F. Doxtoevxki

TUYỂN TẬP TÁC PHẨM

Lũ người quỷ ám

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
TRUNG TÂM VĂN HÓA VÀ NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

F. Đoxtoevxki

TUYỂN TẬP TÁC PHẨM

*

LŨ NGƯỜI QUỶ ÁM

Fiodor Doxtoevxki

TUYỂN TẬP TÁC PHẨM

(Năm tập)

- ANH EM NHÀ CARAMAZOV
- LŨ NGƯỜI QUỶ ÁM
- TỘI ÁC VÀ HÌNH PHẠT
- GÃ KHỜ
- TRUYỆN VỪA VÀ TRUYỆN NGẮN

TỦ SÁCH TÁC PHẨM CHỌN LỌC THẾ GIỚI

LŨ NGƯỜI QUỶ ÁM

*

NGUYỄN NGỌC MINH dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

NGUYỄN NGỌC MINH
dịch từ bản tiếng Pháp và tiếng Anh
ĐOÀN TỬ HUYẾN
hiệu đính từ bản tiếng Nga

GHI CHÚ CỦA DỊCH GIẢ

1. Về bản văn: cuốn *Lũ người quỉ ám* là bản dịch cuốn tiểu thuyết nhan đề là *Bésy*, nguyên tác bằng tiếng Nga của F.Doxtoevxki (Dostoievski 1821-1881) viết và đăng tải hàng kì trên tạp chí vào năm 1871-1872. Chúng tôi tham cứu để phiên dịch qua các bản Anh ngữ và Pháp ngữ sau đây:

a. Bản *Constance Garnett* (Anh ngữ) nhan đề *The Possessed*, năm 1931.

b. Bản *B. de Schloezer Andrew* (Pháp ngữ) nhan đề *Les Possédés* năm 1961.

c. Bản *Andrew R.Mac Andrew* (Anh ngữ) nhan đề *The Possessed*, năm 1962.

Thứ tự trên là theo năm tháng xuất bản. Chúng tôi nhận thấy bản (a) ra đời sớm hơn cả và hành văn cũng nặng nề và cổ kính vì quá theo sát với nguyên tác. Bản (b) gần giống với bản (a) tuy có làm cho bớt rườm rà hơn. Bản (c) là một bản dịch mới, cố gắng đem ngôn ngữ hiện đại vào tác phẩm để thay thế cho những đặc ngữ của Nga và lối hành văn cầu kì của thế kỉ XIX.

Chúng tôi không nệ hẳn vào bản nào, mà tham chiếu cả ba bản để dịch ra tiếng Việt. Nguyên tắc của chúng tôi là cố giữ cách diễn tả đặc biệt của tác giả càng nhiều càng hay, miễn là nó không trái với tinh thần Việt ngữ và không làm bản dịch trở thành nặng nề. Những đoạn mà bản này giữ, bản kia bỏ, chúng tôi đều trung thành với tác giả mà cho hết cả vào, không bớt đi một câu nào.

Nếu có những chỗ các bản dịch mâu thuẫn nhau, thì chúng tôi chọn bản nào hợp tình hợp lí, và có giá trị nghệ thuật nhất, để dịch.

2. Về nhân danh - địa danh: tất cả danh từ riêng đều được phiên âm cho độc giả Việt Nam dễ đọc. Với những nhân danh địa danh của lịch sử, chúng tôi ghi ngay tự dạng gốc bên cạnh, để độc giả dễ tham khảo. Tên các nhân vật chính thì chúng tôi làm một bản đối chiếu ở cuối sách. Về cách phiên âm, chúng tôi bỏ những âm không cần thiết và viết dính liền thành một chữ mà không tách rời. Thí dụ: Nikolai Stavrogin phiên âm là Nicôlai Stavrogin; Verkhovenski phiên âm là Véckhôvensiki. Bản Anh và Pháp đổi các tên thánh ra Anh hoặc Pháp

ngữ (thí dụ: Nhikolai, bản Pháp đổi là Nicolas; Piot'r, bản Anh đổi là Peter). Chúng tôi giữ nguyên cách đọc của người Nga mà phiên âm là Nicôlai và Piôtrơ.

3. Về chú thích: tất cả các bản dịch Anh, Pháp đều không có chú thích. Chúng tôi thêm phần này để độc giả hiểu rõ thêm nội dung tác phẩm, vì có những điều hiển nhiên với người Tây phương nhưng còn xa lạ với ta. Chúng tôi chỉ chú thích những gì tối cần trong việc soi sáng cho tác phẩm mà thôi. Tất cả các chú thích đều đưa vào cuối sách phần *Chú giải*.

4. Về những chữ in nghiêng: thế kỉ XIX giới quý tộc Nga chạy theo Tây phương, sùng mộ tiếng Pháp, nên trong lúc nói chuyện hay chêm ngoại ngữ. Các bản dịch Anh, Pháp thường để nguyên văn những chỗ đó. Chúng tôi thấy rằng để như thế là một trở ngại cho độc giả, nên đều dịch ra hết, và chỉ cho in nghiêng để phân biệt.

5. Về chính tả Việt ngữ: nhận thấy tiếng Việt ngữ là một thứ tiếng kí âm chính xác nhất, chúng tôi muốn tránh sự hỗn độn giữa việc dùng các chữ cái *i* và *y*, nên tất cả những nơi nào *y* chỉ có giá trị như *i* chúng tôi đều thay bằng *i* cho thống nhất. Thí dụ: *thư kí* thay vì *thư ký*; *Í đại lợi* thay vì *Ý đại lợi*.

6. Về nhan đề tác phẩm: nhan đề nguyên tác là *Bésy* có nghĩa là ma quỷ, do tác giả lấy hứng qua thi phẩm của đại thi hào Nga là Puskin (1799 - 1837), và một đoạn ngụ ngôn trong Tân Ước (Phúc Âm theo thánh Luca, đoạn 8 câu 32 - 36). Các bản dịch Anh, Pháp lúc trước đều dịch là *Những người bị quỷ ám* (The Possessed hoặc Les Possédés). Mới đây họ đều đổi lại thành *Ma quỷ* (The Devils hoặc Démons).

Chúng tôi nhận thấy tác giả tin rằng con người dù sa đọa đến đâu vẫn có điểm tinh anh và có cơ cứu chuộc. Tác phẩm này có tính cách giải hoặc chứ không có tính cách lên án. Những kẻ mê lầm mà hành động sai quấy rồi cũng có ngày quay trở lại với nhân tính. Họ chỉ bị "quỷ ám", chứ không phải là "ma quỷ". Trung thành với niềm tin ở con người đó của tác giả, chúng tôi dịch là *Lũ người quỷ ám*, mà không nô lệ vào hình thức như các bản dịch Anh và Pháp mới đây.

Gia Định, ngày 20 tháng 11 năm Nhâm Tí
(25 - 12 - 1972)
Dịch giả NGUYỄN NGỌC MINH

LỜI CHÚ CỦA NGƯỜI HIỆU ĐÍNH

1. Nhà xuất bản Văn học và Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây chủ trương tổ chức bộ Tuyển tập tác phẩm F. Doxtoievxki (nằm trong bộ sách *Tủ sách tác phẩm chọn lọc thế giới*) gồm những tác phẩm tiêu biểu nhất của nhà văn với chất lượng xuất bản cao. Tuy nhiên do chưa có được những bản dịch thẳng từ nguyên tác tiếng Nga. Ban Biên tập sử dụng lại một số bản dịch qua tiếng Pháp, tiếng Anh được thực hiện trước đây.

2. Bản dịch *Lũ người quỉ ám* của Nguyễn Ngọc Minh (năm 1972) là một bản dịch tốt, công phu, tuy nhiên vì thực hiện qua một thứ tiếng trung gian nên có khá nhiều sai lệch so với nguyên tác, do đó chúng tôi tổ chức hiệu đính theo bản tiếng Nga, ở đây là bản Ф.М. Достоевский. Бесы. Издательство Правда, Москва, 1990.

3. Việc hiệu đính được thực hiện theo các điểm sau:

- Về nội dung: tôn trọng tối đa bản dịch cũ, văn phong và những tìm tòi, chú giải của dịch giả, chỉ sửa chữa những chỗ quá sai, nghĩa quá xa so với nguyên tác, đặc biệt chú trọng đến những đoạn, những câu, những chi tiết ảnh hưởng đến việc hiểu nội dung tư tưởng của tác phẩm.

- Về từ ngữ: chúng tôi thay (ở mức độ tối thiểu) những từ ngữ địa phương bằng những từ ngữ phổ thông hiện đại, cho thích hợp với độc giả ngày nay, và những từ ngữ bị hiểu sai lạc khi dịch qua tiếng trung gian.

- Về phần chuyển tên riêng: chúng tôi phiên lại theo cách phiên chuyển thống nhất trực tiếp từ tiếng Nga. Về chính tả và những chỗ in nghiêng, chúng tôi giữ nguyên như cách viết cũ, chỉ sửa đổi trong các trường hợp thật cần thiết.

- Về chú giải: gần như giữ nguyên các chú thích của dịch giả, chỉ sửa chữa những chỗ thật cần thiết và bổ sung thêm những chú thích mới; những chú thích này đều có chú rõ.

4. Vì điều kiện chưa liên hệ trực tiếp được với dịch giả, qua đây chúng tôi xin phép ông Nguyễn Ngọc Minh được sử dụng bản dịch này và hiệu đính những chỗ cần thiết, đồng thời cảm ơn và mong lượng thứ cho những sơ sót.

Hà Nội, ngày 20.11.1999

Người hiệu đính

DOÃN TỬ HUYẾN

Đã ngập mọi nẻo đường
Xe chệch hướng. Trên đồng
Như có quỉ dẫn lối
Rắp tâm đưa lòng vòng.

.....

Chúng bị đuổi đi đâu?
Cớ sao kêu thảm thiết?
Hay chúng chôn ma chết?
Hay phù thủy cưới chồng?

A.X. PUSKIN. *Những con quỉ* (*)

Vả, lúc đó có một bầy heo con đông đang ăn trên núi, lũ quỉ nài nỉ Giesus cho phép chúng nhập vào bầy heo đó; và Người cho phép chúng. Vậy chúng ra khỏi người đàn ông kia và nhập vào bầy heo; bầy heo từ trên mỏm đá cao nhào cả xuống hố và chết đuối. Đám người chăn heo, thấy chuyện xảy ra, bèn đi trốn và loan tin khắp trong chợ cùng quê. Lúc đó người ta đi xem chuyện đã xảy ra; và họ đến gần Giesus, họ thấy người mà lũ quỉ đã xuất đang ngồi dưới chân Giesus, ăn bận tươm tất và đầy đủ trí khôn; họ bèn lấy làm kinh dị. Những kẻ chứng kiến câu chuyện kể cho họ nghe người bị quỉ ám đã được giải thoát ra sao.

PHÚC ÂM CỦA LUCA
đoạn VIII, câu 32-36

PHẦN THỨ NHẤT

Chương Một

VÀO CHUYỆN: VÀI CHI TIẾT VỀ TIỂU SỬ CỦA ÔNG XTEPAN T'ROFIMOVITR VERKHOVENXKI KHẢ KÍNH

1

Trước khi mô tả những chuyện lạ lùng mới đây xảy ra trong cái tỉnh xưa nay vẫn vô sự của chúng tôi, tôi thấy phải lùi xa hơn nữa để cung cấp ít nhiều chi tiết về cuộc đời của con người đa tài và rất khả kính là ông Xtepan T'rofimovitr Verkhovenxki. Điều này có thể xem như lời dẫn vào câu chuyện sắp tới.

Tôi xin thưa ngay rằng Xtepan Verkhovenxki(*) luôn luôn đóng một vai trò đặc biệt, theo nghĩa công dân, trong chúng tôi. Ông say mê vai trò đó - mê đến nỗi tôi nghĩ rằng thiếu nó ông hết sống nổi. Nhưng xin chớ nghĩ rằng tôi so sánh ông với một kịch sĩ - lạy Trời, tôi kính ông lắm, đâu có dám vậy. Có lẽ phần lớn do thói quen, hay đúng hơn do một khuynh hướng cố hữu và cũng đáng khen, từ nhỏ ông thường trốn vào giấc mơ êm đềm là đảm nhận một thế công dân anh hùng. Vậy nên ông rất khoái nghĩ về mình như là một kẻ bị *ruồng bỏ* hay hơn nữa một kẻ *bị lưu đày*. Hai tiếng ấy mang một vầng hào quang cổ kính nào đó làm ông mê hoặc gỡ không ra. Năm tháng dần qua, tô chuốt mãi vầng hào quang ấy, ông tự đánh giá và đặt mình lên bệ cao khiến lòng tự tôn

của ông cực kì mãn nguyện. Trong một truyện châm biếm bằng tiếng Anh hồi thế kỉ XVIII, anh chàng Gulliver phiêu lưu xứ Chim Chích đã quá quen nghĩ mình là một người khổng lồ tại một nơi ai cũng chỉ cao bằng đốt ngón tay, đến nỗi khi trở về London anh vẫn giữ thói hét lên để xe cộ và khách bộ hành trên đường tránh lối cho anh đi kẻo bị anh giẫm nát. Thiên hạ cười nhạo và chửi rủa anh, những mã phu thô lỗ còn lấy roi quất anh. Nhưng họ làm thế có phải lẽ không? Cái gì mà chẳng có thể do thói quen tạo thành? Và chính thói quen đã khiến Xtepan Verkhovenxki xử sự như ông đã làm - dù sao đi nữa, so ra hành vi của ông còn nhẹ nhàng và vô hại hơn, bởi ông vốn rất tốt bụng.

Mặc dầu về già ông bị đời hoàn toàn quên lãng, phải nhận là đã có thời ông có tiếng tăm. Không thể phủ nhận được là có một lúc - một lúc rất ngắn ngủi, đúng vậy - tên ông đã được nêu ra hầu như cùng một loạt với các tên Traadaev, Belinxki, Granovxki và Gherxen.(*) Nhưng sự dấn thân hoạt động của Xtepan Verkhovenxki vừa chớm bắt đầu đã chấm dứt ngay, nguyên do bởi cái mà ông diễn tả là "thời thế xoay chuyển". Thực ra, chẳng hề có "xoay chuyển" hay "thời thế" gì hết. Mãi đến gần đây tôi mới được biết chắc chắn rằng lí do ông Verkhovenxki về sống ở tỉnh chúng tôi không phải là vì ông bị phát lưu khỏi Peterburg và Moxcva; cũng chưa bao giờ ông bị cảnh sát canh chừng như chúng tôi trước đây đã tưởng. Thế mới biết sức mạnh của tự kỉ ám thị lớn là dường nào! Suốt cả đời, ông thành thật tin rằng nhà cầm quyền cao cấp rất e dè về ông, rằng mỗi đường đi nước bước của ông đều bị theo dõi, và ba vị tổng đốc theo nhau kế nhiệm ở tỉnh chúng tôi trong vòng hai mươi năm khi nhậm chức đã được các giới chóp bu quyền thế dặn phải đề phòng ông và do đó họ rất ngán ngẩm khi đến nhậm chức. Nếu có ai trong chúng ta cố thuyết phục ông Verkhovenxki rằng thực ra chẳng có gì đáng phải sợ hãi cả, thì hẳn ông sẽ cho đó là một lời sỉ nhục. Thế mà ông vốn thông minh, phú bẩm, và có

học thức... - vâng, đúng ra ông không đạt được thành tích nào đặc biệt về học thuật, theo tôi ông chẳng có thành tích nào hết - nhưng đó là trường hợp thông thường đối với các nhà trí thức ở nước Nga chúng ta.

Khoảng gần năm 1850 ông ở ngoại quốc về và là một giảng viên đại học sáng chói trong một thời gian ngắn. Thực ra, ông chỉ có đủ thì giờ để giảng vài ba bài, hình như là về văn hóa Ả Rập thì phải. Ngoài ra ông cũng có một bài trần thuyết rất hay về ảnh hưởng xã hội, chính trị và kinh tế mà thành phố nhỏ Hanao thuộc Đức từ năm 1413 đến năm 1428 hẳn đã nắm giữ nếu không vì một số hoàn cảnh đặc biệt và khá tối tăm đã kiềm chế sự phát triển của nó. Bài trần thuyết đó đề cao các hiệp hội của các thương nhân giữa các thành thị tự do của Đức thời Trung cổ đã giáng một đòn nặng vào lớp người chủ trương thân Nga đương thời và đã khiến nhiều kẻ trở thành thù nghịch với ông. Sau này, khi đã mất chức ở đại học, ông cho in (chỉ cốt chứng tỏ cho họ thấy họ đã để mất một nhân tài!) trên một tờ nguyệt san tiến bộ thường đăng tải bản dịch các tiểu thuyết xã hội của nhà văn Anh Dickenx(*) và đề xướng các thuyết tự do và lãng mạn đồng quê của nữ văn hào Pháp George Xand(*), phần đầu một bài nghiên cứu rất thâm sâu dường như về các nguyên do tiềm ẩn của các tiêu chuẩn đạo đức cực cao của một số hiệp sĩ trong một giai đoạn lịch sử nào đó, hay đại để như vậy. Dù sao đi nữa, trong bài ấy ông cũng triển khai một số tư tưởng rất tế nhị đượm mầu luân lí cao siêu vô chừng. Về sau người ta đồn rằng phần tiếp theo của bài nghiên cứu đã bị nhà cầm quyền cấm đăng, và còn thêm nữa, tờ tạp chí tiến bộ kia đã bị nhiều hậu quả rắc rối vì đã đăng tải phần đầu. Vâng, điều đó rất có thể - thời đó chuyện gì mà chẳng xảy ra được. Tuy nhiên, riêng trong trường hợp này, dường như việc ấy không hề có thì đúng hơn, và tác giả chỉ vì quá lười mà không hoàn tất công trình nghiên cứu của mình. Còn về các bài giảng của ông về văn hóa Ả Rập, chúng phải ngưng bởi vì có người - chắc là một trong các địch thủ phản động của ông - viết một

lá thư cho một kẻ khác nữa để tố cáo ông về một số vấn đề. Thế là có kẻ đòi ông phải giải thích. Cũng vào lúc đó, người ta quả quyết nhưng tôi không dám bảo đảm là đúng, là đã khám phá ra một tổ chức phản loạn chống luân lí và nhà nước gồm chừng 13 người suýt nữa làm nổ tung chế độ. Nghe nói tổ chức đó còn sắp dịch cả sách của Furie(*) nữa! Tình cờ làm sao, nhà chức trách Moxcva ngay lúc đó lại mới tịch thu một vở kịch thơ mà Xtepan Verkhovenxki viết ra sáu năm về trước ở Berlin, khi còn thanh niên. Bản thảo được truyền tay và đã có hai độc giả sính thơ và một sinh viên đọc qua. Giờ đây, bản thảo ấy đang nằm trên bàn giấy trước mặt tôi. Tôi nhận được nó cách đây chừng một năm do chính tác giả gửi cho, trước đó ít lâu ông đã tự tay chép lại. Bản thảo hiện mang cả chữ ký của ông và đóng bìa da đỏ sang trọng.

Tôi phải nói rằng vở kịch thơ cũng có tính cách trữ tình; có thể nó còn biểu lộ ít nhiều dấu hiệu tài năng nữa. Nó hơi đặc dị nhưng đó là lối viết thông thường hồi 1830. Khó mà kể cho quí vị về nội dung của nó vì thú thật tôi cũng mù tịt. Đó là một lối ẩn dụ mang hình thức bi kịch trữ tình phảng phất gợi ta nhớ đến phần thứ hai của vở kịch *Faust* của Goethe(*). Vở kịch mở đầu bằng một bè ca giọng nữ rồi tiếp đến là một bè ca giọng nam. Sau nữa đến một bè ca của những hồn người chưa từng sống nhưng vẫn ham muốn sống. Tất cả những bè này hát lên một điều gì hết sức tối tăm, phần lớn là về một lời nguyền rủa nhằm vào một kẻ nào đó. Tuy nhiên chủ đề được trình bày một cách khôi hài có ý nhị. Thình lình, màn hát chuyển sang một cái gọi là Lễ hội Cuộc đời. Bấy giờ mọi thứ đều lên tiếng ca, kể cả côn trùng. Một con rùa đi tới và nói vài câu thánh ngôn bằng tiếng Latinh. Và, nếu tôi nhớ không lầm, thì ngay một khoáng vật (rõ mười mươi là một vật vô tri) cũng có lúc bật lên lời ca. Nói chung, đa số không ngừng ca hát; và khi nói, chúng chỉ trao đổi đôi lời cạnh khóe mơ hồ - dù vậy những lời này cũng mang ngầm một ngụ ý sâu xa. Rồi màn lại chuyển nữa. Đó là một địa điểm hoang dã, và giữa đám đá lởm chởm có một thanh niên văn minh

đang đi dạo. Chàng cứ nhổ cây cỏ và đưa lên miệng mút mãi. Khi một nàng tiên hỏi vì sao chàng mút cỏ, chàng cho biết là chàng cảm thấy sinh lực trong mình dồi dào quá đỗi nên chàng phải cố gắng quên mình và tìm quên trong hương vị của cỏ hoa. Nhưng chàng cũng kể cho nàng tiên nghe nguyện ước chính của chàng là vứt bỏ được trí não của mình đi - một nguyện ước nghe chừng quá thừa. Ngay lúc đó, một thanh niên cực kì tuấn tú cưỡi con ngựa đen tiến tới, theo sau là một đám đông vĩ đại gồm người dân đủ mọi quốc tịch. Thanh niên đó là Tử Thần, và mọi người đang khát khao đạt tới. Sau hết, trong màn chót, ngọn tháp Babel mọc lên. Một số người lực lưỡng vừa góp công hoàn thành việc dựng tháp vừa hát một bài ca về niềm hi vọng mới. Khi họ đã xây xong, một vị thiên thần chủ tể (tôi chắc là Chúa Trời) bỏ trốn một cách nhục nhã, và nhân loại, nhờ đã thấu suốt vạn vật, thay quyền và lập tức bắt đầu một đời sống khác. Đại khái, đó là vở kịch mà người ta cho là nguy hiểm. Năm ngoái đây tôi đề nghị với ông Verkhovenxki đem nó ra xuất bản, vì theo tiêu chuẩn hiện thời vở kịch đó hoàn toàn vô hại. Ông gạt phắt lời đề nghị của tôi, bất bình ra mặt. Ông không hề khoái chí về việc tôi gọi tác phẩm của ông là vô hại, và tôi nghĩ rằng đó là lí do sau đó ông lạnh nhạt với tôi đến hai tháng trời. Và bạn có biết chuyện chi xảy ra không? Ngay khi tôi đề nghị với ông xuất bản vở kịch ở trong nước Nga đây, nó được đem in gộp trong một tuyển tập cách mạng ở ngoại quốc mà ông không hề hay biết gì cả. Cực kì kinh hãi, ông tốc ngay đến thăm vị tổng đốc và viết một lá thư tự biện minh rất chững chạc gửi đi Peterburg. Ông đọc to cho tôi nghe lá thư ấy hai lần, nhưng chẳng bao giờ gửi đi vì ông không biết phải gửi đến ai. Ông lo về chuyện đó cả tháng trời. Tuy nhiên, tôi chắc chắn là trong thâm tâm ông rất lấy làm hãnh diện. Mỗi tối ông đi ngủ với ấn bản của tuyển tập kia mà người ta đã gửi lậu cho ông, còn ban ngày ông giấu nó dưới nệm. Suốt thời gian đó ông không cho chị giúp việc được dọn giường cho ông. Và mặc dù ngày ngày chờ mong một điện tín từ đâu đó

tới, ông vẫn giữ một vẻ cao ngạo cả quyết. Chẳng có điện tín nào tới cả. Thế rồi ông cũng tha thứ cho tôi luôn, điều đó chứng tỏ ông rất tử tế và khó ôm mãi mối hiềm khích.

2

Dĩ nhiên là tôi không muốn nói rằng ông không đau khổ chút nào vì các niềm tin của mình. Nhưng tôi tin chắc rằng ông chỉ cần đưa ra những lời giải thích cần thiết thì hẳn ông vẫn có thể tiếp tục thuyết giảng về món văn minh Ả Rập của ông. Thay vì thế ông lại để cho trí tưởng tượng lôi cuốn và cứ đinh ninh rằng cái nghề khoa bảng của ông bị nát tan vì "thời thế xoay chuyển". Nhưng nếu bạn muốn biết sự thật thực sự, thì cái nguyên do chân chính của việc gián đoạn trong sự nghiệp của ông là lời đề nghị lần thứ nhì và cực kì lịch sự với ông của bà Varvara Pet'rovna Xtavroghina, bà là vợ góa của Thiếu tướng Xtavroghin và hết sức giầu có. Bà đề nghị rằng, ông với tư cách là một nhà giáo dục siêu đẳng và thân hữu, hãy đảm nhận việc dạy dỗ và phát triển trí tuệ cho đứa con trai độc nhất của bà. Dĩ nhiên là để đền đáp, bà trả ông một số thù lao lớn không thể tả. Bà đã đề nghị với ông lần thứ nhất khi ông còn ở Berlin, sau khi bà vợ thứ nhất của ông qua đời. Bà vợ thứ nhất đó quê quán ở tỉnh chúng tôi, hồi con gái vốn tính nết phù hoa và ông đã cưới khi bà ta hãy còn rất trẻ người non dạ. Tôi tin rằng ông đã bị khổ sở khi sống chung với người đàn bà (phải nhận rằng) khá duyên dáng đó, một phần vì eo hẹp tài chính và một phần vì một số khó khăn có tính cách tế nhị khác. Bà vợ đó mất ở Paris, sau khi đã li thân với ông trong ba năm chót trên đời, để lại cho ông một đứa con trai lên năm tuổi, mà có lần ông Verkhovenxki đã dàu dàu gọi ngay trước mặt tôi

là "kết quả của mối hạnh phúc đầu không áng mây che của chúng tôi". Cái quả của mối hạnh phúc kia lập tức được tống khứ về Nga và việc dạy dỗ được giao phó cho một người bà con xa lắc xa lơ sống ở một nơi bùn lầy nước đọng. Lần đề nghị đầu tiên đó của bà Xtavroghina bị ông Verkhovenxki từ tạ. Chưa đến một năm sau khi vợ mất, không vì duyên do đặc biệt gì hết, ông tục huyền với một cô gái Berlin ít nói. Tuy nhiên, việc tái hôn này không phải lí do duy nhất khiến ông từ chối địa vị giám hộ cho cậu Xtavroghin: ông còn đang bị mê hoặc vì tiếng tăm lừng lẫy của một vị giáo sư và có ý gấm ghé một sự nghiệp khoa bảng cho riêng mình, ông ngỡ nó có thể giúp ông cơ hội chim bằng vút cánh. Thế cho nên khi đôi cánh đã bị thui sém, ông nhớ lại lời đề nghị đã khiến ông ngay lúc trước cũng tần ngần. Rồi cái chết thình lình của bà vợ thứ nhì chưa đầy một năm sau khi hai bên lấy nhau đã quyết định dứt khoát cho ông. Tôi xin thẳng thắn nói: tất cả là nhờ sự cảm thông nồng nàn và tình bạn cổ điển của bà Xtavroghina, nếu có thể dùng tính từ đó gán cho tình bạn. Ông gieo mình vào đôi tay bè bạn ấy và làm tổ trong đó luôn hai chục năm. Mặc dầu tôi nói "gieo mình vào đôi tay...", xin chớ ai bắt đầu tưởng nọ nghĩ kia: đôi tay ở đây phải hiểu theo nghĩa tinh thần cao cả. Một sợi dây tinh vi và tế nhị nhất nối kết hai con người đặc biệt đó lại với nhau một lần và mãi mãi.

Xtepan Verkhovenxki cũng chấp nhận làm giám hộ vì cái sản nghiệp nhỏ nhoi mà bà vợ trước để lại cho ông ở sát gần ngay trang trại tráng lệ Xcvoresniki của gia đình Xtavroghin ở kề tỉnh chúng tôi. Hơn nữa, ông Xtepan Verkhovenxki cảm thấy rằng trong bầu không khí tĩnh mịch ở thư phòng và không bị chia trí vì khối lượng mênh mông của trường đại học, ông có thể chuyên tâm vào việc khảo cứu bác học và làm giầu cho tòa nhà văn hóa của dân tộc. Không có thành quả nào về nghiên cứu thực sự thành hình cả; cái thành hình chỉ là khả năng biến thành cái tinh chất trách móc quê hương

đất tổ, cho đến hết cuộc đời ông - trong suốt hơn hai chục năm. Như thi sĩ đã diễn tả:

Đứng trước Tổ quốc mến yêu
Ông, nhà lý tưởng tự do,
Hiện thân làm lời trách móc.

Hẳn là người mà thi sĩ ám chỉ có quyền giữ thế đứng trách móc suốt đời, dù việc đó có làm ông ta chán ngắt. Nhưng Xtepan Verkhovenxki thực sự chỉ bắt chước những kẻ đó, còn ngoài ra đứng mãi làm ông quá mệt nên ông thường cuộn tròn nằm nghiêng tạm nghỉ. Tuy nhiên, dù trong tư thế nằm nghiêng, ông vẫn xoay xở giữ được cốt cách trách móc, và như thế đối với tỉnh chúng tôi cũng là được lắm rồi. Bạn phải nhìn thấy ông khi ngồi vào bàn chơi bài tại câu lạc bộ của chúng tôi. Cả con người ông dường như nói lên rằng: - "Úi dào, đánh bài... Cứ nghĩ tôi mà phải ngồi xuống đánh bài với các ông! Tôi biết thế là không thích hợp một tí nào cả. Nhưng biết trách ai? Ai đã làm tan nát sự nghiệp của tôi! Úi dào, nước Nga mạt vận rồi chăng?"

Và dáng điệu trang trọng đến mực, ông đánh ra một cây bài cốt hình tim.

Dĩ nhiên là ông rất say mê đánh bài điểm. Cái say mê đó sau này thường gây ra những vụ cãi lộn mất vui giữa ông và bà Xtavroghina, đặc biệt là vì lúc nào ông đánh cũng thua cả. Những chuyện đó xin sẽ kể sau. Trong lúc này, tôi chỉ xin thưa rằng ông là một người rất nhạy cảm (ít ra cũng có nhiều lúc), nên ông thường xuống tinh thần. Trong hai mươi năm kết bạn với nhau, mỗi năm hai, ba hoặc bốn lần ông có những thời kì mà chúng tôi gọi là "ưu uất xã hội". Thực ra, đó chỉ thuần là những cơn xuống tinh thần nhưng bà Xtavroghina thích gán cho chúng cái nguyên do là sự đau khổ của ông vì nỗi bất công trong xã hội. Sau này, thêm vào những thời kì "ưu uất xã hội", ông còn rơi vào những thời kì nhậu nhẹt. Nhưng bà Xtavroghina đã rất

khéo léo giúp ông kiểm soát cái khuynh hướng bình dân này. Đúng vậy, ông cần một thứ nữ khán hộ, vì càng có tuổi ông càng trở thành kì quặc. Thỉnh thoảng, ngay giữa cơn ưu uất cao cả nhất, ông đột nhiên phá ra cười, cái cười chẳng có chút tế nhị nào cả. Đôi khi, ông còn đưa ra cả những nhận xét hài hước về chính mình, và không có gì làm bà Xtavroghina sợ bằng óc khôi hài. Bà ta là một nhà nữ cổ điển, một phu nhân bảo trợ văn chương nghệ thuật, chỉ hoạt động vì những mục tiêu cao thượng nhất. Ảnh hưởng trong hai mươi năm của người đàn bà này đối với người bạn đáng thương của bà có tính cách quyết định, nên cũng xin có đôi lời nói về nhân cách của bà cho thích hợp.

3

Có những tình bạn lạ lùng mà đôi bên hầu như lúc nào cũng muốn xé xác nhau ra nhưng lại không thể sống thiếu nhau. Không thể nghĩ đến chuyện chia cách vì bên nào nổi giận và quyết định dứt tình không chừng sẽ chết ngắc nếu thực hiện điều đó. Tôi biết chắc rằng trong vài trường hợp, sau một trận lôi đình thân mật với bà Xtavroghina, ông Verkhovenxki nhảy phắt dậy từ ghế trường kỉ đang ngồi, nắm hai tay đấm lên tường. Điều đó không phải tôi nói bóng nói gió đâu. Đã có lần ông làm rơi rớt khối vôi vữa xuống đất.

Bạn có thể thắc mắc làm sao tôi lại biết được chi tiết phòng the đó. Phải chăng tôi đích thân chứng kiến? Hay chính Xtepan Verkhovenxki nức nở trên vai tôi đã vẽ lại những nỗi đoạn trường bí ẩn bằng những mầu sắc thê lương nhất? Ôi, biết bao nhiêu là chuyện ông tâm sự với tôi trong những dịp như thế! Nhưng nức nở được một bữa là ông lại sẵn sàng kết án mình là vô ân bạc nghĩa. Ông sẽ vội vã tới

chỗ tôi hay cho mời gấp tôi tới để kể cho tôi nghe là bà Xtavroghina là một thiên thần, là linh hồn của sự tế nhị và cư xử quí phái, trong khi ông hoàn toàn ngược lại. Không những chỉ tâm sự với tôi, ông còn thường kể lể mọi chuyện cho bà ta bằng những lá thư hùng hồn trong đó - trước khi đặt bút kí cả tên lẫn họ - ông thú tội chẳng hạn là mới hồi hôm ông đã bảo một người ngoài là bà giữ ông chẳng qua là vì hư danh, rằng bà ghen tị với cái tài năng của ông, rằng bà thù ghét ông và chỉ vì sợ ông sẽ bỏ đi và do đó làm mất thanh danh Mạnh Thường Quân của bà nên đành phải gói ghém lòng thù ghét lại; sau cùng, ông nói rằng ông cũng khinh ngay mình và đã quyết định tự tay kết liễu cuộc đời nhưng chỉ còn chờ bà ban ra một lời phán quyết số mạng cho ông - vân vân. Vậy bạn có thể tưởng tượng là hài nhi ngây thơ năm mươi tuổi đầu này tự tạo ra cái cao điểm điên loạn như thế nào! Có lần tôi được đọc một trong những lá thư đó; thư viết sau một cuộc cãi cọ giữa hai ông bà khởi từ một chuyện tầm phào nào đó và càng kéo dài càng trở nên độc địa thêm. Tôi hoảng kinh và năn nỉ ông đừng gửi đi.

Ông lẩm bẩm như lên cơn:" Không thể được... làm như thế này thẳng thắn hơn. .. bổn phận của tôi... Không nói cho rõ trắng đen mọi sự, phải, hết thảy mọi sự, thì tôi đến chết mất!", và rồi ông gửi lá thư đi.

Cái khác biệt lớn nhất giữa hai ông bà nằm ở điểm đó - bà Xtavroghina không bao giờ lại gửi một lá thư như thế. Đúng ra, ông Verkhovenxki nghiền viết. Ông viết thư cho bà Xtavroghina mặc dù hai ông bà sống chung dưới một mái nhà, và những thời kì lên cơn, ông sản xuất mỗi ngày hai lá. Tôi biết chắc chắn rằng những lá thư đó bao giờ bà cũng đọc rất cẩn thận, dù nhận được hai lá cùng một ngày. Rồi bà gấp lại ngay ngắn, đánh số, phân loại, rồi xếp thành hồ sơ trong một ngăn tủ đặc biệt. Hơn thế, những thông điệp đó cũng khiến bà tự tra vấn lương tâm nữa. Nhưng rồi sau khi đã để cho ông bạn chờ đợi trong thắc mắc cả một ngày, bà gặp ông và cư xử như không có chuyện gì xảy ra.

Dần dà, bà huấn luyện ông khéo đến nỗi ông không bao giờ tự nhắc lại vấn đề tranh chấp nữa, mà chỉ liếc nhìn vào cặp mắt bà một cách dò hỏi. Tuy nhiên, bà không hề quên chuyện gì, trong khi ông lại mau quên quá đỗi. Thường, ngay ngày hôm sau, nhờ tư thái lịch sự của bà khích lệ, ông có thể phá ra cười ngay trước mặt khách lạ và còn xử sự bồng bột như một cậu học trò bên chén rượu. Tôi có thể hình dung ra cái tia nhìn độc địa của bà phóng ra về hướng ông trong khi ông không hề hay biết tí gì. Nhưng rồi, có thể một tuần, một tháng, hoặc có khi nửa năm sau - ông chợt nhớ lại một từ ngữ nào đó ông đã dùng trong một lá thư, và rồi toàn thể lá thư cùng mọi hoàn cảnh xảy ra quanh lá thư đó, và ông đột nhiên chìm trong nỗi xấu hổ. Điều này dằn vặt ông quá thể nên rốt cuộc bao giờ ông cũng bị những cơn đau bao tử dữ dội hành hạ. Ông thường bị những cơn đau này sau những thời kì căng thẳng thần kinh; đó là một nét lạ lùng về cái cấu tạo thể chất của ông. Thật ra, bà Xtavroghina thường phải ghét ông. Nhưng nói cho cùng, ông đã trở thành một thứ con đẻ của bà, một vật do chính bà sáng tạo ra. Và điều này ông Verkhovenxki cho đến khi chết cũng không bao giờ ngờ tới. Vâng, ông đã trở thành thịt da máu mủ của bà, và bà bám riết lấy ông, nhưng không phải vì ghen tị tài năng của ông một tí nào, như ông xác định. Ôi, những lời đoan quyết như thế hẳn đối với bà thật là lăng nhục! Bà chôn giấu tình cảm khôn nguôi của bà đối với ông dưới hình thức thù ghét, ghen tuông và miệt thị thường xuyên. Bà giữ cho ông khỏi có một hạt bụi, chăm sóc ông như một đứa bé trong hai mươi năm, và đã trải qua những đêm thức trắng khi cảm thấy danh dự thi sĩ, học giả và chiến sĩ tranh đấu cho công bằng xã hội của ông bị đe dọa. Bà đã sáng tạo ra ông và bà cũng là người thứ nhất tin vào vật sáng tạo của chính mình. Ông gần giống như một phần mộng mị riêng của bà. Do đó, bà đòi hỏi ông rất nhiều, hầu như biến ông thành một nô lệ. Ngoài ra, bà còn khắt khe không thể tưởng. Tôi xin kể hầu quí bạn vài mẩu chuyện về việc đó.

4

Một lần kia, khi các tin đồn về việc giải phóng nông nô khởi sự loan truyền và cả nước Nga hân hoan chờ đón một sự phục hưng tinh thần, thì có một vị tử tước ở Peterburg quen biết với những giới cao nhất và rất thân cận với cuộc cải cách sắp đến, ghé thăm bà Xtavroghina. Bà rất coi trọng những cuộc viếng thăm như thế vì từ khi chồng tạ thế, mối giao du của bà với xã hội thượng lưu ngày càng trở nên lợt lạt và rồi hẳn theo thường lệ cũng sẽ đi đến chỗ dứt tuyệt hẳn. Ông tử tước đến dùng trà, và ở chơi khoảng một giờ. Bà không cho mời ai ngoài ông Verkhovenxki mà bà nghĩ sẽ có thể khoe với khách. Dường như vị tử tước có nghe danh ông - hay chỉ đóng bộ - nhưng dầu sao trong suốt buổi uống trà, ông không hề tiếp chuyện với ông Verkhovenxki. Dĩ nhiên là Xtepan Verkhovenxki cảm thấy ông phải gây ra một ấn tượng tốt, điều đó cũng dễ với phong thái lịch sự của ông. Vì tôi tin rằng mặc dầu gốc gác hèn kém, từ thuở nhỏ ông đã được dạy dỗ trong một gia đình quyền quý ở Moxcva và ông nói tiếng Pháp như một người dân Paris chính cống. Sự hiện diện của ông cốt để vị tử tước ngay từ phút hội ngộ đầu đã biết ngay, dù trong cảnh quạnh quẽ ở tỉnh nhỏ, bà Xtavroghina cũng tập hợp quanh bà loại người như thế nào. Nhưng chuyện đâu có diễn ra hoàn toàn như thế. Khi vị tử tước xác nhận tin đồn về cuộc đại cải cách là tuyệt đối đúng sự thật, ông Verkhovenxki đã để cho lòng hăng say thắng lướt reo lên "số dách!" và còn hoa chân múa tay, cốt để nhấn mạnh sự hân hoan của mình. Tiếng reo của ông không lớn và có phần rất trang nhã là đằng khác. Sự bộc lộ của ông có thể đã suy nghĩ chín chắn, và cử chỉ của ông có thể đã được tập diễn hàng nửa giờ với gương soi trước buổi uống trà. Thế nhưng, vẫn có một cái gì đó hỏng, vì vị tử tước thoáng mỉm cười rất khẽ - mặc dù ngay sau đó, cực kỳ lịch sự, ngài đã chêm một câu về

sự mừng vui khắp trong nước, sự phấn khởi của mọi tấm lòng người Nga trước tin tức về biến cố trọng đại kia. Ngay sau đó, vị tử tước già từ, và không quên chìa hai ngón vào lòng bàn tay ông Verkhovenxki khi ra đi. Khi họ trở lại phòng khách, bà Varvara Pet'rovna thoạt đầu ngồi im lặng chừng phút, làm ra vẻ tìm kiếm một vật gì đó trên bàn. Rồi bất chợt bà ngó ngay vào ông Verkhovenxki. Bà xanh mướt như tầu lá và mắt bà rực lên khi bà rít từng tiếng:

"Tôi không bao giờ tha thứ cho ông về chuyện vừa rồi".

Ngày hôm sau bà xử sự như không có chuyện gì xảy ra, và câu chuyện tưởng chừng như bị lãng quên. Tuy nhiên, mười ba năm sau, trong một cuộc cãi nhau bà đột nhiên nhớ lại chuyện ấy và la rầy ông. Và người bà đổi xanh như tàu lá, mắt bà rực lên in hệt như lúc bà la rầy ông mười ba năm về trước. Trong suốt thời gian giao du chỉ có hai lần bà nói với ông: "Tôi không bao giờ tha thứ cho ông về việc vừa rồi!" Tiệc trà với vị tử tước là lần thứ nhì. Còn lần đầu cũng rất điển hình và ảnh hưởng đến cuộc đời của ông Verkhovenxki nên tôi thấy cũng cần phải kể lại.

Chuyện đó xảy ra vào tháng Năm năm 1855, khi tin cái chết của tướng Xtavroghin báo về đến trang trại Xcvoresniki. Ông già phù hoa đó mất vì một cơn đau dạ dầy khi trên đường tới bán đảo Crưm để gia nhập các đơn vị đang tham chiến. Bà Xtavroghina, bấy giờ trở thành góa bụa và chịu tang. Tuy nhiên, phải nói rằng việc chồng mất không làm cho bà thực sự đau đớn cho lắm, vì tính khí hoàn toàn trái nghịch nhau hai vợ chồng đã li thân hơn bốn năm trời. Bà cấp đãi cho ông một ngân khoản hàng tháng, vì ông tướng kia chỉ có một trăm rưỡi nông nô làm số lương nhà binh, có tên tuổi, và quen biết nhiều trong khi bà làm chủ trang trại Xcvoresniki và là con gái độc nhất của một ông nhà thầu giầu nứt đố đổ vách. Dù vậy, tin đột ngột kia cũng làm bà choáng váng, và bà lui về đời sống ẩn dật. Không cần phải nói cũng biết rằng ông Verkhovenxki vẫn thường xuyên ở bên cạnh bà.

Tháng Năm tiết trời đang bừng rộ. Những buổi chiều dài dễ đắm say lòng người, những cây anh đào dại đang đơm hoa. Mỗi buổi chiều họ gặp nhau trong vườn dưới giàn cây, trút hết những nỗi niềm tâm sự. những giây phút ấy thật là nên thơ. Sự thay đổi trong tình trạng gia cảnh ít nhiều cũng khiến bà Xtavroghina trở thành vui miệng lắm lời, và người ta có thể nói là bà mở những ngõ ngách tâm hồn ra với bạn. Sự việc cứ tiếp diễn như thế suốt nhiều buổi chiều xuân. Thế rồi một tư tưởng lạ lùng đột nhiên đến với Xtepan Verkhovenxki. Ông tự hỏi: "Có lẽ người quả phụ sầu muộn khôn nguôi này trông đợi ta ngỏ lời khi năm chịu tang đi qua chăng?" Hẳn đó là một ý nghĩ khá vô liêm sỉ, nhưng vốn một người càng đạt đến trình độ phát triển cao bao nhiêu thì càng có xu hướng vô liêm sỉ bấy nhiêu, dù đó chỉ là vì cấu tạo của người đó càng trở nên phức tạp hơn. Ông đắn đo suy nghĩ một thời gian rồi đi đến kết luận là cơ sự rất có mầu như thế. Ông ngẫm: "Phải, chuyện này dính dáng đến một gia tài lớn, nhưng..." Thực ra, khó có thể mô tả bà Varvara Xtavroghina là một tấm nhan sắc. Bà cao và xương xẩu, nước da lại vàng vọt. Mặt bà dài quá đỗi làm người ta liên tưởng đến mặt ngựa. Ông Verkhovenxki càng lúc càng đau khổ vì những dự cảm bất thường và ngại ngần lớn dần đến nỗi đôi lúc phải phát khóc (nói chung, ông là người mau nước mắt). Thế rồi, trong những buổi gặp gỡ ban tối ở vườn, mặt ông phảng phất nét hơi mỉa mai và kì quái; thái độ của ông phần nào trở nên nửa giấu giếm nửa hổ ngươi. Những điều này xảy đến cho ta một cách bất ngờ, và người nào càng quí phái bao nhiêu thì càng lộ liễu bấy nhiêu. Thực khó nói, nhưng có lẽ cái điều mà ông Xtepan Verkhovenxki băn khoăn hầu như không hề thấy xao động trong thâm tâm bà Varvara Xtavroghina. Trong bất cứ trường hợp nào, bà hẳn cũng không muốn đổi tên Xtavroghina lấy tên Verkhovenxcaìà dù cho ông có làm cho nó được oai hùng đến đâu đi nữa. Không chừng đó chỉ là một lối đóng kịch phụ nữ của bà, một sự phô bầy những nhu cầu vô thức của giống cái

chung cho nữ giới trong một số hoàn cảnh. Tôi không dám đoan chắc; vì cho đến ngày nay trái tim của đàn bà vẫn chưa được khám phá đến đáy sâu.

Dĩ nhiên là chẳng bao lâu bà đã tìm ra chìa khóa giải rõ cái nét biểu lộ lạ lùng trên gương mặt người bạn, vì ông ngây thơ bao nhiêu thì bà nhạy cảm và giỏi quan sát bấy nhiêu. Tuy nhiên, những buổi chiều của họ không thay đổi, và chuyện trò của họ vẫn hứng khởi và cao xa như trước. Thế rồi một khi màn đêm buông xuống, họ lại chào nhau ngủ ngon, nồng ấm nắm tay nhau trước cửa hiên ngôi nhà nằm giữa khu vườn mà cứ mỗi mùa hè ông Verkhovenxki lại bỏ dinh cơ đồ sộ Xcvoresniki để dọn đến ở đây. Ông mới vào bên trong phòng và đầu óc còn đang xáo trộn tơi bời, ông lấy một điếu xì gà. Trước khi đốt lên, ông bơ thờ đứng trước cửa sổ bỏ ngỏ, ngó trông những dải mây trắng nõn lướt nhẹ gần mặt trăng lưỡi liềm sắc như cắt. Một tiếng động thình lình làm ông giật mình quay lại. Varvara Xtavroghina, mà ông vừa mới chia tay dăm phút, bây giờ đứng ngay trước ông. Sắc mặt thường vàng vọt của bà dường như tái xanh, môi mím chặt và hai khóe miệng run rẩy. Tia nhìn cứng cỏi và lạnh như tiền của bà làm ông sững sờ cả chục giây; thế rồi bà phát ra trong một hơi thở nhẹ dập dồn:

- Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho ông việc đó!

Mười năm về sau, khi ông Verkhovenxki kể lại câu chuyện buồn này cho tôi nghe trong tiếng thầm thì nho nhỏ sau khi đã đóng cửa gài then cẩn thận, ông thề rằng khi đó ông chết đứng đến nỗi không thấy cũng không nghe tiếng bà Xtavroghina ra đi. Và cũng bởi bà không hề nói gần nói xa gì đến chuyện đã xảy ra và mối liên hệ giữa họ vẫn tiếp tục in như trước, ông ngả về tư tưởng rằng đó chỉ là một ảo giác trước cơn đau, nhất là sau đó ông lại đau hai tuần thực sự và tình cờ cũng chấm dứt luôn những buổi gặp gỡ trong vườn buổi tối.

Nhưng dù cho hi vọng rằng đó chỉ là ảo giác, ông vẫn

trông chờ cái có thể gọi là kết cuộc cho câu chuyện. Ông không thể tin rằng nó lại kết liễu ngay khi ấy và ở đó. Thế cho nên có những lúc nhìn người bạn gái ông không khỏi cảm thấy lạ lùng.

5

Bà quyết định cả đến quần áo ông phải mặc cho đến khi ông nhắm mắt. Trang phục đó trang nhã và thích hợp: một áo choàng đen dài cài khuy đến tận cổ và bó sát; một mũ dạ rộng vành mềm (mùa hè thay bằng mũ rơm); một cà vạt bằng tơ trắng thắt nút lớn và buông thõng; cùng một gậy chống nắm tay bằng bạc. Bà cũng bắt để tóc dài thả xuống vai. Tóc ông mầu hung đậm và chỉ mới đây bắt đầu đổi sang muối tiêu. Râu ria ông cạo sạch bong. Người ta nói rằng hồi trẻ cậu Xtepan Verkhovenxki rất đẹp trai, và theo tôi, ngay khi tuổi già ông cũng còn làm thiên hạ rất cảm động. Nhưng phải chăng 53 tuổi thực sự là già? Tuy nhiên, muốn đóng vai trò một chiến sĩ kì cựu tranh đấu cho công bình xã hội, hẳn là ông không muốn làm cho có vẻ trẻ hơn tuổi thực. Dường như ông còn thích đề cao tuổi tác của mình. Thế nên cao và gầy, tóc tai lòng thòng và với quần áo đó, trông ông giống như một bậc trưởng thượng và chẳng khác nào chân dung thi sĩ Cucolnik trong bản khắc in kèm tác phẩm năm 1830. Ông giống bức hình khắc đó khi ông ngồi trên ghế dài ngoài vườn vào mùa hạ với một bụi hoa tử đinh hương phía sau, cả hai bàn tay ông chống lên cây gậy, bên cạnh ông là một cuốn sách mở ngỏ, và miệng ông mấp máy vần thơ vịnh cảnh hoàng hôn. Nói đến sách vở, tôi xin ghi nhận ở đây là về cuối đời ông càng ngày càng ít đọc - nhưng đó là chỉ khi đến tận khúc cuối cuộc đời. Bao giờ ông cũng đọc vô số báo ngày và tạp chí mà bà Xtavroghina đặt mua dài hạn. Ngoài ra ông cũng chú

tâm đến những phát triển mới nhất của văn chương Nga, mặc dù về điểm này ông giữ một thái độ dè dặt nghiêm túc. Có một lần, ông hăng say lắm lao mình nghiên cứu các chính sách quốc nội và quốc ngoại, nhưng chẳng bao lâu lại nhún vai bỏ phắt. Đôi khi ông cũng bước vào vườn tay cầm cuốn sách của Tokevil(*) luận về nền dân chủ Hoa Kỳ, nhưng trong túi ông giấu một cuốn tiểu thuyết diễm tình của Paul de Kock(*). Nhưng tất cả những chuyện đó đâu có gì là quan hệ.

Bây giờ tôi xin phép mở dấu ngoặc để nói về bức chân dung của thi sĩ Cucolnik đôi lời. Bà Varvara tình cờ gặp nó khi còn là cô gái nhỏ trọ học trong một ngôi trường kín. Lập tức cô tương tư ngay hình bóng nhà thơ. Các thiếu nữ lưu trú trong trường hay có khuynh hướng tương tư bất cứ người nào hay bất cứ vật gì, kể cả thầy giáo của họ - nhất là những ông thầy dạy viết và dạy vẽ. Tuy nhiên, điều chúng ta để tâm ở đây không phải là hồi còn con gái bà Varvara tính nết ra sao, mà là sự kiện rằng ngay đến khi năm mươi tuổi đầu bà vẫn còn giữ tấm hình kia trong đám những bảo vật thân thiết của bà. Việc này có thể giải thích lí do bà bắt ông Verkhovenxki ăn mặc theo kiểu bà đã làm. Nhưng điều đó, dĩ nhiên, cũng là chuyện không đáng kể.

Trong những năm đầu tiên ở tại nhà bà Varvara, ông Verkhovenxki vẫn định bụng viết một quyển sách. Thực ra, mỗi ngày ông đều sửa soạn khởi bút. Nhưng, trong những năm sau, hẳn là ông đã quên khuấy mất trong đầu trước nghĩ viết gì. Càng ngày ông càng hay than:

- Tôi cảm thấy sẵn sàng bắt đầu công việc. Tôi đã có đủ tài liệu cần thiết trong tay, thế nhưng - không hiểu sao tôi bắt đầu không được. Và ông cúi đầu tuyệt vọng. Hiển nhiên là nỗi thống khổ trong việc sáng tạo bác học mà ông chịu đựng càng làm cho đôi mắt ông thêm long lanh, dù chính ông khao khát điều khác.

Ông thường kêu:

- Họ đã quên tôi rồi! Không ai còn cần tôi nữa!

Nỗi tuyệt vọng này trở nên thâm sâu đặc biệt vào khoảng gần năm 1850, và cuối cùng bà Varvara nhận biết rằng nỗi tuyệt vọng đó là thành thực. Bà không thể chịu đựng nổi ý tưởng rằng người bạn già của bà bị bỏ quên và trở thành vô dụng. Để giải trí ông và nung đúc lại uy danh cho ông, bà đưa ông đi Moxcva một chuyến. Ở thủ đô này bà vẫn còn giữ được vài mối giao du trong hàng thức giả và văn nghệ sang trọng. Nhưng chuyến đi Moxcva kết cuộc không được mãn nguyện cho lắm.

Thời thế lúc này thật là lạ lùng: dường như có cái gì trong không khí - một cái gì rất khác với cái bình ổn xa xưa; một cái gì hoàn toàn mới mẻ mà lại có thể nghe ra khắp nơi cùng chốn, ngay cả ở dinh trại Xcvoresniki. Chúng tôi bắt được đủ loại tin đồn. Nói chung, sự việc thì ai cũng biết, nhưng quanh các sự việc đó có vô vàn là tư tưởng - nói cho đúng thì là tư tưởng tràn lan. Và điều rắc rối là khó mà thích ứng mình với những tư tưởng đó, hay nói rõ ra, là khó nắm được thực nghĩa của chúng. Vốn là đàn bà, bà Varvara vẫn một mực nghi ngại rằng những tư tưởng đó có một cái gì bí ẩn. Bà bắt đầu đọc báo ngày và tạp chí ngoại quốc mà bà kiếm cách mua được (dù rằng chúng bị cấm ở Nga) cũng như đủ loại truyền đơn và tuyên ngôn mật. Nhưng rồi bà lại bỏ ngay, vì chúng làm cho đầu óc bà quay cuồng. Rồi bà khởi sự viết thư. Nhưng bà chẳng nhận được mấy hồi âm, và thêm nữa càng ngày những lá thư bà nhận được càng trở nên khó hiểu. Thế nên bà trịnh trọng xin ông Verkhovenxki giải thích "tất cả những tư tưởng ấy" cho bà một lần cho xong xuôi. Khi ông giảng xong, lời giải thích của ông làm bà vô cùng bất mãn. Quan điểm của ông về sự chấn động chung quá ư là khinh miệt. Theo ý ông, tất cả qui về một việc là họ đã lãng quên ông và không có chỗ đứng cho ông trong phong trào mới đó. Tuy nhiên, sau rốt, họ cũng nhớ ra ông. Đầu tiên là những ấn bản của lớp người lưu vong phát hành ở ngoại quốc nhắc nhở lại thời kỳ ông lê gót nơi quê người và thụ khổ, rồi ở Peterburg ông được mô tả như một vì sao trước đây có mặt trong một

chòm sao nức tiếng cũ và người ta ví ông với cả Radisev(*) - không hiểu vì lí do mờ tối nào. Rồi có người lại báo tin ông đã qua đời và hứa sẽ gửi đến bài phúng điếu. Sau đó, ông Verkhovenxki lập tức hồi sinh và tái xuất hiện với một niềm tự trọng mới mẻ. Mọi miệt thị của ông đối với các nhà chính trị đương thời tan biến hết, và ông trở nên xao động bồn chồn muốn đi ngay Peterburg, gia nhập phong trào và phô trương tinh thần của ông.

Bà Varvara tìm lại được niềm tin cũ và hóa ra bận rộn. Họ quyết định đi Peterburg ngay không chần chừ gì nữa, đích thân tìm coi mọi việc ra sao, và nếu có thể, không càu nhàu và không đắn đo, hiến mình cho lí tưởng mới. Chẳng hạn bà tuyên bố là bà sẵn sàng xuất bản một tạp chí và để hết quãng đời còn lại vào đó. Thấy rằng tất cả những chuyện này đối với bà quá hệ trọng, ông Verkhovenxki càng đâm ra khuynh loát hơn và bà Varvara nhận ngay ra giọng điệu đàn anh của ông trong lối cư xử với bà, và tức khắc bà ghi nhớ ngay sự kiện đó. Tuy nhiên, phải nói rằng bà còn đeo đuổi một mục tiêu khác khi đi Peterburg - đó là nối lại mối dây liên lạc với những chốn giao du ngày trước. Bà phải làm hết sức để nhắc nhở xã hội nhớ sự có mặt của bà. Nhưng lí do ngoài mặt của chuyến đi là để bà ghé thăm cậu con trai mới tốt nghiệp một trường nội trú ở Peterburg.

6

Vậy là họ đi Peterburg và ở đó gần suốt cả mùa đông. Tuy nhiên, đến lễ Tro(*) vào tháng Ba hi vọng của họ đã vỡ tan như một bong bóng xà bông muôn mầu. Những giấc mộng của họ rơi rụng và đám mây mù hỗn độn kia thay vì sáng tỏ lại càng dầy đặc và bệnh hoạn hơn. Đầu tiên, bà

Varvara không thành công trong việc gây lại những mối giao du, ngoại trừ có lẽ trong một phạm vi nhỏ bé đến tức cười - và như thế cũng đã phải trả giá bằng những nỗ lực hạ mình nhất. Bực mình, bà dốc toàn lực vào việc phục vụ những "tư tưởng mới" và bắt đầu tổ chức những phiên họp chính trị buổi tối tại nhà. Bà mời đủ mọi thứ nhân vật trong văn giới. Những người này tức tốc bị lùa hàng đàn vào phòng khách của bà. Sau đó, họ bắt đầu tới chẳng cần được mời nữa - người này dẫn theo kẻ khác. Bà chưa thấy những văn nhân như thế bao giờ; họ phù hoa không thể tưởng mà lại để lộ ra mặt cả mười phần, như thể rằng họ phù hoa như thế là đảm nhận một chức phận nào đó vậy. Một số, tuy không hẳn là tất cả, đến nơi thì đã say khướt, và lại còn cư xử như thể trong cái say sưa có một cái gì đẹp lắm mà họ mới tìm ra bữa qua. Thực ra, người nào cũng có vẻ hãnh diện về một cái gì đó. Gương mặt của họ nói toang lên rằng ngay phút giây này đây họ mới khám phá một điều bí mật quan trọng ghê gớm nào. Họ chửi lộn và tự khen mình về việc đó. Khó mà tìm biết cho ra họ đã thực sự viết những gì, nhưng họ tự nhận là phê bình gia, tiểu thuyết gia, châm biếm gia, kịch tác gia, và những nhà công kích tệ đoan xã hội. Ông Verkhovenxki xoay xở lọt vào được tầng lớp chóp bu của văn giới đó, vào nhóm lãnh đạo của họ. Ông phải leo một khoảng cực xa mới tới những người thực sự nắm quyền điều động, nhưng họ tiếp đón ông một cách nồng nàn. Dĩ nhiên, là trong đám họ chưa ai từng nghe nói đến tên ông, họ chỉ đoán là ông ủng hộ tư tưởng. Và ông điều động họ khéo léo đến nỗi, mặc dù địa vị tót vời như họ, ông vẫn thu xếp để họ tới dự những buổi tiếp tân ở nhà bà Varvara một đôi lần. Những người này rất nghiêm túc, lịch sự, và có phong độ, và lớp nhà văn trên kia có vẻ e dè họ. Nhưng dường như họ không có nhiều thì giờ rảnh cho lắm. Vài ba kiện tướng trong làng văn trước đây mà bà Varvara tìm cách giữ được mối liên lạc hòa nhã cũng tới. Nhưng bà ngạc nhiên xiết bao khi thấy những kẻ lừng danh thực thụ này lại có hành vi quỵ lụy trước đám

lau nhau mới nổi và cố gắng ăn mày cảm tình chúng một cách nhục nhã.

Thoạt tiên ông Verkhovenxki may mắn. Họ dùng ông như một vật triển lãm tại những buổi họp mặt văn nghệ. Khi ông xuất hiện lần thứ nhất trên diễn đàn ở một buổi đọc văn công cộng, ông được hoan hô năm phút liền. Cho đến chín năm sau, mỗi khi nhớ lại cảnh này ông còn ứa nước mắt - dù rằng nước mắt đó là do tính nghệ sĩ của ông chứ không phải vì biết ơn mà cảm động.

Ông kể cho tôi, tuy ông buộc phải giữ kín:

- Tôi xin thề, tôi xin đánh cá bất cứ cái gì rằng trong đám thính giả bữa đó chẳng có ai biết một chút gì về tôi cả!

Đó là một nhận xét có ý nghĩa kinh khủng. Mặt khác nó chứng tỏ là ông thông minh và hiểu rõ địa vị của mình mặc dù tình trạng hứng khởi của ông lúc sự việc xảy ra. Mặt khác, sự kiện rằng mãi đến chín năm sau mà nghĩ lại chuyện đó ông không dằn nổi sự run lên vì bực bội cho thấy là cái thông minh của ông thực ra cũng không lấy gì làm sâu sắc cho lắm.

Họ năn nỉ ông ký vào đôi ba bản thỉnh nguyện phản đối chuyện gì đó - ông tìm không ra. Ông bèn ký. Họ cũng xin bà Varvara ký tên một bản phản đối một "lối hành xử bê bối" nào đó, và bà cũng ký nữa. Mặc dầu phần lớn những "người lớp mới" đến nhà bà, không hiểu sao họ vẫn cảm thấy phải ngó bà bằng con mắt chế giễu và khinh miệt ra mặt. Những lúc chua chát, ông Verkhovenxki ngầm cho tôi biết rằng việc bà ghen với ông khởi đầu từ thời kỳ đó. Hẳn là bà cũng nhận ra rằng mình không nên tụ tập với lũ người đó; thế nhưng bà vẫn tiếp đón họ một cách hớn hở, với một sự nóng ruột rất đàn bà, hầu như trái chứng nữa. Rõ rệt là bà kì vọng một chuyện gì ở họ. Trong những buổi tiếp tân, bà nói rất ít tuy rằng nếu muốn bà có thể tha hồ nói. Bà thích nghe hơn. Họ bàn luận về việc bãi bỏ kiểm duyệt; việc cải cách chính tả; việc thay thế chữ Abc Nga bằng chữ Abc La Mã; việc ông này ông nọ mới

đây bị lưu đầy; việc điếm nhục mới đây ở trung tâm buôn bán sang trọng; những lợi ích của sự chia phân đế quốc Nga thành từng đơn vị sắc tộc tự trị liên kết bằng những sợi dây liên bang tự chọn; việc bãi bỏ lục quân và hải quân; việc phục hồi dải đất chạy dài đến sông Dnepr cho nước Ba Lan; việc cải cách ruộng đất; việc hủy bỏ quyền thừa kế, chế độ gia đình, phụ quyền, và tăng lữ; việc tranh đấu cho quyền lợi của phụ nữ; về dinh cơ nguy nga một cách tai tiếng của ông Craevxki nào đó, vì thế họ không thể tha thứ cho ông ta được; vân vân và vân vân.

Trong lớp người mới tới này, dĩ nhiên có một số là lưu manh. Tuy nhiên, phần lớn là người lương thiện, còn tốt nữa là đằng khác, dù cho đôi khi họ có những ý kiến làm ta chưng hửng. Dĩ nhiên, những người lương thiện thì khó mà hiểu rõ so với bọn bất lương ra mặt hay bọn thô bỉ vô liêm sỉ, nhưng không thể nào phân biệt rõ ra là ai lợi dụng ai và với mục đích gì. Khi bà Varvara tiết lộ ý định xuất bản một tờ tạp chí thì cả một làn sóng người ùa tới những buổi tiếp tân của bà. Rồi cùng liền ngay đó một số đông công khai kết tội bà là một tay tư bản bóc lột lao động. Sự cục súc của những lời kết tội này chỉ có thể sánh với sự hoàn toàn bất ngờ của chúng.

Có ông tướng già Drozdov vốn là bạn và đồng nghiệp với tướng Xtavroghina hồi còn sinh thời, và cũng là người vui vẻ cách riêng, ở tỉnh tôi ai cũng biết. Ông rất bướng và hay nổi nóng, một tay ăn nhậu và là kẻ thù không đội trời chung của thuyết vô thần. Một lần kia, trong buổi tiếp tân, ông tranh luận sôi nổi với một thanh niên có danh tiếng. Để kết thúc cuộc tranh luận chàng thanh niên kia bảo ông: "Nếu ông nói thế, ông hẳn phải làm tướng", ngụ ý rằng chàng ta cho rằng không có lời lẽ nào đê tiện cho bằng chữ "tướng". Tướng Drozdov nổi khùng ghê gớm:

- Vâng, thưa ông, tôi làm tướng, nói cho chính xác ra là thiếu tướng, và tôi đã trung thành phục vụ hoàng đế của tôi, trong khi ông không là cái thá gì hết ngoài một tên trói gà không chặt lại thêm vô thần.

Một vụ bê bối khó chịu tiếp theo câu nói đó, và ngày hôm sau vụ này được báo chí đăng tải. Một thư thu thập chữ kí phản đối "thái độ bất nhã của bà Xtavroghina" khi từ chối không cho tống cổ ông tướng kia ra khỏi nhà ngay lúc đó. Một tạp chí bằng tranh cũng đăng một bức hí họa. Bức tranh này vẽ bà Xtavroghina, tướng Drozdov và ông Verkhovenxki, bên dưới nhan đề "Cặp ba phản động"; bên dưới bức hí họa là mấy vần thơ châm biếm do một "nhà thơ nhân dân" soạn đặc biệt cho trường hợp này. Tôi phải ghi nhận ở đây là có nhiều ông tướng có một lối diễn tả rất quái gở. Chẳng hạn họ nói: "Tôi phục vụ hoàng đế *của tôi*..." làm như họ có một hoàng đế riêng, không chung với tất cả mọi đồng bào của họ.

Ở nán lại Peterburg nữa hẳn là chuyện không thể nghĩ nổi. Thêm nữa, cuối cùng ông Verkhovenxki chứng tỏ hoàn toàn thất bại. Ông không thể tự kiềm chế và khởi sự bênh vực những đặc quyền của Nghệ thuật. Càng ngày họ càng lớn tiếng cười nhạo ông. Trong bữa tiệc sau chót, ông quyết định trổ tài hùng biện cách mạng để làm họ xúc động, hi vọng rằng sẽ làm họ mủi lòng và ngỡ là chiếm được cảm tình của họ khi nhắc nhở tới những năm "lưu vong" của ông. Ông chấp nhận không đắn đo rằng quan niệm "đất mẹ" là vô dụng và khôi hài; ông ủng hộ thuyết cho rằng tôn giáo là độc hại; nhưng ông tuyên bố lớn tiếng và kiêu hãnh rằng ông xếp thi ca của Puskin lên trên giá trị của giầy dép - hơn rất xa. Họ la ó ông một cách tàn nhẫn tới nỗi ông phát khóc ngay trên diễn đàn. Bà Varvara đưa ông về người lịm đi như kẻ chết rồi. Ông rên mãi: "Người ta coi tôi như chiếc mũ ngủ rồi".

Bà ngồi với ông suốt đêm, nhỏ thuốc an thần cho ông, và đến hừng sáng thì thào vào tai ông:

- Ông vẫn còn hữu dụng... ông còn có thể tự chứng tỏ khả năng của mình... họ rồi sẽ khen ngợi ông... ở một nơi khác.

Ngày hôm sau có năm văn nhân tới thăm bà Varvara, trong số đó có ba người bà chưa hề gặp hoặc nghe nói đến bao giờ. Gương mặt cực kì nghiêm nghị, họ báo cho bà biết

rằng họ đã nghiên cứu vấn đề xuất bản của bà và đã đi đến một quyết định. Bà Varvara nào có từng nhờ ai nghiên cứu quyết định gì về dự án xuất bản của bà đâu. Quyết định của họ là một khi đã thành lập xong tờ tạp chí, bà nên giao lại cho họ cùng với số vốn điều hành bằng một văn bản hợp tác tự do, rồi sau đó rút về Xcvoresniki ngay, mang theo cả ông Xtepan Verkhovenxki của bà, vì ông này đã trở thành "hoàn toàn lỗi thời". Vì lòng kính trọng bà cách riêng, họ thỏa thuận chấp nhận quyền sở hữu của bà và sẽ gửi cho bà một phần sáu lợi tức chính hàng năm - nếu tờ báo có lời. Phần cảm động nhất trong tất cả quyết định này là bốn trong số năm văn nhân kia tuyệt đối không theo đuổi mục đích tư lợi nào trong cuộc thương lượng, và chỉ hành động vì quyền lợi của lí tưởng.

Ông Verkhovenxki bảo tôi:

- Chúng tôi rời Peterburg hoàn toàn ngơ ngác. Tôi hoàn toàn không hiểu chuyện gì hết và cứ lẩm nhẩm mấy câu vô nghĩa theo nhịp sình sịch của xe lửa:

Đinh, đa tống cổ chúng ra
Tống cổ chúng ra, đinh, đa...

" Cứ tiếp tục như thế mãi suốt trên đường về Moxcva. Tôi chỉ tỉnh lại khi tới thủ đô - tuồng như tôi trông mong thấy mọi vật sẽ khác đi khi tới đó."

Ông thường thốt lên với chúng tôi, như được cảm ứng:

- Các ông bạn thân của tôi ơi! Các ông không biết người ta cảm thấy buồn bã, cảm thấy chua chát là chừng nào khi một tư tưởng lớn mà mình đã hiến thân trọn đời để phục vụ bị những bàn tay thiếu kinh nghiệm và vụng về tước đoạt mất để rồi lôi nó ra ngoài đường và san sẻ nó với một lũ ngu dại khác như chúng. Rồi thình lình ta đi ngang qua chỗ cũ, ta gặp nó, nhận không ra, lem luốc, bầy lộn ngược, không ra kích thước hòa hợp gì cả, bị một bầy trẻ ngốc dùng làm đồ chơi. Thế là không được, thời của chúng tôi khác! Đó đâu có phải là điều chúng tôi ra sức nhằm tới. Không, không, đó

không hề giống cái chúng tôi theo đuổi một chút nào! Ngày nay, tôi không còn nhận ra cái gì quen nữa... Nhưng rồi thời buổi của chúng tôi sẽ quay trở lại, và định một lối đi vững chắc, chấm dứt các cái lầm lạc ngày nay. Phải thế. Bằng không chúng ta rồi biết ra sao?

7

Ngay sau khi họ từ Peterburg trở về, bà Varvara gửi ngay ông bạn ra ngoại quốc "để hồi phục đôi chút". Hơn nữa bà cảm thấy họ phải xa nhau để nghỉ ngơi ít nhiều. Ông Verkhovenxki ra đi hăng hái lắm. Ông tuyên bố:

- Sang bên đó tôi sẽ sống lại. Tôi sẽ tái hồi các việc nghiên cứu của tôi.

Nhưng những lá thư đầu tiên của ông từ Berlin gửi về vẫn mang giọng điệu quen thuộc cũ. Ông viết cho bà Varvara: "Lòng tôi tan nát. Tôi không sao quên được! Ở Berlin này, mọi vật đều gợi tôi nhớ tới những ngày xưa cũ, những vui khổ đầu đời. Nàng nay ở đâu? Cả hai bây giờ ở nơi nào? Hai phụ nữ thiên thần mà tôi không xứng đáng chút nào nay ở đâu? Con tôi ở đâu, đứa con trai yêu quí của tôi nay ở đâu? Còn tôi nữa, tôi ở đâu, cái tôi trước đây, cứng mạnh như thành đồng vách sắt? Cơ sự làm sao mà ngày nay một kẻ cha căng chú kiết tên là Andreev, một tên khùng rậm râu theo chính thống giáo có thể làm vỡ tan đời tôi thành hai mảnh?... v. v. và v. v. Vốn ông Verkhovenxki cả đời chỉ gặp mặt cậu con trai có hai lần - một lần khi nó chào đời, và một lần mới đây ở Peterburg khi cậu thanh niên này mới bước chân lên đại học. Trong suốt khoảng thời gian giữa, như chúng tôi đã thưa, cậu bé được mấy bà cô nuôi nấng (tiền cấp dưỡng do bà Varvara gửi) tại một tỉnh hẻo lánh rất xa dinh

trại Xcvoresniki. Còn về Andreev, đó chỉ là một tay chủ quán ở địa phương tính khí cổ quái, tự nghiên cứu khoa khảo cổ và trở thành một nhà sưu tập đồ cổ nước Nga có danh tiếng. Đôi khi bác này thích chống đối các lập luận bác học của ông Verkhovenxki, và nhất là các quan điểm chính trị của ông. Bác chủ tiệm này nom rất đạo mạo với hàm râu cước và gọng kính bịt bạc. Bác còn thiếu chịu ông Verkhovenxki bốn trăm đồng rúp khi mua lại mấy sào gỗ thuộc trang trại nhỏ bé của ông gần Xcvoresniki. Mặc dù bà Varvara đã tài trợ chuyến đi của ông bằng một ngân khoản hậu hĩ, ông Verkhovenxki vẫn trông đợi ở bốn trăm đồng rúp kia để mua vài món ông cảm thấy (có lẽ một cách thầm kín) rằng mình cần thiết, cho nên ông suýt phát khóc khi nghe Andreev nài nỉ ông chờ thêm một tháng nữa. Thực ra, Andreev hoàn toàn có quyền làm như thế, vì lần trả tiền thứ nhất bác đã ứng trước đến gần nửa năm bởi lúc đó dường như ông Verkhovenxki cũng cần gấp tiền nữa thì phải. Bà Varvara chăm chú đọc lá thư thứ nhất đó và lấy bút chì gạch dưới những chữ: "Cả hai bây giờ ở nơi nao?" Rồi bà gập nó lại, đề ngày tháng, và khóa lại trong cái hộp thiếc nhỏ của bà. Dĩ nhiên, là câu đó ông ám chỉ hai bà vợ quá cố.

Lá thư thứ nhì từ Berlin lại là một biến thức của âm điệu cũ. Bà Varvara lẩm bẩm đọc: "Tôi hiện làm việc mười hai giờ một ngày. Tôi đã định chỉ làm mười một giờ thôi. Tôi đang lục lọi tài liệu trong các thư viện, phối kiểm, so sánh, ghi chú các đoạn văn, chạy đôn chạy đáo mấy nơi, thăm viếng vài vị giáo sư. Tôi đã nối lại giao du với gia đình Dundasov. Người đâu thực là nhã nhặn. Bà Dundasova vẫn đẹp như bao giờ. Bà ta gửi lời kính thăm bà. Ông chồng trẻ của bà ta và ba người cháu hiện đều ở cả Berlin đây. Tôi nói chuyện với bọn trẻ mãi cho đến sáng. Ở đây chúng tôi mở những dạ hội có thể sánh với thành Nhã điển(*), nhưng hẳn là chỉ hiểu theo nghĩa thanh lịch trí thức và có khiếu thẩm mĩ cao mà thôi. Mọi thứ đều thực là tuyệt: bao nhiêu là nhạc, phần chính là nhạc Tây Ban Nha, và một lòng mong mỏi

mãnh liệt sự phục sinh chung của nhân loại. Rồi còn cả ý niệm về cái đẹp vĩnh cửu, bức tranh Đức Bà Xicxtin(*), sự giao hòa sáng tối, với những chấm đen vẽ ngay cả trên mặt trời nữa! Hỡi người bạn thân mến, chung thủy và cao quý của tôi ơi! Lòng tôi hiện ở cùng bạn, và tôi luôn luôn là của bạn và chỉ với bạn mà thôi *trong khắp mọi chốn*(*) và ngay cả *trong xứ của chàng Macar và đàn bê của chàng* nữa, mà hẳn bà còn nhớ, chúng ta thường run run nói đến trước khi chúng ta rời Peterburg. Bây giờ cứ nghĩ lại điều đó lại khiến tôi mỉm cười. Một khi đã vượt qua biên giới tôi mới cảm thấy sau chót mình được an toàn - một xúc động lạ lùng, mới mẻ mà bao nhiêu năm rồi tôi mới được nếm..." vân vân.

Bà Varvara phán một lời: "Ba lăng nhăng!" rồi bà cũng xếp lá thư này lại nữa. "Nếu những buổi tối Nhã điển đó kéo dài tới sáng, thì làm sao ông ta có thể làm việc soạn sách cả mười hai giờ? Ông ta có say rượu không khi viết điều đó? Và làm sao con mẹ Dundasova kia dám gửi lời thăm ta? Nhưng, thôi, để cho ông lão khoái chí cái đã..."

Câu văn *trong xứ của chàng Macar và đàn bê của chàng* chỉ là phóng dịch câu tục ngữ Nga: "Nơi chàng Macar không bao giờ lùa cừu" - tức là vùng Xibir. Ông Verkhovenxki sính dịch đủ loại tục ngữ Nga ra Pháp văn một cách ngô nghê nhất. Hẳn là ông có thể dịch khá hơn nhiều nếu ông muốn, nhưng ông ta ngỡ rằng biến đi như vậy mới là hóm hỉnh.

Tuy nhiên, chí của ông ta khoái chẳng mấy chốc. Ông không thể chịu đựng được suốt bốn tháng trường và vội vã quay về Xcvoresniki. Những lá thư sau này của ông kết bằng những nỗi niềm tâm sự tuôn trào thân ái gửi về người bạn thân ái nhất và vô cùng nhung nhớ của ông; chúng thực sự tẩm bằng những giọt lệ phân li. Một số người quyến luyến mái gia đình hệt như loài chó ôm nuôi trong phòng the. Cuộc hội ngộ của họ thật là hoan lạc. Nhưng chỉ hai ngày sau, mọi chuyện đâu lại vào đấy y như trước - thực ra, còn tẻ hơn trước nữa. Ông Verkhovenxki nói với tôi một vài tuần kế đó sau khi đã bắt tôi phải long trọng thề giữ bí mật:

- Bạn ơi, tôi phải kể cho anh nghe là tôi mới tìm ra một điều khủng khiếp, khủng khiếp đối với tôi, đó là... *Tôi chỉ là... chỉ là một tay ăn bám, không hơn không kém! Không hơn không kém!*

8

Rồi mọi chuyện lắng dần và cứ lặng êm suốt gần chín năm trời. Những cơn bột phát và nức nở trên vai tôi tái diễn đều đặn không hề phá rối bầu không khí êm đềm kia. Tôi lấy làm ngạc nhiên đến độ, khi thấy rằng trong khoảng thời gian ấy ông Verkhovenxki không mập ra. Mũi ông hơi ngả sang mầu tía, và ông còn hóa ra mềm đi ít nhiều, nhưng tất cả chỉ có thế. Dần dà ông tụ họp được một nhóm bạn bè quanh ông, nhưng - phải nói ngay - nhóm đó bao giờ cũng rất giới hạn. Và mặc dầu bà Varvara không can dự gì đến nhóm này mấy, tất cả chúng tôi đều tự xem mình như được bà bao bọc. Bà đã học được bài học trong chuyến đi cuối cùng lên Peterburg và bây giờ đóng đô vĩnh viễn ở tỉnh tôi. Nghĩa là, mùa đông bà ở tỉnh, còn mùa hè bà về dinh cơ Xcvoresniki ở gần đó. Chưa bao giờ tầm mức ảnh hưởng của bà đối với xã hội tỉnh tôi lớn như trong bảy năm cuối của thời kỳ đó - thực ra là cho đến khi ông tổng đốc hiện nay bổ nhậm đến. Vị tổng đốc trước, ông Ivan Oxipovitr, người hiền lành tử tế chúng tôi không bao giờ quên được, vốn là chỗ họ hàng gần với bà Varvara, và thỉnh thoảng bà cũng giúp ông một việc quan trọng. Bà tổng đốc chỉ nguyên nghĩ đến chuyện làm mất lòng bà Varvara là cũng đủ sợ run. Cho nên sự ái mộ của xã hội tỉnh tôi nhiều lúc sấp sỉ như sự thờ phụng rõ ràng. Dĩ nhiên một phần phản chiếu lên ông Xtepan Verkhovenxki. Ông là một hội viên của câu lạc bộ, thường thua bài một cách rất phong độ, được mọi người nể vì, mặc dù đa số chỉ xem ông như một

"học giả". Sau này, khi bà Varvara để ông sống trong một căn nhà riêng, chúng tôi cảm thấy tự do hơn. Chúng tôi họp ở nhà ông hai lần một tuần vui vẻ lắm, nhất là khi ông tửu hứng. Rượu thì mua ở tiệm của bác Andreev đã nói đến ở trên. Bà Varvara thanh toán hóa đơn sáu tháng một lần, và những ngày đó bao giờ ông Verkhovenxki cũng lên cơn đau bao tử.

Một trong những hội viên kỳ cựu nhất trong nhóm là Liputin, một công chức trung niên thuộc guồng máy hành chính tỉnh, theo chủ nghĩa tự do mãnh liệt và nổi danh vô thần trong hàng tỉnh. Ông sống với một bà vợ có nhan sắc và một khoản hồi môn lớn, cùng ba cô con gái đã trưởng thành. Ông khủng bố cả nhà và bắt cửa đóng then cài. Ông lại keo kiệt không thể tưởng và trong cuộc đời làm công chức đã xoay xở tích lũy đủ tiền để tậu một ngôi nhà và một ít dấn vốn dắt lưng. Tính khí ông rất khó chịu, địa vị lại khiêm nhường, nên không được dân tỉnh kính nể gì, còn giới thượng lưu chẳng ai thèm tiếp. Thêm nữa ông lại có thói ngồi lê đôi mách ác độc và ít nhất hai lần đã bị trừng trị vì tội xuyên tạc - một lần do tay một sĩ quan và một lần do tay một điền chủ gia đình đứng đắn đàng hoàng. Nhưng chúng tôi ưa óc hóm hỉnh sâu sắc, trí tìm tòi và tài đặt vè cay độc của ông. Bà Varvara không ưa ông cho lắm, nhưng ông luôn luôn tìm cách thân cận với bà.

Bà Varvara cũng không ưa Satov cho lắm. Anh này mới gia nhập nhóm chúng tôi khoảng một năm trước đây thôi. Satov vốn là sinh viên bị đuổi khỏi trường đại học vì một vụ tai tiếng gì đó. Hồi nhỏ, anh là một học trò của ông Verkhovenxki. Anh đẻ ra đã là nô lệ, vì là con của người hầu đã qua đời của bà Varvara tên là Pavel. Bà Varvara đã ra sức giúp anh nhưng nay bà ghét anh vì cho rằng bội bạc và bà không thể tha thứ cho anh cái tội không về thẳng ngay với bà khi bị đuổi khỏi trường đại học; thực ra, ngay lá thư bà viết cho lúc đó anh cũng không trả lời; thay vì thế anh đem thân đi ở đợ cho một thương gia cấp tiến nào đó với tư

cách là gia sư kèm trẻ. Rồi anh theo gia đình thương gia kia đi ngoại quốc, làm phận sự của một con đòi hơn là một gia sư - nhưng lúc đó anh nóng lòng sốt ruột chỉ muốn đi ra nước ngoài. Ngay trước khi khởi hành, vị thương gia kia mướn một nữ quản gia để trông nom lũ trẻ, đó là một thiếu nữ người Nga đầy sinh lực phần lớn được mướn là vì cô ta chịu nhận số lương quá khiêm tốn đó. Chỉ vài tháng cô ta bị thương gia kia cho ra vì "tư tưởng tự do", Satov cũng thôi luôn và theo cô ta sang Jơnevơ ở Thụy Sĩ, ở đó hai người thành hôn. Họ sống chung được khoảng ba tuần, rồi chia tay như những con người tự do, không chút ràng buộc với nhau - mặc dù cái nghèo là một trong những nguyên nhân của sự phân li đó. Thế rồi Satov lang thang khắp Âu châu một thân một mình trong một thời gian dài mà chỉ có trời mới biết là anh sống bằng cách nào, đánh giầy trên hè phố, làm phu bến tầu. Sau cùng, khoảng một năm trước đây, anh trở lại nơi chôn rau cắt rốn là tỉnh nhà và sống với bà cô già. Khoảng một tháng sau bà cô chết, anh đảm nhận việc chôn cất cẩn thận. Satov có một người em gái tên là Dasa, được bà Varvara chăm nom nuôi nấng và bà rất cưng, đối đãi như người cùng hàng không phân biệt chủ tớ gì cả. Nhưng Satov rất ít tiếp xúc với em. Trong bọn tôi anh là người khá u uất và ít nói, và khi ai công kích các niềm tin của anh, anh nổi nóng trở chứng và ăn nói không còn dè dặt gì cả. Ông Verkhovenxki thường châm một câu: "Phải trói Satov lại trước đã, rồi hãy tranh luận". Nói vậy nhưng ông vẫn ưa anh lắm. Khi ở nước ngoài, Satov biến cải đến tận gốc rễ niềm tin xã hội chủ nghĩa khi trước của anh và nhảy sang cực đoan khác. Anh là một trong những người Nga lí tưởng một khi đã bị một tư tưởng bao trùm chiếm ngự là bị nó ám ảnh, nhiều khi suốt cả đời. Anh không bao giờ thực sự nắm vững tư tưởng đó, nhưng anh nhiệt liệt tin tưởng vào nó, và đời sống của anh trở thành một chuỗi những khắc khoải không ngừng, như thể nửa thân mình anh bị một tảng đá đè nghiến.

Về thể chất, Satov cũng rất thích hợp với niềm tin của

anh: vụng về, đầu bù tóc rối, không chải chuốt, lùn, to vai, tóc hung gần như bạch, lông mày rậm. Lúc nào anh cũng nhăn mày và bướng bỉnh sụp mí mắt làm cho anh luôn luôn có vẻ âu lo chuyện gì. Trên đầu anh có một mó tóc đặc biệt không bao giờ chịu ép xuống mà lúc nào cũng chống ngược như rễ tre. Anh chừng hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi. Bà Varvara có lần ngắm nghía anh từ đầu đến chân rồi thốt lên:

- Không lạ gì mà vợ nó bỏ.

Satov luôn luôn cố ăn mặc đàng hoàng mặc dù rất nghèo túng. Anh không bao giờ xin bà Varvara giúp đỡ, cố gắng xoay xở hết sức bằng cách làm những việc vặt cho những hàng buôn ở địa phương. Có một lần, anh thực sự làm thư kí trong một tiệm tạp hóa; lần khác, anh suýt nữa đi theo thuyền tải hàng trên sông, nhưng ngay trước khi khởi hành lại bị đau. Khó mà tưởng tượng ra nỗi túng anh có thể gánh chịu mà không hề nghĩ đến nó chút nào. Sau khi anh bị đau, bà Varvara gửi cho anh một trăm đồng rúp mà giấu tên. Tuy nhiên, anh cũng tìm ra và biết ai đã gửi tiền, ngẫm nghĩ xem phải làm gì, rồi anh quyết định nhận, và đến cảm ơn bà. Bà Varvara tiếp đón anh hết sức nồng nàn, nhưng ngay cả trong dịp này Satov cũng tìm cách làm phật lòng bà; anh chỉ ở có năm phút và không mở miệng thốt ra một lời. Anh cứ chòng chọc ngó xuống sàn như một anh chàng ngây, nụ cười chết lịm trên môi; rồi ngay lúc hào hứng nhất trong bài diễn văn của bà, anh thình lình đứng dậy, không chờ cho bà nói hết câu, anh lúng túng cúi đầu mà không ngó bà, rồi bối rối quá anh xô ngay vào cái bàn may khảm đắt tiền của bà, cái bàn nghiêng đổ rồi bể tan. Cuối cùng, chết cứng vì xấu hổ, anh chạy mất. Liputin sau đó thường trách móc anh vì đã nhận một trăm đồng rúp của người đàn bà độc đoán đó, một người trước kia là chủ nô, không những chỉ nhận tiền mà thôi anh lại còn lê bước tới mà cảm tạ nữa. Satov sống ở ven thị xã và rất khép kín; anh không muốn bất cứ ai trong chúng tôi tới thăm anh. Nhưng anh thường đến dự các buổi họp của ông Verkhovenxki một cách đều đặn và mượn ông sách báo về đọc.

Có một thanh niên khác cũng đến dự các buổi họp với chúng tôi. Anh là một công chức địa phương trẻ tuổi tên là Virghinxki. Về một số phương diện, anh này cũng hơi giống Satov, mặc dầu ở một số khía cạnh khác, hai người lại rất mực khác biệt. Có thể gọi anh là "một con người của gia đình". Anh là một thanh niên (tuổi thực đã quá ba mươi) rất âu sầu. Anh có giáo dục đàng hoàng, dù rằng phần lớn là tự học. Anh nghèo, đã lập gia đình và làm việc trong một ty thuộc bộ máy hành chính địa phương. Anh cũng phải bảo trợ một bà dì và một cô em bên vợ. Vợ anh và hai người đàn bà kia có quan điểm chính trị tiến bộ bậc nhất nhưng họ phát biểu chúng một cách khá thô thiển - đúng là một minh chứng điều mà ông Verkhovenxki ngụ ý khi một đôi trường hợp ông đề cập đến"những tư tưởng chạy rông ngoài đường". Mấy bà đọc cái gì là tin chết cái đó, và chỉ nghe bóng nghe gió về các nhóm tiến bộ ở thủ đô là họ đã liệng ra cửa sổ tất cả mọi thứ người ta khuyên nên liệng. Trong tỉnh tôi, chị Virghinxcaia hành nghề cô đỡ. Trước khi kết hôn, chị đã sống rất lâu ở Peterburg. Chính anh Virghinxki là một người có tấm lòng thuần khiết đặc biệt và tôi chưa hề gặp ai nhiệt tình tin tưởng hơn anh. Anh bảo tôi với cặp mắt long lanh: "Không bao giờ, không bao giờ tôi từ bỏ những hi vọng sáng ngời đó!" Anh luôn luôn nói đến những "hi vọng sáng ngời" kia một cách nhẹ nhàng, gần như tiếng thì thào, như thể anh đề cập đến một cái gì bí mật. Anh cao lắm, nhưng rất gầy, và vai quá ư là hẹp. Tóc anh hoe đỏ và đang hói dần. Anh khiêm tốn đón nhận những lời châm chọc của ông Verkhovenxki về các ý kiến của anh, nhưng khi trả lời, anh nói rất nghiêm trang, nhiều khi làm ông Verkhovenxki chưng hửng không thốt nên lời. Ông Verkhovenxki cư xử với anh tử tế như một người cha - đối với tất cả chúng tôi ông đều có thái độ như thế. Ông chọc Virghinxki: "Anh chỉ là một tư tưởng gia giú ép. Các anh tất cả đều thế! Và mặc dù tôi không thấy anh có tầm mắt hẹp hòi như *các chủng sinh* mà tôi gặp ở

Peterburg, tôi vẫn đoan chắc rằng anh là giú ép. Satov cũng là tay giú ép nữa, mặc dù hắn ta có ngỡ mình bảnh đến đâu."

Liputin có lần hỏi ông:

- Còn tôi thì sao?

- Anh chỉ là một tay lưng chừng; dù cho có chuyện gì xảy ra anh cũng tìm cách thích ứng cho được.

Liputin hận điều này lắm.

Có tin đồn, và hỡi ôi tin này hóa ra có thực, rằng chưa đầy một năm sau khi kết hôn hợp pháp, chị Virghinxcaia bỏ chồng, và tuyên bố chị thích một người tên là Lebiadkin hơn. Người này từ nơi khác đến, về sau hóa ra là một kẻ có tư cách đáng ngờ và không phải là đại úy về hưu như hắn ta tự nhận. Hắn chỉ khéo xoăn xoắn ria mép, nhậu nhẹt, và nói những chuyện tào lao đệ nhất hạng. Hắn dọn ngay vào nhà vợ chồng Virghinxki một cách khá bất lịch sự, mừng có cơ hội ở trọ khỏi mất tiền. Hắn ngủ ở đó, ăn ở đó, và sau rồi bắt đầu lên mặt cả với chủ nhà. Khi anh Virghinxki nghe tin vợ bỏ, người ta kháo rằng anh đã nói:

- Em ơi, từ trước đến nay anh chỉ thương yêu em, bây giờ anh kính trọng em.

Nhưng rất có thể là không đời nào anh tỏ bày một cách cổ La Mã như vậy. Tôi nghe nhiều nguồn tin khác nói là lúc đó anh òa lên khóc. Một lần, vài tuần lễ sau vụ từ bỏ kia, cả "gia đình" đó đi dự tiệc trà với vài người bạn ở ngoài thành phố. Virghinxki có phần hơi hào hứng và vui tươi; anh tham dự cả cuộc khiêu vũ. Rồi, bất chợt, không hề có gây sự, hay cãi nhau gì trước đó, anh nắm ngay lấy tóc chàng Lebiadkin khổng lồ đang nhảy một mình, bẻ gập người Lebiadkin xuống, rồi nước mắt chảy ròng ròng xuống má, anh lôi chàng kia đi xềnh xệch. Chàng khổng lồ kia quá sợ nên không dám làm gì để tự vệ, cũng không kêu được một tiếng khi bị lôi đi vòng quanh. Tuy vậy, sau này chàng ta hết sức ôm hận vì mối nhục đó, như bất cứ một kẻ đàng hoàng nào. Virghinxki suốt đêm hôm sau quì gối xin vợ tha thứ

cho. Nhưng chị không chịu, vì anh vẫn không chịu xin lỗi Lebiadkin. Thêm nữa, chị kết tội anh thiếu đức tin và ngu dại vì đi quì gối khi nói chuyện với một người đàn bà. Ông đại úy hồi hưu kia biến mất khỏi tỉnh tôi sau đó, và chỉ xuất hiện lại cùng với cô em gái và một lô mục tiêu mới mà chúng tôi sẽ đề cập khi phải lúc.

Cho nên không lấy gì làm ngạc nhiên khi "con người của gia đình" tội nghiệp kia tìm đến chúng tôi mà nương náu và cần sự bầu bạn của chúng tôi. Tuy nhiên anh không bao giờ nhắc chuyện gia đình trước công chúng. Chỉ có một lần, khi hai chúng tôi ở nhà ông Verkhovenxki về, anh chỉ nói phớt qua về nỗi bất hạnh của mình, nhưng rồi anh lại nắm ngay lấy cánh tay tôi mà nói nhiệt liệt:

- Điều đó không sao, đó chỉ là chuyện vấn đề riêng tư, nó không thể ảnh hưởng đến lí tưởng chung được!

Những người khác cũng thỉnh thoảng đến dự các buổi họp của chúng tôi. Có một người Do Thái tên là Liamsin và một đại úy tên là Cartuzov. Cũng có một lão đầu óc khoáng đạt nữa, nhưng chẳng được bao lâu thì ông qua đời. Có lần Liputin dẫn tới một giáo sĩ Ba Lan lưu vong tên lên Xlonxevxki; lúc đầu ông ta được chấp nhận theo nguyên tắc, nhưng rồi sau cũng không được tiếp nhận nữa.

9

Có một hồi người ta cho rằng nhóm chúng tôi là một ổ tự do tư tưởng, đủ cả thói hư tật xấu lẫn chủ nghĩa vô thần, và tiếng đồn này cứ luôn luôn đeo bám chúng tôi. Nhưng trong thực tế, chúng tôi chỉ chuyên tiêu khiển thời giờ một cách vui nhộn, ngây thơ theo kiểu Nga - tức là nói chuyện tào lao tự do. Chủ nghĩa tự do tuyệt đối và những người theo nó nghĩa là tự do không nhằm một mục đích nào, chỉ có thể có ở

nước Nga. Ông Verkhovenxki, cũng như tất cả mọi kẻ lanh trí khác, cần có một đám thính giả, và ông cũng cần cảm thấy là ông đang hoàn tất một sứ mạng cao cả bằng cách phổ biến tư tưởng bằng lời lẽ. Sau chót, dĩ nhiên ông cũng cần một người để cùng nhấm nháp lai rai trong khi trao đổi một thứ kiểu tư tưởng dân tộc vui vẻ về nước Nga, về Thượng đế nói chung, và "Thượng đế của dân tộc Nga" nói riêng, hoặc nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần mấy câu vè tai tiếng chống nhà cầm quyền trong nước mà ai nấy đều thuộc lòng cả. Chúng tôi cũng không chê các chuyện đồn đại ở địa phương, và thường rút ra những kết luận đạo đức cao siêu bậc nhất từ đó. Chúng tôi cũng thường lan man bàn tới các vấn đề của chung nhân loại, tranh luận về tương lai của Âu châu và định mệnh con người, tiên đoán một cách chắc nịch rằng chủ nghĩa hoàng đế độc tôn sẽ đẩy nước Pháp xuống hàng cường quốc hạng nhì, một điều mà chúng tôi đinh ninh sắp xảy ra đến nơi. Chúng tôi cũng đoán chắc là một khi nước Italia thống nhất rồi thì giáo hoàng sẽ trở thành một ông Hồng y như các ông khác mà thôi, và chúng tôi không hề có chút hồ nghi nào trong đầu là vấn đề kéo dài cả hàng ngàn năm kia sẽ được giải quyết dễ như trở bàn tay trong thời đại của chủ nghĩa nhân đạo, kỹ nghệ và hỏa xa của chúng tôi. Nói cho cùng, các tay theo chủ nghĩa tự do ngả về duy tâm của Nga giải quyết mọi chuyện đều một cách dễ dàng như thế cả.

Đôi khi ông Verkhovenxki nói về nghệ thuật, và ông nói về đề tài này rất hay, mặc dù có phần trừu tượng. Có lúc ông nhớ lại những đồng chí hồi còn thanh niên - tất cả họ đều nổi tiếng trong phong trào của chúng tôi và ông hồi tưởng lại một cách nồng ấm và thán phục, nhưng có lẽ đượm phần ghen tị. Còn nếu mọi chuyện trở thành chán ngán quá chịu không nổi thì anh chàng thư kí bưu điện nhỏ thó người Do Thái là Liamsin sẽ ngồi vào đánh dương cầm, hoặc giả làm heo kêu, bão rít, hay đàn bà đẻ (kể luôn cả tiếng oa oa chào đời của đứa bé), vân vân. Đó phần lớn cũng là lí do anh ta được mời tới. Khi chúng tôi có đồ nhậu hậu hĩ - điều không

thường xảy ra chúng tôi cảm động đến cùng hát bài ca Marseillaise(*) trong khi Liamsin đệm bằng dương cầm. Tôi không dám bảo đảm là kết quả được thành công cho lắm. Chúng tôi hăng say cử hành ngày 18 tháng Hai để kỉ niệm ngày giải phóng nông nô, và sửa soạn rất lâu từ trước bằng vô số lần nâng li chúc tụng. Điều đó diễn ra từ lâu lắm ngay từ trước khi Satov và Virghinxki tham gia với chúng tôi, khi ông Verkhovenxki vẫn còn ở cùng nhà với bà Varvara. Khoảng trước vụ Giải phóng Nông nô ít lâu, ông Verkhovenxki đã nhiễm thói xấu là thường lẩm bẩm hai câu thơ quen thuộc mặc dù có phần không gây tin tưởng cho lắm do một cựu địa chủ theo chủ nghĩa tự do đặt như sau:

Vung liềm nông dân tiến ra,
Đất đai đi đời nhà ma.

Đại loại như thế, nhưng tôi không dám cam đoan đã chép lại hoàn toàn đúng.

Bà Varvara có lần nghe thoáng thấy bèn thét lên: "Điên khùng ở đâu!", rồi bà giận dữ bỏ phòng đi ra ngay. Liputin tình cờ có mặt đưa ra một nhận xét châm chọc:

- Ừ, thực ra là nhục nhã nếu niềm vui của nông dân lại làm cho các chủ cũ của họ có phần không đẹp lòng.

Và hắn kéo ngón tay trỏ đưa ngang cổ họng một cách đầy ý nghĩa.

Ông Verkhovenxki bắt chước cử chỉ đưa ngang cổ kia và dễ dãi trả lời:

- *Bạn ơi*, tin tôi đi, làm thế này không phải cải cách địa chủ hay giúp đỡ được gì cho ai hết. Chúng ta sẽ không thể nào điều hành công việc nếu chúng ta loại bỏ đầu óc, mặc dù có những lúc đầu óc của chúng ta dường như là vật trở ngại chính.

Tôi phải xin thưa rằng nhiều người trong tỉnh chúng tôi chờ đợi một điều gì bất thường xảy ra vào ngày chế độ nông nô bị bãi bỏ. Liputin và những người mệnh danh là chuyên

viên về nhân dân và về việc quản lý nhà nước tiên đoán điều đó. Ông Verkhovenxki dường như cũng đồng ý với họ, và khi ngày đó tới gần ông năn nỉ xin bà Varvara gửi mình đi ngoại quốc. Sự thật là ông ta chết nhát. Nhưng ngày trọng đại đó tới và đi cùng luôn cả mấy ngày nữa, và nụ cười cao ngạo lại tái hiện trên vành môi của ông Verkhovenxki. Ông phát biểu vài tư tưởng đặc sắc về cá tính của người Nga nói chung và về nông dân Nga nói riêng.

- Vội vã như thói thường, chúng ta đã quá lo âu về nông dân nước ta. Chúng ta đã làm cho họ trở thành thời thượng. Cả một số người trong nền văn chương của chúng ta đã làm ồn ào về họ như thể nông dân là những viên ngọc quí mới tìm ra. Chúng ta đã choàng lên đầu tóc đầy chấy rận của họ vòng hoa chiến thắng, trong khi trên thực tế cả ngàn năm qua xã thôn nước Nga chỉ cống hiến được có một món độc nhất là điệu vũ Comarinxki. Có lần, một nhà thơ Nga, đồng thời có tinh thần hài hước, lần đầu tiên thấy nữ đại kịch sĩ Rasel(*) trên sân khấu đã tuyên bố: đổi Rasel để lấy một nông dân Nga tôi không! Tôi sẵn sàng đi xa hơn mà nói rằng: tôi bằng lòng đem tất cả nông dân nước Nga để đánh đổi lấy một Rasen. Chúng ta phải đối diện với sự vật một cách tỉnh táo và chớ có lầm tưởng mỡ đánh giầy nội hóa của chúng ta với nước hoa nhãn hiệu Chùm Hoa Nữ Hoàng của Pháp nữa.

Liputin đồng ý ngay, nhưng cho rằng trong giai đoạn này vẫn cần phải giả bộ ca ngợi nông dân vì quyền lợi của chính nghĩa. Anh vạch ra rằng ngay cả những phu nhân trong giới thượng xã hội cao nhất cũng khóc mùi mẫn khi đọc truyện "Anton, kẻ lầm than" của Grigorovitr(*), và có vài bà đã viết thư từ Paris về cho quản gia ở trong nước dặn từ nay về sau phải đối đãi với nông nô một cách hết sức nhân đạo.

Có một chuyện tình cờ khá rủi ro là ngay sau khi tất cả những tin đồn đại đó về Anton Pet'rov bắt đầu lưu hành, thì ở tỉnh tôi cách Xcvoresniki khoảng mười lăm cây số xảy ra một vụ lộn xộn. Trong lúc đang sôi động người ta gửi một

phân đội lính đến đó. Lúc bấy giờ ông Verkhovenxki bị xao động quá đỗi khiến chúng tôi ai cũng hoảng hồn. Ông nói xàm huyên thuyên ở câu lạc bộ, cho rằng họ gửi lính như thế là chưa đủ và chúng tôi phải đánh điện xin tiếp viện mới được. Ông chạy đôn chạy đáo đến quan tổng đốc để trấn an ngài rằng ông không dính líu gì đến toàn thể vụ kia, và nhấn mạnh rằng họ không nên kết tội ông về bất cứ chuyện gì chỉ vì hồ sơ cũ của ông và ông cũng đề nghị quan tổng đốc đạo đạt tức khắc lên cho ngay vị nào có trách nhiệm ở thủ đô. May thay, toàn vụ đó chẳng được bao lâu thì xẹp ngay. Nhưng thái độ của ông Verkhovenxki tôi vẫn cho là rất cổ quái.

Ba năm sau thiên hạ bắt đầu nói đến chủ nghĩa quốc gia và một thứ gọi là "dư luận" phát sinh. Điều đó làm ông Xtepan Verkhovenxki cười ngất. Ông thuyết cho chúng tôi nghe:

- Các bạn ơi, nếu ý thức quốc gia thực sự đã xuất hiện trong chúng ta, như báo chí nói, thì nó vẫn còn đang theo một trường tiểu học Đức nào đó và học trong một cuốn sách giáo khoa Đức - học thuộc lòng cái bài học Đức không bao giờ hết, và ông thầy người Đức có thể bắt nó quì gối bất cứ lúc nào ông thấy cần. Tôi không hề có gì chống đối ông thầy người Đức. Nhưng tôi không tin là có gì mới phát sinh hết. Tôi nghĩ rằng vạn vật cứ tiếp diễn đúng như ý chí của Thượng đế - đối với nước *Nga Thánh thiện của chúng ta* như thế cũng là tốt chán. Tất cả những phong trào kết hợp nòi Xlav và quốc gia chủ nghĩa thực ra quá xưa để có thể gọi là mới. Sự thực hiển nhiên là chủ nghĩa quốc gia ở nước này từ trước đến giờ chẳng là cái gì ngoài một trò chơi cho một câu lạc bộ trưởng giả nào đó - và lại là một câu lạc bộ Moxcva đấy nhé. Dĩ nhiên, tôi không nói đến thời của ông hoàng Igor(*). Nhưng sau hết, tôi nói rằng nguồn gốc thực thụ của nó là sự biếng nhác. Trong nước ta, cái gì cũng do tật lười sinh ra, kể cả những điều hay. Mọi chuyện đều bắt nguồn ở sự ăn không ngồi rồi một cách tế nhị, có văn hóa, của giai cấp thượng lưu. Tôi đã lập đi lập lại điều này cả ba chục

ngàn năm. "Thêm nữa chúng ta không biết làm sao sống bằng sức lao động của chính mình. Vậy thì họ làm rùm beng tất cả lên về một thứ "dư luận" mới ra đời để làm gì? Chuyện gì đã xảy ra? Phải chăng ý kiến quần chúng từ trên trời rớt xuống? Họ không thấy được rằng muốn có một ý kiến người ta phải mang sức mình ra mà lao động riêng, và có kinh nghiệm cá nhân, sao? Không ai bỗng dưng mà có được cái gì. Khi tất cả chúng ta lao động, chúng ta sẽ có ý kiến của chúng ta. Và bởi vì chúng ta không bao giờ lao động, thì những kẻ làm việc thế cho chúng ta sẽ quyết định giùm cho chúng ta luôn - vẫn là cái Âu châu xưa cũ, vẫn là bọn Đức cũ, là những ông thầy của chúng ta trong vòng hai trăm năm nay. Hơn nữa, nước Nga hiện đang ở trong cơn rối ren quá đỗi, chúng ta không làm sao gỡ ra nổi nếu không có người Đức và nếu chúng ta không chịu làm việc. Chẳng hạn, tôi đã rung tiếng chuông cảnh giác và kêu gọi mọi người lao động. Tôi đã hiến cả đời cho lời kêu gọi kia và tôi tin tưởng vào nó, hỡi ôi sao mà tôi khùng đến thế! Ngày nay tôi không còn tin tưởng nữa, nhưng tôi vẫn còn kéo dây rung chuông cảnh giác và vẫn tiếp tục kéo cho đến khi nào chuông kia rung lên bài cầu hồn cho tôi".

Hỡi ôi, chúng tôi theo ông ta. Chúng tôi vỗ tay hoan hô vị giáo sư của chúng tôi nhiệt liệt biết là chừng nào! Nhưng phải chăng chúng tôi vẫn còn nghe thấy quanh mình tất cả đều là những thứ tào lao kiểu Nga xưa cũ "đẹp xinh" và "khéo léo"?

Ông thầy của chúng tôi lại tin vào Thượng đế nữa. Ông nói:

- Tôi không hiểu sao mọi người quanh đây cứ cả quyết rằng tôi là một kẻ vô thần. Tôi tin ở Thượng đế - nhưng xin phân biệt cho rõ: tôi tin ở Thượng đế như một hữu thể chỉ tự ý thức qua tôi. Dĩ nhiên, tôi không thể tin giống như bà vú già của tôi được, hoặc như một anh trưởng giả nào tin cho có chuyện, hoặc như anh bạn thân mến Satov ta đây... à mà thôi - Satov thực ra đâu có gì đáng kể. Anh ta tự ép mình

phải tin, giống như một tay thân Xlav ở Moxcva. Còn về Kito giáo, vâng, dù rằng tôi kính trọng đạo ấy đến đâu, tôi cũng không phải là một tín đồ. Đúng hơn tôi là một kẻ ngoại đạo như vĩ nhân Goethe hay những người Hi Lạp thời cổ, dù chỉ nguyên một điểm vì là Kito giáo đã không thấu hiểu người đàn bà. Mà George Xand đã phơi bầy tuyệt diệu bằng một trong nhiều pho tiểu thuyết lớn của bà. Còn về quì gối thờ lạy, ăn uống kiêng cữ hay các thứ đại loại, thì tôi không thể hiểu nổi dù tôi có giữ hay không thì có ăn nhằm gì tới ai. Tôi có thể hình dung ra là mật thám địa phương hẳn phải đắc lực lắm, nhưng tôi từ chối làm một người đạo đức giả. Năm 1847 từ quốc ngoại phê bình gia Belinxki gửi lá thư được phổ biến sâu rộng cho Gogol(*) đã nặng lời trách móc nhà văn này là sao còn tin vào "một Thượng đế". *Riêng trong chúng ta với nhau*, tôi không thể nào tưởng tượng ra một cảnh nào ngộ nghĩnh hơn là khi Gogol - nhất là Gogol *của thời đó* - đọc đến câu đó nói riêng và cả lá thư nói chung! Nhưng chúng ta hãy bỏ qua khía cạnh ngộ nghĩnh của vấn đề, và vì dù sao đi nữa tôi cũng đồng ý trên nguyên tắc với lời trách móc đó, tôi chỉ nói vắn tắt: thời đó còn có những con người đích thực! Vâng, họ biết yêu dân chúng ra sao, và đau khổ vì dân chúng ra sao. Họ sẵn lòng hy sinh mọi thứ cho quần chúng, không cố gắng chiều lòng quần chúng trong mọi chuyện. Nhưng đừng có trông mong Belinxki lại đi tìm cứu chuộc bằng lối ăn lạt với dầu thực vật, củ cải đỏ và đậu xanh trong mùa lễ Tro !"

Đến đây Satov ngắt lời ngay. Anh nói làu nhàu một cách ủ dột, cụp mắt xuống và nóng nẩy xoay mình trong ghế:

- Bọn mà ông kể đó không hề bao giờ yêu dân chúng thực sự; họ không bao giờ chịu đau khổ vì dân chúng hay hi sinh bất kì cái gì cho dân chúng; mặc dù để làm cho họ tự cảm thấy cao thượng hơn, họ thường ưa nghĩ rằng họ làm những chuyện đó.

Ông Verkhovenxki la lên, giọng bực bội:

- Sao? Anh bảo rằng họ không yêu dân chúng hả? Anh thì có biết cái gì mà nói! Họ yêu nước Nga biết mấy!

Satov cũng hét lại, mắt long lên sáng quắc:

- Họ không yêu cả người dân lẫn nước Nga. Ông không thể nào yêu cái gì mà ông không biết chút nào, và họ thì mù tịt về người dân Nga! Tất cả các ông, kể cả cá nhân ông, và nhất là Belinxki, chỉ biết một cách lơ mơ nhất về người dân Nga. Chỉ cần xem lá thư ông ta gửi cho Gogol cũng đủ rõ. Belinxki chỉ giống như anh chàng trong chuyện ngụ ngôn của Crulov(*) khi đến thăm sở thú mải ngắm một vài thứ côn trùng sống tập thể của nước Pháp cho nên bỏ quên mất việc đi xem voi. Từ đầu đến cuối anh chỉ biết có mấy con bọ! Dù vậy, tôi cũng xin nói rằng Belinxki còn khá hơn nhiều người trong các ông. Đa số các ông không những không thèm nhìn đến quần chúng Nga, mà còn miệt thị chê bai họ; cứ xét sự kiện là nói đến "dân chúng", bao giờ các ông cũng hiểu là "dân chúng Pháp", và đã thế mà thôi đâu, chỉ là dân chúng Paris, và các ông xấu hổ vì người dân Nga không giống thế. Đó là sự thật. Và hễ ai không có tổ quốc thì cũng không có Thượng đế. Xin các ông cứ tin cho rằng những kẻ nào không còn hiểu người dân nước mình và mất liên lạc với người dân thì cũng mất luôn tín ngưỡng của ông cha và trở thành những kẻ vô thần hoặc những kẻ bàng quan. Vâng, bao giờ điều đó cũng đúng. Đó là lí do tại sao các ông và phần lớn thanh niên chúng tôi ngày nay hoặc là những kẻ vô thần đáng khinh, hoặc là thứ phân người xấu xa thờ ơ. Vâng, thưa ông Verkhovenxki, cả ông nữa. Tôi không trừ ông ra đâu! Sự thực, chính khi nói tất cả những điều đó là tôi đang nghĩ về ông đó".

Sau khi nói xong bài diễn văn (một điều thỉnh thoảng anh ta lại làm), Satov như thường lệ chộp lấy mũ và lao ra cửa, trong bụng tin chắc lần này tình bằng hữu với ông Verkhovenxki đến đây là dứt.

Nhưng ông Verkhovenxki bao giờ cũng chận anh ta lại được đúng lúc.

Ông nói một cách tươi tỉnh vừa đưa tay ra để bắt tay mà người vẫn không rời chiếc ghế bành:

- Được, anh Satov, bây giờ sau khi đã trao đổi những lời hay tiếng đẹp, chúng ta hòa giải chứ?

Vốn người vụng về và sống nội tâm, Satov ghét những lối tuôn trào tình cảm. Tôi tin rằng dù bề ngoài cục xúc và thô lậu nhưng trong thâm tâm anh là một người cực kì nhạy cảm, và tuy thường tỏ ra thái quá, anh lại hoặc chính là người đầu tiên đau khổ vì chuyện đó. Thế cho nên, sau khi lầm bầm vài tiếng về đề nghị làm lành của ông Verkhovenxki, và xoay xở hai bàn chân một hồi ngồi xuống anh làm tất cả những việc đó mà không hề ngửng mắt lên khỏi sàn nhà. Dĩ nhiên, vào những dịp như thế là phải gọi mang rượu vào, và ông Verkhovenxki lại đưa ra một ý kiến thích hợp nào đó về chúc tụng, thường là để nhớ đến một trong những chiến sĩ xã hội vĩ đại trong quá khứ.

Chương Hai
ÔNG HOÀNG HARRI. SỰ MỐI MAI

I

Người thứ nhì ở trên đời mà bà Varvara Pet'rovna Xtavroghina quyến luyến ngang với ông Verkhovenxki là cậu con trai độc nhất của bà tên là Nicolai Voxevolodovitr Xtavroghin. Chính ông Verkhovenxki được mời tới là để kèm cho cậu này học. Hồi ấy Nicolai mới lên 8 tuổi. Người cha vô

trách nhiệm của cậu lúc đó đã sống riêng và cậu được giao phó hoàn toàn cho mẹ chăm sóc.

Để công bằng với ông Verkhovenxki, phải nói rằng ông biết cách làm sao để chiếm cảm tình của cậu học trò. Bí quyết của ông đơn giản lắm: chính ông là một đứa trẻ. Khi ấy tôi chưa đến ở gần, và bởi luôn luôn cần một người để trút bầu tâm sự, ông không ngại ngần tạo ngay một đứa con nít như thế thành bạn, và đứa trẻ càng lớn thì cái hố cách có thể có giữa hai người dường như cũng tiêu tan luôn. Ông bao lần giữa đêm khuya khoắt lay người bạn mười hay mười một tuổi đầu dậy rồi nước mắt dầm dề thổ lộ những tình tự bi thương của ông ra hoặc có khi còn chia sẻ cả bí mật gia đình với đứa trẻ - điều hẳn là hoàn toàn không thể tha thứ được. Rồi họ ôm nhau mà nức nở khóc. Cậu bé biết mẹ thương yêu mình, nhưng cậu không có vẻ hướng cảm tình về mẹ nhiều. Bà ta không chuyện trò nhiều với cậu và chẳng có mấy khi ngăn cản cậu làm cái gì cậu muốn, nhưng không hiểu sao cậu vẫn cảm thấy tia nhìn nặng trĩu của bà mẹ làm cậu khó chịu một cách nhức nhối. Dù sao thì bà Varvara cũng giao phó hoàn toàn việc giáo dục cũng như xây dựng cá tính cậu con trai cho ông Verkhovenxki.

Chúng ta có thể phỏng đoán rằng ông thầy phải gánh một phần trách nhiệm trong việc làm đảo lộn thần kinh đứa học trò, vì khi đứa nhỏ mười lăm tuổi được gửi đi học nội trú thì nó ốm nhom, xanh xao và khép kín một cách lạ lùng. Tuy vậy sau này cậu ta nổi tiếng là có sức mạnh thể chất đặc biệt. Chúng ta có thể đoán rằng những giọt lệ của đôi bạn đó khi ban đêm ôm nhau nức nở không phải bao giờ cũng do những vụ lộn xộn trong nhà gây ra. Ông Verkhovenxki đã chạm đến những sợi dây sâu thẳm nhất trong lòng đứa trẻ, tạo ra cái cảm giác đầu tiên, tuy còn mù mờ, về một nỗi vọng tưởng thiêng liêng khôn nguôi mà một tâm hồn siêu đẳng một khi đã nếm là sẽ không bao giờ chịu đánh đổi lấy sự thỏa mãn tầm thường. (Cũng có những người coi trọng nỗi

vọng tưởng kia hơn là sự mãn túc triệt để nhất, dẫu điều đó có thể thực hiện được). Dù sao đi nữa, phân cách hai thầy trò sau rốt cũng là một ý tưởng tốt, mặc cho có khá muộn.

Trong hai năm đầu nội trú, cậu Xtavroghin về nhà trong những dịp nghỉ hè. Rồi, khi mẹ cậu và ông Verkhovenxki lên ở Peterburg, thỉnh thoảng cậu cũng đến dự các buổi họp mặt văn nghệ của họ, chỉ nhìn và lắng nghe. Cậu không nói nhiều, mà rụt rè và im lìm cũng như khi trước. Cậu vẫn đối xử với ông Verkhovenxki một cách thân ái, nhưng khép kín hơn, và rõ là ngần ngại trong việc thảo luận với ông những chuyện cao xa, đặc biệt là về quá khứ.

Theo đúng ước nguyện của mẹ, sau khi tốt nghiệp ở trường ra cậu gia nhập một trong những đoàn kị vệ bảnh bao nhất. Tuy nhiên, cậu không về nhà để cho mẹ cậu trầm trồ ngắm cậu trong bộ quân phục như bà đề nghị, và sau đó cậu chỉ năm thì mười họa mới gửi thư về nhà.

Bà Varvara hễ con muốn có bao nhiêu tiền là gửi bấy nhiêu liền, dù rằng ngay sau vụ giải phóng nông nô, lợi tức của bà rút lại chỉ còn có một nửa. Nhưng qua nhiều năm trước đó, bà cũng đã tích góp được một khoản vốn nào đó, không đến nỗi ít ỏi lắm. Bà rất trông mong cậu con thành công trong xã hội, và bà không phải thất vọng. Những nơi mà bà không nối lại được mối giao du, những sĩ quan vệ binh trẻ tuổi và giầu có thừa sức làm việc đó. Trên thực tế, cậu ta còn kết giao được với những chỗ bà không hề dám ước mơ tới nữa. Mọi người đều hoan hỉ đón tiếp cậu.

Nhưng rồi những tin đồn quái đản bắt đầu tới tai bà Varvara. Cậu con của bà dường như thình lình lao mình vào sự trụy lạc điên rồ nhất. Không phải là chuyện rượu chè cờ bạc thông thường đâu. Tin báo về kể ra những sự bạt mạng man rợ của cậu: nào là cưỡi ngựa giày xéo thiên hạ, nào là lối cư xử tàn nhẫn không thể nói được của cậu đối với một thiếu phụ trong xã hội quí phái hạng nhất mà cậu lăng nhăng rồi làm nhục ngay trước công chúng. Hẳn là tất cả trong những

chuyện đó có một cái gì bất thường. Đối với bên ngoài, cậu đã trở thành một tay bạo ác ghê gớm cứ nhởn nhơ lấy việc lăng nhục thiên hạ làm vui. Bà Varvara lo sầu ảo não. Ông Verkhovenxki tìm cách an ủi bà rằng đó chỉ là những cơn sốt vỡ da của một người bản tính thiên bẩm và quá phức tạp, rằng giông bão rồi sẽ lắng đi, và tuổi thanh xuân của cậu con trai bà cũng giống như của ông hoàng Harri mà đại văn hào Anh là Secxpia đã mô tả những cuộc say điên cùng với Falxtaff, Poinx và cô Quickli trong vở kịch *Henri Đệ tứ*, phần I. Bà Varvara không có xua ông đi với câu "Tào lao, tào lao!", như gần đây bà thường làm. Trái lại, bà chăm chú lắng nghe, và xin ông giảng cho bà rõ hơn về Secxpia. Rồi bà đích thân đọc cả vở kịch kia nữa. Nhưng kịch của Secxpia không làm bà an tâm - bà không tìm ra điểm tương đồng cỏn con nào giữa hai trường hợp. Đồng thời bà đau đáu chờ con hồi âm mấy lá thư của bà.

Tuy nhiên, những thắc mắc của bà chẳng bao lâu được giải đáp liền. Bà nhận được tin buồn là ông hoàng Harri của bà đã dính líu vào hai vụ đấu súng liên tiếp nhau, và trong cả hai vụ cậu ta đều trái. Cậu hạ sát một địch thủ và gây thương tích cho người kia. Cậu bị ra trước tòa án binh, bị cách chức và thuyên chuyển đến một trung đoàn bộ binh. Thực ra, chỉ nhờ sự can thiệp đặc biệt từ giới cao cấp cậu mới khỏi bị một bản án nghiêm khắc hơn.

Đến năm 1863, cậu lại tìm cách chứng tỏ khả năng xuất sắc, không hiểu như thế nào mà họ thưởng cho cậu huy chương và thăng lên chức đội trưởng. Rồi trong một thời gian ngắn ngủi không ngờ, cậu lại được phục chức sĩ quan. Trong suốt thời kì đó, bà Varvara đã phải gửi cả trăm lá thư lên thủ đô xin được cứu xét đặc biệt. Riêng trong trường hợp này bà mới chịu hạ mình. Nhưng, vừa được phục hồi là chàng thanh niên kia đột ngột từ chức và rời bỏ quân ngũ. Tuy nhiên, cậu không trở về Xcvoresniki; thực ra cậu cũng chấm dứt luôn việc viết thư cho mẹ. Sau này dò hỏi công phu bà

mới khám phá ra rằng cậu ta trở về Peterburg nhưng không bao giờ thấy cậu đi lại mấy nơi giao du cũ nữa. Dường như cậu tránh né họ. Sau cùng bà tìm ra rằng cậu kết bạn quái dị toàn là với lớp hạ lưu ở Peterburg; rằng cậu đi lại với những người nghèo rớt mồng tơi, những dân nhậu, và các sĩ quan hồi hưu phải hạ mình ăn xin "một cách đàng hoàng" ngoài phố. Người ta nói rằng cậu đến chơi các căn nhà hôi hám của họ, sống ngày đêm trong xóm nhà lá và không biết những hẻm dơ dáy nào khác nữa; rằng cậu ta phóng túng hình hài, trông như một tên du thủ du thực và coi bộ lại lấy làm thích thú. Cậu không bao giờ xin tiền mẹ. Cậu được thân phụ để lại một điền trang nhỏ, nó dù sao cũng đem lại đôi chút lợi tức, nghe nói cậu cho một người Đức nào đó gốc ở Sacson thuê. Sau cùng mẹ cậu thành công trong việc thuyết phục cậu về thăm bà ta, và ông hoàng Harri xuất hiện trong tỉnh chúng tôi. Đó là lần đầu tiên tôi thấy anh ta.

Anh ta là một thanh niên chừng hai mươi lăm tuổi, rất đẹp trai và tôi xin thú thực anh làm tôi rất xúc động. Tôi tưởng gặp một gã giang hồ rách rưới, trác táng hư thân và sặc sụa mùi rượu. Nhưng tôi chỉ thấy một người quí phái lịch sự bậc nhất chưa hề gặp bao giờ: anh ta ăn bận cực thanh nhã và cử chỉ ra vẻ con người từng quen với nếp sống cao sang bậc nhất. Không phải chỉ có tôi mới ngạc nhiên mà cả tỉnh đều chưng hửng vì ai cũng biết câu chuyện Xtavroghin, luôn cả những chi tiết làm người biết phải quái dị. (Và còn quái dị hơn nữa, là hơn phân nửa những chi tiết này lại hóa ra là đúng sự thực). Người khách mới tới bắt ngay được sự chú ý của phụ nữ địa phương. Họ phân làm hai nhóm đối nghịch: một nhóm thán phục, còn một nhóm thì đòi xin anh ta tí huyết. Nhưng tất cả họ đều bị anh ta thu hút. Một số các bà các cô bị hấp dẫn vì họ cảm thấy anh ta có cái gì huyền bí; những kẻ khác thì thực sự mê tít với ý nghĩ rằng anh ta là một kẻ sát nhân. Anh ta cũng tỏ ra là người khá có

giáo dục, còn hiểu biết nữa. Dĩ nhiên không cần phải biết nhiều mới đủ gây một ấn tượng đối với chúng tôi, nhưng anh ta biết đủ để nói một cách có thẩm quyền về những đề tài lớn của hiện tại, và thêm nữa, anh ta nói rất bình tĩnh, thuyết phục. Lạ thay, ngay từ buổi anh ta mới tới, chúng tôi đã thấy anh ta là một người rất mực phải chăng. Anh ta lịch sự mà không giả tạo, không ba hoa lắm, rất khiêm tốn, và đồng thời lại táo bạo và tự tin. Quanh chúng tôi không có ai như anh ta. Các tay kiện tướng ở địa phương chúng tôi bị đẩy vào hậu trường, tức hận tràn hông.

Tôi cũng không choáng ngợp vì hình dung của anh. Chiếc đầu đẹp đẽ của anh tóc hơi đen lánh quá, đôi mắt trong của anh có lẽ quá chòng chọc, nước da của anh quá mềm dịu, và hai má của anh quá hồng hào mạnh khỏe; răng anh như chuỗi ngọc và môi đỏ như san hô. Như thế khuôn mặt nghe có vẻ đẹp lạ lùng, nhưng trên thực tế nó gớm ghiếc hơn là đẹp đẽ. Mặt anh gợi người ta nghĩ tới một chiếc mặt nạ. Người ta cũng đồn đại nhiều về sức khỏe phi thường của anh. Anh cao hơn tầm mức. Bà mẹ anh ngắm nhìn anh mà kiêu hãnh, nhưng cũng luôn luôn âu lo. Anh ở với chúng tôi được sáu tháng. Thoạt đầu anh ít nói, xa cách và khép kín. Anh dự các lễ lạc xã hội và giữ phép xử thế một cách cứng nhắc. Qua người cha, anh có họ hàng với quan tổng đốc và được người trong dinh tổng đốc tiếp đón như một người trong gia đình. Thế rồi con thú dữ thình lình giơ ra móng vuốt.

Tôi phải ghi nhận ở đây là quan tổng đốc trước của chúng tôi, ông già Ivan Oxipovitr quí mến, có nhiều phần giống như một bà già - nhưng là một bà già quí phái có ô dù, nên ông có thể tại chức lâu như vậy trong khi vẫn tìm cách trốn tránh công việc và trách nhiệm được. Tính hiếu khách và sự dễ thương của ông có thể đã giúp ông được mời làm chủ tịch hiệp hội của giới thượng lưu địa phương vào những ngày êm đềm xa xưa, nhưng nhất định không thể khiến ông làm tổng đốc trong thời xáo trộn của chúng tôi nổi. Người ta

thường nói rằng chính bà Varvara Xtavroghina, chứ không phải quan tổng đốc, mới là người điều hành công việc trong tỉnh tôi. Tuy nhiên, đó chỉ là một nhận xét xấu miệng và hoàn toàn vô căn cứ. Thực ra, có quá nhiều người đã đem chuyện đó ra làm đề tài hài hước. Nói cho ngay, trong những năm gần đây, bà Varvara đã cố tình rút lui khỏi những quan hệ chặt chẽ với những người nắm quyền, và mặc dù uy tín rất cao của bà trong giới thượng lưu xã hội, bà tự nguyện giữ mình trong vòng giới hạn chặt chẽ mà bà đã tự đặt ra cho mình. Thay vì lo chuyện chính trị trọng đại, bà chuyên tâm vào việc quản lý tài sản và chỉ trong vòng đôi ba năm bà đã nâng mức lợi tức của bà lên gần bằng trước hồi giải phóng nông nô. Thay vì làm những cử chỉ lãng mạn trong quá khứ - như là chuyến đi Peterburg hay dự tính tập một tờ tạp chí theo khuynh hướng tự do - bà xén bớt khoản chi tiêu và bắt đầu để dành tiền. Bà còn quyết định tách rời khỏi ông Verkhovenxki, để cho ông thuê một căn phòng ở nhà khác, là điều mà trước đây viện ra nhiều cớ ông đã từ lâu xin phép bà thực hiện. Dần dà, ông Verkhovenxki bắt đầu mô tả bà như người lè tè mặt đất, gọi bà một cách khôi hài là "bà bạn lè tè mặt đất của tôi". Dĩ nhiên, ông chỉ đùa vui như thế một cách cực kì kín đáo và trong những hoàn cảnh thích hợp.

Tất cả những ai trong chúng tôi biết rõ bà - và biết rõ nhất là ông Verkhovenxki - đều hiểu rằng bây giờ cậu con trai của bà tượng trưng cho những hi vọng mới và luôn cả một giấc mộng mị mới của bà. Tình thương lớn của bà đối với người con phát khởi từ thời cậu thành công trong xã hội Peterburg và trở thành bao la khi cậu bị cách chức xuống hàng lính. Nhưng đồng thời bà dường như sợ hãi cậu ta và đối xử với cậu ta một cách quá quỵ luỵ. Hiển nhiên là bà e dè một cái gì mù mờ và bí ẩn, một cái gì mà chính bà cũng không định rõ được chân tướng. Bà thường ngắm con một cách lén lút và đăm đăm như muốn khám phá và tìm hiểu một điều gì... Thế rồi con thú dữ thình lình giơ ra móng vuốt.

2

Thình lình, không ai trêu ai chọc, ông hoàng của chúng tôi phạm ngay vào bạo hành chưa từng có, khác hẳn mọi điều người ta có thể tưởng tượng ra, không phải là những sự kiện tầm thường thường thấy. Đó là những cơn tức bùng ra một cách hoàn toàn trẻ con không ai trêu ghẹo và hoàn toàn vô nghĩa lí. Có trời mới biết tại sao anh ta lại làm như vậy. Một trong những hội viên khả kính nhất của nhóm chúng tôi là ông Gaganov có thói quen vô hại là mỗi khi bị khích động, ông thường chêm vào mỗi câu ông nói một đoạn như sau: "Á, không được, tôi sẽ không đời nào để họ kéo mũi tôi mà lôi đi!" Như thế có hại gì đâu? Thế mà, có một lần, khi ông thốt lên câu đó cùng một tốp khách quan trọng thì Xtavroghin, lúc ấy đang đứng ở một góc phòng và không hề tham dự chút nào trong câu chuyện, bước ngay tới chỗ ông Gaganov rồi đột nhiên giơ bàn tay ra lấy ngón cái và ngón trỏ nắm ngay lấy mũi ông già đó rồi lôi ông ta ra đi theo sau dăm bước. Anh ta không có chuyện gì để có thể gọi là phải phàn nàn về ông Gaganov cả, nên việc làm kia nhất định chỉ là một sự nghịch ngợm của học trò không thể nào tha thứ được. Sau này, thiên hạ nói rằng họ đã quan sát nét mặt anh trong lúc anh lôi nạn nhân đằng sau anh và đều đồng ý rằng anh dường như đang mơ mộng, "như thể người mất trí". Nhưng đó chỉ là mãi lâu sau người ta mới nhớ lại. Còn lúc sự việc sôi nổi xảy ra, người ta không ngạc nhiên khoảnh khắc ban đầu cho bằng khoảnh khắc kế tiếp, khi ấy chắc chắn anh đã tỉnh trí rồi. Dù sao, anh cũng không hề tỏ ra bối rối một chút nào. Trái lại, anh còn mỉm cười một cách tinh quái và có vẻ thích thú vô cùng, và như người ta diễn tả, "không hề tỏ chút dấu hiệu gì hối hận về những gì anh ta mới làm". Người ta đều bàng hoàng quá đỗi và tất cả vây quanh anh, Xtavroghin

ngoái đầu lại, ngó thẳng vào mặt những kẻ ở gần anh nhất, không thốt một lời để đáp lại những lời la ó của họ. Rồi dường như anh lại đắm mình trong cơn mơ - ít nhất là theo lời kể lại của các nhân chứng - anh nhíu mày, rắn rỏi bước lại phía ông Gaganov mới bị làm nhục kia, và lẩm bẩm rất mau, với sự bực tức không che giấu:

- Dĩ nhiên ông sẽ phải tha lỗi cho tôi... Tôi không hiểu tại sao tự nhiên mình lại cảm thấy muốn làm cái chuyện... rồ dại như vậy...

Lời xin lỗi của anh bâng quơ như thế ngay tự nó lại là một sự sỉ nhục mới. Sự la ó lại tăng lên gấp bội. Xtavroghin nhún vai và bước ra.

Tất cả câu chuyện quá ư rồ dại, không kể cái bạo hành đó là một sự sỉ nhục cố tình và có tính toán trước đối với tất cả hội chúng tôi. Thực tình ai cũng xem như thế. Khởi đầu là Xtavroghin bị trục xuất khỏi hội. Rồi họ quyết định đưa ra một thỉnh nguyện thư trình lên quan tổng đốc mà tất cả hội viên đều ký tên, xin ngài (không cần chờ đợi tòa xử vụ kia) "kiềm chế tên ác nhân tai tiếng này, tên gây rối khốn nạn từ thủ đô về này, bằng những biện pháp ngài sẵn có, để bảo đảm an ninh công cộng của tỉnh nhà khỏi bị những vụ bạo hành ô nhục tương tự như thế nữa ". Họ còn giả bộ ngây thơ mà thòng thêm một câu: "Rất có thể cần phải có một điều luật nào đó có thể áp dụng ngay cả đối với ông Nicolai Xtavroghin". Mục đích của câu này là để nói khích ông tổng đốc về mối liên hệ giữa ông và bà Varvara Xtavroghina. Họ còn hăng hái thêu dệt thêm nhiều nữa. Khéo sao là khéo, quan tổng đốc lại không có mặt ở tỉnh. Ông mới đi sang tỉnh bên để bồng một đứa bé con một quả phụ nhan sắc cho nó chịu lễ rửa tội; chồng bà này qua đời khi bà đang mang thai. Tuy nhiên, chẳng bao lâu thì ông cũng phải trở về. Trong khi chờ đợi, nạn nhân là ông Gaganov khả kính được mọi người đều hoan nghênh: ai cũng bắt tay ông, ôm lấy ông, và cả tỉnh đều thăm ông để chứng tỏ mối cảm tình và lòng thán phục

ông. Họ còn định quyên tiền làm một bữa tiệc để thết mừng ông nữa, và cuối cùng chỉ vì đương sự khẩn khoản họ mới chịu bỏ dự tính đó. Có lẽ sau chót họ cũng thoáng nhận ra rằng nói cho cùng chính nạn nhân đã bị nắm mũi lôi đi, và đó khó có thể là một dịp thích đáng để ăn mừng.

Thế nhưng chuyện đó thực tình là như thế nào? Làm sao nó lại có thể xảy ra được? Lạ một điều là không ai trong tỉnh cho rằng hành vi phi lí kia là do chứng điên. Điều này chứng tỏ rằng người ta trông chờ ở anh Xtavroghin những hành vi như thế khi hoàn toàn tỉnh táo bình thường. Về phần tôi, cho đến ngày hôm nay tôi cũng không thể giải thích sự kiện kia, mặc dù ngay sau đó một biến cố tiếp theo dường như giải thích được mọi chuyện và thỏa mãn mọi người. Tôi chỉ xin nói rằng, bốn năm về sau, Xtavroghin nhíu mày và trả lời tôi như sau khi tôi thận trọng đặt câu hỏi về những điều đã xảy ra bữa đó ở hội quán:

- Phải, lúc ấy tôi không được khỏe cho lắm.

Nhưng thôi, tôi không muốn đi trước câu chuyện làm gì.

Tôi cũng khá sửng sốt về sự thiên hạ đột nhiên đâm ra thù hằn "tên ác nhân, gây rối khốn nạn từ thủ đô về". Họ khăng khăng vạch ra rằng hành động của anh là một sự cố tình sỉ nhục toàn thể xã hội chúng tôi. Con người đó đã thành công trong việc gây mâu thuẫn với mọi người . Nhưng thực ra họ có gì để phản đối anh? Cho đến khi vụ ấy xảy ra, anh chưa hề cãi cọ với ai lấy một lần, chưa ai bị anh hành hung chút xíu nào, và lúc nào anh cũng lịch sự như một hình nhân biết nói: tôi cho là chính cái kiểu hãnh của anh đã khiến mọi người trút thù hằn lên đầu anh. Ngay cả các bà các cô thoạt đầu say mê anh nay cũng ghét anh còn hơn là bọn đàn ông nữa.

Đó là một vố nặng đối với bà Varvara. Tuy vậy, sau này bà kể cho ông Verkhovenxki nghe là bà đã cảm thấy mỗi ngày rằng nó phải đến, và còn gần như trông chờ "một điều gì hệt như vậy". Một bà mẹ mà phải thú nhận một điều như

thế thì cũng lạ thật. "Nó đến rồi đây!" bà đã tắc lưỡi nghĩ. Bữa sau vụ tai tiếng ở hội quán, bà đã thận trọng khơi mào vấn đề với cậu con trai, và mặc dù quả quyết bà vẫn còn run. Cả đêm bà ngủ không được. Sáng sớm bà vội đến chỗ ông Verkhovenxki để thảo luận, và ở ngay đó bà oà lên khóc, đó là một chuyện trước đây bà không hề làm, trừ ra những khi một mình. Bây giờ bà muốn con bà nói một cái gì với bà, nghĩ đến bà ít nhiều mà đưa ra đôi lời giải thích nào đó. Nicolai Xtavroghin, lúc nào cũng ngoan ngoãn và biết nghĩ đến mẹ, nhíu mày lắng nghe bà nói một hồi, rồi lẳng lặng đứng dậy không nói một lời, hôn tay bà, rồi đi ra khỏi phòng. Tối hôm đó - dường như cố tình - anh ta lại gây ra một vụ tai tiếng thứ hai, tuy rằng kém mãnh liệt và chấn động so với vụ thứ nhất, nhưng cũng đủ để làm quật khởi sự phẫn nộ trong công chúng vì trạng thái xao động đã có sẵn. Ngay sau cảnh giữa mẹ và con kể trên, Liputin tới để mời Xtavroghin dự bữa tiệc anh ta tổ chức để mừng sinh nhật của vợ. Bà Varvara từ lâu đã kinh hoàng mà nhận thấy rằng con bà rất ưa những buổi tụ hội bình dân như thế, nhưng bà không nói gì. Hơn nữa, Xtavroghin còn chơi bời với nhiều kẻ hạ lưu khác trong xã hội chúng tôi, kể cả thứ mạt rệp hạng bét. Dường như đó là khuynh hướng của anh ta. Xtavroghin chưa bao giờ đến nhà Liputin, tuy đã có gặp anh ta trong những dịp giao tiếp xã hội. Anh đoán rằng sự mời mọc của Liputin có dính dấp tới vụ tai tiếng mà anh đã gây ra tại hội quán, rằng là một người địa phương theo chủ nghĩa tự do, Liputin hẳn là khoái chí về chuyện đó và thành thực nghĩ rằng đó là lề lối thích đáng để đối đãi với những hội viên khả kính, và mọi chuyện đều tốt lành cả. Anh cười to và hứa sẽ đi dự.

Bữa tiệc rất đông khách, và nếu không trội bật cho lắm thì cũng sinh động. Dù là một kẻ háo danh và ganh tị, Liputin không hề hà tiện chút nào khi mời mọc khách khứa tới nhà, tuy mỗi năm anh chỉ mời có một đôi lần. Lần này vị khách sáng chói thường lệ của anh là ông Verkhovenxki không đến dự được vì bị đau. Có trà, đồ ăn chơi và rượu. Có

ba bàn gẩy sòng bài bạc, và trong khi chờ đợi bữa ăn, bọn trẻ khiêu vũ theo tiếng đàn dương cầm. Xtavroghin nhẩy vài bản với chị của Liputin, một thiếu phụ mảnh mai cực xinh và sợ sệt anh đến chết khiếp. Nhẩy xong anh ngồi cạnh chị ta, nói chuyện với chị ta làm chị ta phá ra cười. Đột nhiên, nhận thấy khi cười sao mà chị ta xinh xắn quá, anh vòng tay ôm lấy eo chị ta, và ngay trước mặt đông đủ khách khứa, anh hôn chị ta ngay trên môi, thật lâu và khoan khoái ra mặt, hôn liền ba lượt. Người thiếu phụ đáng thương và kinh sợ kia bị ngất đi luôn. Xtavroghin cầm lấy mũ, bước lại chỗ anh chồng chết đứng mà lầm bầm vài câu với sự bối rối ra mặt, "chớ có giận," rồi ra khỏi phòng. Liputin chạy theo anh, đích thân lấy áo khoác cho anh, và tiễn anh xuống cầu thang với sự lễ phép tràn trề. Ngày hôm sau, có một đoạn hạ hồi ngộ nghĩnh tiếp theo biến cố tương đối vô hại đó, một hạ hồi làm tăng giá trị cho Liputin và anh ta tìm cách khai thác triệt để.

Vào lúc mười giờ sáng, cô hầu gái của gia đình Liputin tên là Agafia lại đằng nhà bà Varvara Xtavroghina. Người đàn bà rắn rỏi, má đỏ, chừng ba mươi tuổi này nói rằng chủ sai tới để chuyển một lá thư cho cậu Xtavroghin và bắt buộc chị phải trao cho "đích thân công tử." Mặc dù đau đầu dữ dội, Xtavroghin cũng ra tiếp. Mẹ cậu tình cờ có mặt ngay lúc trao thư. Chị Agafia vui vẻ tuôn ra một tràng:

- Ông chủ sai tôi trước hết gửi lời kính thăm cậu, thỉnh an cậu, và hỏi xem sau bữa tiệc tối qua cậu có ngủ ngon không và bữa nay cậu cảm thấy ra sao?

Nicolai nhăn ra cười:

- Chị Agafia làm ơn cho tôi gửi lời thăm ông chủ của chị và bảo ông rằng ông ta là người đàn ông thông minh nhất trong tỉnh.

- Về điều đó, chủ tôi dặn tôi thưa lại với cậu rằng ông không cần cậu nói cho ông nghe điều đó, và ông muốn trả lại lời khen về cậu.

- Thực vậy sao? Nhưng làm sao ông ta biết được những gì tôi sẽ nói với chị?

- Tôi cũng không hiểu nữa, nhưng khi tôi sắp đi đến đây, ông chủ chạy theo tôi, đầu không kịp đội mũ, mà dặn rằng: "Nếu, trong trường hợp tình cờ mà cậu ta dặn chị nói với tôi rằng tôi là người đàn ông thông minh nhất trong tỉnh này, thì chị đừng có quên thưa lại với cậu ta rằng tôi cũng biết điều đó và muốn xin cũng nói về cậu ấy như thế..."

3

Rút cuộc rồi cũng phải đến lúc giải thích với quan tổng đốc. Ông quan hiền lành tử tế Ivan Oxipovitr của chúng tôi được các hội viên đệ trình bản thỉnh nguyện giận dữ kia ngay sau khi ông trở lại tỉnh nhà. Ông biết rằng phải làm một cái gì đó, nhưng ông không quyết định nổi làm gì bây giờ. Ông già hiếu khách đó dường như khá sợ người bà con trẻ tuổi kia. Cuối cùng, ông quyết định tìm cách thuyết phục anh xin lỗi người mà anh đã xúc phạm và xin lỗi toàn thể hội viên sao cho mọi phe bị xúc phạm đều được mãn nguyện - và nếu họ đòi hỏi, thì viết thư xin lỗi nữa. Ông tổng đốc còn tin tưởng rằng ông có thể tìm ra những lí lẽ tế nhị để khuyên Xtavroghin chịu rời chúng tôi mà ra đi, chẳng hạn sang Tây Ban Nha du học, hoặc một nước nào khác.

Trước kia Xtavroghin tha hồ đi lang thang khắp nhà như một người trong gia đình nhưng lần này ông tổng đốc tiếp anh ở phòng khách. Ngồi ở bàn trong một góc phòng, anh thư kí rất có phong độ là Aliosa Teliatnicov ít nhiều cũng được coi như một người nhà của ông tổng đốc, đang mở những bưu kiện. Ở phòng kế bên, ngồi cạnh cửa sổ là một ông đại tá phục phịch to con trước đây cùng ở một trung đoàn với ông

tổng đốc. Ông đến thăm và đang đọc nhật báo *Tiếng Nói*, và dĩ nhiên không màng chú tâm tới những gì đang xảy ra ở phòng sát cạnh. Thực ra ông quay lưng lại phòng đó.

Ông tổng đốc đề cập vấn đề một cách vòng vo. Ông nói rất nhẹ nhàng, như bằng hơi thở. Nhưng ông làm lộn xộn hết cả. Thái độ của Xtavroghin hoàn toàn bất thần thiện. Không có gì gợi cho thấy chút tình cảm gia đình nồng ấm nào. Người anh xanh xao; anh ngó xuống đất và cau mày như thể anh cố dồn nén một cơn đau mãnh liệt. Ông già nói đại khái:

- Tôi biết cậu có một tấm lòng tốt và cao thượng. Cậu là một người có giáo dục và đã tiếp xúc với giới thượng lưu xã hội... phải, và cho đến khi sự việc này xảy ra ngay cách cư xử của cậu ở đây cũng không có gì có thể chê trách được cả, đó là một niềm an ủi lớn cho mẹ cậu, là người chúng tôi ở đây ai cũng quí mến... Thế rồi bây giờ mọi chuyện đều hóa ra lạ lùng nguy hiểm! Xin cậu cho phép tôi nói, như một người bạn già trong gia đình, như một người trong họ lớn tuổi thực lòng quan tâm đến cậu, mà lời lẽ xin cậu chớ có bao giờ hiểu lầm... Cậu hãy nói cho tôi nghe, cái gì đã thúc đẩy cậu thực hiện những việc rồ dại đó - những việc mà không một tiêu chuẩn xử thế tiếp vật nào có thể chấp nhận được? Những hành vi dường như của kẻ đang cơn mê sảng kia ý nghĩa ra làm sao?

Xtavroghin lắng nghe, bực tức và nóng nẩy. Chợt một vẻ tinh quái và châm chọc hiện trên gương mặt anh. Anh nói một cách sỗ sàng:

- Vâng, tôi cho rằng thôi thì cũng nói béng cho ông nghe cái đã thúc đẩy tôi làm những chuyện đó cho rồi, - đoạn nhìn quanh vội một vòng, anh nghiêng mình ghé lại tai ông tổng đốc. Anh Aliosa Teliatnicov lịch sự đã âm thầm đẩy bàn ra xa vài bước. Trong phòng kế cận, ông đại tá vừa đọc tờ *Tiếng Nói* vừa ho sù sụ. Ông Ivan Oxipovitr đáng thương vội tưởng thật bèn đưa tai lại gần phía Xtavroghin, vì ông là một người tính rất tò mò. Ngay lúc đó, một chuyện không thể ngờ tới - mặc

dù xét theo một số phương diện khác hoàn toàn dễ hiểu - đã xảy ra. Ông tổng đốc đột nhiên nhận ra rằng, thay vì thì thầm một điều bí mật thú vị nào đó vào tai ông, Xtavroghin đã lấy răng đớp lấy vành tai ông mà cắn thật mạnh. Ông già rùng mình khắp người, thở không ra hơi. Ông rên bằng một giọng lạc hẳn đi:

- Nicolai, anh giỡn cái gì lạ thế hử?

Aliosa và ông đại tá không thể đoán được chuyện gì đang xảy ra; họ trông ra như tuồng hai người đang thì thầm những chuyện bí mật với nhau. Tuy nhiên, nét mặt dại điếng của quan tổng đốc làm họ lo lắng. Họ đưa mắt nhìn nhau dò hỏi: không biết nên chạy lại cứu ông hay chờ một chút xíu nữa? Xtavroghin chắc phải nhận ra điều này và càng nghiến chặt hơn. Nạn nhân lại rên lên:

- Nicolai, Nicolai... Thôi được, giỡn thế đủ rồi, bây giờ thôi chứ...

Chỉ một hồi nữa thì ông lão có lẽ đến chết vì sợ nhưng kẻ hành tội ông đã hãm lại và nhả tai ông ra. Tuy nhiên, trạng thái kinh hoàng đó đã tiếp diễn suốt cả một phút, và sau đó ông bị lên cơn thần kinh. Chỉ trong vòng nửa giờ, Nicolai Xtavroghin bị bắt và tạm giữ trong phòng vệ binh, nhốt vào một xà lim đặc biệt có khóa ngoài cửa với một người lính đứng canh. Đó là một biện pháp nghiêm khắc, nhưng quan tổng đốc hiền lành quá nổi giận nên ngài quyết định làm bất kể hậu quả ra sao, kể luôn việc bà Varvara có giận thì giận. Mọi người ngạc nhiên xiết bao khi bà hấp tấp và hậm hực chạy lao tới dinh tổng đốc để hỏi cho ra lẽ, quan tổng đốc ra lệnh không tiếp bà. Bà cứ thế ngồi nguyên trên xe quay về nhà mà cũng không dám tin đó là chuyện có thực.

Rồi cuối cùng mọi thắc mắc của họ đều được giải đáp. Vào lúc hai giờ sáng, tù nhân từ trước đến lúc ấy vẫn lặng yên và còn ngả ra làm một giấc nữa, thình lình bắt đầu giậm chân và nắm tay đấm cửa thình thịch. Anh bẻ cong chấn song ở cửa sổ - một kỳ công đòi hỏi sức mạnh dị thường - đập

vỡ cửa kính và làm đứt cả tay. Khi sĩ quan canh phòng chạy tới cùng với lính và chìa khóa, đồng thời ra lệnh mở khóa xà lim để cho lính của ông có thể áp đảo và trói kẻ khùng kia lại thì mới biết Nicolai Xtavroghin đang bị một cơn sốt thần kinh kịch liệt hành hạ. Thế nên anh được đưa về nhà cho bà mẹ. Mọi chuyện tức khắc sáng tỏ ngay. Ba vị bác sĩ của tỉnh chúng tôi đều đồng ý là từ ba ngày trước có thể bệnh nhân đã mê sảng, và mặc dầu anh ta trông như hành động có ý thức và còn tinh quái nữa, anh ta không kiểm soát nổi lí trí và ý chí - điều đó xem ra dường như ăn khớp với các dữ kiện. Thế là Liputin là kẻ đầu tiên đoán đúng sự thực. Ông tổng đốc vốn rất nhạy cảm và tế nhị không biết xoay xở làm sao. Nhưng một điều lạ đáng ghi nhận là chính ông cũng cho rằng Xtavroghin là người có thể làm bất cứ việc điên rồ nào khi ở trạng thái bình thường. Các hội viên cũng bối rối là sao lại quên sót một lý lẽ giải thích rành rành đến thế. Dĩ nhiên, cũng có một số người đa nghi, nhưng không ai gây được ảnh hưởng nào đáng kể.

Xtavroghin nằm liệt giường trên hai tháng. Một vị danh y từ Moxcva được mời về để chẩn bệnh. Cả tỉnh tới vấn an bà Varvara và bà tha thứ cho họ. Nicolai bình phục hoàn toàn và chấp nhận không hề phản đối lời đề nghị của mẹ đi du lịch Italia một chuyến. Bà cũng thuyết phục được anh chịu đi một vòng chào từ giã và nếu có thể đương nổi, thì xin lỗi luôn những người anh đã xúc phạm. Anh hăm hở tán đồng. Trong hội có tin khảo nhau rằng anh và ông Gaganov đã có cuộc nói chuyện thật lâu tại nhà ông này và dã khiến bên bị xúc phạm hoàn toàn thỏa mãn. Đánh xe đi thăm viếng quanh quanh, Xtavroghin cung cách trang trọng và có phần ủ dột. Mặc dù mọi người dường như tiếp anh với nhiều thiện cảm, họ vẫn cảm thấy lúng túng đối với anh và thở ra nhẹ nhõm khi nghĩ anh sắp đi Italia. Quan tổng đốc thực sự nhỏ một giọt nước mắt, nhưng không hiểu vì lí do gì không dám ôm anh ngay cả trong bữa tiệc chia tay. Tuy nhiên, một số người

trong đám chúng tôi dường như vẫn tiếp tục tin rằng anh là người vô tích sự, chỉ biết châm chọc phá quấy người ta, còn cái chuyện đau bệnh của anh không ăn nhằm gì tới cả. Xtavroghin cũng ghé thăm cả Liputin nữa. Anh hỏi:

- Nói cho tôi biết đi, làm sao anh đoán được tôi sẽ nói gì về trí thông minh của anh mà cấp sẵn cho chị Agafia câu trả lời?

Liputin cười mà bảo rằng:

- Giản dị lắm. Chính tôi cũng xem anh là một người thông minh, nên có thể dự đoán phản ứng của anh.

- Dù sao đó cũng là một sự trùng hợp lạ kỳ. Bây giờ xin anh cho biết, phải chăng điều đó có nghĩa là khi gửi chị Agafia đến chỗ tôi, anh coi tôi như một người có đủ lí trí chứ không phải một thằng điên?

- Đúng, xem anh như một người thông minh nhất, khỏe mạnh nhất. Nhưng tôi cũng làm bộ tin rằng anh hơi mất trí... Dù sao anh cũng đã đoán ra thật đúng những gì tôi nghĩ trong đầu và còn nhờ chị Agafia chuyển cho tôi một chứng chỉ về trí thông minh nữa.

Xtavroghin nhíu mày lẩm bẩm:

- Chỗ đó thì anh có phần hiểu sai rồi. Lúc đó tôi thực sự không được khỏe cho lắm. Nhưng này, anh có thực sự nghĩ rằng tôi có thể đi lang thang tấn công người ta khi hoàn toàn tỉnh trí? Làm sao tôi lại làm những chuyện như vậy?

Liputin có vẻ bối rối; anh ta không biết nói sao, Xtavroghin hơi có sắc lợt lạt, hay ít ra Liputin ngỡ như thế. Xtavroghin nói thêm:

- Dù sao, anh cũng có một lối suy nghĩ rất ngộ. Còn về chị Agafia tôi độ chừng rằng anh gửi chị ta tới để làm nhục tôi.

- Tôi đâu có thể nào dòi quyền đấu với anh được!

- À, phải rồi, tôi có nghe nói anh không ưa đấu súng...

Liputin nói một cách không được vui cho lắm:

- Việc gì chúng ta phải bắt chước phong tục của bọn Pháp trong nước mình?

- Vậy ra anh ủng hộ tập tục quê hương?

Ngồi trong ghế Liputin càng thu mình nhỏ hơn và kém vui thêm. Xtavroghin chợt kêu lên vừa giơ tay chỉ một cuốn sách của Conxideran(*) mở sẵn trên bàn:

- Không biết anh có phải một tín đồ của Furie hay chăng? Điều đó không có gì làm tôi ngạc nhiên cả. Nhưng sách này không phải là một bản dịch từ tiếng Pháp sao?

Xtavroghin vừa phá ra cười vừa lấy mấy ngón tay gõ nhịp trên cuốn sách.

Liputin nổi khùng ra mặt đáp lời anh:

- Không, đây không phải là một bản dịch từ tiếng Pháp! Đây là một bản dịch từ một ngôn ngữ đại đồng nhân loại, chứ không phải là dịch từ tiếng Pháp. Nó dịch từ ngôn ngữ cộng hòa xã hội và của sự hòa điệu của cộng hòa nhân loại, chứ không phải chỉ dịch từ tiếng Pháp. Anh có hiểu chăng?

Xtavroghin vừa cười vừa nói:

- Mẹ kiếp, chả làm gì có một ngôn ngữ như thế.

Đôi khi chỉ một điều cỏn con lại làm cho người ta chú tâm đặc biệt và in đậm mãi trong trí nhớ. Chúng ta sẽ quay lại chuyện anh chàng Xtavroghin này sau. Bây giờ, tôi chỉ xin ghi nhận rằng trong các ấn tượng của tỉnh tôi đối với anh, cái sâu đậm nhất lại là hình ảnh vô nghĩa của anh chàng công chức nhỏ này, con người độc tài trong gia đình, thô lỗ và ganh tị này, kẻ cho vay biển lận thường cất khóa cả những mẩu nến và những đồ cơm thừa canh cặn mà đồng thời lại mạnh mẽ chủ trương một thứ "hòa điệu xã hội" trời đất mới hiểu nổi này, kẻ đêm đêm say mê viễn cảnh một Thế giới Đại đồng, Thiên đường trong tương lai mà anh ta tin tưởng sắp giáng hạ xuống nước Nga và tỉnh tôi một cách đinh ninh như anh tin vào mạng sống của chính anh vậy. Và anh tin rằng Thế giới Đại đồng kia sắp gom đủ tiền để tậu một căn nhà cho chính mình, nơi anh lấy cô vợ thứ nhì chỉ vì

món của hồi môn, và lại là nơi không có một ai, kể luôn cả anh, trong vòng bán kính một trăm dặm giống được mảy may một người của nước cộng hòa xã hội đại đồng trong tương lai.

Xtavroghin trầm ngâm nghĩ ngợi mỗi lần anh nhớ đến tín đồ quái dị của Furie, đó: "Có trời mới biết làm sao những tay đó lại ra như thế!"

4

Ông hoàng của chúng tôi đi du lịch trên ba năm trời nên người trong tỉnh hầu như quên đứt anh đi. Chúng tôi nghe ông Verkhovenxki nói lại là anh lê gót khắp Âu châu và ghé thăm luôn cả Ai Cập và Jeruzalem; rằng sau này anh đã gia nhập một đoàn bác học đi thám hiểm cả xứ Ixlandia gần Bắc cực và thực sự đến vùng đó. Chúng tôi cũng nghe nói là anh đã bỏ ra cả một mùa đông đi nghe giảng ở một trường đại học Đức. Anh chỉ viết thư về nhà cho mẹ sáu tháng một lần, đôi khi còn thưa thớt hơn, nhưng dường như bà không lấy thế làm giận. Bà nhún mình chấp nhận mối liên hệ với cậu con trai thế nào cũng được, mặc dù bà nhớ Nicolai của bà lắm và ban ngày mơ màng đến con bằng muôn cách. Bà không bao giờ than vãn hay chia sẻ những giấc mơ đó với ai. Bà còn tỏ ra phần nào xa cách đối với ông Verkhovenxki. Dường như bà đang dự trù bao nhiêu là kế hoạch bí mật, vì bà trở nên tiện tằn hơn lúc nào hết, hăng hái để dành tiền hơn, và càng ngày càng bực tức về những sự thua bạc của ông Verkhovenxki.

Sau cùng, vào tháng Tư, bà nhận được một lá thư từ Paris do người bạn hồi con gái nay là vợ của tướng Drozdov tên là Praxcovia Ivanovna gửi. Họ không từng gặp mặt hay

thư từ cho nhau đã trên tám năm trời, thế mà nay thình lình bà Drozdova viết thư cho biết Nicolai đã thực thụ trở thành bạn rất thân của cô con gái độc nhất của bà tên là Liza, và cậu định tháp tùng họ đi Vernex Montreux ở Thụy Sĩ trong mùa hè năm ấy, mặc dù sự kiện là trong gia đình bá tước K. (một nhân vật rất có thế lực ở Peterburg) cậu được coi như con cái trong nhà và gần như sống hẳn ở đó. Thư của bà Drozdova ngắn và có chủ định rõ rệt, mặc dù bà không rút ra kết luận nào từ những dữ kiện kể trên. Bà Varvara chẳng mất thì giờ để quyết định ngay việc phải làm. Mang theo cô gái bà bảo học là Dasa (em gái Satov), bà đi Paris vào trung tuần tháng Tư và từ đó sang Thụy Sĩ. Đến tháng Bẩy, bà trở về nước một mình. Bà để Dasa ở lại với gia đình nhà Drozdov mà bà cho chúng tôi hay là họ cũng sắp sửa trở về Nga vào cuối tháng Tám.

Gia đình nhà Drozdov cũng có đất cát ở trong tỉnh tôi nhưng tướng Drozdov (là bạn cũ của bà Varvara, và trước kia là đồng nghiệp trong quân ngũ cùng với chồng bà) vì bận công vụ luôn luôn nên chẳng có lúc nào về ở tòa dinh cơ tráng lệ của ông cả. Rồi đến khi ông tướng chết, bà vợ góa của ông buồn bã khôn nguôi bèn đem đứa con gái ra ngoại quốc. Khi ở bên ấy, bà quyết định theo lối trị bệnh như ở Vernex Montreux trong nửa cuối mùa hè. Sau đó khi trở về nước bà tính định cư vĩnh viễn ở tỉnh chúng tôi. Bà Drozdova có một căn nhà lớn ở dưới phố để không , cửa đóng then cài đã nhiều năm. Thực sự, bà là người rất sung túc. Cũng giống như người bạn hồi con gái là Varvara, Praxcovia là ái nữ của một nhà thầu cho chính phủ giầu có, và khi lấy ông chồng thứ nhất là Tusin đã được chia một món hồi môn kếch sù. Tusin là một đại úy kỵ binh hồi hưu, thông minh phú bẩm và cũng rất giầu nữa. Khi ông mất đi, có để lại một gia tài đáng kể cho con gái là Liza, lúc ấy mới lên bẩy. Bây giờ cô đã hai mươi hai tuổi rồi, và ước tính dè dặt ra cũng phải bảo vốn liếng cô ta lên đến hai trăm ngàn đồng rúp, đó là không kể phần bà mẹ để lại cho, vì khi lấy ông chồng thứ hai là

Drozdov bà không có thêm được mụn con nào cả. Bà Varvara Xtavroghina có vẻ hài lòng về chuyến đi lắm. Bà cảm thấy đã đạt được một thỏa hiệp mỹ mãn với bà bạn là Praxcovia Drozdova, nên vừa về đến nhà là bà kể hết cho ông Verkhovenxki nghe. Thực ra, lâu lắm bà mới lại cởi mở với ông như thế! Ông Verkhovenxki búng ngón tay một cái tách và reo lên: "Số dách!".

Ông rất hào hứng, đặc biệt là vì ông đã cảm thấy có phần xuống tinh thần trong thời gian bà đi vắng. Khi đi, bà cũng chưa chào từ giã ông đúng lệ, mà cũng chẳng thổ lộ một chút dự tính nào của bà cho "mụ già này", sợ rằng ông lại ngồi lê mách đôi mách. Lúc đó bà cũng nổi giận với ông vì ông mới thú thật là đã thua một canh bạc lớn hơn thường lệ. Tuy nhiên, ngay khi còn ở Thụy Sĩ, bà đã cảm thấy mình đối xử với ông ít lâu nay có phần khắc bạc. Thực ra, chuyến ra đi bất ngờ và bí ẩn của bà xé nát trái tim dễ bị thương đau của ông Verkhovenxki, và rắc rối câu chuyện hơn nữa, là ông đột nhiên mới bị nhiều vấn đề khác áp đảo. Đầu tiên là ông bị day dứt về một khó khăn tài chính đã dây dưa lâu ngày mà không thể nào giải quyết nổi nếu không có sự can thiệp của bà Varvara. Rồi đến tháng Năm, ông tổng đốc Ivan Oxipovitr dễ thương và khiêm nhường của chúng tôi bị thay thế, hơn nữa lại bị thay thế trong những hoàn cảnh khá buồn. Và trong khi bà Varvara còn đang ở ngoại quốc, quan tổng đốc mới là Andrei Antonovitr fon Lembke đến thay thế. Lập tức có một sự thay đổi đáng kể xảy ra trong thái độ của mọi người đối với bà Varvara, và tự nhiên là đối luôn với cả ông Verkhovenxki nữa. Ít ra ông cũng nhận thấy một số dấu hiệu không vui và có ý nghĩa và cũng gần quỵ khi phải một thân một mình đương đầu với mọi chuyện. Ông ngờ rằng có người đã báo cáo với quan tổng đốc mới rằng ông là một kẻ nguy hiểm. Do những nguồn tin tuyệt đối đáng tin ông biết là một số phu nhân trong tỉnh dự định chấm dứt đi lại với bà Varvara. Người ta nói rằng bà đệ nhất phu nhân sắp tới dù nổi tiếng cao ngạo nhưng ít ra bà cũng là con nhà quí phái

thực thụ, "không như mụ già Varvara Xtavroghina hèn hạ kia." Dường như mọi người không rõ bằng cách nào đều nghe nói rằng vị tân đệ nhất phu nhân và bà Varvara đã gặp nhau trong dịp xã giao và đã chia tay một cách hoàn toàn không thân thiện và hễ chỉ nhắc đến cái tên của bà fon Lembke cũng đủ gây ra những triệu chứng đau đớn cho bà Varvara rồi. Nhưng nay vẻ đắc thắng của bà Varvara và sự dửng dưng miệt thị của bà đối với những dư luận trong giới phụ nữ về bà làm tinh thần lảo đảo của ông Verkhovenxki được hồi sinh và lập tức ông trở nên vui tươi hoạt bát trở lại. Ông bắt đầu tả lại cho bà nghe bằng một giọng tiếu lâm (trong đó bà thấy ẩn giấu phần nào nịnh bợ đối với bà) việc quan tân tổng đốc tới tỉnh nhà nhậm chức. Ông nói bằng một giọng giả tạo kéo dài các nguyên âm ra:

- *Bà bạn thân mến ơi*, tôi chắc chắn bà đã hoàn toàn nhận thức rõ một ông quan cai trị Nga ra làm sao nói chung, và một ông quan cai trị Nga mới được thăng chức, và chúng ta có thể nói là mới ra lò, nói riêng, nó ra làm sao... Nhưng tôi đoán rằng bà không nắm vững được ý nghĩa của cái có thể gọi là "đam mê hành chính", hay con khỉ con tuồu gì cũng thế.

- Đam mê hành chính hả? Không, tôi không rõ nó là cái gì.

- Vâng... *bà biết đó, ở nước chúng ta ấy mà... Tắt một lời*, nếu bà đặt một tên vô tài bất tướng không thể nói được tại bất kì chỗ nào, chẳng hạn tại một phòng bán vé hỏa xa ọp ẹp, thì tên khốn nạn đó sẽ bắt đầu lên mặt với bà như chính gã là hiện thân của thiên lôi ban phước giáng họa mỗi khi bà muốn mua vé. Như thế chỉ *cốt để chứng tỏ quyền uy của hắn đối với bà*. Đó là một mẫu người mắc chứng đam mê hành chính... *Tắt một lời*, tôi đã đọc chuyện về một thủ từ trong một nhà thờ của chúng ta ở ngoại quốc - *chuyện lạ lắm* - bác ta đuổi cổ ra khỏi nhà thờ, tôi muốn nói thực sự tống cổ, một gia đình người Anh rất lịch sự - các bà các cô kiều diễm - ngay trước khi bắt đầu lễ Tro - hắn bà biết lại những bài thánh ca với cuốn sách Job[*] đó mà bác ta viện cớ chỉ vì

"người ngoại quốc không được cho đi lang thang nơi giáo đường Nga, trừ phi đúng trong giờ thăm viếng đã định"... Các bà kia suýt ngất xỉu đi... Đó, bác thủ từ đã tận tình đam mê hành chính và *bác ta đã chứng tỏ quyền uy của mình*...

- Ông bạn ơi, xin hãy hết sức vắn tắt câu chuyện giùm.

- Ông phon Lembke hiện đi kinh lí quanh tỉnh, *Tắt một lời*, mặc dầu ông ta là một người Nga gốc Đức, đã theo chính thống giáo của Nga, và nói cho ngay, cũng bảnh bao, mới trạc độ tứ tuần...

- Làm sao ông có thể nghĩ là hắn ta bảnh bao? Mắt hắn như mắt trâu ấy.

- Phải, đúng như thế, nhưng tôi phải nhượng bộ dư luận các bà ở đây.

- Xin ông làm ơn nói ngay vào đề cho. Nhưng này, ông thắt cà vạt đỏ từ bao giờ đấy?

- Cái đó hả?... Mới bữa nay đây

- Thế ông có tập thể dục đều hay không? Mỗi ngày ông có đi bộ tám cây số như bác sĩ dặn hay không?

- Không... không được đều đặn cho lắm.

- Biết ngay mà! Ngay khi còn ở Thụy Sĩ, tôi đã biết thừa rằng ông thế nào cũng bỏ bê, - bà nói một cách giận dữ. - Từ nay trở đi mỗi ngày ông sẽ đi không phải tám cây số mà là mười hai cây số. Ông buông lung không thể tưởng - thực là không thể ngờ nổi! Không những ông chỉ già đi, mà ông còn trở nên hoàn toàn lão nhược trong mấy tháng vừa qua. Tôi thực sự giật mình khi nhìn thấy ông lúc mới về; mặc dù ông thắt cái cà vạt đỏ kia. Ôi dào, cà vạt với chẳng cà vạt, *ý tưởng đỏ lòm*! Thôi bây giờ ông kể cho tôi nghe về ton Lembke đi, nếu thực sự ông có điều gì đáng nói, và xin ông làm ơn nói chóng vánh, vì tôi rất mệt.

- *Tắt một lời*, tôi đang định bảo với bà là hắn thuộc loại những kẻ thình lình được giao phó cho quyền cai trị khi đã vào lứa tuổi tứ tuần, còn từ trước cho đến lúc đó là vô danh tiểu tốt chỉ có vất vưởng mà thôi. Thế rồi, tìm cho được một

cô vợ mới tinh hay bằng một biện pháp trời ơi nào khác đó... Nghĩa là... hắn ta bây giờ không có ở tỉnh... Nghĩa là, tôi muốn kể cho bà nghe rằng thiên hạ ở đây đã rỉ thầm vào tai hắn về chuyện tôi, bảo tôi là một thứ người làm trụy lạc thanh niên, là một kẻ gieo rắc hạt giống vô thần trong tỉnh... Thế cho nên hắn ta tức tốc cho điều tra về tôi liền.

- Ông có chắc những điều mình nói không?

- Chắc chứ. Không những thế tôi còn đã áp dụng một số biện pháp đối phó. Thêm nữa, khi người ta đến hớt lẻo với hắn là bà trước đây thường điều hành công việc trong tỉnh, hắn dám đáp lại rằng: chuyện như thế sẽ không còn xảy ra ngày nào tôi còn ở đây.

- Hắn nói như thế thực sao?

- Vâng - "Chuyện như thế sẽ không còn xảy ra ngày nào tôi còn ở đây", hắn nói với cái vẻ phách lối riêng của hắn... Và đến cuối tháng Tám chúng ta sẽ được chiêm ngưỡng dung nhan bà vợ của hắn. Mụ từ Peterburg đến thẳng đây.

- Không, ở ngoại quốc về. Chúng tôi đã gặp nhau ở bên đó.

- *Thực vậy sao*?

- Ở Paris và luôn cả ở Thụy Sĩ. Mụ ta có họ với gia đình Drozdov.

- Mụ ta, có họ với gia đình Drozdov? Thật là một ngẫu nhiên kì thú! Tôi nghe nói mụ ta tham vọng khủng khiếp và quen biết nhiều nơi rất có thế lực.

- Tào lao! Giao du rất ư là bình thường. Mụ ta là gái già không một đồng trinh dính túi mãi đến năm bốn mươi lăm tuổi mới câu được anh chàng fon Lembke. Bây giờ dĩ nhiên là mụ phải ráng sức đẩy cho ông chồng tiến lên. Cả vợ lẫn chồng bọn họ đều là những tay mưu mô cả.

- Nghe nói mụ ta lớn hơn chồng đến hai tuổi.

- Năm tuổi. Mẹ mụ ta ngồi mòn dũng quần ở phòng khách chờ được tôi tiếp khi tôi còn ở Moxcva, hồi ông tướng nhà còn sinh tiền. Khi bà lão tới, là cô con gái ngồi cả đêm

với chiếc bím xanh to tướng trên trán mà chẳng có ai thèm tới mời khiêu vũ. Tôi cũng ái ngại cho cô ta, nên hễ thấy quá hai giờ mà chưa có ai thì tôi lại gửi một người tới mời cô ta nhảy. Lúc ấy cô ta đã hai mươi lăm tuổi đầu, nhưng họ còn để ăn mặc áo cộc như thể con gái nhỏ. Mời họ đến nhà thực là không ổn.

- Bây giờ tôi còn thấy cái bím đó.

- Tôi nói cho ông nghe. Vừa tới nơi là tôi đụng ngay phải một vụ âm mưu. Ông cũng biết đó - như trong lá thư của bà Praxcovia Drozdova mà ông mới đọc đây - còn gì rõ rệt hơn nữa? Và trong đó tôi đã tìm ra điều gì? Bà Praxcovia ngốc nghếch - bà ta lúc nào cũng ngốc nghếch - nhìn tôi dò hỏi như thể muốn nói: "Trời đất, chị sang bên này làm gì? " Ông có thể tưởng ra nỗi ngạc nhiên của tôi không? Tôi ngó chừng xung quanh kĩ lưỡng và thấy ngay mụ Lembke đó đang mưu din cùng với tên cháu gọi ông lão Drozdov bằng cậu. Thế là mọi chuyện đều sáng tỏ! Chỉ cần trong nháy mắt là tôi làm chúng liểng xiểng và kéo bà Praxcovia về phe tôi trở lại. Đó đã mưu din thì đây cũng mưu din cho mà biết tay. Nhưng ông nghĩ thế nào về âm mưu kia?

- Dù sao bà cũng thành công trong việc dẹp tan kế sách của họ. Thật là Bixmark(*) tái sinh!

- Tôi không cần phải là Bixmark cũng khám phá được những sự gian dối và ngu ngốc khi tôi gặp phải. Mụ Lembke đó là sự gian dối và mụ Drozdova là sự ngu ngốc. Tôi chưa bao giờ gặp người đàn bà nào nhu nhược đến như thế. Chân bà ta thì sưng, lại đèo thêm một trái tim tử tế. Trên đời còn gì ngu ngốc hơn một kẻ đã khờ lại tốt bụng?

Ông Verkhovenxki bất đồng ý kiến một cách can trường:

- *Bà bạn thân mến ơi*, có chứ, đó là một kẻ khờ mà xấu bụng. Khờ mà xấu bụng thì còn ngu ngốc hơn.

- Phải, có thể về điểm đó ông có lí không chừng. À này, chắc ông còn nhớ Liza chứ?

- *Một con bé khảu khỉnh*?

- Thôi, cô ta không còn là *con bé* nữa đâu; cô ta bây giờ đã là thiếu nữ, rắn rỏi lắm. Cô rất vũng tinh thần và mau mắn. Tôi ưa cái lối cô ta dám cự lại bà mẹ vừa ngốc nghếch vừa cả tin kia. Gần đến thành chuyện gây gổ về tên cháu gọi ông Drozdov kia bằng câu.

- Vâng, nhưng... anh ta thực ra đâu có dính dáng gì đến Liza... Trừ khi anh ta muốn gấm ghé.

- Ông biết không, gã ta là một sĩ quan trẻ tuổi ít nói, thực ra là một thanh niên khá khiêm tốn. Nói cho ngay, tôi phải nhận rằng tôi không nghĩ bao giờ gã ta lại chấp thuận toàn thể vụ âm mưu kia. Tất cả là ý của mụ Lembke. Người cháu đó phục cháu Nicolai lắm. Dĩ nhiên là như thế mọi chuyện sẽ tùy thuộc ở Liza. Khi tôi về, cô ta thân với Nicolai lắm, và cháu nó hẹn tháng Mười Một này sẽ trở về nhà đây. Vậy là chính âm mưu là ở mụ Lembke, còn chị Praxcovia thì chỉ có mắt như mù thôi. Ông có thể tưởng tượng được không - chị ta bất chợt tuyên bố với tôi rằng mọi sự hồ nghi của tôi chỉ là ảo giác thuần túy! Thế nên tôi nói thẳng ngay vào mặt rằng chị ta là một người ngốc. Và cho đến ngày Tận thế phán xét tôi cũng sẵn lòng nhắc lại câu đó. Nếu không có cháu Nicolai năn nỉ tôi tạm thời để nguyên mọi chuyện đâu ở đó, thì tôi đã không về trước khi lột mặt mụ đàn bà điêu trá kia ra! Mụ ta cố dùng Nicolai để chiếm cảm tình của bá tước K. Mụ còn thực sự gắng đưa con chống lại mẹ nữa! Nhưng cô Liza về phe với chúng tôi, và tôi đã đạt được một thỏa thuận với chị Praxcovia. À này, ông có biết mụ Lembke đó có họ với Carmazinov không?

- Sao? Carmazinov là bà con với bà fon Lembke ư?

- Phải, họ hàng xa.

- Bà muốn nói nhà tiểu thuyết đó hả?

- Đúng rồi, ông nhà văn đó. Có gì đáng cho ông ngạc nhiên? Hắn ta tự coi mình là vĩ nhân. Thứ đồ kiêu ngạo rởm. Cả hai sẽ cùng đi về đây; còn hiện nay mụ đang dẫn hắn đi làm rùm beng ở bên đó. Theo tôi biết mụ ta định tổ chức một

thứ những buổi họp mặt văn nghệ ở đây hay đại loại như thế. Hắn ta về đây chừng một tháng để thanh toán miếng sản nghiệp cuối cùng mà hắn sở hữu cũng ở gần đâu đây. Tôi suýt gặp hắn ta ở Thụy Sĩ dù không định tâm, xin ông tin hộ cho. Tuy nhiên, tôi hi vọng rằng hắn sẽ có lòng tốt mà nhận ra tôi khi gặp lại. Ngày xưa hắn thường đến nhà và viết thư cho tôi... Ôi chao, tôi mong ông ăn bận đàng hoàng hơn một chút, ông Xtepan, càng ngày ông càng xập xệ hơn... Ôi, ông làm tôi bận tâm khổ trí biết bao nhiêu! Hiện nay ông đang đọc sách gì?

- Tôi... tôi...

- Tôi hiểu rồi. Ông bao giờ cũng thế: bè bạn, nhậu nhẹt, hội quán, bài bạc, và mang tiếng là vô thần nữa. Ông Xtepan, tôi không ưa cái tai tiếng ấy đâu. Tôi không thích thiên hạ gọi ông là vô thần, nhất là trong lúc này. Trước kia tôi cũng đã không thích chuyện đó rồi, vì đó dù sao cũng chỉ là chuyện nói tào lao rỗng tuếch. Thôi thì trước sau gì tôi cũng phải nói ra.

- *Nhưng bà bạn thân mến của tôi ơi...*

- Ông hãy nghe tôi nói đây: nói về kiến thức thì dĩ nhiên là so với ông tôi chỉ là một kẻ ngu si. Nhưng khi trên đường từ nước ngoài về, tôi vẫn hằng nghĩ tới ông, và tôi đã đi đến một kết luận.

- Kết luận ra sao?

- Rằng chúng ta - ông và tôi - không phải thực sự là những kẻ khôn khéo nhất trần đời đâu; còn có khối người khôn khéo hơn chúng ta.

- Điều đó vừa mẫn tuệ vừa chính xác. Có nhiều người tinh nhanh hơn chúng ta, và vì thế họ có thể đúng nhiều hơn chúng ta. Cho nên chúng ta có thể sai lầm, đúng không? *Nhưng bà bạn thân mến của tôi ơi*, cứ giả thử là tôi sai lầm đi, tôi vẫn có quyền bất diệt, tối thượng của con người là quyền tự do tư tưởng chứ? Vậy, tôi vẫn có quyền *không* làm một kẻ cuồng tín hay đạo đức giả chứ, dù cho điều đó có

khiến một số người thù ghét tôi cho đến xanh tím cả mày mặt. *Thêm nữa, bao giờ người ta cũng thấy nhiều thầy tu hơn là lí trí*, và vì tôi hoàn toàn đồng ý về điểm đó...

- Cái gì vậy? Ông nói cái gì?

- *Tôi nói bao giờ người ta cũng thấy nhiều thầy tu hơn là lí trí* và vì tôi tán thành...

- Tôi chắc chắn câu đó không phải của ông. Ông phải mượn nó ở đâu đó.

- Paxcal(*) nói đấy.

- Tôi biết chắc nó không phải của ông mà. Tại sao không bao giờ ông chịu nói vắn tắt và đi vào đề ngay? Ông luôn luôn kéo dài lê thê mọi chuyện. Tôi ưa lối đặt định của ông ta như ông vừa mượn hơn là lối lòng thòng của ông khi ông thao thao bất tuyệt về cái dam mê hành chính...

- Vâng, bà ơi, tôi phải nói là tôi đồng ý với bà. Nhưng, điểm thứ nhất, tôi không phải là Paxcal, và thêm nữa người Nga chúng ta không thể nói điều gì bằng tiếng mẹ đẻ được. Ít ra, cho đến nay chúng ta cũng chưa nói lên được gì cả.

- Hừm... điều đó có thể không đúng. Nhưng ông phải nên ghi lại và nhớ nằm lòng những câu như thế để dùng trong lúc đàm thoại... À, ông Xtepan, ông thử nghĩ xem trên đường về đây tôi đã mong mỏi có một lần nói chuyện đàng hoàng với ông.

- *Ôi người bạn hiền thân mến của tôi*!

- Thôi tất cả bọn người như Lembke và Carmazinov. Trời đất ơi, ông đã quá suy sụp! Ôi, ông làm tôi khổ sở quá chừng! Tôi muốn những người kia kính nể ông, bởi vì họ không xứng đáng bằng ngón tay út của ông. Nhưng xem kìa phong độ của ông! Tôi sẽ lấy cái gì mà phô bầy cho họ ngắm? Họ sẽ thấy những gì? Thay vì đứng vững như một tấm bia sống phó chúc các lý tưởng của chúng ta và nêu cho họ một tấm gương, ông chỉ tụ tập quanh mình toàn đồ vô lại, học lấy những thói xấu và trở thành lão nhược. Ông không thể sống nổi nếu thiếu rượu và bài bạc; sách thì ông chỉ đọc có thứ tiểu thuyết Tây

rẻ tiền của Pol de Coc; ông không bao giờ cầm bút viết một chữ; và suốt ngày suốt buổi ông chỉ nói tào lao vô bổ. Chẳng hạn, ông nói cho tôi biết ông có cho rằng làm bạn tâm tình với một kẻ khả ố như tên Liputin của ông là phải hay không?

- Tại sao bà lại bảo hắn là *của tôi*? Và cớ gì hắn là *bạn tâm tình của tôi*? " - Ông Verkhovenxki phản đối một cách ỉu sìu.

Bà Varvara hỏi gắt và nghiêm:

- Thế bây giờ hắn ở đâu?

- Hắn - hắn kính trọng bà vô cùng. Hắn mới đi Xmolenxk để nhận gia tài do mẹ hắn để lại.

- Tôi xem chừng như hắn chỉ biết làm có mỗi một việc là nhận tiền mà thôi. Còn Satov thì ra sao? Vẫn như cũ chứ gì?

- *Vẫn khó tính và vẫn là một người tốt bụng.*

- Tôi không chịu nổi hắn. Hắn ta khinh đời và tự mãn quá.

- Thế còn Daria Pavlovna vẫn mạnh giỏi chứ bà?

- Ông muốn nói con Dasa hả? Ông hỏi làm gì? - Bà tò mò ngó ông. - Phải, nó vẫn khỏe. Tôi để nó lại với gia đình nhà Drozdov... Ông có biết không, khi còn ở Thụy Sĩ tôi có nghe nói về cậu con trai của ông - toàn chuyện xấu".

- *À, đó là một câu chuyện tồi tệ. Tôi cũng định sẽ kể cho bà nghe, bà ạ.*

- Thôi thôi, thế đủ rồi, ông Xtepan; hãy để cho tôi được yên hồn yên cốt. Tôi đang mệt nhoài ra đây. Chúng ta còn chán vạn thì giờ để nói cho cạn chuyện, nhất là những chuyện xấu. Khi cười ông bắn văng cả nước miếng, đó đúng là dấu hiệu lão nhược rồi, ông biết không! Hồi này tiếng cười của ông sao mà lạ quá chừng... Trời đất, ông tập nhiễm bao nhiêu là thói xấu! Cứ như tình trạng hiện nay của ông, Carmazinov sẽ chẳng bao giờ thèm đến thăm ông đâu, và thế là họ càng sướng. Cuối cùng ông đã để lộ chân tướng cho mọi người cùng thấy. Nhưng thôi, thế đủ rồi, đủ quá rồi. Thỉnh thoảng ít ra ông cũng phải biết tỏ ra thương nể tội đôi chút và để tôi nghỉ ngơi với chứ!

Ông Verkhovenxki tỏ ra thương nể bà và rút lui. Nhưng ông rút lui mà trong lòng rối rắm bời bời.

5

Ông Verkhovenxki thực sự đã học được một số thói xấu, nhất là mới đây. Ông ăn mặc xập xệ hẳn đi. Ông uống rượu nhiều hơn và trở thành mau nước mắt, dễ hoảng hốt và quá xúc cảm trước các giá trị thẩm mĩ hơn. Gương mặt ông nhiễm cái thói đổi thay liền liền, như từ một trạng thái nghiêm trang, hứng khởi sang một trạng thái khôi hài, có khi ngu xuẩn nữa. Ông không thể chịu được người ta bỏ mặc ông trong một lúc và luôn luôn khao khát giải trí. Ông bao giờ cũng hăm hở nghe chuyện ngồi lê đôi mách và các mẩu tiếu lâm địa phương mới nhất. Khi nào không có ai đến thăm là ông rầu rĩ bước hết phòng này sang phòng khác, dừng lại bên cửa sổ, cắn môi, rồi cuối cùng thế nào cũng vật vã khóc than. Ông có những dự cảm, sợ rằng một điều gì không thể tránh khỏi bất ngờ sẽ giáng xuống ông. Ông trở thành sợ sệt và bắt đầu coi trọng những giấc mơ.

Cả ngày hôm đó và buổi tối, ông ủ ê và xao động; ông cho gọi tôi đến và nói chuyện với tôi thật lâu, nhưng chuyện chẳng ra đâu vào đâu. (Bà Varvara từ lâu đã biết rằng ông không giấu tôi điều gì hết). Tôi có cảm tưởng là một cái gì đặc biệt đang làm ông lo lắng hiện nay - một cái gì mà chính ông cũng không thể hình dung ra trọn vẹn được. Trước đây, mỗi khi có riêng hai chúng tôi với nhau, và hễ ông bắt đầu tả cho tôi nghe những mối tơ lòng của ông là lại có sẵn một chai rượu gọi vào và câu chuyện trở nên dễ chịu hơn. Nhưng lần này không có rượu, và ông tỏ ra phải dằn lòng nhiều bận mới không cho gọi mang rượu vào. Ông cứ than vãn mãi như một đứa con nít:

- Làm sao mà bà ấy lúc nào cũng giận dữ với tôi như thế? *Tất cả các thiên tài, các người nỗ lực cho sự tiến bộ ở nước Nga trước kia và cho đến về sau bao giờ cũng là dân cờ bạc và dân nhậu đốt cháy tài năng của mình trong men rượu*... Nhưng thực ra tôi đâu phải là một kẻ nghiện ngập và cờ bạc bất trị như thế. Rồi bà ấy trách tôi là không viết lách gì. Ý tưởng thật là kỳ quặc! Rồi trách tôi sao suốt ngày nằm dài làm gì? Bà ấy bảo tôi: "Ông phải đứng như một tấm gương, một sự khiển trách!" Nhưng, giữa chúng ta tôi mới nói, một người đàn ông mà số phận là "đứng như một tấm gương, một sự khiển trách" thì còn biết làm gì hơn là nằm xuống? Bà ấy không nhìn thấy điều đó hay sao?"

Cuối cùng tôi mới hiểu ra cái đã làm ông xuống tinh thần như thế. Tối hôm đó, ông cứ đứng mãi ngắm nghía mình trong gương. Một lần, ông quay mặt lại bảo tôi: "*Anh bạn của tôi ơi, tôi là* một người đã để mình xuống dốc". Sự thực, cho đến ngày hôm đó, nếu có một điều ông vững tin, giữa tất cả những tư tưởng và lập trường mới cũng như những sự thay đổi quan điểm của bà Varvara, thì đó là niềm tin rằng ông vẫn còn giữ được cái duyên dáng vô song đối với bà như một người phụ nữ, không phải chỉ vì ông là một người lưu vong kiêm học giả sáng chói mà còn bởi vì ông điển trai. Trong hai mươi năm trường ông đã ấp ủ niềm tin vuốt ve và trấn an đó, và trong tất cả các niềm tin của ông, mất nó chắc là ông phải đau đớn nhất. Tối hôm đó không biết ông có dự cảm gì về cuộc thử thách lớn lao mà ông sắp phải trải qua hay chăng?

6

Bây giờ tôi xin kể đến một điều cổ khá vui đánh dấu sự mở đầu đích thực cuốn truyện của tôi.

Mãi tận cuối tháng Tám, gia đình nhà Drozdov mới trở về. Việc họ đến, xảy ra một thời gian ngắn trước khi một người bà con của họ là vị tân đệ nhất phu nhân của tỉnh tôi tới, đã gây xôn xao lớn. Nhưng thôi, chuyện đó hãy để về sau. Bây giờ tôi chỉ xin nói rằng bà Drozdova, mà bà Varvara nóng nảy đợi chờ, đã mang theo rắc rối bất ngờ khi tới nơi. Nicolai Xtavroghin đã rời nhà Drozdov ngay từ trong tháng Bảy. Anh đã gặp bá tước K. cùng với gia đình (kể luôn cả ba cô gái của bá tước) trên sông Rhein ở nước Đức và cùng theo họ trở về Peterburg.

Bà Drozdova nói: "Tôi không thể hỏi con Liza cho ra chuyện gì được cả. Chị cũng biết đấy, tính khí nó rất khinh khỉnh và cứng đầu. Tuy vậy, tôi cũng nhìn ra là phải có chuyện gì giữa nó và cậu Nicolai. Tôi không rõ điều gì đã sai khiến nên chuyện ấy, nhưng có lẽ chị hỏi Dasa lại ra manh mối chăng. Tôi cho rằng con Liza bị đụng chạm chuyện gì đó. Và này chị Varvara, tôi phải thú thật là tôi rất mừng được trả lại cô cháu nuôi của chị. Thế là thoát nạn, nhẹ cả người".

Nhận xét chua cay này được bà ta thốt ra với vẻ mặt hầm hầm, rõ ra là người đàn bà "nhu nhược" kia đã sửa soạn từ trước câu đó và bây giờ đang khoan khoái thưởng thức hậu quả của nó. Nhưng bà Varvara đâu phải là người chịu để cho những lời châm chích hay bí ẩn đó ảnh hưởng. Bà lạnh lùng hỏi thêm chi tiết. Thế là bà Drozdova đổi ngay giọng và sau một hồi, òa lên khóc; sau cùng bà ta thổ lộ nỗi niềm tâm sự thầm kín nhất ra. Người đàn bà dễ nổi nóng nhưng đầy tình cảm này cũng khao khát tình bạn chẳng khác gì ông Verkhovenxki, và sự phiền trách chính của bà đối với Liza là cô con gái này không chịu làm "người bạn chân thực" với bà.

Tuy nhiên, tất cả những gì chắc chắn bà Varvara có thể thu thập được trong mớ tâm sự lòng thòng kia là Liza và Nicolai đã cãi nhau. Còn cãi nhau về chuyện gì thì bà Drozdova rõ ràng không thể soi sáng cho bà được. Còn về lời nhận xét không được đẹp về Dasa, thì bà kia xin rút câu nói

đó lại, với lời biện bạch rằng lúc đó chỉ là do cơn bực bội mà ra. Nhưng tình trạng chung vẫn còn mơ hồ và khả nghi. Theo bà Drozdova, tất cả nguyên do là bởi "cái thái độ cứng đầu, và ưa nhạo báng của Liza", mà "Nicolai, vốn kiêu ngạo - nên dù rất yêu nàng - cũng không thể nào chịu đựng nổi, hay trả miếng đáp lại".

Bà Praxcovia nói thêm:

- Ngay sau đó, chúng tôi gặp một thanh niên - nghe đâu như là người cháu của ông "giáo sư" của bà thì phải. Cậu ta cùng một họ..."

Bà Praxcovia không bao giờ nhớ nổi cái họ Verkhovenxki, nên bao giờ cũng gọi ông Xtepan là "giáo sư".

Bà Varvara chỉnh liền:

- Không phải cháu đâu, con trai ông ấy đấy.

- Vâng, thì *con trai*, như thế càng hay - có khác gì đâu? Cậu ta cũng là một thanh niên như mọi kẻ khác. Cậu ta rất tự do khoáng đạt, nhưng ngoài ra không có gì đặc biệt. Dù sao, đến điểm này, con Liza cũng làm một điều đáng ra không nên làm: nó bắt đầu giao du với nhiều cậu thanh niên đó mục đích để làm cho Nicolai ghen. Tôi thực sự cũng không thể trách nó quá được: đó là một mánh khóe thông dụng của đàn bà, và theo tôi cũng khá đáng yêu. Nhưng bà có biết chuyện gì xảy ra chăng? Thay vì ghen, cậu Nicolai lại trở nên thân thiết ngay với thanh niên kia, như thể rằng cậu không nhìn ra hay cóc cần. Điều đó làm cho Liza nổi sùng. Thế rồi, thanh niên kia bỏ đi một nơi nào đó (cậu ta dường như hấp tấp nữa), và Liza bắt đầu châm chọc Nicolai trong mọi cơ hội. Nó nhận thấy đôi lúc Nicolai chuyện trò với Dasa; nó nổi cơn giận dữ làm tôi hết sống nổi. Chị cũng biết, bác sĩ đã cảnh cáo tôi không được phép xúc động quá. Rồi tôi cũng quá chán ngấy cái hồ tuyệt diệu của họ - hơn nữa răng tôi lại nhức vì bệnh thấp... Thực ra, tôi đã đọc trong báo, là hồ Jơnevơ làm cho người ta nhức răng; nó có tiếng về chuyện đó. Thế rồi, trên hết mọi sự, là Nicolai nhận được một lá thư của

bà bá tước; cậu ta gói ghém hành lí và lên đường ngay ngày hôm đó. Tôi phải nói rằng hai đứa nó chia tay nhau như là đôi bạn thân. Liza đưa tiễn cậu ta rất vui và cười luôn miệng. Nhưng nó chỉ giả đò, tôi chắc chắn như thế. Ngay khi cậu ta mới đi, là nó trở thành câm như hến; nó không bao giờ nhắc đến tên cậu ta, và cũng không cho tôi nhắc nữa. Tôi cũng khuyên chị, chị Varvara ạ, là trước mặt nó chị đừng đề cập đến chuyện ấy làm gì - kẻo mọi việc chỉ thêm khó khăn thêm ra. Nếu chị đừng nói gì, có thể nó lại muốn thổ lộ và chị sẽ biết được nhiều việc. Dù sao tôi tin tưởng rằng mọi chuyện sẽ êm xuôi nếu Nicolai về đây như cậu ta đã hứa.

- Tôi sẽ viết thư cho nó ngay. Nếu chỉ có thế thì chuyện đâu có gì. Còn về con Dasa thì tôi biết nó quá mà - chỉ là tào lao thôi.

- Đối với Dasa, tôi có điều không nên không phải, như đã xin thưa với chị. Chúng nó chỉ chuyện trò với nhau, mà cũng đâu phải thầm lén gì cho nó cam. Lúc đó chỉ tại tôi bị mọi chuyện làm đảo lộn hết đầu óc. Dù sao thì con Liza với cô ấy vẫn thân thiết với nhau như trước.

Ngay bữa hôm ấy bà Varvara viết thư cho cậu con trai là Nicolai, năn nỉ cậu trở về ít nhất là một tháng sớm hơn trước kia cậu dự liệu. Nhưng tất cả nội vụ vẫn còn nhiều điểm bà chưa thấu triệt. Bà suy đi nghĩ lại trong đầu suốt buổi tối và đêm hôm đó. Các lời kết luận của bà Praxcovia Drozdov theo bà là quá ngây thơ và tình cảm. Bà hồi tưởng: "Chị Praxcovia bao giờ cũng tình cảm, ngay cả khi còn là nữ sinh lưu trú, nhưng thằng Nicolai đâu có lẽ lại là người chỉ vì mũi kim châm chọc của một đứa con gái mà chuồn mất. Chuyện này phải có cái gì khác nữa đây - nếu chúng có một vụ cãi nhau thực sự. Còn tên sĩ quan kia nữa... Họ mang hắn theo, và hắn sống tại nhà họ như một người trong gia đình. Rồi còn chị ấy làm sao phải vội vã rút lại lời nhận xét về Dasa như thế? Chắc chắn phải có điều gì chị ta không muốn cho mình hay..."

Đến sáng, bà Varvara đã có một chương trình hành động. Ít ra nó cũng giải quyết được một trong các vấn đề làm bà bận tâm và kế hoạch có tính cách bất ngờ một cách đáng kể. Tôi sẽ không cố công giải thích chính xác những gì bà có trong đầu khi bà thai nghén kế hoạch đó, tôi cũng không thể ghi nhận tất cả những thành phần mâu thuẫn của nó. Tôi chỉ tự hạn trong việc mô tả các sự việc như chúng xảy ra và tôi không chịu trách nhiệm nếu chúng có vẻ quá khó tin. Tuy vậy, tôi cũng phải nhắc lại rằng, cho đến buổi sáng bà cũng vẫn chưa hề nghi ngờ Dasa chuyện gì - nếu có bao giờ bà nghi ngờ cô ta. Bà tin chắc về cô gái ấy quá. Vào buổi sáng, khi Dasa đang rót trà, và Varvara để ý quan sát cô và khẽ lẩm bẩm: "chỉ toàn là chuyện tào lao!".

Bà nhận thấy Dasa có vẻ mệt mỏi và cô ta còn có phần im lặng hơn thường lệ, và thực ra khá lãnh đạm. Sau bữa ăn sáng, theo một thói quen đã lâu ngày, họ cùng ngồi đan. Bà Varvara bảo Dasa kể lại đầy đủ chuyến du lịch ở nước ngoài của cô, nhất là những ấn tượng của cô về đồng quê, dân gian, thành thị, tập quán, những nghề và kỹ nghệ địa phương - nói tóm lại, tất cả những gì cô đã có thì giờ ghi nhận. Bà không hỏi về gia đình Drozdov và việc cô ăn ở với họ ra sao. Dasa ngồi gần bà Varvara, giúp bà trong việc đan lát thêu thùa, và trả lời mọi điều bà hỏi bằng giọng hơi trầm và độc điệu của cô.

Bất chợt bà Varvara lên tiếng:

- Dasa! Cháu có điều gì đặc biệt muốn kể cho dì nghe hay không?

Dasa ngừng lại, đưa cặp mắt nhợt nhạt liếc bà Varvara rồi đáp:

- Thưa dì không, đâu có gì.

- Cháu có chắc không ? Cháu không có gì bận lòng hay bận lương tâm cả sao?

- Không có gì cả.

Dasa nói nhỏ nhẹ, nhưng có một sự quyết tâm ngấm ngầm trong giọng nói của cô.

- Dì cũng chắc thế. Dasa này, dì muốn cháu hiểu rằng không bao giờ dì nghi ngại gì cháu cả. Bây giờ hãy ngồi ngay ngắn mà nghe dì nói đây. Cháu ngồi xuống trên ghế kia. Dì muốn cháu ngồi đối diện để dì có thể nhìn cho rõ. Được rồi. Nghe đây: cháu đã muốn lập gia đình chưa?

Dasa nhìn bà đăm đăm dò hỏi, nhưng cô không ngạc nhiên cho lắm về câu nói kia.

- Hãy gượm. Đừng trả lời vội. Trước tiên, có sự cách biệt lớn về tuổi tác, nhưng dì tin chắc rằng cháu hiểu vấn đề đó không quan hệ mấy. Cháu là một cô gái biết điều, và cháu có thể tránh được những lỗi lầm quá hiển hiện. Và dù sao ông ta cũng là người bảnh bao... Thôi, để dì nói thẳng với cháu - dì nghĩ đến ông Xtepan Verkhovenxki, mà cháu lúc nào cũng tỏ ra rất quí mến đó. Cháu nghĩ sao?

Cái nhìn của Dasa càng soi mói hơn, và lần này có đượm phần ngạc nhiên: cô đỏ bừng mặt.

- Hãy gượm - đừng nói gì hết; đừng vội vã trả lời! Dì để lại trong chúc thư cho cháu một ít tiền, nhưng tuy thế cháu vẫn thử nghĩ coi, nếu dì mất đi thì chuyện gì sẽ xảy đến cho cháu, dù là có tiền hay không. Chắc chắn thiên hạ sẽ đánh lừa và lấy mất tiền của cháu, lúc ấy thì cháu hẳn phải giã từ mọi sự. Nhưng nếu cháu lấy ông đó, cháu sẽ thành vợ của một người có danh tiếng. Bây giờ dì lại xét vấn đề dưới một góc cạnh khác: nếu ngày mai dì chết - dĩ nhiên là dì cũng đã để lại một món cho ông ta nữa - biết ông ta sẽ ra sao? Cháu thấy đó, dì biết dì có thể hoàn toàn trông cậy nơi cháu được. Hãy gượm, để dì nói nốt đã. Dì hiểu rất rõ rằng ông ta là một người không thể nương tựa được, vô tích sự, thiếu cảm tình, ích kỉ, và nhiễm nhiều thói xấu. Nhưng dù thế cháu cũng phải nên coi ông làm trọng bởi vì còn nhiều người tồi tệ hơn. Cháu không nghĩ rằng dì đưa ra một kẻ thô lỗ xấu xa chỉ cốt để tống cháu đi cho khuất mắt, phải không cháu? Thêm nữa,

lí do chính cháu phải nên nể trọng ông ta là vì chính dì xin cháu làm điều đó. Sao, cháu nghĩ thế nào mà ngồi thừ ra nín thinh như vậy?

Dasa vẫn lặng im.

- Thôi được - hãy nghe dì nói đây. Dì cũng biết rằng ông ta chẳng khác nào một bà lão già, nhưng điều đó càng lợi cho cháu, cháu thấy không? Ông ta là một bà lão đa cảm, và chắc chắn trong con người ông ta không có gì làm hứng khởi tình yêu nơi một người đàn bà, ngoại trừ sự yếu đuối cần giúp đỡ của ông ta. Thôi cháu hãy ráng yêu ông ta vì sự yếu đuối đó. Dì chắc cháu đã hiểu điều dì nói. Cháu hiểu rồi, phải không cháu?

Dasa gật đầu.

- Dì biết cháu không bao giờ phụ lòng trông đợi của dì cả. Ông ta sẽ thương yêu cháu vì bắt buộc, nhất định ông ta phải như thế. Ông ta chỉ còn có nước là phải thờ phụng cháu thôi, Dasa ạ! - Bà Varvara nói bằng một giọng lạ lùng, the thé. - Dù sao, đã hiểu ông ta, dì không còn hồ nghi gì là ông ta sẽ thương yêu cháu - mà không phải chỉ vì ông ta cảm thấy có bổn phận làm thế đâu. Hơn nữa, cháu nên nhớ là còn có dì ở gần. Cháu đừng lo. Lúc nào dì cũng ở gần bên. Ông ta sẽ than vãn về cháu, loan đủ mọi tin đồn, nhỏ to những chuyện xấu xa về cháu với bất kì người nào ông ta gặp mặt; ông ta sẽ khóc mếu và ăn vạ liên miên; ông ta sẽ viết thư cho cháu ở ngay phòng bên cạnh - mấy lá thư một ngày... nhưng ông ta sẽ không thể sống nổi nếu thiếu vắng cháu, và đó mới là điều đáng kể. Cháu phải làm cho ông ta vâng lời cháu; nếu không cháu chỉ là một đứa ngốc. Nếu ông ta bảo cháu là ông ta muốn treo cổ tự tử, cháu chớ có tin - nhưng phải dè chừng: chuyện gì cũng có thể xảy ra, và có ngày, ông ta dám treo cổ thực sự. Loại người như ông ta tự treo cổ không phải vì tính cách mạng, mà là vì yếu đuối. Nên chớ đẩy ông ta tới bước đường cùng. Đó là nguyên tắc đầu tiên trong cuộc sống vợ chồng. Cháu cũng nên nhớ rằng ông ta là một thi sĩ. Bà

giờ cháu nghe dì nói đây, không có hạnh phúc nào lớn hơn là sự hi sinh. Hơn nữa, trong việc này cháu lại giúp đỡ cho dì rất to tát, và đó là điều hệ trọng. Vậy cháu đừng nghĩ rằng những gì dì vừa nói chỉ là một mớ chuyện tầm phào. Dì biết mình đang nói gì. Dì nghĩ đến quyền lợi của dì; cháu cũng phải nghĩ đến quyền lợi của cháu nữa chứ. Nhưng dì không hề ép buộc cháu điều gì - cháu muốn định liệu ra sao thì là như thế. Sao, sao cháu ngồi thừ ra như thế? Cháu nói đi chứ!

Dasa nói một cách vững vàng:

- Thực sự, cháu cũng chẳng thiết, dì ạ. Nếu chẳng còn cách nào khác, thì cháu sẽ theo.

- Sao cháu lại nói: "Nếu chẳng còn cách nào khác?" Cháu định nói gì?

Bà Varvara nhìn chòng chọc vào cô. Dasa lặng lẽ lấy kim móc trong khung thêu.

- Cháu là người thông minh, Dasa ạ, nhưng điều cháu nói mới rồi không được tinh mấy. Dĩ nhiên là dì định gả chồng cho cháu, nhưng đó không phải là chuyện "chẳng còn cách nào khác". Dì chỉ nghĩ một cách giản dị là cháu lấy chồng là điều tốt và người kia là ông Verkhovenxki chứ không phải ai khác. Nếu không có ông ấy ở đây, thì dì chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện gả cháu đi, mặc dù cháu năm nay đã hai mươi tuổi đầu rồi... Cháu nghĩ sao?

- Thưa dì, cháu sẽ làm như dì muốn.

- Vậy thế là bằng lòng, phải không ? Hãy gượm, cháu đừng nói gì hết - kìa cháu đi đâu đó? Dì chưa nói hết mà. Trong chúc thư dì sẽ để lại cho cháu mười lăm ngàn đồng rúp, nhưng bây giờ cháu sẽ có món đó vào ngay ngày cưới. Trong món đó, cháu sẽ cho ông ta tám ngàn - nghĩa là, không phải đưa cho ông mà đưa cho dì, và dì sẽ lấy để trả một món nợ ông ta mắc phải. Nhưng dì muốn ông ta phải hiểu rằng tiền trả món nợ đó là của cháu. Vậy cháu sẽ còn lại bảy ngàn, và cháu phải nhất định không có bao giờ cho ông ta một đồng trong số đó. Không bao giờ. Và cũng không

bao giờ trả nợ đậy cho ông ấy, vì hễ cháu làm một lần là cứ phải làm mãi. Nhưng dì bảo cháu là dì vẫn ở gần bên, cháu sẽ nhận được một khoản phụ cấp của dì cho là một ngàn hai trăm rúp một năm - luôn tất cả các khoản thêm là một ngàn năm trăm đồng - không kể ăn ở mà dì vẫn tiếp tục cấp dưỡng như dì đã cấp cho ông ta cho đến ngày nay. Nhưng cháu phải lo trả cho người ăn người làm riêng. Còn về phụ cấp, dì sẽ trả luôn cho cháu mỗi năm làm một lần, cháu sẽ giữ hầu bao, nhưng dì muốn cháu dễ dãi với ông ta và để cho ông tiếp bạn bè ở nhà mỗi tuần một lần. Tuy nhiên, nếu họ đến thường xuyên hơn, thì đuổi cổ họ ra khỏi cửa. Nhưng chính dì sẽ phụ trách việc đó chừng nào dì còn sống đây. Còn, nếu dì chết - *ông ta chết*, cháu nghe rõ không ? - Bởi vì đó là phụ cấp cho ông ta chứ không phải cho cháu. Còn về phần cháu, ngoài số tiền bẩy ngàn - mà nếu cháu khôn khéo thì chẳng bao giờ cháu đụng tới - dì sẽ để lại cho cháu tám ngàn đồng nữa trong chúc thư. Đó là tất cả phần của dì dành cho cháu. Dì muốn biết chắc rằng cháu hiểu rõ điều đó. Sao, cháu đồng ý không? Cháu nói đi chứ.

- Nhưng cháu đã trả lời rồi thôi.

- Hãy nhớ là cháu hoàn toàn tự do. Cháu muốn quyết định ra sao cũng được.

- Chỉ xin dì cho biết một điều. Ông Verkhovenxki có nói gì với dì chưa?

- Ông ta chưa nói. Ông ta chưa biết gì cả, nhưng dì hứa với cháu là rồi ông ta sẽ nói ngay đấy thôi!

Bà đứng phắt ngay dậy, vắt chiếc khăn quàng đen quanh vai. Dasa hơi đỏ mặt và đưa mắt bối rối theo từng cử chỉ của bà. Chợt bà Varvara quay về phía cô, mặt bà bừng bừng giận dữ. Bà nói sỉa sói vào Dasa như một con diều hâu:

- Mày là một đứa ngu - một con bé ngu khốn ngu khổ. Mày là một đứa ngu, vô ân bạc nghĩa! Mày tưởng tao ghét bỏ mày phải không ? Phải không ? Tao nói cho mày biết, ông ta sẽ quì gối lạy mày, sướng đến chết đi được! Đường lối sắp xếp

phải là như thế! Mày phải biết tao không để cho ai động đến mày! Có lẽ mày nghĩ rằng ông ta lấy mày vì tám ngàn bạc - như thể tao đem mày đi bán. Mày thực là một con bé ngu ngốc, vô ân bạc nghĩa, hệt như những người khác! Thôi được rồi, lấy cho tao cái dù!

Thế rồi bà Varvara vội vã đi theo con đường lót gỗ và lát gạch ẩm ướt sang chỗ ông Verkhovenxki.

7

Bà Varvara nói thực: bà không bao giờ chịu để cho cái gì làm hại đến Dasa. Thực ra bà cảm thấy mình rất rộng lượng đối với cô gái. Sự bực tức của bà rất mực cao cả và đạo nghĩa ngay khi vắt chiếc khăn lên vai bà bắt gặp tia nhìn bối rối và nghi ngại của Dasa. Bà thành thực ưa Dasa ngay từ lúc cô còn là một đứa bé con, và bà Drozdova đã nói đúng khi bà gọi cô gái kia là "cục cưng" của bà Varvara. Bà Varvara đã quyết định một lần và dứt khoát rằng Dasa không giống anh cô là Ivan Satov chút nào; rằng cô tính tình trầm lặng, hiền dịu, có thể hy sinh lớn và rất tận tụy với bà, cực kỳ khiêm tốn, hiểu thiệt hơn và nhất là biết ơn. Cho đến nay, Dasa dường như minh chứng cho điều suy doán này của bà.

Bà Varvara đã tuyên bố khi Dasa chưa lên mười hai tuổi rằng: "Đời đứa bé này không được để cho có lầm lỗi nào." Thế rồi với khuynh hướng deo chặt vào bất cứ dự kế nào, bất cứ điều tưởng tượng hay ý kiến nào quyến rũ bà, bà tức thì quyết tâm nuôi Dasa như một đứa con ruột. Bà dành riêng một số tiền cho đứa bé đứng tên và thuê một giám hộ cho nó, một cô nào đó tên Crigx, và cô giám hộ này ở với họ mãi cho đến khi Dasa được mười sáu tuổi. Rồi không hiểu vì lí do gì cô Crigx đột ngột bị bà cho thôi. Sau đó, bà cho mời các giáo

sư tại trường trung học trong tỉnh tới nhà để giảng dậy cho Dasa. Trong số này có một người là dân Pháp thực thụ dậy Dasa Pháp văn, nhưng vì một lí do nào đó ông cũng bị cho thôi ngang. Một bà mệnh phụ góa, nghèo và lớn tuổi được mời tới để dạy cho Dasa đánh dương cầm.

Tuy nhiên, người đảm nhận phần giáo dục chính của cô là ông Verkhovenxki. Sự thực là ông "khám phá" ra cô. Ông khởi sự dạy cô gái nhỏ lặng lẽ đó trước cả khi bà Varvara nghĩ đến cô. Như tôi đã trình bầy ở trên, trẻ em rất quyến luyến ông. Con gái bà Drozdova là Liza cũng là học trò của ông từ năm lên tám đến năm mười một tuổi (dĩ nhiên ông dạy Liza không lấy thù lao - ông không bao giờ nhận tiền của gia đình Drozdov cả).

Nhưng trong trường hợp này, ông đem lòng yêu đứa bé gái dễ thương kia, và ông đặt ra đủ mọi câu chuyện lãng mạn để kể cho Liza nghe về đất đai, lịch sử nhân loại, và tổ chức thế giới. Các bài giảng của ông về dân chúng và các bộ lạc sơ khai mê hoặc không thua gì những truyện *Ngàn lẻ một đêm*, Liza đắm đuối nghe những câu chuyện do ông kể sau này về nhà bắt chước ông một cách rất ngộ nghĩnh. Ông tìm ra điều ấy và một lần bắt chợt em đang đóng trò. Lúng túng quá cỡ, Liza nhào vào vòng tay ông và òa lên khóc. Ông Verkhovenxki cũng nhỏ vài giọt lệ hân hoan. Nhưng sau đó ít lâu, gia đình Liza dời đi tỉnh khác, chỉ còn lại có Dasa.

Khi các thầy giáo khởi sự đến nhà dạy Dasa, ông Verkhovenxki thôi giảng cho cô và dần dà cũng hết chú ý đến cô bé. Tình trạng này kéo dài một thời gian lâu. Đến một ngày kia, lúc đó cô đã mười bẩy tuổi, ông Verkhovenxki chợt nhận ra rằng lớn lên Dasa xinh xắn quá chừng. Họ cùng ngồi tại bàn uống trà của bà Varvara. Ông nói chuyện với cô và rất xúc động một cách có thiện cảm với những câu đáp lời của cô. Lập tức ông đề nghị giảng cho cô trọn khóa về văn chương Nga. Bà Varvara cho rằng đó là một ý kiến tuyệt hảo và cảm ơn ông. Dasa mừng lắm. Ông Verkhovenxki khởi

công sửa soạn đặc biệt cho các bài học, và sau rốt họ bắt đầu. Ông khai giảng bằng thời kì xa xưa nhất. Bài giảng đầu rất hấp dẫn. Bà Varvara cũng tham dự nữa. Khi dạy xong, ông Verkhovenxki loan báo cho cô học trò là bài giảng kế tiếp sẽ chuyên về *Bài ca về Igor*(*). Bất đồ bà Varvara đứng phắt dậy và nói thôi từ nay không có học hành giảng dạy gì hết nữa. Ông sửng sốt, nhưng không nói gì. Dasa đỏ bừng mặt. Thế là xong.

Đến nay, ba năm sau, bà Varvara lại đột ngột nẩy ra tư tưởng mới. Tội nghiệp cho Verkhovenxki ngồi một mình, đâu có biết chuyện gì. Ông cảm thấy hơi buồn chán và cứ chốc chốc lại liếc ra cửa sổ mong có người bạn nào may ra tới chăng. Nhưng chẳng có một ai xuất hiện. Trời mưa bụi, và không khí càng thêm buốt; ông nghĩ lẽ ra người nhà phải đốt lửa mới phải. Ông thở dài. Chợt qua cửa sổ ông ngó thấy một cảnh tượng làm ông giật mình: bà Varvara đang sang bên ông. Vào giờ này và thời tiết như thế bà muốn gì đây? Và tại sao bà ấy lại đi chân và vội vã như vậy? Quá chưng hửng, ông quên cả nghĩ đến chuyện chạy đi mặc áo khoác và cứ thế mặc áo tây chẽn lót bông mầu hồng đón tiếp bà. Ông tiến ra gặp bà và kêu lên một cách ngờ ngợ:

- *Bà bạn thân mến của tôi!*

- Ông có một mình hả! Tốt! Tôi chịu không nổi các bạn của ông. Úi chao! Ở đây toàn khói là khói. Thật như là xông không bằng! Xem đó, đã quá 2 giờ, mà ông cũng chưa ăn sáng xong! Ông thích sống trong cảnh hỗn độn như thế, phải không? Còn những rác rưởi trên sàn nhà này là gì đây? Naxtaxia, chị Naxtaxia ơi! (Bà cất tiếng gọi người giúp việc). Chị Naxtaxia của ông đâu mất rồi? À, đây. Này con, mở cửa sổ ra, cả cửa lớn nữa. Tôi muốn tất cả cửa ngõ đều mở toang ra; trong khi đó, ông với tôi đi ra phòng khách. Tôi đến đây có công chuyện, ông rõ chưa. Còn chị Naxtaxia, làm cho nó mau mắn lên. Quét căn phòng cho tươm tất một lần xem có được hay không!

Chị Naxtaxia nức nở như tiếng còi:

- Ông chủ suốt ngày cứ liệng tùm lum xuống sàn đó, thưa bà.

- Vậy thì chị suốt ngày dọn cho ông. Nếu cần thì một ngày quét mười lăm lần!

Rồi họ đi sang phòng khách.

Bà Varvara nói:

- Phòng khách của ông nom sao mà tẻ quá. Thôi ông đóng cửa lại đi, tôi không muốn để chị ta nghe thấy. À, rồi tôi phải cho thay cái thứ giấy dán tường này. Tôi nhớ đinh ninh là đã gửi thợ trang hoàng cùng các mẫu đến cho ông. Sao ông không lựa lấy một thứ? Ông ngồi xuống đi và lắng nghe đây. Nào, ông có ngồi xuống hay không thì bảo? Bây giờ ông định đi đâu? Ông đi đâu đấy?

Ở bên kia cửa ông Verkhovenxki kêu vọng sang:

- Tôi, chỉ một phút là sang ngay. Đây - tôi đây.

Bà Varvara soi mói quan sát ông:

- Vậy ra ông thay đổi trang phục. (Ông đã choàng một áo khoác bên ngoài cái áo chẽn lót hồng). Phải, như thế hợp với điều tôi sắp bàn với ông đây. Thôi, bây giờ tôi xin ông làm ơn hãy ngồi xuống cho!

Bà nói toạc móng heo cho ông nghe, một cách thẳng thừng và chắc nịch. Bà cũng nói bóng gió tới số tám ngàn đồng rúp ông đang hết sức cần và đề cập khoản hồi môn. Đôi mắt ông Verkhovenxki cứ trố ra. Ông bắt đầu run. Ông nghe bà nói nhưng chẳng hiểu nếp tẻ ra sao cả. Ông muốn nói một điều gì nhưng tiếng ông lạc đâu mất. Ông chỉ biết rằng mọi chuyện rồi sẽ như bà định liệu, có phản đối cũng chẳng đi đến đâu, và trên thực tế ông đã bị gả cưới một cách vô phương cứu chữa.

Sau cùng ông cũng cố gắng thốt ra được:

- Nhưng, *bà bạn thân mến của tôi ơi*, như thế là đến lần thứ ba... vào tuổi tôi... và với một đứa nhỏ như vậy. *Nó chỉ là một đứa nhỏ.*

- Một đứa nhỏ hả? Ông nhớ là nó đã hai mươi tuổi đầu. Xin ông đừng có tròn xoe mắt ra như thế nữa. Ông đâu có phải đóng tuồng trên sân khấu. Ông thông minh kinh khủng, lại học rộng, đủ thứ, nhưng ông không biết gì về đời sống và cần một người khán hộ suốt đời. Nếu tôi chết đi, rồi ông sẽ ra sao? Nó sẽ là một vú em tuyệt hay cho ông: nó khiêm tốn, vững vàng và biết điều. Dĩ nhiên, tôi còn ở gần bên trong một thời gian, vì tôi không có trông đợi chết ngay lúc này. Nó là một người quán xuyến việc nhà và hiền dịu như một cô tiên. Tôi nẩy ra ý nghĩ tốt lành này lần đầu khi còn ở Thụy Sĩ. Ông có biết tôi định nói gì khi bảo rằng nó hiền dịu như một cô tiên chăng? - Bà Varvara đột nhiên giận dữ la to. Ông hiện sống giữa đống rác, nó sẽ đem sạch sẽ cùng trật tự đến và mọi thứ sẽ sáng choang như gương. Còn ông, ông ngỡ rằng tôi phải hạ mình năn nỉ để cho ông chịu nhận một kho tàng như thế,và tôi phải kể lể mọi vẻ đẹp điều hay của nó ra như một kẻ đi làm mai hay sao ? Chính ra ông phải quỳ gối xuống mà van xin... Thứ người đâu mà hời hợt, chẳng ra cái trò trống gì!

- Nhưng, tôi già rồi...

- Năm mươi ba tuổi có thấm vào đâu? Năm mươi chưa phải đã kề miệng lỗ mà mới chỉ nửa đời người. Ông là một người tốt tướng, điều ấy ông rành quá mà. Ông cũng biết rằng nó rất kính mến ông. Nếu bây giờ tôi chết, biết nó sẽ ra sao? Nhưng lấy ông rồi, nó sẽ yên một bề và tôi hết phải lo về nó. Ông là một người có địa vị, có tên tuổi và có một tấm lòng; ông cũng có một khoản phụ cấp mà tôi tự cho là mình có bổn phận phải chu tất. Ông sẽ có thể tránh cho nó hết thảy mọi chuyện; dù sao đi nữa thế cũng là hân hạnh cho nó. Ông sẽ chỉ dạy cho nó cách sống ở đời, uốn nắn tính khí cho nó, và hướng dẫn các quan điểm của nó. Biết bao thanh niên thiếu nữ ngày nay hư cả một đời chỉ vì thiếu sự hướng dẫn tốt! Đồng thời, từ nay đến đó, cuốn sách của ông sẽ chào đời và thiên hạ sẽ lại nhắc nhở đến ông.

Ông Verkhovenxki khoan khoái vì sự phỉnh nịnh khéo léo của bà Varvara. Ông nói:

- Thế thì quá vui. Mới đây tôi vừa nghĩ đến việc khởi thảo cuốn *Tây Ban Nha sử thuật ký*.

- Đó, ông thấy không!

- Nhưng, nhưng còn cô ta thì sao? Bà đã đề cập chuyện đó với cô ta chưa?

- Ông đừng có lo cho nó. Dù sao đi nữa, chuyện đó cũng không dính dáng gì tới ông. Dĩ nhiên, là đích thân ông sẽ phải ngỏ lời với nó - thuyết phục nó, van nài nó, và làm đủ mọi chuyện đại loại như thế. Nhưng ông đừng có lo, còn có tôi đây; tôi sẽ coi sóc cho mọi việc phải xong mới thôi. Hơn nữa, tôi biết là ông yêu nó.

Ông Verkhovenxki cảm thấy ngất ngây; căn phòng bắt đầu xoay vòng vòng. Ông có một ý tưởng khủng khiếp mà không làm sao ông ta xua đuổi nổi ra khỏi đầu. Ông vừa run vừa thở hào hển:

- *Bà bạn quí nhất trên đời của tôi ơi*! Không bao giờ, không bao giờ tôi lại nghĩ là bà có thể gả tôi đi cho một kẻ khác...

Bà Varvara nói xóc hông:

- Xtepan, ông đâu phải một đứa con gái nhỏ. Người ta chỉ "gả" con gái đi mà thôi, ông nhớ cho điều đó.

Ông tiu nghỉu nhìn bà:

- Phải, *tôi dùng chữ có lẽ không được chỉnh cho lắm, nhưng... có ăn nhằm gì*.

Bà Varvara xì một tiếng khinh miệt:

- Phải, *có ăn nhằm gì*.

Rồi bỗng:

- Ối trời, ông ấy ngất đi kìa! Naxtaxia, chị Naxtaxia ơi! Lấy nước lạnh, mau!

Nhưng ông không cần nước. Ông hồi tỉnh. Bà Varvara cầm lấy dù:

- Tôi thấy rằng tình trạng ông hiện như vậy không phải là lúc nói chuyện...

- Vâng, vâng, lúc này tôi không thể ...

- Nhưng từ bây giờ cho đến mai ông hẳn đã nghỉ ngơi và nghĩ cho chín rồi. Ông ở nhà, và nếu có chuyện gì xảy ra, cứ cho tôi biết - dù là nửa đêm gà gáy. Cũng đừng tốn công viết thư cho tôi nữa làm gì - tôi sẽ không đọc đâu. Ngày mai tôi sẽ đến đây để xin ông một câu trả lời dứt khoát, mà nên là một câu trả lời sao cho thỏa đáng. Từ bây giờ cho đến lúc đó, ông ráng dừng tiếp một người bạn nào; và tôi không muốn thấy lần sau nơi đây còn rác rưởi gớm guốc như lần này. Thấy mà ghê! Chị Naxtaxia đâu, lên đây!

Khỏi cần phải nói cũng biết là ngày hôm sau ông trả lời bằng lòng. Ông không làm sao không trả lời bằng lòng cho được; đó là một cảnh ngộ đặc biệt phải xét cho ông...

8

Cái gọi là sản nghiệp của ông Xtepan Verkhovenxki - trước ngày Giải phóng vỏn vẹn có năm mươi nông nô mà người ta quen gọi là năm mươi linh hồn - thực ra cũng không thuộc về ông. Đất đó (liền kề ngay trại Xcvoresniki) là do bà vợ cả của ông để lại, và kẻ thừa hưởng đúng ra phải là con trai của ông và bà là cậu Piot'r Xtepanovitr Verkhovenxki. Ông Xtepan chỉ giám hộ sản nghiệp thay cho người thừa kế, và đến khi trưởng thành cậu con đã ủy nhiệm cho cha quyền quản trị sản nghiệp. Sự dàn xếp đó rất có lợi cho cậu: vì cha cậu, năm nào cũng trả cho cậu một món tiền thỏa thuận với nhau từ trước là một ngàn rúp, trong khi lợi tức thực sự của sản nghiệp sau vụ bãi bỏ chế độ nông nô năm 1861 chưa chắc

cơ tới được năm trăm đồng. Làm sao đôi bên lại đi đến con số thỏa thuận kia thì có mà trời biết! Dù sao chính bà Varvara thì thực sự không đóng góp một đồng xu nhỏ vào đó. Ông giữ hết cả lợi tức sản nghiệp mang lại mà tiêu xài riêng. Hơn nữa, ông còn làm giảm giá trị của nó vì cho một nhà kỹ nghệ lãnh trưng và bán từng lô nhỏ cho người ta vào đốn cây (là thứ sản vật chính trong trại) mà không hề cho bà Varvara hay biết. Giá trị gộp của cây ít ra là vào khoảng tám ngàn đồng nhưng ông bán được có năm ngàn. Sở dĩ ông đến cơ sự ấy là vì ông thua bạc ở hội quán quá đậm, không dám mở miệng thú nhận với bà Varvara. Bà nghiến răng nổi giận khi sau rốt bà khám phá ra nông nỗi. Thế mà nay cậu con trai lại báo tin sắp về để bán sản nghiệp và giao phó cho người cha việc thu xếp. Vốn tính rộng rãi và vô tư, ông cảm thấy mình mắc tội đối với *đứa con yêu dấu* (mà lần cuối ông gặp còn là một sinh viên ở Peterburg). Ban đầu sản nghiệp có thể lên đến mười ba mười bốn ngàn rúp, nhưng bây giờ chắc hẳn không tới được năm ngàn. Hẳn là, xét theo quan điểm thuần túy pháp lí, ông Xtepan có thể viện dẫn quyền ủy nhiệm để biện minh cho việc bán cây; ông cũng có thể đòi quyền khấu trừ sự cách biệt giữa số một ngàn rúp hàng năm ông gửi cho con và lợi tức đích thực của sản nghiệp. Nhưng ông là một người trọng danh dự, ưa những cử chỉ cao thượng. Ông đã mường tượng ra một màn kịch bi thương mà hùng tráng và quyết định đóng đến cùng: khi Piot'r về tới, ông sẽ cao cả trải trên bàn số tiền tối đa có được - có thể lên đến mười lăm ngàn rúp - mà không nói một tiếng về số tiền bấy lâu nay vẫn gửi cho con. Rồi, những giọt lệ thương yêu sẽ tuôn tràn, ông sẽ ôm ghì *đứa con trai yêu dấu kia* vào lòng, kết toán thơm thảo mọi chuyện giữa đôi bên.

Một cách kín đáo và cẩn thận, ông cũng bắt đầu kéo bà Varvara vào màn kịch kia. Ông còn nói bóng gió cho bà biết rằng sự tham gia của bà sẽ phủ lên tình bạn và lí tưởng của họ một vầng hào quang cao quí đặc biệt; rằng nó sẽ chứng tỏ các người cha của thời đại đã qua rộng lượng là chừng nào,

và cả thế hệ trẻ ngày nay vô trách nhiệm, ham mê chạy theo chủ nghĩa xã hội. Ngoài ra ông còn nói nhiều nữa.

Bà Varvara cứ để cho ông nói. Rồi một ngày kia bà báo tin là bà sẵn lòng trả giá cao nhất - nghĩa là sáu, hay cùng lắm là bẩy ngàn (bà nói, lẽ ra bốn ngàn cũng phải chán). Đặc biệt bà không nhắc nhở gì đến việc tám ngàn bạc sút giảm về giá trị việc đốn cây.

Những lần nói chuyện này xảy ra khoảng một tháng trước việc mai mối xe duyên. Ông Xtepan Verkhovenxki rất buồn bực và âu lo về chuyện cậu con trai. Đã có lần có hi vọng cậu ta sẽ chẳng về nữa đâu (dĩ nhiên, khi tôi nói "hi vọng" là tôi dùng một kiểu nói của người ngoài, vì ông Xtepan với tư cách là cha, hẳn là sẽ phẫn nộ gạt phăng chữ đó đi). Thế nhưng các tin đồn kì quái về cậu Verkhovenxki cứ tới tai chúng tôi đều đều. Sau khi tốt nghiệp đại học khoảng sáu năm trước đây, dường như cậu chỉ sống vất vưởng ở Peterburg. Rồi chúng tôi nghe nói rằng cậu liên can vào việc soạn thảo một bản tuyên ngôn phản nghịch nào đó và sắp bị mang ra xét xử. Thế rồi lại nghe tin cậu ở Jơnevơ, Thụy Sĩ, nên chúng tôi đoán rằng cậu ta đã bỏ trốn ra nước ngoài. Khi đó ông Xtepan bối rối giãi bầy với chúng tôi:

- Tôi thật ngạc nhiên về nó quá. Thằng Piot'r thật là *đầu xanh tội nghiệp*! Nó là một đứa trẻ tốt bụng, có cốt cách, và quá đỗi nhạy cảm. Hồi gặp nó ở Peterburg, tôi mừng quá vì nó khác hẳn bọn thanh niên ngày nay. Nhưng *dù sao nó cũng là một đứa yếu đuối*... Để tôi xin kể các ông nghe, tất cả mọi sự rắc rối đều bắt nguồn từ sự thiếu trưởng thành và tình cảm sướt mướt mà ra! Không phải là những khía cạnh thực tiễn của chủ nghĩa xã hội quyến rũ chúng đâu, mà là sự hấp dẫn về cảm xúc, cái lý tưởng - chúng ta có thể gọi là khía cạnh thần bí và tôn giáo - cái lãng mạn... của chủ nghĩa ấy; và thêm nữa, chúng chỉ bắt chước người khác như lũ vẹt. Nhưng điều đó lại đặt tôi vào một cảnh khốn khổ khốn nạn: tôi có nhiều kẻ thù và *bọn họ* thế nào cũng gán tất cả chuyện

đó cho ảnh hưởng của phụ huynh... Ôi trời ơi là trời, chúng ta sống trong thời buổi nhố nhăng! Một thằng như Piot'r Verkhovenxki nhà tôi mà cũng tập tễnh đòi làm lãnh tụ cách mạng !

Tuy nhiên, chẳng mấy lâu sau, Piot'r Verkhovenxki gửi về cho cha địa chỉ chính xác tại Thụy Sĩ để ông gửi tiền sang. Điều này chứng tỏ anh ta đã xuất ngoại hợp pháp. Bây giờ, sau khi sống ở nước ngoài bốn năm, anh ta thình lình trở về Nga và báo tin cho cha là sắp đến tỉnh chúng tôi. Điều này có nghĩa là anh ta chưa hề bị rắc rối với nhà cầm quyền. Trái lại, dường như có một nhân vật ở địa vị cao lại chú tâm đến anh ta. Cái thư anh ta gửi về là từ miền Nam nước Nga, nơi anh ta đang tiến hành một tư tác quan trọng, tổ chức một cái gì đó. Tin đó rất hay, nhưng ông chưa biết đào đâu ra bảy tám ngàn bạc thiếu để gộp thành một món tiền tối đa coi được để trả cho cậu con trai về việc bán cái sản nghiệp? Và thử tưởng tượng nếu có cãi cọ tùm lum, la ó, hay còn kiện tụng, thay vì màn kịch cao đẹp kia? Ông Verkhovenxki có cảm tưởng là đứa con nhạy cảm của ông là Piot'r kia chắc chẳng lép vế chịu thua thiệt về tài chính đâu. Có lần ông thì thào tâm sự với tôi: "Tôi có cảm tưởng như thế vì tôi đã để ý nhận thấy rằng tất cả những bọn xã hội chủ nghĩa và cộng sản văng mạng kia đều keo cú, hà tiện không thể tưởng, và hăm hở muốn có của kinh khủng. Người ta có thể nói là một người càng nhiệt thành với xã hội chủ nghĩa bao nhiêu thì lại càng có nhu cầu tích lũy tài sản bấy nhiêu. Tại sao vậy? Phải chăng nó bắt nguồn từ yếu tố cảm xúc trong cái chủ nghĩa xã hội của họ?" Tôi không rõ nhận xét của ông Xtepan Verkhovenxki có ít nhiều gì đúng với sự thật hay không. Tôi chỉ biết rằng Piot'r đã được người ta cho hay về việc cha anh bán cây trong trại cùng những giao dịch khác, và ông Xtepan cũng hiểu là con đã rõ chuyện. Tôi cũng đã đọc vài lá thư anh gửi cho cha. Anh viết thư rất ít - một năm không đến một lá - nhưng mới đây, khi báo tin anh sắp về, anh đã viết hai lá thư liền nhau. Nói chung, những lá thư này chẳng hơn gì những mảnh giấy báo tin vắn tắt; nhưng

từ buổi gặp gỡ ở Peterburg, hai cha con đã theo trào lưu *tân tiến* mà xưng hô với nhau là *moa moa, toa toa*, nên thư của Piot'r gửi cho cha nghe chẳng khác nào thời xưa các ông địa chủ không có mặt ở quê gửi thư ra chỉ thị cho các nông nô mà các ông đã giao phó cho việc quản lí gia sản. Thế mà bây giờ, đột nhiên, như trong phép lạ, bà Varvara lại tặng cho ông Xtepan tám ngàn đồng rúp, dĩ nhiên trong có ngầm ám chỉ là với điều kiện là... Vậy thì khỏi thành vấn đề gì hết - ông dĩ nhiên phải chấp nhận.

Bà vừa đi khỏi là ông gọi tôi tới rồi đóng cửa cài then cẩn thận. Tất nhiên là ông phải khóc lóc qua loa, nói thao thao một cách hay ho, thường khi đánh rơi mất cả luồng tư tưởng, thỉnh thoảng lại chơi chữ một ván và lấy làm khoái chí lắm, sau hết là một cơn lên ruột sơ sơ. Nói tóm lại, mọi chuyện in như thường lệ. Đến một lúc, ông mở ô kéo giơ tấm hình bà vợ người Đức xinh xắn mất đã hai chục năm nay ra ngắm nghía và than vãn mấy hồi: "Ôi, có bao giờ em tha thứ cho anh hay chăng?" Thực ra, ông có vẻ hơi quẫn trí. Để giải muộn trong cơn khủng khoảng hiện nay, chúng tôi nhắm vài li và chẳng mấy chốc ông ta nằm lăn quay ra ngủ mê man. Sáng dậy ông ăn bận cực cẩn thận, chải chuốt ngắm nghía mãi trước gương và thắt cà vạt thật diêm dúa. Ông cũng kín đáo rẩy ít nước hoa lên khăn tay, nhưng khi nhìn qua cửa sổ thấy bóng bà Varvara, ông vội lấy một chiếc khăn khác, và giấu chiếc đã xức dầu thơm dưới nệm gối.

- Tốt! - Bà Varvara phán một câu khi ông báo tin đồng ý. - Thứ nhất, nó chứng tỏ một sự quyết tâm tốt lành, và thứ nhì, ông dường như đã lắng nghe tiếng nói của lí trí, một điều ít khi ông làm trong những việc riêng tư. Tuy vậy, không cần gì phải gấp rút công việc cả, - bà nói thêm khi nhìn thấy chiếc cà vạt trắng thắt kiểu cách của ông. - Lúc này đừng nói gì cả, tôi cũng vậy nữa. Chẳng mấy chốc là đến sinh nhật của ông, và tôi sẽ đưa nó sang dự tiệc trà. Nhưng không có nhậu nhẹt dâu nhé, ông nhớ đấy. Tôi nghĩ tốt hơn thì để chính tôi coi sóc việc đó mới được. Ông sẽ mời các bè

bạn của ông - nhưng trước hết chúng ta sẽ cùng nhau quyết định xem phải mời những ai. Nếu cần, ông sẽ phải nói chuyện với nó từ bữa hôm trước. Nhưng trong bữa tiệc ở nhà ông ta đừng có tuyên bố chính thức gì hết, chỉ hàm ý lửng lơ thế thôi. Rồi một vài tuần sau ta sẽ làm một lễ cưới lặng lẽ, đúng ra càng lặng lẽ càng tốt. Có thể tốt nhất là sau cuộc lễ, cả hai nên đi xa một thời gian - chẳng hạn lên Moxcva. Tôi cũng có thể đi theo luôn... nhưng, trong khi chờ đợi tốt hơn là ông hãy giữ kín cái miệng.

Ông ngạc nhiên. Ông còn lên tiếng phản đối yếu ớt rằng ông thấy không thể tiến hành chuyện đó mà không nói qua với cô dâu tương lai, nhưng bà Varvara chặn phắt ngay đi:

- Như thế để làm gì? Hơn nữa chuyện còn có thể xôi hỏng bỏng không...

Ông chưng hửng nói không ra câu:

- Bà nói sao?

- Tôi nói thế đấy. Tôi còn phải xem sao đã... Được, mọi chuyện rồi sẽ cũng đâu vào đó như tôi đã bàn với ông, chính tôi sẽ báo tin cho nó. Ông khỏi phải lo gì cả, mọi chuyện gì cần nói cần làm đều sẽ được thực hiện cả. Ông thì có giúp được gì? Vậy thì ông lo chi cho mất công. Ông làm ơn tránh xa nó ra, cũng đừng có thư từ gì cho nó cả. Xin ông cứ làm như không hay biết chuyện gì cả. Tôi cũng im hơi lặng tiếng nữa.

Bà cương quyết không chịu giải thích rõ hơn và lúc ra đi nét mặt khá xao xuyến. Sự tán đồng hăm hở của ông Xtepan làm bà đôi chút sững sờ. Hỡi ôi, ông vẫn không hiểu rõ cảnh ngộ thực của mình và cũng chưa cứu xét vấn đề theo những góc cạnh khác. Trái lại, tôi nhận thấy giọng nói ông có một âm điệu giả tạo mới, thoáng phần cao kì và khinh khoái của một anh chàng tự đắc. Ông dừng lại trước mặt tôi, dang hai tay giơ lên trời và cứ lặp đi lặp lại mãi: "Chuyện đó nào tôi có thích gì! Anh thử nghĩ xem? Tôi cho rằng bà ấy đang cố tìm cách gây khó cho tôi mọi chuyện để rồi tôi phải từ chối. Bà ta biết sức kiên nhẫn của tôi cũng có giới hạn và cuối

cùng cũng có lúc tôi bị đẩy đến chỗ phải trả lời không! Bà ấy bảo tôi ngậm kín miệng và đừng giao dịch với cô dâu tương lai! Nhưng việc gì tôi phải lấy vợ kia chứ? Chỉ vì cái tư tưởng kì quặc kia nẩy sinh trong đầu bà ta? Nhưng tôi là một người có trách nhiệm và có thể không muốn khép mình tuân phục những cái dở hơi của một người đàn bà quái dị! Tôi có trách nhiệm đối với con tôi và đối với bản thân tôi! Bà ấy không ý thức được rằng tôi đang đem mình ra hi sinh hay sao? Có lẽ tôi sẵn lòng muốn cho qua hết mọi sự chỉ vì tôi chán đời và không còn gì đối với tôi quan trọng nữa. Nhưng nếu bà ấy còn cứ chọc giận tôi như thế này nữa, nó sẽ trở thành quan trọng đối với tôi - Tôi sẽ nổi giận và sẽ từ chối cho mà xem! *Kết cục, dị hợm...* Rồi trong hội quán họ sẽ bàn tán ra làm sao? Liputin sẽ nói gì? Và bà ấy nói "chuyện còn có thể xôi hỏng bỏng không"... Anh nghĩ như thế nào? Đó mới thực là đầu mối bòng bong! Thật chịu hết nổi! Tôi là một tên tù khổ sai, một kẻ bị dồn vào chân tường!..."

Và trong suốt lúc than thân trách phận như thế, ông vẫn để lộ ra một cái gì giả tạo hợm hĩnh như cợt như đùa. Chiều lại, chúng tôi đánh ngã thêm một chai nữa.

Chương Ba
TỘI LỖI KẺ KHÁC

1

Một tuần lễ sau, câu chuyện trở nên khá rắc rối.

Tuần lễ đó tôi cũng thật khốn khổ, bởi vì với tư cách là người bạn tâm giao thân thiết, tôi không lúc nào rời người

bạn mới hứa hôn đáng thương của tôi. Ông nhìn đâu cũng thấy xấu hổ, và vì suốt tuần đó ông chẳng gặp ai ngoài tôi ra để mà xấu hổ, ông xấu hổ ngay cả với tôi. Và càng thú nhận những điều thầm kín, ông càng xấu hổ và càng cáu kỉnh với tôi. Trong cái tình trạng nghi ngờ bệnh hoạn đó, ông tưởng tượng mọi người trong tỉnh đã biết rõ mọi chuyện; ông không dám xuất hiện ở hội quán và sợ gặp ngay cả đám bạn bè của mình. Buổi bách bộ hàng ngày ra ngoài cũng bắt đầu được dời tới chiều tối.

Một tuần lễ nữa trôi qua, và ông vẫn không biết mình có phải cưới vợ hay không. Ông không tìm ra được tia sáng nào dù cố gắng rất nhiều. Ông vẫn không gặp được vị hôn thê - ông cũng không chắc nàng là vị hôn thê của ông hay không. Thật ra, ông không dám chắc có một tí sự thật nào trong toàn thể câu chuyện hay không. Đã thế, không hiểu tại sao bà Xtavroghina lại không chịu tiếp ông. Bà trả lời một trong số những bức thư đầu tiên của ông (sau đó ông còn gửi thêm nhiều bức khác), nói thẳng xin ông để bà yên vì hiện bà rất bận rộn. Bà cũng cho ông biết bà có nhiều chuyện quan trọng muốn nói với ông, đợi tới khi bà rảnh rang hãy hay. Ông chỉ còn có nước chờ đợi để tới khi ông được tới gặp, bà sẽ cho ông biết. Cuối cùng bà cảnh cáo nếu ông còn gửi thư nữa, bà sẽ gửi trả lại không thèm mở ra coi, bởi vì lời lẽ của ông thật "trẻ con, ngớ ngẩn". Ông đã đưa mẩu giấy cho tôi đọc mấy lời đó.

Tuy nhiên, sự bực bội và bấp bênh này không thấm vào đâu so với mối quan tâm chính luôn luôn ám ảnh ông, làm cho ông trở nên tiều tụy hốc hác đi. Đó là một chuyện làm ông xấu hổ đến độ không thể nói ra, ngay cả với tôi, mặc dù ngày nào ông cũng cho mời tôi tới - ông không thể thiếu tôi quá hai giờ, vì sự có mặt của tôi đã trở nên cần thiết với ông như cá cần nước - khi tôi tự đưa vấn đề ra, ông đã nói dối tôi và cố đánh lạc sự chú ý của tôi một cách thật trẻ con.

Thái độ đó làm tôi hơi mất lòng. Cũng bởi tôi hiểu thấu

bụng dạ ông nên tôi đã đoán được cái bí mật lớn của ông từ đầu. Khi đó điều bí mật này làm tôi nhìn ông với con mắt mất tin tưởng: ngày đó tôi còn trẻ nên hết sức bực bội trước những nghi hoặc tầm thường và xấu xa của ông. Trong lúc bồng bột - có lẽ vì đã chán vai trò bạn tri kỉ của mình thì đúng hơn - có thể tôi đã quá nghiêm khắc với ông. Tôi đã tàn nhẫn đòi ông phải thổ lộ mọi chuyện, mặc dù tôi cũng ý thức rằng có vài chuyện khó mà nói ra được. Về phần ông, ông cũng nhìn thấu tâm trạng tôi và biết tôi hiểu rõ ông đến thế nào và đang bực tức ông. Thế rồi ông đâm ra tức giận với tôi vì tôi đã tức giận với ông và nhìn rõ tim đen của ông. Mối bực tức của tôi có thể coi như nhỏ mọn và ngớ ngẩn, nhưng bạn bè cứ gặp nhau hoài, đối diện suốt ngày cũng có hại. Trên một phương diện nào đó, ông cũng đánh giá vài khía cạnh về tình trạng của mình một cách phải lẽ và còn khá bén nhạy về một số điểm mà ông không cần giấu giếm. Có khi ông cũng nói về bà Xtavroghina đại khái như: "Anh đừng nghĩ lúc nào bà ấy cũng như vậy. Ngày xưa, khi chúng tôi thường nói chuyện với nhau, bà ấy đâu có thế... Anh biết không, khi đó bà ấy còn chịu nói chuyện! Nếu tôi nói có lần bà ấy đã đưa ra những tư tưởng riêng liệu anh có tin tôi không? Bây giờ bà ấy đã hoàn toàn thay đổi; bà ấy bảo những chuyện hồi đó toàn là chuyện phiếm lỗi thời. Bà ấy khinh rẻ quá khứ... Bây giờ bà ấy lúc nào cũng khó tính và chỉ để tâm tới mớ sổ sách, kế toán của mình, cho nên lúc nào cũng gắt gỏng..."

Tôi nói: "Thế nào bà ấy lại gắt gỏng với ông trong khi ông chiều theo ý bà ấy?"

Ông nhìn tôi một cách khó hiểu rồi đáp: "*Bạn thân mến*, nếu tôi không chiều thì bà ấy đã nổi cáu, thật là khủng khiếp! Nhưng cũng còn đỡ hơn như tôi đã nghe lời bà ấy bây giờ".

Ông rất hài lòng với lối trả lời này, và tối hôm đó, chúng tôi uống cạn một chai rượu. Nhưng đó chỉ là một

phút đẹp trời; ngày hôm sau ông lại sầu não và khốn khổ hơn bao giờ.

Tôi rất bực tức về chuyện ông đã không thèm tới thăm gia đình Drozdov ở nước ngoài mới trở về, mặc dù họ rất mong muốn gặp gỡ lại như xưa và cứ nhắc nhở mời ông tới hoài. Ông nói tới Liza với một sự nồng nhiệt mà tôi không thể hiểu nổi. Chắc chắn ông rất quyến luyến nàng khi nàng còn bé, nhưng ngoài điều đó ra, có vẻ ông tin chắc rằng gần nàng ông sẽ tìm được sự trợ giúp tức khắc khỏi những đau khổ và giải quyết được cả mối bận tâm lớn của ông. Ông mong tìm thấy ở Liza một con người phi thường, vậy mà ông không thể quyết định tới gặp nàng, mặc dù ngày nào cũng suýt đi. Về phần tôi, chính tôi cũng mong muốn gặp nàng, và ông Verkhovenxki là người duy nhất có thể giới thiệu tôi với nàng. Tôi thường trông thấy nàng, mặc một bộ đồ kị mã sang trọng, cưỡi một con ngựa thật đẹp đi dọc trên phố, có một sĩ quan trẻ tuổi đẹp trai đi theo, đó là cháu người cha ghẻ quá cố của nàng. Nàng gây cho tôi những xúc cảm dạt dào. Mặc dù sự say đắm của tôi chóng tàn - tôi đã cảm thấy sự vô vọng sớm sủa kịp thời - nhưng cũng đủ giải thích được tại sao khi đó tôi lại mất kiên nhẫn như vậy với người bạn già trước sự cấm cung ương ngạnh của ông.

Đầu tiên, tất cả đám bạn của chúng tôi được thông báo rằng ông Verkhovenxki muốn được yên tĩnh một thời gian và không thể tiếp ai được. Khởi thủy ông định gửi cho mỗi người một bức thư để thông báo như vậy, nhưng tôi khuyên can ông và cuối cùng tôi phải đi gặp từng người để nói với họ rằng bà Xtavroghina đã giao cho "ông già" - khi nói chuyện với nhau, chúng tôi thường gọi ông như vậy - công tác xếp đặt lại thư từ giao dịch từ nhiều năm nay và ông phải đóng cửa để hoàn tất công việc càng sớm càng tốt, còn tôi thì giúp ông làm. Chỉ có Liputin là người tôi không có thì giờ để gặp. Tôi cứ lần lữa mãi không tới hắn được. Thật ra, tôi sợ phải gặp hắn. Tôi biết hắn sẽ không tin một lời nào trong câu chuyện của tôi và hắn sẽ nghĩ rằng có một bí ẩn nào phải

giấu riêng hắn. Tôi chắc chắn rằng ngay khi tôi đi khỏi, hắn sẽ chạy đi khắp tỉnh dò hỏi và ngồi lê mách lẻo. Nhưng trong khi hình dung những chuyện như vậy thì tôi đụng đầu với hắn ngoài đường. Thì ra hắn đã được những người bạn mà tôi đã thông báo cho biết tất cả rồi. Điều ngạc nhiên là hắn không hỏi gì về ông Verkhovenxki; hơn nữa, hắn còn ngắt lời tôi khi xin lỗi về việc không tới thăm, và đưa câu chuyện qua vấn đề khác. Thật sự, hắn chất chứa nhiều chuyện để nói với tôi. Hắn có vẻ rất khích động và hể hả khi tìm được người nghe. Hắn khởi sự nói mọi tin tức địa phương: tin bà vợ của vị tổng đốc tới, một người "nói nhiều về tư tưởng mới"; tin nhóm đối lập với bà ta đã được thành hình ở hội quán; người ta đang xôn xao như thế nào về những tư tưởng mới đó và bị chúng lôi cuốn ra sao, vân vân. Hắn nói không ngừng cả mười lăm phút và say sưa đến nỗi tôi không thể dứt ra được. Dù không bao giờ có thể ưa được hắn, tôi cũng phải công nhận rằng hắn có tài làm người ta phải nghe hắn nói, nhất là khi hắn giận dữ điều gì. Theo ý tôi, hắn là một gián điệp thiên bẩm. Hắn luôn luôn biết những gì đang xảy ra trong tỉnh, nhất là nếu có chuyện gì đáng bêu xấu, và tôi thật không hiểu được tại sao hắn lại có thể bẩn thỉu như vậy trước những chuyện chẳng chút đụng chạm gì tới hắn. Tôi luôn luôn cảm thấy rằng nét chính trong tính tình của hắn là sự đố kị. Tối hôm đó, khi kể lại cuộc gặp gỡ và nói chuyện của tôi với Liputin cho ông Verkhovenxki nghe, ông bỗng trở nên kích động và hỏi tôi một câu khờ khạo: "Liputin có biết không?" Tôi cố giải thích với ông rằng hắn không thể biết được điều gì bởi vì không ai nói cho hắn biết. Nhưng ông Verkhovenxki vẫn ương ngạnh không tin.

Cuối cùng, ông bất ngờ kết luận: "Anh hãy nhớ lấy lời tôi nói, hắn không những biết mọi điều với những chi tiết nhỏ nhặt nhất về tình trạng *của chúng tôi*, hắn còn biết những điều cả tôi lẫn anh đều không biết, những điều có thể không bao giờ chúng ta tìm ra - hoặc, nếu biết cũng quá muộn!"

Tôi không bàn gì thêm, nhưng những lời trên hàm chứa

nhiều chuyện bên trong. Sau đó, trong suốt năm ngày chúng tôi không đả động tới tên Liputin. Tôi cảm thấy ông Verkhovenxki tự dằn vặt vì đã nói quá nhiều và phơi bầy những ngờ vực với tôi.

2

Một buổi sáng, chừng bảy, tám ngày sau khi ông Verkhovenxki đồng ý lấy, khoảng hai giờ, trên đường vội vã tới gặp người bạn ưu phiền của tôi, tôi bỗng dính líu vào một chuyện bực mình.

Tôi gặp Carmazinov, "nhà đại văn hào", theo như lời của Liputin. Tôi đã đọc sách của ông khi còn nhỏ. Truyện ngắn và tiểu thuyết của ông được thế hệ trước rất ưa chuộng và vài cuốn ngày nay vẫn còn ăn khách. Về phần tôi, tôi cũng mê truyện của ông, đó là cái thú thời trẻ con và thanh niên. Sau này, lòng hâm mộ của tôi có phần giảm đi. Tôi không thích những cuốn truyện luận đề mà ông viết sau này bằng những tác phẩm đầu tiên, trong đó có nhiều thi vị chân thực. Đối với những truyện ngắn mới nhất, tôi không ưa tí nào.

Nói một cách tổng quát - nếu tôi được phát biểu ý kiến về vấn đề tế nhị này - thì họ chỉ là những tài năng tầm thường nhưng lúc còn sống gần được coi như thiên tài còn khi qua đời sẽ bị xóa nhòa ngay trong trí mọi người; mà cả khi còn sống chắc chắn họ cũng bị lãng quên nhanh chóng khi một thế hệ mới thay chỗ thế hệ trong đó họ nảy nở. Giống như hậu cảnh trên sân khấu bị thay đổi đột ngột. Nhận định đó chắc chắn không đúng với những người như Puskin(*), Gogol, Molier(*), Volter(*), cũng không áp dụng đối với những người nói lên được điều gì độc đáo. Những tài

năng bình phàm lúc trở về già thường phơi bày sự cằn cỗi mà không tự biết. Và thường thường một nhà văn từng được coi là có tư tưởng sâu sắc và có hi vọng sẽ ảnh hưởng được những trào lưu tư tưởng của xã hội, sau một thời gian, chủ đề trở nên nông cạn và nghèo nàn đến độ sự suy tàn nhanh chóng không gây được sự thương tiếc của ai. Nhưng những ông già tóc bạc này không tự nhận thấy điều đó và rất tức giận. Sự nghiệp của họ càng về cuối, tính kiêu ngạo của họ càng lên tới một kích thước đáng kinh ngạc. Chỉ có Trời mới biết cuối cùng họ tưởng tượng họ là gì - ít nhất cũng là thánh! Carmazinov, theo lời đồn, coi trọng mối liên hệ với xã hội trưởng giả cùng thế lực của giới này hơn là linh hồn của mình. Cũng theo lời người ta, ông có thể thật dễ thương, cởi mở, và quyến rũ - nếu ông cần bàn về việc hoặc nếu bạn đã được một kẻ tai to mặt lớn giới thiệu. Nhưng nếu tình cờ một ông hoàng, một bà bá tước, hay bất cứ người nào mà ông kính sợ đi qua, ông rất có bổn phận thiêng liêng là quên phắt sự có mặt của bạn, trước khi bạn kịp rời căn phòng, như thể bạn là ruồi muỗi, rơm rác vậy. Đã vậy, ông còn tâm niệm như thế mới là phải phép. Mặc dù rất giỏi tự kiềm chế tính khí và hiểu rõ thế nào là phép lịch sự, ông kiêu ngạo đến độ như loạn thần kinh. Ông không dằn được sự khoe khoang về cái vốn văn chương của mình ngay cả giữa đám người chẳng có chút lưu ý gì về văn chương cả. Lỡ có người nào cả gan bày tỏ sự lãnh đạm trước những tác phẩm của ông, ông sẽ bất mãn một cách khó chịu và để tâm thù hằn.

Khoảng một năm trước, tôi đã được đọc một bài của ông đăng trên một tờ tạp chí. Viết với một giọng văn đầy kênh kiệu, ra vẻ thi vị và toàn những nhận xét tâm lí. Trong đó ông tả lại một vụ đắm tàu ở một nơi nào đó ngoài khơi bờ biển Anh quốc, cùng công việc tiếp cứu và vớt tử thi mà chính ông được chứng kiến. Bài khá dài và lời lẽ rườm rà, chỉ với một mục đích: nói về tác giả. Người ta có thể đọc ngầm thấy như: "Các bạn hãy nhìn tôi, nghĩa là xem tôi ra sao. Các

bạn không cần gì phải mục kích biển cả, bão tố, núi đá hiểm trở, cùng những mảng tàu vỡ - với ngòi bút linh động của tôi, có sao tôi tả lại đúng y như vậy. Việc gì các bạn phải chú mục vào xác người đàn bà chết đuối còn ôm lấy xác đứa con kia. Hãy nhìn tôi đây này! Tôi phải quay mặt đi vì không thể cầm lòng nhìn cảnh đó. Khi thì nhìn tôi quay lưng đi, lúc thì thấy tôi xây mặt lại, nhưng đôi mắt nhắm nghiền trong kinh hoàng. Như vậy chẳng hấp dẫn các bạn kinh khủng hay sao?" Khi tôi nói với Verkhovenxki những điều tôi nghĩ về bài báo của Carmazinov, ông cũng đồng ý với tôi.

Khi nghe có người nói Carmazinov sắp tới thành phố chúng tôi, thật tình tôi nóng lòng muốn gặp ông, và nếu có thể, tìm cách làm quen. Tôi biết ông Verkhovenxki có thể giới thiệu cho tôi được, vì hai người có thời từng chơi với nhau. Nhưng rồi tôi đụng đầu với ông ở góc đường. Tôi nhận ra ông bởi vì mấy hôm trước có người chỉ cho tôi biết lúc ông ngồi trên xe với bà vợ ông tổng đốc đi qua.

Ông hơi thấp người và trông như một ông già làm dáng, mặc dù khi đó thực sự tuổi mới năm lăm. Mặt hồng hào, và mớ tóc hoa râm rậm rạp chui khỏi chiếc mũ cao, lượn quanh đôi tai nhỏ hồng. Bộ mặt nhỏ thó sạch sẽ của ông không thể coi là đẹp trai được: môi mỏng, dài, và trề ra một cách xảo quyệt; chiếc mũ khá dầy; và cặp mắt nhỏ, sắc, lanh lợi. Ông ăn mặc kiểu hơi cổ. Chiếc áo khoác như thể đã được mặc từ thời còn lang bạt ở đâu như Italia, Thụy Sĩ gì đó. Nhưng ít ra mọi thứ lặt vặt trong trang phục của ông như khoen tay áo, cổ cồn, khuy, chiếc kính đồi mồi đeo dây băng đen, chiếc nhẫn mặt ẩn, cũng rất mực thời trang. Tôi dám cá bất cứ cái gì là mùa hè lão này phải đi giầy nhẹ gài nút xà cừ bên cạnh. Khi tôi đụng đầu ông, ông cũng vừa ngừng lại bên lề đường và đang nhìn trước nhìn sau cẩn thận trước khi mạo hiểm qua đường. Nhận thấy tôi đang chú mục nhìn, ông hỏi tôi với một giọng ngọt như đường, mặc dù hỏi chát tai:

- Ông làm ơn cho tôi hỏi đường Bưcova đi lối nào?

Tôi mau mắn kêu lên:

- Đường Bưcovaư? Ồ, ngay kia kìa, cứ đi thẳng tới khúc quanh thứ nhì rồi rẽ về bên trái.

- Cám ơn ông vô cùng!

Tôi chửi thề. Sự việc quá bất ngờ và tôi sợ mình có vẻ khúm núm quá đáng đối với ông. Ông nhận thấy ngay điều này và trong một thoáng ngắn ngủi biết mọi điều về tôi - nghĩa là, nào tôi biết ông là ai, đã đọc hết sách của ông; đã khâm phục ông từ nhỏ, nào tôi cảm thấy thấp kém trước ông và nhìn lên với sự hạ mình. Ông lại nhìn tôi cười, gật đầu, và bước đi theo hướng tôi chỉ. Đến bây giờ, tôi vẫn thực không hiểu được tại sao tôi lại quay trở lại đi theo ông, tại sao tôi lại rảo chân bắt kịp ông rồi đi song song với ông chừng chục bước tới khi ông đứng sựng lại và kêu tôi hỏi:

- Ông có thể cho tôi hỏi thêm bến xe ngựa gần nhất ở đâu không?

Lần này tôi không ưa được cả giọng nói lẫn thanh âm của ông.

- Bến xe ngựa hả? Xe ngựa hay đón khách ở cạnh nhà thờ.

Nói xong tôi gần như dợm chạy đi kêu cho ông ta một chiếc xe, điều tôi tin rằng ông đang chờ đợi tôi làm. Dĩ nhiên tôi tự kiềm chế được ngay và ngừng lại, nhưng ông đã nhận thấy và nhìn tôi đăm đăm với một cái nhếch mép thâm hiểm. Giữa lúc đó bỗng có một việc xảy ra làm tôi sẽ không bao giờ quên được.

Ông bỗng làm rơi chiếc túi da nâu nhỏ đang cầm bên tay trái. Thực ra gọi đó là một thứ hộp thì đúng hơn là túi, hay đúng hơn nữa, một cái giống như túi xách tay kiểu cổ của phụ nữ. Nhưng dù là cái gì đi nữa thì sự thật cũng là tôi định nhảy tới nhặt lên.

Tôi dám chắc không đời nào tôi nhặt lên, nhưng rõ ràng là tôi đã làm cử động khởi đầu. Tôi không làm sao giấu giếm được điều đó, và mặt tôi đỏ bừng như một thằng ngốc. Ông

quả thật xảo quyệt, khai thác tức khắc tình trạng để chiếm trọn phần lợi.

- Khỏi phiền ông, để đó tôi.

Ông nói một cách hể hả khi thấy tôi thực sự không định làm công việc đó. Ông nhặt chiếc túi lên, như thể hớt trước tôi, rồi lại gật đầu chào lần nữa trước khi tiếp tục bước đi, để lại tôi đứng đó như một thằng khùng. Có thể nếu tôi có nhặt lên cũng không đến nỗi mất mặt như vậy. Trong khoảng năm phút tôi cảm thấy bị sỉ nhục suốt đời không quên. Nhưng rồi khi tới gần nhà ông Verkhovenxki, tôi bỗng phá lên cười. Cuộc gặp gỡ với con người vĩ đại bỗng làm tôi buồn cười, và tôi chắc ông Verkhovenxki cũng buồn cười khi nghe tôi kể lại câu chuyện. Hơn nữa, tôi còn định diễn lại tấn kịch cho ông vui.

3

Nhưng tôi vô cùng kinh ngạc trước vẻ khác lạ của ông so với mọi ngày. Sự thật, ông cũng vội chạy tới đón tôi một cách nhiệt thành và rồi lắng nghe câu chuyện, nhưng trông ông như mất hồn đến độ tôi không biết ông có nghe thấy tôi nói gì hay không. Tuy nhiên, ngay khi tôi nói tới tên Carmazinov, ông bỗng nổi giận hết lớn, gần sùi cả bọt mép:

- Đừng nhắc tên hắn với tôi! Tôi không muốn nghe một lời nào về hắn hết! Đây, xem này! Đọc đi, đọc đi!

Ông mở ngăn kéo và ném lên mặt bàn ba mảnh giấy viết nguệch ngoạc bằng bút chì, tất cả đều là nét chữ bà Xtavroghina. Tờ thứ nhất viết cách đó hai ngày, tờ thứ nhì mới viết hôm trước, và tờ thứ ba ngay ngày hôm đó, nhận được trước khi tôi tới có một giờ. Cả ba đều nói về một vấn đề không đâu liên quan tới Carmazinov và nỗi lo lắng hiếu danh của bà Xtavroghina sợ Carmazinov có thể quên không

tới thăm. Đây là mảnh giấy thứ nhất đề ngày hôm kia, (Biết đâu chẳng còn một mảnh viết từ ba ngày trước, hay một cái nữa từ bốn ngày - ai biết được?):

Nếu cuối cùng hôm nay hắn tới thăm ông, xin đừng nói gì về tôi cả. Cũng đừng nói bóng gió gì hết. Đừng đề cập tới bất cứ vấn đề gì có thể nhắc hắn nhớ tới tôi - V. S.

Mảnh giấy thứ hai:

Nếu cuối cùng sáng nay hắn quyết định tới thăm ông, tôi nghĩ tốt hơn hết là không tiếp hắn. Tôi nghĩ như vậy, không biết ông nghĩ sao. - V. S.

Và mảnh cuối cùng, để ngày hôm nay.

Tôi chắc phòng ông hiện chứa cả xe rác và mù mịt khói thuốc lá. Tôi sẽ cho Maria và Fomusca tới dọn, chúng sẽ dọn dẹp phòng trong vòng nửa giờ. Đừng làm vướng chân chúng trong lúc chúng làm việc, hãy tới ngồi yên trong nhà bếp. Tôi sẽ đưa cho ông một tấm thảm Bokhara(*) và một cặp bình Trung Hoa. Tôi đã định tặng cho ông từ lâu. Tôi cũng sẽ đưa cho ông bức tranh của Tenier (*) (tạm thời thôi), mấy cái bình có thể đặt ở bực cửa sổ và tranh của Tenier nên treo dưới bức họa chân dung Goethe - để ở đó dễ thấy hơn và buổi sáng góc đó lúc nào cũng sáng sủa. Nếu hắn có tới, cứ tiếp hắn thật nhã nhặn, nhưng cố nói những chuyện không đâu hay về một đề tài bác học nào đó - và nên có thái độ như mới chỉ xa cách nhau một ngày. Đừng nói một lời nào về tôi. Có thể tôi sẽ ghé thăm ông chiều nay. - V. S.

T. B. Nếu hôm nay hắn vẫn không tới, chẳng bao giờ hắn tới đâu.

Tôi đọc mấy mảnh giấy và hơi ngạc nhiên sao ông lại bận tâm về một chuyện vớ vẩn như vậy. Tôi ngước nhìn ông dò xét và nhận thấy, trong lúc tôi bận đọc thư, ông đã thay chiếc ca vát trắng thường ngày bằng một chiếc đỏ. Chiếc mũ và cây can nằm trên mặt bàn. Trông ông nhợt nhạt, tay run rẩy. Để đáp lại cái nhìn dò hỏi của tôi, ông bỗng la lớn, như người điên:

- Tôi không cần biết bà ấy lo lắng cái gì. *Tôi cóc cần*! Bà ấy lo đủ chuyện để lên mặt với Carmazinov, vậy mà không có thì giờ trả lời mấy cái thư của tôi. Đây này, một cái gửi trả lại ngày hôm qua không buồn mở ra xem. Trên bàn kia kìa, dưới quyển sách đó, quyển *Thằng cười*(*) đó. Bà ấy còn lo cho cậu quí tử nữa hay không đối với tôi không thành vấn đề. *Tôi bất cần và tuyên bố tự do*! *Mặc xác lão Carmazinov. Mặc xác mụ Lembke*! Tôi đã cất mấy cái bình vào phòng ngoài, giấu tranh Teniers trong tủ, và yêu cầu bà ấy phải tiếp tôi. Anh nghe tôi nói không, tôi đã yêu cầu. Tôi đã sai Naxtaxia mang đến cho bà ta cũng một mẩu giấy như vậy viết bút chì. Bây giờ tôi đang đợi đây. Tôi muốn nghe chính miệng Dasa nói ra ý muốn của nàng, để cho trời làm chứng - hay ít nhất có anh làm chứng cho tôi. Anh sẽ là người chứng của tôi, anh bạn, anh có chịu không? Tôi không muốn phải xấu hổ về cái gì hết; tôi không muốn nói dối; tôi không muốn có gì mờ ám trong công việc này cả. Tôi muốn được biết mọi chuyện - một cách cởi mở, một cách lương thiện, một cách thẳng thắn. Và tôi còn có thể làm cho cả thế hệ này phải sửng sốt vì cách xử sự của tôi!... Nào, thưa ông, ông còn coi tôi như một kẻ âm mưu xấu xa nữa hay thôi? - Ông vừa nói vừa nhìn tôi chăm chăm, như thể tôi đã nói điều gì như vậy thật.

Tôi đưa cho ông uống một hớp nước. Tôi chưa bao giờ thấy ông trong một tình trạng như vậy. Trong lúc nói, ông vẫn rảo bước trong phòng hết đầu này tới đầu kia. Rồi bỗng ông ngừng lại trước mặt tôi với một thái độ thật kì lạ, nhìn tôi từ đầu tới chân với vẻ thật ngạo mạn rồi nói:

- Anh có thực nghĩ rằng tôi, Xtepan Verkhovenxki này, không thể thu đủ can đảm để khăn gói lên vai - dù khăn gói ăn mày - để bước ra khỏi nơi đây không? Không bao giờ trở lại, nếu như danh dự và sự độc lập của tôi đòi hỏi? Đây sẽ không phải là lần thứ nhất Xtepan Verkhovenxki này có quyết định cao cả chống lại sự độc đoán, dù là sự độc đoán của một người đàn bà điên rồ, sự độc đoán tàn ác nhất, hạ cấp nhất. Tôi chắc anh đang cười vào mũi tôi nhưng tôi vẫn nói. Anh cho

tôi không đủ can đảm ra đi để tàn đời dậy dỗ con cái một anh lái buôn, hay chết đói bên cống rãnh phải không? Anh trả lời đi, trả lời tôi ngay đi! Anh có tin tôi hay không?

Nhưng tôi không nói gì. Dù không định làm ông buồn bằng cách trả lời tôi không tin nhưng tôi vẫn không thể cất lời nói tin ông được. Có điều gì trong cơn giận dữ của ông đã làm tôi bất mãn - ồ, không phải vì tính cách cá nhân, không phải! Sau này tôi sẽ giải thích.

Trông mặt ông tái nhợt hơn nữa. Ông bảo tôi, bằng một giọng như bình tĩnh, nhưng là dấu hiệu thường đi trước một cơn bột phát dữ dội:

- Có lẽ ông chán tôi lắm rồi, phải không ông Govorov (đó là họ của tôi). Chắc ông chẳng còn muốn đặt chân tới đây tí nào nữa phải không?

Tôi nhảy dựng lên vì bị chạm nọc. Đúng lúc đó chị Naxtaxia bước vào và trao cho ông Verkhovenxki một mảnh giấy. Ông liếc qua rồi quăng cho tôi. Chỉ có vẻn vẹn hai chữ của bà Xtavroghina bằng bút chì: "Ở nhà".

Chẳng thốt một lời, ông Verkhovenxki với chiếc mũ và cái can bước ra khỏi phòng. Không suy nghĩ, tôi cũng đi theo. Bỗng có tiếng nói và tiếng bước chân vội vã vang từ hành lang. Ông đứng khựng lại như bị điện giật. Nắm lấy tay tôi, ông thì thầm:

- Liputin,... chết tôi rồi!

Ngay lúc đó Liputin bước vào phòng.

4

Tôi không hiểu sao khi thấy Liputin tới ông lại thất thần như vậy. Thực ra, không quá quan trọng hóa những lời của

ông, tôi cho là vì thần kinh ông bị suy nhược. Tuy nhiên, sự kinh hãi của ông thật đáng chú ý và tôi định tâm coi chừng ông cẩn thận.

Sự xuất hiện bất ngờ của Liputin cho thấy hắn có nắm một đặc quyền gì để bước vào nhà, không biết có được tiếp đón hay không. Hắn dẫn theo một người đàn ông lạ mặt, chắc chắn là người mới tới thành phố này. Đáp lại cái nhìn chòng chọc mất hồn của ông Verkhovenxki, hắn lập tức kêu lớn:

- Tôi mang theo một người khách - một người rất đặc biệt - vì thế tôi đánh bạo quấy rầy sự yên tĩnh của ông. Đây là ông Alecxei Kirillov, một kĩ sư xây cất tài ba. Ngoài ra, ông ấy có quen rất thân với anh Piot'r con trai ông, và có mang theo thư của anh ấy gửi cho ông. Ông ấy cũng vừa tới xong.

Người khách lạ xen vào một cách bất nhã:

- Thư từ gì, anh chỉ thêm thắt thôi. Có thư gì đâu. Nhưng sự thật là tôi có quen anh Piot'r Verkhovenxki và mới gặp anh ấy đúng mười ngày trước đây ở gần Kharcov(*) .

Ông Verkhovenxki bắt tay họ một cách máy móc và ra dấu cho họ ngồi xuống. Sau đó ông đảo mắt nhìn tôi, rồi nhìn Liputin, và rồi như bỗng hoàn hồn, ông vội ngồi xuống, không để ý tay vẫn còn cầm can và cầm mũ. Liputin lên tiếng:

- Tôi thấy ông sửa soạn đi đâu mà sao nghe nói ông bận việc đến phát ốm cơ mà.

Ông Verkhovenxki quăng chiếc mũ và cái can lên ghế, đỏ mặt trả lời:

- Đúng, tôi bị ốm, tôi định ra ngoài một lúc cho khỏe.

Trong lúc đó, tôi để ý nhìn người khách. Anh ta còn trẻ lắm, khoảng hăm bảy gì đó, ăn mặc lịch sự, gầy và rắn rỏi. Tóc đen, nước da nhợt, trông như sỉn sỉn, cặp mắt đen không có vẻ tinh anh. Anh ta như nghĩ đâu đâu và đãng trí, ăn nói nhát gừng và có vẻ bất chấp văn phạm chữ xếp đặt một cách quái dị và hỗn độn khi phải nói những câu dài.

Liputin đã nhận thấy sự sợ sệt gây ra cho ông Verkhovenxki

và vui vẻ ra mặt. Hắn kéo chiếc ghế mây ra tận giữa phòng để ngồi giữa ông Verkhovenxki và viên kĩ sư, đang ngồi trên hai chiếc ghế dài người đầu người cuối phòng.

Ông Verkhovenxki lầm thầm một cách lúng túng:

- Đã lâu tôi không được gặp Piot'r, chắc anh gặp ở nước ngoài?

- Tôi biết anh ấy ở đây và cả ở nước ngoài nữa.

Liputin xen vào:

- Ông Kirillov đây ở nước ngoài bốn năm vừa mới về. Ông ấy đi du học thêm về chuyên môn và hi vọng giữ một chức vụ ở đây để xây cất cầu xe lửa, hiện đang đợi trả lời đơn xin việc. Ông ấy có biết bà Drozdova và cô con gái Elizaveta qua sự giới thiệu của anh Piot'r.

Viên kĩ sư cứng người ngồi nghe với vẻ bồn chồn khó chịu. Hình như anh ta có điều gì giận dữ.

Liputin nói thêm:

- Ông ấy cũng quen Nicolai Xtavroghin nữa.

Ông Verkhovenxki hỏi lại:

- Thế ra anh cũng quen Xtavroghin à?

- Tôi có quen anh ta.

- Tôi..., đã lâu lắm tôi không được gặp con trai tôi..., tôi cảm thấy không xứng đáng làm cha nó tí nào... phải, đúng như vậy. Anh làm ơn cho tôi biết bây giờ nó ra sao? Sao anh về mà nó còn ở lại?

Kirillov một lần nữa lại trả lời sống sượng. Anh ta có vẻ giận dữ thật sự:

- Phải, tôi về còn thì không biết gì cả. Anh ấy sẽ thu xếp về đây một mình.

- Thì ra nó sắp về đây! Cuối cùng tôi..., anh biết không , tôi không được gặp nó từ lâu lắm rồi. Thật là lâu quá.

Tới đây ông Verkhovenxki càng sa lầy trong lời lẽ của mình:

- Vậy là bây giờ tôi đang chờ đứa con yêu quí của tôi đây, đứa con mà trước mặt nó cảm thấy thật có tội! Nghĩa là, tôi

muốn nói, khi bỏ mặc nó ở Peterburg, tôi..., nói tóm lại, tôi chẳng nghĩ gì đến nó cả, hay cũng gần như vậy. Anh biết không, khi còn nhỏ nó là một đứa rất nhạy cảm và rất... nhút nhát. Khi đi ngủ nó quì đọc kinh và làm dấu thánh giá trên gối. Nó tin nếu không làm vậy đến đêm có thể chết. *Tôi còn nhớ chuyện đó*. Sau hết, nó là người không có một quan niệm thẩm mĩ nào, không có một cảm nghĩ nào về những điều cao siêu, về bất cứ cái gì phổ quát; không có một mầm mống về một tư tưởng vĩ đại nào cho tương lai..., *nó như một đứa trẻ đần độn*. Nhưng thôi, tôi nói lôi thôi quá. Anh thứ lỗi cho..., anh đã thấy tâm thần tôi đang...

Viên kĩ sư bất ngờ chú ý câu chuyện và hỏi:

- Ông, có thật là anh ấy làm dấu thánh giá trên gối không?

- Thật chứ, nó đã làm như vậy.

- Lạ nhỉ. Ông cứ nói tiếp đi. Tôi hỏi thế thôi.

Ông Verkhovenxki nhìn Liputin dò xét:

- Tôi rất cảm ơn các anh đã đến thăm tôi, nhưng tôi phải thú thật, lúc này tôi không thể... Tuy nhiên, xin anh cho tôi biết hiện nay anh đang ở đâu?

- Ở nhà Filippov, đường Chúa Giáng sinh.

Tôi buột miệng lên tiếng:

- Ủa, Satov cũng ở đó.

Liputin reo lên:

- Đúng, cùng một nhà, nhưng Satov ở gác xép trên lầu, còn ông Kirillov ở phòng đại úy Lebiadkin dưới nhà. Nhưng ông ấy biết Satov và cả vợ hắn nữa. Hồi ở nước ngoài, ông ấy rất thân với bà vợ hắn.

Ông Verkhovenxki có vẻ bị lôi cuốn:

- *Thật à*? Thế anh có biết gì về cuộc hôn nhân không may của *người bạn xấu số* này với người đàn bà đó không? Anh là người đầu tiên tôi gặp có quen riêng với bà ta, và nếu...

Kirillov mặt đỏ bừng ngắt lời:

- Tầm bậy! Sao cái gì anh cũng xuyên tạc thế hả Liputin? Tôi gặp vợ Satov bao giờ mà nhiều. Sự thật tôi chỉ gặp có một lần. Mà có trông gần gì cho cam. Satov thì tôi biết. Sao cái gì anh cũng thêm thắt như vậy hả?

Anh ta quay ngoắt người lại trên chiếc ghế dài, chộp lấy mũ, rồi lại ném xuống và ngồi ngay lại như cũ, chiếu đôi mắt đen một cách thách thức về phía ông Verkhovenxki. Tôi không hiểu nổi điều gì làm cho anh ta giận dữ đến như vậy.

Ông Verkhovenxki nói một cách long trọng.

- Xin lỗi anh. Tôi hiểu đó là một vấn đề tế nhị.

- Không có gì tế nhị cả, đây chỉ là một sự bẩn thỉu đáng xấu hổ. Và khi tôi nói "tầm bậy" không phải tôi nói ông mà là nói Liputin vì hắn cứ bịa chuyện. Tôi xin lỗi nếu ông tưởng tôi nói ông. Tôi biết Satov nhưng tôi không quen vợ anh ta. Tôi không biết gì về bà ta hết!

- Tôi hiểu. Tôi hiểu. Nhưng *ông bạn nóng tính của tôi ơi* nếu tôi nhấn mạnh, chỉ vì tôi quá thương người bạn xấu số của tôi, và lúc nào cũng lưu tâm đến anh ta. Tôi có cảm tưởng hắn đã thay đổi những quan niệm xưa, những quan niệm có thể chưa được chín chắn nhưng xác đáng, tuy hơi quá cấp tiến. Và cái cách hắn luôn miệng nói tới *nước Nga thiêng liêng* như bây giờ - một sự có thể gọi là đảo lộn căn cốt như vậy tất phải do một biến chuyển dữ dội trong đời sống bản thân của hắn, nghĩa là do cuộc hôn nhân không may của hắn. Tôi, kẻ đã nghiên cứu cái nước Nga khốn khổ thân yêu của tôi và hiểu rõ như lòng bàn tay, kẻ đã dành cả cuộc đời để phụng sự cho dân tộc Nga, tôi quả quyết rằng hắn không biết gì về quần chúng Nga. Hơn nữa...

Kirillov nóng nẩy ngắt ngang và lại vặn mình ồn ào trên ghế, làm ông Verkhovenxki phải ngừng giữa câu, miệng còn đang há hốc.

- Còn tôi, tôi không biết gì về dân tộc Nga hay quần chúng cả, và tôi cũng không có thì giờ để nghiên cứu.

Liputin xen vào:

- Có, ông ấy có nghiên cứu! Ông Kirillov hiện đang thực hiện một cuộc nghiên cứu lí thú về nguyên nhân gia tăng những vụ tự tử ở Nga và, nói một cách tổng quát, nguyên nhân tăng giảm những vụ tự tử trong một xã hội. Theo chỗ tôi biết, ông ấy đã đi tới những kết luận đáng chú ý.

Kirillov có vẻ tức giận kinh khủng và phẫn nộ gằn giọng:

- Anh không có quyền... Đó có phải nghiên cứu gì đâu. Tôi không thèm lo chuyện không đâu. Trong lúc tâm sự tôi đã hỏi anh hoàn toàn do tình cờ. Đó không phải là một cuộc nghiên cứu để viết sách. Anh không có quyền.

Liputin trông vui thích ra mặt.

- Xin lỗi. Như vậy là tôi nhầm khi gọi công trình văn học của anh là cuộc nghiên cứu. Ông Kirillov chỉ thu nhặt những nhận xét, còn bản chất của vấn đề, hay ta có thể nói, khía cạnh luân lí của nó, ông không mó tới. Thực vậy, ông phủ nhận những cái gọi là luân lí và bênh vực nguyên tắc mới nhất - nguyên tắc hủy diệt toàn diện, nhân danh lợi ích tối hậu. Ông Kirillov đòi hỏi hi sinh trên một trăm triệu cái đầu để mang lại lương tri cho Âu châu, vượt xa con số đề nghị tại Hội nghị hòa bình mới đây. Như vậy Alecxei Kirillov đi trước tất cả mọi người .

Kirillov nghe với một nụ cười thoáng khinh miệt. Sau lời bình phẩm của Liputin, mọi người rơi vào sự im lặng trong vòng nửa phút.

Cuối cùng Kirillov nói với một vẻ trang nghiêm:

- Những gì anh vừa nói đều ngu xuẩn. Anh vớ được vài điều tôi đã vô tình nói ra khi có anh ở đó và bóp méo theo ý anh. Nhưng anh không có quyền, bởi vì tôi không bao giờ nói những điều như vậy. Tôi không ưa nói nhiều. Nếu tôi thấy những lí do xác đáng, tôi chấp nhận ngay... Anh xử sự thật xuẩn động. Tôi không muốn cãi lí về những điểm đó, chúng đã được giải quyết xong rồi. Tôi ghét lí luận. Tôi không bao giờ muốn lí luận...

Ông Verkhovenxki không dằn được xen vào:

- Có thể như thế anh mới thật khôn ngoan.

- Tôi xin lỗi ông. Tôi không cãi cọ với bất cứ ai có mặt ở đây. Bốn năm nay tôi ít gặp ai. Bốn năm nay tôi nói rất ít và tránh tất cả mọi người vì một chủ đích riêng không liên quan đến ai. Bây giờ Liputin khám phá chủ đích đó và lấy làm lí thú. Tôi hiểu nhưng tôi không cần. Tôi không bất mãn. Tôi chỉ khó chịu trước sự đùa giỡn của hắn mà thôi. Bây giờ, nếu tôi không tự giải thích, tôi cũng không muốn ông có ý nghĩ rằng bởi vì tôi sợ ông có thể báo cáo với nhà cầm quyền. Không, ông làm ơn đừng nghĩ vậy, nghĩ vậy là bậy.

Không thấy ai trả lời. Chúng tôi chỉ đưa mắt nhìn nhau. Cả Liputin cũng quên cười cợt.

Ông Verkhovenxki dứt khoát đứng dậy khỏi ghế. Ông nói:

- Thưa quí vị, tôi rất lấy làm tiếc. Nhưng tôi không được khỏe và hơi khó chịu. Xin quí vị tha lỗi cho.

Kirillov với lấy chiếc mũ và nói:

- Vâng, ông muốn chúng tôi đi. Cám ơn ông đã nhắc nhở, tôi thật vô ý quá.

Anh ta đứng dậy và với một nét mặt vui vẻ, đi tới ông Verkhovenxki đưa thẳng tay ra bắt.

- Rất tiếc ông không được khỏe, và tôi đã tới đây.

Ông Verkhovenxki bắt tay anh ta một cách thân mật và không có vẻ gì vội vàng.

- Chúc anh mọi thành công khi trở về đây. Tôi thông cảm, theo như lời anh nói, vì đã ở nước ngoài trong bốn năm và tránh mọi người vì lí do riêng, cho nên anh đã quên nước Nga. Anh không khỏi nhìn những người Nga ở nước nhà như chúng tôi với một chút ngạc nhiên - cũng như chúng tôi không khỏi nhìn anh như vậy. *Nhưng rồi cũng qua đi.* Có một điểm tôi vẫn thắc mắc: anh định xây cầu xe lửa cho chúng tôi, nhưng đồng thời anh lại chủ trương nguyên tắc hủy diệt toàn diện. Họ sẽ không để cho anh xây cầu đâu.

- Sao? Ông nói sao? À, như thế mới là hay nhất trần đời chứ!

Kirillov có vẻ sửng sốt và bỗng phá lên cười ròn vui vẻ. Trong một lúc, vẻ mặt anh ta hoàn toàn trẻ con, và tôi nghĩ đó mới thật thích hợp với anh. Liputin xoa tay khoái chí trước nhận xét hóm hỉnh của ông Verkhovenxki. Về phần tôi, tôi vẫn không hiểu tại sao ông Verkhovenxki lại kinh sợ như vậy khi gặp Liputin và tại sao ông lại than "chết rồi".

5

Chúng tôi đứng cả trên ngưỡng cửa. Đó là lúc chủ khách trao đổi những lời thân mật cuối cùng và rồi chia tay vui vẻ. Ra khỏi phòng, Liputin bỗng buông lời:

- Chẳng qua chỉ vì hôm nay ông Kirillov bị buồn bực trong người. Ông ấy mới có chuyện rầy rà với đại úy Lebiadkin về cô em gái của ông ta. Ông đại úy đánh cái cô em gái khờ khạo chân chất đó bằng một cái roi Cozac(*) thứ thật. Ngày hai trận, cứ sáng một trận chiều một trận. Vì thế ông Kirillov đã dọn ra một cái lều nhỏ ngoài vườn để tránh mặt. Thôi, xin kiếu.

Ông Verkhovenxki bỗng nhảy nhổm như thế chính mình mới bị quất một roi.

- Sao, em gái ông ấy hả? Đánh bằng roi hả? Có phải cái cô có bệnh đó không? Mà em gái nào? Lebiadkin nào?

Ông lại hoảng hốt trở lại.

- Lebiadkin, ông đại úy về hưu ấy mà - mặc dù có lần ông ấy chỉ nhận là trung úy hồi hưu...

- Tôi để ý đến cấp bậc của ông ta làm gì. Tôi hỏi em gái ai. Trời, có thật anh nói Lebiadkin không? Nhưng có mỗi một Lebiadkin ở đây...

- Đúng, ông ấy chứ ai. Ở nhà Virghinxki đó, ông nhớ không?

- Nhưng hắn đã bị bắt vì xài bạc giả rồi, đúng không?

- Đúng, nhưng ông ấy đã được về ba tuần nay rồi. Và sự xuất hiện trở lại của ông ấy có cái gì đặc biệt.

- Ồ, xá gì một kẻ vô lại như hắn!

Liputin bỗng nhếch mép cười nhìn ông Verkhovenxki, đảo điên cặp mắt ti hí nham hiểm cố hữu.

- Sao, ông tưởng trong đám chúng ta không có kẻ vô lại nào hay sao?

- À không, tôi không định nói vậy, tuy nhiên, tôi hoàn toàn đồng ý với anh. Nhưng anh định ám chỉ điều gì khi mang chuyện đó ra nói? Tôi chắc anh định ám chỉ điều gì.

- Không, cũng chẳng có gì. Tôi có thể nói cho ông biết rằng Lebiadkin đã biệt tích không phải vì vụ bạc giả như chúng ta tưởng đâu. Thực ra hắn đi tìm cô em gái hình như lúc đó đang trốn tránh hắn. Thế rồi hắn tìm thấy cô ta và mang trở về, đó là sự thực câu chuyện. Nhưng sao ông có vẻ kinh hãi thế, ông Verkhovenxki? Tôi chỉ nhắc lại những gì hắn nói khi say rượu; lúc tỉnh táo chẳng đời nào hắn đả động tới những chuyện đó. Hắn là một người dễ nổi giận và có thể nói có đầu óc thẩm mĩ của nhà binh - phải cái không ra gì mà thôi. Về em gái hắn, không những đã điên điên mà còn khập khiễng nữa. Ngày xưa đã có lần cô ấy bị dụ dỗ đi, từ đó đại úy Lebiadkin nhận được đều đều tiền bồi thường cái danh dự bị tổn thương của ông ta do kẻ dụ dỗ trả. Ít nhất đó là những điều hắn rêu rao lúc say sưa, nhưng tôi tin rằng hắn chỉ khoác lác mà thôi. Theo tôi biết, một chuyện loại đó thường được dàn xếp rẻ hơn nhiều. Nhưng đúng là hắn được một món tiền lớn bất ngờ. Vài tuần trước hắn còn đi lang thang, quần áo tả tơi, mới đây tôi đã thấy hắn nắm một cọc giấy toàn tiền trăm trong tay. Hiện ngày nào em gái hắn cũng như nổi cơn điên, la hét om sòm và hắn phải khép cô nàng vào khuôn phép bằng ngọn roi ngựa. Hắn phân bua là

phải dậy đàn bà vâng lời. Như thế mà không hiểu sao Satov vẫn ở ngay tầng trên được. Ông Kirillov đây không thể chịu đựng được quá ba ngày. Dù quen biết họ từ khi ở Peterburg, bây giờ ông ấy cũng phải dọn ra cái lều để xa lánh.

Ông Verkhovenxki thắc mắc:

- Tất cả những chuyện đó có thật không?

Kirillov rít lên giận dữ, vừa quay sang Liputin:

- Anh nói nhiều quá lắm.

Ông Verkhovenxki bật kêu lên:

- Thật bí ẩn và bí mật! Sao đùng một cái lại lắm chuyện bí mật như vậy?

Kirillov cau mày, đỏ mặt, nhún vai và dợm bước đi.

Liputin nói thêm:

- Ông Kirillov còn giật chiếc roi khỏi tay ông đại úy, bẻ đi rồi ném ra ngoài cửa sổ. Và hai người cãi nhau một trận kịch liệt.

Kirillov quay ngoắt người lại:

- Sao anh cứ lắm điều thế hả Liputin? Thật là chuyện vớ vẩn.

- Việc gì phải khiêm nhường và giấu giếm một hành động cao thượng. Tôi muốn nói hành động cao thượng *của anh*, dĩ nhiên, bởi vì không phải tôi đang nói về tôi.

- Chuyện tào lao và không cần thiết. Lebiadkin ngu ngốc, đầu óc rỗng tuếch, và hoàn toàn vô dụng cho phong trào, hắn còn tai hại là khác. Tại sao anh cứ bô bô mọi chuyện như vậy? Tôi đi đây.

Liputin kêu lên kèm theo một nụ cười ra vẻ thánh thiện:

- Rõ khổ chưa! Thôi để tôi kể cho ông Verkhovenxki nghe một chuyện khác vậy, chắc sẽ làm ông bật cười. Thật ra, tôi tới đây mục đích để kể cho ông nghe chuyện đó, mặc dù tôi chắc ông cũng đã được nghe rồi. Mà thôi, để khi khác đi. Ông Kirillov có vẻ vội đi lắm rồi, thôi... xin từ giã. Chuyện về bà Xtavroghina ấy mà. Hôm kia bà ấy làm tôi

cười quá. Chính bà ấy mời tôi tới. Chuyện thật buồn cười. Thôi, xin từ giã.

Nhưng nghe đến đây ông Verkhovenxki vồ lấy vai hắn đẩy trở vào phòng và ấn hắn xuống ghế. Liputin hơi hoảng. Hắn thủ thế ngước nhìn ông Verkhovenxki và lên tiếng:

- Sao, có gì đâu, bà ấy bất ngờ gọi tôi tới và hỏi riêng tôi xem theo ý tôi, con trai bà ấy là Nicolai có mất trí không. Ông thấy có lạ không?

Ông Verkhovenxki gằn giọng và rồi bỗng nổi khùng:

- Có anh mới mất trí thì có! Liputin, tôi biết lắm, tôi biết anh tới đây là để nói một chuyện đại loại bẩn thỉu như vậy... thậm chí còn tồi tệ hơn.

Tôi chợt lóe lên một điều là Liputin biết nhiều về công việc của chúng tôi và còn biết nhiều hơn chúng tôi nữa.

Liputin lẩm bẩm, trông có vẻ rất kinh hãi:

- Nhưng mà, ông Verkhovenxki, tôi, tôi có nói gì...

- Anh im đi! Và bây giờ anh bắt đầu nói đi. Anh Kirillov, xin anh, tôi xin anh trở lại và chứng kiến mọi chuyện. Xin anh, tôi nhắc lại. Xin anh ngồi xuống đây. Còn anh, Liputin, tôi muốn anh cứ nói thẳng ra, đừng có quanh co.

- Nếu biết ông phản ứng như vậy tôi đã chẳng nói. Mặc dù tôi đã tưởng ông được bà Xtavroghina nói cho biết hết rồi.

- Không tưởng gì hết, tôi bảo anh nói thẳng vào vấn đề, nói đi.

- Được rồi, nhưng ông làm ơn ngồi xuống đi. Tôi cảm thấy ngượng khi ngồi đây mà ông cứ đi quanh phòng mãi thế kia. Trông thật là không phải.

Ông Verkhovenxki có vẻ muốn nổi khùng lần nữa, nhưng ông tự kiềm chế được và chậm chạp ngồi xuống một chiếc ghế bành. Kirillov nhìn chằm chằm xuống chân một cách buồn rầu. Liputin nhìn mọi người và có vẻ khoái chí ra mặt.

- Được rồi, nào thì nói... nhưng ông làm tôi rối cả trí. Ông biết không ...

6

Liputin bắt đầu kể:

- Bỗng nhiên, hai hôm trước bà ấy cho người làm tới nhà tôi báo tin bà ấy muốn gặp tôi vào 12 giờ ngày hôm sau. Thế là hôm sau - nghĩa là hôm qua, tôi bỏ hết công việc và đúng giữa trưa đến gõ cửa nhà bà ấy. Tôi được dẫn thẳng vào phòng khách và không đầy một phút sau bà ấy bước vào. Bà ấy ngồi xuống và mời tôi ngồi đối diện. Tôi ngồi đó mà không thể tin là sự thật, bởi vì như ông biết bà ấy thường ngày đối xử với tôi như thế nào và rồi bà ấy đi thẳng vào vấn đề, không cần quanh co như thường lệ.

"Anh hẳn nhớ rằng khoảng bốn năm trước, con tôi, lúc đó trong người bất an, đã làm vài chuyện kì quặc làm mọi người ngạc nhiên, cho tới khi lí do được giải thích. Một trong những hành động kì lạ của nó có liên quan đến anh. Sau đó, khi đã bình phục, do tôi thúc giục, con tôi đã tới gặp anh. Tôi cũng biết rằng nó đã nói chuyện với anh trước rồi. Bây giờ anh hãy nói cho tôi biết một cách thẳng thắn và thành thật, (tới đây bà ấy hơi ngập ngừng) khi đó anh... anh thấy nó thế nào? Và nói chung, anh nghĩ gì về nó?... Khi đó anh nghĩ về nó như thế nào, và bây giờ như thế nào?"

Bà ấy ngừng lại có lẽ tới một phút và bỗng đỏ mặt. Tôi thấy sợ. Và rồi bà ấy tiếp tục nói với một giọng xúc động, không, tiếng ấy không hợp với bà ấy chút nào - với một giọng trịnh trọng thì đúng hơn:

"Tôi muốn anh hãy nghe một cách rất cẩn thận. Tôi cho mời anh tới bởi vì tôi nghĩ anh là một người thông minh và có óc nhận xét, có thể nhận thức đúng đắn sự việc xảy ra. (Thật quá khen!) Dĩ nhiên anh phải nhớ rằng anh đang nói chuyện với một người mẹ. Con tôi đã phải trải qua nhiều biến cố trong đời và đã phải chịu vài vố nặng. Tất cả có thể đã ảnh hưởng tới tâm trí của nó. Dĩ nhiên tôi không ám chỉ

là nó có thể bị mất trí, điều đó không thể có được! (Giọng bà ấy thật chắc nịch và kiêu hãnh). Nhưng có thể là một cái gì kì lạ, một biến chuyển dị thường về tư tưởng, một khuynh hướng về một số quan điểm nào đó... (Vâng, đó là nguyên văn những lời bà ấy nói, ông Verkhovenxki ạ, tôi khâm phục cách nói khôn ngoan của bà ấy. Thật là một người đàn bà thông minh!) Ngay tôi, tôi cũng nhận thấy lúc nào nó cũng căng thẳng tột độ và khí chất bất thường. Nhưng tôi là mẹ nó... Anh là người ngoài nên anh có thể có một nhận xét về nó khách quan hơn nhiều. Tôi khẩn cầu anh, (nguyên văn lời bà ấy), anh nói cho tôi biết tất cả sự thật, không cần phải giữ ý gì với tôi cả. Ngoài ra, nếu anh luôn luôn nhớ rằng cuộc nói chuyện hôm nay hoàn toàn bí mật, tôi sẽ mang ơn anh suốt đời và lúc nào tôi cũng mong có dịp tỏ lòng biết ơn của tôi". Sao, ông thấy thế nào?

Ông Verkhovenxki nói nhỏ:

- Tôi hả, tôi ngạc nhiên đến nỗi... đến nỗi tôi không tin nổi những lời anh nói.

Liputin tiếp tục, như không nghe ông Verkhovenxki nói gì:

- Ông có thể tưởng tượng một người như tôi cảm thấy xúc động như thế nào khi được một người cao trọng quyền thế hỏi như vậy. Ngoài ra còn được yêu cầu giữ bí mật nữa. Phải chăng có gì bất thường xảy ra cho Nicolai Xtavroghin?

Ông Verkhovenxki nói nhỏ, rõ ràng là không kiểm soát được tư tưởng:

- Tôi không biết gì cả... Tôi không được gặp bà Xtavroghina từ mấy ngày nay rồi, nhưng tôi muốn nói với anh một điều, Liputin ạ, anh đã được kể một chuyện bí mật và nay anh lại nói ra trước mọi người.

- Tuyệt đối bí mật! Trời đánh tôi chết nếu..., nhưng dĩ nhiên nói chuyện giữa chúng ta thì không sao. Ở đây không có ai là người lạ cả. Ngay ông Kirillov cũng không phải là người lạ. Ông ấy...

- Ồ, tôi chắc ba người ở đây rất kín đáo. Nhưng tôi sợ người thứ tư là anh, tôi không tin nổi anh điều gì.

- Ông nói thế là làm sao? Tôi rất mong muốn giữ bí mật bởi vì sự biết ơn của bà ấy tùy thuộc vào sự kín đáo của tôi. Nhưng tôi sắp nói tới một ngẫu nhiên kì lạ liên hệ với chuyện đó, nói là khác thường về tâm lí thì đúng hơn là kì lạ. Tối hôm qua, lúc còn bị ám ảnh vì cuộc nói chuyện với bà Xtavroghina, chắc ông cũng nghĩ là tôi bị ám ảnh thực sự, tôi hỏi ông Kirillov như sau:

"Anh từng quen Nicolai Xtavroghin ở đây và ở cả nước ngoài, anh nghĩ gì về hắn? Nghĩa là đầu óc và khả năng của hắn?" Vâng, ông Kirillov đây trả lời bằng một giọng vắn tắt thường lệ và nói Xtavroghin rất thông minh và sáng suốt. Rồi tôi hỏi ông ta là có khi nào ông ta nhận thấy Xtavroghin hơi khùng hay nhìn đời bằng một con mắt lạ thường không - nghĩa là có thể là thác loạn được không. Ông thấy đó, tôi chỉ lập lại câu hỏi mà bà Xtavroghina đã hỏi tôi. Vâng, ông Kirillov đã cau mày, đúng như ông ấy đang cau mày bây giờ, suy nghĩ một giây rồi trả lời có, có những chuyện về Xtavroghin làm ông ấy thấy kì dị. Xin ông chú ý một điểm là nếu ông Kirillov thấy điều gì kì dị, điều đó ắt phải kì dị thật.

Ông Verkhovenxki quay sang Kirillov hỏi:

- Điều đó có thật không?

Kirillov bỗng ngẩng đầu lên trả lời, cặp mắt sáng rực:

- Tôi không ưa nói về chuyện đó. Liputin, tôi nghĩ anh không có quyền, anh không có quyền đưa tôi vào câu chuyện. Tôi không bao giờ bày tỏ hoàn toàn quan điểm của tôi. Tôi có quen anh ta ở Peterburg nhưng đã lâu lắm rồi, và bây giờ, mặc dù tôi có gặp lại anh ta nhưng tôi biết rất ít về anh ta. Anh làm ơn để tôi ra ngoài. Tôi không ưa chuyện ngồi lê đôi mách.

Liputin dang hai tay như chứng tỏ sự vô tội của mình.

- Thế tôi là kẻ ngồi lê đôi mách à? Sao anh không nói hẳn ra tôi là một tên do thám luôn? Anh chỉ trích tôi thì dễ

lắm Kirillov ạ, bởi vì lúc nào anh cũng đứng ngoài mọi chuyện. Ông có thể không tin tôi, thưa ông Verkhovenxki, cả đại úy Lebiadkin cũng vậy. Con người có vẻ ngu ngốc chưa từng có như ông ta, thế mà ông ta cũng tự coi là một nạn nhân của Xtavroghin, mặc dù ông ta rất khâm phục trí thông minh của con người quí phái đó. Ông ta đã nói với tôi: "Sự khôn ngoan của anh ta làm tôi sửng sốt. Anh ta là một con rắn tinh khôn". Đó chính là những lời của Lebiadkin. Cho nên hôm qua, lúc vẫn còn âm hưởng của cuộc đối thoại, tôi tới gặp hắn để hỏi quan điểm của hắn (sau khi đã nói chuyện với ông Kirillov). Tôi hỏi: "Thưa đại úy, đại úy nghĩ gì về con rắn tinh khôn đó, nó sáng suốt hay điên khùng?" Hắn như bị ai quất cho một roi vào lưng, hắn nhảy dựng lên và tuyên bố: "Đúng, đúng..., nhưng có điều không ảnh hưởng..." Hắn không nói ảnh hưởng *ra sao* hay giải thích rõ hơn. Rồi hắn trầm ngâm suy nghĩ, đúng vậy, hắn suy nghĩ đến độ tỉnh cả rượu. Lúc đó chúng tôi đang ngồi ở quán của Filippov. Phải mất chừng nửa giờ hắn mới sực tỉnh, hắn nắm tay đập lên bàn và kêu lên: "Đúng, chắc chắn nó khùng! Nhưng điều đó không thể ảnh hưởng..." - và lại không nói là ảnh hưởng tới cái gì. Tất nhiên tôi chỉ truyền đạt lại tinh thần của câu chuyện, ý tứ của nó thì rõ rồi. Bây giờ có hỏi ai, mọi người đều có một ý nghĩ, mặc dù trước đó chẳng ai nghĩ như vậy cả: "Vâng, nghe nói hắn điên, rất thông minh, nhưng theo tôi hắn hơi điên".

Ông Verkhoyenxki hình như đang cố hình dung điều gì.

- Thế sao Lebiadkin lại biết?

- Có lẽ ông Kirillov, người đã gọi tôi là tên do thám, có thể nói cho ông biết. Không biết tôi có phải là một kẻ do thám hay không, nhưng tôi chắc ông Kirillov biết tất cả về chuyện đó, có điều ông ấy không nói ra mà thôi.

Kirillov giận dữ nói:

- Tôi không biết gì cả, nếu có thì cũng rất ít. Anh cứ chuốc rượu cho Lebiadkin mà hỏi việc gì. Anh phải lôi kéo tôi

tới đây để dò hỏi, để làm tôi phải nói. Anh là một kẻ do thám chứ còn gì nữa.

- Tôi không hề trả tiền rượu cho hắn. Hắn không đáng đồng tiền tôi bỏ ra, dù tôi cho những bí mật đó đáng giá tới đâu đi nữa. Bây giờ chính hắn mới là kẻ vung tiền ra; mới chỉ mười hai ngày trước hắn còn phải vay của tôi mười lăm copec(*), bây giờ hắn có tiền trả sâm banh. Anh biết không, hắn chứ không phải tôi! Nhưng anh đã giúp tôi một ý kiến hay, có dịp tôi sẽ làm hắn say và moi được vô khối bí mật, cả những bí mật nho nhỏ của anh nữa ấy, - Liputin giận dữ trả đũa.

Ông Verkhovenxki lấy làm lạ lùng nhìn hai người. Họ có vẻ không nề hà tố cáo lẫn nhau trước mặt chúng tôi. Tôi đoán Liputin đã đưa Kirillov tới bởi vì hắn muốn kéo anh ta vào một cuộc đối thoại với người thứ ba. Đó là một mánh khóe sở trường của hắn.

Hắn lại tiếp tục một cách khiêu khích:

- Ông Kirillov biết Nicolai Xtavroghin rất rõ. Nhưng ông ấy muốn giấu sự thật. Còn đối với đại úy Lebiadkin, ông ấy còn gặp Xtavroghin sớm hơn, khoảng năm hay sáu năm về trước, trong thời gian chúng ta có thể gọi là thời kì mờ ám trong đời Xtavroghin, trước khi anh ta dành cho chúng ta cái vinh dự là tới đây. Ông hoàng của chúng ta hình như có một mớ bạn bè khá kì lạ ở Peterburg. Tôi tin rằng anh ta gặp ông Kirillov cũng ở đó.

- Anh hãy thận trọng Liputin ạ. Xtavroghin cũng sắp về đây, và anh ta biết cách thủ thân lắm.

- Việc gì tôi phải lo. Tôi sẽ là người đầu tiên nói anh ta là một người thông minh lỗi lạc nhất, bén nhạy nhất. Đó là những điều hôm qua tôi đã nói với mẹ anh ta để cho bà ta yên tâm. Tôi đã nói thêm: "Nhưng dĩ nhiên, tôi không thể bảo đảm về tính tình của anh ấy". Hôm qua Lebiadkin cũng nói với tôi là hắn đã khổ vì tính nết của Xtavroghin. Mà này, ông Verkhovenxki, sao ông có thể buộc tội tôi là thóc mách

và dò xét khi chính ông chủ tâm tìm mọi cách khai thác tin tức của tôi và tò mò quá như vậy? Bà Xtavroghina còn đi ngay vào vấn đề và nói với tôi: "Tôi hỏi anh, bởi vì anh liên quan trực tiếp với một vụ đáng tiếc". Ông nỡ nào nghi ngờ tôi âm mưu trong khi tôi phải ngậm bồ hòn làm ngọt trước mặt bạn bè của tôi vì thái độ kẻ cả của anh ta? Sau chuyện đó, tôi cho là tôi có quyền lưu tâm đến anh ta chứ không hẳn tôi là một kẻ thóc mách. Hôm nay anh ta bắt tay ông và hôm sau, trong lúc ông bày tỏ sự thân thiện, anh ta vả vào mặt ông trước mặt mọi người, chỉ vì anh ta bốc đồng cảm thấy thích như vậy. Nguyên do chỉ vì no cơm ấm cật mà vô công rồi nghề! Thế mà khi có mặt một người đẹp, những kẻ quyến rũ đàn bà ma quái này, những địa chủ giầu này, họ như ong bướm rập rìu. Ông Verkhovenxki ạ, ông là người độc thân chai đá rồi, ông gọi tôi là một kẻ thóc mách thì dễ lắm, bởi vì tôi động chạm đến sự tôn quí của anh ta. Nhưng nếu ông lấy một người vợ trẻ đẹp - như ông biết rõ, ông còn đẹp trai lắm - ông sẽ khóa cửa suốt ngày và còn xây tường quanh nhà để ông hoàng của chúng ta không vào được. Tôi dám chắc nếu nàng Lebiadkina, người hàng ngày bị ông anh dùng roi quật, không điên khùng và đi khập khiễng, cũng đã được ông tướng chú ý và sẽ giải thích được tại sao "danh dự gia đình" của Lebiadkin lại bị tổn thương, như vị đại úy thường rêu rao. Chỉ có điều khẩu vị của họ khác nhau mà đối với họ điều đó cũng chẳng phải tai họa gì. Anh ta coi như một việc bẻ đào hái mận, tùy vào giây phút bốc đồng. Làm sao ông có thể buộc tội tôi là ngồi lê đôi mách! Cả thành phố đang xôn xao không cần đợi tôi phải tung lời đồn đại. Tôi chỉ đồng ý với những gì họ đang nói về anh ta, đồng ý thì có lỗi gì không?

- Cả thành phố đang xôn xao? Xôn xao cái gì?

- Phải, tôi muốn nói lúc say sưa, đại úy Lebiadkin la lên cho cả thành phố nghe. Tôi thấy cũng không khác gì mấy. Vậy thì tôi đã làm gì hại không? Tôi chỉ nói chuyện đó giữa bạn bè, bởi vì, dù ông nói sao chăng nữa, tôi cũng tự coi như giữa bạn bè ở đây.

Liputin nhìn từng người chúng tôi ra vẻ thật thà rồi nói tiếp:

- Và bây giờ, xin quí vị hãy nghe chuyện này: tôi đã nghe nói từ Thụy Sĩ, quí ngài ấy đã gửi cho Lebiadkin ba trăm rúp qua tay một thiếu nữ rất trẻ và đáng kính - hơn nữa, tình cờ tôi biết đó là một thiếu nữ mồ côi. Tuy nhiên, sau đó, Lebiadkin được một người khả kính, xin phép tôi không nói tên, cho biết món tiền gửi không phải ba trăm mà là một ngàn rúp. Cho nên bây giờ Lebiadkin đi đâu cũng rêu rao thiếu nữ nọ đã ăn bớt của hắn bảy trăm rúp. Hắn dọa đưa ra cảnh sát. Dù sao hắn cũng đang dọa sẽ làm rùm beng về chuyện đó.

Kirillov bỗng nhổm khỏi ghế la lên:

- Sao anh có thể hạ cấp thế, hạ cấp một cách đê tiện như thế!

- Còn anh - anh có thể nói vậy hả? Bởi vì con người đáng tin tưởng tôi vừa nói không ai khác hơn là anh. Chính anh là kẻ bảo Lebiadkin rằng Nicolai Xtavroghin đã gửi cho hắn một ngàn chứ không phải ba trăm rúp. Ông đại úy đã tự ý cho tôi biết như thế lúc hắn say.

- Đó... đó là một sự hiểu lầm đáng tiếc. Chắc phải có một cái gì lầm lẫn. Chuyện không đâu vào đâu, còn anh thật đáng ghê tởm.

- Tôi cũng cố tin rằng đó là chuyện không đâu vào đâu và tôi rất buồn, bởi vì, dù anh nói sao chăng nữa, một thiếu nữ đáng kính cũng đang bị ngờ vực - thứ nhất là nhận vơ bảy trăm rúp, và thứ nhì là đã giao du thân mật với Nicolai Xtavroghin. Chúng ta thảy đều biết rằng quí ngài ấy dễ dàng hạ nhục một thiếu nữ trẻ hay vợ một người khác, như quí ngài ấy đã gây ra vụ bê bối khi ở nhà tôi. Và nếu quí ngài tìm thấy một người tốt bụng, quí ngài sẽ ép ông ta cho mượn cái tên đáng kính của ông ta để che giấu tội lỗi của mình. Đó là những gì xảy ra cho tôi, bởi vì dĩ nhiên tôi đang nói về tôi.

Ông Verkhovenxki bật khỏi ghế. Mặt ông nhợt nhạt một cách dễ sợ.

- Coi chừng Liputin, tôi cảnh cáo anh đó!

- Đừng tin hắn, đừng tin hắn! Phải có điều gì lầm lẫn bởi vì Lebiadkin lúc nào cũng say. Tất cả sẽ sáng tỏ, nhưng tôi không thể chịu đựng được nữa; thật hạ cấp và ghê tởm, thôi đủ rồi, đủ rồi! - Kirillov kêu lên trong sự xúc động rồi bước nhanh ra khỏi phòng.

Liputin bật dậy phóng theo Kirillov và la lên:

- Anh đi đâu đấy? Đợi... đợi tôi theo với!

7

Ông Verkhovenxki đứng lặng suy nghĩ một lúc, ném cặp mắt mất hồn về tôi, với lấy mũ và chiếc can rồi lặng lẽ ra khỏi phòng. Tôi bước theo. Qua khỏi cổng, khi nhận thấy tôi đằng sau ông nói:

- À, anh còn ở đây. Tốt. Anh có thể như một nhân chứng. *Anh theo tôi chứ*?

- Ông thực sự không định tới đó chứ? Ông hãy nghĩ hậu quả có thể xảy ra.

Ông ngừng lại một giây và nhìn tôi với một nụ cười thương tâm vô vọng, đầy tủi hổ và chán nản cùng cực, đồng thời chứa đựng một sự ngây dại kì lạ. Ông thì thầm:

- Nhưng tôi không thể cưới vợ để che đậy tội lỗi của một kẻ khác.

Tôi đã chờ đợi ông nói điều đó. Cuối cùng điều khó nói đã được thốt ra sau bao nhiêu tránh né và giả vờ. Tôi thực sự phẫn nộ.

- Sao một tư tưởng hèn hạ như thế, bẩn thỉu như thế có

thể xảy ra đối với một người thông minh, độ lượng như ông, ngay... cả trước khi Liputin úp mở nói ra.

Ông đưa mắt nhìn tôi không trả lời rồi bước đi. Tôi cũng bước theo. Tôi muốn nói cho bà Xtavroghina tất cả những điều tôi nghĩ. Tôi có thể tha thứ cho ông nếu ông tin lời Liputin chỉ vì bản tính mềm yếu đàn bà của ông, đằng này ông đã nghĩ tới điều đó từ lâu; Liputin chỉ xác nhận lại những điều ông nghi ngờ và đổ thêm dầu vào lửa. Ông Verkhovenxki đã sẵn ngờ vực người thiếu nữ ngay từ đầu, không hề căn cứ vào đâu, dù bằng lời thóc mách của Liputin. Ông đã giải thích sự thúc giục cứng rắn của bà Xtavroghina như là bị thúc đẩy bởi sự vội vã ghê gớm, muốn che đậy tội lỗi bằng cuộc hôn nhân của một người khả kính - tội lỗi điển hình của một nhà quí tộc trẻ tuổi giàu có, tức đứa con trai Nicolai vô tích sự của bà! Tôi mong ông sẽ phải trả giá chuyện đó. Ông bước thêm chừng một trăm bước nữa rồi ngừng lại. Ông bỗng kêu lên:

- *Ôi trời xanh cao cả nhân từ! Ôi, biết lấy ai an ủi ta bây giờ?*

Tôi dùng sức xoay người ông lại và nói:

- Thôi, chúng ta về nhà đi, rồi tôi sẽ giải thích mọi chuyện cho ông nghe.

Một giọng nói tươi trẻ bỗng vang lên như điệu nhạc phía sau chúng tôi:

- Đúng bác ấy rồi! Đúng là bác rồi, bác Verkhovenxki, chắc chắn là bác rồi!

Chúng tôi đã không nhìn thấy nàng tới và bất ngờ Liza hiện ra, sừng sững trước mặt chúng tôi trên lưng ngựa, cùng với người bạn đồng hành cố hữu phía sau. Nàng gò cương, kêu lớn bằng một giọng vui vẻ:

- Tới đây, tới đây mau! Xem nào, cháu không được gặp bác đã mười hai năm rồi nhưng nhận ra bác ngay, còn bác... bác thực không nhận ra cháu hay sao?

Ông Verkhovenxki nắm lấy bàn tay dang thẳng của nàng

và bùi ngùi cúi xuống hôn, rồi chú mục nhìn nàng với một vẻ cầu nguyện. Ông không thốt được lời nào.

- Bác ấy còn nhận ra và vui mừng khi gặp lại em! Xem kìa, anh Mavriki, bác ấy sung sướng khi gặp em lại! Thế sao cả hai tuần nay bác không đến nhà cháu chơi? Cô Varvara nói là bác bị ốm và không nên quấy rầy, nhưng cháu biết cô ấy nói dối. Cháu giận lắm và trù ẻo bác dữ lắm, nhưng cháu muốn tự ý bác đến trước. Vì thế cháu đã không nhắn nhe gì bác cả. Nhưng nhờ trời, bác không có gì thay đổi! Mà có, cháu trông thấy có vết nhăn nhiều lắm, quanh mắt và hai bên má của bác. Cả tóc bác cũng đổi màu xám rồi. Nhưng chính đôi mắt bác thì vẫn như xưa! Còn cháu thì sao, bác, cháu có thay đổi gì không? Sao bác không nói gì vậy?

Lúc đó tôi bỗng nhớ có nghe kể rằng khi được mang đi Peterburg hồi mười một tuổi, nàng đã bị ốm và trong lúc ốm, nàng không ngớt khóc và gọi tên ông Verkhovenxki.

Ông bỗng thì thầm, giọng run rẩy vì mừng rỡ.

- Cháu... Bác..., đúng lúc bác nói: "Biết ai an ủi ta bây giờ?" thì bác nghe giọng nói của cháu... Thật là một phép lạ và bác *bắt đầu tin tưởng*...

- *Tin tưởng có Trời? Trời xanh cao cả nhân từ*? Bác thấy không, cháu vẫn còn nhớ thuộc lòng tất cả những bài học của bác. Anh Mavriki, anh không thể tưởng tượng được niềm tin bác Verkhovenxki đã gây cho em đối với *Trời xanh cao cả nhân từ*! Thế bác có nhớ bác kể cho cháu nghe chuyện ông Columbus(*) khám phá ra Mĩ châu và mọi người trên tầu la lên như thế nào không? Họ la "Đất liền, đất liền!" Chị vú Aliona của cháu kể lại với cháu là lúc ngủ cháu cứ la "Đất liền, đất liền!" Cả mấy tuần lễ sau đó. Còn truyện *Hamlét* bác có nhớ bác kể thế nào không? Và cách bác tả lại những người di dân nghèo khổ được chở từ Âu châu qua Mĩ châu như thế nào không? Mavriki ạ, không có một tí sự thật nào trong đó cả - sau này em biết ra thực sự họ đã chuyên chở đi như thế nào - thế mà bác ấy nói dối thành ra câu chuyện thật đẹp, đẹp hơn

sự thật rất nhiều. Kìa, sao bác cứ nhìn anh Mavriki như thế kia? Anh ấy là người tử tế và đáng tin cậy nhất trên đời, bác rồi sẽ phải mến anh ấy, dù bác có muốn hay không, cũng như bác đã mến cháu vậy! *Anh ấy chiều cháu mọi điều.* Nhưng mà, bác Verkhovenxki của cháu, bác cho cháu biết tại sao; chắc chắn bác lại cảm thấy khổ sở đến nỗi phải kêu to cần người an ủi giữa đường phố như thế này. Bác không được hạnh phúc phải không bác? Cháu nói có đúng không?

- Giây phút này bác thật hạnh phúc...

- Cô Varvara có làm tình làm tội bác không? - Nàng nói tiếp, không cần chờ ông trả lời. - Cô ấy vẫn khó chịu, bất công, nhưng luôn luôn cần thiết như trước phải không bác? Bác có nhớ bác thường ngã vào tay cháu và cháu đã khóc an ủi bác như thế nào không? Lại đây bác, bác đừng ngại Mavriki; cháu đã kể cho anh ấy nghe mọi chuyện về bác. Nếu bác muốn, bác có thể khóc ngay trên vai anh ấy đến bao giờ cũng được, anh ấy sẽ đứng yên không nhích một phân nào? Bác nâng cái mũ lên một tí đi. Thôi bác bỏ hẳn ra đi. Đứng đây bác, kiễng chân lên, thẳng người lên bác: cháu muốn hôn lên trán bác như lần cuối cùng bác cháu từ giã nhau. Kìa, có một cô gái trên cửa sổ nhìn cảnh này kìa. Sát nữa, sát nữa! Ôi, tóc bác đã bạc trắng rồi!

Nàng cúi mình trên yên ngựa và hôn lên trán ông.

- Cháu sắp đến thăm bác bây giờ. Ngay bây giờ! Cháu biết chỗ bác ở và vài phút nữa cháu sẽ tới. Bác thật cứng đầu, thành ra cháu phải đi bước trước, nhưng sau đó cháu sẽ bắt bác đến nhà cháu chơi ở suốt ngày. Bác về nhà nhanh lên để sửa soạn đón cháu.

Rồi nàng phi ngựa đi, có anh chàng hộ tống theo sau. Khi chúng tôi trở về tới nhà ông, ông Verkhovenxki ngồi xuống chiếc ghế dài và bắt đầu khóc. Ông luôn mồm lẩm bẩm:

- *Nhờ trời, nhờ trời! Cuối cùng cũng có một phút hạnh phúc.*

Trong vòng mười phút sau, Liza xuất hiện, có chàng Mavriki của nàng đi theo.

Ông Verkhovenxki đứng dậy đón nàng, ông nói:

- Cháu và hạnh phúc, cả hai đến cùng một lượt.

- Đây là hoa của bác. Cháu mới lấy ở nhà bà Sevalie. Mùa đông mà lúc nào bà ấy cũng có hoa để mừng sinh nhật. Bây giờ cháu muốn bác tiếp chuyện với anh Mavriki Drozdov. Cháu muốn mang biếu bác một cái bánh, nhưng anh ấy cứ bảo như vậy không hợp với tinh thần người Nga.

Mavriki là một đại úy pháo binh ba mươi tuổi. Chàng là một người cao lớn, đẹp trai, và đứng đắn không chê vào đâu được. Dung mạo chàng dễ cảm, mới trông thoáng vẻ tàn nhẫn, mặc dù bất cứ ai vừa quen chàng chưa được một phút cũng nhận ra chàng rất tử tế. Đồng thời, chàng rất kín đáo và không quen nhận bạn dễ dãi. Sau này, nhiều người trong thành phố nói chàng không sáng trí cho lắm, nhưng điều đó thật không công bằng.

Tôi thấy không cần phải tả sắc đẹp của Liza. Cả thành phố đang trầm trồ rồi, cho dù nhiều bà chê nàng. Một số còn ghét nàng nữa, đầu tiên vì sự kiêu hãnh của nàng - nàng và mẹ nàng vẫn chưa đi thăm một ai. (Sự thực là bà Drozdova trong người không được khỏe cho lắm). Lí do thứ hai khiến họ ghét Liza là vì nàng có họ hàng với vị đệ nhất phu nhân mới. Lí do thứ ba là nàng cứ đi vòng quanh thành phố trên lưng ngựa. Thành phố chúng tôi chưa hề có phụ nữ cưỡi ngựa đi rong, cho nên việc nàng xuất hiện trên lưng ngựa trước cả việc làm bổn phận viếng thăm mọi người là một thách thức đối với xã hội chúng tôi. Đó chỉ là một lẽ tự nhiên - dù cho nhiều người biết rằng nàng cưỡi ngựa là theo lời khuyên của bác sĩ. Cũng vì lời khuyên đó mà ngẫu nhiên gây ra một số phỏng đoán về tình trạng sức khỏe của nàng. Nàng thực ra không được khỏe. Mới nhìn qua ai cũng thấy ngay tình trạng căng thẳng thần kinh thường trực của nàng. Buồn thay, người thiếu nữ đáng thương đang phải trải qua một giai đoạn đau khổ, đó là chuyện sau này chúng tôi mới biết. Bây giờ, nhớ lại quá khứ, tôi nghĩ rằng nàng không được

xinh cho lắm. Nàng người cao, mảnh khảnh, mềm mại, nhưng khỏe mạnh; nếu khuôn mặt nàng lôi cuốn thì đó là vì có những nét khác thường. Nàng có một khuôn mặt rất mỏng, mắt phượng, gò má cao, và có một nước da vàng nhợt. Nhưng có một cái gì quyến rũ khó cưỡng lại ở khuôn mặt nàng, và một sức mạnh kì bí trong đôi mắt đen hơi xếch ấy. Hình như nàng sinh ra để chinh phục và chế ngự. Trông nàng kiêu hãnh, đôi khi thấy ngạo mạn, và tôi không chắc có khi nào nàng tỏ ra dễ thương được không. Nhưng nàng mong muốn một cách ghê gớm để tử tế và cố gắng hết sức để được dễ thương. Chắc chắn trong con người rộng lượng đó có những ước vọng cao cả, nhưng con người nàng như suốt đời tìm kiếm một sự thăng bằng mà không thấy. Do đó, nàng luôn luôn như quay cuồng trong sự bồn chồn hỗn độn. Có thể nàng thực quá nghiêm khắc với mình vì không thể đạt được những đòi hỏi quá cao do nàng đặt ra.

Nàng ngồi xuống một chiếc ghế dài và đưa mắt nhìn quanh phòng.

- Sao vào những phút như thế này cháu lại cứ thấy buồn làm sao ấy? Bác học rộng như thế có hiểu tại sao không hả bác? Cháu đã tưởng tượng biết bao nhiêu sung sướng khi được gặp lại bác và nhớ lại bao nhiêu là chuyện... thế mà bây giờ cháu chẳng cảm thấy sung sướng chút nào, mặc dù cháu vẫn còn yêu bác lắm... Kìa, trời ơi, xem kìa - bác ấy vẫn còn treo ảnh tôi trên tường kìa! Cho cháu xem một tí. Cháu nhớ rồi! Cháu nhớ rồi!

Đó là một bức chân dung nhỏ bằng mầu nước của Liza mà bà Drozdova đã gửi cho ông Verkhovenxki từ Peterburg chín năm trước đây; ông đã treo lên tường từ đó đến giờ.

- Cháu mà là một đứa bé xinh như vậy à? Thật khó mà tin được đó là khuôn mặt cháu.

Nàng đứng dậy, cầm bức tranh ngang mặt và nhìn vào trong gương.

- Này bác, bác dẹp ngay đi! Không, đừng treo nữa. Cháu

không muốn trông thấy nó. - Nàng ngồi trở lại và tiếp: - Một đời chấm dứt và một đời khác bắt đầu, rồi cũng chấm dứt. Một đời nữa khởi sự và cứ thế, cứ thế đến vô tận... Mọi khoảng tiếp nối mập mờ dường như đã bị cắt xén đi. Coi kìa, cháu ví von sáo quá, nhưng bác cũng thấy, có nhiều sự thật trong đó!

Cười nhẹ, nàng nhìn tôi. Nàng đã đưa mắt nhìn tôi như vậy hai ba lần rồi. Ông, Verkhovenxki, trong cơn xúc cảm, đã quên không giới thiệu mọi người .

- Tại sao bác lại treo ảnh cháu dưới mấy con dao găm đó? Mà sao bác giữ nhiều dao, kiếm như thế? Để làm gì vậy?

Quả vậy, không biết vì sao, ông treo hai con dao quắm vắt chéo nhau trên tường và bên trên là một thanh kiếm Trerkex(*) thứ thật. Khi hỏi, nàng nhìn thẳng về tôi làm tôi định trả lời, nhưng ngừng lại được. Cuối cùng ông Verkhovenxki nhớ ra sự vô ý và giới thiệu chúng tôi với nhau. Nàng bảo tôi:

- Tôi biết hết về ông rồi. Tôi rất sung sướng được gặp ông. Mẹ tôi đã được nghe nhiều về ông: tôi xin giới thiệu ông đây là Mavriki Drozdov. Anh ấy là một người rất tốt, ông cứ tin tôi đi. Ông biết không, hình như tôi có một suy nghĩ buồn cười về ông: có phải ông là một tri kỉ của bác Verkhovenxki ?

Tôi đỏ mặt.

- Chết, xin ông tha lỗi cho, tôi đã dùng chữ không đúng. Thực ra tôi không định nói "buồn cười", nhưng... nàng cũng đỏ mặt và trông khá bối rối. - Nhưng sao ông phải xấu hổ vì sự tử tế của mình? Thôi, Mavriki, chúng ta phải đi thôi. Còn bác, bác Verkhovenxki, cháu mong nửa giờ nữa bác sẽ có mặt ở nhà cháu. Chúng ta còn bao nhiêu chuyện để nói! Từ giờ trở đi, cháu xin làm người tri kỉ của bác, và cháu muốn bác nói cho cháu nghe mọi chuyện; mọi chuyện, bác nhớ nhé!

Ông Verkhovenxki lập tức sợ hãi.

- Ồ, bác đừng ngại Mavriki, anh ấy cũng biết cả rồi!

- Anh ấy biết chuyện gì? Bác không hiểu.

Nàng kêu lên kinh ngạc:

- Sao, bác nói sao? Thì ra mọi người cứ cố giữ bí mật chuyện ấy! Bây giờ cháu mới biết tại sao cô Varvara đã không cho cháu gặp Dasa. Cô ấy nói Dasa bị nhức đầu.

- Nhưng làm thế nào... làm thế nào mà cháu biết?

- Làm thế nào ư? Thì cũng như mọi người khác. Không cần phải tinh ranh gì cho lắm mới khám phá được những chuyện như vậy.

- Như mọi người khác?

- Chứ sao, thế bác tưởng gì? Mẹ cháu biết được do bà vú già Aliona của cháu nói, bà ấy nghe chị người làm Naxtaxia của bác kể. Có phải chính bác kể cho chị ấy nghe hay không? Ít ra cũng chính mồm chị ấy nói vậy.

Ông Verkhovenxki ấp úng, mặt đỏ bừng một cách thảm hại.

- Tôi... Bác có nói một ít cho chị ấy nghe, nhưng chỉ úp mở mà thôi... *Lúc ấy bác thật rối trí và bệnh hoạn, cho nên...*

Nàng phá lên cười.

- Cháu hiểu rồi, người bạn tri kỉ thường nhật của bác không có sẵn và Naxtaxia thế chỗ, vì thế mới nên nỗi! Đã thế Naxtaxia lại có cả đống bạn bè thân thiết... Mà có sao đâu - ví dụ mọi người đều biết, cháu cho là như vậy càng tốt... Vậy bác cứ tới nhà cháu ngay nhé, nhà cháu ăn cơm chiều sớm. À, suýt nữa cháu quên, bác cho cháu biết Satov là ai?

Nàng lại ngồi xuống.

- Satov hả? Sao, hắn là anh của Dasa.

Nàng bồn chồn ngắt lời:

- Dĩ nhiên cháu biết như vậy rồi. Bác thật buồn cười. Cháu muốn biết ông ta là một người như thế nào.

- *À, hắn là một kẻ mơ mộng ở đây, người tử tế nhất và cũng là người cộc cằn nhất trên đời.*

- Cháu nghe nói ông ta hơi kì lạ. Nhưng điều đó cháu không để ý tới. Cháu được biết ông ấy hiểu ba thứ tiếng, kể cả tiếng Anh, và ông ấy có thể làm công việc về văn chương.

Nếu đúng, cháu có nhiều việc muốn nhờ. Cháu cần có người phụ giúp, và càng sớm càng tốt. Theo bác ông ấy có nhận lời không? Có người đã mách ông ấy với cháu.

- Ồ, chắc hẳn sẽ nhận, và cháu sẽ làm được một *việc thiện*.

- Không phải là vấn đề từ thiện. Thực sự cháu cần một người giúp đỡ.

Tôi xen vào:

- Tôi biết Satov cũng khá rõ, nếu cô muốn, tôi có thể đi ngay bây giờ để hỏi anh ta.

- Vậy thì ông làm ơn nói ông ấy tới gặp tôi vào mười hai giờ ngày mai. May quá! Cám ơn ông rất nhiều! Nào, đi được chưa, Mavriki?

Họ đã đi khỏi. Khi tôi cũng đi để đến nhà Satov, ông Verkhovenxki hớt hải chạy theo và chặn tôi ở ngoài cổng:

- *Này anh bạn*, làm ơn có mặt ở đây lúc mười hay mười một giờ tối nay, khi tôi trở về. À, tôi rất lấy làm ân hận đã quấy rầy anh và mọi người như vậy.

8

Satov không có nhà. Khoảng vài giờ sau tôi trở lại nhưng hắn vẫn chưa về. Rồi khoảng bảy giờ tối, tôi quay trở lại nhà hắn lần thứ ba. Tôi đã định nếu lần này không gặp tôi sẽ để lại một mảnh giấy. Hắn vẫn biền biệt và cửa khóa chặt. Tôi định hỏi Lebiadkin ở tầng dưới xem Satov đi đâu, nhưng phòng ông ta cũng khóa và không thấy đèn đóm, động tĩnh gì bên trong. Cả căn nhà như bỏ hoang. Lúc đi qua cửa phòng Lebiadkin, tôi cảm thấy tò mò vì những chuyện tôi mới nghe về ông ta. Cuối cùng tôi quyết định sáng hôm sau sẽ trở lại sớm, bởi vì tôi nghĩ một mảnh giấy không đủ để thuyết phục

Satov, con người nhút nhát và ương ngạnh. Tôi vừa ra khỏi cổng lầu bầu số xui xẻo thì đụng đầu Kirillov đang đi vào. Thực ra, anh ta nhận ra tôi trước. Anh ta hỏi tôi muốn kiếm ai cho nên tôi kể rõ sự việc và còn bày tỏ ý muốn lưu lại một mảnh giấy cho Satov. Anh ta bảo tôi:

- Vào đây. Tôi sẽ dàn xếp mọi chuyện cho anh.

Tôi nhớ Liputin nói rằng Kirillov đã dọn vào một ngôi nhà phụ ngoài sân. Ngôi nhà phụ này hơi quá rộng cho một người ở, cho nên anh ta ở chung với một bà già nhà quê nghễnh ngãng lo việc giữ nhà. Người chủ nhà ở một căn nhà mới ở đường khác, nơi ông ta còn làm chủ một quán rượu. Bà già này là họ hàng xa của ông ta, giữ phần trông nom căn nhà cũ cho ông ta. Ngôi nhà khá sạch sẽ, mặc dù giấy dán trên tường đã đen bẩn. Cái phòng chúng tôi bước vào thì la liệt những đồ gỗ đủ loại đủ cỡ: hai chiếc bàn để đánh bài, một chiếc tủ ngăn kéo bằng gỗ trăn, một cái bàn gỗ thông lớn dường như mang đầu từ một nhà bếp hay từ nhà một nông dân nào về, một vài cái ghế và một cái trường kỉ lưng bằng mây có để mấy chiếc gối da. Trong một góc phòng có đặt một bức tranh Đức Mẹ, bên dưới là ngọn đèn mà bà già đã thắp trước khi chúng tôi bước vào. Trên tường treo hai bức chân dung bằng sơn dầu tối tăm, một của cố Hoàng đế Nicolai Đệ nhất, hình như được vẽ trong khoảng từ năm 1820 đến 1830 gì đó, bức ảnh kia là một vị giám mục.

Kirillov thắp ngọn nến. Rồi anh ta lôi ra từ chiếc rương còn nguyên ở góc phòng một chiếc phong bì, xi, và một con dấu bằng thủy tinh. Anh ta bảo tôi:

- Ông niêm cái thư lại rồi viết địa chỉ trên phong bì.

Tôi nói không cần nhưng anh ta cứ ép phải làm. Tôi đề địa chỉ trên bao thư rồi cầm mũ định đi.

- Ồ, để uống nước trà đã chứ. Có trà pha sẵn rồi. Ông dùng một tách nhé?

Tôi không thể từ chối. Không bao lâu sau, bà già mang trà vào, nghĩa là, một ấm nước sôi lớn, một bình nhỏ đựng

trà thật đặc, hai cái tách bằng sành lớn hình vẽ thô sơ, một ổ bánh loại đặc biệt, và một đĩa đầy toàn đường cục.

Kirillov nói:

- Tôi thích uống trà. Ban đêm tôi đi tới đi lui và uống trà, cho tới gần sáng. Ở nước ngoài không dễ gì được uống trà bạn đêm.

- Thế tới sáng anh mới đi ngủ à?

- Hôm nào cũng vậy, từ lâu rồi. Tôi ăn ít lắm, chỉ uống nước là nhiều. Liputin tinh ma nhưng hắn thiếu kiên nhẫn.

Tôi hơi ngạc nhiên thấy anh ta có vẻ thích nói chuyện. Tôi nghĩ nên lợi dụng cơ hội. Tôi nói:

- Tôi sợ cuộc gặp gỡ sáng nay hơi khó chịu.

Anh ta cau mày :

- Chuyện bậy bạ, hoàn toàn vô lý. Tất cả chỉ tại tính say sưa của Lebiadkin. Tôi không có nói gì với Liputin cả; tôi chỉ giải thích một vấn đề nhỏ thế mà hắn nắm lấy đem xuyên tạc hoàn toàn. Óc tưởng tượng của Liputin rất phong phú, hắn xây được cả một ngọn núi bằng những điều vô nghĩa. Hôm qua tôi tin hắn...

Tôi cười:

- Và hôm nay anh tin tôi?

- Nhưng dù sao ông cũng biết chuyện rồi. Bây giờ tôi mới biết hắn là người hoặc nhu nhược, thiếu kiên nhẫn, hiểm độc, hoặc... ghen ghét.

Tiếng cuối cùng làm tôi để ý. Tôi nói:

- Dĩ nhiên, anh phỏng đoán nhiều thế kia thì cũng phải có một cái đúng.

- Có thể tất cả đều đúng.

- Vâng, cũng có thể như vậy. Liputin là một hỗn hợp phức tạp. Thế có thật hắn bịa chuyện anh đang viết về một cái gì không?

Anh ta lại nhăn mặt và nhìn xuống:

- Sao ông lại nghĩ là hắn nói bịa chuyện?

Tôi xin lỗi và cho biết tôi không định tọc mạch vào công việc riêng của anh ta. Anh ta bỗng đỏ mặt.

- Cái đó có thật. Tôi đang viết. Nhưng có gì lạ đâu?

Rồi anh ta nở một nụ cười trẻ con mà tôi đã được thấy buổi sáng. Anh ta nói tiếp:

- Có điều hắn bịa đặt hoàn toàn về chuyện đầu người gì đó - chính hắn mới là kẻ đưa ra vấn đề đó với tôi. Hắn không hiểu rõ lắm. Tôi chỉ tìm hiểu giản dị lí do tại sao người ta không dám tự tử. Có vậy thôi. Và cũng không lấy gì làm quan trọng cho lắm.

- Anh nói "người ta không dám" nghĩa là làm sao? Phải chăng con số tự tử quá ít?

- Rất ít.

- Có thực anh nghĩ như thế không?

Anh ta không trả lời và đứng dậy, rời khỏi bàn đi đi lại lại trong phòng, trầm ngâm suy nghĩ. Tôi lại hỏi:

- Thế anh bảo điều gì ngăn người ta không tự tử?

Anh ta nhìn tôi như đãng trí, như đang cố nhớ xem chúng tôi đang nói về chuyện gì.

- Tôi... Tôi chưa biết rõ chuyện đó... Tuy nhiên có thể nói có hai thành kiến ngăn người ta lại - hai điều, một rất nhỏ và một rất lớn, mặc dù cái nhỏ cũng rất lớn...

- Thế cái nhỏ là cái gì?

- Sự đau đớn.

- Đau đớn? Có thật nó đóng vai chủ chốt trong trường hợp tự tử hay không?

- Đó là sự đắn đo thứ nhất. Có hai loại tự tử: những người tự tử vì buồn rầu hay giận dữ quá sức và những người vì điên khùng - hay ông gọi là gì cũng được, điều đó không quan trọng - và họ tự tử một cách thình lình. Họ không nghĩ nhiều đến sự đau đớn, họ chỉ bất ngờ thực hiện, và thế là xong. Nhưng những người có những động lực hợp lý sẽ suy nghĩ nhiều đến sự đau đớn.

- Nhưng liệu có những người có những động lực hợp lý hay không?

- Đầy rẫy. Và nếu không có những thành kiến, họ còn có nhiều hơn nữa. Sẽ có rất nhiều, hầu như tất cả.

- Tất cả?

Anh ta không trả lời. Tôi hỏi tiếp:

- Thế không có cách gì chết một cách không đau đớn hay sao?

Anh ta ngừng lại trước mặt tôi và nói:

- Ông hãy tưởng tượng một tảng đá, thí dụ, lớn bằng cái nhà, cheo leo bên trên đầu ông. Nếu nó rơi vào người ông, nó có làm ông đau đớn không?

- Một hòn đá lớn bằng cái nhà hả? Dĩ nhiên đáng sợ thật.

- Tôi không nói chuyện sợ hay không sợ. Tôi hỏi có đau đớn không?

- Một khối đá nặng hàng ngàn tấn như vậy. Không, dĩ nhiên là không. Nó không đau đớn gì.

- Nhưng ví thử đứng phía dưới trong lúc nó cheo leo bên trên, chắc ông sẽ rất sợ nó gây đau đớn cho ông. Ngay một nhà bác học thông thái nhất cũng sợ. Như vậy, ai cũng biết là không đau đớn mà ai cũng sợ.

- Thôi được, còn sự đắn đo thứ hai làm người ta ngừng lại?Cái nguyên nhân lớn ấy?

- Thế giới bên kia...

- Anh định nói sự trừng phạt?

- Cũng không khác lắm. Nói thế giới bên kia là đủ.

- Nhưng có biết bao người vô thần không tin cái thế giới bên kia đó thì sao?

Anh ta không trả lời nên tôi nói thêm:

- Có thể anh xét đoán theo ý riêng của anh.

Anh ta đỏ mặt nói:

- Không ai có thể tránh được việc xét đoán theo ý riêng

của mình. Tự do thực sự sẽ đến khi không còn phân biệt việc sống chết. Đó là cùng đích của mọi người.

- Cùng đích? Nhưng khi đó không có ai muốn sống nữa thì sao?

- Thì không còn ai cả, - anh ta nói bằng một giọng quả quyết:

- Con người sợ chết bởi vì họ ham sống, đó là theo con mắt của tôi và theo như thiên nhiên đã định đặt.

Mắt anh ta sáng lên:

- Đó là một tư tưởng đồi bại chứa đựng tất cả sự lừa bịp. Đời sống là đau đớn, đời sống là sợ hãi, và con người không sung sướng. Bây giờ cái gì cũng là đau đớn và sợ hãi. Bây giờ con người ham sống là bởi họ thích đau đớn và sợ hãi. Đó chỉ là sự xếp đặt cho phù hợp. Chúng ta được ban cho đời sống mà phải trả bằng sợ hãi và đau đớn, lường gạt là ở chỗ đó. Ngày nay con người chưa thực là người. Một ngày nào đó sẽ có những con người tự do, kiêu hãnh, đối với họ sự sống hay cái chết không có gì khác biệt. Đó sẽ là một con người mới. Con người chinh phục được đau đớn và sợ hãi, con người đó trở thành một Thượng đế, và Thượng đế kia sẽ mất đi.

- Như vậy theo ý anh thì bây giờ vẫn có "Thượng đế kia" phải không?

- Không mà có. Không có đau đớn trong chính tảng đá, nhưng có đau đớn trong sự sợ hãi tảng đá, Thượng đế là sự đau đớn vì sợ chết. Kẻ nào chinh phục được đau đớn và sợ hãi, chính hắn sẽ là một Thượng đế. Lúc đó sẽ có một cuộc đời mới, một con người mới - cái gì cũng mới. Khi đó lịch sử sẽ chia làm hai phần: từ thời người vượn cho tới khi hủy diệt Thượng đế, và từ khi hủy diệt Thượng đế tới...

- Tới thời người vượn?

- Tới cuộc biến đổi con người và trái đất về thể chất. Con người sẽ là một Thượng đế và tự thay hình đổi xác, và cả thế giới sẽ thay đổi. Tâm tư của con người, luôn cả những tư tưởng và tình cảm, sẽ thay đổi. Ông có nghĩ rằng lúc đó thể chất con người sẽ thay đổi không?

- Nếu mọi người ai ai cũng không quan tâm đến chuyện sống chết thì tất cả tự tử hết, và dĩ nhiên đó là một sự thay đổi về thể chất.

- Đó không phải là vấn đề. Họ sẽ thủ tiêu sự lừa dối, đó mới là cái họ giết. Kẻ nào muốn đạt được tự do tối thượng thì phải dám tự giết mình. Kẻ nào dám thì sẽ phá vỡ được cái bí mật của sự lừa dối. Không có tự do nào cao cả hơn. Tất cả nằm trọn trong đó; không còn gì cao hơn nữa. Kẻ nào dám tự tử sẽ là một Thượng đế. Hiện nay ai cũng có thể làm cho không có Thượng đế và không có gì cả. Nhưng chưa từng có ai làm điều đó.

- Nhưng đã có hàng triệu vụ tự tử rồi.

- Phải, nhưng tất cả đều vì những lí do sai lầm - tất cả đều tự tử *với* sự sợ hãi chứ không phải để *diệt* sợ hãi. Kẻ nào tự tử để diệt sợ hãi sẽ trở thành một Thượng đế ngay lập tức.

- Nhưng có thể hắn không có thì giờ để thành.

Kirillov trả lời với một sự kiêu hãnh bình thản, gần như khinh miệt:

- Cũng không sao. - Sau một lúc anh ta nói thêm: Tôi rất tiếc thấy ông coi cả câu chuyện này như trò đùa.

- Tôi ngạc nhiên thấy rằng lúc ở nhà ông Verkhovenxki anh dễ nổi nóng như vậy mà bây giờ anh lại bình tĩnh được như thế, mặc dù anh nói với tất cả tin tưởng.

Anh ta cười trả lời:

- Ở đó à? Ở đó là chuyện khôi hài. - Và anh buồn rầu nói thêm: Tôi không thích nhạo báng ai và không bao giờ tôi cười.

- Vâng, chắc những đêm dài suy tư bên tách trà cũng không vui vẻ gì cho lắm.

Tôi đứng dậy với lấy chiếc mũ. Anh ta mỉm cười kèm một chút ngạc nhiên:

- Ông nghĩ là không vui ư? Nhưng, tại sao? Không, tôi cũng không rõ. - Anh ta bỗng trở nên lúng túng. - Tôi không biết những người khác thì sao, nhưng tôi cảm thấy không thể

làm như họ được... Những người khác suy nghĩ một chuyện này rồi bỗng nhảy sang chuyện khác. Nhưng tôi không thể nghĩ sang chuyện khác được; tôi cứ suy nghĩ mãi một vấn đề. Thượng đế đã làm tôi day dứt cả đời. - Anh ta kết luận bằng một sự sôi nổi bất ngờ.

- À, anh có thể cho tôi biết tại sao anh lại nói tiếng Nga vụng về như vậy không? Có lí nào năm năm ở nước ngoài mà anh quên được?

- Tôi nói không được đúng hả? Tôi cũng không biết. Nhưng không, việc đi nước ngoài không có liên hệ gì cả. Từ xưa đến nay tôi vẫn nói như vậy bởi vì tôi không thèm để ý.

- Một câu hỏi nữa, có thể tế nhị hơn một tí: tôi đã tưởng anh không ưa gặp người khác và không thích nói chuyện cho lắm. Thế tại sao anh lại thành thật với tôi như vậy?

- Với ông? Tại sao à..., sáng nay ông đã ngồi một cách yên lặng..., nhưng điều đó cũng không ăn nhằm gì. Ông trông giống anh tôi. Rất giống. Giống một cách lạ, - anh ta bỗng đỏ bừng mặt - chết được bảy năm rồi. Giống, rất giống.

- Tôi chắc ông ấy đã ảnh hưởng sâu xa tới đường lối suy nghĩ của anh.

- Không, ông ấy không nói nhiều. Không bao giờ nói gì. Tôi sẽ chuyển giao cái thư giùm ông.

Anh ta lấy một chiếc đèn lồng để soi đường cho tôi ra cổng rồi khóa cổng lại. Tôi tự nhủ: "Hắn hoàn toàn mất trí, không còn nghi ngờ gì nữa". Rồi tại ngay cổng, tôi lại gặp một cuộc đụng độ nữa.

9

Đúng lúc tôi nhấc chân bước qua bực cổng, một bàn tay khỏe bỗng chụp lấy ngực áo tôi. Một giọng nói ồm ồm vang lên.

- Ai đây? Bạn hay thù? Nói đi!

Giọng Liputin eo éo trong bóng tối:

- Bạn, bạn đấy! Đó là ông Govorov, một nhà quí phái có văn học và có giao du với xã hội thượng lưu chúng ta.

- Tao chịu nó nếu nó... nó thượng lưu với lại văn... văn học... Được lắm... Tên tao là Ignat Lebiadkin, đại úy lục quân hồi hưu, sẵn sàng phục vụ hòa bình và bạn bè... nghĩa là nếu chúng nó trung thành... bọn khốn kiếp!...

Đại úy Lebiadkin, một người to lớn, nặng nề, cao hơn thước tám, tóc quăn, mặt đỏ, và đã say khướt đứng thẳng người không nổi, đang lè nhè trước mặt tôi. Tôi đã thấy lão một lần từ đằng xa.

Lão lại gầm lên khi trông thấy Kirillov, lúc đó còn cầm đèn lồng đứng đấy:

- À, cả thằng này nữa!

Lão giơ nắm tay lên, nhưng rồi lại hạ xuống ngay:

- Tao tha tội cho mày bởi vì mày trí thức cùng mình - Tao, Ignat Lebiadkin, kẻ có giáo dục nhất trong đám.

Quả bom tình ái nổ tung
Trái tim Ignat vô cùng đớn đau
Cụt tay Xevaxtopol(*)
Người hùng nay lại khóc ôm khối tình.

Tao không có mặt trong trận bao vây Xevaxtopol, cũng chẳng mất cánh tay nào ở đó, nhưng mày thấy thơ mùi không! - Lão vừa nói vừa dí sát bộ mặt nồng nặc vào tôi.

Liputin cố thuyết phục lão để tôi đi, hắn nói.

- Ông ấy đang vội, vội lắm. Ông ấy phải về nhà. Mai ông ấy mách cô Liza bây giờ.

Lebiadkin lại gầm lên:

- Cái gì? Liza hả? Khoan đã! Để tao đọc cho mày bài thơ nữa:

Trên lưng tuấn mã nàng thoáng qua
Vì sao Amazon(*) *hoang dã*

Miệng mỉm cười ánh mắt nhìn ta
Ôi cô bé vọng tộc danh gia!

Bài đó gọi là *Tặng một hoa khôi Amazon*. Đó là một bài thánh ca! Mày phải biết đó là một bài thánh ca nếu mày không phải là con lừa. Những đứa vô tích sự này không biết như vậy! Khoan!

Lão lại nắm lấy áo tôi lúc tôi cố lách qua cổng.

- Mày nói với nàng tao là một hiệp sĩ, một hiệp sĩ danh dự. Còn cái con Dasa, nó chỉ là một đứa nông nô, tao sẽ xé xác nó ra. Tao sẽ không để nó...

Tới đó tôi cố hết sức đẩy lão ra và lão mất thăng bằng ngã xuống trong lúc tôi chạy vội ra đường. Liputin chạy theo sau. Hắn vừa thở vừa nói:

- Để mặc Kirillov đỡ lão dậy. Anh có biết tôi mới moi được lão chuyện gì không? Anh cũng nghe bài thơ đó chứ? Lão đã cho mấy câu *Tặng một hoa khôi Amazon* đó vào phong bì để ngày mai gửi chị Liza, kí đầy đủ cả tên họ. Lão thế thì thôi!

- Tôi cuộc là chính anh xúi lão làm.

Liputin cười lớn:

- Anh thua cuộc mất! Lão yêu nàng, anh có nghe rõ không? Lão yêu nàng, thế có động cỡn không. Nhưng anh biết không, đầu tiên lão ghét nàng. Lúc đầu lão ghét nàng vì nàng cứ cưỡi ngựa đi rong; lão suýt chửi toáng lên ở ngoài đường lúc trông thấy nàng. Thế mà anh mới nghe lão nói gì về nàng đấy! Mới hai ngày trước lão văng tục ra khi nàng cưỡi ngựa đi qua, cũng may mà nàng không nghe thấy. Thế mà bây giờ lão dở chứng với mấy câu thơ đó! Anh có thể tưởng tượng được là lão định đi hỏi nàng đó! Không, tôi nói chuyện đứng đắn! Thật mà!

Tôi nói với hắn một cách giận dữ:

- Tôi không thể tưởng tượng được anh, Liputin ạ! Cứ ở đâu có chuyện gì bậy bạ bẩn thỉu là có anh nhúng tay vào.

- Tôi thấy anh đi hơi quá xa, Govorov ạ. Có lẽ con tim bé nhỏ khốn khổ của anh đang rung động và anh sợ một đối thủ. Có gì làm anh giận dữ như vậy hả?

Tôi chết sững gầm lên:

- Anh nói gì?

- Được rồi, tôi sẽ phạt anh bằng cách không nói với anh một lời nào nữa! Anh không muốn biết phải không? Để rồi xem. Thí dụ khởi đầu tôi có thể cho anh biết rằng cái tên thô tục đó không còn giản dị là một đại úy về hưu nữa mà còn là một điền chủ ở tỉnh này, một điền chủ quan trọng. Có thể anh muốn biết thêm rằng Nicolai Xtavroghin đã cho lão tất cả bất động sản, ngày xưa từng có hai trăm nông nô ở đó. Có Trời làm chứng, tôi không có bịa đặt. Tôi chỉ nghe vậy thôi, nhưng do một nguồn tin chắc trăm phần trăm. Nhưng thôi, tôi không hở thêm một lời nào với anh nữa. Anh cứ tự tìm hiểu phần còn lại. Chào anh!

10

Ông Verkhovenxki đang nóng ruột chờ tôi. Ông đã về cả giờ rồi và sắp sửa phát điên lên. Lúc đầu, tôi cứ tưởng ông say rượu, mãi khoảng năm phút sau tôi mới biết là không phải. Cuộc viếng thăm của ông tới nhà Drozdov là một đòn tối hậu giáng lên đầu ông.

- *Bạn ơi*, tôi cảm thấy hoàn toàn lạc lối. Tôi vẫn yêu và quí mến Liza như trước, nàng là một thiên thần... phải, vẫn như trước... Nhưng còn hai người - tôi tin rằng họ chỉ muốn gặp tôi để moi móc chuyện của tôi rồi xa lánh tôi! Phải, thói thường là thế.

- Ông nên tự lấy làm xấu hổ.

- Bạn ơi, bây giờ tôi hoàn toàn cô đơn, hoàn toàn trông cậy vào mình. *Cuối cùng, thật lố bịch...* Nơi đó cũng đầy rẫy những bí mật. Họ vồ lấy tôi với những câu hỏi về chuyện kéo mũi, cắn tai và một vài bí mật ở Peterburg nữa. Họ mới khám phá ra những thành tích của Nicolai Xtavroghin bốn năm về trước đây. Họ hỏi: "Nhưng lúc đó ông có mặt và chứng kiến tất cả, vậy có thật anh ta điên không?" Tôi vẫn không biết tại sao họ lại nghĩ thế và tại sao bà Drozdova lại quyết một mực là Nicolai bị mất trí. Nhưng đúng là bà ấy muốn tin như vậy. Cái *anh chàng Mavriki Drozdov* đó *cũng là một người* đàng hoàng, nhưng lẽ nào chỉ vì anh ta mà bà ấy làm như vậy, trong khi chính bà ấy từ Paris viết thư cho *người bạn gái khốn khổ kia* trước?... Cuối cùng, cái bà Praxcov'ia đó, như người bạn gái thân mến khi thường gọi, là một người mẫu giống như nhân vật Corbotrka của Gogol, nhưng một mụ Corbotrka tàn nhẫn, một Corbotrka hiếu thắng và quá quắt hơn nhiều.

- Như vậy bà ấy là một bổ chứa rồi còn gì, ông có nghĩ vậy không?

- Đúng, có lẽ tôi hơi phóng đại, nhưng để yên cho tôi nói. Đầu tôi đang quay cuồng đủ chuyện đây. Hình như họ có cãi cọ thẳng thừng với bà Xtavroghina, mặc dù Liza luôn mồm nói: "Cô Varvara thế này, cô Varvara thế kia..." Nhưng Liza khá tinh ma, như anh biết đó, và chắc có chuyện gì đó bí ẩn bên trong. Ôi, toàn những chuyện bí mật! Nhưng hai người đàn bà có cãi nhau. Chuyện *cô Varvara đáng thương* của nàng đi khắp nơi dọa dẫm người ta là chuyện có thật, nhất là bây giờ, nào việc bà Lembke không đếm xỉa gì đến bà ấy, việc Carmazinov không tới thăm, và việc mọi người không kính trọng. à, quan trọng hơn cả là những lời ra tiếng vào về việc Nicolai bị mất trí, rồi chuyện dính líu tới Liputin mà tôi thực tình không hiểu rõ... Tôi còn nghe một chuyện nữa là bà ấy đang phải đắp giấm lên trán, thế mà chúng ta còn đem những chuyện thư từ trách móc ra... Ôi, sao mà những lúc đó tôi còn nỡ làm phiền bà ấy như vậy! *Tôi là*

một kẻ vô ơn! Đây này, tôi về nhà và thấy được cái thư này của bà ấy. Anh đọc đi, đọc bây giờ đi! Ôi! Sao tôi lại có thể vô ơn bạc nghĩa như vậy!

Ông trao tôi cái thư. Bà Xtavroghina có vẻ ân hận về mảnh giấy sáng nay buộc ông ở nhà. Cái thư này đầy lịch sự, dù vẫn cứng rắn và vắn tắt. Bà muốn ông Verkhovenxki chủ nhật này tới gặp bà - nghĩa là hai ngày nữa - đúng giữa trưa - và bà khuyên ông nên dẫn theo một người bạn của ông (tên tôi được đề nghị trong ngoặc). Bà cũng hứa sẽ mời Satov tới bởi vì anh ta là anh của Dasa.

Bà viết: "Ông sẽ được cô ta trả lời dứt khoát. Tôi tin tưởng câu trả lời sẽ làm ông hài lòng. Có phải ông đang đòi hỏi cái thủ tục đó không?"

- Anh hãy để ý cái câu nói giận dữ về thủ tục ở cuối đó. Ôi, người bạn đời thân mến đáng thương của tôi! Tôi phải thú nhận rằng cái quyết định bất ngờ về tương lai của tôi này có thể nói đã đè nặng lên tôi. Tôi thú nhận trước đây tôi vẫn ấp ủ một hy vọng, nhưng bây giờ, *chuyện đã rồi*. Tôi biết rằng mọi việc đã chấm dứt. *Thật khủng khiếp*. Ôi, ước gì không phải giải quyết mọi chuyện vào chủ nhật này. Tôi ước ao mọi chuyện vẫn y như cũ, nghĩa là anh vẫn tới thăm tôi và tôi...

- Tôi tin rằng ông đã hoàn toàn bị rối trí vì sự thóc mách và âm mưu của Liputin.

- Bạn thân mến, bạn vừa mới dùng ngón tay thân ái của bạn chọc vào một vết thương nhức nhối. Những ngón tay thân ái của bạn thường vô tình và đôi khi cũng vụng về, nếu tôi được phép nói như vậy. Nhưng tin hay không, tôi cũng hầu như hoàn toàn quên những chuyện thóc mách bẩn thỉu đó rồi. Thực vậy, nếu tôi thực không quên được, ít nhất trong sự ngu muội tôi cũng đã cố gắng tỏ ra sung sướng trong suốt thời gian ở nhà Liza. Ít nhất tôi cũng đã cố tự nhủ rằng tôi hạnh phúc. Nhưng giờ đây... ôi nghĩ tới người đàn bà tử tế, rộng lượng đó, đã kiên nhẫn với tôi như vậy bất kể thái độ

hèn hạ của tôi - có thể *không hẳn* là kiên nhẫn, nhưng dù sao, tôi là người hay súc vật mà lại xấu xa ăn nói vô trách nhiệm như thế? Tôi như một đứa trẻ tính khí bất thường, với mọi ích kỉ của một đứa trẻ, nhưng không còn cái ngây thơ của nó. Tại sao cô Varvara, như Liza thường gọi bà ấy một cách trang trọng, lại trông nom tôi như một vú em từ hai mươi năm nay. Thế mà bây giờ, hai mươi năm sau, đứa trẻ bỗng nhiên nằng nặc đòi lấy vợ và nhèo nhẹo bên cạnh: "Cưới đi, cưới vợ cho tôi đi, nhanh lên!" và gửi hết cái thư này đến cái thư khác trong lúc bà ấy đang phải nằm nhà đắp giấm lên trán. Đấy, bây giờ được rồi đấy, tới chủ nhật này là thành người có vợ rồi. Tại sao tôi lại phải nài nỉ như vậy, tại sao tôi lại viết những lá thư như thế? À tôi quên mất: Liza nói nàng tôn sùng Dasa như *thiên thần*, có điều tính nết hơi kín đáo. Cả hai đều khuyến tôi, cả Praxcovia - à không - Praxcovia thì không khuyên... Cái nhân vật của Gogol đó thật là miệng hùm nọc rắn! Và nói cho đúng, Liza cũng chẳng khuyến gì. Nàng nói: "Tại sao bác lại phải cưới vợ? Những nguồn vui trí thức không đủ cho bác hay sao?" Nói xong nàng cười lớn. Tôi không chấp cái cười của nàng bởi vì chính nàng cũng bị tổn thương. Tuy nhiên, họ bảo tôi rằng tôi không thể tiếp tục sống mà thiếu bóng một người đàn bà bên cạnh, với tuổi tác sắp tới tôi cần có ai ấp ủ đỡ đần, hay đại loại như vậy... Đúng ra, ngồi đây với anh trong những ngày qua, tôi đã bắt đầu cảm thấy rằng hóa công sắp cho tôi một người để ấp ủ tôi trong những năm tháng cuối cùng của cuộc đời sóng gió, để làm mọi công việc đáng lẽ phải làm. Cứ nhìn sự vô trật tự trong nhà này kia, nhìn giấy má, rác rưởi đầy trên sàn kìa! Tôi đã bảo người làm dọn dẹp từ hôm qua mà bây giờ quyển sách đó vẫn còn nằm trên mặt đất. *Người bạn gái đáng thương* của tôi bực mình vì ở đây lúc nào cũng bừa bộn... Ôi, từ đây chúng ta không còn được nghe giọng bà ấy ra lệnh nữa! *Hai mươi năm*! Hình như có thư nặc danh nói rằng Nicolai đã bán bất động sản của anh ta cho Lebiadkin. *Thật là một quái vật*, cuối cùng tại sao lại có

Lebiadkin trong đó? Và Liza nghe không bỏ sót một lời. Ôi, thái độ nàng nghe! Nhìn sự biểu lộ trên mặt nàng khi nàng nghe, tôi tha thứ cho nàng cái cười của nàng. Còn anh chàng Mavriki, tôi cũng không ham gì địa vị hắn ngay bây giờ, *hắn cũng đàng hoàng* nhưng hơi nhút nhát. Nhưng tôi cần quái gì hắn...

Ông trở nên yên lặng, trông mệt mỏi và bối rối, ngồi đầu gục xuống nhìn nền nhà. Tôi nhân cơ hội kể cho ông nghe cuộc viếng thăm nơi Satov ở. Tôi nói với ông một cách vắn tắt và tàn bạo rằng theo ý tôi, em gái Lebiadkin, người tôi chưa hề gặp, có thể đã là nạn nhân một vụ bốc đồng của Nicolai, vào một lúc nào đó trong cái thời kì mờ ám của đời anh ta, nói theo lời Liputin. Và việc Nicolai gửi tiền cho Lebiadkin có thể có lý do. Đó là tất cả câu chuyện. Về chuyện nhảm nhí liên quan đến Dasa, tất cả hoàn toàn vô căn cứ và chỉ là sự bịa đặt của tên Liputin hạ cấp kia. Ít nhất đó cũng là những gì Kirillov hết sức bênh vực, và anh ta có vẻ tin cậy được. Ông Verkhovenxki nghe những lời trấn an của tôi với thái độ của một người không quan tâm mấy đến vấn đề. Rồi tôi kể cho ông nghe cuộc nói chuyện của tôi với Kirillov và thêm rằng rất có thể hắn bị điên.

Ông nói một cách hờ hững, gần như miễn cưỡng:

- Không, hắn không điên, nhưng hắn là một người khả năng suy nghĩ rất có giới hạn. Những người như hắn nghĩ rằng thiên nhiên và xã hội loài người hiện nay khác với những gì Thượng đế đã tạo ra và khác với bản chất thật. Có nhiều người đồng ý với họ nhưng tôi thì không. Tôi đã gặp những người như vậy ở Peterburg khi tôi tới đó với *người bạn gái thân mến kia*. Ôi, lúc đó tôi thường làm chạm lòng tự ái của bà ấy! Nhưng tôi không hề xúc động trước những lời la ó hay tán tụng của họ. Bây giờ tôi cũng vẫn thế. *Nhưng thôi, để nói sang chuyện khác*. Tôi nghĩ rằng tôi đã làm một việc khủng khiếp. Hôm qua tôi gửi một bức thư cho Dasa và bây giờ tôi tự nguyền rủa vì chuyện đó.

- Ông viết cho nàng những gì trong đó?

- Ôi bạn ơi, xin bạn tin rằng tôi đã làm chuyện đó với tất cả thiện ý của tôi. Tôi đã báo cho nàng biết rằng năm ngày trước đó tôi đã viết thư cho Nicolai, việc này cũng không ngoài những thiện ý cao đẹp nhất của tôi.

Tôi la lớn:

- Bây giờ tôi hiểu rồi! Nhưng ông có quyền gì gán ghép họ lại như thế?

- Thôi bạn ơi, đừng la tôi như vậy! Đừng dồn tôi vào bước đường cùng! Tôi đã bị ép như một con rệp rồi. Nhưng mà, dù sao, tôi vẫn tin rằng tôi đã xử sự một cách cao thượng nhất mà tôi có thể. Thử ví dụ đã có chuyện gì xảy ra ở Thụy Sĩ, hay đã bắt đầu ở đây chẳng hạn... Trường hợp đó tôi phải hỏi họ trước khi làm bất cứ chuyện gì. Tôi không muốn ngăn cản họ, tôi không muốn làm một chướng ngại vật trên con đường họ đi... Tôi đã hành động với những thiện ý cao đẹp nhất.

- Trời ơi trời! Sao ông lại có thể làm được một chuyện điên rồ cùng cực như vậy?

Ông chộp ngay lấy lời tôi:

- Điên, điên! Chưa bao giờ anh nói đúng hơn. Thật là điên rồ, nhưng tôi biết làm gì khác hơn được? *Cuối cùng, chuyện đã rồi.* Dù sao chăng nữa tôi cũng vẫn làm lễ cưới, mặc kệ việc có hay không tội lỗi kẻ khác. Vậy đủ chưa?

- Quanh đi quẩn lại vẫn chuyện đó!

- Từ nay trở đi anh không còn dịp la cho tôi sợ nữa! Anh đang đứng trước một Xtepan Verkhovenxki khác rồi. Con người cũ đã chết và bị chôn vùi, *cuối cùng, chuyện đã rồi.* Mà tôi hỏi lại anh, anh lấy quyền gì mà la tôi như vậy? Anh đâu phải là người sắp lấy vợ, cũng đâu phải là người sẽ bị cắm sừng! Người bạn đáng thương của tôi, bạn không biết gì về đàn bà cả, trong khi tôi đã bao nhiêu năm nghiên cứu họ. Lời nói nghe được duy nhất của Satov - ông anh vợ của tôi, một người cũng lãng mạn như anh - là: "Nếu bạn muốn chinh phục thế giới, hãy bắt đầu bằng việc chinh phục chính bạn".

Bây giờ tôi muốn mượn câu châm ngôn của anh ta. Tôi sẽ chinh phục bản thân và sẽ cưới vợ. Nhưng sau đó tôi sẽ chinh phục cái gì, thay vì thế giới? Ồ, bạn ơi, hôn nhân là cái chết tinh thần của mọi tâm hồn kiêu ngạo, độc lập. Đời sống gia đình chỉ là một sự sa đọa. Nó sẽ tước đoạt mất năng lực của tôi, sự can đảm của tôi để phục vụ cho lý tưởng... Rồi sẽ có con cái. Có thể không phải con cái của tôi - tôi muốn nói chắc *đứa con kia* không phải của tôi. Một người khôn ngoan không bao giờ sợ sệt phải đối diện với sự thật. "Sáng nay Liputin có nói về chuyện phải dựng rào cản để ngăn Nicolai. Hắn là một đứa đần độn. Một người đàn bà thừa sức đánh lừa được con mắt của đấng toàn năng, nếu chủ tâm làm như vậy. *Thượng đế nhân từ*, khi tạo ra người đàn bà, chắc hẳn cũng biết sự nguy hiểm đó... Nhưng tôi tin rằng chính người đàn bà nài nỉ Thượng đế tạo nàng ra như thế, với tất cả những vẻ quyến rũ kia. Bởi vì có người đàn ông nào muốn chuốc lấy những phiền nhiễu ấy nếu chẳng được đền bù gì? Chắc chị Naxtaxia hẳn không bằng lòng với những lời lẽ khinh rẻ đó, *nhưng cuối cùng, chuyện đã rồi*".

Ông đã không thật sự là ông nếu không có những lời giễu cợt rẻ tiền đầy khinh miệt đó, thịnh hành vào thời ông còn trai trẻ. Dù sao, nhờ đó ông cũng phấn khởi được một chút nào, mặc dù không lâu.

Ông bỗng bật khóc, trong sự khổ não cùng cực:

- Ôi, ước gì xóa bỏ được ngày chủ nhật này! Tại sao lại không có lấy một tuần lễ không có ngày chủ nhật? Có lẽ nào hóa công lại không thể bỏ đi được một ngày chủ nhật khốn khổ này, dù chỉ để làm sáng mắt những kẻ vô thần. Ôi, hai mươi năm nay tôi yêu nàng biết là chừng nào! Thế mà chẳng bao giờ nàng hiểu cho tôi.

- Tôi cũng không hiểu nốt. Ông đang nói tới ai đó?

- *Hai mươi năm*! Vậy mà chẳng bao giờ nàng hiểu. Thế có phải là tàn ác không? Và nàng nỡ nào cho rằng tôi sắp cưới vợ vì sợ hãi hay vì lí do vật chất! Vì nàng đó thôi! Ôi, xấu hổ cho tôi! Ôi, nàng là cái cô Varvara thân mến kia,

nhưng nàng là người đàn bà độc nhất mà tôi đã tôn thờ trong suốt hai mươi năm nay! Nàng phải biết cho như thế, nếu không người ta phải ra sức mới lôi được tôi tới cái mà *người ta gọi là* đám cưới đó.

Đây là lần đầu tiên tôi được nghe những lời thổ lộ thốt ra một cách mạnh mẽ đó. Tôi phải thú nhận rằng tôi đã phải nén tiếng cười. Tôi đã không phải.

Ông bỗng kêu lên, vung tay như chợt có một ý kiến gì mới:

- Bây giờ tôi chỉ còn lại một điều duy nhất trên đời, một hi vọng duy nhất! Chỉ có nó, đứa con trai đáng thương của tôi, mới cứu nổi tôi. Tôi mong nó sẽ tới đây ngay. Ôi Piot'r, con tôi! Tôi thực không đáng gọi là cha... Tôi đã đối xử với nó tệ hơn là một con cọp khát máu..., nhưng... *để tôi yên bạn ơi*, tôi thấy cần phải ngả lưng một lúc. Tôi phải tập trung tư tưởng. Tôi mệt quá, mệt quá rồi. Còn anh cũng nên đi nghỉ đi. Nửa đêm rồi, *anh thấy không*...

Chương Bốn
CÔ GÁI THỌT CHÂN

1

Satov cũng không làm ra vẻ ương ngạnh và đích thân đến nhà Liza Nicolaevna vào giữa trưa như tôi đã viết mấy lời đề nghị với anh. Chúng tôi đến hầu như cùng một lúc bởi hôm đó cũng là bữa đầu tiên tôi đến thăm nàng. Liza, mẹ nàng và anh chàng Mavriki đang ngồi tranh luận trong

phòng khách rộng lớn. Bà Drozdova bảo con gái đánh dương cầm, một bản nhạc valx đặc biệt nào đó. Liza vừa khởi sự đàn thì mẹ nàng bảo rằng đó không phải là bản valx mẹ nàng yêu cầu. Mavriki vô tình nói rằng, anh cho là đúng bản đó rồi; thế là bà Drozdova bật lên khóc lóc giận dữ. Bà không được khỏe và đi lại khó khăn lắm, chân sưng vù lên, và mấy ngày nay bà chẳng làm được việc gì ngoài việc làm rùm beng những chuyện nhỏ nhặt, mặc dù bà cũng hơi sợ con gái. Họ vui mừng khi chúng tôi đến. Liza hớn hở ra mặt, và sau khi cám ơn tôi đã chuyển lời nàng đến Satov, nàng đi tới anh, lộ vẻ đầy tò mò.

Satov đã dừng lại, tần ngần trước ngưỡng cửa. Liza cảm ơn anh đã đến và đưa anh tới mẹ nàng.

- Thưa mẹ, đây là ông Satov, người mà con đã nói với mẹ. Và đây là ông Govorov, bạn quí của ông Verkhovenxki và của con nữa. Mavriki Nicolaevitr cũng có gặp ông ấy hôm qua.

- Ai là giáo sư, hả con?

- Mẹ ạ, không ai là giáo sư cả.

- Sao lạ vậy, chính miệng con nói với mẹ có ông giáo sư kia mà. Đúng là ông này đây. - Bà chỉ Satov và nói với vẻ khinh miệt.

- Con nào có nói với mẹ là hôm nay con đợi ông giáo sư đâu, ông Govorov làm việc cho chính phủ, còn ông Satov đây... là cựu sinh viên.

- Ồ, sinh viên hay giáo sư có khác gì, cả hai đều dính dấp tới đại học. Nhưng sao, bất cứ mẹ nói điều gì con cũng cứ phải nói trái lại vậy. Còn cái ông ở Thuy Sĩ có ria mép và núm râu...

- Mẹ đang nói tới con ông Verkhovenxki, anh Piot'r, bà nhất quyết gọi là giáo sư không hiểu vì sao. - Liza vừa nói vừa đưa Satov về phía cuối phòng khách, cả hai ngồi xuống trường kỉ. Liza thì thầm:

- Khi chân bà sưng, bà dễ nổi cáu lắm.

Mắt nàng tiếp tục đò xét, nhất là chùm tóc cố hữu rối bù của anh. Liza vô tâm bỏ tôi ở lại với bà già. Bà hỏi:

- Ông ở trong quân đội à?

- Dạ không, tôi làm việc cho chính phủ.

Từ phía cuối phòng đằng kia, Liza nói át ngay:

- Ông Govorov là bạn quí của ông Verkhovenxki:

- Vậy ông làm cho ông Verkhovenxki à, nhưng ông ấy là giáo sư mà?

Liza nóng nảy la to:

- Trời ơi, ngày đêm mẹ cứ mơ mộng giáo sư.

- Lúc thức, tao cũng thấy họ đầy rẫy ra. Còn mày phải luôn luôn cãi lại với mẹ mày mới được hay sao? Này ông, bốn năm trước, khi Nicolai Xtavroghin còn ở đây, ông có ở đây chưa?

Tôi trả lời là đã.

- Và có một người Anh ở với ông, đúng không?

- Dạ, không.

- Đấy, ông biết đó, không có người Anh nào - thật láo toét. Mụ Varvara và lão Verkhovenxki láo quá. Chúng láo thật.

Liza cười thành tiếng, nàng giải thích:

- Vì cô Varvara và bác Verkhovenxki hôm qua nói rằng giữa Nicolai Xtavroghin và ông hoàng Harri của Secxpia trong vở kịch "Henrich IV" có nét giống nhau nên mẹ lại dựa vào cớ không có người Anh nào ở đây lúc đó mà cho là họ sai.

- Vì không có Harri, nên không có người Anh nào hết. Nicolai lộn xộn thật, mình nó giả điên làm hề.

Liza bắt buộc phải giải thích thêm cho Satov:

- Mẹ tôi chỉ đùa đó thôi. Bà thuộc làu kịch của Secxpia. Tôi đọc lớn tiếng cho bà nguyên màn thứ nhất của kịch

"Otelo". Nhưng mẹ tôi hôm nay không được khỏe. Mẹ à, đồng hồ vừa gõ mười hai tiếng, mẹ có nghe không? Tới giờ uống thuốc rồi đó.

Từ hành lang người tớ gái vào báo tin:

- Thưa bà, bác sĩ tới.

Bà già đứng lên, vừa gọi con chó cưng nuôi trong phòng:

- Dimmirca, Dimmirca, mau lên, đi thôi.

Đó là con chó già nhỏ nhắn ương ngạnh, nó chẳng thèm nghe lời bà gọi. Nó chui xuống gầm trường kỉ chỗ Liza ngồi.

- Không đi theo à? Được rồi, cũng chẳng ai cần! Thôi, xin chào ông. Tôi chưa biết nhớ quí danh... - bà quay sang nói với tôi:

- Thưa, Anton Govorov.

- Cũng thế cả thôi! Nó vào lỗ tai này ra lỗ bên kia. Không, không cần tiễn tôi, Mavriki. Tôi chỉ gọi Dimmirca. Nhờ trời, tôi còn đi được một mình, và mai, tôi định cho người đánh xe ra ngoài chơi.

Rồi bà bước ra với đôi chút giận dữ. Liza vừa nói, vừa gật đầu thân mật với Mavriki, làm anh tươi hẳn lên:

- Ông Govorov, tôi mong ông nói chuyện với Mavriki. Tôi tin rằng cả hai sẽ được hữu ích nhiều nhờ quen biết nhau hơn.

Chẳng biết làm gì hơn, tôi đành tán gẫu với Mavriki Drozdov.

2

Tôi sửng sốt khi biết Liza thực sự muốn gặp Satov về vấn đề văn chương thuần túy. Tôi không hiểu được nhưng trước đây tôi ngỡ đấy chỉ là cái cớ. Nhận thấy Liza tỏ ra

không có gì muốn giấu chúng tôi, mà còn nói to và rõ ràng, Mavriki và tôi bắt đầu chú ý lắng nghe. Chẳng bao lâu sau chúng tôi được mời nhập bọn với họ trong câu chuyện. Hóa ra ước vọng của nàng là xuất bản một cuốn sách, nàng đang tìm một phụ tá vì nàng thiếu kinh nghiệm về văn chương. Tôi ngạc nhiên trước vẻ nghiêm trọng khi nàng bắt đầu giải thích dự án của nàng với Satov. Tôi nghĩ: "Nàng phải nhiều ý tưởng mới lạ lắm đây. Nàng không bỏ thì giờ hồi ở Thụy Sĩ vào chuyện không đâu". Satov chăm chú lắng nghe, mắt chẳng rời sàn nhà. Anh chẳng lộ chút ngạc nhiên khi biết người con gái phù hoa này có cao vọng không ngờ.

Dự định văn chương của nàng như sau. Hằng trăm báo toàn quốc và địa phương, phát hành khắp nước Nga hằng ngày đăng tải hàng ngàn biến cố. Rồi theo thời gian qua, giấy báo hoặc xếp đống dùng gói hàng, hoặc vứt bỏ như rác rến. Nhiều biến cố đăng tải đập mạnh vào trí tưởng tượng quần chúng, được ghi nhớ trong một lúc, rồi sau đó rơi vào quên lãng. Đôi khi người ta thích tìm lại những chuyện như thế, nhưng không biết chỗ nào để bắt đầu trong biển giấy báo, nhiều khi lại còn không biết được nơi và ngày tháng, thậm chí năm xảy ra biến cố. Cho nên, nếu những biến cố trọn năm được tóm tắt lại trong một quyển sách và sắp xếp theo phương thức hẳn hoi với phần chỉ dẫn và bảng phối kiểm chỉ rõ ngày tháng; quyển sách như thế sẽ cho ý tưởng tổng quát về sinh hoạt nước Nga riêng trong năm đó, mặc dù, dĩ nhiên một phần nhỏ nhoi của các biến cố, mới chỉ có thể liệt kê. Satov nói:

- Thay vì một biển giấy báo là những pho sách dầy cộm chứ gì.

Liza bênh vực dự án của nàng một cách nhiệt thành, mặc dù nàng thấy khó khăn, vì không quen diễn đạt ý tưởng mình. Nàng cam đoan với Satov chỉ cần một quyển sách là đủ và lại không dầy cộm như anh tưởng. Cho như nó có dầy đi nữa, nó cũng còn dễ sử dụng, vì trọng tâm của dự án là

cách sắp xếp các dữ kiện. Nàng không có ý định thu lượm mọi sự việc rồi nhét vào sách. Nghị định, sắc lệnh, chính sách, luật lệ địa phương đều phải loại ra ngoài, mặc dù chúng có thể có tầm quan trọng. Đại khái có lẽ loại đi nhiều, chỉ giới hạn phạm vi lựa chọn các dữ kiện tiêu biểu ít nhiều không khí trí thức đặc biệt và dân tộc tính Nga trong mỗi thời kì. Dĩ nhiên, mọi sự việc có thể dùng - các chuyện lạ, các vụ hỏa hoạn, các cuộc lạc quyên của quần chúng, các hành vi đẹp, các tội ác, các tin tức về nạn lụt. Vâng, có lẽ phải thêm một số sắc lệnh nữa, nếu chúng tiêu biểu được giai đoạn đó. Nhưng sự lựa chọn phải nhằm rọi ánh sáng lên các trào lưu chung, ngõ hầu phác họa được bức tranh toàn cảnh. Và sau cùng, cuốn niên giám phải dễ đọc để độc giả trung bình thích thú, ngoài ra cũng quan tâm đến giá trị thạm khảo nữa. Vì thế, nó phải được xem như một phản ánh của đời sống tinh thần, văn hóa và đạo đức của xứ sở trọn năm:

Liza nhấn mạnh:

- Chúng ta muốn sao mỗi người đều mua một quyển, muốn nó là vật dụng cần yếu trên mỗi bàn giấy. Tôi nhận thấy rằng nó thành công hay không hoàn toàn tùy thuộc vào dự án. Và thưa ông Satov, đó là lí do tôi gặp ông.

Nàng xúc động, và mặc dù lời giải thích còn thiếu sót và lộn xộn, Satov cũng mường tượng khá rõ những gì nàng nghĩ trong đầu. Anh lẩm bẩm:

- Có nghĩa là sẽ phải có định hướng, sự lựa chọn các sự kiện sẽ theo một định hướng riêng.

- Hoàn toàn không phải thế. Tôi không muốn chọn lựa theo định hướng, và tôi cũng chẳng muốn có định hướng nào hết. Cái định hướng độc nhất của tôi là khách quan.

Satov nói, vừa trở người:

- Vâng, có định hướng cũng chẳng sao. Và hễ có chọn lựa là không thể tránh định hướng. Nguyên việc chọn lựa dữ kiện cũng cho ta thấy định hướng rồi. Nhưng dù sao ý kiến của cô cũng không đến nỗi nào.

Liza hỏi với hy vọng:

- Vậy có thể có được một quyển sách như thế chứ?

- Chúng ta phải nghĩ xem đã. Cô biết đó là một việc phức tạp. Không thể nói ngay được. Chúng ta cần kinh nghiệm. Và ngay cả khi chúng ta đã xuất bản một quyển sách, chúng ta còn phải học mọi chuyện về xuất bản. Sau nhiều thử thách ý tưởng nảy nở dần dần. Ý kiến của cô kể ra được đó.

Sau cùng đôi mắt anh rời sàn nhà, ngước nhìn nàng. Đôi mắt long lanh, anh rất mực chú ý. Anh ngập ngừng hỏi Liza, nhưng với giọng thân thiện:

- Đó là sáng kiến của riêng cô?

Liza cười tươi như hoa và trả lời:

- Nghĩ thì dễ, làm được mới khó. Tôi thực sự chưa rành. Tôi không thông minh lắm, tôi chỉ theo đuổi cái gì mình thấy rõ ràng thôi.

- Theo đuổi?

Nàng hỏi lại:

- Tôi đã dùng từ không thích đáng ă?

- Cô có thể dùng theo ý cô. Tôi không ám chỉ...

- Khi tôi còn ở ngoại quốc, tôi nghĩ phải làm gì hữu ích. Tôi có tiền mà chẳng biết làm gì! Tôi cũng phải góp phần vào lợi ích chung chứ? Rồi thì ý nghĩ ấy đến với tôi bất chợt, tôi không hề nghĩ ngợi gì tới nó, nhưng tôi cực kỳ thỏa mãn khi phát hiện nó. Tôi thấy ngay cần có người giúp đỡ. Dĩ nhiên, người cộng tác ấy sẽ là người hợp tác xuất bản luôn. Chúng ta sẽ chia đôi: Ông hoạch định chương trình và làm việc, còn tôi, thì có sáng kiến và bỏ vốn. Ông nghĩ cuốn sách có sống vững không?

- Nếu chúng ta hoạch định đúng mức, nó phải được.

- Tôi tưởng cũng nên nói với ông, tôi không đặt nặng vấn đề kiếm lời, nhưng nếu bán chạy và có lời càng hay.

- Nhưng tôi, tôi có làm được gì đâu?

- Ông chưa hiểu à? Tôi mời ông hợp tác, chúng ta sẽ chia hai, ông năm tôi năm. Ông chỉ cần thảo kế hoạch đi.

- Sao cô biết tôi đủ sức thảo ra cái gì có giá trị?

- Người ta đã nói với tôi nhiều về ông, ở nhiều nơi khác nhau. Tôi biết ông rất thông minh, nào là... ông làm việc cho lý tưởng, ông suy nghĩ nhiều về mọi chuyện. Piot'r Verkhovenxki nói với tôi về ông, khi tôi gặp ông ấy ở Thụy Sĩ. - Và nàng tiếp theo lẹ làng: - Anh ấy là người thông minh tuyệt vời, phải không?

Satov liếc nhanh nàng, rồi nhìn trở lại sàn nhà.

- Nicolai Xtavroghin cũng nói với tôi nhiều về ông.

Satov đỏ mặt ngay. Liza đẩy xấp báo cột dây về phía anh, vừa nói:

- Còn đây là xấp báo. Tôi đã chọn thử vài dữ kiện làm đầu và đánh số. Ông xem thế nào.

Satov đỡ lấy xấp báo.

- Ông mang về nhà xem sau. Và sẵn ông cho biết hiện ông ở đâu?

- Đường Giáng sinh, nhà ông Filippov.

Liza nhanh nhảu nói:

- Tôi biết nhà ấy. Dường như, nếu tôi không lầm, ở đó có một đại úy - ông Lebiadkin thì phải, ông ta hẳn là láng giềng của ông?

Satov ngồi bất động cả phút, mắt vẫn không rời sàn nhà, tay ôm xấp báo. Anh lẩm bẩm, hạ thấp giọng thật lạ như thì thầm:

- Tốt hơn cô nên tìm người khác làm việc này. Tôi chẳng được tích sự gì đâu.

Liza đỏ mặt. Nàng bảo:

- Ông ám chỉ việc gì? Mavriki, làm ơn lấy giùm cái thư cho tôi!

Tôi theo Mavriki đi tới bàn. Nàng cục kì dao động, vừa mở thư vừa nói với tôi:

- Ông hãy xem thư này. Ông có thấy thư nào giống thư này bao giờ chưa? Ông vui lòng đọc giùm, to lên, tôi muốn ông Satov cũng được nghe.

Và với sự kinh ngạc không ít, tôi đọc to bức thư sau đây:

Kính gửi tuyệt thế giai nhân, cô Elizaveta Tusina!

Thưa Quí nương,

Ôi nàng đẹp nhất trần đời,
Ngựa phi trong gió, tóc bời như mây.
Giáo đường quì cạnh mẹ đây,
Mặt xinh đôi má hây hây ửng hồng.
Ta mơ đến chuyện vợ chồng,
Sụt sùi ta tỏ tấm lòng với ai.

(do một kẻ ít học
làm trong một cuộc tranh luận).

Thưa quí nương,

Tôi không tiếc gì cho bằng chẳng được cái vinh diệu hy sinh cánh tay ở chiến trường Xevaxtopol(*), xét rằng tôi không có may mắn ở đó. Trong suốt chiến dịch này tôi phục vụ cục tiếp liệu, bận bịu công việc tiếp tế lương thực dơ bẩn, thật là bất hạnh. Quí nương là tiên nữ thuở xưa giáng trần. Còn tôi chẳng ra gì. Tuy vậy qua hình ảnh quí nương tôi vẫn cảm thấy sự Vĩnh cửu. Xin quí nương coi bài thơ trên như một bài thơ không hơn không kém, bởi vì, dù quí nương có nói gì đi chăng nữa thì thơ cũng chỉ là vô nghĩa, và trong đó người ta có thể nói những chuyện mà trong văn xuôi sẽ bị coi là sỗ sàng. Mặt trời có lẽ nào nổi cơn thịnh nộ với con vi trùng làm thơ ca ngợi mặt trời từ trong giọt nước mà nó sinh sống với bao vi trùng khác (đó là nếu quí nương nhìn qua kính hiển vi)? Ngay như hội nhân đạo bảo vệ súc vật ở Peterburg gồm những người tốt lành nhất, và rủ lòng thương xót sâu xa đến lũ chó và ngựa khổ đau, cũng khinh thị lũ vi trùng tầm thường và không thèm đả động chút gì đến chúng, tất cả bởi vì kích thước nó quá nhỏ nhoi. Còn tôi nữa, tôi cũng bé mọn như vi trùng. Ý

muốn lập gia đình hẳn là lố bịch cho tôi lúc này, nhưng ngày gần đây tôi sẽ là chủ nhân ông của hai trăm cựu nông nô, thông qua kẻ "ghen ghét người" mà quí nương khinh miệt. Tôi có thể thông báo với quí nương nhiều, rất nhiều điều, và tôi sẵn sàng đưa ra tài liệu làm hậu thuẫn cho chúng để đưa một người đi Xibir. Mong quí nương không khinh lời đề nghị của tôi. Bức thư này là của con vi trùng trong thư.

Kẻ đầy tớ hèn mọn của quí nương
Đại úy I. Lebiadkin (hồi hưu)
Xin hầu quí nương.

Tôi la to, không kìm được bực tức.

- Đồ hạ cấp, viết thư thật tởm. Lại viết trong cơn say nữa chứ. Tên đó tôi biết mà.

Liza đỏ mặt, nàng giải thích ngay:

- Tôi nhận thư hôm qua, tôi đoán liền là một tên dần độn nhà quê. Nên tôi đâu có đưa mẹ tôi đọc, cho bà khỏi phải nổi sùng thêm, nhưng nếu hắn tiếp tục, tôi thật không biết phải làm sao. Mavriki muốn đến bảo hắn chấm dứt.

Nàng nói với Satov:

- Từ lâu tôi xem ông như người cộng tác, và khi biết ông ở chung nhà, tôi nghĩ tôi nên hỏi ông không biết hắn còn giở trò gì nữa đây.

Satov làu nhàu, như miễn cưỡng:

- Hắn ngang ngược, be bét rượu chè.

- Hắn lúc nào cũng ngu ngốc như thế sao?

- Không hẳn vậy, lúc tỉnh rượu chẳng đến nỗi nào.

Tôi cười xen vào:

- Tôi biết một ông tướng làm thơ y hệt vậy.

Mavriki từ nãy vẫn im lặng, giờ mới phát biểu:

- Tôi cho rằng cái thư đó đủ nói lên trong đầu hắn có gì.

Liza hỏi:

- Tôi nghe nói hắn sống với người em gái?

- Vâng.

- Nghe đồn hắn bắt nạt cô ta khiếp lắm, có đúng không?

Satov liếc nhanh Liza lần nữa và cau mày. Anh đi tới cửa vừa lẩm bẩm:

- Việc đó chẳng ăn nhằm gì đến tôi.

Liza gọi giật lại:

- Khoan đã. Ông đi đâu vội thế? Còn nhiều chuyện bàn nữa mà.

- Còn gì nữa? Mai tôi sẽ cho biết...

Liza đoan quyết với anh, giọng nàng càng lúc càng dao động hơn:

- Sao vậy? Chúng ta bàn chuyện quan trọng nhất: nhà in. Ông tin tôi, tôi không nói chơi đâu, tôi muốn làm thật mà. Nào, chúng ta quyết định xuất bản cuốn sách, chúng ta sẽ cho in ở đâu? Đó là cả vấn đề, vì chúng ta không định lên tận Moxcva in, còn nhà in địa phương không đảm trách nổi. Tôi nghĩ ngợi nhiều đến chuyện lập nhà in riêng, ông đứng tên được chứ. Tôi biết mẹ tôi không phản đối, nếu được ông đứng tên cho.

Satov hỏi một cách ủ rũ:

- Sao cô biết tôi đảm nhiệm nổi nhà in?

- Sao không, hồi còn ở Thụy Sĩ, Piot'r Verkhovenxki có đề cử ông trong việc này. Anh ấy bảo tôi là ông rành việc ấn loát lắm. Anh ấy còn muốn viết cho tôi giấy giới thiệu tới ông, nhưng tôi quên không lấy.

Satov sa sầm nét mặt. Bây giờ tôi còn nhớ rõ, anh đứng lặng vài giây rồi bước ra khỏi phòng. Liza giận tím mặt. Nàng quay sang hỏi tôi:

- Anh ta thường bỏ đi ngang như vậy à?

Tôi nhún vai. Nhưng lúc ấy đột nhiên Satov quay trở lại, bước thẳng tới bàn, bỏ xấp báo xuống và tuyên bố:

- Tôi không cộng tác với cô được. Tôi không có thì giờ.

- Nhưng tại sao vậy? Có điều gì làm ông giận?

Giọng nàng đượm vẻ thất vọng, nhưng cầu khẩn, làm xao

xuyến lòng anh, anh ngẩn nhìn nàng một hồi lâu như muốn len lỏi vào tận ngõ ngách tâm hồn nàng. Anh hạ thấp giọng như thì thào:

- Dù thế nào đi nữa, tôi cũng không muốn...

Và lần này anh đi thật. Liza sững sờ chết lặng đi. Mavriki lớn tiếng:

- Tên quái gở!

3

Satov quả quái gở thật, nhưng phải có cái gì thầm kín bên trong. Trước hết, tôi không ngờ Liza thực sự muốn xuất bản sách. Kế đến, cái thư ngu xuẩn, song le nói lên rõ ràng là tác giả dọa cung cấp hồ sơ ám hại nhưng về chuyện đó bọn họ im lặng, mà chỉ nói chuyện khác. Và sau cùng, chuyện nhà in. Tôi thấy Satov bắt đầu giận lúc Liza nói tới nhà in. Tôi nghĩ là phải có gì xảy ra trước khi tôi đến mà tôi không rõ. Cho nên tôi cảm thấy thừa và chẳng có gì liên quan đến tôi. Dù sao cũng tới lúc tôi xin kiếu từ: đây là lần đầu tiên viếng thăm và đã kéo dài tạm đủ. Tôi đứng dậy để cáo từ. Liza dường như quên hẳn sự có mặt của tôi trong phòng. Nàng vẫn còn đứng ngay chỗ cũ trước bàn. Đầu cúi, trầm ngâm, như đang ngắm nghía một điểm gì đặc biệt trên thảm. Nàng nói nhỏ nhẹ, thân mật và lễ phép như thường lệ:

- Ồ, ông cũng về à... xin chào. Cho tôi gửi lời thăm ông Verkhovenxki, và thúc ông tới tôi sớm. Mavriki, ông Govorov kiếu từ. Ông thứ cho, mẹ tôi không ra được...

Tôi vừa xuống khỏi bậc thềm, người hầu đuổi theo kịp.

- Thưa ông, cô Elizaveta xin ông vui lòng nán lại.

- Cô Elizaveta?

- Thưa vâng ạ.

Liza không tiếp tôi trong phòng khách to lúc nãy, mà trong phòng nhỏ kế bên. Cửa thông sang phòng khách, còn Mavriki một mình trong đó, đã khép lại.

Nàng mỉm cười với tôi, nhưng mặt nàng trông xanh mét. Nàng đứng giữa phòng, vẻ lưỡng lự, dường như có sự giằng co trong lòng. Đột nhiên nàng chụp lấy cánh tay tôi, chẳng nói chẳng rằng, lôi tôi đến bên cửa sổ. Nàng thều thào, trừng mắt nhìn tôi, đầy ý chí nóng nảy như không chấp nhận sự cãi lại.

- Tôi muốn gặp *á* ngay tức khắc. Tôi phải nhìn tận mắt, tôi van ông giúp tôi.

Nàng như chẳng còn tự chủ nữa, hoàn toàn tuyệt vọng. Tôi lo lắng hỏi nàng:

- Cô Elizaveta Nicolaevna, cô muốn gặp ai?

- Con què - nhà Lebiadkin... Nó què thật sự không?

Tôi bối rối, cuống lên, nói lắp bắp, không thành lời:

- Tôi chưa gặp cô ấy bao giờ, tôi chỉ nghe nói là thọt chân. Thế thôi, tối qua tôi còn nghe nói vậy.

- Tôi phải gặp nó. Ông thu xếp cho tôi nội ngày nay được chứ?

Tôi cảm thấy thương hại nàng vô cùng, tôi cố thuyết phục cho nàng tỏ ra biết điều:

- Không thể được. Tôi cũng không biết phải làm việc đó như thế nào. Tôi sẽ tới gặp anh Satov xem sao.

- Nếu ông thu xếp trong ngày mai không được, tôi sẽ đích thân đến chỗ ả ở. Tôi đi một mình vì Mavriki từ chối theo tôi. Giờ tôi chỉ còn hi vọng vào ông. Không còn ai giúp tôi được. Khi nãy tôi không biết cư xử với Satov, xử sự ngu ngốc quá. Tôi tin rằng, ông tử tế và cao thượng - và có lẽ ông quí mến tôi đôi chút. Ông làm ơn - vui lòng thu xếp giùm tôi.

Ngay lúc ấy tôi muốn giúp nàng hết lòng. Sau khi suy nghĩ vấn đề một chặp, tôi trình bày với nàng:

- Tôi sẽ làm như thế này. Tôi sẽ đi một mình. Tôi bảo

đảm gặp được cô ta. Tôi hứa danh dự là sẽ tìm hết cách gặp được mới nghe. Nhưng cô phải cho tôi tham khảo ý kiến với Satov trước mới được.

- Ông nhớ nói lại với ông Satov, là tôi có ý định như vậy và tôi không thể chờ đợi thêm nữa. Giải thích thêm giùm, lúc nãy tôi không có ý định phỉnh ông ấy. Ông ấy bỏ đi ngang như vậy có lẽ vì tính thẳng thắn nóng nảy và ông ấy nghi tôi có ý lừa gạt. Tôi thực không có lòng dạ đó. Tôi có ý định xuất bản sách và mở một nhà in...

Tôi sốt sắng tán đồng:

- Vâng, tính anh ấy rất thẳng thắn.

- Nhưng nếu ông thu xếp không xong trong ngày mai, tôi quyết định đi một mình. Tôi không ngại gì cả, dù mọi người có biết được.

Tôi lấy lại được chút bình tĩnh:

- Ngày mai tôi không thể đến đây trước ba giờ.

Nàng mỉm cười và bắt tay tôi một cách vội vã:

- Được rồi, ba giờ trưa mai. Ông quí mến tôi *thật*, tôi đoán không lầm từ hôm qua gặp ông ở nhà bác Verkhovenxki.

Nàng quày quả bước sang phòng khách với Mavriki.

Tôi ra về, nghĩ tới lời hứa mà lo lắng, không hiểu vì sao con gái trong tuyệt vọng, chẳng còn e ngại gì, đành phó mặc tin cậy vào người đàn ông vừa mới quen. Thoạt từ buổi đầu gặp gỡ, nụ cười đầy nữ tính và việc nàng thấu hiểu tâm tình tôi đối với nàng đã làm tim tôi xao xuyến. Tôi thấy thương hại nàng, như thế là đủ! Bí ẩn của nàng trở thành thiêng liêng đối với tôi và nếu có ai cố bảo cho tôi, tôi cũng bịt tai lại chẳng màng nghe. Tuy thế tôi vẫn có một dự cảm không may... Và bây giờ tôi biết làm sao giữ được lời hứa đây?! Tôi không biết người ta trông cậy tôi làm gì. Tôi phải sắp đặt một cuộc gặp gỡ, nhưng gặp gỡ nào? Tôi nào có phép mầu gì làm cho họ gặp gỡ nhau? Chỉ còn biết bám vào Satov, dù ngờ rằng anh chẳng giúp được gì, tôi cũng vội vã đến nhà anh.

4

Tôi tới nhà anh lúc bảy giờ hơn. Tôi ngạc nhiên thấy có khách: Kirillov và người nữa tên Sigaliov, tôi biết qua loa, là anh vợ của Virghinxki.

Sigaliov vừa đến thành phố chúng tôi chừng vài tháng nếu tôi không lầm. Tôi không rõ anh ta từ đâu đến. Tôi chỉ biết anh ta có viết bài trên một tạp chí cấp tiến của Peterburg. Virghinxki đã một lần giới thiệu chúng tôi với nhau ở ngoài phố rồi. Vẻ mặt anh ta đập mạnh vào mắt tôi. Thú thực, trong đời, tôi chưa hề thấy vẻ mặt nào cau có, sầu thảm như vậy. Anh ta có vẻ như đang trông ngóng ngày tận thế, không phải một ngày vu vơ căn cứ vào lời tiên tri chẳng bao giờ xảy ra, mà là cả quyết chắc nịch, chẳng hạn như ngày mai đúng mười giờ hai mươi lăm. Dịp ấy, Sigaliov và tôi chẳng trao đổi nhau một lời, chúng tôi bắt tay như hai kẻ âm mưu. Tôi chú ý nhất là đôi vành tai quá khổ của anh ta, dài, rộng và dày vểnh ra khỏi đầu. Điệu bộ của anh ta chậm chạp và vụng về. Nếu Liputin chỉ hi vọng ngày nào đó người ta tổ chức một Thế giới Đại đồng trong thành phố chúng tôi, thì chính Sigaliov lại biết chắc ngày và giờ xảy ra. Tôi biết ngay điềm bất lành khi thấy anh ta ở nhà Satov, và kinh ngạc vô cùng, vì Satov chẳng hề thích tiếp khách bao giờ.

Tôi đã nghe tiếng ồn ào của họ khi đang lên thang lầu. Họ đang nói cùng một lúc, như cãi lẫy. Nhưng ngay khi tôi xuất hiện, họ im bặt. Họ đã đứng lúc cãi nhau, giờ họ ngồi xuống, tôi cũng phải ngồi theo. Tiếp theo là cái im lặng ngờ nghệch, kéo dài ít nhất đôi ba phút. Mặc dù tôi biết anh ta nhận ra tôi, nhưng Sigaliov vờ như không - tôi chắc chắn lý do không phải vì hiềm thù, mà tự nhiên chẳng có duyên cớ gì hết. Kirillov và tôi gật đầu chào nhau, nhưng không bắt tay. Sigaliov, cau mày nhìn tôi một cách nghiêm khắc, tin tưởng một cách ngây thơ rằng tôi sẽ phải đứng dậy rút lui. Sau

cùng Satov đứng lên, cả hai người kia cũng đứng phắt dậy theo và đi ra khỏi phòng không chào tạm biệt. Nhưng vừa tới ngưỡng cửa Sigaliov quay lại nói với Satov đang theo sau:

- Nhớ rằng anh còn phải thanh toán với chúng tôi.

- Tôi nhổ toẹt, và tôi chẳng phải thanh toán gì cho ai cả.

Satov nói xong đóng cửa cài then lại.

- Đồ ngu một lũ.

Anh thốt lên, nhìn tôi cười gượng nên trông như mếu. Satov dường như giận lắm. Tôi ngạc nhiên nghe anh lên tiếng trước. Thường khi tôi đến thăm anh, rất hiếm hoi, anh ngồi trong một xó, vẻ mặt cau có, một lúc lâu chỉ trả lời nhát gừng câu hỏi của tôi. Anh chỉ hứng về lúc cuối, bấy giờ anh mới nói thoải mái. Rồi đến lúc tiễn bạn ra về, anh trở lại cau có, như thể đang tránh khỏi một kẻ thù.

Tôi lên tiếng:

- Tôi dùng trà với Kirillov tối qua. Anh ta dường như quá lậm huyết vô thần.

Satov đứng lên thắp ngọn nến mới, càu nhàu:

- Chủ nghĩa vô thần ở Nga chỉ là bọn chơi văn giữn chữ.

- Theo tôi Kirillov không phải bọn ấy đâu. Anh ta diễn tả còn thấy khó khăn nói gì giữn chữ.

- Bọn đó không hơn gì hình nộm, nô dịch tư tưởng chẳng khác nào lũ đầy tớ.

Satov phát biểu xong, ngồi xuống ghế trong góc phòng, và chống khuỷu tay lên đầu gối. Sau một hồi im lặng, anh nói tiếp, lớn tiếng như thể từ cơn thịnh nộ trong lòng tuôn ra:

- Ở đây cũng có hận thù. Bọn chúng chắc sẽ là những người đầu tiên đau khổ khủng khiếp, nếu nước Nga có thay đổi nào - ngay như thay đổi theo ý của chúng nó - nước Nga bất ngờ trở nên cực kì giàu có, thịnh vượng. Bọn chúng lúc đó không còn ai để thù ghét, để phỉ nhổ, chẳng còn gì để nhạo báng! Bọn chúng chẳng có gì đóng góp cho nước Nga ngoài lòng hận thù thú vật và nó đã ăn mòn cơ thể của bọn chúng.

Và không hề có dấu giọt nước mắt nào đằng sau sự cười nhạo kia. Ở nước Nga chưa hề có lời nào man trá bằng những lời nói về những giọt nước mắt đó.

Tôi cười:

- Có trời hiểu anh nói gì!

Satov cười gằn:

- Anh là người "tự do ôn hòa". - Đột nhiên anh lên tiếng tiếp: - Anh biết chứ, có lẽ tôi ngu dại đề cập tới sự nô dịch của bọn chúng. Anh có thể nói vào mặt tôi: "Anh nói rất khéo, vì anh vốn là con của tên nông nô".

- Tôi nào dám nghĩ đến điều như thế. Anh nói gì lạ vậy?

- Đừng cải chính. Tôi không sợ những gì anh nói đâu. Tôi sinh ra là con một nông nô, bây giờ tôi trở thành tên bồi cũng như anh vậy. Một người Nga theo chủ nghĩa tự do, trước hơn ai hết là một tên bồi luôn luôn đi tìm quan thầy để đánh giầy hầu.

- Giầy gì? Anh muốn ví von gì?

- Không ví von gì cả. Tôi biết, tôi chỉ làm trò cười cho anh... Ông Verkhovenxki cho rằng tôi nằm dưới tảng đá, bị nghiền dập, ngắc ngoải cố vùng vẫy trong tuyệt vọng. So sánh hay đáo để.

Tôi cười bảo:

- Ông Verkhovenxki quả quyết với tôi rằng anh thù ghét người Đức. Nhưng tôi vẫn cho rằng chúng ta đã tìm cách móc túi ít nhiều trong túi người Đức và bỏ vào túi chúng ta.

- Vâng, chúng ta móc hai cắc mà phải trả một trăm rúp.

Chúng tôi im lặng một lúc, rồi anh lên tiếng:

- Còn thằng nọ thì mắc chứng đó bên Mĩ.

- Ai? Mắc chứng gì?

- Kirillov. Nó và tôi sống chung bốn tháng trong chòi, nằm dưới đất.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Anh có đi Mĩ à? Chưa hề nghe anh nói tới.

- Chẳng có gì đáng nói. Hai năm trước đây, ba chúng tôi đi Mĩ như dân di cư. Chúng tôi dốc hết tiền túi mua vé tàu. Chúng tôi đi Mĩ để thể nghiệm cuộc sống người công nhân Mĩ và bằng cách đó qua kinh nghiệm cá nhân nếm mùi đời sống dưới điều kiện xã hội ngặt nghèo nhất. Đó là mục đích của chuyến đi.

Tôi cười to:

- Trời ơi. Tưởng vì mục đích gì. Chứ cần gì phải đi Mĩ cho xa xôi. Nếu muốn có kinh nghiệm bản thân đó, anh về miệt đồng ruộng ở đây, vào mùa gặt, có phải hay hơn không?

- Sang đó, chúng tôi làm thuê cho một nhà khai khẩn. Chúng tôi gồm sáu người Nga, thành phần sinh viên có, nghiệp chủ bỏ dinh cơ có, sĩ quan cũng có, tất cả giống nhau là vì lý tưởng cao đẹp. Chúng tôi làm quần quật, dầm mưa dãi nắng, vất vả trăm chiều, sức lực mỏi mòn. Cuối cùng Kirillov và tôi phải ra đi. Chúng tôi kiệt sức, đau ốm chẳng kham nổi công việc nữa. Khi đi ra, thằng chủ còn lừa công chúng tôi nữa, đáng lẽ mỗi người chúng tôi lãnh ba mươi Mĩ kim, nó chỉ trả tôi tám đồng, và Kirillov mười lăm. Chưa kể là lúc làm ở đó chúng tôi còn bị đánh đập nữa. Sau đó chúng tôi thất nghiệp, sống bốn tháng trong chòi, ngủ dưới đất. Kirillov và tôi mỗi người theo đuổi một ý nghĩ.

- Chủ nhân đánh đập thật à? Bên Mĩ vậy sao? Tôi hình dung anh cáu tiết hắn biết chừng nào!

- Không vậy đâu. Ngược lại là khác. Chúng tôi đi tới một kết luận là người Nga sánh với người Mĩ chỉ như những đứa trẻ con. Để được coi ngang hàng họ, người ấy phải sinh ra tại Mĩ hay ít nhất là chung sống với họ nhiều năm dài. Chưa hết đâu, ở bên đó, đồ vật chỉ đáng vài xu họ đòi chúng tôi trả một đồng, chúng tôi sẵn sàng trả một cách mãn nguyện. Chúng tôi bị mê hoặc bởi mọi thứ bên đó: thông thần học, luật tàn sát da đen vì kì thị, súng đạn và du đãng. Một lần chúng tôi đáp tàu hỏa, có một tên tự tiện thò tay vào túi

chúng tôi lấy chiếc lược chải đầu tỉnh bơ. Kirillov và tôi nhìn nhau, và rất tán đồng hành động của nó.

Tôi phát biểu:

- Đường lối của người Nga thật lạ lùng, không những chấp nhận mọi ý tưởng mà còn cố gắng bắt chước làm đúng hệt mới chịu.

Satov bảo:

- Tôi đã bảo anh đó, họ là những hình nộm.

- Tuy nhiên những người Nga dám vượt đại dương trên tàu chở dân cư, đến vùng xa lạ để tìm kinh nghiệm bản thân... vân vân... Tôi cho đó là một quyết định cao cả và quảng đại. Nhưng rồi sao anh rời khỏi nước Mĩ được.

- Tôi viết thư cho người bạn ở Âu châu và qua anh ta gửi một trăm đồng rúp.

Satov có thói quen cúi đầu trong khi nói, ngay cả lúc hăng say. Giờ đây, đột nhiên anh ngẩng đầu lên hỏi tôi:

- Anh muốn biết tên người đó không?

- Ai vậy?

- Nicolai Xtavroghin.

Anh đứng lên, lại đằng bàn viết, lục lọi ngăn kéo. Tôi liên tưởng đến lời đồn đại đầy đủ chi tiết về người vợ li thân của Satov có liên lạc mật thiết với Xtavroghin ở Paris chừng hai năm trước, có nghĩa là lúc đó Satov còn ở bên Mĩ. Nếu đúng thế, tôi tự hỏi tại sao anh còn nhắc đến tên người kia. Anh nói và nhìn tôi chằm chằm:

- Tôi vẫn chưa trả lại tiền hắn.

Rồi anh ngồi xuống, hỏi tôi với một vẻ khác lạ.

- Chắc anh đến thăm tôi có việc cần? Chuyện gì vậy?

Tôi kể cho anh nghe đầu đuôi câu chuyện. Tôi giải thích với anh là bây giờ tôi nhận ra quả là cả vấn đề nan giải mà trong lúc quá xúc động tôi hứa ẩu. Tôi nhận rằng nó quan trọng khủng khiếp đối với Liza đến nỗi tôi quyết giúp nàng tới cùng, mặc dù tôi không biết đúng ra điều tôi hứa làm là

gì. Sau đó tôi trịnh trọng nhắc lại với anh là nàng không có ý phỉnh anh, đấy chỉ là ngộ nhận, nàng rất đau lòng khi anh bỏ ngang về.

Anh lắng nghe tôi rất chăm chú.

- Có thể tôi hành động ngu muội - tôi thường như vậy. Nhưng nếu nàng không hiểu tại sao tôi bỏ về, càng tốt cho nàng.

Anh đứng lên, đến mở cửa và nghe ngóng bên ngoài.

- Anh có muốn gặp đương sự không?

Tôi đứng phắt dậy hân hoan và nói:

- Muốn, nhưng làm thế nào được?

- Có gì đâu, chúng ta sang đó trong lúc chỉ có mình nàng ở nhà. Hắn đánh đập nàng chẳng nương tay nếu biết chúng ta có sang. Tôi thường sang nàng một cách lén lút. Sáng nay tôi suýt đánh nhau với hắn một trận khi hắn vừa định đánh nàng.

- Anh nói sao?

- Tôi lôi đầu hắn ta khỏi nàng. Hắn muốn gây sự với tôi, nhưng hắn coi bộ gờm tôi và chuyện chấm dứt. Giờ tôi sợ rằng hắn say sưa trở về, nhớ lại chuyện ban sáng, lôi nàng ra đánh.

Chúng tôi vội vàng xuống lầu.

5

Cửa phòng của Lebiadkin không cài, chúng tôi đẩy cửa vào. Chỗ ở gần hai phòng nhỏ tối tàn, tường ám khói và dán giấy báo rách tả tơi. Vài năm trước đây những phòng của nhà này làm quán ăn và quầy rượu, sau chủ nhà, Filippov dời công việc làm ăn sang nhà mới. Những phòng kia giờ

khóa lại, chỉ còn hai phòng cho Lebiadkin thuê. Phòng đầu còn đầy những chiếc băng gỗ cùng bàn thô thiển chẳng sơn, và độc nhất chiếc ghế bành cũ kĩ thiếu mất một tay. Phòng kế, một chiếc giường kê sát góc, phủ chăn vải. Chiếc giường đó của cô Lebiadkina. Còn đại úy, tối về nhà lăn quay ra sàn đánh một giấc, chẳng mấy khi thay y phục. Khắp phòng đều dơ dáy, ẩm ướt và nhớp nháp, nước đọng thành vũng. Phòng đầu, ngay giữa nằm choán một tấm thảm to ướt mèm, kề bên vũng nước nằm một chiếc giầy cũ há mõm. Ở đây công việc cơm nước dường như chẳng ai mó tay đến, bếp lạnh tanh, Satov bảo đến cái ấm đun nước họ cũng chẳng có. Khi mới tới, đại úy không có đồng xu dính túi, và Liputin nói đúng là ban đầu đại úy phải xin ăn từng nhà. Bây giờ ngay thình lình có tiền, hắn nhậu lì bì, chẳng nghĩ gì tới chỗ ăn ở cho khá hơn.

Cô Lebiadkina, mà tôi nôn nóng muốn gặp, đang ngồi bất động trên cái ghế trước bàn ăn trống trơn trong phòng thứ nhì. Cô chẳng buồn lên tiếng khi chúng tôi mở cửa và cũng chẳng thèm nhúc nhích khi chúng tôi bước vào. Satov bảo rằng cửa không gài và có lần mở toang suốt đêm. Bên ánh sáng tù mù của ngọn nến nhỏ cắm trên giá sắt, người đàn bà ngồi bất động, độ ba mươi, gầy guộc, bệnh hoạn, mặc bộ đồ vải cũ để hở chiếc cổ dài và mảnh khảnh. Tóc thưa và đen, búi nhỏ như nắm tay đứa trẻ hai tuổi nằm trên gáy. Kề bên giá nến trên bàn, chiếc gương nhỏ, thường thấy ở nhà quê, một cỗ bài cũ, một tập bài ca sứt bìa và một ổ bánh mì đã cắn vài miếng. Nàng lộ vẻ vui mừng khi thấy chúng tôi. Tôi nhận thấy nàng có đánh phấn và tô son. Nàng cũng có kẻ lông mày đậm nét dù chúng dài sẵn, mịn và đen nhánh. Chiếc trán cao và hẹp hiện đôi nếp nhăn sâu dưới lớp phấn. Nàng không đứng lên hay bước đi lúc bấy giờ, nhưng tôi cũng biết là nàng thọt chân. Tôi hình dung ngày còn trẻ hẳn nàng phải xinh đẹp lắm. Đến bây giờ, đôi mắt nâu vẫn còn vẻ gì mơn trớn, quyến rũ. Cái nhìn dịu hiền đượm vui tươi cùng thành thực và mơ mộng. Cái vẻ tươi vui thanh thoát phản

ảnh trên nụ cười của nàng làm tôi ngạc nhiên nhiều nhất, sau những chuyện về chiếc roi Cozac và tính vũ phu của anh nàng. Kể cũng lạ, thay vì như người ta thường thấy biến đổi đột ngột đau khổ và kinh sợ trước nạn nhân bị Tạo hóa trừng phạt, tôi lại thấy vui thích khi thoạt nhìn nàng, và tiếp theo mối cảm tình kia, chỉ là lòng thương xót, chứ không hề có gớm ghiếc.

Satov nói với khi chúng tôi dừng lại gần bên cửa:

- Nàng ngồi như thế, ngày này qua ngày kia, đơn độc, chẳng nhúc nhích. Nàng soi gương và bói bài. Thằng anh kia chẳng hề chăm sóc nàng. Bà già người làm của Kirillov thỉnh thoảng mang sang cho nàng vài thức ăn làm phước. Tôi chẳng hiểu sao hắn có thể bỏ mặc nàng đơn độc với ngọn nến lù mù.

Tôi ngạc nhiên sao Satov lại nói lớn như thể chẳng có mặt nàng trong phòng.

Cô Lebiadkina nói một cách thân thiện:

- Chào anh Satov.

Satov đáp lời:

- Maria, tôi đưa khách đến thăm đây.

Từ phía sau ngọn nến nàng ngó tôi chăm chăm:

- Tôi rất vui mừng gặp ông ấy, dường như... tôi không nhớ ra.

Rồi nàng quay sang Satov, như quên hẳn sự hiện diện của tôi, nàng chỉ nói chuyện với Satov. Nàng cười lộ hai hàm răng đều đặn đẹp đẽ.

- Anh đi lại một mình trong buồng như thế chắc buồn lắm?

- Kể cũng buồn, và lại muốn được gặp cô.

Satov đẩy chiếc ghế băng lại gần bàn, ngồi xuống và ra hiệu cho tôi làm theo.

- Tôi cũng thích được dịp chuyện trò. Anh trông buồn cười thật, như thầy tu vậy. Anh chải tóc cách này bao lâu rồi? Xích lại đây để tôi chải tóc cho.

Nàng móc chiếc lược trong túi ra.

- Từ hôm tôi chải tóc cho anh một lần rồi tới giờ tôi cá là anh chẳng có chải gỡ gì cả, đúng không?

Satov cười nói:

- Tôi có chiếc lược nào đâu.

- Thật không? Anh lấy chiếc lược này đây. Không, không phải chiếc này - tôi đưa anh chiếc khác. Nhớ nhắc tôi nhá.

Và nàng bắt đầu chải tóc cho Satov, trông thật là trang trọng. Nàng còn rẽ ngôi ngay ngắn nữa. Xong, nàng nghiêng người ra sau, ngắm nghía tác phẩm của mình rồi bỏ lược vào túi.

- Anh Satov, anh biết không? Tôi cho là anh thông minh. Nhưng anh chán bản thân anh. Tôi không hiểu nổi những người như anh. Tôi không hiểu sao người ta lại có thể chán được. Thực ra không phải là họ chán đâu, chẳng qua họ không có hạnh phúc đó thôi. Tôi, tôi vui sướng với mình.

- Cô cũng vui sướng cả khi anh cô có nhà sao?

- Anh muốn nói thằng Lebiadkin phải không? Nó là đầy tớ tôi. Không ăn nhằm gì cả, có mặt nó hay không tôi cũng vui sướng. Tôi chỉ cần gọi: "Lebiadkin, mang nước cho tao" hay: "Lebiadkin, lấy giầy cho tao", nó chẳng dám chậm trễ một phút. Trông nó, đôi lúc tôi không nhịn cười được.

Satov nói to với tôi chẳng quan tâm gì đến sự hiện diện của người đàn bà:

- Đúng thật như lời nàng nói. Nàng đối xử với hắn như tôi tớ trong nhà. Chính tôi nghe nàng vừa cười vừa sai bảo hắn: "Lebiadkin, mạng nước cho tao". Chỉ khác là, thay vì vội vàng mang nước, hắn lại giáng cho nàng mấy quả đấm. Nhưng nàng nào có sợ hắn. Nàng bị lên cơn hầu như mỗi ngày, đầu óc rối loạn và nhờ vậy nàng quên mọi sự xảy ra. Chẳng hạn, anh có tin nàng nhớ khi chúng ta vào đây không ? Có thể nàng nhớ, nhưng nàng lại sắp xếp theo một cách riêng, và nàng xem chúng ta như ai khác, mặc dù nàng

đã nhận ra tôi là Satov. Tôi nói to như thế này không hề gì, vì nàng chẳng có nghe, trừ khi người ta nói trực tiếp với nàng. Thật vậy, nàng mơ mộng triền miên. Nàng thật kì lạ, mộng lúc ban ngày: nàng ngồi một chỗ tám giờ liền, ngày này qua ngày khác. Anh thấy ổ bánh mì đấy không? Có lẽ nàng đã cắn vài miếng hồi sáng, và tới mai cũng hết. Coi kìa, nàng bắt đầu bói bài.

Người đàn bà trả lời ngay khi nghe nói tới "bói".

- Vâng, tôi đang bói một quẻ xem sao, nhưng điềm bất lành.

Rồi chẳng buồn quay đầu xem, nàng thò tay với ổ bánh - cũng có lẽ nàng nghe Satov nói tới ổ bánh - nhưng cầm một hồi nàng lại để xuống, chẳng cắn miếng nào.

- Những lá bài bao giờ cũng cho tôi chỉ có một chuyện: có đi xa, một người độc ác, có phản bội, bạo bệnh, lá thư không đợi, tin mừng bất ngờ. Tất cả là hư ảo, anh có nghĩ vậy không? Nếu người ta nói dối được, cỗ bài tại sao lại không?

Đột nhiên nàng xóa bài.

- Đó cũng chính là điều tôi bảo với dì phước Praxcovia. Dì rất tử tế và thường đến phòng kín của tôi để nhờ bói giùm, dĩ nhiên là lén Mẹ Bề Trên. Không chỉ một mình dì, tất cả mọi người trong tu viện đều đến tôi, họ thổn thức, nức nở, vò đầu bứt tóc tâm sự, nhưng tôi chỉ cười: "Dì Praxcovia, dì hẳn phải nhận một lá thư mà dì đã mòn mỏi mong chờ mười hai năm rồi! Dì có người con gái, tôi biết, người con gái đi lấy chồng, theo chồng qua Thổ Nhĩ Kì, và bặt âm hao. Ngày hôm sau, tôi ở trong phòng của Mẹ Bề Trên - Mẹ vốn là một công chúa - chúng tôi dùng trà với người khách đàn bà - đúng thật là người mộng mị - và với một thầy tu ở núi Athos - một người nhỏ thó, và tôi cho là rất tức cười. Anh Satov, anh đoán xem chuyện gì xảy đến. Người tu sĩ mang lá thư của con gái ở Thổ Nhĩ Kì cho dì Praxcovia ngay trong ngày. Đúng ngay con bồi rô - có tin mừng. Còn chuyện của chúng tôi đang dùng trà. Người tu sĩ nói với Mẹ Bề Trên:

- Thưa Mẹ Bề Trên, Chúa ban phước lành cho tu viện của Mẹ, tu viện chứa một kho tàng.

Mẹ Bề Trên hỏi:

- Kho tàng gì?

- Sao lại không? Thưa Mẹ, xơ Elizaveta đó, người đầy ân phước Chúa.

Xơ Elizaveta thanh khiết, sống ở trong chiếc lồng cao hơn hai thước, rộng độ một thước rưỡi, xây trong tường của tu viện. Mười bảy năm ròng rã trong chiếc lồng, xơ chỉ mặc chiếc áo vải gai, đông cũng như hè; và việc làm độc nhất là mạng những cọng rơm vào chiếc áo. Xơ tịnh khẩu, chẳng hề tắm gội, chẳng hề chải tóc. Mùa đông, người ta chuyển qua song sắt chiếc áo lông cừu cho xơ, và mỗi ngày một mẩu bánh, một hụm nước. Khách thập phương chiêm bái, thổn thức, thở dài và cúng tiền trong bát gỗ. Mẹ Bề Trên sắc mặt giận dữ, hỏi gằn:

- Đó là kho tàng à?

Mẹ Bề Trên ghét xơ Elizaveta kinh khủng. Mẹ tiếp theo:

- Elizaveta ngồi trong đó chỉ vì hận đời và cứng đầu chứ không phải bị ai ác độc giam cầm. Tất cả chỉ là giả đò.

Tôi không thích Mẹ Bề Trên nói như thế. Bấy giờ tôi đang nghĩ tới hãm mình tu khổ hạnh. Tôi mới phát biểu với họ rằng:

- Theo tôi, Chúa và thiên nhiên là một, như nhau...

Mọi người cùng nháo lên một lúc:

- Ồ, coi đấy, tôi không ...

Mẹ Bề Trên cười và thì thầm với người khách đàn bà lúc đầu. Rồi người đàn bà gọi đến bên, vòng tay ôm choàng lấy tôi và tặng tôi một dây thắt lưng màu hồng thắm. Anh có muốn xem không, anh Satov? Rồi vị tu sĩ nhỏ thó bắt đầu giảng đạo cho tôi. Ông giảng từ tốn, nhún nhường và hay lắm. Tôi ngồi nghe chăm chú. Ông hỏi tôi:

- Cô có hiểu không?

Tôi trả lời:

- Thưa không. Tôi chẳng hiểu gì cả. Ông làm ơn để tôi yên.

Thế là từ đó mọi người để tôi yên. Nhưng rồi một hôm, vừa khi chúng tôi đang bước ra ngoài nhà thờ, một người đàn bà ngoài đời đến tu viện để ăn năn chuộc tội vì đã tiên tri, hỏi tôi:

- Đức Mẹ là gì, theo ý cô?

Tôi bèn đáp:

- Là Bà mẹ vĩ đại, là niềm hy vọng của loài người.

Xơ nói với tôi:

- Đúng, đúng như vậy. Đức Mẹ là mẹ của thế gian, chân lý này chứa đựng cả hạnh phúc của con người. Trong mỗi khổ đau của thế gian, mỗi giọt nước mắt con người có sẵn hạnh phúc cho chúng ta. Nếu ta có khóc, nước mắt tràn ngập bốn đại dương, ta sẽ tìm thấy niềm vui trong tất cả mọi sự ngay.

Xơ tiếp theo:

- Và ta không còn lại một khổ đau nào hết. Có lời tiên tri như vậy.

Những lời trên đây tác động mạnh mẽ tâm hồn tôi và từ đấy tôi bắt đầu, mỗi lần quì gối cầu nguyện, hôn mặt đất và mỗi lần hôn là mỗi lần tôi khóc nức nở. Anh Satov, anh sẽ biết, khóc như vậy chẳng có gì xấu cả. Ngay như lúc anh chẳng hề đau khổ mà nước mắt anh vẫn tuôn trào kìa: khóc vì sung sướng. Thỉnh thoảng tôi lại đến tu viện, đến bờ hồ: bên này là tu viện, bên kia là trái núi nhọn hoắt của chúng tôi - vì thế có tên là Núi Nhọn. Tôi trèo lên núi, quay mặt về hướng Đông, tôi hôn mặt đất, và tôi khóc, khóc không biết bao lâu nữa, cho đến khi tôi chẳng còn nhớ biết gì nữa. Tôi đứng dậy, quay mặt lại ngắm mặt trời lặn. Ôi to và huy hoàng rực rỡ làm sao... Anh Satov, anh có thích ngắm mặt trời chiều không? Vừa tuyệt mĩ, vừa buồn thảm vô cùng. Rồi tôi quay mặt về hướng đông lại, tôi nhìn bóng trái núi ngả dài, xa tận bờ hồ, thẳng tắp như mũi tên. Nó mảnh dần, càng lúc càng mảnh thêm, kéo dài hằng ngàn cây số, xa tít

tận hòn đảo giữa hồ. Nó cắt đôi hòn đảo và xuyên qua tận bờ hồ bên kia. Bấy giờ chính là lúc mặt trời lặn hoàn toàn và mọi sự vật đột nhiên tối hẳn. Trong lòng tôi cũng đen tối nữa. Tôi sợ bóng tối. Tôi hồi tưởng lại, mọi việc tuần tự hiện về... nhưng hầu hết tôi khóc cho số phận con tôi".

Nãy giờ Satov ngồi lắng tai chăm chỉ, nghe đến "con tôi" anh thót người , thúc chỏ vào tôi. Anh hỏi nàng:

- Cô có con thật à?

- Có chứ, một hài nhi bụ bẫm hồng hào với móng tay nhỏ xíu và điều làm tôi buồn hơn là không còn nhớ nó trai hay gái. Lúc thì tôi nhớ là trai, lúc thì gái. Ngay sau khi có nó, tôi bọc nó bằng lụa mịn viền ren và buộc dây băng hồng, cài hoa vào chân của nó. Sẵn sàng cả rồi, tôi quì xuống cầu nguyện, và bế nó đi chẳng có gì làm lễ rửa tội cho nó. Tôi bế nó băng rừng. Tôi sợ rừng thẳm, tôi run rẩy kinh hoàng. Điều làm tôi khóc nhiều nhất là có con mà không có chồng.

Satov e dè hỏi:

- Nhưng có lẽ có chồng chứ?

Nàng cười ngặt nghẽo:

- Anh Satov, lý lẽ anh làm tôi tức cười. Được rồi, coi như tôi có một người chồng đi, có ích gì, bởi vì có cũng như không vậy! Đó là câu đố dễ dàng, đố anh chơi vậy. Anh thử giải xem.

- Rồi cô bế con đi đâu?

Nàng thở dài:

- Đến ao.

Satov lại thúc tay vào tôi:

- Giả sử cô không có con *thật*, tất cả chỉ là mộng mị thôi, thì sao?

Nàng ngẫm nghĩ rồi trả lời, chẳng lộ chút ngạc nhiên:

- Câu hỏi khó trả lời. Tôi không thể nói với anh chút gì về điều đó. Sự thực có thể tôi chưa có đứa con. Đó là câu hỏi tầm phào, bởi vì tôi không hết khóc về nó kia mà. Không, tôi có phải thấy trong mơ đâu?

Mắt nàng đã long lanh lệ. Rồi nàng òa lên khóc, đặt hai tay lên vai Satov và nhìn anh chan chứa cảm tình. Nàng hỏi:

- Anh Satov, có thực vợ anh bỏ anh không? Anh đừng có giận. Tôi cũng buồn đứt ruột như anh. Anh biết không... Để tôi kể giấc mơ cho anh nghe. Chàng trở lại với tôi, gọi to, ngoắc tôi: "Con mèo bé bỏng của anh, lại đây với anh". Tiếng "mèo bé bỏng" làm tôi sung sướng nhất. Tôi nghĩ rằng như vậy chàng còn yêu tôi.

Satov lẩm bẩm:

- Có lẽ chàng sẽ đến ngày nào đó, ngay khi cô đang tỉnh.

- Không, anh Satov, đó thực sự là giấc mộng. Chàng không bao giờ đến khi tôi thức. Anh có biết bài hát này không?

Chẳng màng gác tía lầu son,
Cô phòng thiếp giữ hồn đơn đợi chờ.
Đợi chàng đâu kể thời giờ,
Ngày ngày cầu nguyện chàng nhờ Ơn Trên.

Kìa, anh Satov thân mến, sao anh chẳng hỏi gì hết vậy?

- Hỏi làm chi, có hỏi cô cũng chẳng nói.

Nàng nói nhanh:

- Đúng, tôi chẳng thèm nói. Anh có giết, có thiêu sống tôi, tôi cũng không nói. Người ta có hành hạ tôi đến thế nào tôi cũng nhất định không nói, họ chẳng bao giờ biết được gì đâu.

Satov nói, hạ thấp giọng, đầu càng cúi nghiêng:

- Như cô hiểu đó, mỗi người có nỗi thầm kín riêng tư.

Nàng nói một cách vồn vã:

- Nhưng nếu anh tha thiết muốn biết, tôi sẽ kể anh nghe. Sao anh chẳng thử hỏi tôi. Hỏi tôi đi. Anh Satov, anh nài nỉ đi, tôi sẽ kể anh nghe hết. Thuyết phục tôi đi anh, cho tôi thấy thích kể ra.

Nhưng Satov vẫn im lìm. Một phút trôi qua, mọi người nín lặng. Tôi nhìn nàng, nước mắt nàng chảy ướt má phấn. Tay nàng vẫn còn để trên vai Satov, nhưng giờ nàng đã quên

chúng rồi. Nàng chẳng còn nhìn Satov nữa. Đột nhiên Satov giật mạnh chiếc ghế băng tôi đang ngồi và nói:

- Tất cả chẳng nghĩa lí gì đối với tôi.

Anh đem kê chiếc băng lại chỗ cũ và nói với tôi:

- Về đi, đứng lên. Tới giờ chúng ta rút lui... Hắn sắp về, đừng để hắn biết chúng ta qua đây.

Người đàn bà thình lình cười khẩy, và nói:

- Ồ, anh lại nhắc tới tên đầy tớ của tôi. Anh sợ à? Được rồi, chào những người bạn quí mến. Nhưng nghe cái này đã. Hôm qua bạn Kirillov tới đây với Filippov, chủ nhà, có hàm râu rậm đỏ hoe, lúc tên đầy tớ đánh tôi. Chủ nhà chộp lấy nó như thế này này, và lôi nó ra khỏi phòng. Tên đầy tớ còn la phản đối: "Đâu phải lỗi tôi. Oan tôi. Kẻ ăn mắm người khát nước". Làm chúng tôi cười muốn vỡ bụng.

- Maria, hôm qua chính tôi ở đây, chính tôi chứ không phải ông râu đỏ nắm tóc lôi nó. Chủ nhà tới đây hôm kia, về chuyện khác kia. Cô lẫn rồi.

Nàng cười ngất:

- Khoan đã... để tôi nghĩ xem, có lẽ lú lẫn đôi chút. Anh bảo là chính anh à. Anh nói đúng. Nhưng cãi làm gì, vô tích sự. Ai lôi nó cũng vậy.

Satov đẩy tôi ra cửa:

- Chúng ta đi ngay đi. Tôi nghe tiếng cửa cổng rít. Hắn biết chúng ta tới đây, hắn sẽ đánh nàng.

Và thật vậy, vừa lên hết thang lầu, chúng tôi nghe tiếng lè nhè chửi bới của một người say. Chúng tôi vào phòng. Satov khóa cửa lại.

- Tốt hơn anh nên nán lại đôi phút, để tránh lôi thôi. Nghe kìa, hắn hét lên như con lợn bị chọc tiết. Chắc hắn vấp phải ngạch cửa. Chuyện tái diễn mỗi ngày, hắn té dập mặt xuống đất.

Chúng tôi lo xa cũng bằng thừa, chuyện lôi thôi không tránh được.

6

Satov áp sát người vào cửa nghe ngóng. Đột nhiên anh nhảy giật lùi. Anh thì thầm nói với vẻ giận dữ:

- Hắn đang đi về hướng chúng ta... Chúng ta không yên được với hắn trước nửa đêm đâu.

Có tiếng đập cửa. Lebiadkin đang gào:

- Satov, mở cửa ra, cho tôi vào với. Bạn Satov thân mến!

Tôi đến mừng bạn một ngày đẹp tươi,
Báo cho bạn rõ, mặt trời mọc rồi.
Tia sáng lung linh, rừng cây rung rinh,
Báo cho bạn rõ là tôi đã tỉnh.
Tiên sư bạn nhé, bạn nghe rõ không?
Tỉnh rõ mười mươi, dưới cành tầm vông...

Cành mẹ gì, chỉ roi vọt - ha ha ha:

Lũ chim chóc kia còn khao khát uống.
Còn tôi uống chi cho thú, bạn ơi?
Uống chi cũng được, miễn say thì thôi!

Mày tò mò gì ngu thế! Satov, sống là tươi vui biết chừng nào, mày biết không?

Satov nhỏ to bên tai tôi:

- Đừng lên tiếng nhé!

- Mau lên, mở cửa ra. Mày không biết gì đẹp hơn là đấm đá sao? Có lúc phải biết hành động đẹp chứ. Satov, thưa anh tôi là người vô tội, anh vui lòng... Mẹ kiếp những lời tuyên bố!

Im lặng hoàn toàn. Rồi hắn gào thét, đập cửa ầm ĩ:

- Mày không hiểu à, thằng ngu như bò, tao đang yêu. Tao mua cái áo choàng, coi này, chiếc áo tình ái, giá mười lăm đồng rúp. Tình yêu của đại úy cũng phải khác chứ. Cho ông vào nào.

Đột nhiên Satov hét to.

- Cút đi.

- Mày, mày, thằng nô lệ chó chết... em gái mày con nô lệ... con đốn mạt ăn cắp... một lũ.

- Còn mày, mày *bán* em mày.

- Đồ tồi, láo toét. Hừ, ông chỉ nói một lời là đủ bịt cái miệng thối của tụi mày lại... Mày biết em tao là gì không?

Satov hỏi móc;

- Là gì?

Như chẳng kìm được tò mò, anh tiến gần cửa lắng nghe.

- Mày chắc hiểu được điều tao sắp nói không?

- Tao hiểu, mày nói đi. Em mày là gì?

- Không phải tao sợ. Tao sẵn sàng la to cho mọi người biết.

Satov thách thức, đồng thời ra dấu cho tôi lắng nghe.

- Tao thách mày dám đó.

- Mày thách tao?

- Đúng!

- Tao không dám à?

- Đâu nói coi. Sức mấy mày chẳng sợ ngọn roi của chủ mày. Tao biết mày nhát như cáy, mặc dầu vỗ ngực xưng tên là đại úy.

Lebiadkin ngập ngừng, tiếng nói run run:

- Tao, tao... em tao, là...

Satov áp tai vào cửa:

- Là gì?

Tất cả im lặng chừng nửa phút. Rồi Lebiadkin chửi rủa, thở phì phào như ấm nước sôi, chuồn xuống thang lầu. Satov rời cánh cửa vừa nói:

- Vô tích sự! Ngay lúc say, hắn cũng lém không kém. Chẳng tiết lộ gì.

Tôi khẩn khoản:

- Chuyện gì vậy?

Satov nhún vai, đến mở cửa và nghe ngóng về phía thang

lầu. Anh nghe ngóng một lúc, và còn bước lén xuống vài bậc thang, cuối cùng anh quay lại phòng.

- Chẳng thấy động tĩnh. Nó chẳng đụng tới nàng. Vô sự, đáng mừng. Có lẽ nó lăn ra sàn nhà đánh một giấc. Giờ anh về được rồi, yên đó.

- Satov, tất cả câu chuyện này ra làm sao?

Anh trả lời một cách mệt mỏi, chán nản và ngồi xuống bàn:

- Muốn nghĩ ra sao thì nghĩ!

Tôi ra về. Một ý tưởng khó tin càng lúc càng thêm vững vàng trong trí tôi. Tôi nghĩ tới ngày mai mà khắc khoải.

7

Ngày hôm sau là chủ nhật, ngày quyết định hẳn hoi số phận ông Verkhovenxki và cũng là một trong những ngày trọng đại nhất của câu chuyện tôi. Đó là một ngày không ngờ, một ngày mở những nút thắt và cũng là đầu mối của mọi rối rắm sau này, một ngày của nhiều giải thích bất ngờ và bí mật càng thêm dày đặc. Buổi sáng tôi phải đi theo ông Verkhovenxki đến thăm viếng bà Varvara và sau đó, ba giờ chiều, tôi phải có mặt ở nhà Liza để báo cho nàng biết một chuyện - mà tôi chẳng biết chuyện gì và để giúp nàng - mà tôi cũng không biết việc nào. Tất cả kết thúc ngoài dự đoán của mọi người. Thật vậy, đó là một ngày có nhiều trùng hợp lạ lùng nhất.

Ông Verkhovenxki và tôi đến nhà bà Varvara Pet'rovna lúc mười hai giờ đúng. Bà không có nhà. Bà đi lễ nhà thờ chưa về. Người bạn đáng thương của tôi đã sẵn trong tình trạng dao động quá mức, gặp trường hợp này thêm xuống tinh thần, ông buông phịch người xuống chiếc ghế xích đu

trong phòng khách. Tôi rót cho ông một ly nước, nhưng dù mặt mày xanh mét, bàn tay run run, ông vẫn làm cao từ chối. Tưởng cũng lưu ý rằng, dịp này ông diện rất bảnh, như là chúng tôi sắp sửa dự dạ hội không bằng. Ông mặc chiếc áo vải mịn, thêu tên, với cà vạt trắng, chiếc mũ mới tinh và đôi găng tay màu vàng rơm. Lại thêm mùi nước hoa thoang thoảng nữa. Chúng tôi vừa an vị thì người hầu đưa Satov vào, tất nhiên anh tới theo thiếp mời như chúng tôi. Trông thấy anh, ông Verkhovenxki đứng lên và đưa tay ra, nhưng Satov nhìn chòng chọc hai chúng tôi rồi quay đi và ngồi xa ra một góc phòng, chẳng buồn gật đầu chào chúng tôi. Ông Verkhovenxki đưa mắt nhìn tôi kinh ngạc.

Chúng tôi ngồi im, sự im lặng nặng nề trôi qua. Ông Verkhovenxki thì thầm với tôi điều gì tôi không nghe rõ nên ông ta bối rối và đành nín luôn. Người hầu lại đi vào, giả vờ như sắp lại đồ đạc trên bàn, nhưng thật ra để dòm ngó chúng tôi. Đột nhiên Satov lớn tiếng hỏi ông ta:

- Alexei, nói cho tôi biết, cô Dasa có đi với bà Varvara không?

Người hầu trả lời với giọng nghiêm trang, gằn từng tiếng một:

- Bà đi nhà thờ một mình. Cô Dasa ở trong phòng trên lầu. Cô hơi se mình.

Ông Verkhovenxki nhìn tôi, lại cái nhìn âu lo, làm tôi phải tránh né đôi mắt của ông. Tôi nghe tiếng lộc cộc của chiếc xe ngựa bên ngoài và rồi ngôi nhà vang lên bước chân báo hiệu chủ nhân trở về. Tất cả chúng tôi đứng lên, nhưng lại thêm một việc không ngờ, có tiếng nhiều bước chân tiến tới, chứng tỏ bà Varvara không về một mình. Kể kì lạ, chính bà đã dành khoảng thời gian này cho cuộc viếng thăm của riêng chúng tôi. Rồi chúng tôi nghe tiếng chân bước nhanh như thể một người đang chạy. Không thể là bà được. Nhưng lại chính là bà. Bà chạy ngay vào phòng thở hào hển và xúc động mãnh liệt. Theo sau bà một quãng, vì bước chậm hơn, cô Liza hiện ra, cặp tay không ai khác hơn là với cô Maria Lebiadkina. Dù nằm mơ, tôi cũng không dám tin là có.

Để giải thích sự kiện càng lúc càng thêm rối rắm này, chúng ta hãy trở lại độ một giờ trước và tường thuật lại quá trình lạ thường của bà Varvara trong nhà thờ.

Ngày này, hầu như tất cả mọi người của thành phố - nghĩa là giới thượng lưu - tập hợp tại nhà thờ chính. Người ta biết rằng đây là lần đầu tiên - kể từ lúc quan tổng đốc bổ nhậm tới - tổng đốc phu nhân rước lễ nhà thờ chính. Tôi thiết tưởng cũng lưu ý nơi đây, người ta đồn rằng phu nhân là người có tư tưởng tự do và tham gia "tân trào". Quí bà đều biết rằng phu nhân sẽ trang phục cực kỳ sang trọng, nên quí bà cũng phải chưng diện không kém phần lộng lẫy, và kiểu cách. Trái lại, bà Varvara chỉ mặc chiếc áo dài thường ngày giản dị màu đen, là màu bà từng mặc bốn năm rồi. Vào nhà thờ, bà tới thẳng chiếc ghế thường lệ trên hàng đầu về phía trái, và một người hầu mặc lễ phục kê chiếc gối nhung đen cho bà quí lên như bác ta vẫn thường làm. Đáng chú ý là trong suốt buổi lễ bà cầu nguyện thành khẩn khác thường. Có người sau này lại còn đoan chắc là thấy mắt bà đẫm lệ nữa. Khi buổi lễ Misa xong, cha xứ chánh tòa Pavel giảng một bài trang nghiêm. Chúng tôi tôn quí những bài giảng của cha, và luôn luôn tán thưởng nồng nhiệt. Chúng tôi từng hết lời thuyết phục cha cho in những bài giảng này, nhưng cha chẳng định làm việc đó bao giờ. Bài giảng lần này lại dài khác thường.

Trong khi cha đang giảng, một chiếc xe ngựa lỗi thời tiến vào và dừng lại, thả một người đàn bà xuống. Đây là loại xe hành khách phải ngồi kề bên người xà ích và nắm chặt dây nịt của ông ta, nếu không sẽ ngã vì chiếc xe lắc lư như lá cỏ trong cơn gió loạn. Thành phố chúng tôi còn lại một vài chiếc xe loại này. Đường vào nhà thờ chánh tòa ngổn ngang xe ngựa tư nhân và đông đảo cảnh vệ. Chiếc xe phải dừng lại ở một góc. Thiếu phụ vừa đặt chân xuống đất, đưa cho người xà ích bốn copec. Nàng hỏi:

- Bấy nhiêu đủ không bác?

Người xà ích nhăn mặt, nàng nói tiếp theo một giọng thương tâm:

- Tôi chỉ có bằng ấy.

Người xà ích khoát tay ra dấu tỏ vẻ bất cần, và nhìn nàng như muốn nói: "Thôi được. Chúa ban phước lành cho cô. Cô chớ coi ai cũng như ai mà không chịu mặc cả trước. Ai nỡ làm khó dễ cô, mắc tội chết". Rồi ông ta nhét túi da vào áo choàng, ra cương giữa tràng cười của bọn đánh xe. Những đôi mắt tò mò và ngạc nhiên theo dõi bước chân của thiếu phụ đi về cổng nhà thờ, len lỏi qua những chiếc xe ngựa và đám người hầu đang đợi chủ ra. Sự xuất hiện bất ngờ của nàng trên đường giữa những người bình thường thật là đáng ngạc nhiên. Nàng gầy guộc có vẻ bệnh hoạn, bước đi khấp khểnh, trát dầy phấn và tô môi hồng, chiếc cổ thon dài mảnh khảnh trần trụi. Mặc dù ngày cuối tháng chín gió lộng và lạnh lẽo, nàng chỉ mặc bộ đồ vải xặm màu, không áo khoác, chẳng khăn quàng. Đầu nàng để trần, tóc bới gọn gàng trên gáy. Đồ trang sức độc nhất của nàng là chiếc hoa giấy cài trước ngực phải. Đó là loại hoa giấy bán nhan nhản ngoài phố để trang hoàng tượng thiên thần ngày chủ nhật lễ Lá(*). Tôi đã thấy rõ ràng một tượng thiên thần bằng sáp trang hoàng một vòng hoa giấy dưới bức tranh thánh trong phòng Lebiadkin. Thiếu phụ cắm cúi bước, đôi mắt nhìn xuống nhũn nhặn, gương mặt rạng rỡ nụ cười tươi vui và thỏa thích. Nếu nàng đến trễ một chút nữa có lẽ người ta không cho nàng vào nhà thờ. Nhưng nàng đến đúng lúc. Nàng bước vào nhà thờ, tiến thẳng lên trước chẳng gây sự chú ý nào.

Mặc dù cha đang say sưa trên tòa giảng, và người dự lễ đông như nêm im lặng theo dõi chăm chỉ, cũng có số ít người nhìn liếc mắt soi mói người mới tới. Nàng quì trong vòm bán nguyệt trước bàn thờ, mặt phấn cúi thấp. Nàng ở trong tư thế ấy rất lâu, dường như khóc nhiều. Tuy nhiên, lúc nàng đứng dậy, ngước lên, gương mặt nàng trở lại vẻ tươi vui ngay tức thì. Nàng đưa mắt thích thú dạo qua những gương mặt quí bà một cách tò mò đặc biệt, và đôi lúc nàng nhón lên để nhìn cho rõ. Một đôi lần nàng bật cười hi hí lạ lùng. Lúc ấy, bài giảng chấm dứt, cha chánh xứ giơ thánh giá cho bổn đạo.

Tổng đốc phu nhân là người trước tiên bước tới, nhưng được hai bước, bà ngừng lại tỏ ra muốn nhường cho bà Varvara. Bà Varvara đi thẳng tới, qua tổng đốc phu nhân như thể chẳng có ai phía trước. Sự lịch sự cao kì của tổng đốc phu nhân hàm chứa rõ rệt ý định chơi khăm bà Varvara. Mọi người có mặt đều hiểu như vậy - kể cả bà Varvara. Nhưng bà làm ra vẻ bất cần, bà hôn cây thánh giá một cách đường hoàng chẳng chút nao núng, rồi đi về phía cửa ra. Người hầu mở lối cho bà, mặc dù chẳng cần thiết lắm, vì mọi người đã tránh lối cho bà rồi. Nhưng tới gần cửa, một nhóm ít người làm nghẽn lối, bà Varvara phải dừng lại. Lúc ấy thiếu phụ lạ cài hoa giấy, chen lấn giữa đám đông, tiến vội vàng ra quì trước mặt bà Varvara. Bà vốn quen trơ trơ sắt đá trước mọi chuyện, nhất là khi ở giữa đám đông, cúi nhìn thiếu phụ một cách oai nghi, nghiêm nghị.

Về điểm này tôi tưởng rằng cũng cần giải thích - ngắn gọn càng hay - mặc dù bà Varvara mấy năm gần đây trở nên hơi dè sẻn gần như hà tiện, bà chỉ đôi khi xài rộng rãi, đặc biệt cho các cuộc từ thiện. Tất nhiên bà là hội viên của hiệp hội từ thiện ở thủ đô. Trong lúc nạn đói hoành hành mới đây, bà đã gửi tặng năm trăm đồng rúp tới ủy ban Trung ương Hiệp hội ở Peterburg. Nghĩa cử này vang danh khắp thành phố chúng tôi. Cũng mới đây - trước khi vị tân tổng đốc bổ nhậm tới - hội phụ nữ cứu trợ sản phụ nghèo trong tỉnh suýt thành hình nhờ sự tổ chức của bà. Có người lên án, cho rằng bà làm những chuyện đó vì háo danh. Nhưng lòng nhiệt thành có tiếng của bà cùng với ý chí sắt đá, vượt thắng mọi trở ngại. Hội phụ nữ đang thành hình, và dự án ban sơ tiếp tục nẩy nở càng lớn rộng trong đầu óc sôi nổi của người đàn bà sáng lập. Bà bắt đầu mơ ước phát động một hội phụ nữ tương trợ ở Moxcva và dần dần mở rộng tầm hoạt động khắp các tỉnh. Kế gặp sự thay thế tổng đốc, mọi việc đành đình chỉ. Tân tổng đốc phu nhân dường như phát biểu vài lời bình phẩm châm biếm - theo dư luận - và lời bình phẩm chí lí nhất là tính cách thiếu thực tế của dự án. Dĩ nhiên những lời

bình phẩm này thấu tai bà Varvara với ít nhiều thêm thắt vậy. Chỉ Thượng đế mới soi thấu chỗ sâu kín của lòng người, nhưng tôi mường tượng như bà Varvara bấy giờ chắc phải hài lòng khi được chận ngay cửa nhà thờ. Biết chắc lát nữa đây tổng đốc phu nhân theo sau là đám người dự lễ, sẽ đi ngang qua đây, bà Varvara hẳn nghĩ rằng: "Cho mụ biết là ta bất chấp mụ nghĩ về ta thế nào. Và những bình phẩm xách mé của mụ về chuyện háo danh chẳng làm ta nao núng tiến hành việc từ thiện, cho mọi người sáng mắt ra: dư luận của họ chẳng nghĩa lí gì đối với ta.

Bà Varvara chú tâm nhìn thiếu phụ đang quì và hỏi:

- Em là ai đó, sao thế? Em cần gì?

Thiếu phụ ngẩng nhìn với vẻ lúng túng, e sợ và nhiều kính mộ, rồi bất ngờ nàng cất tiếng cười hi hí.

Bà Varvara đảo mắt một vòng đám người đang vây quanh, cái nhìn nghiêm nghị và chất vấn. Bà hỏi:

- Cô ấy muốn gì? Cô ấy là ai vậy?

Chẳng một ai lên tiếng.

- Em đang đau khổ à? Em có cần giúp đỡ gì không?

Nàng nói run run vì xúc động:

- Thưa, con cần - con đến... dạ, con tới chỉ muốn được hôn tay bà.

Rồi nàng ré lên cười hi hí. Như đứa bé làm vui người lớn để nài nỉ ân huệ, thiếu phụ nghiêng tới trước và muốn cầm lấy tay bà Varvara. Nhưng bà như thấy e sợ, tức khắc rụt tay về.

- Em chỉ ước ao vậy thôi à?

Bà Varvara mỉm cười thương hại. Kế, bà rút chiếc ví có khoá bằng xà cừ trong túi ra, lấy tờ bạc mười đồng rúp cho nàng. Nàng nhận lấy. Bà Varvara rất chú tâm đến thiếu phụ, nàng trông không như người ăn xin thường. Có tiếng nói trong đám đông phát ra:

- Coi kìa, bà ấy cho cô ta tờ mười rúp.

Tay trái nàng kẹp tờ giấy mười đồng phất phơ theo gió, miệng nàng vẫn thì thào:

- Thưa bà, xin bà cho con được hôn tay bà.

Bà Varvara thoáng cau mày, rồi với dáng điệu trang trọng và nghiêm nghị, bà đưa tay ra cho thiếu phụ. Nàng hôn một cách thành kính. Người ta nhận thấy cái nhìn mãn nguyện hiện trong đôi mắt biết ơn của thiếu phụ. Ngay lúc ấy tổng đốc phu nhân đi tới, theo sau là các quí bà thượng lưu và công chức cao cấp của thành phố tôi. Phu nhân bắt buộc phải chậm bước, và dừng lại trước đám người đứng bao quanh bà Xtavroghina. Những người theo sau cũng đứng lại. Bà Varvara hỏi:

- Em đang run à? Em chắc bị lạnh. Tội nghiệp không!

Rồi đột nhiên bà cởi phăng chiếc áo choàng ra, người hầu đỡ lấy. Bà tháo khăn quàng cổ màu đen (không phải thứ rẻ tiền đâu), rồi đích thân quàng vào chiếc cổ trần của thiếu phụ. Bà bảo:

- Em đứng lên đi. Cứ tự nhiên.

Thiếu phụ đứng lên.

- Em ở đâu? Có ai biết em này ở đâu không?

Bà Varvara lướt nhìn chung quanh lần nữa với vẻ nóng nảy. Nhưng bà chỉ bắt gặp toàn những khuôn mặt quen thuộc đã gặp ngoài xã hội. Một số người ngạc nhiên nghiêm khắc, một số thì tò mò quỉ quái, số khác trông ngóng một vụ rắc rối xảy ra. Vài người đã bắt đầu cười rộ lên. Sau cùng có một người tử tế lên tiếng:

- Thưa bà, tôi chắc đây là cô Lebiadkina.

Người ấy là Andreev, thương gia khả kính, với kính trắng, râu bạc, phục sức lối người Nga, và mũ chóp - đương cầm tay. Ông nói tiếp:

- Nàng ở nhà Filippov đường Giáng sinh.

- Lebiadkina? Nhà Filippov? Coi này, tôi nghĩ là có nghe nói... Cám ơn ông Andreev, nhưng Lebiadkin là ai?

Ông vừa nói vừa nhìn bà Varvara đầy ý nghĩa:

- Hắn tự xưng là đại úy và tôi phải nói ra là hắn thiếu tư cách. Cô này đây là em hắn, tôi chắc chắn như vậy. Cô chắc ở nhà sổng ra đây.

- Cám ơn ông Andreev. Tôi hiểu ý ông. Như thế em đây là cô Lebiadkina, có phải không em?

- Thưa không, con không phải tên Lebiadkina.

- Nhưng Lebiadkin là anh cô, phải không ?

- Dạ, đúng. Lebiadkin là anh con.

- Bây giờ tôi sẽ làm như vậy em nhé. Trước hết, em theo tôi về nhà, sau đó tôi sẽ đưa em về gia đình em. Em có muốn theo không?

Cô Lebiadkina, vỗ tay reo:

- Ồ, sướng quá, con theo bà.

Đột nhiên có tiếng Liza vang lên:

- Cô Varvara, cô Varvara. Cho cháu theo với.

Trong khi mẹ nàng, theo lời khuyên của bác sĩ, ngồi xe ngựa đi dạo, Liza theo tổng đốc phu nhân đến nhà thờ với Mavriki đi theo cho có bạn. Bây giờ Liza bất ngờ bỏ bà tổng đốc và chạy tới bà Xtavroghin.

- Liza, cháu biết rõ là cô luôn luôn vui sướng khi có cháu, nhưng mẹ cháu sẽ nói sao?

Bà Varvara mới đầu ra vẻ cứng rắn, nhưng khi thấy Liza cực kì xúc động nên bối rối ngừng ngay. Liza ôm chầm hôn bà và khẩn khoản:

- Cháu đi theo cô. Cháu phải theo cô.

Tổng đốc phu nhân nói với giọng ngạc nhiên đến độ:

- *Liza, chuyện gì vậy*?

Liza quay lại lẹ làng, và ôm chầm phu nhân hôn hai lần. Bà fon Lembke dường như ngạc nhiên lắm và không tán thưởng mấy:

- Xin lỗi *chị*, em phải đi với cô Varvara. - Rồi nàng tiếp

theo nói líu lo: - Và chị nói với *Mẹ* đến nhà cô Varvara ngay nhé. Sáng nay mẹ có bảo mẹ sẽ đến chị chơi, mà em quên mất không báo chị. Thưa cô, cháu xin cô thứ cho cháu... Chị Julia... Cô Varvara, cháu sẵn sàng rồi!

Đoạn nàng kê sát tai bà Varvara thì thào không kịp thở, một cách liều lĩnh:

- Nếu cô không cho cháu cùng đi, cháu sẽ chạy theo đằng sau xe cô và cháu sẽ - cháu sẽ thét to lên ngay bây giờ.

May là không có ai nghe thấy nàng nói gì. Bà Varvara lùi lại một chút, nhìn chằm chặp người con gái. Bà nhận thấy phải cho Liza đi theo. Chợt bà nói:

- Được rồi. Chúng ta chấm dứt mau đi. - Rồi bà nói lớn: - Liza, cô rất vui mừng có cháu theo. - Bà quay sang hướng về tổng đốc phu nhân cố tình nói lớn: - Nhưng với điều kiện phu nhân fon Lembke ưng thuận cho cháu đi với cô. Và bà thẳng thắn trang nghiêm quay về hướng phu nhân.

Bà Julia fon Lembke nheo nhẻo:

- Dĩ nhiên, dĩ nhiên, làm sao tôi có thể là kì đà cản mũi và làm cô ta mất thú vui đi, nhất là tôi đã biết trên đôi vai ẻo lả kia cô ấy mang cả một cái đầu kiên cường và bất nhất.

Bà cười ngọt lịm. Bà Varvara trang trọng cúi đầu ghi nhận sự tử tế kia:

- Xin đa tạ.

Bà fon Lembke dường như khoan khoái thực sự, người ửng lên vì xúc động. Bà nói thêm:

- Chính tôi mới là người vui mừng hơn về chuyện Liza, ngoài thú vui được theo bà về nhà, cô Liza bây giờ còn cảm động vì một mối từ tâm đẹp đẽ, tôi có thể gọi là cao cả nữa...

Bà liếc nhìn Maria Lebiadkina rồi bồi thêm:

- Hơn nữa, còn ở ngay trên ngưỡng cửa nhà thờ!

Bà Varvara tán đồng:

- Thưa bà, mối cảm tình đó tất cả là nhờ ở bà.

Bà fon Lembke xúc động giơ bàn tay ra và bà Varvara

không ngại ngần đặt tay mình vào lòng bàn tay ấy. Ảnh hưởng chung đối với mọi người thực tuyệt đẹp; một số khuôn mặt sáng rực lên, một số khác mỉm cười thân thiện. Mọi người chợt thấy rõ rằng không phải là bà fon Lembke chơi khăm bà Varvara bằng cách không đến thăm mà chính là bà Varvara làm cao, và bà fon Lembke hẳn đã đi bộ lại nhà bà Varvara nếu biết chắc ở đó mình được tiếp đón. Uy tín của bà Varvara lên như diều gặp gió. Bà Varvara trỏ chiếc xe ngựa của bà vừa đánh tới, nói với Maria Lebiadkin:

- Lên xe đi em.

Cô Lebiadkina vui sướng leo lên cửa xe có người hầu đỡ nàng. Bà Varvara la lên với giọng sợ hãi rõ rệt:

- Chúa tôi, tội nghiệp em đi cà nhắc.

Mặt bà biến sắc. Mọi người đều nhận thấy bà tái xanh, nhưng không một ai hiểu tại sao.

Chiếc xe chuyển bánh. Nhà bà Varvara cách nhà thờ chỉ một quãng ngắn. Sau này, Liza kể lại cho tôi rằng suốt chuyến xe, kéo dài chừng ba phút, cô Lebiadkina vẫn cười hi hí như người lên cơn, và bà Varvara ngồi bất động như người đang lên đồng, từ ngữ Liza diễn tả.

Chương Năm

CON RẮN TINH MA

1

Bà Varvara rung chuông rồi buông mình xuống chiếc ghế bành nằm bên cửa sổ. Bà chỉ cho Maria Lebiadkina một cái ghế một gần chiếc bàn tròn lớn kê ngay giữa phòng và bảo:

- Em ngồi xuống kia.

Rồi liếc nhìn ông Xtepan, bà hỏi:

- Ông nghĩ về chuyện này ra sao, hử ông Xtepan? Ông có nhìn thấy thiếu phụ đây không? Theo ông thế là làm sao?

Ông Xtepan Verkhovenxki mới lập bập có được mấy tiếng: "Tôi, tôi..." thì bị ngắt ngang vì người hầu bước vào phòng.

- Đem cho tôi một tách cà phê, càng nhanh càng tốt. Và chớ có tháo ngựa ra; tôi cần dùng đến xe bây giờ.

Ông Verkhovenxki bắt đầu bằng một giọng hấp hối:

- *Nhưng bà bạn thân mến và tuyệt hảo ơi, nỗi âu lo nào...*

- À, tiếng Pháp, nói tiếng Pháp! Biết ngay là mình ở xã hội thượng lưu mà! - cô Maria kêu lên, vỗ tay khoan khoái, thú vị được dự một buổi nói chuyện bằng Pháp văn. Bà Varvara chòng chọc nhìn cô gần như kinh hoàng.

Tất cả chúng tôi giữ im lặng, chờ đợi một chuyện gì sắp xảy ra. Satov nhìn xuống sàn nhà. Ông Xtepan ở trong trạng thái hoảng hốt; một phần nào ông cảm thấy phải chịu trách nhiệm về những chuyện đang xảy ra. Tôi nhận thấy hai bên thái dương ông lấm tấm mồ hôi. Liza ngồi trong một góc không xa Satov cho lắm. Mắt cô cứ đảo từ bà Varvara sang Maria rồi ngược lại. Môi cô chúm lại thành một nụ cười nhếch mép khó chịu mà bà Varvara ghi nhận trọn vẹn. Còn về cô Maria Lebiadkina, cô hoàn toàn tự chủ; không hề bối rối một chút nào, cô quan sát căn phòng sang trọng, bàn ghế, thảm, các bức họa, các phù điêu trên trần, và thập tự giá lớn bằng đồng trong một góc, cây đèn bằng sứ, những tập bưu ảnh kỷ niệm và những món đồ nhỏ khác trên chiếc bàn tròn. Thình lình cô kêu lên:

- Satov, vậy ra anh cũng đến đây nữa! Thử tưởng tượng xem! Tôi đã nhìn anh mãi, nhưng cứ nghĩ thầm: không phải anh ấy đâu; làm sao anh ấy lại đến đây được?

Thế rồi cô phá lên cười sung sướng. Lập tức bà Varvara quay ngay về phía Satov hỏi:

- Vậy ra anh biết người đàn bà này?

Satov cựa quậy trong ghế, lẩm bẩm:

- Phải, tôi biết.

- Thực ra anh biết những gì? Làm ơn nói cho tôi biết mau lên !

Satov mỉm cười một cách vụng về, không hợp tình hợp cảnh.

- Bà định nói sao? Bà cũng nhìn thấy đó.

- Nhìn thấy cái gì? Kìa, trời đất ơi, nói đi!

- Tình cờ chúng tôi sống chung trong cùng một ngôi nhà. Cô ta sống với người anh - tôi nghĩ là một sĩ quan.

- Rồi sao nữa?

Satov ngập ngừng:

- Rồi, rồi chuyện... chuyện cũng chẳng có gì đặc biệt đáng nói! - anh lắp bắp rồi lại rơi vào sự im lặng cố chấp. Sự cố chấp còn làm anh đỏ bừng mặt nữa. Bà Varvara bực tức nói:

- Thôi, hỏi anh rõ thực cũng chả đi đến đâu cả.

Đến lúc này bà đã đoán ra được rằng người nào có mặt ở đây cũng đều biết một điều gì đó, nhưng tránh né các câu hỏi của bà, cố tìm cách giấu bà.

Người hầu tiến vào, đem cho bà Varvara tách cà phê đặt trên cái khay bạc, nhưng bà ra dấu bảo anh đưa lại cho Maria.

- Đó, em. Ở nhà thờ trông em lạnh run. Em uống đi cho ấm người .

- *Cám ơn*. - Maria vừa nói vừa cầm tách cà phê lên và lập tức cô phá ra cười vì đã nói câu "Cám ơn" với người hầu bằng tiếng Pháp. Nhưng khi cô cảm thấy bà Varvara nhìn mình đăm đăm, cô lại đặt cái tách xuống bàn. Cô nói thật lẹ, bằng một giọng tươi tắn không thích hợp:

- Thế dì không giận con chứ, hả dì?

Bà Varvara đột nhiên ngồi ngay người trong chiếc ghế bành. Bà nói:

- Cái... gì? Tôi đâu phải là dì của cô! Cô định nói gì thế hử?

Maria không ngờ bà lại có phản ứng mạnh mẽ như vậy. Cô ngồi chết trân trên ghế và bắt đầu run rẩy cùng mình, như đang lên cơn. Cô mở to mắt thao láo nhìn bà Varvara rồi nói lúng búng:

- Liza cũng gọi bà như vậy mà.

- Lại còn chuyện Liza nào vào đó nữa?

- Cô tiểu thư này ạ, - Maria đưa tay chỉ.

- Cô ấy đã trở thành Liza với cô bao giờ vậy?

- Thì chính con vừa nghe thấy bà gọi như thế mà, - Maria nói một cách vui vẻ hơn. Con nhìn thấy trong giấc mơ một cô gái đẹp giống y như chị ấy, - cô vừa nói thêm vừa cười có vẻ miễn cưỡng.

Bà Varvara nghĩ ngợi giây lát rồi dịu được một chút. Bà mỉm cười trước nhận xét của Maria. Maria, khi trông thấy bà Varvara cười liền đứng dậy và rụt rè đi lại phía bà, trao trả bà chiếc khăn choàng mà bà Varvara đã cho cô ta ở nhà thờ:

- Xin bà cầm lấy, tôi xin lỗi đã quên không trả lại bà.

- Cô lấy lại đi và giữ mà dùng. Cô ngồi xuống uống cà phê đi. Và xin cô đừng sợ tôi, bình tĩnh lại nào. Bây giờ tôi bắt đầu hiểu cô hơn.

Ông Xtepan lại mở miệng cố gắng nói:

- *Bà bạn thân mến...*

- Ồ, tôi xin ông, ông Xtepan; ông làm tôi bối rối thế đủ rồi, thôi, bây giờ xin ông để tôi yên một lát! Ông có thể rung chuông chứ? - đó, ngay cạnh ông đó.

Yên lặng. Bà Varvara bứt rứt liếc nhìn chúng tôi. Rồi cô hầu gái thân yêu của bà, Agasa hiện ra ở ngưỡng cửa.

- Chị lấy cho tôi cái khăn choàng kẻ ô vuông tôi mua ở Jơnevơ. Cô Dasa đang làm gì thế ?

- Thưa, cô hơi khó ở ạ.

- Lên lầu mời cô xuống đây. Nói rằng tôi cần gặp cô lắm, xin mời cô xuống dù cô không được khỏe.

Trong lúc đó chúng tôi nghe thấy một tiếng động bất

thường nổi lên ở phòng bên cạnh: tiếng nói và tiếng bước chân. Rồi bà Drozdova, thở không ra hơi và có vẻ tức giận lắm, hiện ra ở ngưỡng cửa. Bà tựa người vào tay Mavriki.

- Ồ, kìa trời! Tôi tưởng không đến đây nổi nữa chứ! Liza, cô điên rồi! Cô đối xử với mẹ cô thế ư?

Bà the thé kêu, diễn tả trong tiếng kêu ấy tất cả nỗi tức giận chất chứa trong người, theo thói quen của những người yếu đuối và bẳn gắt.

- Chị Varvara, tôi tới kiếm con gái tôi.

Bà Varvara cau mày, hơi nhích người lên và che giấu một cách khó khăn sự bực tức của mình, nói:

- Chào chị Praxcovia, tôi xin chị ngồi xuống. Tôi biết chắc là chị sẽ tới.

2

Sự tiếp đón của bà Varvara không làm bà Drozdova ngạc nhiên. Bề ngoài che đậy dưới tình bạn bè, bà Varvara luôn luôn cư xử với người bạn học nội trú cũ một cách độc tài và gần như trịch thượng. Tuy nhiên, hôm nay tình trạng có vẻ khác thường. Mới đây, sự đi lại giữa hai nhà sắp đi đến chỗ tuyệt giao. Lý do của sự tan vỡ này còn mờ tối đối với bà Varvara, điều đó làm bà bực mình không ít. Nhưng điều chính yếu là bà Drozdova bắt đầu có thái độ cao ngạo một cách lạ lùng đối với bà. Dĩ nhiên là bà Varvara bị tổn thương nhiều lắm, mặt khác, những lời đồn đại xa xa đã loáng thoáng đến tai bà, những lời đồn đại bóng gió rất mơ hồ và chính vì lẽ mơ hồ đó khiến bà tức giận đến cực điểm. Bà Varvara là một người bộc trực thẳng thắn, kiêu hãnh và hay gây gổ nữa. Bà chúa ghét những lời kết án gián tiếp và bóng

gió, luôn luôn thích những cuộc đụng độ công khai. Dù sao, đã năm ngày hôm nay, nghĩa là từ ngày bà Varvara rời khỏi nhà "mụ Drozdov" một cách bối rối và giận dữ, hai bà chưa gặp lại nhau. Tôi có thể nói mà không sợ nhầm là lúc này trong khi bước vào phòng khách, bà Drozdova ngây thơ tin tưởng rằng bà Varvara phải sợ mình, điều đó có thể trông thấy rõ trên nét mặt. Nhưng vừa khi bà Varvara có một vài lí do để giả thiết rằng người ta tưởng là bà bị sỉ nhục thì lập tức con quỉ kiêu hãnh của bà chồm dậy ngay. Mặt khác, bà Drozdova cũng như bao kẻ yếu đuối khác quen nhịn nhục, khi thời cơ thuận tiện tới liền cho nổ tung ra một cuộc tấn công mãnh liệt. Quả thực lúc đó trong người bà không được khỏe và điều đó khiến bà cực kì phẫn nộ. Cuối cùng tôi xin nói thêm rằng nếu có cuộc đại chiến bùng nổ giữa hai người bạn học từ thuở còn để chỏm thì sự có mặt của chúng tôi cũng không ngăn nổi cơn tam bành lục tặc của hai bà: chúng tôi được coi như người trong nhà và một cách nào đó, như những kẻ dưới. Tôi lo lắng mà nghĩ như thế. Khi nghe thấy tiếng la lối của bà Drozdova, ông Xtepan vẫn đứng từ khi bà Varvara tới liền ngồi bệt xuống một chiếc ghế, đưa mắt nhìn tôi một cách tuyệt vọng. Satov bứt rứt cựa quậy trên ghế và lẩm bẩm điều gì đó. Tôi có cảm tưởng anh ta muốn đứng dậy ra về. Liza nhổm lên một giây lát rồi ngồi xuống ghế, không mảy may để ý tới tiếng quát tháo của mẹ. Không phải cô cố ý không biết tới mẹ nhưng đúng hơn có một điều gì đó đang thu hút sự chú ý của cô. Lúc này trông cô chơi vơi trong không gian, gần như lơ đãng, và quên cả Maria Lebiadkina nữa.

3

- Sao, tôi có thể ngồi xuống đây được chứ? - Bà Drozdova gay gắt hỏi, rồi nặng nề buông mình xuống chiếc ghế gần bàn

với sự giúp đỡ của Mavriki. Bà nói thêm bằng một giọng the thé: Nếu chân tôi không đau thì tôi đã chẳng thèm ngồi xuống ở cái nhà này.

Bà Varvara khẽ ngẩng đầu lên, lấy tay ấn vào thái dương bên phải làm bà đau (chứng giật gân mặt).

- Tại sao chị nói vậy, chị Praxcovia? Tại sao chị không thèm ngồi ở nhà tôi? Người chồng quá cố của chị lúc nào cũng là người bạn thân của nhà tôi và chúng ta chả cùng chơi búp bê với nhau trong kí túc xá là gì?

Bà Praxcovia xua tay:

- Tôi chờ chị nói điều đó. Bao giờ chị cũng gợi lại những kỷ niệm ở nội trú trước khi sửa soạn trách móc tôi. Đó là chiến thuật cổ điển của chị mà. Nhưng theo ý tôi, đó chỉ là những câu hoa mĩ. Tôi không thể chịu được cái nội trú của chị.

- Hình như chị có vẻ bực bội. Chân chị làm sao? Cà phê của chị đây, tôi xin chị, đừng tức giận nữa.

- Chị coi tôi như một đứa con nít. Tôi không uống cà phê của chị.

Bà tức tối gạt người đầy tớ bưng li cà phê lại cho bà. Những người kia cũng đều từ chối cà phê, nghĩa là tất cả mọi người trừ tôi và anh Mavriki. Ông Xtepan lấy một li, nhưng đặt xuống bàn và không đụng tới. Cô Maria Lebiadkina muốn lấy một li cà phê thứ hai và cô đã giơ tay tới khay rồi nghĩ thế nào lại thôi với một vẻ rất tư cách, cô có vẻ hài lòng với cử chỉ của mình ra mặt. Bà Varvara Pet'rovna gượng cười:

- Chị Praxcovia, tôi chắc thế nào chị cũng còn tưởng tượng chuyện này chuyện kia và chính vì lẽ đó mà chị tới đây. Chị thì bao giờ cũng sống trong tưởng tượng. Chị tức giận khi tôi nói tới trường nội trú của chúng ta, nhưng chị có nhớ lần chị đã báo cho cả lớp biết rằng anh chàng khinh kị binh Sablukin đã hỏi cưới chị? Lập tức bà Lefebure chứng minh là chị nói dối. Tuy nhiên đó không phải là một điều bịa đặt dối trá; câu chuyện đó, chị chỉ đặt ra để chơi thôi. Thế

còn bây giờ xin chị cho biết chị còn tưởng tượng chuyện gì nữa đây? Tại sao chị bất bình? Chị nói đi!

- Thế còn chị, chị yêu vị cha cố dạy chúng ta giáo lí đại cương. Đó là chuyện của chị, chắc chị còn nhớ chứ. Ha, ha, ha!

Bà cất tiếng cười cay đắng và ho sù sụ.

- A! Vậy ra chị chưa quên chuyện ông cha cố, - bà Varvara vừa nói vừa ném cho bạn một cái nhìn giận dữ. Khuôn mặt bà tái xanh. Đột nhiên bà Drozdova lấy lại vẻ trang nghiêm đàng hoàng.

- Nhưng không phải tôi đến đây để cười đâu, chị Varvara. Cái điều tôi muốn biết là tại sao chị nỡ để con gái tôi dính líu vào những chuyện lăng nhăng tai tiếng của chị? Tôi đến đây chính vì chuyện đó.

- Chuyện lăng nhăng tai tiếng nào?

Bà Varvara nói, nhỏm người dậy vẻ đe dọa. Liza đột nhiên can thiệp:

- Mẹ, con cũng xin mẹ ăn nói thận trọng một chút.

- Mày nói gì? - Bà Drozdova hét lên. Lẽ ra bà nói nhiều nữa, nhưng bà chợt dừng lại trước cái nhìn long lên sòng sọc của cô con gái. Liza đỏ mặt lên:

- Tại sao mẹ lại nói tới chuyện lăng nhăng vậy, mẹ? Con tự ý tới đây với sự cho phép của bà Julia Lembke vì con muốn tìm hiểu người đàn bà đau khổ này và tìm cách giúp cô ta.

- Để tìm hiểu chuyện người đàn bà đau khổ này, - bà Drozdova nhắc lại với một nụ cười nhạo báng, chua chát. - Thế con có nghĩ là thứ "chuyện" đó có xứng đáng để con can thiệp vào không?

Rồi bà giận dữ quay sang bà Varvara:

- Chúng tôi đã quá chán sự độc tài của chị rồi! Tôi không biết chuyện đó có đúng không, nhưng người ta quả quyết là chị đã xỏ mũi được cả thành phố, bắt mọi người làm theo ý chị. Được rồi, chắc bây giờ đã đến lượt chị rồi đó!

Bà Varvara ngồi thẳng như một cây cung đã căng thẳng, sẵn sàng nhả ra một mũi tên. Bà nghiêm khắc nhìn bà Drozdova trong giây lát.

- Chị Praxcovia, chị nên cám ơn trời đi chị, rằng tất cả chúng ta ở đây đều là bạn. Chị đã thốt ra nhiều câu vô ích quá.

- Tôi không sợ dư luận của xã hội. Chính chị làm bộ kiêu ngạo, thế mà lúc nào người ta đả động đến chị là chị run lên. Nếu tất cả những người ở đây đều là bạn, không có người lạ thì phải nói là may mắn cho chị mới phải.

- Sao, chị đã trở nên thông minh hơn trong tuần qua rồi sao?

- Không phải là tôi đã trở nên thông minh hơn, mà vì sự thật càng ngày càng sáng tỏ.

- Sự thật nào? Xin chị hãy nghe tôi đây, chị Praxcovia, đừng chọc giận tôi, hãy giải thích cho tôi ngay, tôi hỏi chị một cách nghiêm chỉnh: chị muốn nói sự thật nào?

- Thì sự thật đó! Ngay trước mặt chị đó! - Bà Drozdova vừa la vừa chỉ chỉ Maria Lebiadkina với một vẻ cương quyết tuyệt vọng không sợ hậu quả gì xảy ra chỉ với một mục đích đả thương đối thủ

Maria, từ nãy đến giờ chăm chú quan sát bà Drozdova với vẻ tò mò thích thú, bây giờ phá lên cười khi thấy ngón tay bà khách giận dữ chỉ mình.

- Lạy Chúa tôi, tất cả mọi người đều điên hết cả rồi sao? - Bà Varvara kêu lên. Bà tái xanh phải dựa người vào ghế. Quả thực, bà trở nên tái xanh đến nỗi làm chúng tôi phát hoảng. Xtepan là người thứ nhất chạy lại phía bà, tôi cũng lại gần. Liza cũng nhổm dậy nhưng lại ngồi xuống ngay. Nhưng người hoảng sợ nhất là bà Praxcovia Drozdov, bà thét lên, giậm chân và rên rỉ, giọng đầy nước mắt:

- Chị Varvara thân yêu, xin chị tha thứ cho sự ngu ngốc và độc ác của tôi. Ai cho chị ấy xin chút nước lạnh đi !

- Chị Praxcovia, tôi xin chị đừng rên rỉ nữa! Và xin các ông lui ra! Tôi không cần nước nôi gì hết, - bà Varvara nói khẽ nhưng cương quyết. Môi bà tái nhợt.

Bà Drozdova nói tiếp sau khi hơi bình tĩnh lại:

- Chị Varvara thân mến, tôi muốn nói - tôi biết tôi nói những lời bậy bạ như vậy là không phải, nhưng tôi muốn chị hiểu là tôi rất tức mình vì những lá thư nặc danh mà không biết những kẻ khốn nạn nào gửi cho tôi... Tại sao chúng lại không gửi cho chị khi chúng muốn nói về chị? Tại sao chúng lại gửi cho tôi khi tôi có một đứa con gái và có trách nhiệm về nó?

Bà Varvara Pet'rovna lẳng lặng nhìn bạn, mắt mở lớn ngạc nhiên. Ngay lúc đó, một cách cửa bên mở ra và Dasa hiện ra. Nàng đứng dừng lại và nhìn quanh; ngạc nhiên vì sự bối rối trên mặt chúng tôi. Có lẽ lúc đầu nàng không để ý thấy Maria, người ta không cho nàng biết cô này cũng tới. Ông Verkhovenxki là người thứ nhất trông thấy Dasa. Ông phác một cử chỉ, đỏ mặt và không biết vì lí do gì, lớn tiếng hô:

- Cô Dasa Satov tới !

Tất cả đều hướng về phía thiếu nữ. Maria Lebiadkin kinh ngạc kêu:

- Sao? Cô Dasa Satov của quí vị đó à ? À, anh Satov, cô em anh trông chẳng giống anh chút nào. Tôi không hiểu tại sao cái lão lẩm cẩm của tôi lại có thể gọi chị ấy là một cô gái nô lệ được.

Trong khi đó cô Dasa đã đi gần tới chỗ bà Varvara bỗng, ngạc nhiên vì tiếng kêu của Maria, nàng quay phắt lại, đứng sững và trân trối nhìn người thiếu nữ ngốc nghếch.

- Ngồi xuống, Dasa! - Bà Varvara nói bằng một thái độ bình tĩnh dễ sợ. - Đây, lại gần đây, được rồi. Ngồi xuống, cháu có thể nhìn người đàn bà này được rồi. Cháu có biết cô này không?

- Cháu chưa bao giờ gặp cô ta cả. - Dasa dịu dàng nói, đoạn thêm sau một lát yên lặng: - Có lẽ đây là người em bệnh hoạn của ông Lebiadkin.

Maria vui vẻ kêu lên:

- Tôi cũng vậy - đây là lần thứ nhất tôi gặp chị, mặc dầu tôi mong được gặp chị từ lâu, bởi vì mỗi cử chỉ của chị đều chứng tỏ là người có học thức đàng hoàng. Còn tất cả những gì tên đầy tớ của tôi rêu rao về chị, điều đó khó tin quá. Làm sao một người có học thức như chị lại có thể ăn tiền được? Vì tôi biết chị dễ thương và tốt; tôi tin chắc như vậy! - Nàng kết luận, thích thú khua tay.

Bà Varvara hỏi một cách kiêu kì:

- Cháu có hiểu tí gì không?

- Vâng, bây giờ cháu hiểu cả rồi...

- Tiền đó là tiền nào?

- Đó là tiền anh Nicolai yêu cầu cháu trao giùm cho anh của cô này là ông Lebiadkin, khi còn ở Thụy Sĩ.

Yên lặng giây lát. Rồi bà Varvara hỏi tiếp:

- Có phải chính cậu Nicolai nhờ cháu trao cho người đó không?

- Anh ấy lo lắng muốn chuyển cho ông Lebiadkin ba trăm rúp. Nhưng vì anh ấy không biết địa chỉ của ông Lebiadkin, mà chỉ biết ông đó sẽ tới đây nên mới nhờ cháu trao cho ông Lebiadkin khi ông ta tới tỉnh này.

- Nhưng số tiền đó ra sao? Có mất không? Những lời cô này vừa nói có nghĩa gì?

- Cháu không biết; cháu chỉ nghe nói ông Lebiadkin đi nói cùng khắp nơi là cháu không trao cho ông ta đủ số tiền, nhưng cháu không hiểu ông ấy nói gì. Người ta trao cho cháu ba trăm rúp và cháu đã chuyển cho ông ấy đủ ba trăm rúp.

Dasa có vẻ lấy lại bình tĩnh. Tôi phải nói là nàng không thuộc loại bối rối lâu, dù trong lòng nàng rối loạn thế nào mặc lòng. Nàng trả lời tất cả mọi câu hỏi một cách đĩnh đạc, không do dự rụt rè. Nàng nói bằng một giọng dịu dàng, bình tĩnh, không còn lại một chút dấu vết xúc động lúc ban đầu, không một chút lúng túng khiến người ta tưởng nàng có mặc cảm phạm tội trong tất cả chuyện này. Bà Varvara đăm đăm nhìn nàng trong suốt thời gian bà hỏi nàng; khi nàng nói

xong, bà quay mặt đi chỗ khác, suy nghĩ trong giây lát. Rồi bà nói, bằng một giọng cương quyết, rõ ràng là nói với tất cả mọi người, mặc dầu cặp mắt bà vẫn chăm chăm nhìn Dasa:

- Nếu Nicolai nhờ cháu, chứ không nhờ một người nào khác, ngay cả dì, để làm việc đó thì hẳn nó phải có lí khi làm như vậy. Và vì người ta muốn giấu dì chuyện này, dì cảm thấy không có quyền tìm hiểu sâu xa hơn nữa. Tuy nhiên, sự kiện cháu dự vào việc này khiến dì hoàn toàn yên tâm. Dì muốn nói thêm cho cháu của dì hiểu rằng - dĩ nhiên, cháu hoàn toàn vô tội - cháu đã phạm phải một điều vô ý đáng tiếc là đã giao thiệp với những kẻ tính tình tầm thường. Những lời rêu rao của người đó chứng tỏ cháu lầm lỗi. Nhưng dì đã dọ hỏi con người đó và dì có thể quả quyết với cháu, vì dì có bổn phận phải bảo vệ cháu, và dì có thể bào chữa cho cháu. Và bây giờ, đã đến lúc phải kết thúc tất cả những chuyện đó.

Maria đột nhiên xen vào:

- Điều tốt nhất có thể làm khi hắn tới đây là cho hắn xuống nhà bếp. Để hắn đánh bài với những tên đầy tớ trong khi chúng ta ngồi đây uống cà phê. Dĩ nhiên, chúng ta có thể cho người mang xuống cho hắn một li nhưng tôi khinh bỉ hắn cùng cực.

Nàng nhấn mạnh sự khinh bỉ của nàng bằng một cái lắc đầu. Bà Varvara nói sau khi lặng lẽ nghe Maria dứt lời:

- Thôi, chuyện đó cũng cho qua luôn. Ông Xtepan, ông bấm giùm cái chuông.

Ông Xtepan bấm chuông, rồi đột nhiên, ông bước tới, cực kì xúc động, mặt đỏ tía tai, lắp bắp:

- Thật ghê tởm... đây là chuyện... ghê tởm nhất mà tôi nghe... *đúng là một con người bỏ đi, có một vẻ gì như một kẻ vượt ngục...*

Ông chợt ngừng lại. Bà Varvara nheo mắt nhìn ông từ đầu đến chân. Tên hầu Alecxei, lúc nào cũng trang trọng, bước vào. Bà Varvara ra lệnh:

- Có xe ngựa tới rồi đó. Alecxei, đưa cô Lebiadkina về nhà. Cô sẽ chỉ đường cho bác.

- Thưa bà, ông Lebiadkin đã đợi cô ấy ở dưới nhà từ lúc nãy, ông bắt con lên báo cho bà mấy lần rồi.

Mavriki nói một cách lo ngại, từ nãy đến giờ anh ta vẫn yên lặng:

- Không thể được, dì Varvara! Có thể nói đó là một người chúng ta không thể giao tiếp được. Không thể được...

Bà Varvara nói với Alecxei:

- Bảo ông ta đợi ở dưới ấy.

Ông Verkhovenxki lại lẩm bẩm, mặt đỏ bừng bừng:

- *Đó là một người bất hảo, có thể một tên tù vượt ngục nữa hay tương tự như vậy.*

- Liza, về thôi! Bà Drozdova nói bằng một giọng ghê tởm. Bà đứng lên, sửa soạn ra về. Bà có vẻ hối hận vì đã tự gọi mình là một người điên khùng trong cơn xúc động vừa rồi. Trong khi lắng nghe Dasa nói, bà đã lấy lại được vẻ kiêu kì, ngạo mạn. Nhưng điều khiến tôi xúc động nhất từ khi Dasa tới là vẻ mặt của Liza: cặp mắt nàng lúc này bừng bừng một ánh lửa khinh bỉ và thù hận. Bà Varvara nói, với một vẻ bình tĩnh khác thường:

- Xin chị hãy chờ một chút đã, chị Praxcovia. Xin chị vui lòng ngồi xuống, bởi vì tôi muốn nói hết điều tôi phải nói, tôi biết chị đau chân lắm. Vì thế, tôi xin cám ơn chị. Hồi nãy, tôi hơi nóng, tôi có nói với chị một vài lời khiếm nhã. Xin chị bỏ qua cho. Tôi đã làm một việc điên rồ và bây giờ tôi là người đầu tiên nhận thấy điều đó vì tôi rất chuộng sự công bình trong tất cả mọi sự. Dĩ nhiên, khi chị nổi giận, chị có kể những bức thư nặc danh nào đó, nhưng bất cứ thư nặc danh nào cũng đáng khinh, chính vì đó là những bức thư không kí tên. Nếu chị cảm nghĩ khác, thì đó là chuyện của chị, tôi không cần biết. Trong bất cứ trường hợp nào, nếu tôi ở địa vị chị, không bao giờ tôi thèm để ý tới những chuyện bẩn thỉu đó, tôi không bôi nhọ tôi đâu. Chính chị bôi nhọ chị thì có.

Nhưng chính vì chị đã khơi mào trước, tôi bắt buộc phải nói cho chị biết rằng sáu ngày trước đây, chính tôi cũng nhận được lá thư nặc danh khôi hài như vậy. Một tên hạ lưu nào đó đã viết rằng Nicolai đã điên và tôi phải cảnh giác một con mụ què nào đó, lá thư viết thế - tôi còn nhớ rõ - "sẽ đóng một vai trò quan trọng" trong đời tôi. Chị cũng biết con tôi có rất nhiều kẻ thù ở quanh đây; tôi cho gọi một người mà tôi biết là một kẻ thù ngấm ngầm của con tôi - có lẽ đó là kẻ đáng khinh bỉ và bẩn thỉu nhất - và sau khi nói chuyện với hắn, tôi biết rõ ai là tác giả của cái lá thư vô danh dơ dáy đó. Chị Praxcovia tội nghiệp, nếu *vì tôi* mà chị bị quấy rầy bởi những lá thư nặc danh đó, thì, dĩ nhiên, tôi rất lấy làm tiếc mình đã là cái nguyên nhân vô tội vạ gây ra những lá thư trên. Đó là điều tôi muốn giải thích với chị. Và bây giờ, tôi ân hận thấy chị quá mệt mỏi như vậy. Mặt khác, tôi nhất định *cho vào* người mà Mavriki nói rằng không thể *giao tiếp* được, nói thế cũng hơi quá. Nhất là Liza ở đây chẳng có việc gì làm cả. Lại đây, Liza, cho cô hôn một cái nữa nào.

Liza bước ngang qua phòng, lặng lẽ đứng trước mặt bà Varvara; bà hôn nàng, nắm hai bàn tay nàng, đẩy nàng ra xa một chút để nhìn cho rõ, xúc động ngắm nàng, đoạn làm dấu ban phước lành cho nàng rồi kéo nàng lại gần mà hôn nữa.

- Thôi, chào Liza (bà nói với nàng như nghẹn ngào). Cháu nên biết rằng bao giờ cô cũng quí cháu, dù định mệnh dành cho cháu một số phận thế nào... Cầu Chúa ban phước lành cho cháu! Cô bao giờ cũng vâng lĩnh ý Ngài...

Bà định nói nhiều nữa, nhưng tự kìm hãm. Liza trở về chỗ ngồi, vẫn lặng lẽ như chìm đắm trong mơ. Khi đến trước mặt mẹ, đột nhiên nàng đứng lại, nói với bà bằng một giọng dịu dàng nhưng sắt đá:

- Con chưa về bây giờ đâu. Con ở lại với cô Varvara một lát nữa.

- Chúa ơi! Lại còn chuyện gì nữa đây!

Bà Praxcovia rên rỉ, chắp tay lại trong một cử chỉ tuyệt

vọng. Nhưng Liza không muốn trả lời; nàng còn không muốn nghe mẹ nói nữa. Nàng ngồi lại chỗ cũ và mắt lại nhìn đăm đăm vào khoảng không. Một vẻ kiêu hãnh và chiến thắng lóe lên trên mặt bà Varvara.

- Mavriki, anh làm ơn cho tôi nhờ một việc: phiền anh xuống dưới nhà, nhìn qua người đàn ông đó, nếu có thể nào *cho hắn vào*, xin đem hắn lên đây.

Mavriki cúi đầu và đi xuống. Một phút sau anh ta trở lại với Lebiadkin.

4

Tôi đã có lần tả dáng điệu của nhân vật này: một gã đàn ông bốn mươi, cao, nặng nề, tóc quăn, mặt đỏ và phì phị; má rung rung theo mỗi cử động của đầu; cặp mắt có tia máu mang một vẻ quỉ quyệt. Hắn để râu và ria mép; yết hầu lớn, trông rất khó coi. Nhưng, kì cục hơn nữa, hôm đó hắn còn mặc một chiếc áo choàng nhà binh và một chiếc áo cánh sạch sẽ. Điều đó khiến tôi nhớ tới một câu nhạo báng của Liputin để trả lời lại khi ông Xtepan trách đùa hắn ăn mặc cẩu thả: "Có nhiều người mặc một chiếc áo cánh cũng thấy bất xứng". Ông đại úy còn đeo bao tay đen nữa - nghĩa là, hắn cầm chiếc bao ở tay mặt, trong khi bàn tay trái mập mạp, xỏ nửa chừng trong chiếc bao tay trái không cài nút. Trong cùng bàn tay đó, hắn cầm một chiếc mũ bóng loáng, tôi đoan chắc là hắn mới đội lần đầu. Vậy "người yêu áo choàng" mà viên đại úy đã nói ở cửa nhà Satov chiều qua có thực. Sau đó tôi được biết hắn mặc chiếc áo choàng và áo cánh đó theo lời khuyên của Liputin. Chắc chắn hắn cũng leo lên xe đến nhà bà Varvara (xe thuê) theo lời xúi bẩy và giúp đỡ của một người nào đó. Hắn không bao giờ có ý tưởng đó và cũng không thể

kịp quyết định và sửa soạn trong bốn mươi lăm phút đồng hồ để sửa soạn, dù giả thử rằng hắn biết liền màn xảy ra dưới vòm cổng nhà thờ. Lúc này hắn không uống, nhưng ở trong trạng thái ngây dại đặc biệt của những người tỉnh rượu sau nhiều ngày say li bì. Chỉ cần chạm nhẹ vào vai hắn một hai cái là hắn lại rơi vào trạng thái say sưa ngay.

Hắn bước nhanh vào phòng gần như chạy, nhưng vấp ngay từ cửa, trên tấm thảm. Maria cười lăn cười bò. Hắn đưa mắt nhìn nàng dữ tợn, đoạn rảo bước vội tới chỗ bà Varvara. Hắn nói oang oang như chõ vào máy phóng thanh:

- Thưa bà, tôi đã tới!

Bà Varvara vừa nói vừa ngồi thẳng người lên:

- Xin mời ông ngồi xuống chiếc ghế kia, đó! Chắc chắn ông ngồi đấy tôi cũng có thể nghe ông nói và đồng thời nhìn ông rõ hơn.

Viên đại úy đứng dừng lại và nhìn về phía trước mặt bằng một cái nhìn xuẩn ngốc, rồi ngồi xuống chiếc ghế dựa bên cửa sổ bà Varvara đã chỉ. Khuôn mặt hắn pha lẫn hoang mang, kiêu căng và tức tối. Hiển nhiên hắn sợ và sự sợ hãi làm lòng tự ái bị thương tổn của hắn và do đó có thể đưa hắn tới chỗ ẩu đả dầu tính hắn hèn nhát. Hắn sợ không dám cử động vì ý thức được sự vụng về của mình. Người ta biết rằng nỗi đau lớn nhất của những con người thuộc loại này mà một sự tình cờ may mắn nào đó đã lọt được vào xã hội thượng lưu, là họ không biết giấu hai tay vào đâu và không ngừng nghĩ đến điều đó. Cuối cùng, hắn ngồi chết cứng trên ghế, tay khư khư chiếc mũ cùng đôi bao tay, và mắt dán chặt vào khuôn mặt nghiêm khắc của bà Varvara. Có thể hắn cũng muốn nhìn xem chung quanh hắn đang xảy ra chuyện gì, nhưng hắn không dám. Nhận thấy thái độ của viên đại úy quá đỗi khôi hài, Maria lại phá lên cười, nhưng hắn không động đậy. Trong khi đó bà Varvara soi mói nhìn hắn một cách tàn nhẫn cả phút. Cuối cùng bà chậm rãi nói bằng một giọng đầy ý nghĩa:

- Trước hết, tôi muốn chính ông cho tôi biết quí danh.

- Đại úy Lebiadkin. Tôi đã đến đây, thưa bà...

Hắn lúc lắc trên ghế. Bà Varvara ngắt lời:

- Khoan! Cô thiếu nữ đáng thương này là em gái ông thật hả?

- Vâng, thưa bà, nó là em gái tôi, nó đã trốn thoát khỏi sự canh chừng của tôi, vì nó đang ở trong một tình trạng... - Hắn ấp úng và chợt đỏ mặt: - Xin bà đừng hiểu lầm ý tôi... Một người anh không bao giờ bêu xấu em gái của mình. Khi tôi kể tình trạng của em tôi, không bao giờ tôi có ý làm hại danh giá em tôi cả... Tôi chỉ muốn nói rằng ít lâu nay...

Hắn chợt dừng lại. Bà Varvara ngẩng đầu lên cao hơn nữa:

- Xin ông tiếp tục cho!

- Tôi muốn nói tình trạng này! Hắn kết luận bằng cách đập ngón tay trỏ lên trên trán. Im lặng trong giây lát.

- Cô ấy đau bao lâu rồi? - Bà Varvara chậm rãi hỏi.

- Thưa bà, tôi đến đây để cám ơn lòng tốt của bà đối với em tôi ở nhà thờ theo lối Nga, với tư cách huynh đệ...

- Với tư cách huynh đệ!

- Không, không phải với tư cách huynh đệ... nhưng với ý nghĩa tôi là anh của em gái tôi, thưa bà... - Hắn vội tiếp, mặt lại đỏ bừng lên. - Xin bà tin rằng tôi không đến nỗi vô giáo dục như bà thoạt nhìn tôi lần thứ nhất trong phòng khách của bà đâu. Em gái tôi và tôi, thưa bà, chúng tôi không là gì cả so với sự sang trọng trong đó bà sống và chúng tôi nhìn thấy đây. Nhưng, thưa bà, tôi là một tên Lebiadkin, tôi kiêu hãnh vì danh tiếng của tôi, bởi thế tôi đến đây để cám ơn bà và... và, thưa bà, đây là tiền!

Vừa nói hắn vừa móc túi lấy ví ra, lôi ra một sấp tiền và bắt đầu đếm. Những ngón tay hắn run. Người ta thấy rõ là hắn muốn giải thích cấp tốc một điều gì đó và quả thực sự giải thích vô cùng cấp thiết. Cuối cùng, cảm thấy đếm tiền như thế khiến mình trông có vẻ lố bịch, hắn mất tự chủ,

những đồng tiền dính chặt vào nhau, những ngón tay của hắn không tuân theo hắn nữa, và để cho sự nhục nhã lên đến cùng cực, một tờ giấy ba rúp mầu xanh rớt ra khỏi ví và từ từ rơi xuống tấm thảm.

- Thưa bà, đây là hai mươi rúp!

Hắn vừa kêu vừa đứng phắt dậy, tay cầm tiền, mặt nhễ nhại mồ hôi. Rồi nhìn thấy tờ giấy bạc trên sàn nhà, hắn cúi xuống lượm lên, nhưng nhận thấy làm vậy là thiếu tư cách, hắn nhún vai nói bằng một giọng khinh bỉ:

- Thưa bà, để cho đầy tớ của bà, cho người hầu nào lượm để hắn nhớ em gái tôi!

Bà Varvara nói nhanh:

- Tôi không cho phép làm thế.

- Trong trường hợp đó...

Hắn cúi xuống lượm tờ giấy bạc lên, mặt đỏ như gấc. Rồi hắn tiến tới chỗ bà Varvara và đưa cho bà số tiền hắn vừa đếm.

- Cái gì đây?

Bà hỏi, lần này rất sợ hãi, co rúm vào ghế bành. Ông Xtepan Mavriki và tôi chạy tới chỗ bà. Đại úy Lebiadkin vội trấn an mọi người:

- Đừng sợ, đừng sợ... tôi không điên đâu. Tôi thề là tôi không điên!

- Có, thưa ông, tôi nghĩ có lẽ ông điên mất rồi!

- Nhưng thưa bà, tôi không phải như bà nghĩ! Dĩ nhiên, tôi chỉ là một con giun cái kiến vô nghĩa... Ôi! Thưa bà, bà sống trong lâu đài trang hoàng sang trọng, còn em gái tôi, Maria Lebiadkina kẻ vô danh thì nghèo nàn và khốn khổ. Chúng ta gọi nó là kẻ vô danh *trong lúc này* thôi, vì chính Thượng đế không chấp nhận cho nó mãi mãi như vậy! Bà cho nó mười rúp, thưa bà, và nó đã nhận, nó đã nhận chỉ vì đó là tiền của bà, thưa bà, và tôi hi vọng bà nhận thấy điều đó! Maria, kẻ vô danh không nhận tiền của bất cứ người nào

khác, vì điều đó có thể khiến ông nội nó nhục nhã nằm không yên trong mộ, ông là sĩ quan tham mưu tử thương trên chiến trường Cavcaz ngay trước mắt đại tướng Ermolov(*). Nhưng nó có thể nhận của bà tất cả. Tuy nhiên, mỗi khi tay này nó lấy mười rúp thì tay kia nó sẽ trả lại bà hai mươi rúp, bằng cách cúng vào hội từ thiện của quí bà ở Moxcva mà bà là một hội viên... Tôi có đọc báo thấy chính bà có đăng trên tờ *Tin tức Moxcva* là bà giữ sổ quyên tiền địa phương, bất cứ ai cũng có thể đóng góp.

Viên đại úy ngừng lại. Hắn thở hổn hển như vừa làm xong một kì công. Tất cả những điều nói tào lao về ủy ban từ thiện có lẽ được sửa soạn trước, cũng có thể do sự tập dượt của Liputin nữa. Hắn thở không ra hơi và mồ hôi chảy ròng ròng từ hai bên thái dương. Bà Varvara chăm chú nhìn hắn.

Bà nói một cách khô khan:

- Sổ quyên lúc nào cũng để ở dưới nhà, nơi người gác cổng. Ông có thể tới đó ghi tên nếu ông muốn. Vậy tôi yêu cầu ông xếp tiền lại và đừng chìa ra trước mặt tôi như thế nữa. Xin ông trở lại chỗ ngồi. Như vậy đó. Thưa ông, tôi rất lấy làm tiếc đã nhầm lẫn về cô em gái ông và cho cô tiền bố thí trong khi cô giầu như vậy. Có một điều tôi không hiểu: tại sao cô ấy không nhận tiền của ai trừ tôi là làm sao? Vì ông đã nhấn mạnh nhiều lần điều đó, vậy xin ông vui lòng giải thích cho tôi rõ ràng.

Viên đại úy đáp:

- Thưa bà, đó là một điều bí ẩn mà tôi sống để dạ chết đem theo.

- Sao vậy? - Bà Varvara hỏi, lần này tỏ ra bớt cương quyết hơn.

- Thưa bà, thưa bà!...

Hắn ngừng nói, về mặt ủ dột, cúi đầu và đặt tay phải lên ngực. Bà Varvara chờ đợi, mắt không rời hắn.

- Thưa bà! Xin phép bà cho tôi hỏi một câu, một câu thôi,

nhưng hỏi một cách cởi mở, thẳng thắn, theo kiểu Nga, phát xuất tự đáy lòng.

- Xin ông cứ hỏi.

- Thưa bà, bà đã từng đau khổ trong cuộc đời chưa?

- Có phải ông muốn nói với tôi rằng ông đã từng đau khổ, và còn tiếp tục đau khổ nữa, vì lỗi lầm của một người nào đó phải không?

Hắn lại đứng lên, có lẽ không ý thức được việc làm của mình, và lấy tay đấm ngực:

- Thưa bà! Thưa bà! Ở đây, nơi đây đã chất chứa biết bao nhiêu điều cay đắng mà ngay cả Thượng đế cũng phải kinh ngạc khi tất cả được phát lộ vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng!

- Hừm! Ông nói hơi quá.

- Thưa bà, có lẽ lời nói của tôi có vẻ hơi giận dữ quá...

- Không sao, ông đừng quan tâm, tôi sẽ biết khi nào phải ngăn ông lại.

- Thưa bà, tôi có thể hỏi bà một câu nữa không?

- Ông hỏi đi.

- Người ta có thể chết vì có một tâm hồn quá cao thượng không?

- Tôi không rõ; tôi chưa hề tự đặt cho mình câu hỏi đó bao giờ.

- Bà không biết, bà chưa hề tự đặt cho mình câu hỏi đó bao giờ! - Hắn la lên bằng một giọng bi thảm hài hước. - Thôi được, nếu quả như thế.

Hãy nín đi, hỡi tâm hồn vô vọng!

Và hắn lại đấm ngực dữ dội. Hắn bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. Một đặc tính chung của những người thuộc loại này là họ hoàn toàn không thể che giấu được những ước vọng của họ; trái lại, họ cảm thấy cần phải bầy tỏ tất cả trong tất cả sự xấu xa của nó ngay vừa lúc chúng phát khởi nơi họ. Trong xã hội thượng lưu, gồm những con người lịch sự, một con người như thế này luôn luôn bắt đầu một cách nhút

nhát, nhưng nếu bạn nhường họ đằng chân họ lân đằng đầu, tỏ ra xấc xược hỗn láo ngay. Bây giờ Lebiadkin đang xúc động mạnh. Hắn đi tới đi lui trong căn phòng, vung tay, chẳng quan tâm gì đến những câu hỏi mọi người đặt ra, lẩm bẩm một mình cực nhanh đến nỗi dường như hắn líu cả lưỡi lại và bỏ dở câu đang nói, bắt qua một câu khác. Đúng là có lẽ hắn chưa hoàn toàn tỉnh rượu, vì mặc dầu hết sức mê mết nàng Liza mà từ đầu đến cuối hắn không nhìn ngó đến nàng, tuy rằng ngồi ngay cạnh đó. Nhưng có thể, đó chỉ là sự giả thiết của tôi thôi. Tuy nhiên, dù hắn có say hay không, bà Varvara cũng rất có lý khi ghê tởm một con người như vậy và lắng tai nghe hắn. Còn về phần bà Drozdova, bà run lên vì sợ hãi, mặc dầu tôi không tin là bà hiểu mặt trái của tất cả điều đó. Ông Xtepan cũng phát run lên, nhưng vì một lí do hoàn toàn trái hẳn: theo lệ thường, ông có khuynh hướng đi sâu vào hoàn cảnh hơn thực tại của nó. Mavriki thì đứng trong tư thế của một người sẵn sàng chạy tới bảo vệ bất cứ ai cần bảo vệ. Liza tái xanh tái ngắt, mở to mắt nhìn con người man rợ. Nhưng nơi Maria có một sự thay đổi lạ lùng nhất: không những nàng thôi không cười nữa, mà lúc này trông nàng vô cùng buồn thảm. Nàng tì tay phải lên bàn và theo dõi người anh đang thao thao bất tuyệt bằng cặp mắt buồn rầu. Chỉ có một mình Dasa là có vẻ bình tĩnh. Satov ngồi yên.

Cuối cùng bà Varvara nói, ngắt lời hắn một cách giận dữ:

- Hãy chấm dứt những ẩn dụ ngốc nghếch đó đi! Ông vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi. Tại sao? Tôi đang chờ ông trả lời đây.

Lebiadkin nheo mắt:

- Tôi chưa trả lời câu hỏi "tại sao" của bà? Bà đang chờ tôi trả lời câu hỏi "tại sao" của bà? Nhưng thưa bà, câu hỏi ngắn ngủi "tại sao" đã tràn lan trong tất cả vũ trụ từ ngày sáng thế lận; thiên nhiên không ngừng kêu lên hỏi Tạo hóa từng giờ từng phút: "Tại sao? " và vẫn chưa nhận được câu trả lời từ bẩy ngàn năm qua. Một mình đại úy Lebiadkin có

thể trả lời câu hỏi đó cho tất cả thế giới? Thưa bà, như thế có công bình không ạ?

Bà Varvara bắt đầu mất kiên nhẫn:

- Tất cả những điều đó vô nghĩa và không ăn nhập gì với câu hỏi của tôi cả. Đó là những lời ẩn dụ, bóng gió. Hơn nữa, ông tự cho phép ông dùng một thứ ngôn ngữ quá hoa hòe hoa sói, điều mà tôi coi là hỗn xược.

Lebiadkin nói tiếp, không quan tâm tới là bà vừa nói:

- Thưa bà, tôi chẳng hạn: tôi muốn đặt tên tôi là Ernext, nhưng trong đời sống thực tế, tôi phải bằng lòng với cái tên tầm thường Ignat. Có thể tôi muốn làm hoàng tử Monbar, nhưng tôi chỉ là Lebiadkin, do chữ *Lebiad* - con thiên nga - mà ra. Tại sao vậy? Thưa bà, theo ý tôi nước Nga chỉ là một vố chơi khăm của thiên nhiên!

- Đó có phải là điều đặc biệt nhất mà ông nói không?

- Ồ không, tôi sẽ xin đọc hầu bà một bài thơ nhan đề là *Con gián*.

- Cái gì vậy?

- Thưa bà, tôi chưa điên đâu. Tôi sẽ điên, chắc chắn tôi sẽ điên, nhưng bây giờ thì chưa. Thưa bà, một người bạn tôi, một người rất danh giá, đã viết một truyện ngụ ngôn của Crưlov, tựa đề là *Con gián*, bà có cho phép tôi đọc không ?

- Ông muốn đọc một truyện ngụ ngôn của Crưlov ư?

- Không, không phải của Crưlov, nhưng mà là một truyện ngụ ngôn của tôi, do chính tôi làm ra. Thưa bà, tôi nói không có ý xúc phạm bà, chứ tôi không đến nỗi vô học và hư hỏng đến độ không biết rằng nước Nga có một nhà viết ngụ ngôn vĩ đại là Crưlov, mà ông Bộ trưởng bộ Quốc gia Giáo dục đã cho xây ngôi đền kỉ niệm trong công viên mùa hè để trẻ em vui chơi quanh đấy. Thưa bà, bà hỏi tôi "tại sao". Câu trả lời có ghi trong ngụ ngôn, bằng những chữ rực lửa.

- Ông đọc bài ngụ ngôn của ông đi!

- Dạ thưa bà, đây:

Một con gián sống bình yên,
Con gián khôn ngoan sống đời thần tiên
Một hôm bỗng rơi vào trong chiếc lọ
Khủng khiếp thay đựng đầy ruồi bọ...

Bà Varvara kêu lên:

- Chúa ơi! Thế nghĩa là làm sao?

- Câu thơ đó muốn nói mùa hè, rất nhiều ruồi bị rơi vào trong một chiếc chai...

Viên đại úy vội giải thích, xua tay một cách bực bội với sự bất nhẫn của một tác giả bị ngắt lời giữa lúc đang cao hứng nhất.

- ... chúng sắp chết hết, một người ngu nhất cũng thấy như thế. Bà đừng ngắt lời, bà đừng ngắt lời tôi nữa, bà sẽ thấy... (hắn lại xua tay). Thế rồi:

Con gián chẳng choán chỗ là bao,
Nhưng những con ruồi làm cao:
- Nó đè bẹp chúng con, chúng kêu,
Ôi Jupiter(*)! Biết làm sao?
Chúng giận dữ kêu gào ơi ới,
Bỗng hiền triết Nikifor đi tới...

Tới đây, tôi phải ngừng lại, nhưng không sao, tôi sẽ kể câu chuyện. Thế rồi Nikifor cầm cái chai lên và mặc dầu những lời phản đối của lũ ruồi, ông hất toẹt tất cả xuống máng - ruồi và gián, tất cả - điều đáng lẽ phải làm từ lâu. Nhưng xin bà lưu ý, là con gián không hề ta thán. Đó là câu trả lời cho câu hỏi "tại sao?" của bà... Con gián không hề ta thán! Còn về Nikifor, ông ta tượng trưng cho thiên nhiên.

Hắn vội nói thêm và đi lại trong phòng bằng một vẻ rất tự mãn. Bà Varvara nổi sung:

- Thế còn số tiền? xin phép ông cho tôi được hỏi, số tiền hình như đã nhận được do Nicolai Xtavroghin gửi và dường như ông tuyên bố rằng một người trong nhà tôi trao cho ông thiếu?

- Vu cáo!- Viên đại úy vừa la to vừa giơ tay lên trong một cử chỉ bi thảm.

- Không, đó không phải là một sự vu cáo.

- Thưa bà, đôi khi người ta bị đặt vào trong những hoàn cảnh bắt buộc người ta thà chịu đựng những điều nhục nhã của gia đình mình, hơn là lớn tiếng nói lên sự thực. Lebiadkin không bao giờ nói thêm một câu nào nữa đâu, thưa bà.

Hắn dường như bị lóa mắt. Hắn như đang trong cơn xuất thần. Hắn cảm thấy mình quan trọng. Hắn muốn sỉ nhục một người nào đó, hay phạm một hành động du côn hạ cấp nào đó, để chứng tỏ sức mạnh của hắn. Bà Varvara nói:

- Ông Xtepan, ông làm ơn gọi chuông giùm tôi.

Viên đại úy nheo mắt với một nụ cười đểu cáng:

- Lebiadkin là một tên quỉ quyệt. Hắn quỉ quyệt lắm, nhưng hắn cũng có chỗ yếu đuối, hắn cũng có đam mê, và sự yếu đuối đó là chai rượu của bọn khinh kị binh mà Denis Davưdov(*) đã ca ngợi. Và rồi, hắn đầu hàng tật mê rượu của hắn, hắn làm thơ gửi đi - một bài thơ hay, thực vậy nhưng sau đó hắn muốn mua lại bằng nước mắt cả một đời, bởi vì nó đã làm hư cảm thức cao nhã tuyệt vời của hắn. Nhưng con chim đã bay đi, không thể nắm đuôi níu lại. Trong trường hợp đó, Lebiadkin có thể lỡ nói về một thiếu nữ danh giá, trong khi bất bình về những điều sỉ nhục hắn đã phải chịu đựng; và bọn vu cáo đã thừa cơ lợi dụng. Nhưng thưa bà, Lebiadkin là một đứa xảo trá, và con chó sói tàn ác nhất tha hồ mà chuốc rượu cho hắn, chỉ mất thời giờ uổng công mà thôi vì Lebiadkin sẽ không bao giờ nói. Dù có chuốc bao nhiêu rượu, con chó sói cũng chỉ tìm thấy sự quỉ quyệt của Lebiadkin, thay vì bị mật nó đã mất bao công chờ đợi. Nhưng thôi đủ rồi! Đủ rồi! Thưa bà, ngôi nhà lộng lẫy của bà có thể thuộc về một người cao quí nhất, nhưng con gián không ta thán. Xin bà lưu ý điều đó, lưu ý kĩ cho! Nó không ta thán. Tôi muốn nhấn mạnh điểm này, và xin bà ghi nhận tâm hồn cao cả của nó.

Vừa lúc đó, người ta nghe thấy một hồi chuông reo ở dưới nhà, và gần như ngay sau đó chúng tôi mới thấy Alecxei đi vào, đáp lại tiếng chuông của ông Xtepan. Người bõ già trang nghiêm có vẻ hơi bối rối.

- Cậu Nicolai đã đến!

Lão thông báo để trả lời cái nhìn dò hỏi của bà Varvara.

Tôi còn nhớ khuôn mặt bà lúc đó: mới đầu bà tái xanh, nhưng sau đó cặp mắt bà bừng bừng. Rồi bà ngồi thẳng trên ghế bành, vẻ cương quyết. Quả thực, tất cả mọi người đều kinh ngạc. Cuộc thăm viếng đột ngột của Nicolai, mà chúng tôi chờ đợi trong vòng một tháng, khiến chúng tôi ngạc nhiên, không những vì sự bất chợt, mà còn vì sự trùng hợp của nó ngay giây phút này, như có tính cách định mệnh. Chính viên đại úy cũng đứng chết trân ở giữa phòng, miệng há hốc, nhìn trân trối cánh cửa.

Ngay lúc đó, trong phòng bên cạnh vang lên tiếng chân bước nhanh: một người nào đó vội vàng chạy tới. Có người lao vội vào phòng, nhưng không phải là Nicolai mà là một người hoàn toàn lạ mặt.

5

Tôi phải ngừng lại ở đây một chút để tả qua vài nét về nhân vật hiện ra đột ngột này.

Đó là một thanh niên khoảng độ hai mươi bảy tuổi, cao hơn mức trung bình một chút, tóc vàng hơi thưa nhưng khá dài, râu ria xanh xanh. Hắn ăn mặc nhã nhặn, hợp thời trang nữa, nhưng không làm dáng. Mới thoạt nhìn, hắn có vẻ hơi vụng về và hơi gù, nhưng hắn không gù chút nào và thực ra cử chỉ rất khinh khoái. Người ta có thể coi hắn là một

người lập dị, tuy nhiên sau đó người ta thấy hắn lịch thiệp và ăn nói một cách khôn ngoan, hợp lí.

Người ta không thể nói hắn xấu, nhưng không ai ưa khuôn mặt hắn cả. Đầu hắn dài thượt phía sau, và hai má dẹp lép khiến khuôn mặt hắn thành ra nhọn hoắt. Trán hắn cao và hẹp, những nét khác nhỏ nhắn, thanh tú; mũi nhọn, đôi môi dài và mỏng. Khuôn mặt hắn thoáng nét đau đớn do những vết nhăn sâu trên má và trên lưỡng quyền gây ra. Trông hắn có vẻ đau ốm hay đang dưỡng bệnh, tuy hắn khỏe mạnh và quả thực chưa hề đau ốm bao giờ.

Dáng đi, cử chỉ của hắn bao giờ cũng hấp tấp, mặc dầu khi hắn không có gì phải vội vã. Dường như không có gì làm hắn bối rối cả; và hắn bao giờ cũng như bao giờ, trong bất cứ hoàn cảnh nào. Hắn rất tự mãn nhưng không ý thức điều đó.

Hắn nói cũng nhanh và hấp tấp, nhưng nói một cách tự tin và không phải lựa lời tìm chữ bao giờ cả. Tư tưởng hắn hình thành một cách bình lặng, mặc dầu sự phát biểu vội vàng, và có một cái gì chính xác và tối hậu rất trội bật. Hắn nói một cách vô cùng rõ ràng, những lời nói rơi xuống như những hạt đều nhau, bao giờ cũng lựa chọn kĩ càng và sửa soạn trước cho tất cả mọi trường hợp. Thoạt tiên điều đó gây hậu quả thích thú, nhưng sau một hồi người ta bắt đầu cảm thấy khó chịu sự phát âm quá hoàn hảo và trôi chẩy của hắn. Người ta tin rằng chiếc lưỡi của hắn phải có một hình thể đặc biệt, một chiếc lưỡi rất dài và mỏng, đỏ chót và thực nhọn, luôn luôn uốn éo.

Đó là người thanh niên lao vào phòng khách như một trái bom. Cho đến ngày hôm nay, tôi vẫn còn có cảm tưởng rằng hắn đã bắt đầu nói ngay từ phòng bên cạnh và bước vào phòng giữa câu nói. Vụt một cái hắn đứng ngay trước mặt bà Varvara và mở máy nói liền:

- ... nghĩ xem bác Varvara, khi cháu tới đây cháu cảm thấy chắc chắn là anh ta phải có mặt tại đây ít nhất là mười lăm phút rồi, vì anh đã đến thành phố này từ một tiếng rưỡi

đồng hồ. Chúng cháu gặp nhau tại nhà Kirillov. Nửa giờ trước anh ta đi tới đây, yêu cầu cháu mười lăm phút sau đi theo anh...

Bà Varvara hỏi;

- Nhưng ai mới được chứ? Ai yêu cầu cậu tới đây?

- Nicolai chứ ai! Chẳng lẽ đến giờ phút này bác vẫn chưa biết anh ấy đã trở về? Chắc chắn là hành lý của anh đã gửi về đấy từ lâu và cháu không hiểu tại sao họ không báo cho bác biết trước. Vậy chẳng hóa ra cháu là người đầu tiên báo tin cho bác à? Dĩ nhiên là ta có thể sai người đi kiếm anh, nhưng có lẽ anh sẽ tới đây bây giờ, căn sao cho sự xuất hiện của anh ăn khớp với một số mong đợi, và nếu cháu không lầm, với một số dự tính chiến lược.

Nói tới đó, hắn liếc quanh phòng, đặc biệt chú ý tới đại úy Lebiadkin.

- A, cô Liza!

Hắn reo lên khi nhìn thấy Liza, nhảy bổ tới nắm lấy bàn tay nàng chìa ra, và nói với một nụ cười thích thú:

- Tôi rất vui mừng được gặp cô ngay khi tôi trở về, và nếu tôi không lầm thì bà Drozdova cũng không quên người mà bà gọi là "giáo sư" và không hay nổi giận với ông ta như hồi còn ở Thụy Sĩ. Nhưng xin bà cho biết, bà Drozdova, hiện chân bà lúc này ra sao? Nhưng ông bác sĩ Thụy Sĩ có lí khi cho rằng khí hậu quê nhà tốt cho sức khỏe của bà không? Tôi xin lỗi bà... Bà phải chườm hả? Chắc dễ chịu lắm.

Hắn quay sang bà chủ nhà:

- Cháu rất tiếc không gặp bác ở nước ngoài, và bày tỏ lòng kính trọng của cháu đối với bác, bác Varvara, nhất là cháu có biết bao nhiêu điều để nói với bác. Cháu có viết cho "ông già" của cháu, nhưng cháu tin rằng, theo thói quen của ông...

- Piot'r!

Ông Xtepan bật kêu lên khi vừa hết kinh ngạc. Ông giơ tay lên và lao lại phía con trai:

- *Piot'r, con tôi*! Thế mà tôi không nhận ra!

Ông ôm ghì con trong tay, nước mắt giàn giụa.

- Đừng làm thế, đừng kệch cỡm thế, đủ rồi, đủ rồi...

Piot'r vừa ấp úng nói vừa cố gỡ ra khỏi vòng tay cha.

- Bao giờ, ba cũng có lỗi với con!

- Được rồi, chúng ta sẽ nói chuyện đó sau. Tôi biết là ba bầy vẽ nhiều chuyện. Thôi, xin ba giữ gìn một chút nào.

- Con hãy thử nghĩ, mười năm rồi ba không được gặp con.

- Như thế lại càng có lí để đừng tỏ ra xúc động quá.

- *Con ơi*!

- Vâng, ba yêu tôi, tôi biết... nhưng kìa, ba thu tay về đi chứ. Ba làm những người khác bối rối lây. A, kìa Nicolai... xin ba bình tĩnh lại...

Nicolai lúc này đã có mặt trong phòng: anh ta lặng lẽ đến, ngừng lại một lúc trên ngưỡng cửa, yên lặng nhìn tất cả mọi người.

Tôi xúc động vì sự xuất hiện của anh ta, cũng như tôi nhìn thấy anh ta bốn năm trước đây. Chắc chắn là tôi không quên anh ta một mảy may; nhưng có những khuôn mặt mỗi lần gặp lại, lại phát lộ những điều mới mẻ, dù ta đã gặp cả trăm lần. Anh ta vẫn thanh nhã và nghiêm trang như bốn năm trước, và gần như vẫn trẻ trung như thế. Nụ cười nhẹ nhàng của anh ta vẫn tỏa ra một vẻ dễ thương và tự tin như cũ, và cặp mắt anh ta vẫn nghiêm khắc, suy tư, và hơi lơ đãng. Quả thực, theo một nghĩa nào đó, tôi cảm tưởng tôi vừa từ biệt anh ta mới hôm qua đây thôi. Tuy nhiên, tôi nhận thấy có một sự thay đổi rõ rệt: trước kia người ta thấy anh ta đẹp trai, nhưng quả thực khuôn mặt anh ta "giống như một cái mặt nạ", như một vài ba miệng lưỡi độc địa nói. Nhưng bây giờ, trái lại, anh ta đẹp với một vẻ đẹp hoàn toàn, không thể chối cãi được. Bây giờ chắc không ai có thể nói khuôn mặt anh ta giống như một chiếc mặt nạ được nữa. Tôi không thể nói hoặc vì anh ta xanh xao

hơn và gầy ốm hơn hoặc vì một vài tư tưởng mới phản chiếu trong mắt anh ta.

- Nicolai! - Bà Varvara kêu lên, vẫn ngồi yên trên ghế. - Đứng đó một chút! - Bà giơ tay cản anh bằng một cử chỉ oai nghiêm.

Nhưng bây giờ, để giải thích câu hỏi ghê gớm tiếp theo cái cử chỉ đó - cử chỉ mà tôi nghĩ bà Varvara không bao giờ có thể làm - tôi phải nhắc bạn đọc tâm tính thường nhật của bà này, và biến thái đột ngột trong một vài trường hợp gay cấn như thế nào. Người ta cũng phải lưu ý sự kiện là: mặc dầu ý chí mạnh mẽ, khả năng suy luận hoàn hảo, tính thực tế và nhanh trí, cũng có nhiều lúc bà thường hành động một cách cẩu thả, buông lung không biết kìm hãm lại. Người ta cũng phải nhớ là cái giây phút mà tôi đang tả đây có thể là một trong những giây phút nghiêm trọng, như một thấu kính trong đó hội tụ tất cả dĩ vãng, hiện tại, và có lẽ cả tương lai của đời bà. Tôi cũng cần phải nhắc qua lá thư nặc danh mà bà vừa đề cập với bà Drozdova, hiển nhiên nó khiến bà giận dữ không ít. Bà không nói rõ nội dung bức thư, nhưng có thể nó chứa đựng lí do khiến bà hỏi con trai câu hỏi khủng khiếp:

- Nicolai, nói thực cho mẹ biết, có phải người đàn bà đáng thương, thọt chân - người đàn bà này, con hãy nhìn kĩ, - có phải là vợ chính thức của con không? Con hãy trả lời mẹ ngay, trước khi rời khỏi chỗ con đang đứng. - Bà dằn từng chữ với một giọng đầy thách thức, đe dọa.

Tôi nhớ rất rõ giây phút đó. Nicolai không cau mày, đăm đăm nhìn mẹ. Khuôn mặt anh không một thoáng thay đổi. Cuối cùng, anh khoan thai nở một nụ cười bao dung và, lẳng lặng không trả lời, anh bước tới ghế mẹ ngồi, cầm lấy tay bà, nâng lên môi hôn. Bà không dám rụt tay lại vì anh vẫn có uy thế lạ lùng đối với bà như bao giờ; bà chỉ thắc mắc ngó con. Cả con người bà biến thành một câu hỏi; nhưng thái độ của bà cho thấy: nếu sự mập mờ này kéo dài thêm một phút nữa thì bà sẽ quị xuống không chịu dựng nổi.

Nhưng Nicolai vẫn im lặng. Sau khi hôn tay mẹ xong anh đưa mắt nhìn quanh phòng một lần nữa, rồi chậm rãi đi về phía Maria. Thật vô cùng khó khăn khi tả khuôn mặt người ta trong một vài cảnh ngộ nào đó. Chẳng hạn, tôi nhớ rõ Maria lúc ấy, sợ hãi muốn chết, run run đứng lên chắp tay như van vái anh; nhưng, đồng thời, tôi còn nhớ nỗi hân hoan rực rỡ trong khóe mắt nàng - một nỗi đê mê điên cuồng, man dại, gần như làm méo mó khuôn mặt nàng không nhận ra nổi, một nỗi đê mê gần như vượt quá sức chịu đựng. Có lẽ cả sự sợ hãi lẫn đê mê phối hợp trong nàng. Dù sao, tôi còn nhớ tôi bước vội tới chỗ nàng (tôi đứng không xa đó), nghĩ rằng nàng sắp xỉu.

- Đáng lẽ em không nên tới đây.

Nicolai nói bằng một giọng dịu dàng, réo rắt, một vẻ ôn nhu cùng cực lấp lánh trong mắt anh. Anh đứng trước mặt nàng trong một tư thế vô cùng cung kính. Mỗi cử chỉ của anh đều tỏ ra chân thành quí mến. Người thiếu nữ đáng thương run run thì thào không ra hơi:

- Em có thể... bây giờ... quì xuống trước mặt anh không?

- Không, làm thế không được đâu.

Anh đáp lại bằng một nụ cười huy hoàng đến nỗi nàng khẽ cười ròn tươi. Rồi, cũng bằng một giọng nói du dương khuyến dụ, anh vỗ về nàng như dỗ dành một đứa trẻ thơ. Anh trang trọng nói thêm:

- Xin hãy nhớ rằng em là một thiếu nữ, và anh, tuy là một người bạn tận tâm của em, anh vẫn chỉ là một người ngoài, không phải là chồng, cũng không phải là cha hay vị hôn phu của em. Xin em hãy đưa tay đây, và chúng ta đi thôi. Anh sẽ đưa em ra xe, và nếu em cho phép, anh sẽ đưa em về đến tận nhà.

Nàng lắng nghe anh nói và cúi đầu tư lự.

- Vậy thì chúng ta đi.

Cuối cùng nàng thở dài nói, và chìa tay cho anh.

Nhưng ngay lúc đó, một tai nạn nhỏ xảy ra. Có lẽ nàng

hơi vô ý, cất bước đi bằng chiếc chân thọt, yếu đuối, và nàng ngã nghiêng xuống một chiếc ghế bành; nếu không có chiếc ghế ở đó, chắc chắn nàng té sóng soài trên nền nhà. Nicolai nhanh tay đỡ nàng lên, ôm nàng rất chặt, dìu nàng ra cửa. Hiển nhiên nàng vô cùng bối rối vì cái ngã của mình. Nàng đỏ mặt, mắc cỡ hết sức. Nàng cúi gầm mặt xuống đất, lết đi một cách nặng nề sau Nicolai - gần như đeo dính anh - nàng lặng lẽ rời khỏi phòng, không thốt một lời. Khi họ đi ra, tôi thấy Liza nhảy dựng trên ghế, chằm chằm nhìn họ. Nàng không rời mắt khỏi họ cho đến khi họ ra đến cửa. Rồi nàng yên lặng ngồi xuống, nhưng khuôn mặt nàng vẫn tiếp tục nhăn nhó co giật như thể đụng phải rắn.

Trong màn kịch diễn ra giữa Nicolai và Maria Lebiadkina đó, tất cả mọi người đều yên lặng đến nỗi người ta có thể nghe thấy cả tiếng ruồi bay. Nhưng khi họ vừa đi khỏi, mọi người đều ùa lên nói một lúc.

6

Quả thực người ta la hét hơn là nói. Tôi hơi quên thứ tự những diễn biến vì sự hỗn loạn chung đó. Ông Xtepan kêu lên một câu gì đó bằng tiếng Pháp và giơ tay lên trời, nhưng bà Varvara quá bận tâm đến những chuyện khác nên không để ý gì tới ông. Ngay cả Mavriki cũng hổn hển thốt lên một đôi lời bình phẩm. Nhưng người bị kích động hơn hết là Piot'r Verkhovenxki, đang sôi nổi thuyết phục bà Varvara một điều gì đó, vung tay theo nhịp lý luận. Có đến một lúc lâu, tôi không hiểu anh ta đang nói gì. Anh ta không ngừng chạy qua chạy lại lăng xăng trong phòng, hết nói với bà Drozdova lại nói với Liza, và trong cơn xúc động, anh hét to

lên một vài tiếng với cha nữa. Bà Varvara, mặt đỏ bừng, đứng dậy lớn tiếng nói với bà Drozdova:

- Chị có nghe thấy không? Chị có nghe thấy nó nói những gì với con đó không?

Nhưng bà Drozdova không thể trả lời; bà chỉ lẩm bẩm một vài điều gì đó và xua tay. Người đàn bà tội nghiệp này còn có những nỗi lo âu riêng của bà: Liza; có một thoáng sợ hãi trong mắt bà khi bà nhìn con gái. Và bà không dám nghĩ tới chuyện đứng lên ra về, chừng nào Liza chưa đứng dậy và tuyên bố sẵn sàng ra về. Trái lại, đại úy Lebiadkin chỉ chực nghĩ đến việc chuồn. Tôi để ý thấy điều đó. Hắn sợ hãi ra mặt từ lúc Nicolai xuất hiện. Nhưng Piot'r Verkhovenxki nắm chặt cánh tay hắn, không để hắn đi.

- Cần thiết lắm, tối cần...

Anh ta liến thoắng nhắc đi nhắc lại với bà Varvara, cố gắng thuyết phục bà một điều gì đó. Anh ta đang đứng trước mặt bà. Bà ngồi xuống và, tôi nhớ rất rõ, bà chăm chú nghe anh ta đến nỗi cuối cùng anh ta thu hút được sự chú ý của bà.

- Cần thiết lắm. Bác tự xét đoán lấy, bác Varvara hẳn phải có sự ngộ nhận ở đây. Câu chuyện này kể ra có vẻ kì cục, nhưng quả thực nó rõ như ban ngày và đơn giản như củ khoai. Lúc này, cháu hiểu là không ai yêu cầu cháu giải thích và có lẽ cháu có vẻ lố bịch khi nói đi nói lại điều đó... Nhưng, trước hết, anh Nicolai không quan tâm tới chuyện này cho lắm; thứ đến, có nhiều trường hợp mà đương sự không thể giải thích được hành vi của mình; bởi thế tốt hơn phải nhờ đến một người thứ ba. Xin bác tin cháu, bác Varvara, anh Nicolai không đáng trách chút nào khi không trả lời ngay câu hỏi của bác một cách trực tiếp, dầu anh ấy có thể trả lời khá dễ dàng. Cháu biết anh ấy từ Peterburg. Vả lại, tất cả chuyện đó chỉ làm tăng danh dự của anh Nicolai, nếu người ta bắt buộc phải dùng cái danh từ "danh dự" mơ hồ đó...

- Có phải cháu muốn nói rằng cháu đã chứng kiến một diễn biến gây ra cái... cái sự ngộ nhận này không?

- Vâng, cháu là một người từng chứng kiến và dự phần vào. - Piot'r nhanh nhảu đáp.

- Nếu cháu hứa danh dự với bác rằng câu chuyện của cháu không làm tổn thương đến Nicolai - vì bác muốn cháu biết là nó không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ giấu bác điều gì cả - và nếu cháu quả quyết với bác rằng nó đồng ý cháu làm vậy thì...

- Không còn nghi ngờ gì nữa, anh ấy rất đồng ý. Và đó là lý do cháu rất sung sướng cho bác biết sự thực. Cháu tin chắc rằng chính anh ấy sẽ yêu cầu cháu nói.

Tôi ngạc nhiên vì tự nhiên cái kẻ từ trên trời rơi xuống ấy lại cứ khăng khăng đòi giải thích chuyện người khác; nhưng anh ta đã dụ bà Varvara cắn câu bằng cách đụng chạm tới yếu huyệt nhạy cảm nhất của bà. Trong thời gian đó, tôi chưa biết rõ tâm tính và còn mù mờ hơn về ý đồ của anh chàng.

- Bác đang nghe anh nói đây!

Bà Varvara nói bằng một giọng thận trọng và e dè, hơi bối rối vì thái độ quá nhũn nhặn của mình.

- Câu chuyện không dài lắm đâu, đúng ra chưa hẳn là một câu chuyện. Tuy nhiên, nếu một nhà văn nào túng đề tài thì cũng có thể lấy đó mà dựng nên một thiên tiểu thuyết. Đó là một trường hợp thú vị. Cháu tin chắc là bà Drozdova và cô Liza sẽ nghe cháu kể một cách thích thú vì trong câu chuyện này có nhiều điều nếu không tuyệt diệu thì cũng không kém phần kì lạ. Năm năm trước đây, ở Peterburg, Nicolai Xtavroghin có quen nhà ông này, vâng, chính ông Lebiadkin đang đứng há hốc miệng ra đây và là người, nếu tôi không lầm, thì giờ phút này đang muốn chuồn khỏi đây nếu có dịp. Xin lỗi bác, bác Varvara... Ông, ông thư kí tiếp liệu hồi hưu - ông thấy tôi biết rõ ông quá mà - tôi không có ý định khuyên ông trốn khỏi đây lúc này! Cả tôi lẫn Nicolai đều hoàn toàn

biết rõ những việc làm của ông ở đây, bởi vậy ông có việc phải thanh toán với chúng tôi, ông đừng quên điều đó. Cháu xin lỗi bác một lần nữa, bác Varvara. Vào thời kì đó, Nicolai gọi người này là "Falxtaff"(*) của anh, (Piot'r thấy cần phải giải nghĩa ở chỗ này) một nhân vật khôi hài ai cũng chế giễu, hắn chịu đóng vai hề miễn là người ta cho hắn tiền. Trong thời gian đó, Nicolai đang sống một cuộc sống có thể gọi là "khinh bạc" ở Peterburg; cháu không thể tìm được một danh từ nào khác để diễn tả cho đúng, vì anh không phải là người buông trôi theo tuyệt vọng và, mặt khác, anh khinh bỉ không thèm đuổi theo một mục đích đặc biệt nào. Thưa bác Varvara, cháu chỉ nói tới thời kì đó thôi. Bấy giờ, ông Lebiadkin đây có một người em - cô lúc nãy vừa ở đây đó. Họ không có một xó để mà ở, họ hết ở nhờ chỗ này lại tới chỗ khác, nơi bất cứ ai bằng lòng chứa chấp họ. Ông ta, lúc nào cũng mặc bộ binh phục cũ, lang thang ngoài đường ngoài chợ, gặp ai ăn mặc sang trọng là chặn lại, họ cho đồng nào là ông ta nhậu hết đồng ấy. Về phần cô em, cô sống như chim trời. Cô phụ giúp những người nghèo khó và họ nuôi cô ta. Đó là một cuộc sống hang cùng ngõ hẻm bẩn thỉu mà cháu không muốn đi vào chi tiết. Nicolai đã lựa chọn cuộc sống này hoàn toàn vì tính "lập dị". Một lần nữa, bác Varvara, cháu chỉ đề cập tới một giai đoạn sống đặc biệt của cuộc đời anh ấy, và cháu mượn chữ của chính anh Nicolai. Anh không giấu cháu điều gì cả. Cô Lebiadkin có dịp gặp anh Nicolai nhiều lần, xúc động vì dáng vẻ của anh. Có thể nói anh giống như một viên kim cương trên cái bối cảnh đen tối của cuộc đời cô. Nhưng cháu không có khiếu mô tả tình cảm nên cháu xin bỏ qua. Nhưng cô ta trở thành một đối tượng để trêu chọc của hạng người độc ác, điều đó khiến cô ấy buồn tủi. Họ luôn luôn chọc ghẹo chế nhạo cô ta; mới đầu cô ta chẳng thèm để ý. Lúc đó cô ta đã hơi mất trí nhưng không đến nỗi như bây giờ. Có nhiều lí do để tin rằng khi còn nhỏ, nhờ một vài bà hảo tâm, cô ta có được học hành chút đỉnh. Anh Nicolai không bao giờ để ý tới cô ta cả, phần lớn thì giờ anh ấy dùng để chơi bài với những

viên tiểu công chức, thư kí hạng bét, một phần tư copec một cây. Nhưng một lần, một viên thư kí chọc phá cô ta và anh Nicolai, lẳng lặng không nói một lời, nắm lấy cổ áo gã đó, ném qua cửa sổ tầng hai. Không có vẻ gì là "giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha" trong đó cả - tất cả sự việc diễn ra giữa tiếng cười nói man rợ, và Nicolai cười nhiều nhất. Khi thấy câu chuyện không đưa tới những hậu quả trầm trọng, họ bắt tay giải hòa và ngồi uống rượu mùi với nhau. Nhưng "nạn nhân vô tội" thì không quên và kết quả là nàng mất hết chút lương tri còn sót lại. Cháu xin nhắc lại - cháu tả tình cảm con người dở lắm, nhưng điều chính yếu ở đây là mộng tưởng. Và Nicolai dường như nuôi những mộng tưởng có chủ đích. Thay vì cười cô ta như những người khác, anh bắt đầu cư xử với cô Lebiadkina một cách cực kì cung kính, trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người. Kirillov lúc ấy cũng có mặt ở đó - anh chàng này cũng là một người kì lạ, một người thẳng thắn khác thường; thưa bác Varvara, có thể bác sẽ gặp anh ta một ngày gần đây vì bây giờ anh ta đang ở tỉnh nhà - vâng, Kirillov là người không quen nói nhiều, thế mà hôm ấy đột nhiên phát cáu và nói với Nicolai rằng anh làm hại cô ta hoàn toàn khi coi cô ta như một cô công chúa. Nicolai vốn rất nể Kirillov bèn bảo anh này rằng: "Anh tưởng tôi giễu cợt nàng sao, anh Kirillov; anh nhầm rồi: tôi kính trọng nàng thật sự vì nàng có giá trị như tất cả chúng ta." Anh ấy nói điều đó bằng một giọng trang nghiêm, dầu rằng trong hai hay ba tháng quen cô ta, anh ấy chỉ chào hỏi nàng sơ sơ thôi. Cháu có mặt ở đó, và cháu còn nhớ là sau cùng nàng coi như đã đính hôn với anh và ngỡ rằng anh không dám dắt nàng đi trốn vì anh có quá nhiều kẻ thù, có sự chống đối của gia đình và vân vân. Tất cả chấm dứt khi Nicolai phải rời Peterburg về đây. Trước khi về, anh dàn xếp cho nàng một phụ cấp, một phụ cấp khá lớn - ba trăm rúp hay hơn nữa mỗi năm. Chúng ta hãy kết luận rằng, về phía anh Nicolai, đó là một việc điên rồ không hơn không kém, sự cao hứng ngông cuồng của một người sớm chán đời. Chúng ta

hãy nhận với Kirillov rằng đó chỉ là sự tìm kiếm cảm giác mới của một người ăn chơi đã quá độ, muốn biết mình có thể triệt hạ một cô gái tàn tật nửa điên nửa dại đáng thương tới đâu. "Anh đã cố ý chọn một kẻ chìm đắm tội nghiệp nhất", Kirillov nói, "một kẻ tàn tật, suốt đời mang thương tích vì bị ngược đãi và nhạo báng, và ý thức rõ rệt rằng con người đó đáng chết vì một tình yêu tức cười đối với anh, và anh làm cho điên đầu chỉ để nhìn kết quả ra sao mà thôi!" Nhưng làm thế nào bắt một người phải chịu trách nhiệm về tất cả những ý tưởng điên khùng trong đầu một người đàn bà mà anh ta chưa trao đổi quá đôi ba câu? Thưa bác Varvara, có những điều không những người ta không thể nói một cách hợp lí mà người ta còn không thể bàn tới một cách nghiêm trang nữa. Thôi, ta đành nhận đó là một điều "kì dị" về phần anh Nicolai vậy, đó là tất cả những gì người ta có thể nói về chuyện này. Nhưng họ đã làm chuyện tùm lum lên. Cháu đã biết phần nào chuyện đang xảy ra ở đây.

Anh ta đột nhiên ngừng kể và sắp quay về phía Lebiadkin thì bà Varvara đã ra dấu ngăn lại. Bà đang xúc động cùng cực. Bà hỏi:

- Cháu đã nói xong chưa?

- Chưa xong hẳn. Để làm sáng tỏ vấn đề, cháu muốn hỏi ông đây vài điều nếu bác cho phép. Bác sẽ có một ý niệm rõ rệt về tất cả câu chuyện, bác Varvara ạ.

- Khoan , xin cháu chờ lát nữa... Ồ, bác sung sướng xiết bao khi nghe cháu nói.

Piot'r vội thêm:

- Bây giờ chắc bác đã thấy khó khăn cho anh Nicolai biết là chừng nào khi phải trả lời câu hỏi có lẽ hơi rạch ròi đến từng kẽ tóc chân tơ của bác rồi chứ?

- Ồ phải, hơi quá!

- Thế bác có công nhận cháu có lí khi nói rằng có nhiều trường hợp người thứ ba dễ giải thích hơn chính đương sự không?

- Phải, chắc chắn như thế. Tuy thế, cháu đã nhầm về một điểm, và cháu hãy còn nhầm.

- Thực không bác? Điểm gì vậy?

- Điểm... Nhưng sao cháu không ngồi xuống, Piot'r?

- Ồ, cảm ơn bác. Quả thực, cháu cảm thấy hơi mệt.

Anh ta nhanh nhẹn kéo một cái ghế bành về phía trước, xếp đặt thế nào để ngồi giữa bà Varvara cũng như bà Drozdova và Lebiadkin mà anh ta nhìn chằm chặp, ở trước mặt anh ta.

- Được rồi, cháu nhầm khi mô tả nó như một việc "kì dị".

- À, nếu chỉ có vậy...

- Khoan, khoan... - bà Varvara ngắt lời. Bà có vẻ sửa soạn nói chuyện dài và say mê. Khi Piot'r nhận thấy điều đó, anh tỏ ra rất chăm chú.

- Không, chuyện đó có một cái gì cao thượng hơn là chỉ có tính cách kì dị mà thôi. Tôi còn muốn đi xa hơn nữa, gọi nó là thiêng liêng nữa! Đó là một con người kiêu hãnh sớm bị thương tổn bởi cuộc đời và đã đi tới chỗ mà quí vị gọi là "châm biếm". Phải, đó đúng là hoàng tử Harri mà ba cháu có lần đã đặt tên một cách sâu sắc... Phải, nó chính là hoàng tử Harri nếu không nói là giống Hamlet(*) hơn, ít ra đó là theo ý bác.

Ông Xtepan hăng hái tán đồng:

- *Bà rất có lí!*

- Cám ơn ông, ông Xtepan. Tôi muốn cám ơn ông, nhất là niềm tin tưởng bất di bất dịch của ông vào Nicolai, vào sự cao thượng của nó và vào những công việc lớn lao mà nó sẽ hoàn thành. Quả thực, ông đã nâng đỡ niềm tin của tôi trong những lúc yếu đuối nhất.

- *Bà bạn thân mến, bà bạn thân mến của tôi...* Ông Xtepan tiến lên một bước nhưng chợt dừng lại. Chắc ông nhận thấy rằng ngắt lời bà lúc này là thiếu khôn ngoan. Bà Varvara nói tiếp bằng một giọng du dương gần như hát:

- Nếu Nicolai luôn được ở gần ông, một Horaxio(*) dịu

dàng, nhẫn nhục vô lượng - lại thêm một câu văn hay của ông nữa, ông Xtepan - thì có lẽ nó đã thoát khỏi "con quỉ châm biếm buồn thảm" không ngừng giầy vò nó từ lâu - lại một biểu ngữ hoa mĩ nữa của ông, ông Xtepan - con quỉ đã xô đẩy nó có những hành động kì dị như vậy suốt đời nó. Nhưng Nicolai không có cả Horaxio lẫn Ofelia (*). Nó chỉ có một người mẹ, nhưng một người mẹ thì làm gì được trong những hoàn cảnh đó? Cháu biết không, Piot'r, bây giờ bác bắt đầu hiểu tại sao một người như Nicolai lại có thể chui rúc trong hang cùng ngõ hẻm, giao kết với loại người mạt hạng mà cháu vừa tả. Bây giờ bác có thể thấy rất rõ thái độ "châm biếm" của nó đối với cuộc đời (cháu dùng danh từ đúng quá!), khát vọng không làm dịu được về những mâu thuẫn đối chọi, cái bối cảnh tối tăm trong đó nó nổi bật như một viên kim cương sáng chói theo cách nói của cháu, Piot'r. Thế rồi nó gặp kẻ bị chà đạp ngược đãi kia ở đó, một kẻ tàn tật, nửa điên nửa dại, đồng thời có lẽ là kẻ có tâm hồn cao thượng nhất...

- Hừm, vâng, rất có thể như vậy...

- Và sau đó, tại sao cháu lại không hiểu lí do nó từ chối không chế nhạo nàng như những kẻ khác? À, những kẻ phàm phu! Các ông không hiểu rằng bằng cách cư xử với cô ta "như công chúa", nó đã che chở cô ta khỏi sự chọc ghẹo của những tên bất lương tàn ác. (Ông Kirillov có vẻ biết người lắm dù ông ta không hiểu nổi Nicolai!) Ta có thể nói rằng chính vì sự kiện nó nổi bật đối chọi với bối cảnh đó mà gây ra bao điều rắc rối: nếu cô thiếu nữ đáng thương kia sống trong một môi trường khác thì hẳn cô đã không dệt những giấc mộng điên rồ như thế. Một người đàn bà, phải, chỉ có một người đàn bà mới có thể hiểu nổi điều đó, Piot'r, cháu không hiểu, thật là một điều đáng xấu hổ! Không, bác không nói thật đáng xấu hổ khi cháu không phải là một người đàn bà, nhưng bác ao ước cháu trở thành một người đàn bà trong giây lát để có thể hiểu điều đó...

- Tóm lại bác muốn nói rằng hoàn cảnh càng hẩm hiu bao

nhiêu người ta lại càng khao khát về thế giới khác bấy nhiêu phải không? Cháu hiểu, bác Varvara, cháu hiểu. Giống như trong tôn giáo vậy: cuộc đời càng vất vả bao nhiêu, thì càng mơ ước phần thưởng trên thiên đàng bấy nhiêu, nhất là với hàng trăm ngàn giáo sĩ bận bịu lo việc cứu rỗi, nâng đỡ niềm tin, thêu dệt những giấc mộng cho con người và kiếm ăn bằng nghề đó. Bác yên chí, cháu hiểu bác nghĩ gì, bác Varvara...

- Không hẳn đúng như thế. Nhưng hãy nói cho bác biết, Piot'r: để bóp chết giấc mơ mà cơ thể đáng thương đó ôm ấp (tại sao bà Varvara lại dùng chữ "cơ thể" đó thì thực tôi cũng không hiểu) thì Nicolai cũng phải nhạo báng cô ta và đối xử với cô ta như những tên công chức quèn kia sao? Có thật cháu có thể khước từ không chấp nhận lòng trắc ẩn sâu xa và sự xúc động làm rung chuyển con người của Nicolai khi nó nghiêm khắc trả lời Kirillov: "Tôi không giễu cợt nàng"? Thật là một câu trả lời cao thượng, thánh thiện!

- Siêu phàm! - Ông Xtepan lẩm bẩm.

- Và xin quí vị nhớ cho rằng lúc đó nó không giầu như quí vị tưởng. Nó không giầu, chỉ có tôi mới giầu, và lúc đó nó không hỏi xin tôi gì cả.

- Cháu hiểu, cháu hiểu điều đó, bác Varvara.

Piot'r vừa nói vừa cử động một cách bứt rứt trên ghế.

- Ồ, nó giống tính tôi y hệt! Tôi nhận thấy tôi trong nó. Tôi phải tha thứ cho tuổi trẻ, cho những xung động mãnh liệt của nó... Bác ước gì chúng ta hiểu nhau nhiều hơn nữa, cháu Piot'r, đó là điều bác thành thực mong mỏi về phần bác, bởi vì bác đã nợ cháu, bởi thế cháu có thể hiểu...

Piot'r ấp úng nói khẽ:

- Vâng, vâng, cháu cũng mong như vậy về phần cháu...

- Vậy thì cháu sẽ hiểu cái đà lôi cuốn cháu, trong sự mù quáng rộng lượng của cháu, về phía một người không xứng đáng với cháu về mọi phương diện, một người không thể nào hiểu nổi cháu và sẽ làm khổ cháu bất cứ dịp nào... Nhưng mặc dầu thế, cháu vẫn biến hắn thành một lí tưởng nào đó,

thành một mộng tưởng của cháu; cháu sẽ tập trung tất cả hi vọng của cháu vào của hắn và ngưỡng mộ hắn suốt đời mà không hiểu tại sao... Có thể chỉ vì hắn không xứng đáng đối với cháu... Trời, bác đã đau khổ suốt đời bác, Piot'r ơi!

Ông Xtepan, nét mặt lộ vẻ đau khổ, cố đưa mắt tìm gặp mắt tôi, nhưng tôi lảng tránh đúng lúc.

- Thế mà gần đây, phải, rất gần đây thôi, tôi có lỗi xiết bao đối với Nicolai! Nhưng quí vị cũng không thể tưởng tượng tôi đau khổ đến mức nào vì người khác, tất cả, vì cả bạn lẫn thù, có lẽ vì bạn hơn là thù... Khi bác nhận được bức thư nặc danh thứ nhất, Piot'r, có lẽ cháu sẽ không tin bác, nhưng bác không thể coi thường tất cả những lời bỉ ổi đó... Không bao giờ, không bao giờ bác tha thứ được sự yếu đuối của bác!

Piot'r tỉnh táo lại, nói:

- Cháu đã nghe nói nhiều về những bức thư nặc danh này và cháu sẽ tìm ra những tên ném đá giấu tay đó cho bác, bác yên tâm.

- Nhưng cháu không thể tưởng tượng nổi tất cả những âm mưu ẩn sau những diễn biến đang xảy ra ở đây! Chúng còn bắt đầu quấy rầy cả bà Drozdova tội nghiệp đây! Chúng tấn công bà vì mục đích gì? Có lẽ hôm nay tôi hơi quá đáng với chị, chị Praxcovia thân mến của tôi ạ.

Bà Varvara nói thêm, ngỏ lời với bà Drozdova bằng một cử chỉ bao dung, nhưng với một vẻ thỏa mãn giễu cợt nào đó trong giọng nói. Bà Drozdova nói khẽ như hối tiếc:

- Thôi, bỏ qua chuyện đó. Theo ý tôi, chúng ta nên chấm dứt tất cả chuyện đó. Chúng ta nói thế đủ rồi...

Bà đưa mắt ngượng nghịu nhìn Liza, nhưng Liza đang mải nhìn Piot'r. Bà Varvara đột ngột thông báo:

- Về phần cô gái đáng thương đã đánh mất tất cả trừ tâm hồn, thôi được, tôi có ý định nhận cô ta làm con nuôi. Tôi coi đó là một bổn phận thiêng liêng của tôi. Kể từ ngày hôm nay, tôi đặt cô ta dưới sự che chở của tôi.

- Đó là một điều rất tốt, theo một ý nghĩa nào đó. - Piot'r

nói, anh ta mỗi lúc một nhanh nhẹn trở lại: - Xin bác thứ lỗi cho, nhưng cháu chưa nói hết điều đáng lẽ cháu phải nói. Đó chính là sự che chở cháu nghĩ trong trí. Bác có thể tưởng tượng được không, bác Varvara, vừa khi anh Nicolai đi khỏi (cháu nói tiếp từ chỗ bỏ dở ban nãy), ông Lebiadkin đây cho là ông ta có toàn quyền tiêu xài tiền phụ cấp cho em gái ông ta thế nào cũng được tùy theo ý ông, và quả thực ông ta đã tiêu xài. Cháu không rõ lúc đầu ông ta làm ăn ra sao, nhưng về sau, lúc anh Nicolai đang ở nước ngoài, được biết việc xảy ra, anh thay đổi không xếp đặt như trước nữa. Một lần nữa, cháu lại không biết rõ chi tiết - anh ấy sẽ nói cho bác nghe - nhưng cháu được biết cô ta đã được gửi vào một tu viện, được sống dưới sự giám thị rất dễ chịu và thân ái. Bác có hiểu không? Nhưng bác có biết ông Lebiadkin đây lúc đó định ra sao không? Trước hết ông ta cố gắng để khám phá nguồn lợi tức của ông ta - nghĩa là em gái ông ta - ở đâu (ông ta mới tìm ra gần đây). Kế đó ông ta xin cho em gái ra khỏi tu viện, bằng cách trưng ra cháu không biết quyền gì, rồi mang nàng về thẳng đây. Ở đây, ông ta không cho em ăn, đánh đập nàng, áp bức nàng bằng mọi cách, lấy một số tiền trợ cấp quan trọng của anh Nicolai bằng những thủ đoạn bất chính và bắt đầu rượu chè. Rồi, thay vì cám ơn ân nhân, ông ta kiêu căng lên mặt đòi tiền nữa và dọa đưa Nicolai ra tòa nếu, trong tương lai, tiền trợ cấp cho em gái ông ta không được giao thẳng cho ông ta. Do đó, ông ta đã lầm lẫn coi sự trợ giúp tự ý như một sự trả nợ cưỡng bách. Bác có thể tưởng tượng được một chuyện gì kì cục tương tự như vậy không? Ông Lebiadkin, xin ông cho biết tất cả những điều tôi vừa nói có đúng hay không?

Viên đại úy, từ nãy đến giờ vẫn yên lặng, mặt chợt xám ngắt và bước tới mấy bước.

Hắn nói một hơi:

- Ông đối xử với tôi tàn nhẫn quá, thưa ông.

- Tại sao tàn nhẫn? Nhưng khoan đã - chúng ta sẽ bàn

tới tàn nhẫn và dịu dàng sau; bây giờ tôi chỉ muốn yêu cầu ông trả lời câu hỏi thứ nhất của tôi: tất cả những điều tôi vừa nói có đúng không? Nếu có điểm nào trong đó ông cho là sai, ông có thể vạch ra ngay lập tức.

Lebiadkin do dự. Hiển nhiên điều đó khiến Piot'r bực mình lắm; mặt anh ta cau lại vì tức giận. Anh ta vừa nói vừa đưa mắt đe dọa nhìn Lebiadkin:

- Được rồi, nếu ông muốn cải chính điều gì thì ông cứ nói đi. Đừng bắt chúng tôi phải chờ đợi.

- Nhưng ông Piot'r, ông cũng biết là tôi không thể nói gì được mà.

- Không, tôi không biết. Quả thực đây là lần đầu tiên tôi nghe nói điều đó. Vậy ông giải thích đi. Tại sao ông lại không thể nói được gì cả?

Lebiadkin ngậm hột thị cúi gằm mặt xuống đất. Cuối cùng hắn nói bằng giọng quả quyết:

- Xin phép ông cho tôi lui gót, ông Piot'r.

- Ông không thể rời khỏi đây trước khi trả lời câu hỏi thứ nhất của tôi: *tất cả* những điều tôi nói đúng hay sai?

- Đúng.

Lebiadkin đáp bằng một giọng khàn khàn, ngẩng đầu lên nhìn kẻ hành hạ mình. Những giọt mồ hôi hiện ra hai bên thái dương hắn ta.

- *Tất cả* có đúng không?

- Vâng, tất cả.

- Bây giờ ông có muốn nói thêm điều gì không? Có lẽ ông cảm thấy chúng tôi cư xử không đẹp với ông - nếu thế thì ông nói đi, phản đối, công khai bày tỏ sự bất bình của ông đi.

- Không, tôi không có gì để thêm cả.

- Gần đây ông có đe dọa ông Nicolai nữa hay không?

Hắn chợt ngẩng đầu lên:

- Cái đó... cái đó do hậu quả của rượu, thưa ông. - Hắn la to, đột nhiên lại quên mình như lúc trước - Thưa ông Piot'r!

Nếu danh dự gia đình của một người bị hoen ố và cả chính hắn cũng bị nhục nhã lây một cách vô cớ thì ông có nghĩ rằng hắn có lỗi không?

Piot'r nhìn sâu vào mắt viên đại úy và hỏi:

- Nhưng bây giờ ông đã tỉnh rượu chưa, ông Lebiadkin?

- Vâng, tôi tỉnh rồi.

- Vậy ông muốn nói gì khi nói tới danh dự gia đình với nhục nhã lây?

Lebiadkin ấp úng và lại xìu xuống trở lại:

- Tôi không ám chỉ ai hết, tôi không muốn kết tội ai cả. Tôi muốn nói chính tôi...

- Có lẽ ông phật ý vì những lời tôi nói về ông và hành vi của ông. Quả thực ông dễ giận quá, ông Lebiadkin. Nhưng khoan đã, tôi chưa thực sự bắt đầu nói về hành vi *đích thực* của ông. Có lẽ tôi sắp nói tới bây giờ. Vâng, rất có thể tôi bắt đầu nói tới, nhưng ông phải nhận rằng tôi chưa hề nói một lời nào về hành vi *đích thực* của ông cả.

Lebiadkin rùng mình và ngó Piot'r một cách dữ tợn:

- Thưa ông, bây giờ tôi mới thức tỉnh.

- Tôi biết, và tôi đã đánh thức ông dậy!

- Vâng, chính ông, ông Piot'r. Bốn năm nay tôi ngủ dưới một bầu trời đầy dông tố. Bây giờ tôi có thể đi được chưa, ông Piot'r?

- Vâng, bây giờ ông có thể đi được rồi, trừ phi bà Varvara muốn hỏi ông điều gì...

Nhưng bà Varvara xua tay: bà không có gì để hỏi, hắn có thể ra về. Lebiadkin cúi chào, đi hai ba bước về phía cửa sổ rồi thình lình đứng dừng lại, đặt tay lên ngực, có vẻ muốn nói điều gì, nhưng lại thôi, và lao ra cửa. Tới cửa hắn suýt lao phải Nicolai đang bước vào. Viên đại úy bỗng nhiên thu mình lại, đứng chết cứng, mắt đăm đăm nhìn Nicolai như con thỏ đứng trước con trăn. Nicolai chờ một lát rồi khẽ đẩy hắn ra, bước vào phòng.

7

Trông anh tươi tỉnh và bình thản. Có lẽ anh vừa có chuyện gì vui mà chúng tôi chưa được biết. Dù sao, anh có vẻ rất thỏa mãn. Bà Varvara hỏi và vội đứng lên đón con:

- Con có tha thứ cho mẹ không, Nicolai?

Nhưng Nicolai phá lên cười. Anh vui vẻ nói:

- Con nghĩ đúng mà. Con biết mẹ biết tất cả chuyện rồi! Khi ngồi trong xe con nghĩ: chắc phải kể cho mọi người nghe một chuyện vui thay vì bỏ đi như thế. Nhưng sau con nhớ có Piot'r bên mẹ thì con không còn lo lắng gì nữa.

Trong khi nói với mẹ, anh ta đảo mắt liếc nhanh chúng tôi.

Bà Varvara nói một cách phấn khởi:

- Piot'r đã kể cho mọi người nghe câu chuyện Peterburg ngày xưa của một con người kì dị, một kẻ nông nổi, điên dại, nhưng tâm hồn bao giờ cũng cao thượng, hào hiệp...

- Hào hiệp? Sao mẹ nói quá vậy? - Nicolai cười và tiếp: - Nhưng dù sao, con cũng rất cám ơn Piot'r và, trong trường hợp này, rất tán thưởng tính hấp tấp cố hữu của anh (hai người đưa mắt nhìn nhau trong chớp nhoáng). Nhưng thưa mẹ, con nghĩ con phải báo cho mẹ biết rằng Piot'r là một người chuyên hòa giải tất cả mọi người, đó là vai trò của anh ấy, bệnh của anh ấy, sở trường của anh ấy; con xin đặc biệt giới thiệu khả năng này của anh ấy cho mẹ. Con có thể đoán anh ấy đã kể cho mẹ nghe chuyện gì. Đầu óc của anh ấy thì đúng là một tủ hồ sơ, và khi anh ấy nói điều gì con luôn luôn có cảm tưởng anh ấy lấy hồ sơ ra đọc. Xin mẹ lưu ý cho anh ấy là một người theo chủ trương duy thực, nên không bao giờ anh ấy nói dối cả và đối với anh ấy sự thực có giá trị hơn sự thành công... dĩ nhiên trừ vài trường hợp đặc biệt sự thành công quan trọng hơn sự thực (trong khi nói, anh không ngừng nhìn xung quanh). Do đó, mẹ thấy con không có gì để thứ lỗi cho mẹ cả, và nếu có gì

điên cuồng trong chuyện này, thì chính con phải chịu trách nhiệm; điều đó chứng tỏ rằng đúng là con điên thực sự... Chúng ta phải giữ gìn thanh danh của mình.

Và anh dịu dàng vòng tay ôm mẹ.

- Trong mọi trường hợp, bây giờ câu chuyện coi như đã kết thúc, đã công khai rồi, và chúng ta có thể xếp lại. - Anh nói thêm. Có một cái gì cứng rắn và khô khan mới vang lên trong giọng nói của anh. Bà Varvara để ý thấy dấu hiệu đó, nhưng sự cao hứng của bà không giảm, trái lại là khác.

- Mẹ tưởng con cả tháng nữa mới về.

- Dĩ nhiên, con sẽ giải thích cho mẹ rõ những gì xảy ra, nhưng bây giờ con...

Anh đi tới chỗ bà Drozdova. Bà Drozdova chẳng thèm quay đầu lại phía anh, mặc dù sự xuất hiện của anh cách đây nửa giờ đã làm bà hoảng hồn. Nhưng bây giờ, bà có lí do khác để lo âu: khi Lebiadkin đụng phải Nicolai ở cửa ra vào, Liza bắt đầu cười - mới đầu lặng lẽ, rồi bắt đầu từng cơn, lôi cuốn dần dần sự chú ý của mọi người. Mặt nàng đỏ bừng lên. Sự thay đổi từ trạng thái âu sầu lúc trước tới sự vui vẻ thái quá bây giờ thật rõ rệt. Trong khi Nicolai nói chuyện với mẹ nàng, Liza hai ba lần ra dấu cho Mavriki như thể nàng muốn nói thầm với anh ta điều gì, nhưng khi anh chàng này cúi xuống về phía nàng thì Liza phá lên cười ầm ĩ, đến nỗi người ta rất có thể tin rằng nàng cười anh chàng Mavriki đáng thương này. Nói cho ngay, nàng cố nín cười, đưa khăn tay chặn lên miệng. Nicolai quay sang chào nàng bằng một vẻ ngây thơ và thẳng thắn nhất.

Nàng nói nhanh:

- Xin anh thứ lỗi cho tôi. Chắc chắn anh... anh đã gặp anh Mavriki... Ối giời! Anh Mavriki, sao người ta lại có thể cao lớn một cách tức cười như anh vậy được!

Và nàng lại phá ra cười. Kể ra anh Mavriki cũng cao lớn thật, nhưng không cao lớn đến độ tức cười như vậy.

- Anh về tới... hồi nào?

Nàng ấp úng, cố nén cười. Nàng có vẻ hơi mắc cỡ về mình, nhưng cặp mắt nàng vẫn thoáng tia sáng long lanh vui tươi, man dại.

- Hai giờ trước, sớm hơn một chút.

Nicolai vừa đáp vừa chăm chú nhìn nàng. Thái độ của anh đối với nàng cực kì lễ độ phong nhã, nhưng tôi cảm thấy dưới bề ngoài lịch sự này, anh có vẻ lãnh đạm và chán chường.

- Anh ở đâu?

- Ngay đây.

Bà Varvara cũng chăm chú nhìn Liza, thình lình bà tới bên họ, hỏi con:

- Nhưng hai giờ qua con ở đâu, Nicolai? Tầu đến lúc mười giờ, phải không con?

- Thoạt tiên con dẫn Piot'r lại nhà anh Kirillov. Con gặp Piot'r tại Matveevo - cách tỉnh ta ba ga. Rồi chúng con cùng đáp tầu tới đây.

Piot'r xác nhận:

- Cháu đợi anh Nicolai từ lúc sáng sớm. Mấy toa cuối cùng chuyến tàu cháu đi bị trật đường ray hồi đêm. Suýt nữa thì cháu bị gẫy cả hai chân trong tai nạn này.

- Lạy Chúa tôi! - Bà Drozdova làm dấu thánh giá.

- Mẹ ơi! Mẹ đừng sợ nếu con bị gẫy chân mẹ ạ! Chuyện đó có thể xảy ra lắm vì mẹ thường nói con phi ngựa như một con điên là gì? Anh Mavriki, xin anh vui lòng cho biết anh có còn tiếp tục tháp tùng tôi khi tôi bị què quặt không? Nàng lại tiếp tục cười. - Nếu chuyện đó xảy ra thực, tôi sẽ không cho phép ai tháp tùng tôi ngoài anh ra, anh cứ yên chí đi. Giả thử tôi bị què một giò... Xin anh vui lòng nói rằng anh coi điều đó như một điều may mắn cho anh...

- Tại sao lại may mắn? Gẫy một chân mà may mắn à? - Mavriki cau mày, nghiêm trang hỏi.

- Phải rồi, vì lúc đó chỉ có một mình anh, một mình anh mà thôi, không còn ai khác nữa!

- Ngay trong trường hợp đó, thì cũng vẫn là em dìu dắt anh, Liza!

- Chúa ơi! Anh ấy lại chơi chữ nữa đây! - Liza làm bộ sợ hãi kêu lên. - Mavriki, em cấm anh đi vào con đường đó. Quả thực, anh ích kỉ quá đi mất! Tôi chắc là anh tự phỉ báng chính anh, anh Mavriki! Tôi biết chắc là lúc đó anh sẽ nói với tôi suốt từ sáng tới tối là gẫy một chân, trông tôi lại quyến rũ hơn trước nữa! Tôi chỉ thấy một điều khó khăn, nhưng đó là một điều khó khăn không thể khắc phục được: anh quá cao lớn, còn tôi, khi tôi chỉ còn có một cẳng, tôi lại trở thành quá nhỏ bé, thì làm sao tôi dìu anh đi được? Chúng ta sẽ là một cặp kì cục.

Nàng phá ra cười một cách đau khổ. Những câu đùa cợt của nàng thiếu ý vị, nhưng hiển nhiên nàng không thèm quan tâm.

Piot'r nói khẽ với tôi:

- Nàng bị kích động thần kinh. Chúng ta phải cho nàng một li nước, lẹ lên!

Anh ta đoán đúng. Một phút sau, tất cả mọi người nhộn nhạo, người ta mang nước lại cho nàng. Liza ghì chặt lấy mẹ, hôn như mưa lên mặt bà, gục vào vai bà khóc nức nở; đoạn, ngã người về phía sau, nàng nhìn thẳng vào mặt bà và bắt đầu cười. Bà Varvara vội dẫn cả hai mẹ con Liza vào gian phòng trên lầu qua chiếc cửa nhỏ mà hồi nãy Dasa đã từ đó đi vào. Nhưng họ không vắng mặt lâu, chỉ vài phút sau họ trở lại với chúng tôi ngay.

Bây giờ tôi cố gắng nhớ lại tất cả những chi tiết của phút chót cuộc gặp mặt đáng ghi nhớ ấy. Tôi còn nhớ, khi chỉ còn có một mình chúng tôi (không có các bà các cô, trừ Dasa không rời chỗ ngồi), Nicolai đi quanh, lần lượt bắt tay từng người chúng tôi, trừ Satov vẫn ngồi nguyên trong góc, đầu mỗi lúc một cúi xuống. Ông Xtepan cố đưa Nicolai vào một câu chuyện dí dỏm nhưng anh rời ông ngay và tiến tới chỗ Dasa. Tuy nhiên, khi đến gần chỗ nàng thì anh bị Piot'r chặn

lại, gần như cưỡng bách anh lại gần cửa sổ, thì thầm với anh điều gì có vẻ quan trọng lắm. Nicolai, vẻ mặt chán nản, hờ hững nghe. Anh cười một cách lịch sự, rồi, lúc trò chuyện gần xong, anh có vẻ nóng ruột muốn tìm cách lảng tránh Piot'r. Anh rời cửa sổ ngay khi các bà trở lại. Bà Varvara đặt Liza vào chỗ ngồi cũ, rồi nhấn mạnh rằng họ phải ở lại ít nhất là mười phút nữa để thiếu nữ hồi phục lại, bởi vì bà cho rằng không khí bên ngoài không tốt cho thần kinh căng thẳng của Liza. Bà Varvara lăng xăng xung quanh Liza, tỏ vẻ rất ân cần. Piot'r, bị bỏ lại một mình bên cửa sổ, lập tức trở lại bên bà Varvara và vui vẻ nói chuyện. Trong lúc đó Nicolai đủng đỉnh lại gần Dasa, cô này đứng lên bối rối, má đỏ au.

- Tôi tin rằng tôi phải mừng cô... hay là quá sớm chăng?

Vẻ mặt anh hơi lạ lùng. Dasa nói một câu gì đó nhưng tôi không nghe rõ.

- Xin cô thứ lỗi cho sự khinh suất của tôi (anh nói to dần), nhưng đó là điều tôi được nghe nói trong một lá thư đặc biệt. Không hiểu cô có biết điều đó không?

- Dạ, tôi biết.

Anh cười:

- Tôi hi vọng rằng những lời tôi mừng cô không gây ra điều gì tai hại cả, và nếu ông Xtepan...

Piot'r bỗng chen vào:

- Tại sao lại mừng? Mừng vì lẽ gì, cô Dasa? À, chắc chắn vì điều đó rồi! Phải, sự đỏ mặt của cô chứng tỏ điều tôi đoán là đúng. Vả lại, người ta còn có thể khen mừng những cô thiếu nữ duyên dáng và đức hạnh của chúng ta vì lẽ gì khác nữa? Và sự khen mừng nào khiến cho các cô đỏ mặt nhất? Vì thế, nếu tôi đoán đúng, xin cô nhận lời mừng của cả tôi nữa. Và cô phải trả nợ tôi vì tôi đã thắng cuộc. Cô còn nhớ không, hồi ở bên Thụy Sĩ cô cá với tôi là cô không lấy chồng? À phải, nhắc đến chuyện bên Thụy Sĩ tôi chợt nhớ ra, suýt nữa tôi quên, mặc dầu đó là lí do chính khiến tôi đến đây...

Anh ta chợt quay lại phía cha và hỏi:

- Này ba, ba sẽ đi Thụy Sĩ lúc nào nhỉ?

Ông Xtepan ngạc nhiên và lắp bắp:

- Ba?... Thụy Sĩ ấy à?...

- Sao? Ba không sang đó à? Nhưng ba đã viết cho tôi là ba sẽ qua và lập gia đình ở bên đó mà, có phải thế không?

- Piot'r!

- Bây giờ sao ba lại kêu "Piot'r" như vậy? Nếu ba muốn cưới vợ, tôi xin nói ngay với ba là tôi không phản đối đâu vì chắc ba cũng nóng ruột biết phản ứng của tôi chứ gì? Và nếu ba cần phải "cứu" như ba đã viết trong thư (anh ta nói nhanh) thì tôi sẵn sàng giúp ba ngay. Bác Varvara, có phải ba cháu sắp lấy vợ không? - Piot'r vừa nói vừa quay lại phía bà Varvara: - Cháu hi vọng là cháu không khinh suất... chính ba cháu viết cho cháu là cả tỉnh đã biết chuyện đó, mọi người đều chúc mừng ông và, để tránh mọi người ông chỉ ra ngoài lúc tối. Cháu còn giữ lá thư ấy trong túi đây. Nhưng thưa bác Varvara, bác có tin không, cháu hoàn toàn không hiểu ba cháu. Bây giờ, xin ba nói ngay với tôi, ba yêu quí: ba muốn tôi làm gì? - Mừng ba hay cứu ba? Bác không thể tưởng tượng được ba cháu viết thế nào? Ông nói ông là người sung sướng nhất đời, rồi ngay dòng sau, ông lại rơi vào nỗi tuyệt vọng sầu thảm nhất. Trước hết, ông xin cháu thứ lỗi cho ông... Cháu không thể không nói điều này: trong suốt đời ông, ông chỉ gặp cháu có hai lần, gần như là tình cờ mà gặp thôi; rồi thình lình, lúc sắp lấy vợ lần thứ ba, ông lại cảm thấy thiếu bổn phận làm cha và từ xa xôi ngàn dặm, ông ấy xin cháu thứ lỗi cho ông và đừng giận ông! "Xin con đừng giận ba," - đúng là lối thế hệ cũ. Nhưng tôi có tư tưởng rộng rãi, tôi không phán xét ba. Chuyện đó mang lại hạnh phúc cho ba mà... Nhưng điều chính yếu tôi không hiểu: trong thư ba có viết về "tội lỗi phạm ở Thụy Sĩ". Ba viết : "Ba lấy vợ vì tội lỗi của kẻ khác..." Tôi không hiểu. Tóm lại, tôi chỉ biết có một cái gì tội lỗi trong đó. Người con gái, ông viết, là một

viên ngọc, một viên kim cương và ông, dĩ nhiên, "không xứng đáng" đối với nàng, nhưng rồi, vì tội lỗi của kẻ khác, ông phải nhắm mắt làm lễ cưới và du lịch sang Thụy Sĩ, do đó, ông yêu cầu tôi bỏ tất cả mọi sự để tới cứu ông. Quí vị có hiểu gì không? Nhưng, nhìn về mặt quí vị, tôi biết... (trong khi nói thế anh ta đảo mắt nhìn quanh, lá thư trong tay, môi nở một nụ cười hồn nhiên)... rằng tôi đã làm một việc vụng dại... Tôi ngây thơ một cách ngu ngốc hay, như anh Nicolai nói, lúc nào cũng hấp tấp. Nhưng tôi nghĩ rằng tất cả những người có mặt ở đây đều là bạn thân cả - nghĩa là bạn của ba, bởi vì tôi là người lạ mặt ở đây và tôi biết rằng mọi người đều biết một điều gì đó mà tôi không biết.

Anh ta tiếp tục nhìn quanh.

- Vậy, ba cháu viết cho cháu rằng ông sắp lấy vợ vì "tội lỗi của kẻ khác" ấy ở Thụy Sĩ và yêu cầu cháu tới cứu ông ấy. Có phải ông ấy viết đúng như vậy không? - Bà Varvara vừa hỏi Piot'r vừa bước lại gần anh ta. Khuôn mặt bà vàng như nghệ, nhăn nhúm, môi bà run run.

- Nghĩa là... nếu có điều gì cháu không hiểu... - anh ta nói mỗi lúc một nhanh, làm như hoảng hốt lắm, - thì là lỗi tại ba cháu. Tại sao ông lại viết như vậy? Đây, lá thư còn đây. Thưa bác Varvara, thư của ba cháu viết dài kinh khủng và ba cháu viết cho cháu liên miên. Đặc biệt trong mấy tháng gần đây, cháu nhận được hết lá thư này đến lá thư khác và cháu phải thú thực rằng nhiều khi cháu không đọc hết. Xin ba thứ lỗi cho tôi vì sự thú nhận ngốc nghếch này, nhưng ba phải nhìn nhận rằng, mặc dầu ba gửi thư này cho tôi, nhưng những lá thư đó có ý định gửi cho hậu thế thì đúng hơn, bởi thế ba chẳng nên quan tâm tôi có đọc hết hay không làm gì... Ba đừng phật ý, giữa chúng ta không có gì phải phật ý cả. Nhưng lá thư đặc biệt này, bác Varvara, cháu đã đọc từ đầu đến cuối. Cháu cá với bác là những "tội lỗi của kẻ khác" mà ba cháu kể chỉ là những lỗi lầm vặt của chính chúng ta, những lỗi lầm vô tội nhất, dĩ nhiên, nhưng xung

quanh đó, ông đã dựng lên cả một câu chuyện cho phép chúng ta phải kêu gọi tới những tình cảm cao thượng nhất; chính vì thế mà chúng ta đã xây dựng nên câu chuyện này. Tuy nhiên, điều chính yếu là vấn đề tài chính - tại sao không thú nhận điều đó chứ? Như bác biết, ông có tật mê chơi bài. Có lẽ cháu không nên nói điều đó. Cháu xin lỗi, cháu nói hơi nhiều. Nhưng cháu xin thề, bác Varvara, ba cháu làm cháu sợ và cháu sửa soạn để "cứu" ông. Nói thật, ông ấy làm cháu cảm thấy xấu hổ: không biết ba cháu coi cháu là hạng người gì? Một chủ nợ tàn nhẫn kề dao vào cổ ông ấy chăng? Trong thư ba cháu có nhắc qua tới của hồi môn nào đó... Nhưng cháu ngạc nhiên không hiểu tất cả những chuyện về đám cưới ấy có đúng hay không? Ba có ý định lấy vợ thật không, ba yêu quí? Hay tất cả chỉ là một dịp để ba viết những câu văn hoa mĩ? Bác Varvara, cháu chắc chắn lúc này bác đang trách cháu vì lối nói của cháu, cách hành văn *của cháu*...

- Không đâu, không đâu... - Bà Varvara trấn an anh ta bằng một vẻ giận dữ lạnh lùng. - Bác biết cháu bị đẩy tới chỗ mất kiên nhẫn rồi.

Bà nghe những lời "tiết lộ ngây thơ" của Piot'r với một nỗi hoan hỉ pha lẫn bực tức. Rõ ràng là anh ta đang đóng kịch (Vai nào? Tôi chưa biết, nhưng rõ ràng là anh đang đóng hài kịch một cách khá lộ liễu.)

Bà nói tiếp:

- Trái lại, bác cám ơn cháu vô cùng vì cháu đã nói huỵch toẹt ra tất cả. Không có cháu, bác không bao giờ biết được. Từ hai mươi năm nay, đây là lần đầu tiên, bác mới sáng mắt ra. Bây giờ, Nicolai, nói cho mẹ biết con muốn nói gì khi con nói rằng con cũng đặc biệt được báo tin? Có phải ông Xtepan cũng viết thư cho con theo cái giọng đó không?

- Con nhận được một lá thư rất hồn nhiên... một lá thư rất cao đẹp của bác...

- Mẹ biết con gặp khó khăn trong việc chọn chữ và thế đủ rồi! Còn ông, ông Xtepan, tôi xin ông cho tôi một ân huệ lớn

lao, (bà vừa nói vừa quay sang ông, mắt nẩy lửa). Xin ông vui lòng ra đi ngay lập tức và đừng bao giờ trở về cái nhà này nữa!

Xin độc giả nhớ cho rằng bà Varvara mấy giờ đồng hồ trước đây đã trải qua một cơn xúc động nặng nề và lúc này vẫn chưa hết xúc động. Dĩ nhiên, ông Xtepan tự lãnh trách nhiệm hết cả; nhưng điều khiến tôi chú ý nhất lúc này đó là thái độ cao nhã của ông chịu trận trước sự "tiết lộ" động trời của con và cả sự "nguyền rủa" của bà Varvara. Ông không cố ngăn cản Piot'r hoặc tự biện hộ lấy một lần. Tại sao ông can đảm như vậy? Tôi chỉ biết rằng ông bị thương tổn nặng nề ngay từ lúc đầu bởi sự tiếp đón của Piot'r và nhất là bởi cách anh ta chống lại sự âu yếm của ông. Đó là một nỗi đau khổ sâu xa và *đích thực*, ít ra là dưới mắt ông. Nhưng tiếp theo nỗi đau khổ này là một nỗi đau khổ khác: ý thức rằng mình đã hành động một cách hèn nhát. Sau này ông thành thực thú nhận với tôi như vậy. Có thể bây giờ ông phản ứng như thế vì một nỗi đau khổ *đích thực* có thể biến một con người nhẹ dạ, vô trách nhiệm nhất, thành một kẻ can đảm, quả quyết nhất, dù chỉ trong một thời gian ngắn. Cũng như một nỗi đau khổ đích thực có thể khiến kẻ ngu ngốc trở thành khôn ngoan trong một thời gian, dĩ nhiên. Đó là một trong những đặc tính của đau khổ. Nếu như vậy thì sao một người như ông Xtepan lại không thể thay đổi hoàn toàn, dù trong chốc lát, nhỉ? Ông cúi chào một cách trang nghiêm bà Varvara, không nói một lời. Vả lại, ông có thể làm gì khác hơn? Ông sắp ra đi, nhưng không chống lại được cám dỗ lại gần Dasa. Dường như nàng đoán trước được hành động của ông vì, trước khi ông đủ thì giờ nói một điều gì, nàng đã cất tiếng nói liến thoắng, trong khi chìa tay ra cho ông:

- Xin ông đừng nói gì cả, ông Xtepan. - Nàng vừa nói vừa nhìn ông một cách đau đớn. - Xin ông tin rằng tôi vẫn kính trọng ông như bao giờ... và cảm phục ông như bao giờ... và xin ông cũng đừng nghĩ xấu về tôi... Tôi phục ông vô cùng.

Ông Xtepan cúi thấp trước mặt nàng. Bà Varvara kết luận bằng một giọng trang trọng:

- Cháu tự do, Dasa. Cháu cũng biết là cháu toàn quyền quyết định trong chuyện này. Bao giờ cháu cũng tự do, còn tự do, và sẽ tự do mãi mãi...

Piot'r vừa la lên vừa vỗ trán:

- Trời! Bây giờ tôi bắt đầu hiểu tất cả! Nhưng tôi đang ở trong một hoàn cảnh khó xử quá! Xin cô thứ lỗi cho tôi, cô Dasa. Trời, ba làm cho tôi thiếu điều muốn độn thổ.

Anh ta vừa nói vừa quay sang phía cha. Ông Xtepan đau đớn nói khẽ:

- Piot'r, ba không nghĩ rằng con có thể nói với ba như vậy đâu con.

Piot'r xua tay:

- Xin ba đừng la lớn! Tin tôi đi, tất cả tại thần kinh già yếu của ba, ba kêu gào chẳng ích gì hết. Xin ba nói cho tôi biết: tại sao ba không ngăn cản tôi? Ba thừa biết từ đầu là tôi sẽ nói chuyện đó mà!

Ông Xtepan chăm chú nhìn con:

- Piot'r, con đã được biết rõ tất cả những gì đang xảy ra ở đây mà, có thể nào con không nghe nói, không biết gì về chuyện này?

- Sao? Người ta thật kì dị! Không những chúng ta là những đứa trẻ con già đầu mà còn độc ác nữa! Bác có nghe ông ấy nói gì không, bác Varvara?

Mọi người đều đồng thanh nói một lượt. Nhưng ngay lúc đó bỗng xảy ra một biến cố mà không ai có thể lường trước được.

8

Trước hết, tôi phải nói rằng từ hai, ba phút trước Liza đã thì thầm với mẹ và Mavriki một cách khẩn trương. Trông

nàng có vẻ lo âu, đồng thời rất cương quyết. Rồi nàng đứng lên, hối mẹ khi Mavriki vừa đỡ bà đứng dậy. Nhưng số họ phải đứng lại để chứng kiến màn chót tấn kịch.

Satov, hoàn toàn bị mọi người bỏ quên trong góc (không xa Liza lắm), chợt ngạc nhiên tự hỏi không biết tại sao mình lại ngồi đây. Anh nhỏm dậy khỏi ghế, chậm rãi nhưng quả quyết bước qua gian phòng, hướng về phía Nicolai và nhìn chằm chằm vào mặt anh. Nicolai thấy Satov tiến lại bèn mỉm cười, nhưng nụ cười của anh biến mất khi Satov tới gần.

Khi Satov dừng lại, lặng lẽ mặt đối mặt với Nicolai và nhìn thẳng vào mắt anh, thì tất cả đều chú ý và yên lặng theo dõi. Piot'r có lẽ là người cuối cùng ý thức được điều đó. Liza và mẹ đứng giữa phòng. Có đến năm giây đồng hồ, không ai nhúc nhích. Sự ngạc nhiên khinh khỉnh phảng phất trên mặt Nicolai biến thành vẻ giận dữ. Anh cau mày và rồi...

Đột nhiên Satov vung cánh tay dài nặng nề lên, dùng hết sức bình sinh đập vào giữa mặt Nicolai. Nicolai loạng choạng suýt ngã!

Satov đánh một cách đặc biệt, không giống một cái tát thông thường: anh không đánh bằng bàn tay mà bằng nắm tay, và nắm tay đó to lớn, xương xẩu, đầy lông lá và tàn nhang. Nếu cú đấm này trúng vào mũi Nicolai thì mũi anh đã bị gẫy rồi. Nhưng nó trượt xuống má, trên góc môi trái và hàm răng trên; máu rỉ ra. Tôi tin rằng có một tiếng hét vang lên. Có lẽ tiếng bà Varvara, nhưng tôi không thể quyết chắc. Rồi lại yên lặng chết chóc: chúng tôi cứng lại như tượng đá. Tất cả màn kịch diễn ra không đầy mười giây.

Tôi muốn nhắc lại ở đây rằng Nicolai là một trong những người không biết sợ hãi là gì. Trong một cuộc quyết đấu anh có thể bình tĩnh khi đối thủ nhắm bắn mình; và rồi đến lượt, anh bắn và giết với một vẻ lạnh lùng tàn khốc nhất. Nếu có một kẻ nào tát anh, tôi tin là anh không thèm thách kẻ sỉ nhục mình một trận quyết đấu; anh sẽ giết hắn ngay tại chỗ -

anh là một kẻ có thể giết người một cách lạnh lùng, trong khi hoàn toàn ý thức được việc mình đang làm và không một chút giận dữ. Tôi không tin rằng có bao giờ anh biết tới những giây phút cuồng nộ mù quáng khi người ta mất lí trí. Ngay cả trong những giây phút giận dữ cùng cực mà thỉnh thoảng anh trải qua, anh vẫn hoàn toàn tự chủ; tuy biết rõ rằng khi giết chết một người, ngoài cuộc thách đấu ra, không thoát khỏi khổ sai, anh vẫn giết kẻ sỉ nhục đó không chút do dự.

Tôi đã có dịp quan sát gần Nicolai ít lâu nay và nhờ một số trường hợp nào đó, tôi được biết nhiều về con người anh, bởi thế tôi biết rõ điều tôi đang nói. Tôi tin chắc rằng tôi có thể so sánh anh với một vài nhân vật mà huyền thoại vẫn còn truyền tụng. Chẳng hạn truyện *Kẻ tháng Chạp*(*) *Lunin*. Suốt đời hắn, hắn chỉ đi tìm nguy hiểm. Hắn quá yêu những cảm giác mà sự nguy hiểm đem lại đến nỗi nó trở thành một nhu cầu sinh lí của hắn. Trong khi còn trẻ, hắn thách đấu một cách vô cớ; và khi bị đầy đi Xibir rồi, hắn thường chỉ dắt theo một con dao găm đi săn gấu. Hắn còn thích đuổi theo những tên tù vượt ngục trong rừng Xibir - và những kẻ này, tôi phải nói thêm, còn nguy hiểm hơn cả gấu nữa. Hiển nhiên những người này hiểu rất rõ sự sợ hãi là gì, nếu không họ đã có thể sống một cuộc đời yên ổn hơn và không biến cảm giác về nguy hiểm thành một nhu cầu sinh lí. Dĩ nhiên, cái quyến rũ họ là khắc phục sự sợ hãi này. Lunin, trước cả khi bị đầy đi Xibir, đã chọn sự đói khát và công việc lao động cực nhọc hơn là tuân theo mệnh lệnh cha, một người giầu có, mà hắn cho là không chính đáng. Điều đó cho thấy không những hắn sẵn sàng biểu lộ sự can đảm mà còn tìm kiếm sự tranh đấu ở khắp nơi.

Nhưng tất cả những chuyện đó xảy ra lâu rồi và những con người bản chất nóng nẩy, giầy vò, mâu thuẫn của thời đại chúng ta không còn cảm thấy cần những cảm giác mạnh,

đơn giản mà những con người hiếu động ngày xưa tìm kiếm nữa. Nicolai có thể coi thường gã Lunin và coi hắn như một con gà chọi bề ngoài vênh váo mà thâm tâm chết nhát; nhưng đó cũng chỉ phán đoán ngầm. Dĩ nhiên anh không dám nói thẳng điều đó ra. Nicolai cũng có thể thành công như Lunin trong việc giết người, trong cuộc quyết đấu, hay đánh nhau với gấu, hay trộm cướp trong rừng; nhưng anh làm thế mà không có một chút cảm giác sung sướng; mà chỉ vì bắt phải tự vệ. Và anh sẽ làm như vậy với một thái độ chán nản, làm một cách lười biếng, lãnh đạm, vì nhu cầu khó chịu. Tuy nhiên, Nicolai còn tàn nhẫn hơn Lunin và Lermontov nữa; nhưng sự tàn ác của anh lạnh lùng, bình tĩnh, có thể nói khôn ngoan, do đó, đáng kinh tởm và ghê sợ nhất. Tôi xin nhắc lại một lần nữa: lúc đó cũng như bây giờ (khi việc đã chấm dứt), tôi coi anh chẳng khác nào như một mẫu người, nếu bị bạt tai hay bị một sự sỉ nhục tương tự, sẽ giết người xúc phạm mình ngay mà không cần thách đấu. Tuy nhiên, trong trường hợp này anh xử sự hoàn toàn khác hẳn tất cả, khiến chúng tôi sững sờ.

Vừa khi anh mới lấy lại được thăng bằng sau khi bị quì xuống một cách nhục nhã, và vừa khi cái âm thanh bẩn thỉu và có phần ẩm ướt của chiếc bạt tai vừa ngừng trong tai mọi người, thì Nicolai nắm lấy hai vai Satov, nhưng anh lại rụt ngay tay về sau lưng, mặt anh mỗi lúc một tái đi cho đến lúc trắng bệch như tờ giấy trắng. Nhưng lạ một điều là hình như lửa giận đã tàn lụi trong mắt anh. Trong khoảng mười giây - và tôi chắc chắn tôi không hề nói dối - cặp mắt anh hoàn toàn trở nên bình lặng. Anh chỉ còn tái xanh một cách dễ sợ. Dĩ nhiên, tôi không biết điều gì xảy ra trong lòng anh, nhưng tôi nghĩ rằng, lúc đó, Nicolai Xtavroghin giống như một người tự bắt mình phải xiết chặt trong tay một thanh sắt nung đỏ trong mười giây, chống lại sự đau đớn khủng khiếp để tự chứng tỏ sức mạnh của mình.

Satov là người đầu tiên sụp mắt xuống. Hắn chậm chạp quay đi và ra khỏi phòng, nhưng dáng đi của hắn khác hẳn lúc mới đây khi hắn tiến tới chỗ Nicolai. Hắn bước đi một cách lặng lẽ, lưng còng, hai vai so lên, đầu cúi thấp như thể đang suy nghĩ lao lung lắm. Tôi còn tin rằng hắn lẩm bẩm điều gì nữa. Dù thế nào hắn cũng bước đi một cách thận trọng, cố gắng không đụng chạm vào một đồ vật nào, làm đổ vỡ một cái gì. Hắn mở hé cửa đủ để đi lọt và gần như lách ra khỏi phòng. Hình ảnh cuối cùng tôi thấy là mớ tóc bất trị của hắn dựng đứng trên đỉnh sọ.

Rồi, trước khi tất cả mọi người đồng thanh la lên là một tiếng hét khủng khiếp vang dội và tôi trông thấy Liza nắm lấy vai mẹ và cánh tay Mavriki, lay họ hai ba lần để giục họ rời khỏi căn phòng. Đoạn nàng lại thét lên lần nữa rồi ngã vật xuống nằm thẳng cẳng trên sàn nhà, bất tỉnh nhân sự. Tôi tưởng như còn nghe thấy tiếng gáy nàng đập xuống tấm thảm.

PHẦN THỨ HAI

Chương Một

ĐÊM TỐI

1

Tám ngày trôi qua. Giờ đây, lúc này ngồi viết lại, mọi chuyện đã xong xuôi và khá sáng tỏ. Nhưng, vào hồi đó, chúng tôi không biết gì cả, và nếu có coi nhiều sự là dị thường cũng không có gì ngạc nhiên. Lúc đầu, tôi và ông Verkhovenxki giữ kín câu chuyện đứng xa quan sát với một sự âu lo. Tuy nhiên, thỉnh thoảng tôi vẫn đi chỗ nọ chỗ kia và chia sẻ cho ông những gì nghe được. Tôi tin rằng nhờ đó mà ông cũng còn muốn sống.

Không cần phải nói, đủ loại tin đồn quái đản đã tung ra khắp thành phố, nào cái tát vào mặt Xtavroghin, nào chuyện Liza ngất đi, và về các chuyện khác xảy ra trong ngày chủ nhật đáng kể đó. Tuy nhiên, cũng lạ là tại sao ai cũng biết chuyện nhanh như vậy. Kẻ nào đã tiết lộ? Không người nào hiện diện ngày hôm đó có lợi lộc gì trong việc tiết lộ những gì đã xảy ra. Lúc đó cũng không có mặt những người làm. Chỉ còn Lebiadkin là có thể đã mau miệng, nhưng nếu đúng thì cũng vì không giữ mồm giữ miệng chứ không phải vì ác ý, bởi lẽ hôm đó hắn đã bỏ đi vì quá sợ hãi (và cái sợ đánh át sự thù hận đi). Nhưng Lebiadkin và em gái ngày hôm sau đã bỏ nhà Filippov dọn đi mất. Chắc chắn hắn đã phải dọn đi một

cách vội vã, bởi vì không ai biết họ đi đâu, như thể họ biến mất rồi cũng nên. Tôi định hỏi Satov xem Maria Lebiadkina ở đâu, nhưng anh ta cũng khóa cửa ở lì trong phòng suốt tám ngày, bỏ cả những công việc lặt vặt trong thành phố, không hề ra ngoài. Anh ta không cho tôi vào, hôm thứ ba tôi tới gõ cửa nhưng anh ta không trả lời. Qua nhiều dấu hiệu, tôi tin chắc anh ta có nhà, vì vậy tôi gõ cửa lần nữa. Rồi tôi nghe có tiếng như anh ta nhảy từ trên giường xuống. Anh ta đi ra cửa và kêu lớn: "Satov không có nhà." Tới nước đó tôi bỏ đi.

Ông Verkhovenxki và tôi, nhờ người nọ gợi ý khuyến khích người kia, cuối cùng đi tới kết luận là kẻ tung tin chỉ có thể là con ông, dù hơi miễn cưỡng phải chấp nhận một giả thuyết như vậy. Trong một cuộc nói chuyện với cha không bao lâu sau, Piot'r xưng xưng quả quyết rằng anh nghe người ta bàn tán câu chuyện khắp thành phố, nhất là ở hội quán, và mọi chi tiết của câu chuyện đã tới tai vị tổng đốc và bà vợ. Ngay chiều hôm sau, tức thứ hai, tôi gặp Liputin và phát giác rằng hắn đã biết tất cả với đủ mọi tình tiết. Điều đó thật đáng chú ý, có lẽ hắn là người đầu tiên được nghe kể.

Nhiều bà, trong số đó có cả những bà tai mắt, tỏ ra rất hiếu kì về "cô gái quê bí ẩn", lời họ khi đề cập tới Maria Lebiadkina. Nhiều bà còn ao ước muốn gặp Maria, điều đó cho thấy kẻ nào ở đằng sau vụ anh em Lebiadkin mất tích quả thật thức thời. Nhưng chuyện Liza bất tỉnh mới là đề tài được bàn tán nhiều nhất. Cả cái xã hội thượng lưu chú ý đặc biệt đến chuyện đó, dù chỉ vì nó phần nào liên quan tới Julia Mikhailovna, vị tổng đốc phu nhân, người có họ hàng với Liza và cũng là người đỡ đầu cho Liza. Chuyện gì mà họ chẳng nói! Sự bí ẩn chung quanh toàn thể câu chuyện và việc cả hai gia đình Drozdov và Xtavroghin đều đóng cửa không tiếp khách càng làm tăng sự tọc mạch. Có tin đồn đại Liza bị sốt nóng nằm liệt giường. Nicolai Xtavroghin cũng bị gán cho một điều tương tự, với vài chi tiết thêm thắt khó chịu, như răng bị gẫy, má sưng lên v.v... Lại còn có những lời thầm thì trong góc tối rằng sắp sửa có một vụ giết người; rằng Nicolai

Xtavroghin không phải là một người chịu đựng được một sự sỉ nhục như vậy; rằng anh ta sẽ phải giết Satov nhưng hiện còn đang âm mưu để thực hiện một cách bí mật, giống như một vụ trả thù của dân đảo Corx. Ý kiến này được mọi người rất ưa chuộng, mặc dù đa số giới trẻ trong giai cấp thượng lưu chúng tôi đã lắng nghe với một thái độ rõ ràng khinh thị và lãnh đạm - dĩ nhiên đó chỉ là thái độ giả dối.

Nói chung, sự hiềm thù ngày xưa đối với Nicolai Xtavroghin lại biểu lộ trở lại một cách rõ rệt. Ngay cả những người đứng đắn trầm tĩnh nhất cũng sẵn sàng đổ tội lên đầu anh ta, mặc dù chính họ không biết tội đó như thế nào. Người ta thì thầm rằng Xtavroghin và Liza đã vụng trộm với nhau ở Thụy Sĩ và anh ta đã phá hoại thanh danh của nàng. Dĩ nhiên, những người thận trọng giữ thái độ dè dặt, tuy vẫn sẵn sàng lắng nghe cả câu chuyện. Người ta còn đề cập tới những chuyện khác nữa, nhưng không bao giờ bàn tán công khai, một vài chuyện rất kì lạ, tuy họ chỉ thảng hoặc nói riêng với nhau hầu như trong vòng bí mật. Tôi chỉ nói ra đây để báo trước cho quí độc giả, bởi vì sau này tôi sẽ trở lại, khi câu chuyện tôi kể khai triển. Vài người vừa làm mặt trang trọng vừa nói Nicolai Xtavroghin đã về đây với một mục đích đặc biệt; rằng, qua trung gian của Bá tước K, anh ta đã liên lạc với những giới cao cấp ở Peterburg, do đó chắc chắn có liên hệ với chính quyền và có thể giữ một công tác bí mật rất quan trọng. Nhưng khi một vài công dân đáng kính và dè dặt cười mỉm vạch ra rằng chính quyền dễ gì giao công tác chính thức cho một người nhiều tai tiếng như Xtavroghin, thì người ta nhỏ to rỉ tai thầm thì thêm rằng, mối liên hệ của anh ta với chính quyền có tính cách tối mật, và rằng trong những trường hợp như vậy, nhân viên càng không thấy có vẻ gì là công chức thì càng tốt. Cái kiểu lí luận này có một hậu quả khá quan trọng, bởi vì chúng ta biết rằng ở thủ đô người ta đặc biệt lưu ý đến những gì xảy ra ở thành phố chúng tôi. Tôi cũng cần nhấn mạnh rằng những lời đồn đại này được tung ra để rồi

tan biến ngay vào buổi Xtavroghin xuất hiện lần đầu tiên trước công chúng. Nhưng tôi mong lưu ý ở đây rằng trong số những lời đồn đó, có nhiều điều đã được khơi mào bởi những nhận xét mơ hồ, rời rạc, do Artemi Gaganov, một đại úy vệ binh hồi hưu và cũng là một địa chủ quan trọng ở đây, đưa ra ở hội quán. Ông ta mới ở Peterburg trở về, nơi ông ta đã bước vào xã hội thượng lưu. Tình cờ ông ta lại là con trai của Pavel Gaganov, hội viên quá cố của hội quán, người hơn bốn năm về trước đã đụng độ với Xtavroghin và phải chịu nhục nhã vì bàn tay của anh ta, như tôi đã kể trước đây.

Chẳng bao lâu ai cũng biết chuyện phu nhân vị tổng đốc đã đi xe tới nhà bà Xtavroghina trong một cuộc viếng thăm đặc biệt, nhưng bà không được tiếp, bởi vì "bà chủ không được khỏe". Người ta cũng biết rằng vài ngày sau cuộc viếng thăm bất thành, bà Lembke đã sai người đến hỏi thăm sức khỏe của bà Xtavroghina. Sau đó bà Lembke mới "biện hộ" cho bà Xtavroghina, dĩ nhiên trên quan điểm tinh thần mà thôi, nghĩa là một cách mơ hồ và trừu tượng nhất. Đầu tiên, bà ta lắng nghe một cách lạnh lùng và nghiêm khắc những lời xa gần ác ý về biến cố ngày chủ nhật, đến nỗi suốt ngày hôm sau, không ai dám đem ra nói trước mặt bà ta nữa. Điều này làm người ta có cảm tưởng là vị tổng đốc phu nhân đã biết cả những bí ẩn, hiểu rõ ngọn ngành những chuyện bên trong - biết không phải với tư cách một người ngoài cuộc mà là với tư cách một người có dính líu trực tiếp chuyện đó. Tôi thấy cũng nên ghi nhận rằng, vào lúc đó, Julia Mikhailovna đang chiếm được một địa vị mà bà ta đã mong muốn trong đám chúng tôi, và bà ta đã khởi sự tưởng tượng rằng bà ta có một đám người hâm mộ vây quanh. Một nhóm đáng kể trong xã hội thượng lưu ở đây đã công nhận cái thông minh và khéo léo thực tế của bà ta - nhưng chuyện đó để nói sau. Sự che chở của bà ta phần nào giải thích được tại sao Piot'r Verkhovenxki lại thành công trong xã hội nhanh chóng như thế, một việc lúc đầu làm cho cha anh ta không hiểu nổi.

Có lẽ chúng ta có phần nào phóng đại. Đầu đuôi như thế

này: trong vòng bốn ngày sau khi tới đây, Piot'r làm quen với tất cả mọi người trong thành phố bất kể là ai. Anh ta tới ngày chủ nhật thì ngày thứ ba tôi trông thấy anh ta ngồi trên xe cùng với Artemi Gaganov đi qua. Gaganov là một người kiêu hãnh, nóng tính, cao ngạo, ẩn dưới lớp vỏ lịch thiệp, và hầu như khó có ai chịu đựng được ông ta. Piot'r cũng được tiếp đón nồng hậu tại dinh tổng đốc và bỗng chốc giữ địa vị một người bạn trẻ trong gia đình. Anh ta là một vị khách thường xuyên nơi bàn ăn của bà Lembke. Anh ta có gặp bà từ trước, khi còn ở Thụy Sĩ, nhưng vẫn có cái gì khó hiểu trong sự thành công nhanh chóng của anh ta trong gia đình vị tổng đốc. Cuối cùng, người ta tin rằng anh ta là một phần tử cách mạng tích cực ở nước ngoài, có bài đăng trên vài tờ tạp chí nước ngoài và đã tham dự một số hội nghị, không biết có thật không, nhưng "có thể kiểm chứng dễ dàng qua những mẩu tin trên báo cũ". Ít nhất, đó là lời nhận xét đầy ác ý của Aliosa Teliatnikov, người dưới thời vị tổng đốc cũ cũng từng là một người bạn trẻ được dinh tổng đốc ưu ái, bây giờ, thương thay, chỉ vì là một công chức về vườn. Tuy nhiên, một sự kiện không thể chối cãi được là cái nhà cựu cách mạng kia tại quê nhà đã được đối xử không chút nghi kị, và thực ra, còn được tiếp đón công khai nồng nhiệt nữa. Như vậy có lẽ sự thực cũng chẳng có gì như lời đồn. Có lần Liputin thì thầm bên tai tôi rằng hắn có nghe nói, không biết ở đâu và bằng cách nào, là Piot'r đã tự thú và đã được ân xá sau khi anh kể tên những người liên hệ và hứa trong tương lai sẽ làm việc cho chính phủ. Tôi kể lại câu chuyện ác độc này cho cha anh, và mặc dù đang ở trong một tình trạng tâm thần rối rắm, ông cũng trở nên trầm ngâm suy nghĩ. Sau này mới vỡ lẽ rằng Piot'r đã tới đây với nhiều thư giới thiệu, một cái gửi cho vị đệ nhất phu nhân, người gửi là một vị phu nhân già rất quan trọng ở Peterburg có chồng là một trong những cựu nhân vật cao cấp ở thủ đô. Vị phu nhân già kia, tình cờ lại là mẹ đỡ đầu của bà Lembke, nói trong thư là bá tước K. biết Piot'r rất rõ qua trung gian của Nicolai

Xtavroghin, và coi anh ta là một thanh niên rất xuất sắc "mặc dù những lỗi lầm đã qua". Phu nhân vị tổng đốc rất muốn duy trì những mối liên hệ vốn ít ỏi của bà với xã hội thượng lưu ở Peterburg nên rất hài lòng khi nhận được một bức thư của vị phu nhân già quan trọng kia. Nhưng ngoài ra, còn có một điều khác hơn thế nữa: bà đã thân mật với Piot'r và còn ép chồng cũng đối xử như vậy, cho tới khi cuối cùng vị tổng đốc phản đối - nhưng để sau này chúng ta sẽ nói tới chuyện đó. Tôi cũng ghi nhận rằng nhà đại văn hào Carmazinov rất tử tế với Piot'r, và không chần chừ mời ngay anh tới nhà. Sự vội vã đó đối với một con người kiêu ngạo, tự mãn như Carmazinov làm cho lòng tự ái của ông Verkhovenxki nhức nhối hơn cả, nhưng tôi giải thích chuyện đó như thế này: khi mời một thanh niên theo chủ nghĩa hư vô tới nhà, Carmazinov đã nhắm vào đám thanh niên tiến bộ ở Moxcva và Peterburg. Nhà đại tiểu thuyết kia đang khúm núm trước thế hệ cách mạng mới, vì, trong sự dốt nát của mình, ông ta tưởng tượng rằng họ đang nắm tương lai của nước Nga trong tay. Ông ta đang cố gắng nịnh bợ họ một cách nhục nhã, phần lớn bởi vì họ không có chút quan tâm nhỏ nhoi nào đối với ông ta.

2

Piot'r có ghé thăm cha anh ta hai lần, tiếc rằng cả hai lần tôi đều vắng mặt. Lần đầu anh đến vào ngày thứ tư, nghĩa là chưa được bốn ngày sau ngày cha con gặp gỡ lần đầu tiên, và lần đó cũng chỉ hoàn toàn vì công việc. Nhân đó, họ giải quyết tiền nong về bất động sản, nhưng không ai rõ giải quyết thế nào. Bà Xtavroghina đảm đương mọi chuyện, tung tiền ra và do đó, dĩ nhiên, thu đất về. Ông Verkhovenxki chỉ được người

hầu của bà là Alecxei thông báo rằng mọi chuyện đã giải quyết xong và ông chỉ việc kí vài chữ. Ông lặng lẽ kí với sự trang trọng. Nói tới trang trọng, tôi phải nói trong những ngày đó tôi thật không nhận ra ông. Ông xử sự như chưa hề xử sự như thế bao giờ; ông lặng lẽ và không viết một lá thư nào cho bà Xtavroghina từ sau ngày chủ nhật đó, một sự dằn mình mà tôi cảm thấy gần như là phép lạ. Nhưng, lạ hơn nữa, ông trầm lặng một cách lạ lùng. Chắc ông đã nắm được một ý tưởng khác thường nào rồi nên mới điềm tĩnh như thế. Điều đó thật dễ hiểu. Một khi đã nắm được ý tưởng đó, ông chỉ còn việc ngồi đợi nó tới. Tuy nhiên, lúc đầu, ông nhuốm bệnh. Nhất là, ngày thứ hai, ông bị đau bụng. Vậy mà ông vẫn đứng ngồi không yên nếu không biết những sự việc đang diễn ra - mặc dù, khi tôi dẹp các sự kiện qua một bên để bàn tới bản chất của vấn đề, ông bỏ ngoài tai những nhận xét của tôi với một cái xua tay và bảo tôi ngừng lại. Hai buổi thăm viếng của con ông làm ông đau đớn nhưng không làm ông nhụt đi. Sau mỗi buổi viếng thăm, ông nằm dài trên ghế, đầu đắp một miếng vải tẩm dấm. Nhưng, trong thâm tâm, ông vẫn giữ điềm tĩnh.

Tuy nhiên, thỉnh thoảng ông cũng để tôi nói. Có những lúc tôi nghĩ sự vững tâm dễ chịu, bí ẩn của ông đã xa rời và hình như ông đang phấn đấu trước một ngọn trào cám dỗ mới. Những cơn như vậy không lâu nhưng tôi cảm thấy cũng nên ghi lại ở đây. Tôi ngờ rằng ông đang muốn chứng tỏ dũng khí của ông, từ bỏ cuộc ẩn dật, quyết một trận sống mái.

Vào tối thứ năm, tức sau buổi viếng thăm lần thứ nhì của Piot'r, trong lúc nằm dài trên ghế, đầu đắp một miếng vải tẩm dấm, ông bỗng lên tiếng:

- *Con yêu quí*, cha tin chắc cha có thể dẹp hết bọn chúng!

Cả ngày, mãi tới lúc đó mới thấy ông nói với tôi một lời:

- *Con trai, con yêu quí* và v.v., tôi đồng ý rằng đó chỉ là những cách nói nhâm nhi của hạng đầy tớ. Và tôi không trách nó. Bây giờ tôi hiểu rồi. Từ miếng ăn nước uống tôi cũng

không cung cấp cho nó. Tôi đã gửi nó từ Berlin tới một nơi thâm sơn cùng cốc khi nó còn đỏ hỏn, gửi nó đi như gửi một gói đồ. Tôi biết thế chứ không phải không. Cho nên bây giờ nó nói: "Cha chưa bao giờ từng trông nom con, cha gửi con cho nhà bưu điện tống đi. Thế mà vẫn chưa vừa lòng, bây giờ cha còn bóc lột con nữa". Tôi la nó: "Nhưng con ơi, đứa con bất hạnh của cha, suốt đời, cứ nghĩ đến con là cha lại thấy đau lòng xót dạ, cho dù cha gửi con đi qua nhà bưu điện thật!" *Nó cười lớn*. Nhưng tôi công nhận, tôi công nhận chuyện đó, tôi có tống khứ nó đi, - ông kết luận, hầu như mê sảng.

Năm phút sau, ông lại bắt đầu:

- *Thôi, bỏ qua đi*. Tôi thực không hiểu được Turghenev(*). Cái nhân vật Bazarov con ông tả thật là gượng ép đến độ không thể nào có được. Chính bọn trẻ là những người đầu tiên không chấp nhận hắn, cho rằng hắn không giống ai trên đời cả. Bazarov là một hỗn hợp mù mịt giữa nhân vật Nodrev của Gogol và nhà thơ lãng mạn Bairơn(*) không có cách diễn tả nào khác! Cứ nhìn họ mà xem: họ nhảy cà tưng và rú lên mừng rỡ như những con chó con ở ngoài nắng; họ hạnh phúc; họ là những kẻ chiến thắng. Đúng ý như Bairơn! Rõ thật tầm thường! Họ có cái kiêu hãnh dễ giận của hàng tôi tớ, một khao khát ti tiện muốn *làm rùm beng quanh tên tuổi của nó*, không biết rằng *tên tuổi của nó*... Ồ, trông nó đến buồn cười! Tôi nói với nó "Có khi nào mày thực sự muốn thay Chúa hiến thân cho đời như trường hợp bây giờ không?" *Nó cười. Nó cười ngất. Nó cười quá sức*. Nó có một nụ cười rất lạ. Tôi không hiểu; mẹ nó ngày xưa đâu có cái cười như vậy. *Lúc nào nó cũng cười*.

Lại một lúc yên lặng tiếp theo. Bỗng ông lên tiếng:

- Họ thật mưu mô: mọi chuyện ngày chủ nhật đã được hoạch định từ trước.

Tôi vừa dỏng tai vừa hăng hái đồng tình:

- Đúng, không còn ngờ vực gì nữa! Tất cả được xếp đặt

từ trước và rõ là được cột lại với nhau; hơn nữa, họ diễn xuất hơi vụng về.

- Hẳn thế, nhưng điều tôi muốn nói là họ diễn xuất vụng về lồ lộ ra như vậy mục đích để những ai... những ai để ý, có thể nhận ra. Anh có hiểu không ?

- Không, tôi không hiểu.

- *Càng tốt. Bỏ qua đi.* Hôm nay tôi rất bực mình.

- Thế sao ông vẫn cãi lí với anh ta làm gì?

- *Tôi muốn cải hóa nó.* Phải, anh cứ việc cười. *Còn bà Varvara đáng thương kia, rồi sẽ được nghe khối chuyện hay*! À, này bạn, mong bạn tin một điều - ngày hôm đó tôi cảm thấy yêu nước vô cùng! Tôi luôn luôn ý thức mình là một người Nga. Tuy nhiên, một người Nga chân chính không thể khác chúng ta, như anh và tôi đây, một tí nào. *Vẫn có cái gì mù quáng và ám muội trong đó.*

- Hẳn là như vậy.

- Sự thật luôn luôn khó tin bạn ạ; chỉ khi nào nó pha với dối trá mới trở nên dễ tin được. Và đó là điều người ta luôn luôn làm. Có lẽ có vài chuyện gì ở đây chúng ta không hiểu. Theo anh, anh có nghĩ rằng có điều gì vượt khỏi tầm hiểu biết của chúng ta trong cái tiếng tru chiến thắng của họ không? Tôi mong là có. Phải, tôi mong là có điều gì trong đó.

Tôi không trả lời và ông cũng giữ im lặng một lúc lâu. Một hồi sau ông lại bắt đầu lảm nhảm, như người lên cơn sốt.

- Họ nói tất cả đều là tư tưởng của người Pháp nhưng điều đó không đúng. Từ trước đến giờ vẫn thế. Tại sao lại đổ tội cho những tư tưởng của người Pháp? Đó chỉ là sự lười biếng cố hữu của người Nga, sự bất lực của chúng ta nặn không ra một tư tưởng, là chủ nghĩa ăn bám ghê gớm của chúng ta trong hàng ngũ quốc tế. *Họ hoàn toàn chỉ là những kẻ lười biếng*, và không có vấn đề tư tưởng Pháp gì trong đó. Ôi, điều tốt đẹp nhất cho loài người có lẽ là tất cả người Nga bị tiêu diệt hết, như những kí sinh trùng ăn hại. Ôi, chúng ta hoàn toàn không đi đúng hướng. Tôi không còn hiểu điều

gì nữa. Tôi bảo nó: "Mày có hiểu rằng nếu mày đẩy cái máy chém của mày lên hàng đầu đó là bởi vì không có gì dễ hơn việc chặt đầu và không có gì khó hơn việc nảy sinh ra tư tưởng. *Chúng mày là những kẻ lười biếng! Lá cờ của chúng mày là một cái giẻ rách, một sự bất lực*! Những chiếc xe ngựa, hay bất cứ cái gì kia, như trong câu: "*Tiếng xe lăn mang bánh tới cho người ta*". Với chúng còn có ích hơn tranh Đức Bà Xicxtin ... *Một thứ* ngu xuẩn đại loại. Nhưng mày không hiểu phải không, - tôi la với nó, - mày không hiểu rằng con người cũng cần sự bất hạnh như cần hạnh phúc! *Nó cười* và nói: "Cha thực đã làm được một cuộc phản kháng bằng mồm vui vẻ trong lúc nằm thẳng cẳng trên ghế nhung". Đúng ra câu nói của nó còn thô tục hơn. Và cái thói con cái coi nhờn cha như vậy không sao cả nếu cha con hòa thuận nhưng khi họ đã bắt đầu gấu ó với nhau thì lại khác.

Lại một phút im lặng nữa. Rồi ông ngồi dậy.

- Anh có biết không, tôi chắc rằng chuyện này sẽ đi tới kết thúc bằng cách này hay cách khác.

- Hắn là như vậy.

- *Anh không hiểu. Thôi bỏ qua*. Thường thường, trên đời này mọi sự sẽ không đi tới đâu, nhưng chuyện này sẽ chấm dứt bằng một cái gì đó. Tôi cam đoan với anh như vậy.

Ông đi tới đi lui trong phòng trong một trạng thái kích động cùng cực, rồi khi trở lại chiếc ghế dài, ông gieo mình gục xuống đó.

Vào ngày thứ sáu, Piot'r bỏ đi đâu không rõ, mãi đến thứ hai mới về. Tôi biết chuyện đó nhờ Liputin, hắn cũng cho tôi biết rằng hai anh em Lebiadkin hiện đang ở một nơi nào đó gần một làng bên kia sông. Hắn nói: "Chính tôi giúp họ dọn nhà", và rồi bỏ qua chuyện về anh em Lebiadkin, hắn bất ngờ thông báo rằng Liza sắp lấy Mavriki Drozdov, cháu người cha ghẻ của nàng và rằng mặc dù không được loan báo chính thức, họ đã đính hôn và vấn đề kể như xong. Ngày hôm sau tôi thấy Liza và Mavriki cưỡi ngựa ra phố. Đó là lần đầu

tiên nàng ra ngoài kể từ khi nàng ốm. Mắt nàng sáng lên khi nàng trông thấy tôi; nàng cười và thân mật gật đầu chào. Tôi kể lại tất cả cho ông Verkhovenxki, nhưng ông chỉ lưu ý tới phần liên quan đến anh em Lebiadkin.

Bây giờ, tôi đã kể xong những diễn biến trong suốt tám ngày đó, những diễn biến, đối với chúng tôi, những kẻ khi đó không biết gì cả, có vẻ như bí ẩn. Nay tôi sẽ trình bày những chuyện tiếp theo với đầy đủ chi tiết hậu trường, bởi vì mọi chuyện cuối cùng đã bị phát giác và nay ai cũng biết rõ. Tôi sẽ bắt đầu vào ngày thứ tám sau ngày chủ nhật đó, nghĩa là tối thứ hai một tuần sau, bởi vì một vụ tai tiếng mới khởi đầu trong buổi tối hôm đó.

3

Vào bảy giờ tối, Nicolai Xtavroghin ngồi một mình trong phòng làm việc. Anh ta vẫn thích căn phòng đó vì có trần cao, thảm, và những đồ gỗ cổ khá nặng nề. Anh ngồi trên một chiếc ghế dài ở góc phòng, quần áo sẵn sàng để đi, nhưng anh có vẻ không có ý định đi đâu cả. Một ngọn đèn thắp trên bàn trước mặt anh, chiếc chụp đèn che mất ánh sáng làm những góc ở xa và căn phòng rộng lớn chìm trong bóng tối. Anh hình như trầm ngâm suy nghĩ, tập trung tư tưởng và bận trí. Mặt anh trông gầy đi và mệt mỏi. Má anh có sưng lên, nhưng tin đồn một chiếc răng bị gẫy là một tin phóng đại: nó chỉ bị lung lay và bây giờ đã chắc trở lại. Môi trên anh bị đứt cũng đã lành. Về vết sưng cả tuần lễ vẫn còn là bởi vì anh từ chối không đi bác sĩ để mổ, đợi tự nó xẹp xuống.

Anh cũng không chịu để mẹ anh lại gần: bà chỉ được vào phòng mỗi ngày một lần khoảng một phút, và chỉ được vào

sau khi trời tối. Ngay cả Piot'r Verkhovenxki anh cũng không tiếp, mặc dù Piot'r ghé thăm bà Xtavroghina ít nhất hai hay ba lần mỗi ngày, khi anh ở thành phố.

Thế rồi, vào ngày thứ hai, sau khi đi vắng ba ngày và trở về vào buổi sáng, sau khi chạy đôn đáo khắp thành phố và rồi dùng cơm chiều ở nhà bà Lembke, buổi tối Piot'r bỗng đến nhà bà Xtavroghina. Bà đang nóng ruột mong anh ta. Anh ta được thông báo rằng sự miễn tiếp khách đã được Nicolai rút lại. Bà Xtavroghin đích thân đưa khách tới cửa phòng của con. Bà nóng lòng muốn hai người nói chuyện, bởi vì Piot'r đã hứa sẽ kể lại cho bà đại ý cuộc nói chuyện. Bà rụt rè gõ cửa phòng, không nghe tiếng trả lời, bà quyết định mở hé vài phân.

- Nicolai, - bà dằn lòng khẽ hỏi, vừa cố nhìn qua khe cửa xem con ngồi đâu, - mẹ để Piot'r Verkhovenxki vào được không?

- Dĩ nhiên là được. - Chính Piot'r trả lời bà bằng một giọng nói lớn vui vẻ.

Anh ta mở rộng cửa và bước vào phòng. Xtavroghin không nghe tiếng gõ cửa và dù có nghe giọng nói rụt rè của mẹ, anh cũng không có thì giờ trả lời. Trên bàn, trước mặt anh, là một bức thư mà anh mới đọc xong và đang suy nghĩ dữ dội về nó. Giọng oang oang của Piot'r làm anh giật mình; anh vội giấu cái thư dưới cái chặn giấy mà tình cờ anh đang cầm trong tay. Một góc lá thư và hầu như cả chiếc phong bì ló ra ở phía dưới.

- Tôi la lên như vậy để anh có đủ thì giờ - Piot'r nói nhanh, với một giọng thật thà đáng ngạc nhiên, vừa đi vội tới bàn và chú mục vào cái chặn giấy.

Không động đậy, Nicolai lặng lẽ nói:

- Và dĩ nhiên anh đã nhận thấy tôi đang giấu một cái thư mà tôi mới nhận được.

- Một cái thư à? Nhưng tôi để ý đến thư của anh làm gì.

Nhưng..., - Piot'r thì thầm, vừa hất đầu chỉ ra phía cửa. Cửa đã đóng chặt. Nicolai lạnh lùng nói:

- Bà ấy không bao giờ đứng sau cửa nghe lén đâu.

Piot'r vừa ngồi xuống một chiếc ghế dựa vừa nói lớn một cách vui vẻ:

- Dù bà ấy có làm vậy tôi cũng không có gì phản đối. Nhưng tối nay tôi có đôi chuyện muốn nói thẳng với anh, và cuối cùng bây giờ tôi được gặp anh. Đầu tiên, anh thấy trong người thế nào? Tôi trông anh có vẻ khỏe. Có lẽ ngày mai là anh có thể xuất viện được rồi, phải không?

- Có lẽ.

Piot'r hoa chân múa tay, nói với một giọng khôi hài và dễ mến:

- Cuối cùng, nên để cho họ yên tâm, cả tôi nữa! Anh không tưởng tượng được bao nhiêu là chuyện vô lí mà hồi này tôi phải cho họ nghe. Mặc dù thực sự chắc anh cũng có tưởng tượng một tí.

Nói xong Piot'r cười.

- Tôi không có một ý nghĩ nào rõ cho lắm. Tôi chỉ nghe mẹ tôi nói anh rất bận rộn.

Piot'r kêu lên, như để tự biện hộ trước một lời buộc tội nặng nề:

- Tôi hả? Không, không, không có gì đặc biệt. Anh biết không, tôi lôi vợ Satov vào câu chuyện, nghĩa là những lời đồn đại về sự liên lạc của anh với nàng ở Paris. Dĩ nhiên, điều đó có thể giải thích được những gì xảy ra hôm chủ nhật. Anh không phiền chứ?

- Tôi chắc anh đã làm hết sức mình.

- Đúng như điều tôi sợ! Mà này, anh nói "làm hết sức mình" nghĩa là thế nào? Tôi nghe như một lời khiển trách. Mặt khác, hình như anh muốn trực tiếp đương đầu với vấn đề. Trên đường đi, tôi đã sợ anh sẽ tránh né.

- Tôi không cảm thấy thích đương đầu trực tiếp với bất

cứ cái gì cả, - Nicolai nói, mặt có sắc giận, nhưng rồi anh cười lớn. Piot'r vung hai tay, lời nói phát ra càng lúc càng dồn dập và có vẻ thích thú trước sự nóng giận của bạn:

- Không, không, tôi không nghĩ như vậy. Đừng hiểu lầm chuyện đó. Với tình trạng anh hiện nay, tôi không định đem công chuyện chung của chúng ta ra làm phiền anh. Tôi chỉ tới để nói về vụ ngày chủ nhật, và chỉ nói tới nếu tuyệt đối cần thiết, bởi vì không thể để buông xuôi như vậy được. Cuối cùng..., tôi tới để có một lời giải thích thẳng thắn, có lẽ tôi còn cần hơn anh. Có thể điều đó làm thỏa mãn tự ái của anh, nhưng đó cũng là sự thật. Từ nay trở đi, tôi sẽ luôn luôn thẳng thắn với anh.

- Thế nghĩa là trước kia anh không thẳng thắn phải không?

- Anh biết thừa là không, đôi khi tôi cũng có bóp méo sự thật một tí. Anh cười à; tôi mừng trước cái cười của anh, bởi vì đó là một cái cớ cho một cuộc giải thích thẳng thắn. Tôi khêu gợi cái cười đó bằng cách dụng tâm dùng từ ngữ "bóp méo sự thật". Tôi biết anh giận tôi vì tôi cả gan trình bầy với anh một hình ảnh sự thật bị bóp méo, nhưng bây giờ tôi xin nói thêm, kèm theo sự giải thích về hành vi của tôi. Anh thấy không, tôi đã cởi mở như thế còn gì nữa! Được rồi, anh có thích nghe chuyện tôi nói không?

Vẻ mặt của Nicolai - vẫn giữ nét thờ ơ một cách khinh miệt lẫn chua cay, mặc dù âm mưu rõ ràng của khách muốn chọc giận anh bằng sự xấc xược có sửa soạn trước kĩ lưỡng, thật thà một cách sống sượng - cuối cùng biểu lộ một nét tò mò bồn chồn.

Piot'r bắt đầu, người càng lúc càng vặn vẹo:

- Nghe này, khi tôi tới thành phố này chừng mười ngày trước, tôi đã quyết định đóng một vai nào đó; dĩ nhiên. Tốt nhất là không phải đóng vai nào cả, cứ tự nhiên là mình, đúng không? Cái khôn ngoan nhất là cứ mang bộ mặt mình, vì sẽ không ai tin cả. Tôi công nhận tôi đã nghĩ sẽ đóng vai

một thằng đần độn bởi vì làm một thằng đần độn thì dễ hơn mang khuôn mặt mình. Nhưng, mặt khác, một thằng đần độn là một cực đoan và những cực đoan thì khêu gợi sự tò mò. Bởi vậy cuối cùng tôi quyết định dứt khoát trở về với bộ mặt mình. Được, nhưng bộ mặt đích thực của tôi là gì? Đó là một sự chiết trung: không ngu xuẩn cũng chẳng thông minh và hơi bất tài, ngoài ra, như một người rơi từ mặt trăng xuống, như nhận xét của những người đáng kính ở đây.

Nicolai cười nhạt nói:

- Có thể tất cả đều đúng.

- À, thế là anh đồng ý rồi! Tốt! Tôi nghĩ đó là nhận xét của anh về tôi. Xin anh đừng lo, tôi không phật lòng một mảy may nào. Tôi nói những điều đó về tôi không phải để anh phản đối và lịch sự nói : "Ồ không, anh thực sự có tài và rất thông minh", hay đại khái như vậy. À, anh lại cười! Anh lại đi guốc vào bụng tôi lần nữa, anh chẳng hề nghĩ đến chuyện nói với tôi câu "anh rất thông minh". Cũng được. Nhưng tôi phải đặt mọi giả thuyết. Thôi *bỏ qua đi*, như lời cha tôi thường nói, và, đặc biệt trong ngoặc kép, tha lỗi cho cái tật dài dòng của tôi. Đó là một thí dụ cho thấy tôi luôn luôn nói nhiều, nghĩa là tôi cứ hấp tấp dùng cả lô chữ, nhưng kết quả chẳng sáng chói gì cho lắm. Mà tại sao thế? Tại vì tôi không biết cách nói, những người nói giỏi thường dùng ít lời hơn. Vậy thì tôi thiếu khả năng, có đúng thế không? Nhưng bởi vì cái thiếu khả năng này là một phần trong bản chất của tôi, tôi không được lợi dụng nó hay sao? Bởi thế, tôi lợi dụng nó. Đúng, trên đường tới đây, tôi nghĩ tôi sẽ cố giữ im lặng. Nhưng giữ được im lặng là một khả năng vĩ đại, cho nên nó ngoài tầm tay của tôi. Lại nữa, im lặng luôn luôn có một tí nguy hiểm. Thế là tôi quyết định rằng con đường tốt nhất sẽ là nói, nói thật nhiều, nói thật nhanh, thuyết phục, biện hộ, nói theo một đường lối ngu xuẩn nhất và làm sao cho những lí lẽ của chính tôi cuối cùng sẽ rối như mớ bòng bong, để thính giả sẽ nhún vai bỏ đi hay nhổ nước miếng

khinh bỉ càng tốt. Phân tích đến cùng, như vậy tôi đã làm họ tin sự thẳng thắn của tôi, làm họ ngấy đến tận cổ, và sau đó họ không có một ý niệm nào về những gì tôi muốn nói - như vậy là tôi đạt được cả ba mục tiêu đề ra. Sau đó, có ai còn nghi ngờ tôi âm mưu này nọ nữa? Bất cứ người nào trong bọn họ cũng sẽ giận dữ trước bất cứ ai bảo họ rằng tôi đang có những mưu đồ bí mật. Hơn nữa, đôi khi tôi có thể làm họ cười lên và điều đó có những lợi thế vô cùng to lớn. Bấy giờ họ sẽ tha lỗi cho tôi mọi chuyện, bởi vì cái tên khôn ngoan đã ấn hành những bản tuyên ngôn kia, dưới mắt họ đã trở thành ngu xuẩn hơn cả họ nữa. Cứ xem cái cười của anh, chắc anh đồng ý. Tôi nói đúng không ?

Tuy nhiên, Nicolai không mỉm cười gì cả; thật ra anh đang cau mày và hơi mất kiên nhẫn. Piot'r lại tiếp tục nói ào ào, mặc dù Nicolai không thốt một lời:

- Cái gì? Anh bảo không có gì quan trọng hả? Dĩ nhiên, dĩ nhiên, tôi không tới đây để gây liên luỵ cho anh vì liên lạc với tôi. Anh biết không, hôm nay anh thật dễ nổi nóng quá, tôi tới đây một cách vui vẻ với một tấm lòng cởi mở, nhưng anh cứ cố mọi móc lỗi lầm trong từng chữ tôi nói ra. Tôi hứa hôm nay tôi sẽ không đưa ra một vấn đề khó xử nào. Anh cứ nhớ lấy lời hứa của tôi, và tôi đồng ý trước với mọi điều kiện của anh.

Nicolai vẫn giữ sự im lặng ương ngạnh.

- Sao? Anh mới nói gì? Tôi chắc tôi lại vụng về lần nữa: anh chẳng bao giờ và sẽ chẳng bao giờ đặt bất cứ điều kiện gì. Được, được, tôi tin anh; anh cứ yên tâm. Chính tôi cũng biết rằng đặt điều kiện với tôi là một việc vô ích, không đúng vậy sao? Bây giờ, tôi đang nói cho cả hai người chúng ta, tôi tin vậy, nhưng anh sẽ phải tha thứ cho cái tật thiếu tưởng tượng của tôi. Anh hãy nhớ, mọi sự đều do tôi thiếu khả năng... Anh cười hả? Tại sao, có gì quan trọng không?

Nicolai thở ra:

- Không có gì. Tôi mới nhớ rằng có lần tôi nói anh là

một người khá tầm thường, nhưng tôi chắc lúc đó không có mặt anh, bởi thế đáng lẽ phải nhắc lại cho anh nghe. Bây giờ tôi sẽ mang ơn anh rất nhiều nếu anh chịu đi ngay lập tức vào vấn đề.

- Nhưng tôi chẳng vào đề rồi thôi. Nói rõ hơn, tôi đang nói về vấn đề biến cố ngày chủ nhật. Bây giờ, hôm chủ nhật tôi đã đóng vai trò gì, anh hãy nói cho tôi nghe xem. Được, tôi nghĩ tôi đã vội vã đóng vai một kẻ tầm thường và đã làm tất cả mọi người chú ý khi nhận chìm họ trong cái cách đối thoại tầm thường của tôi. Nhưng họ đã tha thứ cho tôi bởi vì, thứ nhất, tôi đã từ mặt trăng rơi xuống - như tất cả mọi người ở đây có vẻ đồng ý - và thứ hai, tôi đã kể một câu chuyện nhỏ hay ho và mang được anh ra khỏi cảnh khó khăn một cách êm ái. Vai trò của tôi tả như vậy có được không?

- Nghĩa là anh đã kể câu chuyện bằng một cách sao cho họ nghi ngờ sự xác thật của nó, và để họ nghĩ rằng chúng ta đã hành động theo một kế hoạch soạn ra từ trước trong khi không có một kế hoạch nào như vậy và tôi chẳng bao giờ bảo anh làm một việc gì như thế.

Piot'r khoái trá kêu lên:

- Đúng, đúng! Tôi đã xếp đặt để ai cũng có thể nhìn thấy sợi dây phía sau. Nhưng, chắc chắn anh cũng nhận thấy rằng tôi đã diễn vở kịch ấy phần lớn là vì anh, bởi vậy tôi đã cố gắng chộp bắt anh và muốn gây liên lụy cho anh. Hơn hết, tôi muốn xem anh sợ đến mức nào.

- Tôi lấy làm lạ tại sao bây giờ anh lại thẳng thắn với tôi như vậy.

- Đừng giận, đừng giận; đừng nhìn tôi như thế. Anh ngạc nhiên không hiểu tại sao tôi lại thẳng thắn với anh như vậy phải không? Được, chỉ vì mọi sự bây giờ đã thay đổi, đã chấm dứt và bị chôn vùi. Ý nghĩ của tôi về anh bỗng thay đổi. Những phương pháp cũ nay là đồ bỏ: tôi sẽ chẳng bao giờ làm anh liên lụy bằng những phương pháp cũ nữa. Từ giờ trở đi tôi sẽ dùng những phương pháp mới.

- Thay đổi chiến thuật hả?

- Không có chiến thuật nào cả. Từ giờ trở đi tôi để anh hoàn toàn định liệu: nếu anh muốn thì là *có*; nếu anh không thì là *không*. Đó là chiến thuật mới của tôi đó. Về phần *mối lo chung của chúng ta*, tôi sẽ không hở ra một tiếng cho tới chừng nào tự anh đưa ra. Điều đó làm anh cười à? Tôi mong anh cứ cười thỏa thích đi; tôi cũng muốn cười góp với anh. Nhưng bây giờ tôi tuyệt đối đứng đắn về những gì tôi mới nói, mặc dù chỉ có kẻ vô tài mới có thể luôn luôn vội vội vàng vàng như vậy, điều đó thật dễ hiểu, đúng không? Dù sao, có tài hay bất tài, tôi xin nhấn mạnh những gì tôi vừa nói đều đúng đắn.

Quả thật, trông anh ta nghiêm trang và anh nói với một giọng khác hẳn. Nicolai cũng nhận ra một sự xúc động lạ lùng trong giọng nói của anh và đưa mắt nhìn anh một cách tò mò. Nicolai hỏi:

- Như vậy anh đã thay đổi quan điểm về tôi phải không?

- Tôi đã thay đổi quan điểm của tôi về anh ngay vào lúc anh nhấc tay khỏi vai Satov và..., nhưng như thế đủ rồi, đầy đủ rồi, và xin anh đừng hỏi tôi một câu nào nữa. Tôi sẽ không nói một điều gì nữa.

Anh ta nhảy lên, xua hai tay như thể xua đuổi bất cứ câu hỏi nào có thể được đưa ra. Nhưng bởi vì không có câu hỏi nào được đưa ra và anh ta không có gì vội vã đặc biệt phải ra đi, anh ta lại ngả người xuống chiếc ghế bành trở lại. Khi đã yên vị trên ghế, anh tiếp tục nói như gió:

- À, này, anh cho phép tôi được thông báo, trong ngoặc kép, là vài công dân ở đây đang lầm nhầm rằng anh sẽ không có cách gì khác hơn là giết hắn. Ông Lembke gần như định báo động cho cảnh sát, nhưng vợ ông phản đối. Thôi thế cũng đủ rồi. Tôi chỉ nói cho anh biết mà thôi. Và một chuyện nữa: anh biết không, cũng ngày hôm đó, tôi đã dời anh em Lebiadkin qua bên sông. Anh có nhận được giấy của tôi ghi địa chỉ của họ không?

- Có.

- Được, tôi đã làm vậy do nhiệt tâm thật tình chứ không hẳn vì sự tầm thường của tôi. Nếu kết quả không có gì sáng chói lắm, ít nhất nó cũng vì thiện ý.

Nicolai trầm ngâm nói:

- Được, có lẽ cũng nên làm vậy. Có điều anh đừng gửi giấy cho tôi nữa.

- Không có đâu, tất cả chỉ có một.

- Thế Liputin biết?

- Không thể được. Nhưng tự anh cũng biết rằng hắn sẽ không dám... Nhưng chúng ta cũng nên đi gặp *bọn anh em mình* thì vẫn tốt hơn, tôi muốn nói *bọn họ* chứ không phải *bọn anh em mình*, kẻo không lại sợ anh bới móc lỗi lầm trong mỗi lời tôi nói ra. Không, anh đừng lo, tôi không nói đi ngay bây giờ, mà để hôm nào thuận tiện. Tôi sẽ cho họ biết, để bữa nào buổi tối họ họp lại chúng ta sẽ đến. Họ đang há hốc mồm ra, giống như những con chim trong tổ, để chờ chúng ta tới mang quà ngạc nhiên cho họ. Cả lũ họ đang điên cái đầu. Họ mang sách vở ra sẵn sàng bắt đầu một cuộc tranh luận. Có Virghinxki, con người thế giới chủ nghĩa và Liputin, tín đồ của Furie, với những tài năng của một thám tử. Tên này là một người có giá trị trên vài phương diện nhưng về những phương diện khác cần phải đối xử mạnh bạo với hắn. Rồi còn cái anh bạn tai dài kia sẽ giảng giải cho chúng ta cái hệ thống riêng của anh ta. Và anh biết không, họ hơi bất mãn bởi vì tôi coi thường họ, và giội những gáo nước lạnh lên đầu họ, làm họ hết cả hăng. Hà hà! Chúng ta thế nào cũng phải tới mà gặp họ.

Nicolai thờ ơ hỏi:

- Và anh đang cố đưa tôi ra như một loại lãnh tụ của họ?

Piot'r cố lờ làm bộ như không nghe thấy gì, và đáp nhanh:

- Này anh biết không, tôi đã gặp mẹ anh tới ba lần một ngày và trong những dịp đó, tôi đã phải nói biết bao nhiêu chuyện.

- Tưởng tượng ra tôi cũng thừa hiểu.

- Anh không phải tưởng tượng gì cả. Tôi chỉ trấn an bà ấy rằng anh không có mảy may ý định giết người nào và nói những chuyện ngọt ngào khác. Nhưng anh nghĩ sao về việc ngay ngày hôm sau bà ấy biết chuyện tôi đã đưa Maria sang bên kia sông? Có phải anh là người nói cho bà ấy biết không?

- Ai mà nghĩ đến chuyện nói với bà ấy.

- Tôi cũng nghĩ không phải anh. Vậy thì ai?

- Liputin, chắc chắn.

Piot'r cau mày lẩm bẩm:

- Không, không phải Liputin. Để tôi tìm xem ai. Có vẻ như thế là Satov... Nhưng chúng ta hãy để qua một bên đã, mặc dù chuyện đó thực rất quan trọng... Mà này, tôi vẫn mong mẹ anh sẽ bất ngờ đưa ra câu hỏi chính yếu bất cứ lúc nào. Đúng rồi, mọi khi trông bà ấy sầu thảm và buồn bã, thế mà hôm nay khi tôi tới, bà ấy tươi như hoa và sáng rỡ. Tại sao vậy?

- Bởi vì tôi đã hứa với bà ấy năm ngày nữa tôi sẽ đi hỏi Liza. - Nicolai nói với một sự thẳng thắn không ngờ.

Piot'r lẩm bẩm như bị lúng túng:

- Phải, dĩ nhiên, tôi hiểu... Có lời đồn đại về việc nàng hứa hôn với một người khác, dĩ nhiên, nhưng anh nói đúng, anh chỉ cần huýt sáo một cái là nàng bỏ nhà thờ chạy lại anh. Tôi mong anh không phiền vì tôi nói như vậy.

- Không sao.

- Tôi bắt đầu nhận thấy rằng hôm nay muốn làm anh mất bình tĩnh thật vô cùng khó khăn, và tôi bắt đầu sợ anh. Tôi rất tò mò muốn biết anh sẽ trình diện với họ ra sao. Tôi cá là anh đã sắp sẵn một số mưu mẹo trong tay áo để chờ dịp đưa ra. Anh không phiền vì câu nói của tôi như vậy chứ?

Nicolai không thèm trả lời, điều đó càng làm Piot'r tức thêm.

- Nhưng mà, khi anh nói với mẹ anh là anh sẽ đi hỏi Liza, anh không nói chơi chứ?

Nicolai ném cho anh ta một cái nhìn lạnh lùng, dò xét.

- À, tôi biết rồi, đó chỉ là để làm cho bà ấy yên tâm. Dĩ nhiên.

Nicolai nghiêm giọng hỏi:

- Thí dụ thực sự tôi muốn vậy thì sao?

- Sao, trong trường hợp đó, trời phù hộ cho anh, như lời người ta nói trong những dịp như vậy. Điều đó sẽ không hại cho sự nghiệp - xin anh để ý cho rằng tôi không nói sự nghiệp *của chúng ta* bởi vì tôi biết anh không thích chữ "chúng ta". Về phần tôi, có sao đâu, tôi luôn luôn thuộc quyền sử dụng của anh. Anh biết điều đó.

- Có thật đó là những gì anh nghĩ không?

Piot'r nói nhanh, với một tiếng cười:

- Tôi không nghĩ gì cả, bởi vì tôi ý thức rất rõ rằng anh đã suy nghĩ chín chắn mọi chuyện liên quan đến công việc của anh, và, như tôi nói, tôi luôn luôn thuộc quyền sử dụng của anh, ở bất cứ nơi nào và trong bất cứ trường hợp nào - phải, bất cứ trường hợp nào. Anh hiểu điều đó chứ?

Nicolai ngáp dài.

- À, chắc anh chán tôi lắm rồi! - Piot'r kêu lên, bất ngờ đứng bật dậy và với lấy chiếc mũ tròn mới tinh của mình. Anh ta có vẻ muốn đi, nhưng rồi lại thôi. Anh ta lại tuôn ra thao thao bất tuyệt, khi thì đứng ở giữa phòng, khi thì bước tới bước lui, thỉnh thoảng lại đập chiếc mũ vào gối để nhấn mạnh thêm. Cuối cùng anh ta reo lên vui vẻ:

- Để tôi nói cho anh nghe vài chuyện về vợ chồng Lembke cho vui.

- Thôi, để khi khác. Mà này, bà Lembke ra sao?

- A, một thái độ thật lịch sự: sự quan tâm của anh đối với bà ấy không hơn sự quan tâm đối với một con mèo hoang, tuy nhiên anh cảm thấy có bổn phận phải hỏi thăm. Theo tôi điều đó rất đáng khen. Được, tôi có thể trấn an anh rằng bà ta rất khỏe, bà ta nhìn anh với một thứ kiêng nể, và hầu như

đang mê tín mong chờ anh làm những điều vĩ đại. Bà ta không đả động tới vụ ngày chủ nhật và tin chắc rằng anh sẽ trỗi dậy với ngọn cờ phấp phới khi anh ra mắt lần đầu. Tôi nói cho anh biết, bà ta cho rằng anh có thể làm được bất cứ điều gì anh muốn. Anh bí ẩn và huyền hoặc hơn bao giờ và điều đó đem lại một tình trạng rất ích lợi. Tất cả bọn họ đều nóng lòng muốn anh xuất hiện. Khi tôi bỏ đi, không khí đã hơi nóng và bây giờ lại còn sôi bỏng hơn. Và, xin cảm ơn một lần nữa về bức thư đó. Bọn họ đều sợ bá tước K. Tôi nghĩ họ coi anh như là một nhân viên bí mật của chính phủ, và tôi khuyến khích cho họ tin như vậy. Anh không giận chứ.

- Không sao.

- Điều đó sau này sẽ rất ích lợi về lâu về dài. Anh thấy không, ở đây họ có những lệ lối riêng và tôi, dĩ nhiên, tôi khuyến khích điều đó. Đầu tiên là bà Lembke, kế đó là Gaganov. Anh cười hả? Nhưng anh biết dụng ý của tôi: tôi đi quanh giăng những sợi chỉ ngu ngốc, nhưng thỉnh thoảng tôi hở ra một điều thông minh, tình cờ đúng là những gì họ đang mò mẫm. Rồi, khi họ xúm đông xúm đỏ quanh tôi, tôi lại bắt đầu ba hoa. Bấy giờ họ lại bỏ tôi và nói: "Tên này cũng có tài, nhưng hắn từ mặt trăng rơi xuống". Ông Lembke mời tôi ra làm để uốn nắn tôi. Anh biết không, tôi đối xử với ông ta một cách khủng khiếp, nghĩa là, tôi coi thường ông ta ra mặt và ông ta chỉ nhìn chòng chọc vào tôi. Vợ ông ta khuyến khích tôi. Còn Gaganov, ông này rất giận anh. Hôm nọ, lúc ở trại Dukhov ông ta nói về anh với những lời rất thật - à, không phải tất cả sự thật đâu, nhưng cũng là sự thật. Tôi ở lại Dukhov cả ngày hôm đó. Cái trại thật đẹp và cái nhà cũng đẹp.

Nicolai bất ngờ bị kích thích và nhổm người tới trước, hỏi:

- Sao, bây giờ ông ta có ở Dukhov không?

Piot'r làm như không nhận thấy sự kích động bất ngờ của Nicolai và nói:

- Không, sáng nay chính ông ta đánh xe chở tôi ra tỉnh.

Ồ, xin lỗi, tôi làm rơi cái gì thế này, à, một quyển sách. - Anh ta cúi xuống nhặt một quyển sách, loại ấn bản quí có tranh ảnh *Những người đàn bà trong đời Balzac*(*), - có cả hình ảnh nữa cơ à? - Anh ta mở ra. - Chưa coi bao giờ. Anh biết không, lão Lembke viết cả tiểu thuyết nữa.

- Thật không? - Nicolai hỏi, có vẻ chú ý.

- Ông ta viết bằng tiếng Nga và giữ bí mật, mặc dù bà Lembke cũng biết và cho phép. Ông ta là một thứ sợ vợ, nhưng có một vài mưu mô lận trong tay áo. Họ đã dàn xếp với nhau một cách thận trọng: mọi sự đều vào khuôn thước ngăn nắp, và gượng nhẹ hết sức. Tôi mong chúng ta cũng có được lề lối làm việc như thế.

- Anh nói như thể anh khâm phục những phương pháp làm việc của chính phủ.

- Làm sao tôi không khâm phục cho được. Những phương pháp của chính phủ chúng ta là điều duy nhất thật sự tự nhiên ở Nga và là những phương pháp duy nhất có thể đưa tới kết quả ở đây. - Anh ta bỗng kêu lên. - Được rồi, tôi sẽ không... Đó không phải là những gì tôi muốn nói. Tôi sẽ không nói một lời nào nữa về cái vấn đề tế nhị đó. Nhưng tôi nghĩ tôi nên từ giã. Trông anh xanh lắm đấy.

- Tôi bị sốt.

- Tôi có thể tin điều đó. Sao anh không nằm xuống. À, có vài hội viên phái Xcopetx(*) ở quận này đấy. Thật khó hiểu cho những người gia nhập một môn phái chủ trương thiến, anh có nghĩ vậy không? Nhưng để rồi tôi sẽ nói cho anh chuyện đó. Tôi lại có một chuyện vui nhỏ cho anh. Trong quận có cả một trung đoàn bộ binh đóng. Tối thứ sáu tôi nhậu nhẹt với đám sĩ quan. Trong số họ có ba người là bạn của chúng ta, *anh hiểu chứ*? Chúng tôi đã nói chuyện về chủ nghĩa vô thần và chẳng nói anh cũng biết, Chúa bị cách chức một cách thảm hại. Họ thích thú, la hét mừng rỡ. À, Satov cứ nhất định rằng nếu một cuộc khởi nghĩa được khơi mào ở Nga, nó sẽ phải bắt đầu bằng chủ nghĩa vô thần. Có thể hắn

nói đúng. Có một đại úy già tóc bạc thô lỗ trong bọn họ. Ông ta ngồi suốt buổi im lặng, nhưng rồi bỗng nhiên ông ta đứng dậy, đứng ở giữa phòng và nói lớn như thể tự nói với mình. "Nếu không có Thượng đế, thì cái lon đại úy của tôi có ra cái thá gì?" Rồi ông ta nhặt lấy mũ két, nhún vai và bước ra.

Nicolai ngáp lần thứ ba và nói:

- Ông ta diễn tả một câu thật đúng luận lí.

- Anh nghĩ vậy thật không? Tôi đã không hiểu và định hỏi anh. À, còn gì nữa nhỉ? À, cái xưởng Spigulin khá lắm. Sử dụng năm trăm thợ, như anh biết rồi. Đó là một ổ vi trùng dịch tả và chưa từng được dọn dẹp lau chùi từ năm mươi năm nay. Những ông chủ triệu phú thì trả lương thợ thiếu thốn. Tôi cam đoan với anh, một vài người thợ đã được nghe nói về phong trào Quốc tế. Sao? Cái đó cũng làm anh cười à? Rồi chính anh sẽ thấy. Cứ để cho tôi một thời gian thật ngắn rồi tôi chứng minh cho xem. Trước tôi đã xin anh thời gian rồi, nhưng tôi phải xin thêm nữa... Nhưng xin lỗi, không, không, tôi không định nói về chuyện đó. Xin anh đừng cau mày. Chào anh. - Nhưng anh ta quay lại nói thêm: - Ồ, quên mất. Tôi quên một điều quan trọng nhất: họ mới báo cho tôi biết va li của chúng ta ở Peterburg đã tới.

Nicolai nhìn anh ta tỏ vẻ không hiểu:

- Anh định nói gì?

- Sao, cái va li đựng quần áo của anh trong đó, dĩ nhiên rồi - có áo khoác, quần dài, đồ lót của anh. Có phải nó tới rồi không?

- Phải, sáng nay họ có nói gì như là nó tới rồi.

- Tôi có thể xem bây giờ được không?

- Bảo Alecxei lấy cho.

- Thôi được, để mai. Sao, ngày mai được không? Bởi vì ngoài quần áo của anh còn có áo khoác của tôi, và ba cái quần đặt may ở tiệm *Kẻ quyến rũ* theo lời mách bảo của anh, anh nhớ không?

Nicolai nói với một tiếng thở ra:

- Tôi nghe nói anh đang cố gắng chưng diện để đóng vai một chàng công tử ở đây. Có thật anh còn có ý định tập cưỡi ngựa nữa phải không?

Piot'r cười một cách nhăn nhó. Anh ta vội nói với một giọng run run và ngập ngừng:

- Tôi xin nói với anh một điều, cả hai chúng ta hãy tránh những nhận xét cá nhân, lần này lần đầu và tôi mong sẽ là lần cuối. Dĩ nhiên, anh có quyền khinh rẻ tôi thế nào cũng được và anh cứ việc cười thỏa thích, nhưng tôi mong trong lúc này anh sẽ cố đừng đưa ra những nhận xét cá nhân.

- Được rồi, tôi sẽ không nói vậy nữa.

Piot'r mỉm cười, đập chiếc mũ vào đầu gối và đổi từ chân nọ sang chân kia. Anh ta có vẻ hoàn toàn lấy lại được bình tĩnh. Anh ta cười và nói:

- Vài người ở đây còn coi tôi như đối thủ của anh đối với Liza, cho nên làm sao tôi lại có thể không chú trọng tới bề ngoài của tôi được? Nhưng tôi muốn biết anh lấy ở đâu lắm tin tức thế. Hừ, đã tám giờ rồi. Tôi phải đi lo nốt công việc mới được. Tôi đã hứa sẽ gặp mẹ anh một lúc, nhưng tôi nghĩ lần này tôi sẽ trốn. Còn anh, anh đi ngủ đi cho tươi tỉnh lại. Bên ngoài trời tối và mưa, đường sá ban đêm không an toàn lắm, nhưng tôi có một chiếc xe ngựa đang đợi... À này, đâu đây trong tỉnh này có một người tù phát lưu tên là Fedca sống lang thang từ Xibir trốn về, ông ta trước kia là một nông nô của tôi, anh tin hay không cũng không sao. Ông già yêu quí của tôi khoảng mười lăm năm trước đã đẩy ông ta vào quân đội và còn được quân đội thưởng tiền. Một nhân vật rất đáng chú ý.

Nicolai dò xét:

- Anh có... anh có nói chuyện với ông ta chưa?

- Rồi. Ông ta không trốn tránh tôi. Ông ta sẵn sàng làm bất cứ cái gì, để có tiền, dĩ nhiên. Nhưng tôi cũng cần phải nói, ông ta cũng có lập trường, mặc dù là những lập trường

hơi kì quái. À phải rồi - lại à nữa - nếu chuyện anh và Liza hồi này là chuyện anh nói đứng đắn, anh cho phép tôi xác nhận một lần nữa rằng tôi cũng là một người sẵn sàng làm bất cứ việc gì, dù ra sao, và hoàn toàn thuộc quyền sử dụng của anh... Anh định làm gì thế? Anh định với lấy cái gậy để làm gì? Ồ không phải... Tôi chỉ tưởng tượng. Tôi tưởng anh với lấy cái gậy kia của anh.

Nicolai không với lấy cái gì cả. Anh cũng không nói một lời nào. Mặc dù anh có đứng dậy và vẻ mặt co rút một cách kì lạ.

Piot'r bất ngờ chỉ thẳng về phía cái chặn giấy và nói:

- Ngoài ra, nếu anh cảm thấy phải làm một cái gì về ông Gaganov, tôi có thể xếp đặt mọi sự, dĩ nhiên. Tôi chắc anh không thể làm ăn được gì nếu không có tôi.

Không đợi trả lời, anh ta vội vã bước ra phòng, nhưng rồi chiếc đầu lại ngoái trở lại khe cửa, anh ta nói như ăn cướp:

- Tôi nói thế bởi vì Satov cũng không có quyền liều mạng sống của hắn khi hắn đánh anh hôm chủ nhật. Mong anh ghi nhớ điều đó.

4

Có lẽ Piot'r Verkhovenxki cho rằng ngay khi anh ta đi rồi, Nicolai còn một mình, sẽ bắt đầu nắm tay đấm vào tường, và chắc chắn anh ta cũng muốn nhìn cảnh đó. Nhưng nếu đúng như vậy thì anh ta tưởng lầm: Nicolai vẫn hoàn toàn trầm tĩnh. Anh đứng nguyên bên cạnh bàn không nhúc nhích khoảng hai ba phút, có vẻ trầm ngâm suy nghĩ. Rồi trên môi nở một nụ cười lạnh lẽo, hờ hững. Anh từ từ ngồi lên chiếc ghế dài mà anh đã ngồi khi Piot'r tới và nhắm mắt như thể mệt

mỏi quá sức. Một góc chiếc thư vẫn ló ra khỏi cái chặn giấy, nhưng anh không buồn nhúc nhích để giấu đi. Một lúc sau anh trở nên hoàn toàn vô ý thức với ngoại cảnh.

Khi Piot'r bỏ đi không giữ lời hứa ghé thăm bà Xtavroghina, bà không thể dằn được việc tới phòng con trai, bất kể giờ đó không thích hợp. Bà đã chịu đựng hết nổi trước những lo lắng quá sức và có ý hi vọng rằng con bà sẽ giải thích cho bà tất cả những điều mà bà không hiểu được. Bà gõ cửa và khi không nghe trả lời, bà bước vào, như đã vào khi đưa Piot'r tới thăm con. Thấy Nicolai ngồi bất động trên ghế, bà bước lại gần, tim đập mạnh. Bà ngạc nhiên thấy con có thể ngủ gà ngủ gật như vậy, ngồi thẳng lưng và bất động, không nghe cả tiếng thở. Mặt anh nhợt nhạt và khắc khổ. Người như đóng thành băng, lông mày hơi cau lại, trông anh như một bức tượng bằng sáp. Bà đứng gần anh có lẽ tới ba phút, hầu như không dám thở, và bỗng nhiên bà thấy sợ hãi. Bà rón rén ra khỏi phòng, ngừng bên cửa để làm dấu thánh giá hướng về phía anh. Bà bỏ đi không ai thấy, mang theo trong lòng một nỗi buồn nặng nề hơn nữa.

Nicolai ngủ được hơn một giờ, suốt giấc ngủ ở trong trạng thái mê mệt. Không một thớ thịt chuyển động trên mặt hay thân thể; cặp lông mày vẫn cau lại một cách khắc khổ như lúc anh ngồi xuống. Nếu mẹ anh nán thêm ba phút nữa, có lẽ bà đã không thể chịu đựng được cảnh mủi lòng trước sự bất động hôn mê ấy và đã đánh thức anh dậy. Nhưng khi anh mở mắt ra thì chỉ có một mình và dù đã mở mắt, anh vẫn không nhúc nhích suốt mười phút nữa. Anh như chăm chú nhìn vật gì ở góc phòng, mặc dù ở đó không có gì đặc biệt làm anh chú ý.

Rồi chiếc đồng hồ lớn trên tường gõ một cách êm ả và đều đặn đánh dấu nửa giờ. Nicolai quay đầu lại nhìn một cách lo lắng. Đúng lúc đó, chiếc cửa bên trong phòng mở ra và Alecxei, người hầu, bước vào. Một tay ông ta mang chiếc áo ấm, khăn quàng, và mũ của Nicolai, tay kia cầm một cái khay bạc trên có để một mảnh giấy.

- Thưa cậu đã chín giờ rưỡi rồi.

Ông ta loan báo bằng một giọng lặng lẽ, rồi vắt quần áo vừa mang vào lên một chiếc ghế ở góc phòng và chìa cái khay có mảnh giấy cho Nicolai, trên đó có hai dòng chữ bằng bút chì. Nicolai đọc rồi lấy một cái bút chì để trên bàn, viết hai chữ cũng trên mảnh giấy đó rồi đặt lại lên chiếc khay. Anh đứng dậy khỏi ghế và nói:

- Khi tôi đi rồi ông đem gửi lại. Bây giờ để tôi thay quần áo.

Nhận thấy mình đang mặc mỗi cái áo khoác bằng nhung mỏng, anh suy nghĩ một lúc rồi bảo Alecxei mang đến cái áo khoác đen đứng đắn anh thường mặc trong các cuộc thăm viếng chính thức vào buổi tối.

Khi đã mặc quần áo xong, nghĩa là đầy đủ áo khoác ngoài, mũ... anh khóa cái cửa mà mẹ anh đã vào để thăm anh, cầm bức thư mà anh đã cố giấu dưới cái chặn giấy, và lặng lẽ bước ra khỏi phòng, có Alecxei theo sau. Anh đi dọc theo một hành lang dẫn tới một thang lầu hẹp, bằng đá, ở phía sau. Họ đi xuống và bước vào một phòng nhỏ trông thẳng ra vườn. Trong một góc phòng có một cái dù và một cái đèn lồng nhỏ hình như để đó để dùng trong trường hợp này.

Người hầu cố gắng lần cuối cùng để thuyết phục chủ đừng đi ra ngoài, ông ta nói:

- Trời đang mưa lớn và đường sá rất lầy lội.

Nhưng chủ ông ta đã giương dù, không trả lời và bước ra khu vườn nhớp nháp sũng nước, đen như mực. Ngoài trời gió đang rít lên và làm nghiêng ngả đám cây cối đã hầu như trụi hết lá. Lối đi hẹp, trải cát trong vườn đã ngấm nước và trơn trợt. Alecxei không đội mũ và không mặc áo khoác. Ông ta cầm chiếc đèn lồng, đi trước Nicolai khoảng ba bước để soi đường.

Nicolai bỗng hỏi:

- Tôi và ông như thế này có làm người ta để ý lắm không?

Alecxei trả lời bằng một giọng lặng lẽ, đều đặn:

- Thưa cậu, ở cửa sổ họ không thấy chúng ta được đâu. Và ngoài ra, mọi việc đã được sửa soạn kĩ lưỡng.

- Mẹ tôi đang ngủ phải không?

- Bà đã đi nghỉ hồi đúng chín giờ, như mấy ngày mới đây, và thưa cậu, bà không có cách nào khám phá ra chuyện gì. Mấy giờ tôi đón cậu về, thưa cậu? - Ông ta bấy giờ mới dám thêm vào một câu hỏi.

- Khoảng một giờ hay một rưỡi gì đó, nhưng không tới hai giờ đâu.

- Thưa cậu vâng.

Họ đi theo con đường nhỏ khúc khuỷu mà họ nhớ thuộc lòng và tới một cái cổng nhỏ ở gốc bức tường đá bao quanh khu vườn. Chiếc cổng dẫn tới một con đường ngang nhỏ và hẹp. Cổng luôn luôn khóa. Alecxei đưa ra một cái chìa khóa. Nicolai lại lo lắng hỏi:

- Nó có kêu ken két không đấy.

Alecxei giải thích rằng ông ta đã đích thân cho dầu ngày hôm trước và hôm nay lại cho dầu nữa. Người ông ta đã ướt đẫm. Ông ta mở cổng và đưa chìa khóa cho Nicolai.

- Thưa cậu, nếu cậu quyết định đi xa, cậu cho tôi được phép nói rằng xin cậu đề phòng những người mà cậu có thể gặp, nhất là ở những đường hẻm tối tăm vắng vẻ - thưa cậu, nhất là ở bên kia sông.

Alecxei không thể dằn lòng không đưa ra lời cảnh cáo thêm này cho cậu chủ trẻ tuổi của ông ta. Ông ta đã biết Nicolai từ khi còn là một cậu bé, bế ẵm anh trên tay, và ông ta là một đầy tớ biết trách nhiệm, đứng đắn, thích đi nghe giảng đạo và thích đọc sách về tôn giáo.

- Đừng lo, bác Alecxei ạ.

- Thượng đế sẽ phù hộ cho cậu, thưa cậu - nhưng chỉ khi nào cậu làm điều phải.

- Cái gì? - Nicolai ngừng lại hỏi. Anh đã ra tới đường.

Alecxei rắn rỏi nhắc lại những lời vừa nói. Ngày xưa, bác ta chẳng bao giờ dám cả gan nói với chủ như vậy. Nicolai khóa cổng lại, bỏ chìa khóa vào túi, và bước đi dọc phố hẹp, mỗi bước chân là mỗi bước ngập trong bùn tới năm phân. Cuối cùng anh tới một con đường dài trải đá, vào giờ đó hoàn toàn hoang vắng. Anh biết rõ thành phố như lòng bàn tay và biết rằng đường Chúa Giáng sinh còn xa mới tới. Khi anh tới được chiếc cổng khóa chặt của căn nhà cổ của Filippov, đồng hồ đã quá mười giờ. Từ khi anh em Lebiadkin đi rồi, tầng dưới nhà bỏ không, nhưng ở tầng trên, trong phòng Satov, có một ngọn đèn. Không có chuông nên Nicolai phải dùng tay đập cổng. Cửa sổ mở ra và Satov nhìn xuống đường. Anh ta chắc chắn khó phân biệt được cái gì, bởi vì anh ta đã chăm chú nhìn vào bóng tối trọn một phút. Bỗng anh ta hỏi:

- Phải anh đấy không ?

Nicolai trả lời:

- Tôi đây.

Satov đóng cửa sổ, đi xuống lầu và ra mở cổng. Nicolai bước qua bực cổng và không nói một lời đi thẳng tới chái nhà của Kirillov.

5

Cửa cái chái không khóa và thực ra mở sẵn. Lối đi và hai căn phòng đầu tiên tối om, nhưng có một ngọn đèn thắp ở phòng thứ ba, căn phòng Kirillov ở và uống trà. Có tiếng cười và tiếng kêu kì lạ từ đó vọng ra. Nicolai bước về phía căn phòng có ánh sáng nhưng rồi ngừng lại ở ngưỡng cửa. Có nước trà trên bàn. Một bà già, họ hàng của người chủ nhà, đứng ở giữa phòng. Bà ta để đầu trần, mặc chiếc áo khoác

bằng lông thỏ bên ngoài chiếc váy lót và đôi chân không đi tất xỏ trong một đôi dép cũ kĩ. Bà ta bế một đứa trẻ chừng mười tám tháng phong phanh mỗi chiếc áo, đôi chân bé tí để trần, cặp má đỏ ửng và mái tóc gần như màu trắng rối bù. Đứa bé trông như mới được nhấc từ chiếc nôi lên. Có lẽ nó mới khóc, bởi vì mắt nó còn ngấn lệ, nhưng bây giờ thì nó đang vỗ tay và cười đùa, mặc dù trong tiếng cười của nó vẫn còn nghe có tiếng nức nở. Nó đang chăm chú nhìn Kirillov lúc đó đang tung một quả bóng đỏ trước mặt nó. Quả bóng tung lên tới tận trần nhà và rơi xuống, đứa trẻ kêu "Bóng! Bóng!" Kirillov bắt quả bóng và đưa cho nó, nó cầm trong đôi tay bé nhỏ và ném đi, định bắt chước tung lên. Kirillov chạy đi nhặt lấy. Cuối cùng quả bóng lăn xuống dưới gầm tủ, đứa trẻ nóng nảy lại kêu "Bóng, bóng!" và Kirillov nằm dài trên sàn nhà, cố dùng tay với quả bóng. Khi Nicolai bước vào phòng, đứa trẻ trông thấy anh và tức khắc kêu lên, ôm choàng lấy bà già và bà này bế ngay nó đi chỗ khác. Kirillov đứng dậy với quả bóng trong tay và nói:

- Nicolai đó hả? - Anh ta nhìn như không mảy may ngạc nhiên trước cuộc viếng thăm. - Dùng trà nhé?

Và anh ta đứng thẳng người lại.

- Tôi không phản đối gì cả, nhất là nếu trà thật nóng. Tôi ướt đẫm rồi.

Kirillov có vẻ bằng lòng và bảo đảm:

- Nóng, rất nóng. Ngồi xuống đi. Đừng để ý bùn đất anh mang vào. Lát nữa tôi sẽ lau sàn bằng giẻ ướt.

Nicolai ngồi xuống và uống cạn tách trà hầu như trong một ngụm.

- Một tách nữa?

- Thôi, cám ơn.

Kirillov, vẫn còn đang đứng, vội ngồi xuống trước mặt Nicolai:

- Anh tới đây có gì không ?

- Vì công việc. Đây, đọc cái thư này đi. Gaganov gửi. Tôi đã nói về ông ta với anh ở Peterburg, anh nhớ không?

Kirillov cầm cái thư đọc rồi nhìn Nicolai như chờ đợi. Nicolai bắt đầu giải thích:

- Như anh biết, tôi gặp ông ta ở Peterburg một tháng trước đây, lần đầu tiên trong đời. Tôi và ông ta có gặp nhau ba lần, trước mặt cả những người khác. Không được ai giới thiệu cũng chẳng tự giới thiệu, ông ta tỏ ra rất xấc xược. Tôi đã nói chuyện đó với anh rồi, nhưng có vài điều anh vẫn chưa biết: bởi vì ông ta rời Peterburg trước tôi, ông ta gửi cho tôi một cái thư, và mặc dù cũng chẳng có gì giống bức thư này, tôi thấy thật ngạc nhiên và lạ lùng, bởi vì ông ta không thèm giải thích tại sao ông ta đã gửi nó cho tôi. Tôi vội viết ngay thư trả lời ông ta, thẳng thắn nói rằng tôi chắc ông ta uất ức vì vụ đáng tiếc với cha ông ta bốn năm trước ở hội quán tại tỉnh này, còn về phần tôi, tôi sẵn sàng xin lỗi ông ta bằng bất cứ cách nào ông ta đưa ra, bởi vì hành động đó không phải cố ý mà do tôi bệnh hoạn vào lúc ấy. Tôi xin ông ta xét lại chuyện đó. Ông ta không trả lời và bỏ đi. Bây giờ tôi lại gặp ông ta ở đây và ông ta đang giận điên lên. Vài điều ông ta nói trước mọi người về tôi đã được báo cáo cho tôi biết: toàn là những lời nhục mạ và đầy những lời buộc tội lạ lùng nhất. Cuối cùng, hôm nay tôi nhận được bức thư này - một bức thư như thế từ trước đến nay không ai từng nhận được - đầy những câu tục tằn và công kích như câu: "anh với cái bản mặt phải đấm của anh". Cho nên tôi đến anh, hi vọng anh sẽ không từ chối giúp tôi một tay.

Kirillov nhận xét:

- Anh nói không ai từng nhận được một cái thư như vậy, nhưng khi người ta nóng giận người ta mới viết những cái thư như thế. Puskin đã viết một cái cho Heckeren(*). Được rồi, tôi sẽ giúp anh. Anh cho tôi biết phải làm gì bây giờ.

Nicolai giải thích rằng anh muốn Kirillov đi ngay hôm sau và tuyệt đối cần phải bắt đầu bằng việc xin lỗi một lần

nữa rồi gửi một cái thư giải thích và xin lỗi thứ hai - tuy nhiên, với điều kiện là về phần ông ta, Gaganov sẽ hứa không gửi thư nhục mạ nữa. Nicolai khi đó sẽ coi cái thư mới nhận được như không có.

Kirillov nói:

- Quá nhiều nhượng bộ. Ông ta sẽ không chấp nhận.

- Hiện thời tôi tới đây để hỏi xem anh có đồng ý chuyển những điều kiện đặc biệt này cho ông ta hay không.

- Tôi sẽ chuyển. Đó là công việc của anh. Nhưng ông ta sẽ không chấp nhận.

- Tôi biết vậy.

- Ông ta muốn giao đấu. Anh nên nói cho tôi biết anh muốn giao đấu với ông ta bằng cách nào.

- Rồi, tôi muốn giải quyết xong xuôi nội ngày mai. Anh sẽ gặp ông ta khoảng chín giờ sáng. Ông ta sẽ nghe anh nói hết rồi từ chối và bảo anh liên lạc với những người chứng của ông ta, khoảng mười một giờ. Bấy giờ, anh sẽ dàn xếp với họ để tôi với ông ta gặp nhau khoảng một hay hai giờ trưa. Dĩ nhiên, vũ khí sẽ là súng lục và tôi muốn anh xem xét cho việc giới tuyến cách nhau mười bước và sắp xếp cho chúng tôi đứng sau giới tuyến mười bước, và chúng tôi sẽ sáp lại nhau theo hiệu lệnh. Mỗi người chúng tôi phải ngừng lại ở giới tuyến nhưng trong khi đi tới có thể bắn trước. Rồi, tôi tin rằng tất cả có thế thôi.

- Mười bước giữa hai lằn mức - như thế gần quá.

- Được rồi, cho mười hai bước vậy. Anh phải biết rằng ông ta thực tâm muốn đấu. Anh có biết nạp đạn vào súng như thế nào không?

- Tôi biết. Tôi cũng có súng riêng. Tôi sẽ hứa với họ rằng anh chưa bao giờ tập bắn súng lục. Người chứng của ông ta cũng sẽ hứa như vậy. Lúc đó sẽ có hai cặp súng lục: cặp của tôi và cặp của ông ta, và chúng tôi sẽ gieo sấp ngửa để xem sẽ dùng cặp nào

- Tốt lắm.

- Anh có muốn xem qua súng của tôi không?

- Tôi cũng nghĩ nên xem qua.

Kirillov ngồi xổm xuống ở một góc phòng bên chiếc rương. Anh ta không buồn đổ rương ra và chỉ lục những món lặt vặt khi cần. Anh ta lôi từ đáy rương một cái hộp bằng gỗ kè bọc nhung đỏ và lấy ra một cặp súng rất đẹp và đắt tiền.

- Tôi có đủ thứ: thuốc súng, đầu đạn, vỏ đạn. Khoan, tôi còn có một khẩu súng trái khế nữa.

Anh ta moi móc cái rương một lần nữa và lôi ra một cái hộp khác đựng một khẩu súng sáu của Mĩ.

- Anh có nhiều súng và tất cả đều đắt tiền cả.

- Phải, rất đắt.

Kirillov hầu như không có một xu dính túi và mặc dù anh ta hình như chẳng bao giờ để ý tới cái nghèo của mình, anh ta có vẻ hãnh diện khi trưng bầy những thứ vũ khí đắt giá mà chắc hẳn anh ta đã phải hi sinh lớn lao mới tậu được. Sau một lúc yên lặng ngắn. Nicolai hỏi một cách hơi ngập ngừng:

- Anh vẫn cương quyết đi tới cùng đấy chứ?

- Cương quyết. - Kirillov trả lời cụt ngủn. Qua giọng điệu câu hỏi, anh ta đã ý thức tức khắc những điều trong đầu Nicolai.

Lại một khoảng yên lặng ngắn nữa. Rồi Nicolai hỏi một cách thận trọng hơn trước:

- Khi nào?

Kirillov để mấy món vũ khí vào hộp rồi trở lại ghế ngồi.

- Như anh biết, điều đó không tùy thuộc vào tôi. Tôi sẽ làm khi nào được bảo làm. - Anh ta nói một cách vội vàng, như thể không thích câu hỏi nhưng đồng thời sẵn sàng trả lời bất cứ câu chất vấn nào khác. Cặp mắt đen mờ đục của anh ta chằm chằm nhìn vào Nicolai và vẻ mặt anh ta biểu lộ một sự trầm tĩnh khá thân thiện.

Sau ba phút yên lặng, Nicolai hơi cau mày nói:

- Tôi có thể thông cảm được việc một người tự bắn vào mình, dĩ nhiên. Chính tôi đôi khi cũng nghĩ đến chuyện làm như vậy. Và tôi thường tự nhủ: "Giả sử ta phạm một trọng tội". - Tôi muốn nói một cái gì thực sự có tính cách ô nhục, không thể diễn tả được, lố bịch..., một cái gì mà cả ngàn năm sau người ta vẫn nhớ và phỉ nhổ. Rồi tôi nghĩ: "Một phát súng vào thái dương là sẽ chẳng còn gì. Vậy thì ta cần gì phải để ý đến mọi người và lo lắng không biết một ngàn năm sau người ta còn ghê tởm mình không?" Anh đồng ý chứ?

Sau một lúc cân nhắc những lời của Nicolai, - Kirillov nói:

- Anh gọi đó là một tư tưởng mới à?

- Tôi... Tôi không nói vậy... Chẳng qua khi nó nẩy ra trong đầu tôi, tôi cảm thấy... cảm thấy nó như một ý nghĩ mới mẻ.

- Anh "cảm thấy như" phải không? Tốt. Có nhiều tư tưởng lúc nào cũng có sẵn nhưng bỗng nhiên cảm thấy mới. Điều đó đúng. Có nhiều chuyện tôi thấy bây giờ như thể thấy lần đầu tiên.

Nicolai ngắt lời, nóng nảy muốn đưa ra hết ý nghĩ của mình:

- Thí dụ anh đang sống trên mặt trăng, và thí dụ anh đã làm tất cả những điều ghê tởm, lố bịch như vậy ở trên đó. Rồi, khi anh tới đây, anh biết rằng ở trên kia người ta vẫn cười và phỉ nhổ mỗi khi đề cập tới tên anh, khắp nơi trên mặt trăng, cả ngàn năm nữa vẫn còn. Nhưng bây giờ anh đang ở trên trái đất và từ đây nhìn lên mặt trăng, việc gì anh phải quan tâm tới những gì anh đã làm trên đó và lo không biết cả ngàn năm tên anh có còn bị sỉ nhục ở trên mặt trăng không.

- Không biết được. Tôi chưa từng ở mặt trăng bao giờ.

Anh ta nói không có một vẻ gì là châm biếm, như thể chỉ là một lời nhận xét thực tế bình thường.

- Con ai mới ở đây lúc nãy đó?

- Con của con riêng bà già - à không, của nàng dâu, cũng

không khác gì mấy - đã tới đây. Ba ngày trước, với đứa nhỏ. Cô ta ốm, rên cả đêm. Đau bụng. Mẹ đi ngủ, bà già mang đứa bé vào đây, tôi dỗ nó nín. Với quả bóng này. Tôi mua quả bóng ở Hambuarg. Tôi ném lên rồi bắt, cho khỏi đau lưng. Nó là con gái.

- Anh thích trẻ con?

- Phải. - Anh ta trả lời, hoàn toàn hờ hững.

- Như vậy anh cũng thích cuộc sống, phải không?

- Vâng. Tôi thích, có gì không?

- Thế mà anh còn quyết chí tự bắn mình.

- Rồi sao? Có gì lạ đâu? Cuộc sống là một chuyện và chuyện kia là khác. Cuộc sống có thật nhưng không có cái gì gọi là cái chết cả.

- Như thế có phải anh đã đi tới tin tưởng rằng có một cuộc sống tương lai vĩnh cửu?

- Không, không phải một cuộc sống tương lai vĩnh cửu, mà chính hiện tại này có cuộc sống vĩnh cửu. Có những lúc - anh có thể đạt được những lúc đó - thời gian bỗng ngừng lại và trở nên vĩnh cửu.

- Và anh hi vọng sẽ đạt được một lúc như vậy?

- Phải.

Nicolai chậm rãi nói một cách đắn đo, cũng không có vẻ gì châm biếm:

- Trong thời đại chúng ta, thật khó có thể được. Trong sách *Khải huyền*(*), thiên thần có hứa sẽ không còn có thời gian nữa.

- Tôi biết. Có nhiều sự thật trong đó, rõ ràng và đúng. Khi người ta đạt tới hạnh phúc, sẽ không còn có thời gian bởi vì không cần nữa. Đó là một tư tưởng rất đúng sự thật.

- Thế họ giấu thời gian ở đâu?

- Không ở đâu cả. Thời gian không phải là một vật, đó là một tư tưởng. Nó sẽ biến mất khỏi tâm trí.

Nicolai nửa buồn rầu nửa chán nản nói:

- Cái chuyện tầm thường cũ kĩ của triết học vẫn như xưa, kể từ thuở khai thiên lập địa tới giờ.

- Vẫn y như xưa kể từ khi các thời đại khai nguyên! Phải, và sẽ không có chuyện gì khác hơn, không bao giờ có! - Kirillov nhắc lại. Mắt anh ta sáng lên như thể tư tưởng đó chứng minh được quan điểm của anh ta.

- Có vẻ anh rất hạnh phúc, Kirillov ạ.

- Rất hạnh phúc. - Kirillov nói một cách hờ hững, như thể trả lời một câu hỏi bình thường nhất.

- Nhưng chỉ có điều mới đây anh có vẻ rất bận tâm và giận dữ với Liputin.

- Hừ... Bây giờ thì tôi không có gì chống báng ai. Khi đó tôi vẫn không biết rằng tôi hạnh phúc. Anh đã từng nhìn một cái lá chưa, một cái lá trên cây đó?

- Rồi.

- Mới đây tôi có nhìn một cái. Nó mầu vàng, điểm một ít mầu xanh và hơi úa ở cạnh. Gió thổi nó cuốn đi. Hồi tôi mười tuổi, vào mùa đông, tôi đã nhắm mắt lại và tưởng tượng một cái lá, mầu xanh tươi, có những đường gân nhỏ, và lấp lánh dưới ánh mặt trời. Khi tôi mở mắt ra, tôi không thể tin là thật, bởi vì nó đẹp quá. Rồi tôi lại nhắm mắt lại.

- Thế là thế nào? Một câu chuyện ngụ ngôn hả?

- Không..., tại sao? Tôi không kể một chuyện ngụ ngôn gì cả, đơn giản chỉ là cái lá. Một cái lá. Cái lá đó, nó thật đẹp. Mọi sự đều tốt.

- Mọi sự?

- Mọi sự. Con người cảm thấy bất hạnh bởi vì hắn không biết là hắn hạnh phúc. Đó là lí do độc nhất. Kẻ nào khám phá được nó sẽ thấy hạnh phúc kể từ phút đó. Cái cô con dâu kia sẽ chết, đứa gái nhỏ ở lại - và mọi sự đều tốt. Tôi đã bất ngờ khám phá ra như vậy.

- Vậy thì, nếu người ta chết vì đói hay có kẻ nào ngược đãi hoặc hiếp đứa bé gái đó, cũng là tốt, phải không?

- Đúng. Và nếu có người đập vỡ sọ cái người đàn ông kia

để cứu đứa bé gái, điều đó cũng tốt nữa. Và nếu không có ai đập vỡ sọ kẻ đó, cũng tốt không kém. Mọi sự đều tốt. Nếu người ta chỉ biết rằng người ta hạnh phúc: tất người ta hạnh phúc, nhưng khi nào người ta không biết vậy, người ta thấy bất hạnh. Và đó là tất cả vấn đề.

- Thế anh nhận ra anh hạnh phúc như vậy hồi nào?

- Tuần trước, hôm thứ ba. Không, hôm thứ tư. Khoảng đêm thứ ba rạng ngày thứ tư.

- Trong dịp nào?

- Tôi không nhớ. Khi đó tôi đang đếm bước trong phòng. Điều đó không quan trọng. Tôi làm đồng hồ đứng lại. Lúc đó là hai giờ ba mươi bảy phút sáng.

- Có phải đó là một cử chỉ tượng trưng ngụ ý thời gian ngừng lại không?

Kirillov không trả lời câu hỏi. Một lúc sau anh ta nói:

- Họ xấu bởi vì họ không biết là họ tốt. Khi họ biết ra, họ sẽ không hiếp đứa bé gái. Họ phải tìm ra rằng họ tốt, và rồi họ sẽ tốt hết, hết thảy.

- Cho nên, bởi vì anh đã tìm ra, bây giờ chắc chắn anh tốt.

- Đúng, tôi tốt.

Nicolai cau mày nói:

- Tôi phải nói rằng tôi đồng ý điều đó.

- Kẻ nào thành công trong việc dạy con người rằng tất cả họ đều tốt sẽ kết liễu thế giới.

- Kẻ cố gắng dậy điều đó đã bị đóng đinh trên cây thánh giá rồi.

- Kẻ đó sẽ xuất hiện và là con người làm Thượng đế.

- Anh định nói Thượng đế xuống làm người?

- Không, con người làm Thượng đế - đó là sự khác biệt vĩ đại.

- Tôi thấy ngạc nhiên, có phải chính anh đã thắp ngọn đèn trước ảnh Đức Mẹ kia không?

- Phải, tôi thắp.

- Như vậy cuối cùng anh có tín ngưỡng?

- Bà già thích thắp đèn... và hôm nay bà ấy không có thì giờ.

- Tôi tin rằng anh chưa bắt đầu cầu nguyện?

- Tôi cầu nguyện mọi sự. Anh thấy con nhện đang bò kia không, ở trên tường đó? Tôi nhìn nó và tôi biết ơn nó bởi vì nó bò.

Cặp mắt anh ta lại sáng rực lên. Anh ta nhìn thẳng vào mặt Nicolai một cách cương quyết và không nao núng. Nicolai cau mày nhìn lại với vẻ không bằng lòng, nhưng sự biểu lộ của anh không có gì là nhạo báng. Cuối cùng, anh đứng dậy cầm lấy mũ và nói:

- Tôi đánh cuộc là lần sau tôi mới gặp anh, anh sẽ tin vào Thượng đế.

Kirillov cũng đứng dậy:

- Tại sao?

Nicolai trả lời với một cái thở ra:

- Nếu anh phát giác rằng anh tin nơi Thượng đế, Tất cả sẽ tin, nhưng bởi vì anh vẫn chưa biết nên anh chưa tin.

- Điều đó không đúng. Anh đã bóp méo tư tưởng. Đó là một sự khôi hài.không đúng chỗ. Anh hãy nhớ cái vai trò anh đã đóng trong đời tôi, Nicolai ạ.

- Chào anh, Kirillov.

- Tối nào tới và gặp tôi lần nữa. Chừng nào?

- Sao, anh không quên chuyện ngày mai chứ?

- À, quên mất. Nhưng đừng lo, tôi sẽ không ngủ quên đâu. Tôi sẽ có mặt ở đó lúc chín giờ. Tôi biết cách thức giấc khi tôi muốn. Tôi đi ngủ và lẩm bẩm "bảy giờ", nếu tôi nói "mười giờ", là đúng mười giờ.

Nicolai nhìn gương mặt nhợt nhạt của Kirillov và nói:

- Anh có những khả năng thật đáng kể.

- Để tôi ra mở cổng cho anh.

- Đừng lo, có Satov rồi.

- Satov hả? Tốt. Thôi chào anh.

6

Cửa căn nhà trống nơi Satov ở không khóa. Nicolai bước vào và thấy bên trong tối đen như mực. Anh đang lần mò tìm cầu thang thì cánh cửa tầng trên mở ra và ánh sáng lọt ra ngoài. Satov đã đẩy cửa phòng cho mở ra nhưng vẫn ở trong phòng. Nicolai đi lên. Tới ngưỡng cửa, anh thấy Satov đang đứng ở một góc phòng gần chiếc bàn, như đang chờ đợi.

Từ ngoài Nicolai hỏi vọng vào:

- Tôi vào được không? Tôi có việc phải gặp anh.

- Vào đi và mời ngồi. Đóng cửa lại. Thôi, khoan, để tôi đóng.

Anh ta khóa cửa, trở lại chiếc bàn và ngồi xuống trước mặt Nicolai. Tuần vừa qua anh ta gầy đi và trông như bị ốm. Anh nhìn xuống và nói như thì thầm:

- Anh làm tôi hết hồn. Tại sao anh không đến sớm?

- Tại sao anh tin chắc tôi sẽ đến như vậy?

- Đợi một chút, tôi bị sảng, có thể bây giờ vẫn còn. Đợi một chút...

Anh ta đứng dậy và lấy vật gì ở trên nóc ba cái kệ sách xuống. Đó là một khẩu súng lục trái khế.

- Trong một cơn ác mộng thấy anh tới để giết tôi, cho nên sáng hôm sau tôi đã dốc hết tiền trong túi để mua khẩu súng này của cái tên Liamsin vô tích sự kia. Tôi không muốn để mặc anh lấy mạng tôi. Rồi tôi tỉnh trí trở lại... Tôi không có đạn. Từ lúc đó nó nằm vạ nằm vật trên kệ. Đợi một chút...

Anh ta đứng dậy và định mở cửa sổ. Nicolai nói:

- Đừng vứt đi. Tại sao anh lại định làm vậy? Đó cũng là tiền. Ngoài ra, ngày mai người ta đi rêu rao là súng ống nằm vương vãi dưới cửa sổ nhà Satov. Để lại đi. Được rồi. Bây giờ ngồi xuống đi. Anh cho tôi biết tại sao anh có vẻ như ân hận về ý nghĩ cho rằng tôi sẽ giết anh? Anh phải hiểu rằng tôi đến đây không phải để hòa giải với anh, nhưng để nói một

câu chuyện, chuyện rất cần thiết. Anh cho tôi biết, trước hết, khi anh đánh tôi, đó không phải vì tôi có dính dáng với vợ anh, phải không?

Satov lại ngó xuống:

- Anh biết thừa rằng đó không phải là lí do.

- Và dĩ nhiên cũng không phải vì anh tin cái chuyện bịa đặt ngu ngốc kia về tôi và em gái anh, phải không?

- Không, không, dĩ nhiên không! Chuyện vô nghĩa Dasa đã kể cho tôi ngay từ đầu... - Satov nói một cách nóng nảy, dậm chân xuống sàn.

Nicolai bình thản nói:

- Như vậy tôi đoán và anh cũng đã đoán, anh đoán đúng. Tôi đã làm lễ cưới theo pháp luật với Maria Lebiadkina được bốn năm rưỡi nay, từ khi ở Peterburg. Đó là lí do anh đánh tôi, phải không?

Satov ngây người chiếu mắt nhìn Nicolai một cách lặng lẽ. Cuối cùng anh ta nói nhỏ:

- Phải, tôi có đoán điều đó, nhưng tôi không thể tin được...

- Nhưng anh vẫn đánh tôi vì chuyện đó?

Satov đỏ mặt và lúng búng gần như không hiểu anh ta nói gì:

- Tôi làm vậy bởi vì sự mất tư cách của anh, sự lừa dối của anh. Khi tôi tiến lại anh, đó không phải là để trừng phạt anh. Tôi không biết sao tôi lại đánh anh... Tôi làm vậy bởi vì tôi đã quá coi trọng anh... Tôi...

- Tôi hiểu, tôi hiểu. Anh đừng lo. Tôi rất tiếc thấy anh bị ốm. Tôi có chuyện rất quan trọng muốn bàn với anh.

Satov run lên, có vẻ như sắp nhảy khỏi ghế:

- Tôi đã đợi anh quá lâu rồi. Anh cứ nói những gì anh muốn nói rồi tôi cũng nói, tôi nói sau.

Nicolai nhìn anh ta với sự tò mò.

- Những gì tôi phải nói không liên quan gì với tất cả

chuyện kia. Vì những sự kiện chắc chắn, tôi buộc phải tới đây vào giờ này để báo cho anh biết rằng anh có thể bị giết.

Satov nhìn anh một cách dữ tợn rồi chậm rãi nói:

- Tôi biết rằng mạng sống của tôi có thể bị nguy hiểm, nhưng làm sao anh biết được điều đó?

- Bởi vì, cũng như anh, tôi là một hội viên của hội.

- Anh?

Nicolai cười nhạt:

- Tôi chỉ nhìn mắt anh cũng có thể biết rằng anh có thể mong chờ bất cứ điều gì về tôi trừ điều đó ra. Nhưng dù sao, anh cũng đã biết họ đang âm mưu hại anh, phải không?

- Tôi chẳng bao giờ coi chuyện đó là quan trọng nên không biết, ngay cả bây giờ, sau lời cảnh cáo của anh mặc dù không ai dám chắc điều gì với những kẻ dần độn đó. - Satov bỗng la lớn, giận dữ đập nắm tay lên bàn. - Tôi không sợ chúng nó! Tôi không còn dính líu gì với chúng nó. Một tên đã tới đây bốn lần để nói với tôi rằng điều đó có thể xảy ra, nhưng... - anh ta nhìn thẳng vào Nicolai, - anh biết những gì về chuyện đó?

Nicolai trả lời một cách hơi lạnh lùng, nghe như chỉ muốn trả một nghĩa vụ cho xong:

- Tôi bảo đảm với anh là tôi không đánh lừa anh. Anh hỏi tôi biết những gì về chuyện đó để thẩm vấn tôi đấy hả? Được, tôi biết anh đã gia nhập hội ở nước ngoài hai năm về trước, vào thời tổ chức cũ, ngay trước chuyến đi của anh sang Mĩ châu. Tôi tin rằng hầu như ngay sau cuộc nói chuyện cuối cùng của tôi với anh, cuộc nói chuyện mà anh đã đề cập dài dòng trong cái thư từ Mĩ anh gửi cho tôi. À, tôi mong anh hãy tha lỗi cho tôi về việc tôi không trả lời anh bằng thư mà bằng...

- Bằng cách gửi tiền, - Satov vội vã hớt lời. - Đợi đấy. - Anh ta rút ngăn kéo và đưa cho Nicolai một tờ một trăm rúp màu mống trời. - Đây là một trăm rúp mà anh đã gửi cho tôi.

Không có anh tôi đã chết ở đó rồi. Đáng lẽ còn lâu tôi mới trả nợ anh được nếu không nhờ có mẹ anh: bà ấy đã cho tôi trăm rúp này sau kì tôi bị ốm, lúc tôi không có một đồng xu dính túi. Nhưng xin anh cứ tiếp tục. - Anh ta gần như hết hơi.

- Ở Mĩ châu, anh thay đổi quan điểm và khi trở về Thụy Sĩ anh quyết định từ chức. Họ không xét đơn của anh mà còn ra lệnh cho anh trông coi một nhà in ở Nga đây và rồi giao lại cho một người của họ khi người này nhân danh họ để đòi lại. Tôi không rõ đầy đủ mọi chi tiết nhưng anh thử nói xem, một cách tổng quát, những gì tôi nói có đúng không? Về phần anh, anh đồng ý thi hành với điều kiện - hay chỉ với hi vọng - rằng đó sẽ là việc cuối cùng mà họ yêu cầu anh làm và sau đó họ sẽ buông tha cho anh hoàn toàn. Dù chuyện đó có đúng như vậy hay không, tôi biết được không phải do họ nói, mà hoàn toàn vì tình cờ. Nhưng bây giờ có một điều mà tôi nghĩ rằng anh không biết: những hạng người này không có ý buông tha anh đâu.

Satov la lớn:

- Chuyện vô lí khả ố! Tôi đã nói với họ một cách thẳng thắn rằng tôi không đồng ý với họ về mọi chuyện! Đó là quyền của tôi! Tôi có quyền đối với lương tâm của tôi, tư tưởng riêng của tôi. Tôi sẽ không chấp nhận chuyện đó. Không có sức mạnh nào có thể ép tôi được!

Nicolai nói một cách nghiêm trang:

- Anh cũng biết, anh không nên la lớn như vậy. Cái tên Piot'r Verkhovenxki kia là một thứ rất có thể đang trực tiếp rình rập nghe lén hay dùng tai người khác để nghe. Ngay cả cái lão Lebiadkin say sưa kia cũng có thể đã được chỉ thị dòm ngó anh, chẳng khác gì anh được lệnh dòm ngó lão, hay anh bảo tôi nói sai? Anh nên nói cho tôi biết bây giờ Piot'r có chấp nhận những lí lẽ của anh hay không?

- Có. Hắn nói có thể rời khỏi tổ chức được và tôi có quyền...

- Thế thì, tôi xin nói với anh rằng hắn nói dối anh. Tôi biết ngay cả Kirillov, con người hầu như chẳng còn liên hệ gì

với họ, cũng đang báo cáo với họ về anh. Ngoài ra, họ còn cả lô nhân viên, nhiều người trong số đó còn không biết mình đang làm việc cho hội. Hiện giờ lúc nào anh cũng bị canh chừng. Và, còn chuyện nữa, Piot'r Verkhovenxki đã tới đây, việc chính là để giải quyết công chuyện của anh và hắn có toàn quyền để làm vậy, nghĩa là, cho thanh toán anh ngay khi nào thuận tiện, bởi vì anh biết quá nhiều và có thể quyết định tố cáo. Tôi nhắc lại, anh có thể tuyệt đối tin lời tôi nói. Họ có vẻ tin rằng anh là một mật vụ và nếu anh chưa chỉ điểm họ, rồi anh sẽ làm ngay khi có dịp. Bây giờ anh cho tôi biết, có đúng vậy không?

Giọng nói khẳng định của Nicolai khi hỏi một câu như vậy làm Satov nhăn mặt. Mồm anh ta méo mó. Anh ta giận dữ nói:

- Dù cho tôi là một mật vụ đi nữa, tôi báo cáo với ai bây giờ? Không, để tôi yên! Đừng lo cho tôi! - Bỗng anh ta la lên, trở lại cái tư tưởng nguyên thủy rõ ràng đã làm bận tâm anh ta hơn là cái tin mạng sống của anh bị đe dọa. - Anh nói cho tôi biết, Nicolai, làm sao anh - một người như anh - có thể dính líu vào cái tổ chức ngu ngốc ghê tởm của những kẻ hạ tiện kia? Thế ra anh cũng là một hội viên của hội! Quả là một thành tích của Nicolai Xtavroghin!

Anh ta còn đan hai tay vào nhau một cách thất vọng, như thể tư cách hội viên của Nicolai trong tổ chức là một sự sỉ nhục kinh khủng nhất mà anh ta không thể tưởng tượng được. Nicolai nói với giọng thực sự kinh ngạc:

- Xin lỗi anh, nhưng có vẻ anh xem tôi như một thứ mặt trời so với anh như một con sâu bọ vậy. Tôi đã nhận thấy như vậy từ khi đọc bức thư anh gửi từ Mĩ về.

Satov ngắt ngang:

- Anh biết, anh biết rất rõ. - Thôi đừng nói chuyện ấy nữa! Nếu anh có thể giải thích việc làm của anh, anh giải thích đi. - Anh ta nói thêm, giọng nóng nảy: - Sao cho có thể trả lời được những gì tôi đã hỏi anh.

- Dĩ nhiên. Anh muốn biết làm sao tôi có thể dính líu với những nhân vật hạ cấp, ám muội như vậy, phải không? Cũng được, sau những điều tôi nói với anh, tôi nghĩ tôi nợ anh một sự giải thích thẳng thắn. Anh biết không, nói cho đúng, tôi chưa bao giờ thuộc về hội và tôi có đủ tư cách hơn anh để bước ra, bởi vì lí do đầu tiên là tôi không bao giờ nhập bọn với họ. Trái lại, ngay từ đầu, tôi đã cho họ biết tôi không phải đồng chí của họ và nếu tôi giúp họ, đó chỉ là tình cờ làm cho đỡ buồn. Tôi chỉ tham gia một phần nào đó trong việc tổ chức lại hội, và tất cả chỉ có thế. Nhưng bây giờ tôi nghĩ họ đã quyết định nếu để tôi đi sẽ nguy hiểm và họ đã thông qua bản án tử hình dành cho tội.

- Với họ luôn luôn là án tử hình, viết trên giấy tờ long trọng có đóng dấu và chữ kí của ba người rưỡi... Anh thực sự có nghĩ rằng họ có thể thi hành được bản án không?

Nicolai trả lời một cách hơi hờ hững, gần như lười biếng:

- Về điểm đó, anh có một phần đúng, một phần sai. Chắc chắn là họ có bị trí tưởng tượng của họ lôi kéo một chút và cũng như tất cả những nhóm nhỏ, họ muốn phóng đại quyền lực và ảnh hưởng của họ. Nhưng, nếu anh hỏi, tôi cũng xin trả lời, tất cả tổ chức thu gọn vào một người: Piot'r Verkhovenxki. Hắn quá khiêm nhường khi tự nhận chỉ là một nhân viên của tổ chức. Nhưng công bằng mà nói, lí tưởng của nhóm cũng không điên khùng hơn là lí tưởng của những nhóm tương tự khác. Họ có những mối liên lạc với phong trào Quốc tế; họ đã thành công trong việc tạo ra một màng lưới nhân viên ở Nga và tình cờ gặp được một phương pháp hoàn toàn độc đáo - ồ không, mới chỉ trên lí thuyết thôi, dĩ nhiên. Về phần những kế hoạch địa phương của họ anh phải nhớ rằng đường đi nước bước của chi nhánh Quốc tế ở Nga mờ ám và bất ngờ đến độ bất cứ phương sách nào họ cũng đem ra làm thử được. Hơn nữa, anh cũng biết rằng Piot'r là một nhân vật cương quyết.

Satov la lên một cách giận dữ:

- Hắn là một thứ sâu bọ, một kẻ vô học, và là một tên dần độn chẳng hiểu gì về nước Nga cả!

- Anh biết hắn rất ít, mặc dù thật sự bọn họ cũng không có ai hiểu nhiều gì về nước Nga. Nhưng cũng có ai hiểu đâu? Ngay cả anh và tôi cũng không hiểu hơn gì họ cho lắm. Ngoài ra, Piot'r là một kẻ cuồng tín.

- Hắn mà cuồng tín à?

- Chắc chắn như vậy. Tới một mức, hắn không còn là một thằng hề mà trở thành một kẻ điên khùng. Tôi muốn nhắc anh nhớ lại một lời chính anh nói ra: một kẻ đơn độc cũng có thể có một sức mạnh đáng sợ. Xin anh đừng coi rẻ hắn một cách nông nổi như thế; hắn có đủ khả năng để bóp cò súng. Họ tin rằng tôi cũng là một gián điệp. Cái hệ thống tổ chức nặng nề của họ làm họ nhìn đâu cũng thấy gián điệp.

- Nhưng dĩ nhiên anh không sợ họ, phải không?

- Không... không hẳn. Nhưng, trường hợp anh thì hơi khác. Anh nên nhớ thật kĩ những gì tôi đã nói với anh. Theo tôi nghĩ, họ là những kẻ điên, và, tránh voi chẳng xấu mặt nào. Cái vốn tri thức của họ không có ảnh hưởng gì tới vấn đề, họ đã thủ tiêu nhiều người tài giỏi hơn anh và tôi. Nhưng đã mười một giờ mười lăm rồi, - Nicolai đứng dậy và nhìn đồng hồ, - tôi muốn được hỏi anh một câu không liên quan gì với tất cả những điều vừa nói.

Satov nhảy khỏi ghế, nói:

- Hỏi đi! Vì Thượng đế, cứ hỏi đi

Nicolai nhìn anh ta ngạc nhiên:

- Ý anh nói gì?

Satov nhắc lại với sự khích động cùng cực:

- Hỏi đi, vì Thượng đế, cứ hỏi cái câu đó đi! Nhưng với điều kiện anh cũng cho tôi hỏi một câu. Làm ơn, làm ơn cho tôi hỏi, tôi không thể... hỏi đi, hỏi câu của anh đi!

Nicolai khẽ nhún vai rồi bắt đầu:

- Tôi biết anh có đôi chút ảnh hưởng đối với Maria

Lebiadkina ở đây và nàng thích gặp anh để nghe anh nói chuyện. Có đúng không?

Satov bối rối:

- Phải... nàng có nghe...

- Một ngày tới đây tôi định loan báo công khai ở thành phố này là chúng tôi đã cưới nhau.

Satov thì thào, như bị khủng khiếp:

- Nhưng có thể được không?

- Tại sao? Anh nói có thể là làm sao? Không có gì trở ngại. Nhân chứng hôn lễ đều có mặt ở đây. Lễ cưới ở Peterburg hoàn toàn hợp pháp và bình thường, và sở dĩ nó vẫn còn là một bí mật là vì các nhân chứng - Piot'r Verkhovenxki và Alecxei Kirillov, cả Lebiadkin nữa, người mà bây giờ tôi có quyền gọi là anh rể được rồi - đã hứa với tôi sẽ không tiết lộ chuyện đó.

- Đó không phải là những điều tôi nghĩ. Anh thực tế quá! Nhưng cứ tiếp tục đi. À nghe đây, anh đã không bị áp lực phải lấy nàng, phải không?

Nicolai mỉm cười trước sự nóng nảy gây gổ của Satov.

- Không, không ai ép tôi phải lấy nàng.

Satov nói nhanh, như lại nóng trở lại:

- Thế sao nàng luôn miệng nói tới đứa con của nàng?

- Đứa con? Bây giờ tôi mới nghe nói lần đầu. Nàng không có con gì cả và không thể có được: Maria còn con gái.

- À, đúng như tôi đã nghĩ! Nghe đây...

- Nhưng có gì làm anh bồn chồn thế, Satov?

Satov lấy tay che mặt và quay đi, rồi bỗng nắm lấy vai Nicolai.

- Anh có biết... Anh có mảy may nghĩ ngợi tại sao anh đã làm tất cả những chuyện như vậy không? Và bây giờ nhân danh cái gì mà anh muốn nhận lãnh hình phạt?

- Đó là một câu hỏi vừa độc địa vừa thông minh, nhưng tôi dành một ngạc nhiên cho anh: phải, chẳng nhiều thì ít tôi

có biết tại sao khi đó tôi đã cưới nàng và tại sao *bây giờ* tôi lại muốn chấp nhận hình phạt, như lời anh hỏi.

- Thôi tạm bỏ qua chuyện đó, chúng ta sẽ trở lại. Tôi muốn nói về một chuyện quan trọng nhất: tôi đã chờ anh hai năm nay rồi.

- Thật vậy không?

- Tôi đã chờ anh quá lâu, tôi đã nghĩ đến anh không lúc nào nguôi. Anh là người duy nhất đã có thể... Tôi đã viết cho anh về chuyện đó khi tôi còn ở châu Mĩ.

- Tôi nhớ bức thư dài đó rất rõ.

- Dài đến phát ngán không muốn đọc phải không? Tôi đồng ý: sáu trang. Không, khoan đã, anh đừng nói gì cả. Anh có thể dành cho tôi thêm mười phút nữa không? Ngay bây giờ. Tôi đã chờ anh quá lâu!

- Tôi rất vui lòng được làm vừa lòng anh. Nhưng tôi nghĩ để anh nửa giờ luôn cho anh thỏa mãn; đó là thời gian nhiều nhất mà tôi có thể dành cho anh.

Satov giận dữ trả lời:

- Được, nhưng với điều kiện anh đổi cái giọng nói của anh đi. Nhưng anh hãy nghe tôi nói đây, tôi đang yêu cầu trong khi tôi phải khẩn cầu. Anh có hiểu một người ở địa vị phải khẩn cầu thì yêu cầu nghĩa là gì không?

Nicolai trả lời với một nụ cười nhăn nhó:

- Tôi hiểu tiếng nói đó làm anh cảm thấy vượt lên khỏi những cái bình thường để theo đuổi những lí tưởng cao cả của anh. Và tôi rất tiếc thấy anh nóng nảy.

Satov hết sức la lớn:

- Tôi khẩn cầu anh, tôi yêu cầu anh đối xử cùng tôi với sự kính trọng! Không phải kính trọng cá nhân tôi - cá nhân bỏ đi - nhưng kính trọng cái khác. Tôi chỉ có thì giờ để nói vài lời về chuyện đó. Chúng ta chỉ là hai sinh vật gặp nhau trong một không gian vô tận - lần cuối cùng trên cái thế giới này. Bỏ cái giọng đó đi và ít ra một lần trong đời anh, anh

hãy nói cho ra một con người! Tôi không đòi hỏi cho tôi mà là cho anh. Anh có hiểu rằng anh phải tha thứ chuyện tôi đánh vào mặt anh chẳng qua chỉ vì đó là dịp cho anh nhận thức cái sức mạnh lớn lao của anh? Đó, cái cười sang trọng, kẻ cả của anh như thế kia đó. Ôi! Biết đến bao giờ anh mới hiểu được! Quẳng cái chàng công tử trẻ tuổi của anh đi! Tóm lại, anh hãy hiểu rằng đó là những gì tôi yêu cầu. Phải, tôi yêu cầu anh điều đó, nếu không tôi sẽ không nói, cái gì tôi cũng không nói!

Sự kích động làm anh ta hoàn toàn mê sảng. Nicolai cau mày và có vẻ thận trọng hơn, anh nói một cách chậm rãi và đứng đắn:

- Dù sao, bởi vì tôi đã đồng ý ở lại đây nửa giờ nữa trong lúc thời giờ rất quý báu đối với tôi, anh có thể yên tâm là ít ra tôi cũng lắng nghe anh nói với sự chú ý, và tôi hoàn toàn tin tưởng rằng tôi sẽ được nghe nhiều điều mới lạ đối với tôi.

Nói xong Nicolai ngồi xuống.

- Ngồi xuống đi! - Satov la lớn, rồi cũng ngồi phịch xuống ghế.

Nicolai như bỗng nhớ ra điều gì:

- Tuy nhiên, tôi phải nhắc nhở anh những gì tôi mới nói. Tôi đã định xin anh một đặc ân lớn lao liên quan đến Maria, một điều dù sao rất quan trọng cho nàng.

- Rồi sao?

Satov nhíu mày với vẻ mặt một người bị ngắt lời giữa lúc đang nói tới điểm quan trọng nhất và chiếu mắt nhìn người đối thoại, mặc dù chưa hiểu bị hỏi gì. Nicolai nói với một nụ cười:

- Anh đã không cho tôi dịp để nói hết lời yêu cầu.

- À, không phải, để sau hãy hay...

Satov gạt đi một cách khinh người sau khi hiểu ra sự trách móc của Nicolai. Rồi anh ta quay sang vấn đề bận trí của mình.

7

Satov bắt đầu, giọng gần như đe dọa, người trườn tới trước trên ghế, mắt sáng rực, tay phải giơ lên trước mặt, ngón trỏ chỉ lên trên. Có vẻ như chính anh ta cũng không nhận ra thái độ của mình. Anh ta nói:

- Anh có biết dân tộc nào là dân tộc độc nhất trên thế giới cưu mang Thượng đế không? Dân tộc có thiên chức cải tạo và cứu vớt thế giới nhân danh Thượng đế mới, dân tộc đơn độc nắm chìa khóa của đời sống và Thế giới mới. Anh có biết dân tộc đó tên là gì không?

- Qua cách diễn tả của anh, tôi phải trả lời anh ngay đó là dân tộc Nga, không cần phải lưỡng lự lựa chọn gì cả.

Satov lại nóng mặt:

- Đó, đúng là anh đang cười - cái giống người gì đây!

- Anh hãy bình tĩnh, tôi xin anh. Tôi không cười; thực ra tôi mong đợi anh nói ra một điều như thế.

- Một điều như thế? Nghe như chính anh cũng không hiểu "như thế" là như thế nào.

- Tôi hiểu rất rõ. Huống chi tôi thấy quá rõ những gì anh muốn đi tới. Mọi điều anh nói, kể cả từ ngữ "dân tộc cưu mang Thượng đế", cũng chỉ là cái kết luận của cuộc đối thoại giữa chúng ta hơn hai năm về trước, lúc ở nước ngoài, ngay trước khi anh từ giã để đi Mĩ. Ít ra, qua những gì tôi còn nhớ...

- Từ ngữ đó là của anh chứ hoàn toàn không phải của tôi. Đó là lời của chính anh chứ không phải là cái kết luận trong cuộc đối thoại giữa chúng ta. Giữa chúng ta không có cuộc đối thoại nào cả, chỉ có một ông thầy nói những lời mênh mông và một môn đồ như một xác chết sống dậy. Anh là ông thầy và tôi là môn đồ đó.

- Nhưng nếu tôi nhớ không nhầm, sau khi nghe những

lời của tôi, anh đã nhập hội, và mãi về sau này anh mới bỏ đi Mĩ châu.

- Phải, ở Mĩ châu, tôi đã viết thư cho anh về chuyện đó. Tôi đã viết cho anh về mọi chuyện. Phải, tôi đã không thể dứt ra được những gì đã đeo đẳng tôi từ thuở nhỏ, như không thể dứt cái băng ở một vết thương đóng cứng mà không làm chảy máu. Tất cả những hân hoan của thời thơ ấu là ở đó, tất cả nước mắt của thù hận là ở đó... Thật khó mà thay đổi được thần tượng. Khi đó tôi không tin anh, bởi vì tôi đã không muốn tin, và tôi cứ bám lấy cái đồ rác rưởi kia. Nhưng hạt giống vẫn nằm đó và nảy mầm. Anh hãy nói với tôi sự thật: thực ra anh đã không đọc hết bức thư của tôi ở Mĩ châu gửi về phải không? Có thể anh đã không đọc tí nào phải không?

- Sáu trang tôi đã đọc ba: hai trang đầu và trang cuối, và chỉ lướt qua những trang giữa. Tuy nhiên, lúc nào tôi cũng định...

Satov xua tay gạt đi:

- À, tôi cóc cần - bỏ đi! Điều bây giờ làm tôi chán nản là ngay anh cũng không tin những gì khi đó chính anh nói ra về dân tộc Nga.

Bằng một giọng khó hiểu, Nicolai nói:

- Khi đó không phải tôi đùa bỡn anh, bây giờ cũng thế. Tôi đã cố thuyết phục anh, nhưng có lẽ tôi còn muốn thuyết phục chính tôi nhiều hơn.

- Anh đã không đùa bỡn! Ở Mĩ châu, ba tháng tôi nằm ổ rơm bên cạnh tên Kirillov không may kia và rồi tôi khám phá ra rằng, đồng thời - có lẽ cùng một ngày - với việc gieo rắc những tư tưởng về Thượng đế và nước Nga đó vào người tôi, anh đã đầu độc trí óc của Kirillov, kẻ điên khùng bất hạnh kia. Anh đã in sâu đủ loại dối trá và chuyện bá láp khác vào đầu óc của hắn và đưa hắn tới bên bờ sự mất trí. Bây giờ anh cứ đi mà nhìn hắn mà xem; đi mà chiêm ngưỡng công trình sáng tạo của anh, mặc dù tôi biết anh đã gặp hắn rồi.

- Trước hết, anh cho tôi được nói cho anh biết rằng mới chỉ một lúc trước đây, Kirillov quả quyết với tôi là anh ta hạnh phúc và thiện hảo. Bây giờ, còn giả thuyết của anh cho rằng những chuyện kia xảy ra đồng thời, điều đó cũng gần đúng. Nhưng thế đã sao? Tôi nhắc lại, tôi đã không đánh lừa bất cứ anh hay hắn.

- Có phải anh là một kẻ vô thần không? Bây giờ anh là một kẻ vô thần, phải không?

- Đúng.

- Và khi đó?

- Khi đó tôi cũng chẳng kém bây giờ.

Satov lầm thầm một cách phẫn nộ:

- Lúc bắt đầu cuộc nói chuyện của chúng ta, không phải vì tôi mà tôi đã đòi hỏi anh phải kính trọng. Một người thông minh như anh đáng lẽ phải hiểu ngay điều đó.

- Tôi không hề đứng dậy và bỏ về sau lời nói đầu tiên của anh. Tôi vẫn ngồi đây một cách lặng lẽ, lắng nghe những câu hỏi của anh, những lời la lối của anh, và cố gắng trả lời anh. Điều đó chứng tỏ, cho đến bây giờ, tôi không hề thiếu kính trọng đối với anh.

Satov xua tay và ngắt lời:

- Anh có nhớ cái câu của chính anh: "Một người Nga không thể vô thần. Khi nào trở thành vô thần, kẻ đó không còn là người Nga nữa". Anh nhớ không?

- Cái gì? - Nicolai hỏi, như thể muốn Satov nhắc lại những gì vừa nói.

- Anh hỏi "cái gì" à? Anh quên rồi ư? Quên sao được cái nhận xét tinh tế vô cùng đó, cái đặc tính chính yếu của tinh thần Nga mà anh tiên đoán đó. Không lẽ nào anh đã quên được chuyện ấy. Để tôi nhắc anh thêm. Anh còn nói: "Một người không theo Chính giáo Nga không thể nào là một người Nga được".

- Tôi tưởng đó là một quan niệm của người theo chủ nghĩa Đại Nga.

- Không, những người theo chủ nghĩa Đại Nga ngày nay chối bỏ quan niệm ấy. Ngày nay, người ta đã trở nên quá thông minh. Nhưng anh đã đi xa hơn, anh đã tin rằng Thiên chúa giáo La Mã không còn thuộc Cơ Đốc giáo nữa. Anh khăng khăng rằng La Mã đã tuyên xưng một Chúa bị sa ngã trước lần cám dỗ thứ ba của quỉ sứ. Khi loan báo trước thế giới rằng Chúa không thể ở mãi trên trái đất mà không có một vương quốc trần thế, Thiên Chúa giáo thực sự đã tuyên xưng kẻ phản Chúa và do đó đưa Tây phương đến sự hủy hoại. Anh đã nói rằng nước Pháp sở dĩ bị khổ ải như bây giờ là vì lỗi lầm của Thiên Chúa giáo, bởi vì Pháp đã chối bỏ Thượng đế La Mã suy tàn kia mà không tìm được một Thượng đế khác để thay thế. Đó là những gì lúc ấy anh đã nói. Tôi nhớ cuộc đối thoại với anh một cách rất rành mạch.

Nicolai nói một cách rất nghiêm trang:

- Nếu tôi còn tin, tôi chắc bây giờ tôi vẫn nhắc lại được. Tôi đã không nói dối khi tôi nói như một kẻ có lòng tin. Nhưng tôi quả quyết rằng việc nhắc lại những tin tưởng cũ của tôi như thế gây cho tôi một dư vị khó chịu, cho nên tôi rất cám ơn anh nếu anh chịu bỏ qua chuyện đó đi. Anh nghĩ có được không?

Satov kêu lên, hoàn toàn không đếm xỉa đến lời yêu cầu của Nicolai:

- Nếu anh còn tin! Có phải chính anh là người đã nói rằng dù cho chứng minh được bằng toán học là Chân lí ở bên ngoài Chúa, anh cũng vẫn muốn thà chọn Chúa ở bên ngoài Chân lí còn hơn? Anh có nói như thế hay là không?

Nicolai nói, hơi cao giọng hơn:

- Khoan đã. Anh để tôi hỏi lại anh một câu. Thực sự, mục đích của cuộc chất vấn nóng nảy và thù nghịch này là gì?

- Cuộc chất vấn đã gần xong và trong đời anh, anh sẽ không bao giờ còn bị nó quấy rầy nữa.

- Anh vẫn một mực rằng chúng ta ở bên ngoài không gian và thời gian...

- Im mồm! Tôi biết tôi đần độn và vụng về, tên tôi có thể bị đem ra bêu riếu. Anh có cho tôi nhắc lại điểm chính trong tư tưởng của anh ngày xưa không? Chỉ một vài lời - chỉ là cái kết luận thôi!

- Nếu chỉ là cái kết luận thì anh tiếp tục đi, nhắc lại đi.

Nicolai định liếc đồng hồ nhưng lại thôi. Satov một lần nữa lại trườn tới trước và lại giơ ngón tay trỏ lên một lúc. Anh ta bắt đầu nói, giọng như đọc kinh, nhưng đồng thời nhìn chăm chăm vào Nicolai.

- Không một dân tộc đơn độc nào, cho tới nay, đã đặt đời sống của họ trên căn bản lí trí và khoa học, trừ một đôi lúc ngắn ngủi và do sự điên rồ. Trong chính cái bản chất của nó, xã hội chủ nghĩa là một chủ nghĩa vô thần - ngay trong lời tuyên bố đầu tiên, nó đã xác nhận rằng nó là một tổ chức không có Thượng đế; nghĩa là, một xã hội chỉ đặt nền móng trên những nguyên tắc của lí trí và khoa học. Nhưng lí trí và khoa học từ trước tới nay vẫn chỉ giữ một phận sự phụ thuộc trong đời sống các dân tộc và cho tới ngày tận thế cũng vẫn vậy. Các dân tộc được hình thành và chuyển động bởi một sức mạnh khác mà nguồn gốc không rõ và không giải thích được. Sức mạnh đó là cái ý chí không sờn muốn đạt tới một mục đích và đồng thời, phủ nhận mục đích đó. Đó là sức mạnh của một sự xác nhận không ngừng và không lay chuyển của đời sống và một sự phủ nhận cái chết. Đó là tinh thần của đời sống, là "dòng đời" theo như lời Thánh kinh gọi, nó có thể khô cạn đi như sách *Khải huyền* đe dọa. Và triết gia cho rằng nó đặt trên căn bản một nguyên tắc thẩm mĩ, những triết gia khác thì bảo nguyên tắc luân lí, nhưng tôi gọi đó giản dị là sự tìm kiếm Thượng đế. Mục tiêu của bất cứ phong trào quốc gia nào, trong bất cứ dân tộc nào, ở bất cứ thời đại nào, cũng chỉ là một sự tìm kiếm Thượng đế, Thượng đế cho riêng họ, Thượng đế quốc gia - trên hết, Thượng đế phải là của riêng họ - và tìm kiếm niềm tin nơi Người, như vị Thượng đế thực sự và duy nhất. Thượng đế là một nhân cách tổng hợp của cả dân tộc từ lúc khởi hiện cho đến khi chung

cuộc. Mọi dân tộc, hay dù một số đi nữa, cũng không bao giờ cùng có chung một Thượng đế; mỗi dân tộc luôn luôn có Thượng đế riêng của họ. Khi các Thượng đế trở thành chung, đó là dấu hiệu các dân tộc thế nào cũng biến mất. Khi các Thượng đế thành chung, Thượng đế chết; và niềm tin nơi họ chết theo cùng các quốc gia biến đi. Một dân tộc càng sinh động, Thượng đế của họ càng độc đáo và đặc thù. Chưa bao giờ từng có một dân tộc không có tôn giáo, nghĩa là, không có một ý niệm về thiện và ác. Mỗi dân tộc có ý niệm thiện ác riêng của họ và có cái thiện cái ác riêng của họ. Khi nhiều dân tộc bắt đầu có chung những ý niệm thiện ác, những dân tộc đó chết dần và rồi sự khác biệt thiện và ác nhạt nhòa rồi biến mất. Lí trí chưa bao giờ xác định được thiện và ác hay ngay cả phân biệt được chúng, dù chỉ một cách phỏng chừng mà thôi. Trái lại, lí trí đã luôn luôn lầm lộn chúng một cách xấu hổ và thảm hại. Về phần khoa học, câu trả lời của nó luôn luôn đặt căn bản trên sức mạnh thô bạo. Đó là cái xảo diệu đặc biệt của khoa học giả hiệu, cái tai họa khủng khiếp của nhân loại, một tai họa tệ hại hơn bệnh dịch, nạn đói, và chiến tranh mà chúng ta biết cho đến ngày nay. Kiến thức nửa vời là một hung thần không có tiền thân, một hung thần có những mục sự và nô lệ riêng, một hung thần được thờ phụng với mối sợ hãi và sự nịnh bợ chưa từng có và làm cho chính khoa học phải khúm núm và luồn cúi. Phải, đó là tất cả những lời của chính anh, Nicolai ạ, trừ cái nhận xét về kiến thức nửa vời là của tôi. Bởi vì tôi chính là kiến thức nửa vời và tôi ghét cái kiến thức nửa vời hơn bất cứ cái gì khác. Nhưng tôi đã chẳng sửa đổi bất cứ tư tưởng nào của anh, ngay cả thay đổi một chữ trong những lời anh nói cũng không.

Nicolai nói một cách thận trọng:

- Tôi không tin đó đúng là những lời nói của tôi. Anh đã nhập tâm một cách hăm hở và trong sự hăm hở anh đã vô tình làm sai lạc đi. Sự kiện là anh đã xào nấu lại làm Thượng đế chỉ còn là một biểu hiện quốc gia...

Anh bỗng trở nên chăm chú theo dõi Satov, không hẳn vì những lời của Satov mà chính con người anh ta.

Satov la lên:

- Như thế nghĩa là bây giờ tôi thu hẹp Thượng đế vào hàng một biểu hiện quốc gia phải không? Ngược lại là đằng khác: tôi nâng quốc gia lên hàng Thượng đế. Vả lại, có khi nào ngược lại không? Một quốc gia làm thành thân thể của Thượng đế của nó. Một quốc gia chỉ là một quốc gia chừng nào nó có Thượng đế riêng của nó và loại trừ tất cả những Thượng đế khác một cách không đội trời chung; chừng nào nó tin rằng với sự giúp đỡ của Thượng đế của nó, nó sẽ chinh phục và hủy diệt tất cả những Thượng đế khác. Mọi quốc gia lớn đã tin như vậy ngay từ thuở khai thiên lập địa - ít ra là những nước còn lưu danh, những nước đã cầm đầu nhân loại. Không thể chối bỏ sự kiện đó. Những người Do Thái đã sống chỉ để chờ Thượng đế thật ra đời và họ đã để lại Thượng đế thật cho thế giới. Những người Hi Lạp thờ phụng thiên nhiên và truyền lại tôn giáo của họ cho thế giới, tức triết lí và nghệ thuật của họ. La Mã đã sùng bái nhà nước và để lại ý niệm nhà nước như một tặng vật cho các quốc gia. Nước Pháp, trong suốt lịch sử lâu dài, không làm được trò trống gì ngoài việc thể hiện và khai triển ý niệm về Thượng đế La Mã, và nếu nước Pháp bây giờ có đổi sang chủ nghĩa vô thần - mà họ gọi là xã hội chủ nghĩa - chỉ vì chủ nghĩa vô thần khỏe mạnh hơn thiên chúa giáo La Mã. Nếu một dân tộc vĩ đại không tin rằng riêng nó độc quyền nắm được chân lí, nếu nó không tin rằng riêng nó có thiên chức và có thể cải tạo cũng như cứu vớt toàn thế giới qua chân lí nó đang nắm, nó tức khắc không còn là một dân tộc vĩ đại nữa và chỉ còn là một tên gọi nhân chủng. Nhưng chỉ có một chân lý duy nhất, do đó chỉ có một dân tộc duy nhất có thể nắm được, và với chân lí đó, nắm được Thượng đế thật và duy nhất, mặc dù những dân tộc khác có thể cũng có Thượng đế, đặc biệt riêng của họ, dù có vĩ đại đi nữa. Và dân tộc cưu mang Thượng đế duy nhất là

dân tộc Nga và - và anh có thực coi tôi như một thằng ngu không, Nicolai? - Anh ta bỗng hét lên như người khùng. - Một thằng ngu không phân biệt được những luận điệu tầm thường cổ lỗ thịnh hành ở các lò chủ nghĩa Đại Nga tại Moxcva với tiếng nói hoàn toàn mới - tiếng nói sau chót, chân thật, và duy nhất về sự đổi mới cùng tái sinh... Và bây giờ anh có coi những lời tôi nói là buồn cười tôi cũng bất cần. Tôi cần gì phải để ý xem anh có hiểu tôi không, anh có hiểu một chữ, một câu nào của tôi không. Ôi, ngay lúc này, sao tôi ghê tởm cái vẻ kẻ cả và cái cười của anh thế!

Anh ta nhảy nhổm khỏi ghế. Trên mép nước bọt sùi ra. Nicolai không nhúc nhích, nói một cách lặng lẽ và nghiêm trang:

- Anh đã hiểu lầm, Satov ạ. Những lời nói nóng bỏng của anh đã khơi động những kí ức rất mạnh mẽ trong đầu tôi. Qua những lời của anh, tôi nhận ra cái tâm trạng của chính tôi hai năm về trước và giờ này tôi sẽ không bảo anh, như mới vừa bảo anh đây, là anh đã xuyên tạc những tư tưởng của tôi ngày trước. Thực vậy, tôi có cảm tưởng rằng không những thế, nó còn mạnh mẽ hơn, tuyệt đối hơn. Và tôi cam đoan với anh lần thứ ba rằng tôi rất sung sướng nếu tôi có thể đồng ý mọi điều anh nói bây giờ, đồng ý không sót một lời. Tuy nhiên...

- Tuy nhiên anh cần một con thỏ phải không?

- Cái gì?

Satov ngồi xuống trở lại, cười một cách thù nghịch.

- Tôi nhắc lại một trong những thành ngữ ghê tởm của anh: "Trước khi nấu thịt thỏ, bạn phải bắt được thỏ, và trước khi tin có Thượng đế, bạn phải tìm được một Thượng đế đã". Đó là một trong những châm ngôn đắc ý của anh ở Peterburg, nơi anh đã cảm thấy như nhân vật Nozdriov của Gogol, kẻ đã tuyên bố có thể bắt thỏ bằng cách tóm chân sau của nó.

- Không, Nozdriov chỉ khoác lác như vậy thôi. Nhưng, anh cho tôi hỏi một điều được không? Tôi cảm thấy tôi cũng

có quyền hỏi. Anh cho tôi biết, cái con thỏ của anh đã bị bắt rồi hay vẫn còn thơ thẩn?

Satov bỗng bắt đầu run lên.

- Anh dám hỏi điều đó như thế à! Hỏi lại, hỏi khác đi.

Nicolai nhìn anh ta một cách nghiêm nghị:

- Cũng được, tôi sẽ hỏi khác đi nếu anh muốn. Tôi muốn biết chính anh, anh có tin nơi Thượng đế hay không?

Satov lầm thầm trong sự xuất thần:

- Tôi tin tưởng nơi nước Nga và Giáo hội Chính giáo Nga... Tôi tin tưởng nơi thân thể của Chúa... Tôi tin rằng sự Tái lâm của Người sẽ xảy ra ở Nga... Tôi tin... Tôi tin rằng...

- Nhưng Thượng đế? Anh có tin Thượng đế không?

- Tôi... Tôi sẽ tin tưởng nơi Thượng đế.

Không một thớ thịt chuyển động nơi gương mặt của Nicolai. Satov nhìn anh với cặp mắt bốc lửa, như thể muốn đốt cháy anh với cái nhìn của mình.

Cuối cùng Satov lên tiếng:

- Tôi đã không hề nói với anh là tôi không tin nơi Thượng đế chút nào. Tôi chỉ cố nói cho anh hiểu rằng tôi chỉ là một kẻ quấy rầy bất hạnh không hơn không kém, trong lúc này... trong lúc này. Nhưng có ai thèm để ý đến tôi đâu mà sợ. Chính là anh, không phải tôi, mới là đáng kể. Tôi hoàn toàn chỉ là một kẻ bất tài, và tôi không có gì để dâng hiến ngoài xương máu của tôi, như bất cứ kẻ bất tài nào khác. Nhưng xương máu của tôi mà làm nên trò trống gì - tôi nghĩ tới anh. Tôi đã đợi anh ở đây hai năm nay và trong suốt một giờ vừa qua tôi đã cảm thấy như tôi đã trần truồng nhảy múa trước mặt anh... Anh là người duy nhất đáng lẽ phải nêu cao ngọn cờ...

Anh ta không nói hết nhưng, như thể tuyệt vọng, chống khuỷu tay lên bàn và lấy tay ôm đầu.

Nicolai bỗng lên tiếng:

- Tôi ngạc nhiên, không biết anh có thấy lạ lùng không,

là ai hình như cũng muốn dúi một cái cờ vào người tôi? Piot'r Verkhovenxki cũng tin rằng tôi là người phải nâng cao ngọn cờ của họ, hay ít nhất những lời của hắn cũng có ý như vậy. Hắn đã một mực rằng tôi có thể là một thứ Xtenca Razin(*) của họ, nhờ cái "khả năng phạm tội kì lạ" của tôi. Tôi nghĩ đó đúng là những lời hắn đã dùng.

- Cái gì? Nhờ cái "khả năng phạm tội kì lạ" của anh?

- Đúng.

Satov nói với một cái thở ra gay gắt:

- Hừ! Thế có đúng không? Có đúng là ở Peterburg anh có chân trong một hội bí mật chuyên làm những thú vui nhục dục súc vật nhất không? Có đúng là anh đã có thể dạy lại cho hầu tước Sade(*) hay không? Có đúng là anh thường dụ dỗ trẻ con và lạm dụng chúng hay không? Nói lên đi, hãy can đảm đừng nói dối! - Anh ta la lên, hoàn toàn phát điên. - Nicolai Xtavroghin không được quyền nói dối với Satov, kẻ đã tát vào mặt mình! Hãy nói với tôi tất cả sự thật, và nếu những gì tôi nói là đúng tôi sẽ giết anh tại đây ngay bây giờ!

- Tôi đã nói những lời ấy, nhưng tôi không bao giờ làm hại trẻ con. - Nicolai trả lời, nhưng trả lời sau một lúc im lặng kéo dài quá lâu. Anh trở nên nhợt nhạt và cặp mắt nảy lửa.

Satov tiếp tục một cách áp chế, không rời cặp mắt sáng rực khỏi Nicolai:

- Nhưng anh đã nói. Có đúng là anh đã nói rằng anh không thể phân biệt được về phương diện thẩm mĩ giữa một trò chơi khoái lạc súc vật và một sự nghiệp anh hùng, dù là việc hi sinh mạng sống để phục vụ nhân loại? Có đúng là anh đã thấy trong những cái cực đoan đó, có một vẻ đẹp ngang nhau, và một thú vui ngang nhau?

Nicolai nói nhỏ:

- Không thể trả lời như thế được. Tôi sẽ không trả lời.

Anh dợm đứng dậy để đi nhưng lại thôi. Satov khắp người run lên, vẫn cố chấp:

- Tôi cũng không biết tại sao *ác* thì xấu mà *thiện* thì đẹp, nhưng tôi biết tại sao sự phân biệt giữa thiện và ác trở nên mù mờ đối với những người như Nicolai Xtavroghin. Tôi có thể nói cho anh biết tại sao anh đã cưới người đàn bà kia một cách xấu hổ, nhục nhã như thế. Anh làm vậy rõ ràng là vì cái vô ý thức và ô nhục của nó đã đạt tới cực điểm thiên tài! À, anh không tự mãn với việc đu đưa bên bờ vực thẳm - anh phải đâm đầu xuống mới thỏa. Anh cưới nàng là để thỏa mãn cái đam mê muốn tàn ác, cái đam mê muốn hối hận; anh phải trải qua để hưởng cái khoái cảm tinh thần. Đó là một sự dụng tâm xâu xé thần kinh. Anh không thể dằn lòng thực hiện một cuộc thách đố lương tri như vậy! Cứ nghĩ mà xem - Nicolai Xtavroghin với cái cô gái què, chân cao chân thấp, một xu không có, và nửa rồ nửa dại kia! Mà này, anh có cảm thấy một sự rùng mình khoái lạc gì khi anh cắn một cái vào tai ông tổng đốc hay không? Anh có cảm thấy gì không, hả cái nhà quí phái trẻ tuổi vô tích sự ăn không ngồi rồi kia?

Mặt Nicolai càng lúc càng tái nhợt hơn.

- Anh đúng là một tâm lí gia, mặc dù anh không hoàn toàn đúng về những lí do cưới vợ của tôi. Nhưng ai đã có thể cung cấp được cho anh những tin tức như thế đó? - Anh cười một cách gượng gạo. - Có phải do Kirillov không? Nhưng làm sao hắn có thể biết được? Hắn đâu có tham dự gì trong...

- Tại sao anh tái xanh như thế? - Nicolai cuối cùng cất cao giọng:

- Nhưng tóm lại anh muốn gì? Tôi đã ngồi chịu trận trước những ngọn roi của anh ít nhất nửa giờ rồi. Ít ra anh cũng nên để tôi đi một cách lịch sự, trừ phi anh có lí do chính đáng để đối xử với tôi như thế này.

- Lí do chính đáng à?

- Dĩ nhiên. Bây giờ ít nhất anh cũng có bổn phận giải thích cho tôi biết anh đang nhắm vào cái gì. Tôi đã chờ đợi điều đó, nhưng cho đến bây giờ tôi không thấy có gì ngoài

mối thù hận điên rồ về phần anh. Cho nên bây giờ, xin anh làm ơn mở cổng giùm tôi.

Anh đứng dậy. Satov nhảy xô về phía anh một cách điên cuồng, vồ lấy vai và la lên:

- Anh hãy hôn mặt đất, lấy nước mắt của anh tưới lên và xin tha thứ!

Nicolai nhìn xuống và như đang bị một nỗi đau đớn vô cùng vò xé.

- Tôi đã không giết anh, mặc dù hôm đó... Tôi đã rút tay ra...

- Nói đi, còn gì tuộn nốt đi! Anh tới để cảnh giác cho tôi sự nguy hiểm, anh đã để tôi nói; ngày mai anh sẽ công bố cuộc hôn nhân của anh. Anh tưởng nhìn bản mặt anh tôi không trông thấy một tư tưởng mới mẻ, đáng sợ đang chế ngự anh à? Nicolai, tại sao tôi lại tin anh suốt đời? Anh biết không, tôi chưa bao giờ nói được như vậy với bất cứ ai khác. Tôi thường rất dè dặt, nhưng tôi đã không ngần ngại diễn tả tư tưởng vĩ đại kia thành lời làm nó trở thành lố bịch, bởi vì tôi đang nói với Nicolai Xtavroghin. Như tôi sẽ không ngần ngại hôn vết chân anh để lại sau khi anh ở đây ra về... Tôi không thể dứt bỏ anh khỏi trái tim tôi, Nicolai ạ!

Nicolai lạnh lùng nói:

- Tôi rất tiếc, Satov, tôi không thể yêu anh để đáp lại.

- Tôi biết là anh không thể; tôi biết anh không nói dối. Nhưng nghe đây, tôi có thể dàn xếp mọi chuyện: tôi sẽ bắt con thỏ cho anh!

Nicolai không nói gì.

- Anh vô thần bởi vì anh là con của kẻ giầu có ăn không ngồi rồi. Anh đã mất khả năng phân biệt thiện và ác bởi vì anh đã mất liên lạc với dân chúng của xứ sở anh. Một thế hệ mới đang dấn bước, khai sinh ngay từ trong lòng dân tộc, và anh sẽ không nhận ra - không những anh mà cả cha con Verkhovenxki và tôi nữa cũng không bởi vì tôi cũng xuất thân từ chốn giầu có ăn không ngồi rồi: tôi là con của đầy tớ

nhà anh. Hãy nghe đây Nicolai, anh hãy tìm Thượng đế bằng lao động. Đó là tinh túy của tất cả mọi sự. Hãy đi tìm Thượng đế nếu không anh sẽ tiêu tan không để lại dấu vết gì như một cái nấm mục. Hãy tìm Thượng đế qua lao động!

- Loại lao động nào?

- Công việc của một công nhân, một nông dân. Hãy từ bỏ sản nghiệp của anh - à anh cười, anh sợ rằng có một âm mưu gì trong đó, phải không? Hay cái gì?

Nicolai không cười. Anh nói một cách đắn đo, như thể đã đụng phải một cái gì mới lạ thực sự đáng suy ngẫm:

- Như vậy anh cho rằng có thể tìm được Thượng đế qua sự làm việc, và nhất là sự làm việc của nhà nông, có phải thế không? - Anh ta bỗng chuyển qua một ý mới. - Nhưng, nói về sản nghiệp, anh cũng nên biết rằng tôi không giầu có gì cả và do đó cũng không có gì nhiều để từ bỏ. Ngay đến tương lai của Maria, địa vị tôi cũng khó bảo đảm được. Tôi đã muốn xin anh một điều là đừng bỏ mặc nàng nếu anh có thể giúp đỡ được, bởi vì anh là người duy nhất có chút ảnh hưởng đối với trí óc đáng thương của nàng. Tôi nói thế bởi vì có ai chắc được những gì có thể xảy ra...

Satov một tay cầm một ngọn nến, một tay xua Nicolai.

- Được, được, về Maria... Để đó sau, anh khỏi cần phải nói. Nhưng nghe đây, anh hãy đi gặp Tikhon.

- Ai?

- Tikhon, trước là một giám mục. Bây giờ ông ấy đã thôi rồi, vì lí do sức khỏe, ngay trong thành phố này, ở tu viện Đức Mẹ Đồng Trinh.

- Tại sao tôi phải đến ông ta?

- Không có gì. Người ta đến thăm. Anh cũng đến. Có mất mát gì đâu?

- Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói về ông ta, và... tôi chưa bao giờ gặp một người nào loại đó. Cám ơn anh, chắc tôi sẽ tới.

Satov soi đèn cho Nicolai xuống cầu thang:
- Lối này. Rồi, cứ đi đi. - Anh ta xô cổng mở ra.
Khi bước qua bực cổng, Nicolai lặng lẽ nói:
- Tôi sẽ không tới anh nữa đâu, Satov.
Ngoài đường trời vẫn mưa và tối đen.

Chương Hai
ĐÊM TỐI (tiếp theo)

1

Nicolai đi dọc trọn con đường Chúa Giáng sinh. Tới cuối đường là bắt đầu xuống dốc. Đôi giầy của anh ngập trong bùn. Bỗng nhiên, một khoảng không gian trống trải, rộng lớn, hiện ra lờ mờ trong hơi sương trước mặt anh. Đã tới sông. Nhà cửa ở đây là những cái mái lụp xụp và phố xá là những con hẻm ngoằn ngoèo chằng chịt như mé lộ. Nicolai đi dọc theo hai dẫy hàng rào trong một lúc lâu, sát bờ sông. Anh nhắm đường một cách dễ dàng, không cần phải lưỡng lự suy nghĩ. Tư tưởng anh hoàn toàn như để đâu đâu, cho tới khi anh bỗng ngạc nhiên thấy mình đang ở giữa một chiếc cầu nổi dài, đẫm nước mưa. Trong cảnh hoang vắng, Nicolai bỗng kinh ngạc nghe một giọng nói hầu như sát bên cạnh, một giọng nói thân mật một cách tôn kính, hơi mừng rỡ, ngọt ngào một cách quá đáng, như miệng lưỡi của những người bán hàng quá lễ phép hay những người bán phụ trẻ tuổi tóc gợn sóng của họ.

- Thưa ngài, ngài có thể làm ơn cho tôi trú dưới cái dù của ngài hay không?

Quả nhiên, một khuôn mặt hiện ra và còn ngang nhiên tháp tùng Nicolai dưới cây dù, đi sát vào người anh, gần như "chen vai thích cánh" nếu nói theo kiểu thành ngữ. Nicolai lơi bước, cúi về phía người đàn ông, cố nhận diện hắn trong bóng tối. Hắn thuộc loại hơi nhỏ người, có lẽ là một công nhân đi ăn uống no say trở về. Quần áo hắn tồi tàn và với thời tiết đó thì quá phong phanh, một chiếc mũ lưỡi trai bằng vải với chiếc vành gẫy nằm hờ hững trên mái tóc quăn rối bù, có lẽ màu đen. Nói chung hắn có vẻ có nước da ngăm đen sậm, người gân guốc. Cặp mắt hắn lớn và Nicolai có cảm tưởng chúng phải đen láy và có đồng tử màu vàng, giống như mắt dân du mục. Hắn chắc chắn phải đến bốn mươi và trông hình như không say rượu.

Nicolai lên tiếng hỏi:

- Anh biết tôi không?

- Thưa ngài, ngài là ông Xtavroghin. Người ta đã chỉ cho tôi hôm chủ nhật lúc xe lửa của ngài ngừng ở nhà ga. Hơn nữa, trước đó tôi cũng đã được nghe nhiều về ngài.

- Piot'r Verkhovenxki nói phải không? Thế anh có phải là người bị lưu đầy tên là Fedca không?

- Thưa ngài, thực ra tên thánh của tôi là Fiodor và tên tôi là Fiodor Fiodorovitr. Và thưa ngài, tôi cũng xin cho ngài biết là mẹ tôi vẫn còn sinh sống trên cái phần đất này của xứ sở, lưng bà ấy mỗi ngày mỗi còng thêm để cầu nguyện Thượng đế cứu rỗi cho tôi, hầu tuổi già của người sẽ không bị lãng phí vì chỉ quanh quẩn nằm cạnh chiếc lò sưởi.

- Anh là một người tù lưu đầy vượt ngục, phải không?

- Tôi đã quyết định thay đổi số phận mình. Tôi không thể sống trọn thời gian đó mà không có sách vở, tiếng chuông nhà thờ, và những việc làm hữu ích - án tù mà họ đã tuyên phạt tôi quá dài.

- Thế anh đang làm gì ở đây?

- Thưa ngài, tôi làm hết sức mình. Tôi có một ông chú mới chết tuần trước trong nhà lao ở đây. Ông ấy hành nghề làm bạc giả. Cho nên, để tưởng niệm việc ông ấy qua đời, tôi đã ném mấy chục hòn đá vào lũ chó, và đó là tất cả những gì tôi đã làm tính cho tới nay. Ngoài ra, cậu Piot'r Verkhovenxki đã hứa lo cho tôi một giấy thông hành, khi nào tôi có tờ giấy đó, tôi sẽ có thể đi khắp nước được, đó là những gì hiện nay tôi đang chờ đợi. Cậu ấy nói với tôi: "Bởi vì cha tôi đã đem anh ra đánh bạc ở cái hội của ông ấy và thua, cho nên, cá nhân tôi, tôi thấy chuyện đó bất nhân và bất công". Còn ngài, thưa ngài, ngài nghĩ sao về việc cho tôi ba rúp để tôi mua cái gì mặc thêm cho ấm?

- Thì ra anh đợi tôi ở đây là vì thế. Tôi không ưa chuyện đó. Ai sai anh vậy?

- Không có ai sai tôi cả. Tôi chỉ biết ngài tử tế đối với đồng bào của ngài. Vả chăng điều đó thì mọi người ai cũng biết. Ngài cũng rõ hạng người như tôi sống như thế nào: người ta hoặc cho chúng tôi một nắm rơm hoặc lấy cái chĩa đâm cho một cái. Thứ sáu vừa rồi tôi đã tọng chả thịt vào bụng đầy lên tới mang tai, nhưng ngày hôm sau tôi đã không có lấy một miếng ăn vào mồm, hôm sau nữa tội vẫn nhịn rồi ngày tiếp theo tôi bỏ ăn. Nhưng tôi còn có biết bao nhiêu nước dưới sông, cho nên có thể tôi đang nuôi cá chép trong bụng. Và thưa ngài, tôi chờ xem ngài có hào phóng như lời đồn không. Ngoài ra, tôi còn có một người bạn gái đang chờ tôi cách đây không xa, nhưng cô ta sẽ không tiếp tôi trừ phi tôi vác mặt tới cùng với vài đồng rúp.

- Piot'r Verkhovenxki đã nhân danh tôi mà hứa với anh những gì?

- Cậu ấy đã không hứa điều gì chắc chắn cả, chỉ nói rằng tôi có thể hữu ích cho ngài. Nhưng cậu ấy không giải thích hữu ích ra sao, bởi vì cậu ấy đang thử tôi để xem tôi kiên nhẫn đến đâu, lí do là lúc này cậy ấy không tin tưởng tôi cho lắm.

- Tại sao vậy?

- Cậu Piot'r là một chiêm tinh gia và cậu ấy biết mọi điều về các thiện thể của Thượng đế, nhưng cậu ấy vẫn có thể phạm một lỗi lầm như những người chúng ta. Nhưng còn ngài, thưa ngài, ngài thì lại khác hẳn; và tôi đang nói với ngài sự thật đúng như thể nói với đấng Thượng đế toàn năng, bởi vì tôi đã được nghe nhiều về ngài, thưa ngài. Khi cậu Piot'r quyết định một người nào là một tên ăn cắp, đối với cậu ấy, kẻ đó chỉ là một tên ăn cắp không hơn không kém; rồi nếu cậu ấy cho kẻ đó là một kẻ điên, kẻ đó cứ điên mãi và giản dị chỉ có thế, không còn điều gì khác. Nhưng tôi, có thể hôm thứ ba và thứ tư tôi thực sự chỉ là một thằng điên, nhưng rồi vào ngày thứ năm tôi có thể còn khôn ngoan hơn chính cậu ấy nữa. Hôm nay chẳng hạn, cậu ấy biết rằng tôi rất nóng lòng lấy cái thông hành kia, bởi vì ở nước Nga không có cái giấy tờ ấy thì khó mà yên lành được - cho nên cậu ấy tin chắc đã nắm được linh hồn của tôi. Thưa ngài, nếu tôi được phép nói, tôi xin cho ngài biết rằng cậu Piot'r sống trên cái thế giới này dễ lắm, bởi vì cậu ấy chỉ quan niệm một người sao cho thích hợp với mình rồi cứ sống chung với cái con người ấy. Ngoài ra, cậu ấy thật là quá bủn xỉn. Và rồi cậu ấy nghĩ rằng nếu không có phép của cậu ấy, tôi sẽ không dám làm phiền ngài, nhưng, thưa ngài, có Trời làm chứng, đây là đêm thứ tư trong suốt bốn đêm liền tôi đã đợi ngài ở đây, để chứng tỏ với cậu ấy rằng tôi cũng có thể lo tròn công việc mà không cần đến cậu ta. Cuối cùng, tôi tự nhủ, thà khúm núm trước một đôi giầy ủng còn hơn là trước một đôi guốc mộc quê mùa.

- Thế ai nói với anh là tôi sẽ đi qua chiếc cầu này giữa đêm khuya?

- Điều đó, tôi phải công nhận, là đã lọt ra một cách tình cờ, phần lớn là vì cái sự ngu ngốc của đại úy Lebiadkin, bởi vì ông ta không có cách nào tự ngăn được tật nói quá nhiều... cho nên tôi mới được ba rúp để bù vào ba đêm khó

nhọc tôi đã trải qua ở đây. Đó là chưa kể việc quần áo của tôi đã ướt đẫm.

- Nào, bây giờ đã tới cuối cầu rồi. Tôi rẽ bên trái và anh rẽ bên phải. Và anh nghe tôi nói đây, Fiodor: tôi ưa những người hiểu những điều tôi nói, một lần là đủ - tôi sẽ không thí cho anh một xu nào và đừng để tôi thấy mặt anh một lần nữa, dù ở trên cầu hay ở bất cứ nơi nào khác. Tôi không cần dùng anh vào việc gì và sẽ không bao giờ cần vào bất cứ việc gì. Nếu anh không làm như tôi nói, tôi sẽ trói gô anh lại và giao anh cho cảnh sát. Bây giờ, cút ngay đi!

- Ơ kìa, ngài phải cho tôi cái gì để bù vào việc tôi đi theo ngài chứ. Tôi đã chẳng tâng bốc ngài suốt dọc đường là gì?

- Cút đi!

- Nhưng ngài có biết đường ở khu này không? Có đủ loại hẻm hóc và khúc quặt. Tôi có thể hướng dẫn cho ngài, bởi vì cái thành phố ở đây giống như nằm trong cái rọ của quỉ sứ và bị nó sóc cho biến hẳn hình dạng.

Nicolai quay lại hẳn một cách hăm dọa:

- Tôi cảnh cáo anh, tôi trói gô anh lại bây giờ.

- Thưa ngài, có lẽ ngài sẽ suy nghĩ kĩ lại. Đối xử tệ bạc với kẻ tứ cố vô thân thì dễ quá mà.

- Anh có vẻ đặt quá nhiều tự tin nơi anh thì phải.

- Thưa ngài, tôi tin tưởng nơi ngài, thực sự không phải nơi tôi.

- Nhưng tôi đã nói với anh là tôi không cần anh.

- Nhưng tôi thì cần ngài, thưa ngài. Cho nên, đây là những gì tôi sẽ làm: tôi sẽ đợi ngài ở đây cho tới khi ngài trở lại.

- Tôi hứa với anh một điều: nếu tôi còn gặp lại anh, tôi sẽ trói gô anh lại.

- Được, để tôi mang cho ngài một sợi dây da cho ngài trói, thưa ngài. Còn bây giờ, chúc ngài nhiều may mắn vì đã cho một kẻ không nhà không cửa nghèo khổ trú dưới cây dù

của ngài. Với một chuyện đó cũng đủ để tôi nhớ ơn ngài tới ngày tôi xuống mồ.

Hắn rơi lại phía sau. Còn Nicolai tiếp tục đi tới mục tiêu, trong lòng cảm thấy rất bực bội. Cái kẻ cha căng chú kiết này mà cũng tin chắc rằng hắn cần thiết đối với anh và một mực xác nhận điều đó. Nói chung, anh cảm thấy mình đi đâu cũng bị đối xử một cách trắng trợn. Nhưng có thể là Fedca nói sự thật và việc cố gắng ép anh dùng hắn là do sáng kiến riêng của hắn. Piot'r không có dính dáng gì vào chuyện đó. Và như thế câu chuyện trở nên thực sự đáng tức cười.

2

Nơi Nicolai nhằm tới là một ngôi nhà ở ngay ven thành phố, nằm trên một đường hẻm hoang vắng chạy giữa những vườn rau có rào chung quanh. Đó là một căn nhà gỗ nhỏ, chưa được đóng lớp ván lợp chung quanh và trông biết ngay là mới cất. Một chiếc cửa sổ cánh chớp cố ý bỏ ngỏ và trên thành cửa có thắp một ngọn nến, rõ ràng có dụng ý làm một dấu hiệu cho người khách thăm viếng ban đêm mà họ đang mong đợi. Khi còn cách khoảng ba chục thước, Nicolai nhận ra một bóng người đàn ông cao lớn đứng ở cửa ra vào của ngôi nhà. Có lẽ vì nóng lòng chờ đợi, ông ta đã ra ngoài để ngóng xem có ai tới không. Rồi Nicolai nghe giọng nói sốt ruột đồng thời pha sự sợ sệt của ông ta:

- Phải anh đó không? Phải anh đó không?

- Phải.

Nicolai trả lời, nhưng đợi mãi khi đi tới cửa mới lên tiếng, đồng thời cụp chiếc dù lại.

Đại úy Lebiadkin, phải, chính là ông ta, bắt đầu lăng xăng:

- Tôi chờ mãi. Để tôi cầm cái dù cho. Mặt ngoài ướt hết rồi. Để tôi mở ra và gác ở góc tường. Xin mời vào, xin mời vào.

Cánh cửa mở rộng dẫn từ lối đi vào một căn phòng đã thắp sẵn hai ngọn nến.

- Nếu không có lời hứa là anh sẽ tới, tôi đã hết hi vọng rồi.

Nicolai liếc mắt nhìn đồng hồ lúc anh bước vào phòng và nói:

- Một giờ kém mười lăm.

- Nhưng trời mưa như thế này mà đường cũng khá xa, vả lại tôi không có đồng hồ và nhìn ra cửa sổ chỉ thấy những vườn rau, cho nên tôi gần như mất liên lạc với những gì xảy ra trong thành phố. Nhưng, dĩ nhiên, không phải tôi phàn nàn gì, tôi chẳng bao giờ dám phàn nàn. Tôi chỉ nói vậy thôi vì cả tuần nay tôi khổ sở vì nóng lòng muốn biết công việc ngã ngũ ra sao.

- Việc gì?

- Tôi muốn biết rõ số phận tôi ra sao. Xin mời vào.

Ông ta cúi thấp người, chỉ về chiếc ghế ở cạnh bàn kê trước cái trường kỉ.

Nicolai nhìn quanh. Căn phòng rất nhỏ và trần thì thấp. Phòng chỉ bầy biện những món cần thiết: mấy chiếc ghế gỗ và một chiếc ghế dài cũng bằng gỗ, tất cả đều mới tinh và không có bọc cũng không có đệm gối; hai chiếc bàn bằng gỗ bồ đề, một chiếc để cạnh trường kỉ, một chiếc ở góc phòng, trên có phủ khăn và bầy một số bát đĩa, một chiếc khăn ăn sạch sẽ đậy lên trên. Cả căn phòng hình như sạch như li như lau. Lebiadkin không say sưa trọn tám ngày nay, mặt ông ta trông như sưng lên và vàng vọt. Ông ta hình như bồn chồn và lo lắng nhưng đồng thời có vẻ tò mò. Rõ ràng ông ta không biết phải gọi Nicolai ra sao và giữ thái độ nào cho có lợi nhất.

- Ở đây, như anh thấy, tôi sống như nhà tu Doxima. Trai giới, cô độc, và nghèo khổ, như lời phát thệ của một hiệp sĩ thời Trung cổ.

- Cái gì làm anh nghĩ rằng những hiệp sĩ thời Trung cổ đã phát thệ những lời như vậy?

- Có lẽ tôi đã nhầm lẫn. Ôi, tôi có bao giờ được học hành tử tế đâu! Nhưng anh biết không, anh Nicolai, ở đây, lần đầu tiên, tôi đã làm chủ được cái nhược điểm đáng xấu hổ của tôi: suốt thời gian này, tôi đã không uống một cốc rượu nào; một giọt cũng không! Tôi cảm thấy dù sao tôi cũng đã có một chỗ cắm dùi và sáu ngày nay tôi đã trải qua những phút lương tâm thanh thản. Ngay cả mấy bức tường ở đây cũng nức mùi nhựa thông và nhắc nhở tôi nghĩ tới tạo hóa. Và trước kia tôi ra sao?

Đêm tối không nhà ta nốc rượu
Tỉnh dậy lưỡi đắng miệng khô ran.

Giống như nhà thi sĩ thiên tài kia đã diễn tả một cách sâu sắc. Nhưng anh đã ướt đẫm rồi kia. Anh dùng chén trà nhé?

- Khỏi phiền.

Ấm trà đã sôi từ lúc bảy giờ tối, nhưng tôi sợ bây giờ nó đ[illegible] giống như mọi chuyện trên cái thế giới này. Người ta bảo ngày tới mặt trời rồi cũng sẽ tắt, khi thời gian tới... Nhưng nếu anh muốn tôi sẽ đun lại. Agafia vẫn còn thức.

- Anh cho tôi biết, Maria có...

- Nó ở đây, ngay đây... - Lebiadkin vội vã thì thào. - Anh có muốn gặp nó không? - Ông ta chỉ về phía chiếc cửa đóng của căn phòng kế cận.

- Cô ấy không ngủ à?

- Ồ không, làm sao mà nó ngủ được! Nó đã đợi anh cả buổi tối nay. Khi biết anh sẽ tới, nó bắt đầu sửa soạn trang điểm để chờ anh.

Mặt Lebiadkin hơi nhếch một nụ cười khôi hài, nhưng ông ta vội bỏ đi ngay. Nicolai cau mày hỏi:

- Nàng ra sao, một cách tổng quát?

- Một cách tổng quát ư? Thì ra chính anh cũng biết ra

sao rồi... - Lebiadkin nhún vai tỏ vẻ ân hận. - Hiện giờ nó bói bài để đoán số mạng.

- Thôi được, để tôi sẽ gặp nàng sau. Trước tiên tôi muốn giải quyết với anh...

Nói xong, Nicolai ngồi xuống ghế. Lebiadkin không dám ngồi trên chiếc trường kỉ. Hắn vội kéo một chiếc ghế khác và lê tới trước, run rẩy và đầy sợ hãi, sẵn sàng lắng nghe Nicolai nói. Nicolai chỉ chiếc bàn ở góc phòng và hỏi:

- Anh bầy những gì dưới cái khăn bàn kia?

Lebiadkin quay đầu về hướng Nicolai chỉ và cười lấy lòng:

- Cái đó à? Đó cũng là một phần lòng quảng đại của anh, hay có thể nó đó là tiệc tân gia của chúng tôi, và hơn nữa, nghĩ đến đường sá xa xôi mà anh đã phải lặn lội tới đây và việc anh chắc chắn bị mệt nhọc...

Ông ta đứng dậy, trịnh trọng rón rén đi tới chiếc bàn và cẩn thận kéo chiếc khăn bàn ra. Bên dưới là một phần ăn lạnh đầy đủ: thịt lợn nguội, thịt bê, cá mòi, phó mát, một chiếc bình pha lê nhỏ màu xanh, và một chai rượu vang Bordo. Mọi thứ được bầy biện tỉ mỉ, khéo léo, và khá sang trọng.

- Có phải đây là công trình của anh không?

- Vâng. Từ hôm thứ tư, tôi đã cố gắng hết sức để có thể tiếp anh một cách đủ lễ. Anh cũng biết rằng Maria không quan tâm về cái công việc đó cho lắm, nhưng như tôi đã nói, trăm sự đều nhờ tấm lòng quảng đại của anh. Mọi thứ đều là của anh, và có thể nói tôi chỉ là tôi tớ của anh, mặc dù về phương diện tinh thần, tôi vẫn còn là một người tự do. - Ông ta kết luận một cách đáng thương: - Xin để lại cho tôi cái quyền sở hữu cuối cùng đó!

- Hừ... Tôi mong anh ngồi xuống trở lại đi.

- Cám ơn anh, cám ơn anh! Tôi có thể đồng thời vừa biết ơn vừa giữ được độc lập. Ôi, anh Nicolai ơi, trong trái tim này của tôi có biết bao nhiêu điều u uẩn đến nỗi tôi khó giữ

được kiên nhẫn mà chờ anh tới! Giờ đây anh sắp giải quyết cuộc đời tôi và cuộc đời của sinh vật đáng thương kia. Và rồi, rồi tôi sẽ cởi mở tấm lòng của tôi với anh như tôi đã từng làm ngày xưa, bốn năm về trước. Vì sao, vì hồi đó anh đã đủ tử tế để lắng nghe lời tôi nói và còn đọc những bài thơ của tôi nữa. Họ có gọi tôi là Falxtaff của anh tôi cũng chẳng cần, bởi vì anh đã đóng một phần quá quan trọng trong đời tôi. Nhưng bây giờ, tôi đang ở trong một tình trạng tinh thần sợ sệt và anh là nguồn hi vọng duy nhất của tôi để hướng dẫn và khuyên bảo tôi. Piot'r Verkhovenxki thì đối xử với tôi hết chỗ nói.

Nicolai quan sát ông ta một cách chăm chú và lắng nghe với sự tò mò đặc biệt. Mặc dù đã bỏ rượu, tinh thần Lebiadkin hình như vẫn chưa hoàn toàn tỉnh táo. Những kẻ nghiện rượu thường có khuynh hướng trở nên hay ăn nói bậy bạ, khù khờ như thế - mặc dù họ vẫn có thể nói dối, gian lận, và đánh lừa như bất cứ ai, khi họ cảm thấy cần thiết.

Nicolai nói với một giọng hơi thân mật hơn:

- Tôi thấy thời gian bốn năm trời nay không làm anh thay đổi gì cả, đại úy ạ. Điều đó hình như càng củng cố quan niệm rằng nửa đời sau của người ta chỉ là những thói quen đã tiêm nhiễm trong nửa đời trước mà thôi.

Là người thích những lời dí dỏm, Lebiadkin reo lên, nửa như đóng kịch, nửa như thành thật:

- Đó thật là những lời của bậc khôn ngoan! Anh đã giải đáp được cái bí ẩn của cuộc đời! Anh Nicolai ạ, trong tất cả những điều anh đã nói, điều ăn sâu vào kí ức của tôi hơn cả là những lời anh đã nói khi ở Peterburg: "Phải là một vĩ nhân mới cưỡng lại được lương tri". Tôi nghĩ đó thực là những lời để đời.

- Vĩ nhân hay là một thằng ngốc.

- Đúng vậy, một thằng ngốc cũng có thể làm được như thế. Nhưng điều tôi muốn nói là suốt đời anh, anh đã đặt ra được những lời khôn ngoan như vậy trong khi họ - Piot'r

Verkhovenxki hay Liputin - bói cũng không ra một lời tương tự, dù chỉ một lời! Ôi, Piot'r đã tàn tệ với tôi đến thế nào!

- Nhưng còn anh, đại úy, theo tôi biết, thái độ của anh cũng ngoạn mục không kém, phải không?

- Đó là vì cái tật say sưa của tôi và hơn hết, vì cái đám kẻ thù của tôi! Nhưng bây giờ tất cả đều là quá khứ, tôi sẽ tự cải tạo giống như con rắn lột xác. Anh Nicolai, hiện giờ tôi đang làm tờ di chúc anh biết không? Thực ra tôi đã thảo xong rồi.

- Kể ra cũng đáng chú ý. Thế anh để lại những gì và để lại cho ai?

- Cho quê hương của chúng ta, cho nhân loại và cho tình anh em của các sinh viên! Anh biết không, tôi đã đọc tờ báo nói về cuộc đời của một người Mĩ. Ông ta đã để lại gia tài lớn lao của mình, để xây nhà máy và hiến cho khoa học chân chính, tặng bộ xương của mình cho các sinh viên hay cho trường của họ bên đó, và tặng bộ da của mình để làm một cái trống với điều kiện trống phải dùng để cử hành quốc ca Mĩ, mỗi ngày một lần và mỗi đêm một lần. Thương ôi, những người Nga chúng ta chỉ là giống người lùn không làm sao có được cái tầm tưởng tượng của người Mĩ! Nước Nga chỉ là một trò chơi ác của tạo hóa chứ không phải là một sản phẩm của trí tuệ. Nói thí dụ, nếu tôi định để bộ da lại để làm một cái trống cho Trung đoàn Acmolinxki chẳng hạn, trung đoàn mà tôi đã được vinh dự phục vụ, với điều kiện hàng ngày họ phải dùng để cử hành bài quốc ca Nga, tôi sẽ bị buộc tội là theo chủ nghĩa tự do và da của tôi sẽ bị ngăn cấm. Cho nên, tôi tự bằng lòng với những sinh viên là đủ. Tôi thực sự muốn để bộ xương lại cho Hàn lâm viện khoa học, mặc dù, với điều kiện rằng họ sẽ dán một mảnh giấy trên cái bộ sọ của tôi với những lời: "Một nhà tư tưởng tự do ăn năn". Cũng được đấy chứ!

Lebiadkin nói một cách say sưa và chắc chắn là hắn thành thật khâm phục cái đẹp đẽ trong di chúc của người Mĩ nọ. Hắn cũng mong chọc cười Nicolai, người mà hắn từng

đóng vai hề trước mặt. Nhưng Nicolai không mỉm cười lấy một cái, trái lại, anh hỏi một cách nghi ngờ:

- Như vậy là anh có ý định công bố di chúc của anh trong lúc anh còn sống và nhận tiền trước phải không?

Lebiadkin dè dặt quan sát phản ứng của Nicolai.

- Sao, nếu tôi làm thế, có gì bậy không? Cứ nghĩ cái đời sống của tôi như thế nào mà xem! Bây giờ ngay đến việc làm thơ tôi cũng phải bỏ và anh có nhớ không, thơ của tôi có thời ngay đến anh cũng tiêu khiển được. Anh có nhớ cái lần ngồi trước chai rượu gì đó không? Nhưng tôi đã làm được bài thơ cuối cùng, giống như Gogol đã viết *Câu chuyện cuối cùng*, anh nhớ không, cái chuyện trong đó ông ta tuyên bố với cả nước Nga là ông ta đã "trút cả tâm tư vào một bài ca". Ừ, tôi cũng vậy, tôi đã hát lên bài ca cuối cùng và thế là hết.

- Thế bài ca cuối cùng của anh như thế nào?

- Tựa là *Nếu nàng gãy một chân*.

- Sao?

Đó là những gì Lebiadkin đang mong chờ. Ông ta yêu những bài thơ của chính mình, thích thú chúng hơn bất cứ cái gì khác trên thế gian này. Nhưng đồng thời, bản tính là một diễn viên, ông ta cũng sung sướng thấy rằng Nicolai luôn luôn cười trước những công trình của ông ta, thực sự, thỉnh thoảng Nicolai cũng hầu như cười lăn cười lộn vì chúng. Do đó, Lebiadkin làm được một công hai việc: thỏa mãn tinh thần thi sĩ của mình và làm vui lòng ông chủ. Nhưng lúc này thì ông ta nhằm một mục đích đặc biệt khác rất tế nhị: bằng cách đọc thơ của mình, ông ta cố biện minh cho mình về một điểm mà ông ta đặc biệt bận tâm và cảm thấy như có tội.

- *Nếu nàng gãy một chân*, tôi muốn nói trong một tai nạn cưỡi ngựa. Đó chỉ là một sự tưởng tượng thôi anh Nicolai ạ, một cơn mê sảng, nhưng là cơn mê sảng của một thi sĩ. Có một lần tôi gặp một người con gái cưỡi ngựa, tôi hầu như bị nàng thu hút và tôi tự hỏi cái câu hỏi duy vật này: "Khi đó

những gì sẽ xảy ra?" Nghĩa là trong trường hợp cái tai nạn kia. Câu trả lời thật là rõ ràng: tất cả những kẻ hâm mộ nàng sẽ lĩnh mất, tất cả những người cầu hôn nàng sẽ xa lánh! Chỉ còn có nhà thi sĩ là vẫn trung thành, trái tim hắn vỡ tan trong lồng ngực. Anh Nicolai, anh nhớ rằng ngay một con rận cũng biết si tình; luật thiên nhiên không ngăn cấm tình yêu dù là của một con rận! Nhưng, vì một lí do nào đó, thiếu nữ kia bất mãn trước bức thư và bài thơ. Tôi đã nghe nói cả anh nữa cũng nổi giận. Đúng vậy không? Tôi buồn vô cùng về chuyện đó, tôi không tin nổi chuyện đó. Vả lại, chỉ mơ tưởng không thôi thì tôi làm hại ai được cơ chứ? Hơn nữa, tôi thề rằng Liputin cứ xúi giục tôi làm, hắn cứ luôn mồm: "Gửi đi, gửi nó đi, ai cũng có quyền tự do thư tín". Ừ, thế là tôi gửi đi.

- Theo tôi biết, anh đã cầu hôn nàng phải không?

- Đó chỉ là công trình của những kẻ thù của tôi...

Nicolai nghiêm khắc ngắt lời:

- Anh đọc bài thơ xem.

- Đó chỉ là nói sảng, không có gì lạ ngoài những lời nói sảng.

Tuy nhiên, Lebiadkin vẫn đứng thẳng dậy và bắt đầu đọc:

Giai nhân đã gẫy một chân
Vẻ kiều diễm lại muôn phần thêm ưa
Tình chàng đong mấy cho vừa
Yêu nàng tình lại hơn xưa bội phần.

- Thôi đủ rồi.

Nicolai xua tay bảo ông ta ngừng lại. Lebiadkin xoay ngay qua vấn đề khác, làm như không có việc nói chuyện thơ thẩn mới rồi.

- Tôi mơ về Peterburg, tôi mơ việc làm lại cuộc đời. Anh là ân nhân của tôi và tôi mong được biết tôi có thể hi vọng được anh cung cấp tiền bạc để di chuyển hay không. Tôi đã mong anh suốt cả tuần nay như mong mẹ về chợ!

- Ồ, tôi hi vọng anh tha lỗi cho tôi: hiện giờ tôi hơi túng

thiếu; và hơn nữa, tôi thực không thấy lí do tại sao tôi lại phải đưa tiền cho anh.

Nicolai hình như nổi giận bất ngờ. Bằng một giọng sắc bén, anh vắn tắt kể ra tất cả những hành vi xấu xa của Lebiadkin: say sưa, nói dối, xài phí tiền bạc đáng lẽ dành cho em gái, dọa dẫm tiết lộ sự thật, buộc tội Dasa một cách vô lễ, vân vân. Viên đại úy khép nép, làm những cử chỉ phản đối, định cố trả lời những câu buộc tội, nhưng lần nào Nicolai cũng ngăn lại một cách độc đoán.

Cuối cùng Nicolai nói:

- Và, tôi muốn biết, trong bức thư của anh, anh muốn nói gì qua những lời mà anh gọi là một "ô nhục gia đình?" Tại sao anh dám coi việc em gái anh làm vợ chính thức của Nicolai Xtavroghin là một ô nhục, hả?

- Nhưng cưới trong vòng bí mật - một sự bí mật ác hại! Tôi nhận tiền của anh và người ta hỏi tôi tiền đó để trả cái gì. Nhưng tôi không được phép trả lời và điều đó làm hại em gái tôi và danh dự của gia đình tôi.

Viên đại úy cất cao giọng. Ông ta thích đề tài này vì đó là cái vốn liếng cũ rích của ông ta. Thương thay, ông ta chẳng bao giờ ngờ được cái họa lần này đang chờ dành cho mình! Bằng một giọng hết sức bình thản, như thể nói về một vấn đề thường ngày trong nhà, Nicolai thông báo cho ông ta biết rằng trong những ngày tới đây, có thể ngay ngày mai, anh sẽ loan báo cuộc hôn nhân "trước công luận cũng như trước chức quyền cảnh sát" và như thế sẽ giải quyết được vấn đề "danh dự gia đình" cho dứt khoát, luôn cả vấn đề trả trợ cấp cho Maria sinh nhai nữa. Lúc đầu, viên đại úy chỉ trố mắt ra nhìn Nicolai; cặp mắt ông ta gần như lọt ra ngoài, và ông ta gần như không hiểu. Nicolai phải giải thích thêm cho ông ta nghe.

- Nhưng... nhưng đầu óc nó không bình thường.

- Tôi sẽ xét tới điều đó.

- Nhưng mẹ anh thì sao?

- Tùy bà ấy.

- Nhưng anh có đem vợ về nhà không?

- Có thể, nhưng điều đó không liên quan gì tới anh.

- Anh nói thế là làm sao, không liên quan gì tới tôi à?

- Dù sao anh cũng sẽ không bước chân vào nhà tôi.

- Nhưng chẳng gì tôi cũng là anh vợ.

- Thứ anh vợ như anh thì ai cũng phải chạy xa. Hơn nữa, tại sao tôi lại phải cưu mang anh mãi? Anh thử nói cho tôi nghe xem.

- Anh Nicolai, tôi không thể tin được chuyện đó! Tôi chắc rằng anh sẽ đổi ý! Làm như thế cũng chẳng khác gì tự tử vậy! Anh hãy nghĩ tới những lời của người đời trong xã hội ở đây!

- Cái xã hội ở đây không đáng để tôi đếm xỉa tới! Anh nhớ rằng tôi đã cưới em gái anh sau một bữa ăn chiều uống rượu say sưa - tôi đã đánh cuộc một chai rượu nho để làm chuyện ấy. Và bây giờ, nếu tôi thích, tôi sẽ loan báo công khai, anh có hiểu không?

Giọng nói của Nicolai đầy giận dữ đến độ làm cho Lebiadkin phải sợ và bắt đầu tin.

- Nhưng anh Nicolai, rồi tôi sẽ ra sao? Còn tôi thì sao anh Nicolai? Có phải anh định hại tôi không?

- Không.

- Nhưng anh có nói gì, tôi vẫn không tin anh. Dù sao, nếu anh làm vậy, tôi sẽ đi kiện.

- Anh thật ngu xuẩn không thể tưởng tượng được, đại úy ạ.

Lebiadkin rên rỉ, hoàn toàn sảng trí:

- Có thể như vậy, nhưng tôi biết làm gì khác hơn được. Trước kia, người ta thường cho chúng tôi ở trọ ban đêm để đổi lại việc em gái tôi sẽ quét dọn nhà cửa, nhưng bây giờ tôi sẽ ra sao nếu anh tước bỏ của tôi mọi thứ đi?

- Anh đã nói với tôi là anh muốn đi Peterburg và bắt đầu

một cuộc đời mới ở đó cơ mà? Nhưng này, có thật như lời người ta nói với tôi rằng anh có ý định tới đó để tố cáo những người khác để được khoan hồng hay không?

Viên đại úy chỉ há hốc miệng ra trong im lặng.

- Bây giờ, hãy lắng nghe đây này, - Nicolai bỗng trở nên nghiêm trang, trườn tới trước và cúi người trên mặt bàn. Từ đầu tới giờ, giọng anh hơi ỡm ờ, cho nên Lebiadkin - kẻ mà Nicolai thường nói như nói với một thằng hề còn nửa tin nửa ngờ không biết ông chủ nói chuyện đứng đắn hay chỉ đánh lừa hắn. Nhưng bây giờ anh ta trầm tĩnh và nghiêm trọng đến độ làm cho Lebiadkin lạnh xương sống. - Hãy nghe tôi nói đây, và anh nên nói thật với tôi, Lebiadkin ạ. Anh đã báo cáo một chuyện gì hay một người nào với chính quyền, có hay không? Anh đã làm một chuyện gì như thế rồi, đã gửi một cái thư cho ai hay làm một cái gì, một chuyện gì ngu ngốc đại loại như vậy, đúng không?

Lebiadkin vẫn dán mắt nhìn Nicolai không nhúc nhích và lúng búng:

- Không... tôi không làm gì cả. Tôi cũng không hề có ý định như thế.

- Anh bảo anh không bao giờ có ý định đó là anh nói dối. Khi anh đòi tôi cho anh đi Peterburg, điều đó đủ để chứng minh rồi. Ờ, dù cho thực sự anh không viết thư tố cáo, anh có chắc là anh chưa nói chuyện với ai không? Đừng nói láo nữa, tôi đã nghe được một ít rồi.

Viên đại úy dáng thương rít lên:

- Trong lúc tôi say, với Liputin. Liputin là một kẻ phản bội. Tôi đã mở cả gan ruột với hắn.

- Cởi mở gan ruột thì rất tốt nhưng làm một thằng điên thì thật nguy hiểm. Nếu anh có điều gì trong đầu, đáng lẽ tốt hơn cả là anh giữ lấy một mình. Thời buổi này, những kẻ khôn ngoan phải biết giữ mồm giữ miệng.

Viên đại úy nói với một giọng run rẩy:

- Nhưng anh Nicolai, bởi vì anh không dính líu tới âm mưu của họ cho nên tôi đã không nói điều gì có hại cho anh.

- Phải, anh dại gì làm thịt con bò sữa của mình.

- Anh Nicolai, xin anh làm ơn... hãy để tôi giải thích.

Và trong sự tuyệt vọng, nước mắt lưng tròng, Lebiadkin vội bắt đầu kể lể cuộc sống của ông ta trong suốt bốn năm qua. Đó là một câu chuyện rồ dại của một kẻ điên khùng bỗng bị dính líu vào một câu chuyện chẳng chút liên quan gì đến mình - vì thường xuyên say sưa và trụy lạc, ông ta đã không thể đánh giá được tầm quan trọng của nó. Lebiadkin giải thích rằng trước khi rời Peterburg, ông ta đã buông xuôi để bị lôi kéo vào "phong trào" với tính cách "bạn bè" và phát xuất từ "tình liên đới với tập thể sinh viên đại học" mặc dù ông ta chẳng bao giờ là một sinh viên. Vì "không biết gì về chuyện đó", ông ta đã đi phân phát truyền đơn, nhét vào cửa nhà người ta, bỏ vào thùng thư, vào mũ của khán giả trong rạp hát, và nhét vào túi của những người qua đường. Sau này, "họ" bắt đầu trả công cho ông ta bởi vì ông ta "túng thiếu một cách thảm hại, không thể tưởng tượng được". Cho nên, ông ta đã được đưa ra ngoài và đi lại giữa hai khu để "phân phát đủ loại giấy lộn đó".

Ông ta kêu lên một cách xúc động:

- Ôi, anh Nicolai, điều làm tôi bận tâm hơn cả là chuyện đó không những hoàn toàn bất hợp pháp mà tệ hơn, còn là phản quốc nữa! Họ in những tài liệu khuyên nông dân vác cuốc xẻng để "sáng ra đi còn nghèo, chiều trở về đã giầu". Thế thì còn trời đất gì nữa! Tôi đã run lên vì phẫn nộ. Thỉnh thoảng họ bỗng in vài hàng nói với cả nước Nga vài điều đại loại như: "Hãy đóng cửa nhà thờ, đuổi Thượng đế ra, từ bỏ gia đình, bãi bỏ quyền thừa kế, cầm lấy con dao..." và tôi không thể nhớ hết những cái vô nghĩa mà họ định làm. Có một lần tôi bị mấy sĩ quan bộ binh bắt được với một trong số những truyền đơn đó. Họ đánh tôi một trận nên thân nhưng cuối cùng họ để tôi đi, cầu trời phù hộ cho họ! Và rồi, năm

ngoái, tôi suýt bị bắt vì giao những tờ giấy năm mươi rúp giả làm ở Pháp cho Corovaev, nhưng nhờ trời, Corovaev đã bị chết dưới ao trong lúc say rượu đúng lúc, và người ta không lấy gì để buộc tội tôi. Rồi ở đây, trong nhà Virghinxki, tôi đã bênh vực quyền tự do của người vợ theo xã hội chủ nghĩa. Tháng sáu vừa qua, tôi lại đi phát truyền đơn tại một quận thuộc ngoại ô ở đây và tôi nghe nói họ lại sắp bắt tôi làm nữa. Bây giờ, Piot'r Verkhovenxki tới và báo cho tôi biết là tốt hơn hết tôi nên làm theo lời họ. Thực ra, hắn đã hăm dọa tôi từ lâu. Chính anh cũng biết hắn đã làm gì tôi chủ nhật rồi! Tôi biết tôi chỉ là một tên nô lệ, một loài sâu bọ, và đó là điểm khác biệt giữa tôi và thi sĩ Derzavin(*) vĩ đại của chúng ta, nhưng anh phải hiểu cho là tôi túng thiếu như thế nào, anh Nicolai!

Nicolai nghe ông ta nói hết với một vẻ tò mò, anh nói:

- Trong những chuyện anh nói, có nhiều chuyện tôi chưa hề được nghe, nhưng bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra cho anh. - Nicolai ngừng lại nghĩ một lúc rồi nói tiếp: - Nhưng bây giờ anh hãy nghe đây, nếu anh muốn, anh có thể nói với họ rằng Liputin đã nói dối, anh chỉ muốn làm tôi sợ bằng cách hăm dọa tố cáo tôi vì tưởng tôi cũng có dính líu, và đó là phương cách để moi thêm tiền của tôi. Anh có hiểu không?

- Anh Nicolai, có thật anh nghĩ là tôi đang lâm vào tình trạng nguy hiểm đến thế hay không? Tôi đã đợi anh để hỏi anh điều đó.

Nicolai cười lớn.

- Anh cứ tin đi là họ sẽ không để anh đi Peterburg đâu, dù cho tôi có cho tiền để anh đi chăng nữa. Nhưng đã đến lúc tôi phải gặp Maria rồi.

Nói xong Nicolai đứng dậy.

- Nhưng về phần Maria thì sao?

- Tôi đã nói với anh rồi.

- Có thật anh định làm như vậy không?

- Anh vẫn không tin tôi, phải không?

- Có thật anh sắp bỏ rơi tôi như một chiếc giầy cũ rách nát không?

Nicolai cười.

- Tôi sẽ xét sau.

- Nếu anh cần, tôi sẽ đi ra ngoài để khỏi nghe thấy những gì tôi không được nghe. Anh cũng biết, phòng nhỏ như thế này.

- Ý kiến hay, ra ngoài đi. Cầm lấy cái dù của tôi.

Lebiadkin khúm núm:

- Cầm dù cho anh hả? Tôi có xứng đáng với cái dù của anh không?

- Ai cũng xứng đáng với cái dù.

- Ờ, tôi khâm phục cách nói của anh: chỉ một câu nói định nghĩa được những quyền *tối thiểu* của con người.

Miệng lưỡi của Lebiadkin lúc này chỉ đưa đẩy như một thói quen. Ông ta hoàn toàn bị cái quyết định của Nicolai nghiến nát và mất tinh thần. Nhưng ngay khi đã ra ngoài và giương cái dù của Nicolai che lên đầu, cái tư tưởng yên tâm thường lệ lại nhập vào cái đầu óc mưu mô thiển cận của ông ta - ông ta chỉ bị lừa và bị dụ dỗ, điều đó chứng tỏ họ sợ ông ta, và do đó, không việc gì ông ta phải sợ sệt.

"Nhưng, nếu tất cả đều là bịa đặt và đánh lừa thì đàng sau còn có gì nữa?" Ông ta tiếp tục tự hỏi, vì vẫn cho rằng việc công bố lễ cưới có vẻ thực sự quá vô lí. "Nhưng cái tay phù thủy như tên này có thể dám làm bất cứ chuyện gì; hắn chỉ sống để làm hại người ta cơ mà. Nhưng, cứ xét việc hắn lãnh một cái tát vào má hôm chủ nhật, hình như chính hắn cũng sợ sệt điều gì, sợ hơn mọi chuyện từ trước đến giờ. Có lẽ hắn vội tới đây để nói cho ta biết hắn sẽ công bố bởi vì hắn sợ ta sẽ công bố trước. Đừng bỏ lỡ cơ hội, Lebiadkin ạ! Dĩ nhiên rồi! Vả lại, tại sao hắn phải tới đây giữa đêm tối như thế này, như một thằng ăn cắp vậy, nếu hắn sợ điều gì, có nghĩa là hắn sợ điều đó sẽ xảy ra nay mai, trong vòng vài ngày tới. Cứ bình tĩnh mà đối phó Lebiadkin ạ, đừng làm điều gì lầm lỗi!...

"Hắn đem Piot'r Verkhovenxki ra để dọa ta. Cái đó thì sợ thật, đáng sợ thật! Mà sao ta lại ngu ngốc bép xép với Liputin? Có trời mới hiểu được những kẻ điên khùng ấy muốn gì - chúng nó như bị quỉ ám rồi, ta chẳng bao giờ hiểu được chúng! Biết tố cáo chúng với ai bây giờ? Hắn hỏi ta: Anh có chắc anh đã không viết thư cho ai do cái sự ngu ngốc của anh không? Hừ đã vậy có lẽ phải viết một tờ báo cáo "do cái sự ngu ngốc" như lời hắn nói mới được. Có thể hắn định khuyên ta chăng? Hắn nói: "Vì thế mà anh định đi Peterburg". Tinh quái thật - mình mới nghĩ tới một cách lơ mơ mà hắn đã đoán được rồi! Như thể hắn thúc đẩy ta đi tới đó. Hai điều chắc phải đúng một: hoặc hắn đã làm điều gì và bây giờ hắn sợ, hoặc chính hắn không có gì phải sợ và hắn chỉ xúi giục ta tố cáo những kẻ khác. Ồ, nguy hiểm đấy Lebiadkin ơi, phải cẩn thận - đừng lầm lỗi!..."

Ông ta mơ màng suy nghĩ đến nỗi quên không nghe lén. Nhưng cũng khó mà nghe lén được: cánh cửa dầy và là một miếng ván liền, bên trong lại nói chuyện nhỏ. Ông ta không nghe thấy gì ngoài những âm thanh mơ hồ. Lebiadkin nhổ nước miếng một cách khinh bỉ, dựa lưng vào cửa và chân đánh nhịp huýt sáo.

3

Phòng của Maria rộng gấp đôi phòng của ông anh, nhưng đồ đạc gần như cũng sơ sài và tầm thường như thế. Tuy nhiên, trên bàn có một cái khăn nhiều màu rất đẹp, ở giữa có để một ngọn đèn thắp sáng. Trên sàn nhà có phủ một tấm thảm, và một tấm màn xanh che cái giường đi. Cạnh cái bàn là một chiếc ghế bành lớn có đệm, mặc dù Maria chẳng bao giờ dùng tới. Cũng như căn phòng trước của nàng, trong một

góc có treo một bức tranh Đức Mẹ với một ngọn đèn sáng ở phía trước. Trên bàn là những đồ vật cần thiết: một bộ bài, một tấm gương tay nhỏ, một tập nhạc, và có cả một ổ bánh mì sữa. Ngoài ra, còn có hai quyển sách hình màu, trích từ một truyện phiêu lưu nổi tiếng dành cho trẻ em; một tuyển tập những truyện răn đời phần lớn nói về thời hiệp sĩ, loại truyện thường để phát phần thưởng cho học trò hoặc để làm quà giáng sinh. Ngoài ra có một quyển lưu niệm hình ảnh. Đúng là Maria có mong khách tới, như lời Lebiadkin nói, nhưng khi Nicolai bước vào phòng, nàng đã ngủ, nửa nằm nửa ngồi trên ghế trường kỉ, đầu tựa trên một chiếc gối thêu. Nicolai lặng lẽ đóng cánh cửa sau lưng và đứng nguyên tại chỗ, quan sát người đàn bà đang ngủ.

Nàng cũng chẳng "sửa soạn sắc đẹp" gì như lời của Lebiadkin. Nàng vẫn mặc chiếc áo mầu sẫm như hôm chủ nhật ở nhà bà Xtavroghina; mái tóc cũng cột lại thành một cái búi nhỏ ở phía sau, chiếc cổ dài, gầy gò của nàng để trần, chiếc khăn đen đắt tiền mà bà Xtavroghina cho nàng được gấp lại cẩn thận và để ở bên cạnh, trên trường kỉ. Nàng có đánh phấn và đánh má hồng như mọi ngày. Nicolai đứng tại chỗ quan sát nàng có lẽ tới một phút thì nàng bỗng choàng dậy, như thể cảm thấy có ai nhìn. Nàng mở mắt và ngồi thẳng lên. Nhưng có lẽ người khách của nàng đang nghĩ hay cảm thấy một điều gì lạ lùng: anh vẫn đứng bất động ở cửa, nhìn chăm chú vào mặt nàng. Cái nhìn của anh có lẽ nghiêm khắc quá độ; có thể nó biểu lộ sự khinh ghét hay một thú vui độc ác vì đã làm cho nàng phải sợ hãi - hay có thể Maria đã tưởng tượng ra vì mới ngủ dậy. Nhưng sau một phút dài im lặng, người đàn bà đáng thương bây giờ mới biểu lộ vẻ khủng khiếp tột độ: mặt nàng bắt đầu co rút, nàng giơ hai bàn tay đan vào nhau về phía anh và bỗng bật khóc như một đứa nhỏ. Chỉ một giây nữa, có lẽ nàng sẽ thét lên. Nhưng Nicolai trấn tĩnh lại, mặt anh đổi sắc ngay và bước về chiếc bàn với một nụ cười thân thiện và ấm áp nhất. Anh đưa tay ra và nói:

- Anh rất ân hận Maria ạ, nếu đã làm em sợ vì vào đây bất ngờ trong lúc em đang ngủ.

Giọng nói dịu dàng của anh có hiệu quả, nàng hết sợ ngay, mặc dù vẫn nhìn anh một cách e dè, như thể nàng đang cố tìm hiểu điều gì. Nàng đưa tay cho anh một cách ngại ngùng và cuối cùng một nụ cười ngập ngừng hiện ra trên môi nàng. Nàng thì thầm, vẫn giữ cặp mắt lạ lùng:

- Ồ ông hoàng, chào anh.

Nicolai cười tươi hơn và nồng ấm hơn:

- Chắc em vừa bị một cơn ác mộng.

- Sao anh biết tôi vừa nằm mơ về *chuyện ấy*?

Nàng bỗng bắt đầu run rẩy trở lại, thối lui và rút tay lại như để thủ thế, có vẻ như sẵn sàng kêu lên.

- Em hãy bình tĩnh. Em thấy có gì phải sợ đâu. Tại sao vậy, em không nhận ra anh sao Maria?

Nicolai cố trấn tĩnh nàng, nhưng không còn dễ dàng nữa. Nàng vẫn ngó anh một cách lặng lẽ, với vẻ ngơ ngác đau khổ như trước, đầu óc bệnh hoạn đáng thương của nàng đầy những tư tưởng vò xé vì nàng cố gắng tìm hiểu điều gì. Cặp mắt nàng lúc hạ xuống, lúc ngước lên, ném cho anh những cái nhìn vội vã, chăm chú, như thể kiểm điểm mọi điều về anh. Cuối cùng, mặc dù vẫn chưa thực sự yên tâm, nàng như đã đi tới một kết luận và nói:

- Anh làm ơn ngồi xuống đây, để lát nữa tôi có thể nhìn anh rõ hơn.

Giọng nàng có vẻ rắn rỏi và rõ ràng có điều gì mới lạ hiện ra trong trí nàng.

- Nhưng đừng lo, tôi sẽ không nhìn anh bây giờ đâu. Tôi sẽ nhìn xuống. Nhưng anh cũng không được nhìn tôi tới khi nào tôi bảo anh nhìn. Nào, ngồi xuống đi! - Có một dấu hiệu nóng nảy trong giọng nói của nàng.

Cái cảm nghĩ mới mẻ kia hình như càng lúc càng xâm chiếm nàng. Nicolai ngồi xuống và chờ đợi. Im lặng kéo dài

một lúc. Cuối cùng nàng nói nhỏ với một giọng gần như khinh khỉnh:

- Hừ..., thật là lạ lùng, dĩ nhiên tôi bị những giấc mơ khủng khiếp kia làm cho bối rối, nhưng tại sao anh lại hiện ra như thế kia trong giấc mơ của tôi?

- Thôi, để qua một bên giấc mơ của em một lát đi.

Vừa nói, Nicolai vừa xoay người về phía nàng bất kể lời yêu cầu của nàng. Trong một giây ngắn ngủi, cặp mắt anh hình như lại thoáng biểu lộ như lúc mới vào. Anh nhận thấy rằng mặc dù rất muốn nhìn lên, nàng vẫn cố giữ cặp mắt nhìn xuống dưới. Bỗng nhiên Maria cất cao giọng:

- Nghe đây, ông hoàng, bây giờ nghe đây!

Nicolai mất bình tĩnh.

- Em diễn kịch gì đây? Tại sao em quay đi không nhìn anh? Như thế là thế nào?

Nhưng Maria có vẻ không nghe anh nói gì.

- Nghe đây ông hoàng, - nàng nhắc lại với một giọng cứng rắn, trên mặt lộ một vẻ bực tức, khó chịu. - Khi anh nói với tôi ở trên xe hôm chủ nhật là lễ cưới của chúng ta sẽ được loan báo công khai, tôi đã sợ rằng sự bí mật của chúng ta sẽ chấm dứt. Từ hôm đó, lúc nào tôi cũng nghĩ ngợi và bây giờ tôi thấy rằng tôi sẽ không chịu đựng được chuyện đó. Cho rằng tôi cũng ăn mặc được một cách lịch sự, biết cách tiếp khách - bởi vì mời người ta uống trà thì cũng chẳng cần khó nhọc nhiều gì, nhất là nếu anh có người làm - nhưng, người ta trông vào thì sao? Hôm chủ nhật ở trong nhà đó, tôi đã để ý nhiều thứ. Cái cô gái trẻ đẹp đó cứ nhìn tôi mãi, nhất là sau khi anh bước vào. Bởi vì khi đó *đúng* là anh đã bước vào, phải không? Mẹ cô ta chỉ là một bà già lịch thiệp buồn cười. Và Lebiadkin của tôi, ông ấy cũng đóng được một màn! Tôi cứ phải nín cười bằng cách nhìn lên trần nhà: có nhiều hình vẽ đẹp trên đó. Mẹ *của chàng* phải là một bà mẹ bề trên mới phải; mặc dù bà ấy đã cho tôi chiếc khăn này, tôi vẫn thấy sợ bà ấy. Tôi tin chắc tất cả mọi người đã có một cảm tưởng lạ

lùng về tôi, nhưng tôi không trách họ: làm thế nào mà họ có thể chấp nhận tôi ngang với họ được. Dĩ nhiên, một bà bá tước chỉ cần có đức tính, không cần phải là một nội trợ giỏi dưới con mắt những người làm dưới quyền mình. À phải rồi, bà ta cũng cần một ít sành sỏi để tiếp đón khách du lịch nước ngoài. Tuy nhiên, chủ nhật hôm đó, họ đã thấy tôi hầu như vô vọng. Trừ Dasa. Nàng là một thiên thần. Nhưng tôi sợ một cách khủng khiếp là họ có thể làm thương tổn đến *chàng* qua một nhận xét vô tình nào đó về tôi.

Nicolai nói, miệng nhăn nhó:

- Đừng sợ và thôi đừng lo nữa.

- Nhưng lúc đó, tôi đã chẳng phải lo quá đáng nếu chàng có một chút xấu hổ về tôi, bởi vì tính chàng luôn luôn thương người hơn là xấu hổ. Chàng có thể xét đoán người khác không sai tí nào và chàng biết rằng chính họ mới đáng thương hại hơn là tôi.

- Em nói như thể em căm thù họ vô cùng, Maria ạ.

- Ai? Tôi ấy à? Không! - nàng cười một cách thẳng thắn. - Tôi đã không bất mãn tí nào. Tôi đã nhìn tất cả mọi người và thấy người nọ nổi giận cùng cãi cọ với người kia, rồi tôi tự nhủ "người ta họp nhau lại mà không biết cách hòa thuận và vui vẻ với nhau. Của cải thì nhiều mà hạnh phúc chẳng bao nhiêu!" Tôi đã kinh ngạc rất nhiều vì chuyện đó. Nhưng bây giờ, tôi nghĩ tôi không buồn người nào mà chỉ buồn tôi thôi.

- Anh hiểu em đã có lúc khổ sở vì ông anh trong lúc anh không có mặt ở đây.

- Ai bảo anh thế? Chỉ bịa đặt! Bây giờ còn tệ hơn: bây giờ tôi cứ bị những giấc mơ khủng khiếp, và khủng khiếp vì anh đã tới. Dù sao tôi cũng mong được biết tại sao anh lại tới. Anh có thể làm ơn nói cho tôi biết được không?

- Em nói đi, em có muốn trở lại tu viện không?

- Tôi đã có cảm tưởng rằng họ sẽ cho tôi trở lại tu viện mà! Đâu có gì lạ lùng cho lắm trong cái tu viện của anh đâu, anh cũng biết đấy. Tại sao tôi phải trở lại đấy? Tôi tới đó để

làm gì? Bây giờ tôi hoàn toàn cô đơn và quá muộn cho tôi để bắt đầu một cuộc sống thứ ba.

- Em hình như rất tức giận về chuyện gì. Có lẽ tại em sợ anh không yêu em nữa phải không?

- Anh chẳng làm tôi bận tâm tí nào. Điều làm tôi lo lắng là chính tôi có thể không còn yêu một người như xưa.

Nàng cười một cách khinh rẻ.

- Chắc chắn tôi đã làm chàng buồn vô cùng. - Nàng bỗng nói thêm, như thể nói một mình. - Có điều tôi không thể hiểu tôi đã làm gì lầm lỗi, và suốt đời tôi sẽ ám ảnh vì chuyện đó. Suốt năm năm nay tôi cứ sợ rằng tôi đã phạm một tội lỗi gì với chàng. Tôi cứ cầu nguyện rồi lại cầu nguyện và nghĩ mãi về cái tội to lớn mà tôi đã phạm với chàng. Và rồi mới vỡ lẽ rằng đó là sự thật.

- Cái gì thật?

Nàng lại tiếp tục, không biết vì không nghe hay vì không thèm trả lời.

- Tôi sợ rằng có lẽ cũng tại chàng một phần. Vả lại, làm sao mà chàng lại dính líu với cái đám người hạ cấp như thế được? Bà bá tước có lẽ cũng muốn ăn tươi nuốt sống tôi, mặc dầu bà ấy đã mời tôi ngồi cạnh trên xe ngựa. Bọn họ cũng không ưa tôi. Có thể cả chàng cũng vậy chăng? Có thể chàng đã phản bội tôi không? - Đôi môi và cằm nàng lại run rẩy. - Này, anh đã đọc chuyện về Griska Ot'repiev chưa? - Người giả mạo hoàng đế Nga và đã bị bảy nhà thờ rút phép thông công đó.

Nicolai không trả lời. Maria bỗng có vẻ quyết định.

- Bây giờ tôi sẽ quay lại để nhìn anh. Anh cũng nhìn tôi và nhìn cho kĩ nhé. Tôi muốn chắc chắn một lần chót.

- Anh vẫn nhìn em đấy chứ.

- Hừ... - Maria quan sát một cách chăm chú. - Anh đã mập hơn nhiều.

Nàng như sắp nói điều gì khác, nhưng đột nhiên sự

khủng khiếp lại làm vẻ mặt của nàng rúm lại, nàng lại thối lui, giơ tay lên như để đỡ một cái tát.

Nicolai kêu lên, gần như không dằn được phẫn nộ:

- Em làm sao thế hả?

Cơn sợ của nàng chỉ kéo dài một vài giây, rồi gương mặt nàng biến đổi với một nụ cười lạ lùng, ngờ vực, và không hài lòng. Nàng bỗng nói, giọng cứng rắn và quả quyết:

- Ông hoàng, làm ơn đứng dậy và đi vào!

- Vào đâu? Anh đi vào đâu bây giờ?

- Trong năm năm trời, tôi chỉ có mỗi một việc là tưởng tượng điệu bộ chàng bước vào. Anh đứng dậy và đi sang phòng bên kia đi. Để tôi ngồi đây như thể không chờ đón chuyện gì. Tôi sẽ cầm một quyển sách. Lúc đó anh hãy bước vào như trở về sau năm năm đi xa. Tôi muốn biết sẽ cảm thấy ra sao.

Nicolai nghiến răng và lẩm bẩm điều gì trong cổ họng.

- Thôi đủ rồi! - Bàn tay anh đập xuống bàn. - Anh xin em hãy lắng nghe những gì anh nói bây giờ, Maria, và anh sẽ cám ơn em nếu em chịu khó chú ý nghe lời anh nói. - Nicolai kêu lên trong sự nóng nảy: - Cuối cùng, không phải em hoàn toàn điên khùng! Ngày mai, anh sẽ loan báo rằng chúng ta đã thành hôn. Nhưng em cứ yên tâm, em sẽ chẳng bao giờ phải sống trong các túp lều. Em có muốn sống với anh suốt đời không? Nhưng sẽ rất xa nơi này, trong vùng rừng núi ở Thụy Sĩ. Có chỗ ở đó rồi... Bây giờ, anh hứa với em anh sẽ không bao giờ bỏ em và sẽ không bao giờ để em bị giam ở dưỡng trí viện nữa. Anh có đủ tiền để vẫn sống được mà không phải phụ thuộc vào ai. Em sẽ có một người làm và em sẽ không phải làm công việc gì trong nhà. Em sẽ được mọi điều em muốn nếu anh còn có thể cung cấp được cho em. Em sẽ được tự do theo đạo, tự do đi lại theo ý em, tự do làm bất cứ điều gì em thích. Anh sẽ không động chạm đến em. Nếu em muốn, anh sẽ không nói với em một lời cho tới ngày anh chết; nếu em muốn, mỗi tối em có thể kể chuyện cho anh

nghe, như những ngày ở Peterburg. Nhưng khi đó, em phải sẵn sàng sống suốt đời ở mãi một chỗ, một nơi đèo heo hút gió, anh nói cho em biết trước. Nào, em có muốn như vậy không? Quyết định là ở em. Em hãy nghĩ kĩ để một ngày nào đó khỏi ân hận rồi nguyền rủa và lấy nước mắt ra để dằn vặt anh.

Nàng nghe với vẻ chú ý, và sau khi Nicolai nói xong, nàng vẫn lặng thinh một lúc lâu. Cuối cùng nàng nói, giọng vừa châm biếm vừa khinh khỉnh:

- Tôi nghe như chuyện khó tin. Tôi mà sống tiếp bốn chục năm như thế trên những quả núi của anh được à? - Nàng cười.

Nicolai cau mày nói:

- Ừ, ví thử chúng ta phải sống ở đó trong bốn chục năm thì sao?

- Hừ, không có gì trên đời này có thể làm tôi đồng ý tới đó được.

- Em sẽ không đi, dù đi với anh?

- Chứ sao. Anh cho anh là vương tướng gì mà mơ tưởng rằng tôi sẽ đi với anh? Ngồi với anh bốn mươi năm trên một ngọn núi? Cứ tưởng tượng không cũng đủ ớn! Tôi thấy ngày nay sao người ta kiên nhẫn thế! Không, tôi không thể tin được rằng con phượng hoàng của tôi đã biến thành chim cú già nua... Ông hoàng của tôi không có vậy! - Nàng kết luận, vênh mặt lên một cách hãnh diện.

Nicolai bỗng lóe lên một ý tưởng. Anh hỏi nhanh:

- Tại sao em gọi anh là "ông hoàng"? Em cho anh là ai?

- Anh không phải là một ông hoàng à?

- Không bao giờ anh là một thứ như vậy.

- Anh công nhận trước mặt tôi, chính anh công nhận anh không phải là một ông hoàng phải không?

- Anh nói rồi, anh không bao giờ là một "ông hoàng" gì cả.

- Trời ơi! - Nàng kêu lên, hai tay đan vào nhau. - Tôi đã

chờ đợi kẻ thù của chàng làm bất cứ điều gì, nhưng không bao giờ chúng lại xấc xược đến nỗi vậy, không bao giờ! - Nàng bỗng chồm tới Nicolai và hỏi một cách đe dọa: - Chàng còn sống không? Hay anh đã giết mất rồi? Thú nhận đi!

- Em cho anh là ai?

Nicolai nhảy khỏi ghế, gương mặt nhăn nhó, nhưng bây giờ nàng không còn sợ gì nữa. Nàng có vẻ thắng thế.

- Ai mà biết anh là ai hay anh ở đâu tới! Nhưng trong thâm tâm, năm năm tôi đã linh cảm như đang có một âm mưu gì! Và tôi chỉ còn chờ xem cái mụ cú già đui mù kia sẽ làm gì tôi. Không, ông bạn quí của tôi, ông là một kẻ đóng kịch dở vô cùng, dở hơn cả ông anh Lebiadkin của tôi nữa. Cho tôi gửi lời hỏi thăm bà bá tước và bảo bà ấy lần sau hãy tìm một người nào khá hơn mà gửi tới tôi. Anh cho tôi biết, bà ấy đã mướn anh phải không? Bà ấy đã cho anh một công việc trong bếp để thưởng anh chưa? Anh thấy không, tôi biết thừa tim đen của mấy người và thủ đoạn của mấy người rồi!

Nicolai nắm lấy cánh tay nàng, ngay phía trên khuỷu tay, nhưng nàng vẫn cười ngay vào mặt anh.

- Anh trông quả có giống chàng. Trông như anh em là đàng khác. À, mấy người cũng quỉ quái lắm! Sự khác biệt duy nhất ở chỗ chàng là một con phượng hoàng, một ông hoàng, trong khi anh là một con cú, một tên bán hàng! Chàng của tôi, nếu chàng thích, chàng sẽ cúi đầu trước mặt Thượng đế; nếu chàng không thích thì thôi. Còn anh, anh là kẻ đã lãnh một tát của Satov. Ôi Satov, người bạn thân mến dễ thương của tôi. Anh Lebiadkin của tôi đã kể cho tôi nghe hết rồi. Thế lúc đó anh sợ gì mà đến nỗi vậy? Cái lúc tôi sảy chân và anh đỡ tôi dậy, như có con sâu bò vào tim tôi. Tôi tự nhủ: "Không phải là chàng! Không thể nào là chàng được! Con phượng hoàng của ta không bao giờ xấu hổ về ta trước một người con gái ăn diện!" Trời ơi, nguồn hạnh phúc duy nhất của tôi trong năm năm trời nay là tưởng tượng con phượng hoàng của tôi sống ở một nơi nào tít trên ngọn cao,

bay bổng và nhìn thẳng vào mặt trời... Hãy nói đi: đồ lường gạt, mày đã được bao nhiêu để mạo nhận chàng? Mày có được trả nhiều tiền không? Tao thì tao không trả mày một xu, ha-ha-ha!

- Ôi, điên khùng ơi! - Nicolai rên rỉ, vẫn giữ lấy tay nàng.

Maria la lên một cách hách dịch:

- Bỏ tao ra, đồ lường gạt! Tao là vợ của ông hoàng, tao không sợ con dao của mày đâu!

- Dao!

- Phải, con dao! Mày có con dao trong túi. Mày tưởng lúc mày vào tao đang ngủ, nhưng tao thấy mày lấy con dao ra!

- Em đang nói gì thế hả, kẻ bất hạnh này? Em đã nằm mơ thấy nhăng thấy cuội gì! - Nicolai vừa nói vừa đẩy mạnh nàng ra, đầu và vai nàng đập mạnh vào chiếc trường kỉ.

Chàng quay đi và lao ra cửa, nhưng Maria nhảy lên và chạy theo, vừa cà nhắc vừa lò cò. Nàng vừa ra khỏi nhà thì Lebiadkin ngăn lại, và nàng cố kêu vọng theo Nicolai trong đêm tối:

- Đồ giả mạo! Griska Ot'repiev! Rút phép thông công mày đi!

4

"Con dao, con dao!"Nicolai nhắc lại với sự phẫn nộ, chân bước những bước dài qua những vũng bùn, vũng nước, không để ý gì đến đường sá. Thỉnh thoảng chàng cảm thấy muốn cười, cười to và cười như điên, nhưng không hiểu tại sao chàng ngăn được tiếng cười của mình. Mãi khi tới cầu, đúng ở nơi chàng đã gặp Fedca, tên tù lưu dầy vượt ngục, trên đường tới nhà Maria, chàng mới tỉnh trí lại. Fedca vẫn ở đó,

khi thấy Nicolai đi tới, hắn bỏ mũ ra, nhăn răng ra cười và lại bắt đầu nói lảm nhảm. Trong một lúc, Nicolai vẫn bước đi, hoàn toàn không để ý gì đến kẻ cầu bơ cầu bất lại lẽo đẽo theo sau. Nhưng bỗng nhiên, chàng nhận ra rằng chàng đã hoàn toàn quên bẵng mất Fedca, mặc dù chàng vẫn lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại "con dao". Chàng nắm lấy gáy hắn và, với sức mạnh của tất cả sự phẫn nộ bị dồn ép, nhấc bổng hắn lên dọng mạnh vào thành cầu. Trong một lúc, Fedca có vẻ sẵn sàng đánh lại, nhưng hắn biết rằng, đương đầu với một địch thủ như vậy, nhất là khi hắn đã bị nắm cổ bất ngờ, hắn chẳng hơn gì một cọng rơm, cho nên hắn xuôi tay và từ bỏ mọi ý định kháng cự. Bị đẩy quì xuống, hai tay bị bẻ ra đằng sau, tên du thủ du thực quỉ quyệt vẫn bình thản chờ đợi những gì sẽ tới, hình như không mảy may lo lắng. Và hắn nghĩ đúng. Nicolai, dùng tay trái gỡ chiếc khăn quàng bằng len ra để định trói tay tên tù quặt ra đằng sau, bỗng đổi ý và đẩy hắn ra. Fedca lập tức đứng dậy và một con dao to bản mà hắn mang trong giầy lóe lên trong tay hắn.

- Vứt con dao đó đi lập tức! - Nicolai ra lệnh, và con dao biến mất nhanh chóng như lúc nó xuất hiện.

Nicolai không nói thêm một lời và lại tiếp tục ung dung bước đi. Kẻ côn đồ cứng đầu vẫn theo sau, nhưng thay vì nói năng lảm nhảm, bây giờ hắn nể nang đi sau một bước. Hai người đi qua cầu và tới bờ sông bên kia thì rẽ bên trái. Họ đi vào một con đường hẻm dài vắng vẻ, theo đường này mà vào trung tâm thành phố thì gần hơn là theo đường Chúa giáng sinh, con đường Nicolai đã dừng lúc ở nhà đi.

Nicolai bất ngờ lên tiếng:

- Người ta nói rằng mấy hôm trước anh đã vào nhà thờ để ăn cắp, có thật không?

- Lúc đầu tôi đã định vào để cầu nguyện. - Tên côn đồ trả lời một cách bình thản và lễ phép, như thể vài phút trước đây đã không có gì xảy ra. Nhưng có một vẻ đường hoàng trong giọng nói của hắn chứ không thân mật buông tuồng

như trước. Hắn có vẻ như là một con người đứng đắn bị khinh rẻ, nhưng biết cách bỏ qua. Hắn tiếp tục: - Và khi trời run rủi khiến tôi vào, tôi thấy ở đó thật sung túc, cho nên tôi đã quyết định tự giúp lấy mình, bởi vì những kẻ không nhà không cửa nghèo khổ như tôi không thể sống mà không có ai giúp đỡ. Và xin ngài hãy tin tôi, đó là một vụ thua lỗ hoàn toàn do tôi bởi vì trời đã trừng phạt tội lỗi của tôi - Tôi chỉ được có mười hai rúp tiền bán chiếc lư trầm, chiếc bình đựng bánh thánh, và sợi đai da của người trợ lễ. Còn miếng cầm của tượng Thánh Nicolai thì tôi cho không lấy tiền: tôi đã nghĩ nó bằng bạc khối nhưng họ cứ nhất định rằng chỉ là mạ bạc.

- Và trong lúc hành sự, anh đã cắt cổ người gác cửa, phải không?

- Ngài biết không, thực ra tôi và người gác cổng là đồng lõa trong vụ đó. Nhưng rồi sáng hôm sau, chúng tôi cãi nhau bên bờ sông về chuyện người nào phải mang cái túi. Tôi đã phạm tội ở đó, tôi công nhận, nhưng như thế cũng dễ cho hắn hơn.

- Thôi được, cứ đi cắt cổ người ta đi, cứ đi ăn cắp đi.

- Cậu Piot'r Verkhovenxki cũng bảo tôi y như vậy, bởi vì cậu ấy bủn xỉn và cứng rắn một cách quá đáng khi phải giúp đỡ một đồng bào. Hơn nữa, cậu ấy nói rằng cậu ấy không tin Tạo hóa đã nặn ra tất cả mọi người chúng ta bằng một nắm đất. Cậu ấy bảo chính thiên nhiên đã tạo ra chúng ta từ người cho chí súc vật, và cậu ấy không thể hiểu tại sao người ta lại phải giúp đỡ lẫn nhau mới sống được. Khi cố gắng giảng cho cậu ấy hiểu, cậu ấy chỉ biết trố mắt ra nhìn giống như một con bò ở nhà máy - lạ lắm! Bây giờ, xin ngài tin tôi, Đại úy Lebiadkin, người mà ngài mới tới thăm đó, khi còn ở nhà Filippov, hắn thường để cửa mở suốt đêm trong lúc nằm say như chết trên sàn nhà, tiền bạc trong túi vương vãi ra. Chính mắt tôi đã trông thấy chuyện đó, bởi vì, như ngài cũng hiểu, những người như tôi không thể sống trên đời mà không có sự giúp đỡ.

- Chính mắt anh đã trông thấy chuyện đó? Nghĩa là anh đã vào nhà hắn ban đêm?

- Có lẽ tôi đã vào, nhưng không ai biết chuyện đó

- Sao anh không cắt cổ hắn đi?

- Thưa ngài, tôi đã cân nhắc và tôi đã dằn được. Tôi đã tính toán rằng lúc nào tôi cũng có thể lột được hắn chừng một trăm rưỡi rúp. Tại sao tôi lại đi làm một việc như thế trong khi tôi biết khá chắc chắn là có thể được tới những một ngàn rưỡi rúp nếu tôi chịu khó chờ thêm. Bởi vì đại úy Lebiadkin - chính tai tôi nghe hắn nói trong lúc say sưa - đang phần lớn trông cậy vào sự trợ giúp của ngài. Thực ra, không có một quán rượu, quán cóc nào ở đây mà hắn không la cà giải thích mọi chuyện với bất cứ ai có mặt khi hắn đang ở trong tình trạng như tôi nói. Cho nên, vì được nghe điều đó nhắc lại từ nhiều nguồn tin khác nhau, tôi đã quyết định đặt tất cả hi vọng của tôi vào ngài. Thưa ngài, tình cảm của tôi đối với ngài cũng chẳng khác gì đối với cha ruột tôi hay anh tôi, và tôi sẽ không bao giờ nói bất cứ điều gì về ngài cho Piot'r Verkhovenxki hay bất cứ một người sống nào. Vậy ngài nghĩ sao, thưa ngài, ngài có thể ra ơn cho tôi ba rúp kia không? Xin ngài giúp tôi được yên tâm bằng cách cho tôi một câu trả lời, bởi vì ở địa vị của tôi, như tôi đã nói với ngài, không ai có thể sống mà không có một bàn tay giúp đỡ.

Nicolai cười lớn. Chàng móc chiếc ví ra, trong đó chàng có khoảng năm mươi rúp tiền lẻ, chàng ném cho Fedca một tờ. Rồi chàng ném cho hắn một tờ nữa, một tờ nữa, rồi một tờ thứ tư. Fedca nhảy ngang dọc, cố bắt những tờ giấy bạc lúc chúng rơi xuống. Tiền rớt cả lên bùn. Fedca vừa chụp lấy vừa la lên "A, a, a!". Cuối cùng Nicolai lại tung trọn xấp bạc vào hắn và bước đi, miệng vẫn cười. Lần này Fedca không đi theo. Hắn rớt lại phía sau, quì mãi trên bùn và mò mẫm những tờ giấy bạc vương vãi chìm trong những vũng nước hay bị gió thổi đi. Suốt một giờ đồng hồ, tiếng la lạc giọng "A, a, a!" của hắn vang lên trong đêm tối.

Chương Ba

TRẬN QUYẾT ĐẤU

1

Trận quyết đấu đã diễn ra vào hai giờ trưa ngày hôm sau. Sự khăng khăng đòi thanh toán nhau của Artemi Gaganov khiến mọi việc được tiến hành gấp. Ông ta không hiểu thái độ của địch thủ nên xanh mặt vì phẫn nộ. Ông ta đã nhục mạ Nicolai vô tội vạ trọn một tháng mà ngay đến việc làm anh ta mất bình tĩnh cũng không xong. Việc thách thức phải do Nicolai đưa ra bởi vì Gaganov không có lí do chính đáng nào để khởi xướng. Ông ta có vẻ xấu hổ không dám công nhận công khai lí do thực sự khiến ông ta thù ghét Nicolai - mối nhục gia đình bốn năm về trước. Ông ta tự nghĩ không thể lấy chuyện đó ra để làm lí do thách thức, bởi vì Nicolai đã hai lần đưa ra những lời xin lỗi nhún nhường. Ông ta đã cho rằng Nicolai là một kẻ hèn nhát vô liêm sỉ, kẻ đã không phản ứng gì khi vị Satov tát vào mặt, đó là điều không thể tưởng tượng được. Cho nên ông ta đã quyết định gửi cho Nicolai cái thư vô lễ một cách cùng cực kia, buộc Nicolai cuối cùng phải thách thức ông ta. Gửi cái thư đi rồi, Gaganov trở nên bồn chồn nóng nảy: mới hi vọng sẽ nhận được lời thách đấu, một lúc sau đã thất vọng. Chưa gì ông ta đã sắp sẵn người làm chứng: Mavriki Drozdov, một người bạn học của ông ta và là một người mà ông ta rất quí trọng. Cho nên, khi Kirillov tới vào mười giờ sáng hôm sau để chuyển lời, anh ta nhận thấy mọi việc đã được tiên liệu và sửa soạn xong. Mọi lời xin lỗi và những nhượng bộ chưa từng có của Nicolai đều bị bác bỏ ngay lập tức. Mavriki, kẻ mới chỉ được biết chi tiết đêm hôm trước, há hốc miệng ra nghe

những đề nghị không thể tưởng tượng được của Nicolai, anh ta có vẻ ủng hộ một cuộc hòa giải. Nhưng nhận thấy Gaganov bắt đầu run rẩy phẫn nộ vì đoán biết ý định của anh ta, anh ta bấm bụng không nói gì. Nếu không hứa làm chứng cho bạn, anh ta đã bỏ về ngay rồi. Bây giờ anh ta cảm thấy bắt buộc phải để mặc cho mọi chuyện diễn tiến, chỉ còn hi vọng sự có mặt của mình sẽ có ích gì chăng. Rồi Kirillov chuyển giao lời thách đấu. Mọi điều kiện của Nicolai đều được chấp nhận ngay không gặp một phản đối nhỏ nào. Gaganov chỉ đòi bằng được một điều kiện nữa, khá tàn bạo: nếu lần đọ súng đầu không ngã ngũ ra sao, sẽ làm lại một lần nữa, và nếu vẫn không có gì xảy ra, các đấu thủ sẽ thử một lần thứ ba. Kirillov cau mày và phản đối tính cách thích đáng của lần đọ súng thứ ba, nhưng Gaganov không chịu nhượng bộ và Kirillov phải bằng lòng. Tuy nhiên, anh ta đặt điều kiện "ba lần cũng được, nhưng lần thứ tư thì không", điều kiện này được chấp nhận. Cuộc gặp gỡ được ấn định vào hai giờ trưa trong một khu rừng nhỏ gần Brikov, nằm giữa dinh cơ Xcvoresniki và nhà máy Xpiguliṇ. Trận mưa tầm tã từ ngày hôm trước đã dứt, nhưng trời còn ẩm ướt, u ám, và lộng gió. Những đám mây thấp tả tơi bay nhanh qua bầu trời lạnh lẽo; tiếng rào rào của cành cây như cuộn từ ngọn cây nọ qua ngọn cây kia, gốc rễ kêu răng rắc. Thật là một ngày ảm đạm.

Gaganov và Mavriki ngồi trên một chiếc xe song mã mui trần sang trọng. Gaganov tự tay cầm cương. Họ có một người hầu đi theo. Nicolai và Kirillov đi sau chừng một phút. Hai người tới bằng ngựa và họ cũng có một người hầu cưỡi ngựa tháp tùng. Kirillov, kẻ chưa từng cưỡi ngựa bao giờ, vẫn ngồi thẳng lưng trên yên ngựa không sợ sệt, tay phải cầm cái hộp nặng nề đựng súng (anh ta không dám giao cho người tớ) và tay trái cầm cương. Vì thiếu kinh nghiệm, anh ta kéo cương hoài, làm cho con ngựa cứ phải xoay qua xoay lại và định trở đầu. Tuy nhiên, điều đó không mảy may làm Kirillov phải bận tâm.

Gaganov, một kẻ nghi ngờ bệnh hoạn, sẵn sàng nhìn đâu cũng thấy sự xúc phạm, coi việc đối thủ tới bằng ngựa là một nhục mạ cố ý mới; ông ta nghĩ rằng các đối phương tự tin đến độ không dự phòng trường hợp phải cần tới một chiếc xe. Ông ta xuống xe mà mặt xanh ngắt vì giận. Ông ta nhận thấy tay mình đang run lẩy bẩy và vội nói cho Mavriki hay. Ông ta không thèm nhận cái gật đầu chào của Nicolai và quay đi. Những người chứng rút thăm để quyết định xem dùng cặp súng nào. Cặp của Kirillov được chọn. Họ đo khoảng cách giữa những giới tuyến và bảo các đối thủ đứng vào vị trí. Những người hầu được lệnh rời xe và ngựa về phía sau ba trăm bước. Hai khẩu súng được nạp đạn và giao cho các đối thủ.

Đáng tiếc là không có thì giờ để ghi nhận từng chi tiết ở đây. Tuy nhiên, cũng cần bình qua một vài lời. Mavriki Drozdov trông rầu rĩ và lo lắng, nhưng Kirillov thì hoàn toàn bình tĩnh, có vẻ như không quan tâm; anh nhớ kĩ từng chi tiết nhỏ nhặt nhất bổn phận của mình, nhưng không lăng xăng quá đáng và cũng không tò mò nhiều về cái chuyện chết chóc sắp xảy ra. Nicolai nhợt nhạt hơn mọi ngày và ăn mặc hơi phong phanh: anh mặc một chiếc áo khoác mỏng và đội một cái mũ lông trắng. Anh trông có vẻ rất mệt nhọc, đôi khi mặt cau lại, và không giấu giếm tâm trạng khó chịu của mình. Nhưng người đáng chú ý hơn cả vẫn là Gaganov, cho nên thiết tưởng cũng cần đặc biệt dành cho ông ta một vài lời.

2

Chúng ta chưa từng có dịp tả hình dáng của ông ta. Đó là một người to lớn, cao, da trắng và được khéo nuôi, nói theo kiểu bình dân; thực vậy, ông ta thuộc loại mập mạp, khoảng ba mươi tuổi, tóc hung và hơi thưa, dáng người khá đẹp trai.

Ông ta đã giải ngũ với cấp bậc đại tá và nếu còn ở lại trong quân đội và ngoi lên được cấp tướng, chắc trông ông ta sẽ còn oai hơn nhiều. Có thể ông ta sẽ thành một vị tướng tài.

Khi tả lại con người này, chúng ta không thể bỏ qua sự kiện rằng, lí do xin giải ngũ của ông ta là sự ám ảnh bởi mối nhục gia đình, do Nicolai gây ra bốn năm trước cho cha ông ta. Ông ta đã cảm thấy rằng việc ở lại quân ngũ là một việc thiếu ngay thẳng, làm ô nhục trung đoàn của ông ta và những sĩ quan cùng đơn vị, mặc dù họ chẳng biết gì về nội vụ. Nhưng nói cho đúng, trước đó ông ta đã định giải ngũ rồi, với một lí do khác, nhưng ông ta đã lưỡng lự. Nói ra thì có vẻ kì lạ, khởi thủy, sự thúc đẩy ông ta ra khỏi quân đội đã xuất phát từ bản tuyên ngôn 19 tháng Hai tuyên bố giải phóng nông nô. Artemi Gaganov là một trong những địa chủ giầu có nhất trong tỉnh. Ông ta không mất mát gì nhiều vì bản tuyên ngôn và có thể thông cảm hoàn toàn cái khía cạnh nhân đạo của nó - và hầu như cũng hiểu được những lợi ích của nó về phương diện kinh tế - nhưng có vẻ ông ta coi việc giải phóng nông nô như là một sự nhục mạ trực tiếp vào cá nhân ông ta. Đó là một cảm nghĩ như trong vô thức, nhưng ông ta càng không giải thích được, nó càng dằn vặt ông ta. Tuy nhiên, cho tới ngày cha ông ta từ trần, ông ta không dám làm điều gì quyết liệt về chuyện đó. Trong khi đó, ở Peterburg, ông ta đã được nhiều nhân vật tai mắt biết tiếng về sự "khả kính" trong tư tưởng của ông ta, những nhân vật mà Gaganov rất cẩn thận duy trì sự liên lạc. Ông ta là một người có tính kín đáo và hay suy nghĩ. Ông ta thuộc về một giai cấp quí tộc Nga bây giờ rất hiếm, những người hãnh diện quá đáng và quan trọng hóa sự kì cựu và thuần chủng của dòng dõi mình. Tuy nhiên, ông ta lại phản đối mạnh mẽ quá khứ của nước Nga và coi phần lớn những phong tục của nước Nga như chỉ đáng vứt vào chuồng lợn. Thời còn nhỏ, trong ngôi trường quân sự đặc biệt dành cho con cái những gia đình khá giả và tai mắt, trong đó ông ta được hân hạnh theo học từ đầu cho đến khi chấm dứt việc học, ông ta đã

tiêm nhiễm được những ý niệm lãng mạn: ưa thích những lâu đài thời xưa và tinh thần hiệp sĩ như trên sân khấu. Nghĩ đến vương quốc Moxcva(*) thời cổ, trong đó hoàng đế có thể, nếu muốn, phạt thể hình đối với một nhà quí tộc Nga, ông ta gần như rớt nước mắt vì hổ thẹn: và việc so sánh những hành động như vậy với nước ngoài làm cho ông ta đỏ mặt. Cái con người cứng rắn, nghiêm khắc này, con người đã biết quân đội quá rõ và làm tròn bổn phận một cách câu nệ, thực sự là một kẻ không tưởng. Vài người cảm thấy ông ta có triển vọng trở thành một nhà hùng biện, nhưng dù có triển vọng đi chăng nữa, ba mươi ba năm nay, ông ta chẳng bao giờ nói chuyện trước công chúng.

Ông ta đã tỏ ra ngạo mạn kiêu kì ngay cả trong giới thượng lưu mà ông ta giao du ở Peterburg, và gặp Nicolai ở đó, khi Nicolai mới ở nước ngoài về, ông ta gần như phát khùng vì phẫn nộ. Giờ đây, đứng tại vạch ngăn cách, ông ta ở trong một trạng thái kích động không thể diễn tả được. Ông ta sợ rằng, vì một lẽ gì, trận quyết đấu có thể bị ngưng lại; nguyên cái ý nghĩ trận quyết đấu bị hoãn lại cũng đủ làm ông ta lạnh xương sống. Ông ta ngước nhìn với vẻ khủng khiếp khi Kirillov, thay vì ra hiệu cho trận quyết bắt đầu, bỗng lên tiếng nói với các đối thủ. Nhưng đó chỉ là một vấn đề hình thức, như chính lời của người nói:

- Đây chỉ là một vấn đề hình thức theo thường lệ. Súng bây giờ đã được nạp đạn và nằm trong tay quí vị. Trước khi ra hiệu, tôi hỏi quí vị một lần chót xem quí vị có suy nghĩ lại không. Với tư cách người làm chứng, tôi có bổn phận hỏi quí vị như vậy.

Mavriki Drozdov, người hình như đã dụng tâm dằn lòng không nói một lời từ ngày hôm trước, bởi vì anh ta cảm thấy có lỗi vì đã thiếu cương quyết không đứng về phía lẽ phải, bỗng nhiên ủng hộ nồng nhiệt lời đề nghị thường lệ của Kirillov.

- Tôi hoàn toàn tán đồng những lời của Kirillov. Quan

niệm cho rằng không thể hòa giải được trước lằn ranh là một sự vô lí và chỉ hợp với người Pháp. Và hơn nữa, tôi không hiểu trận quyết đấu này để làm gì. Tôi đã muốn nói như vậy từ lâu, bởi vì, những lời xin lỗi đã được đưa ra rồi, đúng không?

Anh ta đỏ bừng mặt, bởi vì anh ta ít nói dài như vậy hay với sự nồng nhiệt như vậy. Nicolai nói như vội vã:

- Một lần nữa, tôi sẵn sàng nhắc lại đề nghị đưa ra mọi lời xin lỗi xét ra có thể được.

- Một chuyện như vậy làm sao có thể tha thứ được! - Gaganov la lên giận dữ, vừa nói với người chứng của mình vừa giẫm chân vì phẫn nộ. - Nếu anh là người chứng của tôi chứ không phải là kẻ thù, anh Mavriki ạ, tôi xin anh giải thích cho người này biết, - ông ta lấy khẩu súng chỉ về phía Nicolai, - rằng những nhượng bộ của anh ta dành cho tôi không khác gì những nhục mạ mới. Hắn nhơn nhơn cho rằng tôi không thể làm gì phạm đến hắn được! Ngay cả việc rút lui khỏi lằn ranh hắn cũng không cho là ô nhục! Hắn cho tôi là cái giống gì, tôi hỏi anh? Lẽ ra anh phải là người giúp tôi chứ! Anh đang cố ý làm vậy để khiến tôi bị hụt! - Ông ta la lên, phun cả nước miếng và lại giậm chân.

Kirillov la lớn:

- Rồi, chuyện đâu còn đó. Yêu cầu đợi tôi ra hiệu. Một... hai... ba...!

Ngay tiếng "ba", các đối thủ bắt đầu bước lại gần nhau. Gaganov lập tức nâng khẩu súng lên và nổ súng vào bước thứ năm hoặc thứ sáu gì đó. Ông ta dừng lại một giây rồi, nhận ra mình đã bắn hụt, ông ta vội bước tiếp tới lằn ranh. Nicolai cũng bước tới lằn ranh và nâng khẩu súng lên. Tuy nhiên, rõ là anh ta nâng lên quá cao và bắn không nhắm. Rồi anh rút chiếc khăn tay ra quấn lấy ngón tay út bàn tay phải. Tới khi đó người ta mới biết Gaganov đã không hoàn toàn trật mục tiêu: viên đạn đã làm trầy ngón tay, phớt qua mà không phạm đến xương. Kirillov lập tức tuyên bố nếu hai bên vẫn chưa thỏa mãn, cuộc quyết đấu sẽ tiếp tục.

- Tôi tuyên bố, - Gaganov nói với Mavriki, người chứng của ông ta, - rằng người này đã cố ý bắn lên trời. - Ông ta lại dùng khẩu súng để chỉ Nicolai. - Điều đó lại thêm vào một nhục mạ mới. Anh ta đã cố tình làm cho trận quyết đấu không thành tựu.

Nicolai nói một cách cứng rắn:

- Tôi có quyền bắn sao cũng được theo ý của tôi, miễn là phù hợp với những qui ước đã được đồng ý thì thôi.

Gaganov la lên:

- Không, hắn không có quyền! Hắn không có quyền! Hãy giải thích cho hắn biết!

Kirillov tuyên bố:

- Tôi hoàn toàn đồng ý với những lời của ông Nicolai Xtavroghin.

- Tại sao hắn tha mạng tôi? Tôi khinh bỉ sự quảng đại của hắn. Tôi phỉ nhổ vào đó! Tôi...

Nicolai nóng nảy nói:

- Tôi thề với ông là tôi không có ý định làm nhục ông. Tôi bắn lên trời bởi vì tôi không thích giết bất cứ người nào - dù là ông hay bất cứ ai cũng vậy. Chuyện đó không dính dáng gì tới ông cả. Nhưng ông nói đúng, tôi không tự coi là nhục nhã và tôi rất tiếc điều đó đã chọc giận ông thêm như vậy. Tuy nhiên, tôi sẽ không để cho kẻ nào tước bỏ quyền của tôi.

Gaganov la lên giọng khàn khàn, vẫn chỉ nói với Mavrki.

- Được, nếu hắn không muốn làm đổ máu đến nước đó, hỏi hắn xem tại sao hắn lại thách đấu tôi trước?

Kirillov xen vào:

- Anh ta làm gì khác được? Ông đã không chịu nghe lời phải trái thì còn có cách gì khác hơn là trừ khử ông đi.

Mavriki, người đã cân nhắc tình hình với sự ưu tư đau khổ, bỗng lên tiếng:

- Tôi phải công nhận rằng tôi nhận thấy cuộc quyết đấu

không thể tiếp tục khi một đấu thủ tuyên bố anh ta sẽ chỉ bắn lên trời. Vì những lí do hiển nhiên...

Nicolai la lên, mất bình tĩnh:

- Tôi không nói là lần nào tôi cũng sẽ bắn lên trời! Anh không thể biết được những gì tôi định làm hay lần tới tôi định nhắm vào đâu. Tôi không hề muốn cản trở cuộc quyết đấu diễn ra bình thường.

Mavriki bảo Gaganov:

- Nếu vậy, trận quyết đấu có thể tiếp tục.

Kirillov ra lệnh:

- Xin mời quí vị đứng vào vị trí!

Hai người một lần nữa tiến về lằn ranh, Gaganov lại bắn hụt và Nicolai lại bắn bên trên đầu địch thủ. Thực ra, nếu Nicolai không công nhận là đã cố tình bắn hụt thì cũng có thể cho là anh có nhắm mục tiêu. Anh đã không hướng mũi súng lên trời hay lên ngọn cây mà nhắm ngay vào đầu Gaganov, tới lúc bắn mới nâng khẩu súng lên một chút để viên đạn cao hơn mục tiêu cả thước. Thực vậy, phát súng thứ nhì của anh thấp hơn và có thể chấp nhận được hơn là phát thứ nhất. Nhưng bây giờ không gì có thể thuyết phục được Gaganov.

Ông ta nghiến răng nói:

- Lần nữa! Tôi không cần biết! Tôi đã bị thách thức và tôi sử dụng quyền của tôi! Tôi đòi hỏi một lần thứ ba với bất cứ giá nào!

Kirillov nói một cách dõng dạc:

- Ông có toàn quyền đòi hỏi như vậy!

Mavriki không nói gì. Hai địch thủ đứng vào vị trí lần thứ ba. Lần này Gaganov đi trọn khoảng cách tới lằn ranh và còn mười hai bước mới nhắm bắn địch thủ. Tay ông ta run rẩy đến độ không thể bắn một cách chính xác được. Nicolai đứng với mũi súng hạ thấp, chờ đợi bất động trước phát súng của địch thủ.

Kirillov la lên:

- Lâu quá! Ông nhắm lâu quá! Bắn đi! Bắn đi!

Gaganov nổ súng và lần này chiếc mũ lông trắng của Nicolai bay lên trời. Phát súng khá chính xác: chiếc mũ bị bắn thủng ngay sát trên đầu - chỉ một phân nữa là mọi việc kể như xong. Kirillov nhặt cái mũ và đưa cho Nicolai.

Mavriki la lên trong một trạng thái khích động cùng cực:

- Bắn đi! Đừng để địch thủ của anh phải chờ đợi!

Trong khi đó, Nicolai mải quan sát chiếc mũ, hình như quên lãng việc nổ súng. Bỗng giật mình, anh nhìn Gaganov, và lần này, không cần giả bộ cố gắng nhắm bắn ông ta, anh quay người đi và bắn vào một lùm cây.

Trận quyết đấu kết thúc. Gaganov đứng đó như trời trồng. Mavriki đi tới và nói điều gì với ông ta, nhưng Gaganov hình như không hiểu. Lúc bỏ đi, Kirillov ngả mũ và gật đầu chào Mavriki. Nhưng Nicolai không để ý đến mọi nghi thức: sau khi bắn vào lùm cây, anh không thèm nhìn đối thủ, vẫn còn đứng tại lằn ranh. Anh lặng lẽ giao khẩu súng cho Kirillov và bước về phía mấy con ngựa. Trông anh giận dữ và anh không nói một lời. Kirillov cũng không nói gì. Hai người lên lưng ngựa và phi nước kiệu bỏ đi

3

Khi về gần tới nhà, Nicolai bỗng lên tiếng hỏi Kirillov một cách nóng nảy:

- Sao anh không nói gì cả?

Kirillov trả lời, gần như trượt khỏi lưng ngựa vì nó trở đầu:

- Anh muốn gì?

Cố dằn cơn giận, Nicolai nói:

- Tôi không cố ý, nhưng tôi lại làm nhục cái tên điên đó nữa rồi.

Kirillov nói một cách sắc bén:

- Chắc chắn như thế rồi. Nhưng hắn không điên đâu.

- Dù sao, tôi cũng đã làm mọi điều có thể làm được.

- Điều đó không đúng.

- Tôi biết làm gì khác được?

- Không thách thức hắn.

- Có lẽ anh nghĩ tôi phải đưa mặt cho hắn tát chắc?

- Phải, cứ cho hắn tát.

Nicolai nóng nảy nói:

- Tôi không hiểu nổi nữa. Tại sao người ta cứ mong ở tôi những điều mà họ không mong ở người khác? Tại sao tôi cứ phải làm những chuyện mà người khác không phải làm, và tại sao tôi cứ phải mang những gánh nặng mà không ai phải mang?

- Tôi nghĩ anh đã đi tìm những gánh nặng!

- Tôi?

- Phải.

- Anh đã nhận thấy điều đó?

- Phải.

- Rõ ràng đến thế sao?

- Phải.

Họ yên lặng một lúc. Nicolai trông rất bồn chồn. Anh bỗng nói một cách vội vã, với một giọng lo nghĩ, như thể cố gắng biện hộ cho mình:

- Tôi không bắn vào hắn bởi vì tôi không muốn giết người. Tôi cam đoan với anh câu chuyện chỉ có thế.

- Đáng lẽ lúc đầu anh không nên làm nhục hắn.

- Rồi tôi phải làm sao?

- Đáng lẽ anh nên giết hắn.

- Anh tiếc là tôi đã không làm à?

- Tôi không tiếc điều gì cả. Tôi đã nghĩ anh thực sự muốn giết hắn. Anh không biết anh đang tìm kiếm cái gì.

Nicolai cười:

- Tôi đang tìm kiếm một gánh nặng.

- Nếu anh đã không muốn đổ máu, sao anh còn cho hắn cơ hội giết anh?

- Nếu tôi không thách hắn, hắn cũng sẽ tìm cách giết tôi, không cần phải có một trận quyết đấu.

- Đó không phải là công việc của anh. Có thể hắn sẽ không làm chuyện đó.

- Có thể hắn sẽ thỏa mãn với việc tát vào mặt tôi - có phải anh định nói thế không?

- Đó không phải việc anh phải lo - cứ mang cái gánh nặng đi. Nếu không, sẽ không có gì xứng đáng trong đó.

- Tôi cần gì biết xứng đáng hay là không. Tôi không đi tìm sự tán thành.

Kirillov nói, giọng lạnh như băng:

- Tôi nghĩ là anh có đi tìm.

Họ đã tới nhà Nicolai.

- Anh định vào nhà không?

- Không, chào anh. - Kirillov xuống ngựa và cặp cái hộp vào nách.

Nicolai đưa tay ra cho anh ta và nói:

- Ít ra anh cũng không giận tôi phải không ?

- Không, tôi không hề giận anh tí nào, - Kirilov phải bước trở lại vài bước để bắt tay. - Sự hi sinh đối với tôi thật dễ dàng bởi vì đó là bản chất của tôi; nó khó khăn hơn đối với anh bởi vì anh khác. Không việc gì phải quá xấu hổ, một tí là đủ.

- Tôi biết tôi thực ra không phải là một kẻ nhiều nghị lực, nhưng tôi cũng không làm ra vẻ giầu nghị lực...

- Anh không cần phải vậy. Anh không nhiều nghị lực. Lúc nào tới và uống trà với tôi.

Nicolai bước vào nhà, trong lòng ngổn ngang.

4

Vào nhà, anh được Alecxei, người hầu, cho biết bà Xtavroghina rất hài lòng thấy con mình cưỡi ngựa đi ra ngoài lần đầu tiên sau một tuần lễ khó ở. Bà đã sửa soạn chiếc xe và đánh ra ngoài để "thở không khí trong lành, như thói quen trước kia, vì suốt tuần lễ qua, bà đã không biết không khí trong lành là gì". Nicolai nóng nảy ngắt lời ông già:

- Cô Dasa có đi cùng với bà không?

Anh cau mày dữ dội khi nghe nói đến Dasa "không thể cùng đi với bà bởi vì cô ấy không khỏe trong người, bây giờ cô ấy đang ở trong phòng". Như bất ngờ đi tới một quyết định, Nicolai nói:

- Nghe này, ông già. Ông cố lúc nào cũng để mắt tới cô ấy, nếu cô ấy định gặp tôi thì ông ngăn lại. Bảo cô ấy là tôi không gặp cô ấy được, ít ra là trong vài ngày tới đây. Nói là chính tôi xin cô ấy làm ơn đợi, khi nào tôi gặp được tôi sẽ báo cho cô ấy biết. Ông hiểu không?

Alecxei nhìn xuống một cách buồn rầu:

- Thưa cậu được rồi.

- Nhưng đừng làm bất cứ điều gì cho tới khi ông tin chắc cô ấy định tới gặp tôi.

- Cậu cứ yên tâm, tôi hiểu rõ rồi. Cô Dasa bao giờ cũng nói với tôi mỗi khi cô ấy muốn gặp cậu.

- Tôi biết. Nhưng đừng làm bất cứ điều gì trừ phi ông biết chắc cô ấy muốn gặp tôi. Bây giờ, ông làm ơn lấy cho tôi ít nước trà, càng nhanh càng tốt.

Ông già vừa ra khỏi thì cánh cửa phòng của Nicolai lại mở ra, và Dasa hiện ra ở ngưỡng cửa. Nàng nhợt nhạt nhưng trông bình tĩnh. Nicolai kêu lên:

- Em ở đâu ra vậy?

- Em ở bên ngoài, đợi ông ta đi khỏi. Em đã nghe những

gì anh đã nói với ông ta về em. Khi ông ấy đi ra, em trốn ở góc bên phải. Ông ấy không trông thấy em.

- Anh đã nghĩ tới việc cắt đứt liên lạc với em, Dasa ạ, một thời gian... trong lúc này. Anh không thể gặp em tối hôm qua được, mặc dù em có viết cho anh mảnh giấy. Anh cũng muốn viết cho em, anh không biết phải viết ra sao. - Anh nói thêm với vẻ bực bội, gần như chán nản.

- Chính em cũng nghĩ chúng ta nên chấm dứt liên lạc. Bà Xtavroghina đã nghi ngờ chúng ta rồi.

- Cho bà ấy nghi.

- Chúng ta không nên làm bà ấy buồn. Và bây giờ cho tới khi kết cuộc...

- Vậy là em vẫn cho rằng sẽ có một kết cuộc?

- Phải, em tin chắc như vậy.

- Không có gì kết cuộc trên thế gian này.

- Chuyện này thì sẽ có kết cục; và khi nó tới, anh sẽ gọi em và em sẽ đến với anh. Còn bây giờ, tạm biệt anh cho tới ngày đó.

Nicolai cười chua chát:

- Thế cái kết cuộc sẽ như thế nào?

Nàng không trả lời câu hỏi và hỏi lại:

- Anh không bị thương chứ? Anh không giết hắn chứ?

- Cả câu chuyện thật điên rồ. Không, đừng lo, anh không biết gì cả. Tuy nhiên, rồi em sẽ được nghe cả câu chuyện do mọi người bàn tán. Bây giờ, anh cảm thấy không được khỏe.

- Được rồi, em đi ngay đây. Thế hôm nay có loan báo gì về vụ kết hôn không?

- Không, hôm nay không, ngày mai cũng không. Anh không biết ngày mốt thì sao - có thể khi đó chúng ta đều chết cả rồi. Đó sẽ là điều đẹp nhất. Bây giờ, để anh yên, để anh yên đi.

- Anh sẽ không đẩy một người nữa vào chỗ chết chứ? Em muốn nói người đàn bà mất trí kia.

- Không, anh sẽ không làm hại bất cứ ai trong hai người đàn bà mất trí kia, nhưng chắc chắn anh sẽ làm hại người tỉnh trí - đó, anh xấu xa và khả ố như vậy đó. Em biết không, Dasa, anh thực sự tin rằng anh sẽ gọi em vào lúc kết cuộc sau cùng, như em mới nói. Và mặc dù em tỉnh trí, em sẽ tới với anh. Em cho anh biết, tại sao em lại tự tàn phá mình như thế?

- Em biết rằng khi kết cuộc, chỉ còn mình em với anh và em đang chờ đợi chuyện đó.

- Thế giả sử kết cuộc anh sẽ không gọi em; giả sử anh bỏ em thì sao?

- Không thể có chuyện đó. Thế nào rồi anh cũng sẽ gọi em.

- Như vậy là em ngầm khinh miệt anh quá lắm.

- Anh cũng biết rất rõ là ngoài sự khinh miệt còn chứa chan cái khác.

- Nhưng em nói vậy nghĩa là vẫn có sự khinh miệt phải không?

- Em đã không diễn tả đúng như ý mình. Có trời làm chứng, em mong muốn với cả tấm lòng là anh sẽ không cần đến em.

- Em nói cách nào thì cũng đi tới cùng một việc. Anh, anh cũng vậy, anh mong sẽ không kéo em theo vào vòng khổ ải.

Dasa rắn rỏi nói nhanh:

- Anh không bao giờ có thể làm điều gì khiến em phải khổ ải, anh cũng biết điều đó rõ hơn ai hết. Nếu em không đi với anh, em sẽ trở thành một nữ khán hộ, chăm sóc cho người bệnh hay đi đây đi đó bán Thánh kinh. Em đã quyết định rồi. Em không muốn lấy ai cả; em không muốn tiếp tục sống trong những ngôi nhà như ngôi nhà này; đó không phải những thứ em muốn - nhưng anh cũng đã biết cả rồi.

- Không, không bao giờ anh có thể biết thực sự em muốn gì. Đôi khi, anh nghĩ em đã lo cho anh như một nữ khán hộ có tuổi lo cho một bệnh nhân mà bà ấy phải săn sóc, hay, hơn nữa, như một trong số những bà già sùng đạo suốt đời đi tới hết đám ma này tới đám ma kia, và lo cho một thi hài đặc biệt nào, vì nó hơi đẹp đẽ quyến rũ hơn những thi hài khác. Kìa, tại sao em nhìn anh như thế?

- Anh có ốm không? - Dasa hỏi chứa chan tình cảm, mắt nhìn Nicolai một cách chăm chú lạ lùng. - Ôi trời ơi! Thế mà anh bảo anh không cần em!

- Dasa ạ, những lúc mới đây, lúc nào anh cũng bị ma quỉ ám ảnh. Một con quỉ nhỏ hiện ra với anh trên cầu và cứ đòi cắt cổ Lebiadkin và Maria giùm anh, để giải thoát anh khỏi cái hôn nhân hợp pháp kia mà không để lại dấu vết gì. Hắn đòi anh đưa trước ba rúp, mặc dù hắn hoàn toàn biết rõ rằng cả công việc phải tốn ít nhất một ngàn rưỡi. Hắn thật là một con quỉ biết tính toán - một con buôn thực sự, anh phải nói với em chuyện đó!

- Anh có chắc đó là một con quỉ không?

- Anh không chắc gì cả! Thực ra, anh biết đó chỉ là Fedca, một tên tù lưu đầy đã trốn khỏi Xibir. Nhưng đó không phải là vấn đề. Em biết anh đã làm gì không? Anh đã cho hắn trọn số tiền trong ví và bây giờ hắn tin rằng đó là tiền đặt cọc mà hắn đòi!

- Anh đã gặp hắn ban đêm và hắn đưa đề nghị đó ra phải không? Anh không thấy rằng họ đã hoàn toàn bủa anh vào cái lưới của họ hay sao?

- Ừ, cứ để họ bủa. Nhưng em cũng biết hết rồi. - Anh nói thêm với một nụ cười khó chịu. - Anh có thể nhìn qua mắt em là thấy có một vấn đề lúc nào cũng bận bịu trong đầu em.

Dasa hình như sợ hãi. Nàng e ngại nói, như thể cố nén thắc mắc trong lòng:

- Em không thắc mắc, cũng không nghi ngờ gì cả. Thôi, tốt hơn anh đừng nói nữa!

- Thế em tin chắc anh sẽ không trở lại gặp Fedca phải không?

- Ôi, sao anh cứ dằn vặt em như vậy!

- Thôi, thôi, tha lỗi cho anh cái đùa vô duyên đó - anh bị lây cái thói xấu của họ mất rồi. Em biết không, từ đêm hôm qua, anh cảm thấy như sắp bật lên cười và cứ cười, cười mãi

không ngừng một lúc lâu. Anh cảm thấy dầy một bụng cười... Suyt... Mẹ về. Anh nghe có tiếng xe ngừng lại.

Dasa nắm lấy bàn tay anh.

- Xin Trời cứu anh khỏi tay quỉ sứ, và... và gọi em, gọi em ngay!

- Ồ, có phải là quỉ sứ gì đâu. Đó chỉ là một tiểu yêu ghê tởm, lở lói và sổ mũi - một trong những quái thai vậy đó. Nhưng Dasa, có điều gì em muốn nói mà không dám nói phải không?

Nàng nhìn Nicolai một cách đau đớn và trách móc, rồi quay ra cửa. Nicolai gọi theo, mặt nhăn lại thành một nụ cười độc ác:

- Này em! *Nếu*... nói tóm lại... *nếu* em hiểu anh, cho dù anh có đi gặp Fedca và sau đó anh gọi em, em có đến không?

Nàng bỏ đi, giấu mặt trong hai bàn tay, không ngoái lại cũng không trả lời.

"Nàng sẽ tới dù sau khi ta gặp Fedca", anh lẩm bẩm sau một lúc suy nghĩ, và trên mặt anh thoáng một vẻ khinh miệt và chán chường. - Đúng là một nữ khán hộ! Hừ... nhưng có lẽ đó là cái ta cần".

Chương Bốn
MỌI NGƯỜI NGÓNG ĐỢI

Chi tiết cuộc đấu súng lan nhanh khắp thành phố và gây một ấn tượng lớn lao: mọi người đổ xô đứng về phía Nicolai. Nhiều người vốn thù nghịch nay lại tuyên bố là bạn hữu của anh. Lí do chính làm đảo lộn dư luận chung một cách bất ngờ

là sự can thiệp của một nhân vật từ lâu vẫn im hơi lặng tiếng nay lại phát biểu những phán đoán rất thích đáng và thu hút tất cả đầu óc, khoác lên biến cố một ý nghĩa mới lí thú. Câu chuyện xảy ra như sau:

Hôm sau cuộc đấu súng, mọi người tai mắt trong thành phố họp mặt tại nhà bà nghiệp chủ đầu tỉnh để mừng sinh nhật của bà. Ngôi sao của buổi tiệc là bà Julia fon Lembke, tháp tùng phu nhân là Liza, đẹp rực rỡ và tràn trề hạnh phúc - dĩ nhiên sự kiện này gây nên mối ngờ vực trong giới các bà ngay tức khắc. Chuyện đính hôn của nàng với Mavriki Drozdov không ai còn nghi ngờ nữa. Đáp lại câu hỏi pha trò của một ông tướng hồi hưu, nhưng vẫn còn ảnh hưởng (sẽ nói thêm về ông sau này) chính Liza trả lời thẳng thắn rằng nàng đã đính ước; nhưng vì lí do nào đó quí bà hiện diện không ai muốn tin chuyện đính hôn này. Tất cả ngoan cố phỏng đoán có điều ẩn khuất gia đình gì đó trong chuyện đính hôn và có bí mật đã xảy ra ở Thụy Sĩ; và chẳng hiểu sao quí bà một mực cho rằng bà Lembke có dính vào. Thật khó mà giải thích vì sao những lời đồn đại, hay đúng hơn những sự tưởng tượng này, lại cứ khăng khăng cố chấp như vậy, hoặc là tại sao phải có bà Lembke nhúng tay mới được. Giờ đây ngay khi bà Lembke bước vào, tất cả cặp mắt tò mò đổ dồn về phía bà.

Cũng phải lưu ý rằng vì cuộc đấu súng xảy ra còn nóng hổi và vì những tình tiết đặc biệt bao quanh nó, mọi người chỉ e dè to nhỏ với nhau. Vả chưa ai biết được thái độ của nhà cầm quyền ra sao. Cho đến bây giờ chỉ được biết không có đấu thủ nào bị làm khó dễ. Chẳng hạn như sáng hôm sau cuộc đấu súng, Gaganov trở về dinh cơ Dukhov mà chẳng thấy sự can thiệp nào của chính quyền. Vì vậy ai nấy đều nóng nảy trông đợi có người lên tiếng trước tiên về vấn đề, mở cửa khai thông sự nôn nóng chung. Họ đặt tất cả hi vọng vào ông tướng mà tôi đã nói qua ở trên, và quả nhiên ông ta không phụ lòng mong đợi của mọi người.

Ông tướng là hội viên nòng cốt của câu lạc bộ thành phố. Ông không thuộc giới điền chủ giàu có nhất địa phương, nhưng lại nhiều sáng kiến độc đáo, có số đào hoa và thích phát ngôn mạnh bạo những đề tài cấm kị trước đám đông mà người khác chỉ dám rỉ tai thôi. Nên vai trò của ông nổi bật trong các buổi họp mặt thù tạc của chúng tôi. Ông có lối nói kiểu cách, đớt giọng và dằn từng tiếng. Ông hấp thụ thói quen này có lẽ ở những người Nga có xuất ngoại, hay ở những điền chủ giàu sang một thời nhưng bại sản vì sự giải phóng nông nô và đối với họ nói năng thanh lịch là dấu hiệu của địa vị mình. Một hôm ông Xtepan Verkhovenxki mỉa mai rằng một điền chủ càng bại sản thì càng nói đớt và dằn giọng không ít.

Vị tướng kể lại vấn đề rành mạch, không những chỉ vì ông là bà con xa với Gaganov - mặc dù giữa họ đã có cãi vã phải đưa nhau tới cửa công phán xử - mà còn vì thuở thanh xuân chính ông đã can dự hai vụ quyết đấu, và vì thế có lần bị giáng làm lính trơn ở miền núi Cavcaz. Có người nói tới chuyện bà Varvara đã đi ra ngoài lại kể từ sau cơn đau yếu của cậu con; đúng ra là khen nức nở bốn con ngựa xám của chiếc xe bà (những con ngựa chăn nuôi tại trại riêng của họ Xtavroghin) hơn là nói tới chính cá nhân bà. Thình lình ông tướng tuyên bố rằng ông đã gặp "chàng tuổi trẻ Xtavroghin" cưỡi ngựa sáng ngày. Mọi người im phăng phắc ngay tức thì. Ông tướng vừa tắc lưỡi vừa xoay xoay chiếc hộp đựng thuốc lá bằng vàng (chắc là quà tặng của một quí nhân nào đó) trong tay và tuyên bố bất ngờ rằng:

- Tôi thực lấy làm tiếc không có mặt ở đây mấy năm vừa rồi. Tôi muốn nói: bấy giờ tôi ở Carlxbad... Tôi rất, ờ - tôi rất quan tâm đến thanh niên đó. Tôi nghe nói rất nhiều về anh ta khi tôi trở về. Hừ. Chuyện anh ta mất trí có thật không? Đôi người đã quả quyết đúng như vậy. Kế đến, tôi nghe nói rằng có một sinh viên làm nhục anh ta trước mặt vài người bà con phái nữ và anh ta phải chui luồn dưới bàn. Và bây giờ Xtepan Siotxki vừa kể cho tôi biết chàng Nicolai đấu súng

với Gaganov. Dường như anh ta thách thức hắn với mục đích duy nhất là giơ đầu chịu cho một kẻ đang cơn thịnh nộ đập, chỉ cốt để được yên. Hừ... đó là trở lại truyền thống của ngự lâm quân từ hồi 1820. Có ai ở đây quen anh ta không?

Ông tướng ngừng nói như đợi câu trả lời. Cánh cửa dư luận đã mở. Thình lình tổng đốc phu nhân nói toang lên - bà bối rối vì bao nhiêu cặp mắt chợt đổ dồn về như theo một mệnh lệnh:

- Chuyện giản dị quá mà! Có gì đáng ngạc nhiên khi Nicolai đấu súng với Gaganov mà chẳng có hành động nào đối với người sinh viên? Dù sao đi nữa cậu ta cũng không thể thách thức đấu súng với một người vốn là nông nô của mình, phải vậy không?

Những lời nặng cân này đưa ra một lối giải thích đơn giản và rõ ràng chưa ai hề nghĩ tới, thật có hậu quả vô lường! Mọi dấu hiệu của bép xép và tai tiếng tức thì lùi xa vào hậu trường nhường sân khấu lại cho hình thái mới. Những nét phác họa một gương mặt mới hiện ra. Gương mặt của một người thường bị hiểu lầm, một người triệt để tuân giữ khuôn phép xã hội. Chịu đựng sự lăng nhục chí tử của người sinh viên, nghĩa là một người học thức và độc lập, chàng chẳng đếm xỉa bởi vì kẻ lăng nhục này là một tên nông nô cũ. Xã hội thượng lưu sững sờ và coi rẻ kẻ bị tát tai nhục nhã, nhưng kẻ đó khinh miệt ý kiến của họ, vì biết rằng họ thực sự chẳng hiểu tí gì lề lối cư xử, mặc dầu họ thi nhau mà phát biểu ý kiến. Một ông quí phái trọng tuổi, hội viên của câu lạc bộ, nói với người kề bên, hăng hái tự phê:

- Đó, thế mà chúng ta lại đi thảo luận về lối xử sự đúng cách!

Người kia nhiệt liệt tán đồng:

- Thưa ngài, đúng, đúng đấy ạ. Người ta không thể nào đoán được rồi ra giới trẻ sẽ hành động gì.

Một hội viên khả kính thứ ba lên tiếng phản đối:

- Vấn đề ở đây không phải là một cá nhân trong giới trẻ nói chung. Đây không phải là một thanh niên tầm thường

mà là một thanh niên gương mẫu sáng chói nhất. Phải nhìn vấn đề như vậy mới đúng.

- Vâng, ở đây chúng ta cần những người như vậy. Chúng ta đang thiếu những người quí phái đích thực.

Chủ điểm của vấn đề là thần tượng mới, người đã chứng tỏ có nghị lực, và còn là nhân vật danh gia vọng tộc trong tỉnh, như vậy người ấy không thể không có một giá trị trọng đại trong sinh hoạt xã hội. Tôi đã nói qua trạng thái tinh thần của giới nghiệp chủ địa phương. Nhiều người phấn khởi vô cùng. Kẻ thì vạch ra rằng:

- Chàng không những không thèm thách tên sinh viên đấu súng mà còn quyết chắp tay sau lưng không đụng vào hắn. Thưa ngài, đó mới là đáng kể.

- Chàng cũng không lôi hắn ra tòa nữa chứ!

- Anh cũng không màng việc có thể được bồi thường mười lăm đồng danh dự vì tên kia có hành vi lăng nhục cá nhân đối với một người quí phái chính tông, ha -ha-ha!

Một người khác xen vào, không kém hăng say:

- Xin để tôi kể cho quí vị về tòa án mới của chúng ta. Nếu một người phạm pháp quả tang ăn cắp hay biển thủ, điều tốt nhất cho hắn có thể làm là chạy ngay về nhà giết mẹ mình. Người ta sẽ tha bổng hắn tức khắc và phụ nữ trong phòng xử sẽ vẫy khăn tay hoan nghênh hắn. Tin tôi đi, đó là sự thật!

- Rất đúng, rất đúng!

Dĩ nhiên người ta không thể bàn luận mà không nhắc lại những chuyện cũ. Người ta nhớ tới mối liên hệ của Nicolai với bá tước K... con người độc lập và có thái độ thù nghịch với những cải cách gần đây. Ông nổi tiếng hoạt động, mặc dù gần đây ông đã tiết giảm phần nào. Và bây giờ công chúng đột nhiên đoán chắc rằng Nicolai đính hôn với một ái nữ của bá tước, mặc dù lời đồn đại thực vô căn cứ. Còn như những sự phiêu lưu bí ẩn của Xtavroghin ở Thụy Sĩ với Liza Tusina, ngay cả các quí bà cũng chẳng buồn bàn tới nữa. Xin nói

thêm là bây giờ bà Drozdova và con gái đã đánh một vòng thăm viếng đầy đủ mọi người. Liza giờ đây chỉ bị coi như một thiếu nữ đóng bộ mắc bệnh thần kinh thôi. Và người ta cho rằng nàng ngất xỉu vào ngày Nicolai đến chỉ là vì tên sinh viên kia có hành vi thô bạo bức hiếp Nicolai. Ngay cả những biến cố mà ngày hôm trước người ta còn tìm kiếm những lối giải thích lạ lùng, thì bây giờ họ gạt qua như chuyện tầm thường. Và người ta quên hẳn cô gái què liên quan đến chuyện đó - lại còn ngượng không nhắc tới nữa. "Dù cho cậu ta trong đời có lang bang với cả trăm cô gái què cũng có hề chi? Chúng ta ai không có lần trẻ dại?" Nhiều người bình phẩm về lòng tôn kính mẹ của Nicolai và tìm những đức tính khác gán thêm cho anh. Người ta hết lời ca tụng nền nếp giáo dục anh hấp thụ bốn năm ròng rã ở các trường đại học bên Đức. Tư cách của Gaganov bị mọi người lên án không tha thứ được, và bà Lembke giờ đây được tất cả nhìn nhận là người trông xa hiểu rộng.

Cho nên khi xuất hiện, Nicolai được đón tiếp trong bầu không khí trang nghiêm hơn nhiều. Nhận thấy ai nấy đều nhìn mình với vẻ mong chờ những điều lớn lao, anh bèn đắm mình ngay vào sự im lặng thăm thẳm, điều đó làm cử tọa thỏa mãn vô vàn hơn là nếu anh thuyết tràng giang đại hải với họ. Tóm lại anh không thể làm cái gì sai - anh là thần tượng. Trong xã hội tỉnh lẻ, một người đã có lần xuất hiện thì người ấy không thể nào lẩn tránh được nữa; và Nicolai một lần nữa lại hoàn thành những bổn phận xã hội một cách tế nhị và mĩ mãn. Tất nhiên người ta không hoan hô anh như một người khách vui tính cợt đùa. Người ta bảo nhau:

- Người này đã nếm đủ đắng cay trong đời, chứ không như người khác. Anh ấy có lí do để trầm ngâm tư lự.

Ngay như thái độ kiêu căng khinh khỉnh của anh, trong bốn năm rồi chỉ mang lại toàn thù ghét, thì bây giờ làm mọi người xúc động và thán phục. Bà Varvara đắc thắng, mặc dù bà phải buồn tiếc về dự định hôn nhân của con bà với Liza tan vỡ. Dĩ nhiên lòng tự cao về gia đình dự phần không ít

trong thái độ của bà. Nhưng điều lạ lùng hơn hết là bà hóa ra tin tưởng rằng con bà thực sự đính hôn với ái nữ của bá tước K..., mặc dù bà cũng như mọi người khác chỉ nghe theo những lời đồn đại mà không dám hỏi lại thẳng với con bà. Chỉ một đôi lần không thể kìm lòng, bà thầm trách đứa con thiếu cởi mở với bà. Nicolai chỉ cười và giữ im lặng, đối với bà thái độ đó có nghĩa là xác nhận. Nhưng bà không thể quên cô gái quê. Ý nghĩ về nàng như tảng đá đè nặng trong lòng. Đó là cơn ác mộng chập chờn hình ảnh quái đản và những linh cảm trộn lẫn với mộng ước về ái nữ của bá tước. Chúng ta sẽ trở lại chuyện này. Khỏi phải nói cũng biết rằng bà Varvara chiếm lại sự nể trọng tột độ mà xã hội xưa kia đã dành cho bà, nhưng bây giờ bà không hưởng được là bao vì chẳng mấy khi bà ra khỏi nhà.

Song le bà đến thăm tổng đốc phu nhân một cách trọng thể, hiển nhiên vì bà cảm kích sâu đậm những lời của phu nhân trong buổi tiệc hơn là của những người khác. Những lời nói ấy đã hóa giải rất nhiều bất bình đè nặng trong lòng người đàn bà đáng thương từ cái ngày chủ nhật không may mắn nọ. Bà xúc động và nói: "Tôi đã hiểu lầm bà ta!" Nhưng với bà Lembke thì bà Varvara chỉ nói suông là bà đến cám ơn. Tổng đốc phu nhân được tâng bốc tận mây xanh, nhưng phu nhân vẫn giữ vẻ thờ ơ và tự chủ. Bấy giờ phu nhân nhận thấy rõ ràng giá trị của mình. Thực ra, phu nhân có lẽ nhận thức hơi quá đáng về mình. Chẳng hạn như trong câu chuyện phu nhân tuyên bố rằng bà chưa hề nghe nói gì tới hoạt động của Xtepan Verkhovenxki hay là tiếng tăm về sở học của ông.

- Dĩ nhiên tôi chấp nhận cậu Piot'r - tôi rất thích cậu. Tính cậu hay bốc đồng, nhưng cậu còn trẻ, và tôi phải nói là cậu biết rất nhiều. Dù sao đi nữa cậu không phải là một nhà phê bình già về hưu.

Bà Varvara vội vàng chỉnh phu nhân về điểm trên: Xtepan Verkhovenxki không hề làm nhà phê bình bao giờ. Bà giải thích, trái lại ông đã luôn luôn sống trong nhà bà. Nhưng

ông nổi tiếng vì hoàn cảnh liên hệ đến sự nghiệp của ông, "sự nghiệp trước kia của ông mà thiên hạ ai cũng biết khỏi nhắc lại". Sau đó ông nổi danh vì những tác phẩm viết về lịch sử Tây Ban Nha, và hiện giờ ông định viết về các viện đại học Đức hiện đại và chắc còn viết cả về họa phẩm Đức Bà ở thành phố Drezden .Rõ ràng là bà Varvara không chối bỏ Xtepan Verkhovenxki trước sự khinh thị của Julia fon Lembke.

- Họa phẩm Đức Bà ở Drezden ư? Chắc bà muốn nói tới tác phẩm Đức Bà Xicxtin phải không? Bà chị Varvara của tôi ơi, tôi phải thú nhận là tôi đã ngồi trước tác phẩm đó hằng hai giờ đồng hồ liền và tôi đành bỏ cuộc với thất vọng không ít. Tôi không thể hiểu được nó chút nào và tôi thực ngạc nhiên không biết những nét nguệch ngoạc đó muốn vẽ cái gì. Carmazinov cũng cho là nó khó hiểu. Cho tới nay, kể cả người Nga cũng như người Anh, chẳng ai khám phá được gì mới lạ về bức họa. Tôi có thể nói rằng thế hệ trước chúng ta đã tán tụng nó quá lố.

- Như vậy, tôi kết luận là bây giờ có một mốt mới.

- Vâng, tôi cho rằng chúng ta không nên gạt bỏ ý kiến của giới trẻ. Người ta đã quá đơn giản gán cho họ nhãn hiệu công xã viên, nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta phải có thái độ thông cảm đối với họ. Lúc gần đây tôi đọc mọi thứ - báo chí, tuyên ngôn công xã, và tất cả về khoa học tự nhiên. Tôi gửi mua dài hạn đủ loại tạp chí. Vì chúng ta phải hiểu xã hội mà chúng ta đang sống và những người chúng ta phải chung đụng, có đúng không? Người ta không thể sống suốt đời khép kín trong tháp ngà của mộng tưởng riêng mình. Tôi đã nghĩ nhiều về điều đó, và tôi quyết định phải tử tế với thanh niên, có như vậy mới ngăn được họ tới bờ vực thẳm. Hãy tin tôi đi, bà Varvara, chỉ có chúng ta, những người thuộc xã hội ưu tú, mới giữ họ khỏi rơi xuống đáy vực mà những người già nua ngu xuẩn và hẹp hòi đang xô họ. Thêm nữa, tôi rất vui mừng được biết về ông Verkhovenxki. Bà đã cho tôi một ý kiến: chúng ta có thể dùng ông ấy trong những buổi họp mặt văn

nghệ. Tôi sắp sửa tổ chức một cuộc giải trí kéo dài suốt ngày, bán thiệp tham dự, tiền lời giúp các cô giáo tư gia nghèo khổ trong tỉnh chúng ta. Các cô giáo nghèo rải rác khắp nước Nga và riêng trong quận này đã có sáu cô rồi. Cộng thêm với hai nữ điện tín viên, hai nữ sinh viên, và vô số phụ nữ khác muốn học một nghề mưu sinh mà không có tiền trả học phí. Bà Varvara thân mến ơi, thân phận của phụ nữ Nga thật khủng khiếp! Vấn đề này đang được nghiên cứu ở các trường đại học ở nước ta và đã từng được đưa ra trước Hội đồng Quốc gia. Trong cái nước Nga kì lạ này, mọi việc đều có thể xảy ra, chúng ta có thể hướng dẫn sự nghiệp chung vĩ đại này theo đường lối chính đáng chỉ bằng vào sự tử tế và tham gia trực tiếp của mọi tầng lớp xã hội. Ôi, chúng ta thực sự có nhiều người giàu nghị lực hay không? Dĩ nhiên là có nhiều, nhưng lại phân tán khắp nơi. Vậy chúng ta hãy siết chặt hàng ngũ và trở thành lớn mạnh hơn. Tóm lại, tôi sẽ bắt đầu bằng buổi họp mặt văn nghệ buổi sáng, tiếp theo là bữa ăn trưa giản dị, rồi giải lao và sau đó buổi tối là khiêu vũ. Chúng tôi đã nghĩ tới khai mạc cuộc vui buổi tối bằng những màn hoạt cảnh(*), nhưng chi phí quá tốn kém, nên chúng tôi quyết định trình diễn một cặp tứ vũ hóa trang tiêu biểu cho những trào lưu văn chương danh tiếng nhất. Ông Carmazinov cho tôi ý kiến hay ho này. Ông ấy giúp tôi nhiều không kể xiết. Và bà biết không, ông sẽ đọc một tác phẩm mới nhất trong dịp này - chưa ai đọc hay nghe nói tới bao giờ. Đó là sáng tác mới nhất và sau cùng, vì sau đó ông ấy sẽ gác bút. Sáng tác này là tác phẩm nhỏ và duyên dáng của ông, mang tên là *Cảm tạ*. Ông cho rằng cái tên bằng tiếng Pháp thú vị hơn mà lại cũng tế nhị nữa. Thực tình tôi cũng không đề nghị với ông cái tên đại loại như vậy. Tôi thiết tưởng ông Verkhovenxki có thể đọc cho chúng ta một sáng tác tương tự nếu đừng quá dài và quá bác học. Và tôi tin rằng cậu Piot'r sẽ ghé qua bà và cho bà biết chương trình, hay nếu bà cho phép, chính tôi sẽ đánh xe tới. Tôi mong rằng bà không phản đối việc tôi xin ghi tên vào danh sách quan khách của bà. Và tôi sẽ chuyển lời yêu cầu

của bà tới ông Verkhovenxki, tôi cố thuyết phục ông ấy nhận lời.

Bà Varvara trở về với lòng khâm phục phu nhân vô cùng, và - chỉ trời mới hiểu tại sao - bà thấy giận ông Verkhovenxki vô kể, người gì khốn khổ làm sao, chỉ ru rú trong nhà suốt ngày, chẳng hay biết gì tất cả biến chuyển bên ngoài.

Buổi chiều con bà và Piot'r đến định gặp bà và ông Verkhovenxki. Vừa thấy họ vào, bà thổ lộ ngay:

- Tôi thấy bà Lembke hết sức quyến rũ, thực không hiểu tại sao trước kia tôi lại có thể nghĩ quấy về bà.

Piot'r nói rằng:

- Và bác phải làm lành với ông già nữa - ông ấy đang khá rầu rĩ. Bác đã xử với ông ấy thực quá tệ. Hôm qua khi ông ấy gặp bác ngồi xe ra ngoài, ông ấy chào bác, nhưng bác quay mặt đi. Bác biết không, chúng ta sẽ tạo ông ấy thành nhân vật quan trọng và tôi cho rằng ông ấy còn hữu ích.

- Ồ, ông ấy sẽ đọc văn trong buổi họp mặt văn chương.

- Tôi đâu có nói tới điều này. Dù sao tôi cũng gặp ông ấy hôm nay, vậy bác có muốn nhắn gì không?

Bà Varvara lưỡng lự:

- Nếu cậu muốn. Song tôi không chắc là cậu có thể sắp xếp được.

Rồi bà nhíu mày:

- Tôi muốn nói chuyện tận mặt với ông ấy. Tôi muốn xác định hẳn một ngày và một nơi mà cả hai có thể gặp được.

- Nhưng hẹn hò chi cho phiền, thì chỉ nói với ông ấy như vậy. Tại sao không để tôi nói ngay với ông ấy cho rồi.

- Tôi tin cậu có thể nói với ông ấy. Nhưng còn điều nữa, cậu nói với ông ấy rằng tôi muốn ông ấy đến tôi và tôi sẽ cho ông ấy biết giờ nào. Nói với ông ấy là tôi nhất định sẽ làm như vậy.

Piot'r cười toe toét và chuồn thẳng. Như tôi còn có thể nhớ được, bấy giờ trông anh ta ngông nghênh đặc biệt, và trút sự nóng nảy lên hầu hết mọi người. Lạ lùng thay mọi

người đều tha thứ cho anh ta. Nói chung tất cả dường như cảm thấy rằng anh ta phải được đối xử một cách đặc biệt. Tôi phải ghi nhận nơi đây rằng anh ta rất giận dữ về cuộc đấu súng của Nicolai. Biến cố xảy đến với anh ta thật bất ngờ, lần đầu tiên nghe nói, mặt anh ta tái xanh. Có lẽ nó gần như cái tát vào tự ái của anh ta: anh ta chỉ nghe nói vào ngày hôm sau cuộc đấu súng khi ai ai cũng biết cả rồi. Khi tình cờ gặp Nicolai ở câu lạc bộ, năm ngày sau cuộc đấu súng, anh ta thì thầm với Nicolai:

- Nhưng anh không có quyền đấu súng như thế. Chuyện lạ là lần ấy là lần đầu tiên Piot'r gặp Nicolai ở câu lạc bộ, năm ngày sau cuộc đấu súng, anh thì thầm với Nicolai: "Nhưng anh không có quyền đấu súng như thế". Chuyện lạ là lần ấy là lần đầu tiên Piot'r gặp Nicolai sau cuộc đấu súng năm ngày, mặc dù thật ra Piot'r hầu như mỗi ngày đều đến thăm bà Varvara.

Nicolai đi qua Piot'r chẳng thèm dừng lại, anh nhìn Piot'r một cách lơ đãng như thể không hay biết gì tới điều Piot'r đang nói. Nicolai đi qua phòng khiêu vũ về phía quầy rượu.

Piot'r rảo bước theo Nicolai - lơ là choàng vai Nicolai và vừa thì thầm:

- Vậy rồi anh còn đi gặp Satov. Và anh còn quyết định công bố cuộc hôn nhân với Maria Lebiadkina nữa.

Thình lình Nicolai hất tay Piot'r và quay lại cau mày đe dọa. Piot'r nhìn chòng chọc Nicolai và môi nhếch nụ cười dài nhằng kì lạ. Nicolai tiếp tục đi.

2

Từ nhà bà Varvara, Piot'r đi thẳng tới nhà cha đẻ, nóng nảy trút sự hậm hực lên ông già. Anh ta muốn trả thù ông

vì một cuộc tấn công mà tôi không có ý niệm gì. Trong lần gặp nhau cuối cùng, vào ngày thứ năm tuần trước, ông Verkhovenxki xách gậy đuổi Piot'r khỏi nhà, sau hồi cãi vã mà chính ông đã khơi mào. Ông Verkhovenxki bấy giờ che giấu tôi, nhưng giờ đây, khi Piot'r xông vào phòng với cái cười trịch thượng cố hữu, đôi mắt liếc nhanh khắp phòng dò xét bất mãn, ông Verkhovenxki thầm ra dấu cho tôi đừng rời khỏi phòng. Vì vậy tôi có dịp chứng kiến buổi gặp gỡ này từ đầu tới cuối, và tôi nhận ra được tình cảm đích thực của họ đối với nhau.

Ông Verkhovenxki đang nằm duỗi trên trường kỉ. Ông gầy đi và vàng vọt từ thứ năm tuần trước. Piot'r ngồi xuống trường kỉ kế ông ta, thản nhiên xếp chân bằng tròn choán nhiều chỗ như chẳng coi cha ra cái thá gì. Ông Verkhovenxki chững chạc nới chỗ thêm cho anh ta và chẳng hề hé môi.

Một quyển sách mở nằm trên bàn, quyển tiểu thuyết *Làm gì?* của Trernusevxki(*). Than ôi, tôi phải nhìn nhận nơi đây bạn tôi có một nhược điểm nhỏ nhoi kì quái - ông có ý tưởng từ bỏ sự ẩn dật để hiến thân cho một trận thư hùng cuối cùng. Ý tưởng này càng lúc càng ám ảnh ông nặng nề. Tôi cho rằng ông đang *nghiên cứu* quyển truyện này để mà đương đầu một sự xung đột trong tương lai với những người mà ông mệnh danh là "lũ quỉ gào thét", ông sẽ biết trước mánh lới và lí lẽ của họ, thắng từ trong cẩm nang của họ, và như vậy mới có thể bẻ gãy và bài bác họ trước mặt bà Varvara. Ôi quyển sách đã gây biết bao thống khổ cho ông! Có lúc ông không còn chịu nổi nữa, quẳng quyển sách qua bên, bước ngang dọc khắp phòng hầu như điên cuồng.

Một lần ông nói với tôi không kịp thở:

- Tôi đồng ý rằng tư tưởng nòng cốt của Trernusevxki là đúng, nhưng điều đó chỉ làm nó trở nên kinh tởm hơn. Nó là ý tưởng của riêng chúng tôi - chúng tôi là người đầu tiên gieo trồng nó và bồi dưỡng nó. Ngoài ra họ có thể đóng góp được gì mới mẻ đâu? - Ông la to và chộp lấy quyển sách: - Và, trời

hỡi, hãy nhìn coi ý tưởng này được diễn đạt ra sao! Nó bị bóp méo và xuyên tạc không tưởng nổi! Anh thực sự không ngờ rằng đó là cái chúng tôi đang nỗ lực tranh đấu, phải không? Còn ai có thể nhận ra là ý tưởng nguyên thủy của chúng tôi trong đó?

Piot'r vừa nhặt quyển sách dưới bàn lên nhìn tên sách vừa nói vừa cười khinh khỉnh:

- Tôi thấy ông đang tìm cách giác ngộ! Đó là đúng lúc. Nếu ông muốn, tôi sẽ mang thêm cho ông nhiều sách hay hơn nữa.

Ông Verkhovenxki làm lơ, giữ im lặng nghiêm nghị. Kế đó Piot'r giải thích vắn tắt mục tiêu đến thăm cha. Ông Verkhovenxki câm như hến và lắng nghe đứa con một cách lo lắng lẫn với cáu tiết:

- Và như vậy mụ fon Lembke thực sự nghĩ rằng tao sẽ đến và đọc văn tại nhà mụ à? Thực thế sao?

- Ông không hiểu à. Bà ta nào có thực sự cần đến ông đâu. Bà ta chỉ tử tế với ông để lấy lòng bà Varvara thôi. Dù sao đi nữa chẳng cần phải nói cũng hiểu là ông sẽ không dám từ chối. Vả lại ông còn khao khát làm việc đó, - Piot'r cười mai mỉa. - Bọn già các ông đều đầy tham vọng quỉ quái. Nhưng nghe đây, ông ráng đừng làm người ta chán ngấy ra. Ông có cái gì để nói? Lịch sử Tây Ban Nha à? Tốt hơn ông đưa tôi liếc qua bản văn trước ngày đọc vài ba hôm, nếu không tôi sợ ông sẽ ru mọi người ngủ mất.

Những lời chỉ trích này quá cục cằn và quá cố ý. Piot'r tỏ ý vụng về rằng không có cách nào khác hơn giao thiệp với cha và anh ta không có khả năng hiểu biết ngôn từ chọn lọc hơn và ý niệm tế nhị hơn. Vì thế ông Verkhovenxki tiếp tục làm ngơ trước sự lăng nhục của con. Tuy nhiên cái tin của Piot'r làm ông xúc động mãnh liệt:

- Và là *bà ấy, chính bà ấy*, nhờ *mày* nhắn tao tất cả chuyện này hả?

- Sự thực là bà ta muốn định hẳn một ngày và một nơi

cho hai người giãi bầy với nhau; tôi cho đó là dư vị của mối giao du lãng mạn của các người. Ông đã ve vãn đi lại với bà ta trong hai mươi năm qua và làm cho bà ta hành động thật lố bịch. Nhưng ông không cần lo: bây giờ chính miệng bà ta không ngớt nói rằng sau cùng bà ta mới sáng mắt ra về ông. Tôi nói thẳng vào mặt bà ta rằng tất cả tình thân hữu tử tế của đôi bên không khác nào đổ vấy cho nhau. Bà ta kể với tôi không sót chuyện gì và tôi phải nói là tôi quá sững sờ biết rằng ông chỉ như tên đầy tớ cho bà ta trong bấy lâu nay. Nó làm tôi ngượng chín người, ông biết không?

Ông Verkhovenxki không dằn lòng được nữa:

- Vậy tao là đầy tớ của bà ấy hả?

- Tệ hơn nữa kia - ông là tên ăn bám, nghĩa là một tên đầy tớ tự nguyện. Ông rất biếng nhác nhưng lại ham tiền. Đấy, sau cùng tất cả đã mở mắt cho bà ta rồi. Ông phải nghe hết những điều kinh tởm mà bà ta nói về ông bây giờ. À, những lá thư ông viết cho bà ta đó làm tôi cười nôn ruột, mặc dù tôi cũng thấy gớm ghiếc và xấu hổ. Ông đã sa đọa khủng khiếp làm sao - ăn mày làm sa đọa người ta và ông là một thí dụ điển hình.

- Vậy là bà ấy đã đưa mày xem những thư của tao.

- Tất cả. Nhưng làm sao tôi có thể đọc hết được. Hừ, ông đã phung phí giấy mực biết bao! Tôi có thể nói là chừng hai ngàn lá thư. Và ông biết không, ông già, có lúc bà ta đã sửa soạn lấy ông. Ông đã thực ngu ngốc bỏ mất dịp may! Tôi nói theo quan điểm của ông - như vậy nó còn đỡ hơn là "lấy vợ để thế tội cho kẻ khác" như ông bây giờ, chỉ vì bà ấy quyết như vậy và vì bà ấy có thể trả tiền cho ông để làm việc đó.

Ông Verkhovenxki đau đớn hét to:

- Trả tiền cho tao! Bà ấy nói với mày là bà ấy trả tiền cho tao à?

- Chứ ông tưởng bở à? Tôi đã cố gắng bênh vực ông, và sau hết, tiền bạc là sự bào chữa độc nhất cho ông. Bà ta đã hiểu rõ ràng rằng ông, cũng như mọi người khác cần tiền và

trên quan điểm này ông có thể có lí. Tôi đã chứng minh với bà ta rõ ràng như hai với hai là bốn rằng đôi bên đều có lợi, bà ta là nhà tư bản còn ông là tên hề tình cảm trong nhà của bà ta. Thật ra bà ta cũng không tức tối những chuyện làm đó của ông vì tiền, mặc dù ông vắt bà ta như con bò sữa. Điều làm bà ta giận dữ là trong suốt hai mươi năm ông bịp bà ta bằng cách đóng trò cao thượng, làm bà ta nói dối với tất cả mọi người từ trước đến nay. Bà ta, dĩ nhiên, sẽ không bao giờ nhìn nhận rằng mình nói dối, nhưng ông có thể tin chắc đi, bà ta sẽ bắt ông trả gấp đôi vì chuyện đó. Tôi tự hỏi làm sao ông có thể không thấy được rằng ngày nào đó ông phải trả tất cả chuyện đó? Ông không đến nỗi ngu si như vậy đâu. Hôm qua tôi đã khuyên bảo bà ta gửi ông vào nhà dưỡng lão. Ồ, đừng lo lắng - dĩ nhiên một nhà dưỡng lão cho những người đàng hoàng; không gì làm thương tổn tự ái của ông. Thực ra tôi tin đó chính là điều bà ta sẽ làm. À, ông còn nhớ lá thư gửi cho tôi cách đây ba tuần lúc tôi ở tỉnh Kharcov không?

Ông Verkhovenxki hét to, ghê sợ:

- Mày không đưa cho bà ấy xem chứ?

- Dĩ nhiên tôi có đưa. Thực ra, đó là điều trước tiên tôi làm. Trong cái thư đó ông báo cho tôi biết rằng bà ta đang lợi dụng ông bởi vì bà ta quá ghen với tài năng của ông, và ông còn kể về chuyện "tội lỗi người khác". Ôi chao, ông mới tự ái làm sao, ông già! Tôi cười muốn vỡ bụng! Nói chung, những lá thư ông viết thật chán ngắt và cú pháp chịu hết nổi. Tôi thường không đọc chúng và tôi tin còn bỏ đâu đó một cái thư chưa mở. Tôi sẽ gửi trả lại ông ngày mai. Nhưng lá thư sau cùng của ông thực tuyệt! Ôi, phải chi ông được nghe tôi cười!

Ông Verkhovenxki hét to:

- Đồ quỉ vật. Nghiệt súc.

- Tiên sư nó, không thể nói chuyện với ông được. Cho tôi biết, ông lại nổi cáu như ngày thứ năm vừa rồi phải không?

Ông Verkhovenxki ngồi phắt dậy đe dọa:

- Mày dám nói với tao như thế ấ?

- Như thế là thế nào? Ông muốn nói là trắng trợn à?

- Nói tao nghe coi, thằng súc sinh - mày có thực là con tao hay không?

- Ông có đủ tư cách hơn tôi để trả lời câu đó. Mặc dù , dĩ nhiên, người cha nào cũng đều có khuynh hướng tự đánh lừa mình về vấn đề này.

Ông Verkhovenxki nói, toàn thân run lên:

- Câm miệng lại!

- Thấy không, ông đang la và làm nhục tôi như hôm thứ năm rồi, khi đó ông còn giơ gậy dọa tôi. Nhưng tôi đã tìm ra hồ sơ rồi, hiển nhiên, tôi tìm thấy ngay hôm đó. Chỉ vì tò mò, tôi đã bỏ cả buổi chiều lục lạo hành lí để tìm nó. Dĩ nhiên, thật ra chẳng có gì rõ ràng - chỉ là mẩu giấy mẹ tôi viết cho một lão Ba Lan nào đó, ông biết chứ. Nhưng, nếu chúng ta chỉ cần xét tính nết bà ta cũng đủ, và...

- Mày mà nói thêm một tiếng nữa tao tát vỡ mặt.

Thình lình Piot'r quay qua nói với tôi:

- Người gì hay chưa! Ông biết chuyện này giữa chúng tôi đã xảy ra từ hôm thứ năm rồi. Tôi lấy làm sung sướng ông có mặt đây và có thể sẽ phán đoán giùm. Bây giờ ông ta tức giận bởi vì tôi nói tới mẹ tôi như thế. Nhưng chẳng phải ông ta đã nêu nó ra trước ư? Hồi ở Peterburg khi tôi còn là học trò, đêm đêm ông ta đánh thức tôi dậy và ôm tôi vào lòng, khóc nức nở như một bà già. Đó là lúc ông ta kể lể tất cả những chuyện như thế về mẹ tôi. Ông ta đã là nguồn tin gốc của tôi, ông ạ.

- À, bấy giờ tao chỉ nói về những vấn đề thuần túy tâm tư, mày không hiểu tí gì những điều tao nói cả.

- Nhưng dù sao chăng nữa, ông phải nhìn nhận rằng điều ông đã làm còn tồi tệ hơn bất cứ điều gì ông có thể gán cho tôi bây giờ. Cá nhân tôi, tôi không chấp. Tôi đang nghĩ nó đối với ông thế nào. Về phần tôi, ông đừng lo, tôi không

trách mẹ tôi: nếu đó là lão Ba Lan thì Ba Lan và nếu đó là ông, thì là ông. Cả hai ông mắc vào chuyện lăng nhăng ngu si như vậy ở Berlin lúc bấy giờ nào có phải lỗi tôi đâu, và theo như những gì tôi biết về ông, tôi khó tưởng được rằng ông có thể hành động khôn ngoan hơn. Ông thực sự là một tên lố bịch và tôi có phải là con của ông hay không, đối với ông có ăn nhằm gì.

Piot'r lại quay sang tôi phân trần:

- Ông hãy nghe này, ông ta chẳng hề tốn cho tôi một đồng bạc. Ông ta chẳng hề ngó ngàng gì tới tôi cho đến khi tôi mười sáu tuổi, và kế đến ông ta cướp đoạt của tôi. Và bây giờ ông ta rêu rao rằng tim ông ta rướm máu vì tôi và đóng trò với tôi như tên hề. Tôi đoán rằng ông ta quên mất rằng tôi không phải bà Varvara.

Anh ta đứng dậy và cầm lấy mũ. Ông Verkhovenxki, trông xanh như người chết, đưa tay thẳng ra về phía đứa con, nói:

- Tao nguyền rủa mày! Tao lấy tư cách người cha mà nguyền rủa mày từ giờ phút này.

Piot'r la to, lần này với ngạc nhiên thực sự:

- A, người đâu mà lắm trò lăng nhăng quá! Thôi chúc ba nhiều may mắn, tôi không trở lại gặp ông nữa đâu. Đừng quên gửi cho tôi bài văn của ông càng sớm càng tốt. Nhớ bớt nhăng nhít và nhiều sự kiện. Phải, sự kiện, sự kiện và sự kiện - nhưng cốt nhất là viết cho gọn. Thôi xin kiếu vậy.

3

Thực ra, Piot'r Verkhovenxki có vài kế hoạch muốn sử dụng cha mình. Tôi tin rằng anh ta muốn đẩy người cha đến

chỗ tuyệt vọng và rồi đưa ông vào một vụ tai tiếng nào đó, vì những lí do đặc biệt mà tôi sẽ bàn sau này. Anh ta nhiều mưu mô và tính toán hầu hết đều kì quặc như thế đó. Và ngoài người cha ra, Piot'r còn nhằm vào vài nạn nhân khác nữa. Trong số đó, anh ta đặt hi vọng vĩ đại hơn hết không ai khác hơn chính bà tổng đốc fon Lembke.

Tổng đốc Andrei Antonovitr fon Lembke thuộc sắc tộc mạnh và ưu đãi có chừng mấy trăm ngàn người ở nước Nga; họ hợp thành một liên minh khít khao vững vàng đến mức chính họ nhận cũng không ra. Dĩ nhiên nó không phải là một hiệp hội tổ chức có chủ đích và kế hoạch, nhưng là một sự kết hợp sắc tộc tự nhiên, chẳng cần điều khoản minh định nhưng có tính cách cưỡng bách về tinh thần. Mỗi cá nhân có thể trông cậy vào sự nâng đỡ hoàn toàn của bất cứ cá nhân nào khác và của toàn thể sắc tộc, và ngược lại cá nhân đó cũng có bổn phận tương tự như vậy, ở bất cứ đâu và dưới bất cứ hoàn cảnh nào khi cần tới.

Andrei fon Lembke được cái vinh dự theo học một trong những trường cao đẳng của Nga mà bọn con ông cháu cha giàu có thường được gửi đến học. Tốt nghiệp rồi họ được bổ nhậm gần như ngay tức khắc vào những địa vị then chốt trong guồng máy chính quyền. Một ông chú của Andrei chỉ là trung tá công binh, và một ông chú khác nữa làm chủ lò bánh mì, nhưng Andrei vẫn xoay xở vào được một học đường chọn lọc như thế và gặp gỡ nhiều nhân vật của sắc tộc nói trên. Anh là một người bạn vui vẻ và là một sinh viên đần, thường được bạn đồng học ưa thích. Ở những lớp trên, trong khi nhiều người trẻ - phần lớn là người Nga - lo học bình luận về những vấn đề trọng đại đương thời, thì anh còn chú tâm vào những món nghịch ngợm vô tư của học trò. Anh làm mọi người ưa thích bằng những mẹo vặt không lấy gì làm khéo léo cho lắm, đôi lúc còn khá đểu cáng nữa nhưng anh dốc chí vào đó. Đôi lúc giáo sư hỏi tới, anh quẹt mũi trông ngô nghê làm cả lớp và thậm chí giáo sư cũng luôn phải cười rộ lên; trong phòng ngủ anh trình diễn những "màn hoạt

cảnh" tục tĩu được mọi người vỗ tay tán thưởng ầm ĩ. Anh sử dụng chiếc mũi như một nhạc cụ biểu diễn tuyệt khéo bản khai tấu khúc của vở *Sư huynh Diavolo*(*). Anh còn nổi tiếng cố tình ăn ở xập xệ mà không hiểu sao anh cho rằng như vậy mới khôn. Trong niên học cuối anh còn bắt đầu sáng tác thơ - bằng tiếng Nga, bởi vì tiếng Đức của anh viết bất thành cú, dù nó là tiếng mẹ đẻ của anh và đó cũng là tình trạng chung của nhiều người Đức ở Nga. Tật sính làm thơ này đã dun dủi cho Andrei thân cận với người bạn đồng song mặt mày thảm não, con một vị tướng nghèo khốn gốc Nga, được mọi người trong trường mệnh danh là ngôi sao sáng trong tương lai trên văn đàn Nga. Người bạn này bao bọc chỉ vẽ Andrei làm thơ. Nhưng khi rời trường ba năm về sau, ngôi sao sáng trong tương lai thảm não này bỏ làm công chức để hiến thân cho văn chương và, kết quả là lang thang lê đôi giày rách với chiếc áo tả tơi vào một ngày cuối thu, răng đánh bò cạp vì lạnh, tình cờ gặp lại người bạn mình đã bảo trợ xưa bên cầu Anichkin. Và độc giả nghĩ gì? Ban đầu anh ta không nhận ra Andrei, đứng sựng và trố mắt nhìn bạn. Anh ta thấy trước mặt mình một người quí phái trẻ trang phục sang không thể chê, ria mép hung đỏ tỉa tuyệt khéo, kính gọng chỉnh tề, giày da chính hiệu, bao tay màu vàng nhạt sạch bóng, áo khoác ấm và tay xách cặp. Andrei đã tử tế với bạn, cho địa chỉ và mời bạn ghé lại nhà chơi vào một buổi tối.

Người bạn học cũ đến thăm Andrei fon Lembke thật hầu như vì ôm hận. Người hầu phòng chặn anh ta lại ở tiền sảnh (phòng này không lịch sự lắm mặc dù có trải thảm nhung đỏ hẳn hoi) và hỏi anh ta muốn gì? Anh ta đi thẳng lên tầng chót và kéo chuông vang dậy. Những tưởng là sẽ gặp cảnh xa hoa, anh ta lại thấy bạn mình ở một căn phòng nhỏ tồi tàn. Căn phòng bị ngăn hẳn một phần bằng bức màn màu xanh sậm, những bàn ghế bọc nệm rách nát cũng màu xanh sậm, những màn của cửa sổ cao và hẹp cũng cùng một màu. Căn nhà này thực ra là của một người bà con rất xa với fon Lembke, một công chức ngang với cấp tướng hiện đỡ đầu cho

anh. Fon Lembke trang nghiêm và tế nhị, đón tiếp bạn nồng hậu. Họ thảo luận về văn chương, nhưng chỉ bàn chiếu lệ. Một người đầy tớ thắt cà vạt trắng hầu trà nhạt với bánh khô. Có ác ý hẳn hoi, khách xin nước ngọt. Rồi cũng có nước ngọt đó, nhưng đôi chút chậm trễ, bởi vì Lembke lại phải phiền hà gọi người tớ sai bảo lần nữa. Sau đó chính Lembke mời bạn ở dùng bữa, nhưng lại mừng ra mặt khi bạn từ chối sau cùng ra về. Thực ra fon Lembke vừa mới ra làm việc và còn sống nhờ vào sự bảo trợ của một nhân vật có địa vị cao trong sắc tộc Đức.

Trong thời gian này, fon Lembke si tình con gái thứ năm của người đỡ đầu mình và mối tình dường như có được đền đáp. Tuy nhiên, rồi nàng đi lấy chồng. Amalia bị đem gả cho một chủ xưởng già người Đức, bạn với cha nàng. Lembke không phí thì giờ nhỏ nước mắt cho mối tình, nhưng đích thân lại làm một nhà hát bằng giấy bồi. Màn nhung kéo lên, diễn viên ra điệu bộ, khán giả ngồi trên ghế, các nhạc sĩ ban hòa tấu kéo cung đàn trên những chiếc vĩ cầm, nhạc trưởng vẩy chiếc đũa đánh nhịp, và ở các hàng ghế đầu giới quí phái lịch sự, những sĩ quan ngự lâm quân vỗ tay tán thưởng. Tất cả đều làm bằng giấy bồi, và hoàn toàn do chính Lembke bỏ ra sáu tháng trường thai nghén và thực hiện.

Vị tướng đỡ đầu Lembke tổ chức một buổi tiếp tân đặc biệt "trong vòng thân mật" để trình làng cái nhà hát đồ chơi đó. Tham dự gồm cả năm ái nữ của ông tướng, kể cả tân giai nhân Amalia và ông chồng chủ xưởng của nàng, cũng như đông đảo quí bà và quí cô với những "hộ tống viên" người Đức của họ. Tất cả đều trầm trồ ngắm nghía cái nhà hát mô phỏng kia; kế đó họ khiêu vũ. Lembke rất hài lòng và sớm quên ngay hẳn căn bệnh thất tình.

Thời gian qua, sự nghiệp của ông tiến triển. Ông tiếp tục làm việc cho chính phủ và luôn luôn chạy chọt được những chỗ tốt, dưới quyền những ông chủ bao giờ cũng là đồng bào của ông, nhờ vậy sau cùng ông leo lên được một ngạch trật

khá cao so với tuổi. Trước đó, ông đã nhất định cưới vợ, vì vậy ông lo tìm kiếm một đám xứng hợp. Lần nọ, chẳng hỏi ý kiến bậc "trên trước", ông ta gửi một bản thảo tiểu thuyết cho một nhà xuất bản, song bị từ chối. Để bù lại, ông ta tạo nguyên một nhà ga bằng giấy bồi, và thành công rực rỡ: hành khách mang hành lí, rời nhà ga dắt theo trẻ con và chó lên tàu. Những người soát vé và phu khuân vác lăng xăng tới lui giữa đám hành khách. Chuông rung, cờ phất và đoàn tầu lăn bánh. Ông đã để ra chừng một năm trời làm món đồ chơi khéo léo đó. Nhưng khi xong xuôi ông vẫn còn độc thân. Ông quen biết rộng rãi, phần lớn là những người cùng trong sắc tộc, nhưng dĩ nhiên cũng đi lại với người Nga, nhất là trong khi hành sự.

Lúc gần ba mươi chín tuổi, ông mới có của bất ngờ. Người chú chủ lò bánh mì qua đời để lại cho ông mười ba ngàn rúp. Bấy giờ ông chỉ cần một nhiệm sở tốt và an lành. Mặc dù có một địa vị cao trong quan trường, Lembke trong thâm tâm vốn là người thật khiêm tốn sẵn sàng mãn nguyện với một công việc tầm thường miễn là đủ cung ứng cho ông sống dư dả với đôi chút bổng lộc, chẳng hạn như đốc lí mậu dịch gỗ cho nhà nước, hay một công việc an nhàn dễ chịu tương tự. Ông sẽ sung sướng nắm giữ một nhiệm sở như vậy cho đến mãn phần. Nhưng rồi, thay vì một cô Gherxen hay Ernestin vớ vẩn nào đó, thì lại chính Julia xen vào cuộc đời ông. Tức thì ông Lembke nhảy vọt lên hẳn một ngạch và người công chức cần cù khiêm tốn kia đột nhiên khám phá ra rằng mình cũng có quyền có một chút tham vọng.

Xét theo tiêu chuẩn thời tiền giải phóng(*) Julia sở hữu một dinh cơ với hai trăm nông nô và, đáng kể hơn nữa bà quen biết rất lớn. Ông Lembke bảnh trai, trong khi bà đã ngoại tứ tuần. Điều ngộ nghĩnh là ông thực sự si tình bà. Chuyện xảy ra từ từ, khi ông ngày một nhận thức rõ tình trạng đính hôn của mình. Buổi sáng ngày cưới ông còn trao bà mấy vần thơ. Bà mãn nguyện trọn vẹn - kể cả bài thơ - ngoại tứ tuần không phải trò đùa. Chẳng bao lâu sau ông

được thăng chức, được tặng thưởng huy chương và rồi được bổ nhậm tổng đốc tỉnh chúng tôi.

Trước khi họ đến đây, bà Lembke sửa soạn cẩn thận đấng phu quân. Bà cho rằng ông có một vài ưu điểm: ông biết cách bước vào phòng, làm vẻ chững chạc, cách im lặng lắng nghe mà vẫn tỏ hiểu biết; ông đã học được cách đóng vài thái độ oai nghị, có thể nói trước công chúng, và vốn liếng cũng có dăm ba ý tưởng, và cũng làu thông mấy khẩu hiệu chính yếu của chủ nghĩa tự do. Nhưng bà vẫn lo ngại lòng ông đã thành quá nguội lạnh, và sau thời gian dài hăm hở trên hoạn lộ ông chỉ còn có mong mỏi đích thực là được an lành và nghỉ ngơi. Trong khi bà cố sức trút đôi chút cao vọng đầy ắm ấp của mình sang đấng phu quân, thì ông đột nhiên bắt đầu cất một nhà thờ Tin lành bằng giấy bồi với vị mục sư trên tòa giảng đạo cho đám đông bổn đạo chấp tay thành kính lắng nghe (ngoại trừ một người đàn bà đang lấy khăn tay lau nước mắt và một ông lão quẹt mũi). Chiếc phong cầm tí hon - đặc biệt gửi mua từ Thụy Sĩ, chẳng nề giá mắc- trỗi điệu hài hòa. Bà fon Lembke thất kinh khi phát giác vật sáng tạo của chồng, và bà tức tốc khóa nó trong rương để ở phòng bà. Để bù lại, bà cho phép ông viết tiểu thuyết, nhưng phải giữ kín tuyệt đối. Sau đó, bà chỉ trông cậy vào chính mình để đạt những cao vọng của bà.

Nhưng rắc rối cho vấn đề này là bà thực nông nổi, thiếu chừng mực. Bà đã là con gái lỡ thời quá lâu. Càng lúc càng nhiều ý tưởng dồn dập trong đầu óc tham vọng bừng bừng của bà. Bà có những kế hoạch to tát, quyết đích thân cai trị tỉnh nhà, khát khao một sự tùng phục tức khắc, và vì vậy bà phải chọn một khuynh hướng chính trị để theo. Ban đầu ông Lembke có đôi chút lo ngại về nhiệm sở mới, nhưng ông, bằng lối đánh hơi bén nhạy của người công chức, nhận ngay ra rằng, làm quan tổng đốc thực sự chẳng có gì phải sợ sệt. Kế đó Piot'r Verkhovenxki xen vào và các chuyện kì quặc bắt đầu xảy đến. Từ lúc đầu, Piot'r đã tỏ thái độ xuề xòa với quan tổng đốc, nhưng bà Lembke bình thường rất bén nhậy

khi có chuyện đụng chạm tới uy tín và địa vị của chồng, lại bỏ qua thái độ của Piot'r hoặc coi như nó chẳng quan trọng. Piot'r được bà quí trọng vô cùng; anh ta ăn, uống và gần như sống hẳn trong nhà bà. Quan tổng đốc chống trả: ông ta gọi anh là "cậu" trước mắt mọi người và vỗ vai anh ra điều kẻ cả, nhưng điều này dường như Piot'r chẳng coi ra mùi mẽ gì. Piot'r ra vẻ cười ngạo nghễ ông: ngay cả lúc anh ta làm mặt nghiêm, và anh ta nói những điều kì quặc nhất với ông trước mặt người khác. Một lần trở về nhà, quan tổng đốc thấy Piot'r nghiễm nhiên ngủ ngay trên ghế dài trong phòng làm việc của ông. Piot'r giải thích rằng anh ta ghé qua thăm ông và nhân ông đi vắng, anh ta "nằm ngả lưng một lúc". Ông Lembke phật lòng đem chuyện than phiền với phu nhân, bà cười ngặt nghẽo và châm chọc ông rằng chính là lỗi của ông không khiến được "cậu bé" kính trọng, Piot'r không bao giờ suồng sã với bà, hơn nữa bà thấy anh ta "hồn nhiên và tươi tắn", mặc dù dĩ nhiên là anh ta không rành xã giao cho lắm. Quan tổng đốc vẫn còn hờn mát. Bà giảng hòa cho họ làm lành với nhau. Piot'r không hẳn xin lỗi, anh đùa cợt thô lỗ mà lúc khác có thể coi như một điều lăng mạ mới đối với quan tổng đốc, nhưng bây giờ được cho là dấu hiệu hội ngộ. Piot'r nắm được chỗ nhược của ông Lembke do hành động vụng về của ông khi mới gặp nhau lần đầu ông mang quyển tiểu thuyết của mình ra kể với Piot'r. Ông cho rằng đang tiếp xúc với một người trẻ tuổi nhiệt thành và lãng mạn và ông lại đang khao khát một thính giả, nên thoạt mới quen nhau, Lembke đã đem đọc lớn hai chương trong tác phẩm của ông cho anh ta nghe. Piot'r lắng tai mà vẻ chán ngấy lộ hẳn ra mặt rồi thô lỗ ngáp dài và chẳng hề tỏ một lời tán thưởng. Kế đó, trước khi ra về, anh ta ngỏ lời mượn ông tập bản thảo để đọc một cách trầm tĩnh lúc nhàn rỗi và sẽ góp ý kiến về nó. Quan tổng đốc vui lòng. Từ ngày đó Piot'r vẫn không chịu trao hoàn bản thảo mặc dù anh ta đến nhà ông mỗi ngày, và khi quan tổng đốc hỏi tới, anh ta chỉ cười. Sau cùng, anh ta tuyên bố đánh mất ngoài đường ngay hôm anh mượn nó. Khi

bà Lembke hiểu ra toàn câu chuyện, bà nổi cơn thịnh nộ với chồng. Bà la lên, gần như phát điên:

- Tôi hi vọng ít nhất ông chưa khoe với cậu ta cái nhà thờ đồ chơi bằng giấy bồi của ông chứ?

Điều này làm cho ông Lembke suy nghĩ, và suy nghĩ thì không tốt cho ông - theo lời khuyên của bác sĩ. Thêm vào chuyện rắc rối đã xảy ra trong tỉnh - tôi sẽ xin kể thêm sau này - có một vấn đề đặc biệt làm tan nát cõi lòng ông. Điều đó không dính dáng gì đến uy danh địa vị của ông mà chỉ liên quan đến đời tư. Lúc lập gia đình, ông Lembke không bao giờ nghĩ rằng có thể xảy ra chuyện lục đục, lời qua tiếng lại giữa vợ chồng. Điều ấy không hề xuất hiện trong những giấc mơ của ông về những cô nàng Gherxen và Ernextina của lòng mình. Ông thấy không chịu đựng nổi cảnh gia đình xào xáo. Nhưng Julia rất mực thẳng thừng với ông:

- Ông không thể giận tức cậu ta được, dù sao ông biết lẽ phải chăng hơn và ở địa vị xã hội cao hơn cậu ta nhiều. Cậu ta còn nhiều tàn tích cách mạng xưa kia còn rớt lại và tôi cho rằng đó chỉ là học trò tinh nghịch thôi. Tuy nhiên không thể sửa đổi ngay liền được, cần có sự uốn nắn nhẫn nại. Chúng ta phải hiểu tính cách quan trọng của thế hệ trẻ ở nước ta. Nhờ kiên nhẫn và tử tế tôi đang ngăn chặn được họ lao xuống hố thẳm.

Ông Lembke phản đối:

- Nhưng nó cứ nhơn nhơn nói toàn chuyện vô lí ghét chịu không nổi. Làm sao tôi có thể chịu được khi nó tuyên bố, trước mặt tôi, rằng nhà nước đang cố tình phục rượu dân chúng với dã tâm ngu dân để ngăn chặn dân nổi loạn. Bà thử tưởng tượng dân họ nghĩ sao khi tôi phải nghe điều như vậy!

Ông Lembke nghĩ tới lần nói chuyện vừa rồi với Piot'r. Ông đã ngây thơ cố rán bẻ gẫy chủ nghĩa tự do của Piot'r, bằng cách đưa cho anh xem bộ sưu tập riêng đủ loại tuyên ngôn của những tay cách mạng Nga lưu vong in ở nước ngoài. Ông đã sưu tập chúng từ năm 1859 không phải chỉ vì

thú mê sưu tập mà còn vì tính hiếu kì cầu tiến. Đoán được thâm ý đó, Piot'r mới bảo cộc lốc rằng bất cứ dòng nào trong các tuyên ngôn kia cũng còn có ý nghĩa hơn là tất cả văn thư của nhà nước, "kể luôn cả những văn thư của quí phủ".

Lembke rụt người lại, ông bảo hầu như phân trần:

- Nhưng hơi quá sớm, hơi quá sớm với chúng ta...

- Không, không quá sớm đâu. Ngay việc ông sợ hãi, chứng tỏ rằng nó không quá sớm.

- Nhưng, xem này, đây là lời hô hào hủy diệt nhà thờ...

- Tại sao lại không? Chẳng hạn như ông đây, người thông minh và ông không tin nhảm. Nhưng ông biết rõ ràng rằng ông cần tôn giáo để ru ngủ quần chúng. Dối trá chẳng qua thật thà, ông biết chứ.

Quan tổng đốc sạm mặt lặp lại:

- Tôi đồng ý, đồng ý... Tôi hoàn toàn đồng ý với anh, nhưng nó vẫn, vẫn còn quá sớm đối với nước ta.

- Ông làm công chức chính phủ sao được khi dám đồng ý phá hủy nhà thờ lại sẵn sàng đi Peterburg biểu tình và hành động chỉ còn là vấn đề thời gian?

Lembke uất ức vì bị hớ hênh một cách ngu xuẩn:

- Tôi đâu có ý đó, đâu phải tôi nói vậy.

Càng lúc càng sa lầy trong câu chuyện, ông nổi giận vì lòng tự trọng bị thương tổn.

- Anh lầm vì anh còn trẻ, không hiểu thấu phương sách của chúng tôi. Anh biết đó, anh gọi chúng tôi là công chức. Đúng. Công chức độc lập - cũng đúng nữa. Khoan đã - anh muốn chúng tôi hành động thế nào? Chúng tôi hành động theo trách nhiệm và kết quả là chúng tôi cũng phục vụ xã hội không thua gì các anh. Có khác chăng là chúng tôi gắng sức gìn giữ những gì các anh cố đả phá. Không có chúng tôi tất cả sẽ tan tành. Chúng tôi đâu phải là kẻ thù của các anh. Không hề có chuyện đó. Chúng tôi bảo các anh: "Hãy làm đi, tranh đấu cho tiến bộ - kể cả việc đập tan tất cả các lề lối cũ

phải thay đổi - nhưng chúng tôi sẽ cầm giữ các anh trong giới hạn cần thiết và cứu các anh khỏi chính các anh, bởi vì không có chúng tôi, các anh sẽ chỉ làm lũng đoạn nước Nga và không biết sẽ biến nó thành cái gì, và bổn phận của chúng tôi là bảo toàn thể diện cho đất nước đối với thế giới bên ngoài". Các anh phải hiểu rằng chúng ta tương hỗ cần cho nhau in như đảng Tự do và đảng Bảo thủ bên Anh. Vậy thì, chúng tôi là Bảo thủ và các anh là Tự do. Đó là cách tôi nhìn vấn đề.

Ông Lembke trở nên hăng say rất mực. Kể từ ngày ở Peterburg, ông vẫn ham thích nói năng như một người tự do và thông minh và vì lần này chuyện trò riêng tư ông mặc tình buông thả. Piot'r im lặng và trang trọng khác thường. Điều này làm cho quan tổng đốc càng thích chí hùng biện.

Ông vừa bước tới lui trong phòng vừa tiếp tục nói:

- Anh biết không, là "đầu tỉnh" tôi có quá nhiều phận sự, và hậu quả là tôi không thực hiện được cái gì. Ngoài ra, tôi có thể thành thực nói là ở đây không có gì cho tôi làm cả. Lí do thầm kín là mọi sự đều tùy thuộc quan điểm của chính quyền trung ương. Nếu vì lí do chính trị nào đó, hay vì muốn xoa dịu sự xôn xao của dân chúng, nhà nước quyết định đổi sang chính thể cộng hòa, đồng thời gia tăng quyền hành của tổng đốc, tôi quả quyết với anh là bọn tổng đốc chúng tôi sẽ chấp nhận nền cộng hòa và tất cả những gì khác nữa xảy đến. Ít ra riêng cá nhân tôi, tôi cũng sẵn sàng... Tóm lại, nếu chính quyền trung ương gửi cho tôi một công điện ra lệnh "hoạt động vũ bão", tôi sẽ lao đầu vào hoạt động điên rồ đó ngay. Tôi sẽ nói thẳng vào mặt họ rằng: "Thưa quí vị, nếu quí vị mong muốn một nền hành chính mạnh mẽ trong tỉnh; quí vị chỉ cần gia tăng quyền hành của tổng đốc". Anh sẽ thấy tất cả cơ sở hành chính hoặc tư pháp, đều có lá mặt lá trái, nghĩa là một đằng chúng rất cần thiết hiện hữu (tôi đồng ý) và đằng khác, chúng lại phải biến mất - tùy theo ý chính quyền trung ương. Nếu họ chợt thấy cần những cơ sở

đó, tức thì ở đây có ngay những cơ sở đó cho họ. Nếu hết cần, thì không ai tìm ra một dấu vết nào của chúng ở tỉnh này nữa. Đó là đường lối tôi hình dung "hoạt động vũ bão" của chính quyền - nhưng không thể nào thực thi nếu không gia tăng quyền hành của tổng đốc. Chúng ta đang đàm luận riêng với nhau, và tôi có thể cho anh biết rằng tôi đã xin Peterburg cho một người lính đặc trách gác dinh tổng đốc. Tôi đang đợi quyết định của họ đây.

- Thực ra ông phải cần tới hai mới được.

Lembke đang bước quanh phòng, vội đứng lại trước mặt Piot'r và hỏi:

- Sao lại hai?

- Tôi cho là một người lính gác không đủ làm cho dân chúng kính nể ông.

Quan tổng đốc nhăn nhó:

- Anh ăn nói thật chẳng coi ai ra gì. Anh đã lợi dụng lòng tốt của tôi. Anh nói đâm họng mà cứ làm như tử tế lắm.

Piot'r lẩm bẩm:

- Dù ông có nói gì đi nữa, các ông cũng chỉ lót đường cho thắng lợi của chúng tôi.

Lembke trố mắt ngạc nhiên hỏi:

- "Chúng tôi" của anh là những ai, và anh nói "thắng lợi" gì?

Nhưng Piot'r không trả lời câu hỏi đó. Khi nghe kể lại đầu đuôi câu chuyện này, phu nhân bất mãn vô cùng. Ông Lembke tự bào chữa:

- Nhưng bà hẳn chẳng muốn tôi lấy quyền ra át giọng cục cưng của bà, nhất là trong câu chuyện riêng tư. Tôi tuy nói quá nhiều, nhưng chỉ do lòng tốt.

- Quá tốt mà. Tôi không hề biết là ông có sưu tập những tuyên ngôn. Ông làm ơn cho tôi xem qua.

- Rắc rối là... nó đã hỏi mượn tôi - chỉ trong một ngày thôi.

- Và ông đưa cho nó mượn! Cũng như lần trước! Khéo sinh chuyện!

- Tôi sẽ cho người đến tận nhà nó đòi lại.

- Nó không đưa lại đâu.

Ông Lembke giậm chân hét giận dữ:

- Tôi sẽ đòi. Nó là cái thá gì mà tôi phải nể. Nó coi tôi ra thế nào, cứ tưởng bở là thoát khỏi tay tôi à?

Bà vợ nói trấn tĩnh ông ta:

- Ông ngồi xuống nào, yên đã. Và bây giờ để tôi trả lời câu hỏi thứ nhất của ông: cậu ta đến với tôi qua sự giới thiệu rất bề thế. Cậu ta rõ ràng là một người có khả năng và thường khi nói những điều rất sáng suốt. Ông Carmazinov cam đoan với tôi là cậu ta quen biết mọi giới và có ảnh hưởng lớn lao đối với thế hệ trẻ ở thủ đô. Bây giờ ông thử nghĩ xem, nếu tôi qui tụ họ lại được quanh tôi, thì sẽ cứu họ khỏi bị sa đọa và vạch được con đường mới cho cao vọng của họ. Trong thâm tâm cậu ta hết lòng với tôi và luôn luôn nghe lời tôi khuyên bảo.

Ông Lembke chống chế:

- Hắn là thế, nhưng trong khi mình tử tế với chúng, chúng có thể làm những chuyện động trời. Dĩ nhiên, đó chỉ là tin đồn, nhưng tôi nghe nói lại có những truyền đơn phản nghịch rải ở một quận nữa trong tỉnh.

- Lại chuyện đó nữa! Từ mùa hè đã có tin đồn tùm lum về việc đó, nào là tuyên ngôn, nào là bạc giả. Thế mà chính mắt tôi chẳng thấy đâu cả. Nhưng này, ai nói cho ông biết đó?

- Fon Blium

- À ra hắn! Thôi, xin ông đừng nhắc tên đó trước mặt tôi nữa.

Bà Julia giận dữ chết lặng đi cả phút. Fon Blium là một người thư kí hành chính mà bà ghét cay ghét đắng. Nhưng chuyện đó chúng ta sẽ kể sau. Bà Julia kết thúc câu chuyện:

- Xin ông đừng có lo về cậu Verkhovenxki nữa làm gì.

Nếu cậu ta định giở trò trống gì ở đây thì có đời nào cậu ta lại đi ăn nói với ông như thế - luôn cả với mọi người nữa. Tôi không sợ những kẻ bô bô như thế. Hơn nữa, tôi bảo đảm với ông, nếu có chuyện gì xảy ra, tôi sẽ là người biết trước tiên, và biết qua cậu ta. Cậu ta trung thành với tôi, trung thành một cách cuồng nhiệt.

Tôi phải ghi nhận ở đây, đi trước sự kiện, là nếu không vì sự tự kiêu và quá tự tin của bà Julia, thì những tay phá rối non nớt kia không thể nào thoát lưới dễ dàng như vậy. Bà ta phải chịu trách nhiệm nặng nề về việc đó.

Chương Năm
TRƯỚC NGÀY DẠ HỘI

1

Ngày tổ chức buổi dạ hội của bà Lembke để giúp những cô giáo nghèo trong tỉnh đã được ấn định dăm lần bẩy lượt, lần nào cũng bị dời lại. Trong khi đó, Piot'r Verkhovenxki lăng xăng quanh bà ta, còn Liamsin, viên thư ký hành chính quèn mọi khi thỉnh thoảng tới thăm ông Xtepan Verkhovenxki và bây giờ được dinh tổng đốc chiếu cố vì biết đàn dương cầm, lo chạy việc vặt cho bà ta. Cùng giúp bà Lembke trong việc sửa soạn là Liputin, người mà bà ta đang dọn đường cho làm chủ bút một nhật báo độc lập của địa phương trong tương lai. Một vài bà, có chồng cũng có, không chồng cũng có, láu táu quanh bà ta ra vẻ sốt sắng phụ một tay. Ngay cả

Carmazinov, mặc dù không thể gọi là lăng xăng, cũng thường lớn tiếng nhắc đi nhắc lại rằng ông ta sắp sẵn một ngạc nhiên thú vị cho mọi người khi cuộc so tài văn chương tay tư bắt đầu. Có vô số người ghi tên dự dạ hội và những nhà hảo tâm, kể cả toàn thể giới xã hội thượng lưu; ngay giới không thượng lưu cũng được hoan nghênh nếu họ mang tiền tới. Bà Lembke giải thích, thái độ này bằng lời tuyên bố rằng sự hỗn hợp các giai cấp đôi khi cũng phải khoan thứ, bởi vì nếu không "làm sao *chúng nó* mở mắt lên được?" Thế là ủy ban tổ chức không chính thức bèn quyết định rằng buổi dạ hội sẽ được tổ chức trong một tinh thần dân chủ. Sự đáp ứng nồng nhiệt của những người ghi tên đã mang lại một số tiền không ngờ và giúp những người tổ chức nẩy ra đủ loại ý kiến hay ho; đó là lý do khiến buổi dạ hội cứ bị hoãn hoài. Họ vẫn chưa quyết về nơi tổ chức tiết mục đại vũ vào phần chót của chương trình: ở tư gia đồ sộ của vị điền chủ đứng đầu trong tỉnh, do bà vợ ông đặt dưới quyền sử dụng của vị đệ nhất phu nhân, hay ở dinh cơ Xcvoresniki của bà Xtavroghina. Dĩ nhiên Xcvoresniki hơi xa thành phố, nhưng nhiều người trong ủy ban cảm thấy rằng, vì một lý do nào đó, ở đấy người ta sẽ cảm thấy thoải mái hơn. Bà Xtavroghina cũng muốn họ quyết định tổ chức ở nhà bà, và việc vị phu nhân kiêu ngạo này bây giờ khép nép trước vị tổng đốc phu nhân kể cũng lấy làm lạ. Có thể điều đã làm bà hài lòng là, đổi lại, Julia fon Lembke gần như hạ mình trước Nicolai Xtavroghin, ân cần với chàng hơn bất cứ người nào khác. Ở đây tôi lại phải nhắc lại rằng Piot'r đã la cà khắp nơi để cố gây cho mọi người trong dinh tổng đốc cảm tưởng Nicolai là một người có những mối liên hệ bí ẩn nhất với những giới bí ẩn nhất, và rằng chắc chắn vì một sứ mạng bí ẩn nào đó anh ta mới tới thành phố này.

Hồi đó, dân chúng ở đây hình như ở trong một tình trạng tâm tính kỳ lạ. Nhất là trong đám các bà đột nhiên có một khuynh hướng thích sự phóng túng. Một vài ý niệm cực kỳ buông thả như thể đang lan tràn. Có một sự vui vẻ quá đáng,

một cái gì luông tuồng, một cái gì gây cho tôi những cảm nghĩ khó chịu. Thái độ phóng túng là cái mốt thời đó. Sau này khi mọi việc đã xong, người ta đổ tội cho Julia fon Lembke, nhưng trách một mình bà ta thì cũng không phải. Thật vậy, lúc đầu, phần lớn người ta ca tụng vị tân đệ nhất phu nhân là đã qui tụ được xã hội địa phương lại và làm cho đời sống hấp dẫn hơn. Tuy đã có một vài vụ tai tiếng, nhưng bà Lembke không thể coi là có trách nhiệm; thật ra, lúc đó, người ta chỉ lấy làm thích thú và cười - không ai phản đối. Đúng ra, một số người đáng kể, có những quan điểm riêng về những gì đang diễn ra, và họ đứng xa mà nhìn. Nhưng ngay họ cũng không phàn nàn gì. Thực ra, họ mỉm cười.

Tôi nhớ rằng, hồi đó, một đám khá đông không biết ở đâu ra qui tụ ở phòng khách bà Lembke. Trong đám này có cả dăm bảy vị phu nhân rất quyến rũ. Những người trẻ tuổi trong nhóm đã tổ chức những cuộc cắm trại, khiêu vũ, và đôi khi diễu hành trong thành phố thành một đoàn người, ngựa, xe, đủ cả. Họ lúc nào cũng tìm kiếm xem có một mục phiêu lưu lạ lùng nào không, và thường họ sinh sự chỉ là để có một chuyện thích thú hầu khác nhau. Những trò chơi ác và sự đùa dai trở nên thịnh hành, mặc dù một số những vụ tinh nghịch này thực khó thương. Họ xem thành phố của chúng tôi như toàn một lũ người đần độn. Dân chúng gọi họ là những lũ hề hay những kẻ phá phách, bởi vì họ không từ một điều gì mà không làm. Chẳng hạn có một lần, vợ một trung úy thuộc trung đoàn đóng ở đây, một người đàn bà tóc nâu trẻ và xinh, mặc dù hơi già trước tuổi vì sự đối xử vũ phu của người chồng, nhẹ dạ ngồi xuống một đám bài điểm ăn thua to, hi vọng kiếm đủ tiền mua cái áo. Nhưng chẳng được thì chớ, nàng còn thua mất mười lăm rúp. Sợ không dám nói với chồng và không có tiền để trang trải món nợ, nàng lấy lại một chút liều lĩnh thời còn trẻ và đánh bạo hỏi vay món tiền, ngay tại chỗ lúc đó, của con trai ông thị trưởng, một thiếu niên tuổi còn nhỏ nhưng đã vô hạnh và tình cờ có mặt trong đám bạc. Cậu nhỏ độc ác không những từ chối mà còn đi

thẳng tới gặp chồng của người đàn bà đáng thương và bô bô cho anh ta biết những gì đã xảy ra. Viên trung úy, quả đáng tội cũng nghèo, chỉ sống nhờ đồng lương quân đội của mình, lôi cô vợ về và mặc tình hành hạ, mặc cho nàng kêu la, rên rỉ, và quì xuống van nài xin tha thứ. Câu chuyện ghê tởm này chỉ gây nên những tiếng cười khắp nơi trong thành phố. Và rồi, mặc dù vợ của viên trung úy không thuộc về giới bu quanh Julia fon Lembke, một trong số các bà trong "đoàn diễu hành", một người đàn bà hiếu động và bốc đồng, tình cờ có biết nàng, bà ta tới thăm cô gái đáng thương và chở thẳng nàng về nhà mình không ngần ngại gì cả. Ở đó, đám người trẻ tuổi ăn chơi tiếp đón nàng với cánh tay rộng mở, tặng quà cho nàng rất hậu, và cầm tù nàng suốt bốn ngày. Nàng sống ở nhà người đàn bà bốc đồng kia, đi ngựa khắp thành phố cùng với đám trẻ tuổi, và đến tối vui chơi với họ. Bọn họ ai cũng khuyên nàng nên đầu đơn kiện ông chồng, họ hứa sẽ ra làm chứng cho nàng trước tòa. Người chồng giữ im lặng, không dám phản đối. Cuối cùng, người đàn bà đáng thương nhận ra mình đã lầm đường và trở nên hãi hùng. Vào đêm thứ tư, nàng tìm cách trốn khỏi những kẻ bảo vệ nàng và trở về với chồng. Không ai biết những gì đã xảy ra giữa cặp vợ chồng, nhưng những cửa chớp của căn nhà gỗ lụp xụp nơi viên trung úy ở đóng im ỉm suốt hai tuần liền. Khi biết chuyện bà Lembke khiển trách đám trẻ tuổi tinh nghịch. Bà đặc biệt tỏ vẻ bất mãn đối với thiếu phụ bốc đồng kia, mặc dù bà này đã đích thân đem vợ viên trung úy tới dinh tổng đốc giới thiệu vào ngay ngày đầu vụ dụ dỗ. Tuy nhiên, cả câu chuyện chẳng mấy chốc bị lãng quên.

Một lần nữa, một công chức nhỏ ở một quận khác cưới con gái của một đồng nghiệp với anh ta trong thành phố chúng tôi, một hoa khôi mười bảy tuổi ở đây mà ai cũng biết tiếng. Rồi bỗng người ta biết rằng, ngay đêm hợp cẩn, chú rể đã đối xử với người đẹp một cách khá bất nhã, để trả thù cái mà anh ta coi là làm hoen ố danh dự của mình. Liamsin, hầu như chứng kiến tất cả, bởi vì anh ta đã say khướt trong lễ

cưới và phải ngủ lại đêm trong nhà, sáng hôm sau, vội vã đi loan truyền những tin tức sốt dẻo này. Lập tức một nhóm mười người được thành lập. Tất cả đều cưỡi ngựa. Một vài người phải thuê ngựa như Piot'r Verkhovenxki và Liputin, kẻ, mặc dù tóc đã hoa râm, cũng thường xuyên tham dự vào những trò chơi ác mọi rợ của đám thanh niên. Khi đôi vợ chồng mới cưới xuất hiện trên một chiếc xe ngựa để đi thăm bà con sau ngày cưới - một tục lệ của thành phố chúng tôi, có tính bắt buộc bất kể trường hợp nào - những kẻ cưỡi ngựa bao vây chiếc xe và hộ tống họ đi suốt buổi sáng, vừa cười vừa chế nhạo. Nói cho đúng, những kẻ đó không đi theo cặp vợ chồng vào những nhà họ tới thăm mà chỉ ngồi trên ngựa đợi họ ra. Bọn họ cũng tránh không trực tiếp làm nhục cô dâu hay chú rể, tuy nhiên, vẫn gây ra một vụ tai tiếng. Câu chuyện trở nên đề tài bàn tán cho cả thành phố, và dĩ nhiên, ai cũng cười khoái chí. Nhưng vị tổng đốc thì không. Ông ta nổi giận và lại có một màn sôi nổi với bà vợ. Bà này cũng bất mãn và định tâm không cho đám bất trị vào nhà nữa. Tuy nhiên, một ngày sau, bà lại tha thứ cho chúng, do những lý lẽ của Piot'r làm lung lạc và cũng do một vài lời trấn an của Carmazinov, người nhận thấy sự đùa giỡn cũng khá dí dỏm. Ông ta nói:

- Chuyện đó phù hợp với phong tục của chúng ta, và ít ra những người trẻ này cũng tỏ ra tư cách và có can đảm. Trong khi cả thành phố cười thì chỉ có bà là phẫn nộ.

Nhưng có những trò chơi ác thực sự quá sức chịu đựng.

Một người đàn bà xuất hiện trong thành phố chúng tôi, gõ cửa hết nhà này tới nhà khác để bán Thánh kinh. Bà ta có dáng một người đáng kính trọng, mặc dù trông biết ngay thuộc giới thị dân. Người ta bàn tán về bà ta bởi vì báo chí ở Moxcva và Peterburg mới đây có viết bài lý thú về những người đàn bà đi bán kinh Thánh. Một lần nữa, con người đểu giả Liamsin kia lại có việc làm. Với sự trợ giúp của một cựu sinh viên thần học, người đang lang thang trong thành phố

chờ một chỗ dạy học ở đây, Liamsin nhét vào cái bọc của người đàn bà một tập ảnh khiêu dâm nước ngoài trong lúc giả vờ định mua một vài quyển Thánh kinh. Tập ảnh khiêu dâm đặc biệt do một nhà quí phái già khả kính cung cấp, người có đeo một huy chương trước ngực và là người, như lời ông ta, ưa "cái cười lành mạnh và những sự đùa bỡn vui vẻ", ở đây xin miễn nêu tên ông ta. Sau đó, trong hành lang giữa các cửa tiệm, khi người đàn bà đáng thương thò tay vào bọc để lấy những quyển sách thiêng liêng, những bức hình bẩn thỉu rơi ra và vương vãi khắp chốn. Mới đầu người ta cười, rồi phản đối và chửi thề. Một cuộc xô xát đã xảy ra nếu không có sự can thiệp của cảnh sát. Người đàn bà bị bắt giam và mãi tối tối, nhờ sự phản đối giận dữ của Mavriki Drozdov, người đã khám phá ra những chi tiết đằng sau tấn kịch bỉ ổi này, bà ta mới được thả và trục xuất ra khỏi thành phố. Lần này, bà Lembke buộc phải tống Liamsin ra khỏi nhà. Nhưng, ngay tối hôm đó, một bầy thanh niên mang hắn trở lại dinh tổng đốc, loan báo rằng hắn đã soạn được một khúc nhạc mới dành cho dương cầm và nài nỉ bà nghe. Nhạc khúc thật vui nhộn, mang tựa đề là "chiến tranh Pháp-Phổ", và khởi đầu bằng điệu hùng dũng của bài Marseillaise:

Cho dòng máu bẩn tưới lên những luống cày của chúng ta!

Điệu nhạc có một vẻ thách thức kiêu hùng, một sự hân hoan về những chiến thắng tương lai. Rồi bỗng nhiên, lẫn vào những nhịp uy nghi của bản quốc ca Pháp, nhưng vẫn văng vẳng đâu đây, có điệu nhạc của bài hát thô tục Đức Augustein yêu dấu của tôi. Marseillaise không thèm để ý và vút lên đến chỗ hùng tráng nhất, nhưng Augustein lấy sức và càng lúc càng ngạo mạn; rồi nhạc điệu của nó bỗng hòa lẫn với nhạc điệu của Marseillaise, Marseillaise cuối cùng nhận được ra Augustein và trở nên giận dữ, nó cố thoát đi và xua như xua ruồi, nhưng Augustein bám chặt, vui vẻ, nhơn nhơn xấc xược, và tự mãn. Rồi thình lình, Marseillaise bắt đầu nghe như ngớ ngẩn, nó không còn giấu giếm được sự

thật là nó giận dữ bị sỉ nhục, nó trở thành một tiếng kêu ai oán, phẫn nộ đầy nước mắt, đôi cánh tay của nó giơ lên trời:

Quyết không bỏ một tấc đất, quyết không bỏ một viên gạch!

Nhưng bỗng nó bị ép theo điệu.

Ôi, Augustein yêu dấu, anh ơi! Âm điệu Marseillaise rớt vào âm điệu của Augustein một cách lố bịch, cuối cùng nó chịu thua và tắt lịm. Chỉ thỉnh thoảng xen vào được những nhịp *cho dòng máu bẩn*, nhưng bị nhận chìm ngay lập tức bởi điệu luân vũ rẻ tiền, ngọt ngào. Rồi Marseillaise - hoàn toàn bị dập tắt, như thể Juyl Favr(*) khóc ròng một cách tuyệt vọng trên ngực Bixmark và từ bỏ mọi thứ cho ông này, không chừa lại cái gì. Và bây giờ Augustein trở nên kiêu hãnh. Nó phát ra những tiếng khàn khàn thô bỉ như say men chiến thắng và tự cao tự đại, yêu sách hàng tỉ quan, nào xì gà thơm, nào rượu sâm banh óng ánh, nào con tin. Và, khi Augustein chuyển sang một tiếng gầm rợn người, "chiến tranh Pháp-Phổ" chấm dứt. Đám người tụ tập ở dinh tổng đốc vỗ tay tán thưởng, tổng đốc phu nhân nhún vai, mỉm cười và nói:

- Thế này thì làm sao tôi có thể đuổi cái giống bất trị kia đi cho được?

Thế là hòa cả làng, bởi vì cái "giống bất trị" kia quả cũng có tài mọn. Có lần ông Verkhovenxki đã cố thuyết phục tôi rằng những kẻ hạ cấp nhất, đáng khinh nhất cũng có thể có khiếu nghệ thuật xuất chúng, và rằng không có liên hệ gì giữa hai sự kiện. Tuy nhiên, có lời đồn Liamsin đã ăn cắp khúc nhạc kia của một thanh niên vô danh khiêm tốn nhất ở ngoài thành phố, nhưng đó chỉ là một nhận xét bâng quơ. Cái kẻ bất xứng Liamsin này, suốt mấy năm từng thường xuyên xuất hiện tại các buổi tiếp tân ở nhà ông Verkhovenxki, ở đó, theo lời yêu cầu, hắn đã giả làm đủ loại dân Do Thái và đóng những màn như màn xưng tội của một bà nhà quê điếc, màn đau đẻ, bây giờ đang phác ra những hình ảnh giễu cợt về chính ông Verkhovenxki tại nhà bà Lembke, như "một nhà tư

tưởng tự do của những năm 1840". Qua tiếng cười rộ của mọi người, việc loại hắn thật khó lòng: hắn đã trở nên quá hữu ích trong việc chọc cười. Hơn nữa, hắn đã khúm núm một cách hèn hạ trước Piot'r Verkhovenxki, là người lúc đó đã gây được một ảnh hưởng mạnh mẽ dị thường đối với bà Lembke.

Tôi đã không mất công dừng lại quá lâu về nhân vật này nếu không xảy ra một biến cố kinh hoàng trong đó tôi quả quyết hắn có tham dự và tôi không thể bỏ qua trong câu chuyện của tôi.

Một buổi sáng, tin tức về một vụ phạm thánh xấu xa ghê tởm được loan truyền khắp thành phố. Thánh đường cổ kính Đức Mẹ Giáng sinh, một kiến trúc lịch sử danh tiếng trong cổ thành của chúng tôi, nằm gần lối vào khu chợ rộng lớn. Có một bức tượng Đức Mẹ Đồng Trinh gắn vào bức tường sau một tấm lưới sắt gần cổng vào sân nhà thờ. Một đêm tấm lưới sắt bị bẻ, kính bị đập vỡ, vài viên hạt trai và ngọc thạch gắn trên vương miện và tượng bị đánh cắp, tôi cũng phải thú thật tôi không rõ chúng có thực quí giá hay không. Nhưng điều gây xúc động hơn cả là một sự phạm thánh xấu xa vô ý thức đã thêm vào vụ đánh cắp: người ta đồn sáng hôm sau tìm thấy một con chuột nhắt còn sống ở phía sau tấm kính vỡ của bức tượng. Bây giờ, bốn tháng sau vụ đó, người ta biết khá chắc chắn là tội ác do tên tù lưu đầy Fedca gây ra, nhưng vì một lý do nào đó, người ta vẫn một mực cho rằng Liamsin cũng nhúng tay vào. Thoạt đầu, không ai nghi ngờ Liamsin có dính dáng gì với chuyện đó, nhưng nay mọi người hình như tin chắc chính hắn là người đã bỏ con chuột vào. Tôi nhớ rằng chính quyền tỉnh đã không biết phải làm gì. Một đám đông tụ tập xung quanh nơi xảy ra tội ác suốt ngày hôm đó, tuy cũng không phải một đám đông khổng lồ gì - tôi có thể nói lúc nào cũng có khoảng một trăm người tại chỗ, kẻ này đi thì có người khác tới. Khi tới nơi, người ta làm dấu thánh giá và hôn vào tượng; nhiều người hình như sẵn sàng đóng góp để sửa sang lại tượng. Tức thì một khay lạc quyên được đem ra do một thầy dòng cầm. Mãi tới khoảng ba giờ

trưa chính quyền mới nghĩ là họ có thể ra lệnh cho dân chúng không tụ tập tại đó sau khi cho họ cầu nguyện một lúc và làm công việc đóng góp. Vụ đáng tiếc ấy đối với quan tổng đốc Lembke là một điềm xui chưa từng có. Tôi nghe người ta nói về sau bà Lembke đã giải thích rằng, sau buổi sáng bất thường đó, bà đã nhận thấy một sự ngã lòng kỳ lạ nơi chồng, kéo dài tới khi ông từ giã tỉnh hai tháng sau đó vì lý do sức khỏe, một sự ngã lòng tôi tin rằng vẫn đeo đẳng ông trong lúc nghỉ ngơi ở Thụy Sĩ, nơi ông đang tĩnh dưỡng sau một thời gian ngắn cầm quyền ở tỉnh chúng tôi.

Tôi nhớ tôi có đến khu chợ khoảng trước một giờ trưa. Đám đông đang yên lặng và dân chúng trông buồn bã. Một thương nhân to béo, mặt nhợt nhạt, đánh một chiếc xe ngựa tới; xuống xe, cúi đầu trước bức tượng, hôn lên đó, bỏ một rúp vào khay lạc quyên rồi thở dài, trở lên xe và đánh xe đi. Rồi một chiếc xe ngựa khác chở hai bà ở địa phương đi cùng hai kẻ chơi bời của chúng tôi. Hai gã xuống xe và sấn sổ về phía bức tượng, trâng tráo huých cho dân chúng rẽ lối để chúng đi. Không tên nào ngả mũ và một tên có gắn một chiếc kính trên sống mũi. Trong đám đông có tiếng xì xầm nhỏ nhưng rõ ràng bất thân thiện. Tên đeo kính ở sống mũi rút ra một chiếc ví nén chặt tiền giấy, móc một đồng xu và ném vào chiếc khay lạc quyên. Rồi hai thanh niên cười nói bô bô với nhau, quay lưng bước trở về chiếc xe. Giữa khi đó, Liza và Mavriki Drozdov cưỡi ngựa tới. Liza nhảy xuống ngựa, ném dây cương cho bạn và nàng bảo anh ta ngồi yên trên ngựa. Lúc nàng đứng sát vào tượng cũng là lúc tên kia ném đồng xu vào khay. Nàng đỏ bừng mặt vì phẫn nộ, lấy chiếc mũ kị mã tròn xuống và lột găng tay, quì sụp xuống trước bức tượng, ngay trên vỉa hè bẩn thỉu, rồi sùng kính dập đầu xuống ba lần. Nàng lấy chiếc ví ra, nhưng thấy trong đó chỉ có một ít tiền lẻ, nàng cởi cặp hoa tai bằng kim cương và bỏ vào khay.

Nàng hỏi vị thầy dòng một cách xúc động:

- Có được không? Để gắn vào tượng có được không?

Vị thầy dòng trả lời:

- Được, bất cứ sự đóng góp nào cũng được đón nhận.

Dân chúng xung quanh vẫn yên lặng, và không thể biết họ đồng ý hay không. Liza lại lên ngựa và phi nhanh đi trong chiếc áo kị mã đầy bùn đất.

2

Hai ngày sau vụ này, tôi trông thấy Liza đi đâu không biết, cùng với một đám người trên ba chiếc xe ngựa, có một đám các nhà quí tộc nam cưỡi ngựa tháp tùng. Nàng dừng chiếc xe nàng ngồi, ra dấu gọi tôi, và khi tôi đến, nàng nài nỉ tôi nhập bọn. Họ dẹp cho tôi một chỗ trên xe và nàng giới thiệu tôi với những bà sang trọng cùng xe, rồi giải thích rằng họ đang đi ra ngoài dự một cuộc thám hiểm lý thú. Nàng cười như pháo ran và dường như vui vẻ thái quá. Nói tổng quát, hồi này, sự vui vẻ của nàng thường quá độ. Mục tiêu của cuộc du hành quả xa thật. Họ đi sang bên kia sông để thăm cái chái nhà của một thương gia tên Xevaxtianov, nơi trú ngụ của nhà tiên tri thánh thiện của địa phương chúng tôi, nhà tu Xemion Iacovlevitr. Ông ta đã sống yên bình và an lành ở đó từ mười năm nay, thanh danh của ông đã vượt biên giới tỉnh chúng tôi tới tận Moxcva và Peterburg. Người từ khắp nơi trong nước tới để gặp ông, hi vọng nhận được nơi ông một lời tiên tri; họ viếng thăm và mang quà đến biếu ông. Một vài món quà rất đáng giá, và nếu nhà thánh thiện không quyết định ngay dùng để làm gì, những món quà đó được chuyển qua nhà thờ để làm việc thiện, phần lớn là chuyển tới tu viện Đức Mẹ Đồng Trinh trong tỉnh chúng tôi.

Vì lý do này, một thầy dòng thuộc tu viện phải thường trực bên Xemion Iacovlevitr. Mọi người trong bọn tôi đều trông chờ được một bữa vui thỏa thích. Trong bọn chỉ có Liamsin là đã được gặp ông Xemion. Hắn tuyên bố có lần hắn đã tới gặp ông ta, lần đó nhà thánh thiện đã ra lệnh lấy chổi đuổi hắn đi và tự tay ông ta ném hai củ khoai tây chín to tướng vào hắn. Trong số những người đi ngựa, tôi nhận thấy có Piot'r Verkhovenxki, lần này vẫn ngồi một cách hơi lúng túng trên con ngựa giống Cozac đi thuê. Nicolai Xtavroghin cũng ở trong đám đó; anh ta đôi lúc cũng không từ chối những cuộc vui tập thể và trong những lúc đó luôn luôn giữ một bộ mặt vui vẻ, mặc dù vẫn tỏ ra nghiêm trang và ít nói. Khi đoàn người đi qua một lữ quán trên đường tới cầu, có người bỗng loan báo hôm đó người ta khám phá ra thi thể một người đàn ông tự tử bằng súng trong một căn phòng ở đó, cảnh sát sắp tới để điều tra. Lập tức có người đề nghị chúng tôi dừng lại để xem qua người tự tử. Đề nghị được đa số tán thành - các bà chưa từng được thấy một người tự tử bao giờ. Tôi nhớ một người trong bọn họ nói: "Tôi chán ngấy mọi sự đến độ không thiết giải trí nữa - làm gì cũng được, miễn vui vẻ thì thôi". Chỉ có vài người trong đoàn chịu đợi ở ngoài. Đám còn lại chen nhau vào hành lang bẩn thỉu của lữ quán và, tôi ngạc nhiên thấy Liza cũng ở trong đám người này. Căn phòng người đàn ông tự sát để ngỏ, và dĩ nhiên, không ai dám ngăn không cho chúng tôi vào. Người tự sát hóa ra chỉ là một đứa con trai, mái tóc hung dày, khuôn mặt trái xoan đầy đặn, và cái trán rộng, đẹp. Bấy giờ xác chết đã cứng lại, mặt nó trông như tượng cẩm thạch. Trên chiếc bàn gần giường là một mảnh giấy nguệch ngoạc trong đó nó xin đừng trách ai vì cái chết của nó, và tuyên bố nó phải tự tử vì đã "phung phí" mất bốn trăm rúp. Trong bốn dòng chữ trên mảnh giấy có tới ba lỗi chính tả. Một điền chủ to béo, trọ ở cùng lữ quán đó nhân công việc làm ăn riêng và hình như là láng giềng của gia đình đứa con trai kia. Ông ta cũng ở đó, thở vắn than dài. Do

những điều người điền chủ nói, chúng tôi biết đại khái rằng cậu con trai đã được bà mẹ góa của cậu, các chị, các cô dì, gửi từ làng lên tỉnh để mua sắm cho lễ cưới của người chị cả. Họ đã giao cho cậu bốn trăm rúp đó, kết quả của bao nhiêu năm cần kiệm. Ý nghĩ rằng cậu có thể làm mất tiền cũng đủ làm họ run sợ, họ dặn đi dặn lại và tiễn chân cậu không biết bao nhiêu lời cầu nguyện và dấu thánh giá. Gia đình cậu đã tưởng trong suốt cuộc viếng thăm thành phố cậu sẽ ở nhà người anh họ của cậu. Từ trước tới giờ, cậu vẫn luôn luôn là một đứa trẻ ít nói, đáng tin cậy. Khi tới tỉnh vào ba ngày trước, đứa con trai kia không tới nhà người anh bà con. Cậu ta trọ ở lữ quán, việc đầu tiên là đi tới hội quán để tìm một đám bạc ăn thua to ở nhà trong. Nhưng tối hôm đó không có đám bạc nào. Cho nên cậu con trai trở về quán trọ - lúc đó đã quá nửa đêm - và kêu rượu sâm banh và xì gà Havana rồi sau đó là một bữa ăn khoảng sáu bảy món. Nhưng sâm banh làm cậu say và xì gà làm cậu nhức đầu, cho nên cậu không động chạm gì đến bữa ăn, và bỏ đi ngủ hầu như không biết trời đất gì nữa. Sáng hôm sau cậu thức dậy mặt tươi như hoa và lập tức đi tới một đoàn xe của dân du mục cắm trại ở bên kia sông mà cậu ta đã nghe nói đêm hôm trước ở hội quán. Hai ngày liền cậu không về quán trọ, mãi năm giờ chiều hôm qua mới về. Cậu say và đi thẳng tới giường lăn ra ngủ tới mười giờ tối. Khi tỉnh dậy, cậu kêu một món sườn, một chai rượu nhãn Lâu đài Iquem, nho, giấy, bút và mực. Không ai nhận thấy cậu tỏ điều gì đặc biệt: cậu có vẻ bình tĩnh, lặng lẽ và thân thiện. Chắc cậu đã tự sát vào khoảng nửa đêm, mặc dù lạ thay không ai nghe thấy tiếng súng và mãi tới hôm nay người ta mới biết những gì đã xảy ra. Khi gõ cửa không thấy cậu trả lời, người ta mới phá cửa phòng của cậu. Chai Lâu đài Iquem đã cạn một nửa và còn sót lại khoảng nửa chùm nho. Viên đạn đã được bắn từ một khẩu súng hai nòng nhỏ, đi thẳng vào tim. Ít thấy máu chảy ra. Khẩu súng từ tay cậu rơi xuống thảm. Người thiếu niên nửa nằm nửa ngồi trên

trường kỷ. Cái chết chắc phải tới tức khắc. Không có dấu hiệu đau đớn trong vẻ mặt của cậu: vẻ mặt đó trông yên bình và đầy niềm vui sống. Chúng tôi ngắm cậu với sự tò mò vô cùng. Nói chung, trong sự bất hạnh của một người, vẫn có cái gì làm vui kẻ bàng quan - điều đó đúng, dù kẻ đó là ai. Các bà giữ yên lặng, trong khi các ông bạn đồng hành của họ cố chứng tỏ rằng họ đã giữ được bình tĩnh và khôn ngoan trong bất cứ trường hợp nào. Một người nhận xét rằng cậu nhỏ đã lựa con đường khôn ngoan nhất; một người khác cho rằng, mặc dù chỉ trong một thời gian ngắn, đứa con trai chắc chắn đã được hưởng những phút tuyệt diệu trong đời nó. Có người bất ngờ lớn tiếng đưa ra câu hỏi tại sao ở Nga người ta bỗng treo cổ và tự sát bằng súng nhiều thế. Ông ta thắc mắc, phải chăng chúng ta đã thình lình mất gốc hay phải chăng thình lình đất chuồi dưới chân chúng ta? Những người khác chiếu mắt nhìn nhà triết gia tỏ vẻ không đồng ý. Liamsin, người đã nhận lãnh vai trò thằng hề, bốc một quả nho trên đĩa và một hoặc hai nhà quí phái cười cợt theo gương hắn. Một người khác tính qua mặt, và đưa tay định với lấy chai rượu; nhưng ngay lúc đó, viên thanh tra cảnh sát tới và yêu cầu mọi người ra khỏi phòng. Lúc đó tất cả cũng đã no mắt nên không ai phản đối, mặc dù Liamsin có cù nhầy với viên thanh tra về cái gì không biết. Sau vụ ngừng lại này, đoàn người tiếp tục hành trình với một thái độ gần như hớn hở và vui vẻ gấp đôi.

Chúng tôi tới nhà ông Xemion Iacovlevitr lúc một giờ trưa. Chiếc cổng đi vào cái sân rộng nhà vị thương gia để ngỏ, và bất cứ người nào cũng được tự do vào cái chái nơi nhà thánh thiện ở. Chúng tôi được cho biết ông Xemion đang dùng bữa, nhưng có thể vào được. Thế là cả đám chúng tôi vào. Ông thánh tiếp khách và ăn trong một căn phòng khá rộng, có ba cửa sổ, được chia đôi bằng một vách ngăn bằng gỗ cao vừa tới bụng, từ tường bên này sang tường bên kia. Những khách thường thì bị tấm vách ngăn cách với ông, một vài người may mắn mới được mời vào chỗ dành riêng cho ông

qua một cái cửa đặc biệt. Thỉnh thoảng ông mời những người tốt số này ngồi trên những chiếc ghế bành bọc da hay một chiếc trường kỷ, trong khi ông lúc nào cũng ngồi trên một cái ghế cổ, cũ kỹ, Xemion Iacovlevitr là một người khá to lớn, da nhợt bủng, tuổi trên dưới năm lăm, tóc vàng hoe và thưa phủ lên chiếc trán hói; cằm ông nhẵn nhụi, má bên phải sưng lên, và chiếc miệng trông như hơi méo. Có một mụn cóc lớn gần lỗ mũi bên trái của ông. Cặp mắt ti hí của ông lờ đờ, bình tĩnh và tự tin. Ông mặc một chiếc áo dòng đen kiểu Đức, nhưng không có áo gilê và cà vạt. Chiếc sơ mi của ông khá dày nhưng trắng và sạch bong. Chân ông có lẽ bị đau, bởi vì ông mang giày vải. Tôi nhớ có nghe ai nói ngày xưa ông từng làm việc cho chính phủ và giữ một chức vụ đáng kể. Ông mới ăn xong một bát cháo cá và đang dùng món thứ hai - khoai tây luộc cả vỏ chấm muối. Tôi được biết ông không bao giờ ăn cái gì khác. Ông uống nhiều nước trà và đó là thứ ông rất thích. Có ba người tớ phục dịch ông, do vị thương gia trả công: một người mặc một cái áo dòng, một người trông giống như một tay thợ thuyền, và người thứ ba trông như một ông từ ở nhà thờ. Ngoài ra còn có một chú nhỏ rất lanh lợi khoảng mười sáu tuổi, không kể vị thầy dòng lo việc giữ khay lạc quyên, vị này trông phục phịch. Trên một chiếc bàn, một ấm nước lớn đang sôi và bên cạnh là một cái khay có hàng chục cái li. Trên một chiếc bàn khác là quà của khách viếng thăm mang đến: một vài thỏi đường, vài ca trà, một đôi dép thêu, một khăn tay bằng lụa, một vuông vải, vân vân. Hầu như tất cả tặng phẩm bằng tiền đều chuyển vào cái đĩa lạc quyên của vị thầy dòng. Căn phòng đông đúc những người. Có lẽ có tới mười mấy người khách. Hai người trong bọn họ đã được cho vào nửa phòng kia của ông Xemion, đó là một ông già nhỏ thó tóc bạc, một người đi hành hương trong đám dân chúng "chất phác", và một nhà tu nhỏ người gầy giơ xương, có vẻ từ xa đến và ngồi ở đó một cách lặng lẽ, cặp mắt nhìn xuống. Những người khách khác đứng gần vách ngăn, phần lớn đều thuộc đám ngoan đạo, trừ một bà sồn sồn trông

nghèo khổ, một điền chủ và một thương gia to béo từ một tỉnh lị nào tới, ông này để râu và mặc một chiếc sơ mi kiểu Nga, có tiếng là giàu, tiền của tới một trăm ngàn rúp. Mỗi người có mặt ở đây đều hi vọng ông Xemion sẽ nói với mình, nhưng không ai dám lên tiếng với ông trước. Bốn người trong đám họ đang quì, trong số đó người đáng chú ý nhất là vị điền chủ, một người đàn ông to lớn, tuổi suýt soát bốn lăm. Ông ta đã quì ngay cạnh tấm vách ngăn trên một giờ rồi, sùng kính chờ đợi nhà thánh thiện ban lời. Nhưng ông Xemion có vẻ như hoàn toàn không biết sự có mặt của ông kia.

Các quí bà của chúng tôi tụ tập bên tấm vách ngăn, cười khúc khích và thì thầm trao đổi những nhận xét vui vẻ. Những người khách khác, cả những người đang quì lẫn những người còn lại, bị đẩy lui về phía sau hay bị che khuất khỏi tầm mắt của ông Xemion, trừ nhà điền chủ vẫn ở hàng đầu, ương ngạnh lấy cả hai tay bám lấy tấm vách. Những con mắt vui vẻ và hau háu tò mò dán vào ông Xemion Iacovlevitr, kể cả những cặp kính mắt cầm tay, kính đeo ở sống mũi, lẫn những ống nhòm xem hát. Sao thì sao, Liamsin cũng phải dùng ống nhòm. Về phần Xemion, ông lười biếng liếc dò chừng đám đông. Bỗng ông Xemion bật ra một tiếng nhỏ, giọng khàn khàn:

- Ôi, dễ thương làm sao!

Bọn chúng tôi tất cả phì cười. Không biết tiếng kêu của ông ý nghĩa ra làm sao? Tuy nhiên, ông Xemion không nói thêm, và lại chìm trong sự yên lặng, chú tâm vào việc nhai khoai tây. Khi ăn xong, ông lấy một chiếc khăn ăn lau mồm và một người tớ mang nước trà tới cho ông. Thường thường, ông mời vài người trong đám khách tham dự buổi uống trà này bằng cách chỉ vào những người may mắn. Sự lựa chọn của ông không lường trước được. Đôi khi, làm lơ những người giầu và thế lực, ông sai mang trà cho một nông dân hay một bà già rách rưới; đôi khi, bỏ qua những kẻ nghèo hèn, nước trà chỉ được đem ra cho một thương gia to béo giầu có nào

đó. Hơn nữa, không phải ai cũng được mời trà cùng một cách: có người được trà đã bỏ sẵn đường, có người được đường riêng, có những người phải uống không có đường. Lần này, những người được chọn là nhà tu bé nhỏ (trà đã bỏ đường) và ông già đi hành hương (trà không bỏ đường). Không biết tại sao, vị thầy dòng to béo giữ khay lạc quyên hôm đó bị làm lơ, mặc dù từ trước đến nay, ngày nào ông cũng được đều đặn một tách.

- Xemion Iacovlevitr, xin nói với tôi một lời! Tôi đã ước ao được gặp ông lâu lắm rồi.

Đó là tiếng lảnh lót của cái bà ăn mặc sang trọng cùng xe với chúng tôi, bà ta vừa nói vừa cười tít mắt lại. Bà là người mới đây ở trên xe đã tuyên bố rằng loại giải trí nào cũng được, miễn vui thì thôi. Xemion không ngó bà ta lấy một cái. Vị điền chủ đang quì thở dài ra tiếng, như bò rống.

- Trà đường.

Ông Xemion thình lình nói, tay chỉ về phía vị thương gia có tiếng là có cả trăm ngàn rúp kia.

Vị thương gia bước tới đứng bên cạnh nhà điền chủ.

- Thêm đường cho ông ta! - Xemion ra lệnh, và khi một thỏi khác được bỏ thêm vào tách trà đã ngọt sẵn, ông lại ra lệnh: - Cho ông ta thêm! Thêm nữa!

Họ bỏ đường vào nước trà của ông ta lần thứ ba rồi lần thứ tư, sau đó vị thương gia bắt đầu rụt rè nhấp nhấp tách nước đường của mình. Những người xung quanh thì thào và bắt đầu làm dấu thánh giá.

- Thưa ngài Xemion Iacovlevitr, - người đàn bà quí phái đã sa sút kia bỗng lên tiếng với một giọng sầu thảm nhưng chát tai. Bà ta đã bị đám người chúng tôi đẩy về phía sau. "Tôi đã chờ ngài ban phước trọn một giờ rồi. Xin ngài hãy làm ơn chỉ giáo cho tôi, kẻ bần cùng khốn khổ này!".

Xemion bảo người tớ trông như ông từ trong nhà thờ:

- Hỏi bà ấy xem.

Người tớ bước tới tấm vách. Hắn hỏi người đàn bà - một quả phụ - bằng một giọng nhỏ nhẹ và đều đặn:

- Bà đã làm những gì lần trước ông Xemion bảo bà làm chưa?

Bà ta rên rỉ:

- Làm sao tôi làm được, ngài Xemion Iacovlevitr? Những giống ăn thịt người đó đang đem tôi ra tòa - tôi, mẹ ruột của chúng nó. Chúng nó còn hăm dọa đưa tôi ra tòa đại hình nữa.

- Cho bà ấy! - Xemion ra lệnh, tay chỉ một túi đường. Đứa con trai nhảy tới bàn, lấy túi đường đưa cho người đàn bà.

Bà ta cố phản đối:

- Ôi, thưa ngài, ngài tử tế quá! Nhiều thế kia tôi làm gì cho hết?

Xemion ra lệnh:

- Nữa! Nữa!

Một túi khác lại được cho bà ta.

- Nữa! Nữa!

Một túi thứ ba rồi một túi thứ tư được ban cho người quả phụ, bây giờ đã hoàn toàn bị những túi đường vây quanh. Vị thầy dòng thuộc tu viện địa phương và có nhiệm vụ trực ở đây thở dài: số đường đó đáng lẽ sẽ được chở tới tu viện, như thường ngày.

- Nhưng tôi biết làm gì với chỗ đường này? Thân tôi cô quả và ăn hết từng này đường thì ốm mất!... Trừ phi có ngụ một lời sấm nào...

Có kẻ trong đám đông lên tiếng:

- Dĩ nhiên đó là một lời sấm rồi.

Xemion quyết định:

- Cho bà ta một cân nữa.

Còn cả một túi đường trên bàn mà ông Xemion nói một cân, và bà ta được đưa thêm một cân. Người ta thì thầm và làm dấu thánh giá:

- Chúa ơi! Chắc chắn có lời tiên tri nào trong đó rồi!

- Trước hết, hãy lấy tình yêu và lòng nhân từ để làm dịu

ngọt trái tim và sau đó hãy phàn nàn con cái của mình, thịt da máu mủ của mình - đó là lời tiên tri, tôi dám nói như vậy. - Vị thầy dòng to béo giải thích với một giọng trầm lặng nhưng tự mãn. Ông ta vẫn còn tức giận vì không được cho uống trà.

Người đàn bà giận dữ tiến lại ông ta và rầy rà:

- Thầy nói như vậy mà nghe được à? Chúng nó lấy dây kéo tôi vào đám lửa lúc nhà của Vosinin cháy. Rồi chúng nhét một con mèo chết vào rương của tôi. Tôi nói cho thầy biết, chúng nó không từ cái gì...

Xemion bỗng xua tay la lên:

- Ra! Ra!

Ông từ và đứa con trai vội chui qua tấm vách ngăn. Ông từ nắm lấy cánh tay của người quả phụ. Bà ta im lặng và đi ra cùng với ông từ không kháng cự gì, chỉ ngoái nhìn mấy túi đường mà đứa con trai lôi theo sau.

- Lấy lại một túi! - Xemion ra lệnh cho đứa tớ trông giống như một tay thợ thuyền còn ở lại bên cạnh. Tên này chạy vội theo và chẳng bao lâu cả ba tên cùng trở lại với một túi đường đã được tặng và giờ bị lấy lại. Người quả phụ ra về với túi kia.

Ở phía sau một giọng nói bỗng vang lên:

- Xemion Iacovlevitr, tôi mới nằm mơ. Tôi mơ thấy một con quạ từ dưới nước bay lên và bay thẳng vào đám lửa. Như thế là làm sao, Xemion Iacovlevitr?

Xemion giải thích:

- Trời sắp lạnh.

Cái bà sang trọng cùng xe với tôi lại cố một lần nữa:

- Nhưng Xemion Iacovlevitr, ông vẫn chưa trả lời tôi. Tôi mê ông lắm rồi!

- Hỏi ông ta xem! - Xemion nói, tay chỉ về phía vị điền chủ đang quì, không đếm xỉa đến người đàn bà.

Vị thầy dòng to béo giữ đĩa lạc quyên, người được lệnh hỏi, đứng dậy chậm chạp và bệ vệ bước về phía người đang quì.

- Ông đã làm điều gì lầm lỗi? Ông đã được lệnh làm gì chưa?

Vị điền chủ trả lời bằng một giọng khàn khàn:

- Tôi không được đánh người, tôi phải kiềm chế đôi tay lại.

- Thế ông có vâng lời không?

- Tôi không thể vâng lời được. Sức lực của tôi làm chủ tôi.

- Ra, đuổi hắn ra! Lấy chổi đuổi hắn ra. Lấy chổi! - Xemion vừa xua tay vừa la lớn.

Không cần đợi sự trừng phạt, vị điền chủ nhảy phắt lên và chạy ra ngoài,

- Hắn để lại một đồng vàng. - Vị thầy dòng loan báo, nhặt ở dưới sàn lên một đồng mười rúp.

- Đưa cho người kia! - Xemion chỉ vị thương gia giàu có, to béo. Con người nổi tiếng là có cả một trăm ngàn rúp ấy không dám từ chối. Vị thầy dòng ở tu viện không dằn được, chêm vào một câu:

- Vàng lại theo vàng.

Xemion bỗng chỉ về phía Mavriki Drozdov ra lệnh:

- Lấy trà đường cho cái người đàng kia!

Một người tớ rót nước trà và đưa nhầm cho chàng công tử đeo kính ở sống mũi.

- Không, không - cho cái người chân dài kia kìa!

Mavriki cúi chào không tự nhiên cho lắm, theo lối nhà binh, cầm cái tách và nhấm nháp. Tôi không thể giải thích tại sao mà cả đám chúng tôi đều bật lên cười ngả cười nghiêng.

Liza bỗng nói với anh ta:

- Mavriki, cái ông quì đằng kia đã đi rồi. Anh đến quì vào chỗ ông ta đi.

Mavriki nhìn nàng bối rối.

- Đi, Mavriki, làm ơn chiều em đi. - Nàng nài nỉ trong sự nổi hứng kỳ lạ. - Nghe đây, anh phải làm. Em quyết muốn xem anh quì trông ra sao. Nếu anh từ chối thì đừng bao giờ nhìn em nữa. Bây giờ em yêu cầu anh tới quì xuống đó!

Tôi không biết nàng âm mưu gì, chỉ thấy nàng nằng nặc yêu cầu một cách áp chế, như thể nàng bị lên cơn bốc đồng. Sau này chúng ta sẽ thấy, chính Mavriki giải thích những cơn dở chứng như vậy, thường xảy ra vào thời gian gần đây, như là những cơn bộc phát của lòng thù ghét mù quáng đối với anh ta. Thực ra không có mối thù hận nào trong đó - anh ta biết rằng nàng thực sự nghĩ tốt về anh ta và thích anh ta, nhưng có những lúc nàng bị chế ngự bởi những cơn bực tức vô ý thức mà nàng không kiểm soát được.

Lặng lẽ, anh ta đưa tách trà cho một bà già đứng đằng sau, mở cánh cửa của tấm vách ngăn, và dù không được mời, anh ta bước vào nửa phòng riêng của Xemion. Anh ta đi tới giữa và quì xuống, trước con mắt của tất cả mọi người. Tôi nghĩ rằng, vì là một người chất phác và dễ xúc động anh ta đã sửng sốt vì bị Liza làm nhục trước mặt tất cả mọi người chúng tôi. Có thể anh ta nghĩ rằng nàng sẽ tự thấy xấu hổ khi chứng kiến sự nhục nhã mà nàng đã đẩy anh ta vào. Dĩ nhiên không có ai trừ anh ta ra lại liều dùng cái phương pháp ngây thơ như vậy để định cảm hóa một người đàn bà. Giờ đây, anh ta quì ở đó với một vẻ nghiêm trọng và đứng đắn trên khuôn mặt dài, vụng về, và lố bịch. Nhưng chúng tôi không ai cười. Biến cố bất ngờ gây ra cho tất cả chúng tôi một cảm nghĩ nhức nhối. Chúng tôi quay tất cả những cặp mắt vào Liza. Xemion Iacovlevitr lầm rầm:

- Xức dầu thánh, xức dầu thánh cho anh ta!

Liza bỗng tái nhợt người. Nàng kêu lên một tiếng rồi luồn qua tấm vách. Tiếp theo là một màn kích động ngắn. Nàng chộp lấy khuỷu tay Mavriki rồi dùng cả hai tay kéo anh ta dậy.

Nàng thét lên như nổi điên:

- Đứng dậy, đứng dậy! Sao anh dám quì ở đây! Đứng dậy ngay đi!

Mavriki chống chân đứng dậy. Nàng lấy cả hai tay bóp

cánh tay anh ta, ngay phía trên khuỷu tay, và nhìn chăm chú vào mặt anh ta. Mắt nàng lộ vẻ sợ hãi.

- Ôi, dễ thương làm sao! - Xemion Iacovlevitr nhắc lại lời lúc nãy.

Cuối cùng nàng kéo Mavriki trở lại phía chúng tôi, bên này vách ngăn. Có tiếng xì xào nổi lên trong đám chúng tôi. Cái bà cùng xe với tôi, có lẽ muốn làm tan bầu không khí bối rối, lại nói với Xemion lần thứ ba, bằng một giọng the thé, và một nụ cười vui vẻ:

- Nào, ông Xemion, thế ông không tiên tri gì cho tôi được à? Tôi hi vọng biết bao nhiêu!

- Tôi cho bà cái...! - Xemion bỗng quay lại nói với bà ta và dùng một từ ngữ không thể kể ra đây được. Ông ta phát ngôn rành rọt từng chữ một. Quí bà của chúng tôi kêu lên kinh hoàng và ùa ra cửa. Còn quí ông thì phá lên cười vang. Và thế là chấm dứt cuộc thám hiểm của chúng tôi tới nhà con người ngây ngô thánh thiện.

Nhưng một vụ khác khá bí ẩn đã xảy ra nhân dịp này, và thực ra cũng vì thế mà tôi đã dừng lại dài dòng như vậy về chuyến đi.

Tôi nghe nói khi mọi người ùa ra cửa, Liza, có Mavriki đỡ, bỗng mặt đối mặt với Nicolai ở ngưỡng cửa. Ở đây tôi cũng phải nói thêm, kể từ vụ bất tỉnh của nàng hôm chủ nhật, nàng và Nicolai đã không nói với nhau lời nào, mặc dù có dăm bảy lần hai người chạm trán nhau. Tôi nhìn thấy họ suýt đụng vào nhau ở cửa, tôi cảm thấy hình như họ ngừng lại một giây, nhìn nhau một cách kỳ lạ. Tuy nhiên, tôi không trông rõ cho lắm vì đám đông hối hả trước mặt. Vài nhân chứng quả quyết rằng khi Liza tới gần Nicolai, nàng giơ tay lên ngang tầm mắt anh ta và có lẽ đánh anh ta nếu lúc đó anh ta không quay đi. Có thể vẻ mặt của anh ta làm cho nàng giận, có thể nàng phẫn uất vì nụ cười của anh ta sau màn kịch của Mavriki. Tôi thú nhận rằng chính tôi thì không thấy gì cả, nhưng những người khác thì cứ quyết rằng

họ thấy, mặc dù chắc chắn trong đám đông hỗn độn ấy, không lẽ người nào cũng trông thấy được. Tuy nhiên, một vài người thì có thể. Dù sao, hồi đó tôi không tin. Tôi chỉ nhớ, Nicolai hơi nhợt nhạt suốt cuộc hành trình trở về.

3

Cũng ngày hôm đó - thực ra, có thể cũng thời gian đó - một cuộc gặp gỡ xảy ra giữa bà Xtavroghina và ông Verkhovenxki. Bà đã quyết định gặp ông từ lâu và đã thông báo cho người bạn cũ việc đó, nhưng không hiểu sao bà cứ lần lữa mãi cho tới nay. Họ gặp nhau ở Xcvoresniki. Bà Xtavroghina tới ngôi nhà ở đồng quê của bà trong lúc công việc bề bộn. Ngày hôm trước, cuối cùng người ta đã quyết định buổi tiếp tân sẽ được tổ chức ở nhà của vị điền chủ đầu tỉnh, nhưng con người ứng biến của bà Xtavroghina đã lập tức nghĩ rằng không gì có thể ngăn bà sau đó tổ chức buổi tiếp tân riêng của bà ở Xcvoresniki và mời cả tỉnh. Rồi người ta tự khắc biết nhà nào tốt hơn, ai tiếp đón ngon lành hơn và tổ chức được một buổi khiêu vũ tốt đẹp hơn. Nói chung, những ngày gần đây, hầu như khó có thể nhận ra con người cũ của bà. Bà hình như đã chịu một sự hóa thân, từ một vị phu nhân "tối cao" xa cách, như lời ông Verkhovenxki diễn tả, trở thành một người đàn bà hoạt động xã hội, tính khí bất thường. Nhưng đây có thể chỉ là một ấn tượng hời hợt.

Khi tới ngôi nhà bỏ trống ở đồng quê, bà quan sát các phòng, cùng với Alecxei người hầu già trung thành của bà; Foma, một chuyên viên trang trí trong nhà, và nói chung, là một người nhiều kinh nghiệm. Họ bàn luận xem phải đem đồ đạc và họa phẩm nào ở nhà trên tỉnh xuống và đặt những món đó ở đâu; phải lấy hoa nào ở nhà kính tới và trưng bày ra sao;

treo màn cửa ở đâu; quầy rượu đặt đâu; cần một hay hai cái tủ chén dĩa, vân vân. Và, thình lình, giữa lúc lo lắng và bận rộn này, bà quyết định cho xe đi đón ông Verkhovenxki.

Ông Verkhovenxki, vì đã được báo từ lâu về cuộc gặp gỡ sắp tới và ngày nào cũng mong đợi một việc như vậy, cho nên ông đã sẵn sàng cho cuộc triệu mời bất ngờ. Khi lên xe, ông làm dấu thánh giá, bởi vì, đối với ông, đây là giờ phút quyết định. Ông thấy người bạn cũ của mình ở trong phòng khách chính, đang ngồi trên một chiếc trường kỷ trong góc. Trước mặt bà là một cái bàn bằng đá cẩm thạch nhỏ; tay cầm bút chì, bà ghi ghi chép chép trên giấy. Foma đang đo các cửa sổ và chiều cao của hành lang, còn bà Xtavroghina biên những con số và ghi chú ngoài lề. Không ngừng tay viết, bà gật đầu chào về hướng ông Verkhovenxki, và khi ông lí nhí vài lời chào hỏi bà vội đưa tay ra cho ông bắt. Không ngửng lên, bà chỉ vào một chỗ bên cạnh, mời ông ngồi xuống.

Sau này ông kể lại với tôi: "Tôi ngồi ở đó khoảng năm phút, cố đè nén tình cảm của mình. Người đàn bà trước mặt tôi không phải là người tôi đã quen thuộc trong hai mươi năm qua. Tôi cảm thấy mọi sự đã chấm dứt và sự tin tưởng này đã cho tôi một sức mạnh làm bà ta khá ngạc nhiên. Tôi thề rằng bà ấy thực sự sửng sốt trước sự quả cảm của tôi trong cái giờ cuối cùng này".

Bỗng bà bỏ bút chì xuống cái bàn cẩm thạch và quay sang phía ông.

- Chúng ta có công chuyện phải bàn. Chắc hẳn ông đã sửa soạn đủ loại chữ đao to búa lớn và những lời bi đát, nhưng theo tôi chúng ta nên đi thẳng vào công việc, ông đồng ý không?

Ông nhăn mặt. Ông nghĩ quả thật bà ấy đang vội, nên mới định trước đường lối nói chuyện của hai người, và không hiểu chuyện gì sắp xảy ra đây.

- Hãy gượm, ông cứ lặng yên; hãy để cho tôi nói hết những gì tôi phải nói đã, rồi ông hãy nói - mặc dù tôi biết

trước sẽ chẳng hiểu ông nói gì, - bà nói thêm, rất nhanh. - Một ngàn hai rúp tiền phụ cấp của ông đó, tôi coi như là bổn phận thiêng liêng của tôi, tôi dành cho ông đến cuối đời... Mặc dù, tại sao đó lại là bổn phận thiêng liêng của tôi nhỉ? Chúng ta cứ giản dị gọi đó là một thỏa ước, được không? Như vậy thực tế hơn nhiều. Nếu ông muốn, ông có thể thỏa ước đó trên giấy tờ. Trường hợp tôi chết, đã có những điều khoản đặc biệt. Nhưng bây giờ, ngoài con số đó ra, tôi cung cấp cho ông một căn nhà, một người làm, và tiền giữ gìn, sửa sang. Tính ra nó có thể lên tới một ngàn năm trăm rúp, đúng không? Được rồi, tôi sẽ thêm vào đó ba trăm rúp nữa, tổng cộng vào khoảng ba ngàn rúp. Ba ngàn một năm ông có chịu không? Theo tôi như thế cũng đầy đủ lắm rồi. Trong trường hợp tối khẩn cấp, tôi vẫn có thể đưa ông thêm. Và bây giờ, ông cầm lấy tiền, gửi trả tôi những người làm và đi đâu mà sống một mình, Moxcva, Peterburg, hay ở đây cũng được - bất cứ nơi nào ông muốn, nhưng không ở nhà tôi. Ông hiểu chứ?

Ông Verkhovenxki chậm rãi nói, với sự rành rọt buồn bã:

- Mới đây không lâu, một yêu cầu khác, cũng bất ngờ và kiên quyết như thế, được đưa ra cho tôi qua chính miệng bà. Tôi đã phục tùng và bằng lòng nhảy nhót như một thằng hề để làm vừa lòng bà. Phải, tôi dám nói, y hệt *một tiểu kỵ mã Cozac vùng sông Đông nhảy nhót trên nấm mồ của chính mình*. Thế mà bây giờ...

- Ngừng lại đã! Ông dài dòng không thể chịu được, ông Xtepan ạ. Ông có nhảy nhót đâu, ông tới gặp tôi với chiếc cà vạt mới, sơ mi mới, bao tay mới, tóc ông chải chuốt và bôi dầu cẩn thận, sực mùi nước hoa. Tôi nói cho ông biết chính ông hăm hở lấy vợ. Cứ nhìn sự biểu lộ trên mặt ông là thấy ngay điều đó - một sự biểu lộ hoàn toàn không thích hợp, tôi có thể nói thêm như vậy. Nếu lúc đó tôi không phê bình, giản dị chỉ vì tôi đã không muốn chạm tự ái của ông, ông hãy tin tôi điều đó. Nhưng, như tôi nói, ông đã hăm hở lấy vợ, hăm hở cùng cực, mặc dù ông cứ xoen xoét những lời hạ cấp về tôi

và về vị hôn thê của ông. Nhưng đó là chuyện khác, và tôi không hiểu tại sao ông lại lôi cái tên *Cozac* vùng sông Đông nhảy nhót trên mồ vào đây làm gì. Tôi không hiểu ông nói thế ý nghĩa là làm sao. Chắc chắn tôi không muốn ông chết. Xin ông cứ tiếp tục sống càng dai càng tốt, tôi sẽ rất hài lòng.

- Trong một viện dưỡng lão?

- Tại sao lại trong một viện dưỡng lão? Người ta không nhận những người có ba ngàn rúp lợi tức hàng năm vào đấy đâu. Ồ phải rồi, bây giờ tôi nhớ rồi, - bà ta cười một cách nóng nảy, - tôi nhớ cậu Piot'r con ông có lần đã nói đùa về một viện dưỡng lão. Ờ, có một cơ sở đặc biệt loại đó mà chúng ta phải nhớ. Những nhà quí phái rất đáng kính cũng sống ở đó, kể cả dăm bảy ông đại tá; tôi biết có một ông tướng mà cũng định vào. Nếu ông muốn dưỡng già ở đó với số lợi tức của ông, ông có thể tìm thấy yên bình, an toàn, và sẵn người phục dịch. Ông có thể chú tâm vào việc nghiên cứu bác học của ông; và lúc nào cũng có thể gây được một sòng bài.

- *Bỏ qua đi.*

- *Bỏ qua đi*? - Bà Xtavroghina giận dữ. - Được rồi, đã thế thì thôi. Ông đã được thông báo rồi đấy: từ giờ trở đi chúng ta sống hoàn toàn riêng rẽ.

- Và như thế là hết? Hết cả những gì còn lại sau hai mươi năm? Có phải đó là lời vĩnh biệt của bà không?

- Ông vẫn không chừa được cái bệnh nghiện những lời ca thán, Xtepan ạ. Bây giờ không còn hợp thời nữa. Ngày nay người ta nói chuyện một cách thô lỗ, nhưng ít ra cũng nói thẳng vào vấn đề. Vả lại, tại sao ông cứ mang cái hai mươi năm kia ra mãi thế? Đâu có hay ho gì mà chỉ là hai mươi năm tự khâm phục lẫn nhau. Tất cả thư từ ông viết cho tôi suốt thời gian đó thực ra là để cho hậu thế chứ có cho tôi đâu. Ông là một nhà văn, không phải một người bạn. Tình bạn chỉ là một lời văn hoa và tình bạn giữa chúng ta không khác gì việc trút đồ dơ lên nhau.

- Chúa ơi, bà toàn học mót lời người khác. Nghe như thể bà đã dụng tâm học thuộc lòng vậy. Ôi, họ đã khoác bộ đồng

phục vào cả bà nữa rồi! Bà mà cũng hớn hở chào đón mặt trời! *Ôi, người bạn thân mến ơi*, bà đã bán rẻ tự do mất rồi!

Bà Xtavroghina giận sôi lên:

- Tôi không phải là con vẹt, chỉ biết lặp lại lời người khác. Tôi cam đoan với ông là tôi khối lời lẽ riêng. Ông đã làm gì cho tôi trong hai mươi năm nay? Ngay đến những quyển sách tôi gửi cho, ông cũng không đọc - nếu tôi không sai đóng bìa lại thì chúng vẫn còn nguyên chưa rọc ra. Ông đã khuyên tôi đọc những quyển sách nào, khi tôi xin ông hướng dẫn, suốt trong những năm đầu tiên? Lúc nào cũng chỉ Capfig[*] với Capfig Ông ghen với cả sự học của tôi và làm hết cách để ngăn cản không cho tôi thu thập được tí văn hóa tổng quát nào. Tuy nhiên người ta cười ông chứ có cười ai đâu. Thôi, thú thật rằng tôi, tôi chẳng bao giờ coi ông ra gì ngoài một kẻ phê bình văn chương. Nhưng, trên đường đi Peterburg, tôi đã bảo ông tôi định xuất bản một tạp chí và hiến trọn cuộc đời tôi cho việc đó, ông đã nhìn tôi chế nhạo và tỏ ngay một thái độ kẻ cả không thể chịu đựng được.

- Không phải như vậy, hoàn toàn không phải; hồi đó chỉ vì chúng ta sợ bị tầm nã...

- Không, những gì tôi nói là đúng. Tuyệt đối không có gì ông phải sợ, ít ra là khi còn ở Peterburg. Thế ông có nhớ, về sau, vào tháng Hai, khi bị theo dõi, ông đã tới và yêu cầu tôi phải viết ngay cho ông một giấy chứng nhận rằng ông không có liên hệ gì với tờ tạp chí, và rằng giới thanh niên tới là để gặp tôi chứ không phải gặp ông, rằng ông chỉ là người giám hộ của con trai tôi, và ông còn ở nhà tôi là vì tôi nợ ông học phí chưa trả hết. Ông quên thật rồi sao? Suốt đời lúc nào ông cũng xử sự kì quặc, ông Xtepan ạ.

- Đó chỉ là một lúc yếu mềm, một lúc tôi hoàn toàn trông cậy vào bà! - Ông thốt lên, đau đớn. - Nhưng có lẽ nào, có lẽ nào chúng ta phải chấm dứt tất cả chỉ vì những chuyện nhỏ mọn như vậy? Sau bao năm trường, chẳng lẽ bây giờ giữa chúng ta thực không còn gì nữa sao?

- Ông thật tính toán kinh khủng - ông muốn gây cho tôi cảm tưởng rằng tôi vẫn còn mắc nợ ông. Khi ông trở về, sau chuyến du hành nước ngoài, ông coi rẻ tôi và không cho tôi thốt một lời. Rồi khi tôi cũng đi nước ngoài và cố bàn với ông cảm tưởng của tôi về bức họa Đức Bà, ông không thèm nghe tôi nói; ông ngạo mạn chúi đầu mỉm cười với chiếc cà vạt của ông, làm như tôi không thể nào thưởng ngoạn những chuyện cao xa đó bằng ông được.

- Không, bà nhầm, chắc chắn bà nhầm, *tôi đã quên rồi.*

- Không, tôi không nhầm - sự việc đúng như tôi nói. Ngoài ra, có gì thực sự đáng cho ông kiêu ngạo đâu? Tất cả những cái ông kể cho tôi về bức tranh đó chỉ là chuyện tào lao và hoàn toàn do ông tưởng tượng ra. Ngày nay, không ai còn ngây hồn trước tấm tranh Đức Bà đó nữa, trừ một vài ông già cổ lỗ sĩ. Tranh ấy chẳng ra cái gì - điều đó đã được chứng minh.

- Đã được chứng minh, thật sao?

- Tranh ấy không dùng được vào việc gì cả. Chiếc lọ này đây còn có ích bởi vì chúng ta đựng nước trong đó được; cái bút chì này còn có ích vì nó giúp ta có thể viết bất cứ điều gì ta muốn. Nhưng tranh ấy chỉ là một bộ mặt đàn bà - còn thua xa một bộ mặt mà thiên nhiên đã tạo ra. Bây giờ, thí dụ, thử vẽ một quả táo rồi đặt một quả táo thật bên cạnh. Ông sẽ lấy cái nào? Tôi tin chắc ông sẽ không nhầm lẫn. Và tất cả những lý thuyết của ông rốt cuộc chỉ có thế, khi bị lột trần trước tia sáng đầu tiên của cuộc nghiên cứu vô tư.

- Vậy sao?

- Ông đang chế nhạo; cứ nhìn cái cười của ông là tôi đủ biết. Bây giờ thử xem ông đã nói gì với tôi về lòng từ thiện? Cái thú vui phát xuất từ lòng từ thiện chẳng qua chỉ là cái thú vui của lòng kiêu hãnh - cái thú vui của một người giàu có lợi dụng sự giàu sang và thế lực của mình đồng thời so sánh cái tầm quan trọng của mình với cái không ra gì của kẻ bần cùng. Lòng từ thiện làm sa đọa cả người cho lẫn người

nhận; hơn nữa, nó cũng không làm được điều gì tốt lành, bởi vì nó chỉ kéo dài cái nghèo túng. Những kẻ lười biếng, những kẻ không chịu làm việc, xúm quanh những kẻ vung tiền, y như những tay cờ bạc xúm quanh sòng bạc - với hi vọng kiếm chác mà không phải đổ mồ hôi nước mắt gì. Nhưng những đồng xu khốn nạn ném ra kia không đủ để thỏa mãn một phần trăm nhu cầu của họ. Suốt đời ông, ông đã bố thí được bao nhiêu? Vài chục bạc cắc là nhiều nhất. Ông cố nghĩ xem. Cố nhớ lại xem. Lần cuối cùng ông bố thí là hồi nào? Hai năm trước? Có thể đến bốn năm trước? Thật ra, ông chỉ lớn tiếng và làm cho vấn đề tệ hại hơn. Lòng từ thiện phải bị cấm đoán trong một xã hội tân tiến. Dưới tổ chức mới sẽ không có ai là kẻ nghèo khổ.

- Ôi, bà tuôn ra toàn những lời đúc sẵn! Bà mà cũng sa xuống "tổ chức mới" nữa. Đáng thương thay! Xin trời phù hộ cho bà!

- Phải đó ông Xtepan, tôi đã sa xuống đó rồi, như lời của ông. Ông đã thận trọng giấu giếm tôi tất cả những tư tưởng mới mẻ mà nay ai cũng quen thuộc. Và ông che giấu tôi những tư tưởng đó chỉ vì lòng ghen ghét, muốn duy trì quyền lực của ông. Ngày nay, ngay một người đàn bà như mụ Lembke kia cũng đi trước tôi cả trăm dặm. Nay tôi đã mở mắt ra. Ông biết không, tôi bênh vực ông hết mình, nhưng mọi người - phải, mọi người - ai ai cũng lên án ông hết.

- Thôi được rồi! - Ông nói và đứng phắt dậy. - Bây giờ, thiết tưởng tôi chỉ còn biết chúc bà một ngày nào đó sẽ hồi tâm.

- Ngồi xuống một phút đã, ông Xtepan. Tôi có chuyện khác muốn hỏi ông. Ông đã được mời đọc trước buổi văn nghệ ban ngày đó, phải không? Chính tôi đã dàn xếp chuyện đó. Ông cho tôi biết, ông định đọc gì?

- Tôi định đọc gì ư? Thì chắc chắn là về vị nữ hoàng đệ nhất, về lý tưởng của nhân loại kia - tức Đức Bà Xicxtin - người mà bà cho rằng không bằng một cái lọ hay một cây bút chì đó.

Bà Xtavroghina thất vọng đắng cay và nói:

- Thế đề tài của ông không phải là về lịch sử à? Người ta chẳng thèm nghe ông đâu. Ôi, ông thực bị Đức Bà Xicxtin ám ảnh rồi! Này, ông cho tôi biết, làm thiên hạ ngủ gục thì thú vị gì? Xin ông tin cho là những gì tôi nói bây giờ chỉ làm lợi cho ông. Ông nên lấy ra một giai thoại thời trung cổ trong lịch sử Tây Ban Nha, ngắn thôi nhưng mà vui. Một chuyện gì đó xảy ra ở triều đình, hay tốt hơn nữa, nếu ông lựa ra một chuyện và tự thêm thắt ba điều bốn câu khôi hài ý nhị. Triều đình của họ tráng lệ biết mấy, và họ có biết bao nhiêu phi tần mĩ nữ cùng những vụ đầu độc bí ẩn trong thâm cung. Carmazinov còn nói, khó mà kể lịch sử Tây Ban Nha một cách tẻ nhạt được.

- Bây giờ lại đến lượt Carmazinov - cái tên ngu đần đã cạn đề tài đó - đi chọn đề tài cho tôi!

- Carmazinov hầu như có cái trực giác của một chính khách. Tôi thấy ông đã quá xấc xược rồi đó, ông Xtepan ạ!

- Carmazinov của bà là một mụ già ghen tị đã hết thời từ lâu. Ôi, *bà bạn thân mến*, bà đã thần phục hắn ta từ bao giờ vậy?

- Chính tôi, tôi cũng không thể chịu đựng được cái cung cách của hắn nhưng tôi phải nể cái thông minh của hắn. Tôi nhắc lại, tôi đã hết lòng bênh vực ông. Sao ông cứ lố bịch và làm mọi người chán ngấy như thế? Tại sao ông không lên sân khấu với một nụ cười hiền hòa, như đại diện của một thế hệ đã qua, và kể cho họ nghe đôi ba giai thoại nhỏ bằng cái dí dỏm không ai bắt chước được của ông, qua cái cách kể chuyện độc đáo của ông? Và, mặc dù ông có thể là một ông già, mặc dù ông có thể thuộc về một thế hệ khác, mặc dù ông có thể đã mất liên lạc với họ - ông vẫn có thể tự thừa nhận điều đó với một nụ cười khi ra mắt, và họ sẽ thấy ông thật là một tàn tích của thế hệ cũ, nhưng dễ thương, tử tế, và thông minh biết mấy. Tóm lại, ông sẽ cho họ thấy ông là một kẻ lỗi thời, nhưng vẫn còn đủ tiến bộ để nhận định tất cả cái xấu

xa của những tư tưởng chính ông hằng tuyên dương cho đến ngày nay. Xin ông làm ơn làm như thế cho. Tôi van ông.

- Thôi đủ rồi, bà bạn thân mến, đừng yêu cầu nữa, tôi không thể làm được. Tôi sẽ đọc cho họ nghe một bài về Đức Bà, nó sẽ gây nên một cơn bão tố và sẽ nghiền nát hoặc họ hoặc tôi.

- Chắc chắn ông sẽ là kẻ bị nghiến nát.

- Được, lúc đó tôi sẽ cho là số phận của tôi như thế. Tôi sẽ nói cho họ về cái kẻ nô lệ hạ cấp kia - cái kẻ tôi tớ sa đọa thối tha kia - kẻ đầu tiên nhân danh bình đẳng, tham muốn... và cái dạ dày, leo thang với chiếc kéo trong tay để rạch nát hình ảnh thần thánh của lý tưởng nhân loại. Lời nguyền rủa của tôi sẽ nổ vang và rồi... rồi...

- Rồi là nhà thương điên?

- Có thể. Nhưng dù ra sao mặc lòng, bại hay thắng ngay tối hôm đó tôi cũng sẽ vác bị gậy lên đường. Tôi sẽ bỏ lại mọi thứ sở hữu, tất cả những tặng vật của bà, trợ cấp của bà, và những lời hứa về một tương lai no đủ. Tôi sẽ cuốc bộ ra đi để chấm dứt cuộc đời tôi như một gia sư trong một gia đình buôn bán nào, hay chết đói trong một cống rãnh bên đường. Tôi đã nói xong. *Alea jacta est*[1]!

Ông lại đứng dậy.

Bà Xtavroghina cũng đứng dậy, bà kêu lên, cặp mắt nảy lửa:

- Tôi biết quá mà! Bao nhiêu năm nay tôi đã biết rằng sống chỉ cốt đợi lúc làm nhục tôi và cả nhà tôi bằng sự phỉ báng của ông! Ông định nói gì? Một gia sư cho một nhà buôn, hay chết trong một cống rãnh là làm sao? Đó chỉ là lòng oán hận, sự phỉ báng, không hơn không kém!

- Bà luôn luôn khinh rẻ tôi, nhưng tôi sẽ chấm dứt cuộc đời như một hiệp sĩ trung thành với nương tử của lòng chàng, bởi vì ý kiến của bà đối với tôi quan trọng hơn mọi thứ trên

---

[1] Số phận đã được định (tiếng Latin).

đời. Kể từ giây phút này trở đi tôi sẽ không nhận của bà bất cứ vật gì và sẽ tôn sùng bà mà không cần đền đáp.

- Chuyện gì nghe lẩm cẩm quá!

- Bà chưa hề kính trọng tôi. Có thể tôi có hàng ngàn nhược điểm. Phải, tôi đã ăn bám vào bà, nói theo ngôn ngữ của bọn Hư vô(*). Nhưng ăn uống không hề là động lực tối cao trong những hành vi của tôi. Chuyện đó tự nhiên, tôi cũng không rõ nó đến như thế nào nữa... Nhưng tôi luôn luôn nghĩ rằng giữa chúng ta có một cái gì cao cả hơn là việc ăn uống, và không bao giờ, không bao giờ tôi là một kẻ tính toán bần tiện! Cho nên bây giờ tôi ra đi để chuộc lỗi. Tôi ra đi trễ tràng; trời đã vào cuối thu, sương mù giăng khắp cánh đồng, băng giá của tuổi già bao phủ con đường tôi đi, và tiếng gió hú nhắc tôi nhớ tới nấm mồ xa xa; nhưng tôi sẽ lên đường.

Khối tình vằng vặc một trời
Êm đềm giấc mộng trọn đời không quên

Ôi, giã từ mộng mị! Hai mươi năm! *Alea jacta est!*

Mặt ông bỗng đầm đìa nước mắt. Ông cầm lấy chiếc mũ.

- Tôi không biết tiếng Latinh. - Bà Xtavroghina cố dằn xúc động.

Ai biết được, chính bà có lẽ cũng muốn khóc, nhưng lòng phẫn nộ và cái xung động nhất thời một lần nữa lại thắng thế.

- Tôi chỉ biết một điều, chẳng qua tất cả chỉ là một trò trẻ con. Ông sẽ không bao giờ có thể thi hành những điều đe dọa đầy ích kỉ của ông. Ông sẽ không bao giờ đi đâu, cũng không đi làm cho một thương gia nào. Ông sẽ chấm dứt cuộc đời trong tay tôi, sau khi sống bình an nhờ món trợ cấp và tiếp đón những người bạn vô tích sự của ông ở nhà vào thứ ba mỗi tuần. Từ giã nhé, ông Xtepan.

- *Alea jacta est!*

Ông cúi đầu thật thấp chào bà, rồi trở về nhà mà chết nửa cõi lòng.

Chương Sáu
PIOT'R VERKHOVENXKI VẤT VẢ

1

Ngày lễ đã ấn định rồi, nhưng ông Lembke càng lo buồn thêm. Ông chỉ thấy toàn là điềm gở, làm bà cũng rối cả ruột. Thật ra, mọi chuyện cũng không được như ý cho lắm. Quan tổng đốc tiền nhiệm vốn người hiền lành đã giao lại cho ông một cái tỉnh chẳng ra gì: nào là mầm bệnh thổ tả, nào là chứng dịch súc vật lên cao tại đôi chỗ, nào là các vụ hỏa hoạn khắp chợ cùng quê suốt mùa hè, và các tin đồn hoang mang về đốt nhà phá hoại ngày càng tràn lan. Con số trộm cướp và bạo hành tăng gấp đôi. Tuy thế, mọi chuyện cũng còn khả dĩ lo cho êm thấm, nếu không có những sự việc khác xảy ra làm quan tổng đốc, từ trước tới nay vẫn hạnh phúc, phải mất ăn mất ngủ.

Điều làm cho bà tổng đốc âu lo nhất là ông ngày càng trở nên lặng lẽ và kín tiếng một cách kỳ lạ. Không biết ông có chuyện gì giấu bà? Thực ra thì ông mấy khi trái nghịch với bà, ông đã cho thực thi vài ba biện pháp nhằm củng cố uy quyền tổng đốc, tuy rằng không được hợp pháp cho lắm. Cũng với mục đích đó, dăm vụ vi phạm thực là nặng nề đã được khoan thứ, và những người lẽ ra phải tống giam hay đày đi Xibir, nhờ bà xin đã được thăng chức hay ban thưởng. Rồi một số vụ điều tra và chất vấn cũng bị cố tình làm ngơ. Tất cả những chuyện đó sau này mới sáng tỏ. Ông Lembke không những bảo gì ký nấy, mà còn không hề thắc mắc gì về việc bà vợ can thiệp vào những việc trong phần vụ của ông. Nhưng có thể bất thần ông làm ầm ĩ lên vì những "cái lăng nhăng", và điều này luôn luôn làm bà sửng sốt. Hiển nhiên

là những phút nổi loạn kia là để bù trừ cho những ngày dài phục tòng. Mặc dù tinh nhanh và trực giác bén nhạy, bà Lembke không sao hiểu nổi cái nhu cầu tế nhị này trong cái nhân cách cao thượng của chồng. Hơn nữa, đầu óc bà còn bận túi bụi bao chuyện khác đâu có rảnh mà lo tìm hiểu. Hỡi ôi, cơ sự vì thế mà sinh ra vô số ngộ nhận.

Ở đây chủ điểm của tôi không phải là những việc ấy. Hơn nữa, tôi thấy mình không đủ thẩm quyền thảo luận. Việc của tôi không phải là bàn về các khuyết điểm hành chính, và tôi sẽ loại bỏ tất cả khía cạnh này của vấn đề khỏi cuốn truyện. Khi ghi lại những biến cố đó, tôi có một chủ đích khác. Vả chăng, cuộc điều tra đương tiến hành ở tỉnh nhà do chính quyền trung ương chắc chắn sẽ đưa nhiều sự kiện ra ánh sáng, chúng ta chỉ cần đợi thêm ít lâu nữa. Tuy vậy, có những điều không giải thích không xong.

Đây nói về chuyện bà Lembke. Tôi thật tiếc thay cho bà. Con người như bà có thể đạt được mọi điều ham muốn (danh vọng cũng như mọi thứ), mà không cần phải đi đến những biện pháp liều lĩnh và dính dáng vào những phong trào bạo động và quái gở, như bà đã nhúng tay vào ngay từ khi mới bước chân đến đây. Không biết đó là do sự lãng mạn quá độ của bà, hay là do những thất bại liên tiếp và đau buồn thời thanh xuân, khi mà vận may thình lình tới, bà cảm thấy mình như được "ơn thiêng liêng" kêu gọi để thực hiện những việc vĩ đại, như một kẻ được "chọn lựa" giữa tất cả mọi người. Trăm thứ rắc rối đều nằm trong cái "ơn thiêng liêng" kia, bởi dù sao nó cũng không phải là một cái búi tó đơn giản nằm yên trên đầu bất cứ người đàn bà nào. Nhưng làm thế nào thuyết phục một người đàn bà chịu nghe ra chuyện đó. Thế cho nên, bất cứ ai vuốt ve cái ảo tưởng kia của bà đều được bà hậu đãi; và thiên hạ thi nhau nịnh hót bà. Chẳng bao lâu, người đàn bà đáng thương đó trở thành cái đích cho đủ mọi hạng người tìm cách lung lạc, trong khi bà cứ ngỡ mình là một nhà tư tưởng độc đáo. Nhiều tay lợi dụng sự ngây thơ của bà mà vơ vét trong giai đoạn tại chức ngắn ngủi

của chồng bà. Tư tưởng bà rối như mớ bòng bong, trong khi lúc nào bà cũng tự đánh lừa mình là đầu óc phóng khoáng. Bà chủ trương bao nhiêu là ý kiến và quyền lợi mâu thuẫn nhau cùng một lúc: giới đại địa chủ, tầng lớp quí tộc, uy quyền tổng đốc, mà bà ra sức tăng cường; cơ cấu dân chủ mới ở địa phương; trật tự mới trong tương lai; tư tưởng tự do; và các quan niệm xã hội chủ nghĩa đủ loại. Bà bị quyến rũ cả vì cái vẻ thanh lịch khắc khổ của một phòng khách quí tộc, lẫn vì cái vẻ bình dân thô kệch của đám thanh niên vây quanh bà, họ coi nhà bà chẳng khác cái quán. Bà ao ước *mang lại hạnh phúc chung*, hòa giải cái không thể hòa giải, hay nói đúng hơn là kết hợp mọi người và mọi vật trong niềm kính ngưỡng cá nhân bà. Dĩ nhiên, bà có ưa nhiều người một cách riêng. Bà rất thú vị Piot'r Verkhovenxki vì anh ta nịnh bà không biết ngượng miệng. Ngoài ra, bà còn chú ý tới anh ta vì một lý do khác, rất lố bịch nhưng hoàn toàn tiêu biểu cho con người đáng thương của bà: bà hi vọng anh ta sẽ chỉ cho bà cả một âm mưu lật đổ chế độ hiện hữu. Chuyện khó tin nhưng có thực. Không hiểu sao bà lại yên trí rằng có một âm mưu toan chống chính phủ đang ấp ủ tại tỉnh nhà khi đó, và Piot'r nửa kín nửa hở càng thúc đẩy cho bà bám chặt vào ý niệm kỳ lạ đó hơn. Bà ngỡ rằng anh ta liên lạc với tất cả những phần tử cách mạng hoạt động khắp nước Nga, nhưng đồng thời anh ta lại ngưỡng mộ và hoàn toàn trung thành với bà. Khám phá âm mưu, Peterburg phải biết ơn, cả một sự nghiệp huy hoàng chờ đón bà, ảnh hưởng của bà trên thế hệ trẻ bằng "từ tâm" sẽ giữ cho họ khỏi "quá trớn" - tất cả những điều đó không hiểu sao chung sống được với nhau trong đầu óc rối beng và mộng mơ của bà một cách rất êm thấm. Bà đã chẳng chinh phục và cứu được chính Piot'r rồi đó ư? Bà đinh ninh như thế lắm. Và bà sẽ cứu luôn những kẻ khác. Không để cho một ai bị hư mất. Bà sẽ cứu xét từng trường hợp cá nhân, tường trình, và giải thích duyên do của họ với Peterburg sao cho tất cả không ai việc gì: bà chỉ hành động theo tình lý cao thượng nhất. Rồi, biết đâu lịch sử, và

có thể cả phong trào tư tưởng tự do ở Nga, cũng sẽ nêu cao danh thơm của bà. Đồng thời, âm mưu kia vẫn bị vỡ tan. Lợi cả trăm bề.

Tuy nhiên, phải làm cho quan tổng đốc vui lên một chút để dự buổi dạ hội sắp tới. Cần phải cho ông an tâm và khuây khỏa. Chủ tâm như vậy rồi, bà sai Piot'r đến nói chuyện với ông, hi vọng rằng anh ta sẽ giải tỏa được nỗi buồn của chồng. Bà còn dám trông mong rằng Piot'r có thể làm được chuyện đó bằng cách hé mở cho ông biết vài tin sốt dẻo của người ở trong chăn. Bà mặc nhiên tin tưởng vào tài tháo vát của anh ta.

Piot'r đã lâu không vào văn phòng tổng đốc. Lần này anh ta tới đúng ngay lúc "con bệnh" đang cáu kỉnh quá chừng.

2

Ông Lembke đang không biết xoay xở ra làm sao vì một sự cố đặc thù ngẫu nhiên mới xảy ra xong. Gần đây, ngay tại quận mà Piot'r đã du chơi linh đình, có một thiếu úy bị cấp chỉ huy trực tiếp khiển trách ngay trước mặt lính của anh ta. Viên thiếu úy này mới từ Peterburg tới trình diện trung đoàn, là một thanh niên còn rất trẻ. Anh ta ít nói, lầm lì, vẻ trang trọng, mặc dù thấp người, mập mạp và mặt còn bụ sữa. Không chịu được sự khiển trách, anh ta thụp đầu lao thẳng tới sĩ quan thượng cấp và thét lên một tiếng làm cả đại đội kinh hoàng. Anh ta húc toàn lực và ngoạm vào vai viên thượng cấp, mạnh tới nỗi người ta phải khó khăn lắm mới lôi anh ta ra được. Chắc chắn là anh ta nổi mát rồi. Thực thế, hành vi của anh ta trong vài tuần trước đó cũng đã kỳ khôi rất mực. Anh ta liệng hai tấm ảnh thánh của bà chủ ra khỏi nhà mà anh ta đang thuê, rồi còn lấy rựa chẻ vụn một tấm ảnh ra nữa. Trong phòng ngủ, anh ta bày các tác phẩm

của Vogt(*), Molesott(*), Buechner(*) trên hương án và đèn nến thờ phụng nghi ngút. Xét theo sổ sách tìm thấy trong phòng thì anh ta là một người chịu khó học. Nếu có năm chục ngàn quan tiền thì hẳn anh ta đã dong buồm đi tuốt sang quần đảo Macseeva(*) giống như chàng "sinh viên sĩ quan" mà Gherxen(*) đã mô tả linh hoạt trong một cuốn sách của ông. Khi bị bắt giữ, người ta tìm thấy trong túi anh ta và tại phòng trọ bao nhiêu là truyền đơn phản tuyên ngôn nảy lửa.

Tôi nghĩ rằng những truyền đơn như thế rất là thường và không có gì đáng lưu tâm. Chúng ta đã thấy quá nhiều loại truyền đơn như vậy! Hơn nữa những truyền đơn đó cũng không mới mẻ gì; sau này tôi nghe nói người ta tìm thấy những tờ bươm bướm in hệt như vậy tại một tỉnh khác. Liputin hồi sáu tuần trước có đi sang một tỉnh lân cận cũng cam đoan với tôi rằng anh đã thấy chúng có mặt ở đó rồi. Nhưng điều làm quan tổng đốc hoảng kinh nhất là người quản lý ở xưởng Spigulin ngay lúc đó lại giao cho cảnh sát buộc mấy bó truyền đơn giống hệt như thứ tìm thấy trên mình viên thiếu úy. Người ta đem gài chúng tại xưởng thợ vào ban đêm. Sự tình thực ra cũng không có gì quan trọng. Mấy bó truyền đơn còn cột dây, nên thợ thuyền cũng chẳng ai hay biết gì. Nhưng nó cũng làm ông Lembke phải nghĩ ngợi: xem ra nội vụ rắc rối quá chừng.

Mới đây xưởng thợ là nơi diễn ra vụ "ô nhục Spigulin" làm bao nhiêu người trong tỉnh xôn xao và báo chí thủ đô đăng tải lung tung. Ba tuần trước có một người thợ trong xưởng Spigulin mắc bệnh thổ tả và qua đời. Mấy người thợ khác lây bệnh mà chết theo. Dân trong tỉnh càng phát hoảng, vì nạn dịch tả đã xuất hiện trong mấy tỉnh lân cận. Tôi phải ghi nhận thêm là mọi biện pháp phòng ngừa cần thiết đã được áp dụng để đối phó với tình trạng khẩn cấp, nhưng không hiểu sao xưởng máy của dòng họ Spigulin, là một gia đình triệu phú và quen biết rất lớn, lại bị thanh tra bỏ sót. Bấy giờ dân chúng phẫn uất rêu rao rùm beng lên rằng cái xưởng kia, và nhất là khu gia đình công nhân nằm

kề bên, là một ổ truyền nhiễm vì nó dơ dáy quá đến nỗi dù cho xung quanh không có bệnh dịch thì nó cũng phát sinh ra chứ chẳng không. Các biện pháp thích nghi được quyết định ngay tức khắc, và quan tổng đốc khăng khăng đòi phải thi hành liền. Chỉ trong ba tuần, xưởng máy được quét dọn sạch sẽ - nhưng rồi không ai hiểu sao gia đình Spigulin cho đóng cửa luôn. Hai anh em nhà Spigulin thì một người từ lâu đã định cư hẳn ở Peterburg; người còn lại cũng bỏ đi Moxcva ngay khi nhà chức trách ra lệnh thanh tẩy xưởng máy. Viên quản lý trả tiền thợ, cho họ nghỉ việc luôn, và sau này chúng tôi khám phá ra rằng lão đã lường gạt họ một cách không hề thương tiếc. Thợ thuyền phản đối, đòi trả lương đầy đủ, và vụng về kéo cả đoàn đi thưa cảnh sát, mặc dù không gây náo loạn vì họ không bị khích động cho lắm. Chính lúc đó viên quản lý phát giác ra mấy bó truyền đơn và đem nạp cho quan tổng đốc.

Bấy giờ Piot'r xông vào văn phòng tổng đốc không hề báo trước; dù sao anh ta cũng là bạn thân, hơn nữa còn đi làm giùm một việc do chính tổng đốc phu nhân nhờ vả. Trông thấy Piot'r, ông Lembke cau mày và đứng khựng lại bên bàn giấy, khó chịu ra mặt. Nãy giờ ông đi lại trong phòng, đang bàn chuyện riêng tư với thuộc sự viên của ông là Blium, một anh chàng người Đức sồ sề và lầm lì mà ông đã mang từ Peterburg theo, mặc cho bà vợ phản đối. Khi Piot'r tiến vào, Blium bước lui lại phía cửa, nhưng không rời khỏi phòng. Piot'r còn có cảm tưởng như hắn liếc mắt ra hiệu cho thượng cấp. Piot'r vừa cười rộ vừa xòe tay đập xuống tờ truyền đơn nằm trên bàn mà nói oang oang:

- A ha, tôi bắt được ông quả tang rồi nhé, nhà chính khách bí mật! Bộ sưu tập của ông thêm được một tờ nữa, đúng không?

Mặt ông Lembke đỏ bừng và nhăn nhúm lại. Ông giận run cả người và hét lên:

- Để im đó! Lập tức! Và tôi cấm anh không bao giờ...

- Ông làm sao thế? Ông giận tôi thật đấy à?

- Thưa ông, tôi xin phép được thông báo cho ông hay là từ nay trở đi tôi không thể chịu được cái cung cách *vô lối* của ông nữa, và tôi muốn ông nhớ cho rằng...

- Chết mẹ, ông ấy giận thực rồi!

Ông Lembke giậm chân xuống thảm mà thét lớn:

- Câm ngay, câm ngay! Tôi không muốn nghe...

Câu chuyện giữa hai người không biết sẽ đi đến đâu. Phải nói rằng ông Lembke còn nổi xung vì một nguyên do đặc biệt mà Piot'r (và ngay cả bà tổng đốc) dường như không ngờ tới chút nào. Ông tổng đốc đáng thương bị sa sút tinh thần đến nỗi ông đã bắt đầu ngấm ngầm nghi ngờ mối giao du giữa hai người, và chớm ghen từ ít ngày gần đây. Khi đêm khuya canh vắng một mình, ông thường khắc khoải về chuyện này. Piot'r nói, làm vẻ rất trang trọng:

- Tôi cứ ngỡ rằng một kẻ đã hai đêm liền thức mãi quá nửa đêm để đọc cuốn tiểu thuyết của ông, và muốn xin thỉnh ý kiến của ông, thì đâu cần giữ những nghi thức đãi bôi đó. Bà Lembke coi tôi như người thân tín, thế mà ông thì lại... Làm sao tôi không ngỡ ngàng cho được? Đây, cuốn tiểu thuyết của ông đây!

Anh ta đặt trên bàn xấp bản thảo nặng nề dầy cộm, cuốn trong giấy bao mầu xanh. Ông Lembke đỏ bừng mặt và cười ngượng ngùng. Ông hỏi dè dặt, cố gắng nhưng cũng không kiềm chế nổi niềm vui đang dâng trào:

- Thế anh tìm ra nó ở đâu vậy?

- Đoán xem. Cuốn nguyên như vậy, nó lăn xuống dưới gầm tủ. Người ta tìm thấy nó ngày hôm kia khi lau nhà. Ôi chao, ông làm tôi mệt với nó quá!

Ông Lembke nghiêm mặt nhìn xuống. Piot'r tiếp tục:

- Hai đêm liền tôi không hề chợp mắt vì ông đó. Tìm được nó rồi là tôi bỏ suốt hai đêm để đọc, vì ban ngày tôi không có thì giờ. Tôi phải nói là cuốn truyện không hợp với

gu của tôi; tôi không nhìn sự vật theo lối đó. Nhưng cái đó tôi cóc cần - tôi không bao giờ ưa cái món phê bình văn chương cả. Tuy vậy, không đồng ý về tư tưởng mà tôi không thể nào ngừng tay bỏ cuốn truyện xuống được. Chương bốn và chương năm thật là, hừm, thật là quá xá. Ông nhét bao nhiêu là khôi hài vào làm tôi thực tình phải ôm bụng mà cười lăn cười lộn. Tôi phải nhận rằng ông có biệt tài chọc quê mọi người *mà bề ngoài vẫn cứ tỉnh bơ như không*. Dĩ nhiên là chương chín và chương mười bàn về ái tình (không phải là địa hạt sở trường của tôi) rất có tác dụng. Và tôi suýt nữa rớt một giọt nước mắt khi đọc lá thư tình của Igrenev. Tôi phải nhận rằng chỗ đó ông miêu tả tinh tế lắm. Ông biết không, lá thư đó rất cảm động, mặc dù ông cũng đồng thời phơi bầy được cái khía cạnh trá ngụy trong con người hắn, phải không nào? Tôi nói thế có trúng ý tác giả không? Lại còn đoạn kết nữa! Thú thật tôi muốn đánh đòn ông vì đoạn kết đó quá. Ông định truyền bá cái gì? Ôi, cũng lại vẫn một thứ tôn thờ đời sống gia đình hạnh phúc xưa hoắc - lấy vợ đi, rồi đẻ con đàn cháu đống, làm giàu, rồi sống ấm êm mãi mãi. Nói cho đúng, ông làm cho độc giả say mê - ngay chính tôi cũng bị quyến rũ mà tay không rời được sách, nhưng như thế càng hóa ra nguy hiểm hơn. Người độc giả trung bình thường ngu si, và nhiệm vụ của những kẻ thông minh là phải khai cái ngu, cho họ nhìn thấy bản chất thực của mọi vật; trong khi đó ông lại đi... Nhưng thôi, tôi nói thế cũng là lắm lời quá rồi. Xin chào ông. Hẹn lần khác, ông bớt giận hơn. Tôi có dăm ba chuyện hay ho định đến kể cho ông nghe, nhưng bữa nay sao ông kỳ quá...

Trong lúc Piot'r nói, ông Lembke lấy cuốn tiểu thuyết đem cất kỹ và khóa kín trong một tủ bằng gỗ gụ, và ra dấu cho người phụ tá ra ngoài. Mặt anh chàng chảy dài ra như người đưa ma, và anh ta chuồn mất. Ông Lembke ngồi xuống bàn giấy. Ông cau mày và nói khẽ, không còn vẻ giận dữ nữa:

- Tôi không có gì gọi là "kỳ quá" cả. Đó chỉ là tôi có nhiều mối lo âu quá. Anh ngồi xuống, và nói cho tôi nghe dăm

chuyện hay ho mà anh tính kế đó. Đã lâu tôi không gặp anh, anh Piot'r ạ, nhưng từ giờ trở đi có ghé lại đây anh đừng dùng cái lối như gió như giông thế nữa. Đôi khi tôi đang mắc việc, phiền hà lắm; rồi nó sinh ra...

- Đối với ai tôi cũng coi như nhau...

- Tôi biết, tôi biết. Và tôi chắc chắn anh không có ý xấu, nhưng khi con người ta có những chuyện nghĩ ngợi... Nhưng kìa, anh ngồi xuống chơi đã.

Piot'r ngả ngay mình xuống chiếc trường kỷ. Một lát sau, anh ta đã bắc chân chữ ngũ ngon lành.

3

- Ông nghĩ ngợi chuyện gì? Hẳn không phải cái đồ lăng nhăng đó chứ? Piot'r hất hàm chỉ về phía tờ truyền đơn, và nói tiếp: - Thứ đó ông muốn bao nhiêu, tôi cũng có thể lấy cho ông được. Tôi đã bắt gặp chúng khối ra ở tỉnh Kharcov(*)...

- Anh muốn nói khi anh còn ở đó?

- Chứ còn gì nữa? Không lẽ lại bắt gặp khi không ở đó? Có một tờ bên trên còn in thêm một chiếc rìu nhỏ. Ông cho phép (anh ta cầm lấy một tờ truyền đơn và ngắm nghía). Đúng rồi, cái rìu đây chứ đâu. Đúng là cùng một thứ.

- Phải, tôi có thấy chiếc rìu. Làm sao anh?

- Sao? Ông sợ một chiếc rìu à?

- Không phải là vấn đề chiếc rìu... Hơn nữa tôi không có sợ cái gì hết... nhưng nội vụ rắc rối... có một số trường hợp...

- Trường hợp nào? Việc họ tìm thấy những truyền đơn này ở xưởng Spigulin phải không? Ha ha ha! Tôi nói thực với ông, rồi ra chẳng mấy chốc chính bọn thợ thuyền trong xưởng sẽ viết lấy truyền đơn cho mà xem.

Ông Lembke trố mắt nhìn anh ta:

- Anh bảo sao?

- Đúng thế đấy. Tốt hơn ông phải canh chừng, ông tổng đốc ơi. Ông mềm yếu quá. Ông đi viết tiểu thuyết văn chương và các thứ đại loại, trong khi cái cần áp dụng ở đây là những biện pháp cổ.

- Những biện pháp cổ nào? Anh định nói gì? Xưởng máy cần tẩy uế. Tôi ra lệnh, và nó đã được tẩy uế rồi.

- Nhưng bây giờ công nhân nổi loạn. Cần phải cho họ một trận đòn, thế là xong.

- Nổi loạn? Toàn chuyện phịa! Tôi đã ra lệnh cho tẩy uế, và việc đã được thực hiện.

- Ôi, ông Andrei ơi, ông thực yếu mềm quá!

Ông Lembke lại cảm thấy bất bình, nhưng ông cố nén lòng nói chuyện với Piot'r, hi vọng rằng anh ta sẽ cho biết được điều gì mới. Ông nói:

- Điều thứ nhất, tôi không yếu mềm như anh nghĩ đâu; và điều thứ hai...

- A ha! Lại một cổ vật nữa đây rồi! - Piot'r ngắt lời ông, và chộp lấy một tờ truyền đơn khác đang nằm dưới cái chặn giấy. Tờ này in ở nước ngoài và bằng văn vần. - Xem nào, bài này nhan đề là *Vị anh hùng*, và tôi cũng có thể đọc thuộc lòng cho ông nghe nữa! Phải, đúng là nó - vị anh hùng này tôi đã quen hồi còn ở nước ngoài. Của này ông đào đâu ra được đây?

Ông Lembke hỏi, giọng đượm vẻ lo âu và chú ý:

- Anh bảo rằng anh đã trông thấy nó khi còn ở nước ngoài ư?

- Nhất định rồi, cả bốn hay năm tháng trước.

Ông Lembke nhận xét một cách khéo léo:

- Thế ra ở nước ngoài anh biết được nhiều chuyện quá nhỉ.

Piot'r phớt tỉnh như không nghe thấy gì. Anh giở tờ truyền đơn ra và đọc to:

VỊ ANH HÙNG

Không phải là con dòng cháu giống,
Anh lớn lên trong đám nhà nông.
Số phận anh mang mãi xiềng gông,
Của thù hận vua quan hào phú.
Dù khổ sở, đớn đau, tù tội
Lòng son sắt tôi thành thép nguội.
Tiếng anh vang khắp cùng nhân loại:
Tự do, Bình đẳng, Đoàn kết lại.

Thế rồi khởi nghĩa bừng ánh đuốc,
Anh lê gót lánh ra nước ngoài.
Thoát kìm tra, thoát dây treo cổ,
Thoát bàn tay của đao phủ thủ.
Toàn dân đen đau khổ đứng lên,
Đập tan ách nô lệ triền miên.
Từ Xmolen cho đến Taskent,
Xiết hàng ngũ chờ anh hô tiến.

Họ mong anh như vị cứu tinh.
Họ chờ anh để phá tan tành,
Cả đế quốc Nga ô nhục đó.
Để đời họ bừng lên rạng rỡ;
Để đất đai thành của cải chung;
Để hủy diệt một lần cuối cùng,
Gia đình, hôn nhân, và giáo hội,
Tàn tích của thời xưa tăm tối.

Piot'r hỏi:

- Tôi đánh cuộc rằng cái này ông tìm thấy trên người viên sĩ quan kia, phải không nào?

- Vậy ra anh cũng quen với viên sĩ quan đó nữa?

- Hắn thế rồi. Chúng tôi nhậu nhẹt với nhau suốt hai ngày liền. Anh ta uống cho cố mạng đến gần mất cả trí khôn.

- Biết đâu chừng, có thể anh ta không hề mất trí khôn tí nào.

- Căn cứ vào đâu mà ông bảo thế - hay vì anh ta nổi chứng cắn thiên hạ?

- Hãy khoan. Nếu anh thấy bài thơ ấy ở nước ngoài, rồi người ta lại bắt gặp nó trên mình viên sĩ quan tại đây...

- Sao, ông định nói gì? Quan tổng đốc ơi, xem ra ông muốn thẩm vấn cả tôi nữa. Thôi được, để tôi kể cho ông. - Giọng Piot'r chợt mang vẻ cực kỳ hệ trọng. - Những gì tôi thấy và làm ở nước ngoài, tôi đã tường trình và giải thích với những người có thẩm quyền, ngay khi tôi hồi hương. Và những lời giải thích đó chắc chắn phải thỏa đáng, nếu không tỉnh này đã không có cái hân hạnh tiếp đón tôi. Vì thế, tôi xem như trường hợp của tôi đã kết thúc, và tôi không có gì phải phân trần với ai nữa cả. Tôi chấm dứt mọi chuyện đó cũng bởi vì tôi không thể làm điều gì khác hơn, chứ không phải tôi là một kẻ phản bội. Những kẻ đã viết thư giới thiệu tôi với bà Julia biết rành rẽ về quá khứ của tôi và đã chứng nhận rằng tôi là một người đàng hoàng... Nhưng thôi, kệ xác mấy chuyện đó. Tôi đến đây để kể cho ông một việc rất quan trọng, và tôi mừng là ông đã đuổi cái tên quét dọn kia ra khỏi phòng. Chuyện này rất quan trọng đối với tôi, ông tổng đốc ạ: tôi muốn yêu cầu ông một việc đặc biệt.

- Yêu cầu hả? Anh làm ơn nói ra xem sao. Tôi phải nhận là tôi cũng nóng lòng nghe anh nói xem là cái gì. Lúc nào tôi cũng thấy anh khó hiểu quá.

Quan tổng đốc hơi có vẻ cảm động. Piot'r bỏ chân đang gác chữ ngũ xuống. Anh ta bắt đầu nói:

- Ở Peterburg, tôi đã nói thẳng thắn về nhiều chuyện. Nhưng có vài chuyện, chẳng hạn như cái này (anh lấy ngón tay chỉ vào bài thơ *Vị anh hùng*) tôi không hề động chạm đến, trước tiên bởi vì nó không đáng nhắc nhở tới, sau nữa là

bởi vì tôi chỉ trả lời những câu hỏi người ta nêu ra. Tôi không thích hăng hái quá trong những trường hợp như vậy. Theo tôi đó chính là cái khác biệt giữa một tên chỉ điểm phản phúc và một người đàng hoàng bị hoàn cảnh bắt buộc... Hừm, nhưng thôi gác chuyện đó lại. Còn lúc này, khi những kẻ ngu xuẩn kia... Thôi thì mọi chuyện đã vỡ lở và chúng đã nằm trong tay ông, tôi nhận thấy rằng không thể giấu ông được gì cả, vì mắt ông rất tinh tường, tuy ông làm như chẳng hay biết tí gì - và bởi bọn chúng vẫn tiếp tục, tôi..., tôi..., vâng, thưa ông tổng đốc, tôi đến để xin ông cứu giúp một kẻ ngu xuẩn trong bọn đó. Hắn ta có thể mất trí, nhưng tôi cũng xin ông vì tuổi trẻ, vì các bất hạnh của hắn và bằng lòng nhân đạo của ông... Tôi hi vọng rằng không phải chỉ trong tiểu thuyết ông mới tỏ ra có tình người, mà ông còn thể hiện nó trong đời sống thực nữa. - Anh ta chấm dứt một cách đột ngột và như thể nóng nảy.

Thực ra, Piot'r có vẻ như một người thẳng tính, vụng về, không biết cư xử, và lòng tràn ngập tình nhân đạo, lại quá xúc cảm nữa. Trên hết, anh ta xem như không được lanh lợi cho lắm. Điều này ông Lembke nhận ra ngay với sự sâu sắc cố hữu của ông. Hơn nữa, ông ngờ như thế đã từ lâu, nhất là trong tuần lễ vừa qua, khi ban đêm thanh vắng một mình trong thư phòng ông tự hỏi đi hỏi lại, không biết vì cớ gì người thanh niên kia lại thành công một cách không thể hiểu nổi, trong việc chiếm cảm tình của bà Julia như thế.

Ông tổng đốc hỏi bằng một giọng cửa quyền, cố giấu cái tò mò của mình:

- Thế anh định xin cho người nào? Và đầu đuôi câu chuyện ra sao?

- Hắn ta là... hắn ta là... Thôi thì thôi, tôi không tin cậy vào ông thì còn biết tin cậy vào ai. Đâu phải lỗi tại tôi, khi tôi coi ông như người cao quí nhất và hơn nữa, thông suốt nhất, có thể hiểu rõ... Thôi, mặc xác!

Rõ rệt là Piot'r cảm xúc quá độ. Anh ta tiếp tục:

- Ông phải hiểu rằng khi tôi kể tên hắn ta ra, là tôi giao hắn vào tay ông, cầm bằng như phản bội hắn. Có đúng thế không?

- Nhưng làm sao tôi có thể biết được kẻ đó là ai, nếu anh không cho tôi biết tên?

- Đó, chính vậy! Luận lý của ông sắc bén và bao giờ cũng thắng! Thôi, kệ, được rồi: hắn ta, "vị anh hùng" đó, chẳng phải là ai khác ngoài Satov. Đó, vậy là bây giờ ông biết hết rồi.

- Satov? Anh nói sao, đó là Satov ư?

- Satov là "vị anh hùng" mà tờ truyền đơn để cập đó. Hắn ta sống ở đây. Trước kia hắn là một nông nô. Hắn là cái người đã thoi vào mặt Xtavroghin đó...

- Phải, chuyện đó tôi có biết, - ông nhíu mày, ra chiều hiểu biết. - Nhưng, xin lỗi, tôi không hiểu anh ta bị khép tội gì, lại càng không hiểu anh thực sự yêu cầu chuyện gì?

- Tôi xin ông tha cho anh ta mà. Ông hiểu rồi chứ? Tôi đã quen hắn trong tám năm trường và là bạn của hắn. - Piot'r càng nói càng tăng xúc động. - Dù sao tôi cũng không có bổn phận phải tường trình cho ông về quá khứ của tôi. - Anh ta vung tay tuyệt vọng. - Câu chuyện không có gì hết. Tất cả chỉ dính líu đến có ba người rưỡi ở đây, và tính gộp cả ở nước ngoài thì nhiều lắm chỉ đến mười người. Nhưng trong trường hợp này, tôi trông cậy vào lòng nhân đạo và sự thông cảm của ông. Ông sẽ hiểu rõ hoàn cảnh và đặt nó đúng trong tầm mức. Đó chỉ là một giấc mộng xuẩn ngốc của một con người rối loạn, đã suốt một đời cùng khốn - xin ông nhớ cho điều đó - chứ không phải là một âm mưu ghê gớm chống chế độ chế đung gì hết trọi!

Anh ta nói thở không ra hơi.

- Hừm, vậy thì tôi có thể kết luận rằng Satov là người chịu trách nhiệm về những tờ truyền đơn có in hình chiếc rìu, - ông tổng đốc tuyên bố một cách long trọng. - Nhưng tôi xin đặt câu hỏi: nếu chỉ có một mình anh ta dính líu, làm sao anh ta có thể vừa phân phát ở đây, lại vừa phân phát trong

các tỉnh lân cận, và ngay đến cả tỉnh Kharcov tít mù kia được? Và điều quan hệ hơn nữa là do đâu mà anh ta có được những tờ truyền đơn đó?

- Nhưng tôi đã trình bày với ông rằng, dường như nhiều nhất chỉ có năm người dính líu vào; hay nếu ông kể cả bên ngoài nữa là mười mà thôi. Còn tôi, làm sao tôi biết chắc được?

- Anh không biết sao?

- Tôi biết thế đếch nào được!

- Thế sao anh biết rằng Satov là một người trong đám âm mưu?

Piot'r nhún vai thất vọng, như thể anh đầu hàng trước sự thẩm vấn khôn khéo của ông tổng đốc.

- Thôi được! Ông nghe đây vậy. Tôi sẽ kể cho ông hết đầu đuôi. Tôi không biết gì về những tờ truyền đơn cả, không biết một tí gì hết. Ông rõ chưa? Không có gì hết là không có gì. À, có viên thiếu úy đó, một người nữa, rồi đến Satov, và một người khác nữa, có lẽ thế là hết - ông thấy không, toàn là thứ không ra hồn người? Nhưng tôi đến là để xin cho Satov, bởi vì hắn ta viết bài thơ đó và đích thân đem in ở nước ngoài. Điều đó tôi biết chắc chắn, còn về chuyện truyền đơn thì tôi không hay biết gì cả.

- Nếu thơ đó là của anh ta, thì truyền đơn cũng phải là của anh ta nốt. Nhưng tôi muốn biết vì những lý do nào mà anh nghĩ cho ông Satov?

Dáng điệu trông như một người rõ rệt đã bị đẩy đến chỗ mất hết kiên nhẫn, Piot'r móc ví và rút ra một mẩu giấy. Anh ta kêu to khi liệng mẩu giấy lên mặt bàn:

- Lí do của tôi đây này!

Ông Lembke giở tờ giấy để đọc, thì ra nó viết hồi sáu tháng trước ở đây và gửi đi nước ngoài. Nó chỉ có hai hàng:

"Tôi không thể in *Vị anh hùng* ở đây, cũng như bất cứ cái gì khác. Xin cho in ở nước ngoài.

Ivan Satov"

Ông Lembke nhìn Piot'r chăm chú. Bà Julia đã nói đúng, khi bà nhận xét rằng đôi lúc ông có cái nhìn của loài bò tót. Piot'r nói vội vã:

- Để tôi giải thích cho ông. Bài thơ đó Satov viết ra đã được sáu tháng, nhưng không làm sao in lậu ở đây được, vì thế hắn muốn cho in ở nước ngoài. Chuyện như vậy rõ ràng quá, phải không ông?

Ông Lembke đưa ra nhận xét tinh tế:

- Phải, chuyện rõ ràng quá. Nhưng anh ta viết cho ai để nhờ in? Chuyện đó chưa được rõ ràng cho lắm, phải không anh?

- Thì cho Kirillov chứ ai! Giấy đó gửi cho Kirillov khi còn ở nước ngoài. Ông không biết sao? Tôi bực mình ghê vì ông cứ giả bộ không biết gì cả, trong khi thực sự ông biết rành bài thơ kia cũng như các chuyện khác từ đời tám hoánh nào rồi! Nếu không thì sao trên bàn ông lại có nó? Ông phải khám phá ra rồi. Nhưng nếu thế, ông còn hành hạ tra hỏi tôi làm gì?

Piot'r vội lấy khăn lau mồ hôi trên trán. Ông Lembke đỡ đòn một cách khéo léo:

- Phải, tôi cũng nghe được ít nhiều... Nhưng còn Kirillov là ai?

- Viên kỹ sư mới tới đây đó, cái người làm nhận chứng cho Xtavroghin trong vụ đấu súng ấy mà. Anh ta thuộc loại người cuồng, người điên. Viên thiếu úy của ông có lẽ chỉ nổi cơn có lúc, nhưng tay Kirillov này thì hoàn toàn mất trí. Tôi bảo đảm với ông điều đó. Ôi, ông tổng đốc ơi, nếu nhà chức trách thực tình thấu rõ những loại người đó chắc hẳn sẽ không nỡ lòng nào mà bắt họ. Họ đáng phải cho vào nhà thương điên - tuốt luốt. Hồi ở Thụy Sĩ họ nhóm đại hội, tôi đã tha hồ có dịp mà quan sát họ.

- Họ ở đó, mà lãnh đạo phong trào trong nước?

- Có lãnh đạo cái khỉ mốc gì! Tổ chức trần ra chỉ có ba mống rưỡi! Nguyên nhìn họ múa may quay cuồng cũng đủ

phát chán mà ngủ gục. Phong trào trong nước ông nói đây, là cái gì? Truyền đơn chắc? Hay đảng viên? Dăm tay thiếu úy mê sảng, với vài ngoe sinh viên! Ông là người sáng suốt, ông cho tôi đặt một câu hỏi: tại sao không bao giờ họ tuyển mộ lấy được một người đàng hoàng? Tại sao họ chỉ câu được có đám sinh viên hai chục tuổi đầu? Mà cũng có nhiều nhõi gì cho nó cam! Người ta tung ra có đến cả triệu chó săn để lùng bắt, mà thử hỏi tóm được bao nhiêu? Tính đi tính lại chỉ có bảy mạng. Tôi nói thực với ông, bọn chúng rõ chán mớ đời.

Ông Lembke lắng nghe Piot'r nhưng gương mặt ông như muốn nói: "Cà kê dê ngỗng mãi rồi cũng phải vào vấn đề chứ".

- Cho tôi hỏi, anh bảo rằng mảnh giấy đó gửi đi nước ngoài. Nhưng tôi không thấy có ghi địa chỉ nào cả. Làm sao anh biết được là nó gửi cho ông Kirillov, và ở nước ngoài... hơn nữa, nó thực sự là do ông Satov viết ra?

- Cái đó ông chỉ cần lấy một mẫu thủ bút của Satov và đem đọ là xong. Chắc chắn là trong hồ sơ lưu của ông thể nào chả tìm được một chữ ký của hắn. Còn về phần Kirillov, thì chính anh ta trao cho tôi xem khi nhận được mảnh giấy.

- Vậy là chính anh phải...

- Phải chính tôi. Hồi ở nước ngoài tôi thấy được nhiều chuyện lắm. Còn về bài thơ, dường như nó do Gherxen thuở còn sinh tiền viết cho Satov, khi Satov còn đang phiêu bạt ở nước ngoài. Ông ta viết bài đó để kỷ niệm cuộc gặp gỡ giữa hai người, như một phần thưởng ngợi khen công tác của Satov. Thực ra, tôi biết thế quái nào được! Dù sao, Satov cũng đem nó phổ biến trong giới thanh niên, như thể muốn rêu rao rằng: "Hãy nhìn xem, đây là những gì chính Gherxen nghĩ về tôi".

- À ra thế; đúng rồi. - Ông Lembke sau cùng hiểu ra. - Có điều tôi không nắm vững là bài thơ kia. Truyền đơn chính trị - cái đó thì hẳn rồi, nhưng thơ phú để làm gì?

- Có gì đâu mà ông không hiểu? Nhưng tôi mắc chứng gì mà bữa nay thổ lộ hết cả với ông thế này. Ông hãy nghe tôi,

tha cho Satov, còn bọn kia thì mặc mẹ chúng, kể cả Kirillov hiện đang cấm cung tại nhà của Filippov. Satov cũng nương náu ở đó nữa. Bọn họ không ưa tôi bởi vì tôi đã hồi chánh. Nhưng, nếu ông hứa để Satov cho tôi, tôi sẽ nạp chúng cho ông, cả bọn, dọn nguyên mâm. Xin ông tin nơi tôi, tôi sẽ giúp cho ông được rất nhiều, ông Lembke ạ! Tôi theo dõi chúng vì lý do riêng. Tôi nói thực, cả cái nhóm khốn kiếp đó chỉ có chín hay mười mống, và ông đã biết được ba mạng rồi: Satov, Kirillov, và viên thiếu úy kia. Tôi còn phải khám phá ra những tên còn lại, nhưng ông cứ tin là tôi không đến nỗi đui! Tôi cam đoan rồi chuyện cũng đến như ở tỉnh Kharcov mà thôi. Ở đó người ta tóm được một mớ cùng với truyền đơn: hai sinh viên, một học sinh, hai thanh niên con nhà tử tế, một giáo viên, và một thiếu tá hồi hưu đã sáu mươi tuổi rượu chè be bét đến mụ cả người. Tất cả chỉ có thế, tôi cam đoan với ông như vậy. Nhà cầm quyền quả tình chưng hửng khi thấy không còn gì khác hơn nữa. Nhưng tôi cần sáu ngày. Tôi đã tính toán kỹ lưỡng rồi: phải đúng sáu ngày mới được. Nếu ông muốn có kết quả, thì ông đừng động tới bọn chúng trước thời gian đó, và tôi sẽ giao bọn chúng cho ông nguyên cả một xâu. Còn nếu ông tìm cách can thiệp trước, động ổ bọn chúng sẽ bay hết, mất cả chì lẫn chài. Nhưng tôi muốn Satov và tôi chỉ bằng lòng thực hiện việc đó nếu ông hứa để hắn cho tôi. Theo tôi nghĩ cách hay nhất là cho gọi hắn tới văn phòng của ông, một cách kín đáo, và dò hỏi hắn với tư cách một người bạn. Thoạt đầu, phải cho hắn thấy trước là ông đã tỏ rõ hết ngọn ngành... Tôi chắc chắn hắn sẽ quì sụp xuống chân ông mà khóc. Đó là một kẻ khốn khổ và rối trí; vợ hắn ta thường lăng nhăng với Nicolai Xtavroghin. Ông cứ đối xử tử tế là hắn ta sẽ tự kể cho ông nghe hết mọi chuyện. Nhưng, phải chờ cho đủ sáu ngày đã, và cốt nhất là ông chớ có hé môi, dù chỉ một lời, hay nói bóng nói gió, cho bà nhà biết. Phải tuyệt đối kín tiếng. Ông nghĩ xem, ông có thể giữ bí mật được không?

Mắt ông tổng đốc trố ra, ông nói:

- Sao? Tất cả chuyện này anh chưa hề nói một tí gì cho bà Lembke hay cả à?

- Nói với bà ấy? Sức mấy! Đời nào tôi nói. Ông tổng đốc ơi, như ông cũng thấy, tôi hết sức quí mến tình thân hữu của bà ấy cũng như rất coi trọng bà, và tất cả những thứ đó. Nhưng tôi có ngu gì mà phạm vào một sơ hở như thế! Tôi không bao giờ trái nghịch lại ý bà ấy, vì như ông chắc cũng thừa rõ, làm thế nguy hiểm lắm. Tôi có thể một đôi lần nói bóng nói gió một chuyện nào đó với bà, bởi vì bà ấy thích thế. Nhưng có bao giờ tôi lại đi tiết lộ các tên tuổi cho bà ấy, như đối với ông, được? Tại sao bây giờ tôi lại đến nói với ông? Lý do là bởi vì dù sao ông cũng là một người đứng đắn, giầu kinh nghiệm cai trị. Ông kinh lịch đã nhiều, và tôi chắc rằng những vụ như thế này ông đã rành từ trong ra ngoài và hiểu từng đường đi nước bước ngay từ thuở ông còn ở Peterburg. Nếu tôi nêu hai tên kia ra với bà ấy, thế nào mà bà ấy chẳng làm rùm beng lên khắp nơi khắp chốn. Như ông cũng biết, bà ấy chỉ cốt cho thủ đô phải lác mắt. Không được, ông ạ, bà ấy có nhược điểm là hấp tấp quá.

- Phải rồi, bà ấy cũng có phần hơi hăng một chút. - Ông Lembke lẩm bẩm tán đồng, vừa khoan khoái mà cũng vừa bực mình là sao tên ó đâm này lại dám phê bình bà Julia một cách quá luông tuồng như thế.

Piot'r, có lẽ nhận thấy rằng mình nói thế chưa đủ, quyết định nịnh nọt và chinh phục ông Lembke thêm chút nữa:

- Vâng, ông nói chí lý: hơi hăng. Bà nhà có thể là một người đàn bà có tài, học thức cao, nhưng nếu để bà dính vào là thế nào cũng sống cả bầy. Bà ấy không làm sao giữ bí mật cho được sáu giờ đồng hồ, chứ đừng nói là sáu ngày! Ôi, ông tổng đốc ơi, chớ có bao giờ bắt một người đàn bà phải lặng im đến sáu ngày. Tôi mong rằng ông cũng nhận cho là tôi có ít nhiều kinh nghiệm, ít ra là trong những vụ như thế này. Tôi biết những gì tôi đang đề cập, và ông cũng biết là tôi biết. Chắc chắn ông hiểu là tôi không xin ông hoãn lại cho tôi sáu ngày kia chỉ vì tôi lăng nhăng vô lối, mà vì tình thế bắt buộc.

Ông Lembke nói đắn đo:

- Tôi nghe nói khi anh ở nước ngoài về, anh có giãi bày với những nơi thích đáng về sự... sự hối ngộ của anh.

- Tôi có giãi bày cái gì, thì việc đó cũng không can hệ gì tới ai.

- Phải, tôi hiểu, tôi không muốn đi sâu vào những gì không liên quan đến mình. Nhưng tôi thấy, dường như cho tới nay, anh phát biểu tư tưởng tại tỉnh này một cách rất khác - chẳng hạn về Kito giáo, về các cơ cấu xã hội, và sau rốt, luôn cả về chế độ nữa...

- Cho dù tôi có nói một số ý kiến, thì đã sao? Tôi vẫn còn giữ nguyên nếp suy tư ấy, có điều tôi cho rằng không thể thực hành những tư tưởng đó, theo lối của bọn ngu xuẩn kia làm được. Cắn vào vai của sĩ quan thượng cấp thì ích lợi quái gì? Thế chính ông chẳng đồng ý với tôi là gì, chỉ có phản đối là việc thực hiện còn sớm quá?

- Khi tôi nói sớm quá, tôi đồng ý với anh về việc khác, đâu phải những thứ đó.

Piot'r tươi tắn nói:

- Ha-ha, tôi thấy ông là con người cẩn thận, cân nhắc từng lời như một nhà ngoại giao. Cha nội ơi, chính để tìm hiểu ông mà tôi nói ướm thử ông như thế. Tôi tìm hiểu thiên hạ toàn bằng đường lối ấy, chứ không riêng gì với ông. Ông có muốn tôi nói ra cá tính của ông không?

- Tại sao anh lại cần tìm hiểu cá tính tôi?

Piot'r cười to:

- Làm sao tôi trả lời được tại sao? Ông Lembke thân mến ơi, ông tinh quái lắm, nhưng tôi chưa nói tới *chuyện đó* đâu, chắc chắn không đời nào. Ông hiểu không? Có lẽ ông hiểu chứ? Mặc dù tôi có thể đã giải thích ít nhiều tại một số nơi khi tôi ở nước ngoài về, tôi thấy không vì một lý do gì mà một người có những tin tưởng chân thành lại không hành động cho xứng hợp với những tin tưởng đó... Tuy vậy, không có ai ở *trên đó* yêu cầu tôi dò xét ra tính của ông, và nói

chung, tôi cũng chưa bao giờ đảm nhận một công tác như thế với *họ*. Xin ông nắm vững cho điều này: lẽ ra tôi rất có thể cho ở *trên đó* biết tên hai người kia, khi giãi bầy về công việc riêng tư của tôi, thay vì kể ra cho ông. Nếu tôi chỉ nhằm đến tài chính hay những lợi lộc khác, dĩ nhiên tôi làm như thế này là ngu si, bởi vì họ sẽ coi là ông có công chứ không phải tôi. Dù sao tôi hành động cũng chỉ vì Satov (giọng Piot'r cao thượng hẳn lên), tất cả là để cứu hắn ta mà thôi, nhân danh tình bạn trước đây của chúng tôi. Hẳn nhiên là khi xong xuôi ông viết trình cho *họ*, nếu muốn, ông có quyền nhắc nhở khen cho công lao của tôi một lời, nhất định là tôi không kiện ông đâu, hê, hê, hê! Thôi bây giờ xin từ giã. Tôi viếng thăm quá lố. Chắc chắn, tôi cũng ba hoa quá nhiều, - anh ta nói pha trò thêm và đứng dậy.

Ông Lembke cũng vừa đứng dậy vừa mỉm cười trước câu nói sau chót của Piot'r.

- Trái lại, trái lại, tôi rất vui mừng là chúng ta đã làm sáng tỏ ít nhiều điều là đằng khác. Tôi rất lấy làm biết ơn anh đã vui lòng giúp đỡ chúng tôi, và xin anh cứ yên chí rằng, để đáp lại tấm lòng nồng nhiệt của anh, tất cả những gì nằm trong quyền hạn của tôi...

- Sáu ngày - điều cốt yếu là trì hoãn sáu ngày, và trong kỳ hạn đó ông không được làm gì kinh động. Tôi chỉ cần có thế.

- Xong rồi.

- Tôi không trói tay ông đâu, và dĩ nhiên tôi cũng đâu dám phạm thượng như thế. Ông vẫn phải canh chừng họ, nhưng xin ông làm ơn đừng làm họ hoảng sợ khi chưa tới lúc. Việc này tôi xin trông vào sự sáng suốt và kinh nghiệm của ông. Tôi tin chắc làm gì ông chả bủa chó săn ra khắp. Ha, ha! - Piot'r tuôn ra một cách vui vẻ như một chàng tuổi trẻ vô tư lự.

Ông tổng đốc mỉm cười nói nhún:

- Không hẳn thế đâu. Thanh niên các anh lúc nào cứ ngỡ là nhà cầm quyền nhiều chó săn lắm... Nhưng này, anh cho

tôi hỏi một câu khác nữa nhé. Nếu đúng như anh nói là Kirillov làm nhân chứng cho Xtavroghin trong vụ đấu súng, thì chắc hẳn Xtavroghin cũng...

- Xtavroghin làm sao?

- Tôi muốn nói: nếu họ thân thiết với nhau đến như vậy...

- Không, không, không! Dù thông minh cách mấy, ở điểm này ông cũng lầm rồi. Thực, ông còn làm tôi ngạc nhiên nữa. Tôi cứ ngỡ là mọi chuyện ông đã rõ hết ngành ngọn rồi. Không, Stvrogin hoàn toàn trái nghịch, không giống một chút gì... xin *bố cáo*!

Ông Lembke nói, ra vẻ nghi ngờ:

- Thực vậy sao? Tôi khó tin quá. Nhà tôi bảo rằng theo nguồn tin bà ta nhận được từ Peterburg, thì Xtavroghin là một người có nhận được chỉ thị...

- Tôi không biết, không biết, không biết gì cả. Xin kiếu. *Bố cáo*. - Piot'r rõ ràng từ chối thảo luận thêm chút nào về điểm này, anh vừa nói vừa lao ra cửa văn phòng tổng đốc.

- Hãy khoan, Piot'r, đợi một chút. Tôi có một chuyện nhỏ khác muốn bàn với anh. Tôi không giữ anh lâu hơn đâu.

Ông ta lấy ở trong ngăn kéo bàn giấy một phong bì.

- Đây là một món cũng nằm chung trong loại đó. Đưa cho anh xem chứng tỏ là tôi hết sức tin cậy anh. Nó đây. Anh cho tôi biết ý kiến.

Phong bì chứa một lá thư nặc danh gửi cho quan tổng đốc, mà ông mới nhận được ngày hôm trước. Piot'r chán chường ra mặt và đọc những dòng sau đây:

Thưa ngài:

Chức vụ của ngài đòi hỏi tôi phải xưng hô như trên. Bằng thư này, tôi muốn báo cho ngài hay hiện đang có những âm mưu chống các viên chức cao cấp chính quyền và chống lại xứ sở chúng ta. Sự vật đang đi theo chiều hướng đó. Chính tôi cũng đã phân phát những thứ ấy trong nhiều năm. Vô thần cũng là một lý tưởng nữa. Một cuộc nổi dậy

đang được ấp ủ. Có hàng ngàn truyền đơn và cả trăm người sẵn sàng è cổ ùa đi bất cứ nơi nào mà họ sai phái, trừ khi nhà chức trách ra tay. Bởi vì những truyền đơn kia hứa hẹn quá nhiều điều tốt đẹp, mà dân chúng thì ngu ngốc, rồi lại thêm rượu nữa. Tôi sợ cả hai bên, và ân hận về những gì tôi chưa phạm, vì lỗi là do hoàn cảnh. Nếu ngài muốn một sự tố giác để cứu vãn tổ quốc, cũng như nhà thờ và ảnh tượng, thì tôi là người duy nhất có thể làm được điều đó, với điều kiện là Phòng Ba gởi ngay điện văn khoan hồng cho tôi; và chỉ mình tôi mà thôi. Còn những kẻ khác, họ sẽ phải trả lời trước pháp luật. Ngài hãy đốt một cây nến ở cửa sổ của người quản dinh mỗi buổi tối, để làm ám hiệu. Nhìn thấy nó, tôi sẽ tin ngài và đến hôn bàn tay nhà chức trách; miễn là có một khoản trợ cấp cho tôi, kẻo không làm sao tôi sống nổi? Nhưng còn ngài - ngài sẽ không hối tiếc vì chuyện này đâu và ngài sẽ nhận được một bội tinh cao cấp. Nhưng, chúng ta phải làm cho êm! Kẻo không chúng bẻ cổ tôi.

Lúc nào tôi cũng vẫn là kẻ đầy tớ tuyệt vọng quì dưới chân ngài.

Người tự do tư tưởng hối cải.

Nặc danh

Ông tổng đốc giải thích rằng thư đó bỏ vào nhà viên quản dinh ngày hôm qua, trong lúc mọi người vắng mặt.

Piot'r hỏi gần như lỗ mãng:

- Thế ông coi nó như thế nào?

- Tôi cho đó là một trò đùa.

- Tôi nghĩ rằng ông đúng. Tôi thấy khó ai mà lừa ông cho nổi.

- Tôi cho là thế phần lớn bởi vì thực ra nó xuẩn ngốc quá.

- Thế ông có nhận được lá thư nặc danh nào khác nữa không?

- Có, hai cái.

- Cũng giọng văn như thế? Cũng tuồng chữ đó?

- Giọng văn khác và tuồng chữ khác.

- Nhưng họ viết có pha trò, như lá thư này không?

- Có, họ cũng định pha trò, nhưng thực ra chỉ càng lợm giọng.

- Như ông nói, ông đã nhận được những lá thư khác cùng một loại, thì lá thư này ắt là cũng phải phát xuất từ một nguồn đó.

- Đặc điểm chính của ông những lá thư này là sự xuẩn ngốc. Những người kia là kẻ có học - quyết là họ không viết lăng nhăng như thế này.

- Hẳn rồi. Dĩ nhiên là không.

- Nhưng giả sử người này thực sự muốn cung cấp tin cho chúng ta thì sao?

Piot'r nói cụt lủn cắt ngang:

- Hoàn toàn không thể xảy ra. Nghĩa lý ra làm sao mà lại điện văn của Phòng Ba, rồi lại trợ cấp? Rõ ràng là chọc quê ông.

Ông Lembke xấu hổ đáp:

- Phải, tôi nghĩ là anh nói đúng.

- Tôi bàn với ông như thế này - để tôi giữ lá thư đó trong một thời gian. Tôi cam đoan sẽ tìm ra được người gửi. Còn sớm hơn là tìm được bọn kia nữa.

Ông Lembke đồng ý, mặc dù hơi ngần ngại:

- Được, anh giữ lấy.

- Thế ông đã đưa cho ai xem chưa?

- Chưa, dĩ nhiên là không. Đời nào tôi mà lại làm chuyện đó?

- Còn bà Lembke thì sao?

- Trời đất ơi! Anh nói cái gì vậy? Cốt nhất, là đừng cho bà ta xem! - Ông tổng đốc hốt hoảng kêu lên. - Nó sẽ làm bà xỉu... và bà ta sẽ sinh sự với tôi.

- Phải, bà ấy sẽ trách ông trước tiên, và nói rằng nếu người ta dám viết cho ông như vậy cũng là do lỗi ở ông. Lý luận đàn bà ấy mà, biết thừa đi. Thôi, xin chào ông nhé. Tôi

có thể đem tác giả lá thư này lại nộp cho ông trong vòng hai hay ba ngày. Nhưng, cần nhất là ông nhớ đến thỏa ước của chúng ta.

4

Piot'r Verkhovenxki có thể không phải là một người ngu xuẩn, nhưng tù nhân khổ sai là Fedca đã nói đúng về anh ta, khi hắn bảo rằng: "Hắn ta sống với mẫu người do hắn bịa đặt ra". Thế nên, sau khi giã từ ông Lembke, anh ta cảm thấy chắc chắn rằng ông tổng đốc sẽ kín miệng ít nhất trong sáu ngày, một thời gian trì hoãn anh ta cần thiết. Nhưng anh ta tự đánh lừa mình, và cái sai lầm của anh ta là đã tạo trong trí tưởng tượng hình ảnh một ông tổng đốc Lembke ngốc nghếch.

Giống như bất cứ một kẻ nào khác mà nghi ngờ đã trở thành một căn bệnh, ông Lembke thoạt tiên bao giờ cũng hơn hở khi một điều mơ hồ bị xóa tan. Ông cảm thấy tình thế đã xoay sang chiều hướng tốt, mặc dù những cái rắc rối phiền hà nó gây ra cho ông. Ít nhất, những điều hồ nghi ám ảnh ông từ trước đã chứng tỏ hoàn toàn vô căn cứ. Thêm nữa, mới đây ông cảm thấy quá mệt, quá kiệt lực một cách vô vọng, tới nỗi tự nhiên ông trông mong an nhàn. Nhưng, hỡi ôi, những điềm gở mới lại bắt đầu ùa đến xâm chiếm ông. Khoảng thời gian dài ở Peterburg đã ghi một dấu vết không bao giờ phai nhòa lên con người ông. Ông biết rành về "thế hệ mới", vì với địa vị chuyên môn của ông, ông quá quen với những hồ sơ mật về họ, và ông còn là một người tò mò ưa sưu tập truyền đơn của họ. Tuy vậy, ông không bao giờ có thể hiểu được gan ruột của họ. Bây giờ ông cảm thấy mình như một đứa bé lạc trong rừng già. Một tiếng nói tự thâm tâm mách cho ông biết rằng có một cái gì chương chướng và giả dối trong những lời lẽ của Piot'r. Ông cãi nhau

với nó: "Nhưng, làm thế quái nào mà ai biết được cái bọn "thế hệ mới" đó sẽ làm gì, hay có những chuyện gì xảy ra trong bọn chúng?"

Như để làm ông càng bực mình thêm, cái đầu của Blium ló ra trong khe cửa. Suốt trong thời gian Piot'r có mặt, Blium lúc nào cũng ở lại ngay gian phòng kế cận. Anh chàng Blium này là bà con xa với ông Lembke, đó là một điều mà ông tổng đốc bao giờ cũng giấu giếm cẩn thận. Tôi xin cáo lỗi, nhưng tôi cảm thấy rằng, dù cho anh ta không quan trọng mấy, ở đây cũng cần phải nói qua loa về Blium. Đó là một kẻ thuộc cái loại lạ lùng gồm những người Đức "thất bại", họ "thất bại" không phải là vì họ quá bất tài, mà thực ra không biết vì sao. Nhưng người Đức "thất bại" không phải là những sinh vật hoang đường - họ có thực, ngay cả ở nước Nga nữa - và tự hợp thành một chủng loại riêng. Ông Lembke luôn luôn tỏ ra quan tâm cho Blium một cách rất mực cảm động. Hễ khi nào có thể, và tùy theo bước tiến thân của ông trên hoạn lộ, bao giờ ông cũng chỉ định Blium vào chức vụ nào tốt đẹp nhất dưới quyền của ông. Nhưng Blium chẳng bao giờ gặp may. Hoặc chức vụ của anh ta bị bãi bỏ, hoặc một viên thượng cấp mới không có cảm tình mấy lại được thuyên chuyển đến. Có một lần anh ta suýt nữa phải xách chiếu ra tòa đại hình vì gây gổ với một công chức khác. Anh ta là một người tận tâm, nhưng thường tận tâm một cách không cần thiết, và bẩn tính chỉ làm anh ta thiệt thòi. Anh ta cao lớn, tướng đi hơi còng, tóc đỏ hoe, vẻ mặt u ám, và thực ra khá mẫn cảm. Dù nhiệt thành cách mấy, thường khi anh ta cũng bướng bỉnh như con lừa. Và khi anh ta giữ một lập trường bất di bất dịch, bao giờ anh ta cũng chọn sai mục tiêu và không đúng lúc. Hai vợ chồng anh ta và bầy con đông đảo đều trung thành một cách cuồng nhiệt với vị ân nhân. Ngoài ông Lembke ra chẳng có ai ưa anh ta cả. Bà tổng đốc mới gặp anh ta là đã ghét ngay, nhưng không bao giờ thuyết phục nổi chồng, vì ông vẫn

khăng khăng giữ anh ta bên mình. Điều ấy đã là đề mục cho cuộc cãi cọ đầu tiên của hai vợ chồng, và nó xảy ra rất sớm - thực ra là ngay trong tuần trăng mật khi Blium ló mặt trên sân khấu, sau mấy ngày được che giấu trong hậu trường. Bà Julia sững sờ khi biết mối liên hệ họ hàng bí mật và xấu hổ giữa hai người. Mặc dù ông Lembke đã phải chắp tay năn nỉ và kể lại một cách hết sức cảm động tiểu sử buồn đau của Blum, và tình bạn giữa hai người từ hồi thơ ấu, bà Julia vẫn cảm thấy đó là một sự nhục nhã thâm căn cố đế, và bà dùng đủ mọi mưu kế, kể cả việc giả lên cơn động kinh ngất xỉu, để tạo sự đổ vỡ giữa hai người đàn ông. Nhưng ông Lembke không hề lay chuyển, và tuyên bố ông sẽ không chịu để Blium đi. Bà rất ngạc nhiên về sự kiên quyết của ông, và cuối cùng đành nhượng bộ cho phép chồng giữ Blium lại. Tuy nhiên, hai bên thỏa thuận với nhau rằng chuyện Blium có họ hàng với ông Lembke là một điều bí mật càng phải giữ kín hết sức, hơn cả trước kia nữa, và tên cùng phụ danh của anh ta cũng phải thay đổi, vì một sự ngẫu nhiên lạ lùng lại trùng với tên ông. Trong tỉnh Blium không chơi với ai ngoài một nhà bào chế thuốc người Đức. Anh ta không bao giờ đến thăm ai, và cũng như ở các nơi trước, anh ta sống một đời chật hẹp và khép kín. Từ lâu, anh ta đã được biết về những sáng tác văn nghệ thầm kín của ông Lembke. Thường khi, anh ta tình nguyện dự những buổi thính văn bí mật, và ngồi im lặng nghe ông Lembke đọc bản thảo tiểu thuyết, đôi lúc kéo dài đến sáu giờ đồng hồ liền; anh ta ngồi cứng ngắc, mồ hôi nhỏ giọt, hết sức cầm mình cho khỏi ngủ gà ngủ gật và cố giữ nụ cười trên môi. Khi về nhà, anh ta than với vợ, là một thiếu phụ cao và gầy, về cái đam mê khốn khổ của vị ân nhân đối với văn chương Nga.

Bây giờ, khi Blium bước vào, ông Lembke nhìn anh ta một cách thống khổ. Ông nói nhanh, bằng một giọng lo lắng, như sợ rằng Blium nối lại câu chuyện đã bị Piot'r làm gián đoạn:

- Blium, tôi xin anh để tôi một mình.

Blium năn nỉ, kính trọng nhưng vẫn bướng bỉnh; anh ta khom lưng bước chậm lại phía ông tổng đốc:

- Tuy nhiên, tôi tin là chuyện đó vẫn có thể thu xếp một cách khéo léo và kín đáo, không ai hay biết. Ông có đủ thẩm quyền cần thiết để xử sự.

- Anh biết không, Blium, anh trung thành với tôi quá, đến nỗi mỗi lần ngắm anh tôi không sao tránh được sợ hãi.

Ông bao giờ cũng thú vị nói những câu hay ho như thế, rồi lát nữa ông cảm thấy không còn gì đáng lo và đi ngủ kỹ, hài lòng về lời lẽ của mình. Nhưng như thế, về lâu về dài, ông chỉ tự hại thôi.

- Anh biết không, Blium, tôi vừa mới rút ra kết luận là bao lâu nay chúng ta đã sai lầm hết.

- Điều gì đã làm ông nghĩ như vậy? Người thanh niên hư hỏng kia, một kẻ mà chính ông cũng ngờ vực, đã nói với ông những gì? Gã đã nịnh hót tài văn chương của ông để chinh phục cảm tình.

- Anh không hiểu tí gì hết. Kế hoạch của anh khờ lắm. Chúng ta sẽ không tìm thấy gì đâu, chỉ gây ra một loạt phản đối, và thành trò cười cho thiên hạ mà thôi. Rồi lại còn Julia Mikhailovna nữa...

Blium xích lại gần ông Lembke hơn, anh đặt bàn tay mặt lên chỗ trái tim và nói:

- Tôi quyết chắc chúng ta sẽ tìm thấy những gì trông đợi. Chúng ta sẽ lục soát bất ngờ, vào lúc nửa đêm về sáng, triệt để tuân giữ đúng luật pháp, và kín đáo đến cùng. Mấy gã trẻ tuổi Liamsin và Teliatnicov xác nhận rằng chúng ta sẽ tịch thu được tất cả những gì mong muốn. Họ đã đến chơi nhà ông Xtepan Verkhovenxki lắm bận; không ai ưa ông ta cả. Bà Varvara rõ ràng đã quay lưng đi, và mọi người đàng hoàng - nếu trong đám dân cư thô lậu của cái tỉnh chó ăn đá, gà ăn muối này còn kiếm ra được một người đàng hoàng - đều đinh ninh rằng nguồn gốc vô thần và khuynh đảo xã hội

đều núp nấu ở đó. Tất cả những sách cấm đều chất tại nơi ấy - như cuốn *Tư tưởng* của Rưleev(*) toàn bộ tác phẩm của Gherxen, đủ hết. Tôi đã lập sẵn một danh sách gần trọn vẹn, trong trường hợp cần...

- Anh thực ngây thơ quá, anh Blium ạ, ai mà chẳng có những sách đó.

Blium vẫn tiếp tục, không để ý đến sự ngắt lời của ông tổng đốc:

- Nhưng ở đó còn vô số truyền đơn và tuyên ngôn nữa. Sau chót, tôi tin chắc chúng ta sẽ tìm ra được kẻ nào sản xuất truyền đơn ở tỉnh này. Tôi xem ra Piot'r rất, rất là khả nghi.

- Xem ra anh lẫn lộn cha với con hết rồi, Blium. Họ có tương đắc tí nào đâu, anh cũng biết chứ. Người con còn cười thẳng vào mặt cha nữa.

- Họ chỉ đóng kịch thôi.

- Blum, anh nhất định làm tôi phải phát điên hay sao! Anh thử nghĩ lại một chút xem: dù ai nói sao mặc lòng, ông ta cũng là một nhân sĩ tỉnh nhà. Ông ta là một cựu giáo sư, có danh phận; rồi ông ta sẽ làm rùm beng lên, và chúng ta sẽ trở thành trò cười cho thiên hạ; bọn kia lại sống mất. Hơn nữa, anh thử nghĩ, rồi ra Julia Mikhailovna sẽ nói sao.

Nhưng Blium vẫn bướng bỉnh, không chịu nghe gì hết. Anh ta đấm ngực mà nói:

- Ông ta chỉ là giảng viên và chỉ vào ngạch giáo sư phụ tá lúc hồi hưu. Ông ta chưa hề được thưởng huân chương gì và bị giải chức vì tình nghi hoạt động phản nghịch chống chế độ. Từ đó, ông ta vẫn bị mật vụ theo dõi, và tôi chắc đến nay vẫn còn. Vì vậy, xét tình trạng bất an hiện nay, ông có bổn phận phải can thiệp. Ông đang để lỡ cơ hội chứng tỏ khả năng xuất sắc bằng cách khám phá ra thủ phạm.

Ông tổng đốc chợt la lên, vì vừa nghe thấy tiếng bà vợ ở phòng kế cận:

- Julia! Chuồn đi, Blium!

Blium rùng mình, nhưng chưa chịu bỏ cuộc. Anh ta lấy hai tay đập vào ngực mà nài nỉ:

- Ông cho phép, cho phép tôi hành động.

Ông Lembke nghiến răng khẽ thốt:

- Đi đi, đi đi! Để sau... rồi anh muốn làm sao thì làm. Ôi lạy Chúa!

Tấm màn dày trước cửa rẽ làm đôi và bà Lembke xuất hiện. Bà oai nghi dừng lại, lấy cặp mắt cao kì và khinh thị nhìn Blium từ đầu tới chân như thể ngay sự có mặt của anh ta cũng là một xúc phạm tới bà. Blium cúi đầu lễ phép chào bà, và khom mình kính cẩn nhón bước ra phía cửa, hai tay khẽ dang ra.

Dù cho Blium hiểu theo nghĩa đen cái câu bực tức mà ông Lembke thốt ra sau chót - nghĩa là, cho phép anh tùy ý xử sự, - hoặc anh cho rằng làm như thế là tốt cho vị ân nhân của anh, trong niềm tin tưởng rằng anh có thể bảo đảm thành công tối hậu của kế hoạch, chúng ta cũng sẽ thấy là cuộc đàm thoại giữa quan tổng đốc và thuộc viên đó sẽ mang lại những hậu quả bất ngờ nhất. Những hậu quả này làm khối người vui cười, gây tiếng vang lớn, khiến bà tổng đốc nổi cơn thịnh nộ, và hoàn toàn xáo trộn đầu óc của ông Lembke, đẩy ông rơi vào tình trạng bất định thảm hại nhất chính ngay giây phút quyết liệt.

5

Piot'r ngày hôm ấy thực mệt nhoài. Ở dinh tổng đốc ra, anh ta hối hả đến dường Giáng sinh, nhưng trên đường đi qua phố Chuồng Bò, anh ta phải tạt ngang nhà mà Carmazinov đang tạm trú. Anh ta chợt nhe răng cười, hin hin mũi, và ghé vào. Anh ta xưng tên và người hầu trở lại thưa:

- Ông chủ đang chờ ngài.

Điều này làm Piot'r khá sửng sốt: anh ta chưa hề hứa hẹn tới thăm Carmazinov bao giờ.

Nhưng sự thực nhà đại văn hào kia đang chờ đón anh ta. Đúng ra, ông đã mong anh ta từ hôm qua, hôm kia. Bốn bữa trước, Carmazinov đã trao cho Piot'r tập bản thảo của ông, nhan đề là *Cảm tạ*, mà ông định đọc tại buổi họp mặt văn nghệ do bà tổng đốc tổ chức. Carmazinov làm thuần vì lịch sự và chắc rằng hành vi của ông sẽ khiến chàng thanh niên nở mũi, vì nhờ đó có dịp làm quen với danh tác văn chương kia trước mọi người. Piot'r đã nhận thấy từ lâu là con người kiêu ngạo này, người đã bị danh vọng làm hư và cao kỳ bắc bực một cách khiếm nhã đối với kẻ phàm, con người "hùng tài đại trí" này, đang ra mặt vuốt ve chiều chuộng anh ta, đôi khi một cách quá ư lộ liễu. Anh ta phỏng đoán rằng, dù cho bậc vĩ nhân kia không xem anh ta như lãnh tụ thực thụ của toàn thể phong trào cách mạng bí mật, thì ít ra ông cũng cho anh ta là một trong những người thông suốt mọi bí mật của phong trào này ở nước Nga, và có một ảnh hưởng không thể chối cãi đối với thế hệ trẻ. Tâm trạng của "bộ óc thông minh nhất nước Nga" đó làm cho Piot'r chú ý, nhưng vì những lý do riêng, cho đến nay anh ta vẫn tránh không chuyện trò thân mật với ông.

Nhà đại văn hào Carmazinov tạm trú tại nhà của bà chị; bà này kết hôn với một điền chủ địa phương làm thị vệ tại triều. Cả hai vợ chồng đều hết lòng thán phục người em lừng danh, và hiện rất tiếc vì phải lên Moxcva mà không ở được tỉnh. Căn nhà vì thế chỉ có một bà già trông nom. Bà này là một người họ hàng nghèo túng của viên thị vệ, và bình thường giữ nhiệm vụ quản gia. Từ khi Carmazinov đến cả nhà bắt đầu bước chân rón rén. Bà già hầu như mỗi ngày đều gửi báo cáo về Moxcva trình rõ cái ăn cái ngủ của bậc vĩ nhân; một lần bà còn đánh cả dây thép để báo cáo rằng, sau một bữa tiệc tại nhà ông thị trưởng, ông Carmazinov đã phải

dùng một muỗng đầy thứ thuốc gì đó. Chỉ trong những dịp rất họa hoằn đặc biệt bà mới dám đặt chân vào phòng ông. Về phần Carmazinov, ông vẫn lịch sự với bà, tuy giọng nói có phần lạnh lùng, và chỉ khi nào cần gì ông mới cất tiếng hỏi bà.

Khi Piot'r bước vào, nhà đại văn hào kia đang dùng bữa sớm với lườn bò và nửa li rượu vang đỏ. Mọi lần ghé thăm trước, Piot'r bao giờ cũng thấy ông dùng bữa sớm với lườn bò, và ăn ngay trước mặt khách mà không khi nào Carmazinov ra dấu mời chào. Thông lệ là sau món lườn thì tới một tách cà phê nhỏ. Người hầu mặc áo choàng và đeo bao tay, chân đi dép mềm không gây tiếng động, phục dịch ông.

Carmazinov đang ngồi ở trường kỉ đứng dậy và vui vẻ kêu lên: "A!" Ông lấy khăn ăn chùi miệng rồi vội vã tiến ra để trao hôn với khách, theo thói quen của những người Nga một khi đã nổi danh. Nhưng bằng kinh nghiệm, Piot'r đã thừa biết là Carmazinov chỉ làm ra vẻ ôm hôn người khác, trong khi thực sự ông chỉ giơ má chờ người ta hôn, mặc dù chính ông mở màn cho nghi lễ. Piot'r cũng chìa má của mình ra. Thế là lần này hai má đụng nhau. Carmazinov làm như không nhận thấy thủ đoạn ấy; ông ngồi xuống trường kỉ vui vẻ ra dấu cho Piot'r ngồi cái ghế bành đối diện. Anh ta lập tức ngả mình xuống ngay. Trái với lệ thường, Carmazinov lên tiếng hỏi, nhưng ngầm gợi ý một sự từ chối một cách lịch sự:

- Anh hẳn đã dùng bữa rồi chứ?

Hẳn nhiên là Piot'r đáp liền ngay là chưa và anh sẵn sàng dùng bữa. Gương mặt chủ nhân thoáng vẻ ngạc nhiên bất bình. Nhưng nó chỉ lộ trong giây phút. Ông nóng nảy rung chuông gọi người hầu, và dù giọng ông vẫn hoàn toàn nhã nhặn, người ta vẫn nhận thấy một chút gì bực tức gay gắt, khi ông sai người hầu dọn thêm phần ăn cho một người nữa. Carmazinov hỏi:

- Anh thích dùng gì, lườn bò hay cà phê?

Piot'r vừa trả lời vừa chăm chú quan sát trang phục của nhà văn:

- Luôn cả hai chứ: lườn bò và cà phê, và dĩ nhiên, tôi ưa có thêm chút rượu vang nữa. Đói lắm rồi.

Ông Carmazinov mặc một thứ áo chẽn kép trong nhà có gắn khuy xà cừ. Áo khí ngắn và phình căng trên cái bụng to bệu tròn trịa của ông. Nhưng thôi, mỗi người có một thị hiếu. Hai mảnh len đan hình quả trám che đôi đầu gối của ông và chảy dài chấm đất, mặc dù căn phòng cũng ấm áp chán.

Piot'r cất tiếng hỏi:

- Ông bị đau hay sao?

Nhà văn trả lời the thé, nhưng điệu bộ nắn từng tiếng và uốn éo giọng một cách quí phái:

- Không, tôi đâu có đau, nhưng tôi sợ có thể dễ bị cảm với thời tiết này. Tôi mong anh từ hôm qua.

- Sao vậy? Tôi có hẹn sẽ đến khi nào đâu?

- Phải, anh không hẹn, dĩ nhiên rồi, nhưng anh giữ tập bản thảo của tôi. Anh đã đọc chưa?

- Bản thảo ư? Bản thảo gì?

Carmazinov hoảng kinh. Ông giật mình đến ngừng cả ăn, mà nhìn Piot'r chòng chọc soi mói.

- Thế anh có mang theo không? Anh có giữ trong mình bây giờ đó không?

- À, ông muốn nói cái xấp *Thân chào* đó, phải không?

- *Cảm tạ*...

- Thì *Cảm tạ*, cũng được. Không, tôi quên bẵng nó mất rồi. Tôi chưa ngó ngàng gì đến nó cả. Bận quá đi mất. Dường như túi trên, túi dưới gì đều không có cả; chắc tôi để nó trên bàn ở nhà rồi. Nhưng ông đừng lo, thế nào tôi cũng tìm ra mà.

- Không được, tôi nghĩ phải sai người đến chỗ anh ở mới được, kẻo nó lạc mất - hay kẻ nào khác lấy trộm mất.

- Ai trên đời này thèm ăn trộm nó làm gì! Mà việc gì ông

phải cuống lên? Bà Lembke nói rằng bao giờ tác phẩm ông cũng có mấy bản, một gửi ở văn phòng luật sư tại nước ngoài, một để ở Peterburg, một để ở Moxcva, và một cất trong tủ sắt của ông ở ngân hàng. Có đúng như vậy không?

- Nhưng, anh cũng biết, Moxcva cũng có thể cháy tiêu với luôn bản thảo của tôi. Không được, tốt hơn tôi nên sai một người tới ngay nhà anh.

- Khoan đã, nó đây rồi! - Piot'r thình lình kêu lên, và rút một xấp giấy ở sau túi quần ra. - Xin lỗi, nó hơi bị nhàu nát. Thử nghĩ xem kể từ lúc tôi lấy của ông, nó vẫn nằm nguyên ở sau túi quần tôi cùng với chiếc khăn tay. Tôi quên tiệt nó đi mất.

Carmazinov hăm hở chộp ngay lấy tập bản thảo, ngắm nó tỏ ra hết sức quan hoài, đếm từng tờ, rồi trịnh trọng đặt nó bên cạnh người, trên một chiếc bàn tròn nhỏ, mà chốc chốc ông lại ngó chừng. Ông rít lên, cầm mình hết nổi:

- Anh không có vẻ ham đọc cho lắm.

- Phải, chẳng ham mấy.

- Thế về văn chương Nga hiện đại, anh có đọc cái gì không?

- Về văn chương Nga hiện đại? Xem đã... tôi có đọc... *Dọc đường... Lên đường*, hay *Ngã tư đường* gì đó, tôi nhớ không rõ cho lắm. Tôi đọc đã lâu rồi, năm năm thì phải. Tôi không có lấy thì giờ đọc nữa.

Một lúc im lặng. Sau một lát, Carmazinov nói:

- Khi tôi mới tới đây, tôi cam đoan với mọi người rằng anh là một người cực kỳ thông minh, và dường như bây giờ thiên hạ ai cũng say mê anh cả.

Piot'r trả lời thản nhiên:

- Cảm ơn.

Bữa ăn dọn ra. Chàng thanh niên khoan khoái tấn công miếng lườn ngấu nghiến chỉ nháy mắt là xong. Anh uống li rượu vang, rồi bắt đầu nhấm nháp cà phê. Carmazinov nhai

miếng thịt sau chót, hớp ngụm rượu cuối cùng, khẽ đưa mắt liếc Piot'r và nghĩ: "Tên vô học này có lẽ đã thấu hiểu lời mỉa mai của ta. Chắc hẳn hắn cũng đã say sưa đọc bản thảo của mình - nhưng chỉ khoác lác làm bộ làm tịch. Nhưng biết đâu hắn không phải giả vờ, mà là ngốc thực sự. Nhưng ta thích những thiên tài có đôi phần ngốc nghếch, và không chừng hắn là một thiên tài thực. Dù sao, cũng mặc xác hắn!"

Nhà văn đứng dậy và bắt đầu bước tới bước lui trong phòng cho dễ tiêu. Sau bữa ăn nào ông cũng vận động như thế. Piot'r hỏi ông:

- Ông có ở lại đây lâu không?

- Thực ra, tôi về đây để bán điền sản; mọi chuyện đều tùy thuộc vào viên quản lý.

- Ồ, vậy ra không phải ông về nước vì sợ có nạn dịch xảy ra ở Pháp sau chiến tranh(*) sao?

- Khô... ông... đó không hẳn là lý do. - Ông vừa làm duyên uốn éo câu nói vừa bách bộ trong phòng, và mỗi lần quay lại ông đều gõ bàn chân phải. Ông cười gằn một cách độc địa và nói tiếp: - Mặc dù, tôi nhất quyết sống dai chừng nào hay chừng ấy. Trong giai cấp thượng lưu Nga có một cái gì mòn mỏi rất chóng, về cả mọi mặt. Nhưng tôi mong ước càng mòn mỏi chậm càng hay, và vì thế tôi định sẽ ra nước ngoài sống luôn. Khí hậu ở bên ấy tốt hơn, nhà xây bằng đá hợp vệ sinh hơn, và mọi thứ đều chắc chắn hơn. Tôi nghĩ châu Âu còn vững bền khá lâu - ít nhất cho đến hết đời tôi. Anh có thấy thế không?

- Tôi biết thế quái nào được mà ông hỏi.

- Hừ. Nếu cái Âu châu Babilon(*) kia có ngày nào sụp đổ thì đó thực là một tai họa vĩ đại. Tôi đồng ý với anh về điểm đó, mặc dầu, như tôi đã nói, tôi chắc chắn nó còn tồn tại cho đến hết đời tôi. Còn về nước Nga, thì trái lại, chẳng có gì để sụp đổ cả. Nước Nga thần thánh tuyệt đối không có khả năng kháng cự lại bất cứ cái gì, thua hẳn các xứ khác. Đám quần chúng ngu ngốc còn bám vào Thượng đế của nước Nga

mà tạm sống cho qua ngày, nhưng theo những báo cáo mới nhất, vị Thượng đế ấy cũng không còn đáng tin cậy nữa và việc giải phóng nông nô cải cách ruộng đất đã làm ngài đứng không còn vững nữa. Nói cho ngay, ngài đã trở thành rất lung lay. Bây giờ lại có thêm đường xe lửa và thanh niên các anh... tôi hoàn toàn hết tin tưởng vào Thượng đế của nước Nga rồi.

- Thế còn Thượng đế của Âu châu?

- Tôi không tin vào Thượng đế nào cả. Tôi đã bị xuyên tạc trước thế hệ thanh niên nước này. Tôi đồng tình với hầu hết các vận động của giới trẻ. Tôi đã thấy những truyền đơn lưu hành ở đây. Nhiều người sửng sốt vì lời lẽ trong đó, tuy nhiên họ không ngờ rằng chính họ đã bị thông điệp mạnh mẽ kia ảnh hưởng. Đã từ lâu tất cả chúng ta trượt xuống "hố thẳm", mà cảm thấy không có gì bám víu. Riêng tôi, tôi đinh ninh rằng sự tuyên truyền bí ẩn kia sẽ thành công, bởi vì nước Nga mới chính cống là nơi trên thế giới mà chuyện gì cũng có thể xảy ra, không gặp sức kháng cự nào hết. Tôi hiểu rất rõ tại sao những người Nga giàu có lại đổ xô đi nước ngoài và mỗi năm con số di cư lại mỗi tăng. Họ chỉ hành động theo bản năng đó thôi. Khi cái tàu đắm, lũ chuột bỏ trốn đầu tiên. Nước Nga thần thánh là một nước nghèo nàn, nhà cửa bằng gỗ, và... nguy hiểm. Đó là một nước gồm những kẻ ăn mày, thứ ăn mày kiêu căng trong tầng lớp thượng lưu, trong khi đại đa số chui rúc trong những lều gỗ ọp ẹp. Dân chúng Nga sẽ chào đón bất cứ giải pháp nào, miễn là có người đưa ra. Những kẻ đương quyền còn cố chống lại, nhưng chỉ còn biết múa dùi cui loạn xạ, đập cả lên đầu chính những kẻ ủng hộ họ. Mọi thứ ở nước này đều tới số. Nước Nga như hiện tình chẳng có tương lai gì. Tôi đã trở thành một người Đức, và tôi lấy làm hãnh diện lắm.

- Ông mới nói đến các truyền đơn; tôi muốn biết thực sự ông nghĩ sao về chúng ?

- Ai cũng sợ truyền đơn cả; như vậy chúng phải có tác

dụng lớn. Chúng phơi bày các sự giả trá, và chứng minh rằng trong xứ sở này người ta không thể dựa vào hay trông mong được gì nữa. Chúng nói lên trong khi mọi người xung quanh đều im hơi lặng tiếng. Điểm mạnh nhất của chúng - mặc dù lời lẽ và cách hành văn - là sự táo tợn đối diện với sự vật thực tế. Khả năng đối diện với chân lý chỉ riêng thế hệ trẻ ở Nga ngày nay mới có. Tại Âu châu, họ chưa táo bạo đến thế; bên đó có những cơ cấu bằng đá và dân chúng còn có cái gì bấu víu vào. Theo những gì tôi thấy và phán đoán, chủ chốt của tư tưởng cách mạng Nga là sự phủ nhận danh dự. Tôi thán phục cái lề lối thẳng thắn và táo tợn của họ khi bầy tỏ điều đó. Ở Âu châu người ta chưa hiểu tư tưởng ấy đâu, nhưng ở Nga đó chính là cái dân chúng sẽ vồ vập lấy. Đối với một người Nga, danh dự không là cái gì khác hơn một gánh nặng; nó hoàn toàn vô dụng trong suốt lịch sử chúng ta. Nhân dân Nga sẽ nồng nhiệt ùa theo kẻ nào hứa hẹn với họ cái quyền tha hồ xử sự một cách bất kể đến danh dự. Chính tôi, tôi thuộc vào thế hệ đứng tuổi, và tôi phải nhận rằng tôi còn bám lấy danh dự. Nhưng cái đó với tôi chỉ là một thói quen không hơn không kém. Không chừng tôi chỉ thích cái lề lối xưa là vì hèn nhát - thôi thì ai cũng phải sống cho mãn kiếp, và chết theo những nguyên tắc mà cả đời đã bám víu vào...

Ông thình lình ngưng nói và mơ màng nghĩ: "Mình nói cho cố mạng trong khi hắn ngồi im giương mắt ra mà ngó. Hắn tới đây mong ta hỏi thẳng một câu, thì ta hỏi cho rồi."

Nhưng bất chợt Piot'r mở miệng:

- Bà Lembke nhờ tôi đến đây, bằng mọi cách, tìm cho ra ông đang sửa soạn món bất ngờ gì cho buổi dạ hội vào ngày hôm kia.

Carmazinov trịnh trọng nói:

- Phải lắm. Tôi có một bảo bối sẽ làm cho thiên hạ phải thực sự ngạc nhiên. Nhưng tôi không tiết lộ bí mật đâu.

Piot'r cũng không nài. Nhà văn hào lại hỏi:

- Anh hẳn biết một tay tên là Satov sống ở đây chứ? Anh thử nghĩ - tôi vẫn chưa có dịp gặp y.

- Tay đó hay lắm. Nhưng ông hỏi làm gì?

- Ồ, không có gì đặc biệt, nhưng dường như hắn đi lung tung nói đủ thứ chuyện. Phải hắn là người đã thoi vào mặt Xtavroghin đó không?

- Chính hắn.

- Anh nghĩ ra sao về Xtavroghin?

Piot'r lẩm bẩm:

- Tôi không rõ - dường như cũng chỉ là một thứ chơi bời.

Gần đây, Xtavroghin có vẻ không thèm để ý đến ông nên Carmazinov rất căm. Ông cười giả tạo:

- Nếu có khi nào các điều mà truyền đơn chủ trương được thực hiện, tôi cho rằng kẻ chơi bời đó sẽ là một trong những người đầu tiên bị treo cổ lên ngọn cây.

Piot'r nói phắt ngay:

- Có thể trước đó nữa.

Carmazinov không cười nữa; giọng ông nghiêm chỉnh quá là đằng khác:

- Càng tốt cho hắn.

- Ông nhớ không, ông đã nói câu đó một lần rồi, và tôi đã kể lại cho anh ta nghe là chính ông nói.

Carmazinov cười mà hỏi lại:

- Anh bảo với hắn ta thực à?

- Và ông biết anh ta nói gì không? Anh ta bảo rằng trong khi anh ta có thể bị treo cổ lên ngọn cây, thì đối với ông chỉ cần đánh đòn một trận là đủ - không phải đánh chiếu lệ đâu, mà đánh cho ra trò như kiểu đánh đòn bọn nông nô vậy.

Piot'r đứng dậy và quơ lấy mũ. Lúc từ giã, Carmazinov giơ cả hai tay ra bắt. Cái giọng the thé của ông bỗng đổi sang ngọt như đường. Ông vừa cầm lấy đôi tay của Piot'r vừa nói:

- Anh nói cho tôi biết, nếu tất cả những gì dự tính sẽ xảy ra thì... thì... nó đến vào lúc nào?

Giọng Piot'r khá sỗ sàng:

- Làm thế quái nào tôi biết được?

Họ im lặng nhìn vào mắt nhau một hồi. Carmazinov nằn nì, giọng càng dịu êm hơn bao giờ hết:

- Phỏng chừng? Đại khái thôi?

- Ông có đủ thì giờ để bán điền sản và xéo khỏi nơi đây, - Piot'r nói càng thêm sỗ. Họ nhìn nhau đăm đăm trong im lặng kéo dài trong một phút. Rồi Piot'r đột ngột loan báo: - Nó sẽ bắt đầu vào tháng Năm, và mọi chuyện sẽ xong xuôi vào tháng Mười.

Carmazinov nắm chặt hai bàn tay của Piot'r mà nói một cách nồng nhiệt:

- Cám ơn anh, thành thực cám ơn anh lắm lắm!

Ra đến đường, Piot'r nghĩ ngợi: "Mi vẫn còn đủ thì giờ để bỏ tầu, lão chuột già kia ơi! Phải, phải, phải, ngay đến con người "hùng tài đại trí" kia mà còn kín đáo hỏi đến cả ngày giờ, và hạ mình cảm ơn khi ta cho biết tin như thế đó, thì thử hỏi làm sao chúng ta còn có thể tự nghi ngờ được? - Anh ta cười gằn: - Lão ta thực ra cũng không đến nỗi ngu ngốc, nhưng chỉ là một thứ chuột chạy trốn, - hẳn sẽ không đi chỉ điểm ta. Cái ngữ đó có bao giờ dám.

Thế rồi anh ta hộc tốc băng lại nhà Filippov ở đường Giáng sinh.

6

Đầu tiên Piot'r đến thăm Kirillov và thấy anh này đứng giữa phòng có một mình đang tập thể dục; chân dang rộng, quơ hai tay trên đầu một cách kỳ khôi. Có một quả bóng cao su trên sàn nhà, và tách trà buổi sáng bỏ dở nguội lạnh trên

bàn. Piot'r đứng trên ngưỡng cửa cả một phút để ngắm, rồi anh vừa bước vào phòng vừa cất to tiếng vui vẻ chào hỏi:

- Tôi thấy anh đang chăm sóc sức khỏe cẩn thận lắm. A, anh có trái bóng đẹp quá! Nó nảy hay ghê! Anh có dùng cả nó để tập thể dục nữa không?

Kirillov khoác áo vào và lạnh lùng đáp:

- Có, nó cũng tốt cho sức khỏe. Ngồi chơi.

- Tôi chỉ ghé thăm một phút, nhưng thôi ngồi cũng được. Anh nghĩ về sức khỏe cũng là điều hay, nhưng tôi tới để nhắc nhở anh về thỏa ước giữa chúng ta. Có thể nói thời gian đã gần kề, - Piot'r lúng túng xoay trở trong ghế mà báo tin.

- Thỏa ước gì?

Piot'r lo lắng hỏi, dường như phát hoảng:

- Anh định nói sao mà hỏi lại tôi thế đó?

- Không có thỏa ước nào cả. Tôi không có nghĩa vụ gì. Anh lầm.

Piot'r càng rối thêm. Anh chồm phắt dậy:

- Cơ sự ra làm sao?

- Tôi hành động theo ý chí mình.

- Ý chí nào?

- Như trước đây.

- Như thế tôi phải hiểu ra sao? Nó có nghĩa là anh vẫn giữ những suy nghĩ trước kia?

- Dĩ nhiên. Chỉ có điều là không có thỏa ước gì hết và tôi không mắc nợ anh gì cả. Trước kia là ý chí tự do của tôi, và bây giờ cũng là ý chí tự do của tôi.

Kirillov lạnh lùng giải thích, vẻ mặt khinh miệt. Piot'r ngồi xuống ghế, dường như lấy làm thỏa mãn:

- Thế đối với tôi là được rồi; thì cho là ý chí của anh cũng được, miễn là nó không thay đổi. Anh chỉ chơi chữ. Tôi để ý thấy anh gần đây lúc nào cũng dễ nổi nóng, và đó là lý do tôi tránh tới gặp anh. Nhưng nói cho ngay, tôi cũng đinh ninh rằng anh không thay đổi.

- Tôi rất không ưa anh, nhưng anh cứ yên tâm. Tuy nhiên, tôi không thừa nhận thay đổi hoặc không thay đổi.

Piot'r lại lo lắng nói:

- Khoan đã, chúng ta phải thanh toán vấn đề này một lần cho trót - nó cần phải chính xác, mà anh thì cứ làm tôi điên đảo. Anh cho phép tôi nói chứ?

- Anh nói đi. - Kirillov trừng mắt ngó vào một góc phòng.

- Từ lâu anh quyết định quyên sinh - tôi muốn nói ý tưởng đó đã nảy ra trong óc anh. Tôi diễn tả như thế có đúng không? Hay có sai lầm?

- Tôi vẫn giữ nguyên ý tưởng đó.

- Tốt lắm, và anh hãy thừa nhận là ở đây không có ai ép buộc anh làm chuyện đó.

- Dĩ nhiên không. Anh nói gì mà ngu ngốc thế!

- Được rồi, tôi nhận là tôi trình bày có phần ngu ngốc. Ép buộc một người khác làm chuyện đó thì ngu ngốc thật. Bây giờ tôi xin tiếp tục: anh là một hội viên trong Phong trào dưới tổ chức cũ, và anh thú nhận với một hội viên khác.

- Tôi không thú nhận gì cả - tôi chỉ nói.

- Phải. Thú nhận chuyện đó thì kỳ cục quá. Thú nhận như thế là ra làm sao? Vậy, anh nói thôi. Hoàn toàn đúng.

- Không, chẳng có hoàn toàn đúng gì cả, bởi vì anh cục tác nhiều quá. Tôi không mắc mớ gì phải giải thích cho anh cả, và hơn nữa anh cũng không thể nào hiểu được tư tưởng của tôi. Tôi muốn quyên sinh bởi vì tư tưởng đó nảy ra với tôi, bởi vì tôi không muốn sợ chết, bởi vì.. bởi vì... Chuyện đó không ăn nhằm gì tới anh cả. Tất cả cái đó có dính líu gì tới anh? Uống trà? Nguội rồi, đợi đó, tôi sẽ rót cho anh một tách khác.

Thực ra Piot'r đã chộp lấy ấm trà và đang tìm một cái tách không. Kirillov đi lại bên tủ và lấy một cái tách sạch. Piot'r nói:

- Tôi vừa dùng bữa ở nhà Carmazinov, và nghe lão ta

thuyết đến chảy cả mồ hôi, rồi tôi chạy một mạch lại đây, làm mồ hôi càng tuôn dữ - vì thế, bây giờ tôi rất khát.

- Uống đi. Trà lạnh uống hay lắm.

Kirillov lại ngồi xuống ghế và chú mục vào một góc phòng. Anh tiếp tục bằng một giọng in như trước:

- Trong Phong trào người ta quyết định rằng tôi có thể hữu ích bằng cách tự sát. Vậy nên, khi các anh gây rối ở đây và cảnh sát bắt đầu lùng bắt, tôi sẽ đột nhiên tự bắn mình, để lại một mẩu giấy nói rằng tất cả là do tôi làm; thế là họ sẽ để yên cho các anh ít nhất là một năm.

- Dù chỉ một vài ngày cũng là quan trọng, dù chỉ một ngày cũng đỡ.

- Phải. Vì vậy, nghĩ như thế rồi, họ yêu cầu tôi chờ, nếu có thể và tôi nói - được, tôi sẵn lòng chờ đến một lúc thích hợp cho Phong trào, bởi vì cái đó đối với tôi không ăn nhằm gì cả.

- Đúng, nhưng nhớ rằng anh đã hứa là khi thảo lá thư cuối cùng của anh đó anh sẽ tham khảo ý kiến với tôi, và khi anh về nước anh sẽ tự đặt mình dưới... phải, dưới quyền điều động của tôi - còn ngoài ra trong mọi cái khác, dĩ nhiên, anh hoàn toàn tự do, - Piot'r nói thêm, ra chiều ngọt xớt.

- Tôi không hứa hẹn gì cả. Tôi chấp nhận bởi vì tôi cóc cần.

- Tốt lắm, tốt lắm. Tôi không hề có chút ý định lấn lướt vào chuyện riêng tư hay động đến tự ái của anh, nhưng...

- Chuyện đó không liên can gì tới tự ái.

- Nhưng anh nhớ là họ đã đóng góp một trăm hai chục taler(*) để mua vé xe cho anh về nước, vậy là chót hết anh cũng có nhận tiền.

Kirillov đỏ mặt nổi giận:

- Làm gì có chuyện đó. Không ai ăn tiền để làm chuyện kia cả.

- Cũng có người.

- Anh nói láo. Như đã hứa trong thư, tôi đã trả tiền lại

cho các anh - cho ngay cá nhân anh. Một trăm hai chục taler - và số tiền ấy hẳn phải được gửi sang bên ấy, trừ khi chính anh không gửi đi.

- Phải, phải, tôi không phủ nhận điều đó. Tôi có gửi tiền đi rồi. Cái chính yếu là anh chưa thay đổi ý định chứ?

- Tôi chưa. Bất cứ khi nào anh tới và bảo cho tôi biết thời gian đã đến, là tôi sẽ làm. Sắp chưa?

- Một vài ngày nữa. Nhưng nhớ là chúng ta sẽ cùng nhau soạn lá thư, ngay đêm đó.

- Ngày hay đêm, tôi cóc cần. Anh nói rằng tôi sẽ nhận trách nhiệm về các truyền đơn?

- Đúng, và thêm một thứ khác nữa.

- Tôi không nhận trách nhiệm về đủ mọi thứ.

Piot'r lại lo lắng:

- Anh không nhận trách nhiệm về những gì?

- Về bất cứ cái gì mà tôi cảm thấy không thích. Nhưng thế đủ rồi. Tôi không muốn nói thêm về chuyện đó nữa.

Piot'r dằn mình và đổi đề tài.

- Được, nói thứ khác: anh có đến thăm chúng tôi tối nay không? Bữa nay sinh nhật Virghinxki và chúng ta sẽ lấy cớ đó mà túm năm tụm ba.

- Tôi không muốn tới.

- Anh làm ơn tới cho - anh thực thế nào cũng phải tới. Chúng ta phải làm cho họ ngợp bằng số đông và bằng cốt cách của chúng ta - con người anh có cốt cách của định mệnh.

Kirillov cười:

- Thực à? Thôi được, tôi sẽ tới, nhưng không phải vì cái cốt cách của tôi. Mấy giờ?

- Càng sớm càng tốt. Nếu có thể, anh hãy có mặt ở đó lúc sáu giờ rưỡi. Và nếu muốn, anh có thể bước vào, ngồi xuống, và không nói một tiếng, dù thiên hạ có đông đúc đến đâu cũng mặc. Nhưng anh đừng quên mang bút chì và giấy theo.

- Để làm gì?

- Anh làm thế như một đặc ân cho tôi, vì với anh chuyện đó không ăn thua gì. Anh cứ ngồi đó, không trao đổi một lời với ai, thỉnh thoảng, anh đóng bộ ghi chú một hai điều - anh có thể vẽ nguệch ngoạc hay gì khác tùy thích.

- Ba lăng nhăng! Như thế có chủ đích gì?

- Nhưng với anh chuyện đó không ăn thua gì cơ mà! Anh cứ thường nói đi nói lại là chẳng có chuyện nào ăn thua gì hết.

- Nhưng tại sao phải làm mọi thứ đó?

- À, một thanh tra trong Phong trào của chúng ta bị kẹt lại ở Moxcva, và tôi đã đi nói lung tung với họ ở đây là ông có thể ghé thăm chúng ta. Vậy họ sẽ xem anh là viên thanh tra, và bởi anh đã đến đây cả ba tuần, thực tình họ sẽ càng ngạc nhiên.

- Bịp, các anh cũng chẳng có thanh tra nào ở Moxcva hết.

- Giả sử không có, thì đã sao? Anh có cần cóc gì? Nhớ đi, chính anh cũng là một hội viên của Phong trào.

- Nói với họ rằng tôi là thanh tra và tôi sẽ ngồi im không nói gì, nhưng tôi không ưa bút chì và giấy.

- Tại sao lại không ưa?

- Tôi không ưa là không ưa.

Piot'r nổi xung. Mặt anh ta tái đi, Nhưng anh tự cầm mình và với lấy chiếc mũ. Chợt anh ta hỏi bằng một giọng thì thào:

- Thế *lão* có ở đây không?

- Có.

- Tốt. Tôi sẽ đưa lão ra khỏi đây ngay, anh đừng có lo.

- Tôi không có lo. Lão chỉ ngủ đêm ở đây. Bà già nằm ở nhà thương và cô con dâu của bà thì chết rồi; hai ngày nay tôi ở có một mình. Tôi đã chỉ cho lão chỗ ở hàng rào, nơi có thể cạy tấm ván, và đó chính là nơi lão chui vào; không ai thấy lão vào đây cả.

- Tôi sẽ cất cho anh gánh nặng về lão trong một thời gian rất gần.

- Lão bảo tôi là lão có khối chỗ có thể ngủ đêm được.

- Lão nói láo. Họ đang lùng lão, và ở đây ít ra hiện nay lão cũng được yên thân. Nhưng anh có nói chuyện với lão không?

- Có, chúng tôi nói chuyện suốt đêm. Lão coi thường anh lắm. Tôi đọc sách *Khải huyền* cho lão nghe và uống trà. Lão nghe, rất chú ý là đằng khác, suốt cả đêm.

- Mẹ kiếp, anh dụ hắn vào đạo mất.

- Lão vẫn là tín đồ rồi. Anh không cần phải lo; lão sẽ cứa cái cổ kia cho anh. Nhưng này, anh định nhờ lão giết ai đó?

- Không, đó không phải là việc tôi định dùng lão. Tôi có những kế hoạch khác đối với lão. À, còn Satov có biết gì về Fedca không?

- Tôi không nói chuyện với Satov và cũng không gặp hắn ta nữa.

- Hai người giận nhau hay sao?

- Không, chúng tôi đâu có giận nhau; gặp nhau chúng tôi chỉ ngó lơ. Ở bên Mĩ chúng tôi đã nằm bên nhau quá lâu.

- Tôi sắp đi thăm hắn ta đây.

- Đó là việc của anh.

- Lát nữa, Xtavroghin và tôi có thể ghé lại thăm anh nữa, vào khoảng mười giờ, sau khi chúng tôi ở nhà Satov ra.

- Được, cứ tới.

- Tôi có chuyện quan hệ cần bàn với hắn ta. Nghe đây, anh cho tôi trái bóng của anh nhá? Anh dùng nó làm cái gì? Tôi cũng muốn dùng nó để tập thể dục nữa. Tôi sẵn lòng hoàn lại anh tiền.

- Không cần. Lấy đi.

Piot'r lượm trái bóng lên và nhét nó vào túi sau. Kirillov lầm bầm khi dẫn khách ra về:

- Nhưng anh đừng trông mong tôi làm chuyện gì chống Xtavroghin.

Piot'r nhìn anh ta ngạc nhiên, nhưng không nói gì. Lời

nhận xét sau cùng đó của Kirillov làm Piot'r bối rối không ít. Anh ta không có thì giờ nghiền ngẫm nó khi leo cầu thang lên phòng Satov, chỉ kịp đổi nét mặt hậm hực thành một cái cười toe toét vui vẻ.

Satov có nhà. Anh ta không được khỏe và nằm bệt ở giường, mặc dù quần áo tươm tất.

Ngay khi còn ở cửa, Piot'r đã kêu lên:

- Ồ, xin chia buồn! Tôi mong không có gì nghiêm trọng cả chứ?

Vẻ vui tươi vuột khỏi khuôn mặt Piot'r và một thoáng căm hận lóe lên trong khóe mắt. Satov hấp tấp ngồi nhỏm dậy và đáp lại:

- Không có gì. Tôi chỉ đau đầu xoàng.

Anh có vẻ bối rối vì cuộc viếng thăm bất ngờ này.

Piot'r nói mau, bằng một giọng kẻ cả:

- Tôi đến thăm anh vì một công chuyện không cho phép ta được đau ốm. (Anh ta vừa ngồi xuống vừa nói thêm) Tôi ngồi được chứ? Và anh cũng ngồi ở giường đi. Được rồi. Tối nay, đa số bọn mình sẽ tụ tập ở nhà Virghinxki, ngoài mặt làm ra vẻ dự lễ sinh nhật của hắn. Không có người ngoài tham dự. Các biện pháp cần thiết đã được áp dụng. Tôi sẽ đến cùng với Nicolai Xtavroghin. Dĩ nhiên, xét theo tinh thần anh bây giờ, tôi không muốn lôi anh tới đó - tôi muốn nói là tôi không định làm khổ anh, chứ không phải vì chúng tôi sợ bị anh tố giác. Nhưng tình thế đòi hỏi sự có mặt của anh, không có không được. Anh sẽ gặp những người quyết định phương thức cho anh rút lui khỏi Phong trào và anh có thể chuyển nhượng những công tác anh được giao phó. Chúng ta sẽ hành sự hết sức kín đáo. Tôi sẽ đặt anh ngồi ở một góc, và vì thiên hạ đông đảo, hầu hết mọi người sẽ không hay biết gì cả. Tôi thú thật là đã phải tranh luận rất nhiều để bênh vực cho anh, và bây giờ họ đã đồng ý, dĩ nhiên với điều kiện là anh giao lại máy in và tất cả giấy tờ. Sau đó, anh tự do muốn đi đâu tùy thích.

Satov cau mày giận dữ lắng nghe Piot'r nói. Anh không còn cảm thấy chút bối rối hay sợ hãi nào.

Anh nói dứt khoát:

- Tôi không nhận có nghĩa vụ gì về phần tôi phải trình bẩm với lũ trẻ ranh các anh, và tôi không việc chó gì phải xin phép một ai để đi bất cứ nơi nào tôi thích.

- Điều đó không đúng hẳn. Anh đã được giao phó nhiều thứ, và anh không có quyền dứt bỏ ngang xương như vậy. Sau chót, anh cũng chưa bao giờ trình bày ý định của anh một cách rõ ràng; do đó anh đã đặt chúng tôi vào một vị thế hàm hồ.

- Ngay khi về tới tôi đã gửi thư tuyên bố lập trường rõ ràng.

Piot'r bình tĩnh tiếp tục biện luận.

- Không, không được rõ ràng. Thí dụ, tôi gửi cho anh bài thơ *Vị anh hùng* để in, và bảo anh trữ các bản đã in ở đây tại nhà anh cho đến khi chúng tôi hỏi đến. Bài đó và hai tờ truyền đơn khác nữa. Thế mà anh gửi tất cả lại trả tôi, kèm theo một lá thư vô nghĩa khó hiểu.

- Tôi thẳng thắn từ chối in những vật đó.

- Không, đâu có thẳng thắn gì. Anh viết thư bảo rằng anh *không thể*, nhưng đâu có giải thích vì sao anh không thể đâu. *Tôi không thể* không có nghĩa là *tôi từ chối*. Người ta có thể cho rằng những nguyên nhân bên ngoài đã ngăn cản anh và đó chính là cách người ta diễn giải mẩu giấy kia của anh. Cũng bởi trong đó không có dấu hiệu nào khác cho thấy anh có ý định ly khai Phong trào, nên Phong trào có thể lại giao phó cho anh một chuyện khác, và như thế nguy hại cho sự an ninh của Phong trào. Có những người ở đây chủ trương rằng anh chỉ tìm cách dụ họ giao cho anh một công tác quan trọng, để rồi anh đi chỉ điểm về Phong trào. Tôi hết sức bênh vực anh, và đưa cho họ xem mẩu giấy trả lời anh viết nguệch ngoạc hai hàng, như một tài liệu minh chứng sự vô tội của anh. Nhưng bây giờ, đọc đi đọc lại hai hàng chữ đó, tôi phải nhận rằng nó dẫn đến hiểu lầm.

- Suốt từ đó đến nay anh vẫn giữ mẩu giấy ấy cẩn thận đến thế cơ à?

- Chắc chắn rồi, ngay bây giờ tôi cũng vẫn còn giữ đây.

Satov hét lên giận dữ:

- Được rồi. Tôi cóc cần. Cứ để cho bọn ngu si của anh nghĩ là tôi đã tố giác họ. Tôi có coi ra cái thá gì! Tôi rất muốn xem các anh làm gì được tôi.

- Người ta sẽ để ý đến anh, và một khi cách mạng thành công, sẽ treo cổ anh lên trước.

- Anh muốn nói khi các anh đã nắm được chính quyền và kiểm soát nước Nga?

- Điều đó không có gì đáng cười cả. Tôi nhắc lại một lần nữa: tôi đã đứng lên bảo vệ cho anh. Dù anh nghĩ sao thì nghĩ, tôi vẫn khuyên anh bữa nay nên tới nhà Virghinxki. Phí nhiều lời và kiêu ngạo hão làm gì? Sao không chia tay một cách thân hữu? Anh biết rằng trong bất kỳ trường hợp nào, anh cũng phải giao hoàn máy in, bát chữ, cùng giấy tờ cũ. Đó, chúng ta sẽ thảo luận về đề mục đó.

Satov cúi đầu do dự. Anh ta càu nhàu:

- Được, tôi sẽ đến đó.

Piot'r, không hề di động, liếc mắt quan sát Satov. Thình lình Satov ngẩng đầu lên, và hỏi:

- Xtavroghin cũng có mặt ở đó chứ?

- Dĩ nhiên là có.

- Ha!

Cả hai lại im lặng trong giây phút. Satov vẫn thở mạnh và gương mặt lộ vẻ chán chường.

- Thế còn bài thơ khốn nạn của anh - cái bài mà tôi từ chối in đó thì sao? Sau cùng đã có ai in nó chưa?

- Có rồi.

- Có phải để rồi người ta cam đoan với bọn học sinh là chính Gherxen đã viết ra bài đó trong cuốn sổ của anh?

- Phải, đích thân Gherxen.

Họ lại im lặng chừng ba bốn phút, sau đó Satov rời giường đứng dậy nói:

- Cút đi mau. Tôi không muốn ở chung trong một phòng với anh.

Piot'r nói nhỏ nhẹ và lập tức đứng dậy:

- Tôi đi đây. Thêm câu chót: có phải Kirillov chỉ có một mình trong chái lều, không có bà vú già không?

- Phải, anh ta chỉ có một mình. Nhưng đi đi - tôi không chịu nổi sự có mặt của anh trong phòng này chút nào nữa.

Piot'r ra đến ngoài đường mà đầu đầy ý nghĩ vui: "Phải, mi thực sự ở trong một tâm trạng thích hợp rồi, và tối nay tâm trạng mi càng hợp hơn! Đó chính là điều ta mong muốn mi xử sự hôm nay, tốt hơn cả hi vọng. Ngay vị Thượng đế Nga dường như cũng giúp đỡ ta nữa."

7

Ngày hôm đó Piot'r hoạt động và thành công, bởi vì người ta thấy khuôn mặt anh ta nở nụ cười toe toét mãn nguyện khi đến nhà Xtavroghin bữa tối hôm đó, vào đúng sáu giờ. Tuy nhiên, người ta không cho anh ta vào gặp Nicolai ngay. Anh ta nghe nói là Nicolai đang khóa chặt cửa phòng sách đàm đạo với Mavriki. Mẩu tin này làm Piot'r hoảng hồn, và anh ta nép cạnh cánh cửa phòng Nicolai chờ khách về. Anh ta không phải chờ đợi lâu. Piot'r nghe thấy một tiếng động lớn, rồi một giọng nói lanh lảnh sắc như dao; kê cửa phòng bật mở và Mavriki mặt tái xanh như tàu lá vọt ra. Mavriki đi băng ngang mà anh ta không nhìn thấy, và Piot'r lao ngay vào phòng.

Tôi không thể không nán lại ở đây để kể lại cuộc gặp gỡ ngắn ngủi giữa hai "địch thủ". Nó ngắn ngủi thật, và xét hoàn cảnh thì không thể nào có được, thế mà nó vẫn xảy ra.

Đầu đuôi câu chuyện như thế này. Nicolai Xtavroghin đang chập chờn trên trường kỷ trong phòng sách sau bữa ăn tối, thì người lão bộc là Alecxej bước vào báo tin có ông khách bất ngờ tới thăm. Nghe tên, Nicolai nhảy nhổm lên như không thể tin được lời người lão bộc. Nhưng chỉ giây lát, một nụ cười đắc thắng ngạo mạn nở trên môi anh, tuy vẻ sửng sốt, bán tín bán nghi còn vương trong cặp mắt. Mavriki Drozdov khi bước vào hẳn là choáng váng vì nụ cười và nét mặt của Nicolai. Dù sao đi nữa. Anh ta cũng đứng sững lại ngay giữa phòng, không biết nên tiến tới hay quay mình rút lui. Trong khi khách còn ngập ngừng, Nicolai đã đổi ngay nét mặt và bước tới đón với một vẻ ngạc nhiên nhưng không cười cợt. Mavriki không bắt bàn tay giơ ra chào, mà lúng túng nắm lấy một chiếc ghế, kéo lại về phía mình, và ngồi xuống không chờ mời mọc. Nicolai cũng ngồi xuống chiếc trường kỷ, nửa đối diện với khách nửa nhìn nghiêng, và chờ đợi.

Mavriki chợt buột miệng, và xét theo âm điệu của câu nói, khó có thể đoán đó là một lời cầu xin, một câu khuyên nhủ, một sự nhượng bộ, hay một yêu cầu.

- Cưới Liza đi, nếu anh có thể làm điều đó.

Nicolai vẫn giữ yên lặng. Nhưng dường như đó là tất cả những gì Mavriki có để nói ra với Nicolai. Anh chờ câu trả lời, đôi mắt đăm đăm ngó Nicolai. Cuối cùng Nicolai nói:

- Nếu tôi không lầm - và chắc chắn tôi không lầm - thì cô Liza đã đính hôn với anh rồi.

Mavriki dõng dạc và minh bạch xác nhận:

- Phải cô ta đã đính hôn với tôi.

- Vậy hai người xích mích với nhau hay sao? Xin lỗi cho tôi hỏi câu đó, anh Mavriki.

- Không, theo lời cô ta thì cô ta thích và kính nể tôi, và ý kiến cô ta đối với tôi là thứ quí báu nhất trên đời.

- Tôi tin chắc là thế.

- Nhưng anh cũng biết rất rõ là dù ngay ngày cưới, dù trong giáo đường hay trước bàn thờ, cô ta vẫn bỏ tôi, hay bất kì người nào khác, để chạy theo tiếng gọi của anh.

- Ngay khi đứng trước bàn thờ?

- Phải, và cả sau khi làm lễ ở bàn thờ nữa.

- Anh có lầm chăng?

- Không. Dưới cái hận thù sâu đậm mãnh liệt và ngùn ngụt của nàng đối với anh, lúc nào tôi cũng nhìn ra những tia lửa yêu đương - và điên cuồng. Phải, tình yêu cùng sự điên cuồng thật thà, mãnh liệt và ngùn ngụt nhất! Ngược lại, dưới tấm tình của nàng đối với tôi, cũng thật thà và bền bỉ, lúc nào cũng âm ỉ một mối hận thù vĩ đại! Trước khi tôi không thể nào ngờ rằng những biến thái như thế có thể chung sống với nhau.

- Tuy vậy, tôi vẫn ngạc nhiên là anh có thể đến đây như thế này để đặt định số phận của Liza. Trừ phi là cô ta cho phép anh làm như thế?

Mavriki cau mày, và trong một phút, cúi thấp đầu. Bỗng chợt anh nói:

- Anh chỉ dùng những lời lẽ suông. Đó là những lời lẽ báo thù và đắc thắng. Tôi tin anh thừa hiểu những gì tôi không nói ra. Nhưng ở đây có thực còn chỗ cho cái kiêu hãnh nhỏ mọn không? Sự thể như thế này chưa hoàn toàn vừa bụng rồi sao? Hay tôi còn phải rành rọt chấm dấu các chữ *i* và gạch ngang các chữ *tờ* nữa? Được, nếu anh cần tôi phải nhục nhã hoàn toàn, tôi sẽ chấm dấu và gạch ngang cho anh: tôi không có quyền, và cũng không có lẽ nào nàng lại cho phép tôi tới đây. Cô Liza không hề biết gì, và người chồng chưa cưới của nàng thì đã mất hết trí khôn, đáng phải nhốt vào nhà thương điên, - và trên hết, đã đích thân tới để trình chuyện đó với anh. Khắp cả thế giới, anh là người duy nhất có thể làm cho nàng hạnh phúc - tôi chỉ có thể làm nàng mất hạnh phúc thôi. Anh theo đuổi nàng, hành hạ nàng, nhưng không

hiểu vì một lý do gì, anh không muốn cưới nàng. Nếu đó chỉ là chuyện đôi tình nhân giận hờn nhau vì việc xảy ra ở nước ngoài, và chỉ cần hy sinh tôi đi là xong, thì xin cứ hy sinh tôi đi. Còn như bây giờ, nàng đau khổ quá, và tôi chịu hết nổi. Những lời của tôi không phải là sự cho phép cũng không phải mệnh lệnh, vậy chúng không thể nào làm anh phật lòng được. Nếu anh muốn thế chỗ của tôi bên cạnh nàng trước bàn thờ, anh cũng chẳng cần phải xin phép tôi, và tôi cũng không cần phải đến đây gặp anh mà phơi bầy cái điên rồ của mình. Dù sao đi nữa, bây giờ sau những gì tôi đã làm, việc hôn nhân giữa nàng và tôi không còn là vấn đề nữa. Tôi không sao còn có thể dẫn nàng đến trước bàn thờ sau khi đã xử sự một cách đê hèn như thế này, đã tới đây và kể hết sự tình cho anh nghe, anh - kẻ thù số một khôn nguôi của nàng - đối với tôi đây là một sự ti tiện tới mức không sao chịu nổi.

- Anh sẽ nổ súng tự sát khi chúng tôi đến trước bàn thờ làm lễ cưới?

- Không, sau này, thật lâu sau đó. Sao tôi lại nỡ lấy máu làm hoen tấm áo cưới của nàng? Nhưng cũng có thể là tôi chẳng hề tự sát, dù ngay khi đó hay về sau này.

- Biết đâu anh chỉ nói vậy để tôi yên tâm?

- Để anh yên tâm ư? Thêm hay bớt vài giọt máu đối với anh có ăn nhằm gì?

Mavriki tái ngắt và cặp mắt rực lửa. Trong khoảng một phút, họ rơi vào im lặng. Rồi Nicolai nói, để phá bầu không khí lặng lẽ:

- Anh tha lỗi cho những câu của tôi hỏi. Tôi biết có một số câu tôi không có quyền được hỏi. Tuy nhiên có một câu tôi hoàn toàn được phép đặt ra: điều gì đã khiến anh tin rằng cảm tình của tôi đối với Liza lên tới mức đó? Tôi muốn nói là sâu đậm tới mức độ. Anh quá tin vào điều ấy tới nỗi anh đến gặp tôi và - và liều đưa ra đề nghị kia.

Mavriki giật bắn người kêu lên:

- Sao? Anh không theo đuổi nàng sao? Không phải anh

còn quan hoài tới nàng nữa à? Anh không định nghĩ tính cho xong với nàng thực à?

- Thông thường, không bao giờ tôi thảo luận về tình tự của tôi với một người đàn bà trước mặt kẻ thứ ba nào - thực ra là với bất kỳ ai ngoài người đàn bà liên quan - tôi cho đó là một bẩm tính căn cốt của tôi, xin anh tha lỗi cho. Tuy nhiên, tôi sẽ nói thực với anh về mọi chuyện khác: tôi đã có vợ rồi, cho nên tôi không thể thành hôn hay, như anh nói, "tính cho xong" được.

Mavriki quá kinh dị, tới nỗi anh bật ngửa ra trong ghế, và nhìn Nicolai trừng trừng một lúc, không thốt nên lời.

Anh lắp bắp:

- Tôi phải nói là không bao giờ, không bao giờ, tôi ngờ đến chuyện đó. Bữa trước, anh nói rằng anh còn độc thân và - và tôi tưởng...

Người anh mỗi lúc mỗi thêm tái ngắt, đổi dần thành xám như tro. Bỗng anh nắm tay và dùng hết sức giáng xuống bàn:

- Nếu sau lời thú nhận này, anh còn không buông tha cô Liza Tusina, và nếu vì bất cứ lỗi nào của anh mà cô ta còn đau khổ, tôi sẽ đập chết anh như đập một con chó dại và để cho thối sình dưới cống rãnh!

Anh bật dậy và lao ra khỏi phòng. Piot'r vọt vào trong phòng ngay khi Mavriki khuất dạng. Anh thấy Nicolai ở một trạng thái khác hẳn điều mình mong chờ. Nicolai vừa cười to vừa nói, như thể cười hẳn vào mặt Piot'r, là kẻ bỗng dưng không biết ở đâu ló đầu ra, mặt đầy vẻ hiếu kỳ và thở không ra hơi.

- À, té ra anh! Nghe lén phải không? Khoan - anh đến đây có chuyện gì? À, phải, tôi nhớ ra rồi, chúng ta phải đi gặp "bạn bè"! Nào thì đi; ngay lúc này tôi không còn thích gì hơn. Ý kiến của anh thật hay!

Nicolai cầm lấy mũ và hai người lập tức rời khỏi nhà.

- Vậy ra nguyên sự kiện sắp gặp "bạn bè" cũng đủ làm

anh phá ra cười? - Piot'r vui vẻ nói thao thao, và cố giữ đồng hạng với bạn trên vỉa hè lát gạch, mặc dù thường khi anh bị ép phải bước xuống bùn, vì Nicolai dường như không để ý đến chuyện đó cứ bước ngay giữa và choán cả vỉa hè.

Nicolai vui vẻ đáp to:

- Tôi đâu có cười gì về việc đó. Thật ra, tôi còn tin chắc rằng họ là một bọn người quá ư đứng đắn là đằng khác.

- Có lần anh đã gọi họ là "một lũ ngu si ảm đạm."

- Đôi lúc không có gì làm ta khoái chí hơn "một lũ ngu si ảm đạm".

- Chắc hẳn anh nghĩ tới Mavriki, phải không? Tôi đánh cá là hắn ta đến để nhường vị hôn thê cho anh. Đúng chưa nào? Tôi gần như khuyên hắn làm việc đó - dĩ nhiên là một cách gián tiếp, anh hẳn cũng hiểu. Dù sao, nếu hắn không tự nguyện giao cô ta cho mình, thì chính mình cũng tước cô ả của hắn, phải không?

Dĩ nhiên, Piot'r cũng biết tự dính dấp vào những chuyện rắc rối kia là liều lĩnh, nhưng khi bị kích động, anh ta thà liều bất kể chuyện gì còn hơn là chịu ù ù cạc cạc. Nicolai chỉ cười. Anh hỏi:

- Vậy ra anh vẫn còn định giúp tôi?

- Nếu anh gọi đến tôi. Nhưng còn có một cách khác tốt nhất để thực hiện, anh biết không?

- Tôi biết cách của anh rồi.

- Không, anh chưa biết đâu. Nó còn là một điều bí mật. Nhưng, anh nhớ cho, bí mật là tiền đấy.

- Tôi cũng biết thừa nó đáng bao nhiêu. - Nicolai toạn thốt lên, nhưng tự kiềm mình và lặng thinh.

Piot'r giật mình:

- Đáng bao nhiêu? Anh nói sao?

- Tôi nói mặc xác anh với các bí mật của anh. Tốt hơn anh nên kể cho tôi biết ở đó anh có những ai. Tôi biết chúng ta đi dự tiệc sinh nhật, nhưng tôi muốn biết thực sự có mặt những ai ở đó.

- Ồ, tất cả bọn cà chớn đó - cả Kirillov nữa.

- Tất cả họ đều là hội viên hả?

- Trời, anh thực quá hấp tấp! Chúng ta chưa lập được đến một tiểu tổ ra hồn ở đây.

- Thế làm cách nào mà anh xoay xở rải được nhiều truyền đơn thế?

- Nơi chúng ta sắp tới, sẽ chỉ có bốn tổ viên thôi. Bọn còn lại thì tên này đang do thám tên kia, trông ngóng. Họ giành nhau đến đưa tin cho tôi. Lũ đó rất đáng tin cậy. Chúng là tài nguyên còn cần phải tổ chức và phân loại. Nhưng chính anh viết bản cương lĩnh, vậy chắc tôi khỏi cần giải thích thêm những chuyện đó với anh.

- Thế sao? Tiến hành khó à? Có gì trục trặc?

- Công việc tiến hành tốt hơn mình mong. Để tôi kể cho anh, tức cười lắm: việc đầu tiên để tạo ra tác dụng lớn là cần một bộ đồng phục. Không có gì mạnh hơn đồng phục. Thế cho nên tôi cố tình bịa ra cấp bậc và chức vụ. Bây giờ tôi có tổng thư ký, mật sứ, thủ quĩ, chủ tịch, đăng ký viên, và các tay phụ tá. Tất cả đều thành công lớn. Điều thứ nhì, dĩ nhiên, là dây đai tình cảm. Anh cũng biết, ở nước này, chủ nghĩa xã hội truyền bá phần lớn là nhờ tình cảm. Nhưng cũng có lỗi thôi trong đó nữa, bởi vì chúng ta thế nào cũng dụng phải những viên thiếu úy nổi điên cắn người, hay đại loại. Rồi đến những tay lưu manh thuần. Họ là những kẻ tốt, và thường rất có lợi cho Phong trào, hẳn rồi, nhưng họ cần sự giám sát thường xuyên, và như thế làm ta mất khối thì giờ. Cuối cùng, lực lượng nòng cốt, chất keo giữ vững toàn thể cơ cấu, là sự xấu hổ của họ về những ý kiến cá nhân. Phải, đó là một sức mạnh thực sự! Nhưng có ai khai thác cái đó? Và ai đã làm việc đó, ai đã khiến cho đầu óc họ hoàn toàn rỗng không, chẳng còn một ý kiến cá nhân riêng tư nào sót lại?! Bây giờ họ lấy làm xấu hổ về bất cứ tư tưởng nào do chính họ suy nghĩ ra.

- Nhưng nếu tất cả chỉ như anh nói, thì việc gì anh phải khốn khổ quá như vậy?

- Tội gì mà không lợi dụng tình thế? Nếu có kẻ giơ tay về phía anh kêu cầu thì phải túm lấy ngay chứ. Bộ anh thực sự không tin mình sẽ thành công sao? Tôi cho là anh có niềm tin, nhưng cái khiếm khuyết là ý chí hành động chưa đủ. Phải, chúng ta có thể thành công chính vì dùng những tên như thế đó. Tôi cam đoan với anh, chỉ cần tôi trách họ là chưa thực nhiệt thành tin tưởng, là họ sẵn sàng nhảy xuống nước, lao cả vào lửa nữa. Những kẻ ngu ngốc trách tôi sao lại đi đánh lừa mọi người ở đây với "ủy ban trung ương" và vô số " hệ thống lãnh đạo". Chính anh cũng có lần cự tôi về chuyện đó; nhưng tôi không cho đó là bịp bợm. Phải, ủy ban trung ương là anh và tôi đây, và chẳng mấy chốc là chúng ta sẽ tha hồ có bao nhiêu hệ thống lãnh đạo, chi bộ và tiểu tổ, tùy thích.

- Toàn một giống hạ cấp!

- Đó chính là thứ tài nguyên ta cần; thì ta sẽ sử dụng họ có hề gì.

- Còn tôi thì sao? Anh có cần tôi nữa không?

- Anh là lãnh tụ, là sức mạnh; tôi chỉ ở bên anh, như một thứ bí thư. Chúng ta sẽ...

Bước lên thuyền
Vung chèo quế
Trương buồm điều
Và nơi bánh lái
Là nàng Liza mĩ miều...

như bài hát gì đó... tôi quên mất rồi...

Nicolai cười rộ:

- Ha, ha! Anh bị vấp rồi. Để tôi kể anh nghe một chuyện cổ tích còn hay hơn. Anh vừa bấm tay tính sổ những lực lượng xa vời mà anh nắm được để tạo lập các tiểu tổ: Tất cả chỉ là tinh thần quan liêu và đa cảm, một thứ keo sơn tốt đó. Nhưng còn có cái hay hơn nhiều: anh làm sao thuyết phục cho bốn tổ viên hạ sát kẻ thứ năm, lấy cớ rằng hắn phản bội và đang sửa soạn chỉ điểm. Thế là họ bị buộc chặt với anh

mãi mãi bằng máu đã đổ ra kia. Họ sẽ thành nô lệ của anh, và không bao giờ dám dòi hỏi gì, hay nổi dậy chống anh. Anh nghĩ sao? Ha ha ha!

Piot'r nghĩ thầm: "Tao sẽ bắt mày phải trả giá cho những lời đó, ngay tối nay thôi. Mày lộng quá rồi". Đó là những gì trong đầu óc Piot'r, hay ít ra cũng là một cái gì đại loại như thế, khi họ tới nhà Virghinxki. Chợt Nicolai lên tiếng hỏi:

- Tôi đoán anh lại sắp bắt tôi làm một người của Phong trào, ở nước ngoài về, thanh tra thanh triếc của Quốc tế chẳng hạn chứ gì?

- Không, anh sẽ không phải là thanh tra; anh sẽ là một hội viên sáng lập ở nước ngoài về, và có dự phần trong những bí mật hệ trọng nhất. Đó là vai trò của anh. Chắc hẳn anh sẽ đọc diễn từ chứ?

- Ở đâu ra mà anh có ý tưởng đó vậy?

- Bây giờ thì anh phải nói.

Nicolai quá ngạc nhiên tới nỗi anh ngừng ngay bên cây cột đèn. Piot'r bình thản và ngạo mạn đón tia nhìn của bạn. Nicolai nhổ nước bọt và bước tiếp. Bỗng anh hỏi Piot'r:

- Nhưng *chính anh* cũng sẽ lên tiếng, phải không?

- Không, tôi chắc ngồi im nghe anh nói thì hơn.

- Mẹ kiếp. Anh thực giúp tôi có một ý kiến hay.

Piot'r giật mình:

- Ý kiến gì?

- Tôi nghĩ tôi sẽ đọc diễn văn, rồi sau đó tôi sẽ quất cho anh một trận - anh cứ tin tôi đi, một trận ra trò.

- À, nhân tiện nói với anh, sáng nay tôi có bảo với Carmazinov rằng anh nói lão đáng bị đòn, và đòn đau, như kiểu một nông nô bị đánh vậy.

- Nhưng tôi có nói thế bao giờ. Ha - ha - ha!

- Để ý làm gì. *Bịa ra cho có chuyện.*

- Được, dù sao cũng cảm ơn anh, thành thực cám ơn.

- Tôi kể cho anh nghe những gì Carmazinov nói với tôi

nhé? Đại lược, lão bảo rằng chủ thuyết của chúng ta là sự phủ nhận danh dự, và cách lôi cuốn người Nga dễ dàng nhất là hứa hẹn với họ quyền làm chuyện phi danh dự.

Nicolai nói:

- Hay, thực là những lời vàng ngọc! Lão điểm đúng huyệt đó. Quyền phi danh dự. Họ sẽ ùa đến tất cả với chúng ta, và phe kia không còn một mống nào nữa. Nhưng này Piot'r, anh nói thật với tôi, anh đang làm cho mật vụ, phải không?

- Nếu người ta có những ý nghĩ đó trong đầu, có ai lại phô bày ra.

- Đúng. Nhưng riêng chúng ta với nhau mà.

- Không, lúc này tôi chưa phải là người của mật vụ. Nhưng thôi, thế tạm đủ. Chúng ta tới nơi rồi. Nicolai, anh lấy dáng điệu cho thích hợp. Tôi luôn luôn giữ tác phong khi xuất hiện trước họ. Anh cố làm ra vẻ càng nghiêm càng hay - tất cả chỉ có thế. Không còn cần gì hơn. Giản dị lắm mà, có gì khó đâu.

Chương Bảy
GIỮA ĐÁM BẠN BÈ

1

Nhà riêng của Virghinxki, nghĩa là của vợ anh, ở tại đường Con Kiến. Đó là một căn nhà một tầng bằng gỗ, và chỉ có gia đình Virghinxki cư ngụ. Lấy cớ nhân dịp sinh nhật của chủ nhà, khoảng chừng mười lăm người đã hội nhau lại ở đó, nhưng bữa tiệc đã chẳng giống chút nào như người ta

thường mong đợi nơi một buổi ăn sinh nhật ở tỉnh lẻ. Từ khi lấy nhau, vợ chồng Virghinxki đã quyết cho rằng mời mọc khách khứa vào dịp sinh nhật thì thật là ngu. Hơn nữa, ngày ra đời chẳng có gì đáng ăn mừng chút nào. Trong vài năm họ đã hoàn toàn tạo được cuộc sống xa cách với xã hội. Mặc dù Virghinxki là tay khéo léo về đủ mọi mặt, nhưng anh vẫn thường bị coi như kẻ thích sống cô đơn, xa vời, và lại tỏ ra hãnh diện về chuyện đó. Về phần vợ Virghinxki, chị ta làm nghề cô đỡ. Đời sống tách rời đã làm chị ta không mấy có địa vị xã hội, còn thấp hơn địa vị của vợ mục sư, dù chồng chị cũng là người có chức quyền đáng nể. Vậy mà chị lại thiếu cái nhũn nhặn cần có cho hợp với địa vị khiêm nhường của mình. Thêm nữa, sau vụ lăng nhăng với thằng cha Lebiadkin, vụ lăng nhăng trắng trợn công khai theo "nguyên tắc" của chị, làm ngay các bà các cô có đầu óc rộng rãi nhất cũng đã né tránh, chê bai ra mặt. Nhưng chị chấp nhận tuốt luốt như là chính chị muốn như vậy. Điều đáng để ý là mấy bà mấy cô đó lại đến thăm chị, mỗi khi cần đến cô mụ, thay vì đi chọn ba bà mụ khác ở địa phương. Ngay cả những gia trang ở ngoài thành cũng mời chị đến để đỡ đẻ cho vợ các điền chủ. Họ hết sức tin tưởng vào tài năng, vào cái hên của chị, và vào hai bàn tay chắc ăn của chị, trong những giờ phút ngặt nghèo. Cuối cùng, chị giới hạn công việc, chỉ còn làm cho những người giàu có, vì chị yêu tiền một cách say mê. Khi đã nhận ra cái uy quyền của mình, chị chẳng còn giữ gìn gì cả. Rõ ràng trong những lần đến đỡ tại những nhà sang trọng nhất, chị thích dọa mấy phu nhân bồn chồn đang đau đẻ bằng cách quên tiệt mọi phép lịch sự, hay bằng cách nhạo báng "mọi chuyện thiêng liêng", ngay lúc các điều thiêng liêng có thể ích lợi nhất. Bác sĩ Rozanov ở địa phương chúng tôi đã quả quyết với chúng tôi rằng có lần một người đàn bà đang quằn quại vật vã, trong cơn đau đớn bắt đầu kêu cầu trời đất phù hộ, thì chị Virghinxcaia đã choảng ra một câu tư tưởng tự do làm sản phụ như bị một phát súng lục, khiến bà ta sợ quá mà đẻ non. Nhưng dù có là đệ tử của phái hư vô,

chị Virghinxcaia vẫn không miệt thị thành kiến xã hội, ngay cả những thành kiến lỗi thời nhất, nếu chị cảm thấy có lợi lộc. Chẳng hạn, chị sẽ không bao giờ quên dự lễ rửa tội cho một đứa nhỏ mà chị đã đỡ. Những dịp này chị luôn luôn diện bộ áo lụa màu xanh có đuôi dài, mái tóc uốn cẩn thận, dù cho vào những lúc khác, chị có vẻ thích thú đặc biệt khi xuất hiện luộm thuộm trước đám đông. Mặc dù người mục sư chủ lễ bối rối cùng cực, chị luôn luôn giữ vẻ khinh khỉnh trong suốt lễ rửa tội, và khư khư giữ chân bưng sâm banh (đó là lí do tại sao chị ăn diện và đến dự lễ). Khốn nạn cho người khách nào cầm lấy li rượu mà quên để tiền trên khay trả công cho chị.

Khách khứa tụ họp ở nhà Virghinxki buổi tối hôm đó (hầu hết là đàn ông) thật là tạp nhạp. Không có nhậu nhẹt và cũng chẳng có bài bạc. Ở giữa gian phòng khách khá rộng, tường dán giấy màu xanh đã bạc phếch, là hai cái bàn ăn kê khít nhau, trên phủ một cái khăn bàn rộng quá khổ không mấy sạch lắm, hai cái ấm nước lớn đang sôi phì phì, một cái khay vĩ đại đựng hai mươi lăm cái li; và ở phía cuối bàn là một cái rổ chứa những lát bánh mì Pháp không phết bơ, in như loại bánh tại các trường nội trú của nam nữ học sinh. Người rót trà là bà chị chưa chồng ba mươi tuổi của chị Virghinxcaia, một cô gái già còn trinh, lầm lì và độc địa, chân mày chẳng có. Tuy vậy, cô này lại cùng chung những ý nghĩ tân tiến với em gái, và làm chính Virghinxki cũng phải sợ khi sống ở nhà.

Có ba phụ nữ cả thảy trong gia đình: chị Virghinxcaia, bà chị vợ không chân mày và cô em chồng. Chị Virghinxcaia, là chủ nhà, khoảng chừng hai mươi bảy tuổi, hơi bê bối, nhưng nhan sắc hãy còn tươm tất lắm. Chị mặc bộ áo len thường ngày màu xanh lá cây nhạt, ngồi nhìn đám khách với cặp mắt sáng ngời ra cái điều muốn nói: "Đó, trên đời này ta không sợ gì cả". Cô em gái Virghinxcaia vừa từ Peterburg tới, người trông khá mập mạp, thấp, tròn lẳn, má đỏ, và là sinh viên đại học theo thuyết hư vô. Cô ngồi cạnh chị dâu,

trên người còn mặc bộ đồ đi đường, tay ôm chặt lấy gói đồ vào lòng. Cô ta quan sát đám khách với cặp mắt sáng quắc, bồn chồn. Virghinxki hơi mệt trong người, nhưng vẫn xuất hiện. Anh ngồi trong cái ghế bành bên cạnh bàn. Đám khách ngồi ghế dựa quanh bàn, cứng ngắc và trang trọng. Rõ ràng họ đang chờ một phiên họp chính thức khai mạc. Không khí mong chờ lồ lộ, dù họ vẫn nói chuyện phiếm khá ầm ĩ. Khi Xtavroghin và Virghinxki xuất hiện, tất cả lặng như tờ.

Tôi tưởng cũng nên giải thích một vài điều ở đây, để làm cho tình hình dễ hiểu hơn. Tôi chắc rằng mỗi người trong đám khách đã đến họp với hi vọng sẽ được nghe một chuyện gì lý thú, một chuyện gì mà họ đã được mách trước. Họ đại diện cho tinh hoa của phong trào tự do ưu tú nhất tại thành phố cổ kính của chúng tôi. Họ đã được tự tay Virghinxki chọn lựa cẩn thận cho buổi "hội thảo" này. Xin ghi nhận thêm rằng chỉ có một vài người trong đám khách là chưa hề bước chân đến căn nhà này. Dĩ nhiên, hầu hết đám khách không có ý tưởng rõ rệt tại sao họ được mời, mặc dù tất cả đều nghĩ Piot'r Verkhovenxki là mật sứ đặc quyền từ nước ngoài về. Ngay ý tưởng đó không biết tại sao lại thịnh hành; và tự nhiên là họ lấy làm hãnh diện. Mặt khác, trong nhóm đó một số ít đã nhận được chỉ thị rõ ràng. Verkhovenxki đã xoay xở thành lập một tổ năm người ở tỉnh chúng tôi và còn những tổ năm người khác, gồm các sĩ quan đồn trú tại quận chúng tôi, theo đường dây của một tiểu tổ anh đã thành lập trước đó ở Moxcva. Người ta đồn anh cũng có một tiểu tổ năm người ở tỉnh Kharcov. Nay thì năm người của tiểu tổ địa phương chúng tôi đang ngồi tại bàn đây. Nhưng họ làm ra vẻ không chú tâm và bình thường đến nỗi không người nào có thể đoán họ là ai. Bây giờ không còn gì bí mật nữa, tôi có thể kể ra: khởi đầu là Liputin, rồi đến Virghinxki, rồi anh chàng Sigaliov tai dài, tức anh vợ của Virghinxki, Liamsin, và Tolcatrenco. Tolcatrenco, một người đàn ông lạ lùng chừng bốn mươi, là kẻ nổi tiếng biết người sâu rộng, nhất là về bọn lường gạt và tội phạm. Ông ta suốt đời đi hết xó này

đến xó khác (chẳng cần phải là lúc đi tìm hiểu con người, ông mới làm như vậy). Ông ta nổi bật trong đám chúng tôi vì bộ quần áo cắt may luộm thuộm, đôi giầy thợ kệch cỡm, cái nhìn tinh quái nơi cặp mắt lim dim, và vì ông ưa dùng các tiếng lóng rắc rối. Liamsin đã mang ông đến các buổi họp ở nhà Xtepan Verkhovenxki một hai lần, nhưng ông ta chẳng làm cho ai chú ý. Ông ta thường đến tỉnh chúng tôi khi thất nghiệp vì ông kiếm được việc làm tại sở Hỏa xa ở đây. Năm vị tấp tểnh làm chính khách này đã gia nhập tiểu tổ đầu tiên với niềm tin sắt đá: tiểu tổ của họ chỉ là một trong hàng trăm hàng ngàn những tổ năm người tương tự rải rác khắp nước Nga; tất cả đều dưới dự kiểm soát của một tổ chức trung ương bí mật và rộng lớn nào đó, có liên lạc mật thiết với các phong trào cách mạng ở châu Âu và khắp thế giới. Vậy mà khốn thay, ngay lúc này đây, những dấu hiệu lục hặc giữa họ với nhau đã bắt đầu xuất hiện. Sự việc xảy ra như thế này: mặc dầu từ mùa xuân họ đã chờ Piot'r đến mà trước là Tolcatrenco và sau là Sigaliov đã loan báo cho họ, mặc dầu họ đã mong đợi Piot'r thực hiện được những phép lạ, mặc dầu họ đã chấp nhận tức khắc, không mảy may thắc mắc, thành lập tiểu tổ ngay khi Piot'r vừa mới đề nghị với họ, nhưng khi vừa mới thành lập tổ họ đã đầy ấm ức, có lẽ vì chính sự hăm hở khi họ đồng ý. Dĩ nhiên lý do chính của họ khi đồng ý là sợ rằng sau này họ có thể bị trách móc đã không có gan gia nhập, nhưng họ vẫn cảm thấy Piot'r Verkhovenxki lẽ ra phải thưởng cho nhiệt tâm mau mắn của họ bằng cách tiết lộ cho họ biết một chuyện gì thực sự quan trọng. Nhưng Piot'r đã chẳng hề nghĩ tới việc thỏa mãn sự tò mò chính đáng này, và cũng chẳng thèm kể cho họ được điều gì đặc biệt. Nói đúng ra, anh đã đối xử với họ rất là bất nhã và khinh thị. Điều đó khiến họ bực bội; và tổ viên Sigaliov sẵn sàng tìm cách đốc thúc những người khác đòi hỏi Piot'r phải có lối giải quyết "chính thức", nhưng dĩ nhiên không ở tại nhà Virghinxki lúc này được, vì có sự hiện diện của quá nhiều người ngoài.

Nói về những người ngoài này, tôi nghi rằng những nhân viên của tổ năm người đầu tiên nói trên cũng có lòng ngờ rằng giữa đám khách tụ tập tại nhà Virghinxki buổi tối hôm đó cũng có tổ viên của những tổ năm người khác do Piot'r gây dựng tại địa phương, và thuộc cùng một tổ chức bí mật. Vì vậy đám khách khứa hội họp nơi đây đã thấy nghi lẫn nhau và ai nấy đều cố cư xử sao cho người khác phải chú ý tới mình. Điều đó càng khiến cho cuộc họp mặt có bầu không khí ngại ngùng, bí mật, và đồng thời đôi chút lãng mạn. Vậy mà vẫn có người chẳng bị ai nghi ngờ gì hết, tỉ như viên thiếu tá lục quân, một người bà con gần của Virghinxki. Ông ta đến tình cờ, không ai mời, mà có lẽ cũng chẳng thể đuổi ông ta đi được. Virghinxki không thấy ngại ông ta lắm, vì dù không mấy ưa tư tưởng chính trị của họ, viên thiếu tá này "sẽ chẳng bao giờ nghĩ tới việc chỉ điểm" họ, bởi lẽ dù cho khờ khạo, ông ta khoái có mặt trong cái đám đòi tự do quá khích, và thích nghe họ nói. Hơn nữa, hồi trẻ ông ta đã từng bị một vụ nguy kịch, khi cả chồng báo "Tiếng Chuông" của Gherxen(*) và hàng ram truyền đơn kêu gọi khuynh đảo đã chuyển qua tay ông; mà chỉ nguyên việc mở chồng báo hay xấp truyền đơn đó ông ta cũng đã hết hồn. Nhưng ông ta cho rằng từ chối phân phát thì hèn quá. Cho tới bây giờ vẫn có nhiều người Nga như thế. Còn đám khách kia, họ hoặc là thuộc loại người ưu uất, chứa đầy những cao vọng lãng mạn và kiêu hãnh bị phẫn chí, hoặc là thuộc loại người tràn trề cái hăng say của tuổi trẻ hào hiệp. Có hai hay ba người làm nghề dạy học, mà một trong bọn đã quá bốn mươi lăm và què chân, một kẻ rất độc mồm và làm cao ra mặt. Cũng có hai hay ba sĩ quan. Một người là sĩ quan pháo binh trẻ tuổi không thấy nói câu nào, vừa mới tốt nghiệp ở trường võ bị, chưa có thì giờ quen biết nhiều ở trong tỉnh chúng tôi, nay thình lình ở trong nhà Virghinxki đây, tay cầm cây viết chì và một cuốn sổ. Anh ta hí hoáy ghi chép và không nói với ai nửa lời. Ai cũng để ý tới điều này, nhưng vì một lẽ gì đó, tất cả đều cố làm ra vẻ không thấy. Anh chàng cựu chủng sinh, người đã

trợ giúp Liamsin nhét hình ảnh dâm ô vào đầy của người đàn bà bán kinh Thánh, cũng có mặt. Anh ta vóc người to lớn, vẻ kênh kiệu nhưng thận trọng, với nụ cười mỉa mai pha lẫn sắc diện tự thị tự mãn hoàn toàn in rõ trên khắp gương mặt anh. Không hiểu vì lý do gì, người con trai của viên thị trưởng cũng hiện diện, cái anh chàng bất trị hoang đàng mà tôi đã nói trước đây trong câu chuyện buồn về người vợ của viên thiếu úy. Anh ta im lặng suốt buổi tối hôm đó. Cuối cùng là gã học sinh mới mười tám, ưa nóng mũi, ăn mặc xộc xệch với vẻ mặt u ám, bứt rứt; rõ ràng là chàng ta đang khổ tâm với cái tuổi mười tám của mình. Chú bé này là người đầu sỏ một nhóm khuynh đảo độc lập đã được thành lập ở lớp cao đẳng trường địa phương, mà sau này chúng tôi mới sửng sốt khám phá ra.

Tôi chưa kể đến Satov, người đang ở nơi góc bàn phía xa. Ghế của anh ta hơi thụt ra ngoài hàng ghế của những người khác. Anh ta mặt cúi gầm, giữ một vẻ im lặng ảm đạm, và chẳng buồn uống trà hay ăn bánh. Anh ta không có lúc nào chịu để cái mũ lưỡi trai xuống, mà khư khư cầm nó nơi tay; tưởng như muốn tỏ ra rằng anh chẳng phải là khách, nhưng có mặt ở đó chỉ vì công việc và đang định vọt đi ngay khi xong. Ngồi gần anh là Kirillov cũng câm như hến, nhưng thay vì cúi gầm mặt xuống đất như Satov, anh lại lần lượt quan sát hết người này đến người khác nói. Anh nhìn họ với cặp mắt đen không hồn, im lặng nghe ngóng chẳng chút ngạc nhiên hay xúc động gì. Có vài ông khách chưa gặp anh bao giờ cứ liếc nhìn trộm anh.

Tôi không thể nói là chính chị Virghinxcaia biết có cái tổ năm người này hay không. Tôi ngờ chị biết, có lẽ qua miệng của chồng. Nhưng cô em sinh viên của Virghinxki thì chắc chẳng biết gì ráo. Thực vậy, cô đã có công việc riêng: cô định ở lại nhà người anh chỉ vài ba hôm, rồi tính sẽ còn đi xa nữa, di chuyển từ trường đại học tỉnh này đến trường đại học tỉnh khác để "chia sẻ nỗi đau khổ của các sinh viên nghèo và thúc đẩy họ đứng lên chống đối". Cô mang theo vài trăm bản

tuyên ngôn in thạch bản, mà tôi tin là do chính cô viết. Điều đáng ghi nhận là anh chàng học sinh chất chứa trong lòng một thù ghét cay đắng đối với cô này, ngay từ lúc họ nhìn thấy mặt nhau lần đầu tiên. Cô em gái của Virghinxki cũng đáp lại bằng cung cách in hệt, dù trước đó họ hoàn toàn nào đâu có biết nhau. Viên thiếu tá là chú cô, và đây lần đầu tiên sau mười năm họ gặp lại nhau. Khi Nicolai và Piot'r bước vào, hai má cô đang đỏ au lên như trái dâu, vì cô mới cãi nhau khủng khiếp với ông chú về những quan điểm của ông đối với vấn đề giải phóng phụ nữ.

2

Piot'r buông người xuống chiếc ghế ở phía đầu bàn, rõ ràng không thèm màng tới cả bọn. Anh ta chẳng thèm chào ai, và bây giờ ngồi nhìn mọi người chung quanh với vẻ khinh khỉnh cao kỳ.

Nicolai, trái lại, lễ phép cúi chào từng người.

Mặc dù ai nấy đều chờ họ đến, giờ đây ai cũng như đồng lòng làm bộ chẳng cần biết hai anh tới. Chị Virghinxcaia quay về phía Nicolai hỏi, giọng gắt gỏng:

- Uống trà không?

- Vâng, xin chị.

- Cho Nicolai tách trà. - Chị ta nói với người chị đang rót nước, rồi tiếp: - Còn anh thế nào đây, Piot'r?

- Uống là chắc rồi. Mà này, ai lại hỏi khách muốn uống trà hay không? Tách của tôi xin cho thêm chút bơ. Nhà này toàn cho khách uống một thứ nước hầm bà làng chứ đâu phải trà, dù ngày tết hay ngày lễ rửa tội.

Cô sinh viên bỗng phá lên cười:

- Sao, *anh* mà cũng công nhận cả lễ rửa tội ư? Chúng tôi vừa bàn đến chuyện đó.

Từ phía cuối bàn đối diện, cậu học sinh càu nhàu:

- Lại cái mớ cũ mèm.

Cô gái đốp lại liền, người chồm hẳn ra phía trước:

- Mớ cũ mèm là cái gì? Bài trừ mê tín là mớ cũ mèm à? Tôi sợ đó hãy còn là chủ đề hợp thời đối với chúng ta; nhục nhã thế đấy. Dù sao, tôi cho là mọi sự mê tín đều có hại.

Anh chàng học sinh càng thêm kích động:

- Tôi chỉ muốn nói rằng dù mê tín hẳn là thuộc về thời xa xưa và cần tiêu diệt, cái thói mê tín ngu ngốc như kiểu rửa tội đã thanh toán từ lâu rồi. Ai mà chả biết đó là ngu xuẩn; vậy chẳng nên mất thì giờ bàn cãi làm gì; nên dùng đầu óc cho đúng chỗ, vào những vấn đề quan trọng hơn nhiều.

Cô sinh viên gào lên tức giận:

- Nói vòng vo hoài. Chẳng thế nào biết anh đang muốn nói gì cả.

- Ai cũng có quyền phát biểu ý kiến. Nếu tôi muốn nói những gì tôi nghĩ, tôi phải được nói cho đến hết.

Bây giờ đến lượt bà chủ nhà cắt ngang:

- Không ai muốn tước quyền ngôn luận của anh. Chỉ yêu cầu anh đừng tán nhăng kiểu đó, vì không ai có thể hiểu anh muốn nói gì.

Anh chàng học sinh ấp úng, hầu như thất vọng và hoàn toàn lúng túng:

- Tôi e rằng tôi phải phản đối. Tôi không được đối đãi đúng phép lịch sự. Nếu tôi không trình bày hết tư tưởng của tôi thì không phải tôi thiếu tư tưởng mà đúng ra tại tôi nhiều quá đó.

Cô sinh viên phạng ngay:

- Được, nếu không biết trình bày, thì anh im đi.

Anh chàng học sinh nhảy chồm lên:

- Tôi chỉ muốn tuyên bố, - giọng hắn la lớn, mặt đỏ gay

vì mắc cỡ, chẳng dám nhìn quanh, - rằng ngay khi ông Nicolai đến, cô lôi chuyện này ra chỉ cốt để khoe trí thông minh. Đó là sự thật!

Cô gái bật nói:

- Nói một chuyện dơ dáy và vô lý như thế chứng tỏ là bạn hãy còn ở thời kỳ trí óc chưa phát triển. Và kể từ giờ phút này tôi không còn muốn nghe bạn nói chuyện với tôi nữa.

Bà chủ nhà nói:

- Anh Nicolai, trước khi anh tới họ đã bàn muốn điên đầu về quyền gia đình. Nhìn về phía viên thiếu tá, chị ta gật đầu: - Ông này đây bào chữa. Đúng ra là tôi không muốn phiền anh chút nào về những chuyện tầm phào cổ lỗ như vậy đã được giải quyết từ lâu, nhưng tôi vẫn muốn biết tất cả những cái thứ bổn phận và uy quyền gia đình đó ở đâu mà ra. Nghĩa là tôi muốn hỏi đấy có phải là hình thức mê tín còn truyền đến đời chúng ta hay không? Đây là câu hỏi của tôi: ý kiến của anh về vấn đề đó thế nào?

- Cái gì, chị muốn nói sao? - Nicolai hỏi lại.

Cô sinh viên lại xía vô, mắt long lên hướng về Nicolai:

- Sao, như chúng ta đã biết, mê tín về Thượng đế chẳng hạn bắt nguồn từ sấm chớp! Ngày nay, ai cũng biết rằng vì sự sợ hãi sấm và chớp mà người thời xưa thần thánh hóa kẻ thù vô hình, bởi vì họ cảm thấy bất lực trước sức mạnh thiên nhiên đó. Nhưng còn thói mê tín về gia đình thì bắt nguồn từ đâu? Cái quan niệm về gia đình do đâu mà có?

Chị Virghinxcaia cố chặn bớt cô em chồng:

- Cái đó không hẳn như thế đâu.

Nicolai nói:

- Tôi e rằng câu trả lời về vấn đề đó sẽ bất lịch sự.

Cô sinh viên ngạc nhiên nhoài người ra phía trước và nói:

- Anh bảo sao?

Có tiếng cười rúc rích từ phía nhóm thầy giáo, và liền sau đó từ phía cuối bàn vọng lại tiếng cười của Liamsin, rồi

đến anh chàng học sinh, và một lát sau viên thiếu tá cũng cười lên hô hố.

Chị Virghinxcaia nói với Nicolai:

- Anh viết kịch tếu được lắm.

Cô sinh viên nói lớn, vẻ hoàn toàn bực bội:

- Nhận xét đó không làm vẻ vang gì cho ông cả, ông... Tôi không biết tên ông là gì.

Viên thiếu tá nói với cô cháu gái:

- Lần sau đừng có bạ ai cũng lăng xăng kiểu đó nghe. Phải nhớ mày là con gái, ăn nói phải giữ gìn. Mày thừa biết chuyện gì xảy ra khi con gái ngồi phải cọc chứ.

- Tôi sẽ cám ơn ông nếu ông im lặng cho, và bỏ cái kiểu phát ngôn suồng sã đó đi. Cũng xin miễn cho cái kiểu ăn nói bóng gió thô bỉ kia. Tôi đâu có gặp ông hồi nào, và cũng đâu có nhận ông là bà con.

- Nhưng tao vẫn cứ là chú mày. Tao bồng ẵm mày khi mày còn bé xíu mà!

- Tôi cóc cần ông bồng ẵm ai. Tôi đâu có bảo ông bồng bế tôi, thưa vị Sĩ quan Bất lịch sự. Do đó, tôi chắc chắn ông làm chuyện đó vì ông khoái. Một lần nữa xin nhắc nhở là tôi sẽ không tha thứ nếu ông còn dùng cái điệu ăn nói suồng sã đó với tôi.

Viên thiếu tá đấm mạnh tay xuống bàn, và rõ là ông muốn nói với Nicolai đang ngồi đối diện:

- Chúng nó như vậy đó. Tôi phải nói là tôi rất chú ý đến chủ nghĩa tự do và các vấn đề hiện đại. Tôi thích thú được nghe những cuộc bàn luận sáng suốt. Nhưng tôi cầu mong chuyện đó chỉ nên dành cho đàn ông. Tôi cóc cần nghe những thứ của bọn phụ nữ tân tiến đó!

Ông ta hét vào mặt cô cháu gái đang lăn lộn trên ghế:

- Thực chịu không nổi cái thứ đó rồi. Mày bỏ cái thói lẳng lơ đó đi. Tao cũng có quyền ăn quyền nói. Tao bị lấn lướt quá rồi.

Bà chủ nhà lầm bầm với giọng bực tức:

- Ông chỉ được cái ngăn người khác nói. Còn ông thì chẳng có cái quái gì để nói.

Viên thiếu tá nóng mặt:

- Không. Nghe tôi nói những gì mà tôi đang suy nghĩ đây này. Ông Nicolai, tôi trọng ông, vì ông mới tới, dù tôi không có hân hạnh được biết ông. Tôi tuyên bố rằng: không có bọn đàn ông, bọn đàn bà sẽ chết như bầy ruồi. Tất cả cái mớ giải phóng giải phiếc phụ nữ đó chẳng chứng tỏ được gì ngoài cái thiếu sáng kiến của họ. Tôi đoan chắc với ông rằng tất cả cái phong trào rầm rộ đó là do đàn ông nghĩ ra cho bọn đàn bà, trong một lúc lầm lạc, và tự gây cho mình biết bao rắc rối. Tạ ơn Chúa là tôi chưa lấy vợ. Đàn bà chẳng thể nào có được chút sáng kiến: ngay cái mẫu thêu cũng nghĩ không ra, cũng phải nhờ vào đàn ông. Thí dụ đây, nhìn nó mà coi: khi nó còn bé bỏng, tay tôi bồng ẵm nó; khi nó lên mười, tôi nhảy điệu Mazurca(*) với nó, và bây giờ khi nó đến, tự nhiên là tôi chạy tới ôm chầm lấy nó. Và rồi nó ngay từ lần thứ hai bảo với tôi là không có Chúa! Ít ra là từ lời thứ ba, thế mà nó vội nói ngay. Đúng, có thể người sáng suốt không tin Chúa. Nhưng đó là do trí tuệ của họ. Nhưng mày chỉ là một đứa nhãi con. Mày hiểu gì về Chúa? Tao cá là mày học cái ngữ ấy từ một thằng bạn nào đó. Phải chi nó đã dạy mày thắp đèn trong cung thánh trước tượng Đức Mẹ, chắc mày cũng làm hăng hái như vậy lắm.

Cô gái nói với giọng khinh khỉnh, tựa như nói với một người như ông thì mất cả phẩm cách:

- Ông chỉ nói láo và ưa thù vặt. Tôi đã chứng minh cho ông sự mâu thuẫn trong các quan điểm của ông. Tôi đã nói rằng, ở lớp dạy sách bổn, chúng ta ai cũng được dạy rằng nếu ta tôn kính phụ mẫu, ta sẽ được sống lâu và giàu có. Câu đó ở trong Mười Điều Răn. Nếu Chúa cho rằng cần phải thưởng cho những người biết thương yêu, thì nhất định ta phải coi Chúa là vô luân rồi. Quan điểm của tôi được trình bày như vậy đó và không phải khi mới gặp ông tôi đã tuôn ra ngay -

tôi chỉ nói vì ông đòi có quyền đối với tôi. Bây giờ lỗi tại ai, nếu ông quá khờ còn chưa chịu biết? Điều đó làm ông khó chịu rồi ông nổi cáu; cái tư cách của cái thế hệ già như ông đều thế cả.

- Đồ ngu! - viên thiếu tá mắng.

Cô gái nói lại:

- Còn ông là đồ ngốc.

- Cứ chửi tao nữa đi.

Từ đầu bàn phía kia, Liputin kêu lên the thé:

- Khoan đã, thiếu tá. Tôi đoan chắc chính ông nói với tôi là ông không tin Chúa mà.

- Thì đã sao? Đối với tôi đó lại là vấn đề khác. Có thể tôi tin Chúa nhưng không hoàn toàn tin. Dù cho không hoàn toàn tin Chúa, tôi cũng chẳng bao giờ đi rêu rao phải đem Chúa mà bắn bỏ. Hồi còn phục vụ trong đơn vị khinh kị binh, tôi thường hay thắc mắc về Chúa. Trong tất cả các bài ca, người ta xuyên tạc là lính khinh kị chỉ biết uống rượu và ăn chơi. Nhưng xin quí vị hãy tin rằng dầu ngay lúc say mèm, tôi cũng thường nhảy xuống giường chân còn đi tất, khoanh tay trước bàn thờ Chúa và cầu xin Chúa ban cho đức tin. Vì ngay chính lúc đó, tôi cũng không thể không thắc mắc về vấn đề có Chúa hay là không. Vâng, lúc đó tôi khổ lắm. Dĩ nhiên, tới sáng là quên hết, đức tin cũng biến luôn. Thưa, nói chung thì ban ngày lòng tin hình như giảm đi.

Piot'r vừa ngáp sái quai hàm, vừa hỏi bà chủ nhà:

- Có bộ bài nào không đây bà?

Cô sinh viên kêu lên, mặt càng đỏ gay vì tức giận viên thiếu tá:

- Câu hỏi của anh hợp lắm!

Chị Virghinxcaia nhìn chồng trách móc:

- Toàn nói chuyện khùng, làm mất cả thời giờ quí báu của người ta.

Cô sinh viên đứng dậy:

- Tôi cần thông báo cho buổi họp về nỗi thống khổ của anh chị em sinh viên cùng với sự phản kháng của họ. Bây giờ, vì lý do thời giờ đã mất vào những chuyện bàn cãi tầm phào, vô đạo đức...

Không thể nhịn được khi thấy cô gái mở mồm, anh chàng học sinh cũng lên tiếng:

- Không có chuyện gì gọi là đạo đức hay vô đạo đức cả!

- Thưa ông học sinh, tôi thừa biết chuyện đó, và biết chuyện đó từ khuya rồi, trước khi người ta dạy ông.

Anh chàng học sinh hăng tiết, nói tiếp:

- Tôi muốn nói, chị chỉ là con nhãi ranh. Chị chẳng cần phải nói những chuyện ai cũng đã biết, chỉ vì chị ở Peterburg xuống. Còn cái điều răn "Phải thờ kính cha mẹ" mà chị nhắc lại cũng không nên hồn, cả cái xứ Nga này ai cũng biết câu đó vô luân từ khi Belinxki(*) chỉ giải rồi.

Chị Virghinxcaia nói với chồng bằng giọng cương quyết:

- Sẽ không bao giờ chấm dứt được cái chuyện tào lao này à?

Vì là chủ nhà, chị tự thấy xấu hổ với cuộc bàn cãi ngu xuẩn, nhất là lúc chị thấy vài người mỉm cười và hai người mới tới trao nhau những cái nhìn ngơ ngác.

Virghinxki cất giọng, nói thình lình:

- Thưa các anh, các chị, nếu ai muốn nói gì có liên quan mật thiết tới công việc ngay bây giờ, hay là nếu có điều gì tuyên bố, tôi đề nghị người đó nói ngay ra đi, đừng chần chờ gì nữa.

Từ đầu vẫn ngồi im lặng trang nghiêm, người thầy giáo què lúc đó cất tiếng:

- Nếu có thể, tôi xin phép được hỏi một câu. Tôi muốn biết đám ta họp nhau đây để lo công chuyện hay chỉ là một mớ thường nhân tới thăm viếng bạn bè? Tôi hỏi chính là vì vấn đề hình thức, nhưng cũng để ngăn chặn mọi hiểu lầm, nếu có.

Câu hỏi xéo vậy mà có ảnh hưởng. Người này nhìn người

kia, chờ nhau trả lời. Rồi cuối cùng ai nấy đều ngó Piot'r và Nicolai.

Chị Virghinxcaia nói:

- Tôi đề nghị chúng ta chỉ cần bỏ phiếu xem có họp chính thức hay không.

Liputin nói:

- Tôi ủng hộ đề nghị đó, dù hành văn không rõ mấy.

Nhiều giọng nhao nhao:

- Tôi ủng hộ nữa.

- Tôi cũng vậy...

Virghinxki biểu đồng tình:

- Vâng, cái đó sẽ giúp cho công việc tiến triển có trật tự hơn.

Bà chủ nhà tuyên bố:

- Vậy chúng ta đầu phiếu. Bạn Liamsin, làm ơn đến ngồi nơi chiếc dương cầm. Khi cuộc bỏ phiếu bắt đầu, bạn ngồi đó bỏ cũng được.

Liamsin phản đối:

- Gì nữa đây? Gõ đến thế cho các bạn nghe chưa đủ à?

- Trân trọng yêu cầu bạn ngồi xuống và đàn đi. Trừ phi bạn không muốn phục vụ cho lý tưởng nữa.

- Chị Virghinxcaia, tôi chắc không ai nghe lỏm đâu. Chị tưởng tượng thôi. Cửa sổ cao thế này, có ai hiểu được chuyện gì xảy ra trong đây đâu, dù có cố nghe.

Có tiếng lầu bầu:

- Chính bọn mình cũng còn chẳng hiểu nổi cơ mà.

Chị Virghinxcaia hướng về Piot'r, giảng giải:

- Càng cẩn thận càng tốt. Dám có mật thám lắm. Nếu nghe thấy tiếng đàn, chúng sẽ tưởng mình ăn sinh nhật thực sự.

Liamsin chửi thề:

- Khốn nạn thật.

Anh ta ngồi xuống nơi chiếc dương cầm và chơi một bản nhạc valx, tay anh như đấm xuống phím đàn.

Chị Virghinxcaia nói giọng lảnh lót:

- Những ai muốn cuộc họp mặt này là một buổi hội chính thức thì giơ tay phải lên.

Vài người giơ tay; vài người không. Cũng có người giơ tay rồi lại bỏ xuống ngay.

Một viên sĩ quan kêu lên:

- Trời, tôi chẳng hiểu cái khỉ gì cả.

Một người khác nói:

- Tôi cũng vậy.

Có người nói lớn:

- Tôi hiểu. Nếu *đồng ý* thì giơ tay.

- Nhưng *đồng ý* cái gì chứ?

- Nghĩa là chúng ta thuận đây là một buổi hội chính thức.

- Không, đây đâu có phải là hội chính thức được.

Cậu học sinh hướng về phía chị Virghinxcaia, la lên:

- Tôi bầu cho buổi hội.

- Vậy sao anh không giơ tay?

- Tôi đang coi chị, và vì chị không giơ tay nên tôi cũng không giơ.

- Bạn ngu quá: tôi không giơ tay bởi vì tôi là người đưa ra ý kiến. Thưa quí bạn, tôi đề nghị chúng ta bắt đầu lại tất cả. Lần này, ai ưng hội hãy ngồi yên và không giơ tay. Ai chống, hãy giơ tay phải lên.

Anh chàng học sinh ngơ ngác hỏi:

- Ai chống thì giơ?

Chị Virghinxcaia giận dữ la lối:

- Này, có phải bạn cố ý không đấy?

Hai, ba giọng phản đối:

- Bà chị cho một phút. Những ai muốn đây là buổi hội, hay những ai không, thì giơ tay phải lên? Xin nói rõ cho.

- Những người *không* muốn.

Một viên sĩ quan kêu lên, giọng tuyệt vọng:

- Vâng, vâng, nhưng phải làm gì đây, giơ tay hay không giơ tay nếu như không muốn?

Viên thiếu tá đưa ra nhận xét:

- Cha! Coi bộ chúng ta chưa đủ già giặn để có quốc hội đâu!

Người thầy giáo què nài nỉ:

- Ông Liamsin, xin nhẹ tay cho một chút. Cái kiểu ông đập thế chúng tôi không thể nghe được tiếng nào, để biết công việc tiến hành tới đâu.

Liamsin từ chiếc ghế đẩu đứng phắt dậy, và nói:

- Chị Virghinxcaia, tôi bảo đảm không có đứa nào rình nghe đâu! Hơn nữa, tôi không muốn chơi nhạc suốt ngày. Tôi đến đây với tư cách là khách, chứ đâu có phải là thằng đánh trống!

Virghinxki đề nghị:

- Thưa quí bạn, bây giờ phát biểu ngay cho: chúng ta hội hay không đây?

Từ mỗi phía vang lên:

- Hội, hội!

- Vậy được rồi. Không cần bỏ phiếu nữa. Thế quá đủ rồi. Tất cả đều đồng ý hay có ai vẫn cảm thấy cần bỏ phiếu nữa?

- Không cần, không cần, chúng tôi hiểu rồi!

- Lỡ ai trong đám quí bạn không muốn đây là buổi hội thì sao?

- Không, không, tất cả chúng tôi đều muốn hội.

- Nhưng hội là cái gì chứ?

Có tiếng hỏi, nhưng chẳng ai trả lời. Từ mọi phía vang lên:

- Cần phải bầu chủ tọa!

- Dĩ nhiên chủ nhà rồi, Virghinxki!

Người chủ tọa được bầu bắt đầu:

- Thưa quí bạn, nếu quí bạn muốn vậy, tôi sẽ nhắc lại đề

nghị lúc đầu của tôi là ai có điều gì cần đả thông mật thiết với công việc sắp tiến hành, xin nói đi kẻo mất thì giờ.

Trong sự im lặng bao trùm, mắt ai nấy đều lại hướng về Piot'r và Nicolai, chờ đợi.

Chị chủ nhà hỏi ngay:

- Piot'r, anh có gì tuyên bố không?

Piot'r thuỗn người trong ghế, vừa ngáp vừa trả lời:

- Không, chẳng có gì cả. Trừ phi... chờ chút. Chị làm ơn cho xin li rượu.

- Còn Nicolai, anh thì sao?

- Không, cám ơn chị, tôi nhậu không được.

- Tôi không nói chuyện nhậu, tôi hỏi anh có muốn phát biểu gì hay không?

- Phát biểu cái gì? Không, không có.

Chị Virghinxcaia nói với Piot'r:

- Họ sẽ mang rượu lại cho anh.

Cô sinh viên đứng dậy. Trước đó, cô đã vài lần cố làm cho người ta chú ý đến mình:

- Tôi đến đây để tường trình nỗi khốn khổ của các sinh viên thiếu thốn, cùng các đường lối thúc đẩy họ trỗi dậy phản kháng, trên khắp nước...

Nhưng cô ta ngừng ngang. Ở đầu bàn đối diện, một diễn giả khác xuất đầu lộ diện, và ai nấy đều hướng nhìn anh ta. Sigaliov tai dài, với vẻ thảm đạm rầu rĩ, chậm rãi đứng dậy, buồn bã đặt lên bàn cuốn sổ tay dầy cộm chi chít chữ. Anh đứng im lặng hồi lâu. Nhiều người nhìn cuốn sổ ngạc nhiên. Liputin, Virghinxki, và người thầy giáo què trái lại có vẻ rất hài lòng.

Sigaliov nói với giọng thê lương nhưng quả quyết:

- Tôi xin được thưa với buổi hội.

Virghinxki cho phép anh lên tiếng:

- Xin nhường lời cho anh.

Sigaliovngồi xuống, giữ im lặng đến nửa phút, rồi trịnh trọng:

- Thưa quí bạn...

- Rượu đây!

Bà chị vợ Virghinxki giữ nhiệm vụ rót trà, cất lời với giọng khinh khỉnh và khó chịu. Chị ta đem lại một cái chai và một cái li kẹp giữa những ngón tay, chẳng khay dĩa gì cả, và đặt trước mặt Piot'r.

Diễn giả bị cắt lời nhìn quanh với vẻ uy nghi bị xúc phạm. Piot'r vừa rót rượu vào li vừa la lớn:

- Không hề chi, cứ tiếp tục đi. Tôi đâu có nghe.

Sigaliovlại bắt đầu:

- Thưa với quí bạn, tôi yêu cầu quí bạn chú ý cho và, như quí bạn sẽ thấy sau đây, tôi xin quí bạn giúp đỡ trong một vấn đề tối quan trọng. Nhưng trước hết, tôi cần có vài lời giới thiệu chủ điểm của tôi.

Piot'r chợt hỏi:

- Này chị Virghinxcaia, chị có kéo không?

Chị Virghinxcaia trố mắt nhìn Piot'r:

- Anh cần kéo làm gì?

Piot'r lơ đãng nhìn đám móng tay dài, cáu đất, và nói:

- Tôi quên cắt móng tay. Định làm đã ba ngày nay rồi.

Chị Virghinxcaia giận đỏ cả mặt, nhưng cái lối cắt lời của Piot'r có vẻ làm cô sinh viên thích thú. Cô nói:

- Hình như tôi thấy nó ở trên thành cửa sổ mà.

Cô đứng dậy, tìm ra cây kéo và mang lại cho Piot'r. Anh cầm lấy mà chẳng màng nhìn cô gái, và khởi sự cắt móng tay. Chị Virghinxcaia nghĩ chắc Piot'r có lý do gì đó để hành động như vậy, và bỗng nhiên chị cảm thấy hổ thẹn về phản ứng lúc đầu của mình. Những người dự họp khẽ liếc mắt ngó nhau. Người thầy giáo què ngắm Piot'r chăm chú với vẻ căm hận và ghen tức. Sigaliov tiếp tục nói:

- Vì đã hiến dâng tất cả năng lực cho công cuộc nghiên

cứu một tổ chức xã hội tương lai để thay thế cho tổ chức xã hội hiện tại, tôi đã đi đến kết luận rằng từ thượng cổ tới nay tất cả những ai đã thiết định ra các hệ thống xã hội đều chỉ là những người mơ mộng, chuyên viết chuyện thần tiên, và là những thằng điên tự mâu thuẫn, vì họ chẳng hiểu gì hết về các khoa học tự nhiên hay về cái con vật kỳ lạ tên gọi là con người kia. Platon(*), Rousseau(*), Furie chỉ là những trụ cột bằng nhôm. Cái đó có thể hợp cho bầy chim sẻ, nhưng chắc chắn không hợp cho xã hội con người. Nhưng chúng ta cần biết tổ chức xã hội tương lai sẽ ra sao, nhất là bây giờ đây đã sắp đi vào hành động, để chúng ta sẽ không còn phải nghĩ gì về chuyện đó nữa. Vì vậy, tôi mong được đề nghị hệ thống tổ chức thế giới do tôi thảo ra.

Sigaliov vỗ lên cuốn sổ tay ở trước mặt mà nói:

- Tất cả ở trong đây. Tôi đã ước mong có thể trình bày cuốn sách của tôi với buổi hội bằng một hình thức ngắn gọn; nhưng giờ đây tôi thấy sẽ còn cần phải giảng giải thêm nhiều bằng miệng. Vì thế, một cuộc trình bày toàn triệt sẽ mất ít nhất mười buổi tối, mỗi buổi về một chương sách của tôi. (Có tiếng cười từ phía thính giả). Hơn nữa, tôi cần báo cho quí vị bạn rõ là hệ thống của tôi chưa hoàn tất. (Lại có nhiều tiếng cười nữa). Các dữ kiện đã thâu thập làm tôi lúng túng. Và những điều tôi kết luận lại trái hẳn với ý tưởng căn bản lúc đầu. Khởi đi từ một ý tưởng tự do vô hạn, tôi đã đi tới một nền chuyên chế vô hạn. Tuy vậy, cần phải nói thêm rằng bất cứ giải pháp nào về vấn đề xã hội, ngoài giải pháp của tôi ra, đều không thể thực hiện được.

Tiếng cười trở nên mỗi lúc một lớn thêm; những người trẻ, rõ là ít bị tiêm nhiễm, cười lớn tiếng hơn cả. Chị Virghinxcaia, Liputin, và người thầy giáo què có vẻ hơi bực bội.

Một người trong nhóm sĩ quan thận trọng hỏi:

- Nếu chính bạn thất bại trong việc phát triển một hệ thống khả dĩ chấp nhận, và lại còn tuyệt vọng không kìm ra được một hệ thống, thì *chúng ta* phải làm gì lúc đó?

Sigaliov sắc bén trả lời:

- Bạn nêu ý kiến hay đó. Bạn dùng chữ "tuyệt vọng" thực là đúng. Vâng, tôi đã tuyệt vọng, nhưng điều đó không làm lay chuyển được sự việc là những gì viết trong sách này không có gì thay thế được, và sẽ không ai tìm ra được giải pháp nào khác. Vì vậy, tôi mời tất cả những ai đã đến hội họp nơi đây bỏ ra mười tối để nghiên cứu cuốn sách của tôi, và sau đó phát biểu ý kiến về đề tài ấy. Bây giờ, nếu buổi hội từ khước nghe tôi, chúng ta tốt hơn nên nói ngay ở đây rằng: xin quí ông cứ việc trở lại phụng sự nhà nước, và quí bà cứ quay về với bếp núc. Vì nếu không chấp nhận cuốn sách của tôi, sẽ không ai tìm ra được giải pháp nào khác. Vô phương thức! Nếu ai bỏ lỡ cơ hội tôi đem đến, người đó sẽ chỉ thấy thiệt thân. Vì sau này, họ buộc phải đương đầu với các sự kiện ấy.

Mọi người quay sang hỏi nhau: "Sao, có phải hắn ta bị điên hay không nhỉ?"

Liamsin kết luận:

- Thế nghĩa là tất cả đều do nỗi tuyệt vọng của Sigaliov. Và do đó, câu hỏi mấu chốt đặt ra là Sigaliov nên hay không nên tuyệt vọng.

Anh chàng học sinh lên tiếng:

- Sự tuyệt vọng của Sigaliov chỉ là việc cá nhân.

Một viên sĩ quan vui vẻ nói:

- Tôi đề nghị là chúng ta hãy biểu quyết xem sự tuyệt vọng của Sigaliov có ảnh hưởng đến lý tưởng chung của chúng ta hay không; và chúng ta có nên bỏ ra nhiều tối như thế để nghe ông nói hay không?

Người thầy giáo què cuối cùng cố chêm vào. Ông ta vừa nói vừa nhếch mép cười châm biếm, khó mà đoán được thực tâm hay không:

- Tôi nghĩ vấn đề không phải là đó đâu, thưa quí bạn. Xin có ý nghĩ thế này, có lẽ ông Sigaliov đã hơi quá tận tụy

với vấn đề, lại thêm tính quá nhũn nhặn. Tôi biết cuốn sách của ông. Ông trình bày giải pháp xã hội chung cuộc là đem chia nhân loại ra làm hai phần không đồng đều. Một phần mười sẽ được hưởng quyền tự do cá nhân tuyệt đối và có quyền hạn vô biên trên đầu số chín phần mười còn lại bị mất hết nhân cách và trở nên đại khái như một đàn bò. Dần dần, với sự phục tùng vô hạn và qua hàng chuỗi những lần biến đổi, họ sẽ đạt tới tình trạng khờ khạo như người thời cổ sơ, tựa tựa như loại địa đàng nguyên thủy, mặc dù dĩ nhiên là họ sẽ phải làm việc. Phương thức mà ông Sigaliov đưa ra rất hay. Nó sẽ tước đoạt ý chí tự do của chín phần mười nhân loại, và sẽ biến họ thành một bầy súc vật, bằng cách thức cải huấn liên tiếp nhiều đời. Phương thức này dựa trên các dữ kiện thâu thập được từ các khoa học tự nhiên, và rất hợp lý. Chúng ta có thể không đồng ý với vài kết luận của ông. Nhưng chúng ta phải ghi nhận đúng mức sự thông minh và kiến thức rộng rãi của tác giả. Tiếc thay lời yêu cầu xin chúng ta bỏ mười tối để nghe lý thuyết của ông không hợp với thực tế, nếu không tôi đoan chắc quí vị sẽ được nghe nhiều tư tưởng rất lý thú.

Chị Virghinxcaia hỏi người thầy giáo què, có phần kinh hoàng:

- Anh nói giỡn đấy chứ? Hóa ra ông này, không biết xoay sở ra sao về con người, bèn đem biến chín phần mười nhân loại thành nô lệ hết! Từ lâu tôi đã ngờ ông ta rồi!

Người thầy giáo què nhắc chị:

- Nhớ nghe, chị đang nói tới ông anh của chị đó.

- Ai thèm để ý tới liên hệ gia đình! Anh lại nhân dịp tặng tôi một cú giò lái, phải không đấy?

Cô sinh viên nói:

- Còn những kẻ kia phải làm việc cho bọn quí tộc và vâng lời họ như thần thánh thì thật là đê nhục!

Sigaliov nói quả quyết:

- Cái mà tôi đề ra không phải đê nhục, mà là thiên đàng

trên trái đất. - Anh kết luận: - Dù sao, cũng chẳng có giải pháp nào khác.

Liamsin la lớn:

- Nhưng thay vì cái thiên đàng trên trái đất của anh, tôi sẽ tóm lấy cái bọn chín phần mười nhân loại kia mà liệng lên trời, chỉ để lại thế gian đám một phần mười có học thức, để họ sống hạnh phúc mãi mãi, hợp với phương pháp khoa học.

Cô sinh viên giận dữ kêu lên:

- Chỉ có hề mới nói như thế!

Chị Virghinxcaia thì thầm vào tai cô:

- Đúng anh ấy là hề, nhưng là thứ hề có ích.

Sigaliov hăng hái quay về phía Liamsin nói:

- Có lẽ giải pháp của anh thực là giải pháp hay nhất cho vấn đề. Chính anh không biết tầm quan trọng của lời anh nói, anh bạn khôi hài ơi. Nhưng vì đề nghị của anh không thực tiễn, chúng ta phải tự bằng lòng với cái gọi là thiên đàng hạ giới vậy.

Piot'r dù vẫn loay hoay cắt móng tay và tỏ vẻ dửng dưng cũng văng ra một tiếng:

- Tầm bậy thật.

Người thầy giáo què chồm tới, như thể chỉ chờ Piot'r mở miệng là tấn công:

- Sao cái đó lại tầm bậy. Tầm bậy sao được? Dù sao ông Sigalov cũng là người nhiệt thành với chủ nghĩa nhân đạo, nhưng hãy nhớ đến Furie, Cabet, và ngay cả chính Pruđon [*] coi. Họ cũng đưa ra bao nhiêu giải pháp độc đoán và quái dị thì sao. Giải pháp của ông Sigaliov có lẽ còn thực tế hơn các giải pháp của họ nữa. Tôi đoan chắc với ông, khi đọc cuốn sách đó, ta không thể không đồng ý với một số điều ông ta nói được. Ông ta có lẽ ít đáng bị kết tội là viển vông hơn bất cứ ai. Cái thiên đàng trên trái đất của ông ta hầu như là đúng: đó là xã hội hoàng kim nguyên thủy, đánh mất nó - nếu nó là có thật - nhân loại than khóc mãi khôn nguôi.

Piot'r lại lầu bầu:

- Chán thiệt! Biết thế đánh cá mẹ nó là thế nào cũng phải nghe cãi cọ.

Người thầy giáo quê càng lúc càng hăng hơn. Ông nói tiếp:

- Để xin hầu chuyện ông. Người thời nay hầu như bó buộc phải nghĩ tới và bàn cãi về cơ cấu xã hội tương lai. Đó là mối bận tâm suốt đời của Gherxen. Về phần Belinxki, tôi biết chắc ông đã bàn luận suốt bao buổi tối với bạn bè về một tổ chức xã hội tương lai và quyết định trước cả những chi tiết nhỏ nhặt nhất của cái tạm gọi là sự sắp đặt trong gia đình.

Viên thiếu tá bỗng đưa nhận xét:

- Vài tên mát bỏ mẹ.

Cuối cùng, dường như Liputin đã lấy hết can đảm để khởi công; anh nói rít lên:

- Tuy thế, tôi cho là bàn bạc có khả năng tìm ra đôi điều, còn hơn là chỉ ngồi làm phách.

Piot'r nói lúng búng:

- Khi tôi nói "tầm bậy", tôi không có nói Sigaliov. - Anh hơi ngước mắt khỏi đám móng tay và nói tiếp: - Tôi muốn nói là, theo ý tôi, tất cả sách vở của những Furie, Cabet(*), luôn cả cái mớ củaSigaliov, và cái việc lo cho nhân quyền, tất cả chỉ là một thứ chuyện phịa. Các bạn có thể viết cả trăm ngàn cuốn truyện phịa như thế nếu các bạn thấy thích. Nó chỉ là một cái thú giải trí thẩm mỹ. Tôi thừa hiểu các người thấy nhàm chán nơi cái tỉnh lẻ này, nên các người kiếm bất cứ mẩu giấy nào miễn là trên đó có chữ viết.

Người thầy giáo què bồn chồn trên ghế, ngắt lời:

- Xin ông một phút, chỉ một phút thôi. Tôi nhìn nhận chúng tôi chỉ là dân tỉnh lẻ, và chỉ riêng điều đó thôi, cũng đáng thương hại rồi. Song chúng tôi thấy khá chắc chắn rằng chưa từng có cái gì xảy ra trên thế giới mà chúng tôi chịu bỏ sót hết. Thí dụ như chúng tôi hiện đang được kêu gọi - qua các truyền đơn ở nước ngoài - siết chặt hàng ngũ và thành

lập các tiểu tổ với mục đích duy nhất đạp đổ tất cả, vì chủ trương là chẳng còn cách nào cứu chữa cái thế giới này, và con đường duy nhất là biện pháp triệt để đem chặt một trăm triệu cái đầu đi. Rồi, sau khi nhẹ gánh, chúng ta sẽ vượt qua trở ngại không mấy khó khăn. Chắc chắn đó là ý tưởng rất hay, nhưng tôi phải thú nhận rằng nó cũng viển vông như lý thuyết của ông Sigaliov, mà ông vừa nhắc tới với vẻ khinh thường.

Piot'r khẽ lẩm bẩm chửi thề và nói:

- Tôi đâu có đến để tranh luận.

Dường như không biết mình lỡ lời, anh kéo cây đèn cầy tới sát hơn để xem mình cắt móng tay tới đâu rồi.

- Thật đáng tiếc là anh không đến đây để tranh luận, và cũng đáng tiếc là anh quá lo sửa sang về sắc đẹp lúc này.

- Sao chuyện sửa sang của tôi lại làm phiền bạn được?

Liputin đánh liều một lần nữa:

- Chặt một trăm triệu cái đầu cũng khó như cải tạo thế giới bằng tuyên truyền vậy - trên thực tế còn khó hơn nhiều, đặc biệt là đối với nước Nga này.

Một sĩ quan đưa ra nhận xét:

- Dù gì nước Nga cũng là hy vọng chính của họ.

Người thầy giáo què lại nhào vào cuộc đấu khẩu:

- Đúng, ta đã nghe nói cái hy vọng chính của họ là nước Nga. Ta biết rằng có ngón tay huyền bí đang chỉ về mảnh đất đẹp đẽ của chúng ta như là xứ sở thích hợp nhất để lãnh cái nhiệm vụ cao cả này. Chỉ có một điều: Riêng tôi, tôi cảm thấy tôi còn có thể kiếm được một cái gì qua một giải pháp tiệm tiến bằng tuyên truyền - ít ra nó cũng cho tôi một cái cớ để tán dóc sơ sơ, rồi tôi lại có thể được chính phủ ban thưởng là đã có công trong việc giác ngộ quần chúng và thăng tiến xã hội. Còn giải pháp cấp tốc với cả trăm triệu cái đầu lăn lông lốc thì tôi có ăn cái giải gì? Tôi mà vừa bắt đầu tuyên truyền cái kiểu đó thì thiên hạ còn xẻo lưỡi tôi trước.

Piot'r nói:

- Chắc chắn thiên hạ sẽ xẻo lưỡi bạn.

- Đó, chính anh cũng thấy rằng, ngay dưới những hoàn cảnh thuận lợi nhất, cái lề lối đồ tể đó cũng không sao hoàn tất trong vòng dưới năm mươi năm, hay tối thiểu cũng phải gọi là ba mươi năm. Nói cho cùng, người ta đâu có phải bầy bò; họ sẽ không chịu ngoan ngoãn để đưa vào lò sát sinh như thế đâu. Chẳng thà là khăn gói lên đường, bỏ xứ vượt biển ra một vài hòn đảo an lành nào đó, nhắm mắt bỏ mặc chuyện đời mà sống cho yên thân, không hơn ư? Tin tôi đi (ông lấy ngón tay gõ nhịp trên bàn đắc ý) kết quả duy nhất cho cái lối tuyên truyền của anh chỉ là sự di cư - không còn gì khác!

Nói xong diễn văn đó ông trông rất khoái chí. Liputin mỉm cười giảo hoạt. Virghinxki lắng nghe cuộc tranh luận, với vẻ mặt buồn nẫu người. Tất cả những người khác, nhất là giới phụ nữ và quân nhân, hết sức chăm chú theo dõi. Tất cả họ đã nhìn thấy rõ là kẻ chủ trương chặt một trăm triệu cái đầu đã bị dồn vào chân tường, và họ đang đợi xem kẻ đó phản ứng ra sao.

Piot'r nói, giọng càng bất cần và càng lộ vẻ chán ngấy hơn trước:

- Tôi phải nói là bạn diễn tả rất hay. Họ di cư là điều tốt. Nhưng nếu, dù cho có mọi bất lợi hiển nhiên mà bạn tiên đoán, càng ngày càng có nhiều người tự nguyện chiến đấu cho sự nghiệp chung, thì tôi cho là chúng tôi có thể xoay xở mọi chuyện cũng xong, không cần đến bạn. Ông bạn tốt của tôi ơi, bạn thấy là chúng tôi có một tôn giáo mới để thay thế cho tôn giáo cũ; đó là lý do chúng tôi có nhiều người chí nguyện đến thế, và có thể hoạt động đại qui mô. Nhưng bạn cứ việc di cư đi! Tuy nhiên, tôi xin mách bạn tỉnh Drezden, hơn là những hòn đảo an lành ngoài khơi tít mù kia, bởi vì trước hết Drezden là một thành phố xưa nay chưa hề có nạn dịch, và một người văn minh như ông bạn đương nhiên là sợ chết; thứ hai là Drezden ở gần biên giới Nga, và bạn có thể

tiếp nhận mau chóng lợi tức từ nước mẹ mến yêu của bạn gửi qua; và điều thứ ba là Drezden đầy những cái gọi là kho tàng nghệ thuật, và bạn hẳn phải là một người có thị hiếu thẩm mĩ, vì nếu tôi nhớ không lầm, bạn trước đây là giáo sư văn chương; cuối cùng, Drezden có một khung cảnh Thụy Sĩ bỏ túi có thể gợi hứng thơ thẩn cho bạn, vì tôi chắc chắn bạn rất sính làm thơ; nói tóm lại, Drezden là một kho tàng chứa trong một gói thuốc lá tí hon!

Có xao động trong đám người hội họp, nhất là ở các sĩ quan. Chỉ một lát là ai nấy sẽ đều cất tiếng loạn xạ. Nhưng ông thầy giáo què nóng nảy mắc ngay phải bẫy.

- Không, chúng tôi chưa quyết định bỏ lý tưởng chung ngang xương vậy đâu. Ông không được gạt ra như thế, thưa ông...

Piot'r đặt kéo xuống bàn, vung ngay một câu:

- Vậy bạn có đồng ý trở thành một người trong tổ năm người không, nếu tôi mời bạn tham gia?

Mọi người trong buổi hội giật mình: con người bí mật cuối cùng dường như đã xuất đầu lộ diện; anh ta còn công khai đả động đến tiếng "tổ năm người" nữa.

Người thầy giáo què cố vùng vẫy ra khỏi bẫy:

- Một người tự trọng không chùn mình trước công tác làm vì sự nghiệp chung, nhưng...

Piot'r ngắt lời một cách dứt khoát và kẻ cả:

- Không thưa ông, đừng dùng những chữ "nhưng" mà né tránh. Thưa quí vị, tôi tuyên bố tôi cần một câu trả lời thẳng thắn. Tôi hiểu rất rõ là khi tới đây, và khi yêu cầu quí vị gặp gỡ tại địa điểm này, tôi có bổn phận phải giải thích với quí vị đôi lời, - anh lại loan báo một điều bất ngờ nữa, - nhưng tôi không thể giải thích gì trước khi tôi biết ý kiến quí vị ra sao. Bỏ qua thảo luận - vì nhất định chúng ta không muốn lại ba mươi năm khoa môi múa mỏ nữa, như chúng ta đã làm trong ba mươi năm qua - tôi muốn hỏi quí vị thích đằng nào hơn: quí vị muốn giải pháp chậm chạp là viết tiểu thuyết xã hội

và dự liệu định mệnh nhân loại một cách quan liêu trên giấy cho hàng ngàn năm trước, trong khi đó bọn bạo chúa giành giật những miếng ngon đáng lẽ sẽ phải tới miệng quí vị; hay quí vị ủng hộ một giải pháp cấp tốc, bất kỳ nội dung nó ra sao, miễn là sau rốt nó khiến cho con người tự tổ chức lấy xã hội của mình, không phải chỉ trên giấy tờ mà là trong đời sống thực? Vài người làm rùm beng về chuyện một trăm triệu cái đầu lâu sẽ bị quay lông lốc, nhưng, nói cho cùng, đó chỉ là một lối ẩn dụ. Dù sao đi nữa, có lẽ nào chúng ta phải chùn chân trước việc đó khi chúng ta nghĩ lại rằng, trong khoảng chừng một trăm năm, ách bạo tàn sẽ xâu xé không phải một trăm triệu mà là năm trăm triệu con người? Cũng xin ghi nhận rằng một con bệnh nan y thì không thể nào chữa chạy gì được, dù cho quí vị có kê đơn bất kỳ thang thuốc nào. Trái lại, nếu chúng ta chần chừ lâu nữa, nó sẽ mắc dịch mà rồi lây ra chúng ta và hết thảy những sức mạnh trẻ trung mà ngày nay chúng ta còn có thể trông mong; vậy là cuối cùng chuyện gì rồi cũng hỏng. Tôi hoàn toàn đồng ý là khoa môi múa lưỡi thuyết tràng giang đại hải về chủ nghĩa tự do thì rất mực thú vị, còn hành động cho chủ nghĩa đó có thể thiệt đến thân. A, tôi nói cũng không được hay cho lắm. Tôi đến đây để thông báo cho các bạn vài chuyện, vậy tôi sẽ yêu cầu cuộc họp đầy giá trị này không phải đầu phiếu, thực thế, mà là đơn giản nói cho tôi rõ các bạn thích cái nào hơn - kéo lê bước như rùa trong cái đám bùn lầy kia, hay mở hết máy lao qua cho rồi, càng mau càng tốt.

Cậu học sinh hết lên say mê:

- Tôi ủng hộ mở hết máy tiến tới.

Liamsin phụ họa:

- Tôi nữa.

Một sĩ quan làu bàu:

- Không có vấn đề chọn lựa gì nữa cả.

Lời phát biểu của ông được một sĩ quan khác và một kẻ nữa tán đồng. Sự loan báo của Piot'r là anh có vài chuyện sẽ

thông báo đã nhằm trúng; họ đang trông chờ anh sẽ cho họ biết ngay bấy giờ và tại đó luôn. Piot'r nhìn quanh phòng họp và nói:

- Thưa quí bạn, tôi thấy là hầu như tất cả quí bạn quyết định theo tinh thần các bản tuyên ngôn.

Tiếng xác nhận nhao nhao gần khắp lượt:

- Phải, phải, tất cả chúng tôi!

Viên thiếu tá nói:

- Tôi thú nhận là tôi vốn ưa giải pháp nhân đạo kia hơn, nhưng bởi vì mọi người khác đều chung một tình, thì thôi tôi chắc cũng phải theo.

Piot'r hỏi ông thầy giáo què:

- Vậy, xem ra ông cũng không chống đối chứ?

Ông thầy giáo đỏ mặt ấp úng:

- Tôi thực ra không chống đối, nhưng nếu tôi đồng ý với tất cả, lần này, đó chỉ là vì để khỏi làm xáo trộn sự đồng thanh...

- Đó, cái lối các ông bao giờ cũng thế! Đầu tiên ông cãi hàng nửa năm chỉ cốt để trổ tài hùng biện và rồi ông cũng bỏ phiếu theo với mọi người! Nhưng, khoan đã - tôi đề nghị là mỗi người trong các bạn trước hết hãy suy nghĩ lại xem mình có thực sự sẵn sàng chưa?

Họ phải sẵn sàng làm gì? - Đó là một câu hỏi mơ hồ, nhưng nó đầy cạm bẫy!

Mọi phía đều tuyên bố: - Dĩ nhiên, chúng tôi sẵn sàng cả, - mặc dầu có nhiều người đưa mắt liếc ngang.

- Nhưng có thể các bạn sau này sẽ tự trách vì chấp nhận quá mau lẹ như vậy. Điều đó luôn luôn xảy ra với những người như các bạn.

Tất cả lại xao động đủ kiểu. Ông thầy giáo què lại đấu với Piot'r:

- Tuy nhiên, tôi muốn vạch rõ với anh rằng, trả lời những câu hỏi như thế, lẽ thường là tùy thuộc vào một số điều kiện.

Dù cho chúng tôi có thỏa thuận, anh vẫn phải hiểu rõ trong óc là một câu hỏi nêu ra một cách lạ lùng như thế...

- Một cách lạ lùng như thế nào?

- Không theo cách những câu hỏi như thế thường được nêu ra.

- Xin làm ơn giải thích cho, ông muốn nói gì. Ngoài ra, tôi cũng đã tin chắc thế nào ông cũng là người thứ nhất hậm hực vì đã chấp nhận quá mau mắn.

- Anh đã ép chúng tôi tuyên bố sẵn sàng hành động tức khắc, nhưng anh có quyền gì mà xử sự như thế? Ai cho phép anh đặt những câu hỏi kia ra với chúng tôi?

- Lẽ ra ông phải hỏi chuyện đó từ hồi nãy! Sao ông lại trả lời? Bây giờ, sau khi chấp thuận, ông mới chợt nghĩ ra.

- Nhưng, theo ý kiến tôi, cái sự bộc trực bất chợt trong câu hỏi chính của anh cho thấy là anh thực sự không được ai cho phép, mà cũng không ai ủy quyền nêu nó ra. Anh chỉ hỏi để thỏa mãn cái tính tò mò của chính anh.

Piot'r la lên, dường như hốt hoảng:

- Ông định lái đi đâu đây?

Ông thầy què đốp chát

- Tôi định lái đến chỗ này - là các đảng viên mới người ta chiêu mộ bí mật, chứ không có công khai, ngay giữa cuộc hội của hàng hai chục người lạ.

Trút được điều này trong thâm tâm là ông mệt nhoài cả người. Piot'r làm như chột dạ liếc nhìn khắp đám người có mặt:

- Thưa quí vị, tôi thấy có bổn phận phải tuyên bố là tất cả những điều đó thật ngớ ngẩn và câu chuyện của chúng ta đã đi quá xa. Tôi chưa hề chiêu mộ một ai và cũng không ai có quyền nói là tôi đang chiêu mộ - chúng ta chỉ thảo luận các ý kiến. Phải thế không? Nhưng dù có phải thế hay không, thái độ của quí vị cũng làm tôi buồn, - anh nói, một lần nữa lại quay về ông thầy què: - Tôi không bao giờ ngờ rằng những chuyện vô hại như thế mà ở đây chỉ thảo luận

mật được thôi. Nhưng có lẽ quí vị sợ rằng một kẻ trong đây có thể chỉ điểm mọi người? Có lẽ nào trong đám chúng ta hiện nay lại có một tên đi chỉ điểm anh em?

Mọi người đều lên tiếng cùng một lúc, gây ra sự rối loạn chung. Piot'r tiếp tục:

- Nếu có một tên chỉ điểm ở đây, tôi bị liên lụy hơn là bất cứ ai khác, vậy nên tôi đề nghị các bạn trả lời cho câu hỏi sau đây - đó là nếu các bạn muốn trả lời - tôi xin để các bạn hoàn toàn định liệu.

- Câu hỏi gì? Nó ra làm sao?

- Đó là một câu hỏi sẽ làm sáng tỏ hoặc chúng ta còn có điểm nào để giữ vững sự kết hợp với nhau hay chúng ta nên cầm ngay lấy mũ mà ai đi đường nấy.

- Rồi, câu hỏi ra làm sao?

- Nếu mỗi người trong chúng ta biết rằng có những kế hoạch cho một vụ ám sát chính trị đang chuẩn bị tiến hành, thì người đó, nhìn trước thấy mọi hậu quả, sẽ đi chỉ điểm, hay lặng lẽ ở tại nhà chờ đợi? Ý kiến về vấn đề này có thể khác biệt nhau, và sự trả lời cho câu hỏi của tôi sẽ nói cho chúng ta biết nên chia tay hay vẫn kết hợp với nhau - và tôi muốn nói không phải chỉ cho riêng tối nay mà thôi. Vậy tôi xin phép được đặt câu hỏi với ông trước tiên. - Piot'r hướng về ông giáo què.

- Tại sao lại phải là tôi trước tiên?

- Bởi vì chính ông đầu têu ra hết. Xin ông làm ơn, đừng tránh né. Sự khéo léo của ông không giúp ích gì được ở đây đâu. Tuy nhiên, chính ông có quyền trả lời hay không.

Ông thầy giáo càng vặn mình hơn:

- Xin lỗi, câu hỏi đó hạ nhục...

- Xin chính xác hơn, - ông làm chúng tôi mất thì giờ.

Ông thầy giáo què bực dọc nên không trả lời kẻ làm tội làm tình mình nữa, và chỉ nhìn chòng chọc vào anh qua mục kỉnh. Piot'r la lên:

- Có hay không? Ông có đi chỉ điểm hay không?

Ông giáo còn hét to hơn:

- Chắc chắn tôi *không* đi chỉ điểm.

Có nhiều tiếng lao xao:

- Không ai chỉ điểm! Dĩ nhiên, là không có ai!

Piot'r tiếp tục:

- Bây giờ xin phép ông cho tôi hỏi. Thưa thiếu tá, ông có đi chỉ điểm hay không? Và tôi muốn ông ghi nhận rằng tôi đã cố tình chọn ông lần này.

- Thưa ngài, tôi sẽ không chỉ điểm.

- Nhưng, giả dụ ông biết có người định giết người cướp của, một kẻ bình thường thôi, ông sẽ đi tố cáo hắn, phải không?

- Dĩ nhiên, nhưng trong trường hợp đó là bổn phận công dân, trong khi vấn đề trước là tố giác chính trị. Tôi chưa bao giờ làm cò mồi, thưa ngài.

Có nhiều tiếng cất lên:

- Không ai trong chúng ta từng làm cò mồi cả. Phí thì giờ mà đi hỏi câu đó. Chúng tôi đồng thanh trả lời anh trong chúng ta không có ai cò mồi.

Cô sinh viên chợt kêu lên kinh ngạc:

- Sao ông kia lại đứng dậy?

Chị Virghinxcaia nói với cô:

- Đó là Satov. Sao anh đứng lên thế, Satov?

Satov đứng dậy; mũ cầm trong tay, và nhìn thẳng vào Piot'r. Dường như anh muốn nói điều gì với Piot'r, nhưng lại ngần ngừ. Mặt anh tái và giận dữ, nhưng anh tự kìm mình, và không nói một lời, bước ngang phòng tiến ra cửa.

Piot'r la với theo, như ám chỉ một chuyện gì:

- Satov, anh có biết hành động như thế bất lợi cho anh không?

Satov từ cửa hét vọng vào:

- Nhưng như thế có lợi cho anh, kẻ mưu mô dê tiện, kẻ phản bội!

Nói xong anh bỏ đi. Tiếp theo đó là sự xôn xao lớn và có nhiều tiếng cất lên. Có kẻ nói:

- Các ngài thấy không, điều đó là thử lòng hắn!

Một tiếng nói khác tán đồng:

- Thật vừa đúng lúc!

- Nhưng, bây giờ có phải quá trễ chăng? - Người thứ ba nói.

- Ai mời hắn tới? Tại sao lại chấp nhận hắn? Satov kia là ai? Hắn có tố cáo chúng ta hay không?-Các câu hỏi tuôn ra từ tứ phía.

- Nếu hắn ta thực sự là tên chỉ điểm, hắn đã ngồi im; nhưng xem ra hắn cóc cần - hắn dông luôn.

Cô sinh viên kêu lên:

- Nicolai cũng đứng dậy nữa kìa. Nicolai cũng chưa trả lời câu hỏi mà!

Nicolai đứng dậy thực, và ở phía bàn đối diện, Kirillov cũng đứng dậy luôn.

Bà chủ nhà gay gắt hỏi anh:

- Xin khoan, ông Nicolai. Mọi người chúng tôi ở đây đã trả lời câu hỏi, mà ông lại bỏ đi không nói gì cả thế này. Sao?

Nicolai lẩm bẩm:

- Tôi thấy không cần trả lời.

Có người la to:

- Nhưng chúng tôi đều đã liên lụy, còn ông thì chưa!

Nicolai cười, nhưng cặp mắt rực lửa:

- Dù cho các người liên lụy, có ăn nhằm gì tới tôi?

Nhiều tiếng vang lên; vài người nhảy chồm khỏi ghế:

- Anh định nói gì?

Ông giáo què thét lên:

- Khoan đã, quí ngài, khoan đã! Nên nhớ rằng chính ông Verkhovenxki cũng chưa trả lời - ông mới chỉ nêu câu hỏi.

Nhận xét này có một tác dụng kinh khủng. Nicolai bật cười hô hố trước lời của người thầy giáo, và bỏ đi; Kirillov

theo sau. Piot'r nối bước họ vào trong hành lang. Hắn vừa chộp lấy tay Nicolai hết sức siết chặt vừa lẩm bẩm:

- Anh đã làm gì với tôi thế?

Nicolai giựt tay ra, không thốt một lời.

- Anh sẽ đến nhà Kirillov. Tôi sẽ tới đó. Tôi nhất định, nhất định phải...

Nicolai ngắt lời:

- Theo tôi, tuyệt đối không có gì cần thiết.

Kirillov nói để giải quyết vấn đề:

- Anh ấy sẽ có mặt ở đó. Nicolai, rất cần anh ở đó. Anh sẽ hiểu lý do khi chúng ta đến đó.

Rồi họ đi.

Chương Tám
IVAN - HOÀNG TỬ

1

Họ đã đi rồi. Piot'r Verkhovenxki định chạy trở lại cuộc họp để mang lại trật tự, nhưng có lẽ ngẫm nghĩ rằng việc đó không đáng nhọc lòng, hắn lại thôi. Hai phút sau hắn chạy theo hai người kia. Trên đường hắn chợt nhớ có con đường tắt tới nhà Filippov. Hắn vội chạy theo đường đó, bùn ngập tới đầu gối, và quả nhiên tới nơi ngay vào lúc Nicolai và Kirillov đang vào cổng. Kirillov nói:

- Anh đã tới đây rồi cơ à? Tốt lắm. Vào đi.

Khi đi qua một ấm nước đang sôi trong hành lang, Nicolai hỏi:

- Sao anh bảo tôi là anh sống một mình?

Kirillov nói:

- Anh sẽ thấy tôi sống với ai. Vào đi.

Ngay khi vào bên trong, Piot'r lấy trong túi ra bức thư nặc danh mà ông Lembke đã cho hắn xem và đặt lên bàn, trước mặt Nicolai. Cả ba ngồi xuống. Nicolai nhẩm đọc bức thư. Anh lên tiếng hỏi:

- Rồi sao?

Piot'r giải thích:

- Tên khốn đó sẽ làm đúng như lời hắn nói trong thư, và bởi vì anh trị được hắn, anh cho chúng ta biết phải làm gì với hắn. Tôi cam đoan với anh, ngày mai có thể hắn đi gặp Lembke.

- Cứ để hắn đi.

- Sao thế? Nhất là trong khi chúng ta có cách ngăn hắn lại.

- Anh nhầm rồi: hắn không thuộc quyền kiểm soát của tôi. Dù sao chăng nữa, không có gì nguy hiểm đối với tôi. Anh mới là người duy nhất bị đe dọa.

- Không, cả anh nữa.

- Tôi không nghĩ vậy.

- Nhưng những người khác không thể dung tha anh. Anh không hiểu điều đó ư? Nghe đây, Nicolai. Anh chỉ nói suông thôi. Thực sự bỏ tiền ra anh cũng thấy miễn cưỡng, phải không?

- Nghĩa là cần tiền?

- Phải, chúng tôi nhất định phải có hai ngàn rúp - ít nhất cũng phải một ngàn rưỡi. Ngày mai hay ngay tối nay, đưa tôi số tiền đó. Tôi hứa khoảng tối mai tôi sẽ gửi hắn đi Peterburg, đúng như những gì hắn muốn. Và, nếu anh muốn, em gái hắn sẽ đi với hắn.

Piot'r có vẻ hoàn toàn lúng túng, không rõ tại sao, và nói mà không giữ gìn, cân nhắc lời nói. Nicolai tò mò nhìn hắn.

- Tôi không có lý do nào phải gửi nàng đi cả.

Piot'r mỉm cười chế nhạo:

- Có thể anh còn muốn nàng ở lại đây là đằng khác.

- Có thể.

Piot'r nhìn trừng trừng Nicolai một cách nóng nảy và đầy ác cảm:

- Tóm lại, anh có đưa tiền cho tôi hay không?

Nicolai quan sát hắn một cách nghiêm nghị và nói:

- Tôi không đưa.

- Hãy coi chừng, Nicolai ạ! Hoặc anh biết chuyện gì hoặc chính anh đã có biện pháp gì rồi. Được, anh cứ đùa đi!

Mặt Piot'r cau lại, khóe miệng co giật, và đột nhiên hắn phá lên một tiếng cười vô nghĩa, hoàn toàn không thích hợp. Nicolai trầm tĩnh nói:

- Vả lại, tôi biết cha anh đã đưa cho anh tiền bán bất động sản. Má tôi đã trả anh sáu hay tám ngàn rúp gì đó giùm cha anh. Như vậy anh có thể trả ngàn rưỡi rúp kia, rút trong số tiền riêng của anh. Tôi chán việc trả tiền hộ người khác lắm rồi. Tôi đã cho quá nhiều tiền, tôi bắt đầu ngấy rồi. - Anh cũng cười trước những lời lẽ của chính mình.

- À, vậy là anh bắt đầu đùa!

Nicolai đứng dậy, Piot'r cũng lập tức nhảy dựng lên và tựa lưng vào cánh cửa, ngăn lối ra. Nicolai dợm đẩy hắn lấy lối đi nhưng đột nhiên dằn lại. Anh nói:

- Tôi sẽ không bỏ rơi Satov đâu.

Piot'r giật mình. Hai người nhìn nhau trừng trừng. Nicolai nói, cặp mắt nảy lửa:

- Mới đây tôi đã bảo anh lý do anh cần máu của Satov. Anh cần vì đó là keo sơn để gắn những tổ năm người của anh lại. Anh rất khôn khéo trong việc đẩy Satov đi đúng lúc này, bởi vì anh biết quá rõ rằng hắn sẽ không chịu hứa là không

tố cáo - hắn không thích nói dối. Nhưng bây giờ anh muốn gì tôi? Tại sao lại là tôi? Anh đã quấy ám tôi hầu như ngay từ lúc anh ở nước ngoài về. Cho tới nay, những lời giải thích về thái độ của anh do anh đưa ra toàn là lời nói sảng vô lý. Thế mà anh còn đề nghị tôi giao cho Lebiadkin ngàn rưỡi rúp, do đó giúp tạo ra một lý do để Fedca cắt cổ hắn. Tôi biết anh nghĩ rằng nhân dịp này tôi cũng muốn được lợi thêm, là vợ tôi bị giết luôn. Anh tưởng tượng là anh sẽ nắm được quyền sinh sát đối với tôi. Nhưng anh cần cái quyền đó để làm gì? Anh định nắm đầu tôi để tác yêu tác quái gì? Bây giờ, một lần chót, anh hãy nhìn tôi cho kỹ và cho tôi biết, trông cái mặt tôi xem có giống hàng đầy tớ của anh không? Anh nên để tội yên.

Piot'r hỏi, thở không ra hơi:

- Fedca đã tự đến gặp anh rồi phải không?

- Phải, hắn gặp tôi rồi; giá hắn đòi là ngàn rưỡi. Nhưng có lẽ anh nên để chính hắn xác nhận - hắn kia kìa. - Nicolai miệng nói tay chỉ.

Piot'r quay vội về phía đó. Nơi ngưỡng cửa, một bộ mặt nhô khỏi bóng tối. Fedca vẫn mặc chiếc áo khoác bằng da cừu, nhưng hắn không còn đội chiếc mũ lưỡi trai nữa, như đang ở nhà. Hắn đứng đó, nhếch mép để lộ hàm răng trắng đều đặn. Cặp mắt đen đồng tử vàng của hắn thận trọng đảo một vòng trong phòng, quan sát ba nhà quí phái. Có một cái gì làm hắn không hiểu và hắn đưa cặp mắt dò hỏi về phía Kirillov, người đã mang hắn tới đây. Hắn vẫn đứng ở ngưỡng cửa, không chịu bước vào phòng.

- Chắc anh đã dàn xếp cho hắn tới đây để nghe cuộc mặc cả của chúng ta và nhân thể hắn nhìn thấy tiền, đúng không? - Nicolai hỏi và không đợi trả lời, anh bước ra khỏi nhà. Piot'r quýnh lên và đuổi theo, tới cổng thì bắt kịp. Hắn chụp lấy khuỷu tay Nicolai và hét lên:

- Dừng lại! Đứng im!

Nicolai cố vuột đi nhưng Piot'r vẫn bám chặt. Giận dữ,

Nicolai dùng tay trái túm lấy tóc Piot'r, nhấc bổng lên và quăng xuống đất, rồi tiếp tục bước đi. Nhưng mới đi được khoảng ba chục bước, Piot'r lại bắt kịp. Piot'r hổn hển rên rỉ:

- Chúng ta điều đình lại, điều đình lại!

Nicolai nhún vai, không thèm ngừng bước hay ngoái cổ lại.

- Nghe đây, anh có muốn tôi đem Liza tới cho anh không? Ngay ngày mai, nếu anh muốn! Không à? Anh không muốn tôi làm thế à? Anh cho tôi biết anh muốn gì tôi sẽ làm theo. Nghe đây, anh muốn Satov cũng được, anh có nghe không?

- Như vậy đúng là anh đã quyết định giết hắn phải không?

- Thế về phần Satov anh muốn gì? Anh muốn gì? - Piot'r thở không ra hơi cũng vẫn cố nói, hắn chạy trước Nicolai rồi xoay người nắm lấy khuỷu tay anh, dường như cũng không biết mình đang làm gì. - Nghe đây, tôi sẽ nhường Satov cho anh, nếu anh muốn điều đình với tôi. Giá đó là cao rồi, nhưng tôi sẵn lòng trả. Chúng ta nên điều đình lại!

Cuối cùng Nicolai nhìn đối phương. Anh sững sờ. Đó không phải là con người mà anh từng biết - cái nhìn khác, giọng nói không như mọi ngày, cũng không phải là giọng nói mới vài phút trước ở trong nhà Kirillov; anh có cảm tưởng là anh đang đối đầu với một người lạ nào. Điệu nói cũng khác nữa: hắn đang năn nỉ. Bây giờ, Piot'r là một kẻ đã mất hết tự chủ, một kẻ đã bị tước mất vật sở hữu quí giá nhất của mình. Nicolai kêu lớn:

- Này, anh làm sao thế hả?

Nhưng Piot'r vẫn lúp xúp chạy bên cạnh không trả lời, hắn tiếp tục nhìn Nicolai một cách cầu khẩn tuy không nao núng. Rồi hắn lại thì thào:

- Điều đình lại đi! Nghe đây, tôi cũng có một con dao giấu trong giày hệt như Fedca, nhưng tôi vẫn muốn điều đình với anh.

Nicolai quát lớn, giận dữ pha lẫn ngạc nhiên:

- Nhưng anh muốn cái quái quỉ gì nơi tôi, hả? Có gì bí ẩn ghê gớm thế? Anh cần tôi như cần bùa chú hay sao?

Piot'r thì thầm như mê sảng:

- Nghe đây, chúng ta sẽ gây một cuộc náo loạn. Anh có tin là chúng ta có thể làm được hay không? Chúng ta có thể gây ra một sự hỗn loạn đến độ làm sụp đổ mọi thứ. Carmazinov đã nói đúng rằng không có gì để bám víu cả. Carmazinov rất thông minh. Chỉ cần mười tiểu tổ như thế khắp nước Nga là không ai có thể động chạm đến tôi được.

Nicolai không thể dằn lòng chêm vào một nhận xét:

- Anh muốn nói những tiểu tổ toàn một giuộc những bọn ngu dốt như thế kia hả?

- Ồ, tôi ước gì anh kém thông minh đi một tí, Nicolai ạ. Anh sẽ khá hơn nếu anh ngu dốt hơn! Mặc dù như anh biết, anh thực sự cũng không thông minh gì cho lắm, đến nỗi tôi phải mong ước như vậy. Anh sợ sệt, anh không tin tưởng; anh hoảng vì tầm mức vĩ đại của công việc chúng ta đang làm. Và tại sao anh lại bảo họ là những kẻ ngu dốt? Thực ra họ không đến nỗi ngu dốt như vậy đâu. Ngày nay, không ai còn tự suy nghĩ cho mình nữa, và sáng kiến là một sự hiếm hoi kinh khủng. Virghinxki là một kẻ thuần khiết vô cùng, gấp chục lần anh và tôi. Nhưng, sự thật, có ai cần biết tới đâu? Liputin là một kẻ lưu manh, nhưng hắn cũng có điểm tốt của hắn - kẻ lưu manh nào cũng có những điểm tốt. Còn Liamsin không có điểm nào tốt cả; nhưng để bù lại, tôi đã hoàn toàn nắm đầu được hắn. Phải, chỉ cần vài tiểu tổ như vậy là đi đâu tôi cũng có đủ tiền bạc và giấy tờ. Ồ, chỉ cần như vậy thôi đã đủ chưa? Lại còn những sào huyệt nữa, tha hồ cho họ lùng bắt tôi. Giả sử họ bứng mất một tổ cũng còn các tổ khác. Phải, chúng ta sẽ bắt đầu gây xáo trộn. Anh có nghĩ rằng hai chúng ta là thừa đủ rồi không?

- Anh hãy làm chung với Sigaliov và để tôi yên.

- Sigaliov là một thiên tài. Anh biết không, hắn là một thiên tài như Furie , còn can đảm và mạnh mẽ hơn Furie nữa. Tôi sẽ nắm lấy hắn. Hắn là người sáng tạo ra lý thuyết bình đẳng.

Nicolai đưa mắt nhìn Piot'r và nghĩ bụng: "Chắc chắn có gì đặc biệt xảy ra cho hắn đây, nên hắn mới nóng nảy và nói sảng như vậy".

Hai người vẫn bước đi. Piot'r bỗng nói tiếp:

- Hắn xếp đặt mọi chuyện đâu ra đấy trong cuốn sổ ghi chú. Hắn vạch ra một mạng lưới do thám thật hay. Trong hệ thống đó, mỗi người của phong trào sẽ dò xét mọi người khác và phải báo cáo về họ. Mỗi người đều thuộc về tất cả và tất cả đều thuộc về mỗi người. Tất cả đều là nô lệ và bình đẳng trong sự nô lệ. Trước hết, trình độ giáo dục, khoa học, và nghệ thuật bị hạ thấp xuống. Chỉ những tên có khả năng nhất mới được theo đuổi tới trình độ khoa học và nghệ thuật cao. Từ xưa đến nay, những kẻ có khả năng nhất luôn nắm quyền hành và trở nên những tên độc tài. Những thiên tài không sao tránh khỏi độc tài và họ luôn luôn làm hại hơn là có lợi, cho nên phải trục xuất hay xử tử họ. Họ cắt lưỡi Cicero(*), họ móc mắt Copernik(*), họ ném đá vào Secxpia - đó là hệ thống Sigaliov! Đám nô lệ phải được bình đẳng: không có sự chuyên chế thì chẳng bao giờ có tự do hay bình đẳng; nhưng sống thành đàn là có bình đẳng, và đó là điều Sigaliov dậy. Ha... ha... ha.., anh có vẻ ngạc nhiên phải không? Phải, tôi hoàn toàn ủng hộ chủ nghĩa Sigaliov.

Nicolai rảo bước mong về nhà càng nhanh càng tốt. Một câu hỏi lóe trong đầu anh: "Nếu hắn say, không biết hắn uống ở đâu? Chẳng lẽ là cônhắc?"

- Này Nicolai, bạt núi là một ý kiến hay và không có gì là lố bịch. Tôi hoàn toàn ủng hộ Sigaliov! Giáo dục không cần, con người đã thừa đủ kiến thức rồi. Không có giáo dục, chúng ta cũng có đủ chất liệu cho cả ngàn năm, nhưng phải tổ chức sự phục tùng, thế giới này chỉ còn thiếu sự phục tùng. Sự khao khát kiến thức là một sự khao khát trưởng giả. Ngay khi có gia đình hay biết yêu là đã bắt đầu ham muốn sở hữu. Chúng ta sẽ diệt ham muốn; chúng ta sẽ gieo rắc nghiện ngập, gièm pha, và tố cáo lẫn nhau; chúng ta sẽ bóp nát mọi

thiên tài ngay từ trong trứng. Mọi thứ đều có một mẫu số chung, bình đẳng hoàn toàn. "Chúng ta đã học nghề; chúng ta lương thiện và chúng ta không cần gì hơn" - đó là lời tuyên bố mới nhất của thợ thuyền nước Anh. "Chỉ những gì cần thiết mới cần thiết" - từ giờ trở đi đó sẽ là phương châm của thế giới. Nhưng cũng cần phải có những cơn co giật, và chúng ta, những kẻ cai trị, sẽ lo liệu chuyện đó. Bởi vì nô lệ bao giờ cũng cần những kẻ cai trị. Sẽ có sự phục tùng và phi nhân cách triệt để; nhưng Sigaliov ấn định cứ ba chục năm một lần phải lên cơn co giật và tất cả sẽ bỗng nhiên xâu xé lẫn nhau; dĩ nhiên trong một giới hạn nào đó thôi, đủ để ngăn ngừa họ khỏi nhàm chán quá. Nhàm chán là một cảm giác trưởng giả, dưới hệ thống của Sigaliov sẽ không có ham muốn. Ham muốn và đau khổ dành cho chúng ta; những kẻ nô lệ chỉ có hệ thống Sigaliov.

Nicolai buột miệng hỏi:

- Như vậy anh tự đặt mình ở ngoài hệ thống?

- Phải, cả anh nữa. Anh biết không, tôi đã nghĩ là tôi sẽ giao thế giới cho giáo hoàng. Tôi muốn ông ta đi bộ chân không và nói trước công chúng: "Đây này, hãy xem họ đã làm gì với tôi!" Và mọi người sẽ theo ông ta, ngay cả quân đội. Thế là giáo hoàng sẽ ở trên cùng, chúng ta ở chung quanh, và dưới chúng ta, là hệ thống Sigaliov. Chỉ cần Internationale thỏa hiệp với giáo hoàng, chuyện đó sẽ xảy ra. Dĩ nhiên lão sẽ chấp nhận ngay, bởi vì ông ta không có lối thoát, ha - ha - ha! Anh có nghĩ điều tôi nói là điên rồ không? Anh cho tôi biết, điên rồ hay là không?

Nicolai sốt ruột càu nhàu:

- Cũng hơi hơi!

- Hơi hơi à? Này, tôi đã vứt giáo hoàng rồi! Và vứt mẹ cả hệ thống Sigaliov! Chúng ta cần cái gì thực tế hơn hệ thống Sigaliov. Lí thuyết của Sigaliov chẳng khác gì một món đồ chơi. Đó là một lý tưởng, dành cho tương lai. Sigaliov là một tài tử và đần độn, như tất cả những kẻ thương yêu nhân loại

khác. Cần sự làm việc hùng hục, nhưng Sigaliov khinh bỉ công việc nặng nhọc. Anh hãy nghe tôi: Tây phương sẽ có giáo hoàng, còn chúng tôi - chúng tôi có anh!

Nicolai, rảo bước và lầu bầu:

- Để tôi yên; anh say rồi.

Piot'r kêu lên giọng cuồng nhiệt:

- Nicolai, anh là một người đẹp kỳ lạ! Anh có biết anh đẹp đến thế nào không? Cái đáng giá nhất về anh là đôi khi anh có vẻ như không ý thức được điều đó. Ồ, tôi đã nghiên cứu kỹ lưỡng về anh. Anh biết không, tôi thường quan sát anh khi anh không để ý. Trong người anh có một cái gì thành thật và một cái gì hồn nhiên. Phải, phải, tôi biết điều đó! Nhưng chắc chắn nó làm hại anh - chắc chắn anh phải đau khổ vì cái thành thật của chính anh. Tôi yêu cái đẹp. Tôi là một kẻ theo chủ nghĩa hư vô, nhưng tại sao tôi lại không yêu cái đẹp được nhỉ? Đâu phải cứ hư vô là không yêu cái đẹp! Họ chỉ không yêu thần tượng, nhưng tôi, tôi yêu thần tượng, và anh là thần tượng của tôi! Anh không bao giờ sỉ nhục ai, thế mà ai cũng ghét anh; anh đối xử với ai cũng bình đẳng, thế mà ai cũng sợ anh - thế càng tốt. Không có người nào dám đi tới và vỗ vai anh. Anh là một nhà quí tộc khủng khiếp. Một nhà quí tộc mà đi vào dân chủ thì hết sức quyến rũ! Đối với anh hi sinh cuộc đời của chính anh hay của người nào khác chẳng có nghĩa gì. Anh đúng là người đang cần. Tôi không thấy người nào như vậy ngoại trừ anh. Anh là lãnh tụ, là mặt trời, còn tôi là sâu bọ của anh.

Và bỗng nhiên hắn hôn lên bàn tay Nicolai. Nicolai rùng mình lạnh xương sống, anh khủng khiếp rút bàn tay về. Hai người khựng bước.

Nicolai sợ hãi thì thầm:

- Hắn điên rồi.

Piot'r gật đầu nói nhanh:

- Có thể, có thể tôi đang sảng, nhưng tôi là người nghĩ ra bước đầu tiên. Sigaliov chẳng bao giờ phát minh ra được bước

đầu. Có nhiều Sigaliov, nhưng nước Nga chỉ có một người duy nhất nghĩ ra được bước đầu và biết cách thực hiện nó. Và người đó là tôi. Tại sao anh nhìn tôi như vậy? Tôi cần anh. Không có anh, tôi là một con số không, một con ruồi, một tư tưởng trong bình thủy tinh, một Columbus không có Mỹ châu.

Nicolai đứng sững, nhìn chăm chú vào cặp mắt điên dại của Piot'r.

Piot'r nói trong sự vội vã kinh khủng, không ngớt kéo tay áo Nicolai:

- Nghe đây, đầu tiên chúng ta sẽ bắt đầu sự hỗn loạn. Như tôi nói với anh, chúng ta đang thâm nhập vào ngay trong quần chúng. Anh biết không, ngay cả hiện giờ, chúng ta đã mạnh kinh khủng. Chúng ta có những người khác hơn là những kẻ đi cắt cổ, đốt nhà, ưa những vụ ám sát cổ điển, và đi cắn người ta. Những kẻ này chỉ làm vướng chân. Tôi không ưa sự vô kỷ luật. Trong thực tế; tôi là một kẻ vô lại và không phải là một người xã hội, ha ha ha! Tôi đã nắm được tất cả họ rồi: chúng ta có ông thầy được giao cho việc săn sóc lũ trẻ thì lại cùng với chúng cười vào mặt Thượng đế và cha mẹ của chúng; chúng ta có vị luật sư bênh vực cho kẻ giết người có học thức, bởi vì hắn đã đạt đến trình độ phát triển cao hơn những nạn nhân của hắn và không thể nào lấy tiền của họ mà không giết họ được; những học sinh giết một nông dân để tìm cảm giác mạnh cũng ở phe chúng ta; những vị quan tòa tha bổng các trọng phạm cũng đều làm việc cho chúng ta; vị biện lý bị vò xé bởi nỗi sợ sệt đau khổ vì chưa theo chủ nghĩa tự do đúng mức cũng được việc cho chúng ta. Ồ, chúng ta có biết bao nhiêu công chức cao cấp về phe chúng ta, và có biết bao nhiêu khuôn mặt văn nghệ sĩ theo chúng ta mà không tự biết! Mặt khác, sự phục tùng của đám học sinh và những kẻ dần độn đã lên tới mức cực điểm, các nhà giáo đã phải ngậm đắng nuốt cay và khắp nơi lòng ham danh và thị hiếu của dân chúng đã lên tới một mức độ chưa từng có. Anh có biết chỉ riêng với những tư tưởng rập khuôn sẵn không thôi, chúng ta đã có thể làm được bao nhiêu

chuyện không? Khi tôi bỏ đi nước ngoài, thời thượng ngày đó là lý thuyết của Littré(*) cho rằng trọng tội phát sinh là do sự điên cuồng; ngày nay nó không còn là sự điên cuồng nữa mà là lương tri vững vàng nhất - gần như là một bổn phận thiêng liêng, hay ít ra cũng là một hành vi phản đối cao quí. Họ nói, một kẻ sát nhân có học làm sao có thể tránh được việc giết người nếu hắn cần tiền? Thượng đế của nước Nga đã đầu hàng trước rượu mạnh rẻ tiền: dân chúng say sưa, đàn bà say sưa, trẻ con say sưa, nhà thờ trống rỗng, và ở pháp đình, chúng ta nghe thấy gì? "Một thùng rượu vốtca nếu không thì hai trăm roi". Và những chuyện đó mới chỉ là mầm mống thôi. Ôi, nếu cái thế hệ mới này mà có thì giờ chín muồi! Thực đáng tiếc chúng ta không có quyền chờ đợi, nếu không chúng ta cứ để mặc họ say sưa hơn nữa! Ôi, thật đáng tiếc là không có giai cấp vô sản! Nhưng rồi họ sẽ tới, sẽ tới; chúng ta đang tiến về đó!

Nicolai lại tiếp tục bước đi, miệng lẩm bẩm:

- Cũng thật đáng tiếc là chúng ta trở nên ngu ngốc như vậy.

- À này, chính mắt tôi đã thấy một đứa trẻ sáu tuổi dắt bà mẹ say khướt của nó về nhà, trong khi bà ta không ngớt chửi bới nó bằng những lời lẽ dơ dáy nhất. Anh có nghĩ tôi sung sướng về chuyện đó không? Khi chúng ta nắm được tất cả bọn họ, tôi nghĩ chúng ta có thể chữa trị họ, và nếu cần, chúng ta sẽ đuổi họ vào đồng hoang trong bốn chục năm(*) Nhưng bây giờ, chúng ta phải có một hoặc hai thế hệ trụy lạc, xấu xa đê tiện chưa từng có, biến một người thành một con rệp nhỏ nhen, hèn hạ, ích kỉ! Phải, đó là những gì hiện chúng ta cần! Và chúng ta phải có một dòng máu tươi tốt để chúng làm quen. Sao anh lại cười? Tôi không tự mâu thuẫn, tôi chỉ mâu thuẫn với Sigaliov và những kẻ giàu lòng bác ái. Tôi là một kẻ lưu manh chứ không phải là một người xã hội! Ha-ha-ha! Đáng tiếc là chúng ta không có nhiều thì giờ. Tôi đã hứa với Carmazinov là sẽ bắt đầu vào tháng năm và hoàn tất vào tháng mười. Sớm quá chăng? Hà, hà! Để tôi nói với anh một điều Nicolai ạ. Dân Nga không bao giờ vô liêm sỉ,

mặc dù họ luôn luôn dùng những lời dơ dáy nhất khi chửi thề; và, anh biết không, những nông nô bị chà đạp của chúng ta cũng biết tự trọng hơn những người như Carmazinov. Những nông nô bị đánh đập, nhưng họ vẫn bảo vệ thần thánh của họ, trong khi Carmazinov thì không.

Nicolai nói:

- Này, Piot'r, đây là lần đầu tiên tôi nghe anh nói và thú thật tôi rất ngạc nhiên. Thế ra sự thật anh không phải là một người xã hội mà chỉ là một kẻ khao khát quyền bính.

- Tôi là một kẻ lưu manh, một kẻ lưu manh! Anh thắc mắc không biết tôi là ai ư? Được, để tôi cho anh biết tôi là ai - dù sao thì tôi cũng sắp nói tới chuyện đó. Anh biết không, chẳng phải vô tình mà tôi hôn tay anh, nhưng tôi muốn những người khác cũng tin tưởng vào anh, tin tưởng rằng chúng ta biết những gì chúng ta theo đuổi, trong khi những kẻ khác chỉ quay cuồng trong tối và hạ thủ chính người của họ. Ôi, phải chi chúng ta có thêm thì giờ! Chúng ta sẽ tuyên bố sự hủy hoại, bởi vì - lại bởi vì - tư tưởng đó không hiểu sao lại hấp dẫn quá. Dù sao, chúng ta cũng cần tập dượt một chút. Chúng ta nổi lửa đốt thành phố... chúng ta sẽ tạo ra những huyền thoại... Và để làm việc đó, bất cứ một tiểu tổ dơ dáy nào cũng có ích cho chúng ta. Trong những tiểu tổ năm người đó, tôi sẽ tìm cho anh những kẻ tình nguyện sẵn sàng ám sát bất cứ ai và còn cám ơn anh vì đã sai họ làm chuyện đó. Như vậy chúng ta sẽ bắt đầu sự hỗn loạn, và khắp nơi sẽ là sự tàn phá, một sự tàn phá thế giới chưa bao giờ được chứng kiến. Nước Nga sẽ bị liệm trong sương mù và thế giới sẽ khóc cho những chúa trời cũ của nó - và đó là lúc chúng ta sẽ dùng đến... ai anh biết không?

- Ai?

- Hoàng tử Ivan.(*)

- Cái gì?

- Hoàng tử Ivan - là anh!

Nicolai suy nghĩ một lúc rồi bỗng lên tiếng hỏi, cặp mắt đầy kinh ngạc nhìn người bạn điên rồ của mình:

- Một kẻ tự xưng tiếm ngôi? Thế ra kế hoạch của anh là vậy!

Piot'r thấp giọng thì thầm say sưa, như say rượu thật:

- Chúng ta sẽ nói là ngài đang ẩn cư. Anh có biết "Ngài đang ẩn cư" nghĩa là làm sao không? Nghĩa là một ngày nào đó ngài sẽ xuất đầu lộ diện. Chúng ta sẽ tung ra một huyền thoại hay hơn cả huyền thoại của giáo phái Xcopex nữa: ngài có thật, nhưng không ai từng gặp ngài. Ồ, đó là một huyền thoại li kì lôi cuốn biết mấy! Điểm chính yếu là một quyền uy mới đang tới, và đó đúng là những gì họ đang mong ước và kêu cầu. Chúng ta có thể dùng chủ nghĩa xã hội vào việc gì? Nó phá hủy quyền uy cũ mà không thay thế. Nhưng chúng ta sẽ có quyền uy - một quyền uy mà thế giới chưa bao giờ được nghe tới. Tất cả những gì chúng ta cần chỉ là một cái đòn để bẩy trái đất lên. Tất cả sẽ được bẩy lên.

Nicolai mỉm cười dữ dằn:

- Nghĩa là anh thực tình tin tưởng vào tôi?

- Tại sao anh cười? Và có vẻ khinh bỉ như thế? Hãy nhớ, hiện giờ tôi như một đứa trẻ, và một cái nhăn mặt của anh cũng đủ làm tôi sợ đến chết được. Anh nghe này, tôi sẽ không để ai thấy anh, không một ai. Phải thế mới được. Ngài có thật, nhưng không ai từng gặp ngài bởi vì ngài đang ẩn mình. Và anh biết không, chỉ cần cho một trong ức vạn người thấy anh, là tin đồn sẽ loan truyền khắp thế giới: "Ngài đã xuất hiện, có kẻ đã được chiêm ngưỡng dung nhan ngài". Vị lãnh tụ của phái Hành xác(*) thần Ivan Filippovitr, đã được "chính mắt" nhiều người trông thấy, khi người ngồi trong chiếc xe dát vàng bay lên thiên đàng. Nhưng anh không phải Ivan Filippovitr. Anh là một vị thần trẻ tuổi tuyệt mỹ, kiêu hùng, kẻ không đi tìm lợi lộc cho riêng mình mà sống ẩn dật với một vầng hào quang hi sinh quanh đầu. Điều chính yếu là tạo ra một huyền thoại, sau đó, anh chỉ cần nhìn họ là họ bị khuất phục ngay. Họ sẽ bảo nhau: "Ngài hiện đang ở ẩn và ngài sẽ mang tới cho chúng ta Chân lý

Mới". Đồng thời, chúng ta sẽ thông qua một vài bản án như kiểu của vua Salomon(*). Những tiểu tổ năm người của chúng ta dĩ nhiên không cần một tờ báo nào cả. Nếu chúng ta thỏa mãn một đơn thỉnh nguyện trong số mười ngàn cái, tất cả sẽ đâm đơn thỉnh nguyện tới chúng ta. Ở mọi hóc hẻm thôn quê, mỗi nông dân sẽ biết rằng có một hốc cây để nhét đơn thỉnh nguyện. Thế là thế giới sẽ la vang ngân dội lên rằng: "Một nền công lý mới và chính đáng đang tiến hành!" Rồi một cơn bão tố sẽ nổi lên và tòa lâu đài cổ sẽ sụp đổ, chúng ta sẽ quyết định xem làm thế nào đặt một kiến trúc bằng đá mạnh mẽ, trường tồn để thay thế. Lần đầu tiên trong lịch sử! Và chúng ta sẽ là những kẻ duy nhất xây dựng nó - chúng ta chứ chẳng ai khác vào đây!

- Rõ điên rồ!

- Tại sao, tại sao anh không muốn thế? Anh sợ ư? Nhưng tôi đã buộc anh vào đó, bởi vì tôi nghĩ anh không sợ gì cả. Chẳng lẽ tôi tính sai? Nhưng cho đến nay tôi vẫn là một Columbus không có Mỹ châu. Columbus mà không có Mỹ châu thì ai chẳng bảo là điên.

Nicolai giữ im lặng cho đến khi hai người tới nhà, anh dừng lại trước cửa. Piot'r ghé vào tai Nicolai và nói:

- Anh nghe đây này, tôi sẽ dàn xếp chuyện đó cho anh không mất tiền bạc gì cả. Tôi sẽ loại Maria ngay ngày mai nếu anh muốn, và tội cũng sẽ đem Liza tới cho anh ngày mai, cũng không cần tiền bạc gì trong việc này. Anh có muốn được Liza ngày mai không?

Nicolai mỉm cười khi cánh cửa mở ra, nghĩ: "Hắn thật sự điên mất rồi".

Piot'r lại nắm lấy cánh tay Nicolai và kêu lên:

- Nicolai, thế còn Mĩ châu của chúng ta?

Nicolai nghiêm giọng hỏi:

- Để làm gì?

Piot'r hét lớn trong cơn giận dữ điên khùng:

- Vậy đúng là anh không thích thế rồi! Tôi đã biết từ

trước mà! Anh nói dối, anh là đứa con nhà giàu khốn nạn, hèn nhát, trụy lạc! Tôi không tin anh! Tôi biết anh có cái thị dục của loài lang sói! Nhưng tôi muốn anh hiểu rằng tôi đã tốn kém nhiều về anh, và tôi không thể bỏ anh được! Trên thế giới không có ai thế chỗ anh được. Tôi đã tạo dựng nên anh trong khi tôi còn ở nước ngoài - tạo dựng nên anh khi ngắm nhìn anh. Nếu tôi không ngắm anh, tôi đâu có nảy ra một tư tưởng như vậy!

Không trả lời, Nicolai bước lên bậc thềm.

Piot'r hét với theo:

- Tôi sẽ cho anh một ngày, Nicolai ạ... thôi hai ngày - thôi ba ngày đi, nhưng quá ba ngày thì không được - và rồi anh phải trả lời!

Chương Chín
MỘT CUỘC LỤC SOÁT TẠI NHÀ ÔNG XTEPAN VERKHOVENXKI

1

Trong lúc ấy, một biến cố xảy ra làm tôi kinh ngạc hết sức và khiến ông Xtepan rung động vô cùng. Lúc tám giờ sáng, người tớ gái của ông Xtepan chạy lại chỗ tôi ở, báo tin chủ bị "bố". Thoạt đầu, tôi chẳng tài nào hiểu chuyện gì đã xảy ra chỉ nghe lỗ mỗ là có vài viên chức chính quyền đã đến nhà ông Xtepan và tịch thu giấy má, bó thành cuộn quẳng

lên xe cút kít do một tên lính đẩy, đem đi mất. Một cái tin quái dị. Tôi vội đến nhà ông Xtepan.

Tôi thấy ông Xtepan đang ở trong một tình trạng tâm thần kì lạ vô cùng: dù thấy ngay ông bực bội và hốt hoảng, trong tia mắt ông nhìn tôi lại chứa đầy vẻ khoái trá. Một ấm nước đang sôi ở giữa bàn, kế đó là một tách trà hiển nhiên chưa đụng tới và bị quên khuấy đi. Ông Xtepan Verkhovenxki đi đi lại lại không chủ đích, lúc thì lượn quanh cái bàn, lúc thì tới hết góc này, góc khác trong căn phòng; rõ ràng ông chẳng biết mình đang làm gì. Ông mặc một cái áo len mầu đỏ như thường ngày ở nhà, nhưng khi thấy tôi, ông vội vàng khoác lên người cái áo chẽn và áo khoác, điều trước đây ông chưa hề làm. Ông bắt tay tôi thật chặt, hít hơi đầy lồng ngực:

- A, *anh bạn*! Anh là người duy nhất tôi báo tin đó. Không một ai khác biết gì về chuyện này đâu. Tôi phải bảo chị Naxtaxia khóa cửa, và không cho ai vào, dĩ nhiên là không kể *mấy cha* đó rồi. *Anh thừa hiểu, phải không*?

Ông nhìn tôi băn khoăn như thể mong đợi tôi trả lời. Tự nhiên là tôi hỏi ông liền, và rồi qua những câu trả lời khá rời rạc, toàn là đứt quãng và chẳng ăn nhập gì với nhau, tôi hiểu là, vào hồi bảy giờ sáng, một viên chức của nhà cầm quyền tỉnh này đã thình lình đến nhà ông.

- *Xin lỗi, tôi quên tên hắn rồi. Hắn không phải là người xứ này đâu*; tôi tin là lão Lembke đem hắn theo, *hình tướng hắn ngu đần và có vẻ người Đức. Tên hắn là Rozenthan...*

- Hay là tên Blium chăng?

- Đúng rồi, tên hắn đó - Blium. *Anh quen hắn à? Mặt hắn thấy có cái gì ngây ngô và tự mãn mà lại có vẻ câng câng, lạnh lùng*. Đúng kiểu một tay cảnh sát chỉ biết tuân lệnh - tôi thừa rõ cái hạng đó mà. Tôi còn đang nằm ở giường thì hắn đến và bảo muốn ngó qua đám sách và bản thảo của tôi. Đúng, *tôi còn nhớ* chính đó là lời lẽ của hắn: "ngó qua". Hắn không bắt tôi, chỉ lấy sách đi. *Hắn đứng ở xa*. Khi khởi sự giải thích mục đích đến đây, *hắn có vẻ như đang chờ đợi*

tôi nhảy chồm tới bất cứ lúc nào và cho hắn một trận. Khi giao thiệp với người tứ tế tất cả những hạng hèn hạ đó đều như vậy. Dĩ nhiên là tôi hiểu liền chuyện gì đang xảy ra: *Tôi sẵn sàng từ hai mươi năm rồi ma.* Tôi mở tất cả các ngăn kéo và đưa hết chìa khóa cho hắn. Vâng, tôi trao hắn tất - cả tôi nữa! *Tôi hiên ngang và bình thản.* Về phần sách, hắn lấy tác phẩm của Gherxen in ở nước ngoài, chồng tạp chí những *Tiếng Chuông* đóng bìa cứng, bốn bản in cuốn thơ của tôi, *tất cả chỉ có vậy.* Rồi hắn cũng lấy luôn các giấy má, thư từ của tôi và *vài bản sơ thảo lịch sử và chính trị.* Hắn đem đi hết. Chị Naxtaxia nói người lính chất đống sách báo vào xe cút kít, lấy khăn tạp dề phủ kín lên. *Phải rồi đó,* một cái khăn tạp dề!

Chẳng câu nào ra câu nào. Chẳng thể hiểu ông muốn nói gì. Tôi hỏi thêm: Thằng cha Blium có một mình phải không? Nhân danh ai mà hắn đến lục soát nhà này? Hắn có quyền hạn gì? Hắn giải thích ra sao?

- Hắn đi một mình, *mỗi hắn thôi,* dù tôi tin có đứa nữa đang chờ ở ngoài hành lang. *Phải, tôi nhớ ra rồi, rồi thì...* A, phải rồi, tôi tin còn có một đứa khác nữa, lại còn tên gác nơi cổng phía ngoài. Anh nên hỏi chị Naxtaxia thì hơn. Chị ấy có thể kể cho anh nghe kĩ hơn tôi nhiều. *Lúc đó tôi bị kích động lắm, anh thấy không, hắn nói này, hắn nói nọ... đủ thứ chuyện...* Mà thật ra, hắn đâu có nói nhiều - chính tôi mới là luôn mồm. Tôi kể đời tôi cho hắn nghe. Ô, dĩ nhiên là chỉ kể riêng cái khía cạnh có liên quan tới hắn thôi. *Lúc đó tôi bị kích động nhưng vẫn hiên ngang, bảo đảm với anh như vậy.* Tôi sợ lúc đó tôi không cầm được giọt lệ. Hỡi ôi, chúng mượn cái xe cút kít của cái tiệm ở góc đường.

- Trời! Họ có thể làm chuyện đến như thế được à. Nhưng, ông Xtepan, tôi van ông nói rõ ràng hơn chút. Nghe như là ông đang kể chuyện ông nằm mơ vậy.

- Nhưng này, *anh bạn,* tôi cũng cảm thấy như nằm mơ mà. *Anh biết không,* tôi nghe thấy hắn nói đến tên

Teliatnicov, tôi chắc rằng đó là gã đang nấp ở ngoài hành lang. Vâng, tôi nhớ hắn nói là sẽ cho mời ông biện lý Dmit'ri Mit'ritr, nhân tiện xin nói, là người còn thiếu tôi mười lăm rúp trong một ván bài diểm. *Cuối cùng*, tôi không còn thể nào hiểu rõ rằng chúng muốn gì, nhưng tôi thừa sức qua mặt chúng. Mà tôi cần Dmit'ri Mit'ritr làm gì đâu? Vì vậy, tôi khởi sự cầu khẩn hắn giữ kín tất cả câu chuyện. Tôi tin là tôi đã cầu khẩn, nài nỉ dữ lắm. Tôi sợ là lúc đó tôi đã hơi thiếu tư cách một chút. *Anh thấy thế nào*? Thế rồi, cuối cùng hắn nhận lời. Hắn còn nói chính hắn cũng đã khăng khăng đòi nên giữ kín tất cả câu chuyện, bởi vì hiện thời hắn chỉ ngó sơ qua thôi, *chẳng có gì nữa cả*, chẳng có chuyện gì, chẳng có chuyện gì khác, và nếu họ chẳng tìm thấy gì và câu chuyện chẳng ra làm sao thì còn mặt mũi nào. Vì thế, cuối cùng, chúng tôi chia tay nhau *trong sự thân thiện và tôi thấy hoàn toàn hài lòng*.

- Ông hãy khoan cho một phút - hắn đã muốn theo đúng thủ tục thông thường là dành cho ông quyền tự vệ hợp pháp trong một trường hợp như vậy, sao ông lại cứ nhất định từ khước đi thế!

- Không, cái đường lối mình đi như vậy hay hơn, chẳng cần bảo vệ quái gì cả. Làm rùm beng lên có ích gì đâu? Cứ để mọi chuyện xảy ra càng thân thiện càng tốt, ít ra là trong lúc này. Nếu mà chúng biết được chuyện này, anh biết chứ, cái bọn thù nghịch của tôi trong tỉnh ấy mà... và rồi, thằng cha biện lý ấy sẽ làm được nên trò trống gì, *cái thằng cha dâm đãng đã hai lần vô lễ với tôi, năm nào đã bị người ta nện cho một trận đòn nên thân ở nhà người đẹp duyên dáng Natalia Pavlovna, khi trốn trong phòng the của nàng. Và này, ông bạn*, đừng có bàn cãi với tôi làm chi, và cũng đừng làm tôi mất hết tinh thần, vì chẳng có gì làm cho một người đau đớn hơn, khi đang bị khổ sở và bối rối, mà bạn bè lại tới bảo hắn đã sai lầm điều này, điều nọ. Hãy ngồi xuống mà uống trà đi. Dù sao cũng phải nói là tôi mệt muốn đứt hơi. Không biết

liệu tôi có nên nằm xuống một chút để đắp băng tẩm giấm lên đầu không? Anh nghĩ sao?

- Phải đó, thêm chút đá nữa. Ông đã bị hốt hoảng ghê lắm. Trông mặt ông tái mét, tay run rẩy. Nằm thẳng ra im lặng một lát đã. Tôi sẽ ngồi cạnh, chờ cho ông bớt.

Ông ngần ngại về việc nằm dài ra, nhưng tôi cương quyết. Chị Naxtaxia mang lên một chai giấm, tôi tẩm đôi chút vào chiếc khăn mặt rồi đắp lên trán ông. Đoạn chị Naxtaxia leo lên ghế đốt ngọn đèn nhỏ trước tượng thánh. Tôi hơi ngạc nhiên, vì tôi chưa bao giờ thấy bức tượng thánh đó, mà cũng chưa hề ngó thấy một ngọn đèn thờ nào ở nhà ông Xtepan.

Ông Xtepan len lén nhìn tôi và nói:

- Đó là ý của tôi, ngay sau khi chúng đi. Khi người ta đến bắt anh mà thấy các vật như thế trong phòng, *nó sẽ làm cho người ta xúc động* - và rồi, họ bắt buộc phải báo cáo những gì đã thấy lên thượng cấp.

Khi đã thắp đèn xong, chị Naxtaxia dợm đi ra ngoài, rồi chị ngừng ngay ở ngưỡng cửa, nhìn chủ bằng cặp mắt long lanh giọt lệ, chị lấy lòng bàn tay phải áp vào má. Ông Xtepan kín đáo khẽ hất đầu về hướng người đàn bà đáng thương kia mà bảo tôi.

- Hãy kiếm một cớ nào đó mà *tống chị ta ra ngoài*. Tôi không thể chịu được cái tình thương kiểu Nga này. Nó làm tôi chịu hết nổi.

Nhưng chị tự ý đi ra. Tôi nhận thấy ông cứ chốc chốc lại liếc xéo về phía cửa và nghe ngóng tiếng động ngoài hành lang. Ông nháy mắt nhìn tôi một cách có ý nghĩa và nói:

- Tôi phải sẵn sàng. Họ có thể tới mang tôi đi bất kỳ lúc nào, và rồi, pụp, tôi tan biến vào hư không.

- Ông nói gì thế? Ai muốn mang ông đi làm gì?

- *Anh biết không, anh bạn thân mến*, tôi hỏi luôn vào mặt hắn ta, khi hắn ra về, rằng họ định làm gì tôi.

bắt quả tang và đang đợi ông thầy đi tìm roi trở lại quở phạt. Tôi thấy mủi lòng vì ông vô tả. Dường như ông cảm thấy chắc chắn họ sắp sửa tống ông đi Xibir như chắc chắn về sự có mặt của tôi ngay bên cạnh ông; ông thực sự trông mong họ tới và mang ông đi ngay buổi sáng đó, bất cứ giây phút nào. Và tất cả chỉ vì Gherxen và bài thơ khốn khổ khốn nạn kia của ông! Một sự không nắm vững được thực tế đến như thế vừa đáng thương vừa làm ta lợm giọng.

Sau cùng ông thôi nức nở, từ trường kỉ ông đứng dậy và bắt đầu bách bộ trong phòng đồng thời nói chuyện với tôi, mặc dù chốc chốc ông lại ngừng để ngó ra cửa sổ và lắng nghe mọi tiếng cọt kẹt nào ngoài hành lang có thể xảy ra. Cuộc đối thoại của chúng tôi vẫn còn rời rạc, và mọi nỗ lực của tôi để trấn an ông đều văng ra như ném đậu vào tường. Ông chẳng thèm nghe tôi nói gì, mặc dầu ông cần sự trấn an của tôi một cách ghê gớm; thực thế, những lời ba hoa không ngớt của ông chỉ có một mục đích chính là lôi kéo tôi an ủi ông. Tôi thấy ra rằng bây giờ ông không thể xoay xở mà không có tôi, và ông sẽ chẳng chịu cho tôi bỏ ông mà đi. Vậy nên tôi ở lại, và suốt hai giờ chúng tôi cứ nói chuyện như thế. Trong câu chuyện ông bảo với tôi rằng Blium đã mang theo đi hai tờ truyền đơn mà hắn ta tìm được.

Tôi kêu lên bằng một giọng kinh hoàng thảng thốt:

- Ông nói sao, truyền đơn? Chẳng lẽ ông...

Ông Xtepan bực bội nói:

- A, chúng luồn mười tờ vào dưới khe cửa phòng tôi. (Giọng ông khi thì bực bội và ngạo nghễ, khi thì thắm thiết và tủi hổ). - Dù sao, tôi cũng đã thủ tiêu được tám tờ, vậy nên Blium chỉ nắm được có hai tờ, - Chợt ông đỏ bừng mặt hầm hầm. - *Nhưng anh có bao giờ xếp tôi cá mè một lứa cùng với bọn chúng hay không*? Có thực lúc nào anh tin rằng tôi có

ông tự ái, không phải vì cái giọng nóng nảy của tôi, mà bởi tôi đã tỏ ý ông chẳng hề làm cái trò trống gì khiến họ có thể bắt bớ.

Ông lẩm bẩm một cách bí ẩn:

- Thời buổi này, ai biết được một người có thể bị bắt vì chuyện gì?

Một ý tưởng điên rồ kỳ cục chợt nảy ra với tôi.

- Ông Xtepan thân mến - xin nhớ rằng tôi là bạn ông - ông hãy tâm sự cho tôi biết: nói dại đổ đi, ông có thuộc một tổ chức bí mật nào không? Ông có hay là không?

Tôi ngạc nhiên xiết bao, chính ông cũng không chắc lắm về điều đó: ông không dám chắc mình có nằm trong một đoàn thể bí mật nào hay không.

- Điều đó tùy thuộc vào nghĩa của cái kia, *anh thấy không...*

- Nghĩa của cái kia là gì?

- Anh biết không, khi một người hết lòng theo đuổi sự tiến bộ, ai dám bảo đảm: mình nghĩ là không thuộc về, mà hóa ra lại thuộc về một cái gì đó.

- Làm sao lại có thể thế được? Một là có, hai là không!

- *Cái đó bắt đầu* từ Peterburg, khi bà ta và tôi muốn tung ra tờ tạp chí kia. Đó là nguồn gốc tất cả. Chúng tôi chuồn và họ quên khuấy đi. Nhưng bây giờ bất chợt họ nhớ lại. A, *anh bạn thân ơi*, anh có thể thực sự hiểu được không, - ông la lên bằng một giọng đau đớn, - rằng họ định hốt chúng tôi và tống đi Xibir cho sống những ngày tàn ở đó, nếu không chôn sống chúng tôi trong ngục tối và để mặc cho chìm trong lãng quên.

Đột nhiên ông bật khóc. Những giọt nước mắt nóng hổi tuôn rơi từ đôi mắt ông; ông lấy khăn quàng cổ bằng lụa mầu đỏ che mặt và khóc mùi mẫn chừng năm phút. Tôi giật mình. Con người kia, đã hai mươi năm tiên tri và truyền dạy cho chúng tôi, người mà chúng tôi xem như bậc trưởng thượng và

sư phụ, người đã luôn luôn xử sự với một phong độ vương giả trong đám chúng tôi và chúng tôi thần phục tận đáy lòng - bây giờ đang kêu khóc như một đứa trẻ nít nghịch ngợm bị bắt quả tang và đang đợi ông thầy đi tìm roi trở lại quở phạt. Tôi thấy mủi lòng vì ông vô tả. Dường như ông cảm thấy chắc chắn họ sắp sửa tống ông đi Xibir như chắc chắn về sự có mặt của tôi ngay bên cạnh ông; ông thực sự trông mong họ tới và mang ông đi ngay buổi sáng đó, bất cứ giây phút nào. Và tất cả chỉ vì Gherxen và bài thơ khốn khổ khốn nạn kia của ông! Một sự không nắm vững được thực tế đến như thế vừa đáng thương vừa làm ta lợm giọng.

Sau cùng ông thôi nức nở, từ trường kỉ ông đứng dậy và bắt đầu bách bộ trong phòng đồng thời nói chuyện với tôi, mặc dù chốc chốc ông lại ngừng để ngó ra cửa sổ và lắng nghe mọi tiếng cọt kẹt nào ngoài hành lang có thể xảy ra. Cuộc đối thoại của chúng tôi vẫn còn rời rạc, và mọi nỗ lực của tôi để trấn an ông đều văng ra như ném đậu vào tường. Ông chẳng thèm nghe tôi nói gì, mặc dầu ông cần sự trấn an của tôi một cách ghê gớm; thực thế, những lời ba hoa không ngớt của ông chỉ có một mục đích chính là lôi kéo tôi an ủi ông. Tôi thấy ra rằng bây giờ ông không thể xoay xở mà không có tôi, và ông sẽ chẳng chịu cho tôi bỏ ông mà đi. Vậy nên tôi ở lại, và suốt hai giờ chúng tôi cứ nói chuyện như thế. Trong câu chuyện ông bảo với tôi rằng Blium đã mang theo đi hai tờ truyền đơn mà hắn ta tìm được.

Tôi kêu lên bằng một giọng kinh hoàng thảng thốt:

- Ông nói sao, truyền đơn? Chẳng lẽ ông...

Ông Xtepan bực bội nói:

- A, chúng luồn mười tờ vào dưới khe cửa phòng tôi. (Giọng ông khi thì bực bội và ngạo nghễ, khi thì thắm thiết và tủi hổ). - Dù sao, tôi cũng đã thủ tiêu được tám tờ, vậy nên Blium chỉ nắm được có hai tờ, - Chợt ông đỏ bừng mặt hầm hầm. - *Nhưng anh có bao giờ xếp tôi cá mè một lứa cùng với bọn chúng hay không*? Có thực lúc nào anh tin rằng tôi có

dây dưa gì với lũ vô lại đó, với những kẻ du thủ du thực, với đứa con trai đáng yêu kia của tôi, với những *người hùng của sự hèn nhát* kia không? Ôi, lạy Chúa!

Tôi nói:

- Đời nào lại có chuyện đó! Nhưng tôi hi vọng rằng không biết chừng họ có lầm lẫn ở đâu đó. Không, thật là ngu xuẩn! Làm sao một chuyện như thế lại có thể xảy ra!

Ông lại bật nói:

- *Anh biết không*, đôi lúc tôi thấy rằng tôi cần phải làm cho to chuyện. Ôi, làm ơn đừng bỏ tôi mà đi! Tôi không thể nào ở một mình được! *Hôm nay sự nghiệp của tôi chấm dứt rồi, tôi cảm thấy như thế.* Tôi cảm thấy tôi có thể thình lình nổi cơn mà cắn thiên hạ, anh hiểu không, hệt như viên thiếu úy nọ.

Ông đưa mắt nhìn tôi một cách kì quái, đầy kinh hoàng nhưng đồng thời cũng chất chứa một sự mong mỏi làm tôi cũng phải kinh hoàng. Càng lúc ông càng như cáu kỉnh hơn với ai đó, cả với việc xe cảnh sát vẫn chưa tới rước ông đi. Chợt chị Naxtaxia không biết vì lý do gì lại đi ra khỏi bếp và vào hành lang; chị đụng ngay phải cái giá treo áo làm nó đổ ầm một tiếng. Ông Xtepan đứng như mọc rễ vào đất. Tôi thấy ông khắp người run rẩy. Rồi, khi đã ý thức được chuyện xảy ra, ông quát thét chị Naxtaxia, giậm chân, và đuổi chị vào bếp lại. Một phút sau, ông bảo với tôi bằng một giọng tuyệt vọng:

- Tôi tới số rồi, *bạn ơi*! - Ông ngồi xuống cạnh tôi và nhìn tôi đăm đăm. Cái nhìn của ông thảm thiết vô cùng. - Bạn ơi, bạn có biết không, không phải tôi sợ Xibir, tôi xin thề với bạn, mà là tôi sợ một cái khác. - Nước mắt trào ra trong khóe mắt ông. Tôi đoán là ông sắp kể cho tôi nghe chuyện gì rất quan trọng, một điều gì mà cho đến nay, ông không thể dằn mình thú nhận nổi. Ông nói một cách bí ẩn:

- Tôi sợ sẽ mang nhục vào mình.

- Ông định nói gì, mang nhục vào mình? Ông Xtepan ơi,

cứ ghi nhớ lấy lời của tôi, mọi chuyện sẽ sáng tỏ nội nhật ngày hôm nay. Họ phải thấy ra rằng họ sai và ông đúng!

- Điều gì làm cho anh tin tưởng là họ sẽ khoan hồng với tôi đến như thế?

- Ai bảo là "khoan hồng"? Ông chưa hề làm gì để đáng phải khoan hồng cả!

- *Sao anh biết*? Làm thế nào anh rõ được? Cả đời, tôi đã... a, *bạn ơi*, chắc chắn họ còn nhớ điều đó. Và thêm nữa, - ông bồi thêm, một cách bất ngờ, - dù cho họ chẳng tìm thấy gì chống lại tôi, *như thế càng thêm tệ hơn nữa*!

- Tại sao lại càng thêm tệ hơn nữa?

- Phải, tệ hơn nữa.

- Tôi không hiểu nổi ông.

- A, bạn ơi, cứ để cho họ đầy tôi đi Xibir hay đi Arkhanghelxc(*), nếu cần; cứ để họ tước quyền công dân của tôi và mọi thứ đó - cứ để tôi chết rã, nếu cần. Nhưng tôi sợ một điều khác, tôi sợ...

Một lần nữa, ông lại thì thầm; trông vẻ ông kinh hoàng như bị đè nặng vì một bí mật khủng khiếp.

- Được, kể cho tôi đi, cái gì mà ông sợ đến thế?

Ông nhìn tôi ủ ê mà đáp:

- Đòn.

Tôi la lên, nghĩ rằng ông đã phát điên:

- Bị đòn? Ai mà đi đánh đòn ông? Vì lý do gì? Ở đâu?

- Ở đâu hả? Hừ, ở bất cứ nơi đâu người ta áp dụng...

- Mà đó là ở đâu?

- A, *bạn ơi*, tất cả chúng ta đều biết chuyện đó sẽ xảy ra như thế nào: chợt mặt đất nứt dưới chân anh, và anh bị lún xuống... Tôi tin chắc anh hiểu rõ không thua gì tôi.

Tôi kêu lên, đoán được tất cả những chuyện đó là ông muốn nói gì.

- Chuyện thần thoại! Chuyện của mấy bà già xưa! Có thực ông còn tin được vào tất cả cái mớ đó à?

- Chuyện thần thoại à? Nhưng những chuyện mà anh gọi là thần thoại đâu có phải bỗng dưng mà ở lỗ nẻ chui lên. Những kẻ bị đòn có ai sau này lại đi mà rêu rao cho thiên hạ biết đâu. Trong trí tưởng tượng, tôi đã sống qua cảnh đó cả ngàn lần.

- Nhưng vì lý do gì mà họ đánh đòn ông? Có lẽ nào? Ông chưa hề làm một điều gì cả trong đời kia mà!

- Như thế càng thêm tệ - họ sẽ thấy rằng tôi chưa hề làm một điều gì, và họ sẽ cho tôi ăn đòn.

- Và ông đinh ninh rằng họ sẽ đưa ông lên Peterburg vì chuyện đó?

- Bạn ơi, như tôi đã nói trước, tôi không nuối tiếc gì cả, *sự nghiệp tôi đã chấm dứt rồi*. Từ ngày nàng giã biệt tôi ở Xcvoresniki, tôi không còn thiết đến chuyện gì trên đời nữa. Nhưng, hỡi ôi, nhục nhã làm sao, đê mạt làm sao, nếu nàng khám phá ra! Hỡi ôi, *nàng sẽ nói gì*, khi khám phá ra?

Ông tuyệt vọng nhìn tôi, mặt đỏ lựng lên trông thật tội nghiệp. Tôi cũng cụp mắt xuống.

- Bà ta sẽ không khám phá thấy gì hết, bởi vì sẽ không có chuyện gì xảy ra cho ông. Tôi cảm thấy ông như một con người lạ tôi chưa hề quen biết bao giờ - hôm nay ông làm tôi ngạc nhiên quá đỗi.

- Bạn thân mến ơi, tôi muốn bạn hiểu cho rằng đây không phải là sợ hãi. Dù cho họ có thực khoan hồng cho tôi, và gửi trả lại đây mà không hề đả động gì đến - thế cũng vẫn là đời tàn: *nàng sẽ ngờ vực tôi suốt đời*, nàng sẽ nghĩ rằng họ đã làm điều đó đối với tôi, - tôi, thi sĩ, tư tưởng gia - người mà nàng thán phục trong suốt hai mươi năm trường!

- Điều đó không đời nào bà ta nghĩ đến đâu.

Ông Xtepan thì thầm giọng chắc nịch:

- Bà ta sẽ nghĩ đến. Bà ta và tôi đã bàn về chuyện đó ở Peterburg, trong dịp lễ Tro, ngay trước khi chúng tôi bỏ về; lúc đó chúng tôi hoảng sợ quá. Bà ta đã nghĩ ngờ cả đời là chuyện đó xảy ra rồi, làm thế nào tôi có thể thuyết phục được

bà ta là nó không xảy ra. Vấn đề đó, ngay đối với bất cứ ai trong tỉnh, tôi thuyết phục cũng không nổi nữa là. *Thêm nữa, phụ nữ*... Bà ấy sẽ mừng húm. Dĩ nhiên bà ta buồn, một cách sâu xa và chân thật, vì bà vốn là người bạn chung thủy của tôi, nhưng trong thâm tâm bà hẳn là khoái chí. Nó giúp bà ta vũ khí để chống lại tôi suốt đời. Hỡi ôi, thế là đời tôi tàn! Sau hai mươi năm hoàn toàn hạnh phúc với bà ta, bây giờ tôi đã tới nông nỗi này! - Và ông lấy hai bàn tay bụm lấy mặt.

Tôi nói với ông:

- Nghe đây ông. Hay là tốt nhất ta thông báo cho bà Varvara mọi chuyện xảy ra.

Ông nhảy dựng lên mà kêu:

- Lạy Chúa tôi! Không bao giờ! Bất kì vì nguyên cớ nào, sau những gì đã nói ra giữa chúng tôi trong buổi chia tay ở Xcvoresniki - không bao giờ!

Mắt ông rực lên.

Chúng tôi ngồi yên như thế, theo tôi nghĩ, đến cả một giờ đồng hồ hay hơn nữa, mơ hồ chờ đợi một cái gì xảy ra. Ông nằm thõng thượt trên trường kỷ, mắt nhắm lại, giữ nguyên tư thế đó đến cả hai mươi phút không mở miệng nói một lời; tôi ngỡ là ông ngủ thiếp hay ngất đi không biết chừng. Chợt ông nhảy chồm dậy, bứt cái khăn mặt tẩm giấm ra khỏi đầu, chạy ùa đến trước gương, và đôi tay run rẩy thắt chiếc cà vạt. Rồi, bằng một giọng oang oang, ông cất tiếng gọi chị Naxtaxia và sai chị mang cho ông chiếc áo choàng, gậy, và cái mũ mới.

Ông hổn hển nói:

- Tôi không thể chịu đựng nổi nữa. Tôi phải đích thân đến đó bây giờ.

Tôi cũng nhảy dựng mà kêu lên:

- Đến đâu?

- Tôi đi gặp Lembke. Phải đi, phải đi, *bạn ạ* - đó là bổn phận của tôi; tôi là một công dân và là một con người, không

phải một miếng gỗ, và tôi quyết bắt họ phải tôn trọng quyền lợi của tôi. Đã hai mươi năm tôi lơ là không giữ cho quyền lợi của mình được tôn trọng. Tôi thực mắc tội lơ đãng. Nhưng bây giờ, tôi nhất định giữ quyền lợi của tôi! Tôi sẽ bắt ông ấy giải thích mọi chuyện: nếu ông ta có nhận được một điện văn nào liên quan đến tôi, ông ta phải nói rõ cho tôi biết. Ông ta không có quyền gì hành hạ tôi như thế này. Nếu ông ta cần bắt tôi, thì cứ việc bắt!

Ông giậm chân và lúc này tiếng the thé như tru tréo. Tôi lấy hết bình tĩnh mà nói, mặc dầu tôi thực sự lo ngại cho ông:

- Lần này tôi đồng ý với ông. Làm như thế ông sẽ dễ chịu hơn là ngồi đây chờ đợi trong trạng thái khắc khoải nhiều. Nhưng tôi thực tình nghĩ là ông nên chỉnh tề lại: ông trông như con mẹ dại, và nhất định là ông không nên tới đó trong cung cách này được. *Phải hiên ngang và bình tĩnh* khi đối xử với Lembke. Và tôi phải nói, ngay lúc này, trông ông như kẻ rất có thể lao vào người khác mà cắn.

- Tôi sẽ đi nộp mình; tôi sẽ bước thẳng vào miệng cọp.

- Để tôi đi với ông.

- Tôi cũng trông mong điều đó ở anh, và chấp nhận sự hi sinh của anh, cái hi sinh của một người bạn chung thủy. Nhưng anh chỉ đến cửa dinh thôi. Anh không được để chính mình liên lụy hơn nữa vì kết bè với tôi. *Ô, anh tin đi, tôi sẽ bình tĩnh*! Ngay phút giây này, tôi cảm thấy mình *ngang tầm với tất cả những gì thiêng liêng nhất*!

Tôi ngắt lời ông:

- Tôi rất có thể bước vào luôn cùng với ông nữa. Hôm qua tên Vưxoxki đến bảo tôi, nhân danh cái ủy ban tổ chức ngu xuẩn của họ, là họ hi vọng tôi sẽ đến dự dạ hội và giữ nhiệm vụ tiếp viên hay cái gì đại khái họ gọi như vậy - ông biết chứ, kiểu thanh niên đứng coi sóc các món giải khát, lo cho quí bà quí cô, và làm quan khách thoải mái; cổ áo đeo gút thắt hình hoa hồng mầu trắng đỏ ấy mà. Tôi định thoái thác,

nhưng bây giờ tôi tự nghĩ, không biết chừng nhân tiện tôi nên lấy cớ sự mời mọc kia mà đến làm khách và truyện trò với bà Lembke cho ra nhẽ. Vậy chúng ta sẽ cùng vào.

Ông nghe tôi nói mà gật đầu liên hồi, nhưng tôi nghĩ ông thoi cũng được - thế cho xong! - Ông làm dấu thánh giá và nói thêm, - *Ta đi thôi*!

"Hi vọng rằng ra ngoài trời ông khá hơn và không khí mát mẻ làm ông dịu bớt; rằng ông sẽ về nhà, lên giường và ngủ ngon" - tôi nghĩ thầm.

Nhưng sự thể không diễn ra như vậy. Khi chúng tôi đang đi trên đường phố, chúng tôi mắc vào một biến cố, nó định đoạt số phận của ông Xtepan Verkhovenxki một cách vô phương cứu chữa. Vâng, tôi phải thú nhận là năng lực mà ông bạn thân đáng thương của tôi hôm đó phơi bày ra thật làm tôi ngạc nhiên quá đỗi.

Chương Mười

QUÂN CƯỚP - MỘT SÁNG ĐỊNH MỆNH

1

Biến cố xảy ra trên đường tới dinh tổng đốc thật là kì quặc. Thiết tưởng tôi nên tuần tự kể lại. Khoảng một giờ

trước khi ông Xtepan và tôi bước ra đường, một đám già bảy chục thợ thuyền thuộc nhà máy Spigulin đã tuần hành qua thành phố, trước con mắt tò mò của đám đông dân chúng. Đoàn người đã bước đi trong im lặng và trật tự. Về sau, có người nói bảy chục người này đã được bầu ra trong số chín trăm người thợ của nhà máy, để khiếu nại lên vị tổng đốc về viên quản lí (chủ nhà máy đi vắng), sau khi đóng cửa nhà máy và sa thải công nhân, đã lừa gạt họ một cách vô liêm sỉ - một sự kiện nay đã được chứng minh, không còn ngờ vực gì nữa. Những người khác thì cho rằng bảy chục người kia không phải là đại diện của chín trăm thợ thuyền gì cả, bởi vì chẳng bao giờ người ta bầu ra một đoàn đại biểu đông như vậy; rằng họ chỉ là một mớ những cá nhân bất mãn nhất đối với những trường hợp riêng của họ, như vậy, không có vấn đề một cuộc nổi loạn có tổ chức. Một nhóm thứ ba thì một mực cho rằng bảy chục người kia không những là những công nhân nổi loạn, mà tệ hơn nữa, còn là những người làm cách mạng, gồm toàn những kẻ cuồng nhiệt nhất, chắc chắn đã bị lôi cuốn vào cái cơn sốt chính trị này bởi những tờ tuyên ngôn dấy loạn. Nói tóm lại, việc có một ảnh hưởng ngầm hay xúi giục nào hay không, cho đến nay vẫn không minh bạch. Theo quan điểm riêng của tôi, không biết có đúng không, chẳng có tuyên ngôn dấy loạn nào dính líu vào đây cả, dù cho công nhân có gặp hay đọc đi chăng nữa, chắc họ sẽ không hiểu lấy một chữ, bởi vì các tác giả của cái loại văn chương đó viết tối tăm đến nỗi khó mà biết ý nghĩa của nó ra sao. Và bởi vì sự thật các công nhân quả đã bị lường gạt ở nhà máy, trong khi chính quyền cảnh sát mà họ khiếu nại có vẻ thờ ơ với trường hợp của họ, nên họ biết làm gì khác hơn là thử đích thân đi gặp vị tổng đốc, và, nếu có thể, trình một đơn thỉnh nguyện lên cho ngài, quì trước chân ngài như trước đấng Tạo hóa và tin tưởng nơi đức công minh của ngài? Tôi nghĩ ở đây không cần gì phải nổi loạn hay lập một phái đoàn đại diện, bởi lẽ theo một tập tục lịch sử cổ truyền, dân Nga bao giờ cũng thích nói chuyện trực tiếp với "ông lớn", dù giản

dị vì thích như vậy, bất kể những cuộc nói chuyện như thế có thể gây ra những hậu quả gì.

Cho nên tôi tin tưởng rằng nếu Piot'r, Liputin, hay ngay cả Fedca có len lỏi vào đám công nhân (có những bằng chứng cụ thể là chuyện này có) để nói chuyện, họ không thể tiếp xúc với quá hai hay ba người, nhiều nhất là năm người; dù rằng đó chỉ là một cuộc thí nghiệm, rồi ra họ cũng phải hiểu rằng họ chỉ tốn nước bọt vô ích. Còn về chuyện một cuộc nổi loạn - dù cho những công nhân nhà máy có hiểu được tí nào sự tuyên truyền nhắm vào họ, điều chắc chắn là họ sẽ thôi ngay không nghe nữa, bởi vì sự tuyên truyền có vẻ rỗng tuếch và không thích hợp với họ. Tuy nhiên, với Fedca thì lại khác. Hắn có vẻ như thành công hơn Piot'r. Bây giờ, đã có bằng chứng chắc chắn là Fedca và hai công nhân nhà máy đã dính líu trong việc gây ra một vụ hỏa hoạn trong thành phố ba ngày sau đó. Ba tháng sau, ba công nhân khác bị bắt ở quận và bị truy tố về tội đốt nhà. Nhưng dù cho Fedca có lôi kéo được vài ba công nhân hành động trực tiếp, con số cũng chỉ gồm năm người đó, bởi vì không có công nhân nào khác ở xưởng bị buộc vào một tội gì.

Dù sao đi nữa, chỉ thấy các công nhân lặng lẽ tới và đứng thành hàng lối trật tự trong cái quảng trường nhỏ đối diện với dinh tổng đốc. Tôi nghe nói, ngay khi sắp tới dinh vị đầu tỉnh, họ bỏ mũ xuống, mặc dù khi đó vị tổng đốc không có nhà. Các giới chức cảnh sát tới nơi ngay, lúc đầu là những cảnh sát viên lẻ tẻ, sau đó nguyên một phân đội. Dĩ nhiên, họ ra lệnh cho đám người biểu tình giải tán. Nhưng các công nhân đứng nguyên tại chỗ một cách cứng đầu, như một đàn cừu bị dồn vào chân tường, và tuyên bố trắng ra là họ tới để gặp chính vị "quan lớn". Tiếng la gượng gạo của cảnh sát chấm dứt, nhường chỗ cho những lời bàn cãi thì thào, những lời nhỏ to bí ẩn, và vài cái nhăn mày bất tường của các giới chức cảnh sát có trách nhiệm. Cuối cùng viên cảnh sát trưởng quyết định chờ tổng đốc Lembke trở về. Chuyện ông Lembke ngồi trên chiếc xe tam mã chạy hết tốc lực và xông

vào đám biểu tình, trước khi ông đặt chân xuống đất, là một chuyện hoàn toàn bịa đặt. Mặc dù sự thực ông thích đi xe với tốc độ như bay, trên chiếc xe phía sau sơn màu vàng của ông, và, khi mấy con ngựa say tốc độ, càng lúc càng phóng như điên, ông ưa đứng thẳng người lên, một tay nắm vào một sợi dây da mà ông gắn thêm vào xe, tay kia đưa thẳng tới trước như một hình ảnh ở khải hoàn môn. Cứ thế ông đi thị sát thành phố, trước sự khoái trá ra mặt của những chủ tiệm tạp hóa. Nhưng trong trường hợp này, ông đã không đối xử mạnh bạo, mặc dù, dĩ nhiên, ông khó lòng dằn được vẻ khó chịu khi bước xuống xe; nhưng ngay khi đó, ông cũng còn để mắt tới tiếng tăm của mình. Còn những chuyện về việc tập họp binh sĩ với súng gắn lưỡi lê, và việc gửi điện tín xin tăng cường pháo binh cùng lính Cozac, còn hoang đường hơn. Đó chỉ là những chuyện giả tưởng và hiện giờ thì không còn ai tin nữa. Chuyện lính cứu hỏa xịt nước vào đám đông cũng hoàn toàn bịa đặt. Huyền thoại đó được tung ra bởi vì viên cảnh sát trưởng trong cơn nóng giận đã la lên với đám đông rằng sẽ không có người nào chạy thoát và tất cả sẽ "ướt như chuột lột khi về đến nhà". Nhưng những tờ báo ở Moxcva và Peterburg đã đăng tin lính cứu hỏa tưới nước như trút vào đám đông. Theo tôi, lời tường thuật đứng đắn nhất là chuyện một vòng đai cảnh sát lập tức được tung ra quanh những người thỉnh nguyện và một chiếc xe cảnh sát chở một thông tín viên đặc biệt được phái chạy về Xcvoresniki, hướng mà nửa giờ trước vị tổng đốc đã đánh xe đi.

Nhưng đến nay, điều đối với tôi vẫn còn bí ẩn là làm sao một nhóm bảy chục người thỉnh nguyện không vẻ gì bất thường đặc biệt lại có thể, trong nháy mắt như vậy, được biến thành một cuộc nổi loạn đe dọa cả những nền móng của xã hội. Tại sao chính ông Lembke lại có nhận định đó khi ông trở về cùng với người thông tin viên hai mươi phút sau? Theo ý riêng tôi, chính vị cảnh sát trưởng nói trên (một bạn thân của viên quản lý nhà máy) vì quyền lợi riêng, đã trình bày về đám đông với vị tổng đốc theo chiều hướng đó, để nội

vụ khỏi bị điều tra. Nhưng chính vị tổng đốc mới là người cho ông ta ý kiến trên. Trong mấy ngày trước biến cố, hai người đã bí mật thảo luận hai lần, và mặc dù những cuộc thảo luận này được tiến hành qua những lời lẽ mơ hồ, viên cảnh sát trưởng đã ra về với cảm tưởng dứt khoát và vị tổng đốc đã nhất quyết nghĩ rằng những tờ truyền đơn chính trị đang có hiệu quả, đến nỗi có thể ông sẽ bất mãn nếu những lời đồn đại về một âm mưu nổi loạn trở thành vô căn cứ. Viên cảnh sát trưởng nghĩ thầm: "Chắc ông ta muốn nổi danh và gây tiếng vang ở Peterburg đây. Ồ, tại sao không? Có thể ta cũng có phần vào đó".

Tuy nhiên, tôi dám chắc vị tổng đốc đáng thương của chúng tôi cũng chẳng trông mong gì một cuộc nổi loạn, dù để có dịp nổi tiếng. Ông là một viên chức tận tâm, cho tới ngày lập gia đình, ông hoàn toàn không có tham vọng gì. Và có thật ông có lỗi khi, thay vì giữ một chức vụ hiền lành dễ thương, lấy một cô vợ người Đức chất phác chăm lo cửa nhà cho ngăn nắp, ấm cúng, và được chính phủ trợ cấp củi, ông lại để vướng mắc vào một bà hoàng đã bốn chục cái xuân xanh và muốn nâng ông lên ngang hàng với mình? Tôi có thể nói hầu như chắc chắn rằng những triệu chứng bệnh thần kinh đó đã xuất hiện lần đầu từ cái buổi sáng định mệnh ấy, khiến cho ông phải sa vào cái dưỡng trí viện nổi tiếng kia ở Thụy Sĩ, nơi hiện ông đang tĩnh dưỡng. Nhưng, nếu chúng ta đồng ý rằng những triệu chứng của *một cái gì* sáng hôm đó trở nên rõ rệt, chúng ta phải công nhận những triệu chứng tương tự cũng đã có từ trước, mặc dù không rõ lắm. Tôi biết điều đó do những nguồn tin thân cận nhất. (Thôi được, nói trắng ra là sau này chính bà Lembke đã kể cho tôi một phần câu chuyện, khi bà cảm thấy không còn ở trên đỉnh vinh quang nữa và *có phần* hối tiếc - bởi vì một người đàn bà không bao giờ *hoàn toàn* hối tiếc). Dù sao, tôi biết rằng đêm hôm trước ông Lembke đã tới phòng vợ vào đúng ba giờ sáng, đánh thức bà dậy, và yêu cầu bà lắng nghe "tối hậu thư" của ông. Thật vậy, ông thôi thúc đến nỗi bà buộc phải xuống

giường đầy phẫn nộ, trong khi tóc còn lủng lẳng những lọn quăn. Bà ngồi thẳng người trên chiếc trường kỷ để nghe ông nói hết, mặc dù, quả thật, bà đã cố ý nhăn mặt nhạo báng. Chính lúc đó là lần đầu tiên bà ý thức được ông chồng lên cơn tới mức nào. Bà rùng mình sợ hãi. Đáng ra, đó là lúc để bà tỉnh ngộ và chấp nhận một thái độ dịu ngọt hơn, nhưng bà cố dằn cơn xúc động và càng cứng đầu hơn bao giờ. Giống như tất cả các bà vợ khác, bà có những đường lối riêng để điều động chồng, và, trong lúc sử dụng, bà thường làm cho chồng điên tiết lên. Phương pháp của bà Lembke nằm trong sự im lặng khinh thị có thể kéo dài một giờ, hai giờ, một ngày, và đôi khi lên tới ba ngày. Bà duy trì sự im lặng, không cần biết chuyện gì xảy ra và bất kể chồng bà làm gì, dù ông có hăm dọa nhảy qua cửa sổ lầu ba cũng mặc. Vậy là đủ để đưa một người dễ xúc động tới hoàn toàn mất trí. Dù bà Julia đang trừng phạt chồng vì những nhận định sai lầm của ông trong mấy ngày mới đây, hay vì sự ghen tị của ông đối với khả năng hành chính của bà; dù bà phẫn nộ vì ông đã không tán đồng đường lối mà bà đối xử với đám trẻ, và nói chung đối với xã hội tỉnh tôi, hay tức giận vì sự ghen tuông ngu ngốc của ông về bà và Piot'r - bà quyết định lần này sẽ không chịu thua, bất kể sự khích động bất thường của chồng trong đêm khuya, cũng như bà chưa từng nhượng bộ bao giờ. Đi tới đi lui một cách nóng nảy trên tấm thảm mềm mại trong phòng trang điểm của bà, ông kể lể với bà mọi chuyện, sự thật chẳng ra đầu ra đũa gì nhưng là *mọi chuyện* đã quấy rầy ông, bởi vì, như lời ông nói, "đã quá sức chịu đựng của ông". Ông tuyên bố khởi đầu rằng ông đã làm trò cười cho thiên hạ và ông đã tự để "bị xỏ mũi". Ông la lên lanh lảnh chát tai khi ông nhận thấy cái cười gằn chế nhạo của bà: "Kệ mẹ cái thành ngữ đó. Phải, *bị xỏ mũi* - đó là sự thật. "Ông nói thêm: "Không, thưa bà, đây không phải lúc để cười hay làm duyên. Đây không phải là một cuộc nói chuyện trong phòng the. Chúng ta giống như hai linh hồn trong một quả bóng bay, bó buộc phải đối diện với sự thật!" Chắc chắn ông

đã bị rối trí và không thể tìm những lời lẽ chính xác để diễn tả tư tưởng của mình, mặc dù những tư tưởng đó có thể chính đáng.

- Chính là bà, thưa bà, đã làm cho đầu óc tôi mất bình thường và gán ép cái chức tổng đốc vào tôi để thỏa mãn tham vọng của bà. Tôi thấy bà đang mỉm cười nhạo báng. Khoan, đừng vội đắc chí. Tôi nói cho bà biết rằng lẽ ra tôi thừa sức đảm đang một chức vụ như thế này hay gấp mười thế này, bởi vì tôi có thừa khả năng. Nhưng tôi không thể làm ăn gì được khi có bà bên cạnh, thưa bà, nguyên do là khi bà gần tôi, tôi mất hết khả năng. Không thể có hai trung tâm được, nhưng bà, bà cứ khăng khăng phải có hai trung tâm: một trong văn phòng của tôi và một ở đây, trong phòng the của bà. Tôi sẽ không dung thứ chuyện đó nữa! Trong chính quyền cũng như trong hôn nhân, chỉ có thể có một trung tâm, hai cái thì không còn ra thể thống gì nữa. - Ngừng lại một lúc, ông tiếp tục: - Còn cuộc hôn nhân của chúng ta đã đem lại cho tôi những gì? Suốt ngày, giây phút nào bà cũng cố chứng tỏ rằng tôi vô tích sự, không những ngu ngốc mà còn đáng khinh nữa, trong khi tôi đã cố tỏ ra rằng tôi không đến nỗi vô tích sự như vậy, tôi không ngu ngốc chút nào, và ai cũng phải thán phục vì sự chính trực và cao thượng của tôi. Bà có nghĩ như vậy là nhục nhã cả bà lẫn tôi không?

Tới đây, ông bắt đầu giậm cả hai chân trên thảm và bà cảm thấy bắt buộc phải đứng dậy với một vẻ khiển trách nghiêm khắc và trang trọng. Ông đang thao thao bất tuyệt bỗng câm như hến và quay ra ấm ức một mình. Ông bắt đầu khóc nức nở (phải, khóc nức nở thật), tay đấm ngực. Cứ như thế đến năm phút. Vị tổng đốc, tức điên người vì sự im lặng bướng bỉnh của bà vợ, hoàn toàn mất khôn và buột miệng nói rằng mình ghen với Piot'r. Rồi, nhận ra ngay cái sơ suất chết người của mình, ông càng giận dữ và la lớn rằng sẽ không "điềm nhiên tọa thị để họ chối bỏ Thượng

đế"; rằng ông sắp "phá tan cái đám khách trời ơi đó của bà"; rằng bổn phận của một vị tổng đốc Nga là phải tin tưởng Thượng đế, do đó, vợ ông cũng có bổn phận như vậy; rằng ông sẽ không dung thứ "lũ thanh niên kia" nữa. Cuối cùng ông nói, giọng trách móc:

- Còn về phần bà, bổn phận của bà là phải hỗ trợ chồng bà, kính nể sự thông minh cũng như khả năng của chồng, dù cho khả năng đó tầm thường chăng nữa (và tôi mong bà nhớ rằng khả năng của tôi không tầm thường tí nào). Nhưng trái lại, bà gánh trách nhiệm chính trong việc làm cho những người ở đây khinh rẻ tôi. Chính bà đã xúi giục họ như vậy!

Ông la lớn rằng ông sẽ ngăn chặn sự dấy động đòi nữ quyền, không để lại một mầm mống nào; ông sẽ đập tan cái dạ hội ngu ngốc để giúp các cô giáo nghèo của họ (mặc xác các cô giáo nghèo), và rằng hễ thấy bóng dáng một cô giáo là ông sẽ cho lính tống cổ ra khỏi tỉnh. "Rồi bà coi! Rồi bà coi!"

Ông tiếp tục hét lên giận dữ:

- Thế bà có biết chuyện lũ côn đồ của bà đang sách động các công nhân nhà máy Spigulin không? Phải, tôi biết rất rõ chuyện đó! Và bà có biết là họ đang gieo rắc những tờ truyền đơn gây loạn khắp nơi không? Tôi còn có thể nói cho bà biết rằng tôi đã nắm được tên bốn đứa trong bọn côn đồ đó. Ngoài ra, bà có biết rằng tôi sắp nổi điên không? - phải hoàn toàn điên, vô phương chữa trị!

Cuối cùng bà Lembke phá vỡ sự im lặng của mình. Bà nói với chồng bằng một giọng nghiêm khắc, kiêu ngạo, là bà cũng biết những âm mưu trọng tội đó từ lâu rồi, nhưng ông chỉ quan trọng hóa chứ thật ra chẳng có gì; rằng về phần những kẻ tinh nghịch đó, không những bà biết bốn đứa mà còn biết tên hết cả đám (bà ta nói dối). Tuy nhiên bà thấy không có lý do gì phải rối rít lên vì chuyện đó, trái lại, nó còn làm cho bà thêm tin tưởng vào phán đoán riêng của bà

và khả năng của bà trong việc mang lại một sự thông cảm hòa hợp chung: bằng cách gây hi vọng cho những thanh niên, làm cho họ biết điều hơn, rồi bỗng nhiên tiết lộ cho họ biết rằng âm mưu của họ không có gì bí mật đối với bà, khi đó sẽ hướng họ theo những mục tiêu hợp lẽ phải hơn cùng những hoạt động đáng tán thưởng hơn. Ôi, những lời lẽ của bà với chồng như đổ thêm dầu vào lửa! Nhận thấy một lần nữa lại bị Piot'r đánh lừa, làm cho ông trông như một kẻ ngốc nghếch và, thực ra, anh ta đã nói với Julia nhiều hơn là nói với ông, sớm sủa hơn nhiều là đằng khác; ông chợt lóe lên ý nghĩ rằng có thể chính Piot'r là tác giả của cái âm mưu trọng tội kia, và ông tức điên lên. Hết cả dè dặt, ông thét lớn:

- Tôi muốn bà, người đàn bà lộn xộn độc địa kia, tôi muốn bà biết rằng tôi sẽ tóm cổ cục cưng khốn nạn của bà, đem cùm nó và nhốt lại: hoặc... hoặc tôi sẽ nhảy ra khỏi cửa sổ ngay trước mắt bà!

Julia, xanh mặt vì giận, đáp lại những lời mắng chửi này bằng một chuỗi cười như chuông rền, cười rung cả người, y hệt một cô đào Paris trình diễn trong một hí viện Pháp với cái hợp đồng một trăm ngàn rúp để thủ vai một người đàn bà lẳng lơ cười vào mặt người chồng vì ông này dám nổi ghen trước sự chim chuột của mình. Ông Lembke chạy về phía cửa sổ, nhưng đứng khựng lại trước khi tới nơi, ông khoanh tay trước ngực, nhợt nhạt như một xác chết, và thảm đạm nhìn người đàn bà đang cười. Cuối cùng, ông hổn hển lắp bắp nài nỉ:

- Bà biết không, bà biết không, Julia, tôi, cũng có chuyện tôi dám làm...

Nhưng câu này lại được chào đón bằng một tràng cười ròn tan và to hơn. Vị tổng đốc nghiến răng và rên thành tiếng, phóng mình, không phải ra cửa sổ mà tới bà vợ, tay giữ nắm đấm trên đầu bà. Dĩ nhiên, ông chẳng bao giờ hạ nắm tay xuống - chẳng bao giờ - nhưng ông chỉ cương được

đến đó là hết cỡ! Ông chạy về phòng riêng, không hiểu mình đang làm gì; để nguyên quần áo, ông gieo mình úp mặt xuống chiếc ghế dài dùng làm giường của ông và kéo chiếc khăn giường lên người. Ông cứ nằm như vậy, suốt hai giờ không ngủ, không suy nghĩ, với một khối nặng trĩu đè lên tim, và chìm dắm trong một nỗi tuyệt vọng trống vắng, u uất. Thỉnh thoảng toàn thân ông lại run lên bần bật. Những hình ảnh kỳ lạ, rời rạc bềnh bồng trước mắt ông: khi thì ông thấy chiếc đồng hồ treo tường cũ kỹ ở Peterburg mười lăm năm trước, gẫy cả kim chỉ phút; khi thì ông nhớ tới chuyện ông và người bạn đồng học vui tính tên là Milboa có lần đã bắt được một con chim sẻ ở công viên Alecxandrovxki và, chợt nhớ ra rằng họ đều đã có địa vị cả rồi, hai người phá lên cười đến độ cả công viên đều nghe tiếng... Mãi tới khoảng bảy giờ sáng, ông mới chợp mắt ngủ quên lúc nào không hay; ông ngủ một cách ngon lành và mơ được những giấc mơ khoan khoái nhất. Ông thức giấc lúc mười giờ, nhảy khỏi giường và nhớ lại mọi chuyện, ông vỗ mạnh lòng bàn tay lên trán. Ông từ chối bữa điểm tâm, từ chối gặp Blium, từ chối tiếp viên cảnh sát trưởng, và xô đuổi một viên chức vào nhắc nhở ông về chuyện chủ tọa một phiên họp của hội đồng tỉnh sáng nay. Ông không muốn nghe bất cứ chuyện gì, thật ra, ông cũng chẳng hiểu nổi họ đang nói gì. Ông sục sạo chạy vào những căn phòng của vợ như bị ma đuổi. Ông được Xofia Ant'ropovna, một bà sồn sồn gia đình tử tế, ở chung với gia đình ông từ nhiều năm nay, cho biết vợ ông đã đi từ hồi mười giờ, cùng với một đoàn người trên ba chiếc xe ngựa tới Xcvoresniki. Họ đi xem xét địa điểm của bà Varvara, nơi buổi dạ hội thứ nhì được tổ chức hai tuần sau buổi dạ hội từ thiện. Họ đã dàn xếp cuộc viếng thăm này với bà Varvara từ ba ngày trước. Tin đó làm ông sững sờ. Ông trở lại phòng làm việc và ra lệnh lấy xe. Ông không thể chần chừ. Trái tim ông đang khao khát gặp nàng Julia - chỉ để nhìn nàng, ở gần nàng trong năm phút. Có thể nàng sẽ nhìn thấy ông, nhận ra

ông, cười nụ cười quen thuộc, và, biết đâu, nàng có thể tha thứ cho ông nữa. Ôi!...

- Thắng ngựa gì mà lâu thế!

Tay ông vô tình mở một cuốn sách lớn nằm trên bàn. Thỉnh thoảng ông vẫn thường mở ra như vậy và đọc ba dòng đầu trang bên phải để bói. Hôm nay ông đọc: "*Tất cả đều tuyệt diệu trong cái thế gian lý tưởng này - Volter Candid* (*)".

Ông nhún vai và chạy vội ra chiếc xe đang đợi.

- Tới Xcvoresniki!

Sau này tên xà ích kể lại rằng vị tổng đốc suốt dọc đường thúc hắn chạy nhanh, nhưng lúc tới gần ngôi nhà của bà Varvara, ông bỗng ra lệnh cho hắn quành trở lại thành phố.

- Chạy nhanh lên, nhanh lên!

Tên xà ích kể tiếp, "trước khi xe tới bờ thành quanh thị xã, ông chủ ra lệnh cho tôi ngừng lại, rồi ông bước xuống xe, băng qua đường và đi bộ vào một cánh đồng. Tôi đã tưởng ông muốn đi "trút bầu tâm sự", nhưng rồi tôi thấy ông đang bứt hoa dại để ngắm, và cứ như vậy một lúc lâu. Tôi thấy thật kỳ lạ và tôi bắt đầu tự hỏi..." Đó là những gì tên xà ích nói lại. Tôi nhớ hôm đó là một ngày tiết thu tháng chín nắng ráo đẹp trời, mặc dù hơi lạnh và có gió. Đứng ở cánh đồng đó bên đường, ông Lembke hướng mặt về phía vùng đất trống trải, phủ rơm rạ, chỉ có gió rít lay động một vài đóa hoa vàng còn sót lại, đã gần héo. Có thể ông đã cảm thấy một mối tương lân giữa số phận của ông và số phận của những đóa hoa vàng nhỏ bé đáng thương kia, đang bị gió lạnh vùi dập và sương thu làm tàn úa. Nhưng tôi không suy nghĩ như vậy, quả thế, tôi hầu như chắc chắn rằng suy như vậy là không đúng. Tôi nghĩ ông hoàn toàn không để ý tới những bông hoa, mặc dù những lời kể lại của tên xà ích đã được người cảnh sát thông tin viên, ngồi trên chiếc xe của cảnh sát trưởng và tới nơi vào lúc đó, xác nhận; về sau anh ta quả

quyết chính anh ta cũng trông thấy vị tổng đốc đang đứng với một chùm hoa vàng trong tay. Người thông tin viên này là một cảnh sát tên Vaxili Flibuxtierov, một trong số những viên chức sốt sắng. Anh ta mới tới thành phố chúng tôi, nhưng đã được nhiều người biết tiếng vì sự nhiệt thành, sự hăng hái đặc biệt của anh trong khi thi hành bổn phận, và vì cái trạng thái say sưa ngày đêm của anh. Nhảy khỏi xe, và không mảy may tỏ ra ngạc nhiên khi thấy vị tổng đốc đang đứng một cách khá lạ kì giữa cánh đồng, anh ta báo cáo với ông bằng một giọng sảng sốt nhưng chắc nịch như đinh đóng cột:

- Rối loạn đã bùng nổ trong thành phố, thưa ngài tổng đốc!

- Hả? Cái gì?

Ông Lembke quay ngoắt lại, ném cho anh ta một cái nhìn nghiêm khắc, tuy không biểu lộ ngạc nhiên cũng không ý thức được những gì đang xảy ra hay ông ta đang ở đâu. Thật khó mà diễn tả được, nhưng có thể ông đã nghĩ ông đang ở trong phòng làm việc của mình.

- Thưa ngài, tôi là thẩm sát viên Flibuxtierov ở quận Nhất. Thưa ngài, có một cuộc nổi loạn trong thành phố.

- Bọn cướp(*) hả?, - ông Lembke nói như thể đang mê ngủ.

- Thưa ngài phải. Các công nhân nhà máy Spigulin đang làm loạn!

- À, bọn Spigulin!

Tên "Spigulin" đã gợi ra trong trí vị tổng đốc một điều gì. Ông giật mình, để một ngón tay lên trán và lẩm bẩm: "Spigulin; Spigulin... " Vẫn không trả lời người thông tin viên, ông chậm rãi bước về phía chiếc xe, leo lên, và ra lệnh cho người xà ích đánh về tỉnh. Thông tin viên Flibuxtierov đi chiếc xe cảnh sát theo sau. Tôi nghĩ chắc cũng có nhiều cái lạ lùng lóe lên một cách mơ hồ trong đầu ông trên đường về, nhưng có lẽ ông hoàn toàn không có một tư tưởng rõ nào về những gì sắp làm, khi ông ngồi xe tới quảng trường đối diện

với dinh tổng đốc. "Đám bạo động" xếp thành hàng ngũ có trật tự ở đó, bao quanh bởi một vòng đai cảnh sát do viên cảnh sát trưởng có vẻ bất lực (hay cố ý bất lực) cầm đầu. Và ngay khi ông Lembke nhìn thấy họ, ngay khi ông biết mọi người đang chờ ông quyết định điều gì, máu ông dồn về tim. Khi ông bước xuống xe, trông ông nhợt nhạt dễ sợ. Ông nói với "những kẻ bạo động" bằng một giọng khó nghe, không ra hơi:

- Bỏ mũ ra! Quì xuống!

Ông bỗng hét lên và chính ông cũng ngạc nhiên vì giọng chát tai, the thé của mình. Và có thể đây là một phản ứng bất ngờ đối với ông, quyết định những hậu quả tiếp theo. Như chiếc xe trượt xuống sườn đồi tuyết, ông Lembke không thể ngừng lại được nữa - chiếc xe không thể ngừng lại ở giữa triền dốc. Bất hạnh cho ông, suốt đời ông đã nổi tiếng là không bao giờ mất bình tĩnh, không bao giờ có thói giậm chân, không bao giờ to tiếng - và những người như vậy thường dễ bị tổn thương, một khi họ thấy mình bỗng bị đẩy xuống chân đồi. Vạn vật quay cuồng trước mắt ông.

- Quân ăn cướp!

Vị tổng đốc hét lên chát chúa và vô lý hơn nữa, giọng lạc đi. Ông đứng đó một lúc và vẫn không biết phải làm gì, nhưng trong thâm tâm ông cảm thấy ông sắp làm một cái gì. Có tiếng nói trong đám đông: "Xin Trời phù hộ chúng ta". Một thanh niên làm dấu thánh giá. Ba hay bốn người sắp sửa quì xuống, nhưng cả khối người tiến tới trước ba bước và rồi, thình lình, tất cả đồng thanh kêu lên: "Thưa ngài tổng đốc, thưa ngài! Họ không hề trả công chúng tôi trong thời gian... Tên quản lý... hắn không thèm nghe chúng tôi..." Và cứ thế, không còn nghe ra nghĩa lý gì nữa.

Thương thay, ông Lembke là người hiểu ra ít hơn ai hết: ông vẫn còn cầm chùm hoa vàng trong tay. Ông cảm thấy bạo động và bạo lực đã gần kề, giống như mới đây ông Xtepan nhìn thấy trước mắt sự bắt bớ và tù đầy. Ngoài ra,

trong trí ông, cứ thấp thoáng hình ảnh của Piot'r trong "đám bạo động", xúi giục họ làm loạn - hình ảnh đáng ghét đã nhảy múa trong đầu ông từ ngày hôm trước không cho ông một phút nghỉ ngơi. Bất ngờ ông hét lên:

- Lấy roi!

Tất cả im phăng phắc.

Đó là những sự kiện khơi mào mọi chuyện, theo những lời tường thuật đáng tin cậy nhất, mà tôi đã bổ túc với sự phỏng đoán riêng của tôi. Còn những chuyện xảy ra về sau, các báo cáo ít chính xác hơn, và do đó tôi phải dùng sự phỏng đoán nhiều hơn. Tuy nhiên, tôi cũng thâu lượm được một vài sự kiện.

Trước hết, quả thật roi có được ra, và có vẻ nhanh chóng một cách kỳ lạ, như thể đã được sửa soạn từ trước do viên cảnh sát trưởng lo xa. Tuy nhiên, chỉ có hai người ăn đòn - đúng hai người, không tới ba, một điểm mà tôi cần phải nhấn mạnh. Nói rằng tất cả những công nhân ở Spigulin hay một nửa bị trừng phạt là hoàn toàn bịa đặt. Cũng không có một tí sự thật nào trong câu chuyện một bà khả kính nghèo tình cờ đứng gần không hiểu sao cũng bị túm đánh luôn. Thế mà chuyện này về sau tôi thấy có đăng tải trên báo chí ở Peterburg, làm như có xảy ra thật. Ngoài ra, tôi có nghe nhiều người nói về một người đàn bà tên là Avdotia Tarapughina sống trong một viện dưỡng lão gần nghĩa địa. Bà ta trên đường về viện sau khi thăm bạn bè ở thành phố, khi đi ngang qua quảng trường bà ta huých đám đông chen vào xem, do bản tính tò mò. Khi chứng kiến những chuyện xảy ra, bà ta kêu lên "Thật xấu hổ!" và nhổ nước miếng; có thể vì thế mà người ta nói bà ta đã bị bắt và bị "dàn chào" đích đáng. Vụ này đã được tường thuật trên báo; ngoài ra, trong cơn khích động dân chúng trong thành phố chúng tôi đã tổ chức một cuộc lạc quyên cho bà ta. Chính tôi cũng đóng góp hai mươi copec. Thế các bạn có biết chuyện gì xảy ra không? Câu chuyện vỡ lẽ ra rằng không có ai tên là

Tarapughina ở viện dưỡng lão cả. Hơn nữa tôi còn tới cơ sở ở gần nghĩa địa đó, nơi người ta cho bà ta đang ở; nhưng không ai từng nghe nói một người nào như thế. Thật vậy, trông họ hơi bất mãn khi tôi kể cho họ về tin đồn đang loan truyền liên quan đến một người của họ. Nhưng tôi đề cập đến chuyện Avdotia Tarapughina bởi vì những gì xảy ra cho bà ta (nếu thực sự có xảy ra, và nếu bà ta có thật đi nữa) hầu như tương tự với những gì suýt xảy ra cho ông Xtepan. Có thể rằng ông là nguyên do đưa đến toàn thể câu chuyện vô lý về người đàn bà kia - tôi muốn nói, câu chuyện nhảm nhí lan rộng, cuối cùng ông Xtepan hóa thân thành người đàn bà không rõ tung tích gọi là Avdotia Tarapughina. Tôi thật không hiểu bằng cách nào ông đã lẩn mất ngay khi chúng tôi tới quảng trường. Vốn nghi ngại, tôi đã cố đưa ông đi vòng quảng trường để tới cổng dinh tổng đốc. Mặc dù, trên đường đi, chính tôi cũng bị sự tò mò thúc đẩy và dừng lại để hỏi xem có chuyện gì; đến khi tôi nhìn quanh tìm ông thì ông đã biến mất. Theo trực giác, tôi xông xáo vào nơi nguy hiểm nhất để tìm ông, bởi vì không hiểu sao tôi cảm thấy chính ông cũng như chiếc xe đang trượt xuống đồi tuyết. Và, quả nhiên, ông đang ở ngay trung tâm biến cố. Tôi nhớ có nắm lấy cánh tay ông, nhưng ông nhìn tôi một cách lặng lẽ và kiêu hãnh, có một vẻ điềm tĩnh bất thường nơi ông.

- *Bạn thân mến*, - ông nói với một giọng nghe như một sợi dây đàn sắp đứt, - nếu họ trâng tráo hành động ngay tại quảng trường này, ngay trước mắt chúng ta, chúng ta còn trông đợi gì ở *con người này*, nếu ông ta quyết thi thố hết quyền uy của mình?

Run rẩy vì phẫn nộ và nức lòng muốn thách thức, ông Xtepan lấy ngón tay trỏ như buộc tội chỉ vào thẩm sát viên Flibuxtierov đang đứng gần đây và trố mắt nhìn chúng tôi. Viên cảnh sát điên tiết la lớn, tay nắm chặt:

- Ông nói *con người này* là con người nào? Ai là con người này? Còn ông là ai, hả?

Anh ta cố gân cổ gầm lên như người mất trí. Tôi cũng phải mở ngoặc ở đây mà nói thêm rằng Flibuxtierov đã quá quen mặt ông Xtepan.

Chỉ một tí nữa là anh ta đã túm lấy cổ áo ông Xtepan. May thay, ông Lembke ngay lúc đó quay đầu về phía chúng tôi; ông chăm chú nhưng đờ đẫn nhìn ông Xtepan, như thể cố nhớ điều gì. Bỗng ông nóng nảy xua tay. Flibuxtierov khựng lại. Tôi kéo ông Xtepan đi, mặc dù tôi nghĩ rằng, lúc đó, chính ông cũng hơi muốn rút lui. Tôi nhắc đi nhắc lại:

- Chúng ta ra khỏi chỗ này đi. Về nhà thôi. Chắc chắn nhờ có ông Lembke chúng ta mới khỏi bị một trận đòn nên thân.

- Anh cứ đi đi, bạn ạ. Tôi không nên để cho anh mạo hiểm với những chuyện như vậy - anh còn trẻ và anh còn cả một sự nghiệp trước mặt, còn tôi - *giờ của tôi đã điểm.*

Và ông quyết liệt bước vào dinh tổng đốc. Người giữ cửa biết tôi, và tôi bảo anh ta là cả hai chúng tôi tới gặp bà Lembke. Chúng tôi ngồi trong phòng tiếp khách và chờ. Tôi không muốn rời người bạn của tôi, nhưng lúc đó tôi chẳng có gì để nói với ông. Ông làm tôi liên tưởng tới một người sắp sửa hiến thân cho tổ quốc. Chúng tôi không ngồi gần nhau mà ngồi đối nhau trong phòng; tôi gần cửa ra vào, còn ông ở đầu phòng bên kia, đối mặt với tôi. Đầu ông cúi xuống và ông có vẻ trầm ngâm suy nghĩ, một tay tựa hờ vào cây gậy chống của ông, tay kia cầm chiếc mũ rộng vành. Chúng tôi cứ ngồi như vậy suốt mười phút.

2

Chợt ông Lembke đi vào, bước chân vội vã, viên cảnh sát trưởng theo sát đằng sau. Ông ném cho chúng tôi một cái

nhìn lơ đãng và có vẻ sắp rẽ về bên phải để vào phòng làm việc của ông, không thèm để ý gì đến chúng tôi; ngay lúc ấy ông Xtepan đứng trước mặt ông chắn lối đi. Thân hình cao quá khổ này gây được hiệu quả. Vị tổng đốc dừng lại.

- Người này là ai?

Ông nói nhỏ, lúng túng, và hình như là nói với viên cảnh sát trưởng, mặc dù ông không quay lại ông ta hoặc rời mắt khỏi ông Xtepan.

Cúi đầu chào với một vẻ chững chạc uy nghi, ông Xtepan trả lời:

- Phụ khảo đại học về hưu Xtepan T'rofimovitr Verkhovenxki, thưa ngài.

Vị tổng đốc chăm chú nhìn ông, vẫn hơi đờ đẫn.

- Có chuyện gì vậy?

Ông hỏi với một giọng vắn tắt của một viên chức cao cấp, hướng tai về phía ông Xtepan, không giấu giếm vẻ nóng ruột và khó chịu. Hiển nhiên ông đã cho rằng ông đang nói chuyện với một người khiếu nại thường, sắp sửa trình lên ông một cái đơn.

- Sáng nay, tôi đã là nạn nhân của một vụ khám nhà do một viên chức thi hành nhân danh ngài, thưa ngài, và tôi mong được...

- Tên gì? Tên gì?

Ông Lembke nóng nảy hỏi dồn, như thể bất ngờ trong đầu ông lóe ra điều gì. Ông Xtepan xưng danh lại với một vẻ trang trọng hơn lần trước.

- À há! Thế ra là đây - nguồn gốc của phản loạn. Tôi nói cho ông biết, những hoạt động của ông - ông là một giáo sư, phải không?

- Ngày xưa tôi từng có hân hạnh phụ trách một giảng khóa cho các sinh viên đại học.

- Cho các sinh viên! - Vị tổng đốc bỗng giật mình, mặc dù tôi tin chắc ông cũng không hiểu rõ mình nói gì, hoặc có

thể cũng chẳng biết đang nói chuyện với ai. Bỗng ông nổi giận và la lớn: - Này, tôi sẽ không dung thứ chuyện đó đâu! Tôi sẽ không cho phép những thanh niên đó... Toàn là những truyền đơn làm loạn! Đó là một cuộc tấn công vào những định chế quốc gia! Một vụ ăn cướp, một vụ cướp cạn! Nhưng mà, ông muốn xin gì?

- Tôi không xin gì cả. Trái lại, vợ ngài xin tôi ngày mai đọc một bài trước buổi dạ hội của bà ấy. Tôi tới đây không phải để xin, mà để đòi những quyền pháp định của tôi...

- Dạ hội của vợ tôi hả? Sẽ không có dạ hội gì cả! Tôi không cho phép một dạ hội như vậy! Vậy ra ông diễn thuyết? Ông diễn thuyết phải không? - Ông nhắc lại một cách giận dữ.

- Thưa ngài, tôi cảm ơn ngài rất nhiều nếu ngài chịu nói với tôi một cách hòa nhã hơn, và nếu ngài đừng giậm chân và la lối tôi như thể tôi là một đứa trẻ vậy.

Ông Lembke tím mặt nói:

- Ông có biết ông đang nói chuyện với ai không?

- Vâng tôi hoàn toàn biết rõ, thưa ngài.

- Tôi ở đây là để bảo vệ những định chế quốc gia; còn ông đang cố phá hoại chúng! Phải, phá hoại! Chính ông! Nhưng tôi nhớ ra ông rồi: ông từng làm gia sư trong nhà bà Varvara Xtavroghina, đúng không?

- Vâng, tôi từng là... từng làm gia sư... trong nhà bà Xtavroghina.

- Và trong hai mươi năm ông đã gieo rắc những hạt giống mà chúng tôi đang phải gặt hái bây giờ. Tất cả đều là kết quả công lao của ông mà ra. Có phải tôi mới trông thấy ông ở quảng trường vừa rồi không? Này, ông nên coi chừng, ông nên coi chừng, bởi vì tôi biết rõ lập trường của ông rồi. Không sao, còn có tôi để mắt tới ông. Tôi, thưa ông, tôi không thể để ông tiếp tục diễn thuyết được, tôi không cho phép! Đừng tới gặp tôi với những lời xin xỏ như vậy.

Và ông dợm bước đi.

- Thưa ngài, tôi nhắc lại, ngài nhầm rồi. Chính bà Lembke yêu cầu tôi ngày mai đọc một bài có tính cách văn học tại buổi dạ hội của bà ấy, không phải một bài diễn thuyết. Nhưng bây giờ trong bất cứ trường hợp nào tôi cũng từ chối. Tôi tới đây để hạ mình cầu xin ngài giải thích cho tôi rõ, nếu có thể, vì lý do gì và căn cứ vào đâu mà hôm nay nhà tôi lại bị khám xét? Họ lấy mất vài quyển sách, một ít giấy tờ và thư từ riêng mà tôi rất quí, chất lên một chiếc xe cút kít và đẩy qua thành phố đi mất.

- Ai khám nhà ông?

Ông Lembke giật mình, rồi bỗng hiểu rõ câu chuyện và đỏ mặt. Ông liếc nhanh viên cảnh sát trưởng. Đúng lúc đó thân hình vụng về, khòm khòm cao nhòng của Blium xuất hiện ở ngưỡng cửa.

- Thưa ngài, kia, viên chức đó kia kìa.

Ông Xtepan chỉ vào Blium trong lúc hắn đang bước tới với một vẻ phạm tội nhưng không tỏ ra nao núng chút nào.

- *Anh chuyên làm những chuyện bậy bạ.* - Ông Lembke giận dữ quát hắn và có vẻ lập tức hiểu rõ tất cả những gì xảy ra. Đỏ mặt tía tai, ông lí nhí trong một trạng thái cực kì bối rối: - Tôi rất tiếc, tất cả chuyện này... tất cả rõ ràng là một lầm lẫn, một hiểu lầm... đúng là một sự hiểu lầm.

Ông Xtepan nói:

- Thưa ngài, có một lần, khi tôi còn là một thanh niên, tình cờ tôi được chứng kiến một vụ rất đặc sắc. Trong rạp hát, một người bỗng sấn vào một người đàn ông khác và tặng cho ông ta một cái tát nên thân trước mặt công chúng. Nhưng khi nhìn lại nạn nhân và nhận ra đó không phải là người mình định tát mà chỉ hơi giống là cùng, kẻ hành hung - hình như đang vội và khá giận dữ - nói đúng như ngài nói mới đây: "Đó là một lầm lẫn, tôi rất tiếc. Đó chỉ là một sự hiểu lầm". Và khi thấy phe bị nhục vẫn còn hậm hực, kẻ làm nhục nhắc lại với giọng bực mình ra mặt: "Nhưng tôi

đã giải thích với ông rằng đó là một sự hiểu lầm, sao ông còn chưa chịu?"

Ông Lembke cười nhăn nhó, muốn lấy tay che mặt. Tiếng la bất ngờ, bi thiết này, gần như kết thúc bằng một giọng nức nở, khiến không ai có thể cầm lòng. Có thể đó là phút đầu tiên ông hiểu rõ hoàn toàn những gì đã xảy ra từ ngày hôm trước. Hiểu ra rồi tức thì ông càng chán nản, một nỗi chán nản khôn nguôi, tủi nhục, tràn ngập trong lòng. Và, biết đâu, một giây nữa, căn phòng tiếp khách đã vang tiếng nức nở của ông nếu không có ông Xtepan, lúc đầu há hốc nhìn ông chưng hửng, hầu như ngay sau đó cúi đầu và nói bằng một giọng đầy xúc động:

- Xin ngài đừng để tâm tới lời than phiền nóng nảy của tôi nữa. Chỉ cần bảo họ gửi trả tôi sách vở và thư từ...

Ông không nói được hết câu. Ngay lúc đó, bà Lembke với đám bạn tháp tùng về tới dinh tổng đốc. Nhưng thiết tưởng tôi nên tả lại đầy đủ chi tiết hơn.

3

Đoàn người đã về trên ba chiếc xe ngựa, và bây giờ kéo nhau vào phòng tiếp tân. Có một cái cửa đặc biệt phía bên trái cổng dẫn ngay tới những căn phòng dành cho bà Lembke, nhưng lần này đám bạn của bà tới bằng cửa chính, đi qua phòng tiếp tân. Tôi tin rằng ông Xtepan là nguyên do của chuyện đó, bởi vì cả những gì xảy ra cho ông lẫn biến cố

về công nhân xưởng Spigulin đều đã tới tai bà Lembke trong lúc bà ngồi xe vào thành phố: bà đã được Liamsin thông báo. Liamsin, vì phạm một tội nhẹ nào đó, đã bị phạt không cho đi theo; ở lại thành phố, hắn là kẻ đầu tiên trong nhóm biết được sự tình. Như mở cờ trong bụng, hắn thuê một con ngựa và phi nước đại về hướng Xcvoresniki để gặp đoàn xe trở về, hầu chia xẻ với mọi người tin sốt dẻo. Tôi phỏng đoán rằng, mặc dù sự cương quyết trước đây, bà Lembke vẫn hơi bối rối khi nghe những tin tức bất ngờ như vậy, nhưng, nếu thế bà cũng trấn tĩnh được ngay. Khía cạnh chính trị của nội vụ có lẽ không làm bà lo lắng được - Piot'r đã nhắc đi nhắc lại ba bốn lần với bà rằng những tên vô lại ở nhà máy Spigulin đó phải lấy roi quất cho một trận mới xong; quả thật, không rõ từ hồi nào Piot'r đã có một quyền uy lớn lao dưới mắt bà. Chắc chắn bà đã tự nhủ: "Nhưng dù sao, ta cũng sẽ làm cho *hắn* phải trả món nợ này," và tiếng *hắn* ở đây dĩ nhiên để chỉ chồng bà. Tôi xin nói qua rằng lần này Piot'r đã không tham dự vào cuộc đi chơi, và suốt từ sáng không ai thấy mặt mũi anh ta đâu. Tôi thấy cũng cần nói thêm rằng, sau khi tiếp đón đám người này tại Xcvoresniki, vì muốn có mặt trong phiên họp cuối cùng liên quan đến buổi tiệp tân ngày mai, bà Varvara đã đi cùng với đám khách của bà ra tỉnh và ngồi chung xe với bà Lembke. Dĩ nhiên, cả bà cũng không khỏi quan tâm, và có thể là xúc động nữa, trước tin tức do Liamsin đưa ra liên hệ tới ông Xtepan.

Bà Lembke thanh toán nợ nần với chồng ngay lập tức. Và chính ông cũng cảm thấy chuyện đó sẽ tới. Mỉm cười một cách cởi mở, bà bước nhanh về phía ông Xtepan, duyên dáng đưa bàn tay đeo găng sang trọng cho ông và tuôn ra những lời xưng tụng tâng bốc nhất, như thể bà chỉ đợi dịp này để chuyển đạt tới ông sự hài lòng của bà về việc ông đã tới nhà bà. Bà không đả động gì về việc bà đã nghe nói vụ khám xét sáng nay mà ông là nạn nhân. Bà không nói một lời với chồng, cũng chẳng nhìn về phía ông lấy một cái, như thể

không có ông ở đó. Bà còn đi xa hơn nữa, bà vẫy ông Xtepan vào phòng khách của bà, hoặc vì không nhận thấy ông và chồng bà đang có chuyện phải phân trần, hoặc ngụ ý rằng, dù vậy chăng nữa, sự phân trần bây giờ đã trở nên vô ích. Ở đây tôi xin nhấn mạnh rằng, mặc dù sự khôn khéo, lịch thiệp của bà, lần này bà Lembke đã phạm một khinh suất tệ hại, một khinh suất mà Carmazinov phải gánh một phần trách nhiệm rất lớn. Carmazinov đã tham dự cuộc đi chơi vì sự nằn nì của bà Lembke, do đó, cuối cùng ông đã viếng thăm bà Varvara, và mặc dù đó chỉ là một cuộc viếng không có tính cách cá nhân, bà Varvara vẫn mềm lòng và hết sức hoan hỉ. Theo sau những người khác bước vào phòng tiếp tân, trong khi còn ở ngưỡng cửa, ông nhác thấy ông Xtepan mở rộng đôi cánh tay để ôm, ông la lên, ngắt lời bà Lembke:

- Ồ, người bạn thân mến của tôi! Biết bao năm tháng chưa gặp lại nhau!

Ông ta khăng khăng tiến hành nghi thức ôm hôn, dĩ nhiên ông mở đầu bằng cách chìa má ra để được hôn. Và, trong lúc bất chợt, ông Xtepan đã in một cái hôn lên đó.

Khuya hôm đó, kiểm điểm lại những biến cố trong ngày, ông Xtepan đã nói với tôi:

- *Bạn thân mến*, bạn hỏi tôi lúc đó tôi nghĩ gì à? Được, lúc đó tôi đang tự hỏi kẻ nào trong hai chúng tôi là kẻ đáng gờm nhớm hơn. Kẻ đó là hắn, khi ôm tôi chỉ là để làm nhục tôi tại chỗ; hay là tôi, khi ghê tởm hắn và cái má của hắn mà vẫn hôn thay vì quay đi... Tởm!

- Nào, kể cho tôi nghe, kể cho tôi mọi chuyện về anh đi.

Carmazinov nói tiếp, vừa nói vừa uốn giọng, làm như trong chốc lát ông Xtepan có thể quay lại khúc phim hai mươi lăm năm trong đời ông. Nhưng khi đó, lời yêu cầu tối dạ, vô nghĩa như vậy lại "đúng điệu" và thời thượng nhất. Ông Xtepan trả lời một cách hợp lý và do đó không được đúng điệu cho lắm. Ông nói:

- Chắc hẳn anh nhớ rằng lần cuối cùng chúng ta gặp

nhau là trong bữa tiệc mừng Granovxki và kể từ đó, hai mươi bốn năm đã trôi qua...

Carmazinov vỗ vai ông một cách thân mật hơi suồng sã và ngắt lời bằng một giọng chát chúa:

- *Bồ cưng ơi*! Bà Lembke, xin bà làm ơn mang ngay chúng tôi vào phòng khách của bà, để ông ấy có thể ngồi xuống mà kể cho chúng tôi nghe chuyện ông ấy.

Tối hôm đó ông Xtepan bảo tôi, run lên vì giận:

- Trong khi tôi có bao giờ thân thiết với cái lão như mụ già dở hơi đó đâu cơ chứ. Chúng tôi gặp nhau khi còn nhỏ và ngay hồi đó tôi đã ghét hắn rồi; dĩ nhiên, hắn cũng ghét tôi.

Phòng khách bà Lembke chẳng mấy chốc chật ních. Bà Varvara rất kích động, mặc dù bà cố tỏ vẻ trầm tĩnh. Tôi bắt gặp một vài cái nhìn đầy căm ghét bà ném cho Carmazinov và một vài cái nhìn giận dữ hướng về phía ông Xtepan, giận dữ từ trước, giận dữ vì sự ghen tuông và thương yêu: nếu lần này ông Xtepan lầm lỗi và giúp Carmazinov cơ hội quật ngã ông trước mặt mọi người, tôi chắc bà sẽ sán vào ông mà đánh. À, suýt nữa tôi quên mất không đề cập tới việc Liza cũng ở đó và chưa lần nào tôi thấy nàng tươi tắn như vậy, hớn hở liều lĩnh như vậy, hạnh phúc như vậy. Và, dĩ nhiên, Mavriki cũng ở bên cạnh nàng. Trong đám phụ nữ và thanh niên phóng đãng hợp thành đám quần thần của bà Lembke (đối với những người này, sự phóng đãng được coi như lối sống *vui vẻ trẻ trung* và triết lý khinh bạc rẻ tiền được coi là khôn ngoan), tôi nhận thấy ba bộ mặt mới: một người Ba Lan mới ghé qua thành phố này, thấy ai cũng khúm núm, một bác sĩ già người Đức trông khỏe mạnh, chốc chốc lại bật lên cười lớn khoái chí trước những lời pha trò của chính mình, và một công tước nào đó còn rất trẻ ở Peterburg tới, trông đúng là một thứ hình nộm con nít với cái điệu bộ bệ vệ của một chính khách và chiếc cổ cồn cao không thể tưởng tượng được. Bà Lembke coi trọng anh ta ra mặt và hơn nữa, còn lo lắng sợ cái salon của bà có thể không hài lòng anh ta.

Ông Xtepan hờ hững ngồi xuống trường kỷ, phong tư nho nhã. Ông bất ngờ uốn lưỡi điệu bộ đến qua mặt cả Carmazinov:

- *Ông Carmazinov thân mến*, cho tôi nói điều này: đời một người có chút học thức thuộc thế hệ chúng ta tôi thấy thật tẻ nhạt, dù cho có tính từng hai mươi lăm năm một...

Ông bác sĩ người Đức phá lên cười lớn như ngựa hí, như thể ông Xtepan đã nói một điều hoạt kê. Ông Xtepan ngạc nhiên ngước nhìn, nhưng ông bác sĩ có vẻ vẫn không nhận ra. Cậu công tước nhỏ cũng quay về phía người Đức, chiếc cổ cao cũng quay theo, gắn chiếc kính lên mũi và quan sát người đàn ông cười, mặc dù nét mặt không có vẻ gì tò mò.

- Phải, chuyện đó nghe thật buồn tẻ, - ông Xtepan lặp lại, dần từng chữ. - Vả lại cuộc đời tôi trong suốt một phần tư thế kỷ vừa qua quả buồn tẻ thật, *và bởi ở đâu người ta cũng thấy thầy tu nhiều hơn lẽ phải*(*) - một câu nói mà tôi hoàn toàn đồng ý - cho nên trong suốt một phần tư thế kỷ, tôi..."

Bà Lembke quay sang thì thầm với bà Varvara ngồi cạnh:

- *Dí dỏm ghê*, những lời nhận định về *các thầy tu*.

Bà Varvara nhìn bạn, đầy hãnh diện. Nhưng Carmazinov ức lòng trước sự thành công của ông Xtepan với câu châm ngôn Pháp, và the thé ngắt lời:

- Về phần tôi, tôi đã sống ở Carlxrue(*) trên sáu năm nay, cho nên tôi không còn bận tâm về những vấn đề đó nữa. Năm ngoái, khi hội đồng thành phố quyết định đặt một ống dẫn nước chính, tôi mới thấm thía rằng cái ống dẫn nước ở Carlxrue còn đáng quí và quan trọng hơn là tất cả những vấn đề mà người ta gọi là cải cách ở quê hương yêu dấu của tôi.

Ông Xtepan thở dài, đầu cúi xuống đầy ý nghĩa:

- Tôi xin bày tỏ thiện cảm, mặc dù tôi không đồng ý lắm.

Bà Lembke thích thú: cuộc đối thoại trở nên thâm thúy và pha mầu sắc chính trị. Vị bác sĩ lớn tiếng hỏi:

- Ông nói một ống cống chính hả?

- Không, thưa bác sĩ, ống dẫn nước chính. Hồi đó tôi còn giúp họ thảo dự án đó nữa cơ.

Vị bác sĩ phá ra cười sằng sặc. Nhiều người khác cười theo, rõ ràng là nhạo viện bác sĩ. Nhưng ông ta không hiểu và còn hài lòng thấy mọi người cùng cười.

Bà Lembke vội vã xen vào:

- Tôi sợ lần này tôi không đồng ý với ông, ông Carmazinov ạ. Cái ống dẫn nước ở Carlxrue thì quí lắm rồi, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng ông ưa đánh lừa người khác và lần này tôi thật không tin ông. Ông cho tôi biết, trong số tất cả văn sĩ Nga, có ai sáng tạo được nhiều mẫu người điển hình tân tiến và đưa ra được nhiều vấn đề đặc thù bằng ông không? Và có ai vạch ra được những nét lớn của một chính khách ngày nay không? Chỉ có ông - ông, và không ai khác! Cho nên, làm sao ông có thể nói ông lãnh đạm với quê hương và hoàn toàn bị những ống dẫn nước ở Carlxrue thu hút được? Ha ha!

- Phải, dĩ nhiên, dĩ nhiên, - Carmazinov uốn lưỡi, - trong nhân vật Pogojaev tôi đã trình bày tất cả lỗi lầm của những người thân Nga và trong nhân vật Nicodimov, tất cả lỗi lầm của những người thân Tây phương...

Liamsin lẩm bẩm trong cổ họng:

- *Tất cả* lỗi lầm? Nghi lắm.

- Nhưng đó là nhân tiện tôi làm việc ấy, chỉ để giết thì giờ và thỏa mãn những sự thôi thúc của đồng bào.

Bà Lembke nói với giọng nhiệt thành:

- Ông Xtepan, tôi chắc ông cũng đã nghe nói rồi, là ngày mai chúng tôi sẽ được dịp nghe vài lời dí dỏm về một trong những nguồn cảm hứng văn chương đặc sắc mới nhất của ông Carmazinov - tựa là *Cám ơn*. Trong bài này ông sẽ loan báo rằng ông sắp gác bút, không có gì có thể khiến ông viết trở lại; dù một thiên thần, hay nói quá đi, tất cả thần tiên

trên thiên đàng, có giáng xuống trần và năn nỉ ông, ông cũng không thay đổi quyết định của mình. Tóm lại, ông ấy sẽ vĩnh viễn rửa tay gác bút và bài *Cám ơn* thanh nhã này là để nói với công chúng, cám ơn họ về sự nồng nhiệt mà suốt ngần ấy năm, họ đã luôn luôn hoan hô sự phục vụ trung kiên của ông đối với tư tưởng Nga chân chính.

Bà Lembke cảm thấy như bay bổng chín tầng mây.

Carmazinov nói, giọng càng lúc càng thêm mủi lòng:

- Phải, tôi sẽ giã biệt, nói với họ lời *Cám ơn* và rồi lên đường. Rồi, ở đó, ở Carlxrue, tôi sẽ nhắm mắt và...

Giống như nhiều nhà đại văn hào của chúng ta (mà chúng ta có vô số), Carmazinov không thể cưỡng lại được lời ca tụng; ông ta mềm lòng ngay trước những lời đó, mặc dù trí khôn của ông cũng khá. Nhưng tôi nghĩ điều này có thể tha thứ được. Tôi nghe nói một đại văn hào cỡ Secxpia của chúng ta có lần trong một cuộc nói chuyện thân mật còn bật ra một câu: "đối với chúng ta, những vĩ nhân, là không thể..." và đại khái như vậy, mà vẫn không nhận ra sự lố lăng của mình.

- Phải, ở Carlxrue, nói xa xôi đó, tôi sẽ nhắm mắt. Chúng ta, những vĩ nhân (bây giờ lại thêm Carmazinov), một khi đã hoàn thành sứ mạng, chúng ta phải nhắm mắt ngay, không tìm kiếm phần thưởng. Và đó đích thực là những gì tôi định làm.

Vị bác sĩ nói:

- Cho tôi địa chỉ để tôi tới Carlxrue thăm mộ ông. - Nói xong ông ta cười sằng sặc. Một thanh niên bá vơ bỗng chen vào:

- Ngày nay người ta chuyên chở xác chết cả bằng đường hỏa xa.

Liamsin rú lên khoái trá. Bà Lembke cau mày. Đúng lúc đó Nicolai bước vào phòng khách. Anh đi thẳng tới ông Xtepan. Anh nói với ông hơi lớn tiếng:

- Sao cháu nghe nói họ đã xúc bác vào bót cảnh sát rồi?

Ông Xtepan trả lời, cố tình chơi chữ:

- À, tôi gặp may - một sự thay đổi *chính sách* đã cứu tôi khỏi tay *cảnh sát* đúng lúc ngàn cân treo sợi tóc.

Bà Lembke mau miệng xen vào:

- Nhưng tôi ước mong biến cố này sẽ không khiến ông từ chối lời mời của tôi, và ngày mai ông vẫn tới đọc văn như thường. Tôi tin chắc rằng, mặc dù vụ bực mình kia - mà lần đầu tiên tôi mới được hay - ông vẫn không lỡ hẹn với chúng tôi và sẽ không làm chúng tôi mất dịp nghe ông nói chuyện trong buổi văn nghệ.

- Tôi không chắc, không, tôi...

- Chị Varvara, tôi thật xui xẻo kinh khủng! Cứ nghĩ mà xem, đúng lúc tôi sắp được làm thân với một nhà tư tưởng Nga độc lập, xuất chúng, thì ông ấy bỗng có vẻ muốn xa lánh chúng ta.

Ông Xtepan nói:

- Tiếng khen tặng đó thốt ra quá lớn khiến tôi không thể giả bộ làm ngơ. Tuy nhiên, tôi không thể tin rằng cái con người vô tích sự của tôi lại có thể cần thiết đối với buổi tiếp tân ngày mai của quí vị đến như thế. Nhưng bởi vì, dù sao...

Bỗng Piot'r ở đâu về nhảy xổ vào phòng và la lên:

- Ồ, quí vị cưng ông ấy quá lắm! Tôi vừa mới kiếm chế được ông ấy xong và chỉ mới rời ra có một bữa mà ông ấy đã bị nào là khám xét, nào là bắt giữ, nào là bị cảnh sát túm cổ, và cuối cùng được các bà âu yếm trong phòng khách của quan tổng đốc như thế này! Tôi dám cá là ông ấy đang khoan khoái nở từng thớ thịt - chưa bao giờ ông dám mơ ước có một phút như vậy! Rồi quí vị sẽ thấy, từ giờ trở đi, ông ấy sẽ bí mật viết thư tố cáo những người bạn theo xã hội chủ nghĩa của ông nữa cho mà xem!

Bà Lembke nhiệt liệt đứng về phe ông già và nói:

- Điều đó không thể xảy ra được, Piot'r; xã hội chủ

nghĩa là một tư tưởng vĩ đại đến nỗi cha anh không thể không biết tới.

- Đó quả là một tư tưởng vĩ đại thật, mặc dù những kẻ cổ vũ nó không nhất thiết bao giờ cũng là vĩ nhân. Thôi, *không đả động tới chuyện đó nữa*, Piot'r. - Ông Xtepan nói với giọng dứt khoát và từ tốn đứng dậy.

Nhưng tới đây một chuyện bất ngờ xảy ra. Không rõ từ lúc nào, ông tổng đốc Lembke có mặt trong phòng khách. Không ai để ý gì tới ông, mặc dù tất cả mọi người đều trông thấy ông vào. Vợ ông tiếp tục chính sách làm ngơ. Ông đã đứng nguyên gần cửa ra vào, rầu rĩ nghe cuộc đàm thoại. Khi ông nghe thấy đề cập tới vụ buổi sáng, ông đã bứt rứt khó chịu và, không hiểu sao, ông cứ dán mắt vào cậu công tước nhỏ, có thể vì bị chiếc cổ cứng hồ bột của anh ta đập vào mắt. Rồi ông nghe giọng nói của Piot'r và trông thấy anh ta chạy vào phòng. Ngay trước khi ông Xtepan nói hết câu, ông đã bắt đầu tiến về phía ông ta. Trên đường đi, ông đã chạm phải người Liamsin. Liamsin giả bộ ngạc nhiên nhảy giật lại, phủi vai và làm như bị đau khi đụng với vị tổng đốc.

- Đủ rồi! -Ông Lembke nói, nắm chặt bàn tay của ông Xtepan lúc đó đang sợ hãi, và bóp mạnh. - Đủ rồi! Những quân ăn cướp của thời đại chúng ta đã bị lột mặt nạ. Đừng phí lời nữa, mọi biện pháp cần thiết đã được thi hành.

Ông nói như đinh đóng cột và tiếng ông vang lên khắp phòng. Mọi người đều cảm thấy nhột nhạt. Ai cũng có cảm tưởng có chuyện gì không ổn. Tôi trông thấy vợ ông tái mặt. Và rồi hoạt cảnh kết liễu bằng một vụ nhỏ: sau khi loan báo rằng mọi biện pháp cần thiết đã được đưa ra, ông Lembke quay người và bước nhanh ra cửa; tuy nhiên còn cách vài bước, ông bỗng vấp phải tấm thảm, chúi tới trước và suýt ngã. Sau khi lấy lại thăng bằng, ông nhìn một giây chỗ bị vấp và nói lớn: "Phải thay mới được!" rồi đi ra. Bà Lembke chạy theo. Khi bà Lembke đi rồi, trong phòng ồn ào như cái chợ, không phân biệt được chuyện gì. Có người nói ông tổng

đốc bị khủng hoảng, những người khác nói ông ta hơi bị "mát", có kẻ lấy tay chỉ lên trán, trong khi Liamsin đứng ở góc phòng lấy hai ngón tay trỏ cắm ngược trên đầu như một cặp sừng. Vài lớp úp mở về chuyện lủng củng gia đình được đưa ra. Dĩ nhiên, những chuyện này chỉ được nhỏ to thì thầm. Không ai có vẻ nghĩ đến chuyện cầm lấy mũ và ra về, mọi người hình như đang đợi chuyện gì. Nhưng năm phút sau, bà Lembke đã trở lại, cố gượng tỏ ra thản nhiên và bình tĩnh; tôi không hiểu trong thời gian đó bà có thể hoàn tất được chuyện gì. Bà nói trắng ra rằng ông tổng đốc hơi bị kích động, nhưng điều đó không có gì quan trọng; rằng ông đã bị những cơn như vậy từ hồi nhỏ, nhưng vì bà đã biết rõ nên không bận tâm; và rằng, dĩ nhiên, cuộc tiếp tân của bà vẫn diễn ra vào ngày mai như đã dự trù. Rồi bà nói thêm một vài lời ca ngợi ông Xtepan, nhưng chỉ có tính cách đãi bôi, và lớn tiếng đề nghị các nhân viên trong ủy ban tổ chức cứ tiếp tục tiến hành cuộc họp. Sau lời đề nghị này mới thấy những người không có chân trong ủy ban bắt đầu ra về. Nhưng đó vẫn chưa phải là đoạn kết của những biến cố đau lòng trong cái ngày định mệnh đó.

Kể từ lúc Nicolai vào phòng khách, tôi đã nhận thấy Liza cứ chăm chăm nhìn anh, không lúc nào rời mắt, đến độ rốt cuộc nàng làm người ta để ý. Tôi thấy Mavriki từ phía sau nàng trườn tới trước, hình như để thì thầm gì vào tai nàng, nhưng rồi chắc anh ta đổi ý bởi vì tôi thấy anh ta ngồi thẳng trở lại và nhìn quanh với vẻ phạm tội. Nicolai cũng làm mọi người tò mò. Mặt anh nhợt nhạt hơn mọi ngày và anh có một cái nhìn cực kỳ lơ đãng. Sau lời nói đầu tiên với ông Xtepan, Nicolai có vẻ hoàn toàn để tâm trí đâu đâu. Tôi nghĩ là ngay đến việc chào bà chủ nhà anh cũng quên mất. Anh không nhìn Liza lấy một cái và tôi tin rằng điều này không phải cố ý mà chỉ vì anh không nhận ra sự có mặt của nàng. Và tới đây, ngay sau khi bà Lembke mời các ủy viên xúc tiến buổi họp, Liza bỗng cố ý cất cao giọng, lảnh lót nói với Nicolai:

- Này anh Nicolai, một ông đại úy nào đó tuyên bố có bà con với anh, anh vợ của anh hay gì đó - tên là Lebiadkin - hắn cứ viết cho tôi những bức thư nhảm nhở trong đó hắn cũng phàn nàn về anh và đe dọa sẽ tiết lộ vài bí mật về anh. Nếu thật hắn có bà con với anh, tôi rất mang ơn anh nếu anh bảo được hắn đừng quấy rầy tôi nữa để tránh cho tôi quá nhiều phiền phức.

Trong những lời lẽ của nàng có một sự thách đố hăm dọa mà mọi người có mặt đều nhận thấy. Sự ngụ ý thật hiển nhiên, mặc dù có thể có tính cách bất ngờ đối với chính Liza. Nàng như một người mắt nhắm mắt mở nhảy từ trên mái nhà xuống.

Nhưng câu trả lời của Nicolai còn gây sửng sốt hơn. Anh nói:

- Phải, tôi bất hạnh có bà con với con người đó vì đã cưới em gái của ông ta, nhũ danh là Maria Lebiadkina, từ năm năm nay. Xin cô cứ yên lòng, tôi sẽ chuyển lời yêu cầu của cô tới ông ta và tôi hứa trong tương lai ông ta sẽ không làm cô bực mình nữa.

Tôi không thể quên được vẻ khủng khiếp trên gương mặt bà Varvara. Bà vụt đứng dậy, mặt bà hiện ra vẻ sửng sốt, bà giơ tay lên mặt như thể để đỡ một cái tát. Nicolai nhìn mẹ, nhìn Liza, nhìn đám khách, mỉm cười một vẻ khinh miệt không thể tả rồi thản nhiên bước ra khỏi phòng. Chúng tôi ai cũng thấy Liza bật dậy khỏi ghế ngay khi Nicolai quay đi, rõ ràng là sắp chạy theo anh. Tuy nhiên, nàng tự kiềm chế được và, thay vì chạy, nàng cũng chậm rãi bước ra, không nói một lời hay nhìn ai. Dĩ nhiên Mavriki cũng đi theo nàng.

Tôi sẽ không nói điều gì về sự ồn ào và bàn tán mà chuyện này gây ra trong thành phố. Bà Varvara ở lì trong căn nhà ở tỉnh và người ta đồn Nicolai đã đi thẳng về trại Xcvoresniki mà không tới gặp bà. Tối hôm đó ông Xtepan bảo tôi tới *người bạn gái thân mến này* để xin bà cho ông

gặp; nhưng họ đã không để tôi vào. Ông bị xúc động khủng khiếp và khóc lóc không có cách gì an ủi được, ông cứ nhắc đi nhắc lại:

- Ôi, cưới với kiếc! Chẳng còn ra *môn đăng hộ đối* gì! Khủng khiếp thay cho gia đình!

Tuy nhiên, sau đó nhớ tới Carmazinov, ông bắt đầu chửi bới lão. Ông cũng cương quyết sửa soạn ngày hôm sau ra mắt trước công chúng và - ôi, cái bản tính nghệ sĩ! - ông diễn thử trước tấm gương, cố gắng ôn kỹ vài lời dí dỏm và chơi chữ thích hợp trong số những lời ông đã thu thập được suốt đời và viết vào một cuốn sổ tay đặc biệt, để xen vào bài nói chuyện. Ông nói với tôi, như tự bào chữa:

- Bạn ạ, tôi làm tất cả những chuyện này là vì một tư tưởng vĩ đại. Anh thấy không, *bạn thân mến*, tôi đã bất động suốt hai mươi lăm năm và bây giờ tôi bắt đầu nhúc nhích - tôi không biết đi đâu, nhưng chắc chắn tôi đang trên đường đi.

PHẦN THỨ BA

Chương Một

DẠ HỘI BẮT ĐẦU

1

Dạ hội vẫn diễn ra đúng kì hạn, dù cho ngày hôm trước có vụ thợ thuyền xưởng Spigulin lộn xộn. Tôi cho rằng dù ngay chính ông Lembke có qua đời đêm hôm trước thì buổi sáng hôm sau dạ hội cũng cứ diễn ra, bởi cái tầm mức quan trọng đặc biệt mà bà tổng đốc đã gán cho nó. Hỡi ôi, bà ta bưng mắt trước thực tại và hoàn toàn không nhận ra tâm trạng đang ưu thắng lúc ấy. Ngày đó càng đến gần thì người ta càng không ai cho rằng nó sẽ đi qua mà không xảy tới một cái gì gây nên một vụ tai tiếng ghê gớm - hay như một số người xoa tay vào nhau mà phỏng đoán, mọi chuyện sẽ "mở gút". Mặc dù nhiều kẻ cố tỏ vẻ cau mày bất đồng hay bất can dự một cách khôn khéo, hầu hết vẫn chờ đón một vụ tai tiếng công khai, vì người ta có thể nói là dân Nga nói chung hết sức khoái tỉ trước mọi vụ tai tiếng hay bêu riếu. Tuy nhiên, trong đó cũng có một cái gì nghiêm trọng hơn là lòng thèm khát tai tiếng. Có một sự bực bội chung, một cái gì ác hận khôn nguôi: dường như đột nhiên ai cũng đâm ra chán ghét mọi sự và trông đợi một sự thay đổi nào đó. Tâm trạng bao trùm tất cả là một sự khinh bạc vô liêm sỉ, một thứ vô liêm sỉ gượng gạo, tự chế. Chỉ có một tình tự rõ rệt, ít nhất là trong giới các bà, đó là nỗi thù hằn đằng đẵng đối với bà

Julia fon Lembke. Mọi phe phái phụ nữ đều đồng ý về điểm ấy, thế mà người đàn bà đáng thương kia không máng hiểu một tí gì; cho đến phút cuối cùng bà vẫn ngờ là quanh mình toàn là những kẻ ủng hộ "nhiệt tâm trung thành" với bà, như bà thường nói một cách thích thú.

Trước đây tôi đã ghi nhận là có nhiều nhân vật kì khôi xuất hiện trong tỉnh nhà. Vào những lúc rối ren, nửa nạc nửa mỡ, những giai đoạn chuyển tiếp bao giờ họ cũng mọc ra ở khắp nơi khắp chốn. Ở đây tôi không nói đến những phần tử "cấp tiến" luôn luôn hối hả và mối quan tâm chính (dù cho ngốc nghếch) là đi trước mọi người trong việc theo đuổi một mục tiêu rõ rệt ít nhiều. Không, ở đây trong đầu tôi chỉ nghĩ đến bọn cặn bã. Bọn cặn bã này, trong xã hội nào cũng có, đến lúc rối ren thì nổi lên trên mặt. Không những chúng thiếu bất cứ một mục tiêu ý thức hệ riêng rẽ nào, chúng còn chẳng có nổi một tư tưởng trong đầu óc; sự xuất hiện của chúng chỉ đơn thuần là triệu chứng của sự bất ổn và nóng nảy chung. Không ý thức được điều đó, hầu như chúng luôn luôn trở thành công cụ cho các phe nhóm "cấp tiến" nhỏ bé theo đuổi những mục tiêu rõ rệt và lái cái đám nhân loại vật vờ kia theo bất cứ chiều hướng nào họ thấy cần thiết - nghĩa là trừ khi chính những phe nhóm nọ lại gồm toàn các kẻ đần độn, điều mà ta phải nhận là cũng thường xảy ra lắm. Trong tỉnh tôi, bây giờ khi mọi chuyện đã xong xuôi, người ta nói rằng Piot'r Verkhovenxki nằm dưới quyền điều động của Phong trào Quốc tế, và anh ta điều động bà Lembke, còn đến lượt bà này thì điều động đám cặn bã của xã hội theo chỉ thị của Piot'r. Những bộ óc tiếng tăm nhất trong tỉnh tôi vẫn còn thắc mắc không hiểu sao bọn kia lại chịu cho xỏ mũi dẫn đi như thế. Điều gì đã gây ra sự bất ổn chung, và nếu nó là một giai đoạn chuyển tiếp, thì chuyển từ cái gì và tiếp tới cái gì - tôi tin là cả tôi lẫn bất cứ ai cũng không giải thích nổi, ngoại trừ có lẽ mấy người khách từ ngoài tỉnh đến. Dù sao đi nữa, nó đã xảy ra - đủ loại nhân vật tối tăm vô nghĩa, trước kia không bao giờ dám mở miệng, bỗng nhiên lên chân và khởi

sự vung vít phê bình mọi định chế thiêng liêng của chúng ta, trong khi những người cho đến lúc đó vẫn giữ các vị trí lãnh đạo lại bắt đầu im lặng cúi đầu lắng nghe chúng, một vài kẻ còn rúc rích tán đồng mà không biết nhục. Những tên Liamsin và Teliatnicov trên đời này; những tay như nhân vật địa chủ Tentetnicov; những nhãi ranh vườn ti toe làm Radisev ;những dân Do Thái với nụ cười buồn và ngạo mạn; những khách bàng quan ghé qua tỉnh tôi cười lên hộ hố; những nhà thơ chính trị từ thủ đô về; những nhà thơ bù đắp cái khiếm khuyết về chính trị, hay cả về tài năng, bằng cách bận quần áo và đi giày dép nông dân; những viên trung tá, đại tá toe toét ba hoa về sự vô nghĩa của binh nghiệp, và nếu được hứa hẹn kiếm hơn chỉ một đồng rúp cũng sẵn sàng cởi gươm trả lại quân đội và đi xin một chân thư kí hỏa xa; những ông tướng đổi nghề làm thầy kiện; những anh chàng vô nghề nghiệp làm trung gian "tiến bộ" giữa địa chủ và nông dân; bọn lái buôn có khuynh hướng ham giác ngộ; vô số chủng sinh; những mụ đàn bà bị ám ốp vì nữ quyền - tất cả những kẻ đó đột nhiên lên chân trong tỉnh tôi. Mà lên chân với ai kia chứ? Lên chân đối với câu lạc bộ chúng tôi, với các công chức cao cấp, với những ông tướng chống nạng gỗ, với các bà các cô kiêu sa bắc bực nhất. Bởi vì, nói cho đúng, ngay cả bà Varvara cũng lăng xăng theo đòi và chiều chuộng cái bọn cặn bã kia mãi cho đến lúc cậu con của bà bị tai họa giáng xuống, chúng ta cũng phải viện ra những trường hợp giảm khinh để giải thích những sự lầm lạc nhất thời của các trang quần thoa thông minh khác trong tỉnh. Bây giờ, xét lại, như tôi đã nói ở trên, tất cả đều gán cho bàn tay của Phong trào Quốc tế. Quan niệm này ăn sâu đến nỗi, căn cứ vào đó, thiên hạ tố giác cả với các thanh tra từ bên ngoài tới. Mới đây, một viên tham nghị đã sáu mươi hai tuổi đầu, ngực có đeo huân chương thánh Xtanixlav, tên là Cubricov cũng tự động đến trần tình với nhà chức trách bằng một giọng đầy xúc cảm, rằng trong suốt ba tháng cụ đã chịu ảnh hưởng nặng nề của Phong trào Quốc tế. Tuy nhiên, khi người ta

kính nể tuổi già và địa vị của cụ mà xin cụ trình bày minh bạch hơn chút nữa, thì cụ chẳng đưa ra được bằng chứng nào, chỉ quả quyết là cụ "cảm thấy tận trong xương trong tủy". Và cụ ương ngạnh không chịu lay chuyển lập trường, nên người ta đành thôi không tra hỏi nữa.

Như tôi đã nói, trong đám chúng tôi có một nhóm nhỏ ngay thoạt đầu đã làm cao ngó lơ và còn cấm cung cửa đóng then cài. Nhưng, tôi xin phép hỏi các bạn, then khóa nào có thể đương đầu lại được với các qui luật tự nhiên? Ngay các gia đình nghiêm ngặt nhất cũng sinh ra các cô gái mê khiêu vũ tít thò lò. Thế nên tất cả những kẻ chân chỉ hạt bột kia rốt cuộc cũng mua vé dự dạ hội trợ giúp các cô giáo nghèo. Buổi dạ hội được người ta trông đợi sẽ là một tiết mục sáng chói chưa từng có. Thiên hạ khác nhau những chuyện tận mây xanh: nào là những ông hoàng đeo kính từ xa đến tham dự; nào là người thanh niên độc thân tuấn tú vai đeo dải lụa sẽ đứng làm tiếp viên; nào là vài khuôn mặt rất quan trọng ở Peterburg đã là động cơ chính của dạ hội; nào là, để quyến rũ thêm quan khách, Carmazinov đã thỏa thuận bận y phục như một cô giáo trong tỉnh để đọc bản văn *Cám ơn* của ông; nào là sẽ có cuộc "tứ vũ văn nghệ", cũng hóa trang, mỗi bộ quần áo đại diện cho một phong trào văn chương. Sau chót, một người tiêu biểu cho cái mệnh danh là "Tư tưởng Nga Chân chính", và cũng ăn mặc sao cho phù hợp, sẽ trình diễn một điệu nhảy - tất nhiên là phải hoàn toàn tân kì. Vậy làm sao ai có thể cưỡng lại nổi? Mọi người đều ghi tên tham dự hết.

2

Khánh tiết chia ra làm hai phần: một buổi họp văn nghệ sớm, từ trưa đến bốn giờ chiều, và một buổi dạ vũ từ mười

giờ tối trở đi, cho tới suốt đêm. Sự sắp xếp này thực ra đã mang sẵn mầm mống rắc rối trong đó rồi. Đầu tiên, không biết sao công chúng lại có cảm tưởng là sẽ có bữa ăn trưa dọn vào quãng giải lao đặc biệt giữa cuộc giải trí văn nghệ - dĩ nhiên là một bữa ăn miễn phí, với rượu sâm banh. Cái giá vé khá cắt cổ - đến ba rúp - dường như biện minh cho cái cảm tưởng này. Người ta lý luận: "Họ không lẽ nào lại lấy nhiều như thế mà không có gì, vả chương trình trù liệu kéo dài gần suốt cả hai mươi bốn giờ, vậy họ phải cho mình ăn chứ: nếu không thì đói lả còn gì".Phải nói rằng sự trông chờ tai hại kia cũng là do cái tính nông nổi của chính bà Lembke tạo nên. Một tháng trước, khi ban đầu còn đang mê mẩn với dự án vĩ đại kia, bà đã đi khắp nơi, gặp ai cũng ba hoa về nó, và bà đã gửi cả một mẩu tin cho một tờ báo ở Peterburg trong đó đề cập những lời khánh chúc trong buổi tiếp tân của bà. Lúc đó bà hăm hở về những lời chúc tụng đó hơn bất cứ ai khác; bà muốn đích thân đứng ra nâng cốc chúc tụng và cứ sửa soạn dọn đi dọn lại lời lẽ. Các lời chúc tụng đó định là để giải thích tiêu ngữ chính của chúng tôi (tiêu ngữ đó như thế nào tôi không rõ; tôi đánh cuộc là vị phu nhân đáng thương kia cũng không hiểu ất giáp gì sốt), để cho báo chí trong nước tường thuật, để làm nhà cầm quyền cao cấp hài lòng và xúc động và để truyền bá ra khắp hàng tỉnh trong nước, gây sự kinh ngạc và thi đua hào hứng. Nhưng chúc tụng không thể thiếu rượu sâm banh, mà sâm banh lại không thể uống với cái dạ dầy lép kẹp, nên dọn bữa ăn trưa cho quan khách là chuyện tất nhiên. Tuy nhiên, sau này, khi nhờ các nỗ lực của riêng bà Lembke, một ủy ban tổ chức được hình thành, và một đường lối xúc tiến hợp với phương thức kinh doanh hơn được chấp thuận, người ta mới vạch ra cho bà thấy rằng nếu bà cứ nhất định đòi có yến tiệc linh đình, thì tiền bạc chẳng còn được bao nả để giúp các cô giáo nghèo, dù cho số vé bán ra có vượt mọi sự mong ước. Ủy ban này trình bày với bà hai phương thức sau đây để chọn lấy một: hoặc là một yến tiệc ngất trời đủ cả chúc tụng và diễn văn để chỉ còn dư chín

mươi rúp cho các cô giáo, hoặc một buổi giải trí thông lệ thôi nhưng giữ nguyên được số tiền kếch xù cho lý tưởng cao đẹp kia. Tất nhiên là ủy ban đưa ra sự chọn lựa thông thiết cho bà Lembke chỉ cốt để gây cho bà ấn tượng cần phải thực tiễn, vì rốt cuộc ngay buổi hội cũng là một sự thỏa hiệp phải chăng: một cuộc tiếp tân khá huy hoàng về mọi khía cạnh, mặc dù không có sâm banh, và còn thừa ra một số tiền khá khẩm - dù sao cũng hơn chín mươi rúp nhiều - để giúp những cô giáo. Tuy thế, bà Julia fon Lembke không đồng ý. Bản chất bồng bột của bà chê cái giải pháp nước đôi thông tục đó. Bà quyết định tức thì là nếu giải pháp đầu thiếu thực tiễn, thì họ phải đi sang cực đoan kia và quyên được một ngân khoản kếch xù cho các cô giáo để mọi tỉnh khác phải trông vào đó mà ganh tị. Bà kết luận bài diễn văn nảy lửa tại ủy ban:

- Sau hết công chúng phải nhận thức được là thành quả của một mục tiêu có ích lợi cho cộng đồng nhân loại hẳn ở một cấp bậc vô cùng đáng quan tâm hơn sự thỏa mãn phù du các thị hiếu của thân xác; rằng, xét cho đến cùng, chủ đích cuộc gặp mặt của chúng ta là sự tuyên dương một tư tưởng vĩ đại và, vì thế, chúng ta phải bằng lòng với một cuộc giải trí thanh đạm, như kiểu người Đức, chỉ dùng như một tượng trưng, vì xem chừng chúng ta không thể bãi bỏ luôn cái mục dạ vũ khốn nạn kia được!

Thực thế, cuối cùng bà đã đâm ra kinh tởm buổi dạ vũ. Nhưng những người khác cũng khuyên được bà là một vừa hai phải thì thôi. Chính ngay lúc ấy họ nảy ra ý tưởng về cuộc "tứ vũ văn nghệ" và các thú vui thẩm mĩ khác để thay thế cho sự thiếu sót các món khoái lạc nặng nề về vật chất hơn. Cũng ở điểm này mà Carmazinov dứt khoát hứa sẽ đọc bài *Cám ơn* của ông (cho đến bấy giờ ông cứ làm tình làm tội ủy ban với cái thói nửa nạc nửa mỡ của ông), dự tính là sẽ xóa tan ngay cái ý nghĩ đến thực phẩm khỏi đầu óc của đám công chúng háu ăn kia. Thế là buổi dạ vũ một lần nữa lại trở thành đại hội tưng bừng như đã trù tính từ đầu, mặc dầu

trong một phong thái có khác biệt đôi phần. Chốt hết, để tránh cho nội vụ khỏi quá thanh tao, người ta quyết định là khởi đầu cuộc tiếp tân thực khách sẽ dùng trà với chanh và bánh ngọt giản dị, sau đó là đồ uống lạnh như là nước cam, nước ngọt, và có thể cả kem nữa. Nhưng tất cả chỉ có thế mà thôi. Còn đối với kẻ nào mà khẩu vị quá lậm, nhất là cần giải khát thêm, một quầy ăn đặc biệt do Prokhorutr, đầu bếp chính của câu lạc bộ chúng tôi, chủ trì đã có sẵn. Dĩ nhiên ở đó, dưới sự giám sát nghiêm nhặt của ủy ban, thực khách có thể muốn gì có nấy - nhưng phải trả tiền, đó là một điểm sẽ được nêu rất rõ bằng một bản yết thị gần cửa khiêu vũ sảnh, bố cáo rằng quầy ăn không phải là một bộ phận nằm trong chương trình. Tuy nhiên, sau này, người ta gạt bỏ luôn ý kiến sắp xếp quầy ăn trong cuộc họp văn nghệ, vì e rằng nó có thể đánh lạc sự chú ý vào việc giải trí văn nghệ, mặc dầu quầy ăn ở cách xa Bạch sảnh, nơi Carmazinov chấp thuận đọc bài *Cám ơn* của ông, có đến năm cái phòng. Thật lạ lùng là ngay cả những nhân viên thực tiễn trong ủy ban mà cũng gán cho sự xuất hiện của Carmazinov một tầm quan trọng đến như vậy. Còn những nhân viên cao hứng về nghệ thuật - chẳng hạn như bà nghiệp chủ đầu tỉnh, thì tuyên bố là ngay sau khi ông ta đọc xong, bà sẽ cho gắn vào tường một phiến đá cẩm thạch chạm chữ bằng vàng để thông báo cho hậu thế rằng ngày đó tháng đó một đại văn hào Nga và của cả châu Âu đã quyết định gác bút, và đã đọc bài *Cám ơn* của ông ở đây lần đầu tiên, như thế là nói lên lời giã biệt với công chúng Nga mà tỉnh tôi làm đại diện. Bia đá đó phải đặt cho kịp thời để đến buổi dạ vũ đã có thể đọc được - nghĩa là chỉ năm tiếng đồng hồ sau khi tác giả đọc bài *Cám ơn*. Tôi biết rành, qua những nguồn tin không thể sai chạy được, là chính Carmazinov đã khăng khăng quyết liệt là bất cứ vì lý do gì cũng không thể mở quầy ăn trong lúc ông đang đọc văn, mặc dù một số nhân viên trong ủy ban phản đối vì đó không phải là lệ thường trong tỉnh chúng tôi.

Tình hình thực sự là như thế; trong khi công chúng chờ

mong một bữa tiệc thịnh soạn - nghĩa là một quầy ăn miễn phí - cho mãi đến giây phút cuối cùng. Các cô gái nhỏ cũng còn mơ đến vô số kẹo, mứt, và đủ thứ bánh trái. Ai cũng biết là số thu thật khổng lồ, và cả tỉnh xôn xao ngóng đợi ngày đại hội; thêm nữa thiên hạ từ các quận huyện xa xôi còn kéo về chỉ để dự cuộc vui, và vé không đủ để bán ra khắp nơi. Thiên hạ cũng hay là có khá nhiều người tự ý đóng góp một số tiền cao hơn giá vé đã ghi. Chẳng hạn, bà Varvara trả đến ba trăm rúp cho tấm vé của bà và còn tặng thêm hoa trồng trong nhà kính để trang hoàng khiêu vũ sảnh; bà nghiệp chủ đầu tỉnh cho mượn nhà và đài thọ đèn nến; câu lạc bộ thì đặt giàn nhạc, các người giúp việc, và đầu bếp Prokhorutr dưới quyền sử dụng của ủy ban tổ chức suốt ngày hôm đó. Còn có rất nhiều sự đóng góp nữa, mặc dù không đồ sộ đến thế, nhưng cũng đủ bề thế để những người tổ chức đã có lúc cứu xét việc giảm giá vào cửa từ ba xuống hai rúp. Thực thế, lúc đầu ban tổ chức ngại rằng các thiếu nữ không chừng sẽ ở nhà nếu phải trả ba rúp mới được vào cửa, và đề nghị phát hành những vé đặc biệt cho gia đình, để nếu nhà nào trả tiền cho một cô thì có quyền mang theo cả mười cô con gái. Nhưng tất cả những mối e ngại này hóa ra vô căn cứ, vì chính các cô là những người đầu tiên lo mua vé. Ngay những viên thư kí nghèo khổ nhất cũng mang theo con gái, và hiển nhiên quá lẽ là nếu trong gia đình họ không có ai đến tuổi cập kê thì ý tưởng mua vé chẳng bao giờ nảy ra trong đầu óc họ. Một công chức quèn rất túng bấn mang theo cả bảy ái nữ, bà vợ, và kèm theo một cô cháu gái nữa; nhìn thấy mỗi cô nắm trong tay một tấm vé vào cửa ba rúp là một cảnh tượng thật cảm động. Cứ thử tưởng tượng tất cả chuyện đó gây xôn xao trong tỉnh đến đâu! Chỉ nguyên việc phân chia đại hội thành hai phần cũng hàm ý rằng mỗi bà mỗi cô phải diện hai bộ cánh khác nhau - một cho buổi họp mặt văn nghệ chiều, và một cho buổi dạ vũ tối. Sau này mới biết ra, nhiều người lợi tức khiêm tốn phải mang cầm cố cả quần áo cho thương nhân Do Thái trong tỉnh. (một số người Do Thái đã lập nghiệp

trong tỉnh tôi từ hai năm trước và còn đang tới thêm nữa). Hầu như tất cả công chức đều xin lĩnh lương sớm, và nhiều điền chủ phải bán đi một ít gia súc để cho con gái dụa đòi với chúng bạn và trông không thua gì các bà hoàng. Trang phục dịp này đạt tới mức lộng lẫy phá kỉ lục tại tỉnh tôi. Từ nửa tháng trước đại hội cả tỉnh đã xôn xao những chuyện tọc mạch về gia đình người ta, mà đám ngồi lê đôi mách bu quanh bà Lembke vội vã hớt lẻo với bà. Những bức hí họa mô tả các hoạt cảnh của một số nhà được truyền từ tay này sang tay khác, và chính tôi được mục kích vài tấm phóng bút như thế trong cuốn lưu ảnh của bà Lembke. Sau này, nạn nhân của những trò đùa kia biết ra sự tình, và tôi cho rằng đó là một trong những lý do một số gia đình bỗng dâm ra thù hận bà Julia fon Lembke. Bây giờ người ta rủa sả bà và nghiến răng mỗi khi nhớ lại chuyện đã qua, nhưng lúc đó hiển nhiên là nếu ủy ban tổ chức phạm phải sơ hở nào nhỏ nhặt nhất và làm công chúng mất lòng, thế nào cũng bùng ra một sự căm phẫn chưa từng có. Bởi thế ai cũng cảm thấy là một vụ tai tiếng âm ỷ, và vì ai cũng mong ngóng nó, làm sao nó không thành hình cho được?

Đúng ngọ dàn nhạc bắt đầu chơi. Bởi lẽ tôi là một trong những tiếp viên, mà tờ chương trình mô tả là "những thanh niên thuộc giới trưởng giả vai trái đeo dây lụa", tôi chứng kiến lúc khai mạc cuộc lễ đáng tiếc kia. Nó bắt đầu bằng một sự hỗn loạn không thể tả ở các cửa vào. Ngày hôm đó mọi chuyện hỏng ngay từ ban sơ, khởi đi từ sự cảnh sát không thi hành được nhiệm vụ một cách đúng mức. Ở đây tôi không nói đến dân chúng bình thường: các ông gia trưởng không hề xô đẩy. Thực ra, không một ai trong bọn họ lại tìm cách lợi dụng cả đến địa vị xã hội của mình. Trái lại, tôi nghe nói là khi còn ở ngoài đường họ khựng cả lại, sững sờ mục kích một đám đông chưa hề có trong tỉnh. Giống như một mố loạn dân vây một pháo đài và tìm cách công phá, hơn là một nhóm dân thường chỉ đang muốn vào một căn nhà. Ngựa xe kéo đến nhộn nhịp cả buổi, cuối cùng làm tắc nghẽn luôn đường

phố. Bây giờ, khi viết những dòng này, tôi có những căn cứ đáng tin để xác nhận là một số tên thuộc thành phần cặn bã nhất trong tỉnh đã được Liamsin và Liputin, và có lẽ vài tiếp viên khác, cho vào lậu không cần vé. Cũng có thêm những kẻ mà chưa ai thấy mặt bao giờ; họ phải từ ngoài thành, hay có khi từ tỉnh khác đến. Bọn ấm ớ này vừa chân ướt chân ráo vào nhà là hỏi liền lối đi đến quầy ăn. Khi nghe nói không có quầy ăn, chúng hùng hổ hết sức và dùng những lời lẽ lạ hoắc. Thực thì vài tên khi tới đã say mèm. Tuy nhiên phần nhiều bọn lỗ mãng ấy bị choáng váng vì vẻ huy hoàng của căn nhà ông nghiệp chủ đầu tỉnh, chúng chưa lần nào được thấy một cảnh trí tương tự như thế bao giờ. Chúng cứ há hốc mồm mà ngắm, và trong ít phút đầu còn yên tĩnh và chịu phép. Phải nói là gian phòng tiếp tân đồ sộ làm chúng kinh dị đến điều kỉa, tuy hơi tàn tạ và cần phải sửa sang, thực ra cũng phong độ lắm. Nó rộng mênh mông, với hai hàng cửa sổ chồng lên nhau và một cái trần kiểu xưa trang sức bằng những mô hình thếp vàng; tường treo gương la liệt và những tấm màn trướng bằng nỉ trắng mẫu hoa đỏ; trong phòng trần thiết nhiều tượng cẩm thạch (dù giá trị nghệ thuật ra sao, đó cũng là tượng), và đồ gỗ nặng nề kiểu đời Napoleon mầu trắng và vàng bọc nhung đỏ. Cuối phòng, một khán đài được dựng lên trong dịp này, lấy chỗ cho các tác giả đọc văn; phần còn lại sắp kín những dãy ghế ngăn bằng lối đi, như trong một rạp hát. Nhưng khi đã tỉnh táo sau cơn kinh dị đầu tiên, bọn lỗ mãng bắt đầu đặt những câu hỏi vô nghĩa lý nhất và tuyên bố một cách động trời nhất.

- Ai thèm nghe đọc văn làm cái khỉ mốc gì?

- Chúng ta đã bỏ tiền ra mua vé! Họ định làm gì đây, đánh lừa công chúng hả?

- Không thể được! Hiện nay chúng ta mới là kẻ ra lệnh, chứ không phải bọn Lembke!

Thực tình, phải nghĩ rằng người ta đã cố tình cho chúng vào lậu để phá rối. Tôi đặc biệt nhớ một sự cố dính dấp đến

cậu công tước con đeo cổ cồn cứng nhắc và cao không thể tả, trông như người nộm, mà tôi đã giáp mặt tại nhà bà Lembke ngày hôm trước. Nhờ sự năn nỉ khẩn khoản của bà, anh ta đã chịu đeo dây lụa lên vai trái và đứng vào hàng ngũ tiếp viên chúng tôi. Chẳng được mấy chốc đã thấy rõ là cái thây ma bằng sáp câm như hến đó, nếu không biết nói, thì lại biết hành động, ít ra cũng tạm được. Khi một viên đại úy hồi hưu người ô dề kịch cợm, mặt rỗ hoa, được một đám du côn làm vây cánh, gọi xách mé và đòi dẫn đến quầy ăn, ông hoàng con ra hiệu cho một cảnh sát viên đứng kề bên. Mặc dù bị phản đối kịch liệt, hiệu lệnh kia được thi hành ngay tức khắc, và viên đại úy bí tỉ kia liền bị tống khứ. Trong lúc đó, đám thính giả hợp lệ bắt đầu tới, chật như nêm theo ba lối đi giữa các dãy ghế. Lũ la ó om sòm kia ngớt dần; nhưng đám công chúng mua vé đích thực không khỏi lo âu và bất mãn ra mặt, một số phụ nữ trông còn có sắc kinh hoàng nữa.

Cuối cùng mọi người đều có ghế ngồi và ban nhạc ngưng tấu. Thiên hạ bắt đầu nhìn quanh và hỉ mũi. Tâm trạng chờ mong này quá căng thẳng và trang trọng, thường đó là một dấu hiệu xấu. Ông bà Lembke vẫn chưa thấy tới. Nhung, lụa, vàng ngọc lấp lánh và ánh lên khắp bốn bề; không khí sực nức mùi nước hoa ngào ngạt. Quí ông đeo hết cả kim khánh huy chương, và một vài người trọng tuổi, chức sắc nhất, còn thắng cả bộ đồng phục(*). Sau hết, bà nghiệp chủ đầu tỉnh xuất hiện, có Liza hộ tống. Chưa bao giờ Liza đẹp chói ngời như khi đó, trong bộ phục sức tráng lệ của nàng; tóc nàng uốn từng lọn, mắt nàng long lanh, và một nụ cười nở trên môi nàng làm rạng rỡ cả khuôn mặt. Sự ra mắt của Liza gây cho thiên hạ xao động - người ta ngắm nàng từ đầu tới chân mà trầm trồ. Dăm kẻ bảo rằng mắt nàng tìm kiếm Nicolai trong đám thính giả, nhưng cả mẹ anh lẫn anh đều chưa tới. Lúc đó, tôi không hiểu sao nàng lại biểu lộ hạnh phúc, mừng vui, và sống động đến thế; và khi tôi nhớ lại mọi chuyện xảy ra ngày hôm qua, tôi thực tình hiểu không ra lẽ.

Ông bà Lembke vẫn chưa tới - đó là một lỗi lầm tệ hại.

Sau này tôi biết ra là bà Julia fon Lembke đã chờ đợi Piot'r đến phút chót, vì gần đây không có anh ta bà không thể cất nhắc được một việc gì, tuy bà đâu có chịu thú nhận chuyện đó, dù là với chính mình. Tôi cũng phải ghi nhận ở đây là, tại phiên họp chót của ủy ban tổ chức, Piot'r đã từ chối đeo dây tua tiếp viên, và điều này thực tình đã làm bà phát khóc. Sau này, bà càng ngạc nhiên hơn, rồi hóa ra bối rối vô kể (chỗ này tôi đi trước sự việc), khi thấy anh chẳng hề ló mặt trong suốt buổi họp văn nghệ chiều và không ai thấy bóng dáng anh đâu mãi cho đến tối mịt.

Sau cùng, thính giả đâm ra khó chịu một cách công khai. Thế mà vẫn không có ai xuất đầu lộ diện trên sân khấu. Bọn người ở mấy hàng ghế sau bắt đầu đập tay để biểu lộ sự nóng nảy, như thiên hạ thường làm trong rạp hát. Các ông bà trọng tuổi cau mày - họ cho là vợ chồng Lembke làm bộ làm tịch quá đáng. Trong những hàng ghế đầu, toàn là quan khách hạng nhất, người ta xầm xì một ý kiến quái gở là có lẽ sẽ không có đọc văn gì ráo trọi, là tổng đốc Lembke thực sự ngã bệnh, vân vân. Nhưng, nhờ trời, rốt cuộc họ cũng tới; bà đệ nhất phu nhân khoác tay chồng. Tôi phải nói là chính tôi cũng rất lo âu không biết chuyện gì sẽ xảy ra khi họ xuất hiện. Tuy nhiên, xem thể như mọi tin đồn đều thất thiệt và sự thật đã thắng. Công chúng có vẻ nhẹ nhõm hẳn. Trong lúc quan tổng đốc tiến vào, mọi con mắt đều dán lên mình ông, và ấn tượng chung, kể luôn cả của tôi, là ông trông rất khỏe khoắn. Trong đám xã hội thượng lưu chúng tôi rất ít kẻ cho là ông có chuyện gì bất ổn thực sự; xét đại thể, hành động của ông trông hoàn toàn bình thường; và họ còn tán đồng lập trường của ông tại công viên với đám biểu tình ngày hôm qua nữa. Những nhân vật quyền cao chức trọng này bàn:

- Lẽ ra phải làm thế ngay từ thoạt đầu. Những công chức cao cấp của ta dù cho khi nhậm chức có đóng trò nhân đạo, thì rồi ra kết cuộc cũng phải làm như ông ấy đã làm mà thôi, bởi vì, phân tích cho đến cùng, chính như thế mới là phương thức nhân đạo nhất.

Ở câu lạc bộ, chúng tôi đi đến cái kết luận chung đó. Nếu có ai trách móc vị tổng đốc, thì chỉ là vì ông đã đánh mất bình tĩnh.

Các tay già dặn bình phẩm:

- Những biện pháp như thế phải nên tỉnh trí và chín chắn mà áp dụng, nhưng của đáng tội lão ta cũng mới chân ướt chân ráo tựu chức.

Những cặp mắt cũng hăm hở hướng về phía bà Lembke. Tất nhiên, xin đừng ai đòi hỏi nơi tôi, một người thuật chuyện, quá đầy đủ chi tiết về những gì diễn ra giữa hai bên - ở đây chúng ta chạm phải một bí ẩn, một người đàn bà. Tuy nhiên, tôi biết rõ bà đã cửa đóng then cài ở trong phòng làm việc với ông chồng cho đến quá nửa đêm và, sau khi thứ lỗi cho chồng, bà đã an ủi ông. Hai người đã đồng ý về hết mọi chuyện; mọi mầm bất hòa đã bị quên lãng; và khi đã giải thích xong xuôi, ông Lembke còn khăng khăng đòi quì gối để thú tội cái sự cố chủ chốt và tối hậu đêm hôm trước, thì bàn tay tuyệt diệu, và rồi đôi môi của Julia đã chặn ngay ngọn triều trần tình hối lỗi dồn dập tuôn ra từ con người hào hiệp bị cảm xúc làm mềm lòng kia. Ai cũng đọc được hạnh phúc trên gương mặt bà. Bà có vẻ thân thiện, thoải mái, và ăn bận lộng lẫy. Xem như thể mọi ước nguyện của bà đã thành sự thật: lễ hội, là chủ đích và tột đỉnh của chính sách của bà, đã thành công. Khi hai người bước về phía ghế ngồi, cả ông lẫn bà đều liên tiếp cúi đầu, ghi nhận sự chào mừng của thính giả. Tức khắc một vòng người bu quanh họ. Bà nghiệp chủ đầu tỉnh đứng dậy tiếp đón quan tổng đốc và phu nhân. Nhưng ngay lúc đó có một sự hỗn độn bất hạnh nhất. Không rõ vì lý do gì, tự nhiên dàn nhạc bỗng tấu lên một khúc nhạc chúc mừng - không phải một điệu hành khúc mà là khúc nhạc chúc mừng thường chơi tại câu lạc bộ trong bữa tiệc mừng sức khỏe của một người nào đó. Sau này tôi biết ra là Liamsin, có chân trong ban tiếp viên, đã nhúng tay vào việc này. Anh đã dặn ban nhạc "nghênh đón" quan tổng đốc và

phu nhân bằng kiểu đó. Và, dĩ nhiên, anh lúc nào cũng có thể chống chế là mình đã vô tình sơ suất hoặc làm thế chỉ vì quá nhiệt tâm. Nhưng hỡi ôi, sau này tôi mới khám phá ra, là lúc đó những kẻ ấy đâu có thèm lo tới chuyện bào chữa làm gì, bởi họ tin chắc sau bữa đó mọi chuyện sẽ biến khác hẳn.

Khúc nhạc chúc mừng tò tí te cũng không phải là mức chót. Trong khi đám thính giả trao nhau những nụ cười nửa miệng và những cái nhìn bối rối, thì ở mấy dãy ghế ổ gà phía sau và hành lang tiếng hoan hô nhất tề nổi lên, dường như cũng hướng về quan tổng đốc. Chỉ có dăm người tham dự cuộc biểu tình này, nhưng nó kéo dài rõ lâu. Bà Lembke mặt tái như bị cắt tiết và đôi mắt tóe lửa. Ông tổng đốc đứng chết lịm bên ghế, quay đầu về phía những kẻ reo hò, và ném một cái nhìn nghiêm khắc xuống đám thính giả. Những người quanh ông vội khuyên ông ngồi xuống. Tôi e ngại thấy ông lại mang nụ cười gở lạ, đã xuất hiện trên gương mặt ông trong phòng khách của bà vợ khi ông đứng đực ra ngó một hồi rồi bước lại phía ông Xtepan. Tôi nghĩ rằng bây giờ trên mặt ông cũng biểu lộ một nét gở lạ, và tệ hại hơn đồng thời nó lại có vẻ khôi hài, nét mặt của một người đàn ông đã quyết chí đem thân này cúng dường trên bàn thờ cao vọng của vợ. Bà Lembke vội vẫy tay cho tôi và thì thầm nhờ tôi len lỏi đến chỗ Carmazinov và xin ông tức khắc đọc văn cho. Nhưng, vừa khi tôi quay mình đi để làm điều bà sai bảo, thì một vụ biểu tình thất lễ nữa nổ bùng ra, lần này còn chấn động hơn lần trước. Trong khi những cặp mắt và những chờ mong của thính giả dán vào cái diễn đàn trống vắng, với chiếc ghế chưa có chủ bên cạnh cái bàn có một li nước đặt trên cái khay bạc, thì thân hình ô dề của đại úy Lebiadkin, thắng bộ áo đuôi tôm, cổ thắt lĩnh đái trắng, đột nhiên xuất hiện trên đó. Ông ta có vẻ khá luống cuống và đứng ngây ở phía sau diễn đàn. Rồi, trong công chúng có người la to: "Ê, Lebiadkin, bồ đó ư?", và khuôn mặt đỏ như ngốc nghếch (ông ta đang say bí tỉ) rạn nứt thành một cái cười toe không hồn. Ông ta giơ một bàn tay lên trán, lau mồ hôi, hất mái tóc bờm

xờm lại phía sau, và rồi, xem như sắp lao mình xuống vực thẳm, ông ta bước tới một vài bước và xổ ra một tràng cười, mặc dù không lớn lắm, nhưng rất vang dội, khoái hoạt, và bất tận, làm cả khối thịt trên mình ông ta lắc lư và cặp mắt ti hí như của loài heo nhắm tít lại. Quang cảnh đó làm cho gần phân nửa đám thính giả phá ra cười và hàng chục kẻ vỗ tay. Những thính giả đứng đắn đưa mắt cho nhau rầu rĩ. Màn hoạt cảnh kéo dài chưa đến nửa phút. Thế rồi Liputin, vai đeo tua tiếp viên và có hai người hầu hộ tống, nhảy ngay lên sân khấu. Hai người hầu nắm hai cánh tay viên đại úy, còn Liputin thì nhỏ to điều gì vào tai ông ta. Lebiadkin cau mày, lẩm bẩm: "Được, nếu anh nhất quyết..", nhún vai, quay tấm lưng cánh phản lại thính giả rồi bỏ đi với người hộ tống. Nhưng, một giây sau, Liputin đã quay lại diễn đàn. Tay anh ta cầm một tờ giấy viết thư, miệng ngoác một nụ cười làm người ta liên tưởng đến đường hòa trong giấm. Anh ta bước đến mép khán đài bằng những bước nhỏ và mau mắn. Anh ta nói với thính giả:

- Thưa quí bà và quí ông, một chuyện hiểu lầm tức cười vừa mới xảy ra vì sơ suất, và hiện đã được sửa sai. Nhưng bây giờ tôi xin mạo muội làm tròn lời yêu cầu của một thi sĩ tỉnh nhà, và với sự đồng ý của quí vị, tôi hi vọng có thể hoàn tất một cách mĩ mãn. Mặc dù dáng dấp bề ngoài, nhà thơ của chúng ta, xúc động vì cái lý tưởng nhân đạo và cao cả đã tập hợp tất cả chúng ta ở đây - đó là cái lý tưởng lau khô giọt lệ cho những nữ trí thức nghèo tại tỉnh nhà - vị đó, tôi muốn nói... nhà thơ đó, người mong được xem như vô danh thị, rất ao ước nghe đọc bài thơ của ông trước khi chương trình khai mạc. Vậy nên, tuy bài thơ này không nằm trong chương trình, và chỉ mới được trao tay cho chúng tôi có nửa giờ trước đây (Liputin không hề nói rõ "chúng tôi" đây là những ai; tôi chỉ tường thuật ở đây nguyên dạng bài diễn văn khá luộm thuộm của anh ta), chúng tôi nhận thấy rằng, vì tình tự tươi mát lạ thường của nó, và vì quan điểm khinh khoái của thi sĩ, bài thơ này phải được đọc lên, dĩ nhiên không phải như

một tác phẩm nghệ thuật, mà chỉ như một cái gì phù hợp với hoàn cảnh cảm động này - tôi muốn nói ý tưởng của chúng ta. Và bởi nó chỉ gồm có ít hàng, tôi nghĩ là tôi sẽ xin phép sự khoan dung tốt bụng của quí thính giả...

Một giọng nói sủa lên từ đâu đó phía cuối thính sảnh:

- Đọc đi!

- Tôi được đọc chứ ạ?

Nhiều tiếng la lên:

- Đọc đi, đọc đi!

- Vâng được, tôi sẽ đọc, nếu quí vị thính giả cho phép, - Liputin nói, một lần nữa lại phô nụ cười chua ngọt của anh ta ra. Nhưng anh ta còn ngần ngại, và tôi nghĩ anh ta có vẻ khá lo âu. Dù cho ngạo ngược đến đâu, những kẻ đó đôi khi cũng chồn bước, mặc dù tôi tin chắc một anh chủng sinh sẽ không khựng đâu. Nhưng, dù sao đi nữa, Liputin cũng là người thuộc thế hệ cổ.

- Tôi có hân hạnh - nghĩa là tôi phải báo trước với quí vị rằng bài thơ này không hề là một bài thơ chúc tụng tí nào. Nó chẳng chút gì giống cái loại thơ thường người ta viết ra đặc biệt cho những dịp lễ lạc như thế này. Nói cho đúng nó gần với một bài vè hơn, tuy trong cái đùa vui của nó có hòa lẫn tình cảm mà chúng ta không thể chối cãi được và, tôi xin mạn phép thưa là có cả sự chân xác hiện thực trong đó nữa.

- Rồi, đọc đi, đọc đi!

Liputin giở tờ giấy ra. Tất nhiên, không ai nhanh trí khôn mà chặn anh ta lại, thêm nữa vì anh ta lại đeo tua chính thức của tiếp viên. Vậy là anh ta sang sảng ngâm lên:

MỘT NGƯỜI THƠ, TRONG NGÀY LỄ HỘI NÀY
GỬI CÁC CÔ GIÁO TỈNH NHÀ TRÊN QUÊ HƯƠNG

Ôi, xin chào các cô giáo nghèo!
Chơi cho khuya, mừng hội thành công.
Dù phản động hay theo George Xand
Cần quái gì, cứ nhót tưng bừng!

Một vài giọng hét lên:

- Ủa, thơ Lebiadkin đây mà! Đích thị là của hắn!

Có tiếng cười vang và reo hò, nhưng không đông cho lắm.

Cặm cụi dạy tiếng Tây vỡ lòng,
Cho lũ trẻ thò lò mũi xanh.
Để thoát kiếp hẩm hiu, cô ơi,
Vớ ông từ cũng sướng bỏ đời!

- Hoan hô! Hoan hô!

Nhưng thời đại tân tiến bây giờ,
Muốn ông từ cũng khó lắm cơ.
Không hồi môn thì phú cô về,
Ngày lại ngày ôm ABC.

- Có thế chứ, có thế chứ, đó là hiện thực chủ nghĩa. Không có hồi môn thì làm sao câu được một anh chồng!

Chúng tôi nay nhậu nhẹt no say,
Tiền tứ phương tuôn về nơi đây.
Dạ hội rồi dấn vốn có ngay,
Sol đố mì, nào ta cùng quay.

Dù phản động hay theo George Xand,
Cần cóc gì cứ chơi cho lừng.
Cô giáo ơi, hồi môn giắt lưng,
Phỉ nhổ tuốt, cứ từng từng tưng!

Tôi không dám tin vào tai mình nữa. Bài thơ hỗn láo một cách quá trắng trợn nên không thể nào đổ cho sự thiếu óc phán đoán của Liputin. Điều tối thiểu có thể nói được về con người ấy là anh ta không có khờ một li nào cả. Chủ đích của nó, ít ra đối với tôi, rõ như ban ngày: đó là một âm mưu cố ý gây rối. Việc đọc một số câu trong bài thơ xuẩn động kia, chẳng hạn như câu chót, không thể nào cho là chỉ vì ngốc nghếch mà ra. Và, thực thế, Liputin hình như cảm thấy anh ta làm quá lố. Anh ta dường như choáng váng vì sự táo gan

của chính mình. Thay vì rời diễn đàn, anh ta đứng sững trên đó như thể muốn biện bạch điều gì. Tất nhiên, anh ta đã chờ đợi một phản ứng khác hẳn, vì ngay những tên du đãng đã vỗ tay và hò reo trong lúc đọc thơ bây giờ cũng im như tờ, như thể bị khớp. Điều ngu si nhất là một số lớn trong bọn họ, thay vì xem đó như một bài vè ngớ ngẩn, thì lại ngỡ đó là bài thơ châm biếm thứ thiệt tả chân và hiện thực địa vị các cô giáo, có khuynh hướng tự do chủ nghĩa đàng hoàng. Nhưng, sau rốt họ cũng nhận ra cái giọng điệu bình dân phóng túng của nó. Còn phản ứng chung của thính giả thì không những chưng hửng mà còn phẫn nộ nữa. Tôi tin chắc rằng mình không lầm về ấn tượng chung của mọi người. Bà Lembke sau này kể lại rằng nếu nó kéo dài thêm một phút nữa thì chắc bà đã ngất xỉu. Một trong những bậc lão thành khả kính nhất trong tỉnh tôi kéo bà già ngồi bên cạnh đứng lên, rồi cả hai bỏ về; có nhiều con mắt lo âu nhìn theo. Không biết chừng khối kẻ khác cũng noi gương họ, nếu không có Carmazinov xuất hiện ngay lúc đó trên diễn đàn. Ông ta bận một chiếc áo chùng, cổ thắt lĩnh đái trắng, vã tay cầm một cuốn vở. Bà Lembke hàm ơn nhìn ông ta, như nhìn một vị cứu tinh - nhưng lúc đó tôi lao ngay vào hậu trường, đi lùng Liputin. Tôi túm lấy cánh tay anh ta, giận dữ nói:

- Anh chủ tâm làm chuyện đó!

- Không, không có đâu, tôi bảo đảm với anh; tôi đâu có ngờ, - anh ta lấp liếm và co rúm người lại. Anh ta giả đò hết sức áy náy về toàn thể câu chuyện kia. - Tôi chỉ được người ta trao cho bài thơ; tôi ngỡ nó sẽ giúp vui thính giả...

- Anh đâu có nghĩ như thế! Làm thế nào anh lại thấy một bài thơ con cóc bẩn thỉu như thế có thể giúp vui ai được?

- Phải, tôi thấy nó vui.

- Anh nói dối. Và sự thật cũng không phải là họ mới đưa cho anh nữa. Chính anh đã cùng với Lebiadkin soạn nó, trễ lắm là ngày hôm qua, chính cốt để gây tai tiếng. Câu thơ chót phải là của anh, cả chỗ nói về ông từ nữa. Và lý do gì mà Lebiadkin lại đóng bộ tươm tất như vậy khi xuất hiện?

Bởi anh còn định để lão đọc bài thơ, nếu lão ta không quá chén mà say như từ trước.

Liputin ném cho tôi một cái nhìn lạnh như tiền và ra chiều chế giễu. Anh ta chợt hỏi tôi, tỉnh khô lạ lùng:

- Việc này có can hệ gì tới anh cái đã?

- Can hệ gì tới tôi ư? Anh cũng mang tua tiếp viên như tôi, chứ sao... À, Piot'r đâu rồi?

- Tôi không rõ, chắc đâu quanh đây. Anh hỏi làm gì?

- Bởi vì bây giờ tôi nhìn thấu rõ hết rồi: đó chỉ là một âm mưu chống bà Lembke - bằng cách gây ra một vụ tai tiếng để phá ngày hội...

Liputin lại liếc xéo tôi. Anh ta cười gằn và nói:

- Chuyện không ăn nhằm gì tới anh cả!

Anh ta nhún vai rồi bỏ đi. Tôi cảm thấy lảo đảo. Vậy là mọi ngờ vực của tôi đã được xác nhận! Cho đến giây phút chót tôi vẫn hi vọng rằng mình lầm. Phải làm gì bây giờ? Tôi nghĩ đến việc tham khảo ý kiến ông Xtepan, nhưng ông còn đang bận xem lại các ghi chú, và đang thử cười duyên nhiều kiểu trước gương. Theo chương trình ông phải lên diễn đàn ngay tiếp theo Carmazinov, và ông không còn bụng dạ nào để ý đến chuyện của tôi. Hay tôi chạy đến và báo cho bà Lembke biết? Bà chắc chẳng đời nào tin tôi; cần phải có nhiều chứng cớ cụ thể hơn mới thuyết phục nổi bà rằng quan niệm có một "mớ đồ đệ" và giới trẻ "nhiệt tâm trung thành" của bà chỉ là một ảo tưởng. Bà hẳn sẽ gạt phắt những lời cảnh cáo của tôi, đinh ninh rằng tôi chỉ đặt chuyện hão. Sau này tôi tự nhủ: "Thây kệ, đúng như hắn nói, chuyện đó có ăn nhằm gì tới ta; và *khi nó bắt đầu*, ta chỉ có việc cởi dây tua và bỏ về nhà". Đó là nguyên văn những gì tôi thầm nghĩ - khi nó bắt đầu - tôi nhớ rất kĩ.

Nhưng bây giờ tôi còn phải đi nghe Carmazinov cái đã. Tôi nhìn quanh một lần nữa và thấy là có nhiều người lạ mặt, kể cả mấy mụ đàn bà, cứ lai vãng trong hậu trường. "Hậu trường" này là một khoảng khá hẹp, hoàn toàn ngăn

cách với thính giả bằng một tấm màn và dẫn tới một hành lang đưa đến những phòng khác. Những người đọc văn đợi phiên mình ở đây. Đảo mắt một vòng, tôi đặc biệt để ý đến người sẽ lên diễn đàn sau ông Xtepan. Ông ta cũng là một thứ giáo sư, đã từ chức tại một đại học nào đó sau một vụ tai tiếng có dính líu đến đám sinh viên của ông ta - cho đến ngày nay tôi cũng không biết đích xác ông ta là ai. Ông ta đến tỉnh tôi chỉ mới được có mấy ngày, có trời mới biết vì công chuyện gì, và được giới thiệu với bà Lembke và bà này tiếp đón ông ta cực kính cẩn. Tôi chỉ biết rằng ông ta mới giáp mặt bà có một lần trước đây, vào tối hôm qua, và trong dịp đó ông ta không hề thốt ra một lời nào; ông ta chỉ mỉm cười ra cái điều hiểu biết, trước các câu khôi hài và ngữ khí cuộc đàm thoại của đám người bu quanh bà, gây nên một ấn tượng khó chịu đối với mọi người vì cái vẻ trịch thượng của ông ta đi kèm với một sự quá mẫn bệnh hoạn. Chính bà Lembke yêu cầu ông ta đọc một bài trong buổi tiếp tân của bà.

Hiện giờ ông ta đang bách bộ, miệng lẩm nhẩm một mình giống như ông Xtepan, nhưng cúi đầu nhìn xuống đất thay vì ngó vào trong gương. Ông ta không thèm bận tâm học cách cười duyên, mặc dù ông ta lúc nào cũng nhếch mép một cách tự động và độc địa. Hiển nhiên là không thể trò chuyện với ông ta được nữa rồi. Ông ta trạc tứ tuần, lùn và hói; ông ta có một chòm râu ngắn và hoa râm, và ăn mặc chững chạc. Nhưng cái làm tôi chú ý là mỗi lần đổi hướng ông ta lại giơ nắm tay phải lên khỏi đầu và giật xuống thật mạnh, như thể đập tan một địch thủ nào. Ông ta cứ diễn đi diễn lại như thế mãi, làm tôi bắt đầu cảm thấy bực bội. Thế nên tôi bỏ đi và nghe Carmazinov đọc văn.

3

Lại có chuyện gì gở lạ dường như bảng lảng trong đám

thính giả. Tôi xin giải thích điểm này: tôi tôn thờ thiên tài. Nhưng điều tôi không hiểu được là tại sao bao thiên tài của chúng ta, đến chót đỉnh của những năm vinh quang, lại xử sự như bọn trẻ nít thế? Lẽ nào ông không nhận ra rằng, dù cho tên ông có là Carmazinov đi chăng nữa, và dù ông có ngất ngưởng bước lên diễn đàn trịnh trọng như thể năm vị ngự tiền đại thần nhập làm một, ông cũng không thể nào giữ một đám thính giả như thế suốt cả giờ đồng hồ bằng cách đọc cái bài văn kia của ông được. Nói chung, tôi đã quan sát thấy rằng ngay một siêu thiên tài cũng không thể nào bắt được công chúng chú tâm quá hai mươi phút trong một buổi đọc văn nhẹ nhàng như thế này, mà không sợ gây ra những hậu quả không hay. Nói cho ngay, sự xuất hiện của con người xuất chúng kia trên sân khấu cũng được chào đón một cách khá kính trọng. Những bậc lão thành nghiêm nghị nhất tỏ ra hơi tò mò và tán thưởng, trong khi các phu nhân của họ còn biểu lộ ít nhiều nhiệt tâm. Tuy nhiên, sự vỗ tay ngắn ngủi và có phần lạc điệu. Nhưng ít ra phía hậu sảnh cũng không biểu tình gì mãi cho đến khi ông Carmazinov thực sự bắt đầu lên tiếng, và ngay cả lúc ấy cũng không có gì đáng gọi là đối nghịch đặc biệt, chỉ là hiểu lầm sơ sơ. Như tôi đã thưa trước, giọng nói của Carmazinov hơi the thé, lại gần giống đàn bà một chút, thêm nữa nhà đại thi nào nói còn uốn lưỡi một cách quí phái chân chính. Thế nên, ông vừa nói vài lời, là có kẻ bắt đầu cười hinh hích, có lẽ là một tên ngu xuẩn khờ khạo nào đó cả đời chưa bao giờ gặp ai sang như thế cả. Nhưng không có đối kháng gì. Thực ra, người ta còn xuỵt tên ngốc, làm hắn im luôn. Nhưng ông Carmazinov lại ỏn à ỏn ẻn mà tuyên bố rằng "thoạt tiên ông tuyệt đối không chịu nghe nói đến chuyện đọc văn" (tuyên bố rõ hay chửa!), rằng "có những hàng tự thâm tâm vọt ra, như một khúc ca, nên không thể nào đọc to lên, và những cái thiêng liêng đó thực ra không nên mang hiến cho công chúng" (thế tại sao ông đem "hiến" làm gì?). Nhưng "thiên hạ năn nỉ quá nên tôi quyết định đem cống hiến," và bởi ông sẽ gác bút một lần và

cho đến mãi mãi và đã thề không viết nữa, nên thôi thì ông cũng đành lòng mà viết ra tác phẩm tối hậu này; và bởi ông cũng đã thề không đọc cái gì trước công chúng nữa, nên thôi thì ông cũng đành lòng mà đọc bài văn cuối cùng này trước công chúng, và cứ thế vân vân và vân vân.

Nhưng, ngay cả mọi chuyện đó cũng không quan hệ cho lắm; ai cũng thừa biết lời tựa của các tác giả ra sao rồi - mặc dù, xét vì tình trạng thiếu văn hóa của thính giả và sự dễ nổi sung của mấy hàng ghế sau, nó có thể gây một hậu quả đáng tiếc. Phải chi ông đọc cho chúng tôi nghe một trong những truyện ngắn, cực ngắn, như ông thường viết, hơi trau chuốt và có phần làm dáng, nhưng cũng hóm hỉnh lắm. Nó hẳn sẽ cứu vãn tình thế. Nhưng ông không hề nghĩ gì đến việc đó; thay vì thế, ông lại cho một bài thuyết giảng luân lý tràng giang đại hải. Trời đất, cơ man nào là những thứ ông nhét vào trong đấy! Tôi dám chắc ngay một đám cử tọa ở Peterburg cũng phải chết giấc, chứ đừng nói là đám cử tọa ở tỉnh tôi. Các bạn thử tưởng tượng xem, cả mười ngàn lời ba hoa chích chòe một cách giả tạo và rỗng tuếch nhất kết thành một bài, in ra phải kín đặc trên ba chục trang giấy, và tệ hại hơn nữa, tác giả đọc một cách hợm mình với dung nhan buồn muôn thuở như thể rủ lòng ban ơn cho chúng tôi, thật chẳng khác nào chửi vào mặt thính giả. Còn chủ đề của ông - bố ai mà biết ông đang nói gì? Nó là một thứ kỹ thuật về những ấn tượng và hồi ức gì đó; nhưng cái gì gây ấn tượng cho ông và ông đang hồi ức cái gì thì vẫn tù mù. Trong nửa phần trước tác phẩm của ông, giới trí thức hàng đầu trong tỉnh tôi hết sức nhíu mày nhưng cũng chịu không thể hiểu được đầu đuôi xuôi ngược ra sao, nên trong phần thứ hai chúng tôi xả hơi cho khỏe và chỉ nghe vì lịch sự. Nói cho ngay, có rất nhiều chỗ nói về ái tình - ái tình của một thiên tài với một tiểu thư nào đó - nhưng tôi phải thú thật là nghe ấm ớ bỏ sừ. Tôi cảm thấy khó tin vì thân xác lùn tịt và tròn quay của nhà đại văn hào xem ra không ăn khớp với câu chuyện ông kể về nụ hôn đầu đời của ông. Và cái làm cho

thực tình bực mình là những nụ hôn của ông hoàn toàn không giống với cả thiên hạ - hễ có hôn hít xảy ra là bao giờ cũng có mấy bụi duối hay kim tước hoa mọc bên cạnh, hoặc một thứ cây lạ hoắc nào mà ta phải giở sách thực vật học ra mới nhận diện được. Và bầu trời bao giờ cũng phải pha một mầu tím thẫm mà người trần mắt thịt trước đó chưa từng nhận ra - nghĩa là họ có thấy, nhưng chưa hề có ai nhận ra, cho đến khi ông, Carmazinov, nhìn thấy và mô tả cho chúng ta, hỡi lũ ngốc kia ơi, như thể một vật tầm thường nhất. Cái cây dưới đó cặp tình nhân đáng kể lựa ngồi chém chết cũng phải là mầu vàng cam. Họ ngồi ở đâu đó trong nước Đức. Thình lình họ thoáng bắt gặp Pompei (*) hay Casius(*) trước bữa ra quân, và một luồng tê mê chạy dài suốt xương sống của họ. Rồi có một nữ thủy thần tru tréo trong bụi cây, và giữa đám lau sậy chính Gliuc(*) kéo vĩ cầm. Ngay cả bài nhạc ông chơi cũng được kể ra nguyên văn - *rõ từng chữ* - nhưng chưa ai từng nghe thấy và bạn phải đi kiếm một cuốn từ điển về âm nhạc mà tra. Trong lúc đó sương lam bắt đầu dâng, mỗi lúc mỗi dầy đặc đến nỗi làm ta liên tưởng đến cả triệu tấm nệm hơn là một lớp sương lam. Chợt tất cả tan biến, và chúng ta thấy một vĩ nhân thiên tài vượt sông Volga băng giá trong một ngày đông ấm áp. Cuộc vượt sông kéo dài hai trang rưỡi, tuy vậy ông cũng tìm cách lọt xuống một cái hố băng cho được. Thế vị thiên tài chết đuối hay sao? Ồ đâu có, ông không có chút ý định nào chết đuối cả; ông chỉ cho nó vào để kể cho bạn nghe rằng khi ông sắp sửa chìm nghỉm và đang uống nước lạnh, bỗng chợt ông thấy một phiến băng tí hon, nhỏ vừa bằng hạt đậu, tinh khiết và trong suốt - "giống như một giọt lệ đông" - và trong phiến băng đó, ông thấy phản ánh cả nước Đức, hay nói cho chính xác hơn, cả bầu trời Đức; và cái long lanh rực rỡ của nó làm ông nhớ lại giọt lệ mà, "nhớ chăng em, nó lăn trên má em khi đôi ta ngồi dưới cây bích ngọc và khi em kêu lên trong niềm hoan lạc: "Đâu có gì là tội lỗi!" và anh đáp lại qua màn lệ: "Phải, nhưng cũng không có ai là thánh thiện nữa. Thế rồi chúng ta nức nở

và chia tay nhau mãi mãi". Nàng đi đến một vùng bờ biển nào đó, còn chàng thì đi thăm vài hang động nào không biết, và rồi chàng cứ xuống sâu mãi, sâu mãi, sâu mãi trong ba năm trường - chuyện này xảy ra ở Moxcva, dưới tháp Xukharev - rồi bỗng chợt trong một hang động ở tận ruột trái đất, chàng thấy một ngọn đèn thờ và phía trước là một ẩn sĩ đang cầu nguyện. Vị thiên tài áp mặt vào những thanh cửa sổ tí teo và thình lình nghe thấy một tiếng thở dài. Ở đây chắc bạn nghĩ là nhà ẩn sĩ thở dài chứ gì? Nhưng việc quái gì chàng bận tâm tới nhà ẩn sĩ? Tiếng thở dài đó gợi chàng nhớ lại tiếng thở dài đầu tiên *của nàng* ba mươi bảy năm về trước khi, "nhớ chăng em" đôi ta ngồi dưới gốc cây mã não, ở Đức, và em nói với anh: "Yêu làm gì? Hãy nhìn kia, cây chu sa đang đơm hoa quanh khắp đôi ta và em yêu anh, nhưng khi cây chu sa hết trổ bông, tình em cũng tàn phai". Tới chỗ này sương lam lại bắt đầu dâng lên, Hofman (*) xuất hiện trên sân khấu, một ngư nữ huýt sáo một điệu nhạc của Chopin(*), và thình lình cái đầu choàng vòng hoa nguyệt quế của Anc Marxi(*) ló ra trong màn sương vượt khỏi nóc những đền đài La Mã. Một rung cảm xuất thần xâm chiếm người họ, và họ chia tay đến đời đời, vân vân và vân vân. Tôi không thuật lại một cách đúng đắn, và không thể nào tường trình một cách thật chính xác được, nhưng đại khái đó là những gì ông lảm nhảm. Và, ở đây tôi cũng phải than phiền về cái thói một số đại trí thức nước ta sính chơi văn giữn chữ một cách cao kì bắc bực. Các triết gia lớn, các học giả trứ danh, các nhà phát minh, các bậc anh hùng, các vị tuẫn đạo của Âu châu - tất cả nhưng ai đã gắng sức và đau khổ mênh mông, đối với đấng thiên tài của nước Nga chẳng khác nào bọn con hầu đầy tớ trong bếp: ông ta là chủ; họ phải ngả mũ cầm tay trình bẩm sẵn sàng chờ lệnh mỗi khi ông sai bảo. Sự thực, ông cũng nhạo báng luôn cả nước Nga nữa và nóng lòng muốn phô bày sự phá sản của nước nhà với những bậc đại trí thức châu Âu. Nhưng khi đến lượt ông - ồ, không! -Ông đặt mình tót vời lên trên cả những

bộ óc lớn nhất của châu Âu, đối với ông họ chẳng là gì hết ngoài chất liệu sống cho những nhận xét dí dỏm của ông. Để làm vậy, ông nắm lấy tư tưởng của một người khác, gán ép cho nó một câu phản đề - thế là ông có sẵn ngay một nghịch lý: có tội ác - không có tội ác; không có công lý - không có ai là thánh thiện; vô thần - chủ nghĩa tiến hóa của Darwin(*), những quả chuông ở Moxcva... Hỡi ôi, ông không còn tin vào các quả chuông nhà thờ ở Moxcva nữa, ông cần La Mã và các vòng nguyệt quế - nhưng không, nguyệt quế cũng không ổn nữa, vậy nên ông nổi cơn u uất đúng qui ước kiểu Bairơn, mặt cười nhăn nhó kiểu Hainơ(*) lượm lặt đôi điều trong nhân vật Petrorin của Lermontov(*) - và bộ máy của ông cứ thế mà lăn, mà xịt khói, và bóp còi inh ỏi. Dường như ông muốn ngụ ý:

- Nhưng các bạn hãy ca tụng tôi, ca tụng tôi đi, tôi khoái chuyện đó lắm; việc tôi gác bút chỉ là một lối nói - tôi sẽ còn giáng cho các bạn ba trăm lần nhiều hơn thế nữa và các bạn chỉ có mà đọc bở hơi tai...

Khỏi cần phải nói cũng biết thừa là cơ sự không thể kết thúc êm thấm được; nhưng tệ hại nhất là chính do Carmazinov gây ra. Từ hồi nào dân chúng đã kéo lê chân, hỉ mũi, ho, và làm tất cả những tiếng động người ta thường nghe khi một diễn giả, bất kì là ai, giữ đám cử tọa lâu quá hai mươi phút trong một buổi họp văn nghệ chiều. Nhưng nhà văn hào thiên tài đó không hay biết gì cả. Ông cứ tiếp tục, tiếp tục mãi, hoa hòe hoa sói và uốn éo giọng đọc, hoàn toàn không thèm biết đến thính giả đang mỗi lúc một thêm hoang mang và nóng nảy hơn. Rồi, đột ngột từ các hàng ghế sau vang lên một tiếng nói thật lớn:

- Trời đất, toàn là nhảm nhí!

Tiếng kêu bật ra này tôi tin chắc là hoàn toàn vô tâm và không hề là một phần của bất cứ sự ó ré có tổ chức nào. Một người nào đó chỉ tự nhiên dâm chán và chịu hết nổi. Nhưng ông Carmazinov ngừng lại, ngó xuống công chúng một cách

khinh khỉnh và thương hại. Rồi ông uốn giọng cất tiếng hỏi với cái khẩu khí của một vị ngự tiền đại thần bị xúc phạm:

- Thưa quí bà và quí ông, dường như tôi làm cho quí vị ngán ngẩm một cách phát ớn, phải vậy không?

Đó là chỗ ông phải chịu trách nhiệm về những gì xảy ra. Cái sơ suất của ông là đích thân nói ra trước tiên; vì khi nêu ra câu hỏi đó, chẳng khác nào ông cho bọn vô lại cặn bã kia có dịp để đáp lại một cách có thể gọi là chính đáng. Phải chi ông nhịn được, có thể họ sẽ chỉ hỉ mũi một hồi, rồi chuyện đại khái cũng sẽ qua đi. Có lẽ ông hy vọng rằng đáp lại câu hỏi của ông thiên hạ sẽ vỗ tay hoan nghênh, nhưng chuyện đó chẳng hề có. Trái lại, dường như ông đã làm họ phát ớn; họ âu lo rút người lại và im bặt.

Một giọng nói bực bội, gần như nổi đóa, chợt phát ra từ đám thính giả:

- Và tôi bảo cho ông biết ông chưa bao giờ ngó thấy Ancus Marcius cả. Toàn nói hươu nói vượn!

Một giọng khác phụ họa ngay:

- Phải đó! Ngày nay làm gì có ma, chỉ có khoa học tự nhiên. Vậy có lẽ tốt hơn ông nên đối chiếu những gì ông nói với khoa học tự nhiên đã!

Nhà đại thiên tài, vì ở Carlxrue, quên bẵng tính khí của đồng bào nước ông, ngạc nhiên la lên:

- Tôi phải nói, thưa quí bà và quí ông, là không bao giờ tôi lại ngờ có những lời phản đối như kiểu đó.

Một thiếu nữ chợt nói tía lia:

- Thời buổi chúng ta mà cho rằng cả thế giới đứng trên ba con cá(*) thì thật là một điều ô nhục. Ông, Carmazinov, ông không thể nào đi xuống hang động mà gặp vị ẩn sĩ kia. Hơn nữa, ngày nay có ai còn bàn đến chuyện ẩn sĩ gì?

- Điều làm tôi u buồn hơn cả, thưa quí bà và quí ông, là chuyện này trở nên quá nghiêm túc. Thực ra quí vị hoàn toàn có lý. Không có ai tôn trọng sự thật hơn là tôi...

Tuy ông vẫn còn cười mỉm một cách kẻ cả, rõ là ông đã bị tổn thương. Gương mặt ông như muốn nói với họ: "Tôi không phải là cái mà quí vị nghĩ chút nào hết. Quí vị không thấy là tôi đứng về phía quí vị và tất cả những gì tôi muốn chỉ là lời tán tụng của quí vị sao? Làm ơn ca tụng tôi, ca tụng tôi hết sức mình đi. Quí vị không khi nào ngờ được tôi khoái được ca tụng như thế nào!" Sau cùng bị chạm nọc, ông la lên:

- Thưa quí bà và quí ông, bây giờ tôi ý thức được rằng bài thơ xuôi bé bỏng đáng thượng của tôi ở đây không hợp chỗ, và tôi đoán là luôn cả tôi cũng thế - dường như tôi cũng không hợp chỗ ở đây.

Một tên ngu xuẩn, say rượu không chừng, gào gân cả cổ:

- Ông nhắm con quạ chẳng may lại trúng con bò!

Hiển nhiên, tốt nhất là làm ngơ trước lời nhận xét đó, tuy rằng sự thật trong đám thính giả có tiếng cười xấc xược.

Carmazinov đốp lại ngay, giọng càng the thé hơn bao giờ hết:

- Phải bạn nói tôi trúng con bò không? À, về chuyện quạ với bò, tốt hơn tôi không nên bình luận gì, thưa quí bà và quí ông, bởi vì tôi rất tôn trọng người ta, dù đó là ai, để mang ra mà so sánh, kể cả những người hiền lành nhất. Tuy nhiên, tôi cho rằng...

Một kẻ ở mấy dãy ghế sau la lên:

- Thôi, bỏ qua đi, ngài!

- Nhưng tôi chỉ cho rằng, bây giờ là lúc tôi gác bút và giã từ công chúng, quí vị hẳn sẵn lòng nghe những gì tôi muốn nói...

Một vài người ở mấy hàng ghế đầu cuối cùng đã thu hết can đảm để hét lên:

- Phải, phải, chúng tôi muốn nghe, chúng tôi muốn nghe.

Một vài giọng đàn bà hào hứng phụ họa: "Đọc, đọc đi". Và sau cùng có vài tiếng vỗ tay rời rạc.

Chính bà nghiệp chủ đầu tỉnh cũng không tự chế nổi mà hô to:

- Ông Carmazinov, hãy tin rằng đó là một hân hạnh rất lớn cho chúng tôi.

Giữa phòng chợt vang lên một giọng nói trẻ trung tươi tắn:

- Ông Carmazinov! - Đó là một thầy giáo rất trẻ, mới tới, và gây cho chúng tôi ấn tượng là một thanh niên trầm tĩnh và tự trọng. Anh ta còn nhổm lên khỏi ghế. - Ông Carmazinov, điều tôi muốn nói là nếu tôi có cái may mắn tương tự như ông vừa mô tả, chắc chắn không bao giờ tôi đề cập đến mối tình của tôi trong một bản văn để đọc trước công chúng. - Nói xong thầy giáo mặt đỏ như gấc. Carmazinov gào lên:

- Tôi đã hết. Xong xuôi. Tôi sẽ nhảy lướt qua đoạn cuối và từ giã. Chỉ xin phép cho tôi đọc cho quí vị nghe sáu hàng kết luận.

Nói rồi ông đọc liền bản thảo, không ngồi xuống nữa:

- Phải, độc giả thân mến ơi, giã từ! Vĩnh biệt, bạn ơi. Thực vậy, tôi cũng không nằn nì quá khăng khăng là chúng ta chia tay nhau như bạn bè, vì tôi đòi hỏi phiền bạn như thế làm chi? Bạn còn có thể thóa mạ tôi - tha hồ cho bạn thóa mạ, nếu điều đó làm bạn vui thích chút nào. Điều hay nhất là nếu chúng ta lãng quên được nhau một lần và mãi mãi. Và dù cho tất cả các bạn, hỡi những độc giả của tôi, có tử tế mà quì gối và van nài tôi trong khi nước mắt chẩy ròng ròng trên má: "Viết cho chúng tôi đi, Carmazinov, xin ông làm ơn tiếp tục viết cho nước Nga, cho con cháu chúng ta, cho các vòng hoa nguyệt quế vinh quang!", phải, ngay lúc đó, tôi cũng sẽ nói với các bạn - ồ, dĩ nhiên, là sau khi đã hết sức lịch sự cám ơn các bạn - Không ! Chúng ta đã ở bên nhau quá đủ rồi, các đồng bào thân mến của tôi ơi, cám ơn các bạn - cám ơn! Đã đến lúc đường ta chia hai ngả, cám ơn, cám ơn.

Carmazinov cúi chào lễ phép, và mặt đỏ như ninh như nấu, khởi bước về phía sau sân khấu.

- Không ai thèm quì gối đâu. Thật là lố bịch!

- Tự kiêu tự đại quá!

Có người biết điều hơn bèn chỉnh:

- Ông ta chỉ pha trò dấy mà.

- Xin tha cho tôi cái lối pha trò của các ông.

- Của đáng tội, lão cũng gân đấy chứ!

- Thôi, rốt cuộc cũng thoát nợ!

- Ôi chao, chán mớ đời đi được!

Tất cả những nhận xét vô phép vô tắc này từ mấy dẫy ghế cuối (tuy không phải chỉ ở mấy dẫy đó) lấp lửng trong tiếng hoan hô của đám cử tọa còn lại. Có những tiếng kêu Carmazinov trở lại. Một nhóm các bà, dẫn đầu là bà Lembke và bà nghiệp chủ đầu tỉnh, chen chúc trước diễn đàn. Bà Lembke tay cầm một vòng hoa nguyệt quế rực rỡ đặt nằm trên nệm nhung trắng có vành hoa hồng tươi bao quanh.

Carmazinov mỉm cười phơn phớt và hơi khinh khỉnh và nói:

- Nguyệt quế! Tôi cảm động, dĩ nhiên, và lẽ tự nhiên là tôi rất bồi hồi đón nhận vòng hoa đã sửa soạn từ trước và chưa kịp héo này. Nhưng, thưa quí bà và quí ông, tôi đoan chắc với chư vị là tôi đã có tầm mắt hiện thực hơn, đến nỗi tôi cảm thấy vòng hoa nguyệt quế này đặt vào đôi tay của một đầu bếp khéo còn hữu ích hơn choàng lên đầu tôi.

Anh chàng chủng sinh đã đến dự buổi họp ở nhà Virghinxki la lên:

- Phải, và một bác đầu bếp hữu ích cho chúng tôi hơn.

Một sự hỗn loạn tiếp theo. Nhiều người đứng dậy để ngắm lễ trao tặng vòng hoa. Có tiếng phụ họa cực lớn, không còn nghi ngờ gì đó là sự cố tình phá rối:

- Thà tôi trả ba rúp cho đầu bếp còn hơn trả cho lão, bất kì lúc nào!

- Tôi nữa!

- Tôi cũng thế!

- Và tại làm sao lại không có quầy ăn?

- Tôi bảo thực đây chỉ là một sự lừa bịp trắng trợn!

Tuy nhiên, phải ghi nhận là tất cả những phần tử vô trật tự đó cũng còn rất e dè vì sự có mặt của các quan lớn, nhất là

ông cảnh sát trưởng cũng có mặt trong đám thính giả. Vậy nên, chỉ trong khoảng mười phút, tất cả ngồi xuống ghế. Nhưng trật tự lúc khởi đầu thắng thế không bao giờ tái lập được nữa. Và thế là ông Xtepan đáng thương rơi tòm ngay vào cảnh hỗn mang treo chờ sẵn.

4

Tôi cố gạt rắc rối bằng cách lao vội vào hậu trường để cảnh cáo ông. Tôi bảo ông rằng, theo ý tôi, mọi chuyện đã đổ vỡ tan tành, rằng điều hay nhất là ông viện một cớ gì đó, kể cả việc đau bụng, để đừng lên diễn đàn, và về thẳng nhà. Tôi bảo ông là tôi sẽ liệng dây tua tiếp viên của tôi và ra về với ông.

Ông đã trên đường lên diễn đàn và ông cao ngạo nhìn tôi từ đầu tới chân, rồi long trọng tuyên bố:

- Tôi thực tình không thể hiểu sao anh lại có thể coi là tôi làm được một hành vi hèn nhát đến như vậy.

Tôi giật mình. Tôi chắc chắn như hai với hai là bốn rằng nếu ông ra gặp họ thể nào cũng có tai họa. Ngay lúc tôi đứng đó, trong lòng tràn đầy dự cảm tối đen, tôi chợt thấy ông giáo sư theo chương trình sẽ nói kế ông Xtepan và là người mà tôi đã trông thấy cứ mạnh bạo giơ nắm tay lên rồi lại hạ xuống. Ông vẫn còn bách bộ trong hậu trường, khẽ lẩm nhẩm chuyện gì và cười mỉm một cách quỉ quyệt và đắc thắng. Không nghĩ ngợi gì hết, không hiểu tại sao, tôi đến ngay chỗ ông. Có cái gì chẳng rõ khiến tôi lại xía vô. Tôi bảo với ông:

- Ông có biết không, xét đoán theo nhiều trường hợp, tôi nhận thấy rằng nếu một diễn giả tiếp tục nói trên hai mươi phút, cử tọa sẽ hết còn nghe ông ta nữa. Dù cho một vị lừng danh cũng không thể đi quá nửa giờ...

Ông lẩm bẩm một cách miệt thị: "Anh đừng lo chuyện đó", và đi vượt qua mặt tôi.

Cùng lúc đó, tôi nghe thấy tiếng ông Xtepan từ sân khấu vọng lại.

"Ôi, kệ xác cả đám!" Tôi nghĩ và chạy vụt ra sảnh đường.

Ông Xtepan đã chễm chệ trên ghế trước cả khi sự rối loạn nguôi ngoai. Những cái nhìn không-thiện-cảm-cho-lắm ở những hàng ghế đầu tiếp đón ông. (Gần đây, tại câu lạc bộ, ông dường như không được mọi người ưa, và nói chung uy tín của ông xuống dốc một cách đáng kể). Thật ra, tôi cảm thấy khi ông ra mắt mà không bị huýt sáo là may rồi. Từ hôm qua tôi đã bị ám ảnh bởi ý nghĩ lạ lùng là họ sẽ ó ré ông ngay khi ông mới xuất hiện. Tuy nhiên, trong thực tế, sự xuất hiện của ông không ai để ý vì tiếp ngay sự kích động trước đó. Nhưng làm sao một người như ông có thể trông mong chuyện gì, sau khi chính Carmazinov còn bị đối đãi đến như thế kia? Ông Xtepan tái mặt - đây là lần xuất hiện trước công chúng đầu tiên của ông từ mười năm nay. Biết rõ ông như tôi, bằng vào sự dao động, và thái độ của ông nói chung, tôi có thể đoán được rằng ông trông mong là sự xuất hiện của ông trên diễn đàn đó sẽ định đoạt số phận của ông. Và đó chính là điều tôi hãi. Ông rất thân thiết đối với tôi, và tôi khó mà diễn tả những gì tôi cảm thấy trong lòng khi sau rốt ông mở miệng và tôi nghe những lời mở đầu của ông.

- Thưa quí bà và quí ông, - ông nói đột nhiên, như thể ông thình lình quyết định đi cho đến trót. Giọng ông run run khi nói. - Mới hồi sáng nằm ngay trước mặt tôi là một trong những tờ truyền đơn lậu mà ít lâu nay người ta phân phát ở đây, và tôi tự hỏi có cả trăm lần: Bí mật của nó là gì?

Cử tọa lập tức im phăng phắc, và mọi cặp mắt đổ dồn về ông, một số hết sức sợ hãi. Không còn nghi ngờ gì, ông đã thành công trong việc chiếm được sự chú ý của họ ngay từ những tiếng đầu tiên. Mấy cái đầu từ sau sân khấu ló ra; Liputin và Liamsin háo hức lắng nghe. Một lần nữa bà Lembke lại vẫy tôi. Bà hốt hoảng lắm và thì thầm:

- Chặn ông ta lại, chặn lại - anh hãy làm bất kể chuyện gì để chặn ông ta lại.

Tôi chỉ biết nhún vai. Làm sao ai có thể chặn lại một người đã quyết tâm cho tất cả theo lao? Hỡi ôi, giờ đây tôi đã hiểu những gì ông Xtepan đang có trong đầu.

Những tiếng xầm xì chạy quanh trong đám thính giả:

- A ha, ông ta có chuyện nói về mấy tờ truyền đơn đây.

Cả phòng xôn xao.

- Vâng, thưa quí bà và quí ông, tôi đã thấu suốt cái bí mật về cái công hiệu của nó, và câu trả lời là sự ngu xuẩn của con người! (Mắt ông rực lên). Vâng, thưa quí bà và quí ông, nếu nó là sự ngu xuẩn cố tình, sự ngu xuẩn giả đò và tính toán, với một động cơ bí ẩn - thì hẳn đó là một đòn của tay thiên tài chính hiệu! Nhưng chúng ta phải công bằng với các tác giả của những tờ truyền đơn ấy: ở đây không có ngu xuẩn giả đò gì cả. Nó là sự ngu xuẩn chân chính nhất, trần truồng nhất, bộc tuệch nhất, *đó là sự ngu xuẩn trong cái yếu tính thuần túy nhất của nó - nó giống như là một đơn chất hóa học vậy*. Nếu lời lẽ của chúng chỉ cần bớt lăng nhăng một tí xíu nữa, ai cũng nhận ngay ra sự phá sản của các dự tính ngu si của chúng. Nhưng cứ như thế này, ai cũng chỉ băn khoăn, bởi không ai có bao giờ lại ngờ được là chúng có thể vô nghĩa đến như vậy. Người ta tự nhủ: "Không lẽ nào! Phải có gì khác nữa chứ!" Và ai ai cũng phỏng đoán một ý nghĩa bí ẩn nào nằm sau chúng, và tiếp tục gắng dọc nghĩa bóng giữa các hàng chữ. Thế là hậu quả ước muốn đã đạt được. Chưa bao giờ trong kinh nghiệm của nhân loại mà sự ngu xuẩn lại được tưởng thưởng một cách long trọng như thế, tuy là nó thường khi cũng xứng đáng được thưởng lắm, có Thượng đế chứng giám. Và, xin cho phép tôi mở dấu ngoặc ở đây - cả hai sự ngu xuẩn và thiên tài vĩ đại nhất đến hữu ích ngang nhau trong việc hình thành định mệnh của nhân loại.

Một giọng nói khá bẽn lẽn ngắt ngang:

- Ông ta đem câu nghịch lý của thời những năm bốn mươi(*) ra với chúng ta!

Tiếp theo là sự náo động và reo hò chung bùng ra. Ông Xtepan, bây giờ hoàn toàn mất tự chủ và sẵn sàng thách thức cử tọa, la lớn:

- Thưa quí bà và quí ông, tôi đề nghị hoan hô sự ngu xuẩn!

Tôi chạy lên chỗ ông lấy cớ là rót nước vào li cho diễn giả.

- Ông Xtepan, làm ơn - bà Lembke năn nỉ ông thôi đi.

- Không, anh thôi đi thì có, mặc tôi, cậu thanh niên vô tích sự! - Ông gân cổ cự lại làm tất cả thính giả đều nghe thấy, và tôi vội vã chuồn ngay. Ông tiếp tục: - *Thưa quí ngài,* tại sao lại có mọi sự kích động và phẫn nộ này? Tại sao tôi lại nghe thấy tất cả những lời la ó kia, khi tôi đi đến với quí ngài với cành lá hòa bình trong tay? Tôi mang đến cho quí ngài lời nói tối hậu, vì trong vấn đề này hóa ra tôi lại có được lời nói tối hậu, và rồi chúng ta sẽ dàn hòa.

Một vài kẻ gào lên:

- Đả đảo!

Những người khác quát:

- Im nào, để ông ta nói!

Tôi để ý thấy người thầy giáo trẻ đã ngắt lời Carmazinov khi nãy đặc biệt dao động. Dường như đã một lần bạo gan bạo phổi mở miệng rồi, bây giờ anh ta cầm lòng không nổi.

Ông Xtepan tiếp tục:

- *Thưa quí ngài*, lời nói tối hậu trong công chuyện này phải là sự tha thứ đại đồng. Tôi, một ông già đã kề miệng lỗ không còn trông mong gì ở trên đời, muốn long trọng tuyên bố rằng sinh khí vẫn còn luân lưu trong chúng ta, và thế hệ trẻ ngày nay vẫn còn tràn trề sinh lực. Sự hăng say của họ cũng thuần khiết và sáng chói như của thời đại chúng ta, khi tôi còn thanh xuân. Mọi chuyện xảy ra chỉ là một sự thay đổi mục tiêu, một quan niệm thẩm mĩ này thay thế cho một quan niệm khác. Toàn thể sự ngộ nhận bắt nguồn từ những thẩm định giá trị khác nhau: cái nào đẹp hơn, Secxpia(*) hay giày dép? Rafael (*) hay là dầu hôi?

- Ông ta là điểm chỉ của cảnh sát!

- Ông đang nêu những câu hỏi dụ khị!

- *Cò mồi*!

Ông Xtepan rít lên, bị kích động cùng độ:

- Nhưng tôi chủ trương, tôi tuyến bố là - đối với tôi - Secxpia và Rafael có giá trị lớn lao hơn sự giải phóng nông nô, hơn chủ nghĩa quốc gia, hơn chủ nghĩa xã hội, hơn thế hệ trẻ, hơn hóa học - và có lẽ hơn cả chính nhân loại! Như thế là bởi họ đại diện cho thành quả cao nhất của con người, một thành quả về thẩm mĩ mà không có nó, tôi không còn muốn tiếp tục sống làm gì nữa.

Ông giơ cả hai tay lên trời mà kêu to:

- Thượng đế ơi, mười năm trước đây tôi đã gào lên cũng điều này từ một diễn đàn ở Peterburg, gần như dùng chính những lời lẽ này và, như quí vị bây giờ, thiên hạ ở đó cũng không hiểu tí gì ráo; họ hỉ mũi, cười to, và huýt sáo. Ôi, các người nhỏ nhoi đáng thương, trong các người hẳn phải khiếm khuyết cái gì nếu các người không hiểu được những điều ấy! Tôi xin thưa với quí vị rằng nhân loại có thể tồn tại mà không cần người Anh, không cần nước Đức, và càng không cần người Nga; rằng nó có thể sống sót không cần khoa học, và không cần luôn cả bánh mì. Nhưng không thể nào thiếu được cái Đẹp, vì lúc ấy chẳng còn lại gì để cho chúng ta làm trên đời! Và đó là tất cả bí ẩn và tất cả câu chuyện! Ngay khoa học cũng không thể kéo dài một phút nếu không có cái Đẹp - các người có ý thức được chăng, hỡi các người hiện đang cười lên hô hố kia? Nó sẽ hóa thành sự ngu muội tối tăm và không thể nào phát minh dù là một cây đinh cho các người. Không, tôi sẽ không nhượng bộ! - Ông kết luận bằng một tiếng hét lanh lảnh và chướng tai, đấm mạnh nắm tay xuống bàn.

Nhưng suốt khi ông la lối một cách lảm nhảm và không ra đâu vào đâu, thì sự náo động trong phòng cứ tăng dần: nhiều người đứng cả dậy và một vài kẻ tiến lên, hướng về

diễn đàn. Thực ra, tất cả diễn biến mau hơn tôi mô tả; không có thì giờ kịp làm chuyện gì, và dường như cũng không ai nghĩ đến chuyện đối phó nữa.

- Nói như ông được lắm - người ta bao ông ăn ở không mà; ông chỉ là một thứ nuôi làm cảnh! - anh chàng chủng sinh đứng dưới diễn đàn la lên, vừa ngoác miệng cười nhạo ông Xtepan vừa tỏ ra khoái trá từng giây từng phút. Ông Xtepan thoáng thấy và chạy vụt đến mép bục.

- Không phải là, không phải là tôi vừa mới nói là sự hăng say của thế hệ trẻ thuần khiết và sáng chói không thua gì khi trước, và sự sai lầm độc nhất của họ là về hình thức của cái đẹp đó ư? Thế chưa đủ cho các anh à? Và nếu anh xét cho sự kiện là kẻ tuyên bố điều đó là một người cha tan nát cả cõi lòng và bị chà đạp phỉ nhổ, thì - ôi, những tấm lòng nông cạn! - thì chắc chắn các anh phải hiểu là không thể nào có ai vươn tới chót đỉnh vô tư và công bằng hơn được chứ? Các anh vô ơn và bất công quá! Sao, hỡi ôi, tại sao các anh không muốn hòa giải?

Và ông bật lên khóc như điên như cuồng. Nước mắt ông nhỏ ròng ròng và ông lấy mấy ngón tay chùi. Lồng ngực và vai ông giật từng cơn. Ông không còn hay chuyện gì xảy ra quanh mình nữa.

Cử tọa hoảng kinh thực tình. Bây giờ tất cả hầu như đều đứng dậy, kể cả bà Lembke cũng nắm lấy cánh tay chồng và cố lôi ông lên nữa. Cảnh tượng rối beng không thể nào tưởng tượng nổi.

Tên chủng sinh thú vị rống lên:

- Ông Xtepan! Quanh thành phố này và vùng phụ cận hiện có tên tù vượt ngục là Fedca đang lảng vảng. Hắn cướp bóc, và mới đây lại giết người nữa. Bây giờ ông cho tôi hỏi câu này: nếu mười lăm năm trước ông không bán hắn đi làm lính để lấy một món tiền trả nợ về cờ bạc, hay nói cách khác, ông không làm hắn tiêu luôn trong canh bạc, thì hắn có thể nào mắc vào vòng tù tội trước đã? Có lẽ hắn cũng không phải

đi cắt cổ người ta để cạnh tranh sinh tồn - ông nghĩ sao, hỡi nhà Thẩm mĩ?

Tôi không sao mô tả được quang cảnh tiếp theo. Thoạt đầu, có những tiếng hoan hô cuồng nhiệt. Có lẽ chỉ một phần năm số thính giả vỗ tay thôi, nhưng họ vỗ cuồng nhiệt. Phần còn lại di chuyển về phía lối ra, và bởi những kẻ vỗ tay lại tiến lên hướng về diễn đàn, nên hỗn loạn phát ra vì kẹt cứng. Các bà la lên; vài cô gái nhỏ bắt đầu khóc và đòi về nhà. Ông Lembke, vẫn còn đứng bên ghế, ngơ ngác nhìn quanh, trong khi bà vợ hoàn toàn mất trí lần đầu tiên kể từ khi bà tới tỉnh tôi. Còn ông Xtepan, mới thoạt đầu dường như ông hoàn toàn bị những lời của tên chủng sinh đè bẹp, nhưng thình lình ông giơ hai cánh tay lên trời, dang ra trên đầu thính giả và thét lên:

- Tôi rũ tay cuốn gói và nguyền rủa các người! Đây là kết cuộc - kết cuộc...

Rồi ông quay ngoắt đi và chạy vào hậu trường, vung tay đe dọa. Một vài kẻ liều mạng hò reo và còn chớm chạy theo ông:

- Hắn đã lăng nhục xã hội chúng ta! Đem hắn ra đây!

Lúc đó không thể nào mà lý luận với họ. Rồi tai họa cuối cùng lại bùng nổ trong tối hội - tác giả thứ ba, lão điên khùng cứ vung nắm đấm lên ở hậu trường, xuất hiện trên sân khấu. Ông ta trông điên cùng cực. Ông quan sát cử tọa đang náo loạn với một cái cười gằn chiến thắng ngoác cả miệng ra, và có vẻ thích thú trước cảnh hỗn mang. Sự kiện là ông phải đọc văn giữa một đám người la ó như vậy dường như không làm cho ông mảy may bận tâm. Trái lại ông hình như sốt ruột muốn bắt đầu. Điều lạ là chuyện đó lại lôi cuốn sự chú ý của mọi người. Họ hỏi nhau:

- Tay này là ai? Ở đâu tới? Hắn muốn gì? Suỵt suỵt, để xem hắn có gì muốn nói!

Lão điên cất giọng cũng the thé chẳng khác nào Carmazinov, tuy không uốn lưỡi một cách quí phái:

- Thưa quí bà và quí ông, hai mươi năm trước đây, khi

nước Nga còn đang giao tranh với một nửa Âu châu, nó là cái lý tưởng của tất cả những ông tham nghị và khu mật đại thần. Nhà nước kiểm soát văn chương của ta, các trường đại học của ta dạy quân sự học đường, quân đội của ta chẳng khác nào một phường tuồng xa hoa, và đám dân thường của chúng ta đóng thuế mà không hề kêu rên, dưới ngọn roi của bọn chủ nô. Vắt tiền hối lộ của cả người sống lẫn người chết được coi là ái quốc. Những kẻ nào không chịu nhận hối lộ bị chụp mũ là phản loạn vì phá rối hòa điệu chung. Bao nhiêu là rừng phong bị truất hữu với danh nghĩa trị an vì họ cần roi để quất. Cả Âu châu rùng mình. Trong cả ngàn năm sống vật vờ, chưa bao giờ nước Nga sa đọa tới một tình trạng ô nhục như vậy...

Ông giơ nắm tay phải lên hăng hái và long trọng vung trên đầu rồi đột nhiên hạ xuống như thể đập tan địch thủ thành cám vụn. Một tiếng hò reo không thể tưởng tượng được hoan hô ông, tiếp theo là vài tiếng vỗ tay cuồng nhiệt; đến bây giờ thì gần cả phân nửa cử tọa đều vỗ tay, luôn những người hiền lành nhất cũng tham gia. Làm sao họ có thể cầm lòng không rú lên vì khoan khoái khi cả nước Nga bị nhục mạ công khai?

- Á, tay này mới thực sự có chuyện đáng nói đây! Ít nhất thế mới nhằm ngay vấn đề! Nghe đó! Chẳng gì bây giờ chúng ta cũng không còn bần nhảm về thẩm mĩ nữa.

Lão điên lại hứng khởi tiếp tục:

- Kể từ đó, hai mươi năm đã trôi qua, nhiều đại học mới đã mở cửa và bây giờ chúng ta có vô số trường đại học, nhưng quân sự học đường chỉ còn là trong kí ức và chúng ta thiếu hàng ngàn hàng ngàn sĩ quan. Ngày nay đường xe lửa đã nuốt hết vốn liếng của chúng ta và bao phủ nước Nga như một cái màng nhện, nên trong mười lăm năm nữa hi vọng chúng ta có thể sử dụng nó để đi nơi này hay nơi khác. Cầu của chúng ta họa hoằn mới cháy, trong khi ở thành phố hỏa hoạn cứ xảy ra đều đều, đúng tật tự, và có mùa. Tòa án của

chúng ta xử công minh chẳng khác nào vua Salomon, và bồi thẩm đoàn của chúng ta chỉ ăn hối lộ trong cuộc cạnh tranh sinh tồn để khỏi chết đói. Các cựu nông nô nay đều tự do, và hăng hái quất nhau chứ không còn bị chủ quất như trước nữa. Hàng biển rượu mạnh vốtca của nhà nước nấu được người dân uống sạch để quân bình ngân sách, và ở tỉnh Novgorod, đối diện với thánh đường Xofia cổ và hoang tàn, là một trái cầu bằng đồng vĩ đại được dựng lên để kỉ niệm một ngàn năm hỗn mang của chúng ta. Âu châu lại bắt đầu cau mày nhìn chúng ta và xôn xao khó chịu... Mười lăm năm cải cách! Thế mà chưa, chưa bao giờ, dù trong những thời kì lố bịch nhất, nước Nga chìm xuống vực sâu...

Những lời cuối cùng không thể nghe được vì bị nhận chìm trong tiếng reo hò của đám đông. Tôi thấy ông lại giơ nắm tay lên và hạ xuống đắc thắng. Sự hân hoan như nước vỡ bờ: người ta hò reo vỗ tay, và vài người đàn bà còn thét lên: "Đủ rồi, thôi đi, nói thế là nhất rồi!" Họ tất cả đều như say sưa.

Diễn giả cặp mắt vẫn lướt trên đám đông, dường như lịm người trong chiến thắng. Tôi để ý thấy ông Lembke, trong một trạng thái cực kì dao động, đang lấy tay chỉ một cái gì; và bà vợ ông mặt tái mét vội vã bảo gã công tước con đã chạy đến bên bà một điều chi đó. Nhưng ngay lúc ấy một tốp năm sáu người có dính líu tới việc tổ chức đại hội từ sau hậu trường nhảy ngay lên diễn đàn, túm lấy diễn giả, rồi lôi tuột ông ra sau sân khấu. Tôi không thể hiểu ông xoay xở bằng cách nào mà thoát được, nhưng ông lại chạy vùng ra mép diễn đàn lần nữa, và vừa vung nắm tay vừa gân cổ hô to:

- Nhưng chưa bao giờ nước Nga lại chìm sâu...

Nhưng ông lại bị lôi đi lần nữa. Rồi tôi thấy một nhóm khoảng mười lăm người, ùa vào hậu trường giải cứu cho ông. Họ không đi qua tấm màn chính, nhưng phá bức bình phong mỏng mảnh ở bên hông mà vào. Thế rồi, không thể tin đôi mắt của mình nữa, tôi thấy cô sinh viên bà con với Virghinxki đứng ngay trên diễn đàn. Cô ta vẫn cầm gói giấy

tờ trong tay, vẫn ăn mặc như trước, mập mạp và hồng hào chẳng khác gì bữa nọ. Có hai ba người đàn bà và hai ba người đàn ông hộ tống cô; có luôn cả kẻ tử thù của cô là cậu học sinh ở đó nữa. Tôi chỉ nghe được câu sau:

- Thưa quí bà và quí ông, tôi đến đây để lưu ý quí vị về nỗi thống khổ của những sinh viên nghèo khó, và để kêu gọi họ nhất tề phản kháng...

Nhưng tôi chuồn mất. Tôi nhét dây tua tiếp viên vào trong túi, và lần theo các ngõ hậu mà bây giờ tôi đã quá rành, tôi ra được ngoài đường. Dĩ nhiên việc đầu tiên là tôi chạy thẳng đến nhà ông Xtepan.

Chương Hai
DẠ HỘI KẾT THÚC

1

Ông Xtepan chẳng tiếp tôi. Ông khóa cửa ở trong và đang viết lách. Khi tôi cố gõ cửa và gọi ông, ông mới lên tiếng:

- Này anh bạn, bây giờ tôi làm xong xuôi cả rồi. Còn ai muốn tôi làm thêm gì nữa?

- Ông nào có làm xong xuôi cái quái gì đâu, ông chỉ tiếp tay làm mọi chuyện thành rối rắm thêm. Vậy ông làm ơn mở cửa ra, đừng gây thêm bi thảm. Chúng ta phải hành động mới được vì họ có thể tới đây làm nhục ông.

Dù sao chăng nữa, tôi cũng thấy có quyền tỏ ra cứng rắn và đòi hỏi với ông. Tôi e ông có thể làm chuyện điên rồ. Nhưng ngạc nhiên hết sức, tôi thấy ông quyết liệt không nói nổi. Ông bảo:

- Vậy anh hãy đừng làm người đầu tiên lăng nhục tôi. Để tôi cám ơn anh về những gì anh đã làm cho tôi, và tôi xin nhắc lại lần nữa rằng tôi đã làm xong xuôi mọi chuyện đối với mọi người rồi, tốt cũng như xấu. Tôi đang viết thư cho Dasa, lẽ ra tôi phải làm việc này từ lâu mà cứ lần lữa mãi cho đến bây giờ, thật không tha thứ được. Tôi rất cảm kích nếu ngày mai anh mang lá thư này đến cho nàng, nhưng bây giờ tôi xin cám ơn anh đã tới.

- Ông Xtepan ơi, ông hãy nghe tôi nói đây cái đã, chuyện này nghiêm trọng hơn là ông tưởng. Chẳng hạn như nếu ông cho rằng ông đã đánh đổ hết mọi người ở đó, thì tôi xin chỉnh ông: ông chẳng đánh đổ được ai cả. Chính là ông vỡ tan như cái lọ rỗng (Hỡi ôi, tôi ăn nói có hơi lỗ mãng). Và tuyệt đối chẳng có gì ông cần phải viết thư cho Dasa cả. Kế nữa, nếu tôi nghe lời ông mà bỏ đi, rồi ông sẽ ra sao, nhất là với một người không thực tế như ông? Chắc là ông đang trù tính chuyện gì nữa đây, có phải không? Nếu đúng vậy, tôi chắc chắn với ông là nó chỉ đưa ông vào vòng rắc rối nữa mà thôi.

Ông đứng dậy; tôi nghe ông tiến tới và đứng ngay bên cửa.

- Anh mới tiếp xúc với tụi nó mà đã tiêm nhiễm rặt cái giọng điệu của bọn nó. *Chúa tha tội cho anh, anh bạn ơi, và Chúa gìn giữ anh*! Tôi để ý từ ban đầu là anh có đủ tư cách của một người đàng hoàng, và tôi hi vọng trong một thời gian anh sẽ đạt tới cái lương năng của con người anh, giống như tất cả dân Nga chúng ta ngày nào đó sẽ tới vậy. Còn như theo lời phê bình của anh về sự không thực tế của tôi, tôi xin nhắc lại cái ý nghĩ cũ rích của tôi: nhiều người trong chúng ta hành động như loài ruồi nhặng cứ vo ve bực mình, chuyên đi phê bình mọi người thiếu óc thực tế mà quên mất chính bản thân mình. *Bạn vàng ơi*, hãy nhớ là tôi đang rất dễ xúc

động mà làm ơn đừng hành hạ tôi nữa. Tôi xin cám ơn anh lần nữa, và chúng ta hãy chia tay nhau đi, cũng như Carmazinov giã biệt quần chúng, nghĩa là chúng ta hãy quên nhau một cách độ lượng chừng nào hay chừng nấy. Mặc dù hắn ta điếm đàng van lơn quần chúng độc giả hãy quên hắn đi, *còn riêng tôi*, tôi không kiêu kì, tôi đặt hi vọng chính yếu vào lòng trong trắng tuổi trẻ của anh: anh còn giữ được kỉ niệm về lão già vô dụng này bao lâu nữa? Và tôi chúc anh "sống lâu trăm tuổi", như chị Naxtaxia chúc tôi kì lễ sinh nhật vừa rồi. Những người bình dân này đôi khi có *những lời duyên dáng và hàm súc triết lý*. Cho nên tôi cũng không chúc anh quá nhiều hạnh phúc, vì anh sẽ chán ngấy, hay là gặp rắc rối. Tôi theo triết lý bình dân và chỉ chúc anh sống lâu. Và tôi cũng thêm riêng lời chúc khó thể được này, là rán tránh chán nản. Vậy bây giờ xin vĩnh biệt anh, vĩnh biệt mãi mãi. Còn anh đừng đứng nán trước cửa, dù sao tôi cũng không cho anh vào đâu.

Ông bỏ đi và tôi không thể nào moi thêm gì nữa. Dù trong cơn xúc động ông vẫn nói trơn tru, khoan thai và trang trọng như thể cố gây ấn tượng trong tôi. Ông có lẽ còn bực tức về những nhận xét chua chát của tôi ngày hôm trước, khi ông kể lại tình trạng bị lưu đày đi Xibir và những bẫy rập đó mở tung, nên giờ đây ông đang bắt tôi trả một cách gián tiếp những lời nhận xét nọ. Mặt khác, khóc lóc trước mặt đông đảo mọi người sáng nay làm ông cảm thấy hơi lố bịch, dù rằng nó mang lại sự thắng lợi nhỏ nhoi cho ông, và tôi biết không có ai lo lắng đến cái mã thẩm mĩ trong sự giao du với bạn bè cho bằng ông Xtepan. Ôi, tôi không thể trách ông được! Nhưng sự kiện là ông ôm khư khư lấy cái khó tính của mình và vẫn giữ đủ trí khôn, mặc tất cả những va chạm, làm cho tôi thấy yên tâm: một người đổi thay bản ngã quá ít ỏi thì không thể tính đến chuyện gì bi thảm và dị thường. Đó là lối suy luận của tôi lúc bấy giờ, nhưng hỡi ôi, thật không gì sai lầm hơn! Có quá nhiều yếu tố mà tôi không biết hết được lúc đó.

Kể trước sự việc đôi chút, tôi xin trích dẫn những dòng mở đầu của lá thư ông viết cho Dasa Satova mà nàng quả nhiên nhận được ngày hôm sau:

Cưng ơi,

Tay anh đang run rẩy đây, nhưng anh đã làm xong điều anh phải làm. Em đã không chứng kiến trận thư hùng của anh với bọn chúng; em rất đúng đã không tới dự buổi "họp mặt văn nghệ" đó. Nhưng em sẽ nghe nói rằng nước Nga chúng ta bây giờ kiếm đỏ con mắt không ra một người chí khí, thì ít nhất có một người dám đứng thẳng dậy, chẳng cần biết tới những lời đe dọa hiểm nguy đến tính mạng tứ bề đổ dồn về, nói thẳng vào mặt lũ dần độn đó cái sự thật là bọn nó đích danh lũ dần độn. Ôi bọn nó có ra gì, *lũ bá vơ ti tiện không hơn kém, lũ dần độn hèn hạ, đó là tiếng dành cho bọn nó. Số mệnh đã an bài*: anh sắp sửa bỏ thành phố này, một lần và mãi mãi; mà anh chưa biết đi về đâu. Tất cả những người anh yêu quí đều ngoảnh mặt làm lơ. Nhưng em - Dasa - em là người trong trắng thơ ngây mà cuộc đời gần nối kết với đời anh do sự sắp xếp của một tính khí bất thường và bướng bỉnh. Còn em, có lẽ em đã nhìn anh khinh miệt khi anh nhỏ những giọt nước mắt yếu hèn ngay trước ngày cưới không bao giờ tới của đôi ta; và em, em có nhìn thế nào đi nữa cũng không thể khác hơn coi anh như một tên dị hợm - vâng, anh đã dành cho em *tiếng khóc cuối cùng của con tim*, và anh cảm thấy rằng anh còn nợ em cái ý nghĩ tới em vào phút lâm chung của anh! Anh không thể lìa em, mà vẫn để em giữ mãi trong đầu óc hình ảnh của anh như một tên điên rồ bạc bẽo, một tên dốt nát, và một tên ích kỉ - vì anh chắc chắn đó là cách con người sắt đá và bạc bẽo kia thường trình bày với em về anh, mà hỡi ôi, người đó anh không thể quên được...

Và lá thư cứ tiếp tục như vậy dài hàng bốn trang giấy khá lớn viết chữ khít rịt.

Bây giờ, đáp lại câu nói của ông không để tôi vào, tôi đấm cửa ba lần và gào to cho ông biết rằng tôi chắc chắn ông

sẽ gửi chị Naxtaxia đến tìm tôi ít nhất ba lần ngay ngày hôm nay, nhưng lần này tôi sẽ không đến đâu. Xong, tôi bỏ ông và chạy lại nhà bà Julia fon Lembke.

2

Ở đấy tôi phải chứng kiến một cảnh đáng phẫn nộ: người đàn bà đáng thương bị lừa gạt trắng trợn mà tôi không thể làm gì được. Vì thực sự tôi biết nói gì với bà? Tôi vừa có thì giờ lấy lại bình tĩnh đủ để nhận định rằng tôi không biết xử sự gì ngoài những ngờ vực và ước đoán mơ hồ. Tôi thấy bà khóc lóc, hầu như lên cơn, đầu chườm nước hoa, đang nhấp một ngụm nước trong li. Piot'r có mặt ở đó, anh ta nói không ngớt miệng; và cậu công tước con thì câm như hến không bằng. Bà Julia nước mắt giọt vắn giọt dài cay đắng đang mắng nhiếc Piot'r không tiếc lời về tội bỏ rơi bà. Điều làm tôi bàng hoàng là bà hoàn toàn đổ lỗi về sự thảm bại nhục nhã của buổi họp mặt văn nghệ cho sự vắng mặt của Piot'r.

Và tôi thấy một sự thay đổi đáng kể nơi anh ta: dường như lúc này có chuyện đang làm anh ta lo lắng lắm thì phải - anh ta trông như trầm trọng. Lệ thường anh ta không bao giờ có vẻ nghiêm nghị, cười luôn miệng, ngay cả khi nổi giận mà anh ta thường như như vậy lắm. Ôi, bây giờ anh ta cũng đang giận tức đây, anh ta nói năng lỗ mãng và trịch thượng với một vẻ bực dọc gắt gỏng. Anh ta quả quyết với bà Julia fon Lembke rằng anh ta bị nhức đầu khủng khiếp và ói mửa vật vã ở phòng Gaganov mà anh ta đã ghé qua sáng sớm hôm ấy. Hỡi ôi, người đàn bà khốn nạn đang khao khát bị lừa kinh khủng! Khi tôi bước vào, họ đang bàn cãi dạ hội kì hai - nghĩa là buổi khiêu vũ - sẽ có hay không có. Bà Julia nhất định không chịu xuất hiện ở buổi dạ vũ "sau tất cả những

lăng nhục nọ" - nghĩa là bà khát khao một cách tuyệt vọng được Piot'r ép buộc bà xuất hiện. Anh ta là một thứ tiên tri cho bà, và tôi cảm thấy rằng nếu anh ta bỏ rơi bà lúc này đây thì bà sẽ ngã bệnh liệt giường liệt chiếu ngay. Nhưng anh ta không hề nghĩ tới chuyện bỏ đi. Anh ta đi đến quyết định tuyệt đối là buổi khiêu vũ sẽ phải mở tối nay và bà Julia fon Lembke phải có mặt ở đó.

- Bà khóc lóc gì nào? Bao giờ cũng vẽ chuyện. Bà thực sự muốn có người để trút cơn giận của bà không? Được rồi, dùng tôi đây này, nhưng lẹ lên đi vì thời giờ sắp hết rồi và bà phải quyết định đi chứ. Bất cứ cái gì lộn xộn do buổi bình văn sẽ nhờ buổi dạ vũ cứu vãn lại. Coi kìa, công tước cũng tán đồng những gì tôi nói! Vâng, nếu không có công tước đây, có trời mà biết nó kết thúc ra sao!

Cậu công tước thoạt tiên chống đối buổi dạ vũ - nghĩa là chống sự xuất hiện của bà Julia fon Lembke ở đó, bởi vì dù sao đi nữa dạ vũ cũng phải mở - nhưng sau khi Piot'r cứ nêu cậu ta ra đôi ba lần như thể cậu ta ủng hộ lập trường của chính mình, cuối cùng cậu ta cũng ậm ờ ưng thuận.

Sự thô lỗ dị thường của Piot'r làm tôi kinh ngạc. Ôi, tôi ghê tởm gạt ra ngoài sự đàm tiếu đê tiện lan tràn say này về tình thân thiện giữa Piot'r và bà Julia - không có, và không có thể có chuyện như vậy giữa họ. Anh ta chinh phục bà bằng cách ngay từ ban sơ, đã tâng bốc những giấc mộng gây ảnh hưởng lớn lao trong xã hội và có tiếng tăm trong giới chính quyền của bà lên tận mây xanh. Anh ta trở thành một phần trong những dự mưu của bà; ngay việc chính anh ta nghĩ cho bà một số mưu kế đã thổi phồng anh ta lên, và sự nịnh nọt thô thiển nhất của anh ta đã bó chặt bà từ đầu đến chân như mạng nhện. Sau cùng anh ta trở thành thiết yếu đối với bà như không khí bà thở.

Khi thấy tôi, mắt bà sáng hẳn lên và bà phát biểu:

- Nào Piot'r, anh hỏi ông đây thì biết! Cũng như công tước, ông đây mọi lúc không hề rời tôi một bước. Vâng thưa ông, ông nghĩ sao? Có phải rõ ràng đó là một âm mưu, một

thủ đoạn xảo quyệt và nhục nhã để làm hại quan tổng đốc và chính tôi bằng mọi cách có thể được? Ôi, tôi chắc chắn là họ đã âm mưu trọn câu chuyện. Họ có kế hoạch hẳn hoi! Đó là một mưu đồ chính trị.

- Còn gì nữa không? Đầu óc bà luôn luôn chất chứa toàn những chuyện hoang đường! Tuy nhiên, tôi rất lấy làm sung sướng được gặp ông... (Anh ta làm bộ quên tên tôi). Chúng ta hãy nghe ý nghĩ của ông đây.

Tôi vội vàng đáp lời:

- Ý nghĩ của tôi à, tôi rất tán đồng với bà Lembke. Có một âm mưu, không thể nghi ngờ gì nữa. Thưa bà, đây là cái dây tua hành sự của tôi, xin hoàn lại bà. Bây giờ buổi dạ vũ có hay không chẳng quan hệ gì đến tôi, vì nó không tùy thuộc tôi định đoạt; tôi chỉ biết là tôi hết tham gia như một tiếp viên. Tôi ăn nói rất nóng nảy, mong bà thứ cho, nhưng tôi không thể hành động trái với niềm tin và lương tri của tôi.

Bà Lembke vung tay và la:

- Các người nghe thấy chứ? Các người nghe thấy chứ?

- Nghe rõ rồi. (Piot'r đáp và quay sang tôi.) Tôi chắc ông ăn phải cái bả gì nên mới lú người như vậy. Tôi bảo là không có gì đặc biệt xảy ra - không chuyện gì có thể xảy ra được trong thành phố này, bất cứ lúc nào, trong bất cứ trường hợp nào. Âm mưu nào có thể có ở đây? Chắc chắn, nội vụ trở thành trò hề xuẩn động và nhục nhã, nhưng âm mưu này xảy ra ở đâu? Bộ ông thực lòng muốn tôi tin rằng đó chính là một âm mưu chống bà Lembke ở đây, người đã săn sóc bao bọc họ từng li từng tí và tha thứ tất cả những trò khuấy phá ấu trĩ của họ? Nào, chính miệng bà hãy nói cho ông đây biết đi, điều tôi đã không ngớt nói với bà suốt cả tháng nay! Tôi đã chẳng cảnh cáo bà rồi hay sao? Tại sao vậy, tại sao bà cần những người đó? Tại sao bà lại dính dấp với một lũ vô lại? Bà hy vọng hoàn thành cái gì? Muốn tạo một xã hội đoàn kết à? Trời hỡi, bộ bà thực tâm mong mỏi họ đoàn kết hay sao?

- Nhưng anh cảnh cáo tôi hồi nào đâu? Ngược lại là đằng khác, anh luôn luôn tán thành; anh khuyến khích tôi trong những điều tôi đang rán làm. Những lời nói của anh làm tôi thực bàng hoàng vô cùng. Tại sao chính anh lại mang những nhân vật kì lạ như vậy vào nhà tôi?

- Bà nói sai. Tôi không hề tán đồng và tôi đã cố khuyên giải bà đừng làm việc đó. Còn về chuyện đem những nhân vật lạ lùng vào nhà bà, đúng, tôi nhận tôi có làm, nhưng dù sao đi nữa tôi chỉ làm sau khi hàng chục người như họ đã vào chen chúc trong nhà bà rồi. Và, ngay cả bấy giờ, chỉ vào phút cuối để tham gia cuộc "thi đua văn nghệ" của bà, bởi vì không thể tổ chức nó mà thiếu những tên vô lại kia. Nhưng tôi dám cá với bà bất cứ cái gì là hôm nay có khoảng hai chục những tên đầu trâu mặt ngựa tìm cách len lỏi vào không có vé mời.

Tôi xác nhận:

- Điều đó chắc chắn rồi.

- Thấy không, anh cũng đồng ý với tôi rồi. Bây giờ hãy nhớ lại cái cung cách chung đã ngự trị khắp cái tỉnh lẻ khỉ ho cò gáy này bấy lâu. Sao, chúng ta chỉ thấy toàn một thứ kênh kiệu vô liêm sỉ, toàn một thứ tai tiếng không ngớt và vang dội! Và ai đã khuyến khích những thứ đó? Ai đã dùng quyền lực mình che chở mọi thứ đó? Ai làm thui chột hết lương năng của họ? Ai tạo tất cả sự phẫn uất nọ trong đám dân đen? Sao, thưa bà, xin bà mở sổ tay xem, bà sẽ thấy trong đó tất cả những bí mật của các gia tộc trong tỉnh. Bà chẳng từng vỗ vai các họa sĩ hí họa và thi sĩ châm biếm, có hay không? Bà đã không từng cho phép tên Liamsin hôn tay bà là gì? Bộ bà không có mặt ở đó lúc tên chủng sinh làm nhục một đốc phủ sứ và quệt đôi ủng bê bết dầu mỡ của nó vào áo dài của cô con gái ông ta à? Thế tại sao bà còn phải ngạc nhiên như vậy nếu công chúng chống đối bà?

- Nhưng anh, chính cả anh! Ôi, lạy Chúa.

- Không phải, thưa bà, điều tôi đã làm là cảnh cáo bà.

Chúng ta đã tranh luận và cãi vã; vâng, bà có nghe không, chúng ta đã cãi vã!

- Nhưng anh đang dối gạt tôi trắng trợn đây!

- Ồ, bà nói như vậy thật dễ dàng. Bây giờ bà cần người chịu tội thay bà, một người để bà trút cơn thịnh nộ; nào, cứ làm đi, như tôi đã nói đó, dùng tôi đây này. Tôi phải nói với ông mới được, thưa ông... (Anh ta dường như vẫn không nhớ tên tôi). Nào chúng ta thử tính lại xem: tôi chấp nhận rằng chẳng có gì dự định và sắp xếp trước, chẳng có bất cứ cái gì cả, ngoại trừ cái trò nhỏ mọn của Liputin! Tôi sẽ chứng minh điểm này, nhưng chúng ta hãy phân tích biến cố Liputin trước đã. Phải rồi, anh ta xuất đầu lộ diện với bài thơ của tên ngốc Lebiadkin. Nhưng cái gì làm nó thành một âm mưu? Liputin không thể chỉ nghĩ đó là trò cười thôi phải không? Anh ta không thể xuất hiện đọc thơ chỉ để chọc cười khán giả và, trên hết là giúp vui chủ mình, bà Lembke, phải không? Ông nghĩ chuyện đó khó xảy ra, nhưng xin ông cho tôi biết nó chẳng thực sự phù hợp với những chuyện đã xảy ra ở đây, ít nhất trong vòng tháng nay, là gì? Tôi còn nghĩ rằng trong những hoàn cảnh khác, Liputin có thể làm chuyện đó trót lọt. Hẳn rồi, tôi công nhận cái trò đùa có đôi chút thô lỗ, quá trớn, nhưng được cái buồn cười. Anh không đồng ý là nó buồn cười hay sao?

Bà Julia fon Lembke điên tiết hét lên:

- Cái gì? Anh cho rằng Liputin làm chuyện đó buồn cười à! Nó thật đần! Nó thật vô duyên, thấp kém không đáng nói tới. À, thì ra anh nói để chọc tức tôi phải không? - còn không thì, ôi, anh phải dính líu với hắn trong âm mưu này!

- Ồ dĩ nhiên, tôi núp sau hậu trường giật dây! Nào, để tôi nói cho bà biết: nếu tôi có dự vào âm mưu này, thì bà chắc chắn đi nó sẽ không kết thúc với cái trò con nít của Liputin đâu. Và kế đến, chắc bà cũng cho rằng tôi cấu kết với ông già yêu quí của tôi để gây cuộc náo động đó? Vâng, có lẽ bà có thể nói cho tôi biết, ai đưa ý kiến mời ba tôi đọc văn?

Và ai đã cố can ngăn bà mời ông, chỉ mới hôm qua đây? Vâng, mới hôm qua.

- Ồ, nhưng *hôm qua đầu óc ông ấy tỉnh táo lắm mà*, tôi tràn trề hy vọng. Vả lại, ông ấy có tư cách như vậy, tôi nghĩ giữa ông ấy với Carmazinov... Nhưng thôi, trời hỡi.

- Vâng, theo như bà nói: dù ông tỉnh táo, nhưng ông đã làm chuyện rối beng ra. Vậy, vì tôi biết rõ ý đồ của ông ấy, nên tôi có dự vào âm mưu đó, tại sao tôi phải cố can bà không để lão dê xồm lọt vào vườn rau của bà? Nhưng hôm qua tôi đã cố ngăn bà, phải vậy không? Và tôi làm vậy vì tôi linh cảm sẽ có điềm bất lành. Dĩ nhiên là tôi không thể biết chắc chắn điều gì sẽ xảy ra. Chính ông ấy cũng không biết một phút sau sẽ làm gì nữa kìa, bởi vì, già cả lẩm cẩm không giống người ta đâu. Nhưng bà còn có thể cứu vãn được tình thế để xoa dịu công chúng là hãy gửi hai bác sĩ tới chỗ ông ấy ở theo lệnh của chính quyền, để họ lễ phép xin khám bệnh ông ấy, và kế gửi ông ấy vào bệnh viện đắp nước đá chữa bệnh. Tôi nghĩ bà phải làm ngay hôm nay mới được. Như vậy, ít ra là tất cả sẽ cười xòa và nhận ra rằng chẳng có gì bất bình cả. Có thể tôi sẽ đích thân công bố trong buổi dạ vũ tối nay như vậy, vì chính tôi là con của ông ấy kia mà. Nhưng còn Carmazinov, hiển nhiên là vấn đề khác: cái con lừa này xuất hiện nói vung vít với bài văn tràng giang đại hải suốt một giờ - chắc hẳn là lão ấy phải cũng nằm trong âm mưu của tôi chống lại buổi họp mặt văn nghệ của bà! Phải chăng chúng tôi đã định luôn là lão ấy sẽ ra đọc và làm mọi người chán ngấy để làm mất mặt bà Julia fon Lembke!

- Ô, Carmazinov, *thực nhục làm sao*! Tôi thật xấu hổ cho công chúng đến đỏ dừ cả người.

- Vâng, tôi phải nói là tôi thà hạ nhục lão đó, chứ việc gì đỏ dừ cả người, bởi vì nghĩ lại thì thấy công chúng có lý. Nhưng dù sao đi nữa, ai chịu trách nhiệm về Carmazinov? Ý kiến mời lão đọc phải của tôi không? Trong số những người ngưỡng mộ lão ở đây đã từng có tôi bao giờ chưa? Mặc xác

lão. Nhưng còn tên điên thứ ba nữa, điên vì chính trị - lại vấn đề khác nữa. Tất cả đã sẩy chân trong chuyện đó và bà thực sự không thể đổ thừa cho âm mưu của tôi được.

- Ôi, làm ơn đừng nói đến cái tên đó, một mình tôi chịu trách nhiệm về hắn. Ôi!

- Đúng hẳn vậy, nhưng bà đừng lo. Tôi sẽ giải thích với các giới chức ở Peterburg rằng đó thực không phải là lỗi của bà. Vì ai có thể giữ được một thằng điên ngô nghê như thế? Ngay ở Peterburg người ta cũng gặp rắc rối tương tự như vậy. Sao tôi nghe nói rằng hắn được giới thiệu với bà xôm trò lắm mà. Xét vì tất cả những chuyện này, chắc chắn bà sẽ đồng ý rằng bà tuyệt đối phải có mặt ở buổi dạ vũ, bởi vì bà phải đương đầu với một vấn đề nghiêm trọng đây. Chính bà đã cho tên điên đó cơ hội phát ngôn trước công chúng, vậy thì đích thân bà phải tuyên bố công khai rằng bà không chia sẻ quan điểm của nó, tên đó hiện bị cảnh sát câu lưu, và bà đã bị hắn lừa gạt. Bà phải công bố một cách hằn học rằng bà là nạn nhân của một tên điên khùng, bởi vì chắc chắn là nó điên hết nói nổi, và bà phải vạch mặt chỉ tên hắn ra như thế. Tôi không thể chịu nổi loại chó dại cắn người đó. Và dù chính tôi có thể nói những điều tệ hơn nữa, tôi cũng không lên diễn đàn mà tuyên bố. Chuyện xảy ra là bây giờ thiên hạ bàn tán rùm beng về ông tham nghị nọ.

- Tham nghị nào? Ai bàn tán?

- Ờ, chính tôi cũng chẳng hiểu ất giáp gì cho lắm. Nhưng bà, bà Lembke, bà có nghe nói gì về chuyện một tham nghị viên chăng?

- Tham nghị viên ư?

- Vậy chứ sao, người ta khác nhau là có một tham nghị sẽ tới đây, và Peterburg đã quyết định thay quan tổng đốc. Tôi nghe nhiều người nói như vậy lắm.

Tôi xác nhận:

- Tôi cũng vậy.

Bà Lembke nổi giận đùng đùng và hét lên:

- Ai nói như vậy?

- Bà muốn nói là ai phóng ra tin này à? Làm sao tôi biết được. Dân chúng quanh đây nói chứ ai, và mới hôm qua họ còn một mực khăng khăng nhắc lại như vậy. Và dường như họ rất quả quyết về chuyện này, mặc dù thật khó mà biết tại sao họ có thể chắc chắn như thế. Dĩ nhiên, những người khôn ngoan hơn, những người biết chuyện hơn, đâu có nói tới; nhưng họ dường như cũng chú tâm vào tin đồn lắm.

- Hèn hạ làm sao, đần độn làm sao.

- Ồ, nhưng nó càng làm cho bà phải xuất hiện và chứng tỏ cho những tên điên khùng đó cái gì ra cái nấy.

- Tôi chấp nhận chính tôi có bổn phận này - nhưng, nhưng giả sử nó chỉ mang lại chúng ta một sự ô nhục mới? Và giả sử công chúng từ chối không đến? Giả sử chẳng ai, chẳng có một ma nào tới?

- Nói tầm phào! Sao bà lại có thể nghĩ là họ không tới? Còn tất cả những quần áo họ đã may sắm thì sao? Thật tôi sửng sốt vô cùng nghe một người đàn bà phát biểu như thế. Thế mà cũng dám nói là thấu hiểu nhân tâm!

- Tuy nhiên, bà nghiệp chủ đầu tỉnh chẳng đến đâu. Tôi chắc chắn như vậy!

Piot'r không giữ kiên nhẫn nữa, tức giận hét lên:

- Chẳng hiểu có chuyện gì xảy ra ở đây nữa ! Tại sao bà cứ khăng khăng là họ không tới.

- Đó là sự thảm bại nhục nhã, mất tiếng tăm. Xảy ra chuyện gì à? Tôi không biết rõ đã xảy ra cái gì, nhưng tôi cảm thấy rằng cứ như bây giờ, tôi không thể xuất hiện ở đó.

- Nhưng tại sao? Không phải lỗi bà đâu, tôi nói đứng đắn đó - tại sao đó là lỗi của bà? Tại sao bà cố nhận trách nhiệm về mọi chuyện? Tôi bảo đó là lỗi của công chúng, lỗi của tất cả bô lão trong tỉnh, những gia trưởng. Chính họ phải chặn đứng những tụi vô lại và bọn chuyên giở trò quấy rối, vì đó là những kẻ phá khuấy không hơn không kém. Chẳng có gì trầm trọng đâu. Không có xã hội nào mà lực lượng cảnh sát

có đủ người để duy trì trật tự, nhưng ở đây dường như họ đòi hỏi mỗi người có một cảnh sát viên canh giữ trong mỗi cuộc tập họp công cộng. Trong những hoàn cảnh này, những bậc bô lão, các vị chức sắc, quí bà, quí cô trong tỉnh, và những người khác nữa, hành động ra sao? Ồ, họ chỉ bĩu môi và câm miệng. Họ không có ngay đến sáng kiến xã hội để kiểm soát những kẻ giở trò nghịch ngợm trẻ con nữa!

- Ừ, anh nói rất đúng đó! Họ chỉ ngồi đấy bĩu môi và cau mày, và chỉ có thế...

- Vâng, nếu đó là sự thật thì bà phải lớn tiếng vạch nó ra, nói một cách hãnh diện và nghiêm khắc. Bà phải chứng tỏ cho những lão già thủ cựu và những bà mẹ thấy rằng bà không bị đánh bại. Ôi, tôi tin chắc là bà thành công - bà có bản lĩnh nắm chóp họ khi đầu óc bà tỉnh táo. Bà hãy tập họp họ lại chung quanh bà và hãy nói cho họ biết, nói cho rõ ràng! Và kế đến, bà sẽ gửi thư cho tờ *Ngôn luận* và tờ *Diễn đàn Chứng khoán*. Khoan nào. Tôi sẽ tìm ra cách. Tôi hứa với bà tôi sẽ tìm cách thu xếp mọi chuyện. Dĩ nhiên bà phải tổ chức công chuyện chu đáo hơn, sao cho có một quầy rượu tươm tất, hãy yêu cầu công tước và ông... đây. Vâng, *thưa ông*, ông thực sự không thể bỏ chúng tôi ngay lúc chúng tôi cố gắng hàn gắn mọi chuyện (Anh ta nói với tôi, đoạn lại quay sang bà Lembke). Và sau rốt, bà phải cặp tay quan tổng đốc xuất hiện. Nhân tiện, tôi muốn biết sức khỏe của quan tổng đốc ra sao?

Bà kêu than với xúc động không ngờ:

- Trời ơi, anh cứ có thái độ bất công, sai quấy, và công kích làm sao, đối với con người tuyệt diệu đó!

Bà đang cầm chiếc khăn tay sẵn sàng lau nước mắt dường như sắp sửa tuôn trào ra. Lúc đầu Piot'r dội ngược, và anh ta ấp úng:

- Nhưng tại sao? Tôi có khi nào? Tôi luôn luôn...

- Anh chẳng bao giờ, chẳng bao giờ công bằng với ông ấy, hay thừa nhận bất cứ điều gì ông đã làm.

Piot'r càu nhàu với cái cười méo xệch:

- Ôi, đàn bà mới khó hiểu làm sao!

- Ông ấy là người thực thà nhất, tế nhị nhất, một ông thánh sống! Ông ấy là người tử tế nhất trên thế gian này!

- Nhưng tôi có nói ông ấy không tử tế đâu? Tôi luôn luôn chấp nhận đúng mức lòng tử tế của ông ấy.

- Anh chưa hề bao giờ! Nhưng thôi, bỏ qua đi - tôi đã trình bày một cách vụng về. À, kế đến cái mụ nghiệp chủ đầu tỉnh ngoài mặt làm bộ nhân nghĩa mà cũng chơi tôi mấy vố về cái vụ hôm qua.

- À bà ta! Vâng, bà ta đang có khối chuyện lo, ngoài việc nói cạnh nói khóe về cái vụ hôm qua. Dù sao đi nữa việc gì bà phải nghĩ ngợi bà ta có tới dự dạ hội hay không? Dĩ nhiên bà ta không rồi, vì chính bà ta dính líu trong vụ tai tiếng nọ. Ngay như bà ta có thể không bị tội, nhưng danh giá của bà ta đã bị sứt mẻ và đôi tay nhỏ nhắn của bà ta đã trót nhúng chàm.

Bà Julia ngạc nhiên nhìn Piot'r:

- Anh muốn nói gì? Tại sao tay bà ta lại trót nhúng chàm?

- Vâng, tôi không thể bảo đảm là nó như thế, nhưng cả tỉnh đang thì thầm đồn đại rằng bà ta là người mối lái và chủ mưu nội vụ.

- Bà mối lái ai với ai? Và chủ mưu chuyện gì?

Piot'r giả bộ chưng hửng rất hay và kêu lên:

- Ủa, bà không biết à? Nicolai Xtavroghin và Liza chứ ai.

- Anh nói gì? Sao?

- Làm sao quí vị lại chưa nghe tới chuyện đó được? Thực sự như vậy! Liza quyết nhảy tuột từ xe của bà nghiệp chủ đầu tỉnh qua xe của Nicolai và chuồn thẳng về Xcvoresniki. Chuyện xảy ra giữa ban ngày ban mặt, chỉ cách đây một giờ. Nói cho ngay thì chưa tới một tiếng đâu.

Chúng tôi choáng váng. Dĩ nhiên chúng tôi bắt đầu hỏi anh ta tới tấp, nhưng mặc dù anh ta tỉnh cờ được mục kích

cảnh tượng, anh ta cũng tỏ ra không có khả năng cho chúng tôi biết chi tiết về những gì đã xảy ra. Dường như sau buổi họp mặt văn nghệ, khi bà nghiệp chủ đầu tỉnh chở Liza và Mavriki về nhà (mẹ của Liza ở nhà vì chân đau lại), thì có một chiếc xe khác đợi sẵn cách cửa nhà Drozdov chừng hai mươi thước. Ngay khi chiếc xe trước vừa ngừng, Liza nhảy xuống và chạy đến chiếc xe kia mở sẵn cửa đón nàng. Trước khi cửa xe đóng lại, Liza chỉ vừa kịp la to với Mavriki: "Xa lánh tôi đi!" rồi chiếc xe chuyển bánh lao nhanh về phía Xcvoresniki.

Với những câu cật vấn của chúng tôi như: "Có phải tất cả được sắp xếp không?" và "Đúng thật là ai ngồi trong xe?", Piot'r đã trả lời là anh ta không biết gì hơn nữa. Ôi, anh ta đã bảo chắc chắn là có sự sắp xếp tất cả, nhưng anh ta không thấy Nicolai đích thân ngồi đợi trong xe - có thể là người lão bộc Alecxei.

Khi bị hỏi dồn: "Làm sao chính anh có ở đó bấy giờ?" và "Sao anh có thể dám chắc là họ chạy về Xcvoresniki?" anh ta giải thích rằng anh ta chỉ đi ngang qua khi thấy Liza bước lên xe; rằng anh ta có chạy ào tới đó, nhưng không thể nhận ra ai khác trong xe (thật là khó tin nếu xét đến cái tính tò mò có tiếng của anh ta!) nhưng anh ta lại thấy rằng Mavriki Drozdov chẳng vội vã đuổi theo Liza, mà cũng không hề cố ngăn chặn nàng. Thực ra Mavriki còn ngăn bà nghiệp chủ đầu tỉnh đang vừa gào vỡ họng vừa chỉ về phía Liza:

- Cô ta chạy trốn với Nicolai! Cô ta chạy trốn với Nicolai!

Tới đây, tôi không còn giữ bình tĩnh nữa và quát lên với Piot'r:

- Anh chủ mưu tất cả, đồ lòng lang dạ thú! Anh đã bận rộn với nó suốt buổi sáng nay. Anh đã tiếp tay cho Nicolai, và chính anh ngồi trong xe và kéo cô ta lên. Chính là anh, anh, anh! Bà Lembke ơi, bà hãy nghe đây, anh ta là kẻ thù của chúng ta. Anh ta cũng đang cố làm hại bà đó, và bà nên coi chừng.

Rồi tôi quày quả bước ra khỏi nhà.

Cho tới ngày hôm nay, tôi cũng không thể hiểu sao tôi lại la hét những lời như vậy với anh ta. Tôi còn ngạc nhiên với chính bản thân tôi. Nhưng sau này chuyện vỡ lẽ ra, tôi thấy lời buộc tội của tôi hoàn toàn đúng. Câu chuyện dựng đứng trắng trợn của anh ta về vụ tai tiếng Liza Nicolai làm anh ta lộ rõ chân tướng. Anh ta vừa tới là kể ngay chuyện đó, trình bày nó như thể là một mẩu chuyện mách lẻo sốt dẻo nhất, làm bộ như anh ta chắc chắn chúng tôi đã nghe biết nó rồi khi chưa có anh ta vậy; điều đó hiển nhiên là anh ta biết không thể nào có được, vì nó vừa mới xảy ra có nửa giờ trước đó. Hơn nữa, dù cho chúng tôi đã nghe biết rồi, hẳn là anh ta không thể nghĩ rằng chúng tôi lại giữ kín mãi cho đến khi anh ta cảm thấy thích khơi nó ra. Mà cũng không thể có sự cả tỉnh thì thầm về bà nghiệp chủ đầu tỉnh, cũng bởi vì biến cố vừa xảy ra quá gần. Hơn thế nữa, trong khi anh ta dọn cho chúng tôi câu chuyện bịa đặt đó, tôi chú ý thấy cái cười khinh khỉnh mãn nguyện hiện trên gương mặt anh ta một đôi lần, như thể anh ta hẳn cảm thấy đắc ý đã đánh lừa được một lũ khờ khạo như chúng tôi vậy.

Nhưng tôi đã không còn quan tâm gì tới anh ta nữa. Tôi nghĩ rằng đại để cái câu chuyện về biến cố tai tiếng phải có thật, và tôi trốn chạy một mạch khỏi nhà bà tổng đốc. Tôi thấy tai biến này như là chính của tôi. Tôi bị xúc động đến độ nước mắt chực tuôn tràn; quả thật vậy, có thể là tôi đang khóc không biết chừng. Theo trực giác tôi chạy thẳng ngay tới nhà ông Xtepan, nhưng lại một lần nữa ông già gàn này không để tôi vào. Chị Naxtaxia lễ độ thì thầm cam đoan với tôi là ông chủ của chị đang ngủ, nhưng tôi không tin được. Tại nhà Drozdov, tôi xoay xở hỏi chuyện các người ở, họ chỉ nghe nói Liza trốn theo trai, nhưng không rõ ngọn ngành. Cả nhà nhốn nháo, bà chủ đau ốm đang ngất xỉu và Mavriki chẳng rời bà một giây. Tôi thấy không thể nào hỏi gặp anh được. Tôi dọ những người ở về Piot'r Verkhovenxki và họ kể là mấy lúc gần đây anh ta thường ghé vào nhà mỗi ngày, có

ngày đến hơn một lần. Vụ tai tiếng làm họ buồn rầu, và họ nói đến Liza với vẻ kính trọng đáng kể. Rõ ràng tất cả đều thực lòng quí mến nàng.

Như vậy Liza hỏng cả đời, tôi không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng tôi vẫn không thể hiểu được khía cạnh tâm lí trong hành vi của nàng, nhất là sau cái cảnh giữa nàng và Nicolai ngày hôm trước. Dĩ nhiên tôi có thể rán thu lượm thêm tin tức bằng cách chạy đôn đáo khắp thành phố và hỏi thăm những người quen biết chỉ trù mạt và bây giờ lấy làm hả dạ, mà trong đám họ ắt hẳn tin tức phải loan truyền khắp cả rồi; nhưng chính cái ý nghĩ đó lại làm cho tôi gớm ghiếc và tôi thấy nó chỉ làm hạ thấp phẩm giá Liza thôi. Lạ lùng làm sao, tôi chợt có ý nghĩ tới gặp Dasa. Nàng không tiếp tôi; thật vậy, nhà bà Varvara chẳng tiếp một ai kể từ ngày hôm trước. Dù sao tôi cũng không thể nghĩ ra sẽ nói gì với nàng nếu tôi được tiếp.

Sau đó tôi thử đến anh nàng. Satov im lặng bí xị ngồi nghe tôi kể. Tôi chú ý thấy anh có vẻ ảm đạm đặc biệt, dường như anh sẵn mối bận tâm và phải cố gắng lắm mới nghe được tôi nói. Khi tôi kể dứt, anh đứng dậy chẳng thốt một lời và bắt đầu bách bộ trong phòng, nện gót giày mạnh hơn bình thường. Chỉ khi tôi sắp bước xuống thang lầu, anh mới la to với theo từ trên đầu thang:

- Hãy đến gặp Liputin. Anh sẽ tìm ra mọi sự ở đó.

Tuy vậy tôi không có đến nhà Liputin. Đi chưa được nửa đường tôi liền quay trở lại chỗ Satov, đẩy hé cửa và đường đột hỏi anh, chẳng một lời giải thích: "Tại sao hôm nay anh không đi gặp Maria Lebiadkina?" Anh chỉ chửi thề để đáp lại và tôi bỏ đi. Tôi ghi chuyện này xuống đây kẻo quên, vì cùng đêm đó Satov lặn lội đến tận cuối tỉnh để gặp Maria mà từ lâu anh chẳng có thăm viếng. Anh thấy nàng cũng vẫn mạnh khỏe và vui vẻ như bao giờ. Còn Lebiadkin say như chết và đang ngủ li bì ở phòng bên. Lúc ấy đúng chín giờ tối, chính miệng anh nói với tôi như vậy khi tôi gặp anh ngoài phố

ngày hôm sau. Trước mười giờ, tôi đã quyết định tới dự buổi dạ vũ, dù rằng không phải như một tiếp viên - tôi đã trả dải tua hành sự cho bà Lembke rồi - mà chỉ vì tính tò mò bất trị. Tôi muốn lắng tai (nhưng không đi quanh quẩn dò hỏi) để nghe dân chúng trong tỉnh nói gì về tất cả các biến cố đó nói chung. Và kế đến, tôi cũng muốn nhìn lại bà Julia fon Lembke, dù chỉ từ đàng xa. Tôi thấy có tội đối với bà khi trưa đã bỏ rơi bà như vậy.

3

Trọn đêm đó, với những biến cố phi lí và kết thúc khủng khiếp về sáng, còn chập chờn trong đầu óc tôi như một cơn ác mộng ám ảnh và, ít nhất đối với tôi, đó là phần đau đớn nhất của câu chuyện. Tôi đến trễ trong buổi dạ vũ, và vì nó được định đoạt chấm dứt bất thần, tôi đến nhằm đúng lúc chứng kiến sự đổ vỡ. Tôi tới nhà bà nghiệp chủ đầu tỉnh khoảng giữa mười và mười một giờ. Phòng khánh tiết trắng, nơi buổi đọc văn chiều đã cử hành, vừa mới được biến đổi trong khoảnh khắc thành phòng khiêu vũ chính để mong đón tiếp cả thành phố tối đó. Tuy đã ngờ rất nhiều đến sự thất bại của buổi dạ vũ từ trước, tôi không hề chờ mong thực tế lại xảy ra quá tệ như vậy. Không một gia đình thượng lưu nào trong xã hội tỉnh chúng tôi xuất hiện. Không một công chức giữ chức vụ ra hồn nào có mặt cả - và đó là một dấu hiệu rất có ý nghĩa. Còn về quí bà và quí cô, những tính toán vừa rồi đây của Piot'r (bây giờ chúng ta mới thấy xảo quyệt đến bực nào) chứng tỏ sai bét - phái nữ xuất hiện hiếm hoi, thế nên đến nỗi chỉ có một bà cho những bốn ông, và khốn nạn thay, phụ nữ nào có ra gì cho cam! Một số nghe đâu là vợ của sĩ quan hoặc bưu tá viên hoặc thư kí quèn nào đó; có ba bà vợ

của lang vườn và hai hay ba bà điền chủ nghèo mạt rệp; có bảy cô con gái và một cháu gái của ông kí mà tôi đã nói tới ở trên, và một số vợ lái buôn. Đó không phải là cái xã hội mà bà Lembke đã mong mỏi sẽ thấy tí nào. Đến phân nửa giới chủ tiệm địa phương chẳng thấy xuất hiện. Về phía quí ông, mặc dù vắng mặt giới tinh hoa của xã hội chúng tôi, con số hiện diện cũng khá hùng hậu. Tuy nhiên, đa số trong bọn họ gây một ấn tượng áy náy và bực mình. Dĩ nhiên có vài vị sĩ quan rất ôn tồn và lịch sự đi cùng với phu nhân, và một số gia trưởng rất chân chỉ, chẳng hạn như ông thư kí với bảy cô con gái đã nói tới hai lần ở trên. Nhưng những người tầm thường này đến bởi vì có những trường hợp bất khả kháng, theo như lời diễn tả của chính một ông trong bọn ấy. Nhưng cũng có nhiều nhân vật thô lỗ, kể cả nhiều người thuộc hạng vào không vé mà Piot'r và tôi đều nghi ngờ đã ở buổi đọc văn hồi chiều và số người này dường như đã gia tăng mạnh mẽ từ chiều. Nãy giờ tất cả bọn đều ngồi ở quầy rượu, nơi mà họ sáp lại ngay khi vừa đặt chân vào nhà như thể đấy là chỗ tập họp hẹn hò trước. Ít nhất, đó là ấn tượng của tôi. Quầy rượu nằm trong một phòng lớn cuối một dãy phòng nhỏ. Prokhorutr chủ tọa số đồ uống bày biện hấp dẫn và những món đặc biệt của nhà bếp câu lạc bộ. Tôi nhìn thấy một số nhân vật ở đó hầu như mặc áo sờn chỉ - một bọn trông phát ớn, hoàn toàn chẳng ra vẻ gì là người đi dự dạ vũ. Sau này tôi phát giác ra có nhiều tên trong bọn đã chè chén đâu từ trước và cố tỉnh táo lại - chuyện không phải dễ - để cho dự lễ, và vì vậy chẳng bao lâu đã hiện nguyên hình! Bọn nó phần đông không ở trong tỉnh, và tôi cũng chẳng biết bọn họ từ đâu đến. Tôi biết rằng bà Lembke có sáng kiến muốn buổi dạ vũ phải thật dân chủ; ngay cả bọn bán quán cũng được phép tham dự nếu có mua vé hẳn hoi. Khi bà tuyên bố như vậy trong một buổi họp ủy ban, là bà tin chắc rằng sẽ không có tên bán quán nào nghĩ tới chuyện mua vé, vì họ đều khá chật vật. Và tôi vẫn còn nghi ngờ không biết cái đám rách rưới này được phép vào dự không, mặc dù buổi dạ vũ có định

là dân chủ đến đâu đi nữa. Ai đã để cho tụi nó vào, và làm vậy có ý định gì đây? Liputin và Liamsin đã bị rút dải tua tiếp viên rồi, nhưng họ, cả hai có mặt trong buổi lễ và coi như sẽ tham gia cuộc "thi đua văn nghệ". Phận sự tiếp viên của Liputin giao cho gã chủng sinh, tôi ngạc nhiên hết sức, vì việc gã này quay ông Xtepan sáng ngày đã đóng góp đáng kể vào sự phá hoại buổi trình diễn đọc văn. Còn Piot'r thì đích thân thay thế Liamsin. Như vậy làm sao người ta có thể trông mong buổi lễ tốt lành được. Tôi cố lắng nghe chuyện xầm xì chung quanh và bàng hoàng vì ý kiến ngu si và độc ác của họ. Có phe nói rằng người sắp đặt cho Liza theo trai chính không ai khác hơn Julia fon Lembke, và bà đã đòi Nicolai trả tiền cho sự giúp rập này. Người ta còn nhắc cả tới số tiền đôi bên thương lượng. Họ cũng đổ cho những buổi lễ có mục đích chính là tổ chức sự thoát li của Liza và vì lí do đó nên phân nửa tỉnh không chịu tới dự lễ khi vỡ lẽ ra như vậy. Còn về phần quan tổng đốc, chính ông bị xúc động đến độ chẳng còn đầu óc đâu nữa, và bây giờ đang bị bà vợ xỏ mũi. Cười cợt cũng lắm: cười hô hố, cười khúc khích, cười man dại, cười đểu giả. Người ta chỉ trích buổi lễ thậm tệ và rủa sả bà Julia fon Lembke không hết lời. Nói chung người ta đụng đâu nói đó, ồn ào lớn lối như kẻ say sưa, và thật khó mà hiểu họ đang nói gì, hoặc căn cứ vào đó mà rút ra những kết luận phải lẽ. Cũng có một số người ở quầy ăn chỉ đang rán hưởng vui thú, trong đó một ít các bà thuộc hạng mặt chai mày đá, còn lại phần đông là vợ của các vị sĩ quan đi với chồng. Những người này hợp thành nhóm chiếm cứ vài ba bàn riêng rẽ; họ uống trà và dường như rất vui sướng. Quầy ăn đã trở thành một mái ấm của gần phân nửa công chúng. Và tất cả đám đông này sắp sửa tràn vào phòng khiêu vũ cùng một lúc, nghĩ mà phát sợ.

Cùng lúc ấy trong phòng khánh tiết trắng, cậu công tước rán hết sức mà chỉ tổ chức được ba bộ tứ vũ. Những người cha ngắm con gái mình đang khiêu vũ mà hãnh diện. Nhưng ngay bây giờ, nhiều người cha đang cố nghĩ làm thế nào để có

thể cho con gái mình vui chơi một chút rồi tránh khỏi chỗ này cho sớm, trước khi "*chuyện đó*" xảy ra. Thực thế, mọi người tin chắc rằng chuyện đó sẽ xảy ra không thể nào tránh được. Thật khó mà diễn tả tâm trạng của bà Lembke bấy giờ. Tôi không có nói chuyện với bà, mặc dù tôi đi qua kề bên bà đôi ba lần. Khi tôi bước vào và gật đầu chào bà, bà không thấy vì bà không để ý - tôi chắc chắn là bà thực sự không nhận ra tôi. Bà trông xanh xao, mặt chảy dài ra, vênh váo và khinh khỉnh, nhưng đồng thời đôi mắt bà trông kinh hoàng bối rối. Rõ ràng là bà đang rán hết sức kiềm chế mình và điều này làm bà đau đớn vô cùng; nhưng tại sao bà phải làm cho trót và với danh nghĩa gì? Lẽ ra bà nên rời bỏ nơi này ngay tức khắc, và quan trọng hơn hết, bà phải mang đấng phu quân đi. Nhưng bà ở lại; chỉ trên khuôn mặt bà tôi cũng có thể biết được là "sau cùng bà đã sáng mắt ra" và bà biết rằng bà tuyệt đối chẳng còn có gì để trông mong nữa. Ngay cả gọi Piot'r đến để chuyện trò bà cũng chẳng buồn làm, còn anh ta thì dường như tránh né bà (tôi thoáng thấy anh ta ở quầy rượu và trông cực kỳ hả dạ). Nhưng bà không bỏ phòng dạ vũ, và chẳng để đấng phu quân rời bà một bước. Ôi, cho đến phút cuối cùng, bà vẫn còn phẫn nộ gạt bỏ lời nói bóng gió mơ hồ nhất này là chồng bà bị đau, dù rằng bây giờ lẽ ra bà phải nhìn nhận rằng ông đang đau thực. Đối với tôi, tôi cho rằng ông Lembke trông tệ hơn hồi sáng. Ông dường như người mất hồn chẳng biết là mình đang ở đâu và chuyện gì đang xảy ra chung quanh. Thỉnh thoảng ông đảo mắt nhìn quanh một cách nghiêm khắc bất ngờ - chẳng hạn như ông nhìn tôi hai lần như vậy. Có lần ông chợt nói to lên, rồi nín ngang, làm một công chức già trầm lặng, ngẫu nhiên đứng gần ông, hết hồn. Ngay cả nhóm người trầm lặng hiện diện trong phòng khiêu vũ cũng trông bí xị và sợ sệt từ lúc quan tổng đốc và phu nhân tới; họ lảng tránh bà Lembke, đồng thời tò mò liếc nhìn quan tổng đốc đăm đăm, điều lạ thường đối với những kẻ sợ sệt. Sau này chính bà Julia fon Lembke nói với tôi:

- Cái cách họ nhìn ông ấy xoáy tâm can tôi, và làm tôi bắt đầu nhận thức tình trạng sức khỏe của nhà tôi.

Đó, lại lỗi của bà nữa! Có lẽ sau khi tôi hối hả ra khỏi nhà bà hồi nãy, bà bị Piot'r thôi thúc mà cuối cùng quyết định là buổi dạ vũ sẽ có và bà sẽ xuất hiện. Rồi chắc bà vào phòng làm việc của chồng, ở đấy một lần nữa bà phải trổ hết tài duyên dáng lung lạc quan tổng đốc đáng thương đã điên đầu vì buổi họp mặt văn nghệ hồi chiều.

Nhưng giờ đây, tại buổi dạ vũ, bà đang phải cam đành đau đớn vô ngần mà vẫn không chịu rút lui! Tôi không biết có phải vì lòng tự ái bị tổn thương buộc bà ở lại và cam chịu đau khổ, hay chỉ là bà không biết làm chuyện gì bây giờ? Dù kiêu căng, bà gắng cười lấy lòng và nói đôi lời với giới phụ nữ. Họ trả lời bà dóng một "dạ có", "dạ không", rồi lẻn đi mất.

Giới quí phái trăm phần trăm trong tỉnh có duy nhất một đại diện đáng mặt tại dạ hội là ông tướng hồi hưu, nhân vật quan trọng mà chúng ta đã gặp ở nhà bà nghiệp chủ đầu tỉnh sau cuộc đấu súng giữa Nicolai và Gaganov, trong dịp đó ông ta đã "mở cánh cửa khai thông cho dư luận quần chúng đang nôn nóng". Ông ta bước hết phòng này sang phòng khác ra vẻ tự tôn tự đại, lắng nghe những câu chuyện trao đổi, và làm như "ta đây" tới để quan sát phong tục chứ không phải tìm vui thú cho bản thân. Cuối cùng ông ta bám riết lấy bà Lembke và từ đấy không hề rời bà, rõ ràng là ông ta đang rán trấn an bà. Ông ta có địa vị, dễ thương, tuổi tác, đến nỗi người ta có thể chấp nhận mọi thứ ở ông ta, luôn cả lòng thương hại. Tuy nhiên bà không nhìn nhận, dù ngay với chính bà, rằng cái lão lắm mồm này dám thương hại bà; và lão ta bám sát bà ra điều lên mặt với bà. Bà hiểu rõ rằng lão ta nghĩ là bà đã bị hạ nhục và lão ta đang phục hồi danh dự cho bà. Nhưng ông tướng vẫn đeo theo bà và ba hoa luôn miệng:

- Người ta bảo rằng một thành phố mà không có bảy

hiền nhân thì không đứng vững được - có phải bảy không nào? Tôi không thể nhớ đúng con số bao giờ. Ờ tôi chẳng biết là trong số bảy hiền nhân đích thực của tỉnh chúng ta mấy người có cái vinh hạnh được tham dự dạ hội của bà, nhưng mặc sự hiện diện của họ, tôi coi bộ ở đây càng lúc càng kém an ổn. Thưa bà, người đàn bà quyến rũ nhất của tôi, xin bà hãy tha thứ cho tội, được không bà? Thực ra tôi muốn nói theo nghĩa bóng, nhưng tôi vẫn thấy rất may mắn trở lại đây an toàn sau khi phiêu lưu viếng qua quầy ăn. Tôi thấy lão đầu bếp Prokhorutr số dách của chúng ta chắc hẳn không ở đúng chỗ, và tôi e người ta sẽ làm cỏ cái quầy ăn trước khi trời sáng. Ồ, dĩ nhiên tôi chỉ nói đùa đó thôi. Tôi đang đợi xem "thi đua văn nghệ" và sau đó tôi sẽ đi nghỉ. Tôi mong bà thứ cho lão già này, đau khổ vì bệnh nhức xương - luôn luôn đi nghỉ sớm và tôi khuyên bà cũng nên về nghỉ đi. Nhưng tôi phải nói với bà mới được, tôi đến đây đặc biệt vì các mĩ nhân mà tôi hy vọng không thể gặp ở đâu nhiều hơn ở đây. Phần đông con gái đẹp ở bên kia sông, mà tôi không đến đó bao giờ. Có bà vợ một sĩ quan - tôi tin là sĩ quan bộ binh - nàng không xấu, không xấu đâu - và nàng cũng biết vậy. Tôi đã nói chuyện với con nai con lạc đàn đó, và thưa bà, tôi không dối đâu, nàng rất bạo miệng. Và còn nhiều đào tơ mơn mởn nữa, cũng khá xinh xắn, nhưng họ chỉ được cái là trẻ trung. Nhưng, dĩ nhiên tuổi tác tôi coi như pha, bà biết tôi muốn nói gì chứ? Có đôi nụ hoa tươi tắn trông mát mắt, dù đôi môi có hơi dầy. Nói chung, trong số những giai nhân của Nga ít người có gương mặt đều đặn và, ờ - *xin lỗi bà trước*, gương mặt của họ thường làm tôi nghĩ tới chiếc bánh rán! Nhưng nào có hề gì miễn là gương mặt có đôi mắt đẹp và rạng rỡ cười tươi. Vâng, những nụ hoa này đang thời kỳ son sắc quyến rũ trong đôi ba năm - nhưng rồi chúng chỉ nở một một lần mà thôi, và đó là nguyên nhân của sự lãnh đạm buồn bã nơi các ông chồng, một yếu tố rất quan trọng trong phong trào phụ nữ, dĩ nhiên nếu tôi hiểu không lầm. Nào để xem coi: phòng khiêu vũ đẹp; dãy phòng nhỏ tiếp nối trang hoàng

khá đàng hoàng. Đáng lẽ tệ hơn nhiều. Ban nhạc cũng có thể tệ hơn nhiều, tuy nhiên tôi không nói là nó nên tệ hơn. Sự thiếu hụt phái nữ sinh ra một ấn tượng xấu, chưa kể đến cách trang phục của họ. Và cái tên ở đằng kia kìa, thật là một sỉ nhục - tên mặc quần xám đang khiêu vũ điệu nhảy "cỡn" mà phóng túng như thế. Xử sự như vậy còn có thể tha thứ được nếu nó say sưa thật, vì nó là dược sĩ trong tỉnh; nhưng chưa đến mười một giờ và còn quá sớm để say sưa, dù cho nó là được sĩ. À còn hai tên ẩu đả ở đằng quầy rượu, nhưng chưa bị tống cổ ra. Tôi nghĩ rằng trước mười một giờ cả cái lũ đó phải tống ra hết, bất chấp công chúng nghĩ như thế nào. Khoảng hai ba giờ sáng, dĩ nhiên chuyện đó là khác, người ta phải nhượng bộ tâm trạng đang thắng thế lúc bấy giờ. Nhưng tôi tự hỏi buổi dạ hội này sẽ kéo dài tới hai giờ sáng không? Tôi thấy bà Varvara đã chẳng giữ lời; bà nào có gửi hoa tới như đã hứa đâu. Nhưng tôi cá là bà có nhiều chuyện khác đang lo nghĩ. Bà mẹ đáng thương! Và cô Liza bất hạnh! Bà nghe biết câu chuyện rồi chứ? Người ta cho rằng có bí mật nào đó bên trong... Và Nicolai lại dính líu vào đó nữa! Hừ, chắc tôi phải đánh xe về đi nghỉ; đôi mắt nhướng không lên nữa. Ờ mà, khi nào "màn tứ vũ" bắt đầu?

Sau rốt nó cũng bắt đầu. Hễ nói tới buổi dạ hội này người ta luôn luôn quan tâm tới cuộc "thi đua văn nghệ", và bởi vì chẳng một ai biết nó ra làm sao, mọi người đều khá ngứa ngáy tò mò. Không gì nguy hại cho sự thành công buổi dạ hội hơn là sự tò mò, quả thực, nó trở thành một thất bại thảm không sao nói được.

Những cánh cửa hông của phòng khánh tiết trắng khép quá kín nãy giờ, đến lúc này mới mở ra và một vài người hóa trang đột nhiên xuất hiện. Công chúng đổ xô vây quanh tức thì. Tất cả những người ở quầy rượu tràn qua phòng khánh tiết trắng không còn sót một mống. Những người hóa trang sẵn sàng bắt đầu trình vũ. Tôi chen lấn tới trước và tìm một chỗ ngay đằng sau hai vợ chồng Lembke và ông tướng. Lúc đó, Piot'r, mà từ trước chẳng thấy tăm hơi, thình lình hiện ra

bên bà Julia. Anh ta nhìn bà lấm lét như thể một cậu học trò phạm tội và thì thầm:

- Tôi đã để mắt canh chừng mọi sự ở quầy rượu suốt buổi.

Bà Julia giận đỏ mặt:

- Ít nhất bây giờ anh có thể chấm dứt cái trò dối gạt tôi chứ, đồ xấc láo!

Lời nhiếc mắng bật ra khỏi miệng bà quá to đến nỗi một số người quanh đó cũng nghe thấy.

Piot'r chuồn nhanh, trông anh ta đắc ý vô cùng.

Khó mà tưởng tượng một tiết mục nào tầm thường, tẻ nhạt, vô vị và tội nghiệp hơn là màn tứ vũ. Và cũng khó mà nghĩ ra cái gì ít thích hợp với công chúng hơn là nó, mặc dù nó được tiếng là do chính Carmazinov phát minh ra. Sự thực là buổi trình diễn do Liputin điều khiển với sự tham khảo ý kiến của ông giáo quê, cái người đã có mặt trong buổi tiệc sinh nhật của Virghinxki. Tuy nhiên đó là sáng kiến của Carmazinov, và dường như thoạt đầu ông ta còn muốn giả trang và đích thân trình diễn một màn độc vũ. Màn tứ vũ gồm có sáu cặp, giả trang một cách thảm hại. Thực chẳng ra cái thể thống gì, bởi vì trang phục của họ có khác gì công chúng cho cam. Như cái ông tuổi tác trung trung, mặc chiếc áo chùng - thực ra ông ăn mặc rất bình thường như những người khác - và đeo bộ râu bạc phơ lê thê (bộ râu giả là món độc nhất ông có thể tự nhận là giả trang). Ông đang liến thoắng kéo lê đôi bàn chân mà chẳng rời khỏi chỗ, và nét mặt vẫn giữ vẻ tự cao trầm trọng suốt buổi trình diễn chẳng chút đổi thay. Thỉnh thoảng ông phát ra những tiếng ột ệt khe khẽ và quái đản với một giọng đục và khàn khàn; mà những tiếng này là tượng trưng cho tiếng nói của một tờ nhật báo nổi danh phát hành toàn quốc. Đối diện với con người biểu tượng này là hai gã khổng lồ đang nhảy, mặc chiếc áo chùng trên người có đính hai chữ X và Z, hiển nhiên là có nghĩa tượng trưng gì đó, nhưng đố ai hiểu được. "Tư tưởng Nga Chân chính" được cụ thể hóa bằng một ông sồn

sồn khác mặc áo chùng, đeo kính, và mang bao tay hẳn hoi, và đặc biệt có còng - cái còng tù nhân thật sự. Ông "Tư tưởng" này cắp nách cái cặp đựng xấp hồ sơ của vụ nào đó. Một phong thư bỏ ngỏ đóng dấu bưu điện nước ngoài ló ra khỏi túi áo, đựng giấy chứng nhận để thuyết phục kẻ hoài nghi sự chân chính của "Tư tưởng Nga Chân chính". Những chi tiết này do các tiếp viên giảng giải thêm vào vì, dĩ nhiên, làm sao công chúng đọc được chữ nước ngoài. Ông Tư tưởng tay mặt cầm li rượu nâng lên như thể sẵn sàng đưa ra lời chúc tụng. Hai bên ông ta nhảy nhót hai cô gái tóc ngắn tiêu biểu chủ nghĩa Hư vô. Đối mặt với bộ ba này là một người trọng tuổi khác, mặc áo chùng, tay cầm chiếc dùi cui to tổ bố đang nhảy nhót. Chúng tôi được giải thích rằng ông ta tiêu biểu cho một tạp chí định kỳ mà ai cũng ngán, xuất bản ở Moxcva, và chiếc dùi cui ám chỉ "Tôi mà giáng xuống đầu anh thì anh chỉ còn một đống bầy nhầy". Tuy nhiên, dù có vũ khí trong tay mà ông ta cũng không chống chọi nổi cái nhìn trừng trừng qua mục kỉnh của "Tư tưởng Nga Chân chính"; ông ta đang lấm lét, và trong khi vừa biểu diễn *điệu nhảy cặp*, ông vẫn vặn vẹo mình mẩy không thôi, dường như không biết đâu mà trốn cái lương tâm cắn rứt ông quá nhiều. Tôi không thể nhớ hết những biểu tượng ngu ngốc mà người ta phát minh ra, tất cả còn lại đều đại loại như thế, và sau một lúc tôi bắt đầu thấy nhục nhã đớn đau. Một cảm giác tương tự phản ánh rõ rệt trên những gương mặt của toàn thể công chúng, kể cả những gương mặt chai đá của bọn ở quầy rượu kéo tới xem màn vũ. Họ im lặng nhìn trong một lúc, cái im lặng thù nghịch bực bội. Khi xấu hổ, người ta thường nổi giận và có khuynh hướng trở nên khinh bạc. Tiếng xì xào bắt đầu nổi lên lần lần từ công chúng. Một gã đứng trong quầy ăn nói lầm bầm với đồng bọn chung quanh:

- Toàn là thứ quái gì vậy?

- Ai biết, thứ tầm bậy tầm bạ.

- Văn nghệ đó - người ta đang phê bình tờ *Tiếng nói*...

- Mặc xác nó, có ăn nhằm gì tới thằng này!

Một người từ đám khác gào lên:

- A, lũ ngốc!

- Đâu phải! Tụi nó đâu có ngốc. Tụi mình ngốc thì có.

- Sao anh lại bảo là mình ngốc?

- Đâu có, tôi thì không ngốc.

- Ờ, nếu anh không ngốc, thì dĩ nhiên tôi cũng vậy.

Người khác trong đám thứ ba lên tiếng đề nghị:

- Tụi mình phải đấm cho bọn đó một mách nên thân, rồi tống cổ bọn chó chết đó ra khỏi đây.

Tiếng khác từ trong đám thứ tư:

- Sao vợ chồng Lembke đứng đó mà nhìn được? Chịu! Họ không biết xấu hổ là gì!

- Việc chó gì mà họ phải xấu hổ? Còn anh thì sao, anh có xấu hổ không đã?

- Sao không, ngay như tôi còn thấy xấu hổ, huống chi ông ta là quan tổng đốc.

- Còn anh là con heo!

Một bà đứng cách bà Lembke vài ba bước, nói một cách độc địa, rõ ràng có ý muốn cho mọi người nghe:

- Trong đời tôi chưa hề thấy một dạ hội nào quê một cục như vầy.

Bà này đã tứ tuần, to con, và khá nặng phần trình diễn phấn son. Trong dịp này bà mặc chiếc áo dài lụa màu rất tươi. Hầu hết mọi người trong tỉnh biết bà, nhưng chẳng ai tiếp bà. Bà là quả phụ của một đốc phủ sứ, người chồng quá cố để lại cho bà một ngôi nhà gỗ với số huê lợi ít ỏi. Tuy nhiên bà khéo xoay xở nên đời sống sung túc và có cả xe riêng để đi nữa. Vài tháng trước đây, bà là một trong những người đầu tiên đến chào tân tổng đốc phu nhân, nhưng bà Julia chẳng tiếp bà. Người đàn bà nhìn thẳng vào mặt bà Julia một cách xấc xược và nói tiếp:

- Tôi đã biết là nó sẽ ra nông nỗi này.

Bà Julia không dằn được nữa, đáp lại:

- Nếu bà biết trước sao còn vác mặt tới đây làm gì?

- Vì tôi đã quá dễ tin.

Người đàn bà miệng lưỡi dữ dằn này trả đòn ngay tức khắc, và vừa bước tới hăm hở đôi co. Ông tướng già bước vào giữa can hai đằng. Ông nghiêng mình về phía bà Julia nói:

- *Thưa phu nhân*, tôi thành thực nghĩ rằng bây giờ là lúc chúng ta nên rời đây là tốt hơn hết. Tôi cảm thấy chúng ta chỉ đang ngăn trở cuộc vui của họ mà thôi. Bà đã làm xong điều bà có thể làm rồi; bà đã khai mạc buổi dạ hội và bây giờ tại sao chẳng để mặc kệ họ? Quan tổng đốc dường như không được khỏe lắm. Chúng ta nên rán đừng để chuyện gì trầm trọng có thể xảy đến.

Nhưng đã quá muộn rồi.

Trong suốt màn tứ vũ quan tổng đốc ngắm nghía những vũ công với vẻ bối rối pha lẫn giận dữ, và khi công chúng bắt đầu thốt ra những lời bình phẩm bực mình, ông nhìn quanh một cách lo lắng. Đó là lần đầu tiên ông bắt đầu ý thức tới sự hiện diện của những tên bất hảo từ quầy rượu kéo đến. Ông dường lấy làm kinh ngạc về những gì ông thấy. Thình lình có một tràng cười lanh lảnh bật ra. Ông tiêu biểu cho "tạp chí định kì dễ sợ", người cầm dùi cui khiêu vũ, sau cùng quyết định rằng ông ta không còn thể nào chịu nổi cái nhìn trừng trừng sau mục kỉnh của "Tư tưởng Nga Chân chính" kia được nữa và, trong màn cuối của vở vũ, ông ta trồng chuối mà đi bằng hai tay thẳng tới cặp mục kỉnh sáng loáng; cái trò khéo léo này thật là bất ngờ, có ý diễn tả lương năng đã bị xoay lộn ngược trong tờ tạp chí định kì đã nói. Vì Liamsin là người độc nhất quanh đây biết đi bằng hai tay, nên anh ta được cắt đặt vai trò cái ông cầm dùi cui. Nhưng bà Julia fon Lembke không biết là sẽ có người đi chổng hai chân lên trời. Sau này kể lại, bà nhấn mạnh với tôi điểm này một cách bực dọc và ngao ngán.

- Họ đã giấu tôi hoàn toàn.

Công chúng cười rộ lên. Dĩ nhiên không phải họ phản ứng trước cái chuyện ngụ ngôn kia, chẳng gây hứng thú cho họ chút nào mà trước cảnh nhà quí phái áo chùng đuôi tôm đủ lệ bộ đi với hai chân chổng lên trời. Nhưng quan tổng đốc Lembke giận run lên. Ông chỉ mặt Liamsin mà thét to:

- Bắt cái thằng côn đồ này! Bắt lấy nó, quay nó lại... sao cho chân... đầu nó lên trên... lên trên!

Liamsin vội đứng bật dậy trên hai chân và người ta càng cười ngất. Quan tổng đốc đột nhiên ra lệnh:

- Tống cổ cái lũ côn đồ đang cười ra!

Tức thì tất cả nhao nhao lên:

- Thưa ngài, sai rồi ạ!

- Ông nên chấm dứt lăng nhục quần chúng!

Từ một góc vang lên:

- Chính ông là thằng ngu to đầu.

Góc khác thoát ra:

- Quân thảo khấu!

Ông Lembke vội quay đầu về hướng tiếng la sau chót, mặt ông biến sắc, xanh như chàm. Cái cười đần độn nhếch trên đôi môi, như thể ông chợt nhớ điều gì làm ông hiểu tự sự. Bà Lembke nói với đám đông đang tiến về phía hai người:

- Thưa quí bạn, quí bạn phải bỏ qua cho quan tổng đốc...

Khi bà nói, bà rụt lùi và vừa kéo chồng theo:

- Thưa quí ông quí bà, quí vị thấy không, ông Lembke chẳng được khỏe, quí bạn thông cảm, vui lòng bỏ qua cho.

Tôi nghe rõ ràng lời nói của bà "vui lòng bỏ qua cho". Trọn biến cố chỉ diễn ra ngắn ngủi, nhưng tôi nhớ rõ là một số thính giả chạy tuôn ra khỏi phòng khiêu vũ lúc bấy giờ, như thể hoảng sợ vì những lời nói của bà Julia. Tôi còn có thể nghe một tiếng thét lên cơn của một người đàn bà đang nức nở:

- Lại cũng như hồi xưa nữa rồi!

Rồi thình lình trong đám hỗn loạn - lại cũng giống như "hồi xưa", một quả bom được ném ra.

- Cháy! Cháy hết xóm bên kia sông!

Tôi không nhớ tiếng la khủng khiếp nọ xuất phát từ đâu, hoặc từ trong phòng khiêu vũ, hay do người ở bên ngoài chạy ào lên tam cấp. Nhưng tiếp theo là một sự hỗn loạn kinh hoàng mà tôi chịu không thể tả nổi. Hơn phân nửa khách dự dạ hội hoặc sống ở, hoặc có nhà gỗ bên kia sông. Người ta chạy tuôn về phía các cửa sổ, giật cả màn cửa, xé toạc cả rèm... Xóm bên kia sông đang rực cháy. Thực thì, lửa chỉ vừa mới bắt cháy - đúng ra là có ba đám cháy riêng rẽ, và chính trường hợp này mới làm họ sợ.

Người ta gào:

- Cố đốt nhà! Bọn thợ Spigulin đốt nhà!

Tôi còn nhớ đôi lời kêu la điển hình:

- Trái tim của tôi đã linh cảm là họ sắp sửa đốt cái gì đấy! Tôi có linh cảm về điều này trong mấy ngày nay rồi!

- Vâng, chắc chắn là chính tụi Spigulin! Còn ai khác vào đó nữa.

- Vâng họ chủ ý nhử chúng ta đến đây hết, để họ có cơ dễ đốt nhà!

Tiếng gào sau cùng này, làm cho mọi người sửng sốt hơn hết, là tiếng gào tự nhiên bộc phát theo bản năng của người đàn bà bị cháy rụi hết của cải. Họ chạy ào về phía cửa ra. Tôi không muốn tả cái cảnh hỗn loạn trong phòng gửi quần áo; người ta tranh nhau tìm những chiếc áo lông, khăn quàng, và áo khoác - những tiếng tru tréo của các bà và nước mắt của các cô gái. Tôi ngờ là không có những chuyện cướp bóc suy tính trước vào lúc ấy, nhưng rõ ràng là, trong sự hỗn độn tiếp theo, nhiều người phải bỏ lại áo lông và khăn quàng mà họ không tìm ra. Sau đó người ta vẫn còn nói tới sự mất mát này khắp cả tỉnh, thêm thắt dần dần thành trọn những chuyện truyền kì.

Hai vợ chồng Lembke gần như bị đám đông ép giẹp ở ngưỡng cửa.

Quan tổng đốc vừa dang tay ngăn và vừa giận dữ hét:

- Chặn tất cả lại! Không cho một ai ra cả. Khám xét hết bọn chúng, từng tên một, ngay tức thì!

Một tràng rủa sả phát ra từ phòng khiêu vũ để trả lời ông. Bà Julia la lên để cố trấn tĩnh ông:

- Anh Andrei, anh làm ơn. Anh Andrei!

Nhưng vô vọng. Ông trỏ tay buộc tội vào bà vợ mà hét lên:

- Bắt bà này trước! Soát bà ta trước! Buổi dạ hội này tổ chức ra với mục tiêu tiếp tay đốt nhà!

Bà Julia thét lên một tiếng đứt ruột rồi xỉu (ôi, lần này không còn nghi ngờ gì nữa, đây là xỉu thật trăm phần trăm!). Ông tướng già, cậu công tước, tôi, vài người nữa, kể luôn cả mấy bà, cũng chạy tới phụ tay giúp bà Lembke trong lúc đau đớn này. Chúng tôi mang người đàn bà đáng thương ra khỏi chốn địa ngục này và đặt bà lên xe. Cho đến khi xe về gần tới dinh bà mới tỉnh lại, và mối quan tâm trước tiên của bà vẫn là đấng phu quân. Bây giờ tất cả mộng ước của bà tan vỡ như bong bóng xà phòng, chỉ còn lại Andrei của đời bà mà thôi. Bác sĩ được mời tới. Tôi ở đó suốt cả tiếng đồng hồ đợi chờ. Cậu công tước cũng vậy. Còn ông tướng, trong phút hào hiệp (mặc dù chính ông ta cũng đang khá sợ) đã nhất quyết "ở bên giường người đàn bà đáng thương" này cho đến sáng; nhưng chỉ mười phút sau, trong khi chúng tôi còn đợi bác sĩ, thì ông ta đã ngủ khì trong ghế bành ở phòng khách, nên chúng tôi đành để mặc ông ta ở đó.

Viên cảnh sát trưởng vội vã chạy từ chỗ dạ hội tới xóm nhà cháy, đã kịp lôi được quan tổng đốc khỏi phòng khiêu vũ kế sau chúng tôi, và hối thúc ông Lembke lên xe với phu nhân, nhắc nhở rằng "Ngài cần nghỉ ngơi". Nhưng ông ta không đủ cứng rắn với ông Lembke; ông tổng đốc dĩ nhiên chẳng thèm nghe lời khuyên ngơi nghỉ và đang sốt ruột muốn đi tới chỗ hỏa hoạn. Vì thế viên cảnh sát trưởng đánh

xe của mình đưa ông tổng đốc qua bên kia sông. Sau này viên cảnh sát trưởng tường thuật lại rằng quan tổng đốc khoa chân múa tay mạnh bạo suốt dọc đường, và "cứ gào thét ra những lệnh không thể thi hành được, vì quá lạ lùng". Và sau này trong văn thư chính thức viên cảnh sát trưởng báo cáo rằng: "Lúc đó ngài ở trong tình trạng mê sảng vì cơn kích động quá đột ngột".

Chẳng cần phải kể lại buổi lễ chấm dứt thế nào. Mọi người đều chạy hết hồn, chỉ còn vài chục quí ông và dăm bà còn vui vẻ ở lại. Không còn bóng dáng một cảnh sát nào, họ không cho ban nhạc đi, đấm đá túi bụi mấy ông nhạc công nào muốn về. Gần sáng, "cái quầy của Prokhorưtr" đã sạch sành sanh. Chúng nhậu bí tỉ, nhảy điên dại, và làm bừa bãi khắp hết các phòng. Hừng sáng một bọn say mèm đến chỗ đám cháy gây thêm rối loạn mới ở đó nữa; bọn khác nằm gục xuống ngủ say li bì và làm hoen ố thảm và ghế nhung, sau khi đã bị ma men hành đủ tình đủ tội. Sau đó sáng ra, họ bị tôi tớ trong nhà kéo quăng ra đường. Đó là kết thúc buổi dạ vũ tổ chức để lấy tiền giúp đỡ các cô giáo nghèo khó của tỉnh chúng tôi.

4

Đám cháy làm kinh hoàng cho dân chúng ở xóm nhà bên sông, bởi vì nó rõ ràng là một vụ đốt nhà. Đáng lưu ý là ngay khi vừa có người kêu cháy, thì cũng vang lên tiếng gào: "tụi thợ Spigulin đốt nhà". Bây giờ chúng tôi biết chắc là ba tên thợ của nhà máy Spigulin dự phần vào việc đốt nhà, nhưng chỉ có ba tên đó thôi; còn những người thợ khác được chính quyền cũng như dư luận quần chúng gỡ cho hàm oan. Ngoài ba tên ác ôn đó ra - một tên bị bắt và thú tội, còn hai tên kia

tại đào - chắc chắn còn có tên tù vượt ngục Fedca nhúng tay vào nữa. Đó là tất cả những gì được biết chắc chắn cho tới nay về nguyên nhân vụ hỏa hoạn, mặc dù, hiển nhiên, có đủ loại ức đoán và giả thuyết. Còn về động lực thúc đẩy ba tên ác ôn hành động, và vấn đề có phải tụi nó hành động theo mệnh lệnh của ai hay không - là những vấn đề hóc búa, cho tới ngày nay cũng không quyết đoán nổi.

Lửa cháy lan nhanh khủng khiếp, bởi vì gió to và phần lớn những nhà bên kia sông đều cất bằng gỗ, và sau hết, bởi vì có ba đám cháy phát ra từ ba nơi (thực sự chỉ có hai, bởi vì đám thứ ba người ta dập tắt được ngay từ lúc nó mới bùng lên như chúng ta sẽ thấy sau này) còn trong những bài trường thuật xuất hiện trên các báo ở thủ đô và Peterburg, tai họa của chúng tôi được phóng đại quá đáng; thực ra nhiều nhất chỉ có một phần tư, và có lẽ ít hơn, của xóm bên hữu ngạn làm mồi cho ngọn lửa. Đội cứu hỏa của thành phố, mặc dù hơi nhỏ đối với dân số của tỉnh, rất kiến hiệu, tận tâm, và quả cảm. Tuy nhiên, họ sẽ không thành công lắm, dù cho có sự giúp đỡ vĩ đại của dân chúng, nếu gió không đổi chiều và chợt tắt hẳn ngay trước hừng đông.

Lúc tôi tới xóm nhà cháy, độ một giờ sau khi chạy như bay khỏi phòng khiêu vũ, ngọn lửa đang bốc cao ngất. Con đường chạy dọc theo bờ sông hoàn toàn chìm trong biển lửa. Trời sáng như ban ngày. Tôi không dài dòng tả đám cháy, vì ai mà chẳng quen thuộc với cảnh tượng này ở Nga? Ở những con đường ngách hai bên dẫn vào đại lộ đang cháy, hiện ra cảnh hỗn loạn huyên náo vô cùng. Dân chúng sống ở đó chắc chắn lửa sẽ táp tới; người ta kéo đồ đạc ra ngoài, nhưng đồng thời chẳng muốn dời mái nhà của mình, họ ở nán lại gần bực thềm, ngồi trên những chiếc rương, những chiếc giường nệm lông, mà họ đã ném ra ngoài cửa sổ. Một số đàn ông đang làm quần quật, chẻ phá chẳng chút nương tay những hàng rào và phá sập luôn cả những căn lều lụp xụp gần đám cháy và ở dưới gió. Trẻ con bị tiếng ồn ào đánh thức đang khóc như vỡ chợ, và những người đàn bà đã đủ thì giờ kéo hết đồ

đạc ra, bây giờ không còn biết làm gì nữa đang trụ tréo than vãn. Những người còn đang mang tài sản ra thì lẳng lặng trong lúc này. Tàn lửa và than hồng tung bay khắp chốn, và người ta tận lực lo dập tắt. Chính ngay tại đám cháy cũng chật ních người lũ lượt từ các nơi khác trong thành phố dồn tới. Một số phụ giúp đàn áp ngọn lửa, một số khác chỉ đứng nhìn. Một đám cháy lớn ban đêm luôn luôn phát sinh một ảnh hưởng vừa hồi hộp vừa cao hứng; đó là ý nghĩa chính của pháo bông. Nhưng mà pháo bông tạo những mô thức đều đặn, vui mắt, và trên phương diện hoàn toàn an lành của nó, nó chỉ gây ảnh hưởng nhẹ nhàng và vui vẻ, giống như cảm giác uống một li rượu sâm banh. Một đám cháy thực sự thì hoàn toàn khác hẳn: có kinh hoàng trong đó, cộng với cảm giác chính bản thân đang bị hiểm nguy, dù nhẹ tới đâu, hòa lẫn với cảm giác cao hứng, mà một ngọn lửa cháy ban đêm tạo cho khán giả (dĩ nhiên là không phải nạn nhân của nó) một kích thích về tinh thần nào đó, một thách thức bản năng hủy diệt, mà hỡi ôi, nó nằm chôn chặt trong tâm khảm ở cả người chủ gia đình hiền hậu nhất và người công chức thấp hèn nhất. Và cái cảm xúc tối ám này hầu như luôn luôn thắng thế.

Tôi thực tình tự hỏi có thể nào ngắm một đám hỏa hoạn mà không hưởng được một khoái lạc trong đó!

Đấy là nguyên văn lời của ông Xtepan nói với tôi lần nọ, khi ông đang mang ấn tượng trực tiếp của đám cháy đêm mà tình cờ ông chứng kiến. Dĩ nhiên, cũng chính kẻ say mê đám cháy đêm vẫn có thể, đúng dịp, lao mình vào ngọn lửa để cứu một trẻ thơ hay một bà lão, nhưng đó là lại vấn đề khác.

Theo sát đám khách bàng quan tò mò, chẳng cần phải hỏi ai, tôi cũng thấy mình đang ở tại trung tâm của đám cháy, chỗ lửa đỏ ngùn ngụt rộng lớn và nguy hiểm nhất; ở đây tôi chợt thấy quan tổng đốc, người mà bà Lembke nhờ tôi đi tìm. Ông đang trong trạng thái kì quặc làm tôi đâm hoảng. Ông đứng trên một cái hàng rào gãy đổ; bên trái ông chừng ba mươi thước sừng sững một cái sườn cháy đen thui

của căn nhà gỗ hai tầng bị tàn phá, với hai hàng lỗ nằm ngang ngoác ra thay cho các cửa sổ, cái mái sụp xuống, và những lưỡi lửa mỏng lét còn liếm dọc theo những cây kèo cháy thành than. Tại cuối sân, đằng sau sườn nhà, là một mái tranh cũng hai tầng đang bắt đầu cháy bùng lên, và nhân viên cứu hỏa đang tận lực ngăn chặn ngọn lửa. Bên phải ông Lembke, dân chúng hợp lực với nhân viên cứu hỏa đang tạt nước một tòa nhà gỗ rộng lớn; nãy giờ họ thành công trong sự đàn áp ngọn lửa, mặc dù nó đã bùng lên vài ba lần rồi và coi như cái nhà trước sau gì cũng cháy tiêu. Quan tổng đốc, quay mặt về phía mái tranh, đang vung tay múa chân và gào thét ra lệnh mà chẳng ai thèm để ý. Ban đầu tôi cho rằng họ bỏ mặc ông cho khỏi vướng chân. Thực ra đám đông bao quanh ông, dầy bịt và phức tạp, ngoài những người bình dân đủ hạng, còn có cả đôi nhà quí phái và cha xứ nhà thờ chánh tòa. Mặc dù họ tò mò và kinh ngạc lắng nghe quan tổng đốc gào, nhưng không một ai buồn nói với ông hay dẫn ông đi. Quan tổng đốc Lembke đã đánh mất mũ, đứng phơi đầu trần và hốc hác, mắt long lanh, phát biểu những lời dị kì nhất:

- Tụi nó đốt nhà đây! Toàn là tụi Hư vô! Bất cứ cái gì cháy cũng do tụi Hư vô đốt!

Tôi nghe ông gào thét, và mặc dù căn cứ những gì tôi đã từng thấy, lẽ ra nó không thể làm tôi ngạc nhiên một cách đặc biệt; nhưng mỗi sự tiếp xúc thực với bệnh điên vẫn luôn luôn gây cho ta một ảnh hưởng choáng váng. Sau cùng, một cảnh sát viên chen tới bên ông và thưa:

- Bẩm quan lớn, xin ngài về nhà nghỉ ngơi. Ngay như đứng đây cũng thật nguy hiểm vô cùng cho ngài.

Sau này tôi mới biết người cảnh sát đã được đặc biệt cắt đặt trông chừng quan tổng đốc, thuyết phục ông về nhà, và trong trường hợp cực kì khẩn cấp, có thể dùng biện pháp mạnh - một nhiệm vụ rõ ràng vượt quá sức anh.

- Nước mắt của nạn nhân hỏa hoạn sẽ được lau khô,

nhưng thành phố sẽ bị đốt trụi. Tất cả chuyện này chỉ là việc làm của bốn thằng ác ôn hay nhiều nhất là bốn thằng rưỡi! Bắt lấy nó! Tất cả do nó gây ra - nó chỉ vu cáo cho bốn thằng rưỡi kia. Nó len lỏi vào gia đình và làm ô nhục họ. Để đốt nhà, tụi nó dùng các cô giáo! Thật là ti tiện và nhục nhã! À, mà nó đang tính làm gì đây?

Thình lình ông hét lên, khi thấy một nhân viên cứu hỏa ở trên mái của túp lều tranh đang cháy, ngọn lửa đang nhảy nhót quanh anh:

- Kéo hắn xuống! Hắn sắp rơi tới nơi! Hắn sắp bắt lửa! Dập tắt ngọn lửa!... Mà hắn lên trên đó làm gì vậy?

- Bẩm ngài hắn đang chữa lửa.

- Tầm bậy! Lửa đang ở trong đầu dân chúng, không phải trên mái nhà. Kéo hắn xuống, và bỏ mặc mấy cái nhà đó! Ờ, tốt hơn là bỏ mặc! Cứ để tụi nó... Có ai đang khóc? Bà lão! Bà lão đang la hét! Tại sao quên kéo bà ra?

Quả là có bà lão tám mươi tuổi, cô của người lái buôn chủ cái nhà tranh, đang ở trong phòng dưới tầng trệt. Nhưng thực ra không phải bà bị bỏ quên - bà đã chạy trở lại vào nhà và với ý định điên dại muốn cứu cái nệm lông trước khi góc phòng của bà bén lửa đã lan tới đó lúc bà còn ở trong. Bây giờ ngộp khói và gào thét vì bỏng, bà cụ tuy thế cũng cố đẩy cái nệm qua ô kính cửa sổ với đôi tay nhăn nheo. Quan tổng đốc Lembke chạy tới giúp bà. Mọi người chung quanh thấy ông chạy lại gần cửa sổ, nắm một góc nệm và hết sức lôi. Nhưng ngay lúc ấy một cây kèo trên mái rơi xuống trúng người đàn ông bất hạnh. Ông không chết. Nhưng cái đầu kèo đập sau ót, làm ông ngã quị, bất tỉnh, chấm dứt luôn sự nghiệp của Andrei fon Lembke, ít nhất trong tư cách là quan tổng đốc của tỉnh chúng tôi. Sau cùng mặt trời ló dạng, ảm đạm và buồn thảm. Gió đứng, không khí bỗng nhiên trở nên tĩnh lặng và cơn mưa phùn bắt đầu rơi lất phất như thể xuyên qua cái rây. Đám cháy tàn rụi. Tôi đang ở trong một khu khác của xóm nhà, cách chỗ ông Lembke ngã chừng một

quãng. Tôi nghe dân chúng chung quanh bàn tán đủ mọi chuyện kì quái. Một sự kiện rất lạ lùng hiện ra trước ánh sáng: căn nhà đầu tiên phát hỏa là mái nhà tranh mới cất, biệt lập, cách các nhà khác ít nhất là năm mươi thước. Nó nằm trong khoảnh đất trống và tách biệt hẳn với xóm bằng những luống rau. Ngay như nếu căn nhà đó bị cháy rụi, nó cũng không thể nào bén lửa tới bất cứ căn nhà nào khác hoặc ngược lại - ngay như nếu trọn cả xóm cháy rụi, căn nhà nọ cũng không hề hấn gì, bất kể sức gió và hướng gió có ra thế nào đi nữa. Vậy nó chỉ có thể phát hỏa và cháy một mình, và vì thế cho nên mới có chuyện ngờ vực về nó. Nhưng phần đáng để ý nhất là nó không hề cháy rụi, mà người ta phát giác có nhiều lạ lùng xảy ra ở đó. Chủ nhà là một người thợ sống không xa đó. Thoáng thấy căn nhà mới cất của mình phát hỏa, ông vội chạy ùa về, và nhờ sự tiếp tay của láng giềng, ngọn lửa bị dập tắt bằng cách quăng tứ tán những khúc gỗ mà ai đã chất dựa vào vách ván và châm mồi. Nhưng kế nữa còn phát giác ra rằng những người cư ngụ trong căn nhà đó, một đại úy hồi hưu, cô em gái, và u già của họ, đều bị hạ sát trong đêm đó và dường như bị cướp nữa. Luôn tiện cũng nói thêm, chính đó là chỗ mà ông cảnh sát trưởng tới, trong lúc ông Lembke đang ra sức cứu cái nệm lông. Sáng ra tin này lan truyền đi, và một đám đông khổng lồ, gồm cả nhiều người có nhà bị làm mồi cho ngọn lửa, lũ lượt kéo tới căn nhà biệt lập. Rất khó mà chen chân qua đám đông nghẹt này. Chẳng bao lâu tôi phát giác ra rằng người ta đã tìm thấy ông đại úy, quần áo tươm tất, nằm trên chiếc ghế dài, bị cắt cổ, và dường như ông ta say như chết, chẳng hề biết gì xảy ra, và máu chảy như heo bị chọc tiết. Mặt khác, người em gái khắp mình mẩy đầy vết dao đâm và nằm dưới đất gần cửa, vậy nàng phải tỉnh và đã rán sức chống cự với tên sát nhân. Người u già sọ bị vỡ toang lúc đó hẳn cũng còn thức. Theo lời của người chủ nhà thì ông đại úy có đến gặp ông sáng ngày, say mèm, và ông đại úy khoe khoang tất

cả số tiền của mình có - rất nhiều, chừng hai trăm đồng rúp. Chiếc ví cũ mèm rách bươm của người đại úy tìm thấy dưới đất, trống trơn. Nhưng cái rương của người em gái không hề bị đụng chạm tới, cũng như cái khuôn ảnh thờ bằng bạc và quần áo của ông đại úy. Rõ ràng là tên sát nhân rất vội vã đào thoát, hắn thông thạo thói quen của ông đại úy, và hắn tới đặc biệt vì tiền, biết rõ nơi để lấy. Nếu người chủ nhà không chạy đến và ném tứ tán những khúc gỗ ra thì căn nhà sẽ cháy rụi, và sẽ khó mà biết chuyện gì đã xảy ra với những cái xác thành than.

Đó là những gì tôi nghe kể. Và người ta còn thêm rằng căn nhà này do Nicolai - con trai của bà Varvara, phu nhân của tướng Vxevolodovitr Xtavroghin - thuê cho viên đại úy và người em gái ở. Anh ta đích thân đến nài nỉ thuê, vì người chủ nhà không có ý định cất nhà cho thuê, ông muốn mở quán: sau cùng ông chỉ chấp thuận khi Nicolai ứng trước sáu tháng tiền nhà. Dân chúng còn nhắc đi nhắc lại:

- Hỏa hoạn không phải vì rủi ro.

Phần đông người ta giữ im lặng, những gương mặt bí xị; nhưng tôi chẳng thấy dấu hiệu gì phẫn nộ của họ. Tuy nhiên, tôi vẫn còn nghe người ta bàn tán về Nicolai: người ta khác nhau người đàn bà bị giết là vợ của anh ta; ngày hôm trước, anh ta đã dụ dỗ con gái của một gia đình quyền quí nhất trong tỉnh - ái nữ của bà Drozdova; anh ta bị kiện lên tới giới chức ở Peterburg; và dường như anh ta cho hạ sát vợ để có thể lấy tiểu thư kia. Vì trại Xcvoresniki chỉ cách xa có đôi ba cây số, tôi thầm nghĩ có nên đến đó để báo cho họ biết mọi sự không. Nhưng bấy giờ, tôi thấy không ai mưu tính xúi giục dân chúng bạo động, mặc dù tôi nhận ra đôi gã mà tôi đã để ý ở quầy rượu buổi dạ hội. Và tôi đặc biệt chú ý tới một gã mảnh khảnh mặt rỗ, sau này mới biết ra là thợ ống khóa, bây giờ mình mẩy lem luốc vì dính đầy nhọ. Hắn ta không say, nhưng trái với tâm trạng ủ ê của dân chúng, lại có vẻ cao hứng lạ thường. Hắn luôn miệng bi bô lên tiếng với thiên

hạ, mặc dù tôi không nhớ rõ lời lẽ của hắn; hắn không nói được câu nào cho có mạch lạc hơn là:

- Các bồ, chuyện như thế là sao? Không lẽ người ta cứ để làm vậy?

Hắn vừa nói vừa khoa chân múa tay như gọi mọi người làm chứng.

Chương Ba
TÀN MỘT CHUYỆN TÌNH

1

Đứng từ căn phòng khách lớn ở Xcvoresniki - căn phòng mà bà Varvara và ông Xtepan đã gặp nhau lần cuối - đám cháy có thể trông thấy rõ mồn một. Lúc trời tảng sáng khoảng sáu giờ, Liza đứng tựa bên cửa sổ ở mé phải, đôi mắt chăm chăm nhìn khối lửa đỏ tàn dần. Nàng đứng một mình trong phòng khách và vẫn mặc chiếc áo nàng mặc hôm trước trong buổi "văn nghệ" - chiếc áo màu xanh nhạt thanh lịch viền ren, nhưng bây giờ đã nhàu nát và hiển nhiên nàng đã mặc vào một cách cẩu thả, trong lúc vội vàng. Chợt nhận ra tà áo trước không gài, nàng đỏ mặt, vội vã gài lại, nhặt chiếc khăn quàng đỏ nàng đã ném lên ghế ngày hôm trước và vắt lên vai. Vài lọn tóc mây xõa ra và buông xuống một bên dưới chiếc khăn. Gương mặt nàng trông mệt mỏi và lo lắng, nhưng đôi mắt sáng rực dưới cặp lông mày cau lại. Nàng trở

lại cửa sổ và áp chiếc trán nóng bừng của nàng vào mặt kính lạnh. Cánh cửa mở ra và Nicolai bước vào.

Anh đã cho một người cưỡi ngựa chạy đi hỏi thăm sau nàng chừng ba bước, nhưng nàng không quay lại. Nàng nói trong sự bực bội:

- Theo lịch, đáng lẽ mặt trời phải mọc cả giờ rồi, thế mà bên ngoài trông cứ như ban đêm.

- Đừng bao giờ tin lịch, - Nicolai nói nhỏ nhẹ và gượng cười, nhưng bỗng có vẻ xấu hổ và vội vàng nói thêm: - Sống theo lịch thì buồn tẻ lắm, Liza ạ.

Anh ta rơi vào sự yên lặng, tự cảm thấy bực mình vì đã thốt ra thêm một câu nói sáo. Liza nói với một nụ cười hơi nhăn nhó:

- Anh đang ở trong tâm trạng chán ngán đến độ không tìm ra lời để nói với em nữa. Nhưng xin anh đừng lo, anh nói cũng có điểm đúng, em luôn luôn sống theo lịch. Mỗi bước em đi, đúng ra mỗi việc em làm, đều đắn đo theo lịch... Điều đó có làm anh ngạc nhiên không?

Nàng quay lại và rời cửa sổ, bước tới ngồi trên một chiếc ghế bành. Nàng nói thêm:

- Anh cũng ngồi xuống đi. Chúng ta chỉ có một ít thì giờ ở bên nhau và em muốn được nói ra bất cứ điều gì hiện ra trong đầu, và em mong anh cũng làm như vậy.

Nicolai ngồi xuống bên cạnh nàng và rụt rè, gần như sợ sệt, cầm lấy tay nàng.

- Lời nói của em có ý nghĩa gì, Liza? Điều gì khiến em thốt ra những lời đó? Tại sao em nói chúng ta chỉ có một thời gian ngắn để sống bên nhau? Từ lúc em thức giấc nửa giờ trước, đây là lời nói khó hiểu thứ nhì rồi.

Liza cười nhẹ.

- Vậy bây giờ anh bắt đầu đếm từng lời khó hiểu của em rồi phải không? Anh có nhớ ngày hôm qua khi tới đây, em đã nói em tự coi như một người đàn bà chết rồi không? Anh đã được sống những giờ phút đáng sống trên đời - đối với em thế là đủ. Anh có nhớ Khrixtofor không?

Nicolai cau mày nói:

- Không, anh không nhớ.

- Khrixtofor Ivanovitr ở Lozan (*) ấy mà. Anh đã ngấy hắn một cách kinh khủng. Hắn luôn luôn mở cửa phòng anh và nói: "Tôi vào một chút xíu được không?" - và rồi ở lại cả ngày. Em không muốn giống như Khrixtofor Ivanovitr và quấy rầy anh suốt ngày.

Gương mặt Nicolai thoáng một vẻ đau khổ:

- Liza, em làm anh đau đớn khi em nói ra những lời bóng gió như vậy, và anh tin chắc thái độ đó cũng làm em đau đớn không kém. Tại sao em phải làm thế? Mục đích để làm gì?

Cặp mắt Liza sáng rực. Nicolai nói tiếp:

- Liza, anh thề rằng bây giờ anh yêu em hơn là hôm qua, khi em tới với anh!

- Một lời thú nhận thật lạ lùng! Tại sao anh phải so sánh hôm nay với hôm qua?

Nicolai nói, hầu như trong sự tuyệt vọng:

- Liza, bây giờ em sẽ không bỏ anh, phải không? Chúng ta sẽ cùng đi, ngay hôm nay nhé, Liza?

- Ái! Đừng bóp tay em như thế! Anh làm em đau. Nào, theo anh "hôm nay" chúng ta đi đâu được bây giờ? Biết có nơi nào cho chúng ta dung thân "làm lại cuộc đời" bây giờ? Không, em đã thử nhiều lần quá rồi, em không thể làm được -

chuyện đó hoàn toàn ngoài tầm tay của em. Nếu chúng ta phải đi đâu, nơi đó sẽ là Moxcva, nơi chúng ta có thể đi thăm bạn bè và tiếp đãi khách khứa ở nhà - đó là đời sống lí tưởng của em như anh đã biết. Ngay từ hồi còn ở Thụy Sĩ, em chẳng bao giờ cố giấu anh em là con người như thế nào. Nhưng anh không thể đi Moxcva thăm thú mọi người được, bởi vì anh lỡ có vợ rồi, như thế thì còn gì để nói nữa?

- Nhưng Liza, rồi tất cả những chuyện hôm qua thì sao?

- Ngày hôm qua là ngày hôm qua và đã xong rồi.

- Không thể được! Như thế tàn nhẫn quá!

- Tàn nhẫn thì đã sao? Anh chỉ phải chịu đựng thôi, chứ chết chóc gì đâu.

Nicolai mỉm cười cay độc:

- Bây giờ em tự trả thù cho cơn bốc đồng của em ngày hôm qua bằng cách trút lên đầu anh.

Liza đỏ mặt:

- Ăn với nói thật hèn hạ!

- Thế tại sao em đã cho anh... cái "hạnh phúc lớn lao" đó? Anh có quyền được biết hay không?

- Không, xin dẹp cái quyền đó của anh đi. Bây giờ, anh đừng phạm thêm lầm lỗi nữa: sự suy đoán của anh đã đủ hèn hạ rồi, khỏi phải thêm sự ngu ngốc nữa. Hôm nay anh không may mắn chút nào. À, có phải anh sợ xã hội sẽ sỉ nhục anh vì anh đã nhận cái "hạnh phúc lớn lao kia" không? Nếu đó là những gì khiến anh lo lắng, lạy Trời xin anh an tâm. Anh không có trách nhiệm gì hết về những gì xảy ra, và anh không phải biện bạch với ai cả. Ngay việc hôm qua em mở cửa phòng anh, anh cũng không biết là ai tới cơ mà. Đó chỉ là "một cơn bốc đồng của em", như lời anh nói mới đây, không hơn không kém! Cho nên, anh có thể nhìn thẳng vào mặt mọi người, và nếu anh muốn, nhìn như một kẻ thắng trận.

- Liza, những điều em nói và cái lối em cười đã làm anh rùng mình suốt một giờ rồi. Cái "hạnh phúc" mà em nói một

cách khinh miệt đối với anh là cả mọi thứ trên đời. Bây giờ làm sao anh có thể mất em được? Anh thề rằng tình yêu của anh đối với em bây giờ không như ngày hôm qua. Tại sao nay em lại tước hết mọi thứ của anh như vậy? Em có biết anh đã phải đổi cái gì để lấy niềm hy vọng mới này không? Anh đã trả giá bằng một cuộc đời đấy, em biết không, Liza?

- Đời nào? Đời anh hay đời ai?

Nicolai đứng bật dậy. Anh ta chăm chăm nhìn Liza và nói:

- Em nói vậy nghĩa là thế nào?

- Anh đã trả bằng đời anh hay đời em - đó là điều em đã hỏi anh. Sao, anh có vẻ không hiểu nổi những gì em nói nữa rồi! - Liza nói, mặt đỏ bừng. - Tại sao vừa rồi anh đã đứng vụt dậy như thế? Và tại sao anh cứ nhìn em với cái vẻ thế kia? Anh làm em sợ! Anh sợ cái gì vậy? Từ lâu em đã nhận thấy anh có điều gì sợ sệt - chẳng hạn, bây giờ, ngay lúc này. Trời, sao anh tái nhợt như vậy?

- Phải chi em hiểu, Liza ạ, anh xin thề anh không... Khi anh nói phải trả giá một cuộc đời, anh không nghĩ tới *chuyện kia*...

- Em không hiểu gì cả, - Liza nói với một chút lưỡng lự, giọng có vẻ sợ sệt.

Một lúc sau, một nụ cười xa vắng hiện ra dần trên đôi môi Nicolai. Anh ta từ từ ngồi xuống, chống khuỷu tay lên đầu gối, và chôn mặt vào lòng bàn tay.

- Một cơn mê... Một ác mộng. Chúng ta đang nói hai chuyện khác hẳn nhau.

- Em không hiểu anh đang nói gì... nhưng hôm qua anh có biết là bữa nay em sẽ bỏ anh không? Anh biết hay là không? Bây giờ anh đừng nói dối, có thật anh không biết không?

- Anh biết. - Nicolai nói như thì thầm.

- Thế còn gì nữa, anh biết điều đó và anh đã lợi dụng cơ hội "ngàn năm một thuở" đó. Còn gì để nói nữa đâu?

- Bây giờ em hãy nói với anh sự thật, - Nicolai nói giọng

đầy đau khổ. - Khi em mở cửa phòng anh hôm qua chính em có nghĩ em sẽ chỉ ở lại một giờ không?

Liza nhìn anh ta với vẻ căm thù.

- Một người đôi khi cũng có ý thức đôi khi cũng có thể hỏi một câu đáng ngạc nhiên! Mà tại sao anh cứ phải bận tâm về chuyện đó như thế? Có lẽ nào bởi vì anh tự ái khi bị một người đàn bà bỏ rơi trước khi anh bỏ rơi người ta? Anh biết không, Nicolai, trong lúc ở đây, em đã thấy rằng anh rất độ lượng đối với em, và đó là điều khiến em không thể chịu đựng được anh.

Anh ta đứng dậy và bước vài bước quanh phòng.

- Thôi được rồi, cứ cho là mọi chuyện sẽ phải chấm dứt như vậy, nhưng em cho anh biết, làm sao còn để xảy ra cơ sự?

- Anh thật không còn điều gì khác để thắc mắc hay sao? Nhất là, chính anh là đầu mối tất cả. Anh biết những gì xảy ra rõ hơn ai hết, và anh trông chờ nó sẽ đến. Về phần em, em là một thiếu nữ được dạy dỗ bằng sân khấu, vì thế mới ra nông nỗi.

- Không đúng sự thật.

- Chuyện đó có gì khiến anh chạm tự ái đâu, và đó là sự thật. Mọi chuyện khởi đầu vào một phút lãng mạn khiến em không thể cầm lòng. Hôm kia, khi em công khai nhục mạ anh và anh đã trả lời với một thái độ hiên ngang hào hiệp, khi về nhà, em đã nghĩ ra rằng, anh đã tránh em bởi vì anh có vợ chứ không phải vì anh khinh miệt em - đối với một thiếu nữ ưa giao thiệp, đó là điều đáng sợ nhất. Em lại hiểu ra rằng anh chạy trốn em là vì muốn cứu vớt em, em thật điên rồ. Anh thấy không, em đã tinh tế nhận ra lòng hào hiệp của anh! Rồi Piot'r vội tới giải thích chuyện đó với em lần nữa. Hắn cũng nói với em rằng anh đã bị chi phối bởi một tư tưởng gì đó khiến hắn và em chẳng còn nghĩa lí gì đối với anh; chẳng những thế em còn là một chướng ngại trên đường đi của anh nữa. Rồi hắn còn cố xen hắn vào câu chuyện. Hắn nhấn mạnh rằng hắn và chúng ta hầu như bị buộc vào nhau, và cứ lải nhải những điều kỳ quái nhất hình

như về thuyền lan chèo quế gì đó trong một bài hát Nga cổ. Em đã khen hắn và bảo hắn rằng hắn là một thi sĩ, thế mà hắn vênh mặt lên tưởng thật. Và bởi vì em biết rằng dù sao em cũng chỉ có một cơ hội cuối cùng, em đã quyết định hành động. Thôi, tới đây cũng quá đủ rồi, xin đừng bắt em giải thích thêm nữa kẻo lại cãi nhau. Nhưng anh đừng sợ bất cứ người nào, em một mình gánh hoàn toàn trách nhiệm. Em xấu xa và bốc đồng, em đã ngã vào chiếc thuyền tình trên sân khấu. Em là một thiếu nữ có giáo dục - nhưng, như anh biết, em đã nghĩ anh yêu em vô cùng. Cho nên đừng khinh bỉ em quá, tội nghiệp cho em đã ngu ngốc, và đừng cười trước giọt nước mắt bé nhỏ mà anh thấy trào ra mới đây. Em ưa khóc vì tủi thân. Thôi, thế đủ rồi. Em chẳng làm được trò trống gì và anh cũng vậy; chúng ta đã vả nhẹ vào mặt nhau vài cái, ít ra điều đó cũng giúp cho chúng ta tự an ủi là đã giữ nguyên được tự ái.

- Mê sảng, ác mộng! - Nicolai kêu lên, đếm bước trong phòng và vặn tay. - Liza, tội nghiệp cho em, sao em tự đày đọa thế?

- Em thiêu mình trên ngọn nến, có thế thôi. Không phải anh đang khóc đấy chứ? Nào, hãy bình tĩnh - cố bớt tình cảm đi một tí.

- Nhưng em đến với anh làm gì?

- Trời đất, anh không thấy hỏi những câu hỏi như vậy là anh đã tự đặt vào một địa vị buồn cười trước con mắt mọi người hay sao?

- Tại sao em phải hủy hoại đời em một cách dại dột và phi lí như vậy? Biết làm gì bây giờ?

- Đó có phải là lời của Nicolai Xtavroghin - "Xtavroghin khát máu", như một thiếu nữ ở đây đã yêu anh và gọi anh, hay không? Anh hãy nghe đây này, em đã suy tính và em đã dồn cả đời em vào trong một giờ. Em đã được như ý. Tại sao anh không làm một bài tính cho anh? À, nhưng mà anh không cần. Anh còn vô số "giờ" và "cơ hội" đang chờ.

- Nhiều lắm cũng chỉ bằng em thôi. Em hãy nhớ lấy lời anh, anh sẽ không có được hơn em một giờ nào.

Nicolai vẫn đếm bước trong phòng và không thấy cái liếc nhanh sắc bén của nàng có vẻ bỗng ngời lên hy vọng. Nhưng một lúc sau, tia sáng tắt ngay.

- Liza, giá em biết cái giá anh phải trả cho sự chân thành *không thể có được* bây giờ. Phải chi anh có thể giải thích cho em...

Liza ngắt lời, hầu như trong nỗi khủng khiếp:

- Giải thích? Anh muốn giải thích một điều gì ư? Lạy Trời tha cho tôi những lời giải thích của anh!

Nicolai ngừng chân và nhìn nàng bất an.

- Tôi phải thú thật với anh rằng ngay từ hồi ở Thụy Sĩ, tôi đã tin rằng anh có một cái gì đáng sợ, đáng kinh, và nhuốm máu, đè lên lương tâm của anh - một cái gì đồng thời làm cho anh lố bịch không thể tưởng tượng được. Cho nên anh hãy cẩn thận trước khi bắt đầu tiết lộ bất cứ bí mật nào với tôi, bởi vì tôi sẽ cười anh cho đến cuối đời của anh. Phải, anh còn sống ngày nào là tôi còn cười vào mặt anh ngày đó! Trời, mặt anh lại tái nhợt nữa rồi kìa! Thôi, thôi, tôi sẽ không nói nữa. Tôi đi đây.

Nàng đứng dậy khỏi ghế với một cử chỉ khinh bỉ ghê tởm. Nicolai la lên trong sự thất vọng:

- Em cứ việc hành hạ anh đi, tra tấn anh đi, cứ việc trút hết căm hờn vào anh. Em tuyệt đối có quyền. Anh biết rằng anh không yêu em và anh đã tàn phá em. Phải, anh đã lợi dụng "cơ hội ngàn năm một thuở đó"; từ lâu anh vẫn nuôi một hy vọng, một hy vọng cuối cùng. Anh đã không thể ngăn được ánh sáng chói lòa tràn ngập tim anh khi em bước vào phòng ngày hôm qua, tự ý em, một mình em. Bỗng nhiên anh tin tưởng... có lẽ bây giờ anh vẫn còn tin.

- Bây giờ tôi xin đáp lễ lại một sự thành thật cao thượng như thế của anh: tôi không mong muốn làm một nữ khán hộ cho anh chút nào. Có thể tôi sẽ trở thành một nữ khán hộ

nếu tôi không chết được ngay ngày hôm nay cho êm đẹp, nhưng chắc chắn tôi sẽ không săn sóc anh, mặc dù, dĩ nhiên, anh cần săn sóc như bất cứ một kẻ cụt chân cụt tay khốn khổ nào. Lúc nào tôi cũng tưởng tượng rằng anh sẽ đem tôi tới một nơi nào đó có một con nhện khổng lồ, xấu xa, lớn bằng người ta, và chúng ta sẽ sống nốt cuộc đời của chúng ta lúc nào cũng nhìn nó mà sợ. Và chúng ta sẽ trải qua những ngày yêu nhau như thế đó. Anh nên kêu gọi cô bé Dasa thân mến, nàng sẽ đi với anh bất cứ nơi nào anh muốn.

- Ngay cả bây giờ mà em cũng đem Dasa vào đây được à?

- Con chó xù bé nhỏ đáng thương! Khi gặp nàng, xin anh chuyển cho nàng cảm tình của tôi. Chẳng hiểu nàng có biết không, ngay từ hồi ở Thụy Sĩ, anh đã định phó thác tuổi già của anh cho nàng. Thật là một kế hoạch tuyệt diệu! Ồ, ai thế kia?

Ở cuối phòng khách, cánh cửa nhè nhẹ mở ra, một chiếc đầu nhô vào, rồi vội vã thụt lại. Nicolai hỏi:

- Phải bác không, Alecxei?

- Không, tôi đấy mà, - và chiếc đầu của Piot'r lại nhô vào. - Chào cô Liza. Tôi đã tin chắc rằng tôi sẽ tìm thấy cả hai người trong phòng khách này. Ồ, tôi chỉ ghé vào một giây thôi. Tôi xin lỗi, Nicolai, nhưng tôi phải nói với anh đôi lời; tôi bắt buộc phải... nhưng chỉ đôi lời thôi, tôi xin hứa!

Nicolai tiến về phía anh ta, nhưng mới đi được ba bước đã quay lại Liza và nói:

- Nếu chốc nữa em nghe nói chuyện gì, Liza ạ, em có thể tin chắc rằng đó là việc làm của anh.

Nàng rùng mình và nhìn anh ta sợ hãi, nhưng Nicolai đã vội vã bước đi.

2

Căn phòng mà từ đó Piot'r đã ló đầu nhìn vào là một sảnh lớn, hình ô van. Khi Piot'r tới, Alecxei đang ngồi trong

đó và hắn đã bảo ông ta đi ra. Nicolai đóng cánh cửa phòng khách phía sau lưng và đứng chờ. Piot'r nẻm cho hắn một cái nhìn nhanh dò xét.

- Sao?

- Trong trường hợp anh đã biết rồi. - Piot'r vội vã nói, cặp mắt hình như muốn xoáy vào tâm hồn Nicolai, - anh phải ý thức rằng chúng ta không ai chịu mảy may trách nhiệm nào về những gì đã xảy ra, nhất là anh, bởi vì đó là một... một sự phối hợp những chuyện bất ngờ - một sự trùng hợp - nói tóm lại, họ không thể buộc cho anh một điều gì, nghĩa là về phương diện pháp luật, và đó là những gì tôi tới đây để nói cho anh biết.

- Họ đã bị thiêu rồi à? Bị giết rồi à?

- Bị giết chứ không bị thiêu, và đó mới là rắc rối, nhưng tôi thề với anh rằng ngay chuyện này cũng không phải lỗi của tôi, dù cho anh có thể nghi ngờ, và quả anh nghi ngờ tôi, đúng không? Để tôi nói cho anh nghe tất cả sự thật. Quả thật tôi đã nảy ra trong đầu - nhưng chính anh mới là người cho tôi tư tưởng đó, mặc dù anh đã không nói một cách nghiêm túc - anh có vẻ như bỡn cợt tôi, bởi vì dĩ nhiên anh chẳng nói một chuyện như vậy nghiêm túc bao giờ. Nhưng tôi không thể làm chuyện đó; tôi làm chuyện đó để làm gì cơ chứ, dù cho vì một trăm rúp đi nữa, nhất là tôi chẳng xơ múi gì, nghĩa là, riêng cho cá nhân tôi. - Hắn tiếp tục nói ào ào, - Nhưng rồi những chuyện bất ngờ kết hợp với nhau xảy ra như sau: tôi đã móc túi - phải, trích trong tiền riêng của tôi, không có một xu nào của anh trong đó và anh biết rõ như vậy - tôi đã móc túi trả hai trăm ba mươi rúp cho cái tên Lebiadkin ngu ngốc say sưa kia. Tôi đã cho hắn tiền hai hôm trước, vào buổi tối, và không phải là ngày hôm qua, sau buổi "văn nghệ", mong anh chú ý - điều này rất quan trọng. Đó là một sự trùng hợp vĩ đại, bởi vì lúc đó tôi không biết chắc rằng Liza sẽ tới với anh. Tôi lấy tiền riêng của tôi ra chỉ vì hôm kia anh đã quyết định cho mọi người biết bí mật của

anh. Phải, phải, tôi không xía vào, đó là chuyện riêng tư của anh. Anh là một hiệp sĩ, nhưng tôi thú nhận, tôi đã điếng người, như bị ai đập một búa lên đầu. Nhưng bởi vì tôi quá ngấy những màn bi tráng này - ở đây tôi nói hoàn toàn đứng đắn, bởi vì những màn đó xen vào kế hoạch của tôi - tôi đã quyết định rằng anh em Lebiadkin nên cút khỏi nơi này đi Peterburg mà không để ai biết; tôi đã nghĩ, chuyện đó không có gì khó khăn cho lắm là vì chính hắn rất nóng lòng đi. Tới đây có lẽ tôi đã phạm một lầm lỗi: tôi đã nhân danh anh cho hắn tiền. Anh bảo sao, đó có phải là một lầm lỗi hay không? Có thể là không. Còn bây giờ anh hãy nghe câu chuyện diễn biến ra làm sao...

Trong cơn kích động, hắn tiến về phía Nicolai và nắm lấy chéo áo của anh ta - có thể là cố ý. Nicolai chặt một cái mạnh và nhanh vào cánh tay hắn.

- Sao thế, anh làm sao thế? Tí nữa thì anh làm gẫy tay tôi rồi... Như tôi nói, đúng ra đó là một sự phối hợp các bất ngờ, - hắn lại nói ào ào, có vẻ đã quên cái chặt tay. - Cho nên buổi tối tôi đã giao tiền cho hắn với điều kiện hắn và em gái sẽ đi lúc rạng đông, và tôi đã sai tên Liputin lưu manh kia đưa họ lên tàu hỏa tống đi. Nhưng Liputin lại muốn chơi trò tinh nghịch trong buổi "văn nghệ" - tôi chắc anh đã nghe chuyện đó rồi? Thế là họ ngồi uống rượu và làm thơ, chính Liputin cũng làm hộ một nửa. Rồi hắn nhét Lebiadkin vào một chiếc áo đuôi tôm và, trong khi quả quyết với tôi là hắn đã gửi Lebiadkin đi Peterburg sáng hôm đó, hắn giấu Lebiadkin ở hậu trường, sẵn sàng đẩy ra sân khấu. Nhưng không hiểu sao Lebiadkin kiếm được rượu và Liputin ngạc nhiên thấy hắn say không còn biết trời đất gì cả. Rồi xảy ra vụ om sòm vì mấy câu thơ của họ và người ta mang Lebiadkin về nhà, say như chết - sau khi Liputin đã móc túi của hắn lấy hai trăm rúp, chỉ để lại ít tiền lẻ. Tuy nhiên, vô phước thay, trước đó, vào sáng sớm, Lebiadkin đã đi khoe khoang hai trăm rúp kia với những kẻ không ra gì. Và đó là

những gì tên tù Fedca đang chờ đợi. Hắn đã nghe lỏm chuyện ở nhà Kirillov - anh có nhớ câu nói bóng gió của anh không? - cho nên hắn đã quyết định lợi dụng cơ hội. Và tất cả sự thật là thế. Tôi rất mừng rằng ít nhất Fedca đã không tìm thấy tiền, bởi vì lúc đầu hắn đã hy vọng kiếm được một ngàn rúp, một tên gian manh đê tiện! Hắn vội vã quá và có vẻ như chính hắn cũng hoảng vì đám cháy. Anh hãy tin tôi đi, vụ hỏa hoạn đó là một đòn khủng khiếp cho tôi. Không, tôi không hiểu đó là cái gì nữa! Đó là một sự độc đoán. Anh thấy đấy, bởi vì tôi đã kì vọng ở anh rất nhiều, tôi sẽ không giữ bí mật gì với anh nữa: phải, tôi đã nghĩ chơi về một vụ hỏa hoạn từ lâu rồi, bởi vì nó rất gần gũi với thị hiếu của dân chúng, rất phổ thông. Nhưng tôi đã dành việc đó vào một lúc thích hợp, vào cái lúc nghiêm trọng, quí báu kia, khi chúng ta đồng loạt nổi dậy và... Nhưng chúng đã tự ý quyết định khởi sự từ bây giờ, không đợi lệnh "bật đèn xanh", giữa lúc chúng ta định nép mình và nín thở. Đó chỉ là hành động vô kỉ luật của đám đông! Tôi vẫn không hiểu rõ sự việc xảy ra làm sao. Nghe nói có hai công nhân xưởng Spigulin nhúng tay. Nhưng tôi có thể nói với anh rằng nếu tôi mà khám phá ra một kẻ nào trong số những người *của chúng ta* nhúng tay vào đó, đời nó kể như tàn! Đấy anh xem, mới lơ là kỉ luật một tí mà đã xảy ra chuyện như thế đấy! Không được, bọn cặn bã dân chủ đó với những tổ năm người của họ hoàn toàn không thể tin tưởng được. Cái chúng ta thực sự cần là một ý chí huy hoàng, khống chế, một thần tượng ngự trên một cái gì bất biến và cao xa. Khi đó, ngay những tổ năm người cũng sẽ khúm núm, cụp đuôi, và một khi đã sợ sệt rồi, họ sẽ được việc khi thời cơ đến. Trong bất cứ trường hợp nào, dù cho người ta đang gân cổ la lối lên rằng Nicolai Xtavroghin cần thiêu vợ cho chết nên thành phố mới bị cháy rụi, nhưng...

- Vậy là người ta đã la như thế rồi?

- Cũng không hẳn như vậy, ít ra chính tai tôi chưa được nghe điều nào như thế. Nhưng anh cũng biết quần chúng nói

chung như thế nào, và đặc biệt là những người mới bị đốt mất nhà: *Tiếng dân là tiếng Trời*. Theo anh, muốn tung ra một tin đồn ngu xuẩn thì mất bao nhiêu lâu? Nhưng việc quái gì anh phải lo? Về phương diện pháp luật anh hoàn toàn vô tội - và cả về phương diện đạo đức nữa. Anh chẳng bao giờ muốn chuyện đó xảy ra, dù sao chăng nữa, cũng không có bằng cớ gì buộc tội anh được. Đó thuần tuý là một sự trùng hợp. Dĩ nhiên, Fedca có thể nhớ lại lời nói thiếu thận trọng của anh ở nhà Kirillov hôm nọ (anh nói thế để làm gì cơ chứ!), nhưng ngay chuyện đó cũng không chứng minh được điều gì. Dù sao, chúng ta cũng phải lo bịt miệng Fedca lại. Thực ra, ngay hôm nay tôi sẽ lo chuyện đó.

- Vậy là mấy cái xác không bị thiêu gì cả?

- Không sém một sợi tóc. Cái tên khốn kiếp đó chẳng làm được việc gì ra hồn. Nhưng tôi rất hài lòng thấy ít ra anh cũng đón nhận chuyện đó một cách bình tĩnh như vậy. Bởi vì, mặc dù anh không dính dáng gì vào nó, kể cả trong tư tưởng, nhưng anh vẫn... Và rồi, anh phải đồng ý rằng chuyện này làm cho mọi công việc của anh được ổn thỏa; bây giờ anh là một người đàn ông góa vợ, không bị ràng buộc, và tự do cưới một thiếu nữ xinh đẹp có một số vốn khổng lồ, chỉ cần anh gật đầu một cái là xong. Anh thấy không, một sự phối hợp các bất ngờ giản dị và tình cờ biết mấy! Tuyệt, anh có nghĩ như vậy không?

- Anh hăm dọa tôi đấy phải không, đồ khùng?

- Coi kìa, coi kìa, thôi chứ! Tại sao bây giờ tôi lại là đồ khùng, và anh nói như thế là thế nào? Anh phải vui mừng chứ sao lại... Tôi đã vội vã tới đây để cho anh biết tin mừng. Vả lại, tôi sức mấy đe dọa được anh! Dù cho tôi có kiềm chế được anh bằng sự dọa dẫm tôi cũng có lợi gì đâu? Tôi muốn anh hợp với tôi do ý chí tự do của chính anh, không phải do sự sợ hãi. Đối với tôi anh là mặt trời và ánh sáng, chính tôi mới là người sợ anh một cách khủng khiếp, không phải anh sợ tôi. Anh hãy nhớ, tôi không phải là Mavriki. À, anh có thể tưởng tượng

được không - tôi phóng tới đây bằng một chiếc xe ngựa mui trần, và thấy Mavriki đứng bên hàng rào nhà anh. Chiếc áo khoác của hắn ướt đẫm. Tôi chắc hắn phải đứng suốt đêm ở đó. Không hiểu sao lại có những người điên như vậy!

- Thật không? Mavriki ở đó à?

- Chắc chắn là hắn. Đứng bên hàng rào vườn. Tôi dám nói ngay hiện giờ hắn đang ở cách đây khoảng ba trăm thước. Tôi đã cố tránh mặt, nhưng hắn vẫn trông thấy tôi. Vậy ra anh không biết hắn ở đây à? Nếu thế, tôi rất mừng là tôi đã không quên báo động cho anh biết. Một người như thế có thể tối nguy hiểm, nhất là nếu hắn có mang một khẩu súng. Hơn nữa, hắn thế nào cũng phải điên tiết lên vì trải qua một đêm trong mưa gió, bùn lầy, lại thêm đủ thứ chuyện. Ai ở trong trường hợp như vậy mà chẳng nổi giận, ha, ha, ha! Theo anh, cái gì bắt tội hắn phải đứng ở đó như vậy?

- Rõ ràng là anh ta đang đợi Liza.

- Hy vọng hão huyền! Đời thuở nào nàng lại ra gặp hắn? Nhất là trời mưa như thế này. Ôi, kẻ đần độn đáng thương!

- Nàng sắp ra với anh ta bây giờ.

- À há! Lại một tin tức sốt dẻo! Vậy là cuối cùng đó... Nhưng tôi không hiểu: bây giờ tình trạng đã hoàn toàn thay đổi, nàng còn cần Mavriki làm gì nữa? Hiện anh là một người góa vợ và anh có thể cưới nàng bất cứ lúc nào - ngay ngày mai nếu anh muốn. Đúng không? Có lẽ nàng chưa biết những gì xảy ra. Thôi được, để tôi lo chuyện đó cho, tôi sẽ dàn xếp mọi chuyện cho anh trong nháy mắt. Nàng đâu rồi? Để tôi cho nàng biết tin vui cho nàng mừng?

- Anh nghĩ chuyện đó sẽ khiến cô ấy mừng ư?

- Hắn là vậy rồi. Nào, ta đi.

Nicolai nhíu cặp mắt một cách lạ thường và nói:

- Và anh cũng tin chắc rằng cô ấy sẽ không nghi ngờ gì cả, với những xác chết và mọi chuyện kia?

- Dĩ nhiên nàng sẽ không nghi ngờ gì cả! - Piot'r trả lời

bằng một giọng điệu xuề xòa và cố ý làm ra ngu xuẩn. - Bởi vì, đứng trên quan điểm luật pháp... Ồ, anh chỉ lẩm cẩm! Cứ cho là nàng nghi ngờ điều gì, thì đã sao? Đàn bà rất tài quên một điều nào khi có lợi cho họ. Tôi thấy anh vẫn chưa hiểu đàn bà! Ngoài ra, nàng có mọi lí do để bây giờ kết hôn với anh, bởi vì nàng đang kẹt trong một tình huống bị tai tiếng. Hơn nữa, tôi cũng đã nói với nàng về chiếc thuyền linh trong tuồng tích xưa đi cứu dân và làm chuyện đổi đời, bởi vì tôi biết nàng chịu mồi loại đó. Tôi biết thừa bụng dạ thứ gái này, và tôi cam đoan với anh rằng nàng sẽ bước qua những xác chết kia rất yểu điệu, nhất là bởi vì thực sự anh hóa ra vô tội. Nàng sẽ không đả động tới những xác chết, ít ra là trong một năm chung sống với anh; và khi nàng đem ra nói, đó sẽ chỉ là cách nàng đâm chọc anh. Tuy nhiên, mỗi người đàn bà khi bước tới bàn thờ làm lễ cưới đều nắm một cái gì trong dĩ vãng của ông chồng, phòng khi có ngày dùng đến để chống lại chồng. Nhưng, dù sao chăng nữa, ai biết chuyện gì sẽ xảy ra một năm sau, ha ha ha!

- Anh có chiếc xe ở kề ngay cửa, vậy tôi muốn nhờ anh đưa nàng tới gặp Mavriki bây giờ. Nàng mới nói với tôi là nàng không thể chịu đựng được tôi và nàng sẽ đi. Cho nên tôi tin chắc nàng sẽ không muốn ngồi trên chiếc xe của tôi.

Piot'r há hốc miệng ngây ngô nhìn Nicolai và hỏi:

- Sao? Anh nói đùa chứ? Sao nàng lại muốn bỏ đi? Làm gì có chuyện như thế xảy ra được?

- Đêm hôm qua, không hiểu sao nàng đoán ra rằng tôi không yêu nàng. Mặc dù tôi ngỡ nàng hẳn phải biết chuyện đó từ lúc đầu rồi.

Piot'r kêu lên, sửng sốt ra mặt:

- Nhưng, thế thật anh không yêu nàng à? Nếu anh không yêu nàng, tại sao anh đã để nàng ở lại với anh suốt đêm; một người tư cách đáng lẽ phải cho nàng biết ngay khi nàng bước vào phòng. Anh đã hành động một cách đáng khinh và tôi không hiểu anh có biết tôi đã bị đẩy vào một thế kẹt đối với nàng hay không?

Bỗng nhiên Nicolai bật cười.

- Tôi cười con khỉ của tôi. - Anh ta giải thích ngay.

- Tôi biết, anh cho rằng tôi đang đóng trò khỉ. - Piot'r cũng phát ra một chuỗi cười cực kì hứng chí. - Tôi đã làm vậy để chọc anh cười và để anh tươi lên, bởi vì ngay khi bước vào, nhìn anh tôi thấy ngay chuyện ân ái của anh không được hên cho lắm. Có lẽ hoàn toàn thất bại? Rồi. Tôi dám cá bất cứ cái gì, - bỗng hắn hét lên, gần hụt hơi vì mừng: - là anh chị đã ngồi bên nhau suốt đêm trên ghế dựa ở phòng khách và bàn cãi về một vấn đề cao thượng nào đó trong khi thời gian quí báu trôi qua... Xin lỗi, bỏ qua cho những lời của tôi - ngay hôm qua tôi cũng đã tin chắc rằng kết cục sẽ đi tới một sự ấm ớ như vậy! Thực ra, tôi chỉ đem nàng tới đây để mua vui cho anh và để chứng tỏ với anh rằng với tôi thì anh không bao giờ biết chán là gì. Tôi sẽ hiến cho anh hàng trăm dịch vụ khác như vậy bởi vì, nói một cách tổng quát, tôi thích giúp người. Vậy nay, nếu anh không dùng nàng vào việc gì nữa, đúng như điều tôi mong đợi trên đường tới đây, thì...

- Vậy ra anh đã mang nàng tới đây cốt để mua vui cho tôi?

- Đúng, còn để làm gì nữa?

- Chứ không phải để khiến tôi giết vợ?

- Chậc! Nhưng anh có giết vợ đâu cơ chứ! Anh sao cứ thích nói những chuyện bi thảm!

- Có khác gì đâu. Chính anh đã giết.

- Anh cũng biết là không phải, tôi tuyệt đối không dính dáng gì tới chuyện đó, dù một tí ti nào. Tuy nhiên, anh bắt đầu làm tôi lo.

- Khoan đã, tôi muốn anh nói tiếp cái điều vừa rồi. Anh bảo nếu tôi không dùng Liza vào việc gì nữa thì... Thì sao?

- Thì dĩ nhiên anh có thể để tôi dàn xếp với nàng. Tôi sẽ cho Mavriki cưới nàng. Mà này, không phải do tôi khuyên mà hắn đứng cạnh hàng rào nhà anh suốt đêm đâu. Đừng có ý nghĩ đó. Đúng ra, tôi hơi sợ hắn. Bây giờ anh bảo tôi chở

nàng trên chiếc xe mui trần của tôi, nhưng để tôi nói cho anh nghe, khi tới đây, tôi đã không cảm thấy sung sướng cho lắm lúc chạy ngang hắn. Thực vậy, cứ tưởng tượng nếu hắn có mang súng! Cũng may mà tôi cũng mang theo khẩu của tôi. - Hắn móc khẩu súng trong túi, chìa ra cho Nicolai xem, rồi lại bỏ vào. - Tôi ưa thủ sẵn khi đi đường xa. Nhưng tôi quả quyết tôi có thể thu xếp công việc rất nhanh chóng, bởi vì bây giờ tim nàng chắc chắn đang mong ngóng Mavriki, hay nếu không, cũng nên như vậy. Anh biết gì không? Tôi thề là tôi thực sự tiếc cho nàng! Bởi vậy tôi sẽ buộc họ vào với nhau, Mavriki và nàng, rồi nàng sẽ bắt đầu chửi vào mặt hắn ngay lập tức và ca tụng anh - ôi, tâm địa đàn bà! Tôi thấy anh lại cười nữa rồi. Tôi rất sung sướng thấy anh tươi tỉnh ra. Được rồi, chúng ta đi thôi. Tôi sẽ mở đầu bằng cách nói với nàng về Mavriki. Về phần... những kẻ bị giết... theo tôi tốt hơn hết chưa nên đả động tới, anh nghĩ sao? Rồi nàng cũng sẽ biết.

- Sẽ biết chuyện gì? Ai bị giết? Anh vừa nói gì về Mavriki?-Cánh cửa mở ra và Liza đã đứng ở đó.

- Thế ra cô đang nghe lén?

- Anh đã nói gì về Mavriki? Anh ấy bị giết rồi hả?

- Vậy là cô không nghe. Cứ yên chí, ông Mavriki vẫn khỏe như vâm, cô có thể kiểm soát lại điều tôi nói bất cứ lúc nào, bởi vì hắn đang ở ngoài kia, cạnh hàng rào ngoài vườn, và chiếc áo của hắn đã ướt đẫm vì, theo tôi, hắn đã đứng đó suốt đêm. Hắn có trông thấy tôi lúc tôi vào đây.

- Không đúng sự thật. Tôi đã nghe anh nói có người bị giết. Vậy người đó là ai?

Nàng vẫn bồn chồn lặp lại câu hỏi và không muốn tin lời Piot'r. Nicolai nói bằng một giọng cứng rắn:

- Chính vợ tôi là người bị giết, cùng với anh nàng là Lebiadkin, và người làm.

Liza rùng mình và mặt tái ngắt. Piot'r vội vã nói nhanh:

- Đó là một vụ giết người dã man lạ thường, một trường

hợp ăn cướp phi lí không thể tưởng tượng được. Chúng nó lợi dụng vụ hỏa hoạn để cướp bóc. Đó là do bàn tay của tên tù Fedca và do lỗi lầm của tên khờ Lebiadkin cứ đi rêu rao lung tung rằng mình có nắm một món tiền... Bởi thế tôi mới chạy vội tới đây. Tôi cảm thấy tôi phải thông báo - chuyện đó làm tôi như bị giáng một búa lên đầu - và Nicolai gần chết giấc khi nghe tôi nói. Chúng tôi đang bàn xem có nên cho cô biết chuyện hay không.

Liza cố lên tiếng:

- Có thật như thế không, anh Nicolai?

- Không, không đúng sự thật.

Piot'r giật mình nói:

- Anh nói không đúng sự thật là làm sao? Anh làm sao thế?

Liza kêu lên:

- Trời ơi, tôi phát điên đây rồi!

- Nhưng Liza, xin cô gắng hiểu; anh ấy đã sảng mất rồi - dù sao, vợ anh ấy cũng mới bị giết. Xem kìa, mặt anh ấy tái nhợt. Vả chăng, bởi vì hai người đã ở với nhau suốt đêm, và cô cũng biết anh ấy không rời cô một lúc nào, thì cô phải biết rõ hơn ai hết là anh ấy không làm chuyện đó.

- Anh Nicolai, có Chúa làm chứng, anh cho em biết anh có tội trong vụ giết người này không? Em xin thề em sẽ tin lời anh nói như thể lời của Chúa và em sẽ theo anh tới tận chân trời góc bể - em sẽ theo anh tới bất cứ nơi nào, như một con chó trung thành...

Piot'r kêu lên sảng sốt:

- Sao anh cứ hành hạ nàng thế hả, đồ điên khùng? Hãy nghe đây này, Liza, tôi thề với cô - nếu tôi nói dối cô cứ nghiền tôi ra thành cám - anh ấy hoàn toàn vô tội! Thực ra anh ấy cũng chết cả nửa người và bây giờ đang nói sảng. Cô không thấy đó sao? Anh ấy không dính dáng gì tới chuyện đó, dù là trong tư tưởng. Tất cả là việc làm của bọn cướp, mà tôi tin chắc sẽ bị bắt trong vòng hai tuần lễ và sẽ đền tội. Đó là việc làm của Fedca và vài tên ở xưởng Spigulin. Cả thành

phố đang bàn tán chuyện ấy và tôi chỉ nhắc lại những điều ai ai cũng biết.

- Đúng như vậy không? Đúng không ?

Liza ấp úng, toàn thân run lẩy bẩy như thể đang đợi lời tuyên án sống hay chết.

- Anh không giết họ và anh phản đối việc giết, nhưng anh biết họ sắp bị giết mà anh không ngăn cản kẻ giết người. Em nên bỏ anh, Liza ạ. - Nói xong Nicolai quay trở vào phòng khách.

Liza hai tay bụm mặt bước ra khỏi nhà. Piot'r dợm phóng theo nàng, nhưng lại đổi ý và trở vào với Nicolai.

- Anh xử sự như thế đấy! Anh chỉ giỏi có nước đó! Tôi thấy ra anh thực chẳng kiêng trời nể đất gì cả!

Hắn sấn sổ nhảy lại phía Nicolai, hoàn toàn mất bình tĩnh, nói lập cập và sùi cả bọt mép. Nicolai đứng ở giữa phòng khách, không trả lời một tiếng. Như người mất hồn, anh ta lấy tay trái bứt một chùm tóc. Trên môi anh ta chập chờn một nụ cười não ruột. Piot'r giật mạnh tay áo anh ta:

- Có lẽ bây giờ anh cảm thấy rồi đời, anh mới xử sự như vậy? Anh định tố giác cả bọn rồi cuốn gói đi một nơi nào, hay ẩn dật trong một tu viện, hay đại loại. Nhưng anh tin đi, tôi sẽ giết anh trước, dù anh có sợ tôi hay là không!

Nicolai cuối cùng nhận ra sự có mặt của Piot'r.

- À, anh vẫn còn lải nhải. - Anh ta đột nhiên hoàn toàn sực tỉnh và nói tiếp: - Hãy đi đi. Lấy một chiếc xe. Đừng bỏ nàng một mình! Thôi, chạy đi, chạy đi, nhanh lên! Đưa nàng về nhà và đừng để ai biết chuyện gì. Nhớ đừng để nàng đi xem... xem mấy xác chết. Cố ép nàng lên xe... Alecxei! Alecxei!

- Đừng la nữa! Quá muộn rồi. Chắc chắn nàng đã ở trong vòng tay anh chàng Mavriki của nàng rồi, hẳn anh cũng không trông mong gì Mavriki chịu ngồi trên xe của anh chứ? Khoan đã... cái này còn tốt hơn là một chiếc xe!

Khẩu súng của Piot'r lại được móc ra. Nicolai nhìn hắn một cách bình tĩnh.

- À, cứ bắn đi? - Anh ta nói một cách êm đềm, gần như giải hòa.

Piot'r lại giận run lên.

- À, mẹ kiếp, sao lại có người nói một điều như vậy về mình được. Thực vậy, có giết anh cũng không phải là quấy! Nàng lẽ ra phải nên phỉ nhổ vào mặt anh! Anh mà là thứ thuyền linh! Anh chỉ là một chiếc vỏ ghe cũ kĩ lủng đáy chỉ có nước đem phế thải. Bây giờ anh nên tỉnh trí lại đi, dù cho chỉ vì phẫn hận, tủi hờn! Mà thôi, sự thực anh có coi nó ra cái mùi mẹ gì, vì anh đang đòi bắn một viên vào giữa trán.

Nicolai phát ra một tiếng cười kì lạ.

- Nếu anh đừng có hề như vậy, có lẽ tôi đã đồng ý với anh. Phải chi anh thông minh hơn tí chút...

- Có thể tôi là một thằng hề, nhưng tôi không muốn anh - linh hồn của tôi - lại làm hề. Anh hiểu tôi chứ?

Nicolai hiểu. Thực vậy, có thể anh ta là người duy nhất hiểu được. Satov đã sửng sốt khi nghe Nicolai nói có sự phụng hiến trong con người của Piot'r.

- Thôi, bây giờ cuốn xéo khỏi nơi đây. Mai tôi sẽ cố vắt mình nghĩ lại xem. Mai tới gặp tôi.

- Thật không? Anh sẽ nghĩ lại hả?

- Để xem đã, nhưng bây giờ thì anh cuốn xéo ngay; cút đi.

Nói xong Nicolai ra khỏi phòng khách. Piot'r nhét khẩu súng vào túi và lẩm bẩm:

- Được rồi, không chừng thế lại hay nhất.

3

Piot'r chạy đuổi theo Liza. Nàng chưa đi khỏi căn nhà xa cho lắm, bởi vì nàng đã bị lão quản gia Alecxei giữ lại.

Alecxei, không kịp đội mũ, mặc chiếc áo chung, lặng lẽ đi sau nàng một bước và cúi đầu một cách kính cẩn. Ông già, rất kinh sợ và dường như chỉ chực khóc, nài nỉ xin nàng đợi xe.

- Về nhà đi Alecxei, - Piot'r nói, gạt ông ta sang một bên và cầm lấy cánh tay Liza. - Cậu chủ của bác đang réo trà mà không có ai dọn kìa.

Liza không rụt tay về, nàng lúc đó vẫn chưa tỉnh táo sau cơn chấn động và còn như hôn mê. Piot'r tán chuyện:

- Này Liza, cô đi nhầm đường rồi. Đi lối này này. Chúng ta sẽ không phải đi qua khu vườn. Để tôi nói cho cô nghe, còn việc này nữa, cô ăn mặc như thế không thể đi bộ hơn ba dặm dưới trời mưa để về nhà được. Nếu cô chịu đợi một vài giây, tôi sẽ đánh chiếc xe của tôi tới đây - ở đằng kia, ngay trong sân - tôi sẽ đưa cô về nhà và sẽ không có ai thấy chúng ta.

Liza nói nhỏ:

- Bác tử tế quá.

- Thật sự có gì đâu. Bất cứ một người đàn ông lịch sự nào trong trường hợp của tôi cũng sẽ làm như vậy.

Liza bỗng đưa mắt nhìn hắn và sửng sốt.

- Trời ơi, tôi tưởng ông già còn đi theo.

- Cô hãy nghe đây, tôi hết sức mừng thấy cô xem thường cái vụ kia như vậy, bởi vì, thực ra đó chỉ là một thành kiến ngu ngốc. Vậy, để tôi bảo ông già sửa soạn đánh xe tới chẳng là tốt hơn hay sao? Không đến mười phút, và chúng ta có thể đứng đợi ở cổng, cô nghĩ sao?

- Trước hết, tôi muốn... những người bị giết đó bây giờ để ở đâu?

Piot'r dỗ dành:

- Lại dở hơi bốc đồng rồi. Đó chính là những gì tôi e ngại! Không được, tốt hơn nên dẹp cái ý tưởng vô lí đó đi. Hơn nữa ở đó cũng không có gì để cô xem.

- Tôi biết họ ở đâu rồi; tôi biết nhà họ.

- Cô biết thì làm gì? Nhưng trời ơi, giữa cơn mưa và sương mù như thế này - ôi, đây là một công việc đòi hỏi tính kiên nhẫn của một ông thánh! Bây giờ hãy nghe đây, Liza, cô chọn một trong hai cách: hoặc cô đi với tôi lên chiếc xe mui trần, trong trường hợp này, đợi tôi ở đây và đừng nhích thêm một bước nào nữa, bởi vì nếu cô đi thêm chừng hai chục bước, chắc chắn Mavriki sẽ trông thấy cô...

- Mavriki! Ở đâu? Anh ấy ở đâu?

- Bây giờ nếu cô muốn đi với hắn, tôi sẽ đi với cô ít bước nữa và chỉ cho cô chỗ hắn đứng. Nhưng riêng tôi không thích đến và chào hỏi hắn. Không, cám ơn cô rất nhiều!

- Trời ơi, anh ta đang đợi tôi! - Nàng bỗng dừng lại và mặt đỏ rần rần.

- Nhưng Liza, chắc chắn hắn không bị nô lệ vào thành kiến! Dĩ nhiên, đó không phải việc của tôi và tôi không dính dáng chút nào tới chuyện này, nhưng, như cô biết, tôi chỉ mong cho cô được tốt đẹp. Hiện giờ, bởi vì chiếc thuyền linh của chúng ta kia không xài được, bởi vì cuối cùng vỡ lẽ rằng đó chỉ là một cái vỏ ghe lủng đáy...

Liza la lên:

- Ôi, tuyệt vời!

- Cô nói tuyệt vời nhưng nước mắt lại nhỏ ròng trên má. Cô phải can đảm lên. Chớ chịu nhịn nam giới - thời đại này, phụ nữ... Chà, mẹ kiếp! - Piot'r chán ngắt đến muốn nhổ nước bọt. - Nhưng, nói cho cùng, không có gì phải hối tiếc và có thể mọi chuyện sẽ kết thúc rất êm đẹp. Mavriki là một người có lòng, mặc dù ít nói, đó cũng là một ưu điểm, miễn là anh ta không có những thành kiến ngu xuẩn...

- Tuyệt vời! Tuyệt vời!

Liza lại kêu lên và bật lên cười điên dại. Piot'r bỗng cảm thấy bất mãn và nói:

- Ôi, mẹ kiếp hết! Nói tóm lại, tôi ở đây là vì cô, bởi vì về phần tôi, tôi có cần cóc gì? Hôm qua tôi đã giúp cô, bởi vì

chính cô muốn, và nếu hôm nay cô cảm thấy muốn một cách khác - à, tôi thấy Mavriki rồi. Hắn ở đằng kia kìa, cô thấy không? Ngồi đàng kia kìa, đó. Hắn chưa trông thấy chúng ta. Bây giờ, cô cho tôi biết, Liza, cô đã đọc *Polinka Saxe*(*) chưa?

- Cái gì?

- Một cuốn tiểu thuyết. Tôi đã đọc khi tôi còn là sinh viên. Truyện về một công chức giàu có tên là Saxe bắt gặp vợ phản bội trong căn nhà nghỉ mát của họ... Nhưng đừng để tâm... bỏ đi! Dù sao, cô sẽ thấy, ngay trước khi cô về tới nhà, Mavriki sẽ xin hỏi cưới cô. Ồ, anh ta vẫn chưa trông thấy chúng ta.

Liza bỗng la lên như người điên:

- Tôi không muốn anh ấy trông thấy chúng ta! Thôi đi xa ra, đi ra ngoài đồng, đi vào rừng...

Và nàng chạy trở lại. Piot'r vừa chạy theo vừa kêu lên:

- Liza, cô hèn nhát quá chừng! Việc gì cô phải sợ gặp anh ta? Ngược lại, cô phải nhìn thẳng vào mắt anh ta một cách kiêu hãnh. *Chuyện đó* thực không có gì khiến cô phải cảm thấy xấu hổ. Tất cả cái mớ lẩm cẩm về trinh tiết chỉ là một thành kiến không hơn không kém - một qui ước lỗi thời, vô nghĩa. Khoan đã, cô đang đi đâu thế? Coi cô ả chạy kìa! Thôi, chúng ta trở lại với Nicolai đi. Tôi sẽ lấy chiếc xe của tôi. Cô đi đâu thế? Đi đường đó chỉ gặp toàn đồng ruộng chứ có gì đâu. Ôi, coi kìa, cô ngã mất rồi...

Hắn dừng lại. Liza đã chạy thục mạng về phía trước mà không nhìn xem mình chạy đi đâu, và khi Piot'r còn cách sau nàng gần năm chục thước thì nàng vấp phải một mô đất và té nhào. Đúng lúc đó một tiếng la lớn tuyệt vọng vang lên từ phía sau. Mavriki đã trông thấy nàng chạy và ngã, nên đang chạy băng qua cánh đồng về phía nàng. Piot'r vội vã tháo lui về phía cổng sân nhà Nicolai, khom mình leo lên chiếc xe nhanh như chớp và chuồn khỏi phiền phức càng xa càng tốt.

Mavriki đứng sát bên Liza, bây giờ đã ngồi dậy, mà xót xa như đứt từng khúc ruột. Anh cúi xuống nàng, hai tay cầm

lấy bàn tay nàng. Thấy nàng lâm vào cảnh ngộ không thể tưởng tượng được như vậy, anh xúc động cực độ, nước mắt chảy dài xuống má. Anh đã trông thấy người đàn bà anh tôn thờ hết lòng chạy như điên băng đồng, vào lúc tinh mơ như thế, dưới thời tiết như thế, chỉ phong phanh chiếc áo dạ hội - chiếc áo hôm qua khiến nàng trông lộng lẫy biết chừng nào, nay đã nhầu nát và lấm lem bùn đất vì ngã - Mavriki không thốt nên lời. Anh cởi chiếc áo ngoài và khoác lên vai nàng. Rồi bỗng nhiên anh bật lên một tiếng kêu kinh dị khi cảm thấy môi nàng áp trên tay mình. Mavriki ấp úng:

- Liza, anh biết anh không cần thiết đối với em nhưng xin em, đừng đuổi anh đi...

Liza nắm lấy cánh tay anh ta lôi đi và kêu lên:

- Đi, chúng ta đi khỏi chỗ này thôi. Đừng bỏ em! - Nàng bỗng hạ thấp giọng: - Mavriki, ở đằng kia em đã cố tỏ ra can đảm, nhưng ở đây em rất sợ chết. Em sẽ chết, chẳng mấy chốc nữa em sẽ chết, em biết lắm, nhưng em sợ chết. - Nàng thì thầm, siết chặt tay Mavriki một cách tuyệt vọng.

Mavriki nhìn quanh, anh thất vọng nói:

- Ôi, phải chi có người nào ở đây. Phải chi anh thấy một chiếc xe ngựa. Chân em sẽ đẫm nước. Em sẽ cảm lạnh, em sẽ... em sẽ mất lí trí...

Nàng trấn an:

- Đừng lo, đừng lo. Em bớt sợ khi em có anh bên cạnh. Anh hãy nắm tay em và dẫn em đi. Bây giờ chúng ta về nhà à? Không, em muốn xem mấy xác chết trước đã. Ai cũng nói *họ* giết vợ anh ấy, nhưng anh ấy bảo chính anh ấy giết. Không đúng sự thật, phải không? Không thể như vậy được. Em phải xem xác mấy người bị giết - cũng vì em. Đêm hôm qua, anh ấy không yêu em nữa vì họ. Khi em trông thấy, em sẽ biết mọi chuyện. Đi, đi tới đó nhanh lên. Em biết ngôi nhà có vụ cháy ở đó. Anh Mavriki thân mến của em, anh không việc gì phải tha thứ cho em - em đã tự làm ô nhục và không có lí do gì khiến anh lại tha thứ cho em. Tại sao anh khóc?

Cứ việc tát vào mặt em và giết em ngay tại quãng đồng này, như một con chó cái!

Mavriki nói với một giọng đanh thép bất ngờ:

- Bây giờ không có ai có quyền phán xét em. Có thể Chúa tha thứ cho em, nhưng anh là người ít có quyền phán xét em hơn cả.

Họ cứ tiếp tục nói với nhau những chuyện không thích hợp để kể lại ở đây; trong lúc nói, họ vẫn đi nhanh, vội vã như một cặp mộng du, hướng thẳng về phía đám cháy. Mavriki cứ nhìn quanh với hi vọng trông thấy một chiếc xe thổ mộ nào, nhưng không có lấy một chiếc. Mưa phùn bao trùm cảnh vật, xóa mờ mọi sắc mầu, và biến mọi vật thành một khối lờ mờ như sương khói. Đêm đã nhường chỗ cho ngày từ lâu, nhưng mặt trời vẫn như thể chưa mọc. Và bỗng nhiên, từ trong bóng tối lạnh lẽo, khói sương, một dáng người lạ lùng, kì cục, nhô ra, tiến thẳng về phía họ.

Bây giờ, khi hình dung cảnh đó, tôi nghĩ nếu ở địa vị của Liza, tôi sẽ không tin vào mắt mình. Nhưng nàng tức khắc nhận ra dáng người đó và bật kêu lên mừng rỡ. Đó là ông Xtepan Verkhovenxki. Tại sao ông lại đi bộ ở nơi đó, tư tưởng chạy trốn bệnh hoạn của ông đã hình thành như thế nào, tôi sẽ nói tới sau. Trong lúc này, tôi chỉ lưu ý rằng sáng hôm đó ông đang bị sốt, nhưng cơn sốt không đủ nặng để làm hỏng quyết tâm của ông. Ông đang bước đi một cách quả quyết trên cỏ ướt, và rõ ràng ông đã trù hoạch hành động của mình kĩ lưỡng, đem hết khả năng của một kẻ thiếu thực tiễn, ru rú trong nhà và không ai phụ một tay. Ông mặc bộ đồ "lữ hành" nghĩa là, một chiếc áo khoác nhà binh, có thắt thêm một dây lưng bằng da bóng loáng, và ống quần túm trong đôi ủng. Có thể ông đã tưởng tượng sẽ đóng vai lữ khách trong một thời gian dài và, để phù hợp hình ảnh đó, mấy hôm trước ông đã tậu chiếc nịt da bóng và đôi ủng của sĩ quan khinh kị binh, đôi giầy mà ông chưa từng quen. Ông đội một chiếc mũ rộng vành, với một chiếc khăn quàng len

quấn chặt quanh cổ, tay trái xách một túi hành lí nhỏ nén đến ặc è, tay phải cầm chiếc gậy và cái dù giương ra rồi, đó là tất cả hành trang của ông. Ba món: chiếc túi, cây gậy chống, và chiếc dù, đã chứng tỏ khá vướng víu ngay trong dặm đầu của cuộc hành trình, và bây giờ, bước sang dặm kế, chúng khiến ông thực khổ nhọc. Liza kêu lên:

- Có thật bác đây không!

Sự kinh ngạc buồn thảm tiếp theo tiếng la mừng rỡ của nàng do bản năng. Ông Xtepan chạy lại phía nàng, cũng gần như sửng sốt kêu lên:

- Liza! *Cháu yêu quí, cháu yêu quí*, vậy cháu cũng ra ngoài trong đám sương mù khủng khiếp này! Cháu có thấy đám cháy không? *Cháu khổ sở, phải không*? Bác biết, bác biết, cháu khỏi phải nói điều gì - nhưng cháu cũng đừng hỏi bác một câu hỏi nào. *Chúng ta đều khổ sở, nhưng phải tha thứ cho họ tất cả.* Chúng ta hãy tha thứ cho họ, Liza ạ, và chúng ta sẽ tự do mãi mãi và mãi mãi. Muốn trả nợ đời và đạt tới tự do thực sự, *phải tha thứ, tha thứ, và tha thứ*!

- Nhưng sao bác lại quì như thế kia?

- Bởi vì khi nói lời từ biệt thế gian, bác muốn nói lời từ biệt tất cả quá khứ của bác trong con người cháu! - Ông bắt đầu khóc và đặt đôi tay của Liza lên cặp mắt nhòa lệ của mình. - Bác đang quì trước mọi điều tốt đẹp đã trải qua trong đời bác. Bác hôn nó và cảm ơn nó! Hiện giờ, bác đã phân đời mình ra làm hai: ngược trở lại là con người điên rồ suốt *hai mươi hai năm* đã mơ tưởng chuyện bay vút trời mây; từ nay trở đi là một gia sư già, suy nhược, run rẩy, trong nhà một thương gia, *tuy không biết có vị thương gia này hay không*... Nhưng sao cháu ướt đẫm thế này, Liza! - Ông kêu lên, nhảy dựng khi cảm thấy đầu gối mình cũng đẫm nước vì mặt đất ướt. - Và tại sao cháu lại ra ngoài trong bộ quần áo như thế này, và đi bộ giữa cánh đồng này, và khóc nữa? *Cháu khổ sở hả*? Phải, bác nhớ bác có nghe nói rồi. Nhưng cháu mới ở đâu tới đây? - Ông hình như hoảng kinh

và hỏi càng lúc càng dồn dập, bối rối liếc về phía Mavriki. - *Thế cháu có biết bây giờ là mấy giờ rồi không*?

- Bác Xtepan, bác cho cháu biết bác có nghe gì về những người bị giết ở bên kia sông không? Có thật không? Thật không?

- Ôi, những kẻ đó! Bác thấy lửa bốc suốt đêm. Và đó là việc làm của họ. Rốt cuộc, họ làm được gì khác? - Cặp mắt ông lại sáng lên như xưa. - Bác đang chạy trốn một cơn ác mộng, một cơn mê sảng. Bác đang chạy đi tìm nước Nga! *Nước Nga có thật không*? *Ồ, thế ra là ông, đại úy*! Tôi lúc nào cũng tin rằng một ngày nào đó sẽ gặp ông trong một chiến công cao cả... Đây, cầm lấy cái dù của bác. Nhưng này, sao lại đi bộ tới tận đó thế này! Muôn vàn xin cầm lấy cái dù này. Dù sao, bác cũng sẽ đón một chiếc xe ngựa ở đâu đây. Bây giờ bác đi, bởi vì chị Naxtaxia có lẽ đã la làng lên rồi và làm náo loạn cả phố nếu chị ấy biết bác ra đi vĩnh viễn. Vậy bác phải trốn đi càng xa càng tốt không cho ai biết. Bác biết rằng tờ *Tiếng nói* vẫn đăng tải về những vụ cướp bóc và hành hung ở khắp nơi, nhưng bác nghĩ không lẽ bác lại chạm trán ngay một bọn cướp khi mới bước chân vào cuộc hành trình này. Cháu Liza yêu quí, hình như bác nghe cháu nói có ai bị giết phải không? *Ồ, Chúa ơi*, cháu đau mất rồi!

Liza kêu lên như điên dại, tay kéo Mavriki theo:

- Chúng ta đi thôi, đi! Khoan đã, bác Xtepan!-Nàng quay trở lại. - Để cháu làm dấu thánh giá cho bác. Lẽ ra phải trói bác lại thì tốt hơn, nhưng cháu nghĩ chỉ nên làm dấu thánh giá cho bác. Cả bác nữa, thỉnh thoảng cầu nguyện cho con bé Liza khốn khổ của bác. Ồ, đừng nhiều quá, đừng tội tình gì mà hành xác vì cầu nguyện cho cháu - chỉ thỉnh thoảng thôi, bác biết không, chút xíu thôi. Này Mavriki, đưa trả hài nhi đó cái dù. Lại đây, đưa lại ngay đi! Được rồi. Nào đi thôi, đi!

Khi Liza và Mavriki tới căn nhà nơi vụ giết người xảy ra, đám đông tụ tập chung quanh đã nghe đầy đủ về cái lợi của Nicolai khi giết vợ. Nhưng tôi phải nói lại một lần nữa rằng

đại đa số mọi người chỉ nghe trong sự lãnh đạm chầu bạu. Chỉ những kẻ rượu chè ồn ào và những kẻ hình như mất trí, chẳng hạn như gã thị dân đang hoa chân múa tay kia. Hắn ta thường thường là một kẻ ít nói, nhưng thỉnh thoảng, khi có chuyện gì làm hắn xúc động, hắn sẽ nổi khùng bất kể trời đất. Tôi không thấy Liza và Mavriki tới, đến khi cuối cùng nhận ra nàng, tôi chết sững. Lúc đầu tôi không trông thấy Mavriki - chắc lúc đó anh bị đám đông xô giạt khỏi Liza, khi nàng cố len vào, quên bẵng mọi chuyện và mọi người chung quanh, như một bệnh nhân điên dại trốn khỏi giường bệnh. Và lẽ tự nhiên, chẳng mấy chốc nàng thu hút sự chú ý của dân chúng chung quanh. Lúc đầu, họ trao đổi vài lời bình phẩm, rồi bỗng nhiên họ la lên:

- Nhân tình của Nicolai đó!

- Họ giết người chưa đủ, còn muốn nhìn tận mắt những gì họ đã làm!

Rồi tôi thấy một cánh tay giơ lên ở phía sau và bổ xuống đầu Liza. Nàng đổ vật xuống. Có tiếng thét lên điên dại, và Mavriki trong lúc cố chạy tới cứu nàng, dùng hết sức mạnh đánh một người cản đường. Nhưng đúng lúc đó, gã thị dân túm lấy lưng anh. Thật khó kể lại những gì đã diễn ra trong một lúc hỗn loạn. Liza đứng dậy, nhưng lại gục xuống vì một đòn nữa. Rồi đám đông tản ra, chỉ còn một vòng nhỏ bao quanh Liza đang nằm phủ phục và Mavriki, bê bết máu, đang vặn tay kêu la, nước mắt đầm đìa. Tôi không nhớ rõ những gì xảy ra sau đó, chỉ thấy người ta mang Liza đi. Tôi chạy theo. Nàng vẫn còn thoi thóp, có thể vẫn còn tỉnh. Người ta bắt giữ gã thị dân và ba người khác trong đám đông. Ba tên này cho tới nay vẫn chối là họ không dính dáng gì tới vụ đánh hội đồng và cãi rằng họ bị bắt nhầm. Cũng có thể là họ nói thật. Và, mặc dù tội của gã thị dân rõ như ban ngày vì bị bắt quả tang, cho tới nay vẫn không khai thác được hắn giải thích về những gì xảy ra, vì hắn bị mất trí. Tôi được gọi ra làm chứng, mặc dù tôi chỉ đứng đằng xa. Tôi đã

khai rằng mọi việc xảy ra một cách tình cờ và những bị cáo, mặc dù có ý hướng giết người, thực ra họ khó ý thức được những gì họ làm; họ say rượu và trí óc họ đã bị mê muội. Và cho đến nay tôi vẫn còn giữ nguyên quan điểm đó.

Chương Bốn
QUYẾT ĐỊNH CUỐI CÙNG

1

Sáng hôm đó, tất cả những ai gặp Piot'r đều kể lại là hắn ở trong một trạng thái rất dễ kích động. Lúc 2 giờ trưa hắn đến tìm Gaganov, anh này đã từ trại lên thành phố ngày hôm trước. Nhà Gaganov đầy khách khứa và họ sôi nổi bàn tán về những biến cố mới rồi. Piot'r nói nhiều hơn bất cứ ai, buộc người khác phải nghe hắn. Thiên hạ vẫn luôn luôn xem hắn như cái máy nói không có siết đinh ốc, nhưng lần này hắn nói chuyện về bà Julia fon Lembke, và trong sự reo hò chung, bà trở thành một đề tài hấp dẫn. Hắn nói với uy tín của một người cho mãi đến gần đây, vẫn là bạn tâm sự thân thiết nhất của bà và tiết lộ nhiều chi tiết động trời. Trong câu chuyện, và dĩ nhiên bất chợt, hắn nhắc lại những gì bà đã nói những lúc riêng tư về mấy nhân vật có máu mặt trong tỉnh, và tự nhiên chạm tới tự ái một số người. Những điều hắn nói chẳng rõ ràng mà cũng chẳng mạch lạc cho lắm. Hắn ra vẻ như một kẻ thẳng ruột ngựa và ngô nghê phải đối đầu

với nhiệm vụ khổ nhọc là cắt nghĩa cho ra bao nhiêu là ngộ nhận chồng chất, và bản chất phác thực và vụng về làm hắn không biết đầu đuôi xuôi ngược ra làm sao. Hoàn toàn vô ý vô tứ, hắn buột ra sự kiện là bà Lembke đã biết cái bí mật của Nicolai và thực ra bà đứng sau tất cả âm mưu. Tuy thế, bà cũng nói dối với hắn nữa, bởi hắn, Piot'r Verkhovenxki, cũng si tình cô gái Liza đáng thương - nhưng bà Lembke đã điều động khéo đến nỗi *gần như* hắn phải đánh xe đem Liza đến cho Nicolai.

Hắn kết luận:

- Hỡi ôi, tôi biết, quí vị tha hồ mà cười nhạo tôi, nhưng chắc chắn quí vị phải nhận thức rằng nếu tôi biết trước câu chuyện kết liễu như thế...

Đối với những câu hỏi lo lắng về việc Nicolai có thể dính líu đến việc ám sát anh em nhà Lebiadkin, Piot'r tuyên bố rằng, theo ý hắn, vụ giết người kia là một trường hợp thuần túy ngẫu nhiên và chính Lebiadkin đã tự chuốc lấy họa vì cứ đi tung tẩy mà khoe tiền. Về điểm này hắn hoàn toàn gây được tin tưởng. Một vị khách đưa lời nhận xét rằng ông không tin hắn và ông nghĩ rằng Piot'r đã dựng đứng tất cả mọi chuyện. Hơn nữa, dù sao hắn cũng ăn uống và gần như sống luôn ở nhà bà Lembke mà bây giờ nói về bà như thế là không nên không phải. Nhưng Piot'r lập tức phản công bằng cách đáp:

- Tôi ăn uống ở đó, không phải vì tôi không có tiền mua đồ ăn thức uống, nhưng vì họ khẩn khoản mời mọc tôi, vậy đó không phải là lỗi ở tôi. Vậy xin làm ơn cho phép để riêng tôi xét tôi phải mang ơn họ tới mức nào.

Nói tổng quát, hắn gây một ấn tượng thuận hảo. Ý kiến chung có thể tóm tắt như sau:

- Thôi được, dù cho anh ta có là một tay ấm ớ và rởm đời, cũng không có duyên cớ nào chính đáng để đổ tội cho anh ta về sự ngu ngốc của bà Lembke. Thực ra, dường như anh còn cố ngăn chặn bà ta nữa.

Khoảng hai giờ, có tin đồn rằng Nicolai, mà thiên hạ hôm đó bàn tán quá xa, đã đáp chuyến xe lửa trưa đi Peterburg. Điều đó gây một sự xôn xao đáng kể. Nhiều người cau mày. Piot'r chưng hửng tới nỗi mấy kẻ bảo hắn biến sắc mặt, và than một tiếng lạ kì: "Đời thuở nhà ai lại để anh ta đi?" Hắn lập tức lao ra khỏi nhà Gaganov; tuy nhiên, sau đó người ta còn thấy hắn có mặt ở hai ba nhà khác.

Trước lúc nhá nhem hôm đó, Piot'r còn xoay xở để bà Lembke chịu tiếp ở nhà, mặc dù chuyện đó không phải dễ, vì bà một mực từ chối. Chỉ ba tuần lễ sau tôi mới biết ra chuyện ấy, do chính bà Lembke tiết lộ, ngay trước khi bà lên thủ đô. Bà không đi vào chi tiết, mà chỉ nói rằng trong dịp đó "anh ta làm tôi chưng hửng quá đỗi." Tôi đoán rằng hắn đã cảnh cáo rằng nếu có khi nào bà quyết định "nói", chính bà sẽ phải đương đầu với lời buộc tội đồng lõa. Hắn cảm thấy phải giữ cho bà kín tiếng để ngăn bà khỏi làm hư các kế hoạch của hắn, mà dĩ nhiên là lúc đó bà không hề hay biết gì. Chỉ năm ngày sau bà mới hiểu duyên cớ hắn nghi ngại đến thế về sự kín miệng của bà, và sợ bà bất chợt nổi sùng đến thế.

Tất cả thành viên trong tổ năm người địa phương tụ tập sau lúc nhá nhem, vào khoảng tám giờ tối, tại phòng thiếu úy Erkel ở một căn nhà nhỏ ọp ẹp trong ngõ Fomin mãi tận cuối thành phố. Giờ họp do Piot'r ấn định từ trước, nhưng hắn trễ hẹn một cách không thể tha thứ được. Cả tổ năm người phải chờ hắn suốt một giờ. Erkel là viên sĩ quan trú đóng ngoài thành phố và đã ngồi từ đầu đến cuối bữa "tiệc sinh nhật" ở nhà Virghinxki với cuốn sổ và chiếc bút chì trong tay. Anh mới đến thành phố chúng tôi và ở trọ một nhà nằm tại một quận hẻo lánh do hai bà già thuộc đám thợ thuyền làm chủ. Buổi họp hiển nhiên đã được sắp đặt sao cho ít lôi cuốn sự chú ý nhất. Erkel là một thanh niên dị kì và ít nói khác thường; anh có thể cả mười tối liền đi với bọn bạn bè quấy phá và bàn tán những chuyện lạ lùng nhất quanh mình mà không hề thốt một lời, chỉ lắng nghe và thô

lố cặp mắt trẻ thơ nhìn người khác. Khuôn mặt anh vui tươi, có thể nói thông minh là đằng khác. Anh không thuộc tổ năm người địa phương chúng tôi (các tổ viên này cho là anh đã nhận được một thứ chỉ thị thi hành của một kẻ nào ở đâu đó giao phó cho). Ngày nay chúng tôi biết rằng anh không hề có chỉ thị gì ráo và có lẽ anh cũng không có ý niệm gì về ngay cả địa vị của anh. Anh chỉ cảm phục Piot'r, là người anh mới gặp đây, một cách vô bờ bến. Nếu anh gặp một quái vật bại hoại nào lấy cái cớ không tưởng là phục vụ xã hội, mà thuyết phục anh họp một đám đông và, để thử thách anh, hắn ra lệnh cho anh làm sao để đám đông kia hạ sát bất kì người nào gặp đầu tiên, chắc hẳn anh sẽ vâng lời. Anh có một bà mẹ đau bệnh rề rề ở đâu đó và anh gửi cho bà nửa số lương nhà binh còm cõi của anh; tôi có thể tưởng tượng ra bà hôn mái tóc mượt đẹp của anh và hằng nghĩ tới, cầu nguyện, cũng như lo âu về đứa con. Lí do độc nhất tôi kể lể dông dài về anh là vì tôi quá tiếc cho anh.

Các tổ viên trong tổ năm người địa phương của chúng tôi rất kích động. Những biến cố đêm hôm qua đã gây ấn tượng trong đầu óc họ và tôi nghĩ họ hẳn chết nhát. Vụ tai tiếng trong công chúng mà họ cố tình khơi ra đột nhiên đã rẽ sang một hướng làm họ bất ngờ. Đám cháy hồi hôm, án mạng anh em nhà Lebiadkin, quần chúng bạo động với Liza - tất cả đều là những đòn choáng váng không nằm trong chương trình. Bây giờ họ giận dữ buộc tội bàn tay điều động họ là chuyên chế và thiếu cởi mở. Và trong khi chờ đợi Piot'r tới, họ đã kích động quyết tâm đòi hắn phải chính thức trình bày cho ra lẽ, và nếu một lần nữa hắn lại tìm cớ thoái thác, họ sẵn sàng giải tán tổ năm người và tổ chức một hội kín mới để thay thế mà "truyền bá tư tưởng" - nhưng lần này sẽ tự lực mà hoạt động dựa trên các nguyên tắc dân chủ và bình quyền. Liputin, Sigaliov, và "nhà chuyên viên về nhân dân" ủng hộ lề lối hành động này; Liamsin không nói gì, nhưng ra vẻ tán đồng; Virghinxki thì ngần ngừ và, bất cứ ra sao, cũng muốn nghe Piot'r Verkhovenxki nói lên trước cái đã. Vậy nên

họ quyết định nghe Piot'r tuyên bố cho ra ngô ra khoai, nhưng mãi hắn chưa tới, sự ngạo mạn tới mức đó làm họ càng thêm tức giận tràn hông. Erkel hoàn toàn giữ im lặng và đi xuống gọi pha trà, rồi anh đích thân bưng lên, trà đã rót sẵn để trên một cái khay. Anh không chịu để chị hầu gái mang ấm vào phòng.

Mãi tới tám giờ rưỡi Piot'r mới đến. Bằng những bước chân ngắn và mau, hắn tiến lại cái bàn tròn bên bộ trường kỉ mà những kẻ kia đang ngồi. Hắn cầm mũ ở tay và từ chối uống trà. Trông hắn bực bội, nghiêm nghị, và trịch thượng. Nhìn mặt họ hắn hẳn phải thấy ngay là họ đang có tâm trạng nổi loạn.

Hắn nhếch mép cười gằn một cách tinh quái trong khi lần lượt chiếu tướng từng người:

- Ngay trước khi mở miệng, tôi muốn các bạn phát biểu lên. Tôi thấy là có điều gì làm các bạn khó chịu.

Liputin "nhân danh tất cả" để nói lên, giọng anh run rẩy vì hậm hực. Anh ta nói rằng "nếu chúng ta cứ tiếp tục như thế này, chẳng mấy lúc chúng ta sẽ hộc máu mũi". Dĩ nhiên họ không sợ bị hộc máu mũi và còn không thèm để tâm đến chuyện đó, miễn là nó đẩy mạnh Lí tưởng. (Tất cả xao động và có vài tiếng tán đồng). Bởi thế, Piot'r nên thành thật với họ hơn nữa và cho họ biết trước bước sắp tới là gì, vì "chuyện không thể cứ tiếp tục như kiểu thế này". (Lại xao động và có vài tiếng phát ra từ cổ họng). Lối cư xử của hắn cho đến nay vừa nguy hiểm vừa có tính cách nhục mạ đối với họ. "Và đó không hề vì chúng tôi sợ hãi, nhưng nếu chỉ có một người suy nghĩ và tất cả đều là tốt đen, rất có cơ sau rốt anh ta vấp váp và rồi cả bọn đều sa lưới". (Có nhiều tiếng la: "Đúng, đúng!" Tất cả đồng ý).

- Vậy các bạn muốn cái khỉ mốc gì?

Liputin rít lên:

- Trước tiên, chuyện tình tọt riêng tư bẩn thỉu của Nicolai có dính dáng gì tới mục tiêu của phong trào chúng ta

cái đã? Hắn rất có thể liên hệ với tổ chức trung ương một cách bí mật nào đó - ví bằng một tổ chức như thế có thực đi chăng nữa - nhưng dù vậy, chúng tôi cũng không muốn dây dưa gì với các vụ âm mưu của hắn. Đồng thời, một án mạng đã xảy ra, cảnh sát đã báo động, và lần theo từ đầu mối này tới đầu mối khác, thế nào cũng phăng ra chúng ta.

"Chuyên gia về nhân dân" chêm vào:

- Nếu họ tóm được anh với Nicolai, chẳng sớm thì muộn họ cũng dò ra bọn tôi.

Virghinxki kết luận một cách u ám:

- Và như thế chẳng ích gì cho Lí tưởng.

- Tào lao! Án mạng là do tên Fedca phạm, và động lực là cướp bóc.

Liputin nhăn mặt đưa ra lời nhận xét:

- Hừm, một sự trùng hợp khá lạ kì, phải không?

- Phải, nếu các bạn muốn thế, tôi xin bảo cho các bạn biết chính do lỗi các bạn mà chuyện đó xảy ra.

- Anh nói sao mà lại lỗi do chúng tôi?

- Trước hết, bạn, Liputin, can dự vào âm mưu đó; và thứ hai - và đây là điểm chính - người ta đã dặn bạn là tống khứ Lebiadkin khỏi thành phố và trả tiền cho hắn, nhưng bạn đã làm gì? Nếu bạn tống hắn đi, đâu có chuyện gì xảy ra...

- Nhưng không phải chính anh nói nếu để hắn xuất hiện và ngâm bài thơ kia là một ý kiến hay ư?

- Đó là lời đề nghị, không phải một mệnh lệnh. Lệnh sai tống hắn ra khỏi thành phố.

- Lệnh là cái gì? Đó là một chữ khá mơ hồ. Nhưng dù sao đi nữa, anh ra lệnh cho tôi trì hoãn chuyến đi của hắn.

- Bạn nhầm rồi, và bạn tỏ ra ngu xuẩn cũng như vô kỉ luật. Vụ ám sát do Fedca làm, và hắn ta chỉ cướp bóc. Nhưng bạn đã lắng tai nghe những thứ rác rưởi loan truyền quanh đây, và bạn tin thật. Bạn gà chết. Nicolai không đến nỗi ngu xuẩn mà dính vào một chuyện như thế, và sự kiện anh ta

đáp chuyến tàu hỏa mười hai giờ sau buổi hội kiến với quan phó tổng đốc minh chứng điều đó - họ không đời nào cho phép anh ra đi Peterburg giữa ban ngày ban mặt, nếu họ sinh nghi anh ta điều gì.

Liputin lúc này mặt dạn mày dầy rít lên như rắn độc:

- Nhưng chúng tôi có khẳng định Nicolai đích thân thực hiện việc giết người bao giờ đâu. Thực ra, có thể hắn ta còn chẳng biết gì không chừng, cũng như chính tôi chẳng biết gì, sự kiện đó anh quá rành và nó cũng chẳng tránh được cho tôi khỏi bị như cá nằm trong rọ chút nào.

Piot'r trừng mắt nhìn Liputin và hỏi:

- Vậy, bạn buộc tội ai?

- Những ai cảm thấy cần phóng hỏa thành phố.

- Điều tệ hại nhất là bây giờ bạn cố vùng vẫy thoát ra. Nhưng có lẽ bạn sẽ cảm thấy cách khác, khi đã đọc xong cái này và đưa cho mọi người khác xem. Tuy nhiên, xin bạn lưu ý cho, đó chỉ là để thông báo cho bạn thôi.

Đoạn Piot'r rút trong túi ra lá thư nặc danh của Lebiadkin gửi cho ông Lembke và trao cho Liputin. Liputin đọc thư, ngạc nhiên ra mặt, và trao cho người kế bên mà trầm ngâm nghĩ ngợi. Lá thư chẳng mấy chốc chạy vòng quanh bàn. Sigaliov hỏi:

- Phải đó là do tay Lebiadkin không?

Liputin nói:

- Đúng của hắn rồi.

Và Tolcatrenco, nhà chuyên gia về nhân dân, cũng xác nhận điều ấy. Piot'r vừa thâu lá thư về vừa nói:

- Đó chỉ là để các bạn đi kịp tình hình, vì dường như tất cả các bạn đều ân hận cho Lebiadkin lắm. Vậy quí vị thấy rõ rằng, do một sự hoàn toàn ngẫu nhiên, Fedca đã loại cho chúng ta một kẻ nguy hiểm. Các bạn thấy rằng đôi khi một chuyện ngẫu nhiên được việc lắm! Các bạn đồng ý không?

Họ liếc mắt cho nhau. Piot'r lấy vẻ trang trọng nói tiếp:

- Thưa quí vị, bây giờ đến lượt tôi xin nêu vài câu hỏi. Đầu tiên, tôi muốn biết cái gì đã khiến các bạn phóng hỏa đốt thành phố mà không được phép?

Vài tiếng phản kháng nổi lên:

- Vậy ra bây giờ lại là chúng tôi phóng hỏa! Thật là đổ vạ! Tội ông ba bị đổ cho con nít!

Piot'r tiếp tục, phớt lờ những lời phản đối:

- Tôi biết rằng phần nào các bạn làm quá lố, nhưng các bạn phải hiểu rằng vụ hỏa hoạn này không thể bỏ qua như bao nhiêu trò nghịch tinh khác mà các bạn quấy phá dưới sự che chở của bà Lembke. Thưa các bạn, tôi triệu tập các bạn lại đây để giải thích cho các bạn thấy mối nguy ghê gớm do các bạn tự chuốc lấy một cách ngu xuẩn đến thế, và ngoài cá nhân các bạn, nó còn làm cho nhiều cái khác bị khốn khó.

Virghinxki, cho đến lúc này vẫn giữ yên lặng, như nổi cọc mà ngắt lời:

- Khoan đã. Chính chúng tôi đang sắp sửa phản đối anh về những phương thức chuyên chế và phi dân chủ đã khiến anh có thể chọn một đường lối hành động nghiêm trọng và đồng thời khó hiểu đến như vậy, mà không hề tham khảo với các anh em trong nhóm gì hết.

- Vậy ra bạn cố chối, phải không? Nhưng tôi chủ trương rằng chính bạn, chứ không phải ai khác, là người phóng hỏa đốt khu ngoại ô. Đừng nói dối với tôi - tôi có những tin tức không thể chối cãi về vấn đề ấy. Thưa các bạn, bằng sự vô kỉ luật đó, các bạn đã làm nguy cả phong trào của chúng ta. Hãy nhớ cho, các bạn chỉ là một mắt trong chuỗi xích vô tận và các bạn có bổn phận phục tùng vô điều kiện tổ chức trung ương. Bất kể đến điều đó, ba người trong các bạn đã xúi giục bọn thợ Spigulin đốt nhà mặc dù không có lệnh trên, và chúng đã nổi lửa.

- Ba người nào? Ba người trong chúng tôi ư? Là những ai?

- Hai ngày trước đây, vào khoảng ba giờ sáng, chính bạn,

Tolcatrenco, đã xúi tên Fomca Zavialov đốt nhà tại một quán rượu tên là Đừng - Quện - Em - Nhé.

Tolcatrenco nhảy dựng lên:

- Trời đất! Tôi chỉ nói có mỗi một tiếng và cũng không có chủ ý, chỉ nhân tên kia sáng đó bị quất mấy hèo và tôi cũng thôi nói với hắn khi nhận ra hắn say mèm. Nói cho ngay, tôi quên phắt chuyện đó mãi cho đến lúc này anh nhắc lại. Không, tôi không tin là một lời nói đó của tôi lại có thể gây ra những vụ hỏa hoạn kia được.

- Bạn làm tôi nhớ đến cái anh chàng sửng sốt trước việc một tia lửa nhỏ lại có thể nổ tung cả một kho thuốc súng.

Tolcatrenco càng bấn loạn:

- Dù sao đi nữa, chúng tôi ngồi tận trong góc và tôi thì thầm vào tai hắn, vậy làm sao anh có thể biết tôi nói với hắn những gì?

- Tôi ngồi ngay dưới gầm bàn. Bất kì thế nào, các bạn cứ yên chí là tôi biết từng đường đi nước bước của các bạn. Bạn Liputin, sao bạn lại mỉm cười gian ngoan thế kia? Để tôi kể cho bạn nhé? Phải, tôi biết bốn bữa trước đây, khoảng nửa đêm, bạn cấu véo cô vợ yêu quí của bạn đến khi chị ta tím bầm cả mình mẩy trong phòng ngủ của bạn, ngay sau khi hai người vào giường nằm.

Liputin há hốc miệng và mặt tái ngắt.

(Sau này khám phá ra rằng Piot'r biết được điều ấy là nhờ chị người làm tên Agafia ở nhà Liputin chịu nhận tiền và làm do thám cho hắn.)

Thình lình Sigaliov đứng dậy:

- Tôi phát biểu được chứ?

- Cứ việc.

Sigaliov ngồi xuống, trân mình cứng ngắc.

- Theo những gì tôi được biết, và tôi nghĩ rằng tôi chẳng thể lầm, bức tranh mà thoạt đầu anh phác ra, và sau này hết lời hùng biện, mặc dù khá nặng nề về mặt lí thuyết, là bức

tranh một nước Nga chi chít một màng lưới kết bằng các tiểu tổ. Mỗi tiểu tổ này, đồng thời với việc chiêu vận và phân nhánh ra đến vô tận, còn tham gia công cuộc tuyên truyền khuynh đảo nhà cầm quyền địa phương, làm dân chúng hoang mang, tạo ra những vụ tai tiếng, đẩy mạnh thói vô liêm sỉ, phá đổ niềm tin vào bất cứ cái gì, sách động đòi cải thiện điều kiện sinh hoạt, và cuối cùng, đến đúng thời cơ mong muốn, dùng việc phóng hỏa (là một phương thức gây ấn tượng mạnh trong quần chúng) để xô cả nước vào sự tuyệt vọng và hỗn loạn. Tôi đã cố gắng dùng chính lời lẽ của anh để mô tả bức tranh của chính anh. Nào, đó có phải là kế hoạch hành động mà anh thông báo cho chúng tôi theo lệnh của tổ chức trung ương hay không, cái tổ chức mà cho đến ngày hôm nay chúng tôi hoàn toàn mù tịt và, theo như chỗ chúng tôi biết, chỉ là một huyền thoại?

- Phải rồi, nhưng việc gì bạn phải lê thê như vậy?

- Ai cũng có quyền tự phát biểu theo cung cách mình cảm thấy thích hợp. Thế rồi, khi anh lái cho chúng tôi tin tưởng rằng màng lưới hiện tại đã bao trùm khắp nước Nga và gồm hàng trăm tiểu tổ, anh bảo rằng, nếu mỗi tổ thi hành công tác đắc lực, thì đến một ngày đã định sẽ có một hiệu lệnh ban ra, và rồi cả nước...

Piot'r xoay trở trong ghế và bực bội kêu lên:

- Úi chà, đồ chết tiệt, chúng ta có bao nhiêu chuyện phải làm, đâu có rỗi hơi mà nghe anh!

- Được, tôi sẽ vắn tắt và rút lại chỉ xin hỏi anh một câu thôi: chúng ta đã có những vụ tai tiếng, chúng ta đã chứng kiến dân chúng bất mãn, chúng ta đã góp phần vào việc làm sụp đổ chính quyền địa phương, và sau rốt, chúng đã mục kích tận mắt thành phố bốc lửa - vậy sao anh lại lấy làm bất bình? Đó không phải là tất cả chương trình của chính anh đó sao? Anh còn buộc tội chúng tôi về cái gì nữa?

Piot'r giận tràn hông quát:

- Về tội vô kỉ luật! Khi nào còn tôi ở đây, các bạn không

có quyền hành động nếu không được tôi cho phép. Nhưng thế đủ rồi. Tên điểm chỉ đã soạn xong thư tố giác và có lẽ ngày mai - rất có thể ngay đêm nay - các bạn sẽ bị bắt, tuốt luốt. Bây giờ các bạn biết đó. Tin tức của tôi tuyệt đối đích xác.

Cả bọn há hốc miệng nhìn hắn.

- Người ta sẽ bắt giữ các bạn không những chỉ vì xúi bẩy bọn phóng hỏa, mà vì còn là thành viên tổ năm người ở địa phương. Tên điểm chỉ biết rành mọi chi tiết của hệ thống. Đó là tình cảnh lộn xộn do các bạn tự chuốc.

Liputin nói:

- Chắc mười mươi là do Nicolai!

Piot'r lẩm bẩm, dường như thảng thốt:

- Nicolai? Tại sao? Sao lại anh ấy?

Nhưng rồi hắn trấn tĩnh được ngay và nói:

- A, mẹ kiếp. Đó là Satov; tên điểm chỉ là Satov. Tôi chắc tất cả các bạn đều biết rằng trước đã có lúc Satov nằm trong Phong trào của chúng ta. Nay tôi phải thú nhận rằng, nhờ những người mà hắn không nghi ngại canh chừng, tôi đã hết sức ngạc nhiên mà khám phá ra rằng hắn ta cũng biết cả một số bí mật về tổ chức của hệ thống chúng ta và cũng - phải, đủ thứ chuyện. Vậy, để được miễn tố vì trước có liên hệ với Phong trào, hắn đã chuẩn bị tố cáo chúng ta. Cho đến nay hắn còn ngần ngại và tôi đã tha hắn. Nhưng việc phóng hỏa của các anh đã kích động hắn, hắn không lưỡng lự nữa. Ngày mai người ta sẽ bắt chúng ta về việc phóng hỏa và tội phạm chính trị.

- Mọi chuyện đó có thực sao? Làm thế nào Satov biết được việc ấy?

Họ băn khoăn khôn tả.

- Chuyện hoàn toàn có thật, mặc dù tôi không được tự tiện tiết lộ nguồn tin của tôi cho các bạn. Tuy nhiên việc này tôi có thể làm cho các bạn: tôi có thể, hành động qua một người khác, ép Satov hoãn sự tố giác lại, nhưng chỉ trong

vòng hai mươi bốn giờ thôi. Vậy là, các bạn có thể coi như an toàn trong hai mươi bốn giờ - cho đến sáng ngày kia. Nhưng thế là rồi.

Im lặng tiếp theo. Tolcatrenco là kẻ lên tiếng đầu tiên:

- Vậy ta trừ khử hắn đi cho rồi!

Liamsin phụ họa và hùng hổ đấm xuống bàn:

- Lẽ ra chúng ta phải làm thế từ lâu!

Liputin ấp úng:

- Nhưng hành sự như thế nào bây giờ?

Piot'r chộp lấy ngay câu hỏi đó và đề nghị kế hoạch hành động của hắn. Nó gồm việc nhử cho Satov đến địa điểm hắn đã chôn giấu cái máy in lậu giao cho anh ta, lấy cớ là tổ chức muốn chuyển nó cho một kẻ khác. Hắn đề nghị họ có thể định một ngày, "vào buổi tối, và một khi hắn tới đó ta có cách đối phó". Rồi hắn đi vào nhiều chi tiết chuyên môn mà chúng ta lướt qua, và giải thích mối tương quan hàm hồ giữa Satov và Phong trào, mà tôi đã đề cập trong phần trước.

Liputin ngần ngừ nói:

- Tất cả hay lắm, nhưng bởi nó lại là một cái... một cuộc phiêu lưu khác cùng kiểu... vậy nên nó có thể làm người ta nghĩ ngợi lôi thôi.

Piot'r xác nhận:

- Hẳn thế rồi. Nhưng có một phương cách hóa giải mọi nghi ngờ.

Rồi hắn kể cho họ nghe rành rọt chi tiết về chủ định tự tử của Kirillov cũng như lời hứa chờ đợi Phong trào ra hiệu trước khi tiến hành, và hắn sẽ để lại mẩu giấy trong đó hắn sẽ nhận hết những gì người ta đọc cho viết - tất cả những điều đó ta đã biết rồi.

Piot'r giảng giải:

- Ý chí cương quyết tự kết liễu cuộc đời của hắn - nó có tính cách triết lí, và theo ý tôi là điên rồ - đã được rõ từ *bên ấy*. Họ không bỏ sót một mảy lông hay một hạt bụi; họ lái

mọi sự vào việc phụng sự cho lí tưởng. Hài lòng vì có thể trông cậy vào chủ định của Kirillov và nhận thấy Lí tưởng có thể lợi dụng được nó, *họ* đã gửi cho hắn số tiền mua tấm vé hồi hương (vì một lí do nào đó, hắn quyết định một mực là phải chết ở Nga mới được), nhờ hắn làm một chuyện vặt (hắn có làm rồi), và cũng bắt hắn hứa không tự tử trước khi Phong trào bật đèn xanh. Hắn chịu hứa. Xin các bạn làm ơn ghi nhớ cho rằng hắn có một số liên hệ đặc biệt với Phong trào, nhưng tôi không thể tự tiện giãi bày ra được. Ngày mai, sau khi Satov đã bị loại trừ, tôi sẽ đọc cho Kirillov viết một mẩu giấy trong đó nói rằng chính hắn đã giết Satov. Điều đó nghe ra rất có lí, vì rằng trước đây họ làm bạn với nhau và cùng đi sang Mỹ và ở bên đó hai bên xích mích thực tình - tất cả những việc đó đều ghi vào mẩu giấy. Dĩ nhiên, nếu hoàn cảnh cho phép, tôi xét ra có thể đọc cho Kirillov cả những việc khác nữa - về vụ truyền đơn dấy loạn, chẳng hạn, có khi luôn cả vụ đám cháy không chừng. Nhưng tôi còn phải ngẫm nghĩ lại đã. Sao thì sao, các bạn cũng đừng quá ngại, vì hắn không có thành kiến chấp nê gì hết. Tôi nghĩ hắn sẽ chịu kí về bất kể chuyện gì.

Vài người tỏ vẻ hoài nghi. Câu chuyện xem ra quá sức hoang đường. Nhưng họ đều đã nghe những điều quái đản về Kirillov, và Liputin biết rành hơn hết thảy. Sigaliov nói:

- Nhưng nhỡ anh ta nghĩ lại thì sao? Điên như anh ta khó tin cậy được lắm.

Piot'r nói như đinh đóng cột:

- Đừng lo, hắn không nghĩ lại đâu. Theo những điều khoản chúng tôi thỏa thuận với nhau, ta phải báo cho hắn hai mươi bốn giờ trước - nghĩa là hôm nay. Vậy tôi đề nghị bạn Liputin đi với tôi đến chỗ ở của Kirillov và tìm hiểu lấy xem có phải tôi nói thực với các bạn hay không, và sau đó trở lại đây báo cáo với các bạn. Thế nhưng các bạn muốn làm sao thì làm! - Hắn thình lình nói một cách vô cùng bực bội, như thể hắn chợt thấy rằng mình coi trọng bọn vô tích sự này quá

đáng và chộn rộn quá vì chúng. - Nếu các bạn không muốn dứt khoát, thì mọi liên hệ giữa chúng ta phải cắt đứt vì sự bất phục tùng của các bạn, và các bạn có thể xem như tự tiện. Nhưng nhớ là - trong trường hợp ấy, ngoài vụ rắc rối Satov, các bạn sẽ phải đối đầu với một sự phiền hà nhỏ mà các bạn đã được cảnh giác đàng hoàng khi gia nhập Phong trào. Còn đối với tôi, thưa quí vị, tôi không hề sợ các bạn. Và cũng đừng nghĩ rằng tôi bị buộc chặt vào các bạn một cách vô phương cứu chữa. Tóm lại, cái đó tùy các bạn.

- Không, tôi nghĩ chúng tôi sẽ dứt khoát.

Tolcatrenco lẩm bẩm:

- Không có lối thoát nào khác, và nếu Liputin trở lại và xác nhận những gì anh mới nói với chúng tôi về Kirillov...

Virghinxki đứng dậy tuyên bố:

- Tôi phản đối! Tôi cực lực phản đối nghị quyết sát nhân này.

Piot'r hỏi:

- Nhưng sao?

- Nhưng sao cái gì?

- Bạn nói *nhưng*, vậy nên tôi chờ đợi.

- Tôi không nghĩ là tôi nói *nhưng*... Tôi chỉ muốn nói là nếu quyết định, thì...

- Thì làm sao?

Virghinxki nín thinh. Rồi Erkel chợt quyết định mở miệng. Anh nói:

- Nói tổng quát, tôi tin rằng chúng ta có thể bỏ qua việc cứu xét đến sự sống còn của cá nhân, nhưng nếu nó có cơ nguy đến sự an ninh của Phong trào, chúng ta có bổn phận bảo vệ con người mình bằng mọi phương tiện sẵn có và không thể coi thường sự nguy hiểm...

Anh nói lúng búng, đỏ bừng mặt, và nín khe.

Erkel cất tiếng một cách quá ư đột ngột đến nỗi họ, dù

cho mỗi người đều bận mối lo âu riêng, đều trố mắt nhìn anh, ngạc nhiên là cóc lại mở miệng.

Virghinxki thình lình tuyên bố:

- Tôi ủng hộ Lí tưởng chung của chúng ta!

Mọi người đều đứng lên. Quyết định là những sự sắp xếp tối hậu sẽ thực hiện vào trưa mai và họ sẽ thông báo với nhau mà không nhóm họp nữa. Họ được dặn dò về nơi chôn chiếc máy in và mỗi người được giao phó công tác riêng. Thế rồi Piot'r và Liputin lập tức đi thăm Kirillov ngay.

2

Họ đều yên trí rằng Satov sắp sửa tố giác mình - và họ cũng biết rằng Piot'r đang dùng họ như những quân tốt đen không hơn không kém. Vậy nên tất cả đều biết đêm mai mình sẽ có mặt tại nơi hẹn và Satov tới số. Họ cảm thấy như những con ruồi mắc kẹt trong màng lưới của một con nhện khổng lồ - họ nổi sùng, nhưng run rẩy vì sợ.

Hiển nhiên Piot'r đã nạo họ một cách sai quấy. Mọi chuyện lẽ ra có thể êm xuôi và dễ dàng hơn nếu hắn chịu cố làm cho thực tại bớt thê thảm đi. Thay vì trình bày những gì họ phải thi hành như một nghĩa vụ cao cả và chẳng khác nào một nhóm anh hùng La Mã thời xưa tranh đấu cho tự do, hắn đã đánh thẳng vào nỗi sợ hãi thú tính của họ, vào sự đe dọa treo lơ lửng ngay trên tính mạng của họ - nói cho cùng, đó là một điều hết sức bất lịch sự. Dĩ nhiên, cuộc cạnh tranh sinh tồn len lỏi vào mọi khía cạnh của đời sống, và ai cũng biết, nó là động lực duy nhất hướng dẫn đời sống, vân vân; tuy nhiên...

Nhưng Piot'r cũng không còn bụng dạ nào mà huy động

hình bóng anh hùng La Mã trong họ; chính hắn cũng mất thăng bằng. Việc bỏ đi của Nicolai là một đòn nặng đối với hắn; hắn hoàn toàn bị đè nghiến. Hắn đã nói dối khi bảo rằng Nicolai đã hội kiến với quan phó tổng đốc: điều nguy hơn hết chính là sự kiện Nicolai không hề nói với ai một lời. Anh bỏ đi mà cũng chẳng hề vào thưa với mẹ, và lạ nữa, là nhà cầm quyền chẳng làm khó dễ gì anh cả. (Về sau, nhà cầm quyền bị đòi phải giải thích riêng về vụ này). Piot'r chạy đôn chạy đáo suốt ngày cố công cố sức tìm hiểu những gì xảy ra, nhưng hắn chẳng biết được gì, thế nên hắn càng lo lắng hơn bao giờ hết. Hắn không thể bỏ phắt luôn Nicolai một cách bỗng dưng như vậy được! Thế nên, không lấy gì làm ngạc nhiên nếu hắn không kiên nhẫn cho lắm với những thành viên địa phương của Phong trào; ngoài mọi chuyện, họ còn buộc hắn chặt cứng. Hắn ngong ngóng muốn lao mình đuổi theo Nicolai, nhưng hắn không thể rời thành phố mà đi trước khi thanh toán nợ nần với Satov và gắn bó cái tổ năm người địa phương bằng máu, nếu cần. Tôi phỏng đoán hắn đã lí luận rằng: "Ta không thể vứt bỏ tiểu tổ này một cách mặc tình như vậy. Nó còn có thể được việc không chừng".

Còn về Satov, Piot'r hoàn toàn tin chắc là con người đó sắp biến thành tên điểm chỉ. Hắn đã nói dối khi bảo họ hắn *biết* Satov đã soạn sẵn một thư tố giác - hắn chưa hề nghe phong thanh gì về chuyện ấy. Chỉ riêng cá nhân hắn tin chắc rằng Satov sắp sửa tố cáo, nhưng hắn không hồ nghi gì. Hắn nghĩ rằng Satov không thể nào chịu đựng nổi cái chết của Liza và Maria Lebiadkina và thế nào cũng quyết định mách nhà cầm quyền. Và biết đâu, có thể hắn có lí lắm chứ. Tôi cũng biết rằng hắn đố kỵ cá nhân với Satov - họ đã cãi nhau một lần và Piot'r không bao giờ quên mối nhục nào. Về phần tôi, tôi đinh ninh rằng đó là nguyên cớ chính của những gì xảy ra.

Vỉa hè nhỏ hẹp ở thành phố chúng tôi lát gạch và đôi chỗ lót ván. Piot'r đi ngay giữa vỉa hè không thèm bận tâm về việc Liputin bị buộc phải lẽo đẽo đằng sau, hay hễ khi nào đi

sóng hàng với Piot'r thì phải lội bùn trên đường. Piot'r chợt nhớ, mấy hôm về trước, chính hắn đã bị buộc phải lẽo đẽo đằng sau Nicolai và bước cả xuống bùn, in hệt như Liputin bây giờ, bởi vì lúc ấy Nicolai đi ngay giữa vỉa hè và không thèm nhường tí chỗ nào cho Piot'r. Hắn nhớ từng chi tiết cảnh tượng đó và cơn giận làm cho hắn tức nghẹn.

Liputin cũng tức nghẹn vì căm hờn. Anh ta không màng việc Piot'r đối xử với những kẻ khác ra sao, nhưng điều gì đã khiến Piot'r nghĩ rằng có thể đối xử như thế với anh ta? Chắc chắn là Liputin *biết* nhiều hơn bất cứ ai trong bọn kia, và mặc dù gián tiếp, anh ta thực sự liên hệ mật thiết với Phong trào. Hỡi ơi, anh ta ý thức rằng, trong trường hợp *khẩn cấp*, Piot'r vẫn có thể khai tử anh ta; tuy nhiên không phải cái nguy hiểm làm anh ta ghét Piot'r, mà là cái giọng điệu trịch thượng, coi như rơm rác của Piot'r khi nói chuyện với anh ta. Và bây giờ họ đã quyết định dấn vào công việc này, anh ta còn tức giận vì Piot'r hơn là tất cả những kẻ khác gộp lại. Nhưng than ôi, anh ta biết rất rõ rằng ngày mai anh ta sẽ là người đầu tiên đến đó, "hệt như một tên nô lệ", và anh ta còn trông chừng sao cho mọi kẻ kia cũng đều đến đó nữa. Anh ta lại biết rằng nếu bây giờ anh ta có thể hạ sát Piot'r mà không phải đền mạng, chắc chắn anh ta đã làm liền.

Mải mê trầm tư, Liputin không nói gì và chỉ lẽo đẽo theo sau kẻ hành hạ mình. Chính Piot'r dường như cũng quên phắt Liputin, và chỉ thỉnh thoảng lơ đãng lấy cùi chỏ xô anh này ra khi đi sóng ngang với mình. Chợt, ngay giữa con phố đông đảo nhất trong thành phố, Piot'r dừng lại và bước vào một tiệm ăn.

Liputin giận dữ la lên:

- Anh làm chi vậy? Đây là tiệm ăn, anh biết không?

- Tôi thấy thèm một miếng thịt chiên.

- Nhưng chỗ này lúc nào cũng chật ních!

- Thì đã sao?

- Nhưng chúng ta trễ mất. Đã mười giờ rồi.

- Tới đó chẳng thể nào trễ được.

- Nhưng tôi bị trễ; anh em chờ tôi trở về.

- Mặc cho họ chờ. Dù sao đi nữa, bạn quay về chỗ họ chỉ tổ ngu xuẩn. Còn tôi, tôi lỡ bữa ăn tối, vì mất cả thì giờ với các bạn. Và chúng ta càng tới nhà Kirillov trễ, càng chắc gặp hắn ở nhà.

Piot'r sai dọn bữa ăn trong một ô ngăn riêng. Liputin nổi nóng và giận tràn hông, ngồi ở một ghế bành trong góc ô và nhìn hắn ăn. Hơn nửa giờ sau, Piot'r ăn vẫn chưa xong. Hắn dường như không vội vã gì, ăn rất khoái khẩu, bấm chuông gọi hầu bàn, đòi một loại nước chấm khác, rồi lại bấm chuông gọi mang bia. Hắn chẳng hề mở miệng nói với Liputin một lời. Hắn hình như nghĩ rất lung về một chuyện gì đó và người ta ít khi thấy một kẻ làm hai việc cùng một lúc trọn vẹn như vậy: nghĩ rất lung, và ăn rất hứng. Liputin giận dữ bừng bừng không sao rời mắt nổi khỏi Piot'r; nỗi giận dữ gần như một cơn điên. Anh ta đếm từng miếng thịt chiên Piot'r tống xuống họng, ghét cay ghét đắng cái lối hắn há miệng, cái lối hắn nhai, cái lối hắn liếm môi thưởng thức những miếng ngon. Sự căm hận của anh ta lây sang cả ngay đến miếng thịt. Sau cùng, mọi vật bắt đầu quay cuồng, và những làn sóng lúc thì hừng hực, lúc thì tê buốt, chạy suốt xương sống anh ta.

Bất chợt Piot'r liệng cho anh ta một tờ giấy cuốn tròn và nói:

- Bạn không làm gì thì đọc lấy nó.

Liputin chộp lấy và giơ gần ngọn nến. Tờ giấy viết chữ nhỏ nhít, xấu xí, gần như hàng nào cũng có bôi xóa. Khi Liputin mò xong, thì Piot'r đã thanh toán hóa đơn rồi và đang đi ra. Đến vỉa hè, Liputin trao lại cho hắn tờ giấy.

- Giữ lấy đi, tôi sẽ nói với bạn về chuyện đó sau - à không, nghĩ lại, bạn nói cho tôi cảm nghĩ về nó ngay lúc này đi.

Liputin lắc đầu:

- Theo ý tôi, một bản tuyên ngôn loại đó thực là lố bịch và ấm ớ.

Cơn giận của anh ta đã thoát ra, và anh ta cảm thấy như có đôi tay nhấc bổng anh ta lên và đưa anh ta lên tít.

Liputin nói bằng một giọng run rẩy vì cả người anh ta rung lên bần bật:

- Nếu chúng ta phân phát loại văn chương như thế, sự xuẩn ngốc của nó và sự không nắm được những vấn đề đối diện với chúng ta chỉ làm cho thiên hạ khinh miệt mình.

Piot'r cắm đầu đi thẳng và nói:

- Tôi hiểu. Nhưng tôi lại nghĩ khác.

- Và tôi nói rằng anh sai. Phải chính anh soạn nó không?

- Đó không phải là việc của bạn.

- Và tôi cũng cho rằng cái bài thơ hèn mọn mủi lòng nhan đề *Vị anh hùng* kia là thứ thơ con cóc nhất hạng - không đời nào lại do Gherxen viết được.

- Bạn không biết cái chó gì mà cũng nói - bài thơ đó rất hay.

Liputin hứng khởi nói tiếp, vẫn lẽo đẽo chạy theo:

- Điều làm tôi ngạc nhiên nữa là chúng ta lại bị xui khiến làm việc một cách chắc chắn trước sau gì cũng đưa đến sự sụp đổ hoàn toàn. Ở Âu châu ao ước cái sụp đổ đó thì có thể còn có lí, bởi vì bên họ là giai cấp vô sản. Nhưng ở nước Nga này, chúng ta chỉ thuần là hạng tài tử lau nhau và tôi xem ra như thể những điều chúng ta đang làm ở đây chỉ toàn là giả tưởng.

- Tôi ngỡ bạn là một tín đồ của Furie ?

- Furie đâu có nói như thế - tôi cam đoan với anh, không hề có nói thế.

- Tôi biết, toàn điều lăng nhăng.

- Không, Furie đâu có nói lăng nhăng. Tôi mong anh tha lỗi cho, nhưng thực sự tôi cóc tin là tháng năm sắp tới sẽ có một cuộc nổi dậy.

Liputin nóng quá đến nỗi phải cởi nút áo. Piot'r nói một cách dửng dưng dễ sợ:

- Thôi được, thế tạm đủ. Còn bây giờ bạn sẽ phải sắp chữ và in tờ truyền đơn này. Bạn phải tự mình làm chuyện đó. Khi đào cái máy in của Satov lên, bạn sẽ lĩnh nó. Bạn sẽ in tờ truyền đơn này ra càng nhiều bản càng tốt, trong thời gian tối thiểu, và rốt cuộc mùa đông bạn sẽ lo chuyện phân phát. Đúng lúc, chúng tôi sẽ khuyến cáo bạn các phương thức tiến hành. Bạn phải sản xuất càng nhiều truyền đơn càng tốt bởi vì các nơi khác sẽ hỏi xin.

- Không, anh làm ơn tha cho tôi việc ấy. Tôi không thể đảm nhận một cái... như thế. Tôi từ chối.

- Tuy nhiên, tốt hơn bạn nên nhận đi. Tôi làm theo lệnh Ủy ban trung ương và bạn phải vâng lời.

- Nhưng tôi nói là các Ủy ban trung ương ở nước ngoài kia đã quên phắt thực trạng nước Nga. Họ đã mất tiếp xúc với thực tại - họ mê sảng mất rồi chứ chẳng không. Tôi còn ngờ là không làm gì có hàng trăm tổ năm người khắp nước Nga, là, nói cho ngay, chúng ta là tổ năm người duy nhất hiện hữu, và chẳng hề có một hệ thống...

Anh ta sau cùng ngừng lại, thở không ra hơi.

- Điều đó chỉ càng làm cho bạn thêm đáng khinh, vì đã theo chúng tôi mà không vững tin vào Lí tưởng của chúng tôi. Chẳng khác nào bạn đang chạy theo tôi bây giờ, như một con chó ốm.

- Anh lầm rồi, tôi không việc gì phải theo anh. Chúng tôi hoàn toàn có quyền từ bỏ anh và gây một phong trào mới, độc lập.

Piot'r bất chợt gầm lên, mắt hắn tóe lửa đe dọa:

- Đồ ngu!

Trong một lúc họ đứng mặt đối mặt. Rồi Piot'r quay đi và lại tiếp tục bước về cùng một hướng như trước. Một tư tưởng loé qua đầu Liputin: "Mình nên quay lại chăng? Nếu không làm bây giờ thì sẽ chẳng bao giờ làm nổi." Ý nghĩ này trội bật nhất trong tâm trí anh ta, khi anh ta ngần ngừ lê mười bước đằng sau Piot'r. Nhưng rồi đến bước thứ mười một, một quan

niệm mới, tuyệt vọng, nảy ra trong anh ta và anh ta không quay lại.

Họ đã trông thấy nhà của Filippov, nhưng trước khi đến đó, họ rẽ vào một đường mòn mù mờ dọc theo hàng rào và có lúc dò men theo bờ một con hào sâu, tay vịn hàng rào để khỏi tuột xuống hào. Tới địa điểm tối om nhất, Piot'r dừng lại, nhấc một tấm ván khỏi cái hàng rào cũ kĩ và bò qua khe hở. Liputin khá sửng sốt, nhưng cũng theo đuôi. Rồi họ đặt lại tấm ván. Đây là lối đi bí mật mà Fedca thường dùng để đến nhà Kirillov.

Piot'r lạnh lùng nói thầm:

- Không được để cho Satov biết mình có mặt ở đây.

3

Như thường lệ vào giờ đó, Kirillov ngồi trên chiếc ghế bọc da và uống trà. Anh không đứng dậy khi hai người bước vào, nhưng trân mình thấy rõ và lo lắng nhìn họ.

Piot'r nói:

- Anh đoán trúng - chính vì việc kia mà tôi đến đây.

- Đêm nay?

- Không, ngày mai, khoảng giờ này.

Hắn ngồi vào bàn khá hấp tấp, đăm đăm nhìn khuôn mặt lo âu của Kirillov. Nhưng Kirillov lấy lại ngay được sắc mặt và trông lại bình thường như cũ.

- Những người này vẫn không chịu tin. Tôi mong anh không giận tôi dắt Liputin theo.

- Bữa nay tôi không giận, nhưng ngày mai tôi muốn một mình.

- Nhưng không trước khi tôi tới, vậy muốn khi có mặt tôi.

- Tôi muốn khi anh không ở đây.

- Anh có nhớ đã hứa viết và kí tên bất kì cái gì tôi đọc cho anh.

- Tôi cóc cần. Còn bây giờ, anh ở lâu không?

- Tôi phải gặp một người sau nửa giờ nữa, vậy tôi sẽ phải ở đây nửa giờ.

Kirillov không nói gì. Liputin ngồi xuống cách bàn một khoảng, gần tấm hình ông tổng giám mục. Ý tưởng liều lĩnh khi nãy lóe qua đầu anh ta lại càng ngày càng ám ảnh anh. Kirillov dường như chẳng hề biết đến sự có mặt của Liputin. Liputin biết lí thuyết của Kirillov và luôn luôn cười nhạo, nhưng bây giờ anh ta không nói gì cả, mặt chàu bạu ngó quanh ngó quất. Piot'r kéo ghế xích lại gần bàn và nói:

- Anh cho chút trà uống cũng được. Tôi vừa ăn thịt bò xong, và tôi tin chắc thế nào đến anh cũng có trà.

- Xin cứ tự tiện.

Piot'r đưa ra nhận xét chua chát:

- Anh vẫn thường mời tôi mà.

- Có gì khác biệt? Không chừng Liputin cũng uống nữa?

- Không, cảm ơn... Tôi không quen.

Piot'r quay phắt lại Liputin:

- Bạn không quen hay bạn không muốn?

Liputin cao giọng đáp:

- Tôi không uống trà ở nhà anh ấy.

Piot'r cau mày:

- Mê tín thúi! Ôi, bọn người như các anh là cái giống gì, mẹ kiếp!

Không ai trả lời. Im lặng kéo dài cả phút. Piot'r bất chợt lại cất tiếng:

- Nhưng tôi biết một điều. Là không có mê tín nào ngăn cản nổi một người thi hành bổn phận.

Kirillov hỏi:

- Nicolai đi rồi chứ?

- Phải.

- Anh ta làm thế là phải.

Mắt Piot'r lóe lên giận dữ, nhưng hắn dằn lòng được.

- Tôi cóc cần anh nghĩ gì, miễn là ai cũng giữ lời.

- Tôi sẽ giữ lời.

- Phải, tôi luôn luôn tin chắc rằng có thể hoàn toàn trông cậy anh sẽ làm tròn bổn phận vì anh là một con người độc lập và tiến bộ.

- Còn anh thật tức cười.

- Thế tốt. Tôi khoái làm anh cười. Luôn luôn tôi lo lắng phục vụ mọi người.

- Anh muốn tôi tự sát lắm lắm và anh sợ tôi thay đổi ý định, phải không?

- Anh thấy đó, chính anh kết nối kế hoạch của anh với hoạt động của chúng tôi, vậy nên chúng tôi phải hành sự dựa theo kế hoạch của anh - bây giờ anh không thể thay đổi mà không làm chúng tôi hụt hẫng.

- Anh không có quyền gì đối với tôi.

- Tôi biết, tôi biết, đó hoàn toàn là ý chí của anh và chúng tôi không là gì hết. Tôi chỉ muốn thấy rằng ý chí tự do của anh được thực hiện.

- Và tôi sẽ phải đảm nhận mọi thứ thối tha của anh?

- Nghe đây, Kirillov, không lẽ anh rét rồi? Nếu anh muốn bỏ cuộc, xin nói ngay cho.

- Tôi không sợ đâu.

- Tôi có ấn tượng đó bởi vì anh cứ hỏi lui hỏi tới mãi...

- Bây giờ anh đã đi chưa?

- Đó, anh lại đặt câu hỏi nữa rồi.

Kirillov khinh miệt nhìn Piot'r từ chân lên đầu, rồi lại từ đầu xuống chân. Piot'r tiếp tục, càng lúc càng phát cáu và nói hấp tấp, không tìm ra giọng điệu thích hợp:

- Anh thấy đó, anh thích tôi bỏ đi để anh ở lại một mình tha hồ mà buông trôi theo ý nghĩ riêng. Nhưng tôi bảo thực, đó toàn là những triệu chứng nguy hiểm, nguy hiểm cho anh hơn ai hết. Anh muốn suy nghĩ nhiều. Nhưng theo tôi tốt hơn là anh làm chuyện ấy mà đừng suy nghĩ. Quả thực, tôi khá lo lắng về anh.

- Điều độc nhất làm tôi bực bội, là vào lúc đó tôi còn bị một con vật đáng ghê tởm như anh ở bên cạnh.

- Được, cái đó không sao. Tôi cho rằng tôi có thể đi ra ngoài một phút, và chờ ở cổng chẳng hạn. Nhưng, cái làm tôi phiền hà là anh không được dửng dưng cho lắm trước sự vật, như lẽ ra anh phải dửng dưng, vì anh quyết chết. Đó là một dấu hiệu báo nguy. Vậy tôi sẽ đi ra và anh có thể coi như tôi mù tịt mọi chuyện và tôi là một người thấp kém hơn anh vô cùng.

- Không, không đến nỗi vô cùng. Anh có khả năng, nhưng có nhiều điều anh không hiểu tí gì bởi vì anh là một kẻ quá sức ti tiện.

- Tôi vui mừng. Tôi đã nói từ trước là tôi rất sung sướng giúp được anh giải trí trong một lúc như vậy.

- Ạnh không hiểu gì cả.

- Nghĩa là tôi... dù sao, tôi cũng xin kính cẩn lắng nghe những gì anh muốn nói.

- Anh không được tích sự gì. Ngay bây giờ, anh cũng không che giấu nổi sự đố kị nhỏ nhen của anh, mặc dù anh có lợi nếu đừng phô nó ra. Anh sẽ làm tôi phát cáu và tôi có thể thình lình quyết định sống thêm sáu tháng nữa.

Piot'r nhìn đồng hồ của mình.

- Tôi không bao giờ hiểu được đầu đuôi xuôi ngược cái lí thuyết của anh ra sao, nhưng tôi biết rằng anh phát minh ra nó không hề có sự trợ giúp của chúng tôi, và vì vậy anh sẽ đem nó ra thi hành mà chúng tôi không hề nài nỉ. Tôi cũng biết rằng không phải anh chế ngự tư tưởng đó mà là nó chế ngự anh, vì vậy anh không trì hoãn kì hạn.

- Sao? Đó là tư tưởng kia chế ngự tôi?

- Đúng thế.

- Vậy ra không phải tôi chế ngự nó? Phải thế không? Sau rốt anh cũng có được chút xíu hiểu biết. Nhưng anh chỉ nói như vậy để khích tôi, trong khi tôi hoàn toàn kiêu hãnh về nó.

- Thế càng hay, đó chính là điều tôi muốn. Tôi muốn anh kiêu hãnh.

- Được, vậy là xong xuôi. Anh đã uống hết trà, bây giờ đi đi.

Piot'r vừa nói vừa chậm rãi đứng dậy:

- A, mẹ kiếp, tôi chắc cũng phải đi thôi nhưng vẫn còn quá sớm đối với tôi. Kirillov, nói cho tôi biết, tôi liệu có gặp hắn - anh biết tôi định nói kẻ nào rồi - ở nhà vợ lão hàng thịt không, hay hắn lại phét lác cả với tôi nữa?

- Anh sẽ không gặp hắn ở đó vì hiện hắn ở đây.

- Mẹ kiếp, anh định nói gì mà bảo hắn ở đây? Hắn đâu?

- Hắn đang ngồi ăn nhậu trong bếp.

Piot'r mặt đỏ tía tai vì giận:

- Hắn to gan lớn mật thật! Người ta đã bảo hắn chờ! Ngu quá là ngu. Hắn không có giấy tờ căn cước cũng như tiền bạc gì hết.

- Tôi không biết gì về chuyện ấy. Hắn chỉ tới để chào từ biệt. Hắn ăn bận đàng hoàng và sẵn sàng lên đường. Hắn sẽ đi không trở lại. Hắn nói rằng anh là một tên vô lại thối tha và hắn không muốn chờ tiền của anh.

- A ha! Hắn sợ rằng tôi... Được, tôi vẫn có thể làm chuyện đó ngay bây giờ nếu... Vậy hắn ở trong bếp chứ?

Kirillov mở một cửa ngách dẫn sang một căn phòng tí teo tối đen. Từ phòng nhỏ này bước xuống tam cấp là một phần của gian bếp có ngăn màn che và thường kê giường của người nấu ăn ở đó. Hiện giờ nơi ấy Fedca đang ngồi bên một cái bàn gỗ trống trơn trong góc, phía dưới các hình thánh. Trước mặt hắn là một chai rượu vốtca, một cái khay đựng chút bánh mì, và một đĩa bằng đất nung chứa một miếng thịt bò

nguội và đôi lát khoai tây. Hắn đang nhai uể oải và rõ đã ngà ngà say. Hắn bận một chiếc áo choàng ngắn bằng da cừu, như thể lúc nào cũng sẵn sàng cất bước ra đi. Sau tấm màn, một ấm nước bắt đầu sôi, nhưng không phải cho Fedca, mà là từ trên một tuần nay đêm nào hắn cũng đun cho Kirillov - "Vì ông Kirillov thích có trà ban đêm, biết không". Và bởi không có ai nấu bếp, món thịt bò và khoai tây của Fedca có lẽ đã do chính Kirillov chuẩn bị từ sớm. Piot'r chạy ào xuống tam cấp quát:

- Tại sao thế này? Sao bác không chờ ở chỗ tôi đã dặn?

Hắn đấm tay xuống bàn. Fedca ưỡn thẳng lưng, chũng chạc ngó Piot'r. Fedca khoái cái cảm giác chữ nghĩa trơn tuồn tuột ra khỏi lưỡi:

- Khoan đã, cậu, khoan đã - bình tĩnh lại nào. Trước tiên, cậu nên nhớ là cậu có cái hân hạnh được ông Kirillov tiếp và cậu không xứng đáng chùi giầy cho ông ta bởi vì ông ta là một người thông bác trong khi cậu chẳng ra cái thá gì - chậc!

Và hiên ngang quay sang một bên, hắn giả đò nhổ nước miếng. Có một sự khinh miệt và quyết tâm lồ lộ trong thái độ của Fedca và rõ rệt là cung cách ăn nói từ tốn kia có thể bị cơn bạo động bùng lên cuốn đi, bất cứ lúc nào. Nhưng Piot'r còn thì giờ đâu mà để ý đến những dấu hiệu cảnh giác và, dù sao đi nữa, một chuyện có thể xảy ra như thế không ăn khớp với quan niệm của hắn về diễn biến của sự việc. Những biến cố và thất bại trong ngày đã hoàn toàn làm hắn mê lú. Đứng ở đầu tam cấp, Liputin cực kì chăm chú ngắm cảnh tượng.

- Bác muốn hay không muốn có giấy tờ căn cước an toàn và một xấp bạc để đến chỗ người ta đã căn dặn bác?

- Cậu Piot'r, cậu thấy đó, xét ra ngay từ ban đầu cậu đã ăn gian nói dối với tôi, nên tôi xem như thể cậu là một kẻ chẳng ra gì. Đối với tôi, cậu là một thứ chấy rận trong loài người - đấy, tôi trọng cậu như thế đấy. Cậu hứa cho tôi thật nhiều tiền để gây đổ máu cho người vô tội và rồi cậu thề thốt rằng đó là làm cho ông Nicolai, đến bây giờ hóa ra toàn là kế

hoạch ác ôn của cậu chứ có ai khác vào đấy. Chính tôi, tôi cũng chẳng ăn cái giải gì, chứ đừng nói là một ngàn rưỡi rúp, và ông Nicolai vả vào mặt cậu vì cái thói mưu mô của cậu - người ngoài chúng tôi cũng biết điều đó nữa. Rồi bây giờ cậu lại đến nữa, hăm dọa tôi và hứa cho tôi tiền. Cậu không hề giải thích thương lượng chuyện gì, nhưng tôi mang máng hiểu là cậu cố thuyết cho tôi đi Peterburg để trả thù ông Nicolai cho cậu, vì cậu giận ông ta và nghĩ rằng có thể lợi dụng bản tính dễ tin của tôi lần nữa. Và như thế chính cậu là kẻ sát nhân tồi bại nhất. Và cậu có biết, vì cậu hết tin tưởng vào Chúa chân thực, đấng Tạo hóa của muôn loài, trong trái tim đen của cậu, cậu đáng bị gì không? Cậu chỉ là một kẻ ngoại đạo, không hơn gì bọn Thát đát hay bọn thờ ngẫu tượng. Ông Kirillov là một hiền triết thực thụ, và hẳn ông đã nhiều lần giảng giải cho cậu nghe về Chúa và đấng Tạo hóa chân thực, và kể cho cậu nghe về cuộc sáng thế và sự chuyển kiếp của chúng ta cũng như từng con thú, từng giống vật theo sách *Khải huyền*... Nhưng cậu ngu như phỗng đá và giữ mãi cái tật vừa điếc vừa câm, cậu làm hư hỏng cả thiếu úy Erkel, khiến ông ta cũng biến thành một giuộc với cậu: cậu là một kẻ cám dỗ xấu xa, vô thần...

- A, đồ yêu tinh nát rượu! Bác cướp nhà thờ, trộm tượng thánh mà rồi còn dám đi rêu rao về Chúa!

- Để tôi nói cho cậu nghe, cậu Piot'r, đúng là tôi ăn cướp những tượng thánh kia; nhưng cậu thì có biết cái quái gì. Biết đâu ngay khi tôi lấy đi chuỗi ngọc trai, một giọt nước mắt của tôi có thể biến thành một viên ngọc trai trong lò cừ trên trời, bởi vì tôi thực giống như tình cảnh đứa trẻ mồ côi kia, cậu biết không, chẳng có tổ ấm nào để nương náu. Đọc kinh sách hẳn cậu cũng biết chuyện ngày xưa có chú lái buôn kia, cũng thở dài than vắn khóc lóc như tôi bây giờ lúc trộm một viên ngọc trai gắn ở vòng hào quang của Đức Mẹ ĐồngTrinh, và về sau quì gối đặt hết thảy tiền bạc kiếm ra nhờ viên ngọc trai kia dưới chân Đức Mẹ, trong khi cả đám đông đứng vây quanh mà ngắm. Thế rồi Đức Mẹ lấy mạng thiêng bao phủ để che chở

cho anh trước cả thảy đám đông thiên hạ, đến nỗi ngay thời bấy giờ dân chúng cũng bảo đó là phép lạ; và nhà chức trách sai ghi chép lại câu chuyện đúng như nó đã xảy ra. Nhưng còn cậu, cậu thả chuột bọ vào, và như thế có nghĩa là cậu chửi rủa Tạo hóa! Nếu cậu mà không phải là chủ của tôi từ lúc mới sinh, và tôi không từng bế ẵm nâng niu trên tay khi tôi còn trai trẻ, thì tôi quật cậu chết đứ đừ ở đây ngay lập tức.

Piot'r điên lên vì giận.

- Hôm nay bác có gặp Nicolai không? Trả lời ngay!

- Sao cậu lại dám hỏi tôi như thế! Ông Nicolai rất ngạc nhiên về chuyện xảy ra và không có dính líu gì đến đó hết cả. Ông ấy không hề nhờ tôi làm chuyện đó hay đề nghị cho tôi tiền. Hơn thế nữa, tôi có thể bảo với cậu rằng ông ấy không ưa chuyện đó. Chính là cậu đẩy tôi nhúng tay vào chuyện đó, bằng cách đánh lừa tôi.

- Bác sẽ lĩnh tiền ở đây. Sau đó bác có thêm hai ngàn nữa ở Peterburg, bằng tiền mặt và đúng y boong bữa hẹn. Sau đó, bác còn được thêm nữa.

- Cậu nói dối rồi, cậu ơi, và thấy cậu ngây ngô như vậy làm tôi cười bể bụng. Thực chẳng khác nào ông Nicolai đang đứng trên một cái thang chót vót bên trên còn cậu thì chạy lăng quăng bên dưới sủa gâu gâu như một con chó cún, và ông ấy thấy nhổ nước miếng vào mặt cậu cũng là quá hân hạnh cho cậu.

Piot'r quay đi và nói:

- Mày biết không? Tao sẽ không để cho mày nhúc nhích khỏi đây một bước, đồ khốn kiếp. Tao sẽ giao thẳng mày cho cảnh sát.

Fedca nhảy dựng lên, mắt giận tóe lửa. Khẩu súng trái khế của Piot'r ánh lên trong tay hắn. Tiếp theo là một màn ngắn và ghê tởm: trước khi Piot'r kịp giơ súng lên nhằm, Fedca bước lách sang một bên và táng cho hắn một đòn như trời đánh ngay vào giữa mặt. Rồi thoi thứ nhì, thoi thứ ba, thoi thứ tư - tất cả đều nện vào mặt Piot'r như vũ bão. Piot'r

choáng váng, mắt trợn ngược, lầm bầm điều gì đó, rồi té nhào, nằm thẳng cẳng trên nền nhà. Fedca hứng chí reo lên:

- Đó, giao nó cho quí vị mặc tình!

Rồi cầm lấy mũ lưỡi trai, xách tay nải để dưới ghế, dông tuốt. Hơi thở của Piot'r ú ớ trong cổ họng giữa lúc hắn nằm bất tỉnh nhân sự. Liputin ngỡ là Fedca đã hạ sát hắn. Kirillov nhảy xuống tam cấp lao vào bếp. Anh hét lên: "Đổ nước vào người hắn!", rồi lấy một gầu nước rót đầy cái bình thiếc, anh trút vào mặt Piot'r. Piot'r ngọ nguậy, cất đầu lên, và ngơ ngác nhìn quanh. Kirillov hỏi:

- Anh thấy ra sao?

Piot'r ngó sững bốn phía một cách mơ hồ, như tuồng không nhận ra Kirillov. Rồi, đột nhiên thấy bóng dáng Liputin ở bậc thang trên cùng, một nụ cười ghê tởm làm miệng hắn méo xệch và hắn chộp lấy khẩu súng đang nằm cận kề hắn trên sàn, nhảy nhổm dậy. Piot'r xanh xao và mất hồn. Cơn thịnh nộ xoay sang Kirillov, hắn đột nhiên cất tiếng, vừa nuốt chữ vừa gằn từng câu:

- Nếu ngày mai anh định chuồn như Nicolai, tôi sẽ tìm ra anh, dù cố sang bên kia thế giới. Tôi sẽ treo cổ anh lên, lên - như một con ruồi - tôi sẽ đập nát anh - nhớ lấy điều đó!

Hắn đưa mũi súng chỉ ngay trán Kirillov, nhưng hầu như lập tức lấy lại lí trí, hắn rụt tay về, nhét khẩu súng vào túi, và không nói thêm một lời, chạy ra khỏi nhà. Liputin hấp tấp theo sau. Họ lại chui qua cái khe khi nãy và lại phải vịn vào hàng rào khi đi men bờ hào. Ra đến phố Piot'r đi nhanh quá nên Liputin phải khó khăn lắm mới kịp bén gót. Tuy nhiên, đến chỗ rẽ đầu tiên, Piot'r bất chợt dừng lại, quay ra sau, và hỏi Liputin bằng một giọng thách thức:

- Sao?

Liputin, hãy còn run vì cảnh tượng mới mục kích, nhớ lại khẩu súng. Nhưng câu trả lời của anh ta như buột ra khỏi miệng:

- Tôi nghĩ - tôi thấy rằng dường như bây giờ thiên hạ

chẳng hề có nóng lòng chờ đợi *vị anh hùng kia từ Xmolenxc cho đến Taskent* gì hết cả.

- Thế bạn có thấy Fedca uống gì trong bếp không?

- Hắn uống gì à? Dĩ nhiên là rượu vốtca.

- Vậy thì, để báo cho bạn biết, đó là lần cuối cùng hắn uống vốtca. Tôi khuyên bạn nên nhớ lấy điều đó. Còn bây giờ, cút xéo. Tôi không cần đến bạn cho tới ngày mai. Nhưng tôi cảnh cáo bạn, đừng có định vớ vẩn với tôi đó!

Liputin cắm đầu chạy một mạch về nhà.

4

Liputin từ lâu đã làm một giấy thông hành mang tên giả. Thật quái đản là cái con người nhỏ bé chân chỉ đó - một nhà độc tài con con trong gia đình, một công chức nhà nước (dù là một tín đồ của Furie), và trên hết một nhà tư bản và cho vay lãi - lại từ lâu ấp ủ cái quan niệm dị kì là cần phải có một giấy thông hành dởm để có thể trốn ra nước ngoài *nếu*... Anh ta mường tượng trường hợp cái *nếu* kia có thể xảy ra. Thực sự thì chính anh ta cũng không thể hình dung rõ ràng mình trông chờ cái gì sẽ đến.

Nhưng bây giờ nó tự hình dung và mang một dạng thức bất ngờ nhất. Ý nghĩ liều lĩnh lóe trong đầu anh ta, khi bị Piot'r sỉ nhục trên đường phố, là bỏ rơi mọi chuyện và sáng mai điều trước nhất là dông thẳng ra nước ngoài. Những ai không tin rằng các chuyện dị kì như thế ấy xảy ra thường nhật ở nước Nga thì nên chịu khó đào sâu vào tiểu sử các kiều dân Nga lưu vong. Chẳng một kẻ nào có được một lí do khá hơn hay thực hơn để bán xới mà đi. Tất cả chỉ là một cõi miền huyễn hoặc mà thôi.

Điều thứ nhất Liputin làm khi về tới nhà là chộp ngay

lấy chiếc va li và bắt đầu xếp đồ. Mối lưu tâm chính của anh ta là về tiền bạc - liệu anh ta có thể nhặt nhạnh được bao nhiêu và bằng cách nào. Phải, anh ta cần khẩn cấp, bởi vì không có thể bỏ lỡ một lúc nào, và phải lên đường trước khi rạng đông. Anh ta không biết phải đáp xe lửa như thế nào - lên ở trạm thứ hai hay thứ ba cách thành phố, còn đến đấy có thể đi bộ. Vậy nên, với mọi kế hoạch đó quay cuồng trong đầu, anh ta vội vã dọn hành lí nhưng bỗng liệng tất cả sang bên và nằm dài trên trường kỉ.

Anh ta thình lình nhận thức rõ ràng rằng dù cho có bỏ trốn - và anh ta cảm thấy đó là điều phải làm - anh ta cũng vẫn còn phải quyết định nên trốn *trước* hay *sau* khi Satov bị thanh toán. Anh ta cảm thấy không còn chút sức lực nào trong người, rằng bây giờ anh ta chỉ còn là một thân xác thô thiển, vô tri giác, một khối trơ trơ không hơn không kém do một mãnh lực kinh hồn bên ngoài điều động, và rằng, mặc dù anh ta có sẵn giấy thông hành và rất có thể chạy trốn luôn *khỏi* Satov (vì sự vội vã còn thể là gì khác?), thực sự chẳng phải anh ta trốn *trước* Satov hay *khỏi* Satov mà chính là *sau* Satov, rằng điều đó đã được phán truyền, quyết định, và dứt khoát. Trong nỗi khắc khoải không thể chịu đựng, bối rối, rúng động, hết cầm hơi lại rên la, anh ta lắt léo mà sống cho qua trong căn phòng khóa kín như bưng cho đến mười một giờ sáng hôm sau, thì bỗng một chấn động bất ngờ đã quyết định thẳng thừng đường lối hành động cho anh ta trong tương lai.

Vào lúc mười một giờ sáng, ngay sau khi anh ta mở khóa phòng và trình diện với mọi người trong nhà, anh ta được họ cho biết là Fedca, tên tù vượt ngục đã gieo kinh hoàng khắp vùng, cướp bóc cả nhà thờ, và mới đây liên can trong vụ ám sát và đốt nhà - con người bị toàn thể lực lượng cảnh sát lùng bắt, nhưng vẫn vuột khỏi tay họ - sáng nay người ta đã tìm thấy nằm chết cách thành phố khoảng năm dặm, tại giao điểm giữa con đường đi Dakharino chạy vắt ngang quốc lộ. Bây giờ cả thành phố đang bàn tán về chuyện ấy. Liputin lao ra khỏi nhà như một thằng điên để tìm hiểu thêm nữa.

Trước tiên, anh khám phá ra rằng Fedca bị vỡ sọ và dường như bị lột hết tiền. Sau nữa, anh hay tin cảnh sát rất hồ nghi và còn có chứng cớ rằng kẻ sát nhân là một người thợ trước làm ở xưởng Spigulin tên là Fomca, mà người ta cho là đồng lõa với Fedca trong vụ sát hại gia đình Lebiadkin, và hai bên gây lộn trên đường cái là do Fedca giành món tiền lấy được của Lebiadkin mà không chịu chia phần cho Fomca. Liputin chạy hộc tốc đến nhà Piot'r, và nhờ dỗ dành hỏi han bọn người làm, đã được họ cho biết rằng Piot'r trở về nhà khoảng lúc một giờ sáng, sau đó anh ta ngủ li bì cho đến tám giờ. Dĩ nhiên, không có gì khác thường về cái chết của Fedca - sinh nghề tử nghiệp mà. Nhưng còn có lời hứa hẹn của Piot'r về việc Fedca sẽ uống rượu vốtca lần cuối cùng trong đời, và sự kiện rằng lời tiên đoán kia đã trở thành trúng phóc gần như tức thì, Liputin không còn đắn đo gì nữa; anh đã bị chấn động. Như thể một tảng đá khổng lồ đã đè xuống người anh và đóng anh xuống chặt một lần và mãi mãi. Khi về đến nhà, anh rầu rĩ đẩy hành lí vào gậm giường. Tối hôm đó, anh là người đầu tiên đến nơi hẹn với Satov, mặc dầu, nói cho ngay, tờ thông hành vẫn nằm nguyên trong túi áo anh.

Chương Năm
NGƯỜI ĐÀN BÀ PHIÊU LINH

1

Chuyện tai biến của Liza và vụ hạ sát Maria Lebiadkina làm Satov chới với thực sự. Như tôi đã nói ở trước, tôi bắt

gặp anh sáng nay và trông anh như kẻ mất hồn. Sẵn dịp, anh có cho tôi biết buổi chiều hôm qua, khoảng chín giờ - nghĩa là ba giờ trước khi vụ hỏa hoạn xảy ra - anh có lại thăm Maria Lebiadkina. Sáng hôm nay, anh đến nhìn qua xác các nạn nhân, nhưng theo như tôi biết thì anh chẳng khai một lời với cảnh sát. Tuy nhiên trước khi ngày tàn, bão tố nổi dậy trong lòng anh, và tôi có thể nói chắc rằng lúc sẩm tối anh bồn chồn muốn đi nói ra mọi sự. Chỉ anh mới có thể nói ra "mọi sự" đó là cái gì, nhưng dĩ nhiên anh sẽ không làm nên được gì, và chỉ khiến người ta thêm nghi ngờ. Anh không có một bằng cớ nào rõ rệt khả dĩ giúp giải quyết cái tội ác mới phạm, bởi vì chính anh chỉ có những phỏng đoán mơ hồ và riêng anh coi là đủ kết thành điều chắc chắn. Nhưng anh có ý muốn hiến thân để nhìn thấy cái bọn mà anh gọi là "lòng lang dạ thú" bị đập tan. Piot'r đoán đúng phần nào tính bột phát của Satov, và chính Piot'r biết rằng hoãn thi hành kế hoạch ghê gớm kia lại một ngày thì liều lĩnh vô cùng. Piot'r biểu dương ở đây lòng tự tin hằng có vào khả năng của riêng mình vượt thắng mọi tình thế và sự khinh thị vô biên đối với tụi "mấy dăm hơi" mà hắn đang đối phó nói chung, và đối với Satov nói riêng. Hắn đã khinh nhờn từ lâu sự khóc nhè xuẩn động của Satov, như hắn thường nói trong những ngày hai người còn sống ở ngoại quốc, và hắn tin chắc tài sức của mình đủ đương đầu tên khù khờ này, nghĩa là trông chừng nó suốt ngày và ngăn chặn bất cứ hành vi nguy hiểm nào từ lúc mới chớm. Thực ra, cái trường hợp cứu thoát - ít nhất được một lúc - lũ mà Satov gọi là "lòng lang dạ thú" và những tên anh muốn đập tan, không một ai trong bọn ngờ tới chút nào.

Khoảng bảy tám giờ chiều, lúc các tổ viên sốt ruột của tổ năm người trong tỉnh chúng tôi đang tức giận trông đợi Piot'r tại nhà Erkel, thì Satov, nhức đầu và hơi sốt, nằm dài trên giường trong bóng tối đen kịt. Anh bị giày vò bởi cơn phẫn nộ và không biết phải làm gì. Anh thấy mình quyết định đó, rồi lại không thể được và anh chửi thề, đồng thời

thấy dù sao đi nữa cũng chẳng đi tới đâu. Tuy nhiên, anh chìm dần trong giấc ngủ chập chờn với cơn ác mộng. Anh thấy mình bị trói chặt nằm trên giường không nhúc nhích được, trong lúc ấy tiếng đập chan chát vào hàng rào, vào cổng, vào chái lều của Kirillov ở trong sân, và vào cửa phòng anh, làm rung động cả nhà; và từ cõi xa xăm vọng tới một giọng quen thuộc yếu ớt đang gọi tên anh. Anh chợt tỉnh và ngồi dậy. Anh ngạc nhiên thấy tiếng đập cổng còn tiếp tục, và mặc dù không đến nỗi chan chát như trong mộng, nhưng cũng khá mạnh và khẩn thiết. Anh cũng nghe cái giọng quen thuộc ngoài cổng, mặc dù nó không phiền muộn như trong mộng nhưng bồn chồn và bực dọc, ngắt quãng bởi một giọng khác ôn tồn hơn. Anh đứng dậy, đi tới mở cửa sổ ra. Anh hỏi, cúng người lên vì sợ:

- Ai đó?

Tiếng trả lời từ dưới cổng vang lên, khó chịu và bồn chồn:

- Satov, có phải anh đấy không? Làm ơn giùm tôi, anh hãy nói thật lòng cho tôi biết rõ là anh có tiếp tôi không?

Không còn nghi ngờ gì nữa! Anh nhận ra giọng nói rồi!

- Maria, em đó à?

- Phải, tôi chứ ai - Maria Satova - báo cho anh biết là tôi không thể giữ xe đợi lâu thêm một phút nữa đâu.

Satov thốt lên yếu ớt:

- Đợi tí xíu - anh đốt đèn cái đã.

Anh chạy đi tìm hộp diêm. Trong những trường hợp như vậy anh thường không tìm ra nổi. Anh buông giá nến xuống sàn và ngay khi nghe cái giọng bồn chồn gọi lên nữa, anh thôi tìm liền và chạy ào xuống lầu như người điên, ra mở cổng. Anh mới tới cổng, Maria Satova ấn vào tay anh cái va li nhẹ bỗng bằng vải rẻ tiền có đính nút đồng và vừa nói:

- Làm ơn giữ cái va li giùm, để tôi tính với anh xe chết bầm này.

Rồi chị giận dữ chồm tới người đánh xe và hét lên:

- Nói cho anh biết, anh cố lấy thêm tiền tôi. Anh chở tôi qua những con đường dơ dáy làm mất thêm một tiếng đồng hồ; đó là lỗi của anh, tại anh không tìm được con đường chó chết và cái nhà mắc dịch này. Vậy anh nên lấy ba mươi xu cho anh - anh không được một xu nhỏ nào nữa đâu.

- Thưa bà, nhưng, bà vẫn cứ nằng nặc quyết một đường "Thăng thiên" trong khi chúng ta cần tới đường Giáng sinh. Đường "Thăng thiên" cách xa hàng dặm. Bà hãy nhìn con ngựa tôi xem, nó thở như ống khói tàu mà chẳng được cái tích sự gì.

- Ôi chao, đường Thăng thiên, Giáng sinh, giáng siếc, anh phải biết những cái tên chó chết đó hơn tôi chứ, anh chạy xe trong tỉnh này mà. Hơn nữa, anh lại nói sai bét: lúc tôi thuê anh tôi bảo là nhà của Filippov và anh nói biết. Dĩ nhiên anh có giỏi đi thưa tôi đi, nhưng bây giờ anh hãy để cho tôi yên đã.

Satov vội vã móc tiền đưa thêm cho người đánh xe:

- Đây này, năm xu đó, cầm đi.

Maria Satova trừng mắt và nói:

- Đừng làm vậy ! Đừng làm vậy, tôi bảo mà!

Nhưng người đánh xe ra roi và chiếc xe chuyển bánh, trong khi Satov nắm tay chị ta kéo vào cổng.

- Đi nào, lẹ lên em; bỏ qua đi. Coi này - em ướt như chuột lột! Cẩn thận nhé, cầu thang đây. Xin lỗi không có đèn. Coi chừng, nấc thang đứng lắm, vịn anh, vịn chặt đi... phòng anh đây rồi. Xin lỗi không thắp đèn kịp. Đợi một chút.

Anh nhặt giá nến lên, nhưng anh tìm hộp diêm rất lâu. Maria đứng đợi bất động giữa phòng. Anh vui mừng reo lên, và thắp nến:

- Dữ không, đây rồi.

Maria đảo mắt nhanh một lượt khắp phòng, vừa tiến về phía chiếc giường vừa phật ý nói:

- Tôi nghe nói anh sống rất nghèo khổ nhưng tôi không thể ngờ được là tệ *đến thế này*.

Chị ta ngồi xuống giường, trông mệt lả người:

- Mệt ơi là mệt! Anh để cái va li của tôi xuống giùm và ngồi trên ghế đó. Được, tùy ý anh, nhưng anh đứng tôi trông thấy mà mệt. Tôi sẽ phải ở đây với anh cho đến khi tìm được việc làm, vì tôi mù tịt cái tỉnh này và không có đồng xu dính túi. Nhưng nếu tôi ở đây làm phiền anh, làm ơn nói ngay bây giờ đi - như một người trung thực có thể làm. Thực ra tôi cũng có thể bán món đồ gì đó ngày mai để trả tiền thuê phòng ngủ. Chỉ có vậy, trong trường hợp đó, tôi phải nhờ anh đưa tới khách sạn. Ồ, nhưng tôi mệt quá rồi!

Satov bắt đầu run, giọng anh như van lơn, tay anh nắm lại:

- Không đâu em, sao lại đi khách sạn? Khách sạn nào? Sao, tại sao?

- Nếu không tới ở khách sạn, tôi phải có đôi lời giải thích với anh. Anh Satov, chắc anh nhớ là chúng ta đã sống với nhau với tư cách vợ chồng già nửa tháng ở Thụy Sĩ, sau đó chúng ta xa nhau, tuy chẳng một lời qua tiếng lại, nhưng đã gần ba năm rồi. Bây giờ tôi không muốn anh nghĩ rằng tôi trở lại để tiếp nối cái tình xưa nghĩa cũ ngu xuẩn của chúng ta. Tôi đến đây để tìm việc làm, và nếu tôi chọn ngay cái tỉnh này bởi vì tôi sống ở đâu cũng vậy thôi. Chắc chắn là tôi đến đây không phải để xin lỗi điều gì cả; và anh làm ơn đừng lầm tưởng ngu ngốc như vậy.

Satov nói lí nhí:

- Ồ, em đừng nói - em đừng nên nói...

- Nếu anh nghĩ được vậy, nếu may ra anh đủ văn minh hiểu biết tình huống, tôi xin mạo muội nói thêm rằng bây giờ tôi đến thẳng với anh là vì tôi không bao giờ coi anh như một người đáng khinh - thực ra có lẽ anh khá hơn "tụi chẳng ra gì".

Đôi mắt chị ta ánh lên. Có lẽ chị ta đã đau khổ quá nhiều với "tụi chẳng ra gì".

- Tôi không có nhạo báng anh đâu, tôi nói thật đó. Khi nói thế, tôi coi anh là người đàng hoàng. Tôi nghĩ sao nói

vậy, chẳng màu mè hoa mĩ, thứ tôi đại kị. Nhưng tầm phào tất cả, tôi luôn luôn yên trí là anh đủ khôn ngoan không làm phiền tôi. Bấy nhiêu đó tưởng cũng đủ. Tôi thực sự mệt lắm.

Chị ta nhìn anh chăm chăm, mệt mỏi và bối rối: Satov đứng gần vách đối diện với chiếc giường cách chị ta chừng năm bước. Anh rụt rè lắng nghe, nhưng gương mặt anh rạng rỡ lạ kì, một đời sống mới biến chuyển trong anh. Con người lực lưỡng và cục mịch này, thường xuất hiện với bộ mặt lông lá trước mọi người, nay thình lình trở nên yếu mềm và rực rỡ vui tươi. Có điềm bất thường và không ngờ khuấy động tim anh. Ba năm cách biệt và cuộc hôn nhân tan vỡ chẳng gây chút đổi thay trong tim anh. Trong suốt ba năm trường, có lẽ anh nghĩ không nguôi tới người đàn bà có lần nói với anh "em yêu anh" và vẫn còn thân thiết trong lòng anh từ đó tới nay. Anh giản dị và khiêm tốn kì cục, cho mình xấu xa thậm tệ, thù ghét cái bản mặt và tính nết của mình, và anh coi mình như loại quái thai có thể mang đi khắp nơi triển lãm trong các chợ phiên. Và vì ngần ấy thứ, anh quí chuộng sự chân thành hơn tất cả mọi sự, anh cuồng nhiệt trong những xác tín của anh, rụt rè, hãnh diện, hay cãi vã, và lầm lì. Ôi con người duy nhất từng yêu quí anh (anh luôn luôn tin tưởng như vậy) dù cho chỉ có nửa tháng, con người anh luôn luôn cho rằng cao hơn anh vô biên, mặc dù anh tỉnh táo đánh giá những lầm lẫn của chị ta; con người mà anh có thể tha thứ *tất cả* (điều này chẳng còn phải hỏi, thực ra, dưới mắt anh, anh luôn luôn là kẻ vô tội đối với chị ta - ồ, người đàn bà ấy, Maria Satova, lại đang ở trong nhà anh, lại ở với anh. Anh hoàn toàn không thể hiểu nổi hay tin tưởng được. Anh choáng váng, thật là đáng sợ hãi và đồng thời thật là sung sướng! Thật tự nhiên đến nỗi anh không thể nào - có lẽ anh không ước ao đến, và anh sợ phải - trấn tĩnh được xúc động. Nhưng khi chị ta bối rối và kiệt sức nhìn anh, anh chợt hiểu là người đàn bà mình yêu quí vô vàn đang đau khổ, và có lẽ chị ta đã bị đối xử tệ bạc. Tim anh se thắt, anh quan sát gương mặt chị ta với nỗi xót xa trong lòng: vẻ hồng hào của

thời thanh xuân biến mất từ lâu trên gương mặt mệt mỏi của chị ta. Nhưng chị ta trông vẫn còn xinh và, đối với anh, chị ta vẫn đẹp như thuở nào.

Thực ra bây giờ chị ta chừng hai mươi lăm, vóc dáng khỏe mạnh và cao ráo (chị ta cao hơn Satov), tóc vàng hoe và dày, mặt trái xoan nhợt nhạt, đôi mắt tròn xoe đen nhánh, giờ đây long lanh run rẩy. Cái bổng bột nhẹ dạ, khờ khạo, hiền lành của chị ta thuở xưa bây giờ bị thay bằng cái tính bẳn gắt, chua chát, và một thái độ khinh bạc mà chị ta chưa thích ứng hẳn và nó còn đè nặng trên người. Nhưng tệ hơn cả là chị ta đau yếu - anh có thể nhìn thấy rõ. Dù e dè đối với chị ta, anh cũng cuống nhiệt lao nhanh tới giường và nắm lấy đôi tay của chị ta:

- Maria - em chắc mệt lắm - em đừng giận. Có lẽ em phải dùng cái gì mới được - ít nhất dùng trà. Trà làm lại sức, em biết chứ. Em thử dùng trà nhé! Em bằng lòng không?

- Có cái gì mà bằng lòng? Dĩ nhiên tôi bằng lòng. Anh vẫn ngớ ngẩn như trẻ con. Nếu có thể, anh cho tôi chút trà. Nhưng phòng anh lại hẹp và lạnh lẽo làm sao!

Satov trở nên bối rối vô cùng.

- Ờ... em đợi một tí... củi, củi, anh có mấy khúc đây... Anh có mấy khúc cây nhưng - đấy - em đợi một chút, anh đi lấy đây, cả trà nữa.

Anh quơ tay trông như thể với quyết định vô vọng, và anh chộp chiếc mũ.

- Anh đi đâu vậy? Thôi, tôi biết rồi, trong nhà không có trà phải không?

- Chỉ một phút thôi, sẽ có đủ hết. Anh... - Anh lấy khẩu súng trên kệ. - Anh đem bán hay cầm nó...

- Vô lối! Dù sao nó cũng mất nhiều thì giờ. Đây, anh không có sẵn thì cầm lấy tiền tôi này. Đây này, có tám mươi xu. Tôi tin là tất cả tôi có bấy nhiêu. A, ở đây như cái nhà thương điên.

- Thôi, thôi, em cất nó đi. Chẳng lâu lắc gì đâu. Anh chẳng cần cầm bán súng cũng có được.

Anh chạy qua gặp Kirillov. Bấy giờ chừng hai tiếng đồng hồ trước khi Piot'r và Liputin tới. Satov và Kirillov ở cùng trên khoảng sân, ít có tới lui với nhau và ngay khi đụng đầu, họ cũng không buồn chuyện trò hay chào hỏi nhau. Họ thực sự đã nằm kề bên nhau quá lâu ở bên Mỹ.

- Kirillov, nhà anh luôn luôn sẵn trà. Anh có trà và ấm, phải không?

Kirillov đang bách bộ tới lui trong phòng, như mỗi đêm anh thường làm. Anh dừng lại, và mặc dù chẳng lộ chút gì ngạc nhiên đặc biệt, anh cũng nhìn chằm chặp Satov, người khách tất tả thốt ra những lời đó.

- Tôi có trà, đường và ấm. Nhưng chẳng cần ấm làm gì - trà còn nóng mà. Anh ngồi xuống đi và cứ tự nhiên.

- Kirillov, chúng ta nằm kề bên nhau ở Mỹ... Vợ tôi vừa đến. Tôi - anh cho tôi chút trà - tôi cũng cần cái ấm nữa.

- Nếu có vợ anh ở đây, anh cần cái ấm, được. Nhưng trở lại lấy ấm sau. Tôi có tới hai cái. Bây giờ anh cầm lấy cái bình trà trên bàn kia kìa - còn nóng lắm. Lấy mọi thứ đi, lấy hết đường, lấy cho nhiều bánh mì - tất cả những gì trên bàn. Tôi cũng có ít thịt bê nữa đây. Tôi có đồng rúp trong tủ này.

- Cho tôi mượn nhé. Mai tôi trả lại. Ôi, anh Kirillov!

- Đó là người vợ anh ở, lúc bên Thụy Sĩ hả? Tốt lắm. Cách anh vội vã như thế này cũng tốt nữa.

Satov vừa cặp cái bình trà, vì tay anh cầm bánh mì và đường, vừa nói to:

- Kirillov! Anh Kirillov này! Nếu anh có thể - nếu anh có thể từ bỏ những ý nghĩ ngông cuồng và liệng những mê sảng vô thần của anh - ôi, anh sẽ là một người tuyệt diệu vô cùng!

- Tôi thấy anh vẫn còn yêu vợ, ngay cả sau chuyện xảy ra ở Thụy Sĩ. Sau cái vụ đó, như vậy tốt lắm. Bất cứ lúc nào cần trà anh cứ tới, lúc nào cũng được, ban đêm tôi không

ngủ. Cái ấm cho anh đó. Cầm lấy đồng rúp. Về với vợ đi, tôi ở đây nghĩ về anh, về vợ anh.

Maria dường như hài lòng việc trà mang về mau lẹ và chị ta thấy thèm vô cùng. Nhưng Satov không phải đi trở lại lấy thêm cái ấm trà nữa: chị ta chỉ uống có nửa tách trà, nhấp từng ngụm một, và nuốt một mẩu bánh mì nhỏ. Chị ta có vẻ bực dọc và ghê tởm chê món thịt bê. Satov đứng đợi rụt rè kề bên, nói:

- Maria, anh trông em không được khỏe.

- Dĩ nhiên tôi không khỏe. Anh làm ơn ngồi xuống đi. Trà ở đâu ra, vì rõ ràng là anh không có tí nào?

Satov mới kể vắn tắt về Kirillov. Chị ta có nghe qua về Kirillov trước rồi.

- Tôi biết, anh ta khùng. Nhưng, bấy nhiêu cũng đủ về anh ta rồi. Tôi biết còn có khối người điên khùng đần độn trên đời này. Như vậy anh có đi Mỹ? À, đúng rồi, tôi có biết chuyện này, anh đã viết cho tôi.

- Phải, anh viết ở Paris.

- Đủ rồi, anh làm ơn - nói chuyện khác. Về tư tưởng, anh có phải là người theo chủ nghĩa Xlav?

- Anh à? Không đúng hẳn - nhưng vì không thể là người Nga, nên anh thành người theo chủ nghĩa Xlav.

Satov nói với cái cười méo xệch, cảm thấy mình giống như một người cố ra vẻ ý nhị không đúng lúc và không đúng dịp.

- Nhưng anh không phải là người Nga ư?

- Không, anh không phải.

- Phi lí làm sao! Anh ngồi xuống đi, tôi van anh! Tại sao anh cứ lăng xăng lít xít khắp phòng? Anh cho là tôi điên à? Rất có thể lắm. Có phải anh nói là trong nhà này chỉ có hai người ở không?

- Ờ hai người, nhưng ở dưới lầu.

- Và cả hai bảnh gớm! Nhưng anh nói ở dưới lầu có nghĩa gì? Anh có nói ở dưới lầu phải không?

- Không, không có gì hết.

- Đừng nói " không, không có gì hết"; anh cứ nói. Tôi muốn biết mà.

- Anh có ý muốn nói là chỉ có hai ta thôi, nhưng anh em Lebiadkin trước kia sống ở dưới.

Chị ta đứng phắt dậy:

- Anh muốn nói là người đàn bà bị hạ sát hồi hôm? Ngay khi tôi vừa đặt chân đến tỉnh này, tôi đã nghe nói tới chuyện đó trước tiên. Và có đám cháy ở đây nữa, phải không?

- Phải. Và nếu anh tha cho chúng thì thật sai lầm.

Anh đứng dậy và bước tới lui trong phòng, vung tay như điên khùng. Nhưng Maria chẳng hiểu anh muốn nói gì cả. Nói chung, chị ta chẳng mấy để tâm đến lời anh nói; thực sự chị ta hỏi chỉ để mà hỏi, chẳng màng câu trả lời:

- Toàn là những chuyện đẹp mặt nhỉ! Tất cả thật đáng khinh! Ai nấy đều hèn hạ ti tiện. Nhưng anh làm ơn ngồi xuống - bộ anh không nhận ra là anh làm tôi bực dọc đến thế nào sao?

Chị ta hoàn toàn mệt nhoài và rũ rượi ngã đầu xuống gối.

- Xin lỗi em, Maria, anh sẽ đứng im. Nhưng em có thấy là em phải nghỉ đôi chút không?

Chị ta không trả lời. Chị ta rã rời và mắt nhắm nghiền. Gương mặt chị ta tái nhợt, trông hệt như một xác chết. Trong giây lát chị ta thiếp đi. Satov nhìn dáo dác, cắt tim ngọn nến, lo lắng nhìn lại lần nữa gương mặt người đàn bà đang ngủ, đan tay chắp trước ngực và rón rén bước ra khỏi phòng tới chỗ đầu cầu thang. Ở đây anh đứng trong một góc, áp mặt vào vách im lìm bất động như vậy độ một chặp. Anh sẽ đứng lâu hơn nếu không bất chợt nghe tiếng người bước rón rén lên lầu. Bây giờ anh mới nhớ ra mình quên khóa cổng.

Anh hỏi khẽ:

- Ai đó

Người khách không trả lời, cứ tiếp tục chậm rãi leo lên. Người này dừng lại ở chỗ đầu thang, nhưng Satov không thể nhận ra ai trong bóng tối. Rồi thình lình người kia hỏi cặn kẽ:

- Có phải Ivan Satov?

Satov trả lời phải và dang tay chặn lối người kia, nhưng khách chụp lấy bàn tay Satov, và Satov thót người như thể chạm phải loài nhớp nhúa gớm ghiếc.

Satov hấp tấp nói với giọng thật khẽ:

- Đứng lại. Tôi không cho anh vào. Vợ tôi vừa mới trở về với tôi. Đợi đó, tôi bưng đèn ra.

Khi cầm đèn trở ra, anh thấy một người sĩ quan rất trẻ mà anh nhớ mang máng đã gặp ở đâu rồi, nhưng anh không biết tên. Người sĩ quan tự giới thiệu:

- Erkel đây, chúng ta đã gặp nhau tại nhà Virghinxki.

Satov vừa bước tới vừa nổi khùng lên, nhưng vẫn khe khẽ nói:

- Nhớ rồi - anh ngồi và cắm cúi viết suốt buổi. Nghe đây. Anh ra dấu bằng cách nắm tay tôi khi nãy. Nhưng anh biết chứ, tôi khinh bỉ tất cả những dấu hiệu này... Tôi không cần biết tới thứ đó; tôi không muốn dính líu gì tới chuyện đó. Anh biết là tôi có thể quăng anh xuống lầu dễ như bỡn không, nếu tôi muốn?

Erkel chẳng chút phật ý, trả lời một cách hiền hòa:

- Không, tôi không biết gì về điều đó cả, và tôi cũng không hiểu sao anh giận như vậy. Tôi mang tin cho anh, tôi đến đây là vì vậy; và tôi chỉ mong sao không làm mất thì giờ. Anh có một máy in, không phải của anh nhưng anh lại chịu trách nhiệm, như anh biết rõ đó. Tôi được giao phó tới báo tin với anh là ngày mai anh bàn giao nó lại cho Liputin đúng bảy giờ chiều. Và người ta còn sai tôi nói với anh rằng chuyện này xong xuôi sẽ không bao giờ phiền tới anh nữa.

- Không bao giờ?

- Tuyệt đối không bao giờ. Lời yêu cầu của anh được chấp thuận và anh được ra khỏi Phong trào luôn, vĩnh viễn. Tôi được chỉ thị là bảo đảm với anh chắc chắn về chuyện đó

- Ai ra chỉ thị cho anh?

- Những người cho tôi biết mật hiệu.

- Anh có đi nước ngoài về không?

- Điều đó... tôi thiết tưởng nó chẳng ăn nhằm gì tới anh.

- Nhưng, đồ chó chết, tại sao anh không đến sớm hơn nếu người ta bảo anh nói với tôi tất cả điều đó?

- Tôi phải tuân theo một số chỉ thị, và hơn nữa không phải chỉ có một mình tôi trong...

- Tôi hiểu rõ là không phải chỉ có mình anh. Tôi biết mà. Nhưng mắc mớ gì mà Liputin không đích thân tới đây?

- Ngày mai tôi sẽ tới đây sáu giờ, và chúng ta cùng đi tới đó. Chỉ có ba chúng ta ở đó thôi.

- Còn Piot'r?

- Piot'r sẽ không có ở đó. Anh ấy sẽ đi khỏi tỉnh lúc mười một giờ sáng mai.

Satov nổi nóng rít lên, đấm tay xuống đùi.

- Tôi nghĩ không sai mà. Nó chuồn, đồ chó má!

Satov cực kì dao động. Erkel nhìn anh chăm chăm, nín thinh đợi chờ.

- Nhưng làm sao anh lấy nó được? Anh không dễ bưng nó lên và mang đi, anh biết chứ?

- Chúng tôi không phải làm như vậy. Anh chỉ chỗ cho chúng tôi, để chúng tôi biết chắc là nó có chôn ở đó là được rồi. Anh biết không, chúng tôi chỉ cần biết đại khái nó ở chỗ nào. Hiện chúng tôi không biết nó ở đâu. Anh có chỉ cho ai khác không?

Satov buồn cười nhìn anh ta.

- Nhưng này - anh thật là trẻ con và một đứa trẻ con rất ngu si; anh húc đầu vào như con cừu dại dột. Nhưng người ta chỉ cần như vậy, bọn thanh niên hăng tiết như anh. Được rồi,

anh về đi. Và đừng quên cái thằng chó má kia đã gạt gẫm đông đảo các anh và chuồn thẳng.

Erkel, ra vẻ không hiểu, im lặng và tỉnh khô nhìn Satov. Satov rít lên:

- Piot'r đã cao bay xa chạy! Nó để các anh ở lại lãnh đủ.

- Nhưng anh ta chưa đi mà. Anh ta chỉ dự định là mai thôi, - Erkel thuyết phục nhỏ nhẹ. Erkel tiết lộ, thật như đứa trẻ khù khờ: - Tôi cố nài nỉ anh ấy tới chứng kiến; bởi vì tất cả mệnh lệnh cho tôi đều chuyển qua anh ấy cả, nhưng bất hạnh là anh ấy từ chối và cắt nghĩa là anh ấy phải đi, và tôi biết rõ là anh ấy gấp rút lắm.

Satov thương hại nhìn cái tên ngây ngô này lần nữa, đoạn anh nhún vai như thể muốn nói: "mặc xác chúng". Anh bảo cộc lốc:

- Được rồi, mai tôi sẽ đến. Nào lặn đi - tôi bỏ vô đây!

Erkel lễ phép cúi đầu thưa:

- Mai tôi đến anh đúng sáu giờ.

Và Erkel vội vã xuống lầu. Satov không dằn lòng được, từ đầu thang nói vọng xuống:

- Con nít ke dại dột!

Erkel nói với lên:

- Cái gì?

- Không, đi đi.

- Tôi tưởng anh nói gì chớ.

2

Erkel là "con nít ke dại dột" thiếu đầu óc phán đoán, nhưng đầy thói hư tật xấu và thủ đoạn lại không thiếu. Anh

ta cuồng tín và ấu trĩ dâng hiến hết mình cho Phong trào - đúng ra cho Piot'r, người ra chỉ thị cho anh ta hành động. Những chỉ thị này anh ta nhận lãnh trong buổi họp tổ năm người của tỉnh, khi những nhiệm vụ cho ngày hôm sau được quyết định và cắt đặt cho từng người. Piot'r giao Erkel làm liên lạc viên, và đã kéo anh ta ra chỗ riêng dặn dò chừng mười phút đồng hồ. Thi hành mệnh lệnh là một nhu cầu tối cần của bản tính nông cạn không suy nghĩ của Erkel, tự thâm tâm chỉ khát khao tùy thuộc vào ý chí kẻ khác. Ôi, ý chí chẳng cần phải nói, nó có thể chỉ khoác áo "lí tưởng chung vĩ đại" nào đó - nhưng lí tưởng nào cũng được. Hạng tốt đen cuồng tín như Erkel không thể hiểu nổi cái lí tưởng mà họ cho là phục vụ, nếu không đồng hóa nó với con người mà theo họ là hiện thân của lí tưởng. Chú bé con dễ cảm, tử tế, dịu dàng này có lẽ là kẻ sát nhân lạnh lùng nhất tấn công Satov. Anh ta có thể nhúng tay vào máu mà chẳng cần thù oán cá nhân, và chẳng chút run tay. Trong lúc này Erkel được căn dặn khi đến báo tin cho Satov anh ta phải tìm hiểu những thói quen của Satov càng nhiều càng tốt. Lúc Satov tiếp Erkel ở đầu thang và buột miệng về chuyện vợ mình mới trở về, Erkel đủ quỉ quyệt chẳng để lộ chút quan tâm thêm trong chuyện này, mặc dù đầu óc Erkel lúc ấy vụt lóe lên ý nghĩ là sự có mặt của vợ Satov ảnh hưởng lớn vào thành công kế hoạch của bọn họ.

Và quả thế, chỉ có sự trở về của Maria mới làm Satov đình chỉ thi hành ý định của anh. Đồng thời, nó cũng giúp bọn kia "trừ khử" anh. Khởi đầu là sự có mặt của vợ làm Satov rối loạn, không e dè, mất thận trọng và linh tính về mối hiểm nguy. Đầu óc anh quá nhiều bận rộn để nghĩ tới sự an lành cho chính mình. Anh chỉ ngạc nhiên khi hay tin Piot'r đã quyết định bỏ trốn, bởi vì điều này phù hợp với sự ngờ vực từ lâu của anh. Anh trở vào phòng, ngồi chống tay lên đùi, vùi mặt vào lòng bàn tay trong một góc. Những ý tưởng cay đắng xâu xé lòng anh.

Thỉnh thoảng anh ngẩng lên, đứng dậy, rón rén lại gần giường và nhìn vợ. Anh nghĩ: "Trời ơi, nàng sẽ lên cơn sốt kinh khủng sáng mai. Cơn sốt đã bắt đầu rồi không chừng. Chắc chắn là nàng phải cảm lạnh. Nàng nào có quen với khí hậu khủng khiếp này, nàng cũng đâu có quần áo ấm - chỉ chiếc áo mỏng dầm mưa dãi gió. Mà lại đi toa hạng ba mới khổ chứ! Sao người ta có thể bỏ rơi nàng như vậy, chẳng chút chi đỡ đần! Còn cái va li, nhỏ xíu, nhăn nhúm chừng năm cân là nhiều! Thảm thương thay, nàng quá rã rời. Nàng phải trải qua biết bao nhiêu mà kể! Nhưng nàng vẫn kiêu hãnh và chẳng chút oán than. Nhưng nàng rất cáu kỉnh. Đó là vì đau yếu - ngay như thần thánh cũng cáu kỉnh khi đau yếu huống chi người. Ta tưởng chừng như trán nàng phải khô nóng đến độ nào - đôi mắt thâm quầng - và, bất chấp ngần ấy thứ, gương mặt trái xoan thanh tú của nàng vẫn mĩ miều làm sao với mái tóc dày vẫn đẹp đẽ..".

Và anh vội quay mặt đi, bước ra xa, dường như sợ sệt chính cái ý nghĩ phải nhìn thấy chị ta khác hơn là một sinh vật mòn mỏi, đáng thương mà anh phải giúp đỡ. Không, không, anh không được mơ ước gì ở chị ta. Ôi, đàn ông là một con vật ti tiện đáng khinh thay! Anh trở lại ngồi xuống chiếc ghế trong góc phòng, lại vùi mặt vào lòng bàn tay, lại hồi tưởng và trầm tư - những mơ ước lại nhảy múa trong đầu óc anh.

Tiếng nói yếu ớt và lạc giọng của chị: "Ôi, tôi mệt quá!" còn vang trong tai anh. Trời hỡi, sao con người đàn ông đó có thể bỏ nàng như vậy! Trong chiếc ví bé bỏng cũ kĩ của nàng vẻn vẹn tám mươi xu! Nàng về tìm việc làm, nàng có biết gì về việc làm đâu? Họ nghĩ nước Nga là gì? Nhưng tất cả họ đều giống như những con trẻ thơ ngây; họ sống trong một thế giới sản phẩm của trí tưởng tượng mình! Và bây giờ, người đàn bà khốn nạn này đang nổi giận bởi vì nước Nga khác xa với điều nàng ở nước ngoài đã mơ mộng về nó. Ôi, những con người thơ ngây đáng thương! Nhưng tôi phải nói, ở đây lạnh thực sự.

Anh nhớ lại lời Maria than lạnh và anh đã hứa đốt lửa... "Củi sẵn trong nhà đây, ta có thể đi lấy, phải rán tránh động chạm đánh thức nàng. Còn món thịt bê chẳng biết làm sao đây? Khi nàng thức, nàng có thể muốn ăn. Được rồi, ta sẽ liệu sau. Kirillov thức trọn đêm. Lấy gì đắp cho nàng đây? Nàng ngủ say quá, nhưng ta chắc nàng phải lạnh lắm!"

Anh đến gần giường và nhìn chị ta lần nữa. Chiếc váy của chị ta bị kéo lên một chút để lộ chân phải tới đầu gối. Anh lẹ làng quay chỗ khác, gần như khiếp đảm; anh vội vã cởi chiếc áo choàng nặng nề ra, chỉ còn mặc áo chẽn sứt chỉ, đắp cho chị ta, tránh nhìn da thịt chị ta để lộ.

Nhóm lửa, đi rón rén, nhìn người đàn bà ngủ, mơ mộng trong góc phòng, lại nhìn người đàn bà ngủ - tất cả chiếm hết thì giờ. Đôi ba tiếng đồng hồ lướt qua; trong lúc đó Piot'r và Liputin có thời giờ tới, gặp Kirillov, và ra về. Sau cùng, khi Satov thiếp đi trong góc phòng, chị vợ mơ ú ớ, thức giấc, và gọi anh. Anh nhảy tới, cảm thấy như mình là một tội phạm.

- Maria em, anh hối lỗi vô cùng. Anh ngủ thiếp đi - ôi, anh thực là trâu bò, em Maria...

Chị ta ngồi dậy và ngạc nhiên nhìn chung quanh, dường như cố nhớ ra chị ta đang ở đâu. Rồi thình lình chị ta quạu cọ vô cùng.

- Tôi nằm trên giường anh rồi ngủ thiếp đi bởi vì tôi mệt muốn chết. Nhưng tại sao anh chẳng đánh thức tôi dậy? Tại sao anh dám nghĩ là tôi muốn làm phiền lụy anh!

- Nhưng anh không thể đánh thức em dậy được.

- Anh có thể làm và lẽ ra anh phải làm! Anh chẳng có chiếc giường nào khác, mà tôi lại giành giường anh. Anh không có quyền đẩy tôi vào cái thế sai quấy như vậy. Bộ anh cho là tôi đến đây lợi dụng từ tâm của anh sao? Tôi yêu cầu anh trở lên giường ngay tức khắc! Tôi sẽ ngả mình trên mấy cái ghế trong góc phòng.

- Nhưng anh không có đủ ghế, và hơn nữa anh không có gì để lót lên trên...

- Được rồi, có sàn đây. Nếu tôi không ngủ dưới sàn thì anh cũng phải ngủ dưới đó. Tôi muốn xuống dưới sàn ngay bây giờ - ngay bây giờ!

Chị ta đứng dậy và cố cất bước, nhưng một cơn đau đớn quặn người làm tan rã quyết định của chị ta và quét sạch tàn lực nơi chị ta. Chị ta đau đớn rên lên, rơi phịch xuống giường. Satov vội chạy tới. Maria úp mặt xuống gối, nắm lấy bàn tay anh siết vặn tuyệt vọng. Chuyện xảy ra chừng một phút.

- Em Maria, có bác sĩ quanh đây. Bác sĩ Franxel, bạn rất tốt của anh. Để anh chạy đi rước.

- Tầm phào.

- Sao lại tầm phào? Em đau ở đâu? Để anh chườm cho em nhé? Chườm ở bụng à? Anh làm được mà, khỏi cần bác sĩ. Hay dán cao được không?

Chị ta ngước đầu nhìn anh đăm đăm và hỏi một cách lạ kì:

- Làm sao thế này?

Satov hỏi, bối rối:

- Gì, em? Em hỏi gì? Maria em, ôi, anh mất trí rồi; anh chẳng hiểu chuyện gì nữa. Anh xin lỗi em, Maria!

Chị ta gắt lên cay đắng:

- Ôi, hãy để tôi yên nào. Anh có biết gì đâu, lại có phải chuyện của anh nào cho cam. Thực ra, cũng tức cười quá... Này, anh nói cái gì đi chứ - đi tới lui trong phòng và nói đi; đừng đứng đó nhìn tôi chăm chăm như vậy. Tôi nói với anh lần này là lần thứ năm trăm rồi!

Satov cất bước quanh phòng, mắt ngước lên trần, anh rán hết sức để khỏi nhìn chị ta.

- Có - có - xin em bớt nóng giận, xin em - có thịt bê và trà - gần đó. Em mới ăn có mấy miếng...

Chị ta nóng nảy, xua tay và Satov cắn môi một cách tuyệt vọng.

- Anh Satov. Tôi định mở tiệm đóng sách ở đây, đặt trên những nguyên tắc hợp tác xã bình đẳng. Anh sinh sống ở đây, ý anh thế nào? Liệu có thành công không?

- Ở tỉnh này ít người đọc sách. Vả lại kiếm đỏ con mắt mới ra một quyển quanh đây. Và dù họ có một quyển sách, họ cũng chẳng vội gì đem nó đi đóng bìa đâu?

- Họ là ai?

- Độc giả trong tỉnh - dân địa phương nói chung.

- Này, ăn nói cho rõ ràng. Làm sao tôi có thể biết anh muốn ám chỉ "họ" là ai? Anh không thể học nói cho đúng phép tắc à?

Satov lẩm bẩm:

- Đó là tinh thần của tiếng nước ta.

- Ôi chao, tinh thần chó chết gì, anh làm tôi phát mệt. Sao độc giả hay dân chúng lại không đem sách đóng bìa?

- Bởi vì đọc sách và đem sách đóng bìa là hai trình độ khác nhau trong sự phát triển văn hóa, hai giai đoạn phân biệt hẳn hoi. Trước tiên, dần dần con người thâm nhập thói quen đọc sách. Người ta tiêm nhiễm rất là chậm. Phải mất hằng thế kỉ, và suốt thời gian này người ta quăng sách lung tung và xé rách, không cho chúng là vật trang trọng. Còn đóng bìa sách là dấu hiệu kính trọng quyển sách, con người không những hưởng thú đọc sách mà còn coi sách là vật trang trọng. Toàn thể nước Nga chưa đến trình độ thứ hai đó, nhưng ở Âu châu người ta đã đóng bìa sách từ lâu rồi.

- Dù rằng anh nói như nhà mô phạm, nhưng cũng có lí và làm tôi nhớ con người anh ba năm về trước. Khi đó lắm lúc anh cũng nói nhiều câu thông minh lắm. Chị ta khen tặng anh với giọng khinh nhờn như khi chị nổi cáu. Satov xúc động sâu xa và nói:

- Maria em, ba năm qua biết bao vật đổi sao dời! Anh nghe nói rằng em khinh thị anh vì anh đã thay đổi ý kiến. Nhưng anh đã từ bỏ những con người nào? Những kẻ thù nghịch của mọi sự sống đích thực; những tên tự do cổ lỗ, sợ độc lập; lũ nô lệ tư tưởng; những kẻ thù của tự do cá nhân, những tên thuyết giáo cằn cỗi của sự chết và rữa nát! Họ có gì dâng hiến cho đời? Sự cằn cỗi, bạ phải; sự tầm thường của

bọn tiểu tư sản giả hình nhất; sự bình đẳng đặt nền tảng đố kị; và sự bình đẳng thiếu vắng niềm kiêu hãnh cá nhân, như thể cái quan niệm của bọn tôi tớ của nước Pháp năm 1793(*). Và tệ lậu nhất, bọn chúng chỉ là bày heo không hơn không kém, cả một lũ xấu xa đần độn.

Maria thốt lên và thình lình quặn mình dưới cơn đau:

- Ồ, hiển nhiên có khối bọn heo xấu xa quanh đây.

Chị ta nằm duỗi ra, im lìm, dường như sợ cử động, đầu nằm nghiêng trên gối hơi ngả về sau, đôi mắt sốt nóng mệt mỏi nhìn đăm đăm lên trần, mặt tái nhợt và môi khô rang.

Satov kêu lên:

- Bây giờ em đã biết ra rồi!

Chị ta cố gắng lắc đầu không nhận, nhưng sự rán sức làm cơn đau quặn thắt. Chị ta lại úp mặt xuống gối và bấu tay Satov cả phút đồng hồ - anh đã hốt hoảng chạy tới bên chị ta.

- Maria em, không chừng nghiêm trọng lắm đó em!

Chị ta quay lại quát Satov như điên loạn:

- Im ngay - mặc tôi, tôi không cần! Đừng nhìn tôi với bản mặt ngớ ngẩn xót thương của anh. Đi đi, đi tới đi lui và nói chuyện đi!

Satov bấn loạn lí nhí nói chẳng nên lời. Chị ta nóng nảy gạt ngang, miệt thị:

- Anh sống bằng cách gì ở đây?

- Anh làm công cho tiệm buôn. Em biết không, nếu anh để tâm kiếm tiền, ngay như ở đây anh cũng có thể kiếm khối ra.

- Vậy tốt cho anh...

- Maria, anh không có ý muốn nói gì đâu. Anh nghĩ sao nói vậy.

- Anh còn làm gì nữa? Bây giờ anh giảng đạo gì đây? Tôi biết thừa anh không thể sống mà không giảng đạo. Bản tính anh vậy mà.

- Maria. Anh đang rao giảng là có Chúa.

- Mà chính anh lại không tin ở ngài? Đó là điều tôi không bao giờ có thể hiểu được.

- Thôi, hãy tạm gác chuyện đó lại sau này.

- Ả Maria Lebiadkina thuộc hạng nào?

- Chuyện đó cũng vậy, thủng thẳng chúng ta sẽ bàn sau.

- Sao anh dám gạt phắt tôi đi như vậy? Có phải những tên đó phải chịu trách nhiệm về cái chết của ả ta không?

Satov rít lên:

- Hẳn rồi.

Đột nhiên Maria cất đầu và thét như người lên cơn:

- Tôi cấm anh nói chuyện đó với tôi. Tôi cấm, nghe không?

Cơn đau lại quặn thắt toàn thân, chị ta buông đầu xuống gối. Đây là lần thứ ba và lần này đau hơn hết - rên rỉ trở thành tiếng thét.

- Tôi chịu anh hết nổi!

Chị ta oằn oại, lăn lóc trên giường, không còn ngại rằng điều này làm cơn đau càng thêm dữ dội hơn, và chị ta xô Satov đang đứng bên ra xa.

- Maria, em bảo gì, anh sẽ nghe theo. Anh đi lại tới lui và nói chuyện nhé!

- Ui chao, chó chết, anh không biết nó đã bắt đầu à?

- Cái gì bắt đầu, em?

- Làm sao tôi biết được? Bộ anh tưởng là tôi biết nhiều về những chuyện này à? Ui chao, mồ tổ nó từ lúc đầu, chuyện chó chết.

- Nhưng Maria, em bảo nó đã bắt đầu... vậy chắc anh nên... anh làm gì nào, hả em?

- Anh vô tích sự, chỉ giỏi nói chuyện trên trời. Trần gian này toàn là địa ngục!

- Maria, em...

Satov tưởng chị ta trở nên điên thật. Chị ta ngồi dậy, nhìn anh chằm chặp, mặt chị ta nhăn nhó thù hằn.

- Thực anh không biết tôi sắp sinh hay sao? Tôi nguyền rủa đứa con từ lúc nó chưa chào đời.

Đột nhiên Satov nhận ra sự tình.

- Maria em! Nhưng sao em không nói với anh từ trước?

Anh trấn tĩnh và chụp lấy chiếc mũ với vẻ cương quyết vô cùng.

- Làm sao tôi biết được khi tôi tới đây? Bộ anh nghĩ là tôi biết trước nên tôi mới tới đây hay sao? Người ta cam đoan với tôi ít nhất phải mười hôm nữa mới tới ngày. Nhưng bây giờ anh đi đâu? Tôi cấm anh!

- Đi rước bà mụ. Anh bán cây súng. Trước tiên phải có tiền đã.

- Đừng kêu mụ, anh nghe chứ! Chỉ cần một người đàn bà - một bà già được rồi. Có tám mươi xu trong ví - anh lấy đi. Đàn bà nhà quê xoay xở cũng xong, không cần mụ. Dù sao đi nữa, nếu tôi có ngoẻo cũng đáng kiếp.

- Anh sẽ kiếm một người đàn bà, một bà già - bất cứ người nào em muốn, nhưng làm sao anh có thể bỏ em một mình cho đành?

Nhưng rồi anh quyết định rằng tốt hơn phải bỏ chị ta một mình dù chị ta đang như thế nào đi nữa, hơn là chẳng có ai ở bên đỡ đần khi chị ta sinh. Vì vậy, mặc chị ta đang rên rỉ và cuồng loạn phản đối, anh lao xuống thang như một người điên.

3

Trước tiên anh qua nhà Kirillov, bấy giờ chừng một giờ khuya, Kirillov đang đứng giữa phòng.

- Anh Kirillov, vợ tôi có con.

- Anh nói gì?

- Nàng vừa - nàng sắp sinh.

- Chắc không?

- Chắc, chắc mà, nàng đang chuyển bụng - anh biết đó. Cần một người đàn bà, bà già nào đó, tức tốc. Anh có thể tìm cho một người không? Anh thường có khối bà già...

Kirillov trầm ngâm nói:

- Chịu thôi, tôi không biết chửa đẻ. Tôi không muốn nói là tôi không thể chửa đẻ, mà còn không giúp gì được trong việc chửa đẻ cả - không, không phải điều đó. Tôi muốn nói - không, tôi không biết cắt nghĩa làm sao.

- Anh muốn nói là anh không biết đỡ đẻ chứ gì. Nhưng tôi không đòi hỏi như vậy. Tôi tìm một bà già, bất cứ người đàn bà nào, một y tá, một người giúp việc - bất cứ kẻ nào!

- Tôi sẽ tìm cho anh một bà già, nhưng ngay bây giờ thì không được. Có lẽ trong lúc này tôi có thể thay vì...

- Không thể được. Tôi phải rước cô mụ Virghinxcaia.

- Mụ chó chết!

- Đúng vậy, nhưng chị ta là mụ giỏi nhất ở đây. Ôi, tôi có thể thấy trước sự thể sẽ ra sao - chị ta lên mặt khinh khỉnh và chửi thề nguyền rủa, chẳng chút cung kính và vui mừng trước một biến cố rất trọng đại và huyền diệu: giờ phút chào đời của một con người mới. Ôi, nàng đã nguyền rủa hài nhi trước rồi.

- Nếu anh cần, tôi có thể...

- Không, không, nhưng trong lúc tôi chạy đi - ôi, tôi sẽ lôi tuốt mụ Virghinxcaia tới đây! - Anh có thể tới nhà tôi nghe ngóng giùm. Nhưng nhớ đừng vào. Anh có thể làm nàng hoảng sợ. Đừng có vào, dù có gì xảy ra đi nữa. Chỉ nghe ngóng thôi. Dĩ nhiên, trong trường hợp cực kì khẩn yếu - thì mới nên vào.

- Hiểu rồi. Đồng rúp nữa đây. Tôi định ngày mai mua

con gà, nhưng nay đổi ý. Bây giờ dông đi - ba chân bốn cẳng mà chạy. Cái ấm của tôi sẽ nấu suốt đêm.

Kirillov không biết gì về số phận dành cho Satov; quả nhiên, anh không hề hay biết mảy may gì về sự hiểm nguy của Satov. Anh chỉ biết có chuyện chưa thanh toán giữa Satov và "những người nọ". Dù rằng chính Kirillov đã dính dáng ít nhiều với những chỉ thị từ nước ngoài gửi về cho anh (những chỉ thị này khá mơ hồ, vì anh không hề có liên hệ chặt chẽ với chuyện gì cả), nhưng mấy lúc sau này anh ngưng thi hành bất cứ chỉ thị nào và, rút lui hoàn toàn, nhất là rút khỏi những vụ liên hệ tới phong trào chung, anh sống thuần túy trầm tư. Mặc dù trong buổi họp mặt tại nhà Erkel, Piot'r đã quyết định dẫn Liputin theo đến nhà Kirillov để chứng tỏ cho Liputin thấy rằng khi chuyện ngã ngũ Kirillov sẽ nhận hết trách nhiệm về "vụ Satov", Piot'r không hề đả động tới tên Satov trong suốt câu chuyện. Dường như Piot'r không cho rằng mang vấn đề ra bàn bạc là khôn ngoan, và không chắc Kirillov sẽ chấp nhận. Vì vậy Piot'r dời lại tới ngày hôm sau, khi mọi sự xong xuôi và khi Kirillov thực sự cóc cần thế này hay thế khác. Ít nhất đấy là lí luận của Piot'r. Mặc lời bảo đảm của Piot'r, Liputin chú ý thấy tên Satov chẳng hề được nêu ra bao giờ, nhưng bấy giờ thần kinh anh căng thẳng tột độ và anh không còn tâm trí đâu mà phản đối.

Satov lao như cơn lốc trên đường Con Kiến, chửi thề sao nó dài thăm thẳm và thầm hỏi đến bao giờ nó mới dứt. Đến nơi anh phải gõ cửa nhà cô mụ thật lâu - mọi người trong nhà Virghinxki đã an giấc cả mấy giờ rồi. Chẳng chút do dự Satov bắt đầu đập cửa lá sách. Con chó giữ nhà trong sân điên tiết kéo dây xích và sủa cuồng loạn vang động. Chó những nhà khác trên đường hùa theo sủa lên loạn xạ.

Sau cùng, Satov nghe tiếng của Virghinxki ở cửa sổ.

- Sao lại gọi cửa như vậy? Cần gì?

Giọng này dịu dàng lạ lùng đối với một người bị đánh

thức trên giường lúc nửa đêm. Cửa lá sách giương lên, rồi đến khung kính phần trên của cửa sổ. Có tiếng dàn bà tru tréo giận dữ:

- Tiên sư cha nó làm gì ầm ĩ thế kia!

Cái giọng quá sức tưởng tượng trong trường hợp này là của cô gái già chị vợ của Virghinxki.

- Dạ tôi đây - Satov. Vợ tôi đã trở về và nàng sắp sửa sinh...

- Kệ xác nó. Còn anh xéo đi.

- Tôi tìm chị Arina Virghinxcaia. Tôi sẽ ở đây đến khi nào rước được chị ấy mới nghe.

Cái giọng đầy ác cảm vẫn rít lên:

- Cô ấy không thể hầu ai cả. Cô ấy không làm đêm. Hãy tới gọi mụ Macseeva, và đừng làm náo loạn, tôi cảnh cáo anh đó.

Satov có nghe tiếng Virghinxki rán ngăn chị, nhưng cô gái già này đang cơn thịnh nộ vẫn xua đuổi anh. Satov quát lại:

- Tôi nhất định không đi đó.

Cuối cùng Virghinxki đành hạ giọng nói với người chị:

- Xem nào - khoan đã, để tôi hỏi coi. Satov, anh đợi một chút. Tôi gọi Arina; nhưng đừng đập cửa và quát tháo nữa. Ôi, thật khủng khiếp quá chừng!

Sau năm phút dài dằng dặc, cuối cùng Arina Virghinxcaia hiện ra. Giọng chị phát ra từ cửa sổ:

- Vậy vợ anh đã về ở với anh à?

Satov ngạc nhiên thấy giọng của chị không chút khó chịu, chỉ trịch thượng thôi. Nhưng chị ăn nói thế đã quen thói mất rồi.

- Vâng, và nàng sắp sinh.

- Anh nói Maria?

- Maria chứ ai!

Im lặng một phút. Satov đợi chờ. Anh nghe thấy họ thì thầm với nhau trong nhà. Chị Arina Virghinxcaia lại hỏi:

- Vợ anh về bao lâu rồi?

- Hồi tám giờ tối nay. Chị lẹ lên cho.

Anh lại nghe họ bàn tán xì xào.

- Anh có chắc không? Có phải chính vợ anh bảo anh đến tìm tôi không?

- Vợ tôi không bảo tôi đến tìm chị; nàng chỉ cần một người đàn bà, một bà già nhà quê - ai cũng được. Nàng sợ tôi tốn kém nhiều. Nhưng chị đừng ngại, tôi sẽ trả đàng hoàng.

- Được rồi, tôi sẽ đến, dù anh có trả hay không. Tôi luôn luôn kính trọng đường lối suy tư độc lập của Maria, mặc dù chị không thể nhớ biết tôi là ai. Anh có những thứ cần thiết không?

- Chưa có gì hết, nhưng mọi thứ cần dùng tôi sẽ sắm đủ.

Trên đường tới nhà Liamsin, Satov nghĩ ngợi: "Hạng người như vậy mà có thể hào hiệp được kể cũng lạ lùng thật. Con người và niềm tin hoàn toàn khác biệt trên nhiều phương diện. Có lẽ ta đã xét đoán bọn họ bất công quá đáng! Mọi người đều có tội - tất cả chúng ta đều có tội và - a ha, nếu ai nấy đều đinh ninh được như vậy".

Tại nhà Liamsin, Satov không phải đợi lâu, Satov ngạc nhiên thấy Liamsin tức tốc nhảy xuống giường, chỉ mặc áo ngủ, chân không chạy tới mở cửa sổ, chẳng ngại cảm cúm dễ như bỡn. Điều này thật lạ lùng đối với một người bo bo bảo vệ sức khỏe mình từng li từng tí và cứ tưởng tượng là mình dễ nhiễm đủ mọi bệnh tật. Nhưng anh ta có một lí do đặc biệt để cảnh giác và gấp rút: sau cái hôm họp ở nhà Erkel, thần kinh Liamsin bị căng thẳng và anh ta không ngủ được; đầu óc anh ta lảng vảng sợ hãi những người khách bất chợt và bất đắc dĩ đến viếng. Anh ta đã lo ngại vô cùng khi nghe Satov có ý định chỉ điểm anh. Sau chót lại thêm tiếng đập cửa kinh hoàng như vậy. Anh ta quá sợ hãi khi thấy Satov, đến nỗi đóng sập cửa sổ lại cấp kì và chạy núp trong giường. Satov đập cửa sổ kêu gào dữ dội.

Liamsin thét lên dọa nạt, mặc dù tim anh ta đang đánh lô tô vì sợ:

- Đêm hôm khuya khoắt sao anh dám đến đây đập cửa như vậy?

Phải mất ít nhất hai phút lấy lại bình tĩnh trước khi anh quyết định mở cửa sổ lại, và đầu tiên anh phải coi cho chắc là Satov chỉ có một mình.

- Khẩu súng lục của anh đây - trả lại tôi mười lăm đồng rúp.

- Bộ anh say hay sao? Chuyện gì đây, ăn cướp à? Anh làm tôi sẽ bị cảm. Khoan, ít nhất để tôi khoác cái chăn lên vai đã.

- Đưa cho tôi mười lăm đồng rúp ngay, nếu không tôi sẽ ở đây la hét đập cửa tới sáng. Tôi sẽ đập tan tành cái cửa sổ.

- Tôi la làng và người ta bắt anh còng lại.

- Bộ anh tưởng tôi câm hay sao? Tôi cũng có thể gọi cảnh sát; và anh nghĩ coi ai phải sợ hơn ai, anh hay tôi?

- Chuyện anh tĩnh làm thật đáng tởm! Tôi biết anh muốn ám chỉ gì. Trời ơi, đừng đập nữa, đừng - đừng. Nhưng ban đêm ban hôm như vậy tôi đào đâu ra tiền! Và anh cần tiền làm gì vào giờ này, nếu anh không say?

- Vợ tôi đã trở lại. Tôi chỉ đòi anh ít hơn giá tiền tôi đã mua của anh đến mười đồng, và tôi chưa hề bắn phát nào. Lấy khẩu súng đi - cầm mau đi không?

Chẳng nghĩ suy, Liamsin thò tay ra cửa lấy khẩu súng. Anh đứng cầm nó một giây, đoạn thình lình anh ló đầu ra cửa sổ và nói hổn hển như thể cơn run đang chạy suốt xương sống anh:

- Anh nói láo! Làm gì có chuyện vợ anh trở lại với anh. Anh chỉ tìm cách trốn khỏi tỉnh.

- Tôi chạy đi đâu? Đồ khùng. Chỉ có Piot'r của tụi bay bỏ trốn thì có. Để hắn chuồn; tôi thì không. Tôi vừa đi rước mụ, chị Arina Virghinxcaia, và chị ta chịu tới. Vợ tôi đang cơn chuyển bụng, chúng tôi cần tiền. Trả tôi mười lăm đồng rúp.

Đầu óc tráo trở của Liamsin lóe lên muôn vàn cơ hội như cả một trời pháo bông rực rỡ. Bây giờ anh thấy mọi sự vật với màu sắc khác hẳn, nhưng dù sao nỗi sợ hãi cũng còn làm tê liệt lí luận của anh.

- Nhưng chuyện ra làm sao? Anh nào có sống với vợ anh đâu?

- Ăn nói như vậy, tôi đập vỡ đầu anh ra.

- Ối, trời thần ơi, tôi xin lỗi. Tôi chỉ quá sửng sốt - nhưng giờ tôi hiểu rồi. Nhưng chị Virghinxcaia có thực bằng lòng tới không? Anh bảo tôi là chị sẽ tới, phải không? Nhưng anh biết rõ là chuyện này không có thật. Vậy anh thấy không, anh không bỏ được nói láo. Tính đó ăn vào tận xương tủy anh rồi.

- Có lẽ chị ta đang ở với vợ tôi giờ này đây. Đừng để tôi đợi lâu. Tại anh ngu ngốc quá chứ đừng đổ lỗi tại tôi.

- Không phải vậy, tôi không có ngu đâu. Nhưng anh bỏ qua cho tôi, tôi thực sự không thể...

Và một lần nữa, anh không biết làm thế nào để tống khứ Satov khác hơn là đóng cửa sổ lại. Nhưng Satov hét lên đến nỗi Liamsin tức tốc ló đầu ra.

- Nhưng đây là sự vi phạm trắng trợn quyền công dân của tôi. Bây giờ anh đòi hỏi gì nào? Hãy trình bày yêu sách của anh cho rõ ràng. Và anh hãy nhớ là anh trình bày chúng giữa đêm khuya.

- Tôi đòi hỏi mười lăm đồng rúp, đồ ngu!

- Anh làm gì tôi nào, nếu tôi không muốn lấy khẩu súng lại? Anh không khiếu nại tôi được. Anh đã mua nó; chuyện xong xuôi rồi. Hơn nữa, làm sao tôi chạy ra tiền cho anh, giữa đêm giữa hôm như vậy. Anh muốn tôi lấy ở đâu?

- Tôi biết anh luôn luôn có tiền trong nhà. Tôi lại bớt anh mười rúp. Ai cũng biết anh là thằng hà tiện.

- Ngày kia, anh nghe không - ngày kia, đúng mười hai giờ trưa, tôi trả anh không thiếu một xu nhỏ, chịu không?

Satov lại đập cửa.

- Bây giờ đưa tôi mười đồng, và mai, sáng sớm, năm đồng nữa.

- Ngày kia tôi đưa anh năm đồng, tôi thề là mai tôi không có được. Đừng nên đến, đừng nên...

- Đưa mười đồng đây, đồ hủi!

- Sao anh lại nhục mạ tôi vậy? Khoan, tôi phải đốt đèn. Coi này, anh đã làm bể kính!... Chưa từng nghe có ai nửa đêm đến hành hung người thế bao giờ! Đây này!

Liamsin đưa một tờ giấy bạc qua cửa sổ. Satov chộp lấy. Đó là tờ năm rúp.

- Tôi thề chỉ có bấy nhiêu. Anh có giết tôi, tôi cũng không có một xu mà đưa thêm. Tôi sẽ đưa hết cho anh đúng ngày kia, chứ bây giờ tôi chịu, không đào đâu ra được.

Satov gào lên:

- Tôi không đi!

- Được rồi, đây này, cầm đi. Nhưng tất cả có bấy nhiêu đó. Ngay như anh mà có la tét cả họng thì cũng có bấy nhiêu thôi - bấy nhiêu, chỉ bấy nhiêu!

Liamsin như bị lên cơn, tuyệt vọng và xuất mồ hôi hột. Những tờ bạc anh ta đưa cho Satov sau là giấy một đồng. Bây giờ Satov có trong tay bảy đồng.

- Chó má thật. Ngày mai tôi đến lấy nốt số tiền còn lại. Nếu không có tám đồng cho tôi, tôi đánh cho lòi phèo nghe không?

Liamsin nói lẹ, hổn hển:

- Nhưng mai sức mấy tìm tao có ở nhà, đồ ngốc.

Satov chạy đi; Liamsin la với theo:

- Này, khoan đã, đứng lại! Bây giờ anh hãy nói thật xem, vợ anh về ở với anh thật không? Làm ơn mà, tôi muốn biết.

- Đồ ngu!

Satov nhổ nước miếng và chạy hết tốc lực thẳng một mạch về nhà.

4

Tôi phải lưu ý nơi đây là Arina Virghinxcaia chẳng biết chút gì về giải pháp được chấp thuận trong buổi họp ở nhà Erkel. Chồng chị về nhà chới với và chán nản, anh không dám hé môi câu chuyện đó. Tuy nhiên anh dằn lòng không được, mà phải kể ra lời cảnh cáo của Piot'r về ý định của Satov muốn chỉ điểm cả bọn; mặc dù, anh nói thêm, là anh không hoàn toàn tin Piot'r. Arina Virghinxcaia rất sợ hãi và đó là nguyên do chị chịu đi liền khi Satov đến rước, dù rằng chị mệt muốn chết, vì trọn đêm qua chị phải thức để đỡ một vụ sinh khó. Đầu óc chị luôn luôn tin tưởng rằng "đồ rác rưởi như Satov có thể làm bất cứ chuyện gì phản bội xã hội"; nhưng bây giờ sự trở lại của Maria làm thay đổi toàn thể bức tranh. Sự sợ hãi của Satov, giọng nói tuyệt vọng van lơn giúp đỡ chứng tỏ có sự biến đổi cảm nghĩ trong con người phản bội: một con người muốn phá tan chính mình để hủy diệt kẻ khác thì xem ra hay nghe chừng không thể nào như thế được. Và do đó Arina Virghinxcaia quyết định đích thân điều tra sự vụ. Quyết định này làm chồng chị vui sướng, thực vậy, anh chồng như thấy trút được gánh nặng trăm cân trên lưng. Anh còn bắt đầu hy vọng - Satov sẽ không xử sự như lời Piot'r gán ghép cho.

Đúng như Satov mong mỏi, khi anh về Arina Virghinxcaia đã có mặt tại nhà với Maria. Chị vừa tới và đã mắng đuổi Kirillov đang lảng vảng dưới chân thang lầu. Chị lẹ làng tự giới thiệu với Maria, và Maria không nhớ ra chị. Chị thấy Maria bết bát nhất, nghĩa là tức giận, buồn nản và trong cơn "tuyệt vọng đớn hèn"; chị phải mất chừng năm phút mới chinh phục được thân chủ cố sức chống đối. Chị đang nói thì Satov bước vào.

- Tại sao chị cứ lải nhải không chịu tốn kém rước mụ. Thật là bậy bạ vô cùng, đó là ý tưởng sai lầm đối với trường

hợp khác thường như chị hiện tại. Một bà già dốt nát cho chị quá lắm là năm chục phần trăm may mắn đến bờ bến an toàn khi gặp trúc trắc, và kế chị bị nhiều phiền hà hơn và tốn kém hơn là nhờ một cô mụ đắt giá. Hơn nữa, sao chị nghĩ là tôi ăn đắt. Chị có thể trả tôi sau, và tôi hứa không tính đắt chị đâu, trong khi tôi còn bảo đảm mẹ tròn con vuông. Với tôi, chị không có bề gì đâu. Tôi đã từng gặp nhiều trường hợp còn tệ hơn chị nữa kìa! Về phần đứa bé, nếu chị muốn tôi có thể đưa nó vào viện dục anh ngày mai, và sau đó cho nó làm con nuôi một gia đình ở thôn quê là xong xuôi cả. Sau này khi chị cứng cáp, tìm nghề lương thiện làm ăn, và chẳng bao lâu chị có thể trả lại Satov chi phí ăn ở, mọi thứ tốn kém có là bao mà chị phải nghĩ ngợi.

- Không phải vậy - tôi không có quyền làm gánh nặng cho anh ấy.

- Đó là cảm nghĩ công dân rất phải lẽ, nhưng tôi bảo đảm với chị là Satov sẽ chẳng phải tốn kém mấy tí, nếu phải chi anh ấy chịu bỏ cái thói lập dị của anh ấy và biết điều một chút xíu. Anh ấy chỉ cần đừng làm cái trò điên rồ đập cửa nhà người ta và chạy khắp tỉnh la bài hãi. Nếu anh ấy không dằn lòng được, thì anh ấy cứ réo hết bác sĩ trong tỉnh thức dậy, như anh ấy đã đánh thức cả lũ chó ở phố tôi. Chẳng cần tới bác sĩ - tôi bảo đảm mọi sự, như tôi đã nói trước. Dù vậy, nếu chị muốn, có thể thuê bà già nào đó lau chùi chỗ ở - nó chẳng tốn kém là bao. Và chính anh ấy có thể phụ giúp ít ra một lần, thay vì cuống cuồng như gà mắc đẻ. Anh ta có chân có tay thì anh ta có thể chạy đi mua thuốc; và tôi không hiểu tại sao chị phải coi đó như là sự bố thí và làm chạm lòng chị. Thế nào đi nữa, làm sao gọi nó là bố thí cho được, vì chính anh ấy đã đưa chị vào tình cảnh này. Anh ấy đã làm cho chị gây gổ với gia đình thuê chị dạy trẻ con phải không? Anh ấy hành động như vậy vì động cơ ích kỉ muốn lấy chị phải không? Chị biết, chúng tôi có nghe câu chuyện này. Dù sao đi nữa, như tôi đã bảo với chị, anh ấy đến kêu gào tôi như

một tên điên và làm náo động cả phố. Tôi không cố ép buộc ai mướn tôi làm, và tôi đến đây với mục đích duy nhất giúp đỡ chị; trên nguyên tắc chúng ta tin tưởng ở sự liên đới như tôi đã bảo với Satov ngay trước khi bước ra khỏi nhà. Tuy nhiên, nếu chị cảm thấy chẳng cần tới tôi - được, xin kiếu. Tôi chỉ cầu mong chị không có gì trắc trở, ví bằng có đi nữa cũng dễ tránh lắm.

Và chị đứng lên khỏi ghế.

Maria đang ở trong tình huống tuyệt vọng vô cùng, trong cơn đau đớn dữ dội, và nói thật ra, rất sợ hãi sự lâm bồn sắp tới mà chị ta không có can đảm để phó mình vào. Nhưng thình lình chị ta cảm thấy ghét người đàn bà này: Arina Virghinxcaia đã hoàn toàn hiểu lầm lời nói và cảm nghĩ của chị ta. Hơn nữa, nỗi e rằng có thể chết vì tay của một người đàn bà thiếu kinh nghiệm lấn át mối ác cảm của chị ta. Và để bù lại phần nào, từ cái phút giây đó, chị ta trở nên làm tình làm tội và dữ dằn hơn đối với Satov. Chị ta còn quá lố đến nỗi cấm Satov nhìn chị ta, hoặc ngay cả việc quay mặt về hướng chị ta. Cơn đau của chị ta gia tăng. Tiếng chửi rủa của chị ta trở nên cuồng nộ hơn và chêm cả đôi tiếng tục tằn.

Arina Virghinxcaia liếc Satov và quyết định bất ngờ:

- Tôi tưởng chúng ta nên đuổi anh ấy ra ngoài. Anh ấy trông chẳng giống con gì, chỉ làm chị sợ anh ấy đến tái nhợt như thây ma! Chuyện đó ăn nhằm gì tới anh mà anh lại đau đớn, gớm chỉ hợm? Nực cười không!

Satov không trả lời - anh đã nhất quyết không trả lời.

- Tôi thấy vô số người cha ngu ngốc điên đầu, nhưng ít nhất họ...

Maria thét lên:

- Thôi im đi. Thà bỏ mặc tôi chết ngoẻo còn sướng hơn nghe nói thêm một lời nào nữa. Tôi không muốn nghe - tôi không, tôi không!

- Không nói một lời nào thì không thể được, và chị sẽ hiểu, nếu chị còn tỉnh trí. Bởi vì tôi nghĩ là chị hiện ở trong tình trạng đó, chứ chẳng phải không đâu. Ít nhất tôi phải nói tới những thứ cần. Tôi muốn biết chị có sửa soạn sẵn đồ đạc gì chưa? Anh Satov, trả lời tôi đi, bây giờ chị ấy chẳng thể nào nói được nữa.

- Chị cho tôi biết chị cần thứ gì?

- Thế nghĩa là chưa có sửa soạn gì hết.

Arina Virghinxcaia bảo cho anh tất cả những thứ chị cần; nói cho ngay, chị chỉ đòi hỏi những gì thiết yếu, tối thiểu không thể thiếu. Satov có đôi thứ. Maria đưa chìa khóa va li cho Satov lấy vài thứ. Tay anh run cầm cập đến nỗi phải mất hồi lâu mới mở được chiếc khóa lạ. Maria nổi cáu, nhưng khi Arina Virghinxcaia vội vàng đến giật lấy chìa khóa khỏi tay anh, thì Maria la hét thất thanh cấm chị đụng tới chiếc vali và nằng nặc đòi đích thân Satov làm mới nghe.

Với đôi món đồ, Satov phải chạy xuống nhà Kirillov, nhưng vừa khi anh bước ra khỏi cửa thì Maria điên cuồng cất tiếng gọi giật anh lại ngay, và chỉ sau khi anh quay lại giải thích là anh chỉ bỏ đi một phút thôi chị ta mới dịu lại.

Arina Virghinxcaia cười bảo:

- Thưa bà, phải nói là khó mà làm vừa lòng bà. Phút trước thì anh phải day mặt vào vách và bị cấm nhìn chị, mà phút sau thì anh ấy không được rời chị một giây còn không thì chị khóc như mưa bấc. Rồi đây chị sẽ thấy như vậy thì rốt cuộc đâm ra tơ tưởng mất. Được rồi, được rồi, có gì đâu, tôi nói đùa thôi.

- Anh ấy sức mấy mà dám tơ tưởng.

- Liu liu mắc cỡ - Tôi nói cho chị biết nếu anh ấy không si chị đến ngang đây này, thì anh ấy làm sao chạy đôn đáo khắp phố với ba tấc lưỡi la hét như điên và làm náo động lũ chó cả tỉnh. Còn tại ngôi nhà tôi, anh ấy đập bể luôn cả khung kính cửa sổ!

5

Satov thấy Kirillov vẫn còn đi đi lại lại trong phòng. Lúc bấy giờ anh đang lơ đãng đến nỗi quên mất sự trở về của Maria và lắng nghe Satov nói mà chẳng hiểu về chuyện gì.

Chợt anh nhớ ra và dường như ráng kéo mình ra khỏi tư tưởng triền miên trong giây phút, anh buột miệng:

- À, được, chắc chắn mà. Được, bà già anh nói đó. Ủa bà vợ hay bà già? Coi nào - cả vợ anh và bà già, đúng không? Tôi nhớ mà, tôi đã đi kêu bà ta. Bà già sẽ đến, nhưng một lát sau. Được mà, lấy chiếc gối đi. Cần gì nữa không? Vâng - không có gì - khoan đã Satov. Này, nói nghe coi - anh từng có kinh nghiệm giây phút hòa điệu vĩnh cửu bao giờ chưa?

- Anh Kirillov, anh không nên tiếp tục thức mỗi đêm, anh biết chứ.

Đột nhiên Kirillov giật mình, tỉnh giấc, thực là lạ kì, anh bắt đầu nói một cách khúc chiết hơn thường lệ. Rõ ràng là anh nghĩ nó ra từ trước, và có lẽ anh đã viết nó ra cũng nên.

- Có những giây, chừng - chừng năm sáu giây mỗi lần - đột nhiên anh cảm thấy sự hòa điệu vĩnh cửu hiện hữu với tất cả sự hoàn hảo của nó. Nó không phải của thế gian này; tôi không có ý nói là của thiên đàng nhưng chỉ của con người, khi con người còn xác phàm tục thì không thể nào chịu đựng được nó. Con người phải biến đổi xác phàm đi hoặc là chết mới được. Đó là một cảm giác rõ rệt, không thể nhầm lẫn vào đâu được. Như thể thình lình anh hòa đồng với vạn vật, anh buột miệng: "Đúng rồi, đây là sự thật". Khi Chúa sáng tạo nên thế gian, cứ sau mỗi ngày Ngài bảo: "Đúng rồi, đây là sự thật, tốt lành". Đó không hẳn là sự phấn khởi, nó chỉ là niềm vui. Anh không tha thứ cho cái gì bởi vì không có gì để tha thứ. Đó không phải là anh yêu thương - trong đó có cái gì cao hơn là tình yêu. Cái phần đáng kinh sợ hơn hết của nó là nó quá rõ ràng khủng khiếp và là niềm vui vô vàn. Nếu nó lâu

quá năm giây, linh hồn sẽ không thể chịu đựng nổi nó; và sẽ phải tan biến. Trong năm giây đồng hồ tôi kinh lịch trọn một đời và tôi hiến dâng đời tôi cho năm giây này - vì nó quả thật xứng đáng. Để chịu đựng nó mười giây, chúng ta phải biến đổi thân xác. Tôi cho rằng con người phải ngưng sinh sản. Có con làm quái gì? Cả cuộc sinh tồn tiến hóa ích gì khi chung đích đã đạt rồi? Trong *Phúc Âm* có nói rằng đến ngày phán xét khi con người sống lại sẽ không còn kết hôn hay sinh sản, mà sẽ giống như thiên thần của Chúa trên Trời. Đó là một ẩn dụ. Vợ anh đang sinh hả?

- Kirillov, anh thường có cảm giác này không?

- Đôi khi vài hôm một lần, đôi khi một tuần một lần.

- Anh có bị lên cơn không?

- Không.

- Vậy thì sẽ bị. Kirillov, anh hãy coi chừng, tôi đã có nghe về bệnh kinh phong lúc khởi phát. Một bệnh nhân đã mô tả cho tôi rành mạch những cảm giác trước khi lên cơn. Nó giống hệt như anh nói: năm giây, và anh ta cảm thấy không thể chịu đựng nổi nó lâu hơn. Anh hãy nhớ cái bình của Mahomet chẳng sóng sánh ra một giọt trong khi ông ta cưỡi ngựa bay quanh thiên đàng. Cái bình đó là năm giây của anh. Nó quá giống sự hòa điệu của anh. Và anh biết không, Mohamet là một người kinh phong. Anh Kirillov, vậy anh hãy coi chừng nó là bệnh kinh phong đó!

Kirillov cười hiền hòa và nói:

- Không kịp đâu.

6

Đêm sắp tàn. Satov lúc thì bị gọi, lúc bị sai vặt, lúc bị chửi rủa. Maria xuống tận vực thẳm trong nỗi sợ chết. Chị ta

gào lên muốn sống "với bất cứ giá nào" và sợ chết lắm. Chị ta vẫn nói với Arina Virghinxcaia: "Không không, không muốn đâu!" May mắn là có Arina Virghinxcaia bên cạnh. Từ từ Arina Virghinxcaia hoàn toàn chinh phục sản phụ, và bây giờ Maria ngoan ngoãn như đứa trẻ nghe lời từng li từng tí một. Arina Virghinxcaia tin tưởng vào kỉ luật hơn là dịu ngọt, nhưng phải nói là chị rất tuyệt diệu trong nghề.

Ngày bắt đầu hé. Thình lình Arina Virghinxcaia tưởng tượng cảnh Satov vừa chạy ra đầu thang cầu nguyện và chị bật cười. Maria cũng cười một cách khinh miệt và mỉa mai, tiếng cười dường như làm Maria thấy dễ chịu hơn. Sau cùng họ đuổi luôn Satov ra ngoài. Buổi ban mai tinh sương lạnh lẽo ló dạng. Satov đứng úp mặt trong góc ở đầu thang, hệt như tối qua anh đứng khi Erkel bước lên lầu. Anh run rẩy như chiếc lá chao trong gió. Anh sợ nghĩ ngợi, nhưng đầu óc anh bám theo từng hình ảnh xuất hiện, như trong một giấc mộng. Trí tưởng tượng bện chặt anh nhưng đồng thời nó cũng đứt đoạn như chỉ mục. Kế đến, những tiếng rên rỉ từ trong phòng trở thành tiếng kêu ghê rợn của thú vật, không thể chịu được, không thể ngờ được. Anh muốn bịt tai lại, nhưng chẳng được, và quì xuống thốt ra "Maria, Maria, Maria" một cách không chủ ý. Rồi thình lình anh nghe một tiếng khóc ré mới lạ khác hơn thức tỉnh anh và anh đứng dậy. Đó là tiếng khóc của một hài nhi, yếu ớt và lạc điệu. Anh làm dấu thánh giá và chạy xông vào phòng. Arina Virghinxcaia ẵm một sinh vật bé bỏng, đỏ au và nhăn nheo đang khóc và chòi đôi chân đôi tay tí xíu. Nó chẳng chút gì tự vệ thật phát ớn và, như một hạt bụi dưới quyền lực bất kì cơn gió đầu tiên nào. Nhưng nó la đòi người ta lưu tâm như thể cảm thấy nó có quyền sống.

Maria dường như ngất lịm lúc ban đầu, nhưng phút sau đó chị ta mở mắt nhìn Satov một cách rất lạ kì. Có cái gì mới hẳn trong cái nhìn của chị ta, cái gì đó mà anh không thể hiểu được, nhưng anh chắc chắn là anh chưa hề thấy như vậy bao giờ.

Maria hỏi một cách yếu ớt vì đau đớn:

- Nó là con trai? Phải con trai không?

Cô mụ đang quấn chăn cho đứa bé trả lời:

- Thằng cu hẳn rồi.

Trong nháy mắt chị đã quấn xong và sắp sửa để nó xuống giữa hai chiếc gối, chị mới nhờ Satov ẵm nó một chút. Maria kín đáo nháy anh, như thể sợ Arina Virghinxcaia nhìn thấy. Anh hiểu ngay và liền ẵm đứa bé đến gần giường để giơ cho mẹ nó xem. Maria mỉm cười thì thào:

- Nó - kháu đấy chứ.

Arina Virghinxcaia vui vẻ cười, đắc thắng nhìn mặt Satov:

- Chu choa - trông anh ta nhìn kìa, người gì mặt trông tức cười lạ!

Mặt anh rạng rỡ khi Maria khen con; anh nói lắp bắp với niềm sung sướng ngu ngơ.

- Hãy mừng đi bác Arina - đây là niềm vui lớn...

Arina Virghinxcaia vẫn cười vừa bận lau chùi mọi vật một cách lẹ làng, chị nói:

- Niềm vui lớn nào vậy?

- Arina Virghinxcaia, cái phép lạ của một con người chào đời thật là vĩ đại và không thể giải thích, và đáng buồn là chị không hiểu giá trị này.

Satov tiếp tục lầm bầm rời rạc, một cách mê li ngây ngất. Anh thấy như thể có gì lung linh trong đầu, và tự nó ngoài sự kiểm soát của ý chí anh.

- Trước là hai, bây giờ bất ngờ thành ba, một con người mới, một tinh thần mới, đầy đủ, vẹn toàn mà bàn tay con người không thể nặn lên; một tư tưởng mới, một tình yêu mới, kinh dị thay! Không gì vĩ đại hơn điều ấy trên thế gian!

Arina Virghinxcaia cười ngất, thực thà và vui vẻ nói:

- Á, cái anh này! Đó chỉ là sự phát triển thêm của cơ thể sinh vật; nó chẳng có gì là phép lạ cả. Theo như cách anh đã

nói thì mỗi con ruồi cũng là phép lạ hay sao? Nhưng tôi nói với anh một điều - có những con người thừa chẳng nên sinh ra trên đời làm gì. Trước tiên hãy làm sao cho họ sinh ra không phải là những người thừa. Như đứa trẻ này chẳng hạn, phải mang nó tới cô nhi viện trong nay mai...- Nhưng tôi cho rằng trong trường hợp này phải làm như vậy.

Satov nhìn xuống bàn nói quả quyết:

- Tôi còn ở đây thì nó không phải gửi tới cô nhi viện nào cả.

- Vậy anh nhận nó làm con?

- Nó chính là con tôi mà.

- Tôi biết, về mặt pháp lí nó mang họ Satov, nhưng anh chẳng cần phải đóng vai ân nhân loài người làm gì. Anh sao không thể bỏ được những lời lớn lối. Này quí bạn, mọi sự tốt đẹp và điệu lắm rồi, tôi thiết tưởng bây giờ đến lúc tôi xin kiếu đây. - Chị nói khi lau dọn xong. - Sáng này lúc nào đó tôi sẽ tạt qua và buổi tối tôi lại nữa, nếu cần đến tôi. Nhưng bây giờ mọi sự đã êm xuôi, mĩ mãn và tôi phải đi thăm đôi thân chủ. Họ mong ngóng tôi nãy giờ lâu rồi. Satov, tôi tin là anh nhờ vả một bà già nào quanh đây, tốt lắm, nhưng anh cũng phải lẩn quẩn ở đây đừng bỏ Maria - không gì anh là chồng của chị ấy, vậy anh phải ngồi bên chị ấy, rất có thể cần cho chị ấy nữa. Tôi tin rằng bây giờ chị ấy không xua đuổi anh nữa đâu. Thôi được, thôi được, tôi chỉ đùa thôi...

Satov tiễn Arina Virghinxcaia tận cổng; chị nói với riêng anh: "Anh làm tôi cười suốt đời, thôi tôi không tính tiền anh đâu; tôi sẽ cười anh cả trong giấc ngủ, vậy đủ với tôi rồi. Tôi chưa hề thấy ai tức cười như anh hồi hôm".

Chị ra về rất vui sướng trong lòng. Theo cách nhìn và nói chuyện của Satov, dường như đối với chị thật rõ như ban ngày là anh này thực là "quạ nuôi tu hú". Và, thay vì đi thẳng tới nhà một thân chủ gần đó, chị vội vã về nhà trước để chia sẻ nhận xét này với chồng. Satov quay lại phòng, anh đến gần Maria, rụt rè nói:

- Em Maria, chị ta bảo em nên thức một lúc. Anh hiểu là rất khó cho em. Anh sẽ ngồi bên cửa sổ đây trong trường hợp em có gì cần, được không?

Và anh ngồi xuống bên cửa sổ, khuất sau cái trường kỉ. Nhưng chừng một phút Maria gọi anh tới và ra vẻ không ưa, bảo anh độn chiếc gối lên. Khi anh làm, chị ta nóng nảy quay đi, nhìn vào vách.

- Không phải thế! Cái bàn tay gì mà vụng về!

Satov làm lại. Thình lình chị ta ra lệnh với giọng chát chúa man dại và tránh nhìn anh:

- Cúi xuống mình tôi đây.

Anh giật mình, nhưng cúi xuống.

- Thấp hơn nữa, không phải thế - thấp nữa.

Đột nhiên tay trái chị ta giơ lên bá lấy cổ anh, và anh cảm thấy một cái hôn ấm và ướt.

- Em Maria!

Môi chị ta mấp máy, chị ta cố kìm lòng một lúc, nhưng rồi thình lình ngồi dậy, đôi mắt nảy lửa. Chị ta nói:

- Nicolai Xtavroghin là một tên súc sinh!

Và sau đó, như cọng cỏ bị lưỡi hái phạt ngang, chị ta rơi phịch úp mặt xuống gối và đôi tay siết chặt tay Satov, bật khóc tức tưởi điên cuồng.

Sau đó chị ta không cho anh rời. Anh phải ngồi gần bên chị ta, và mặc dù không thể nói nhiều, chị ta vẫn nhìn anh với nụ cười chan chứa hạnh phúc. Thình lình chị ta như thể biến thành một cô gái bé bỏng hồn nhiên khờ khạo. Như một sự hồi sinh. Satov lúc khóc như một đứa trẻ con lúc vừa hôn tay chị ta vừa nói, chỉ có trời mà biết anh nói gì, với một giọng man dại, say mê, hào hứng. Chị ta nghe lơ là và, mặc dù có thể không hiểu anh nói gì, chị ta vẫn luồn bàn tay yếu ớt vào tóc anh mơn man và ngắm nghía. Anh nói với chị ta về Kirillov; về cuộc sống mới mà hai người bắt đầu từ bây giờ và cho mãi mãi, về sự hiện hữu của Thượng đế và về lòng tốt

của con người. Trong sự nồng nhiệt, họ muốn nhìn lại hài nhi và Satov ẵm nó lên. Ôm đứa trẻ trong tay, anh nói:

- Em Maria, chúng ta qua cơn ác mộng cũ, với nhục nhằn, sự chết, và mục nát. Chúng ta sẽ hành động, sẽ mở con đường mới cho cả ba. Vâng, em Maria, chúng ta sẽ đạt! Nhưng này em, chúng ta sẽ gọi nó bằng tên gì?

Maria nhìn mặt đứa bé với nỗi cay đắng vô cùng và nói:

- Nó à? Chúng ta sẽ gọi nó bằng tên gì à?

Chị ta vặn siết đôi bàn tay vào nhau, chua chát nhìn Satov, rồi vùi đầu xuống gối. Satov âu sầu lo lắng kêu lên:

- Maria, sao vậy em?

- Sao anh lại có thể - có thể - bạc bẽo như vậy!

- Anh xin lỗi, em Maria; anh hối lỗi vô cùng. Anh chỉ hỏi chúng ta phải gọi - Anh không ngờ.

Chị ta ngẩng mặt nóng bừng và đẫm lệ rồi nói:

- Dĩ nhiên nó tên Ivan. Sao anh lại có ý nghĩ gọi nó bằng một tên khốn nạn nào khác?

- Em bình tĩnh nào, em đang mệt quá đấy mà.

- Anh lại sỉ nhục tôi, cho rằng phản ứng của tôi là do mệt mỏi mà ra. Tôi biết rằng nếu hồi nãy tôi nói là tôi muốn đặt cho nó cái tên khốn nạn kia, thì anh cũng bằng lòng - có lẽ anh cũng không màng tới! Ôi, toàn đồ bạc bẽo, đáng khinh một lũ!

Chẳng cần phải nói, một phút sau, chuyện trở nên êm thấm. Satov khuyên Maria nghỉ ngơi và chị ta ngủ mà còn nắm tay anh. Sau đó, chị ta lại tỉnh thức, nhìn anh như thể sợ anh bỏ đi, rồi ngủ lại.

Kirillov gửi bà già sang cùng với "lời chúc mừng" của mình, có cả trà nóng, thịt sườn mới chiên, một tô nước luộc thịt nóng sốt, và một ít bánh mì trắng "cho bà Satova". Maria uống ừng ực nước luộc thịt trong khi bà già thay tã cho đứa bé. Rồi Maria bắt Satov ăn thịt sườn.

Thời gian trôi qua. Satov mệt nhoài đến nỗi ngủ say trên

chiếc ghế, gục đầu vào gối của Maria. Arina Virghinxcaia vào thấy họ còn ngủ - chị đến như đã hứa. Chị vui vẻ đánh thức cả hai dậy, hỏi Maria những câu cần thiết và căn dặn Maria những điều thích ứng, chị quan sát đứa bé, và bảo Satov lần nữa đừng rời vợ. Kế chị khinh khỉnh chế giễu "đôi uyên ương hạnh phúc" rồi ra về, trông hài lòng như lần trước.

Satov thức giấc thì trời đã tối. Anh vội vã thắp nến và chạy qua tìm bà già. Nhưng lúc anh bước ra chỗ đầu thang anh nghe tiếng chân êm và thong thả làm anh sửng sốt. Erkel đến. Satov chộp lấy tay Erkel kéo anh ta ra, và nói khẽ:

- Đừng vào. Đợi ngoài cổng. Một chút tôi sẽ ra sau. Tôi đã quên phắt mất anh. Ôi, anh làm tôi nhớ lại hết!

Anh gấp đến đỗi chỉ kịp gọi bà già mà không vào gặp Kirillov. Maria nổi giận và tuyệt vọng: sao anh dám nghĩ tới bỏ chị ta một mình.

Anh long trọng nói:

- Nhưng, em Maria, đây chính là chuyện cuối cùng anh phải làm. Sau chuyện này sẽ là cuộc sống mới và chúng ta sẽ không bao giờ, không bao giờ nhắc lại cơn ác mộng kinh hoàng đã qua cả.

Cuối cùng anh thuyết phục được chị ta và hứa trở về trước chín giờ. Anh dịu dàng hôn Maria, hôn đứa bé, rồi thoắt chạy xuống thang tới với Erkel. Đoạn họ đưa nhau tới hoa viên trong dinh cơ Xcvoresniki của Nicolai, nơi đây cách một năm rưỡi trước anh chôn cái máy in mà Phong trào đã giao cho. Nó được chôn ngay mép hoa viên tiếp giáp với rừng thông. Chỗ này hoang vắng. Nó cách nhà Nicolai một đỗi xa, ẩn khuất hoàn toàn, và cách nhà Satov đôi ba dặm.

- Anh định đi một mạch tới đó sao? Tôi trả tiền xe cho.

Erkel bảo:

- Không - làm ơn đừng đi xe. Họ quyết liệt về điểm này - hơn nữa, có xe là sẽ có người chứng kiến.

- Thì thôi. Tôi chỉ muốn làm xong cho rồi, sớm chứng nào hay chừng nấy.

Hai người đi rất mau

Thình lình Satov bảo:

- Này Erkel, anh vẫn còn trẻ con lắm, có bao giờ anh hạnh phúc chưa?

Erkel tò mò nhận xét:

- Anh hiện giờ trông như tràn trề hạnh phúc.

Chương Sáu
MỘT ĐÊM ĐẦY BIẾN CỐ

1

Lúc ban ngày, Virghinxki đã bỏ ra ít nhất hai tiếng đồng hồ chạy đôn chạy đáo đi gặp những kẻ đồng mưu để nói cho họ biết rằng, theo ý anh ta, Satov sẽ không tố cáo họ, bởi vì vợ hắn đã trở về với hắn và đã sinh hạ một đứa con. Virghinxki tuyên bố: "Nếu hiểu biết lòng người, ta sẽ không thể nghĩ được rằng bây giờ hắn còn có thể nguy hiểm". Nhưng anh ta thất vọng vì chỉ gặp Erkel và Liamsin ở nhà. Erkel im lặng nghe anh ta nói hết, nhìn vào mắt anh ta ra vẻ hiểu, nhưng khi Virghinxki hỏi thẳng là liệu tới sáu giờ hắn có đi hay không, Erkel cười rạng rỡ và nói: "Dĩ nhiên".

Liamsin nằm trên giường trùm chăn kín mít, làm như ốm nặng. Hắn có vẻ khủng khiếp khi thấy Virghinxki tới. Khi Virghinxki vừa mở mồm, hắn vội xua tay và rên rỉ rằng

hắn muốn được yên thân. Tuy nhiên, hắn cũng lắng nghe những điều Virghinxki nói về Satov, và khi nghe nói rằng trừ Erkel, những người khác không ai có nhà, hắn tỏ vẻ kinh ngạc vô cùng. Thì ra hắn đã nghe Liputin kể chuyện về cái chết của Fedca. Hắn nhắc lại một cách lộn xộn những điều mình biết cho Virghinxki nghe, đến lượt Virghinxki tỏ ra rất kinh ngạc. Nhưng khi Virghinxki cuối cùng hỏi hắn liệu có phải tiến hành công việc như đã định hay không, Liamsin lại vội xua tay, một mực rằng chuyện đó thực sự không liên quan trực tiếp gì đến hắn, rằng hắn không biết gì cả và chỉ muốn một điều: được yên thân.

Virghinxki trở về nhà, lòng tràn ngập thất vọng và lo sợ. Điều càng làm anh ta khổ sở là mặc dù anh ta thường nói cho vợ biết mọi chuyện, chuyện này anh ta phải giấu gia đình. Nếu một tư tưởng mới, một kế hoạch hòa giải mới, lúc đó không bừng bừng ngự trong tâm trí, có lẽ anh ta đã phải lên giường đi ngủ như Liamsin. Nhưng tư tưởng mới kia làm anh ta căng thẳng, anh ta bắt đầu bồn chồn chờ đợi giờ định mệnh và đi tới địa điểm kia sớm hơn đã hẹn.

Đó là một nơi rất âm u nằm trên rìa khu vườn khổng lồ thuộc bất động sản của gia đình Xtavroghin. Sau này, tôi có tới đó mục kích. Tôi có thể tưởng tượng được cái khung cảnh thê lương trong buổi chiều thu u ám đó. Nó ở ven một khu rừng đã lâu đời, và những cây thông hàng trăm tuổi cao vút đứng sừng sững quái đản và đe dọa trong khoảng tối dầy đặc khó mà thấy rõ quá hai bước. Nhưng Piot'r, Liputin, và Erkel có mang theo đèn lồng. Không hiểu lí do tại sao và vào hồi nào, người ta đã xây một cái hang bằng đá đẽo thô sơ ở đó, trông khá kì dị. Trước kia trong hang có một chiếc bàn và mấy cái ghế dài, nhưng đồ đạc đã mục từ lâu. Đi về bên phải chừng hai trăm bước là tới cuối chiếc ao thứ ba của khu vườn. Ba chiếc ao nằm trải dài, chiếc nọ tiếp theo chiếc kia, thành một con đường cả dặm, bắt đầu từ ngôi nhà và tới bìa ngoài khu vườn mới hết. Bất cứ tiếng động gì, tiếng la hét hay ngay cả tiếng súng nổ, cũng khó lòng tới được tai những

người trong nhà Nicolai. Hơn nữa, bởi vì Nicolai đã đi từ ngày hôm trước và ông già Alecxei cũng đi khỏi, chỉ còn năm hay sáu người, có thể nói, thuộc loại tàn tật, còn lại trong nhà. Dù cho giả sử rằng trong số những người đơn độc này, có kẻ nghe thấy tiếng la hay kêu cứu, những tiếng này chỉ gây cho họ sự sợ hãi và sẽ chẳng có người nào chịu nhúc nhích để rời khỏi chiếc giường êm ấm hay chiếc lò sưởi ấm cúng.

Khoảng sáu giờ hai mươi, trừ Erkel đã được phái đi triệu Satov, tất cả đều đã có mặt tại đó. Lần này Piot'r Verkhovenxki đúng giờ, anh ta tới cùng với Tolcatrenco. Tolcatrenco đang cau mày và trông lo lắng; cái bề ngoài kiêu căng phách lối của hắn đã biến mất. Lúc nào cũng thấy hắn bám sát một bên Piot'r và có vẻ bỗng nhiên trở nên hết dạ trung thành với Piot'r; hắn luôn miệng thì thào bên tai Piot'r, mặc dù Piot'r làm ngơ hay chỉ lẩm bẩm cho qua.

Sigaliov và Virghinxki, tới một lúc trước Piot'r, lùi xa một vài bước và rõ là cố giữ im lặng hoàn toàn. Piot'r nâng chiếc đèn lồng lên và quan sát họ chằm chằm như lăng nhục; hắn nghĩ bụng "Chắc chắn chúng nó đang âm mưu gì", và hỏi Virghinxki:

- Liamsin có đây không? Ai bảo hắn bị ốm?

- Tôi đây!

Liamsin từ sau một gốc cây bước tới. Hắn mặc một chiếc áo khoác dầy và đầu quấn khăn, dưới ánh đèn, thật khó mà trông rõ mặt hắn.

- Vậy chỉ còn thiếu Liputin phải không?

Liputin lặng lẽ từ trong hang đá bước ra. Một lần nữa Piot'r lại nâng đèn lên.

- Tại sao bạn trốn trong đó? Sao bạn không bước ra?

- Tôi nghĩ rằng chúng tôi vẫn còn có tự do cử động. - Liputin lúng búng, mặc dù có thể chính hắn cũng không hiểu rõ lắm những gì hắn đang cố diễn tả với lời lẽ trên.

- Các bạn! -Lần đầu tiên Piot'r lớn giọng thay vì nói khe khẽ. Điều này gây cho bọn kia giật mình. - Tôi chắc chắn các

bạn hiểu chúng ta tới đây không phải để tán gẫu. Mọi chuyện đã được nghiền ngẫm kĩ lưỡng ngày hôm qua, vậy bây giờ tất cả đều sáng tỏ. Nhưng tôi thấy, qua nét mặt các bạn, là có vài người muốn nói điều gì - vậy nói liền đi. Mẹ kiếp, chúng ta không có mấy thì giờ - Erkel có thể dẫn hắn lại bất cứ lúc nào.

Tolcatrenco, vì một lí do nào đó, thấy cần phải chêm vào:

- Ồ, anh ta nhất định phải dẫn hắn tới!

Liputin một lần nữa lại cất tiếng hỏi, mà cũng không rõ tại sao mình lại hỏi như thế:

- Nếu tôi không lầm, hắn sẽ giao máy in lại trước đã chứ?

Piot'r lại giơ đèn lên soi vào mặt Liputin và nói:

- Dĩ nhiên, chúng ta không hề có ý định để mất cái máy in. Nhưng hôm qua chúng ta đã quyết định là chưa cần phải chiếm lại nó ngay - chúng ta chỉ muốn hắn chỉ rõ địa điểm chôn giấu, rồi lúc nào tiện chúng ta sẽ đến lấy sau. Tôi biết nó nằm cách một góc hang này khoảng vài chục bước. Nhưng khốn nạn thật, Liputin, sao bạn lại có thể quên hết mọi việc như thế? Ta đã đồng ý là chỉ mình bạn ra gặp hắn, và chúng tôi chỉ sau đó mới xuất hiện. Vậy tôi thắc mắc không biết vì cớ gì bạn lại hỏi câu đó - trừ khi bạn cố tình.

Liputin nhìn Piot'r một cách u ám không nói gì. Trong một lúc, cả bọn đều im lặng. Ngọn thông lắc lư theo chiều gió. Piot'r nóng nảy phá vỡ sự tịch mịch:

- Này, các bạn, tôi vẫn trông chờ mỗi người trong các bạn làm tròn nhiệm vụ.

Virghinxki chợt hăm hở phát biểu và hoa tay múa chân loạn cả lên, nói vội đến không ra câu:

- Tôi được biết vợ Satov mới trở về với anh ta và vừa sinh con... Tôi biết lòng dạ con người. Tôi chắc chắn bây giờ anh ta không tố giác nữa đâu, bởi vì đương hạnh phúc. Tôi định bảo cho hết cả các anh chuyện này, nhưng không gặp ai ở nhà cả... Vậy có lẽ chúng ta lúc này thực không cần làm chuyện kia...

Anh dừng lại, thở không ra hơi.

Piot'r bước lại phía Virghinxki và nói:

- Bạn Virghinxki, giả dụ bạn bất chợt có hạnh phúc, thì bạn có trì hoãn - dĩ nhiên, tôi không muốn nói sự bội phản; cái đó ngoài vấn đề - chẳng hạn, sự làm tròn bổn phận công dân của bạn không? Việc làm đó có hiểm nghèo ít nhiều, nhưng bạn đã quyết định trước khi có được hạnh phúc kia, và bạn coi nó như nghĩa vụ thiêng liêng của bạn, dù cho nó có nguy hiểm hay không, và có thể hại cho hạnh phúc của bạn hay không, thì bạn làm hay không làm?

Virghinxki cũng nói một cách nhiệt liệt lạ thường, cả thân hình anh rung động:

- Không, tôi không trì hoãn! Không vì bất cứ lẽ gì trên đời mà tôi chịu trì hoãn cả!

- Bạn không thấy là chẳng thà mất hạnh phúc còn hơn làm một kẻ hèn nhát đê tiện à?

- Dĩ nhiên, dĩ nhiên. Còn trái lại là đằng khác - Tôi thà đê tiện cùng cực - tôi muốn nói bất hạnh cùng cực - còn hơn làm một kẻ hèn nhát đê tiện.

- Vậy, bạn phải thấy là Satov coi đó như là một bổn phận công dân, nghĩa vụ tối cao của hắn, là tố giác chúng ta. Và chứng cớ là chính hắn bị liên lụy vào vụ này, mặc dù nhà chức trách sẽ rất mực khoan hồng cho hắn để đổi lại chuyện hắn đã chỉ điểm. Một kẻ như Satov không bao giờ bỏ qua. Hạnh phúc lớn đến đâu cũng không làm dầu óc hắn thay đổi. Chỉ chừng trong một ngày, hắn sẽ đổi thái độ, giận mình sao lại trì hoãn, và rồi làm thẳng thừng. Hơn nữa, tôi thấy không có lí do gì hắn lại hạnh phúc về chuyện cô vợ đi ba năm mới trở về và sinh ra một đứa con của Nicolai.

Sigalov đột nhiên cả quyết xen vào:

- Nhưng chưa hề ai thấy tờ tố giác của hắn.

Piot'r nổi khùng la lên:

- Tôi đã thấy tờ tố giác của hắn gửi cho cảnh sát. Nó có sờ sờ ra đó, và các bạn xử sự rất ngu ngốc!

Virghinxki cũng nóng mặt và thét lên:

- Còn tôi, tôi phản đối! Tôi hết sức phản đối. Tôi yêu cầu - tôi yêu cầu rằng khi anh ta tới, tất cả chúng ta sẽ bước ra và hỏi anh ta xem chuyện đó có thực hay không. Nếu nó có thực, chúng ta sẽ làm cho anh ta thay đổi ý kiến và nếu anh ta chịu, chúng ta sẽ đòi anh ta phải thề danh dự - Nếu anh ta chịu thề, chúng ta sẽ để anh ta đi. Dù sao đi nữa, ít ra cũng phải có một cuộc phân xử, và rồi tùy theo phán quyết... Nhưng chúng ta không thể nằm trong bụi phục kích và khi anh ta vừa tới là chồm ngay lên vồ lấy.

- Đặt số phận sự nghiệp chung của chúng ta vào lời hứa danh dự của một người là xuẩn động hết chỗ nói! A, mẹ kiếp, tới lúc này sao ấm ớ quá chừng! Virghinxki, giữa phút hiểm nghèo mà bạn làm trò gì lạ thế!

Virghinxki vẫn bướng bỉnh nhắc lại:

- Tôi phản đối, tôi phản đối...

- Ít nhất, xin bạn đừng có rống lên như vậy kẻo chúng ta không nghe thấy báo hiệu. Như tôi đã nói với bạn - chà, tới phút này mà phải mất thì giờ một cách vô lí quá - Satov là một kẻ theo chủ nghĩa Đại Nga, nghĩa là thuộc về cái bọn ngu ngốc đệ nhất hạng... Nhưng, mẹ kiếp, cái đó có ăn nhằm gì? Các bạn làm tôi rối cả đầu óc. Điều tôi thực sự muốn bày tỏ với các bạn là Satov là một kẻ cay đắng mùi đời, và cho đến nay, dù muốn dù không, hắn ta vẫn nằm trong Phong trào; đến phút cuối cùng tôi vẫn hi vọng là có thể dùng được con người ấy, vì lí tưởng chung của chúng ta có thể sử dụng một kẻ cay đắng mùi đời như hắn. Vậy nên tôi cố cứu hắn, dù có những chỉ thị rõ rệt mà tôi đã nhận được về vấn đề ấy. Thực ra, để cứu hắn, tôi đã liều cả trăm lần hơn giá trị hắn có thể có đối với chúng ta! Thế mà sau rốt hắn quyết tâm tố giác mình. Vậy, được rồi, thế là đủ! Tôi cảnh cáo các bạn, chớ có kẻ nào bây giờ định trốn tránh nhiệm vụ nữa! Các bạn có thể đến ôm hắn mà hôn nếu muốn, nhưng các bạn không có quyền đặt cả số phận của Phong trào vào lời hứa danh dự

của hắn! Chỉ có bọn cẩu trệ ăn tiền của nhà nước mới xử sự như vậy!

Liputin hỏi dần từng tiếng:

- Anh bảo ai ăn tiền của nhà nước ở đây?

- Có thể là bạn. Phải, tôi khuyên bạn im mồm đi, Liputin. Bạn quá lậm thói xía họng vào bâng quơ như thế rồi. Thưa các bạn, theo tôi, kẻ nào chạy tháo lui trong phút hiểm nghèo thì coi như đã bị mua chuộc. Bao giờ phút chót cũng có những kẻ vì sợ mà la lên bài hãi: "Làm ơn, tha cho tôi, rồi tôi sẽ nộp cho ông cả bọn!" Nhưng, thưa các bạn, tôi xin nói ngay là họ cũng chẳng tha cho mình đâu, dù các bạn có tố giác cả bọn ta hay không đi nữa. Và dù cho họ có gia giảm, thì tối thiểu bản án của các bạn cũng đã đi đầy ở Xibir - chẳng trừ một ai. Hơn nữa, các bạn nên nhớ, còn có một lưỡi gươm báo thù khác, và nó sắc bén hơn nhà nước nhiều!

Piot'r nổi giận cùng cực và buột miệng nói ra những lời đáng lẽ hắn không nên nói. Sigaliov mạnh mẽ tiến lên ba bước. Anh nói một cách qui củ và tự tin như thường lệ; ta có cảm tưởng là dù cho trái đất có nứt ra trước mặt anh, anh cũng không hề thay đổi giọng điệu hay thứ tự trình bày khúc chiết:

- Kể từ đêm qua, tôi đã suy nghĩ về vấn đề này rất nhiều và tôi đã đi đến kết luận là vụ giết người dự tính không những chỉ làm mất số thì giờ quí báu tốt hơn nên dùng vào việc quan trọng và khẩn cấp hơn, mà còn biểu lộ một sự lạc hướng nguy hại so với lề lối tiến hành bình thường - một sự lạc hướng luôn luôn ngăn trở việc hoàn thành mục tiêu, làm nó bị chậm trễ hàng chục năm và chịu ảnh hưởng của những kẻ nông nổi và chủ yếu là về chính trị hơn là về xã hội. Tôi đến đây với mục đích duy nhất là phản đối cái hành vi dự tính kia, và tách lìa khỏi nó kể từ giờ phút này - giờ phút mà tôi không hiểu tại sao các anh lại gọi là "lúc hiểm nghèo". Tôi bỏ đi không phải vì tôi sợ "hiểm nghèo" hay vì thương cảm gì Satov, một người mà tôi chẳng hề nghĩ đến chuyện ôm hôn; nhưng bởi vì vụ này từ đầu đến chót có hại cho chương trình

của tôi. Còn về chuyện bán đứng cho nhà chức trách hay chỉ điểm, xin các anh yên tâm, tôi không có ý định chỉ điểm ai cả.

Anh quay lại và dợm bước đi. Piot'r vừa rút súng ra vừa la lên:

- Tiên sư nó! Hắn sẽ gặp hai đứa và báo động cho Satov!

Tất cả đều nghe thấy tiếng "cách" khi hắn mở khóa an toàn. Sigaliov ngoái đầu lại nói:

- Anh cứ yên chí, dù cho tôi có gặp Satov tới đây và có cất tiếng chào hắn chăng nữa, tôi cũng không báo động cho hắn biết đâu.

- Nhưng bạn có biết rằng bạn sẽ phải trả món nợ này không, ông bạn Furie?

- Tôi xin anh lưu ý cho, tôi không phải là Furie. Sự kiện anh lầm lẫn tôi với cái tay hũ nút sướt mướt và trừu tượng kia chỉ chứng tỏ rằng, mặc dù anh có bản thảo của tôi trong tay, anh vẫn còn hoàn toàn chưa nắm vững nó. Còn về những sự dọa nạt của anh, tôi cam đoan với anh rằng việc anh vừa mở khóa an toàn là một động tác vô nghĩa, bởi vì lúc này sử dụng súng không có ích lợi gì cho anh. Còn như, nếu anh muốn đe dọa tôi ngày mai hay ngày kia, tôi xin nhắc lại là bắn tôi sẽ chỉ gây thêm phiền nhiễu cho anh; dù có giết tôi hay không, sớm muộn gì anh cũng phải chấp nhận hệ thống của tôi. Xin chào.

Ngay lúc đó, có tiếng huýt sáo. Nó vọng lại từ phía vườn hoa, từ khoảng hai trăm thước xa. Như đã thỏa thuận từ đêm hôm trước, Liputin lập tức thổi còi đáp lại; anh sử dụng chiếc còi con nít bằng đất sét nung mà anh đã mua từ lúc sáng với giá một xu, vì anh không muốn dùng cái miệng móm mém của mình. Trên đường đi, Erkel đã báo cho Satov biết về việc trao đổi còi hiệu này cho anh ta khỏi hồ nghi.

- Đừng lo, tôi sẽ tránh gặp mặt họ; họ cũng sẽ không trông thấy tôi đâu, - Sigaliov nghiêm chỉnh nói khẽ rồi bỏ đi, băng qua vườn hoa để về nhà, không hề hấp tấp và dường như không chút hãi sợ.

Đến bây giờ, chúng tôi đã biết rành rẽ từng chi tiết nhỏ nhặt nhất về toàn thể cái vụ ghê tởm này. Đầu tiên, Liputin gặp Erkel và Satov ở bên hang. Satov không cất tiếng chào, cũng không giơ tay ra bắt, nhưng đột nhiên nói lớn tiếng một cách vội vã:

- Nào, xẻng đâu? Và anh có cái đèn nào khác nữa không? À, anh sợ cái gì? Chẳng có ai ở quanh đây và anh có thể bắn một phát đại bác ở đây mà tại Xcvoresniki cũng chẳng ai nghe thấy gì. Nó đây, ngay chỗ này, chính tại đây...

Anh lấy chân giậm lên một địa điểm ở góc sau hang, cách mười bước về hướng rừng. Ngay giây đó, Tolcatrenco vốn núp sau một cây ở gần, nhảy chồm lại Satov; đồng thời Erkel từ đằng sau nắm lấy hai khuỷu tay anh. Liputin từ phía trước ào lại, và cả ba đánh Satov quị và ghìm anh xuống đất. Thế rồi Piot'r cầm súng tiến lại. Tôi nghe kể là Satov cũng cố quay đầu về phía Piot'r và nhận ra anh ta. Ba ngọn đèn soi sáng khung cảnh. Đột nhiên Satov bật thét lên một tiếng cụt lủn và tuyệt vọng, nhưng anh không có cơ hội la hét. Piot'r gọn ghẽ và cẩn thận đặt mũi súng trái khế của hắn áp vào trán Satov và ra sức bóp cò. Phát súng không lớn lắm - ít ra cũng không có ai ở nhà Xcvoresniki nghe thấy. Dĩ nhiên, Sigaliov, lúc đó đi chưa được hơn ba trăm thước, nghe thấy cả tiếng thét của Satov và phát súng; nhưng theo chính bản cung từ của anh, anh không quay lưng lại, và thực ra, còn không hề dừng bước. Cái chết gần như đến ngay tức khắc. Piot'r là kẻ độc nhất còn giữ được sáng suốt, mặc dù tôi không tin là ngay cả hắn vẫn bình tĩnh nổi. Hắn ngồi xổm xuống bên cạnh kẻ bị hạ sát và vội vã lục lọi các túi. Hắn không tìm thấy tiền (tiền để dưới gối Maria) và ba mẩu giấy hắn tìm được chả có gì đáng lưu tâm: một lá thư của nơi Satov làm việc, nhan đề một cuốn sách nào đó, và hóa đơn một tiệm ăn nước ngoài mà không hiểu làm sao anh lại cất kĩ cả hai năm trời. Piot'r cất những mẩu giấy đó vào túi, và chợt nhận ra rằng những kẻ kia đang túm tụm quanh hắn, ngó chòng chọc xác chết và chẳng làm gì cả, hắn bắt đầu chửi

thể om sòm và ác liệt, ra lệnh cho họ lẹ lên. Tolcatrenco và Erkel chạy vào hang kiếm mấy tảng đá mà trước đó họ đã trù bị - hai tảng đá lớn, mỗi viên nặng cả chục kí, đã cột chặt dây sẵn. Bởi đã định liệng xác xuống cái ao gần nhất (đồng thời xa doanh trại nhất), họ khởi sự buộc một tảng vào cổ, và tảng kia vào hai bàn chân. Piot'r làm việc buộc thực thụ vào xác, trong khi Tolcatrenco và Erkel chỉ đứng đó, mỗi người ôm một tảng đá và lần lượt trao cho hắn. Erkel đưa trước và giữa lúc Piot'r vừa cột nó vào chân Satov vừa chửi thề và càu nhàu, thì Tolcatrenco khư khư tảng đá kia trong tay cả ba phút dài dằng dặc, nửa mình khom về đằng trước để giữ thăng bằng trong một tư thế trông như khúm núm để sẵn sàng trao gánh nặng bất cứ giây nào Piot'r hỏi tới; anh không hề nghĩ đến chuyện tạm thời bỏ nó xuống. Khi sau rốt cả hai tảng đá đã cột vào xác rồi, Piot'r đứng lên. Trong lúc hắn quan sát gương mặt bọn kia, có một việc hoàn toàn bất ngờ xảy ra làm ai nấy đều ngạc nhiên.

Như chúng ta đã thấy, ngoài Tolcatrenco và Erkel ra, cả bọn chỉ đứng đực ra đó chẳng làm gì cả. Virghinxki, tuy cũng chạy ùa về phía Satov như những tên kia, thực sự không hề đụng tay vào mình anh ta và không giúp việc ghì anh ta xuống đất. Liamsin thì chỉ tham gia cuộc vật lộn sau khi phát súng đã nổ. Thế rồi, suốt thời gian loay hoay với cái xác có thể kéo dài cả chục phút, cả bọn dường như phần nào mất tri giác. Họ vây quanh cái xác, và trước khi cảm thấy lo lắng hay hoảng sợ, họ chỉ thấy một sự sững sờ trống vắng. Liputin đứng gần cái xác hơn hết. Virghinxki đứng đằng sau, ghé nhìn qua vai, tò mò một cách lạ thường, như một kẻ ngoài cuộc, và còn nhón cả chân để xem cho rõ nữa. Liamsin núp sau lưng Virghinxki, chỉ thỉnh thoảng mới rụt rè liếc một cái, rồi lại núp vào lưng anh kia. Nhưng khi cột đá xong và Piot'r đứng dậy, Virghinxki bắt đầu run, vung hai tay lên trời và la một cách khổ sở và lớn không ngờ:

- Không, thế không phải! Thế không phải! Thế không phải chút nào cả!

Anh ta có thể gào thêm lạc điệu nữa, nhưng Liamsin đã từ phía sau chộp mạnh, cật lực ôm ghì lấy anh ta, và tru lên một cách quái dị không thể tưởng. Có những lúc cực hoảng sợ, một người bắt đầu la lên bằng một giọng khác lạ, một giọng mà không ai ngờ anh ta có, và điều đó có thể gây kinh hoàng hết sức. Tiếng tru của Liamsin giống của loài thú hơn là của loài người. Anh ta vừa ghì Virghinxki ngày càng chặt vừa tru liên hồi, mắt chòng chọc nhìn những kẻ khác, miệng há hốc, hai chân nện xuống đất dồn dập như trống thúc quân. Virghinxki khiếp quá cũng bắt đầu hét lên điên cuồng và dữ dội mà không hề ai ngờ anh có nổi. Anh bắt đầu rán tận lực cào và thoi Liamsin trong khi hai tay bị bẻ quặt ra phía sau, đồng thời vẫn cố vùng vẫy để thoát ra. Sau cùng, nhờ Erkel hỗ trợ, anh xoay xở ra được. Nhưng khi Virghinxki nhảy sang một bên chừng ba thước, toàn thân chấn động, anh thấy Liamsin bây giờ chòng chọc nhìn Piot'r, lại bắt đầu tru lên nữa, và lần này bước thẳng tới Piot'r. Liamsin vấp phải thây ma, và khi té sõng soài lên đó anh chụp ngay lấy Piot'r, ghì chặt hắn và siết đầu hắn vào ngực Satov dữ tợn đến nỗi thoạt đầu Piot'r không làm sao cựa quậy gì được, dù cho Tolcatrenco và Liputin vội vã tới tiếp cứu. Piot'r la hét, chửi thề và thụi trên đầu Liamsin một hồi lâu anh ta mới chịu buông ra. Sau hết, Piot'r nhảy sang một bên, rút súng và đút ngay nòng súng vào miệng Liamsin đang tru tréo và bấy giờ đang bị Tolcatrenco, Erkel, và Liputin kìm. Súng thì mặc súng, Liamsin cứ tiếp tục tru tréo và rống lên mãi cho đến lúc Erkel lấy khăn tay vo viên và không biết làm cách nào tọng vào mồm anh ta mới chặn được tiếng la. Đồng thời, Tolcatrenco trói quặt cánh khuỷu của Liamsin ra sau lưng với mẩu dây thừng còn lại. Piot'r hoảng hốt quan sát người điên và lẩm bẩm: "Lạ thực... ". Hiển nhiên, hắn kinh ngạc vô cùng. Hắn trầm ngâm và nói:

- Tôi không bao giờ ngờ tên này lại đến nỗi thế.

Họ bỏ Liamsin cho Erkel canh chừng. Bây giờ họ vội vã thanh toán xác chết, vì sợ không biết có ai nghe thấy tiếng la

chăng. Piot'r và Tolcatrenco, mỗi người một tay cầm đèn nâng xác chết lên và giữ phía đầu; Liputin và Virghinxki nắm chân, và cả bốn khiêng đi. Xác chết có cột đá nên nặng vô tả, và họ phải khiêng đến cả hai trăm thước. Tolcatrenco, khỏe nhất trong bọn, đề nghị đi đều nhịp, nhưng những kẻ kia làm ngơ và mạnh ai nấy bước. Piot'r đi phía tay phải; hắn cúi gầm với đầu người chết ngoẹo trên cổ mình, và ngoái tay trái ra sau để đỡ tảng đá. Tolcatrenco không hề nghĩ đến việc giúp hắn nâng tảng đá, nên Piot'r sau cùng mất cả kiên nhẫn và bắt đầu chửi bới. Tiếng la lối của hắn phát ra bất chợt và lẻ loi, vì những kẻ kia khiêng trong thầm lặng. Chỉ khi họ gần tới ao, Virghinxki, quị dưới gánh nặng và rõ là hoàn toàn kiệt sức, mới thét lên lớn và bi thương như hồi nãy:

- Không, thế không phải - làm thế không phải chút nào cả!

Địa điểm mà họ khiêng xác chết tới, bờ xa của cái ao thứ ba, là một trong những nơi hoang liêu và vắng vẻ nhất ở khu vườn, nhất là lại vào cuối thu như thế. Quanh đó, bờ ao cỏ dại mọc um tùm. Họ đặt đèn xuống đất, đu đưa xác chết, và phóng xuống nước. Có một tiếng tõm đục và kéo dài. Piot'r giơ ngọn đèn lên, và cả bọn đều hiếu kì ngắm cái xác chìm xuống. Chóng vánh. Cái xác bị hai tảng đá trì nặng, chìm nghỉm ngay lập tức, và những va động lớn lan khắp mặt nước rồi lại phẳng lì liền. Thế là xong. Piot'r nói:

- Thưa các bạn, đã đến lúc chúng ta chia tay. Tôi chắc các bạn lúc này ai cũng đang cảm thấy nỗi hân hoan hãnh diện vì đã làm tròn một nghĩa vụ tự đảm nhận. Dĩ nhiên, chẳng may có vài người trọng các bạn có thể còn quá hoang mang chưa cảm thấy nỗi hân hoan đó, nhưng nó sẽ đến với các bạn, vào ngày mai không còn nghi ngờ gì nữa - và nếu đến mai mà các bạn chưa cảm thấy thế, thì thực sự các bạn phải nên lấy làm tự xấu hổ. Tôi muốn loại trừ hành vi kì cục của Liamsin vì là do hậu quả của cơn sốt, nhất là tôi được biết hắn đã đau từ sáng nay. Còn về phần bạn, Virghinxki, một ít phút suy nghĩ chín chắn sẽ làm bạn vững tin là chúng

ta không thể đặt sự nghiệp trên sự cam kết danh dự của một người và chúng ta không còn chọn lựa nào khác hơn là điều chúng ta đã làm. Tôi muốn bỏ qua sự la lối của bạn; các diễn biến sẽ chứng tỏ để bạn hài lòng là lá thư tố giác ta bàn tới là có thực. Còn như nguy hiểm, tôi không thấy mảy may nào. Sẽ không ai nảy ra ý hồ nghi bất cứ người nào trong chúng ta - miễn là các bạn tự kiềm chế được. Như vậy, mọi chuyện tùy thuộc vào các bạn và vào việc các bạn hoàn toàn thấu triệt sự cần thiết của hành động của chúng ta - điều mà tôi hi vọng ngày mai các bạn sẽ có được. Nhân tiện, đó cũng chính là lí do các bạn đã tự nguyện kết hợp lại thành nhóm người độc lập cùng nhau chia sẻ quan điểm - để chung sức vào những lúc nhất định, và nếu cần, canh chừng lẫn nhau. Mỗi người trong các bạn phải lấy sinh mạng ra mà bảo đảm cho hành động của mình. Nghĩa vụ của các bạn là thổi một luồng sinh khí mới vào cái sự nghiệp già nua bắt đầu thoảng mùi hủ hóa - đó là một sự kiện các bạn phải luôn luôn nằm lòng. Bây giờ, mục tiêu cấp thời của các bạn là mang lại sự sụp đổ của cả nhà nước lẫn cái luân lí mà nó đại diện. Rồi sẽ không có ai ngoài chúng ta sẽ được chuẩn bị từ trước để nắm chính quyền. Chúng ta sẽ thu hút những kẻ sáng sủa về phe chúng ta và cười cổ bọn ngu ngốc. Và chúng ta không việc gì mà phải xấu hổ về chuyện ấy. Một thế hệ phải giáo dục lại cho xứng với tự do. Chúng ta còn phải đương đầu với hàng ngàn hàng ngàn Satov như thế nữa. Chúng ta sẽ tổ chức nhau lại để chiếm lĩnh quyền kiểm soát. Thật là xấu hổ nếu không lợi dụng ngay cái thứ đang nằm thườn ra khắp nơi và há hốc miệng ra chờ chúng ta. Bây giờ tôi sắp đi gặp Kirillov, và đến sáng là chúng ta sẽ có tài liệu trong đó hắn sẽ nhận lãnh mọi chuyện về phần hắn, để giải thích cái chết của mình với nhà chức trách. Không còn gì có thể hợp lẽ hơn: trước tiên, hắn và Satov đã bất hòa với nhau; họ đã cùng sống ở bên Mĩ và tha hồ mà gây lộn. Ai cũng biết rằng Satov thay đổi quan điểm - vậy nên hận thù giữa họ có thể do bất đồng quan điểm và do sợ bị bội phản, đó là hận thù quyết

liệt nhất hạng. Đó chính là những gì Kirillov sẽ viết ra. Sau hết, nhắc đến việc có tên tù vượt ngục Fedca đêm đêm đến ngủ ở nhà Kirillov. Tôi đoan chắc các bạn hiểu rằng tất cả những điều này sẽ xua hết nghi ngờ khỏi chúng ta và sẽ làm điên đầu cả bọn dần độn kia. Sau ngày hôm nay, các bạn sẽ không thấy tôi trong một khoảng thời gian, thưa các bạn, bởi vì tôi phải làm một chuyến du hành ngắn. Nhưng trong vòng hai ngày các bạn sẽ nhận được thư của tôi. Thưa các bạn, hẳn nhiên là tôi đề nghị ai nấy ngày mai đều ở nhà. Bây giờ chúng ta sẽ rời khỏi đây từng cặp một, theo những lối khác nhau. Bạn Tolcatrenco, tôi nhờ bạn đối phó với Liamsin và đưa hắn về nhà. Có lẽ bạn có thể trấn tĩnh hắn và giải thích cho hắn sự thiếu cương nghị có thể mang lại cho hắn nhiều phiền phức lắm. Còn bạn Virghinxki, người em rể của bạn là Sigalov không làm cho tôi lo âu gì đâu, cũng như bạn vậy - cả hai bạn sẽ không ai tới cảnh sát hết. Tôi chỉ tiếc cho hành động của hắn. Tuy nhiên, vì hắn chưa hề thông báo với tôi ý muốn từ bỏ Phong trào, tôi nghĩ chôn hắn lúc này có phần quá sớm. Thôi được rồi, mau lẹ lên, các bạn, dù cho kẻ thù của chúng ta là một lũ bò, khi nào cẩn thận cũng là hơn.

Virghinxki ra về với Erkel. Trước khi giao Liamsin lại cho Tolcatrenco, Erkel mang hắn đến Piot'r và loan báo rằng Liamsin đã tỉnh táo, hối tiếc về chuyện đã xảy ra, xin tha tội, và không biết lúc ấy hắn ta mắc cái chứng gì. Sau đó, Piot'r cũng bỏ đi một mình, men theo bờ bên kia của ba cái ao, là lối đi vòng xa nhất. Hắn ngạc nhiên xiết bao, khi đã đi được nửa đường, lại thấy Liputin đuổi theo bắt kịp mình. Liputin nói:

- Nghe đây, Liamsin sẽ tố giác chúng ta.

- Không, hắn sẽ tỉnh trí và thấy rằng nếu làm thế hắn sẽ là kẻ đầu tiên bị đầy đi Xibir. Bây giờ sẽ không ai tố giác cả - cả bạn nữa, cũng vậy.

- Còn anh?

- Tôi chắc chắn sẽ loại ngay các bạn cả một lũ, nếu các

bạn tỏ lộ chút khuynh hướng phản bội nào và bạn biết điều ấy. Nhưng tôi biết bạn sẽ không phản bội chúng ta. Có phải để nghe điều đó mà bạn lẽo đẽo theo tôi cả hai dặm đường chăng?

- A, Piot'r Xtepanovitr, có thể chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa!

- Sao lại thế?

- Anh nói cho tôi biết một điều nhé?

- Lại cái gì nữa đây? Thực tình tôi thích anh xéo đi cho rảnh.

- Chỉ một câu trả lời thôi, nhưng anh phải nói thực! Chúng ta có phải là tổ năm người duy nhất trên toàn thế giới, hay sự thực là có hàng trăm tổ như chúng ta? Tôi hỏi điều này ở tầm quan trọng rất lớn.

- Tôi có thể thấy điều đó qua tâm trạng của bạn. Và bạn có biết rằng bạn còn nguy hiểm hơn cả Liamsin không?

- Tôi biết, tôi biết, nhưng tôi muốn anh trả lời!

- Bạn là một người ngu xuẩn, Liputin ạ, bởi vì không có gì khác biệt đối với bạn là chỉ có một hay có hàng ngàn tổ năm người.

- Thế nghĩa là chỉ có một! Tôi đã biết từ lâu mà! Tôi biết... tôi biết trước rồi!

Và, không chờ trả lời thêm, Liputin vội vã quay lại và biến vào bóng đêm. Piot'r trầm ngâm một lát. Cuối cùng hắn kết luận: "Không, bọn chúng sẽ không ai nói cả! Nhưng bọn này phải là một đơn vị chặt chẽ và vâng lời, bằng không ta sẽ... A, cái thứ dân này, toàn lũ cặn bã!"

2

Đầu tiên hắn về nhà và thu xếp hành trang. Hắn làm một cách thong thả và đắc lực. Tàu hỏa sẽ khởi hành lúc sáu

giờ sáng. Chuyến tốc hành này, chỉ một tuần một lần, mới được đem ra chạy thử gần đây. Mặc dù, Piot'r đã bảo đồng bọn là hắn chỉ đi một chuyến ngắn, sau này mới hóa ra là kế hoạch của hắn hoàn toàn khác. Khi hành lí đã xếp xong, hắn thanh toán tiền với bà chủ nhà, mà hắn đã thông báo ý định ra đi từ trước, và kêu xe đến nhà Erkel - gần bên ga xe lửa. Rồi, ngay trước một giờ sáng, hắn đến nhà Kirillov, lại luồn qua lỗ chó chui của Fedca.

Piot'r tâm trạng bê bối. Ngoài những mối lo có sẵn - hắn vẫn chưa biết tin tức gì về Nicolai - ngày hôm ấy hắn lại nhận được một thông báo mật, có lẽ từ Peterburg, về hiểm họa đe dọa hắn trong một tương lai rất gần. Đến ngày nay, lẽ dĩ nhiên, có nhiều huyền thoại về thời gian đặc biệt đó, nhưng nếu có ai biết chắc chuyện gì, thì hẳn phải là người trong cuộc. Về phần tôi, tôi chỉ dám đoan chắc là Piot'r có những mối liên hệ ở ngoài tỉnh và rất có thể nhận được một lời cảnh giác như thế. Riêng tôi nghĩ là, dù cho Liputin có nghi ngờ, Piot'r không chừng đã tổ chức được hai hay ba tổ năm người, ngoài tổ ở tỉnh tôi - ở Moxcva và Peterburg chẳng hạn; nhưng dù cho thực sự không có tổ năm người nào khác, hắn chắc chắn cũng có liên hệ ở các tỉnh đó, và tôi còn mạnh miệng nói là những mối liên hệ kì lạ là đằng khác. Sao thì sao, khoảng ba ngày sau khi hắn ra đi, nhà cầm quyền ở tỉnh tôi nhận được trát câu lưu hắn từ thủ đô gửi về, mặc dầu tôi không thể nói chắc đó là vì những hoạt động của hắn trong tỉnh tôi hay ở đâu khác. Trát câu lưu tới vừa đúng lúc để củng cố hậu quả khốc hại và nỗi sợ hãi gần như huyền bí phát sinh trong đám giới chức cầm quyền và cái xã hội từ trước vẫn phù phiếm ở tỉnh tôi khi vụ ám sát Satov bí ẩn và gở lạ kia bị phát giác. Vụ ám sát đó là cao độ trong một chuỗi những hành vi bề ngoài xem như vô nghĩa đã xảy ra trong tỉnh tôi. Nhưng tờ trát tới quá trễ-lúc này, Piot'r đã đến Peterburg rồi và đội một cái tên khác; ở đó, nghe mọi chuyện không êm, hắn vội chuồn qua biên giới... Nhưng tôi lại đi trước sự việc mất rồi.

Khi bước vào chỗ ở của Kirillov, vẻ mặt Piot'r giận dữ và hung hăng. Ngoài việc muốn để Kirillov giữ đúng lời hứa, dường như Piot'r còn nóng nảy muốn trút một mối hiềm khích riêng tư nào đó, để báo thù một cái gì. Kirillov dường như vui mừng đón khách; anh ta hẳn phải sốt ruột khắc khoải trông chờ từ lâu. Mặt anh ta tái hơn thường lệ và cặp mắt đen mờ đục đăm đăm nhìn một cách nặng trĩu và buồn tẻ. Anh ta nói một cách nặng nề:

- Tôi ngỡ anh không tới.

Anh ta đang ngồi trên một góc trường kỉ và không hề nhúc nhích để đón khách. Piot'r dừng lại trước mặt anh ta, quan sát một hồi lâu trước khi mở miệng. Sau cùng, Piot'r vừa mỉm cười một cách trịch thượng có tính cách lăng nhục vừa nói:

- Tôi hy vọng thực tình anh không phàn nàn vì sự tới trễ của tôi.

Rồi hắn pha trò một cách vô duyên:

- Như thế, anh lời được ba tiếng đồng hồ phụ trội.

- Tôi không thèm một giờ phụ trội nào của anh, và anh không có tư cách gì để ban nó cho tôi cả, đồ ngu si khốn kiếp!

Piot'r sạm mặt:

- Anh nói sao?

Nhưng rồi hắn lại tự chủ được mau lẹ:

- Anh sao mà hơi một tí là đã động lòng! A, nhưng tôi thấy rồi, đêm nay chúng ta đều bẳn tính, phải không nào? (Hắn lại nói đớt giọng với cái bộ điệu kẻ cả khó chịu). Tôi nghĩ rằng, đối với một lúc như thế này, sự dửng dưng trầm tĩnh thì thích hợp hơn nhiều. Điều tốt nhất cho anh là hãy tự xem mình như Columbus và coi tôi như một con chuột nhắt, và rồi anh sẽ không bực tức về bất cứ điều gì tôi có thể nói ra. Hôm qua tôi cũng đã đề nghị với anh như thế rồi.

- Tôi không muốn xem anh như một con chuột nhắt.

- Đó có phải là một lời khen? A, nhưng trà của anh cũng

lạnh ngắt; điều này rõ ràng cho thấy là mọi chuyện ở đây đều lộn tùng bậy hết. Không, tôi e rằng tôi không ưa cái tình trạng của anh đêm nay. Nhưng hãy khoan, tôi thấy cái gì trên khay ở cửa sổ kìa. (Hắn bước lại cửa sổ). Ồ, ra là cơm và thịt gà! Mà sao anh chưa đụng chạm gì tới! Phải chăng lòng dạ ngổn ngang thì cho đến cả thịt gà cũng không...

- Tôi ăn rồi. Hơn nữa, đó không phải là việc của anh. Câm đi!

- Ồ, dĩ nhiên, đó không phải là việc của tôi; thêm vào đó, thực sự tôi cũng cóc cần. Nhưng quả tình là tôi chưa ăn tối, vậy - thôi thì, tôi chắc anh lúc này cũng chẳng thiết gì đến con gà kia nữa... hử?

- Ăn được thì ăn đi.

- Cám ơn anh lắm. Ăn xong tôi sẽ uống trà nhé.

Piot'r lập tức ngồi ngay vào bàn và hùng hổ làm thịt con gà; đồng thời hắn vẫn luôn luôn canh-chừng nạn nhân của mình. Kirillov nhìn hắn đăm đăm một cách khó chịu. Piot'r sửa bộ điệu lại cho ngay ngắn, vừa nhai vừa nói:

- Nhưng chúng ta phải lo công chuyện. Vậy chúng ta không thay lời chứ? Thế, cái thư thì sao?

- Như tôi đã nói, nó không ăn nhằm gì với tôi. Tôi sẽ viết. Phải về chuyện truyền đơn không?

- Phải, truyền đơn và mấy chuyện khác nữa. Nhưng tôi sẽ đọc cho anh viết, vì nó không ăn nhằm gì đối với anh. Đến lúc này dù tôi có yêu cầu anh viết gì, có lẽ nào anh lại lo lắng?

- Không phải việc của anh.

- Dĩ nhiên, nó không phải việc của tôi. Chỉ cần có vài hàng thôi mà. Đại khái cho thấy anh và Satov phân phát những tờ truyền đơn ấy với sự giúp rập của Fedca, và tên này ẩn náu tại nhà anh. Điểm chót này về sự Fedca ở đây rất quan trọng - quan trọng nhất không chừng. Đó anh thấy không, tôi hoàn toàn thẳng thắn với anh.

- Nhưng còn Satov? Sao lại đưa Satov vào? Không, không làm chuyện đó.

- Tại sao lại không? Cái đó với anh có ăn nhằm gì, vì chẳng hại chút nào cho hắn nữa đâu.

- Vợ anh ta mới quay về. Chị ta tỉnh dậy và sai bà kia tới hỏi tôi anh ta đâu rồi.

- Chị ta sai bà ấy tới hỏi anh hắn đâu à? Hừm, xui thật. Nếu chị ta sai ai lại đây nữa, tôi không muốn họ biết tôi ở đây.

Piot'r trở nên rất đỗi bồn chồn.

- Chị ta sẽ không biết đâu. Chị ta ngủ lại rồi. Cô mụ Arina Virghinxcaia ở bên chị ta.

- Tôi mong chị ấy không nghe biết chuyện gì. Hay khóa cổng lại đi.

- Chị ấy không nghe thấy gì đâu. Còn nếu Satov sang, thì anh có thể núp ở phòng bên kia.

- Satov sẽ không tới đâu, và anh sẽ viết trong thư là các anh gây lộn vì hắn phản bội lí tưởng và vì hắn định chỉ điểm... và anh là nguyên nhân cái chết của hắn... tối hôm nay.

Kirillov nhảy dựng khỏi trường kỉ và kêu lên:

- Anh ta chết rồi ư?

- Hắn chết ngày hôm nay, hay nói cho đúng hơn, ngày hôm qua, lúc tám giờ tối, bởi bây giờ đã gần một giờ sáng rồi.

- Anh giết Satov! Hôm qua tôi đã thấy trước điều đó!

- Vậy ra anh thấy trước. Đây này, tôi giết hắn bằng chính khẩu súng này. - Piot'r rút súng ra và cầm trong bàn tay phải, như thể sẵn sàng sử dụng nữa. - Nhưng thực sự anh là một người quái đản, Kirillov ạ. Anh biết rành rành là tên điên đó rồi sẽ bị kết liễu như thế. Vậy có gì mà phải thấy trước với không thấy trước? Tôi đã nhiều lần tỏ rõ điều đó với anh. Satov sắp tố giác chúng ta. Tôi canh chừng hắn và không thể để mặc hắn thực hiện chuyện đó. Anh cũng được dặn canh chừng hắn và chính anh bảo tôi ba tuần trước đây rằng...

- Câm mồm! Anh làm vậy vì hắn nhổ vào mặt anh ở Jơnevơ bên Thụy Sĩ!

- Vì điều đó và các điều khác nữa - rất nhiều điều khác nữa - mặc dù không có tình cảm cá nhân xen vào. À, chuyện gì mà anh nhảy dựng lên như vậy? Sao mặt anh lại biến sắc thế? A, vậy ra anh định làm thế à!

Piot'r chồm dậy và giơ khẩu súng ra phía trước vì Kirillov bất chợt đã chộp khẩu súng trái khế của mình ở cửa sổ lên. Súng Kirillov đã nạp đạn và đặt đó sẵn sàng từ lúc sáng. Piot'r lấy thế và nhắm Kirillov. Anh này cười nhạt tức giận:

- Đồ khốn, hãy thú nhận là mi rút súng ra vì sợ tao bắn. Nhưng tao không bắn mi đâu... mặc dù... mặc dù...

Và anh ta chĩa mũi súng về phía Piot'r, làm bộ nhắm kĩ lưỡng và như thể không dằn được niềm vui tưởng tượng mình sẽ bắn như thế nào. Piot'r sẵn sàng nhả đạn, nhưng cố tự kiềm đợi chờ đến giây lát cuối cùng trước khi bóp cò, chịu nhận cơ nguy có thể nhận lãnh một viên vào đầu trước - hắn nghĩ với tên "khùng" này chuyện gì cũng xảy ra được, nhưng sau rốt tên "khùng" hạ súng, thở hào hển và run rẩy, không nói nên lời. Piot'r cũng hạ súng và nói:

- Thôi được, chúng ta giỡn chơi một chút thế đủ rồi. Tôi chắc mới rồi anh chỉ đùa thôi. Nhưng nói thật để anh biết, anh liều mạng lắm đấy nhé. Tôi có thể bắn anh như chơi.

Hắn ngồi xuống, vẻ mặt khá bình thản, và tự rót trà. Tuy nhiên, bàn tay hắn còn hơi run. Kirillov đặt súng lên bàn và đi lại trong phòng.

- Tôi sẽ không viết rằng tôi giết Satov - bây giờ tôi sẽ không viết gì hết. Không thư từ gì cả.

- Không thư từ gì cả?

- Phải, không thư từ gì cả.

Piot'r xanh mặt vì giận, và rít lên:

- Thực là bẩn thỉu và ngu xuẩn! Tôi cũng cảm thấy nó sẽ đến thế mà! Nói thật cho anh biết, anh không làm tôi bất ngờ đâu. Nhưng thôi, tùy anh. Dĩ nhiên, nếu ép được anh

viết lá thư đó, thì tôi cũng chẳng từ. Anh chỉ là một tên đánh lừa đê mạt! (Piot'r càng nói càng nổi nóng). Anh trước kia đã xin tiền chúng tôi, và hứa nhăng hứa cuội. Nhưng nói cho anh hay, tôi chẳng chịu tay không ra về đâu. Ít ra tôi cũng ở lại xem anh tự bắn cho vỡ sọ đã.

Kirillov bước quả quyết lại trước mặt Piot'r và nói:

- Tôi muốn anh cút ngay.

Khẩu súng trái khế của Piot'r lại nằm trong tay.

- Không, điều đó thì không! Không bao giờ! Lúc này tôi đoán anh trì hoãn nó chỉ vì cứng đầu hoặc hèn nhát và ngày mai anh sẽ chạy đi báo cảnh sát, và lần này là nhận tiền của *chúng*. Mồ tổ anh - thứ chuột nhắt khốn nạn như các anh nhiều vô số kể! Nhưng anh tin đi: tôi đã dự liệu mọi chuyện: tôi sẽ không đi khỏi đây trước khi bắn vỡ sọ anh bằng một viên đạn trong khẩu súng này hệt như đồ chó chết Satov, nếu anh quá sợ tự làm không nổi hay tìm cách trì hoãn. Mẹ kiếp.

- Anh thực muốn thấy máu tôi nữa à?

- Đúng, nhưng anh phải hiểu, đó không phải do hận thù gì với anh. Tôi cóc cần anh sống hay chết, nhưng tôi phải bảo vệ Phong trào. Như anh cũng rõ, không thể tin cậy một ai cả. Tôi chẳng biết ất giáp gì về quan niệm tự tử quái đản của anh. Trước tiên, đó không phải là ý kiến của tôi - chính anh nghĩ ra nó mà. Thoạt đầu anh đề cập nó, cũng không phải với tôi, mà là với vài người trong tổ chức ở nước ngoài. Anh cũng làm ơn ghi nhận cho, không ai tìm cách phanh phui bí mật của anh ra làm gì - thực ra, cũng chẳng kẻ nào nghe nói đến anh cả, và việc thổ lộ tâm tình chỉ là chuyện nhu nhược về phần anh. Rồi, bây giờ chúng ta xử trí làm sao đây khi họ đã quyết định một kế hoạch hành động dựa trên lời hứa của anh và - xin anh cẩn thận ghi nhớ cho - dựa trên chính đề nghị của anh, một kế hoạch cho đến phút này không thể cải đổi gì được nữa. Anh đã tự đặt mình vào vị trí biết quá nhiều. Nếu anh chợt tiết lộ hay đi báo cảnh sát, hẳn không hữu ích cho chúng tôi mấy, phải thế không? Không được, ông

bạn ơi; anh đã hứa, đã nhận tiền của chúng tôi. Không ai chối cãi được điều đó!

Lúc này Piot'r dao động cùng cực, nhưng Kirillov đã hết nghe hắn từ lâu mà trầm tư bách bộ trong phòng. Kirillov lại ngừng ngay trước mặt Piot'r mà nói:

- Tôi thương cho Satov.

- Tôi cũng vậy, chứ gì, nhưng chắc chắn...

Kirillov gầm lên, đồng thời phác một cử chỉ đe dọa rõ rệt:

- Câm ngay, đồ khốn! Ta sẽ giết mi!

- Phải, phải, tôi nói dối - tôi không thương hại gì hắn cả. Nhưng ngưng lại, anh nghe không - ngưng lại! - Piot'r vừa làu bàu, vừa sợ sệt giơ cánh tay lên che mặt trong một phản ứng tự vệ.

Kirillov thình lình dịu lại và tiếp tục đo bước trong phòng.

- Tôi sẽ không trì hoãn. Tôi muốn tự tử ngay bây giờ. Chẳng có ai tốt cả.

- Đó là một ý kiến tuyệt diệu: thế gian này không có ai tốt cả và do đó một người tư cách sống hết nổi trên cõi đời ô trọc này. Vậy nên...

- Tôi cũng chẳng khá gì hơn kẻ khác. Tôi không phải là một người tư cách, đồ ngu; thế gian chưa hề có một kẻ nào tư cách cả.

- Sau rốt anh cũng biết ra sự thật rồi! Kirillov, tôi ngạc nhiên là một người thông minh như anh mà cho mãi đến bây giờ mới hiểu rằng thiên hạ đều thế cả, chả có mống nào khá hơn hay tồi hơn mọi kẻ khác, chỉ có thông minh hơn hoặc đần độn hơn thôi, và tuốt luốt đều là một lũ khốn nạn - dĩ nhiên, điều đó cũng vô nghĩa nốt - và vì vậy chẳng tên nào có thể gọi là không khốn nạn.

Kirillov sửng sốt ra mặt và nói:

- Tôi tin anh nói đứng đắn! Anh nói điều đó một cách giản dị và nhiệt thành. Có lẽ nào những kẻ như anh cũng có niềm tin chăng?

- Nghe đây. Kirillov, tôi không bao giờ hiểu được tại sao anh lại quyết định tự tử. Tất cả những gì tôi biết là anh làm việc đó vì niềm tin - niềm tin vững chắc. Nhưng nếu anh cảm thấy cần - cần cái mà người ta gọi là thổ lộ tâm sự, xin anh làm ơn cứ nói ra, tôi sẵn sàng vâng ý anh. Chỉ có điều, chúng ta phải nhớ đinh ninh là thời gian gấp rút đây.

- Mấy giờ rồi?

Piot'r nhìn đồng hồ.

- Hừm, đã hai giờ rồi.

Nói xong, Piot'r đốt một điếu thuốc. Hắn nghĩ rằng dường như vẫn có cơ hội đạt đến một thỏa hiệp. Kirillov nói rít qua kẽ răng:

- Tôi không có gì để nói với anh cả.

- Tôi nhớ mang máng như có cái gì về Chúa. Hình như anh có giải thích với tôi một lần, mà có thể là hai lần. Nếu anh tự tử, anh sẽ trở thành Chúa - tôi nói vậy có phải không?

- Phải, tôi sẽ trở thành Chúa.

Piot'r không hề mỉm cười. Hắn chỉ chờ đợi. Kirillov liếc hắn như hiểu rõ tận gan ruột.

- Anh là một ma đầu chính trị - một tay mưu mô. Anh cố chuyển hướng câu chuyện sang triết lí, để làm tôi xúc động hứng khởi, mà hết giận và hòa giải với anh, rồi kí nhận tờ giấy nói rằng tôi đã giết Satov.

Piot'r đáp một cách gần như thật thà bộc tuệch:

- Được, cứ cho rằng tôi là một tay mưu mô bất cố liêm sỉ như anh nói - chuyện đó có ăn nhằm gì với anh, hử Kirillov? Tại sao anh phải tranh luận làm gì? Anh làm ơn giải thích cho tôi nghe - anh là một loại người và tôi là một loại người khác, vậy có sao? Hơn nữa, cả hai chúng ta chẳng kẻ nào...

- ... Tốt lành gì.

- Được, chúng ta cứ cho rằng anh nói đúng. Có ăn nhằm gì đâu bởi vì, như anh cũng biết rõ, đó chỉ là lời lẽ suông mà thôi.

- Suốt đời tôi, tôi đã mong chúng không chỉ là lời lẽ suông. Tôi đã sống vì tôi muốn điều đó. Và bây giờ, mỗi ngày, tôi vẫn muốn nó không chỉ là lời lẽ suông.

- Tại sao không? Ai cũng trông mong một chuyện gì tốt đẹp hơn. Một con cá - tôi muốn nói, ai ai cũng đều tìm kiếm cái tiện nghi cho chính mình và tất cả tóm lại chỉ có thế. Mọi chuyện ấy người ta đã biết từ đời xửa đời xưa.

- Phải anh nói "tiện nghi" không?

- Ôi trời, bắt bẻ chữ nghĩa làm quái gì...

- Không, anh diễn tả rất hay - thôi thì coi nó là "tiện nghi". Chúa là tối cần thiết và do đó phải có.

- Phải lắm.

- Nhưng tôi biết là không có Chúa và không thể có được.

- Càng phải lẽ hơn.

- Vậy, anh thực sự không hiểu rằng một người không thể tiếp tục sống nếu người đó tin cả hai điều kia cùng một lúc sao?

- Vì vậy mà có vụ tự sát, tôi đoán thế?

- Anh thực sự không thấy nguyên điều đó cũng đủ làm một lí do để tự sát sao? Anh không thể hiểu được rằng trên đời có một người - một trong hàng ngàn triệu người của các anh - từ chối chịu đựng điều đó ư?

- Ồ, tôi hiểu lắm chứ, nhưng dường như anh do dự và điều đó khiến tôi lo lắng...

Kirillov không thèm để tâm đến nhận xét của Piot'r; anh vẫn ủ rũ bách bộ trong phòng và nói tiếp:

- Nicolai cũng bị một tư tưởng chế ngự trọn vẹn.

Piot'r vội vểnh tai lên nghe và hỏi:

- Tư tưởng nào? Anh ta có đề cập gì về chuyện ấy với anh không?

- À, tôi tự đoán ra. Nicolai, nếu có tin vào Chúa, thì lại không tin rằng mình tin. Và nếu anh ta không tin, thì lại không tin rằng mình không tin.

Piot'r lo lắng về việc câu chuyện đổi chiều; hắn quan sát kĩ lưỡng gương mặt tái nhợt của Kirillov và nói bằng một giọng gây gổ:

- Tôi cần nói là tôi tin chắc Nicolai ít gì cũng phải thông minh hơn thế.

Hắn nghĩ bụng: "Mẹ kiếp, hắn ta không tự sát sau khi lăng nhăng hết cỡ như thế này! Lúc nào ta cũng cảm thấy một điều tương tự sẽ nảy ra - đầu óc tên này méo mó, tất cả chỉ có thế. A, cái thứ dân này, toàn là cặn bã!"

Bất chợt Kirillov tuyên bố:

- Anh là người cuối cùng tôi gặp mặt, và tôi không muốn chia tay với anh một cách tệ lậu.

Piot'r không trả lời, lập tức tự hỏi: "Bây giờ, hắn định giở trò gì đây?" Hắn nói:

- Tin tôi đi, anh Kirillov, cá nhân tôi không có gì nghịch với anh. Tôi luôn luôn coi anh là một người...

- Anh là một tên khốn nạn với một bộ óc lầm lạc. Nhưng tôi cũng tệ chẳng thua gì. Tuy thế, tôi sẽ tự sát còn anh tiếp tục sống nhăn.

- Nghĩa là anh muốn nói tôi là một kẻ khốn nạn đến mức muốn sống phải không?

Piot'r vẫn không quyết định nổi tiếp tục nói chuyện như thế có lợi cho mình hay chăng; sau cùng, hắn đành "mặc cho hoàn cảnh đẩy đưa". Nhưng thái độ cao ngạo và khinh thị ra mặt của Kirillov lúc nào cũng làm Piot'r nổi khùng, và không hiểu vì lí do gì, lúc này lại hơn bất kể lúc nào khác. Có thể rằng Kirillov, nhiều nhất chắc chỉ còn sống được một giờ nữa (luôn luôn Piot'r nhớ rõ điều đó), dường như đối với Piot'r chẳng khác nào một thứ nửa người nửa ngợm, một cái gì thiếu tư cách để lên mặt kẻ cả và rẻ rúng với hắn nhất.

- Hình như anh khoe mẽ rằng anh sắp sửa tự tử phải không?

Kirillov không nghe lời nhận xét của Piot'r, và nói:

- Bao giờ tôi cũng ngạc nhiên là sao mọi người tiếp tục sống được.

- Hừm, điểm đó anh có thể đúng, nhưng...

- Đồ khỉ bắt chước. Hễ khi nào tôi nói cái gì anh chỉ có nước theo đuôi. Anh câm đi, bởi vì anh không hiểu tí gì hết. Nếu không có Chúa, thì tôi là Chúa.

- Đó là một điểm trong lí luận của anh tôi không bao giờ hiểu nổi - tại sao anh lại phải là Chúa?

- Nếu có Chúa, thì hết thảy ý chí là của ngài và tôi không thể làm cái gì ráo. Nếu không có Chúa, thì tất cả ý chí là của tôi và tôi phải thi triển ý chí của riêng tôi, ý chí tự do của tôi.

- Ý chí tự do? Tại sao anh phải thi triển?

- Bởi vì toàn thể ý chí đã trở thành của tôi. Tôi không thể nào tưởng tượng được rằng trên khắp địa cầu của chúng ta lại không có nổi một người, sau khi đã kết liễu Chúa và tin tưởng vào ý chí tự do của chính mình, dám thi triển cái ý chí tự do đó trên cái điểm tối quan trọng. Chẳng khác nào như một anh nghèo rớt mùng tơi được thừa hưởng cả một bị tiền mà lại không dám thò tay vào bị, cho rằng mình quá yếu làm chủ nó không nỗi. Tôi mong muốn thi triển ý chí tự do của tôi, dù cho tôi là người duy nhất làm việc ấy.

- Phải, vậy làm đi.

- Tôi có nghĩa vụ phải tự sát bởi vì điểm tột cùng của ý chí tự do là tự giết mình.

- Nhưng anh đâu phải là người duy nhất tự sát; có khối vụ tự tử.

- Phải, nhưng họ đều có lí do. Tôi là người duy nhất làm việc đó không vì lí do gì hết, chỉ để thi triển ý chí tự do của tôi.

Ý nghĩ "Hắn sẽ không tự sát đâu" lóe trong đầu Piot'r, và hắn nói bằng một giọng bực bội:

- Anh biết không, ở địa vị anh tôi bắn một kẻ khác còn hơn bắn mình. Như thế anh có thể rất hữu ích. Tôi sẽ bảo

anh người để giết, nếu anh không sợ. Như vậy, anh có thể không phải bắn mình đêm nay - chúng ta có thể thay đổi thỏa ước.

- Giết kẻ khác là cái biểu hiện đê tiện nhất của ý chí tự do. Chỉ một người như anh mới đề nghị một điều như thế. Nhưng tôi không phải là anh - tôi sẽ bày tỏ ý chí tự do của tôi trong hình thái biểu hiện cao cả nhất của nó. Tôi sẽ tự sát.

Piot'r giận dữ khẽ lẩm bẩm: "Hắn tự mần mò ra tất cả cái đó". Kirillov lại bách bộ quanh phòng và nói:

- Tôi phải xác định sự vô tín ngưỡng của tôi, bởi vì đối với tôi không có gì cao hơn là tư tưởng rằng không có Chúa nào cả. Lịch sử của nhân loại đứng về phía tôi. Con người cứ mãi bịa đặt ra Chúa cốt để mà sống, để cho khỏi phải tự sát. Cho đến ngày hôm nay, lịch sử nhân loại chỉ bao gồm có ngần đấy. Tôi là người đầu tiên trong lịch sử từ chối bịa đặt ra Chúa. Tôi muốn điều này được biết cho đến mãi mãi.

Piot'r lo âu nghĩ: "Hắn sẽ không tự sát, hắn sẽ không... " Hắn nói lớn tiếng:

- Nhưng ai biết được điều ấy? Ở đây chỉ có hai chúng ta. Liputin chăng?

- Ai rồi cũng tìm biết ra; họ sẽ biết hết. Không có bí mật nào mà trước sau gì không tỏ lộ. Chính *Ông ta* đã nói thế.

Kích động sục sôi, Kirillov chỉ tấm ảnh thờ Đấng Cứu thế có thắp một ngọn đèn nhỏ. Điều này làm Piot'r hết cả bình tĩnh.

- Vậy ra mặc dù mọi chuyện, anh vẫn còn tin vào *Ông ta* và anh còn thắp cả ngọn đèn *cho chắc ăn*, phải không?

Thấy Kirillov không trả lời, hắn bèn tiếp thêm:

- Tôi cho rằng anh còn tin hơn bất cứ một thầy tu nào.

Kirillov dừng lại, nhìn đăm đăm vào hư không như một kẻ xuất thần.

- Tin vào cái gì? Vào *Ông ta* ư? Nghe đây, tôi sẽ nói với anh một điều lớn lao. Một lần kia có ba thập tự giá dựng tại

trung tâm trái đất. Một người ở trên một trong ba thập tự giá đó tin trọn vẹn đến nỗi ông ta bảo với kẻ kia: Hôm nay ngươi sẽ cùng ở với ta trên thiên đàng. Đến hết ngày, cả hai đều chết. Họ đi và không tìm thấy gì cả - thiên đàng cũng không, sống lại cũng không - không có gì hết. Lời của ông ta đã không trở thành sự thật. Nghe đây: Người đó là tối cao nhất trên trần gian - Ông ta tượng trưng cho những gì làm cho đời đáng sống. Cả địa cầu với mọi thứ trên đó chỉ là điên rồ thuần túy nếu không có Người đó. Không hề có ai giống như ông ấy về trước, mà từ đó cũng chẳng hề có - không bao giờ có; và phép lạ nằm ở trong đó - là chưa từng và sẽ không hề bao giờ có một Người như thế. Nhưng, bởi luật tự nhiên cũng không tha cho ngay cả ông ta, không tha cho ngay cả phép lạ ấy, và bắt cả đến ông ta phải sống trong dối trá và chết vì một sự dối trá - điều đó chứng tỏ rằng cả trần gian là một sự dối trá và dựa trên một sự dối trá cùng một sự trớ trêu ngu xuẩn. Nó cũng chứng tỏ rằng luật lệ của tự nhiên là một mớ dối trá và một tấn kịch giễu cợt của ma quỉ. Vậy sống làm gì? Trả lời đi, nếu anh là một con người.

- Đó là một vấn đề khác. Tôi nghĩ anh xáo trộn hai lí do khác nhau, và tôi nghĩ thế không được ổn cho lắm. Nhưng xin lỗi, nếu anh là Chúa đi. Nếu đã chấm dứt chuyện dối trá, và anh đã đoán ra rằng mọi dối trá chỉ đều là do có ông Chúa trước kia.

Kirillov reo lên hân hoan:

- A, vậy ra cuối cùng anh đã hiểu! Nếu một kẻ như anh mà còn hiểu được, thì hẳn có thể hiểu được! Này anh, nếu tư tưởng đó có thể minh chứng cho mọi người, nó sẽ mang lại sự cứu rỗi cho tất cả. Và còn ai minh chứng chuyện đó ngoài tôi ra? Tôi không hiểu tại sao một kẻ vô thần đã chắc chắn là không có Chúa mà lại không tự sát ngay. Nhận thức rằng không có Chúa gì hết, mà lại không đồng thời nhận thức rằng chính mình đã trở thành Chúa, là vô nghĩa, bằng không chắc chắn phải tự sát. Nếu anh nhận thức điều đó thì anh là

chúa tể và không phải tự sát, mà sẽ sống trong vinh quang lớn lao nhất. Chỉ có một người - kẻ đầu tiên nhận thức điều đó - là phải tự sát. Nếu không ai là kẻ bắt đầu và minh chứng? Vậy nên tôi tự sát để bắt đầu và để minh chứng. Tuy nhiên, tôi chỉ là một ông Chúa bất đắc dĩ - tôi bất hạnh là vì tôi *bị bó buộc phải* chứng tỏ ý chí tự do của tôi. Tất cả mọi người bất hạnh vì tất cả đều sợ thi triển ý chí tự do của mình. Cho đến ngày nay, con người nghèo nàn và bất hạnh bởi vì nó sợ hãi việc thi triển ý chí tự do của nó trên cái điểm trụ cột này và mới chỉ thi triển ý chí kia trong những vấn đề ngoại vi, giống như một đứa học trò. Tôi bất hạnh kinh khủng vì tôi sợ hãi kinh khủng. Sợ hãi là sự nguyền rủa đối với con người. Nhưng tôi sẽ thiết lập ý chí tự do của tôi. Phần việc của tôi là phải tin rằng tôi không tin vào Chúa. Tôi sẽ bắt đầu, và tôi sẽ kết thúc, tôi sẽ mở toang cửa ngõ. Và tôi sẽ cứu... Đó là điều độc nhất cứu được nhân loại và sẽ tái tạo thế hệ sau về thể chất. Bởi vì tôi càng nghĩ về điều ấy, tôi càng vững tin là với cái thể chất hiện tại, con người không bao giờ xoay xở cho xong mà dứt ông Chúa cũ của nó cho được. Trong ba năm, tôi đã tìm kiếm cái tính chất tạo nên thần cách của tôi và tôi đã khám phá ra rồi; tính chất tạo nên thần cách của tôi là ý chí tự do! Đó là tất cả những gì tôi có để phô bày sự độc lập của tôi và cái tự do mới mẻ, khủng khiếp mà tôi vừa thủ đắc. Bởi vì nó khủng khiếp thật. Nay tôi tự sát để chứng minh sự độc lập của tôi và cái tự do mới mẻ khủng khiếp của tôi.

Mặt Kirillov tái nhợt một cách dị kì, cái nhìn của anh nặng nề không sao chịu nổi; anh có vẻ sốt. Piot'r nghĩ anh sắp ngất đi. Bất ngờ Kirillov thét lên, như thể có gì đột nhiên làm anh hứng khởi:

- Lấy cho tôi cây bút! Đọc đi. Tôi sẽ kí bất cứ cái gì. Tôi kí luôn rằng tôi giết Satov nữa. Mau lên - đọc đi trong lúc tôi còn thấy cả chuyện đó là vui nhộn. Tội không sợ những ý nghĩ của bọn nô lệ mà lên mặt làm cao! Chính anh sẽ thấy là

mọi chuyện huyền bí sẽ trở nên sáng tỏ như ban ngày. Và anh, anh bị đập tan... Tôi có niềm tin! Tôi có niềm tin!

Piot'r nhảy bật dậy, lập tức đưa ngay giấy bút và mực, và bắt đầu đọc liền, không dám phí phạm một giây vừa run vừa lo sao chuyện thương lượng ngã ngũ cho rồi. Hắn đọc:

- Tôi, Alecxei Kirillov, tuyên bố rằng...

- Khoan! Tôi không chịu! Tôi tuyên bố với ai đây?

Kirillov lắc đầu như thể đang lên cơn sốt. Lời tuyên bố kia và ý nghĩ lạ lùng bất chợt về nó dường như choán hết người anh, chẳng khác nào tâm thần khắc khoải của anh tìm một lúc xả hơi mượn nó làm lối thoát.

- Tôi tuyên bố với ai? Tôi muốn biết cái đã!

- Không với riêng ai cả. Với tất cả. Với kẻ nào đọc lá thư. Tại sao anh lại nằng nặc phải chi li quá thế? Anh tuyên bố với toàn thế giới!

- Với toàn thế giới hả? Hoan hô! Không được hối tiếc. Tôi không muốn ân hận và tôi không muốn gửi cho bọn chức trách.

Piot'r cũng bốc đồng hét lên:

- Phải, không cần gì - mẹ kiếp bọn chức trách! Anh cứ viết ngay những gì tôi đọc, nếu quả tình anh làm thật.

- Khoan đã. Tôi muốn một khuôn mặt thè lưỡi ở bên trên.

Piot'r cáu:

- Vớ vẩn! Anh cóc cần phải vẽ; chỉ cần giọng điệu cũng đủ diễn tả tất cả rồi.

- Giọng điệu hả? Tốt. Phải, giọng điệu, giọng điệu - đọc bằng giọng điệu đó nhé.

Piot'r cúi mình ghé qua vai Kirillov và canh chừng bàn tay anh kia, run rẩy vì xúc động, vẽ nên từng nét chữ một. Hắn đọc một cách quả quyết và trang trọng:

- Tôi, Alecxei Kirillov, tuyên bố rằng vào ngày hôm nay mồng... tháng mười, khoảng từ bảy đến tám giờ tối, tôi đã giết Ivan Satov tại vườn hoa vì hắn phản bội và chỉ điểm cho cảnh sát về truyền đơn và về việc Fedca ẩn núp suốt mười

ngày đêm tại nhà Filippov, nơi cả hai chúng tôi sống cùng. Và nếu bây giờ tôi dùng chính khẩu súng của tôi để tự bắn vào mình, thì đó không phải là vì tôi ân hận về những gì tôi đã làm hay vì tôi sợ hãi, nhưng là vì tôi quyết định quyên sinh từ lâu, khi tôi còn ở nước ngoài.

Kirillov ngạc nhiên và bực bội hét lên:

- Chỉ có thế thôi sao?

Piot'r giơ tay định chộp lấy tờ giấy và nói:

- Không thêm một chữ nào nữa hết!

Kirillov lấy tay chặn chắc tờ giấy:

- Vô nghĩa lí! Khoan đã - tôi muốn nói tôi giết anh ta cùng với ai. Tại sao lại đưa Fedca vào đây? Còn chuyện phóng hỏa thì sao? Tôi muốn kể hết mọi chuyện và rồi tôi muốn bảo cho họ biết tôi nghĩ gì về họ, bằng một giọng nhục mạ nữa, giọng điệu, phải, giọng điệu mới quan trọng!

Piot'r kêu to, gần như năn nỉ, đồng thời run sợ rằng Kirillov có thể làm rách tờ giấy:

- Đủ rồi, Kirillov, tôi cam đoan với anh thế đủ rồi. Để cho người ta tin được anh, anh phải nói hết sức mù mờ. Nó phải đúng như chúng ta đã viết - toàn là bóng gió. Anh phải để cho họ chỉ thấy một góc sự thật mà thôi, để họ ngứa ngáy. Bao giờ để cho thiên hạ tự đánh lừa cũng hay hơn là chúng ta đánh lừa họ, và chắc chắn là họ sẽ tự tin hơn là tin vào ai khác. Thôi, đưa cho tôi đi. Thế là tuyệt lắm rồi. Nào, đưa cho tôi - để tôi giữ cho!

Piot'r cố kéo tờ giấy ở dưới tay Kirillov. Kirillov mắt thô lố ra mà nghe, như thể gắng suy tư, nhưng dường như lúc này anh không thể hiểu nổi.

Piot'r hết kiên nhẫn, hét lên:

- Đồ chết tiệt! Anh còn chưa kí cả tên nữa! Thôi đừng có thao láo nhìn tôi như thế nữa và kí đi!

Kirillov lẩm bẩm: "Tôi muốn nhục mạ họ, tôi muốn nhục mạ..". Thế nhưng anh vẫn cầm lấy bút và kí.

- Vậy thì viết *Hoan hô nền Cộng hòa*. Thế đủ rồi.

Kirillov gần như rú lên vì khoan khoái:

- Nhất! *Hoan hô nền Cộng hòa Dân chủ Xã hội Đại đồng - hay là chết*! Không, không, không phải thế. *Tự do, Bình đẳng, Bác ái - hay là chết*! Đó, thế hay hơn, được hơn nhiều.

Anh thú vị viết câu đó dưới chữ kí. Piot'r nhắc nhở:

- Bây giờ thế đủ rồi, đủ rồi...

- Khoan, để tôi kí cả bằng tiếng Pháp nữa: *Kirillov, thượng lưu nước Nga và công dân thế giới*. Ha ha ha! - anh phá lên cười. - Tôi nghĩ ra một điều còn hay hơn nữa! Khám phá ra rồi! *Kirillov, nhà thượng lưu - thần học Nga và công dân thế giới văn minh*! Phải, thế hay hơn tất cả những cái kia...

Anh đột nhiên nhảy nhổm khỏi ghế, vồ lấy khẩu súng đặt ở khung cửa sổ, và lao vào phòng kế cận, đóng sầm cửa lại. Piot'r đứng đăm đăm ngó cái cửa một lúc, do dự trong lòng. Hắn nghĩ: "Trừ khi hắn làm chuyện đó bây giờ, trừ khi hắn ta nổ súng bây giờ, hắn sẽ bắt đầu nghĩ ngợi và rồi chẳng có gì xảy ra hết". Hắn đi lại bàn, nhặt mảnh giấy lên và đọc lại. Hắn thích cái lối hành văn trong bản tuyên bố.

"Ta phải làm gì lúc này? Ta phải làm cho họ rối đầu óc và đánh lạc sự chú ý của họ. Vườn hoa? Trong thành phố làm gì có vườn hoa nào, vậy thế nào họ cũng kết luận là ám chỉ vườn hoa ở trại Xcvoresniki. Nhưng nghĩ ra chuyện đó cũng mất thì giờ rồi; lại mất thêm thì giờ đi lùng xác chết và tìm ra được nó. Và, khi khám phá được xác chết rồi, nó sẽ chứng tỏ với họ là cái thư nói đúng sự thật và do đó mọi chuyện trong thư đều thật cả, kể luôn những gì nói về Fedca. Và Fedca làm gì? Hắn là tên đốt nhà, tên ám sát gia đình Lebiadkin. Vì vậy, mọi rắc rối thực sự xuất phát từ nhà Filippov. Và họ, nhà chức trách, lại không hề hồ nghi gì căn nhà ấy và quờ quạng một cách thảm hại - điều đó sẽ làm họ rối tít mù đầu óc! Họ sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến tổ năm người của ta. Chỉ có dính líu đến Satov, và Kirillov, và Fedca, và

Lebiadkin. Còn về chuyện tại sao chúng lại giết nhau vòng vòng - đó lại là một câu hỏi khác để mặc họ điều tra. Nhưng mẹ kiếp, vẫn chưa nghe thấy phát súng kìa!"

Mặc dù đang bận đọc lá thư và tán thưởng lối dùng chữ đặt câu trong đó, hắn cũng luôn luôn sốt ruột lắng nghe phát súng nổ. Đột nhiên hắn nổi cáu. Hắn lo lắng liếc nhìn đồng hồ. Thời khắc mỗi lúc một muộn màng, mà từ lúc Kirillov rời phòng ít nhất mười phút đã qua rồi. Piot'r cầm cây nến và bước về phía cửa mà Kirillov đã chạy ra. Khi tới gần cửa, hắn chợt nhận ra là cây nến đã gần lụi, giỏi lắm chỉ hai mươi phút nữa là tắt, và hắn chẳng còn cây nào khác. Hắn cầm lấy nắm đấm ở cửa và dỏng tai lắng nghe. Từ căn phòng kế cận không có âm thanh nào vọng lại. Hắn mở cửa và giơ nến lên khỏi đầu. Có một tiếng gầm điên dại và một vật gì lao về phía hắn. Hắn vội đóng sầm cửa và lấy vai xô cho chặt. Nhưng tất cả đều tĩnh mịch - chỉ có một thứ im lặng chết chóc vây phủ.

Hắn đứng đó cầm cây nến một hồi lâu, do dự không biết phải làm gì kế tiếp. Lúc mở cửa ra khi trước, hắn không nhìn thấy được mấy, mặc dù hắn thoáng thấy gương mặt Kirillov khi anh này đứng ở cuối phòng, bên cửa sổ rồi lao lại như một con thú dại cuồng điên. Chỉ nghĩ đến, Piot'r cũng đủ rùng mình. Hắn vội đặt cây nến xuống bàn, rút súng ra, và lui về góc phòng xa nhất, để nếu Kirillov có mở cửa ra và cầm súng chạy lại bàn, Piot'r vẫn có thể bóp cò trước được.

Bấy giờ Piot'r đã hoàn toàn vất bỏ hy vọng Kirillov sẽ tự sát. Tư tưởng hắn xẹt qua xẹt lại trong đầu như gió lốc. Hắn nghĩ: "Hắn đứng ngay giữa phòng mà suy ngẫm... Phòng gì đâu mà tối đen khủng khiếp quá... Hắn gầm lên và lao lại ta. Có hai trường hợp có thể xảy ra: một là ta phá rối ngay giây phút hắn sắp bóp cò; hai là hắn đang tính cách giết ta - phải, đúng rồi - hắn đang tính cách làm sao hạ ta cho được. Hắn biết ta sẽ không chịu đi trước khi giết hắn, nếu hắn dâm ra nhát sợ. Vậy hiển nhiên là hắn phải giết ta trước khi

ta giết hắn. A, lại im lặng nữa! Hoảng thực: giả thử hắn bung cửa ra bây giờ! Và điều chán chường nhất về hắn là hắn thực sự còn tin vào Chúa chắc nịch hơn bất cứ lão thầy tu nào. Hắn sẽ không bao giờ tự sát đâu! Ngày nay có khối kẻ ngỡ rằng mình tự tìm ra điều này điều kia. Toàn là thứ cặn bã! A, tiên sư nó, nến cứ lụn dần. Chắc chắn chỉ mười lăm phút nữa là tắt ngóm. Ta phải chấm dứt chuyện này cho rồi - nhất định phải. Tại sao không? Ta có thể giết hắn bây giờ - với lá thư này, không ai nghi ngờ ta hết. Ta có thể dàn cảnh, đặt cho hắn nằm trên sàn nhà với khẩu súng đã nhả đạn ở trong tay, và chắc chắn họ sẽ nghĩ rằng hắn tự làm một mình. Nhưng, mẹ kiếp, làm sao mà giết hắn được bây giờ đây? Nếu ta mở cửa, hắn sẽ lao ra và bắn trước. A, tiên sư nó, thế nào nó cũng bắn trật".

Hắn run lên vì khắc khoải - hắn phải hành động, mà không làm sao đi được cái bước thứ nhất. Sau cùng hắn cầm cây nến và bước về phía cánh cửa với khẩu súng lăm lăm sẵn sàng. Hắn thận trọng đặt bàn tay trái - bàn tay cầm nến - lên quả đấm ở cửa. Nhưng cử động của hắn vụng về: quả đấm cửa khẽ xoay và cánh cửa kêu cót két. Ý nghĩ lóe qua đầu Piot'r: "Hắn sẽ bắn thẳng vào ta đây". Lấy bàn chân đạp tung cửa, hắn nâng cao cây nến, và đẩy mạnh khẩu súng về đằng trước, nhưng trong phòng không hề có tiếng súng hay tiếng kêu nào... Phòng vắng tanh.

Piot'r giật mình. Căn phòng cụt. Không có ngõ ra, không có lối nào thoát cả. Hắn giơ cây nến lên cao hơn và nhìn quanh chăm chú hơn: không có ai cả. Hắn khẽ cất tiếng gọi tên Kirillov - không có tiếng đáp lại. Hắn kêu lớn hơn - vẫn không có tiếng trả lời. "Có thể nào hắn ra bằng cửa sổ chăng?" Một tấm bửng thông hơi nhỏ phía trên cửa sổ hé mở. "Vô lý, hắn không thể nào ép mình qua khe đó". Piot'r đi băng ngang phòng để ngó cái cửa sổ. "Hắn không thể nào..".

Chợt hắn quay lại và thất kinh. Dựa vào tấm vách đối diện với cửa sổ, ở mé phải cửa ra vào, có một cái tủ và

Kirillov đứng bên phải cái tủ. Anh ta đứng đó rất lạ lùng, bất động, cứng ngắc, hai tay buông thõng, gáy áp chặt vào góc tường, mặt hơi ngước lên - trông như một người cố hòa vào bối cảnh và xóa nhòa hình bóng. Mọi thứ trên người anh ta chỉ rõ anh ta đang núp, nhưng không hiểu sao lại không phải như vậy. Từ chỗ đứng, Piot'r chỉ nhìn thấy những nét nhô ra của thân hình kia và hắn do dự không dám bước về bên trái một bước để nhìn Kirillov cho tường tận và giải quyết thắc mắc. Tim hắn đập mạnh hơn. Rồi đột nhiên hắn giận đến phát điên, nhảy chồm từ chỗ đang đứng, vừa hét vừa giậm chân, và lao thẳng lại cái góc nhà u ám kia.

Nhưng trước khi hắn sáp lại gần đủ để chạm vào người Kirillov, hắn lại đứng chết trân, tê liệt vì một nỗi kinh hoàng còn lớn lao hơn nữa. Điều đập mạnh vào cân não hắn nhất là, dù hắn hét và lao lại như điên như cuồng, thân hình kia vẫn không nhúc nhích, chẳng khác nào như nó bằng đá hay bằng sáp. Khuôn mặt xanh một cách dị thường và đôi mắt đen như dán vào một điểm nào trong không gian. Piot'r hạ nến xuống, rồi lại giơ lên, soi khuôn mặt kia theo nhiều góc cạnh. Hắn chợt nhận ra rằng, dù cho Kirillov nhìn thẳng vào đâu đâu, hắn cũng nằm trong vòng tầm mắt của anh ta, và quả tình Kirillov đang ngắm nhìn hắn. Điều này làm Piot'r nảy ra ý nghĩ đưa cây nến lại ngay "cái mặt chó chết, đốt cho bỏng xem hắn xử sự ra sao". Chợt Piot'r tưởng như nhìn thấy cái cằm của Kirillov dùn lại và đôi môi anh ta nhếch thành một nụ cười nhạt mỉa mai, chẳng khác nào đã đoán được ý định của mình. Hắn bắt đầu lóng cóng và, không tự chủ được, vồ lấy vai Kirillov.

Tới chỗ này một chuyện khả ố và mau lẹ vô cùng xảy ra làm về sau Piot'r cũng không sao có được một ý niệm rõ rệt về nó. Ngay khi hắn chạm vào vai Kirillov, Kirillov cúi đầu xuống và làm đổ cây nến khỏi tay Piot'r. Cây nến rơi bịch một cái và tắt ngóm. Ngay giây phút đó, Piot'r cảm thấy đau nhói ở ngón út bàn tay trái. Hắn bật kêu lên. Về sau, hắn chỉ nhớ lại được rằng, mất bình tĩnh, hắn lấy súng đập hết sức

vào đầu Kirillov ba cái. Kirillov cắn chặt ngón tay của Piot'r. Sau cùng, hắn rút ngón tay ra được và lao như điên ra khỏi căn nhà, mò mẫm trong đêm tối và bị các tiếng la khủng khiếp đuổi theo:

- Liền đây! Liền đây! Liền đây! Liền đây!...

Tiếng đó nhắc lại cả chục lần trong lúc Piot'r chuồn đi, rồi, khi ra tới cổng ngoài, hắn nghe một phát súng nổ lớn. Piot'r dừng lại ở ngưỡng cửa tối đen, trù trừ cả năm phút đồng hồ. Rồi hắn quay trở vào. Nhưng hắn phải có lửa. Hắn có thể mò mẫm trong bóng tối tìm mẩu nến đã đánh rơi, nhưng làm sao mà thắp lên? Chợt một kí ức mù mờ thoáng qua đầu hắn: đêm qua, ngay khi lao vào bếp để tóm Fedca, hắn đã vụt thấy một bao diêm lớn mầu đỏ đặt trên một góc kệ. Hắn tìm thấy cửa bếp, bước xuống tam cấp, và ngay chỗ đã nhớ ở trên kệ, hắn gặp liền bao diêm đầy ắp và thực ra còn chưa khui. Hắn không quẹt diêm ngay mà vội vã trở lại chỗ bên cái tủ, nơi hắn đã đập lên đầu Kirillov khi bị cắn, và ngay lúc này hắn cảm thấy đau nhói ở ngón tay hầu như không sao chịu nổi. Cắn răng cho chặt, hắn xoay xở đốt được mẩu nến và đặt lại trên giá. Hắn nhìn quanh: xác Kirillov, hai chân quay về góc phải căn phòng, nằm sóng soài bên cửa sổ với tấm bửng thông hơi mở. Anh ta đã áp súng vào thái dương bên phải mà bóp cò, và đạn đã trổ ra phía trên thái dương bên trái. Piot'r thấy những vết máu và mảnh óc tung tóe. Khẩu súng vẫn còn nằm trong tay kẻ tự tử. Anh ta chết ngay cấp kì.

Piot'r quan sát mọi vật chú đáo, rồi nhỏm dậy, nhặt cây nến, khép cửa lại, và rón rén sang phòng bên. Hắn đặt cây nến lên bàn trong phòng lớn, ngẫm nghĩ một giây, rồi để mặc cho nó cháy, bởi vì hắn quyết là nó dù sao cũng không thể nào gây ra hỏa hoạn cho được. Một lần nữa hắn lại liếc nhìn mảnh giấy nằm trên bàn, và bất giác cười gằn. Rồi, không hiểu vì lý do gì, hắn lại vẫn bước rón rén ra khỏi nhà. Một lần nữa hắn chui qua lối bí mật của Fedca ở hàng rào, cẩn thận đặt tấm ván rời lại nguyên chỗ.

3

Đúng sáu giờ kém mười lúc sáng, Piot'r Verkhovenxki và Erkel đi lên đi xuống ở sân ga, cạnh một chiếc xe lửa dài thoòng. Piot'r ra đi và Erkel đưa tiễn. Hành lý của Piot'r đã gửi xong và chiếc va li nhỏ của hắn hiện giữ chỗ cho hắn trong toa hạng nhì. Hồi chuông thứ nhất đã báo, và họ đang chờ hồi chuông thứ hai. Piot'r trông hoàn toàn vô tư lự khi nhìn hành khách lên tàu. Hắn không gặp ai thân cả. Chỉ có hai lần hắn bị cúi đầu chào: một lần là ông thương gia mà hắn chỉ quen qua loa; và lần nữa là một giáo sĩ còn trẻ trở về địa phận cách thành phố chừng vài trạm đường. Erkel hình như hăm hở muốn bàn chuyện trọng sự trong những phút cuối cùng này, mặc dù chính anh ta có lẽ cũng không biết rõ phải bàn cái gì, nhưng anh ta không dám hé môi vì nghĩ rằng Piot'r chán ngấy anh ta và đang nôn nóng chờ dấu hiệu khởi hành. Erkel rụt rè nói, như thể rán nhắc nhở Piot'r rằng có thể nguy hiểm:

- Anh nhìn mọi người ngang nhiên quá.

- Tại sao không? Bây giờ còn quá sớm, tôi chưa cần phải núp. Đừng lo. Tôi chỉ mong Liputin không nghe phong phanh gì về việc tôi đi cả và không chạy thốc chạy tháo tới đây.

- Bọn họ không trông cậy được.

- Chú muốn nói Liputin hả?

- Tuốt luốt cả lũ.

- Vô lý. Bây giờ họ đã gắn chặt với nhau bằng những gì xảy ra hôm qua. Không có ai lại phản bội nữa đâu. Họa có điên mới cố ý làm cho đời mình tàn.

- Nhưng họ sẽ nổi điên hết, tất cả.

Hiển nhiên chính Piot'r cũng đã nghĩ đến điều ấy, vậy nên lời lẽ của Erkel càng làm cho hắn nổi cáu.

- Có lẽ cả chú cũng hoảng hốt nữa, phải không Erkel? Tôi tin tưởng vào chú hơn cả bọn họ. Bây giờ tôi đã biết giá trị của từng người. Hãy nhắc lại chỉ thị của tôi cho họ ngày

hôm nay, bằng miệng. Bây giờ tôi đặt tất cả bọn họ trực tiếp dưới sự đảm trách của chú. Sáng nay, việc đầu tiên là chú phải đi một vòng qua nhà họ. Nhưng chỉ đến mai, hay mốt, mới đọc chỉ thị viết trên giấy của tôi cho họ, khi tâm trạng họ đã thích hợp để nghe. Nhớ lấy lời tôi, ngày mai họ sẽ sẵn sàng - họ sẽ ốn lạnh và mềm như sáp. Nhưng trước hết, chính chú - đừng có bao giờ mất can đảm.

- Ôi, tôi ước gì anh không phải đi.

- Nhưng tôi chỉ đi có vài ngày. Tôi sẽ về ngay mà.

Erkel nói ngập ngừng nhưng quả quyết:

- Anh Piot'r này, dù cho anh có thực sự đi Peterburg, tôi cũng vẫn biết rằng anh đang làm chuyện cần thiết cho sự nghiệp chung.

- Tôi khi nào cũng trông đợi chú được như thế, Erkel ạ. Bởi chú đã đoán ra là tôi đi Peterburg, chú cũng phải hiểu rằng hôm qua tôi không thể nào nói điều ấy với họ, bởi như thế sẽ làm họ hoảng hốt. Chính chú đã thấy tình trạng của họ đó. Nhưng chú hiểu rằng tôi làm thế vì là cần thiết cho sự nghiệp chung chứ không phải để thoát cái thân xác tôi, như một kẻ loại Liputin tưởng.

Giọng cậu bé đáng thương run rẩy:

- Phải lắm, anh Piot'r, và dù cho thiên hạ có bảo với tôi rằng anh đi nước ngoài, tôi cũng thông cảm. Tôi ý thức rằng anh phải canh chừng an ninh bản thân vì anh là tất cả, còn chúng tôi chẳng là cái gì hết. Tôi hiểu rõ lắm.

- Cám ơn, Erkel - ái! - Chú đụng phải ngón tay đau của tôi! - Erkel vụng về đã siết chặt bàn tay Piot'r, quên mất ngón tay đau băng bó gọn ghẽ bằng mảnh lụa đen. - Nhưng tôi xin cam đoan với chú là tôi lên Peterburg để nghe ngóng tình hình và có lẽ tôi ở đó không quá hai mươi bốn giờ đồng hồ đâu; rồi tôi sẽ đáp xe lửa về thẳng đây. Khi về, tôi sẽ ở trại của Gaganov vì giữ kẽ. Nếu họ nghĩ có gì nguy hiểm, tôi sẽ có mặt ở đây và tôi sẽ là kẻ đầu tiên đối phó với nó. Tuy nhiên, nếu sự thể hóa ra cần tôi ở lại trên ấy lâu hơn chút ít,

tôi sẽ cho chú biết ngay lập tức qua đường dây đặc biệt của chúng ta và chú có thể chuyển đến cho họ.

Hồi chuông thứ hai rung lên.

- Như vậy là chúng ta còn năm phút. Chú biết không, tôi không ưa phải nhìn thấy tổ năm người ở thành phố này tan rã. Không phải là tôi lo ngại cách riêng gì về nó đâu - dù sao, tôi có vô số tổ năm người trong màng lưới chung, và tôi không thể gán một tầm mức quá quan trọng cho cái tổ này - nhưng tôi cảm thấy mỗi nhóm đều có phần hữu ích. Vả lại, có chú ở đây, tôi không lo lắng gì, dù tôi có để chú một mình với bọn lăng nhăng đó - họ không dám hé môi đâu, đừng lo. A, hôm nay anh cũng đi nữa à? - Piot'r đột nhiên kêu lên bằng một giọng vui vẻ hoàn toàn khác hẳn, với một thanh niên rất trẻ mới đi đến chào hắn - Vậy ra anh cũng lại đáp chuyến tốc hành? Anh đi đâu thế? Thăm bà cụ hả?

Bà mẹ của thanh niên ấy là một địa chủ rất giàu có ở tỉnh bên cạnh, và cậu ta có họ hàng xa với bà Julia fon Lembke, mới đến chơi thành phố chúng tôi chừng nửa tháng.

Thanh niên vừa cười vừa đáp:

- Không, tôi đi xa hơn nữa, đến mãi tận R. Tôi sẽ phải ngồi chết gí trên xe lửa suốt tám tiếng đồng hồ. Còn anh, phải anh đi Peterburg đó không?

Piot'r bật cười còn lớn hơn:

- Cái gì khiến anh nghĩ là tôi đi Peterburg?

Thanh niên giơ ngón tay nằm trong bao tay dọa Piot'r. Piot'r thì thầm một cách bí mật:

- Phải, anh đoán ra rồi! Tôi có vài lá thư của bà Lembke và tôi phải đi thăm ba bốn tên tai to mặt bự cho bà ấy. Nói cho ngay, bọn đó đều chán mớ đời. Ôi, cái công việc chạy vặt này ngấy bỏ mẹ!

Thanh niên kia cũng thì thầm:

- Nhưng anh có thể giải thích cho tôi nghe vì cớ gì bà ta phải hoảng hốt đến thế? Hôm qua bà ta không chịu tiếp cả tôi nữa. Tôi nghĩ bà ta không việc gì phải lo lắng về chuyện

quan tổng đốc, trái lại là đằng khác: trong vụ hỏa hoạn, ông ta làm sao qui ngã thật thần tình ngay bên ngôi nhà đang cháy, nên trông chẳng khác nào ông ta hi sinh tính mạng để cứu kẻ khác.

Piot'r toe toét nói:

- À, chuyện thế này này. Bà ta sợ là thiên hạ ở đây không chừng đã viết gì rồi... nghĩa là vài tay thân sĩ ấy mà. Rắc rối chính ở đây là Nicolai, hay đúng hơn là công tước K... ối chao, câu chuyện dài dòng lắm, và có thể tôi sẽ kể cho anh nghe một khúc trên đường đi, dĩ nhiên tự giới hạn vào những sự kín đáo cho phép tôi tiết lộ. Anh đã gặp thiếu úy Erkel chưa? Chú ta là bà con với tôi, bây giờ về đóng ở đây.

Thanh niên trưởng giả kia, nãy giờ liếc xéo Erkel, giơ tay chạm vào mũ. Erkel cúi đầu chào.

- Anh biết không, Piot'r, tám giờ trên xe lửa là một cực hình ghê gớm. Có lão đại tá tên là Berextov rất vui nhộn cùng mua vé hạng nhất với tôi. Lão ta là láng giềng với gia đình tôi, và lấy một cô con gái nhà đờ Garin đấy. Người rất đàng hoàng. Lại có tư tưởng nữa. Lão ta chỉ ở đây có đôi ba ngày. Lão mê chơi bài điểm lắm, vậy có lẽ chúng ta gây một sòng nho nhỏ, anh nghĩ sao? Tôi đã nhắm chân thứ tư rồi - một lão thương gia triệu phú để râu ria xồm xoàm tên là Pripukhlov, vốn người tỉnh T. - tôi nói đây là triệu phú thứ thật; anh có thể tin lời tôi... Lão ta là cóc vàng đó - tha hồ mà vui.

- Tôi rất thích một sòng nhỏ! Và tôi tin chắc rằng sẽ tha hồ vui, nhưng chẳng may tôi lại mua vé hạng nhì, vậy nên...

- A, có ăn gì! Cứ lên với chúng tôi và tôi sẽ bảo nó chuyển cho anh qua hạng nhất. Thằng cha soát vé chính ở đây là thứ em út, tôi bảo gì nghe nấy mà. Anh có gì trong toa?... túi? áo khoác?

- Nhất rồi - ta đi thôi.

Piot'r đi lấy túi, áo khoác, và cuốn sách rồi hí hửng leo lên toa hạng nhất. Erkel đỡ hắn một tay. Hồi chuông thứ ba

rung lên. Piot'r thò tay qua cửa hông lần chót bắt tay Erkel, có dáng bận bịu, và tất cả nói:

- Thôi chào nhé, Erkel. Họ đang chờ tôi khai cuộc, chú thấy không.

- Việc gì phải giải thích, anh Piot'r? Tôi hiểu, tôi hiểu cả mà!

- Vậy, hẹn tái ngộ.

Piot'r vội quay khỏi cửa hông vì thanh niên thượng lưu kia gọi giật và muốn giới thiệu hắn với hai tay chơi khác. Và Erkel không còn thấy Piot'r nữa!

Erkel về nhà mà tâm sự bời bời. Không phải anh hoảng kinh vì Piot'r phải bỏ họ mà đi đột ngột đến thế, nhưng... Piot'r đã quay phắt đi ngay khi thanh niên lịch sự kia cất tiếng gọi. Thực sự anh ta không có gì để nói nữa sao, ngoài câu "hẹn tái ngộ"? Ít ra anh ta cũng có thể siết chặt tay hơn chút nữa.

Điều sau cùng làm Erkel chua xót nhất. Và một cái gì khác bắt đầu gặm nhấm trái tim bé bỏng đáng thương của anh, một cái gì mà chính anh cũng chưa hiểu nổi, một cái gì liên hệ đến đêm hôm trước.

Chương Bảy
CHUYẾN ĐI CUỐI CÙNG CỦA ÔNG XTEPAN VERKHOVENXKI

1

Tôi không còn chút nghi ngờ, ông Xtepan rất sợ sệt khi cái ngày định cho kế hoạch điên rồ của ông đã gần kề. Tôi tin

chắc rằng sự hãi hùng xâu xé ông nhiều nhất là vào cái đêm trước khi ông ra đi - cái đêm hỏa hoạn kinh hoàng. Sau này chị Naxtaxia kể lại với tôi đêm ấy ông đi ngủ trễ, nhưng có ngủ. Tuy nhiên điều này chẳng chứng tỏ được gì. Tôi nghe nói những tội nhân bị kết án tử hình ngủ rất ngon, ngay vào cái đêm trước khi bị hành quyết. Và mặc dù ông Xtepan bỏ nhà ra đi khi trời sáng hẳn, ánh sáng trấn tĩnh con người yếu bóng vía (như lời giải thích của ông thiếu tá nói tại nhà Virghinxki tại sao ông ta chẳng còn tin Chúa ngay mỗi khi đêm tàn), nhưng tôi chắc rằng trước đó, ông Xtepan không thể ngờ ông sẽ một mình một bóng đi suốt con đường cái mà không hãi hùng. Dĩ nhiên, một cái gì đó tuyệt vọng trong ý nghĩ đã làm dịu bớt cái cảm giác lạ lùng của sự cô đơn bất chợt ập đến với ông, ngay khi ông ra đi bỏ chị Naxtaxia và tổ ấm mà ông đã sống trong hai mươi năm. Vả lại, chuyện cũng chẳng có gì khác: ngay như nếu ông hiểu rõ ràng tất cả hãi hùng đang chờ đợi ông, ông vẫn dấn bước lên đường. Ông thấy cử chỉ của mình đúng, đáng hãnh diện; ông phấn khởi hành động với bất cứ giá nào. Ôi, thật ra ông có thể ở lại, chấp nhận bà Varvara cung hiến những điều kiện huy hoàng nhất. Nhưng ông không thể ở lại với bà như một kẻ ăn bám tầm thường. Không - ông không cần lòng từ thiện của bà; nên ông không ở lại! Ông tự ý rời bỏ bà và phất cao "ngọn cờ lí tưởng vĩ đại" mà ông sẽ hiến thân trên đường! Đó là đúng với tâm trạng của ông và đúng như cách ông hình dung cuộc ra đi.

Nhưng tôi thường tự hỏi tại sao ông phải cuốc bộ thực sự thay vì thuê xe. Trước tiên tôi cho rằng vì năm mười năm ông sống tách biệt hẳn thực tế cuộc đời và có khuynh hướng để trí tưởng tượng rong ruổi với mình khi ông đang cơn xúc động mãnh liệt. Tôi nghĩ rằng hình ảnh du hành bằng chiếc xe tứ mã thay ngựa từng trạm có cả lục lạc dường như quá tầm thường, quá nhàm đối với ông, trong khi một cuộc hành hương bằng chân, dù với cả cây ô, là cử chỉ thơ mộng hơn và là cách trả thù lãng mạn bà Varvara. Nhưng bây giờ mọi sự

đã xong xuôi, tôi tin lí do thực sự giản dị hơn nhiều. Đầu tiên ông sợ thuê ngựa làm bà Varvara biết đặng sẽ ép ông ở lại - chắc bà sẽ làm - và ông sẽ hàng phục, thế là chấm dứt vĩnh viễn luôn lí tưởng vĩ đại. Thứ đến, một người thuê xe tứ mã thay ngựa từng trạm ít nhất phải biết mình muốn đi đâu, điều mà ông thực sự không nghĩ ra, nó làm ông đắn đo hơn hết. Bởi vì nếu ông chọn đi tới bất cứ một tỉnh nào đó, thì cuộc phiêu lưu kia tức khắc trở nên vô nghĩa và phi lí trong chính mắt ông. Ông cảm thấy như vậy. Tại sao phải là cái tỉnh này mà không là cái tỉnh khác? Ông tìm *thương gia* nọ hả? Nhưng *thương gia* nào? Đây lại là câu hỏi thứ nhì quái ác hơn hiện tới bất ngờ. Thực ra, không gì làm ông sợ hơn là *thương gia* nọ mà ông thình lình đi tìm, và ông sẽ hoảng hồn chứ chẳng phải chơi nếu ông thực sự tìm được hắn. Không, xin cảm ơn, ông thích con đường cái hơn và đi, đi mãi, chẳng hề nghĩ ngợi, được chừng nào hay chừng nấy. Con đường cái dài, dài ngút ngàn không dứt, như đời người, như mộng ảo. Con đường cái quan chứa đựng cả một lí tưởng vĩ đại, nhưng ngồi xe thì có lí tưởng khỉ khô gì? Ngồi xe là hết cả lí tưởng. Vậy *con đường cái quan vạn tuế* - và phó mặc cho Trời.

Sau khi bất ngờ đụng đầu Liza trong đồng, ông tiếp tục mải miết đi. Con đường cách dinh cơ Xcvoresniki chừng nửa dặm, sờ sờ đó mà quả lạ lùng - ông chẳng hề biết mình đã bước lên đó từ bao giờ. Suy nghĩ một cách thấu đáo hay chỉ là nhận thức một cách rõ ràng đều không thể chịu được đối với ông lúc bấy giờ. Mưa bụi lất phất từng chặp, nhưng ông không để ý. Ông cũng chẳng để ý là mình đã quảy bị trên vai lúc nào, cho dễ đi hơn. Khi ông bất chợt ngừng lại và nhìn quanh thì ông đã đi được chừng một dặm rồi. Con lộ lâu đời, đen sì và lỗ chỗ vết bánh xe, trồng dương hai bên, chạy dài mút mắt nhỏ rưng rức như sợi chỉ. Bên phải là những cánh đồng còn trơ cuống rạ, vì mùa gặt đã qua từ lâu; bên trái là đôi bụi rậm, và nối tiếp theo là cánh rừng. Đằng xa, xa tận chân trời, khó mà nhìn thấy, đường sắt đổ dốc, bên trên đám khói đánh dấu con tàu đang chạy mà chẳng nghe tiếng. Ông

Xtepan thấy sợ hãi, nhưng chỉ trong một lúc. Ông thở dài không duyên cớ, để chiếc bị xuống bên gốc dương, và ngồi nghỉ. Ông thấy lạnh lẽo và quấn chiếc khăn quàng lên. Đoạn ông để ý có mưa bụi, mới mở ô che đầu. Ông ngồi như vậy khá lâu, nắm chặt cán ô và đôi môi thỉnh thoảng mấp máy. Đủ thứ hình ảnh hỗn tạp quay cuồng trước mắt ông, chúng đuổi bắt nhau. Ông nghĩ ngợi: "Cô Liza, Liza với anh chàng Mavriki... Những con người lạ lùng. Họ còn nói tới đám cháy khủng khiếp nào đó và mấy người bị giết nữa? Chị Naxtaxia chắc chưa biết ta bỏ đi - chị đang đợi mang cà phê cho ta... Bài bạc à? Ta đã thua bài khi nào phải gá người nhỉ? Hừ, trong cái xứ dưới chế độ nông nô này - ôi, trời hỡi, và còn tên tù vượt ngục Fedca nữa?" Ông giật mình hoảng sợ và nhìn dáo dác. "Rủi tên Fedca đang núp trong bụi đâu đây? Nghe nói nó có cả bọn lâu la chặn khách qua đường ăn hàng. Ối trời, ta sẽ nói thật với nó. Ta sẽ nhận với nó chuyện xưa là do lỗi của ta, nhưng sau đó ta đau khổ cho nó còn hơn là chính nó chịu trong quân đội. Rồi ta sẽ đưa nó cái ví. Ta có tất cả bốn mươi rúp - và nó sẽ lấy hết tiền rồi giết ta luôn thể..".

Cơn sợ không hiểu sao khiến ông xếp ô lại và để bên mình. Ông thấy từ đằng xa một chiếc xe đang tiến lại, cũng từ thành phố ra. Ông trông nó một cách ngại ngùng.

- Một chiếc xe ngựa nhà quê, *tạ ơn Trời*, nó đang lết tới. Nó không thể nguy hiểm được - đó là những con ngựa giống địa phương ốm đói. Ta đã luôn luôn đề cập tới việc nuôi ngựa giống, nhưng thực ra không phải ta nói mà là Piot'r nói tới vấn đề này, rồi ta bắt bẻ hắn tịt ngòi với câu - nhưng cái gì lù lù phía sau người đánh xe nhỉ? Trông như người đàn bà nhà quê. Một người nhà quê với bà vợ, *như vậy mới thấy rất bảo đảm*! Đàn bà ngồi sau, đàn ông ngồi trước - rất bảo đảm! Có con bò cột sau xe nữa, *thế mới bảo đảm vô cùng*!

Chiếc xe tới ngang ông, đó là một chiếc xe nhà nông vững chắc và tốt. Người đàn bà ngồi trên bao đồ dồn ứ, còn người đàn ông ngồi bên hông, thòng chân ra ngoài, day mặt phía ông Xtepan. Một con bò lông hung cột vàm lững thững theo sau xe.

Người đàn ông và người đàn bà há hốc mồm nhìn ông Xtepan và ông cũng nhìn họ như vậy. Nhưng khi chiếc xe qua khỏi ông độ hai mươi thước hơn, ông vội vàng đứng dậy và đi theo. Dĩ nhiên ông thấy đi gần gũi chiếc xe an toàn hơn, nhưng khi ông bắt kịp chiếc xe thì ông đã quên hết mọi sự và lại đắm hồn trong mộng ảo. Ông tiếp tục đi, chẳng chút ngờ mình đang xuất hiện trước mặt những người dân quê này như một thứ kì bí lạ đời nhất mà họ từng gặp trên đường cái. Người đàn bà không thể kìm lòng lúc ông Xtepan lơ đãng nhìn, chị bèn cất tiếng hỏi:

- Thưa - ông là ai? Xin lỗi tôi quá đường đột!

Chị phải cỡ hai mươi bảy tuổi, chắc nịch, tóc sậm, mặt hồng hào với đôi môi đỏ như son, cười nụ thân thiện lộ hàm răng đều và trắng. Ông Xtepan ngạc nhiên rầu rĩ hỏi:

- Chị - chị hỏi tôi hả?

Người đàn ông quả quyết:

- Chắc là thương gia.

Anh to con, vai rộng, gương mặt sáng sủa và râu xồm đỏ hoe. Ông Xtepan vừa bước chậm lại cho ngang kề với con bò để ngừa bất trắc và vừa gắng gượng trả lời:

- Không phải, tôi thực không phải là thương gia. Tôi - *tôi làm nghề khác.*

Người đàn ông vừa kéo dây cương, vừa kết luận khi nghe một tràng tiếng nước ngoài:

- Chắc là nhà quyền quí.

Người đàn bà lại nói đầy tò mò:

- Thưa, chúng tôi nhìn ông mà đầu óc rối beng không biết ông đi chơi hay làm gì?

- Chị hỏi - chị hỏi tôi hả?

- Thưa ông, có những người nước ngoài đáp tàu tới đây; và đôi ủng của ông, tôi trông khác xa với loại trong vùng.

Người đàn ông lên giọng quan trọng và tự mãn:

- Ủng nhà binh mà.

- Không, không phải. Tôi thực không ở trong quân đội, tôi...

Ông Xtepan nổi cáu khẽ lầm bầm: "Đàn bà đâu lắm chuyện quá sức. Cách chị ta nhìn soi mói mình kìa! Sau cùng, ngỡ là ta đã làm gì sai quấy cho họ trong khi thực sự ta có làm gì đâu".

Hai anh chị nhà quê thì thầm với nhau, rồi nói to:

- Xin lỗi ông, thưa, nếu ông chẳng quản lên xe, chúng tôi rất vui mừng cho ông quá giang.

Đột nhiên ông Xtepan tỉnh ra:

- Ừa, các bạn làm phúc - tôi chẳng quên ơn, vì tôi thấy thấm mệt. Nhưng làm sao tôi leo lên?

Ông nghĩ ngợi: "Lạ lùng thật, tự nãy giờ mình đi ngang với con bò, và chẳng nghĩ tới hỏi họ quá giang. *Đời sống thực tế* quả có khác". Tuy nhiên, anh nhà quê cũng không dừng ngựa ngay. Anh dè dặt hỏi:

- Thưa, ông muốn đi tới đâu ạ?

Ông Xtepan chưa hiểu ngay:

- Thưa, có phải ông tới Khatovo không?

- Khatovo hả? Không, không hẳn vậy. Tôi chưa biết nơi đó, mặc dù tôi có nghe nói tới.

- Thưa, làng Khatovo cách đây chừng bảy dặm.

- Làng hả? *Đáng yêu lắm*. - Ừa, có lẽ tôi đã nghe tới nó rồi.

Ông Xtepan còn cuốc bộ và chiếc xe vẫn không ngừng để ông leo lên. Đầu ông vụt lóe lên ý tưởng thông sáng:

- Chắc các bạn nghĩ tôi là - tôi có giấy tờ hẳn hoi. Tôi là giáo sư, nghĩa là thầy giáo, nếu quí bạn muốn hiểu như vậy - nhưng là một thầy giáo thượng hạng, ngoại hạng. *Ừa, người ta có thể dịch đúng như vậy*. Tôi rất muốn leo lên xe ngồi, và tôi sẽ rất hân hoan mua của các người một chai rượu vang.

- Thưa tôi phải tính ông nửa đồng. Ông biết đó, con lộ thật tệ.

Chị đàn bà hùa theo:

- Thưa ông, nếu không thì hóa ra chẳng phải lẽ, phải vậy không?

- Nửa đồng rúp hả? Được rồi, vậy nửa đồng rúp. *Còn tốt chán. Tôi có tới bốn mươi đồng nhưng...*

Chiếc xe ngừng lại và nhờ cả ba hợp lực, mới vần ông Xtepan lên được và ngồi trên bao đồ kề chị đàn bà. Ý tưởng không ngớt quay cuồng trong đầu óc ông. Thỉnh thoảng, ông nhận ra mình đang lơ đãng quá và không thể nào nghĩ tới những điều ông phải nghĩ, và ông thầm hỏi sao lại như vậy được. Có những lúc ông đau khổ biết nhận ra bất lực trong việc kiểm soát lí trí của mình, ông nổi cáu và mất tinh thần. Ông hỏi chị đàn bà:

- Tại sao - sao lại cột theo con bò này?

Chị đàn bà bật cười ngất:

- Thưa, ông chưa bao giờ thấy à?

Anh đàn ông cắt nghĩa:

- Tôi mua nó ngoài tỉnh. Con vật của chúng tôi chết hồi mùa xuân vừa rồi. Bệnh dịch. Tất cả súc vật khắp làng đều bị dịch và chết hết một nửa - người ta kêu trời như bọng.

Và anh ta ra roi, khi chiếc xe lún vào ổ trâu. Ông Xtepan nói nửa chừng:

- Ừa, nó xảy ra ở Nga. Và nói chung là người Nga chúng ta... Ừa, nó xảy ra hiển nhiên.

- Thưa, nếu ông là thầy giáo, ông định làm gì ở Khatovo? Hay ông sẽ đi xa nữa?

- Tôi hả? Không hẳn tôi phải đi xa nữa, *nghĩa là*, tôi sẽ tới nhà một thương gia.

- Vậy phải tới Xpaxov không?

- Ừa, đúng chỗ đó - Xpaxov. Dù rằng, thực sự nó chẳng ăn nhằm gì.

Chị đàn bà cười.

- Nếu ông đi Xpaxov cuốc bộ như hồi nãy, và với đôi ủng này, tôi cho ông mất chừng cả tuần mới tới.

Ông Xtepan nóng nảy ngắt lời chị đàn bà:

- Đúng, đúng, nhưng *các bạn tôi ơi*, nó cũng có ăn nhằm gì đâu.

Ông nghĩ ngợi: "Người gì tò mò khiếp thật. Chị đàn bà này ăn nói khá hơn anh đàn ông, và ta chú ý từ khi bãi bỏ chế độ nông nô, họ nói năng biến đổi phần nào. Nhưng can hệ gì tới họ nếu ta có đi Xpaxov hay không? Ta trả tiền cho họ, vậy sao họ không thể để ta yên?"

Anh đàn ông tiếp tục quấy rầy ông:

- Nếu ông đi Xpaxov, tốt hơn hết ông nên đi thuyền.

Chị đàn bà phụ họa vào:

- Đúng đó, vì xe chạy theo bờ hồ, ông bắt buộc đi vòng, trội hơn ít nhất ba mươi dặm.

Anh đàn ông bảo:

- Chừng bốn mươi dặm hơn.

Chị đàn bà dàn xếp vấn đề:

- Ông có thể kịp chuyến đò máy hai giờ trưa ở Uxtievo ngày mai.

Ông Xtepan nhất định không bàn cãi nữa và giữ im lặng, nên những người chất vấn ông cũng để ông yên một lúc. Người nhà quê ngồi đó, chốc chốc giật cương ngựa và thỉnh thoảng trao đổi đôi lời ngắn ngủi với chị đàn bà. Ông Xtepan lim dim. Ông rất ngạc nhiên khi chị đàn bà đánh thức và ông thấy mình đang ở trong một làng khá rộng với chiếc xe ngừng bên ngôi nhà gỗ quê mùa, mặt tiền có ba cánh cửa sổ.

- Thưa, vậy ông đã đánh một giấc ngắn?

Ông buồn bã leo xuống xe:

- Gì vậy? Tôi đang ở đâu đây? À, mà ăn nhằm gì đâu?

Ông nhìn dáo dác ngao ngán. Quang cảnh làng làm ông chói với như lạc loài xa lạ khủng khiếp.

- Ồ, tôi suýt quên trả nửa đồng đi mất!

Ông nói với người nhà quê với một cử chỉ lo lắng quá lố. Dường như ông sợ họ sắp sửa bỏ ông. Người nhà quê mời ông:

- Thưa, ông có thể vào trong nhà thanh toán. Xin mời ông vào.

Chị đàn bà mời mọc.

- Trong nhà đàng hoàng mà.

Ông bước lên tam cấp ọp ẹp. Ông bỡ ngỡ đầy sợ sệt, nhưng lại bước vào và nói lầm thầm: "Có thể nào như vậy? *Chị ta muốn à*!" Lời này thọc buốt tim ông và đột nhiên ông quên hết mọi sự, luôn cả chuyện hiện ông ở trong nhà người nhà quê.

Đây là một căn nhà hai phòng, sáng sủa khá sạch sẽ, không hẳn là quán trọ nhưng chỉ là chỗ cho những người ngoài làng thường đến dừng chân lại. Chẳng chút ngại ngùng, ông Xtepan đi thẳng tới góc phòng dành cho khách, nhưng ông quên chào hỏi, ngồi xuống triền miên nghĩ ngợi. Chẳng bao lâu sự ấm áp rất dễ chịu ngấm vào người ông, sau khi trải qua ba tiếng đồng hồ ngoài đường lạnh và ẩm. Những cái rùng mình ớn lạnh từng chặp chạy suốt xương sống ông, như thường xảy ra ở những người lên cơn khi sốt nóng, và thình lình từ chỗ lạnh qua chỗ ấm - làm ông thấy dễ chịu. Ông ngước đầu lên và mùi thơm của những chiếc bánh nóng, mà chị đàn bà đang chiên, kích thích khứu giác ông. Ông cười hồn nhiên như đứa trẻ, chồm tới chị đàn bà và nói đớt đát:

- Cái gì đấy, bánh đang chiên hả? *Hấp dẫn lắm*!

Chị đàn bà lễ phép dâng ông đĩa bánh và nói:

- Thưa, ông dùng đôi chiếc?

Ông Xtepan vồ vập:

- Đôi chiếc hả! Ồ, còn gì bằng, tôi cũng muốn có thêm chút trà nữa thì tuyệt vô cùng.

Những chiếc bánh chiên nhà quê nổi tiếng, mỏng và ngon lành rưới bơ chảy, bưng đến trong cái đĩa rộng màu xanh lơ. Ông Xtepan thưởng thức một chiếc rất khoái khẩu:

- Chà tuyệt! Ngon thật! Phải chi có thêm *mấy hớp đưa cay* với nó.

- Thưa, có phải ông muốn nói tới rượu vốtca?

- Ừa, đúng đó - đúng ý tôi, *chút ít thôi*.

- Ông muốn một li năm xu?

- Một li năm xu, một li năm xu, một li năm xu, chút xíu thôi.

Ông Xtepan mỉm cười sung sướng và gật đầu chấp thuận.

Bạn nhờ một người bình dân nào làm giùm việc gì đó, nếu anh ta có thể và thích làm, thì anh ta sẽ hết lòng vui vẻ mà làm; nhưng nếu bạn nhờ anh ta mang cho bạn rượu thì tính thân thiện thầm lặng thường khi của anh ta vụt chốc trở nên hăng hái muốn làm vừa lòng bạn ngay, tận tình lo lắng cho bạn như thể anh em trong nhà. Khi anh ta đi tìm rượu cho bạn, dù anh ta biết rạch ròi rằng bạn sẽ nhậu một mình, không mời anh ta một hớp, nhưng anh ta cũng vui thoáng qua cái vui mà bạn sẽ hưởng. Trong phút chốc - quán rượu chỉ cách đó đôi ba căn - nửa chai vốtca và một li to màu lục để trên bàn trước mặt ông Xtepan. Ông ngạc nhiên vô cùng:

- Bao nhiêu đây lận à! Tôi nhậu vốtca luôn, nhưng không biết năm xu rượu mà được nhiều như này!

Ông rót một li, đứng dậy, và đi một cách khá trịnh trọng tới góc phòng bên kia, chỗ chị đàn bà đang ngồi, người bạn đồng hành của ông đã nhín bớt chỗ ngồi cho ông trên cái bao đồ và đã hỏi những câu làm quấy rầy ông. Chị ta đầu tiên lúng túng và từ chối. Nhưng sau một số lần mời mọc, cuối cùng chị đứng dậy, lễ độ ực ba hơi, cũng như mấy chị đàn bà thường làm; nhăn mặt biểu lộ cảm giác cháy bỏng trong cổ, chị cúi đầu chào và trả li. Ông trịnh trọng cúi đầu và, trông rất tự đắc, quay về bàn.

Ông đã hành động trong lúc bốc đồng, chẳng hề có ý nghĩ, dù chỉ một phút trước đó, sẽ mời rượu một người đàn bà.

"Ta xử sự với người bình dân rất hay cũng như ta thường nói với bọn kia", ông tự mãn nghĩ ngợi và rót phần rượu còn lại ra li; mặc dù rượu chỉ còn lưng li, nhưng nó truyền cho

ông một con sóng nồng ấm lan khắp châu thân và lên tận đầu một chút.

"*Ta ngã bệnh ngay, nhưng bị bệnh không phải tệ lắm đâu..*".

Ông nghe tiếng đàn bà nói khẽ bên tai:

- Thưa, ông muốn mua không ạ?

Ông nhướng mắt và thấy một thiếu phụ sang trọng - *một thiếu phụ rất ra vẻ*. Chị phải ngoài ba mươi và trông dung dị; chị mặc chiếc áo dài đen thị thành, khăn choàng hầu màu xám quanh xuống vai. Gương mặt có nét gì rất tươi vui làm lôi cuốn cái nhìn của ông ngay. Chị mới vào nhà, vừa để đồ xuống chiếc băng gần bên ông đang ngồi, có một cái cặp mà ông nhớ đã chú ý tới khi ông vào, và một cái túi xách bằng vải dầu. Bây giờ chị lấy trong túi xách hai quyển sách đóng bìa đẹp đẽ có mạ thập tự giá đưa trước mặt ông.

- À *đây chắc là kinh Phúc Âm*. Ừ hử, thú vị lắm, tôi mua một quyển. Tôi hiểu ra rồi, người ta gọi bà là phụ nữ Phúc Âm; ừa, dĩ nhiên, tôi đã đọc nó nhiều lần rồi. Nửa đồng hả?

- Mỗi quyển ba mươi lăm xu.

- Được mà, tôi thích thú lắm, *tôi không có gì chống với Phúc Âm*, và muốn đọc lại nó lần nữa từ lâu rồi.

Lúc ấy ông nhớ lại ông thực sự không rớ tới quyển kinh *Phúc Âm* ít nhất đã ba mươi năm, chỉ trừ đôi đoạn nằm trong quyển "Đời Jêsu" của Renan(*) mà ông đọc cách đây bảy năm.

Ông không có tiền lẻ, nên móc hết bốn tờ mười rúp ra, tất cả số tiền của mình. Chị chủ nhà đi đổi tiền lẻ và chỉ bấy giờ ông mới chú ý là trong nhà khá nhiều người và tất cả dường như nhìn chằm chặp vào ông và còn đang bàn tán về ông. Họ cũng đang bàn chuyện vụ hỏa hoạn, và anh nhà quê vừa về với ông lại nói nhiều hơn cả, có lẽ vì anh ta mới ở thành phố về. Họ nói về vụ đốt nhà và về đám thợ xưởng Spigulin.

Ông Xtepan chợt nghĩ: "Tại sao anh ta không nói tới đám cháy khi còn trên đường? Anh ta nêu đủ chuyện, chỉ trừ chuyện đó".

- Ồ, ông Xtepan! Thế ra ông đó à? Tôi không thể ngờ gặp ông nơi đây! Thưa, ông có nhận ra tôi không ạ?

Đó là một con người đứng tuổi trông như hạng tôi tớ - "mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao" với áo khoác dài rộng cổ. Ông Xtepan trở nên lo ngại khi nghe gọi danh tính mình ra.

Ông lắp bắp nói:

- Xin lỗi, tôi không nhớ ra anh ở đâu.

- Ồ, tôi biết mà, ông quên tôi rồi. Thưa ông, tôi là Anixim - Anixim Ivanov. Tôi đã giúp việc trong nhà ông Gaganov quá cố! Tôi có gặp ông nhiều lần, khi ông tới thăm ông ấy và bà Gaganova. Bà ấy thường sai tôi mang sách cho ông, và thưa ông, hai lần bà ấy gửi biếu ông kẹo đặc biệt của Peterburg...

Ông Xtepan mỉm cười nói:

- À phải, phải rồi Anixim, tôi nhớ rõ lắm. Bây giờ anh sống ở đây hả?

- Thưa, tôi sống ven làng Xpaxov, gần tu viện, và tôi giúp việc trong nhà em gái của bà Gaganova, có lẽ ông còn nhớ, bà ấy bị gẫy chân khi nhảy xuống xe lúc tới dự dạ hội. Bây giờ bà ấy sống bên tu viện và tôi giúp việc cho bà. Tôi đến đây thăm họ hàng.

- Ờ, ờ, tôi hiểu.

Anixim cười mê tơi, tiếp tục nói:

- Thưa ông, tôi rất vui mừng khi gặp ông, ông rất tử tế. Nhưng ông đi đâu một mình như thế này? Ông chẳng hề đi ra ngoài đơn độc như vậy bao giờ.

Ông Xtepan sợ sệt nhìn anh ta.

- Có phải ông đi Xpaxov sẵn ghé thăm chúng tôi không?

- Vâng, tôi sắp đi Xpaxov, *nhưng dường như mọi người đều đi Xpaxov cả.*

- Thưa, có phải ông đi thăm Fiodor Matveevitr không ạ? Chắc hắn mừng biết mấy khi gặp ông. Tôi nhớ hắn ngưỡng

mộ ông biết chừng nào, và ngay cả bây giờ hắn vẫn thường nhắc tới ông.

- Ồ, ờ, tôi sẽ thăm hắn nữa.

- Thưa, phải đó. Còn những người nhà quê ở đây ngạc nhiên vì dường như ai đó thấy ông đã cuốc bộ trên đường cái. Ối, họ toàn một lũ ngu.

- Đúng đó, Anixim, chính tôi đó. Anh biết không, tôi đánh cược, giống như người Anh, là tôi có thể đi bộ suốt đường và tôi...

Mồ hôi đổ hột trên trán và thái dương của ông. Anixim nghe với sự tò mò chẳng chút động lòng, anh ta nói:

- Dạ phải đó, phải đó.

Nhưng ông Xtepan không chịu đựng nổi nữa. Ông lúng túng đến độ muốn đứng dậy và đi ra ngoài. Nhưng lúc đó, người ta mang ấm trà vào, và người đàn bà bán sách, đã đi công chuyện gì đó, trở lại. Ông Xtepan quay về phía chị và, kêu lên như người rán sức trong tuyệt vọng cứu lấy mình, mời chị dùng trà với ông, Anixim bèn đành chịu và chuồn thẳng.

Phải nói sự hiện diện của ông Xtepan quả thực làm cho những người đàn ông rối trí vô cùng:

- Ông ta thuộc hạng người nào vậy? Người ta thấy ông ta trên đường cái và ông ta tự giới thiệu là thầy giáo. Ông ta ăn mặc như người nước ngoài và đầu óc lại không hơn đứa trẻ. Ông ta trả lời và xem chừng như đang chạy trốn ai vậy. Ừa, ông ta lại mang lắm tiền mặt trong mình.

Đôi người muốn báo động với cảnh sát, vì "hiện nay có nhiều chuyện chẳng lành đã xảy ra trong thành phố". Nhưng tức thì Anixim làm họ yên lòng. Ra đến hành lang, anh ta kể với mọi người đang muốn nghe rằng ông Xtepan không chỉ là một thầy giáo, mà "chính là một nhà đại trí thức và đang nghiên cứu những vấn đề bác học vĩ đại"; rằng ông là một địa chủ trong tỉnh và sống trong nhà bà Varvara, phu nhân của tướng Xtavroghin trong hai mươi năm nay; rằng "các bạn biết không, ông là nhân vật quan trọng nhất trong nhà bà";

rằng ai nấy trong tỉnh đều kính trọng và ngưỡng mộ ông vô cùng"; rằng ông là thứ người tiêu pha năm mươi hay cả trăm rúp một đêm ở câu lạc bộ của những nhà quí phái; rằng ông đã tới hàng đốc phủ sứ trong ngạch công chức, tương tự như cấp trung tá trong quân đội, "các bạn biết không, suýt soát đại tá"; và rằng rõ ràng ông có tiền đó vì phu nhân tướng Xtavroghin ứng cho ông khối tiền, ông muốn bao nhiêu cũng được và ông không hề phải đếm bạc bao giờ" và vân vân.

"Chị ta là một thiếu phụ khá lịch thiệp đấy" ông Xtepan nghĩ ngợi như vậy, sau khi thoát khỏi vòng vây của Anixim mà tò mò thích thú ngắm chị bán sách, chẳng chút khó chịu khi chị ta rót trà từ trong tách ra đĩa và nhấp nháp từng hớp với cục đường. "Cục đường... ừ, chẳng sao, chị ta có cái gì quí phái và độc đáo, đồng thời rất hiền lành. Cái thanh lịch thuần túy, nhưng có màu sắc đặc biệt".

Không bao lâu ông biết được tên của chị ta là Xofia Matveevna Ulitina và chị sống ở K...., trong tỉnh này chị còn người em gái góa chồng. Chị cũng góa bụa; chồng chị tử trận ở Xevaxtopol vừa sau khi được thăng từ thượng sĩ lên thiếu úy.

- Nhưng bà còn trẻ lắm - *bà chưa tới ba mươi đâu.*

Chị Xofia mỉm cười trả lời:

- Dạ, ba mươi bốn.

- Sao, thế ra bà cũng hiểu tiếng Pháp à?

- Chút ít thôi. Sau khi nhà tôi qua đời, tôi ở bốn năm trong một gia đình quyền quí, và tôi học mót mấy đứa trẻ.

Và chị kể lại cuộc đời mình, góa bụa từ thuở mười tám, ở lại Xevaxtopol một thời gian làm nữ cứu thương, rồi sau đó lưu lạc nhiều nơi, và bây giờ đi đó đây bán kinh sách.

- Nhưng, trời đất, thì ra bà là người bị mắc cái chuyện hết sức quái đản xảy ra ở thành phố đó!

Chị ta đỏ mặt; hóa ra chuyện đó xảy ra với chính chị.

- *Lũ vô lại đó! Tụi vô tích sự!*

Ông buột miệng, thù hận bắt đầu khuấy động lòng ông

khi kí ức về chuyện đáng tởm kia se thắt tim ông và ông lại rơi vào cơn suy tưởng nữa.

Thình lình ông sực tỉnh, thấy chiếc ghế bên mình trống vắng:

- Hừm, chị ta lại đi rồi, chị ta cứ hấp tấp; chị ta dường như bận bịu chuyện gì. Ta cho rằng phải có chuyện làm chị ta lo lắng. Chà, *ta lại trở thành ích kỉ rồi*.

Ông nhướng mắt lên lại thấy Anixim, nhưng lần này trong tình cảnh đe dọa nhất. Căn phòng chật ních những người đàn ông nhà quê và rõ ràng là Anixim mang họ vào. Trong đám thấy có anh chủ nhà, người đã cho ông quá giang, hai người đánh xe, và một tên nhỏ thó đã ngà ngà say, ăn mặc như người nhà quê nhưng mày râu nhẵn nhụi và có vẻ của một chủ quán bị suy sụp vì rượu; tên này nói nhiều nhất. Và tất cả họ đang bàn tán về ông Xtepan. Người chủ xe có con bò nằng nặc rằng "nếu nhà quí phái đi đường bộ, ông ta phải đi vòng một đoạn ba mươi dặm, vậy ông ta nên đi tàu là hơn". Nhưng tên nhỏ thó ngà ngà , được tên chủ nhà ủng hộ, cực lực phản đối điểm này.

- Lí do là vì, ông bạn biết đó, nếu nhà quí phái đi xuyên qua hồ thì gần hơn, đúng đấy, nhưng trở ngại là mùa này đò máy không sang bên đó.

Anixim gào lên, anh ta nóng nảy nhất trong bọn:

- Sang chứ, nó có sang - nó vừa chạy tuần rồi đây.

- Có lẽ nó chạy, nhưng nó không chạy đều đặn trong mùa này và có những lúc nó phải đậu cả ba ngày liền đợi chờ ở Uxtievo.

Anixim nóng nảy nằng nặc quyết một.

- Ông sẽ thấy ngày mai đúng hai giờ chiếc đò máy sẽ có mặt tại đây - và tôi hứa chắc với ông, thưa: ông sẽ tới Xpaxov trước buổi chiều.

Ông Xtepan run lên vì sợ; trong khi đợi xem chuyện sẽ đi tới đâu, ông tự hỏi: "Nhưng cái anh này mắc chứng gì vậy?" Rồi những người đánh xe tranh giành và tuyên bố chỉ tính ông ba rúp đi Uxtievo; những người khác nhao nhao lên: như

vậy phải lắm, thực sự chỉ lấy đúng giá, và đó là giá cả mà người ta tính suốt mùa hè để đưa khách hàng đi Uxtievo. Ông Xtepan lắp bắp:

- Nhưng tôi thích ở đây - tôi không muốn...

Anixim khôn khéo đối đáp:

- Đúng vậy thưa ông, ở đây tốt đó, nhưng không sánh được với Xpaxov, và ông hãy tưởng Fiodor Matveevitr sẽ vui đến chừng nào khi gặp ông.

- Trời hỡi, này các bạn ơi, chuyện này thật bất ngờ đối với tôi.

Sau cùng, chị đàn bà bán sách trở lại. Nhưng chị ta ngồi trông âu sầu và chán nản. Chị kể với bà chủ nhà:

- Coi bộ như tôi không đi Xpaxov được.

Ông Xtepan tươi tỉnh hỏi:

- Sao vậy, bà cũng đi Xpaxov nữa à?

Hóa ra, một bà điền chủ là Nadejda Egorovna Xvetlixưna đã hứa đến đón chị ta tại Khatovo chiều nay và cho chị ta quá giang đi Xpaxov, nhưng tới giờ này bà ta chưa thấy đến. Chị đàn bà đáng thương lặp lại:

- Tôi không biết làm sao bây giờ.

- *Nhưng người bạn mới và thân mến của tôi*, tôi có thể cho bà quá giang tới làng đó - tên gì nhỉ? Cũng chẳng khác nào bà điền chủ kia, vì tôi đã thuê xe ngựa để đi tới đó. Vậy mai chúng ta có thể đi Xpaxov chung.

- Ông cũng đi Xpaxov à?

Ông Xtepan thình lình thấy nôn nóng muốn đi Xpaxov:

- *Làm sao tôi không đi cho đành*? Tôi rất hân hạnh, và tôi rất hân hạnh đưa bà tới đó. Đây, bà thấy không, những người này đều muốn - và tôi đã thuê một người. Tôi đã thuê ai trong số các anh hả?

Trong vòng mươi lăm phút người ta đem tới một chiếc xe có mui, ông rất nôn nao và hài lòng, chị ta cầm cái túi thánh

kinh và mỉm cười biết ơn. Anixim đỡ hai người lên xe và họ ngồi kề nhau. Anixim rối rít quanh xe:

- Xin chúc ông may mắn. Thật rất may cho tôi được gặp lại ông.

- Chào bạn, đi nhé.

- Vậy ông sẽ đến thăm Fiodor Maveevitr.

- Ừa, ừa, tôi sẽ thăm Fiodor Pet'rovitr đó bạn, nhưng bây giờ đi nhé.

2

Ông Xtepan bắt đầu vô đề ngay khi xe vừa chuyển bánh:

- *Đấy bà thấy không*, bà bạn thân mến của tôi - thưa bà, vì tôi hi vọng bà cho phép tôi gọi bà như thế, bà thấy đó *tôi thương yêu nhân dân*. Phải như vậy mới được. Nhưng hình như tôi chưa hề nhìn sát họ bao giờ. Chị ở của tôi, chị Naxtaxia, dĩ nhiên là người bình dân, nhưng những người bình dân trăm phần trăm - những người mà ta thấy trên đường cái, dường như họ chỉ có một mối quan tâm là muốn biết *tôi* đi đâu. Nhưng hãy bỏ qua những phiền hà đó. Có thể bà cho là tôi nói tầm phào quá, nhưng tôi nghĩ chỉ vì tôi đang hấp tấp muốn nói những điều...

Chị ta chăm chỉ quan sát ông nhưng rất cung kính, và nói:

- Thưa ông, tôi xem chừng như ông không được khỏe cho lắm.

- Không, không sao đâu. Tôi chỉ cần quấn cái khăn quàng là đủ... mặc dù gió khá mát, vâng, dĩ nhiên rất mát, nhưng chúng ta bỏ qua chuyện này đi. Tôi muốn nói cái gì khác hơn kìa. *Bạn thân mến và quí báu nhất*, tôi hình như cảm thấy hạnh phúc và đó là nhờ bà. Hạnh phúc đối với tôi

chẳng chút lợi lộc gì, vì tôi trở nên yếu mềm ngay và quyết tha thứ cho tất cả kẻ thù nghịch.

- Nhưng, thưa ông, như vậy rất tốt.

- *Bạn thân mến thơ ngây ơi, không phải luôn luôn như vậy đâu. Bà sẽ thấy*, từ đây về sau chúng ta sẽ rao giảng kinh *Phúc Âm*, và tôi sẽ tự nguyện bán những quyển sách đẹp đẽ này của bà. Vâng, tôi cho rằng đó là một ý tưởng vĩ đại, *có đôi điều rất mới mẻ trong loại sách này*. Quần chúng đều tín ngưỡng - sự thật không chối cãi được - nhưng họ vẫn chưa biết kinh *Phúc Âm*. Tôi sẽ giảng dạy nó cho họ. Trình bày bằng lời tôi mới có thể sửa chữa những sai lầm trong quyển sách đáng kể này mà, bà hãy tin tôi, tôi hết sức tôn kính. Như thế tôi cũng có thể hữu ích trên con đường cái. Tôi luôn luôn hữu ích và tôi luôn luôn ráng làm cho *họ* hiểu như vậy. Nhất là *con người thân yêu bạc bẽo nọ*. Ôi, nhưng trước tiên chúng ta hãy tha thứ tất cả cho mọi người, và chúng ta hãy hi vọng người ta cũng sẽ tha thứ cho chúng ta, bởi vì chúng ta tất cả đều có tội đối với người khác. Mọi người đều có tội.

- Thưa, tôi cho rằng ông nói hay lắm.

- Vâng, tôi nghĩ là tôi đang nói rất hay và tôi cũng sẽ nói rất hay với họ, nhưng tôi đang muốn nói cái gì đây? Tôi cứ quên đầu quên đuôi, không nhớ mình đang nói gì. Bà có cho phép tôi ở lại với bà không? Tôi hiểu được bà đang nhìn tôi và cử chỉ của bà làm tôi bối rối vô ngần: bà thẳng thắn và không giả tạo; bà nói đớt đát đôi tiếng và cứ một điều "thưa ông" hai điều "thưa ông" với tôi; bà uống trà bằng cách sớt ra đĩa, mút cục đường đáng khiếp; nhưng trông bà có cái duyên dáng mà tôi có thể thấy trên khuôn mặt bà - ồ, bà đừng mắc cỡ chứ, và đừng sợ tôi như thể một gã đàn ông! Hỡi người bạn thân mến và quí báu của tôi, đối với tôi, *một phụ nữ là hơn hết*! Tôi không thể sống thiếu vắng một người đàn bà bên cạnh - nhưng chỉ bên cạnh thôi, không gì khác nữa... Tôi rối loạn xà ngầu rồi... Tôi không thể nhớ mình đang muốn nói

gì. Ôi sung sướng thay những ai được Chúa ban cho người đàn bà bên mình khi mình cần... Chắc là tôi đang đắm đuối... Cũng có một ý tưởng vĩ đại về con đường cái đây! Vâng, phải rồi - tôi muốn nói với bà điều đó - về cái ý tưởng, nhưng nãy giờ tôi cứ quên mất điểm này. Và sao họ lại gửi chúng ta xa xăm hơn, ở đó tốt đấy chứ, *trong khi ở đây lạnh lẽo - quá lạnh lẽo*. Sẵn đây, *tôi có tất cả bốn mươi rúp*, nè, cầm đi, giữ lấy. Tôi luôn luôn làm mất tiền còn không thì họ cũng lấy tiền tôi - tôi buồn ngủ khủng khiếp và đầu óc tôi đang quay cuồng. Ôi, nó quay tít mù! Ôi, bà tử tế quá. Bà đang quấn gì cho tôi đó?

- Thưa ông, ông đang sốt dữ dội, và tôi quấn cái chăn cho ông. Còn về số tiền, thưa ông, tôi chẳng...

- Ối, đừng nói lôi thôi nữa, *làm tôi buồn đó*. Bà thực tử tế vô cùng...

Rồi ông ngủ ngay tức khắc, mê mệt trong cơn sốt run rẩy - chiếc xe chở họ nãy giờ chạy được chừng mười bảy dặm trên hương lộ gồ ghề, và xóc dữ dội. Chốc chốc ông Xtepan tỉnh giấc, cất đầu khỏi chiếc gối nhỏ mà chị ta kê, và hỏi: "Bà có đây hả?" cho chắc là chị ta không biến mất. Ông còn báo cho chị ta biết ông mộng thấy một cái mồm khổng lồ há hốc lởm chởm răng và nó làm ông phát ốm thực. Xofia Matveevna rất lo ngại cho ông.

Chiếc xe dừng lại bên căn lều bằng gỗ rộng rãi và có bốn cửa sổ. Đằng sau có sân và đôi chái lều nhỏ rải rác chung quanh. Ông Xtepan thức giấc, hấp tấp vào nhà, bước thẳng vào phòng thứ nhì, rộng và đẹp hơn phòng kia. Gương mặt ngái ngủ ra vẻ bận rộn, ông cắt nghĩa với bà chủ nhà - phốp pháp to xương, trạc tứ tuần, tóc đen nhánh và lờ mờ lông măng như ria mép - rằng ông cần trọn căn phòng và đòi cửa nẻo phải then gài và chẳng một ai được phép vào "*vì chúng tôi cần nói chuyện với nhau. Vâng, bà bạn thân mến ơi, tôi có nhiều chuyện muốn nói với bà. Ồ, tôi sẽ trả tiền, sẽ trả tiền*", - ông trấn an bà chủ nhà.

Mặc dù ông cố nói nhanh, nhưng ông cảm thấy lưỡi đớ ra, khó vận dụng. Bà chủ nhà lắng nghe với vẻ không thân thiện, nhưng gật đầu bằng lòng, tuy cử chỉ như đe dọa. Nhưng ông không hề quan tâm gì cả và vội vàng đòi bà ta đi sửa soạn cơm chiều tức khắc "đừng chậm trễ".

Điều này thực quá đáng đối với bà chủ nhà lờ mờ ria mép:

- Thưa ông, đây không phải là khách sạn. Chúng tôi không nấu cơm chiều cho người đi đường. Ông có thể có nước trà uống, luôn cả một ấm, và tôi có thể luộc cho ông vài con tôm hùm, nhưng chỉ có vậy thôi. Cho tới ngày mai mới có cá tươi.

Nhưng ông Xtepan khoát tay và giận dữ lặp lại: "Mau đi, mau đi, tôi sẽ trả tiền". Cuối cùng họ bằng lòng món cháo cá và tiếp theo là gà quay. Bà chủ nhà tuyên bố là cả làng chẳng có lấy một con gà, nhưng bà bằng lòng đi tìm xem có thứ gì cho ông không, nhưng với vẻ như thể bà làm ơn làm phúc cho ông không bằng.

Ngay khi bà ta vừa ra khỏi, ông Xtepan ngồi xuống trường kỉ và mời Xofia Matveevna ngồi bên mình. Trong phòng có cái trường kỉ và đôi chiếc ghế bành, nhưng đều hư nát lắm. Đại khái căn phòng khá rộng (có màn kéo ngăn chiếc giường bên trong), tường dán giấy màu vàng cũ kỹ rách nát với tranh ảnh thần thoại ghê rợn, và treo một hàng dài ảnh thờ, thêm vào đó nhiều ảnh lồng khung đồng xếp ở gần cửa. Ngần ấy thứ cùng với bàn ghế hỗn tạp bày ra một sự trộn lẫn chẳng chút đẹp mắt nửa chợ nửa quê - Nhưng ông Xtepan nào chú ý tới nó làm gì; ông cũng chẳng buồn liếc mắt qua cửa sổ nhìn cái hồ mênh mông cách đó chừng vài mươi thước. Ông nói với Xofia Matveevna:

- Cuối cùng chỉ có chúng ta với nhau và tôi chẳng cho một ai vào. Tôi muốn kể với bà mọi sự từ đầu.

Chị ta nhìn ông lo ngại và ngắt lời:

- Ông Xtepan T'rifimovitr, ông biết không...

Ông cười rạng rỡ và hỏi:

- *Sao bà lại biết tên tôi rồi?*

- Tôi nghe anh Anixim gọi ông như vậy khi ông chuyện trò với anh ấy. Nhưng tôi muốn nói với ông cái này...

Và lẹ làng, mắt vẫn không rời cánh cửa phút nào như thể sợ ai có thể nghe lén, chị ta bảo cho ông rằng cái làng này không an lành. Chị ta giải thích, mặc dù dân trong làng làm nghề chài lưới, đánh cá là nguồn lợi chính của họ, nhưng họ không chút ngại ngùng tính giá cắt cổ với những khách qua đường trong mùa hè, vì làng không nằm trên trục lộ chính mà chỉ là một ngõ cụt, và người ta đến đây chỉ vì nó là trạm đợi đò máy; và nếu chiếc đò máy không ghé - thời tiết hơi xấu một chút là nó không chạy - chỉ vài bữa nữa là cả làng trở nên đông đảo khủng khiếp. Đó chính là điều các chủ nhà đang trông mong vì như vậy họ có thể tính giá mọi thứ mắc gấp ba lần. Còn về ông chủ nhà mà hai người đang ở đây, ông ta rất tự đắc và kiêu ngạo, so với mức sống địa phương ông ta rất giàu - chỉ độc có miệng chài của ông ít nhất cũng đáng ngàn rúp.

Ông Xtepan ra chiều trách móc nhìn gương mặt ửng hồng và nôn nóng của Xofia Matveevna và khoát tay nhiều lần ngăn chị ta nói. Nhưng chị ta nhất quyết nói, kể lể rằng chị ta đến làng này vào mùa hè vừa rồi "cùng với một thiếu phụ giàu sụ trong tỉnh", và cả hai phải ở lại đây hai đêm đợi đò và chịu cực hình đến nỗi giờ đây nhớ lại còn sợ.

- Này ông Xtepan T'rifimovitr, ông đã giữ phòng này cho riêng mình ông - tôi muốn cảnh cáo ông. Còn phòng kia đã có nào là một ông đứng tuổi, một thanh niên, lại thêm một thiếu phụ với con cái; và mai đây, căn nhà chẳng còn một chỗ trống cho tới hai giờ trưa, vì người ta mong đợi đò từ hai ngày rồi, và chắc chắn nó phải tới nội trong ngày mai thôi. Cho nên, vì ông giữ phòng riêng cho mình ông, đòi dọn cơm chiều như vậy, và gây bực bội cho những khách trọ - họ sẽ tính ông cái giá cắt cổ lột da mà dù ngay tại Moxcva hay Peterburg cũng không đến nỗi như vậy.

Chị nói như thế làm đau lòng ông thực sự.

- *Thôi đủ rồi cưng ơi*! Chúng ta có đủ tiền đây mà và sau đó - *và sau đó lo gì, trời sinh voi sinh cỏ*. Tôi ngạc nhiên thấy bà, con người có nhiều ý tưởng cao quí... *Bao nhiêu đó đủ rồi, thôi đi, bà làm tôi điên cái đầu*! - Ông hét điên loạn. - Chúng ta còn lo tương lai mà bà, bà - bà làm tôi chẳng an lòng chút nào về tương lai của chúng ta.

Và ông bắt đầu kể lể chuyện mình, hấp tấp đến nỗi, thoạt tiên, ông nói lúng ta lúng túng không nên lời. Ông nói và nói miên man. Người ta dọn lên cháo cá, rồi món gà quay, và cho đến khi ấm trà được bưng lên ông vẫn còn thao thao. Câu chuyện của ông nghe khá lạ lùng, khá ngô nghê, nhưng bấy giờ ông sốt thực sự. Trong tình trạng như vậy, trí óc của ông đang căng thẳng tột độ và, như Xofia Matveevna lo ngại đoán trước, rồi đây thế nào nó cũng đưa tới sự kiệt lực hoàn toàn. Ông bắt đầu gần như từ thời niên thiếu "khi ngực tôi phập phồng, tôi chạy hùng hục xuyên qua những cánh đồng", và ông mất gần hết một tiếng đồng hồ để kể lể hai đời vợ của mình và cuộc sống ở Berlin. Tuy nhiên, tôi không dám cười chuyện đó, vì nó thực sự có cái gì thiêng liêng đối với ông, diễn tả theo ngôn ngữ mới bây giờ là "sự cạnh tranh để sinh tồn". Bây giờ ông đang đối đầu với người đàn bà được ông chọn làm bạn đường trong cuộc hành trình sắp tới, và, nói một cách khác, ông đang truyền đạo cho chị ta. Ông cảm thấy rằng phải để cho chị ta biết ông là một thiên tài. Có lẽ ông đã tạo hy vọng quá đáng về chị ta, nhưng ông đã chọn rồi. Ông không thể sống thiếu vắng đàn bà. Qua thái độ của chị, ông nhận rằng những lời nói của mình khó hiểu đối với chị ta, ngay cả những điểm cơ bản nhất. Ông tự nhủ: "Chẳng sao, *chúng ta sẽ đợi chờ*, và rồi với thời gian bà ấy có thể hiểu mình bằng linh tính". Thình lình ông kêu lên cắt ngang:

- Bạn yêu dấu của tôi ơi! Tôi thực sự chỉ cần quả tim của người và cái nhìn quyến rũ và đắm đuối của người đang nhìn tôi! Ôi, bà đừng mắc cỡ - tôi đã giải thích rồi...

Người đàn bà bị mắc bẫy đáng thương còn ở trong đám mù dày đặc, nhất là khi câu chuyện của ông bắt qua bình phẩm những người khác thường thiếu khả năng hiểu biết ông, ôi "thiên tài bị lãng quên trong đất nước chúng ta". Như sau này chị âu sầu diễn tả, "tất cả thật là diệu vợi, quá cao xa đối với đầu óc của tôi". Bấy giờ rõ ràng chị khổ nhọc ráng nghe với với đôi mắt tròn xoe. Và khi ông bắt đầu mỉa mai và nhận xét khá chua chát, sắc bén về những "đầu óc tiến bộ soi đường dắt nẻo", thì chị ta cũng ráng trong tuyệt vọng, mỉm cười đôi lần để đáp lại tiếng cười chế giễu của ông, nhưng điều này làm chị khổ nhọc hơn là phải khóc; và cuối cùng ông trở nên bối rối. Ông gắng gượng che giấu sự bối rối này bằng cách đả kích cũng với sự phẫn nộ vô cùng "bọn hư vô và lũ tân trào". Lần này chị ta trở nên hoảng sợ thực sự và không có dịp nào để hoàn hồn cho đến lúc ông thực sự bắt đầu kể câu chuyện tình hiện tại - và chỉ có bấy giờ mới có vẻ hoàn hồn. Đàn bà dù sao cũng vẫn là đàn bà, ngay cả một nữ tu cũng vậy. Và bây giờ chị ta mỉm cười, lắc đầu, má ửng hồng, mắt ngó xuống; ngần ấy thứ đưa ông đến bến bờ say đắm và làm ông hứng chí đến độ tô điểm cả câu chuyện với những láo khoét được chọn lựa cho thích hợp. Ông biến bà Varvara Xtavroghina thành giai nhân tóc nâu, nồng nàn, khiến "biết bao bậc tu mi của Peterburg và nhiều kinh thành Âu châu trồng cây si" và đấng phu quân lãnh một viên kẹo đồng oan nghiệt kết thúc cuộc đời ở chiến trường Xevaxtopol chỉ vì ông tướng Xtavroghin cảm thấy "không xứng đáng với tình yêu của bà và mong muốn nhường bà cho đối thủ của mình", nghĩa là, còn ai khác hơn ông Xtepan Verkhovenxki.

- Đừng bối rối, con chiên bé bỏng mĩ miều của tôi ơi! - Ông nhìn chằm chặp Xofia Matveevna mà la lên, gần như tin chắc rằng chuyện thực đúng như lời ông nói. - Nó là cái gì cao khiết tế nhị vô vàn; chúng tôi không hề đề cập tới chuyện đó với nhau, dù chỉ một lần.

Lí do của tình cảm đó là, ông mới giải thích thêm toàn câu chuyện, một người đàn bà khác: lần này là cô gái tóc vàng

(tôi không thể tưởng tượng nổi là người nào ngoại trừ ông muốn nói tới Dasa). Dù sao, cô gái tóc vàng kia mọi thứ đều nhờ vả vào và có họ hàng xa với thiếu phụ tóc nâu; cô, ông kể thêm, cũng như được bà ta nuôi nấng trong nhà. Kế thiếu phụ tóc nâu nhận thấy người kia dành tình yêu cho ông Xtepan, mới âm thầm chôn chặt tình mình tận đáy lòng. Còn cô gái tóc vàng, cũng vậy, thấy bà nọ trao tình yêu cho ông, đành âm thầm chôn chặt tình mình tận đáy lòng. Cho nên cả ba người đành cam khổ mà hy sinh cho nhau, giữ mối tình câm; mỗi người thầm kín khóa cửa lòng mình, và chịu vậy trong hai mươi năm trường.

- Ôi thật đắm say - thật đắm say! - Ông la gần như nghẹn ngào trong sự mê ly thành thực nhất. - Tôi nhìn nàng - thiếu phụ tóc nâu - đóa hoa đến độ mãn khai; tôi ngắm nàng bước bên tôi mỗi ngày mà con tim rướm máu vì tôi có cảm tưởng như nàng xấu hổ về tấm nhan sắc của mình... (Ông lỡ lời một lần, nói ra "tấm thân đẫy đà".)

Nhưng cuối cùng ông chạy trốn, bỏ lại cơn mộng suốt hai mươi năm - *một cơn mộng hai mươi năm*! - Và đó là lí do ông ở ngoài đường cái. Rồi, đầu ông nóng lên, ông bắt đầu giải thích với chị Xofia Matveevna cái ý nghĩa của "sự hội ngộ tình cờ duyên kiếp của hai người và sự hợp nhất miên trường và vĩnh viễn".

Sau hết chị Xofia Matveevna bối rối vô cùng, đứng dậy, bấy giờ ông gắng quì gối trước mặt chị ta, và điều này làm chị ta phát khóc. Trời tối hẳn và nãy giờ hai người đã ở trong phòng cài then hàng giờ rồi. Chị ta mới lắp bắp:

- Bây giờ ông nên để tôi qua phòng bên, còn không thiên hạ sẽ nghĩ thế nào về mình?

Cuối cùng ông đành để chị ta đi ra và hứa rằng ông sẽ đi ngủ ngay. Khi ông chào chị ta, ông than nhức đầu vô cùng. Chị Xofia Matveevna đã gửi túi xách của mình cho bà chủ nhà khi ông Xtepan và chị ta mới vào nhà, định hỏi bà chủ để nghỉ lại ban đêm. Nhưng chị ta không có dịp may nghỉ ngơi.

Ông Xtepan Verkhovenxki mắc bệnh đau bao tử kinh niên, trong vòng thân hữu của ông ai cũng biết; trong đêm cơn bệnh hành hạ ông dữ dội, kết quả thông thường của thần kinh căng thẳng và xúc động tình cảm ở vào hoàn cảnh của ông. Chị Xofia Matveevna đáng thương thức trọn đêm. Để săn sóc bệnh nhân, chị ta thường phải ra vào trong nhà, như vậy chị ta bắt buộc phải đi qua phòng kia; bà chủ và những khách trọ cằn nhằn chuyện này, và còn lên tiếng chửi khi về sáng chị ta quyết định nhóm lửa đun ấm trà. Trong những lúc bệnh trầm trọng nhất, ông Xtepan nửa mê nửa tỉnh; đôi khi ông tưởng chừng như có người nhóm bếp, bưng cho ông trà với mứt dâu, và có cái gì ấm chườm trên ngực cũng như bụng ông. Nhưng ông cảm thấy *nàng* luôn luôn có mặt bên cạnh mình, chính *nàng* tới lui, đỡ ông ngồi dậy và dìu ông nằm xuống. Độ ba giờ sáng, ông thấy khá hơn, ngồi dậy, thả chân xuống giường, và chẳng cần nghĩ ngợi riêng tư, ông ngã sấp xuống sàn dưới chân chị ta. Lần này lại không phải là một nỗ lực bi thảm quì trước mặt chị ta - ông chỉ buông mình rơi dưới chân chị ta và khởi hôn tà áo chị ta. Chị ta lắp bắp:

- Ông đừng làm vậy - đừng làm vậy. Tôi có xứng đáng gì...

Ông chắp tay lại và nói:

- Vị cứu tinh của tôi! *Bà quí phái như một bà hoàng*! Còn tôi, tôi xấu xa! Tôi bất lương trọn cả đời.

- Ông, ông - hãy bình tĩnh.

- Những gì tôi đã kể cho bà trước kia đều bịa đặt tất cả - vì phù hoa, khoe khoang - bịa đặt tất cả. Tôi chỉ là tên ăn bám, vô lại!

Cơn đau bao tử biến thành nỗi khủng hoảng tự kết tội sảng sốt. Tôi đã đề cập tới những cơn khủng hoảng này trong những lá thư của ông gửi cho bà Varvara. Bây giờ thình lình ông nhớ lại bữa gặp Liza ngoài đồng trong ngày đầu tiên của cuộc hành trình. Ông cứ gạn hỏi chị Xofia:

- Thật khủng khiếp. Chắc phải có chuyện gì xảy ra cho nàng đây, mà tôi cũng không hỏi tới nữa! Chính tôi lại bận

rộn quá! Chuyện gì đã xảy ra cho nàng hử? Bà có nghe gì về nàng không?

Rồi ông thề nguyền sẽ không bao giờ "phản bội" *nàng* (nghĩa là bà Varvara), rằng ông sẽ trở lại với *nàng*. "Chúng ta" (nghĩa là ông và chị Xofia) sẽ đi qua nhà bà ấy mỗi ngày, khi bà ấy bước lên xe dạo chơi buổi sớm, và chúng ta sẽ âm thầm nhìn theo bà ấy. Ôi, tôi mong cho bà ấy tát má kia của tôi - tôi khát khao được như vậy! Vâng, tôi sẽ đưa má kia giống lời dạy trong những quyển Thánh kinh của bà đây. Chỉ bây giờ tôi mới thật hiểu đưa má kia có ý nghĩa gì. Trước kia, tôi không hề hiểu nó là thế nào!" Đối với chị Xofia, hai ngày tiếp theo là những ngày khủng khiếp nhất trong đời, và cho đến bây giờ, mỗi lần nhớ lại chị ta không khỏi rùng mình. Ông Xtepan trở bệnh trầm trọng đến nỗi không thể đáp chuyến đò cập bến đúng hai giờ trưa ngày đó. Cho nên, vì chị ta không thể rời ông, chị ta cũng ở lại nữa. Chị ta kể lại với tôi là ông khá hài lòng khi chuyến đò rời bến mà không có hai người. Ông nằm trên giường lẩm bẩm:

- Tuyệt diệu lắm, tôi lo sợ chúng ta phải đi. Ở đây được lắm, khá hơn bất cứ nơi nào khác. Bà sẽ không bỏ tôi chứ, phải không? Tôi biết bà không bỏ tôi đâu!

Thực ra chỗ họ ở không "được lắm" đâu. Ông không muốn nghe những khó khăn mà chị ta phải đương đầu. Ông đang sống trong thế giới của tưởng tượng. Ông tưởng cơn bệnh mình chỉ là một sự khó ở ngắn ngủi qua mau, và ông bận rộn hoạch định tương lai: hai người sẽ giang hồ đó đây bán "những quyển Thánh kinh của bà". Ông yêu cầu chị ta đọc *Phúc Âm* cho ông nghe.

- Tôi đã không đọc nó từ lâu rồi - ngoại trừ vài đoạn trích dẫn. Nếu ai hỏi tôi điều gì trong đó tôi trả lời có thể sai bét. Như vậy thật không phải. Tôi bắt buộc phải ôn tập lại mới được.

Chị ta ngồi xuống bên ông và mở kinh Thánh ra.

- Bà đọc tuyệt vời, - ông buột miệng, ngắt lời chị ta vừa

mới đọc có dòng đầu. "Tôi biết mà, tôi không lầm về bà đâu!" ông nói một cách nhiệt thành và khó hiểu.

Nói chung, ông đang ở trong trạng thái hưng phấn liên miên. Chị ta đọc đoạn *Bài Giảng Trên Núi.*

- *Đủ rồi, ngừng đi thôi, bạn yêu dấu.* Bà không nghĩ vậy là đủ hay sao?

Và ông kiệt sức, nhắm nghiền đôi mắt. Nhưng, dù ông yếu thật, ông cũng vẫn tỉnh. Chị ta đứng dậy đi, tưởng là ông muốn ngủ, nhưng ông ngăn chị ta lại. Ông say sưa nói:

- Bạn yêu dấu ơi, tôi đã láo lếu trọn đời. Kể cả khi tôi nói thật. Tôi không hề nói vì chân lí bao giờ, chỉ nói vì tôi thôi, và mặc dù tôi luôn luôn biết vậy, cho đến bây giờ tôi mới thực sự hiểu ra. Ôi, những bạn bè mà tôi đã bắt chịu cái tình bằng hữu chó má trọn đời của tôi, bây giờ ở đâu? Ôi sau hết - bà biết không, rất có thể tôi cũng đang láo khoét đây: thực vậy, tôi chắc chắn mình đang láo khoét. Cái chính là chính tôi cũng tin tưởng ngay cả lúc tôi đang láo khoét. Điều khó khăn nhất trong đời là sống không láo khoét và - và không tin vào những chuyện láo khoét của mình. Vâng, đúng, đúng, không sai chạy một li! Nhưng khoan đã - chúng ta sẽ trở lại tất cả điều này sau. Ôi, chúng ta cùng bên nhau, bây giờ bên nhau!

Chị ta rụt rè nói:

- Ông Xtepan T'rifimovitr, chúng ta cho rước bác sĩ ngoài tỉnh nhé?

Ông kinh ngạc vô cùng.

- Để làm gì? *Chẳng lẽ tôi ốm thật sao*? Chúng ta cần gì tới người lạ hả? Nếu họ biết ra thì chúng ta sẽ ra làm sao? Không, không, chúng ta chẳng cần bất cứ ai xa lạ, chỉ đôi ta là đủ rồi! - Ông giữ im lặng một lúc rồi tiếp: - Bà biết làm gì không, đọc thêm một ít, bất cứ đoạn nào bà thích, chỗ nào mắt bà bắt gặp trước tiên.

Chị ta mở quyển kinh và đọc:

- *Và cho thiên thần hội thánh Laodixe*[*]

- Cái gì vậy? Nó là cái gì ? Ở đâu vậy?

- Ở sách *Khải huyền*.

- Ồ, tôi nhớ rồi, phải đó, *Khải huyền*, đọc đi, đọc đi! Bà bất ngờ lật ngay nó, và đoạn này sẽ bảo cho chúng ta tương lai của hai người. Tôi muốn biết bà bói được số phận nào. Đọc lên, đọc lên - bắt đầu từ vị thiên thần này.

- "Và cho thiên thần hội thánh Laodixe, hãy viết: Này lời phán dạy của Amen, chứng nhân trung thành và chân thật, uyên nguyên cho cả tạo thành của Thiên chúa. Ta biết các việc ngươi làm: ngươi chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi ngươi nóng hẳn hay lạnh hẳn đi! Vì ngươi hâm hẩm như thế, và chẳng nóng chẳng lạnh, thì Ta sắp mửa ngươi ra khỏi miệng Ta! Vì ngươi quả quyết: ta giàu, ta đã thành phú túc; ta chẳng thiếu thốn sự gì; - và ngươi không biết là ngươi là kẻ khốn nạn, đáng thương hại, nghèo nàn, đui mù, trần trụi..."

Ông ngồi dậy, đôi mắt sáng long lanh và la lên:

- Bà - vậy bà bói được đoạn này à! Tôi không biết đoạn vĩ đại này! Bà có nghe thấy không? Lạnh khá hơn, lạnh khá hơn hâm hẩm, khá hơn chỉ âm ấm. Ôi, tôi sẽ chứng tỏ nó cho họ biết! Chỉ cần bà đừng bỏ tôi - bà đừng bỏ tôi một mình! Tôi sẽ chứng tỏ nó, tôi sẽ chứng tỏ nó!

- Nhưng ông Verkhovenxki, tôi đâu có bỏ ông, thưa ông, tôi không bao giờ bỏ ông.

Chị ta nói và cầm tay ông áp chặt vào tim mình trong khi mắt chị ta đẫm lệ nhìn ông.

Môi và cằm ông bắt đầu co giật. Sau này chị ta bảo với tôi: "Lúc bấy giờ tôi thương hại ông kinh khủng".

- Ông Verkhovenxki, nhưng chúng ta phải làm sao bây giờ? Tôi có phải thông báo cho vài bạn bè ông biết không? Có lẽ thân quyến nào đó hả?

Nhưng điều này làm ông hoảng sợ đến nỗi chị ta ân hận đã nói ra. Run lẩy bẩy, ông van chị ta đừng gọi bất cứ ai,

đừng làm gì cả. Ông bắt chị ta hứa đừng sai rước ai cả! "Chỉ hai chúng ta thôi. *Chúng ta sẽ sánh vai nhau đi*".

Chị ta cũng gặp khó khăn với những chủ nhà. Họ khởi sự lo ngại và cằn nhằn, làm khó dễ chị Xofia. Chị ta trả tiền cho họ và để cho họ thấy chị ta còn nhiều tiền. Họ tạm nguôi, dù vậy ông chủ nhà đòi xem "giấy tờ" của ông Xtepan. Bệnh nhân mỉm cười trịch thượng, chỉ cái bị cho chị Xofia tìm giấy chứng nhận đã từ chức ở viện đại học mà ông đã dùng như giấy căn cước trong bấy lâu nay. Tuy nhiên, ngay như vậy rồi mà ông chủ nhà còn nằng nặc rằng: "Quí khách phải dời đi chỗ khác, bởi vì ở đây không có nhà thương và nếu nhỡ có bề gì chúng tôi không chịu nghe đâu". Chị Xofia nói với ông về chuyện rước bác sĩ, nhưng hình như phải ra tận tỉnh rước rất tốn kém và ông bảo tốt hơn đừng nên nhắc tới chuyện này nữa; nên chị ta trở lại ở bên cạnh bệnh nhân của mình mà khá ngao ngán. Trong khi ấy, ông Xtepan càng lúc càng trở nên suy yếu. Thình lình ông bảo:

- Bây giờ bà hãy đọc cho tôi đoạn nói về bầy heo.

Chị Xofia hỏi:

- Thưa, ông nói gì?

Không biết lí do gì mà lời yêu cầu của ông làm chị ta sợ hãi.

- Chuyện những con heo - sao vậy, nó ngay trong *Kinh Thánh* này đây - *những con heo*. Tôi nhớ là lũ quỉ nhập vào những con heo và chết đuối hết cả lũ. Bà làm ơn đọc cho tôi đoạn đó đi. Tôi sẽ nói lí do sau. Tôi muốn nhớ lại từng chữ một. Ừ, phải như vậy mới được.

Chị Xofia thông thạo kinh *Phúc Âm* và chị không phải mất thì giờ tìm đoạn mà ông muốn - đoạn trong sách *Phúc Âm Luca* mà tôi dùng làm tiêu đề cho quyển truyện này. Tôi xin trích dẫn lại nơi đây lần nữa:

"Ở đó có đàn heo khá đông được thả ăn trên núi. Và lũ quỉ nài xin Ngài cho phép chúng nhập vào heo. Và Ngài đã cho phép. Quỉ xuất ra khỏi người ấy, và nhập vào heo; và

đàn heo từ triền núi chênh vênh xồng xộc nhào xuống hồ và chết đuối. Thấy việc xảy ra, các kẻ chăn bỏ chạy, đem tin vào thành cùng các nông trại. Người ta ra xem sự đã xảy ra. Họ đến nơi Đức Jêsu và gặp người đã được trừ quỉ, đã mặc áo xống, trí tỉnh táo, ngồi bên chân Đức Jêsu. Và họ kinh hãi".(*)

Ông Xtepan xúc động mãnh liệt thốt lên:

- Bạn yêu dấu ơi, *bà biết không*, đây là đoạn huyền diệu, siêu phàm, nó là cục đá mà tôi vấp phải *suốt cuộc đời*... nên tôi ghi nhớ nó từ lúc còn thơ dại. Nhưng bây giờ tôi nảy sinh một ý tưởng, *một sự so sánh*. Ôi, bây giờ biết bao nhiêu ý tưởng lộn xộn trong đầu. Bà biết đó, nó cũng giống như nước Nga chúng ta. Những loài quỉ quái yêu ma xuất khỏi người bệnh và nhập vào lũ heo - đó là tất cả những đau nhức khó chịu, tất cả những yêu khí độc địa, tất cả sự nhơ nhuốc, tất cả lũ quỉ và tiểu yêu tích tụ hàng thế kỉ trong nước Nga vĩ đại yêu dấu bệnh hoạn của chúng ta, *ôi nước Nga tôi thương khôn cùng*! Nhưng tư tưởng vĩ đại và ý chí vĩ đại từ trên cao gia hộ nước Nga, như người điên bị quỉ ám nọ; còn tất cả lũ quỉ, tất cả nhơ nhuốc quấy nhiễu trên bề mặt, sẽ đích thân van xin được phép nhập vào lũ heo. Thực ra, chúng đã nhập vào rồi không chừng! Đó là *chúng tôi*, chúng tôi và bọn kia - Piot'r con tôi cùng đồng bọn; và chúng tôi sẽ lao từ bờ đá chênh vênh xuống biển, có lẽ tôi là tên đầu tiên, và tất cả chúng tôi điên loạn, sẽ chết đuối hết. Như vậy đáng kiếp rồi. Nhưng con bệnh sẽ bình phục và sẽ ngồi bên chân Đức Jêsu và người ta sẽ kinh ngạc mà nhìn. Bạn yêu dấu ơi, bạn sẽ hiểu rõ ngay đúng lúc, nhưng hiện giờ nó làm đầu óc tôi bận bịu khủng khiếp. Sau này bạn sẽ hiểu - chúng ta sẽ cùng nhau hiểu.

Rồi ông trở nên sảng sốt và sau đó bất tỉnh, và cứ như vậy suốt ngày hôm sau. Chị Xofia ngồi bên và khóc lóc. Hai đêm chị chẳng ngủ được gì và tránh né mấy chủ nhà nhìn thấy. Chị cảm thấy như họ sửa soạn hành động gì vậy. Sự cứu thoát tới ngày thứ ba mới đến. Ông Xtepan bình phục

tỉnh táo sáng ngày, và bắt tay chị. Chị tự làm dấu thánh giá và niềm hy vọng trở lại với chị. Ông muốn nhìn ra cửa sổ.

- *Coi kìa, cái hồ*! Trời thần ơi, vậy mà tôi không để ý chớ!

Lúc đó một chiếc xe ngựa lốc cốc trên đường và đỗ lại trước cửa. Cả nhà bắt đầu nhốn nháo.

3

Bà Varvara tới bằng chiếc xe tứ mã, có Dasa Satova và hai người hầu tháp tùng. Phép lạ này xảy ra rất đơn giản: sau cái ngày gặp ông Xtepan, anh Anixim trở lại thành phố. Anh ghé vào thăm bè bạn ở khu nhà tôi tớ của bà Varvara và kể lại rằng anh đã gặp ông Xtepan đơn độc trong làng, rằng vài dân quê thấy ông lội bộ, rằng sau đó ông rời Xpaxov đi Uxtievo, lần này có chị Xofia theo bầu bạn. Vì những người tôi tớ biết rằng chủ mình đang rất lo lắng và dò hỏi mọi nơi để tìm kiếm ông bạn chạy trốn của bà, họ mới tức tốc báo cáo với chủ những gì Anixim vừa kể. Bà cho gọi anh vào và lắng nghe tự sự, đặc biệt chú tâm chi tiết ông Xtepan ngồi xe với chị Xofia làm bạn đi Uxtievo. Nghe xong bà tức tốc lên đường tới Uxtievo. Bà không biết tí gì về việc ông Xtepan đau ốm cả.

Cái giọng nghiêm nghị và kẻ cả của bà chế ngự luôn những chủ nhà. Bà chỉ dừng lại để dò hỏi, vì bà đinh ninh rằng bây giờ ông Xtepan đã ở Xpaxov lâu rồi; nhưng khi biết rằng ông chưa đi, bà xúc động mãnh liệt bước vào nhà. Chợt thấy chị Xofia bấy giờ hiện ra ở hành lang, bà Varvara hét lên:

- Này, ông ấy đâu? Cái bản mặt chai lì của chị làm cho tôi biết ngay chị là hạng đàn bà nào. Xéo đi cho khuất mắt

bà, con tiện tì! Tôi muốn chị đi khỏi nhà ngay lập tức! Tôi muốn chị ta đi khỏi đây. Mấy người hãy nhớ lời tôi, tôi sẽ bỏ tù chị ta suốt đời. Trong lúc đợi giải về nhà lao tỉnh, tôi muốn mấy người giữ chị ta trong một nhà khác. Còn ông chủ nhà - tôi cấm không cho ai vào lúc tôi ở trong này. Tôi là bà Varvara Xtavroghina và tôi chiếm cứ cả nhà. Chị kia, chị sẽ phải tính sổ với tôi!

Tiếng nói quen thuộc của bà Varvara làm ông Xtepan sửng sốt vô cùng. Ông run lên. Nhưng bà đã bước vào trong bức màn rồi và lấy chân khều chiếc ghế. Ngả mình xuống lưng ghế, đôi mắt bà giận tức long lên sòng sọc, bà hét Dasa:

- Ta muốn cháu ra khỏi đây một lúc. Đi đi và đợi ở phòng kia. Cái gì mà tò mò vậy? Ra đi và khép cửa lại!

Bà giữ im lặng một lúc nhìn chằm chặp vào mặt ông như thể con diều chực vồ gà con. Đột nhiên bà ném vào mặt ông những lời mỉa mai dữ dằn:

- Sao, ông mạnh giỏi chứ? Gớm, du dương quá nhỉ?

Ông thì thào vô vọng, chẳng nhận biết mình nói gì:

- *Này bà*, tôi đã tìm thấy đời sống đích thực của nước Nga *và tôi sẽ rao giảng PhúcÂm.*

Bà vặn tay kêu trời:

- Ôi, người gì có thể lì lợm và bạc bẽo như vậy? Ông làm hạ phẩm giá tôi không đủ hay sao mà còn lẹo tẹo với - ôi, ông là tên già phóng đãng mất nết.

- *Bà này...*

Tiếng ông lạc hẳn và chẳng nói được lời nào nữa, ông chỉ khiếp sợ nhìn bà.

- *Chị ta* là ai?

- Bà ấy là một thiên thần - *đối với tôi còn hơn là một thiên thần nữa.* Vì suốt cả đêm, bà ấy - ôi, bà làm ơn đừng hét như vậy; đừng làm bà ấy kinh sợ, *bà này, bà...*

Thình lình bà Varvara nhảy chồm dậy, và hét lên lanh lảnh:

- Nước! Nước!

Ông tỉnh lại, nhưng bà vẫn còn run và mặt tái nhợt khi nhìn thấy gương mặt nhăn nhó của ông. Bấy giờ bà mới nhận ra mức độ bệnh tình của ông. Bà gọi:

- Dasa!

Rồi thì thầm với nàng:

- Cho rước bác sĩ ngay tức khắc, rước Jalxfis. Cho Egorưtr đi liền. Bảo nó thuê ngựa ở đây và đánh chiếc xe ngựa khác ở nhà trở lại đây với bác sĩ. Bảo nó là tôi muốn nó trở lại đây trước đêm nay.

Dasa vội vã ra và thi hành những gì bà căn dặn. Ông Xtepan nhìn bà đăm đăm. Môi ông run lên. Bà bảo, cố trấn tĩnh ông như thể ông là một đứa trẻ con:

- Ông này, ông hãy đợi đã, đợi nhé, Dasa sẽ trở lại và - ối. Trời ơi! Ố, bà chủ nhà. Vào đây nào - mau lên, trời hỡi!

Bà nóng nảy chạy đi tìm bà chủ nhà.

- Tôi muốn *chị ta* trở lại đây! Chị đàn bà nọ đấy! Tôi muốn chị ta trở lại đây ngay lập tức!

May thay chị Xofia vừa mới rời khỏi nhà với chiếc va li và cái tay nải đựng *Thánh kinh*. Người ta nhận ra chị và đưa chị trở lại. Chị sợ điếng hồn đến nỗi chân tay run lẩy bẩy. Bà Varvara chộp lấy tay chị như con diều sớt gà con và mạnh mẽ lôi chị về phía giường ông Xtepan.

- Đây, chị ta đây - ông có chị ta đây. Ông biết đó, tôi có ăn thịt ăn thà gì chị ta đâu. Tôi biết chắc mà, ông tưởng là tôi ăn thịt sống chị ta không bằng!

Ông chụp bàn tay bà Varvara, áp vào mắt mình mà khóc. Ông khóc nức nở từng cơn và điên cuồng. Bà nổi điên hét lên:

- Ối ông ơi, bình tĩnh lại, ối ông ơi. Ôi, ông là kẻ làm tan nát lòng tôi, mãi mãi là kẻ...

Sau cùng, ông Xtepan gắng gượng nói với chị Xofia.

- Bạn yêu dấu, bà làm ơn đợi ngoài kia một chút nhá? Tôi có đôi điều phải nói ở đây.

Chị Xofia vội vã ra khỏi phòng. Ông thở hào hển:

- *Em yêu, mình ơi!*

- Khoan đã, ông Xtepan - ông nghỉ một chút đã. Nước cho ông đây này. Nhưng khoan đã, tôi bảo mà!

Bà Varvara ngồi lại xuống ghế. Ông nắm lấy tay bà siết chặt. Bà không để cho ông nói nhiều. Ông kéo bàn tay bà lên môi mình và hôn nó. Bà cắn răng nhìn ra góc phòng.

- *Anh đã yêu em!*

Sau cùng ông thốt lên những lời mà bà chưa hề nghe ông nói bao giờ, và cũng chưa hề nghe ông nói với giọng như vậy nữa.

Bà "hứ.." để trả lời.

- *Anh đã yêu em trọn đời, suốt hai mươi năm!*

Bà vẫn lặng thinh. Đôi phút trôi qua. Thình lình bà thì thầm dọa nạt:

- Nhưng nó cũng không ngăn ông xịt nước hoa cùng mình, khi sửa soạn đến gặp Dasa.

Ông Xtepan nhìn bà cuống cuồng sợ hãi.

- Đeo cravat mới nữa...

Lại im lặng chừng hai phút.

- Và ông còn nhớ điếu xì gà hôm đó không?

Ông Xtepan nói đớt đát trong nỗi sợ sệt:

- Mình ơi!

- Điếu xì gà nọ, vào buổi tối, bên cửa sổ, trăng sáng vằng vặc - sau khi rời nhà mát, trong trại Xcvoresniki, ông có nhớ không? Hả ông? - Bà hét lên. Bà nhổm dậy, chụp lấy tai gối ông đang kê đầu mà lắc. - Bây giờ ông nhớ không, ông là người vô tích sự, thất thường, vô liêm sỉ. Luôn luôn vô trách nhiệm kinh khủng! - bà giận dữ nói rít, gắng gượng không hét lên. Sau cùng bà buông tai gối ra, vùi mặt trong bàn tay, ngồi co trên chiếc ghế. - Đủ rồi!-bà cắt ngang, ngồi thẳng dậy - Hai mươi năm qua rồi, không bắt lại được. Chính ta mới điên khùng.

- *Anh đã yêu em..*

Bà lại thót dậy:

- Ông còn lải nhải *đã yêu, đã yêu* bao lâu nữa? Như vậy đủ rồi! Và nếu ông không ngủ ngay đi, thì tôi... Ông cần nghỉ ngơi. Tôi muốn ông ngủ ngay tức khắc. Nhắm mắt lại đi ông. Trời hỡi, có lẽ ông muốn ăn? Ông ăn được gì nào? Ông ăn cái gì hả? Trời hỡi, chị đàn bà đâu rồi? Chị ta trốn ở đâu hả?

Lại bắt đầu nhốn nháo, nhưng ông Xtepan thì thào ông muốn ngủ chừng *một tiếng đồng hồ - rồi cháo, trà - cuối cùng, tôi rất sung sướng*". Ông duỗi thẳng người ra trông như ngủ thực (có thể ông làm bộ). Bà Varvara đợi một lúc, rồi đứng dậy và rón rén bước qua tấm màn ngăn.

Bà ở ngay trong phòng chủ nhà, đuổi những người chủ nhà ra, và bảo Dasa gọi chị đàn bà kia. Rồi cuộc thẩm vấn cứng rắn bắt đầu:

- Này chị, chị hãy kể mọi chuyện tôi nghe. Được, đến đây - ngồi xuống đi, kể tôi này.

- Cháu gặp ông Verkhovenxki...

- Khoan đã - im đi. Tôi cảnh cáo chị trước - nếu tôi thấy chị nói gạt tôi hay ngay cả chị cố giấu giếm điều gì, tôi sẽ lôi đầu chị ra dù chị có chạy đằng trời cũng không thoát khỏi tay tôi, chừng đó chị đừng trách tôi. Rồi sao nữa?

Chị Xofia vừa thở hổn hển vừa nói:

- Cháu gặp ông Verkhovenxki, ngay khi cháu tới Khatovo, thưa bà...

- Khoan đã - câm mồm lại. Đừng bù lu bù loa như vậy. Bắt đầu kể chị đang làm nghề ngỗng gì, ở đâu?

Chị Xofia kể vắn tắt về đời mình, bắt đầu từ Xevaxtopol. Bà Varvara im lặng ngồi ngay ngắn trong chiếc ghế, lạnh lùng lắng tai nghe và nhìn chòng chọc vào mắt chị Xofia khi chị nói.

- Chị sợ tôi hay sợ cái gì vậy? Sao chị cứ cúi gằm mặt xuống đất thế? Tôi thích người dám nhìn thẳng vào mặt tôi, không sợ sệt đối đáp với tôi. Nào - tiếp đi.

Chị Xofia kể lại chuyện gặp gỡ của ông Xtepan và chị, về những quyển kinh Thánh, về chuyện ông Xtepan mời người đàn bà nhà quê uống rượu...

Bà Varvara khuyến khích chị:

- Được lắm, đừng bỏ sót gì cả.

Sau cùng, chị Xofia kể ông Xtepan và chị đi xe tới đây thế nào và ông Xtepan, ngay bây giờ ốm nặng, mà cứ nói huyên thuyên ra sao, và trên đường tới đây, ông đã kể với chị "chuyện đời ông, từ lúc bé thơ", bà hiểu đó, và ông cứ kể hàng giờ không ngừng nghỉ.

- Ông kể chuyện gì về đời ông?

Mặt chị Xtepan thừ ra và thình lình chị lại lắp bắp:

- Thưa bà, cháu không thể nhắc lại được - cháu không biết sao mà kể...-Rồi chị rơm rớm nước mắt: - Dù sao, nó cũng khó hiểu đối với cháu.

- Chị nói láo. Chị phải hiểu cái gì chứ.

- Thưa bà, ông cứ nói tới thiếu phụ tóc nâu đẹp đẽ nào đó. Chị Xofia nói, mặt đỏ bừng khi chị nhìn mớ tóc hung hung của bà Varvara và cho rằng bà không thể nào là người đẹp "tóc nâu" nồng nàn của ông Xtepan.

- Tóc nâu hả? Vậy, ông thực sự kể gì với chị?

- Rằng thiếu phụ ấy, rất giàu sang danh vọng, đã si ông - tôi muốn nói ông Verkhovenxki - suốt đời, trong hai mươi năm trường, nhưng thiếu phụ chẳng hề dám ngỏ lời bao giờ và xấu hổ nữa, bà biết chứ, vì thiếu phụ quá béo.

Bà Varvara trầm ngâm nhưng quả quyết nói ngang:

- Ối, đồ điên.

Chị Xofia đã khóc thực sự.

- Thưa bà, cháu không thể kể chuyện cho khôn ngoan, vì chính cháu rất sợ hãi ông và cháu không thể hiểu nổi một nhà quí phái thông minh như thế...

- Đần độn như chị mà phán đoán thông minh cái nỗi gì. Thế ông có cầu hôn với chị không?

Chị Xofia run bắn lên.

Bà Varvara lên giọng:

- Ông có si tình chị không? Nói đi! Ông có xin cưới chị không?

Chị Xofia quả quyết nhìn vào mặt bà Varvara và nói:

- Vâng, thưa bà, ông gần như vậy - nhưng cháu không coi đó là hệ trọng. Thưa bà, chỉ vì ông đang bệnh.

- Chị tên gì?

- Thưa bà, Xofia.

- Này chị Xofia, tôi báo cho chị biết, ông ta là người đê tiện, vô trách nhiệm nhất trên đời này. Trời thần ơi! Chắc chị cho rằng tôi là con quái vật.

Chị Xofia trố mắt nhìn bà Varvara.

- Ừ, một con quái vật và một người độc đoán đã đầu độc đời ông, đúng không?

- Thưa bà, làm sao cháu dám, vì chính bà cũng đang khóc?

Thật vậy, bà Varvara nước mắt lưng tròng.

- Được lắm, được, ngồi xuống đây và đừng sợ. Chị hãy nhìn vào mắt tôi một lần nữa. Chị này, sao chị lại đỏ mặt hả? Dasa - vào đây mà nhìn chị này này. Dasa, hãy nói cho dì biết, cháu có cho rằng chị này có tấm lòng tinh khiết không?

Và trước sự ngạc nhiên (có lẽ kinh hoàng của chị Xofia), bà Varvara thình lình tát yêu vào má chị.

- Khờ khạo như chị thật đáng thương. Lớn đầu mà còn dại. Thôi bỏ qua đi. Tôi sẽ chăm lo cho chị. Tôi thấy những chuyện này là vớ vẩn. Bây giờ chị có thể tạm sống ở cạnh đây và tôi bao cho tất cả - cơm ăn nữa - và đợi đây cho đến khi tôi cho người tới đón.

Chị Xofia rụt rè ấp úng là chị phải vội đi đâu đó.

- Chị chẳng vội đi đâu cả? Tôi sẽ mua hết tất cả sách của chị, vậy chị cứ ở lại đây và nghỉ ngơi. Đừng nói năng lôi thôi nữa. Chị biết nếu tôi không tới đây thì dù sao chị cũng không bỏ ông, phải vậy không?

Chị Xofia nói nhỏ nhẹ nhưng chắc nịch và lau nước mắt:

- Cháu không bao giờ bỏ ông, cho dù vì bất cứ cái gì trên đời này.

Bác sĩ Jalxfis mãi nửa đêm mới tới. Ông ta dáng người nhỏ thó, đã già, rất khả kính và là bác sĩ nhiều kinh nghiệm trong nghề. Gần đây ông bỏ nhiệm sở của nhà nước vì cảm thấy thượng cấp ngăn cản ước vọng của mình. Tức thì bà Varvara bảo bọc ông ngay. Ông kĩ lưỡng khám bệnh cho ông Xtepan và hỏi bệnh nhân nhiều điều. Rồi ông thận trọng báo cho bà Varvara biết rằng "tình trạng con bệnh nguy ngập vì hậu quả của biến chứng" và rằng bà phải sẵn sàng đón chờ mọi chuyện "luôn cả trường hợp tệ lậu nhất". Bà Varvara, trong hai mươi năm không hề nghĩ ngợi tới điều gì hệ trọng hay dứt khoát có thể dính dáng với ông Xtepan Verkhovenxki, bây giờ cảm thấy choáng váng và mặt mày thất sắc.

- Bộ không chút hi vọng nào sao?

- Thưa bà, tôi không nói là không có hi vọng, tuy nhiên...

Đêm đó bà không đi ngủ, chỉ ngồi và đợi sáng. Ngay khi bệnh nhân vừa mở mắt - cho tới bây giờ ông vẫn tỉnh táo không hôn mê, dù rằng mỗi giờ ông mỗi trở nên suy yếu hơn lúc trước - bà nói ngay với một giọng quyết định nhất từ trước tới nay:

- Anh Xtepan, phải tiên liệu mọi việc mới được. Tôi đã cho rước linh mục. Anh phải làm tròn bổn phận mình.

Biết được niềm tin vô thần của ông, bà rất e sợ ông sẽ chối từ. Ông kinh ngạc vô cùng nhìn bà. Bà tưởng ông có ý từ chối mới la lên:

- Vớ vẩn! Vớ vẩn! Không phải trò đùa đâu. Chúng ta đã khùng bấy lâu nay đủ rồi!

- Nhưng... chẳng lẽ tôi bệnh trọng đến thế sao?

Ông lơ đãng ưng chịu. Nói chung, khi sau này bà Varvara kể lại làm tôi kinh ngạc, thì ông Xtepan cho đến phút cuối cùng cũng không sợ chết. Có lẽ ông không tin rằng mình chết và tưởng chừng cơn đau yếu của mình chỉ là qua loa.

Ông xưng tội và chịu phép xức dầu thánh rất mau mắn. Mọi người, kể cả chị Xofia và những tôi tớ, đều vào chúc phúc bên giường ông khi ông chịu phép xức dầu. Tất cả cố cầm nước mắt khi nhìn gương mặt gầy, hốc hác, tái mét và đôi môi co giật của ông.

- *Thưa quí bạn*, tôi chỉ ngạc nhiên cho quí bạn phải quá bận bịu như vậy vì tôi. Chắc chắn mai này tôi sẽ ngồi dậy và chúng tôi sẽ lên đường... *Tất cả buổi lễ này* mà tôi, dĩ nhiên, tỏ hết lòng thành kính, chỉ là...

Bà Varvara ngăn vị linh mục lại, khi ông định cởi áo tế:

- Thưa cha, con xin cha ở lại với bệnh nhân. Khi họ bưng trà vào, con mong sao cha dạy bảo những vấn đề về Thiên Chúa, để nâng đỡ đức tin của bệnh nhân.

Trong lúc vị linh mục nói, mọi người ngồi hay đứng quanh giường bệnh nhân. Vị linh mục cầm tách trà cất tiếng nói trơn tru:

- Trong thời đại tội lỗi đầy rẫy này, đức tin vào Đấng Tối cao là chỗ trú ẩn duy nhất cho loài người giữa những thăng trầm và khổ nhọc của cuộc sống, cũng như nó là niềm hi vọng duy nhất về hạnh phúc vĩnh cửu hứa hẹn cho những người thiện tâm...

Đột nhiên ông Xtepan sực hồi tỉnh và khẽ mỉm cười:

- *Thưa cha, con xin cảm tạ cha, cha rất tốt, nhưng...*

Bà Varvara nhỏm dậy và kêu lên:

- Chẳng có *nhưng nhị* gì cả. Ôi, thưa cha, ông ta là hạng người... hạng người - mà cha phải làm lại tất cả mọi sự chỉ trong một tiếng đồng hồ, xưng tội và đủ thứ... Ông ta là hạng người như vậy đó.

Ông Xtepan cố giấu nụ cười.

- Thưa quí bạn, nguyên sự kiện Ngài là người duy nhất có thể thương yêu vĩnh viễn cũng đủ khiến tôi cần Chúa.

Không biết ông đã thực sự tìm thấy đức tin hay nghi lễ long trọng của phép xức dầu gây xúc động trong ông và đánh

thức bản tính nghệ sĩ của ông, mà ông phát ngôn chắc nịch và với sự xác tín vĩ đại, tôi nghe nói lại như vậy, cả một số điều trái ngược hẳn với niềm tin xưa của ông.

- Sự bất tử của tôi đã là cần thiết chỉ vì Chúa không muốn làm điều gì bất công và dập tắt ngọn lửa yêu thương một lần nhen nhóm trong tim tôi. Và còn cái gì quí giá hơn là tình yêu? Tình yêu cao cả hơn sự sống - tình yêu là tột đỉnh của sự sống, vậy sự sống sao lại không lệ thuộc vào tình yêu cho được? Bởi lẽ tôi bắt đầu yêu Ngài và tràn ngập hạnh phúc vì tình yêu này, sao Ngài lại có thể dập tắt tôi và hạnh phúc của tôi mà biến tôi thành con số không? Nếu Chúa hiện hữu, vậy tôi, tôi cũng bất tử. *Đó là biểu tượng tín ngưỡng của tôi.*

Bà Varvara van nài:

- Có Chúa thật - tin tôi đi, anh Xtepan, tôi biết mà. Riêng một lần này, xin anh hãy bỏ những trò ngông cuồng của anh đi.

Bà dường như chẳng hoàn toàn hiểu hết về biểu tượng "*tín ngưỡng*" của ông.

Ông lại tiếp, càng lúc càng hăng say:

- Bà này, từ lúc tôi... hiểu rằng, bà biết không, về sự đưa má bên kia, tôi - ờ, đồng thời tôi hiểu được một điều khác hơn... *Tôi đã dối trá trọn đời*, vâng, trọn đời tôi! Và tôi muốn... Nhưng, tôi chắc chắn mai đây ta sẽ lên đường.

Bà Varvara khóc. Mắt ông Xtepan đảo quanh như tìm kiếm ai. Bà chộp tay chị Xofia và lôi chị tới giường.

- Chị ta ở đây, ở đây này.

Ông cười hoan lạc. Ông kêu lên với nghị lực tràn đầy:

- Ôi, tôi ước gì sống lại cuộc đời của tôi! Mỗi phút mỗi giây của đời sống phải là hạnh phúc - vâng phải vậy! Vâng, bổn phận của con người chính là nhìn thấy được hạnh phúc. Điều này là luật lệ - luật ngầm, nhưng thực sự. Ôi, tôi muốn gặp Piot'r con tôi... và tất cả... và Satov nữa!

Tưởng tôi cũng nên lưu ý nơi đây, không một ai trong họ, kể cả Dasa, em gái Satov, hay bà Varvara, cả luôn bác sĩ Jalxfis, người ở thành phố tới sau cùng, biết số phận Satov ra sao.

Ông Xtepan xúc động mỗi lúc một thêm mãnh liệt, điều này làm tàn lực ông càng thêm suy giảm.

- Chỉ nguyên sự nhận thức vững bền rằng có một cái gì vô cùng công chính và hạnh phúc hơn tôi, cũng đủ làm tôi tràn đầy niềm vui và hãnh diện vô biên, dù cho tôi là ai và dù cho tôi đã làm những gì! Hơn là cần hạnh phúc cho riêng mình, con người rất cần biết và tin vào mọi giây phút trong đời, rằng ở đâu đó có một hạnh phúc tuyệt đối và bảo đảm cho mọi người, kể luôn cả chính mình. Toàn bộ qui luật của sự tồn tại nhân loại là để sao cho con người luôn luôn có một cái gì lớn lao vô biên để tôn thờ. Nếu bị tước đoạt cái lớn lao vô biên này, con người sẽ không còn muốn sống và sẽ chết trong tuyệt vọng. Cái vô cùng và vô biên cũng cần cho con người chẳng khác nào cái hành tinh tí teo trên đó con người sống... A, các bạn ơi, hoan hô Tư tưởng Vĩ đại, Tư tưởng vĩnh cửu, vô biên! Mọi người, dù là ai, cũng cần phải cúi đầu trước sự kiện là Tư tưởng Vĩ đại hiện hữu. Dù kẻ ngu si nhất cũng cần một cái gì to tát. Piot'r - ồ, tôi muốn gặp lại tất cả họ biết chừng nào! Họ không biết rằng Tư tưởng Vĩ đại vĩnh cửu cũng ở trong họ nữa!

Bác sĩ Jalxfis, nãy giờ ra ngoài, bước vào đúng lúc này, ông hoảng kinh lên. Ông giải tán buổi họp, bảo mọi người ra ngoài và khẩn khoản không nên để bệnh nhân quá xúc động.

Ba hôm sau, ông Xtepan Verkhovenxki mất, trong tình trạng hoàn toàn hôn mê. Ông ra đi âm thầm như cây nến lụn bấc. Bà Varvara cho hát cầu hồn, và kế đến bà cho đưa xác người bạn đáng thương về dinh cơ Xcvoresniki. Ông được chôn trong nghĩa địa ở đó, và một phiến cẩm thạch dựng lên đánh dấu mộ ông. Bia và hàng rào sẽ làm vào mùa xuân tới.

Cuộc hành trình của bà Varvara tới Uxtievo kéo dài đã

tám ngày. Bà trở lại thành phố, có chị Xofia ngồi bên trong xe với bà, và dường như chị ở lại với bà vô hạn định. Tôi phải lưu ý nơi đây, khi ông Xtepan sau cùng mê man - việc xảy ra ngay buổi sáng hôm đó - bà Varvara tức tốc cho đưa chị Xofia ra khỏi nhà và đích thân lo việc săn sóc ông cho đến phút lâm chung. Nhưng bà cho gọi chị ngay khi ông thở hơi cuối cùng. Và bà không muốn nghe bất cứ lời phản đối nào của chị Xofia; chị ta rất hoảng hốt trước sự đề nghị - hay đúng hơn là một mệnh lệnh - của bà Varvara mời chị đến định cư ở dinh cơ Xcvoresniki mãi mãi.

- Vớ vẩn không! Chính tôi sẽ đi khắp nơi với chị để rao bán kinh Phúc Âm. Bây giờ tôi chẳng còn một ai ở trên đời này.

Bác sĩ Jalxfis nhận xét:

- Nhưng bà còn cậu con trai.

- Tôi không có đứa con nào cả!

Bà Varvara nói một cách đanh thép. Và câu này dường như là một lời tiên tri.

Chương Tám
ĐOẠN KẾT

Mọi tội ác và bạo hành phơi ra trước ánh sáng một cách mau mắn lạ thường, sớm hơn Piot'r nghĩ rất nhiều. Bắt đầu là, ngay đêm Satov bị giết, người vợ tang thương khốn khổ của anh, Maria, thức dậy ngay trước khi trời hửng sáng, thấy anh không có nhà liền phát điên phát cuồng. Người đàn bà mà chị Arina Virghinxcaia gửi tới để ngủ đêm với sản phụ không làm sao trấn an được chị Maria và, ngay lúc trời vừa tỏ, bà vội

chạy tìm chị Arina Virghinxcaia, sau khi đã thuyết phục Maria là cô mụ biết Satov ở đâu và khi nào anh sẽ trở về. Đến lúc đó, chị Arina Virghinxcaia cũng đang rầu rĩ: chồng chị đã kể cho chị nghe về phiên họp đêm tại trại Xcvoresniki.

Virghinxki về nhà khoảng giữa mười và mười một giờ đêm, trong trạng thái dễ sợ. Anh nằm vật ngay xuống giường, vặn siết hai bàn tay, và lầm bầm giữa những cơn nức nở co quắp cả mình mẩy: "Không được, không được tí nào...". Sau cùng, dĩ nhiên, bị chị vợ hỏi riết anh cũng kể hết cho chị mọi chuyện. Tuy nhiên, anh chỉ kể cho chị thôi. Chị để mặc anh nằm trên giường, nghiêm nghị bảo anh rằng, nếu anh có cần sụt sùi thì phải úp mặt vào gối để thiên hạ khỏi nghe, và anh là một thằng ngốc chính hiệu nếu đến mai mà anh không đàng hoàng con người lại và chẳng biểu lộ một dấu hiệu gì về những chuyện đã xảy ra. Tuy nhiên, điều đó làm chị nghĩ ngợi, và chị bắt đầu sửa soạn cho trường hợp nguy cấp: xếp một số giấy tờ, sách vở, và thậm chí cả truyền đơn vào một chỗ an toàn, hoặc tiêu hủy hết. Rồi chị quyết định rằng chính chị, người chị ruột độc thân, bà dì, cô sinh viên béo tròn trùng trục, và ngay cả người em trai tai lừa của chị là Sigaliov thực ra chẳng có gì phải ngại cho lắm. Vậy nên, khi sáng người đàn bà từ nhà Maria trở về tìm, chị đi theo ngay không ngần ngừ gì. Dù sao, chị cũng hăm hở muốn tìm cho ra lẽ, xem những điều anh chồng mê sốt thì thầm với mình đêm qua đã đi đến đâu - nghĩa là sự trông cậy của Piot'r vào việc tự tử của Kirillov, hữu ích cho mọi người, có chứng thực hay không.

Nhưng chị đến nhà Maria quá trễ. Sai người đàn bà đi rồi, còn lại một mình Maria chờ đợi hết nổi. Chị tuột xuống giường, vớ lấy bộ quần áo đầu tiên tìm được mặc vào người - nó hóa ra quá phong phanh và hoàn toàn không thích hợp với thời tiết lúc đó đang vào cuối năm, và tập tễnh đi sang lều của Kirillov; chị nghĩ rằng anh ta có thể biết rõ về tung tích của Satov hơn ai hết.

Thật dễ tưởng tượng ra những gì chị nhìn thấy gây một hậu quả như thế nào đối với người đàn bà vừa qua cơn sinh nở khó khăn. Trong nỗi kinh hoàng, chị còn nhìn không ra mẩu giấy của Kirillov viết để lại, mặc dầu anh đã cố ý để nó nằm phơi ra cho mười mắt đều thấy! Chị chạy vội về phòng của Satov, vồ lấy đứa bé rồi ẵm nó trên tay mà đi ra phố. Buổi sáng hôm đó trời lạnh và mù sương. Phố xá vắng tanh. Chị bắt đầu chạy, hai bàn chân lê ngập trong bùn tê cóng. Rồi, thở không ra hơi, chị đập cửa các nhà. Nhà đầu tiên không chịu mở; nhà thứ nhì trả lời lâu quá nên chị bỏ luôn và chạy sang nhà thứ ba. Nhà thứ ba của một thương gia tên là Titov. Ở đây chị gây náo động lung tung vì thét lên: "Họ vừa mới giết chồng tôi!" Gia đình Titov vốn biết Satov và đã nghe qua về tiểu sử của anh, và họ kinh hãi khi thấy vợ anh thời tiết như thế lại vừa sinh được có vài giờ mà ăn mặc sơ sài đến vậy, tay vừa bồng đứa con đỏ hỏn chỉ phủ qua loa vừa chạy rông. Đầu tiên họ đinh ninh là chị mê sảng, vì họ nghe chị nói mà không biết được ai bị giết - Kirillov hay chồng chị. Khi Maria thấy họ không tin lời mình, chị quay ra và dợm chạy nữa. Họ phải dùng sức ghì chị lại, trong khi chị vùng vẫy cố thoát và la om sòm. Titov đi sang chái lều của Kirillov, và chỉ trong vài giờ cả thành phố đều biết vụ tự tử của Kirillov và lá thư tuyệt mệnh anh để lại.

Cảnh sát cố tra hỏi Maria, vẫn còn tỉnh táo, xem làm sao chị biết về cái chết của Satov khi không đọc lá thư của Kirillov, nhưng chẳng đi đến đâu. Chị cứ một mực hét: "Vì anh kia bị giết, thì chồng tôi cũng thế - họ đi với nhau mà!" Đến trưa thì chị mất trí và, cho đến khi mất vào ba ngày sau, không hề tỉnh lại. Đứa bé cũng bị nhiễm lạnh, và còn qua đời trước cả chị. Chị Arina Virghinxcaia không thấy Maria và đứa nhỏ trong buồng Satov, biết rằng việc không ổn và đã định về nhà. Nhưng chị dừng ở cổng và sai người đàn bà đến hỏi thăm "cái ông sống trong túp lều ở sân xem bà Satova họa may có đó không". Người đàn bà quay lại la

thất thanh như điên như cuồng, tiếng la vang dội cả phố. Chị Arina Virghinxcaia ráng trấn tĩnh bà ta và thuyết phục giữ kín những gì thấy trong túp lều bằng lí luận cổ điển: "Đừng nói gì nếu chị không muốn họ nghi ngờ và bỗng dưng gây rắc rối cho chị". Rồi chị tất tưởi về nhà.

Lẽ tự nhiên, người ta hỏi chị ngay sáng hôm đó, vì chị đã đỡ đẻ cho vợ Satov. Nhưng họ cũng không khai thác gì được nhiều ở chị. Chị tường trình một cách rất lạnh lùng và khoan thai mọi điều chị đã thấy và nghe tại nhà Satov. Nhưng chị nói mình không biết gì về Kirillov hay bất cứ chuyện nào khác và, thực ra, đối với chị nó chẳng có nghĩa lí gì cả.

Toàn thể câu chuyện gây náo động ghê gớm trong thành phố chúng tôi. Lại một vụ sát nhân khủng khiếp nữa! Đến lúc này, đã rõ như ban ngày là giữa chúng tôi có một hội kín gồm những tên giết người, đốt nhà và nổi loạn. Cái chết dễ sợ của Liza, vụ ám sát vợ Nicolai, thái độ của chính Nicolai, buổi dạ hội từ thiện giúp các cô giáo nghèo, đám cháy, hành vi phóng đãng của bọn tùy tùng bà Lembke...

Thiên hạ còn nằng nặc xem chuyện ông già Xtepan Verkhovenxki biến mất là một điều bí ẩn nữa. Tin đồn về Nicolai Xtavroghin lan truyền. Đến cuối ngày thì người ta biết thêm sự vắng mặt của Piot'r Verkhovenxki, nhưng kì lạ thay, dân chúng bàn bạc về hắn ít nhất trong tất cả. Người được đề cập nhiều hơn hết hôm đó là vị "tham nghị viên" kia. Suốt buổi sáng, một đám đông tụ tập trước nhà Filippov, nơi Satov và Kirillov trước đó trú ngụ. Cảnh sát quả tình bị lạc hướng vì lá thư của Kirillov - họ nghĩ rằng Satov bị Kirillov hạ sát, rồi anh này tự tử luôn. Nhưng dù cho nhà chức trách bị lầm đường, họ cũng không phải hoàn toàn bị điên đảo. Sự mơ hồ của chữ "vườn hoa", mà Piot'r đã quá sức trông cậy sẽ làm trì hoãn cuộc điều tra, không đánh lừa được ai cả. Cảnh sát lập tức nghĩ ngay đến dinh cơ Xcvoresniki, mặc dù không phải đặc biệt vì chữ "vườn hoa" trong lá thư của Kirillov hay vì đó là vườn hoa độc nhất trong vùng phụ cận thành phố

chứng tôi, mà bởi một thứ trực giác, nguyên do là bao nhiêu sự kinh hoàng xảy ra trong mấy tuần lễ qua đều, bằng cách này hay cách khác, liên hệ đến Xcvoresniki. Ít nhất, theo ý riêng tôi, đó là sự giải nghĩa thích đáng hơn cả. (Tôi xin ghi nhận ở đây rằng sau cái đêm Satov bị giết, rạng ngày ra bà Varvara, chưa hề nghe hiểu chuyện gì, đã bỏ thành phố đi tìm ông Xtepan).

Thi thể của Satov tìm thấy trong một cái ao buổi chiều cùng ngày; cảnh sát dõi tới đó là nhờ một số dấu vết, kể cả việc khám phá ra cái mũ lưỡi trai của Satov ngay tại địa điểm xảy ra án mạng - một sự sơ suất thô thiển về phía bọn sát nhân. Việc giải phẫu nghiệm thi và một số điều quan sát đưa tới kết luận rằng Kirillov không thể thực hiện việc giết người nếu không có đồng lõa. Lúc ấy đã rõ là có một hội kín Satov - Kirillov, và hội này dính dấp đến những tờ truyền đơn. Vậy đồng lõa có thể là những ai? Ngày đó cũng chẳng ai nghĩ đến tổ năm người ở địa phương chúng tôi. Người ta biết rằng Kirillov luôn luôn ở một mình tách biệt, đến nỗi là cảnh sát lùng bắt Fedca khắp nơi mà hắn vẫn có thể yên ổn ngủ đêm ở nhà Kirillov. Mọi người đều thất vọng tột độ vì thoạt tiên dường như không thể nào tìm ra manh mối gì trong cả cái mớ bòng bong kinh khủng kia. Thực khó mà tưởng tượng ra có thể đám dân chết khiếp trong tỉnh tôi sẽ thêu dệt ra những kết luận nào khác, những chuyện phi lí nào khác, nếu vụ bí ẩn kia không được vạch trần ra ngày hôm sau, nhờ vào Liamsin.

Anh ta quị. Trước khi bỏ đi, mặc dù trấn an Erkel, Piot'r đã sợ một chuyện như thế có thể xảy ra. Được giao cho Tolcatrenco và sau này là Erkel giám sát, Liamsin cả ngày hôm sau nằm ở trên giường, hoàn toàn bất động; quay mặt vào vách, hỏi chẳng buồn nói, gọi chẳng buồn thưa. Vì vậy, anh chẳng biết gì về những việc xảy ra trong thành phố. Nhưng Tolcatrenco, lẽ ra phải canh chừng Liamsin, biết rành cơ sự và đến tối, anh quyết định bỏ mặc công tác do

Piot'r phó thác và "tạm thời vắng mặt khỏi thành phố để về quê" - nghĩa là, để bỏ trốn. Vậy là anh ta cũng điên đầu, và xem ra Erkel có lí khi tiên đoán là cả bọn rồi sẽ thế cả. Nhân tiện cũng nói luôn, Liputin cũng đã mất tăm mất tích, còn trước cả Tolcatrenco nữa trước giờ ngọ, nhưng cảnh sát không khám phá ra sự vắng mặt cho mãi đến tối hôm sau khi họ đến nhà và thẩm vấn gia đình anh; ở nhà lo âu về sự vắng mặt của anh nhưng vẫn giữ kín. Nhưng ta hãy trở lại chuyện Liamsin. Ngay khi còn lại một mình - Erkel, tin tưởng vào Tolcatrenco, đã bỏ đi từ trước nữa - Liamsin lập tức vọt ra khỏi nhà và dĩ nhiên nghe được những chuyện bàn tán trong tỉnh. Không cả về nhà, anh bỏ trốn ngay. Nhưng đêm thì tối như bưng mà chạy trốn xem ra khó khăn và dễ ớn làm sao, nên sau khi đi được hai ba khu phố, anh quay về nhà đóng kín cửa suốt đêm. Hình như, gần sáng, anh định tự vẫn, nhưng việc không thành. Sau đó, anh vẫn đóng cửa ngồi trong nhà mãi đến trưa hay quá trưa chút ít. Rồi anh thình lình nhảy lên và chạy thẳng đến cảnh sát. Người ta kể lại rằng anh quì gối, nức nở, rên la, và hôn lên mặt đất, kêu rằng anh ta còn không xứng đáng hôn lên giầy của những công bộc đứng đó. Họ trấn tĩnh anh và thậm chí vỗ về nữa. Cuộc thẩm vấn anh kéo dài khoảng ba giờ đồng hồ. Anh thuật cho họ nghe mọi điều anh biết, đầy đủ từng chi tiết, tự nguyện cung cấp tin tức, dự đoán, và còn kể cả những điều họ không quan tâm nữa. Hóa ra là anh biết rất nhiều và có thể mô tả cho họ hình ảnh chính xác của toàn thể sự vụ. Bây giờ đã rõ là tấn bi kịch liên can đến Satov và Kirillov, vụ đốt nhà, cái chết của nhà Lebiadkin, vân vân... tất cả bị đẩy lùi xuống hàng thứ yếu. Nhân vật chính bây giờ là Piot'r Verkhovenxki với cái tổ chức bí mật, cái Phong trào, cái màng lưới huyền hoặc của hắn. Khi người ta hỏi tất cả những tội ác và bạo hành đó nhằm vào cái gì, Liamsin giải thích là bọn hắn định cố "lay chuyển một cách hệ thống các nền tảng, để phá tan cơ cấu xã hội và làm sụp đổ mọi giá trị khiến cho có sự mất tinh thần

và xáo trộn đều khắp. Thế rồi cái xã hội mục nát, bệnh hoạn, mốc meo đó, vô liêm sỉ và vô thần, nhưng khao khát một tư tưởng lãnh đạo và tự tồn, có thể chiếm lĩnh được khi phất cao ngọn cờ cách mạng, lợi dụng màng lưới rộng rãi bao gồm các tổ năm người, đồng thời những tổ này cũng chiêu mộ thêm người mới và thăm dò những nhược điểm để tấn công". Anh kết luận rằng trong tình chúng tôi, Piot'r Verkhovenxki mới chỉ thử trắc nghiệm lần đầu tiên khả năng của tổ chức trong việc gây nhiễu nhương và các kết quả sẽ vạch cho hắn thấy chương trình xúc tiến về sau phải định liệu ra sao, và kế hoạch hành động nào nên giao phó cho các tổ năm người khác. Liamsin kể rõ rằng anh chỉ phỏng đoán thế thôi, dĩ nhiên, nhưng họ không quên lưu tâm đến sự thành khẩn và hăng say của anh trong việc phơi bày âm mưu kia và nhận thấy trong tương lai anh có thể hữu dụng cho họ nữa. Khi họ hỏi anh cho con số ước lượng các tổ năm người hiện có, anh trả lời rằng có rất nhiều - rằng quả thực cả nước Nga chằng chịt mạng lưới, và mặc dù anh không đưa ra được bằng chứng gì làm hậu thuẫn cho ước tính, tôi chắc chắn anh thành thật vô cùng. Anh chỉ trình ra được có một tờ chương trình của Phong trào in sẵn để phát hành ở nước ngoài và một bản dự thảo kế hoạch hành động trong tương lai do chính tay Piot'r viết. Hóa ra là khi nói về sự "lay chuyển các nền tảng" của xã hội, Liamsin đã trích dẫn nguyên văn, gần như đúng cả dấu chấm phẩy, mặc dù anh cam kết rằng đó chỉ là dự phỏng cá nhân của anh. Còn về bà Lembke, anh tình nguyện đưa ra ý kiến khá tức cười là "bà ta hoàn toàn vô tội - họ chỉ lợi dụng bà cho những mục tiêu riêng". Đáng kể hơn nữa là anh nằng nặc cho rằng Nicolai Xtavroghin không hề có chút liên hệ gì với Phong trào hay Piot'r hết cả. (Liamsin chẳng hay biết gì về dự tính, hi vọng nực cười của Piot'r đối với Nicolai.) Theo Liamsin, vụ ám sát anh em nhà Lebiadkin là do Piot'r tổ chức mà Nicolai không hay biết và Piot'r muốn làm cho Nicolai liên lụy để kiềm chế được anh này. Thế

nhưng, thay vì gặt hái được sự biết ơn như anh ta vẫn ngây thơ trông chờ, Piot'r chỉ gặp phải sự căm phẫn và tuyệt vọng của con người cao thượng kia. Liamsin chấm dứt bản cung từ bằng cách vội vã nói úp mở rằng Nicolai thực ra là một nhân vật cực quan trọng; rằng con người đó có một cái gì bí ẩn; rằng anh ta giấu giếm hành tích mà hành sự; rằng anh ta phục vụ cho các cơ quan cao cấp trong chính quyền, và chẳng bao lâu nữa anh ta lại ở Peterburg trở về (Liamsin không hồ nghi gì là Nicolai hiện ở Peterburg); nhưng khi trở lại, Nicolai sẽ xuất hiện một cách hoàn toàn khác xưa, trong những hoàn cảnh khác biệt, và cùng đi với một vài nhân vật rất quyền uy mà chẳng mấy lúc nữa họ sẽ nghe nói tới. Anh bảo rằng tất cả những điều đó anh nghe chính miệng Piot'r, là "kẻ thù ngấm ngầm của Nicolai Xtavroghin", nói lại.

Cần phải ghi nhận là, hai tháng sau, Liamsin thú nhận là lúc trước anh đã cố tình nói dối để che chở cho Nicolai, vì trông cậy Nicolai sẽ bảo vệ mình, và hi vọng Nicolai có thể làm cho bản án của anh thuyên giảm vài phần, và khi anh bị đầy đi Xibir, Nicolai sẽ cho anh tiền và một lá thư giới thiệu. Căn cứ vào lời thú nhận này, chúng ta có thể độ chừng Liamsin tưởng tượng phóng đại về quyền năng của Nicolai Xtavroghin đến đâu.

Dĩ nhiên, ngay ngày hôm đó người ta cũng bắt giữ Virghinxki và nóng vội câu lưu luôn cả gia đình anh. (Bây giờ thì chị Arina Virghinxcaia và người chị, cũng như cô sinh viên tròn trùng trục, được phóng thích đã từ lâu; và tôi nghe nói Sigaliov, chẳng thích hợp vào bất cứ loại chính trị phạm nào, cũng sẽ được thả ra ngày một ngày hai, tuy đó vẫn chỉ là tin đồn). Lập tức, Virghinxki thú nhận hết mọi sự. Khi người ta đến bắt, anh đang sốt nằm mê man trên giường. Tôi nghe nói anh tỉnh cả người và thốt lên:

- A, như thể họ cất cho tôi một gánh nặng trong lòng!

Tôi nghe nói hiện anh thuận tình hợp tác với nhà chức trách, nhưng vẫn giữ tư cách lắm. Anh không chịu từ bỏ

"những hi vọng sáng ngời" của anh, nhưng nguyền rủa "con đường chính trị" mà anh bị lôi cuốn vào "vì những xoay chuyển của thời thế", đối lập với "con đường tiến hóa xã hội". Về phần vụ anh dính trong vụ ám sát, anh được hưởng một số hoàn cảnh giảm khinh, và dường như anh có thể trông mong một bản án nhẹ hơn. Ít ra, đó cũng là dư luận trong tỉnh tôi.

Nhưng không chắc Erkel sẽ được hưởng sự khoan hồng nào. Ngay từ lúc bị bắt giữ, Erkel đã ngậm miệng, và nếu anh có nói gì đi chăng nữa, thì chỉ là để đánh lạc hướng cảnh sát. Không ai nghe thấy anh thốt ra một lời hối hận nào. Tuy nhiên, ngay các điều tra viên nghiêm khắc nhất cũng cảm thấy một mối đồng cảm nào đó với anh, vì anh quá trẻ người non dạ và rõ ràng anh chỉ là một thanh niên cuồng tín bị một tên sách động chính trị lợi dụng. Hơn hết, họ cảm động vì sự kiện là anh gửi cho mẹ già hơn nửa số lương lính èo uột của anh mỗi tháng. Bà thân sinh ra anh hiện đang ở trong thành phố. Bà ốm yếu, già trước tuổi. Bà đi khắp nơi khóc lóc và lạy lục nhà cầm quyền tha cho đứa con trai của bà. Nói sao thì nói, nhiều người trong chúng tôi rất xót thương cho Erkel.

Liputin tìm cách lên được Peterburg, và chỉ hai tuần sau mới bị tóm. Khó mà cắt nghĩa những gì xảy ra cho anh. Họ nói rằng anh có một giấy thông hành mang tên khác, một cơ hội tuyệt diệu để chuồn ra nước ngoài, và lại mang theo một số tiền mặt đáng kể. Nhưng không hiểu vì một lí do nào, anh cứ ở lại Peterburg. Thoạt đầu anh tìm cách tìm gặp Nicolai và Piot'r, nhưng rồi bỏ cuộc và thình lình xoay ra nhậu nhẹt. Anh uống thùng bất chi thình và không biết trời đất gì nữa. Người ta tóm được anh trong trạng thái hoàn toàn ngất ngư ở một quán rượu. Có tin đồn là bây giờ thì anh lại tỏ ra rất vững vàng, bịa đặt những lời khai và (nghe đâu) đang sửa soạn chỉnh tề và ngong ngóng chờ phiên tòa xử, mà anh định là sẽ đọc một bài diễn văn. Tolcatrenco, bị bắt đâu đó ngay

trong quận độ mười ngày sau khi trốn, thì cư xử với vẻ lịch thiệp hơn. Anh không nói dối hay né tránh các câu hỏi, mà biết gì đáp nấy, cũng không tìm cách chạy tội đổ vấy cho người khác mà khiêm tốn nhìn nhận lỗi lầm của mình - tuy thế, anh cũng tỏ ra có khuynh hướng phô bày, và sẵn lòng thao thao bất tuyệt mỗi khi anh có dịp khoe cái "hiểu biết về nhân dân" và về các phần tử cách mạng trong nhân dân. Giống như Liputin, anh định đọc diễn văn tại phiên tòa. Thực lạ thay là cả anh lẫn Liputin đều không có vẻ gì sợ sệt cho lắm.

Tôi xin nhắc lại, nội vụ chưa phải là đã giải quyết xong. Cho đến nay, cả ba tháng rồi, xã hội tỉnh tôi đã nghỉ ngơi, dưỡng sức, và dân chúng đã khai triển ý kiến riêng tư của họ. Một số người còn đi quá xa đến nỗi coi Piot'r Verkhovenxki là một thứ thiên tài, hay ít ra "một người có những nét của thiên tài". Ở câu lạc bộ, họ giơ ngón tay trỏ lên trần và nói: "A, thật là một tay tổ chức giỏi!" Nhưng những chuyện đó đều vô hại; và cũng chỉ có ít người phát biểu như vậy. Ngược lại, những người khác, mặc dù không phủ nhận cái sắc sảo của hắn, lại vạch ra rằng hắn hoàn toàn mù tịt trong việc nắm vững thực trạng, cộng với một thị hiếu mù quáng về những kế sách trừu tượng, và với một đầu óc phát triển lệch lạc khiến cho tư tưởng nông toẹt. Còn khi bàn đến ý thức đạo đức của hắn, thiên hạ hết cả tranh luận - họ đều đồng ý với nhau.

Tôi nên kể đến ai khác nữa nhỉ? Mavriki Drozdov rời xa thành phố chúng tôi ngay để đến một nơi không rõ. Bà Drozdova thì nương náu tuổi già trong nếp sống con nít kì nhì. Và chắc là tôi sẽ phải ghi lại một chuyện khá u buồn nữa. Tôi xin tự giới hạn vào những sự kiện chính.

Khi quay về, bà Varvara ghé lại căn nhà ở thành phố. Bà giật mình khi nghe kể mọi chuyện xảy ra trong lúc bà đi vắng. Ngay tối hôm đó, bà khóa trái cửa phòng. Mọi người trong nhà mệt nhoài đều lên giường ngủ.

Buổi sáng, chị hầu phòng trao cho Dasa một lá thư, nét mặt bí ẩn. Chị bảo Dasa rằng thư đó đến vào khuya đêm hôm trước, sau khi Dasa đã đi ngủ, và chị không dám đánh thức nàng dậy. Thư không phải do phu trạm mang tới - một người đàn ông lạ mặt đã đưa nó cho bõ già Alecxei tại trại Xcvoresniki và bõ đã đánh xe lên thành phố để chuyển cho chị, rồi lại tức tốc trở về trại ngay.

Trong một hồi lâu, Dasa lặng nhìn lá thư mà không dám bóc. Nàng biết nó do Nicolai Xtavroghin gửi. Nàng đọc đi đọc lại hàng chữ ngoài phong bì: "Gửi cô Dasa Satova, nhờ Alecxei chuyển. - Mật".

Lá thư đó đây, nguyên văn, không cải chính bất cứ lỗi nào trong cách hành văn của nhà trưởng giả người Nga kia, tuy thông thạo văn hóa Âu châu, nhưng chưa hoàn toàn nắm vững ngữ pháp tiếng mẹ đẻ.

Dasa thân ái,

Có lần em nói với tôi rằng em thích làm "khán hộ" cho tôi và bắt tôi hứa là gọi đến em khi cần. Hai ngày nữa tôi sẽ ra đi và không trở lại. Em có muốn đến với tôi không?

Năm ngoái, cũng giống như Gherxen, tôi đăng bạ làm công dân thuộc tổng Uri(*) và không ai biết chuyện này. Tôi đã có sẵn một ngôi nhà nhỏ ở đó. Tôi cũng có hai mươi ngàn rúp. Chúng ta có thể đi và sống ở đó đến mãi mãi. Tôi sẽ không bao giờ muốn rời nơi đó để tới một chỗ nào khác.

Đó là một chốn rất hoang sơ - một lũng hẹp. Núi non trùng trùng vây quanh bưng bít cả tầm mắt lẫn tư tưởng. Nó rất tẻ nhạt. Tôi mua ngôi nhà kia vì nó nhỏ và đề bán. Nếu em không thích, tôi sẽ bán đi và mua một căn khác ở một chỗ khác.

Tôi không được khỏe, nhưng tôi hy vọng rằng khí hậu miền núi sẽ giúp tôi vứt bỏ được ảo giác. Đó là phần thể xác; còn về phần tinh thần, em đã biết cả rồi. Nhưng, có thực em biết chăng?

Tôi đã kể cho em nhiều về đời tôi. Tuy không phải tất cả. Ngay cả với em đi nữa. Nhân tiện, tôi xác nhận với em là tôi quả cảm thấy có tội với lương tâm trong cái chết của vợ tôi. Từ khi đó tôi chưa gặp lại em, đó là lí do tôi phải xác nhận điều kia. Tôi cũng cảm thấy có tội với Liza, nhưng em biết hết vụ đó rồi. Em đã tiên đoán gần như chính xác mọi chuyện.

Nếu em không đến thì tốt hơn. Việc tôi gọi em rất là đáng khinh. Phải, có lí nào em lại chôn sống mình với tôi? Tôi ưa em, và dù trong sầu não, tôi vẫn cảm thấy dễ chịu khi có em ở gần. Em là người duy nhất mà tôi có thể nói lớn tiếng ngay trước mặt về chính tôi. Nhưng điều đó không ràng buộc gì em cả. Chính em đã dùng chữ "khán hộ", nhưng việc gì em phải hi sinh lớn lao đến như thế? Tôi cũng muốn em hiểu cho rằng tôi không xót thương gì em cả nếu tôi gọi em và chẳng kính mến gì em nếu tôi đợi em. Dù sao, tôi cũng cần một câu trả lời mau mắn bởi tôi sắp ra đi cấp kì. Trong trường hợp đó tôi sẽ đi một mình.

Về Uri, tôi không có ảo tưởng gì cả. Tôi chỉ đơn giản tới đó. Tôi cũng không cố tình chọn một chốn tẻ nhạt như thế. Không có gì kết chặt tôi với nước Nga - mọi thứ ở đây đều xa lạ với tôi, cũng như ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Thực tình, tôi không ưa sống ở Nga hơn ở bất cứ nước nào, mặc dù, ngay ở Nga, tôi cũng không làm sao thù ghét một cái gì cho được.

Tôi đã thử sức trong đủ mọi chuyện. Em đã khuyến tôi làm thế để "tìm hiểu chính mình". Thử thách cho chính tôi, tôi đã thấy đối với tôi nó dường như vô biên, hệt như trước đây trong đời tôi. Chính em đã thấy tôi để cho anh của em tát tôi giữa công chúng; rồi tôi công khai thừa nhận đám cưới của tôi. Nhưng lẽ ra tôi phải áp dụng sức mạnh của tôi vào cái gì nhỉ? Điều đó chưa bao giờ tôi thấy được và cho đến ngày nay tôi vẫn chưa thấy ra, dù cho tất cả những lời khuyên khích lệ của em hồi trước ở Thụy Sĩ, mà tôi đã tin tưởng. Ngày nay cũng như khi xưa, tôi vẫn có thể ao ước làm

một điều gì chính đáng và tôi rút ra từ đó ít nhiều khoái lạc; nhưng đồng thời tôi lại muốn làm điều ác và nó cũng cho tôi khoái lạc nữa. Cả hai dục vọng đó không cái nào đủ mạnh để điều khiển tôi: vượt sông bằng khúc gỗ lớn thì được, nhưng bằng mảnh ván vụn thì không. Tôi nói với em tất cả những điều này để em chớ nghĩ là tôi ấp ủ niềm hi vọng nào khi bỏ đi Uri.

Cũng như trước, tôi không oán trách ai. Tôi đã thử trác táng điên cuồng và phí phạm sức lực vào chuyện ấy, nhưng tôi không thích và không muốn nó. Mới đây, em đã thấy gần tôi đó. Em biết không, tôi còn nhìn những kẻ phủ nhận ở ta với mối hận thù nuôi bằng lòng đố kị của tôi trước những giấc mơ của họ! Nhưng những nỗi e sợ của em là vô căn cứ; tôi không thể làm đồng chí của họ, vì tôi không chia sẻ điều gì với họ cả. Tôi không thể gia nhập tổ chức của họ dù cho chỉ để mua vui, và không phải cái khía cạnh lố bịch của nó ngăn chặn tôi - tội đâu sợ cái lố bịch - nhưng chỉ vì, sao thì sao, tôi vẫn cứ có cái phong cách của một người đứng đắn, và họ làm tôi tởm. Nhưng, có lẽ, nếu tôi ghen ghét với họ hơn nữa, không chừng tôi đã gia nhập. Em thấy đó, mọi chuyện với tôi thật dễ dãi, và tôi có thể đu đưa từ cái này sang cái khác.

Ôi, em thân ái, em là con người hiền dịu và có tấm lòng rộng mở mà tôi đã thấu rõ! Phải chăng em hi vọng là ban cho tôi vô vàn tình ái, xối xuống tôi tràn trề thanh sắc của linh hồn em tuyệt vời, thì sau rốt đời tôi sẽ có một mục đích? Không, tốt hơn tôi nên cảnh cáo em rằng tình của tôi cũng nông cạn như chính con người của tôi, và em sẽ không có hạnh phúc đâu. Anh của em bảo tôi rằng một người mất liên hệ với quê hương thì đồng thời cũng mất luôn thần thánh của mình và mục đích của đời mình. Điều đó, giống như mọi điều khác, có thể đem ra bàn cãi đến vô cùng, nhưng cái độc nhất xuất phát từ tôi là sự phủ nhận không cang cường cũng chẳng đại lượng. Thực ra, tôi cũng không

có đến cả sự phủ nhận nữa, bởi vì mọi thứ trong tôi đều nông sờ và lãnh đạm. Kirillov đại lượng, và vì vậy anh ta không thể chịu nổi tư tưởng và tự sát. Nhưng lại nữa, tôi có thể thấy rõ rằng anh ta đại lượng bởi vì anh ta không tỉnh trí. Tôi không bao giờ có thể đánh mất lí trí và tin vào một tư tưởng như anh ấy. Tôi còn không sao lưu tâm một cách thật sâu xa vào một tư tưởng nào. Không bao giờ, không bao giờ tôi sẽ có thể tự sát nổi!

Tôi biết rằng tôi có bổn phận phải tự sát, phải tự quét sạch mình khỏi mặt đất như một thứ sâu bọ độc hại. Nhưng tôi sợ tự tử bởi vì tôi sợ phô bày lòng đại lượng. Tôi biết rằng sự tự tử của tôi lại chỉ là một trò bịp bợm nữa mà thôi - trò bịp bợm cuối cùng trong một chuỗi vô tận những trò bịp bợm. Vậy có ích gì mà đi đánh lừa chính mình và đóng kịch hành động đại lượng? Tôi không biết nhục nhã và phẫn nộ là gì, vì vậy, tôi cũng không thể biết được tuyệt vọng.

Tôi chợt nhận ra là tôi viết lê thê quá. Xin em thứ lỗi cho. Tôi có thể cứ kéo như thế này hàng trăm trang, trong khi mươi hàng cũng đủ chán. Mười hàng cũng đủ để xin em đến và làm "khán hộ" cho tôi.

Từ khi rời Xcvoresniki, tôi sống ở nhà người trưởng trạm thứ sáu tính theo đường hỏa xa từ thành phố đi ra. Tôi gặp ông ta trong những ngày làm bạn với ma men ở Peterburg hồi năm năm về trước. Không ai biết tôi hiện ở đâu. Viết thư cho tôi đề tên ông ta. Tôi gửi kèm địa chỉ.

Nicolai Xtavroghin

Dasa lập tức đưa thư cho bà Varvara xem. Bà đọc và rồi bảo Dasa để bà một mình, và bà muốn xem lại riêng trong phòng bà. Nhưng chỉ mấy phút sau, bà lại gọi Dasa tới. Bà Varvara ra chiều bẽn lẽn hỏi:

- Cháu đi chứ?

Dasa đáp:

- Vâng ạ.

- Sửa soạn đi. Chúng ta cùng đi.

Dasa nhìn bà bối rối.

- Chứ dì còn biết làm chuyện gì khác nữa? Bây giờ có còn gì ăn nhằm nữa đâu? Dì cũng sẽ trước bạ làm dân Uri và sống trong một cái khe. Đừng lo, ta sẽ không làm phiền đâu.

Hai người vội vã thu xếp hành lí để đáp chuyến xe lửa mười hai giờ trưa. Nhưng, chưa đến nửa tiếng đồng hồ sau, bõ Alecxei từ trại Xcvoresniki tới và báo tin rằng cậu chủ đã về bất ngờ bằng chuyến xe lửa sớm, nhưng cậu "không thích trả lời các câu hỏi" và chỉ bước thẳng vào nhà và vào buồng đóng tịt cửa lại. Bố Alecxei nhìn bà Varvara đăm đăm và nói:

- Thưa bà, tôi đến đây mà không có lệnh của cậu chủ, để trình bà rõ.

Bà Varvara nhìn xoáy vào ông và không hỏi han gì hết. Loáng một cái xe ngựa đã đánh xong. Dasa cũng theo tháp tùng luôn. Tôi nghe nói trên đường đi họ luôn tay làm dấu thánh. Trong dãy phòng của Nicolai, cửa ngõ đều mở toang, nhưng không thấy tung tích anh đâu cả. Một người hầu lên tiếng:

- Hay cậu ở trên gác thượng?

Lạ thay, chỉ có vài người hầu đi theo bà Varvara đến dãy phòng của cậu con, trong khi những người khác đứng chờ ở phòng khách lớn. Chưa bao giờ họ dám vô phép vô tắc như vậy. Bà Varvara nhận ra điều đó, nhưng không nói gì.

Họ leo lên thang lầu. Gác thượng có ba phòng. Nhưng chẳng phòng nào có hình bóng Nicolai cả. Một người hầu chỉ cái cửa của một phòng ngủ tí teo trên gác xép và nói:

- Biết đâu cậu chủ lại chẳng ở kia?

Cửa đó bình thường khóa kỹ, nay lại mở toang. Gác xép ở ngay dưới mái nhà và phải lên bằng một cầu thang dài, dốc, và rất hẹp.

- Ta không muốn vào. Lẽ nào cậu leo lên đó làm gì?

Bà Varvara nhìn bọn tôi tố đứng quanh và mặt tái như chàm đổ. Họ lặng lẽ ngước nhìn lại bà. Dasa run lẩy bẩy.

Bà Varvara tất tưởi bước lên cái cầu thang hẹp với Dasa theo sau. Nhưng khi đặt bước vào gian phòng nhỏ bà rú lên một tiếng và ngã ra bất tỉnh.

Người công dân tổng Uri đang đong đưa sát bên cánh cửa. Trên bàn có một mảnh giấy với mấy chữ viết bằng bút chì: "Đừng khép tội ai, chính tôi tự làm". Gần đó trên bàn còn có cả cái búa, một miếng xà phòng, và một cây đinh lớn, áng chừng để phòng cây kia chịu không nổi. Sợi dây lụa chắc mà Nicolai dùng treo cổ được chà xát xà phòng thừa mứa. Tất cả cho thấy rằng đến giây phút cuối cùng anh vẫn giữ trọn vẹn khả năng tinh thần của mình và đã hành động có chủ ý.

Sau cuộc nghiệm thi, tất cả chuyên viện y khoa đều bác bỏ mọi giả thuyết cho là có chứng điên.

PHỤ LỤC(*)

Chương Chín
TÌM ĐẾN CỤ TIKHON

1

Đêm đó Nicolai không ngủ. Anh ngồi trên trường kỉ và hầu như suốt đêm chỉ ngây nhìn một điểm nơi góc buồng, gần chiếc tủ. Đèn thắp sáng suốt đêm. Đến bảy giờ sáng anh mới chợp mắt, vẫn trong thế ngồi. Đến đúng chín giờ rưỡi, lúc lão Alecxei theo lệ thường mang tách cà phê buổi sáng vào cho anh, anh mới lại mở mắt và có vẻ khó chịu rằng sao mình đã ngủ lâu và dậy muộn như vậy. Anh húp vội tách cà phê, mặc quần áo và vội vã đi, chẳng trả lời khi Alecxei cẩn trọng hỏi xem chủ có sai bảo gì thêm nữa chăng. Anh đi trên hè phố, cúi đầu, tư lự, thỉnh thoảng mới ngẩng lên trong giây lát và lúc đó để lộ ra một nỗi niềm lo âu mơ hồ nhưng mãnh liệt. Nơi góc phố không xa nhà anh, một toán thợ lối già năm chục người qua ngang mặt anh. Họ bước trịnh trọng, hầu

như im lặng và giữ hàng ngũ. Trong lúc Nicolai dừng bước gần một cửa tiệm để chờ cho bọn họ qua, anh nghe thấy có người nói rằng đó là thợ thuộc xưởng của Spigulin. Anh không để ý gì đến họ. Khoảng mười giờ rưỡi anh đến cổng Tu viện Đức Bà ở Efimovo, tại ngoại ô thành phố, gần sông. Đến đây anh hình như chợt nhớ tới một sự gì làm anh hoảng hốt và khó chịu. Anh dừng bước, lúng túng móc túi như muốn moi tìm một cái gì, rồi nhếch mép cười. Anh qua cổng gặp thầy cả và nhờ ông chỉ đường tới gặp giám mục Tikhon ngụ trong tu viện. Thầy cả cúi chào mấy lần rồi dẫn Nicolai đi. Đến cửa chính một tòa nhà dài, hai tầng - một chái của tu viện này - thầy cả giao Nicolai cho một thầy khác, mập, trịnh trọng, tóc muối tiêu, tiếp tục dẫn anh đi theo một hành lang dài và hẹp. Ông thầy này cũng luôn luôn cúi mình, nhưng ông quá mập không thể cúi thấp được nên chỉ gục gặc cái đầu ra hiệu cho Nicolai đi theo ông. Cử chỉ đó thật là vô ích bởi vì lúc nào Nicolai cũng theo sát ông rồi. Ông thầy mập hỏi anh đủ thứ chuyện, nói cả đến cha tu viện trưởng, và khi thấy anh không trả lời thì ông thầy lại càng kính nể anh. Nicolai có cảm tưởng nơi đây người ta rõ rệt biết anh là ai, tuy anh không thể nhớ được từ thuở nhỏ anh đã có khi nào tới đây chưa. Đến một cái cửa ở tận cuối hành lang, ông thầy mở cửa vào không chút do dự. Gặp một chủng sinh ngay trong cửa, ông thầy hỏi có vào được không, rồi không đợi trả lời ông mở rộng cửa, cúi đầu mời vị "quí khách" bước vào. Nicolai cám ơn ông và ông vội vã rút lui như có người đuổi theo.

Nicolai bước chân vào một gian phòng có thể gọi là nhỏ, và hầu như ngay lúc đó một người đàn ông hiện ra trong khuôn cửa thông sang buồng bên kia. Đó là một người cao, gầy, khoảng năm mươi lăm tuổi. Ông ta mặc một chiếc áo giản dị của tu sĩ và trông có vẻ ốm yếu. Trên mặt ông mơ hồ một nụ cười và có vẻ bỡ ngỡ, rụt rè. Đó là cụ Tikhon. Nicolai lần đầu tiên nghe nói đến cụ là qua Satov và sau đó anh đã tìm hỏi đó đây thêm về cụ.

Những điều thu lượm được về cụ thực phức tạp và tương phản, chỉ có một điểm chung là tất cả những người yêu và (có một số) những người ghét cụ dường như giấu giếm điều gì. Những người không thích cụ xử sự như vậy chắc vì coi rẻ cụ, còn những người kính trọng cụ thì lại vì tế nhị như muốn che đậy điều gì, một nhược điểm nào đó. Nicolai biết rằng cụ Tikhon sống trong tu viện này từ sáu năm nay và cụ đã tiếp tất cả ai đến tìm gặp cụ, từ nông dân nghèo hèn nhất đến những nhân vật danh tiếng nhất. Ngay ở Peterburg cụ cũng có những người ái mộ nồng nhiệt. Ngược lại Nicolai cũng đã thấy một trong những hội viên khả kính của câu lạc bộ tại thành phố chúng tôi hạ lời phê phán rằng: "Cụ Tikhon gần như khùng, và có điều chắc chắn ông cụ là tay bợm rượu". Đến đây, tôi xin mạn phép tuyên bố rằng lời phê phán đó không có gì là xác đáng, và thực ra cụ Tikhon chỉ bị bệnh tê thấp cấp tính cả hai chân và bị thêm chứng co giật thần kinh kinh niên. Nicolai cũng được biết thêm rằng vị giám mục ẩn cư này đã không khiến được mọi người trong tu viện kính trọng đúng mức. Người ta đã nói với Nicolai rằng đó là do tính khí nhu nhược hoặc là do sự lơ đễnh của cụ, điều này không thể tha thứ được nơi một người cấp bậc và địa vị như cụ. Lại có lời xầm xì rằng cha viện trưởng là người rất nghiêm khắc trong việc tự thi hành kỉ luật tu viện và rất uyên bác về mặt tôn giáo, cũng thầm kín chống đối cụ Tikhon và lên án (lẽ dĩ nhiên không phải ra mặt mà chỉ hàm ý) thái độ thờ ơ của cụ đối với mọi sự ở đời, và coi đó gần như là một thái độ tà đạo. Các thầy tu đối với vị giám mục ốm đau này cũng có thái độ quá suồng sã, nếu không nói là bất kính. Các phòng của cụ Tikhon bày biện một cách khá kì lạ. Ngay cạnh những đồ đạc nặng nề, thô kệch, bọc da đã cũ mèm là một ghế nằm nghỉ sặc sỡ, một bàn viết lớn thật là đẹp, một kệ sách chạm trổ tinh vi, mấy bàn nhỏ, mấy giá sách... lẽ tất nhiên tất cả là đồ biếu. Trên sàn trải một tấm thảm lớn Bukharu đắt tiền và mấy cái chiếu. Có nhiều bức mộc bản trình bày những đề tài lấy trong thần thoại hay cả

những đề tài trần tục nữa. Và ngay trong một góc phòng gần đấy là một kệ lớn lộng lẫy những hình tượng các thánh thếp vàng và bạc, trong đó có một tác phẩm rất cổ, có chứa thánh tích. Người ta nói rằng tủ sách của cụ là cả một sự hỗn tạp và mâu thuẫn: ngay cạnh những tác phẩm của các đại tông đồ của Chúa và các thánh trong Kitơ giáo, là những vở kịch, những cuốn tiểu thuyết, "và có lẽ cả những cái nhảm nhí hơn thế nữa".

Hai người hấp tấp và ấp úng chào nhau, rồi cụ Tikhon đưa khách vào trong phòng bên cạnh là nơi tu học của cụ. Và vẫn còn vẻ hấp tấp, cụ mời Nicolai ngồi xuống một trường kỉ, còn cụ thì ngồi xuống một ghế mây nơi bàn viết gần đấy. Nicolai ngạc nhiên cảm thấy mình lúng túng một cách kì lạ như là mình đã nhất quyết làm một việc đặc biệt, không làm không được, nhưng hình như vượt quá sức mình. Trong một phút, anh đưa mắt quanh khắp buồng nhưng rõ rệt là anh chẳng thấy gì. Anh có vẻ chìm đắm trong suy tư, nhưng chắc là anh không thể nói được mình đang nghĩ gì. Sự lặng lẽ làm anh tỉnh lại và anh nhận thấy cụ Tikhon đang nhìn xuống, trên môi còn một nụ cười thật không thích hợp. Cái đó làm Nicolai bừng nổi giận và anh cảm thấy muốn đứng dậy ra khỏi nơi này. Lão này chắc đang say rượu, anh nghĩ vậy. Nhưng cũng ngay lúc đó, cụ Tikhon đột nhiên ngước mắt lên nhìn thẳng vào anh, cái nhìn sâu sắc và vẻ mặt huyền bí, khiến Nicolai gần như khựng liền và tức thời nghĩ lại: cụ Tikhon biết tại sao mình đến tìm gặp cụ; cụ đã được thông báo điều đó trước (tuy rằng ai là người trên đời này biết lí do Nicolai đến đây?), và nếu cụ không nói trước thì đó chỉ là vì cụ nể mình, chứ không phải gì khác, và muốn tránh cho mình khỏi bị nhục.

Nicolai đột ngột hỏi:

- Chúng ta đã gặp nhau chưa? Vào đây tôi đã xưng danh chưa nhỉ? Xin cụ thứ lỗi, tôi thật đãng trí quá...

- Không, ông chưa xưng danh, nhưng tôi đã được thấy

ông từ lâu rồi, một lần, do sự tình cờ, tại tu viện này, khoảng bốn năm trước đây.

Lúc này cụ Tikhon nói nhẹ nhàng và thong thả, rành rẽ từng tiếng.

- Tôi không có đến đây bốn năm trước. Lần cuối cùng tôi tới đây là hồi tôi còn nhỏ, chưa có cụ ở đây.

- Có lẽ ông đã quên? - Cụ Tikhon dè dặt đáp lại, không muốn nhấn mạnh. Nicolai nói:

- Không, tôi không thể quên được - Thật lố bịch nếu quên một sự kiện như vậy. - Khác với cụ Tikhon, Nicolai bướng bỉnh cãi lại và thái độ nóng nảy của anh trong việc này thật là quá đáng. Nicolai nói tiếp:

- Có thể cụ đã nghe nói đến tôi và tưởng tượng đã gặp tôi rồi và do đó cụ lẫn.

Cụ Tikhon không nói gì. Nicolai nhận thấy da mặt cụ giật giật, một hiện tượng của bệnh dây thần kinh suy nhược. Nicolai nói:

- Có lẽ hôm nay cụ không được khỏe. Chắc tôi nên trở lại nhà. - Anh dợm đứng dậy.

- Phải, hôm nay hai chân tôi nhức nhối lắm, hôm qua cũng vậy. Ban đêm tôi mất ngủ.

Cụ Tikhon ngưng lời khi nhận thấy Nicolai đột nhiên như chìm đắm trong một giấc mơ kì lạ. Im lặng kéo dài trong hai phút.

- Sao cụ lại nhìn tôi? - Nicolai đột nhiên hỏi, lo lắng và nghi ngờ.

- Nhìn ông tôi lại nhớ đến cụ bà. Tuy rằng người không giống nhưng có nhiều nét giống nhau về tâm linh.

- Không có tí nào giống nhau, nhất là về tâm linh, tuyệt đối không có tí nào, tôi đoan chắc vậy! - Nicolai hấp tấp nói tiếp, anh phản ứng một cách mạnh mẽ vô lí: - Cụ nói vậy chỉ cốt cho tôi cảm thấy... chỉ là vì cụ cảm thương hoàn cảnh hiện tại của tôi... Nhưng mẹ tôi có đến thăm cụ à?

- Có.

- Tôi không biết chuyện đó. Bà không hề nói lại với tôi. Bà có hay đến đây không?

- Ít nhất cũng mỗi tháng một lần.

- Tôi không hề hay biết. Không hề nghĩ là có chuyện đó. Tuyệt nhiên không. Và chắc bà cụ đã nói với cụ là tôi khùng? - Nicolai lại hấp tấp hỏi.

- Không, không nói là ông khùng. Tuy nhiên tôi có nghe thấy người ta nói như vậy.

- Cụ thật phải có một trí nhớ lạ thường nên mới còn nhớ được những chuyện vụn vặt như thế. Và hẳn cụ đã nghe nói rằng tôi bị tát.

- Tôi có nghe qua về chuyện đó.

- Cụ chắc đã nghe thấy tất cả mọi chuyện. Cụ có vẻ có thừa thời giờ để nghe đủ mọi thứ chuyện. Và hẳn cụ đã nghe nói về vụ đấu súng.

- Có.

- Tôi thấy là ở đây khỏi cần báo chí nữa. Satov đã nói gì với cụ về tôi?

- Ông ấy không nói gì cả. Tôi quen biết ông ta từ lâu, nhưng gần đây tôi không gặp.

- Hừ... Bản đồ gì treo ở kia? Có phải về cuộc chiến gần đây không? Cụ treo để làm gì vậy?

- Tôi muốn so sánh trên bản đồ những điều ghi trong sách. Lí thú lắm.

- Sách gì vậy? À, phải rồi, các cuộc hành quân được mô tả thật hay. Nhưng tôi không ngờ cụ đọc loại sách đó.

Anh cầm cuốn sách lên và tò mò liếc nhìn. Đó là một quyển sách dày trong đó mô tả một cách đầy đủ những diễn biến của cuộc chiến vừa qua, mặc dù giá trị của nó thuộc về lĩnh vực văn chương hơn là về quân sự. Nicolai lật đi lật lại quyển sách trong tay một hồi, rồi đặt lại trên bàn một cách nóng nảy.

- Tôi thật không hiểu tại sao đã đi thẳng đến đây. - Nicolai nói một cách khinh khỉnh, nhìn thẳng vào mắt cụ Tikhon như thách thức cụ trả lời.

- Ông cũng có vẻ không được khỏe.

- Cụ nói có phần đúng.

Và rồi, với một giọng vắn tắt và đứt quãng đến nỗi nhiều tiếng hầu như không hiểu nổi, anh kể với cụ Tikhon mình hay có những ảo giác lạ lùng; nhất là về đêm, anh dường như nhìn thấy hay cảm thấy ở gần mình có một thứ quỉ ưa nhạo báng và "lí luận", hình dáng và cá tính thay đổi luôn luôn, nhưng anh biết rằng bao giờ cũng vẫn là nó, và "lần nào nó cũng làm tôi tức điên người".

Những điều anh nói ra đều hỗn độn và thiếu mạch lạc, như là từ miệng một kẻ điên khùng. Tuy nhiên Nicolai chưa bao giờ phát biểu một cách giản dị và thành thực như lần này, như là con người trước kia của anh đột nhiên đã biến đâu mất rồi. Anh không cảm thấy chút nào xấu hổ khi kể lại những cơn mê sảng của mình. Nhưng trạng thái ấy chỉ kéo dài trong một lát rồi lại đột biến cũng như đã đột hiện.

- Thật là phi lý, - anh nói, trở lại trạng thái bực dọc nóng nảy. - Tôi sẽ đi hỏi bác sĩ.

- Phải đấy, - cụ Tikhon tán thành.

- Cụ có vẻ biết rõ về vấn đề này. Cụ đã từng gặp ai cũng bị mê sảng như tôi chưa?

- Cũng có vài trường hợp, ít lắm. Tôi chỉ nhớ rõ có một trường hợp giống như của ông. Một cựu sĩ quan sau khi vợ chết - họ khăng khít với nhau lắm. Còn một trường hợp nữa, nhưng tôi chỉ nghe nói thôi. Cả hai người đều ra nước ngoài để chữa bệnh. Ông bị như thế này đã lâu chưa?

- Chừng một năm, nhưng không sao. Tôi sẽ đi khám bác sĩ. Và tất cả chỉ là vớ vẩn, vớ vẩn khủng khiếp. Đó chỉ là con người tôi dưới nhiều hình thái, chỉ có vậy. Tôi phải nói thêm... câu này vì có lẽ cụ nghĩ rằng chính tôi cũng không biết chắc rằng đó là con người tôi chứ không phải là ma quỉ.

Cụ Tikhon nhìn Nicolai và hỏi:

- Và... ông thực sự thấy nó à? - Như không hề nghi ngờ gì đó là một ảo giác. - Phải chăng ông đã đích thực nhìn thấy một hình bóng hay một cái gì tương tự?

- Tôi rất ngạc nhiên thấy cụ chú trọng đến điều đó. Tôi đã thưa cùng cụ là phải, tôi thấy nó. - Nicolai nói, lại nổi giận. - Lẽ dĩ nhiên là tôi thấy, rõ ràng như tôi thấy cụ. Tuy nhiên đôi khi tôi thấy nó mà không dám chắc rằng mình thấy. Đôi khi tôi không biết đâu là thực - đó là nó hay tôi... tất cả đều là vớ vẩn. Nhưng chẳng lẽ cụ lại chẳng thể cho rằng đó thực sự là quỉ? - Anh nói tiếp, lớn tiếng cười và chuyển ngay sang giọng nhạo báng. - Như vậy hợp với nghề của cụ hơn, cụ đồng ý chứ?

- Là một chứng bệnh thì đúng hơn, tuy nhiên...

- Tuy nhiên làm sao?

- Có quỉ thật, tuy nhiên mỗi người quan niệm một khác.

- Bây giờ cụ lại nhìn xuống, - Nicolai nổi nóng, giọng mỉa mai, - bởi vì cụ xấu hổ cho tôi vì tôi đã tin nơi quỉ, và cụ cho rằng trong lúc tôi giả bộ không tin có quỉ thì tôi lại tìm cách dò cụ xem có quỉ thực hay không.

Cụ Tikhon mỉm cười một cách khó hiểu.

- Tôi xin thưa ngay với cụ rằng, - Nicolai nói tiếp, - tôi không có gì phải xấu hổ cả! Và xin cụ thứ lỗi, tôi xin công khai, và không một chút ngượng ngập nào, tuyên bố rằng tôi *thực sự* tin ở quỉ, rằng tôi theo đúng giáo điều mà tin tưởng là có quỉ như một nhân vật chứ không phải là một biểu tượng. Và tôi cũng muốn cụ tin rằng tôi không cầu mong moi móc bí mật nào từ ai hết, tôi chắc đã nói rõ.

Anh cười rộ lên, nóng nảy, bất thường. Cụ Tikhon ngắm anh tò mò nhưng cũng dè dặt và dịu dàng.

- Cụ có tin nơi Chúa không? - Nicolai bất ngờ hỏi cụ.

- Có.

- Và sách nói nếu có đức tin thì bảo núi chuyển, núi cũng

sẽ chuyển - cụ thứ lỗi cho, tất cả là vớ vẩn, nhưng tôi tò mò muốn biết cụ có thể di chuyển được một ngọn núi không?

- Nếu đó là ý Chúa thì được, - cụ Tikhon nhẹ nhàng đáp lại và lại đưa mắt nhìn xuống.

- Thì nó cũng chẳng khác gì Chúa di chuyển lấy. Tôi muốn hỏi là cụ - cá nhân cụ - có thể di chuyển được núi không? Như đó là một ân thưởng vì tin nơi Chúa.

- Có lẽ tôi không làm được.

- Cụ nói có lẽ? Khá, ha-ha! Nhưng tại sao cụ còn nghi ngờ?

- Vì tôi không hoàn toàn tin.

- Sao? *Cụ* cũng không hoàn toàn tin? Thật là điều bất ngờ đối với tôi, khi trông dáng cụ!

- Vâng - có lẽ đức tin của tôi hãy còn thiếu sót.

- Tuy nhiên cụ cũng tin tưởng rằng, với sự hỗ trợ của Chúa, cụ có thể di chuyển được núi. Riêng điều đó đã là một thành tựu rồi. Ít nhất nó cũng chứng tỏ rằng cụ muốn có đức tin. Và tôi cũng thấy rằng cụ đã tiếp nhận câu chuyện di chuyển núi đó theo đúng nghĩa đen. Đó là điều rất có ý nghĩa. Một nguyên tắc rất tốt. Tôi nhận thấy là những thầy tế Levi(*) lãnh đạo của chúng ta đã thiên nhiều về đạo Tin lành và sẵn sàng tìm cách dẫn giải những phép màu bằng tự nhiên. Thế còn hơn là trả lời như một ngài tổng giám mục kia đã thú nhận: "Tôi tin rất ít" - mặc dù nói cho ngay ta phải hiểu ngài lúc đó đang bị gươm kề cổ. Cụ cũng là một người Kito giáo, phải vậy chăng? - Nicolai nói rất nhanh, vẻ trịnh trọng xen lẫn với nhạo báng.

- Lạy Chúa, xin Chúa giữ cho con khỏi phải xấu hổ về thánh giá của Chúa. - Cụ Tikhon nói gần như thì thầm, giọng đam mê một cách kì lạ, và cụ lại cúi đầu một lần nữa. Khóe môi của cụ bỗng giật nhanh, mạnh. Nicolai cười lớn hỏi:

- Giờ xin cụ cho biết là người ta có thể tin ở Quỉ mà không tin hoàn toàn ở Chúa không?

- Rất có thể, nhiều kẻ như thế lắm. - Cụ Tikhon ngước mắt lên và cũng mỉm cười.

- Và tôi cá là cụ cho rằng sự tin tưởng đó còn đáng quí hơn là sự hoàn toàn thiếu lòng tin? - Nicolai cười ha hả.

- Không, trái lại. Tôi cho rằng sự vô thần tuyệt đối còn đáng kính hơn là lòng dửng dưng của người đời, - cụ Tikhon nói giọng nhẹ nhàng và vui vẻ, nhưng đồng thời lo âu nhìn thẳng vào khách.

- Tôi hiểu - thế ra cụ như vậy đó.

- Dù sao đi nữa người hoàn toàn vô thần cũng đứng ở nấc kế đỉnh trên chiếc thang đưa đến đức tin trọn vẹn. Hắn có thể hay không tiến lên nấc chót - ai biết được? Còn những kẻ thờ ơ, chắc chắn là họ không có đức tin, chỉ có sự sợ hãi xấu xa, mà ngay cả cái đó cũng chỉ có những kẻ nhạy cảm nhất trong bọn họ mới có mà thôi.

- Hừ. Cụ đã đọc sách *Khải huyền* chưa?

- Rồi.

- Cụ có nhớ đến đoạn: "Viết gửi Thiên thần của Giáo hội ở Laodixe... ?"

- Có.

- Cụ có đấy không. - Nicolai bị xúc động một cách kì lạ, anh đưa mắt tìm quyển *Thánh kinh* trên bàn viết của cụ Tikhon. - Tôi muốn đọc cụ nghe đoạn ấy. Cụ có ở đây không?

- Tôi thuộc lòng đoạn đó, - cụ Tikhon đáp.

- Cụ thuộc thật ư? Xin cụ đọc cho. - Nicolai nhìn xuống, hai bàn tay đặt trên đầu gối và chuẩn bị nghe. Cụ Tikhon đọc cả đoạn, không sót một chữ:

"Và cho thiên thần hội thánh Laodixe, hãy viết: Này lời phán dạy của Amen, chứng nhân trung thành và chân thật, uyên nguyên cho cả tạo thành của Thiên Chúa. Ta biết các việc ngươi làm: ngươi chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi ngươi nóng hẳn hay lạnh hẳn đi! Vì ngươi hâm hẩm như thế, và chẳng nóng chẳng lạnh, thì Ta sắp mửa ngươi ra khỏi miệng Ta! Vì ngươi quả quyết: ta giàu, ta đã thành phú túc; ta chẳng thiếu thốn sự gì; - và ngươi không biết là ngươi là kẻ khốn nạn, đáng thương hại, nghèo nàn, đui mù, trần trụi..."

- Thôi thế đủ rồi, - Nicolai ngắt lời. - Tôi rất mến cụ.

- Tôi cũng mến ông, - cụ Tikhon khẽ đáp lại.

Nicolai im lặng và trở nên trầm tư như trước đấy ít phút. Đó là một tâm trạng dồn dập kéo phủ anh - lần này là lần thứ ba rồi. Khi anh nói anh mến cụ Tikhon, hầu như anh cũng ở trong tâm trạng đó, và câu kia khi thốt ra anh cũng không ngờ. Một phút trôi qua.

- Ông đừng giận, - cụ Tikhon nói nhỏ, ngón tay cụ khẽ chạm vào khuỷu tay Nicolai, và cụ có vẻ bối rối lắm. Nicolai cau mặt giận dữ vặn lại:

- Sao cụ biết rằng tôi giận? - Cụ Tikhon còn đang lựa lời thì Xtavroghin đã ngắt lời cụ, nóng nảy lạ lùng: - Tại sao cụ cho rằng tôi nhất thiết phải nổi giận? Phải. Tôi đang tức, cụ nói đúng - đó là vì tôi đã nói tôi mến cụ. Cụ nghĩ đúng đấy, nhưng cụ là một kẻ tàn nhẫn, cụ coi bản chất con người chẳng ra cái gì hết. Kẻ khác có thể không phải nổi giận - nhưng tôi... Cụ là một thứ thánh thiện nhà quê, và ưa lên mặt.

Nicolai càng nói càng nổi giận và chắc chắn là anh không thèm giữ ý tứ gì hết.

- Nghe đây - anh tiếp, - tôi không ưa bọn mật thám và các nhà tâm lí học, là những kẻ soi mói vào tâm hồn tôi. Tôi chẳng cần ai hết; tôi có thể tự xoay xở một mình. Hay cụ tưởng tượng rằng có thể tôi sợ cụ? - Cất cao giọng, anh đưa mắt thách thức cụ Tikhon. -Có lẽ cụ nghĩ rằng tôi đến đây để thổ lộ cùng cụ một bí mật động trời nào đó, và cụ đã mong đợi nghe chuyện đó với tất cả trí tò mò của lũ thầy tu? Tôi xin thưa rằng tôi sẽ không kể gì cho cụ nghe hết; tôi sẽ không tiết lộ một bí mật nào hết, bởi vì tôi tuyệt đối bất cần cụ! Phải nói thêm là chẳng có bí mật nào hết, ngoại trừ trong trí tưởng tượng của cụ mà thôi.

Cụ Tikhon nhìn thẳng vào anh và nói:

- Ông ngạc nhiên vì Chúa thà chuộng thà chuộng người lạnh hơn người hâm hẩm. Ông không muốn chỉ là một người hâm hẩm. Tôi có cảm tưởng là ông muốn làm một cái gì khác thường, có lẽ khủng khiếp. Ông đừng tự giày vò nữa; hãy cho tôi biết...

- Cụ tin chắc rằng tôi đến đây là có chuyện gì hay sao?

- Tôi... đoán vậy qua mặt ông, - cụ Tikhon nói nhỏ, dôi mắt nhìn xuống.

Nicolai tái mặt, hai tay hơi run. Trong mấy giây, anh lặng nhìn vào khoảng không, do dự. Sau hết, anh móc trong túi ra mấy tờ giấy in và đặt lên bàn.

- Những tờ giấy này là để phát đi, - anh nói giọng dứt quãng. - Chỉ cần dù chỉ một người đọc và hiểu nó thì tôi sẽ chẳng còn giấu bất cứ ai nữa. Tôi đã quyết định như vậy. Cụ, thực ra tôi chẳng cần cụ tí nào hết, bởi vì tôi đã quyết định. Nhưng cụ cứ coi đi - cụ đọc hết đi rồi hãy nói, nói cho tôi biết tất cả ý nghĩ của cụ.

- Nhưng có thực là ông muốn tôi coi không?

- Cụ cứ đọc đi, không quan hệ gì.

- Tôi phải có kính mới đọc được, chữ nhỏ quá. Chắc in ở nước ngoài.

- Kính của cụ đây.

Nicolai đưa kính cho cụ và ngả người trên trường kỉ. Không nhìn anh, cụ Tikhon bắt đầu đọc.

2(*)

Chắc chắn mấy tờ giấy đó in ở nước ngoài. Ba tờ giấy viết thư nhỏ loại thường, chi chít những chữ và ghim với nhau. Chắc từ một nhà in lậu của người Nga ở nước ngoài, và mới nhìn thì thấy y hệt một tờ truyền đơn. Nhan đề: "Xtavroghin gửi"

Tôi để nguyên văn tài liệu này vào trong truyện. Tôi chỉ mạn phép sửa những lỗi chính tả - không phải là ít - và đó là điều làm tôi rất ngạc nhiên, và tác giả hiển nhiên là người có học thức, có thể nói là đọc rộng. Tôi không thay đổi gì về

cách hành văn, mặc dù cũng có đôi chỗ sai. Tác giả hiển nhiên không phải là một con người văn vẻ.

Tôi cũng xin mạn phép đưa ra một nhận xét, mặc dù chưa phải lúc. Theo ý tôi đây là một tài liệu bệnh hoạn - sản phẩm của con quỉ đã ám người đàn ông đó. Ta có cảm tưởng một người đau đớn, quằn quại trên giường, cố tìm một thế nằm khả dĩ làm êm nhẹ được cơn đau, dù chỉ là trong chốc lát. Hoặc có thể chỉ là để được đổi sang một thế nằm mới chẳng kém phần đau đớn. Hiển nhiên là đến mức này thì không thể có vấn đề thế nằm của mình có tao nhã hoặc coi được hay không. Tư tưởng chính trong tài liệu này là cái nhu cầu thê thảm và trần truồng muốn đi tìm một hình phạt, một cây thập tự, một sự hành quyết trước công chúng. Ý muốn được đóng đinh trên cây thập tự lại phát xuất từ một người không tin vào cây thập tự - riêng đó "cũng đủ là một tư tưởng rồi", như ông Xtepan có lần nhận xét, mặc dầu khi đó ông nghĩ đến chuyện khác.

Tài liệu này, tuy có vẻ giống như một lời bộc lộ mạnh mẽ và không kiềm chế, thật ra nhắm một mục đích rõ rệt. Tác giả nói rằng anh cần phải viết ra, anh bị bắt buộc - và đó là điều hoàn toàn đúng. Nếu anh có thể tránh được việc đó thì anh sẽ sung sướng biết bao - nhưng, vì không tránh được, anh đã nhân dịp mà tuôn ra mạnh mẽ. Thật vậy, con bệnh đã lăn lộn trên giường, cố thoát cơn đau này để lại rơi vào cơn đau khác; dường như tác giả nghĩ rằng đứng ra thách thức xã hội còn ít đau đớn hơn, nên anh đã đứng lên.

Thật vậy, sự hiện hữu của tài liệu này báo trước một sự thách thức mới, bất ngờ, và láo xược đối với xã hội. Tác giả chỉ có một ý muốn: sớm được vật nhau với kẻ thù. Có lẽ ý định công bố những trang đó cũng tương đương với việc cắn tai ông tổng đốc một lần nữa, mặc dầu bằng một đường lối khác? Tôi không hiểu tại sao nay tôi lại nghĩ như vậy, sau khi bao nhiêu điều đã trở nên sáng tỏ. Tôi không mong chứng minh sự xác thực của tài liệu, cũng như không muốn

nói rằng đó là một lời thú tội giả mạo, hoàn toàn bịa đặt. Hình như sự thật nằm giữa hai giả thuyết đó.

Dù sao, tôi cũng đã nói trước quá dông dài: trở lại với tài liệu thì hơn. Đây là những gì cụ Tikhon đọc:

Xtavroghin gửi.

Tôi, Nicolai Xtavroghin, sĩ quan lục quân hưu trí, đã ngụ tại Peterburg năm 186.., tự trầm mình trong trụy lạc mà không thấy khoái lạc gì. Có thời kì tôi đã mướn ba nơi ở. Nơi tôi thực sự cư ngụ là một căn buồng có đầy tớ lo việc quét dọn và thổi nấu cho tôi. Maria Lebiadkina, nay là vợ chính thức của tôi, hồi đó cũng ngụ tại tòa nhà này. Hai phòng kia tôi trả tiền hàng tháng và để dùng vào chuyện tình tọt của tôi. Tôi dùng một phòng để tiếp một cô người tình của tôi, còn phòng kia là để tiếp cô hầu của cô ta. Có một dạo tôi thích thú với ý nghĩ cho hai nàng chạm trán nhau. Tôi muốn bố trí để bà mệnh phụ phu nhân và con hầu gặp nhau có mặt bạn bè tôi và cả đức ông chồng. Biết tính họ, tôi dự đoán là chơi khăm họ như thế sẽ mang lại cho tôi nhiều lí thú.

Để sắp xếp cuộc tao ngộ này, tôi buộc phải năng đến căn phòng thuê ở phố Hàng Đậu là nơi tôi thường gặp cô hầu. Tại nơi này tôi chỉ thuê có một phòng của một gia đình nghèo ở lầu ba. Họ ở một phòng nhỏ kế bên, chật chội quá nên luôn luôn để hé cửa. Điều đó tiện cho tôi. Người chồng, để râu và mặc áo choàng dài, làm việc ở một văn phòng nào đó và vắng nhà cả ngày. Người vợ chừng bốn mươi tuổi, thường phá những quần áo cũ để may lại thành đồ mới, và cũng thường phải vắng nhà để đi giao hàng: Trong nhà chỉ còn có tôi và đứa con gái của họ, khoảng mười bốn tuổi, trông còn con nít hoàn toàn. Tên nó là Mat'riosa. Bà mẹ yêu nó tuy dữ đòn và luôn luôn gắt gỏng, như đàn bà thuộc loại này. Con bé hầu hạ và dọn dẹp cho tôi. Tôi không còn nhớ số của tòa nhà này. Tôi đã thăm hỏi, và nay tôi biết rằng nhà này đã bị phá bỏ; hiện nay nơi đây có một tòa nhà rất lớn mới được xây cất trên đất của hai hay ba tòa nhà cũ. Tôi không biết gia đình đó họ gì, nếu có biết thì cũng quên rồi. Người vợ có tên là Xtepanida;

người chồng tên gì thì tôi không nhớ nữa. Tôi không biết nay họ ở đâu. Nếu ai muốn tìm ra họ, nhờ cảnh sát Peterburg thì chắc sẽ tìm ra được. Căn phòng này nhìn xuống một góc sân ở dưới. Tòa nhà quét vôi mầu xanh nhạt. Chuyện đó xảy ra vào tháng sáu.

Một hôm tội không thấy con dao nhíp trên bàn; con dao đó kể ra tôi cũng không cần gì đến. Tôi nói với bà chủ nhà, cũng chẳng nghĩ rằng con bé có thể bị đòn vì vụ đó. Không may là bà mẹ vừa mới nổi tam bành với con bé, vì nghi ngờ nó đã lấy một mụn vải để may áo cho con búp bê của nó. Bà ta còn túm tóc nó nữa. Khi tìm ra mụn vải lấp dưới khăn bàn, con bé chỉ im lặng nhìn mẹ, không một lời trách móc. Tôi nhận thấy - con bé đã cố tình không thốt ra một lời. Tôi nhận thấy điều đó và lần đầu tiên nhìn kĩ con bé - trước đó, tôi chẳng để ý gì. Tóc nó mầu vàng nhạt, nó có tàn nhang, khuôn mặt bình thường; nhưng ở người nó có một cái gì rất ngây thơ, an lành, vô cùng dịu dàng và bình dị. Bà mẹ bực tức vì con bé không than thở gì mà cứ ngậm câm. Đúng lúc đó thì xảy ra vụ con dao. Bà mẹ đang điên ruột vì vừa mới đánh oan con bé. Bà túm mấy cây roi và, ngay trước mặt tôi, quất con bé đến rớm máu. Có lẽ vì sự hiện diện của tôi nên Mat'riosa không kêu khóc. Mỗi roi nó lại nấc lên một cách lạ kì, và sau khi bà mẹ thôi đánh rồi, nó còn tiếp tục nấc lên cả giờ nữa.

Con bé bị đòn rồi tôi mới thấy con dao trên giường ngủ, trong cái chăn. Không nói gì với ai, tôi bỏ con dao vào túi, ra đường và vứt bỏ ở một phố xa để không ai biết. Ngay khi đó tôi ý thức được rằng tôi vừa có một hành vi hèn nhát, nhưng cũng lúc đó một cảm giác khoái lạc thiêu đốt tôi như một thỏi sắt nóng và xâm chiếm tất cả tư tưởng tôi. Tôi phải nói rõ là trước đó tội cũng đã từng biết đủ mọi thứ khoái lạc quái ác và tôi cũng đã từng cầu lạc đến mức điên rồ, hay nói đúng hơn, một cách phóng túng, bướng bỉnh, nhưng chưa bao giờ đến mức mất tự chủ. Ngay khi một cảm xúc bừng bừng, tôi vẫn có cảm giác còn tự chủ và có thể ngưng tất cả lại nếu tôi

muốn, mặc dù tôi rất ít khi chọn quyết định ngưng lại. Đến đây tôi xin tuyên bố là tôi không muốn trốn tránh trách nhiệm về các tội ác của tôi, dù là đổ lỗi cho hoàn cảnh hay bệnh hoạn.

Sau hai ngày khóc lóc, con bé càng thêm thầm lặng. Tuy nhiên tôi tin chắc là nó không oán tôi, và cùng lắm thì nó cũng chỉ cảm thấy xấu hổ vì bị trừng phạt kiểu đó trước mặt tôi như vậy. Nhưng vì bản tính quen chịu đựng, nó chỉ giận nó chứ không giận ai khác về cái nhục mà nó đã phải chịu. Điều đó rất quan trọng để hiểu được mọi sự đã xảy ra.

Sau vụ đó, tôi ở nhà ba ngày liền. Trong chung cư này, thiên hạ chui rúc trong các buồng nhỏ nồng nặc mùi đồ ăn. Đa số là tiểu công chức, thất nghiệp hay thuộc hạ cấp, y sĩ nông thôn tương lai chờ ngày về làng, và người Ba Lan thuộc đủ loại. Tất cả đều khúm núm đối với tôi, tôi còn nhớ nhiều mặt trong bọn họ. Trong cái thế giới hỗn tạp đó tôi sống rất cách biệt - nghĩa là cách biệt với những người trong chung cư thôi, - bởi vì tôi có những bạn của tôi, rất hết lòng với tôi và mến tôi thắm thiết do cái túi tiền của tôi. Tụi chúng tôi lộn xộn lắm; mọi người trong chung cư sợ tụi tôi và đối xử với chúng tôi rất kính nể, mặc dù chúng tôi chọc phá họ - đôi khi làm những chuyện thật không tha thứ được. Tôi xin nói rằng giá hồi đó tôi có bị đày đi Xibir tôi cũng cóc cần. Cũng có thể tôi tự thắt cổ vì buồn chán và nếu tôi đã không làm vậy ấy là vì hồi đó tôi mong đợi một cái gì, như là tôi đã mong đợi cả đời tôi. Tôi nhớ là hồi đó tôi đang quan tâm nhiều đến thần học. Nó cũng giải trí tôi được một thời gian, nhưng sau đó mọi sự lại trở nên nhàm chán hơn. Về quan điểm chính trị thì hồi đó tôi muốn tọng thuốc súng vào bốn góc thế giới này và cho tất cả nổ tung lên mây - nếu làm như thế cũng bõ công. Tuy nhiên, nếu tôi có làm như vậy thì cũng không phải vì tinh nghịch mà chỉ vì buồn chán.

Thực ra tôi không theo phái xã hội. Tôi ưa nghĩ rằng tôi mắc một bệnh nào đó. Có lần tôi hỏi đùa bác sĩ Dobroliubov - ông cùng với gia đình sống đói rách trong một căn buồng nhỏ

- rằng ông có biết thuốc nào uống cho người ta có tinh thần công dân không; và ông ta đã trả lời: "Không, chẳng có thuốc nào cho tinh thần công dân, nhưng tôi có thể chỉ cho ông thứ gây tinh thần tội ác", và ông có vẻ tự đắc, mặc dầu ông chẳng có đồng xu dính túi và phải nuôi một bà vợ bụng mang dạ chửa với hai đứa con gái nhỏ. Tuy nhiên, đến đây tôi phải nêu nhận xét rằng nếu thiên hạ không được luôn luôn bằng lòng với mình thì chắc chẳng ai muốn kéo dài cuộc sống.

Vậy là tôi ở đó trong ba ngày liền, rồi trở lại căn phòng ở phố Hàng Đậu. Bà mẹ đang sửa soạn để đi phố với mớ hàng may, còn ông bố thì vắng nhà như thường lệ. Mat'riosa một mình ở nhà. Các cửa sổ trông xuống sân đều mở. Có nhiều thợ sống trong tòa nhà này, và suốt ngày tầng nào cũng vang lên tiếng hát lẫn tiếng búa đập. Tôi ở đó hơn một giờ rồi và suốt thời gian đó, Mat'riosa ngồi trên ghế đẩu trong buồng nhỏ của gia đình nó. Nó quay lưng lại tôi và đang khâu một cái gì. Sau cùng nó ê a một điệu hát, rất nhẹ nhàng, như đôi khi nó vẫn hát. Tôi rút đồng hồ ra. Hai giờ chiều. Tim tôi đập cuồng nhiệt. Tôi đứng dậy đến bên nó. Trên cửa sổ có nhiều cây xương rồng, hoa rực rỡ dưới ánh nắng. Im lặng, tôi ngồi xuống cạnh nó. Nó giật nảy người lên. Tôi cầm tay nó đưa lên môi hôn, đẩy nó ngồi lại trên ghế, và nhìn thẳng vào mắt nó. Cái hôn tay của tôi làm nó bật cười, như trẻ con cười, nhưng chỉ một giây sau đó nó lại vùng lên, mặt méo mó vì sợ hãi. Nó nhìn tôi không chớp, đôi mắt mở lớn hoảng hốt, và đôi môi run rẩy. Tuy nhiên nó không la lên. Tôi lại hôn tay nó, rồi đặt nó ngồi lên đùi. Nó quay mặt đi và đột nhiên mỉm cười, ngượng ngập, mặt đỏ ửng vì xấu hổ. Tôi nói thầm vào tai nó đôi câu và cười. Sau cùng xảy ra một điều rất lạ lùng. Không bao giờ tôi quên được điều đó và hồi ấy nó đã làm tôi hoàn toàn sửng sốt. Con bé đột nhiên đưa tay ôm lấy cổ tôi và hôn tôi một cách liều lĩnh, mặt nó biểu lộ vẻ hoan lạc tuyệt đối. Tôi đứng dậy, sửng sốt thấy một con bé như nó lại có cử chỉ như vậy. Tôi thấy thương nó và điều đó làm tôi nổi giận..".

Đến đây là hết tờ giấy và câu kia bị ngưng nửa chừng. Tôi phải nói là thực ra tất cả có năm tờ(*). Cụ Tikhon chỉ cầm có một tờ, bốn tờ kia vẫn ở trong tay Nicolai. Khi cụ Tikhon nhìn anh có vẻ hỏi thêm, Nicolai từ trước vẫn chờ cụ ngước nhìn, đưa cho cụ, đoạn tiếp.

- Nhưng thiếu mà, - cụ Tikhon nói, nhìn tờ giấy. - Ông coi đây, ông đưa cho tôi tờ 3. Thiếu tờ 2.

- Tôi biết rồi, nhưng lúc này kiểm duyệt còn giữ tờ 2, - Nicolai vội vã trả lời, gượng cười. Trong lúc cụ Tikhon đọc, anh ngồi không động đậy, nhìn cụ với đôi mắt của kẻ đang lên cơn sốt. - Rồi cụ sẽ có tờ đó, khi nào cụ xứng đáng đọc, - anh nói thêm một cách tự nhiên nhưng không làm ai tin được. Anh cười lớn nhưng trông vẫn đáng thương. Cụ Tikhon nói:

- Chúng ta đã tới điểm này rồi thì tôi nghĩ rằng đọc hay không đọc tờ đó cũng vậy thôi.

- Cụ nói cũng vậy thôi là thế nào? Tại sao cụ lại nói vậy? - Nicolai nóng nảy hỏi, ngả người về phía trước. - Có khác chứ! Tôi thấy cụ rất ưa nghi ngờ những chuyện tởm nhất, hệt như tất cả bọn thầy tu. Tôi nghĩ tu sĩ mà làm cảnh sát điều tra thì nhất.

Cụ Tikhon im lặng nhìn anh.

- Cụ đừng tưởng tượng nữa, - Nicolai nói. - Thật không phải lỗi tự tôi nếu con bé ngu ngốc đến nỗi hiểu lầm tôi. Chẳng có chuyện gì xảy ra - chẳng có gì hết!

- Tạ ơn Chúa, - cụ Tikhon nói khẽ và làm dấu.

- Giải thích tất cả mọi sự thì lâu quá. Đó là một sự hiểu nhầm về tâm lí.

Nicolai đột nhiên đỏ mặt và trên mặt anh để lộ sự chán chường, buồn bã và tuyệt vọng. Hai người im lặng và cũng chẳng nhìn nhau trong hơn một phút.

- Tôi nghĩ dù sao cụ cũng nên đọc đi. - Nicolai vừa nói vừa lấy ngón tay quệt mồ hôi lạnh nhỏ giọt từ lông mày. - Và tôi nghĩ cụ không nên nhìn tôi thì hơn. Tôi cảm thấy như

trong giấc mơ - và - và - cụ đừng làm tôi hết chịu nổi, - anh hạ giọng nói thêm.

Cụ Tikhon không nhìn Nicolai nữa, cụ cầm lấy tờ thứ ba và đọc một mạch đến hết. Không còn chỗ nào thiếu nữa. Tuy nhiên tờ thứ ba bắt đầu từ giữa câu. Đúng như dưới đây:

"... qua một cơn sợ hãi thực sự tuy rằng không mãnh liệt quá(*). Sáng hôm đó tôi cảm thấy thực sự vui vẻ, và rất tử tế với cả bọn họ và cả đám chúng tôi đều hả hê. Nhưng tôi bỏ rơi họ và đi đến phố Hàng Đậu: Tôi gặp con bé khi tôi chưa lên thang. Người ta mới sai nó đi mua đồ gia vị ở tiệm tạp hóa về, và khi trông thấy tôi, nó hốt hoảng cắm đầu chạy lên cầu thang. Nó cảm thấy kinh hoàng hơn là sợ hãi, một nỗi kinh hoàng làm con người tê cứng lại. Khi tôi lên hết cầu thang thì mẹ nó đã tát nó về tội chạy bổ như thế, và nhờ đó mà lí do đích thực làm con bé sợ hãi đã được êm nhẹm. Và như vậy là chẳng còn gì đáng lo cả. Con bé trốn trong một xó nào và suốt thời gian tôi ở đó không thấy mặt nó đâu. Tôi ở trong buồng của tôi chừng một giờ rồi lại đi.

Nhưng về đêm, tôi lại sợ và lần này sợ hơn trước. Tệ hại nhất là tôi sợ và biết là mình sợ thật. Thật không có gì vô lí và nhục cho bằng! Tôi chưa hề biết sợ hãi, dù rằng trước hay sau việc đó - không bao giờ! Nhưng lần này tôi thật là sợ - sợ run lên. Tôi ý thức rõ rệt điều đó và cảm thấy nhục nhã một cách kinh khủng. Nếu được phép chết thì tôi đã tự tử rồi, nhưng tôi nghĩ rằng tôi không đáng được chết. Tuy nhiên, đó chẳng phải là lí do khiến tôi không tự tử - cũng là vì quá sợ hãi mà tôi đã không làm vậy. Người ta tự tử vì sợ hãi, nhưng cũng vì sợ hãi mà còn đeo đuổi cuộc sống. Bắt đầu là không dám tự tử rồi sau đó tự tử trở thành một việc không thể làm được. Ngoài ra, đêm đó, ngồi trong buồng, tôi căm thù con bé và quyết định phải giết nó.

Với ý định đó, tôi vội vã đi đến phố Hàng Đậu khi trời mới rạng đông. Suốt dọc đường tôi nghĩ cách nhục mạ nó và rồi giết nó. Điều làm cho tôi căm hờn nó nhất là nhớ lại nụ

cười của nó; nó làm nảy sinh lòng khinh bỉ lẫn với cảm tưởng kinh tởm bệnh hoạn trong tâm hồn tôi. Nó đã tưởng tượng những gì mà vòng tay ôm cổ tôi như vậy! Nhưng khi tôi đến kè Fontanca thì tôi lại thấy sợ hãi. Tôi có một cảm giác mới lạ, kinh hoàng. Tôi quay về nhà và nằm dài trên giường, rét run, tràn ngập sợ hãi đến nỗi không còn biết ghét con bé nữa. Tôi không còn muốn giết người nữa, và đó là điều tôi đã nhận thức được trên kè Fontanca. Lúc đó lần đầu tiên trong đời tôi hiểu là sự sợ hãi, nếu đủ cao độ, có thể tiêu diệt lòng căm thù và cả đến mọi ý muốn trả thù.

Tôi thức dậy khoảng giữa trưa và cảm thấy hoàn toàn dễ chịu. Tôi hơi hổ thẹn về những ý nghĩ ngày hôm trước, về ý muốn giết con bé. Điều đó làm tôi khó chịu. Tôi phải đi đến phố Hàng Đậu tuy rằng tôi không muốn đến đó. Tôi nhớ rõ là trên đường đi tôi thèm muốn được có chuyện cãi lộn với ai, một vụ cãi lộn kịch liệt. Khi tôi đến căn buồng tôi thuê ở Hàng Đậu thì thấy cô hầu Nina Xavelievna đã chờ đợi tôi ở đó đến một giờ. Cô nàng đã tự ý đến đây và đang lo sợ rằng tôi có thể không bằng lòng. Cô ta bao giờ cũng đến như vậy. Tôi thực ra không thích ả, nhưng lần này được gặp ả tôi bằng lòng lắm. Điều đó làm ả sung sướng. Cô ả cũng khá xinh, kín đáo, và có những cử chỉ đẹp lòng những người thuộc giai cấp trung lưu thấp. Bà chủ nhà của tôi quý cô lắm. Tôi gặp hai người đang ngồi uống cà phê và bà chủ nhà có vẻ chịu chuyện. Tôi cũng đưa mắt nhìn Mat'riosa đứng trong một góc ở buồng bên: con bé đứng yên và u sầu nhìn mẹ cùng khách. Khi tôi vào nó không chạy trốn như hôm trước, và điều đó làm tôi hết sức ngạc nhiên. Tôi để ý thấy nó có vẻ gầy, mệt mỏi, và chắc bị sốt. Tôi nồng nàn và thân mật với Nina suốt lần này và cô ả ra về hỉ hả lắm. Tôi rời khỏi buồng cùng lúc với Nina và suốt hai ngày sau tôi không lai vãng tới phố Hàng Đậu. Tôi chán ngấy nơi đó rồi. Vậy mà tôi cũng nhớ nơi đó.

Sau cùng tôi quyết định chấm dứt tất cả. Tốt nhất là rời bỏ Peterburg. Tâm trạng của tôi đã đến mức đó! Nhưng khi

tôi đến phố Hàng Đậu để cho họ biết là tôi không thuê căn buồng nữa thì thấy bà mẹ lo buồn và hoảng hốt lắm: Mat'riosa đã đau ba hôm nay và đã mê sảng suốt ba đêm liền. Tất nhiên tôi hỏi ngay nó đã nói mê những gì (Chúng tôi thì thầm nói chuyện trong buồng của tôi). Bà kể cho tôi là con bé trong cơn mê sảng đã nói về "những điều thật là kinh khủng. Nó nói: Tôi đã giết Chúa". Tôi đề nghị mời bác sĩ và nhận trả tiền nhưng bà không chịu.

- Nhờ ơn Chúa tự nhiên nó sẽ khỏi. Vả lại nó đâu có lúc nào cũng liệt giường. Sớm nay nó còn ra tiệm tạp hóa mà.

Tôi quyết định gặp riêng Mat'riosa, và bởi vì bà chủ nhà tiết lộ rằng khoảng năm giờ chiều bà phải có mặt ở cuối thành phố, tôi định là sẽ trở lại đây. Tuy nhiên, tôi không biết tại sao tôi muốn trở lại đây và làm gì.

Tôi ăn tại một quán, và đúng năm giờ mười lăm tôi trở lại. Như thường lệ tôi mở cửa bằng chìa khóa của tôi. Con bé ở nhà một mình, nằm trên giường mẹ, sau tấm màn gió. Tôi thấy nó ngóc đầu lên nhìn tôi, nhưng tôi giả bộ không trông thấy. Các cửa sổ đều mở. Thời tiết ấm, có lẽ nóng nữa. Tôi đi lại trong buồng một lát rồi ngồi lên giường. Nay tôi còn nhớ rõ mỗi phút giây lúc đó. Không hiểu tại sao, rõ rệt là tôi lấy làm thích thú để Mat'riosa phải hồi hộp chờ đợi bằng cách là không nói gì với nó cả. Tôi chờ đợi cả một giờ. Đột nhiên, nó vùng dậy khỏi giường sau bức màn gió. Tôi nghe rõ tiếng chân nó nện trên sàn khi nó nhảy khỏi giường, rồi tiếng những bước chân hối hả của nó. Rồi tôi thấy nó hiện ra đứng trước cửa buồng tôi. Khi đó lòng dạ tôi ti tiện biết bao, tôi lấy làm hài lòng thấy con bé đã phải đi bước trước. Ôi, tôi thật đáng khinh và quả thật nhục nhã quá.

Con bé đứng đó và im lặng nhìn tôi. Từ mấy ngày nay tôi không nhìn gần nó, quả tình nó thật là gầy. Mặt nó như quắt lại và đầu nó như bị hun lửa. Mắt nó mở to hơn và sự dò hỏi câm nín trong đó làm tôi xúc động. Tôi ngồi im không động đậy, nhìn lại nó. Thế rồi đột nhiên tôi lại cảm thấy lòng căm thù sôi sục trong tim tôi. Mat'riosa có vẻ không còn sợ tôi

nữa, và tôi nghĩ có thể nó mê sảng. Nhưng không phải. Đột nhiên nó lúc lắc cái đầu, theo kiểu những người bình dân chất phác thường làm để tỏ sự chê trách. Rồi bất ngờ nó giơ nắm tay nhỏ bé lên như đe dọa. Thoạt đầu tôi thấy cử chỉ đó ngộ nghĩnh nhưng rồi tôi không chịu đựng được nữa. Tôi đứng dậy và tiến lên một bước về phía nó. Mặt nó lộ vẻ tuyệt vọng không thể tưởng tượng được ở một đứa bé. Nó vẫn lúc lắc cái đầu trách móc và giơ nắm tay đe dọa tôi. Tôi nói với nó, nhẹ nhàng và tử tế, bởi vì tôi sợ nó. Nhưng tôi nhận thức ngay được rằng nó không nghe tôi và điều đó làm tôi càng kinh hãi. Đột nhiên, nó lấy hai tay che mặt như nó đã làm lần trước, đến bên cửa sổ và đứng đó quay lưng lại tôi. Tôi cũng quay đi không nhìn nó nữa và ngồi xuống gần cửa sổ. Cho đến nay tôi cũng không hiểu được khi đó tôi chờ đợi cái gì và tại sao tôi lại không rời bỏ nơi đó ngay lúc ấy. Bởi vì dường như thực sự tôi đang chờ đợi một cái gì. Có lẽ tôi ngồi lại đó một lúc rồi sẽ đứng dậy và giết nó, chỉ cốt để chấm dứt mọi sự trong niềm tuyệt vọng của tôi. Nhưng ngay lúc ấy tôi lại nghe thấy tiếng chân vội vã của nó. Nó ra khoảng hàng ba lát gỗ dẫn đến cầu thang. Tôi đứng dậy và chạy ra cửa; tôi chỉ vừa kịp thoáng thấy nó đi vào buồng xép dùng để chứa đồ lặt vặt, cạnh nhà cầu. Tôi ngồi xuống gần cửa sổ và một lần nữa lại nghĩ đến chết chóc. Cho đến nay, tôi vẫn không thể hiểu tại sao tôi lại nghĩ trước tiên đến điều đó. Chắc phải có gì xui khiến. Tôi thực không thể tin được rằng ý nghĩ đó tự nhiên lóe trong đầu tôi, nhưng - tôi nhớ lại rất rõ ràng và nhớ cả tim tôi đập mạnh như thế nào.

Một phút sau tôi nhìn đồng hồ để coi giờ đúng. Tại sao lại cần phải ghi nhận giờ đúng, nay tôi cũng không hiểu - tôi chỉ có thể nói được là tôi ráng ghi nhận tất cả mọi sự. Vì vậy, đến nay tôi còn nhớ mọi chi tiết, tất cả như đang xảy ra trước mắt tôi. Chiều đã muộn. Một con ruồi vo ve và đậu lên mặt tôi. Tôi bắt nó, kẹp nó trong mấy ngón tay một lát rồi thả nó ngoài cửa sổ. Dưới sân một cái xe lăn bánh ầm ĩ. Một người thợ may đang lớn tiếng hát; hắn ngồi ở cửa sổ trông sang một

góc sân. Tôi có thể nhìn thấy hắn đang làm việc. Lúc đó tôi chợt nghĩ rằng, vì không ai trông thấy tôi đi qua sân để lên lầu, tôi không nên để người ta thấy tôi ở đây và rời khỏi nơi đây. Vì vậy, tôi kéo ghế lùi xa cửa sổ để các người ở trong chung cư không nhìn thấy tôi. Ôi, tôi thật bỉ ổi quá! Tôi cầm một quyển sách lên nhưng lại bỏ ngay xuống. Rồi tôi bắt đầu quan sát một con nhện nhỏ xíu mầu đỏ trên một lá xương rồng và chợp mắt thiếp đi. Nay tôi còn nhớ mọi sự cho đến lúc cuối cùng.

Đột nhiên, tôi rút đồng hồ ra. Con bé đã rời khỏi buồng được hai mươi phút. Tôi quyết định đợi đúng mười lăm phút nữa. Tôi tự đặt cho tôi thời gian đó. Tôi cũng có ý nghĩ là có thể con bé đã trở lại buồng trong thời gian tôi thiếp đi. Nhưng không thể được: có một sự im lặng chết chóc và tôi có thể nghe được tiếng vo ve của từng con ruồi nhỏ. Tim tôi lại bắt đầu đập mạnh. Tôi rút đồng hồ ra: vẫn còn ba phút nữa mới phải đi. Tôi ép mình ngồi cho đủ, mặc dầu tim tôi đập nhức nhối. Rồi tôi đứng dậy, đội mũ, mặc áo choàng và nhìn quanh phòng xem tôi có để lại dấu vết nào không. Tôi đặt chiếc ghế lại gần cửa sổ hơn, vào chỗ cũ của nó. Xong rồi tôi khẽ mở cửa, đi ra rồi khóa lại bằng chìa khóa của tôi, và đi đến căn buồng xép. Cửa đóng nhưng không khóa. Mặc dù biết là cửa không khóa, tôi vẫn không mở mà chỉ kiễng chân lên và dòm qua khe hở phía trên cánh cửa. Và ngay lúc tôi kiễng chân lên, tôi nhớ lại rằng trước đó, khi tôi còn ngồi gần cửa sổ và ngắm con nhện đỏ, tôi cũng đã tự nhìn thấy tôi đi qua chỗ này, kiễng chân lên để nâng tầm mắt tới khe hở này. Tôi kể lại chi tiết này để chứng minh lúc đó tôi rất minh mẫn vì vậy không thể cho rằng tôi bị khủng hoảng tinh thần hay vô trách nhiệm về hành vi của tôi. Tôi nhòm qua khe cửa. Một lúc lâu tôi mới nhận ra sự vật vì ở đó tối, nhưng không đến nỗi hoàn toàn đen kịt. Nhưng sau cùng tôi cũng thấy mọi thứ cần phải nhìn.

Rồi tôi quyết định rời khỏi nơi này. Tôi xuống thang. Tôi không gặp một ai - sau này sẽ không có ai vạch mặt chỉ tên tôi

được. Ba giờ sau, tôi và lũ thủ hạ của tôi mặc sơ mi trần ngồi uống trà và đánh bài với một cỗ bài hoen ố. Rồi Lebiadkin ngâm thơ, những thằng khác kể chuyện. Lần này chúng tôi nói chuyện có duyên và thông minh chứ không nhạt nhẽo và dần độn như thường lệ. Hôm đó có cả Kirillov. Trên bàn có chai rượu rum nhưng ngoài Lebiadkin ra không ai đụng tới. Prokhor Malov đưa ra nhận xét: "Khi Nicolai không ủ ê và vui vẻ thì tất cả chúng ta đều vui mừng và tỏ ra thông minh hơn". Tôi còn nhớ là hắn nói vậy; điều đó cho thấy là tôi vui vẻ chứ không phải ủ ê, và tôi cũng đã có nói những điều thông minh. Tuy nhiên nay tôi vẫn còn nhớ rõ ràng lúc đó tôi biết chắc rằng tôi phải là một thằng hèn nhát, ti tiện, và đáng tởm nên mới có thể cảm thấy nhẹ nhõm và tôi cũng biết rằng sẽ không bao giờ tôi còn tự trọng được nữa, suốt đời tôi, sau khi tôi chết - không bao giờ nữa. Hơn nữa tôi thấy câu ngạn ngữ Do Thái "Rắm ai vừa mũi người nấy" áp dụng đúng cho tôi. Tôi nói vậy bởi vì mặc dầu tôi thấy tôi đáng tởm, sự kiện đó cũng không làm tôi bận lòng hay làm tôi hổ thẹn cho lắm.

Chính lúc đó, trong khi uống trà và chuyện gẫu với tụi nó, nói lung tung chuyện này chuyện nọ, lần đầu tiên trong đời tôi tự đặt thành một công thức rõ rệt ý tưởng rằng tôi không biết và cũng không cảm thấy điều ác là cái gì. Không phải chỉ đơn giản là tôi đã mất nhận thức về thiện và ác, mà tôi nghĩ rằng chẳng có gì là thiện hay ác (tôi thích nhận định đó); rằng tất cả chỉ là một định ước; rằng tôi có quyền không để bị ràng buộc; nhưng nếu tôi đạt được tới cái tự do đó thì cũng là rồi đời tôi. Đó là lần đầu tiên tôi ý thức được điều đó và đặt thành công thức, đúng lúc đang ngồi uống trà, cười lớn và nói lang bang, tôi chẳng còn nhớ đã nói những gì. Đôi khi những tư tưởng sáo, cổ lỗ làm người ta xúc động, tưởng như hoàn toàn mới lạ, ngay khi đã trên năm mươi tuổi đầu.

Nhưng tôi vẫn chờ đợi xảy ra chuyện gì. Và thật vậy, khoảng mười một giờ đứa con gái nhỏ của người gác cửa ở tại chung cư ở phố Hàng Đậu đến và nói với tôi Mat'riosa đã

thắt cổ tự tử. Tôi đi ngay đến đó và yên lòng khi thấy chính bà chủ nhà cũng không biết tại sao bà đã nhờ con bé đến tìm tôi. Tất nhiên bà ấy đang than khóc như loại phụ nữ này thường làm trong trường hợp tương tự. Có những kẻ hiếu kì và, dĩ nhiên, có cảnh sát. Tôi ở đó một lát rồi bỏ đi.

Họ chẳng làm phiền tôi gì hết, chỉ hỏi những câu thường lệ. Tôi chẳng nói gì ngoại trừ sự kiện con bé bệnh và mê sảng, tôi đã đề nghị mời bác sĩ và chịu tiền. Họ có hỏi sơ qua về con dao nhíp bị mất, và tôi kể là mẹ con bé đã đánh nó về tội đó, nhưng chuyện chẳng có gì đặc biệt. Họ không tìm ra gì về việc chiều hôm đó tôi có ghé lại nhà. Và thế là xong.

Tôi không đến phố Hàng Đậu trong cả một tuần và sau đó tôi đến trả căn buồng cho họ. Bà chủ nhà hãy còn than vãn, tuy rằng bà đã trở lại cắt may những mụn vải rách của bà.

- Chỉ tại con dao nhíp của ông mà tôi đã bất công với nó, - bà nói câu đó không có ý trách móc gì cho lắm, tuy rằng dường như bà ấy đã dành câu đó để nói với tôi khi tôi tới.

Tôi thanh toán tiền thuê buồng và nói với bà là tôi không thuê nữa, viện cớ rằng tôi không thể tiếp Nina ở đây sau biến cố này. Bà lại nói đến cảm tình đối với Nina, và khi ra về tôi cho bà thêm năm rúp nữa ngoài số tiền thuê phòng.

Phiền nhất là tôi thấy đời chán đến mức làm tôi phát điên. Tôi chắc rằng tôi đã có thể quên được chuyện xảy ra ở phố Hàng Đậu và sự nguy hiểm mà tôi đã thoát được, nếu tôi đừng tiếp tục tức tối nhớ lại những sự việc đi liền theo vụ đó. Tôi trút hận thù lên đầu bất cứ ai tôi gặp. Và chính lúc đó tôi quyết định - nhưng thật là không vì một lí do nào đặc biệt - phá phách đời tôi và làm nó hết sức nát bấy, đến kinh tởm. Trước đó một năm, tôi có ý định tự tử, nhưng nay tôi quyết định làm còn hơn thế nữa. Một hôm, tôi nhìn Maria Lebiadkina, cô gái thọt chân vẫn quét dọn các phòng trong chung cư và khi đó chưa mất trí, mới chỉ ngớ ngẩn, vốn thầm kín và tuyệt vọng mê say tôi (lũ bạn tôi đã đánh hơi khám phá được bí mật này) - tôi quyết định cưới cô ta. Ý tưởng là

Nicolai kết hôn với một sinh vật như vậy làm dây thần kinh của tôi nhảy cỡn lên. Thật là không còn có gì ngông cuồng hơn. Không thể nào hiểu nổi nếu không nhớ rằng chuyện này xảy ra đúng vào thời kì đặc biệt đó trong đời tôi. Dù sao tôi không phải cưới cô ta chỉ vì sau một bữa ăn no tôi đã đánh cá một chai rượu. Những nhân chứng trong cuộc hôn nhân này là Kirillov; Piot'r Verkhovenxki, khi đó đang làm cho chính phủ tại Peterburg; anh của cô Lebiadkina; và Prokhor Malov, anh này nay đã chết. Không một ai khác biết chuyện này, bởi vì tất cả những người kể trên đã thề giữ kín. Bao giờ tôi cũng nghĩ rằng giữ kín chuyện này là một hành vi ti tiện - tôi muốn làm công khai vụ hôn nhân này. Tuy nhiên, chuyện này đã được giữ kín mãi cho đến hôm nay do tôi tiết lộ ra.

Sau lễ cưới, tôi về trại của mẹ tôi để nghỉ ngơi. Trong tỉnh người ta cho là tôi khùng - điều đó đến nay vẫn còn, và còn làm hại tôi, tôi sẽ giải thích điều đó sau. Rồi tôi ra nước ngoài ở bốn năm.

Tôi đã đi về phương Đông, tới thăm tu viện trên núi Athos và dự lễ ở đó, lâu tới tám giờ liền; tôi đi Ai Cập, sống ở Thụy Sĩ, du lịch đến Aixlen và sau đó đến học tại đại học Goettingen suốt một năm. Trong năm cuối của cuộc du hành đó tôi quen thân với một gia đình người Nga sống tại Paris, và trong khi sống ở Thụy Sĩ tôi chơi thân với hai thiếu nữ Nga ở đó. Cách đây vài năm, đi qua một tiệm sách ở Franktfurt tôi thấy trong các bưu thiếp hình một cô bé quần áo sang trọng làm tôi nhớ đến Mat'riosa. Tôi mua hình đó và khi trở về khách sạn tôi dựng nó trên lò sưởi. Tôi để nguyên tấm hình nơi đó, chẳng đụng và chẳng nhìn đến nữa, rồi khi tôi rời khỏi Franktfurt tôi cũng quên không mang theo.

Tôi kể chuyện đó để chứng tỏ lần nữa rằng tôi đã nhớ rõ ràng đến mức nào, và tôi có thể khách quan như thế nào. Tôi có thể vứt bỏ tất cả những kỉ niệm đó nếu tôi muốn. Ký ức bao giờ cũng làm tôi khó chịu, và tôi không tiếc nuối dĩ vãng

như nhiều người, nhất là từ khi tôi ghê tởm dĩ vãng cũng như tất cả những gì liên hệ với tôi. Còn đối với Mat'riosa, tôi bỏ quên cả tấm hình của nó trên lò sưởi ở khách sạn.

Cách đây một năm, vào mùa xuân, tôi đi chơi ở Đức và vô ý quên không đổi xe lửa nên đến ga sau mới xuống tàu. Lúc đó khoảng hai ba giờ chiều. Trời đẹp. Đó là một tỉnh nhỏ ở Đức. Vì phải chờ đến mười một giờ đêm mới có tàu, nên tôi đến khách sạn. Tôi có vẻ bằng lòng về chuyện này vì tôi cũng chẳng vội vã để tới đâu. Khách sạn nhỏ và tồi tàn, nhưng chung quanh có nhiều cây và bồn hoa. Họ cho tôi một phòng rất nhỏ. Tôi gọi thức ăn và ăn rất ngon miệng, và vì đã đi tàu suốt đêm hôm trước, nên chừng bốn giờ tôi ngủ rất say.

Tôi mơ giấc mơ rất kì lạ, như chưa bao giờ có. Thường thì các giấc mơ của tôi đều vô nghĩa hoặc dễ sợ. Tại viện bảo tàng ở Drezden có một bức tranh của Claude Lorrain(*) , trong mục lục gọi là "Mục đồng và Tiên nữ" nhưng riêng tôi vẫn gọi là "Thời đại Hoàng kim", chẳng biết vì lí do gì. Tôi đã ngắm nó nhiều lần, lần cuối cùng là mới ba ngày trước, khi tôi qua Drezden. Tôi đã đặc biệt tới viện bảo tàng để ngắm nó, và có lẽ chính vì vậy mà tôi đã dừng chân ở Drezden. Trước hết, chính bức tranh đó tôi đã thấy trong giấc mơ - không phải như một bức họa mà như một cảnh thật.

Thực ra tôi cũng không chắc lắm về cái gì tôi đã thấy trong mơ. Tôi đang ở một địa điểm trong quần đảo Hi Lạp - và thời gian đã trở lại hơn ba nghìn năm trước. Nay tôi còn nhớ, sóng lăn tăn mầu xanh dương, những hòn đảo và mỏm đá, bờ biển rực rỡ mầu cây lá, chân trời huyền ảo, mặt trời đang lặn đầy quyến rũ - không thể diễn tả bằng lời được. Đây là cái nôi của nền văn minh Âu châu - ý nghĩ đó làm tim tôi tràn ngập tình yêu. Đây là địa đàng, nơi các thiên thần từ trên trời hạ xuống và kết tình thân hữu với loài người. Đây là điểm trên trái đất được thấy diễn ra những thần thoại đầu tiên. Và những người sống tại nơi đây đẹp biết bao! Họ thức dậy hồn nhiên và tối đi ngủ cũng hồn nhiên. Rừng và bóng

mát của họ vang lời ca vui; nghị lực còn nguyên của tuổi trẻ dành cho tình yêu và những niềm vui giản dị, và tôi cảm thấy tất cả những điều đó hiển hiện cả cái định mệnh vĩ đại trải ba ngàn năm của họ, mà chính họ cũng không ngờ. Ý nghĩ đó làm tim tôi nhảy múa vì hoan lạc. Tôi sung sướng biết bao bởi vì tim tôi nhảy múa như thế đó và bởi vì, sau cùng tôi đã yêu! Mặt trời túa xuống các đảo và trên bể, vui mừng thấy đàn con xinh đẹp. Ôi, một giấc mộng huyền diệu, một ảo ảnh cao cả. Đó là lí tưởng bấp bênh nhất, nhưng là một lí tưởng mà con người đã tuyệt vọng tranh thủ suốt bao nhiêu thời đại và bỏ mình vì nó; một lí tưởng mà vì nó họ đã hi sinh tất cả; vì nó họ đã trông ngóng và mòn mỏi; và nhân danh nó bao nhiêu nhà tiên tri đã bị đóng đinh và sát hại. Không có lí tưởng đó thì con người không còn muốn sống nữa và cũng không thể chết được. Hình như tôi đã sống tất cả những điều đó trong giấc mơ này. Tôi xin nhắc lại là tôi thực sự không biết rằng tôi đã mơ thấy những gì - tôi chỉ biết rằng tôi cảm thấy những cái đó trong giấc mơ. Tuy nhiên, khi tôi thức giấc, ghềnh đá, biển và ánh dương chênh chếch hình như còn ở ngay trước mắt tôi. Và lần đầu tiên trong đời tôi, mắt tôi đẫm lệ. Tôi còn nhớ những giọt nước mắt đó, bởi vì tôi sung sướng và không hổ thẹn chút nào. Một cảm giác hạnh phúc như chưa bao giờ được biết tràn đầy tim tôi, đến nhức nhối. Ngày đã hầu tàn và ánh mặt trời chênh chếch xuyên qua lá các khóm hoa nơi cửa sổ trải dài trong buồng tôi. Tôi vội vã nhắm mắt, hi vọng bắt lại giấc mơ đã tan, nhưng rồi đột nhiên giữa ánh sáng lộng lẫy tôi thấy một chấm nhỏ. Dần dần chấm đó thành hình và tôi nhận lại rõ ràng con nhện nhỏ mầu đỏ tôi đã thấy trên cái lá cây xương rồng. Ngay lúc đó, cũng như lúc này, ánh tà dương cũng đang đổ vào. Tôi cảm thấy như có gì đâm thấu tim tôi và tôi ngồi dậy trên giường, và rồi nó xảy đến - tôi nhìn thấy ngay trước mặt tôi... (không, tất nhiên không phải là thực - ôi, nếu con bé là thực được - ước gì tôi có thể được trông thấy lại nó bằng xương bằng thịt, dù chỉ là một lần sau lần đó - dù chỉ

là một giây lát - nếu tôi có thể nói với nó rằng...) Phải, tôi nhìn thấy Mat'riosa với nét mặt hốc hác và đôi mắt sốt nóng của nó y như cái lần đó, khi nó đứng trên ngưỡng cửa, lắc đầu một cách chê trách và giơ nắm tay nhỏ bé lên dọa tôi. Ôi! Sự tuyệt vọng đáng thương của đứa nhỏ yếu đuối, óc còn non nớt, đang đe dọa tôi (Chúa ơi, nó còn có thể làm gì đối với tôi được nữa!), nhưng, tất nhiên, nó chỉ có thể tự trách mình mà thôi. Tôi chưa bao giờ trải qua một chuyện gì như thế. Tôi ngồi như vậy mãi cho đến đêm. Tôi không động đậy và cũng không ý thức được thời gian. Nay tôi muốn giải thích rõ ràng về những gì đã xảy ra. Phải chăng đó là cái mà người ta gọi là lòng hối hận hay cảm giác tội lỗi? Ngày nay tôi cũng chưa trả lời được. Nhưng tôi biết rằng tôi không thể chịu nổi khi nhìn khuôn mặt đó, ngay lúc nó đứng ở ngưỡng cửa - phải chính lúc đó, không một giây sớm hay muộn hơn, đúng lúc nó lắc đầu và giơ nắm tay nhỏ bé lên dọa tôi. Dáng điệu và sự đe dọa của nó không còn buồn cười nữa mà là khủng khiếp. Tôi thương hại nó, và lòng thương đó mở rộng tới độ điên rồ, tôi sẵn sàng hiến thân xác tôi cho xé tan thành trăm mảnh nếu chuyện đó không xảy ra. Không phải là tội ác ám ảnh tôi; cũng không phải là tôi hối tiếc sâu xa về cái chết của nó đến thế. Điều mà đến nay tôi vẫn không thể chịu đựng nổi chính là cái khoảnh khắc kia, và bởi vì từ khi đó tôi đã hầu như hàng ngày sống lại những giây phút ấy, và tôi biết rất rõ ràng rằng tôi hết còn cứu vãn được. Ngày nay tôi không chịu đựng nổi cảnh tượng đó, cũng như ngay khi ấy tôi đã không chịu đựng nổi, mặc dù khi ấy tôi không hay. Không phải tự nó hiện hình ra với tôi - chính tôi gọi nó đến, và không tài nào không gọi nó được, mặc dầu đời tôi khốn nạn vì nó. Ôi, ước chi tôi thấy được nó khi tôi thức, dẫu chỉ là một ảo ảnh! Tôi cầu mong nó sẽ nhìn tôi với đôi mắt sốt nóng mở to, đúng như khi ấy, để nó nhìn thấy tôi - nhưng đó chỉ là một ý tưởng ngu ngốc và sẽ không bao giờ xảy ra chuyện như vậy!

Sao trong các hồi tưởng của tôi không có gì làm tôi xúc động như vậy? Tôi chắc rằng người ta có thể tìm thấy trong

đó nhiều tội còn nặng hơn thế, theo sự phán xét của người đời. Trong hiện trạng của tôi những kỉ niệm khác chỉ gợi lên sự căm thù trong lòng tôi, và trước đây tôi thường chỉ cần đẩy chúng vào hậu trường là có thể tìm lại sự bình yên giả tạo của tâm hồn.

Sau khi chuyện đó xảy ra, tôi lang thang khắp thế giới trong một năm, cố gắng bắt tâm trí tôi phải bận rộn. Thế nhưng tôi vẫn biết rằng - ngay cả lúc này - tôi có thể xua đuổi được Mat'riosa nếu tôi muốn. Tôi hiện hoàn toàn điều khiển được ý chí tôi như trước. Nhưng trở ngại ở đây là: tôi chưa hề và sẽ không bao giờ muốn xua đuổi Mat'riosa. Và sẽ vẫn cứ như thế cho đến lúc tôi mất trí.

Hai tháng sau, ở Thụy Sĩ, chắc chắn cũng như một kháng tố tự vệ của cơ thể, tôi trải qua một cơn đam mê - một sự bộc phát như trước đó tôi thường có. Tôi cảm thấy một sự cám dỗ không sao cưỡng lại được, là phạm vào một tội ác khác nữa - lần này là tội đa thê, bởi vì tôi đã kết hôn rồi. Nhưng tôi nghe lời khuyên của một cô gái khác, mà tôi đã thổ lộ dự định, và bỏ trốn. Tôi đã kể gần hết mọi sự với cô, kể cả sự kiện là tôi chẳng yêu gì cô gái kia mà chỉ là ham muốn mà thôi, rằng tôi không bao giờ có thể yêu ai được, và trong con người tôi chẳng có gì khác ngoài tình dục. Ngoài ra, tội ác mới ấy cũng không giải thoát tôi khỏi Mat'riosa chút nào.

Vậy nên tôi quyết định cho in mấy tờ giấy này thành ba trăm bản và mang về nước Nga. Khi đến lúc, tôi sẽ gửi chúng cho nhà cầm quền, cho cảnh sát, và báo chí, với lời yêu cầu công bố, cho luôn cả những người tôi quen biết cá nhân ở Peterburg và khắp nước Nga nói chung. Đồng thời một bản dịch cũng được lưu hành ở nước ngoài. Dù cho làm thế không có nghĩa lí gì, tôi cũng vẫn xuất bản những tờ giấy này. Tôi ý thức rằng tôi có thể không bị rắc rối gì về mặt pháp luật, hay dù có thì cũng rất ít, vì tôi là nhân chứng độc nhất khởi tố chính mình, lại không có nguyên cáo hay bằng chứng gì cả. Ngoài ra còn có tin đồn dai dẳng về bệnh điên của tôi, mà chắc chắn gia đình tôi sẽ tìm cách lợi dụng để chặn đứng bất

cứ sự truy tố nào có thể xảy ra. Tôi đề cập qua sự việc này, chỉ cốt để minh xác sự kiện rằng hiện nay tôi hoàn toàn làm chủ lí tính của tôi và nắm vững tình huống. Nhưng vẫn còn có những người biết rành mọi chuyện. Họ sẽ nhìn thẳng vào tôi và tôi sẽ nhìn lại họ. Tôi muốn mọi người chú mục vào tôi, mặc dầu tôi không biết điều ấy có thực sự sẽ làm tôi dễ chịu hơn chăng. Đó là cái phao cuối cùng của tôi.

Một lần nữa, tôi chắc chắn rằng nếu lục lại hồ sơ của cảnh sát Peterburg một cách thật chu đáo, thế nào cũng lượm lặt được một cái gì. Tôi chắc chắn một vài người phải còn nhớ căn nhà kia - nó mầu xanh da trời. Về phần tôi, tôi không định đi đâu và trong một thời gian - một hay hai năm - tôi sẽ ở lại nhà mẹ tôi tại trại Xcvoresniki. Nếu có lệnh đòi, tôi sẽ đi bất cứ nơi nào người ta cần tôi.

Nicolai Xtavroghin

3

Cụ Tikhon phải mất chừng một giờ để đọc mấy tờ giấy. Cụ đọc chậm, có lẽ nhiều đoạn đọc đi đọc lại. Suốt từ lúc nêu lên vụ có một tờ bị thiếu, Nicolai vẫn ngồi im bất động, ngả mình vào một góc trường kỉ. Dường như anh chờ đợi một cái gì.

Cụ Tikhon tháo kính, đợi một hồi, rồi ngập ngừng nhìn khách. Nicolai giật mình và vội cúi ra phía trước. Anh đường đột nói:

- Tôi quên báo trước cho cụ là cụ đừng tìm cách khuyến giới tôi làm gì cho tốn công. Tôi đã nhất quyết làm cho tới nơi tới chốn. Mấy tờ đó phải xuất bản.

Anh đỏ bừng mặt và lại chìm vào im lặng.

- Tôi đâu có quên. Ông đã báo trước điều đó từ khi tôi chưa bắt đầu đọc.

Trong giọng cụ Tikhon lúc này có thoáng một chút giận dữ. Rõ ràng là tài liệu kia đã gây một ấn tượng mạnh đối với cụ. Con người Kito trong cụ bị khích động, và cụ phải là người lúc nào cũng tự chế được. Không phải vô cớ mà trong tu viện cụ bị coi là người không biết cách xử sự trước công chúng cho lắm. Vậy nên, mặc dù tất cả đức khiêm nhường Kito của cụ, giọng cụ bây giờ vẫn lộ rõ bực tức.

Nicolai vẫn thô lỗ nói tiếp, không màng tới sự thay đổi trong giọng cụ Tikhon:

- Dù cụ có nói gì chăng nữa, dù lí luận của cụ có mạnh mẽ tới đâu, nó cũng chẳng thay đổi được gì: tôi sẽ không bỏ kế hoạch của mình. - (Anh nhíu mép mỉm cười và kết luận): - Và cụ đừng xem đây là một lời mời mọc vụng về, hay nếu cụ muốn, một lời mời mọc tinh quái, để cụ lên tiếng khuyến giới tôi, và nài nỉ tôi đừng làm chuyện đó.

- Tôi đâu có thể nào lại khuyến giới hay nài nỉ ông bỏ kế hoạch đó. Ý tưởng của ông cao quí và phản ảnh tinh thần đích thực của Kito giáo. Lòng ăn năn không thể nào đi xa hơn sự lựa chọn can đảm tự chịu hình phạt, như ông đang tính làm, chỉ có điều...

- Chỉ có điều gì?

- Chỉ có điều nếu nó thực sự *là* ăn năn và thực sự *là* một tư tưởng Kito.

Nicolai lơ đãng lẩm bẩm:

- Chẻ sợi tóc làm tư.

Anh đứng dậy và bắt đầu đi bách bộ trong phòng, dường như không biết mình đang làm gì.

Cụ Tikhon nói, bây giờ cởi mở hơn:

- Làm như ông muốn tạo một ấn tượng là ông cộc cằn hơn trong chính thâm tâm.

- Tạo một ấn tượng? Tôi không có tìm cách tạo một ấn tượng gì hết. Tôi không có đóng tuồng. Còn cụ nói "cộc cằn hơn" là nghĩa ra làm sao? - Anh đỏ mặt và điều đó khiến anh

nổi giận. Anh gật đầu chỉ mấy tờ giấy và nói: - Tôi biết mọi thứ trong đó là sự thật bẩn thỉu, khốn nạn, đê mạt, nhưng cứ để chính cái trụy lạc của nó củng cố...

Anh tắc lời, dường như xấu hổ không muốn nói tiếp, như thể anh coi việc tìm cách giải thích là mất phẩm giá. Nhưng đồng thời anh lại đau đớn ra mặt vì chịu khuất phục một nhu cầu vô ý thức nào đó bắt anh ở lại đấy mà giải thích. Điều đáng ghi nhận là cả hai không ai nhắc nhở gì tới chuyện Nicolai lấy đi một tờ trong bản thú tội nữa.

Bấy giờ Nicolai dừng lại gần bàn, lượm một thập tự giá bằng ngà nhỏ lên, và bắt đầu vặn vẹo trong mấy ngón tay. Chợt anh bẻ nó ra làm đôi. Điều này làm anh tỉnh lại, và anh bối rối nhìn cụ Tikhon. Rồi môi trên của anh bắt đầu run rẩy như bị ai mới làm nhục, và cặp mắt anh bừng vẻ thách thức cao ngạo.

Anh nói trầm giọng, dường như phải mãnh liệt cố tự kiềm chế, và liệng hai mảnh thập tự lên bàn:

- Tôi cứ nghĩ ông sẽ nói với tôi *một chuyện gì* - vì thế tôi mới tới.

Cụ Tikhon vội cúi mắt. Cụ hỏi một cách tha thiết, gần như nồng nhiệt:

- Tài liệu này phát xuất thẳng từ một trái tim tử thương, tôi nói có đúng không? Phải, nó là một sự sám hối, và nhu cầu sám hối tự nhiên trong người ông đã vượt thắng ông. Cái đau khổ của sinh vật ông xúc phạm đã làm ông tan nát cõi lòng, tới nỗi nó dẫn ông nghĩ tới vấn đề sống và chết; vậy là vẫn còn niềm hi vọng rằng hiện ông đang đi trên con đường thênh thang, tới nay còn vắng dấu chân người, là kêu gọi sự sỉ nhục và miệt thị của tất cả xuống chính con người ông. Và ông đã yêu cầu toàn thể Giáo hội phán xét ông, mặc dù ông không tin vào Giáo hội - tôi hiểu như thế có đúng với ông không? Nhưng ngay bây giờ, ông còn hận và ghét tất cả những ai đọc lời tự thú của ông, và ông còn khiêu chiến họ...

- Ai, tôi ấy à? Tôi mà đang khiêu chiến họ?

- Phải, nếu ông không xấu hổ khi thú nhận tội ác, thì việc gì ông lại xấu hổ khi sám hối?

- Ai bảo tôi xấu hổ?

- Ông xấu hổ và sợ hãi.

Nicolai nhếch mép cười nóng nảy và môi trên anh lại bắt đầu run run.

- Sợ hãi cái gì?

- Ông nói: "Cứ để họ chú mục vào tôi", nhưng còn ông - làm sao ông nhìn lại họ? Ông muốn họ thù hận ông, để ông có thể đáp lại họ bằng một hận thù còn lớn hơn nữa. Một vài đoạn tự thuật của ông còn được nhấn mạnh bằng cái phương thức ông trình bày: dường như ông thán phục thái độ của mình và dùng mọi chi tiết để gây cho độc giả cái ấn tượng rằng ông rất là vô cảm xúc và vô liêm sỉ, mặc dù dĩ nhiên ông có thể không như thế một chút nào. Mặt khác, chỉ các dục vọng thấp hèn và sự bạc hạnh mới làm cho người ta thành vô cảm xúc và xuẩn ngốc.

Nicolai mặt càng tái dần. Anh hừ mũi:

- Xuẩn ngốc đâu phải thói xấu.

Cụ Tikhon tiếp tục với vẻ một mực say mê:

- Đôi khi có thể. Dù bị đau đớn nhức nhối vì hình bóng người con gái trong khung cửa, dường như qua bản tự thú của ông người ta vẫn thấy rằng ông còn chưa dứt khoát nổi tội ác chính của ông là gì, và cái gì đáng làm cho ông phải xấu hổ nhất - cái bất nhẫn trong hành vi bạo động của ông, hay là sự hèn nhát ông biểu lộ trong hoàn cảnh đó. Có một chỗ ông còn cố thuyết phục độc giả rằng sự đứa bé giơ nắm tay ra đe dọa ông không còn gây cho ông ấn tượng ngộ nghĩnh nữa, mà là kinh hoàng. Điều tôi muốn biết là: làm sao việc đứa bé vung nắm tay lại có thể có vẻ tức cười đối với ông, dù cho chỉ trong một giây lát - bởi vì nó có xảy ra, tôi biết nó có.

Cụ Tikhon ngừng lại. Cụ đã nói như một người để mặc cho cảm xúc tuôn trào. Nicolai thúc giục:

- Tiếp tục, tiếp tục. Cụ có vẻ nổi nóng; tôi khoái những thầy tu nổi nóng - thả cửa. Tôi khoái một thầy tu như vậy. Nhưng cho tôi xin hỏi một câu. Nãy giờ chúng ta đã nói chuyện mười phút, kể từ khi cụ đọc những cái kia (anh gật đầu chỉ mấy tờ giấy), và mặc dù cụ giận dữ, tôi vẫn chưa thấy một dấu hiệu khinh thị hay gờm nhớm nào nơi cụ. Cụ cũng không lấy gì làm nổi nóng cho lắm, vì cụ đang đàm đạo với tôi như thể tôi là một kẻ ngang hàng.

Anh thêm những tiếng chót, "như thể tôi là một kẻ ngang hàng" thật khẽ; chúng dường như buột ra khỏi miệng anh, mà anh hầu như không có hay. Cụ Tikhon nhìn anh chăm chú. Một hồi sau cụ nói:

- Ông làm tôi ngạc nhiên, và bởi tôi biết hiện giờ ông thành thật, tôi phải thưa với ông rằng dĩ nhiên tôi *quả* mắc vào những cảm xúc đó - tôi *quả* có phần khích về ông và đã thô lỗ đối với ông; nhưng ông, trong sự mong mỏi tự phạt, ông cũng không nhận ra điều đó, mặc dù ông có nhận thấy tôi mất kiên nhẫn, mà ông gọi là nổi nóng. Nhưng chính trong thâm tâm, ông cũng cảm thấy ông còn xứng đáng với một sự khinh thị vô cùng lớn lao hơn; và sự nhận định của ông rằng tôi nói với ông như một kẻ ngang hàng, mặc dầu buột miệng, thực là tuyệt diệu. Tôi sẽ không giấu ông điều gì: Tôi kinh sợ khi thấy những sức mạnh lớn lao và bỏ phí của ông lại cố tình bị hướng về bùn nhơ. Dường như con người không thể phóng khí ngay trong xứ sở của mình, mà không bị trừng phạt. Có một sự hành hạ định riêng cho những người tự dứt lìa khỏi quê cha đất tổ - đó là sự chán chường và bất lực trong mọi hành động, dù họ có gắng gỏi tới đâu. Nhưng một người Kito chấp nhận trách nhiệm mặc dù hoàn cảnh ra sao.

Chúa đã không bủn xỉn với ông về trí thông minh - ông có thể trả lời câu hỏi: "Tôi có trách nhiệm về hành động của tôi hay không?" Vì vậy ông phải chịu trách nhiệm, không còn hồ nghi gì nữa. "Cám dỗ không thể không len lỏi vào thế gian, nhưng khốn cho kẻ nào mở đường cho cám dỗ". Còn về

ngay sự vi phạm của ông, ôi chao, khối người cũng phạm vào những điều tương tự như thế nhưng vẫn tiếp tục sống bình an với lương tâm, và còn coi đó là những lầm lạc không thể tránh được của tuổi trẻ. Cũng có những người già đã phảng phất tử khí của mồ ma cũng cứ còn đi phạm tội như thế, nhởn nhơ nhún vai trút trách nhiệm và tự trấn an. Thế gian đầy những nỗi kinh hoàng như thế. Ông ít ra cũng cảm thấy tận thâm sâu những vi phạm của ông, và đó là một chuyện rất hiếm có.

Nicolai cười nhếch mép mà nói:

- Xem như những tờ giấy kia đã gây nên sự quí mến tôi trong lòng cụ. Không, Đức Cha Tikhon ơi, bây giờ tôi hiểu ra tại sao người ta bảo cụ không thích hợp để làm người hướng đạo tâm linh. - Nụ cười của anh càng lúc càng thêm giả tạo và chướng ngượng. - Quanh đây họ phản đối cụ dữ lắm. Họ bảo hễ cụ thấy kẻ có tội lỗi nào thoáng lộ chút gì thành thực và khiêm nhường, là cụ hứng khởi ngay, bắt đầu xin lỗi và ăn năn, rồi cụ hạ mình trước cả kẻ đó nữa.

- Tôi sẽ không trả lời ông trực tiếp, nhưng sẵn sàng thú nhận là cung cách với thiên hạ thì tôi dở ẹt. Luôn luôn tôi cảm thấy đó là một cái tôi thua sút lắm.

Cụ Tikhon thở ra một hơi thật dài, và nghe chừng quá chất phác và tự nhiên đến nỗi Nicolai ngắm cụ mà nở một nụ cười.

Cụ liếc nhìn mấy tờ giấy và nói tiếp:

- Còn về chuyện kia, không có và không thể có tội ác nào tồi tệ hơn những gì ông đã làm cho đứa bé gái đó.

Sau một chút yên lặng Nicolai nói, giọng đượm chút bực bội:

- Chúng ta thôi đừng so sánh và đo lường mọi chuyện. Có thể tôi không thực sự đau khổ nhiều như mấy tờ kia gợi ra - có thể là phần lớn còn do tôi tạo ra để buộc tội mình, - anh kết luận một cách bất ngờ.

Cụ Tikhon không nói gì. Nicolai cúi đầu trầm tư đi bách bộ trong phòng. Chợt cụ Tikhon lên tiếng hỏi:

- Ông nói cho tôi biết, thiếu nữ mà ông dứt tình ở Thụy Sĩ - hiện nay cô ta ở đâu?

- Nàng ở ngay trong tỉnh đây.

Lại một hồi im lặng tiếp theo. Nicolai nhắc lại, nhấn mạnh:

- Tôi có thể đã tự vu cáo nhiều. Chính tôi cũng không rõ đến mức nào nữa. Nhưng dù cho tôi có thách thức thiên hạ với sự trình bày sỗ sàng của tôi, như cụ đã vạch ra, thì cũng có sao đâu? Thế là phải lắm. Đáng đời họ.

- Nói cách khác, thù hận họ đối với ông dễ hơn là chấp nhận lòng thương của họ?

- Phải, cụ nói đúng. Tôi không bộc bạch như thế, nhưng bởi vì tôi đã khởi đầu - tôi muốn nói là với cụ - thôi thì, tôi xin thưa cụ là tôi khinh họ chẳng kém tôi khinh tôi chút nào, hay nói cho đúng, còn nhiều hơn, nhiều hơn vô kể. Không có một ai trong bọn họ xứng đáng ngồi mà phán xét tôi. Tôi viết cái mớ tào lao kia chỉ vì tôi thích - thuần là do khinh thế ngạo vật đó thôi. Có thể tôi phóng đại hay còn bịa ra từ đầu đến cuối trong một lúc xúc cảm mãnh liệt. - Anh giận dữ ngắt lời, và một lần nữa mặt lại đỏ bừng bừng bởi đã nói điều gì ngược với ý muốn. Anh giơ tay ra, nhặt mảnh thập tự gẫy ở trên bàn lên, và quay lưng lại cụ Tikhon.

Giọng cụ Tikhon phấn khởi:

- Hãy trả lời một câu hỏi. Ông hãy nói với tôi như nói với chính mình trong đêm tối. Nếu có kẻ nào tha thứ cho ông về chuyện ấy - cụ trỏ mấy tờ giấy - không phải một trong những người mà ông sợ hãi hay kính nể mà là một kẻ lạ mặt vô danh nào đó chưa bao giờ ông hề thấy mặt; nếu sau khi đọc bản thú tội ghê gớm của ông, người đó lặng lẽ tha thứ cho ông, không hề thốt với ai một lời - hãy nói cho tôi nghe, biết như thế có làm ông cảm thấy dễ chịu hơn, hay chẳng có gì thay đổi? Và nếu trả lời lớn tiếng sẽ quá chạm tự ái của ông thì xin đừng nói - chỉ nghĩ thầm câu trả lời.

Nicolai nói rất khẽ:

- Tôi sẽ cảm thấy dễ chịu hơn, nếu cụ tha thứ cho tôi - dễ chịu hơn nhiều lắm, - anh nói thêm trong hơi thở, vẫn quay lưng lại phía cụ Tikhon.

- Tôi sẽ tha thứ cho ông, nếu ông cũng tha thứ cho tôi nữa.

Nicolai quay lại đối diện với cụ.

- Tha thứ cho cụ về chuyện gì? Cụ đâu có làm điều gì xấu với tôi? A, tôi thấy rồi, đó chỉ là phương thức nhà tu của cụ. Sự khiêm nhường xấu xa. Xin thưa với cụ là tôi thấy những phương thức tu viện cổ lỗ đó rất là thô thiển. Cụ thực sự thấy là chúng hay ho lắm sao? - Anh hừ mũi bực tức. - Nhưng ta đến đây làm cái gì? A, - chợt anh cất tiếng khi nhìn cây thập tự mình đã bẻ gẫy. - Tại tôi - vật này giá bao nhiêu? Hai mươi lăm rúp có được chăng?

Cụ Tikhon nói:

- Đừng bận tâm về chuyện đó,

- Năm mươi rúp nhé? Tại sao tôi lại không phải bồi thường? Không có lí do gì cụ lại tha thứ cho tôi về sự tổn thất tôi đã gây ra. Đây là năm mươi rúp. -Nicolai móc tiền ra và đặt lên bàn. Anh nói tiếp càng bực bội hơn: - Thôi được, nếu cụ không muốn nhận cho mình, thì cụ giữ cho những kẻ khó, cho nhà thờ của cụ - nghe đây, tôi sẽ nói với cụ sự thật: Tôi muốn cụ tha thứ cho tôi, rồi sau là một người khác, và rồi có lẽ một người thứ ba nữa, nhưng với những kẻ còn lại - mặc xác cho họ ghét tôi!

Mắt anh long lên.

- Phải chăng ông không thể khiêm nhường mà mang chịu tình thương đại đồng?

- Không, tôi không thể. Tôi không muốn tình thương đại đồng và, hơn nữa, chẳng có cái gì gọi là tình thương đại đồng cả; cho nên đó chỉ là một câu hỏi tầm phào. Nghe đây, tôi không muốn đợi chờ; tôi muốn công bố chuyện đó. Và cụ đừng có tìm cách lừa tôi vào tròng. Tôi không thể chờ đợi chút nào nữa - tôi không thể nào! - Anh nói thêm như mất tự chủ.

Cụ Tikhon có phần kinh hoàng thực sự. Cụ nói:

- Tôi lấy làm sợ cho ông.

- Cụ sợ tôi không chịu nổi? Không chịu nổi sự thù ghét của thiên hạ ư?

- Không phải chỉ riêng sự thù ghét của họ.

- Vậy còn cái gì nữa?

- À - còn cái cười nhạo của họ, - cụ Tikhon thì thào như tuồng phải cố gắng lắm mới ép mình nói ra được những tiếng đó.

Cụ đã không tự kiềm nổi mình, và đã thốt ra một điều mà chính cụ biết rằng tốt hơn nên giữ im.

Nicolai bối rối. Anh lo âu nhìn cụ Tikhon, và nói:

- Tôi biết mà! Vậy sau khi đọc bản tự thú của tôi, cụ thấy con người tôi khôi hài lắm. Xin cụ đừng có vẻ lúng túng như thế - tôi đoán trước như thế rồi.

Cụ Tikhon thực sự lúng túng và hấp tấp cố tìm cách giải thích chủ ý của cụ, dĩ nhiên như thế chỉ làm cho cơ sự thêm hỏng.

- Những công cuộc như thế đòi hỏi cái an nhiên - ngay để đau khổ người ta cũng vẫn cần sự siêu thoát tâm linh tối cao; ngày nay thiên hạ cứ đua nhau tranh luận mà không hiểu được nhau, hệt như những gì họ đã làm thời tháp Babel sụp đổ.

Nicolai nói, ngắt lời ông cụ:

- Tôi đã nghe tất cả những thứ đó từ trước rồi, và tôi thấy chán ngắt. Chuyện đó cứ được nói đi nói lại mãi, có cả hàng ngàn lần.

Cụ Tikhon nói toạc móng heo:

- Nhưng dù vậy ông cũng không đạt được mục đích. Trên mặt pháp lí, dĩ nhiên là ông không thể bị công kích được rồi. Người ta sẽ cười xòa và nói thẳng với ông điều đó trước tiên. Rồi người ta sẽ băn khoăn không biết ông định nhằm cái gì - bởi vì có ai hiểu được chủ đích thực sự của lời tự thú của

ông? Hẳn là thiên hạ sẽ ngoan cố từ chối không chịu hiểu, bởi họ sẽ giật mình khi thấy một sự sám hối lạ thường như vậy, và sẽ trả thù bất cứ kẻ nào muốn thú nhận một sự sám hối kiểu đó, vì cớ thế gian khoái chìm đắm trong bùn nhơ của chính nó, và sẽ cười vào mặt kẻ nào muốn cố tẩy rửa cho sạch, bởi sự chế nhạo là đường lối dễ dàng nhất để bóp chết...

Nicolai thúc giục cụ:

- Xin nói rõ hơn; nói tất cả những gì cụ có trong đầu.

- Mới đầu, dĩ nhiên họ sẽ biểu lộ vẻ kinh hoàng, nhưng giả tạo nhiều hơn là thực bụng, chỉ cốt trưng bày. Tôi không nói đến những tấm lòng thanh khiết, vì họ sẽ kinh hoàng thực sự, nhưng chỉ lẳng lặng, và rồi cũng trong im lặng họ tự lên án. Tuy vậy, không ai hay biết gì về họ đâu, vì sự im lặng kia. Còn những kẻ khác, những người phù phiếm, chỉ lo sợ những cái đe dọa quyền lợi riêng tư của họ - chính đó là những kẻ, sau lúc thoạt tiên ngạc nhiên và phô bày cái kinh hoàng đóng kịch, sẽ hè nhau phá ra cười. Họ cũng tò mò về người điên - bởi vì họ sẽ tin chắc rằng ông điên. Có lẽ không hoàn toàn điên đến nỗi vô trách nhiệm, nhưng đủ điên để cho phép họ cười nhạo. Ông có nghĩ rằng ông sẽ chịu đựng nổi điều đó không? Hay cõi lòng ông sẽ tràn đầy thù hận, và rồi thế nào nó cũng đưa ông tới đọa đày? Đó là điều tôi e ngại quá.

Nicolai nói, hơi giận dữ:

- Cụ thử nhìn lại mình xem! Tôi phải nói là tôi chưng hửng khi thấy cụ coi thường con người - cụ nói về họ một cách ghê tởm ra mặt.

Cụ Tikhon kêu lên:

- Ông biết không, thực ra tôi gần như phán đoán chính mình khi nói về kẻ khác!

- A, thực vậy sao? Vậy có thể có một điều gì trong cái bất hạnh của tôi làm cụ vui thích?

- Biết đâu? Có thể.

- Được rồi, trong trường hợp đó, xin cụ chỉ cho tôi rõ

ngay chỗ tôi có vẻ lố bịch trong bản thú tội. Tôi cũng tự biết chỗ nào khôi hài, nhưng tôi muốn cụ vạch ra giùm tôi. Và xin cụ làm ơn khinh bạc cho, vì cụ *là* một tay đại khinh bạc. Bọn thánh thiện các ông đều là những tay đại khinh bạc, cả một lũ! Chính các ông không biết rõ các ông khinh người tới đâu! Cụ hãy hết sức thành thật trả lời cho tôi, và tôi xin nói với cụ rằng: chính cụ cũng là một người hết sức quái đản!

- Trước hết, trong con mắt người đời, ý định thực hiện sự sám hối vĩ đại của ông tự nó đã lố bịch. Nó có một cái vẻ gì khôi hài, gượng gạo - ấy là chưa kể cái hình thức mơ hồ lỏng lẻo của nó, như thể ông vì sợ hãi và yếu đuối mà lắp bắp tuôn ra. Ồ, đừng nghi ngờ ông có thể không thành công! (cụ chợt kêu to, như mê đắm). Dù với hình thức đó, ông cũng sẽ thành công, (cụ chỉ mấy tờ giấy), miễn là ông thành thật đón nhận sự phỉ nhổ và chà đạp của họ - nếu ông có thể chịu đựng nổi! Cây thập tự nhục nhã nhất bao giờ cũng nảy sinh vinh quang và sức mạnh lớn nhất, nếu đức khiêm nhường khi thụ hình là chân thành. Nhưng ông có đức khiêm nhường đó chăng? Cái cần cho ông không phải là một sự thách thức, mà là sự khiêm nhường và nhục nhã vô biên! Ông không được khinh những kẻ phán xét ông, mà phải thành thật tin ở họ, như vào một giáo hội vĩ đại; rồi ông sẽ vượt thắng họ và nêu gương để họ hướng về ông, và ông sẽ được kết hợp trong tình bác ái - a, phải chi ông chịu đựng được điều đó!

- Bây giờ xin cụ chỉ cho tôi, theo ý cụ, chỗ nào trong mấy tờ giấy kia lố bịch nhất?

Cụ Tikhon đau đớn, lắc đầu mà rằng:

- Sao? Sao ông cứ bận tâm về chuyện lố bịch của nó làm gì? Sao ông lại bị ám ảnh một cách bệnh hoạn như thế?

- Dù sao đi nữa, tôi vẫn muốn cụ vạch nó ra.

Cụ Tikhon thì thào, mắt nhìn xuống:

- Cái xấu xa sẽ làm nó hư mất.

- Xấu xa? Xấu xa nào?

- Cái xấu xa trong tội ác của ông. Mọi tội ác đều xấu xa

từ trong căn cốt; nhưng chúng càng vấy máu thì càng gớm ghiếc - có thể nói là càng vô lại; nhưng có những tội ác hoàn toàn đê tiện và nhục nhã mà cái ghê rợn của chúng cũng không làm nhẹ đi được...

- Có phải cụ muốn nói cụ cảm thấy tôi phải có vẻ khôi hài đặc biệt khi hôn tay con bé và - và quá hoảng hốt như thế sau đó, phải, và luôn tất cả nội vụ? Tôi hiểu. Tôi hiểu rất rõ những gì cụ muốn nói. Vậy ra cụ sợ cho tôi vì chuyện đó xấu xa, đê tiện, không, không phải đê tiện mà là xấu hổ, lố bịch. Và cụ cho rằng chính vì vậy mà tôi chịu đựng không nổi?

Cụ Tikhon lặng im. Mặt Nicolai tái xanh và nhăn nhúm lại. Anh nói rất khẽ, như với chính mình:

- Bây giờ tôi cũng có thể đoán ra lí do cụ hỏi tôi về người thiếu nữ ở Thụy Sĩ kia.

Cụ Tikhon nói:

- Ông chưa sẵn sàng để chịu thử thách đâu, chưa đủ tôi luyện.

Nicolai nói, mắt ánh niềm hăng say man dại:

- Tôi muốn cụ hiểu cho rằng mối quan tâm chính của tôi là sự tự tôi tha thứ cho tôi. Đây là bản tự thú của tôi; đây là sự thật trọn vẹn - còn ngoài ra chỉ là láo khoét. Tôi biết rằng chỉ có như vậy ảo ảnh kia mới biến đi. Bởi thế tôi chờ mong sự đau khổ vô biên cho chính tôi. Vậy cụ đừng làm tôi hoảng sợ, kẻo tôi sẽ rồi đời mà còn tức giận tràn hông, - anh nói tiếp, và một lần nữa dường như những lời cuối cùng đó lại tuột khỏi lưỡi anh một mình, ngược hẳn ý anh. Cụ Tikhon quá ngạc nhiên nên đứng bật hẳn dậy. Cụ hân hoan kêu lên:

- Ông nếu quả tin điều đó, thì có thể tha thứ cho chính mình; và nếu ông sẵn lòng theo đuổi sự tha thứ đó bằng khổ đau ở thế gian này, thì ông đã có đức tin hoàn toàn rồi! Như thế sao ông dám bảo là ông không tin vào Chúa?

Nicolai không trả lời.

- Chúa sẽ tha thứ cho ông về cái không tin; bởi vì ông thực thờ lạy Chúa Thánh thần mà không biết đó thôi.

Nicolai u ám nói:

- Không có sự tha thứ nào dành cho tôi cả. Trong cuốn sách kia của ông có nói rằng không có tội ác nào lớn hơn việc xúc phạm "một trong những con trẻ", và không thể nào có!

Anh chỉ cuốn Phúc Âm. Cụ Tikhon xúc động dịu dàng và nói:

- Về chuyện đó, Đấng Cứu thế cũng sẽ tha thứ cho ông nữa, nếu ông thành công trong việc tự tha thứ - không phải, hãy khoan, ông chớ nghe tôi; tôi phỉ báng mất rồi: dù cho ông không đạt tới sự hoà giải với bản thân và thất bại trong việc tha thứ cho chính mình, Ngài cũng vẫn tha thứ cho ông vì ý định và sự đau khổ lớn lao của ông, bởi không có lời lẽ hay tư tưởng nào của loài người có thể bày tỏ hết mọi chủ đích của Chiên Con(*) "Cho đến khi đường lối Ngài được mặc khải cho chúng ta". Ai có thể gói trọn được Ngài, Đấng không bị trói buộc, và cầm giữ được Ngài, Đấng không thể cầm giữ?

Khóe môi cụ bắt đầu giật, và một cơn co rút nhẹ chạy dài khắp mặt cụ. Trong một lúc, cụ cố tự kiềm nhưng vô hiệu, và cụ cúi mắt nhìn xuống. Nicolai cầm lấy mũ trên trường kỉ. Anh nói bằng một giọng kiệt sức:

- Tôi sẽ trở lại một bữa khác, và rồi chúng ta... Tôi rất thích nói chuyện với cụ và tôi thật cảm kích... hậu tình của cụ. Xin cụ cứ tin là, tôi đã thâm hiểu vì sao một số người quí mến cụ đến thế. Xin cụ cầu nguyện giùm tôi với Đấng mà cụ hết lòng kính yêu đó.

Cụ Tikhon vội vã đứng lên, có vẻ sửng sốt vì khách lại ra đi:

- Ông về bây giờ à? Tôi lại định muốn... - cụ lắp bắp với vẻ bối rối ra mặt, - Tôi muốn xin ông một đặc ân nhưng thực tôi không biết diễn tả ra sao bây giờ...

Nicolai ngồi xuống, tay vẫn cầm chiếc mũ, và nói:

- Xin cụ cứ nói. Tôi rất lấy làm sung sướng...

Cụ Tikhon nhìn cái mũ, nhìn cái dáng điệu thế tục và dửng dưng của con người, mà trước đây năm phút còn bứt rứt và dao động đến thế, giờ đây đang ngồi bảnh chọe và ban cho cụ năm phút gia hạn để giãi bày công chuyện. Cụ càng lúng túng hơn.

- Tất cả lời yêu cầu của tôi chỉ có là - vì lẽ ông đã thú tội rồi - ông Nicolai ơi (tôi chắc đó là tên thánh của ông phải không?), ông hẳn cũng ý thức được rằng nếu ông cho xuất bản những tờ giấy này, ông sẽ phá tan mọi triển vọng về sau, cả sự nghiệp và hết thảy các thứ khác.

Nicolai nhăn mặt lộ vẻ chán ngắt:

- Sự nghiệp gì?

- Sao ông lại phải làm nó thui chột đi? Sao ông khó tính thế?

Cụ Tikhon nói, gần như năn nỉ, cụ biết rõ cái vụng về của mình. Một vẻ đau đớn hiện trên gương mặt Nicolai.

- Tôi đã nói với cụ từ trước và nay lặp lại một lần nữa: không điều nào cụ nói có thể thay đổi được gì cả. Hơn nữa, tất cả cuộc đàm thoại này, nói chung, tôi hết chịu nổi nữa rồi.

Anh nóng nảy ngọ nguậy trong ghế.

- Ông không hiểu tôi. Hãy nghe tôi nói cho xong đã, và đừng nổi cọc. Ông biết điều tôi nghĩ chứ: sự tuẫn đạo của ông, nếu quả cho đức khiêm nhường hứng khởi, sẽ là một hành vi Kito vĩ đại, miễn là ông có thể chịu đựng được nó, và đi cho suốt với nó. Hơn nữa, dù ông thất bại không đi cho suốt với nó được, Chúa vẫn sẽ xét đến sự hy sinh khởi đầu cho ông. Mọi việc đều sẽ được cứu xét - không một lời, không một tình, không ý nào, dù cho mơ hồ, mà bị mất mát đi. Nhưng tôi còn muốn đề nghị với ông một ý kiến khác, còn lớn lao hơn nữa - một chuyện lớn lao không thể tưởng được.

Nicolai vẫn lặng câm.

- Ông đang mong muốn tuẫn đạo và hi sinh: a, phải thắng cả cái dục vọng đó nữa - dẹp những tờ giấy kia và luôn dự định công bố chúng, rồi lúc đó tôi chắc chắn là ông sẽ vượt thắng mọi cái. Ông sẽ khuất phục lòng kiêu hãnh và đuổi phăng con quỉ của ông. Cuối cùng ông sẽ là kẻ chiến thắng và lấy lại tự do.

Mắt cụ sáng lên; tay cụ chắp lại như cầu nguyện.

- Cụ xem tất cả chuyện đó dưới cặp mắt quá bi đát và

gán cho nó một tầm mức quan trọng quá đáng. Tuy nhiên, cụ cứ vững tin cho, rằng tôi hết sức cảm kích về sự quan hoài của cụ, - Nicolai ăn nói lễ độ, nhưng thoáng vẻ chán chường. - Tôi thấy rằng cụ cứ nhất quyết cho tôi vào rọ - dĩ nhiên là hoàn toàn với thiện ý, thuần là do lòng tử tế và quan hoài của cụ đối với đồng loại. Cụ muốn tôi tỉnh trí ra mà biết điều phải chăng, không còn lộn lạo, công bố gì hết - ổn định cuộc sống, và có lẽ an hưởng tuổi già như một hội viên câu lạc bộ hàng tỉnh và ngày lễ đến thăm tu viện. Phải thế không? Mặt khác, là một nhà tâm lí và khinh bạc, cụ biết mọi chuyện đó rồi ra thế nào cũng phải xảy đến, và chỉ còn cần là bây giờ thuyết phục tôi cho khẩn khoản đến độ để giữ thể diện cho tôi, bởi vì đó là điều chính tôi tự muốn. Tôi cá là cụ còn nghĩ đến mẹ tôi nữa, cho linh hồn bà cụ được bình an...

- Tôi muốn đề nghị một cách ăn năn khác hẳn cách đó! - Cụ Tikhon hăng hái nói tiếp, hoàn toàn không để ý đến đời lẽ của Nicolai. - Tôi biết một ông già - không phải ở đây, nhưng cũng không cách xa cho lắm. Ông ta là một ẩn sĩ, một nhà khổ tu, và sự ngộ đạo của ông ta lớn lao đến nỗi ông và tôi, chúng ta không thể nào vươn tới được. Ông ta sẽ nghe lời cầu xin của tôi; và tôi sẽ kể cho ông ta nghe hết câu chuyện về ông. Ông cho phép tôi làm như thế chứ? Ông hãy đến ở bên ông ta như một môn đệ. Đi đi, trong năm, trong bảy năm - bao lâu tùy theo ông tự cảm thấy là cần thiết. Ông hãy khấn nguyện hãm mình, và bằng sự hi sinh lớn lao đó, ông sẽ nhìn thấy tất cả những gì ông mong mỏi trên trần, ngay cả những cái ông không mong mỏi nữa; bởi bây giờ ông không thể tưởng ra tất cả những gì ông sẽ đạt được!

Nicolai nghiêm cẩn nghe cụ nói. Đôi má tái nhợt của anh hồng lên sắc máu.

- Cụ đề nghị là tôi khấn nguyện vào tu ở đó?

- Ông không cần phải vào tu viện; ông không cần phải gia nhập một nhà dòng. Chỉ cần làm một môn sinh, một môn sinh bí mật; ông cũng vẫn có thể tiếp tục sống với thế gian.

Nicolai chán nản ngắt lời và đứng dậy:

- A, bỏ chuyện đó đi, Cha Tikhon.

Cụ Tikhon cũng đứng lên.

- Cụ làm sao thế? - anh chợt kêu lên, kinh hoàng chòng chọc nhìn cụ. Cụ Tikhon đứng trước mặt anh, hai cánh tay giơ ra phía trước; một sự co rút đau đớn, chừng như do một cơn khiếp đảm lớn lao, làm mặt cụ nhăn nhúm trong giây lát.

- Cụ làm sao thế, cụ làm sao thế? - anh lặp đi lặp lại rồi vội vã đến đỡ cụ, vì anh ngỡ vị thầy tu kia sắp sửa quị đến nơi.

- Tôi có thể thấy, tôi có thể thấy rõ như có thật, - cụ Tikhon cất lên bằng một giọng buốt tim, nét mặt cụ phản ảnh một nỗi khổ đau mãnh liệt, - chưa bao giờ ông cận kề với một tội ác mới và còn gớm guốc hơn như là chính lúc này. Ôi, khốn khổ thay cho một thanh niên như ông!

Nicolai nói, bây giờ thực tâm lo lắng cho cụ và cố trấn an cụ:

- Bình tĩnh lại, cụ ơi. Có lẽ tôi sẽ còn hoãn chuyện đó để về sau xét lại xem đã. Cụ nói đúng.

- Không, không phải sau khi công bố, mà trước đó, có thể một ngày, có thể một giờ, trước khi ông bước cái bước lớn lao đó, ông sẽ lao mình vào một tội ác mới như một lối thoát, và ông sẽ phạm vào chỉ cốt để tránh công bố những tờ giấy mà hiện ông đang nằng nặc đòi cho ra kia.

Nicolai run lên vì giận dữ và gần như sợ hãi nữa. Anh hét to:

- Nhà tâm lí trời đánh!

Rồi đột ngột cắt ngay câu nói, anh bực tức quầy quả bước ra khỏi phòng không hề ngoái đầu lại.

CHÚ GIẢI

Lũ người quỉ ám (nguyên tác tiếng Nga là "Бесы" về tên tác phẩm xin xem thêm *Ghi chú của người dịch* ở đầu sách) là quyển thứ ba trong số "năm tiểu thuyết vĩ đại" của Doxtoevxki, được viết từ năm 1870 đến năm 1872 và đăng tải trên tạp chí "Người đưa tin Nga" (Русский вестник) trong hai năm 1871 - 1872).

Các chú giải dưới đây phần lớn là của dịch giả Nguyễn Ngọc Minh, chúng tôi chỉ sửa đổi một số ít những chỗ cần thiết và đưa từ cuối mỗi trang xuống cuối sách và sắp xếp lại. Ngoài ra chúng tôi thêm vào một số chú giải có chua rõ NHĐ (Người hiệu đính)

❀

Trang 5

Đây là lời chú của dịch giả Nguyễn Ngọc Minh, in trong *F. Doxtoevxki. Lũ người quỉ ám, Nguồn Sáng* xuất bản, Sài Gòn, 1972; chúng tôi giữ nguyên lời chú này để bạn đọc tham khảo. Về những thay đổi trong lần tái bản này, chúng tôi ghi rõ trong *Lời chú của Người hiệu đính* in kèm theo (NHĐ).

Trang 8

(*) Lời đề từ này trích từ bài thơ *Những con quỉ* của nhà thơ Nga A.X. Puskin (1799 - 1837). Bản dịch của Tạ Phương, *A.X. Puskin Tuyển tập tác phẩm, Thơ và Trường ca*, Nxb Văn học - TTVNNN Đông-Tây, Hà Nội, 1999 (NHĐ).

Trang 11

(*) *Xtepan T'rofimovich Verkhovenxki*: tác giả đặt tên nhân vật này có dụng ý nêu lên một chủ đề của tác phẩm: sự kế thừa tư tưởng giữa thế hệ "cha" (Xtepan Verkhovenxki) và "con" (Piot'r Verkhovenxki, Nicolai Xtavroghin, Liza, Daria v.v...): *Xtepan* tiếng Hi Lạp có nghĩa là *vòng hoa, mũ miện* (tượng trưng cho đỉnh cao)

T'rofim tiếng Hi Lạp có nghĩa là *con cháu, hậu duệ*; *Verkh* tiếng Nga cũng có nghĩa là *đỉnh cao, phía trên* (NHĐ).

Trang 12

(*) *T'radaaev* (1794-1850): triết gia, đại diện cho từng lớp trí thức tiến bộ Nga, đặc biệt nổi tiếng với tác phẩm *Những bức thư triết học* (NHĐ).

(*) *Belinxki* (1811-1848): nhà phê bình văn học Nga, chống đối chế độ nông nô, giáo hội và nhà nước; tư tưởng pha trộn chủ nghĩa quốc gia lãng mạn và chủ nghĩa xã hội duy vật nhân đạo. Ông rất có uy tín tại Nga thời đó như một ngự sử văn đàn, và là người đầu tiên khám phá thiên tài của Doxtoevxki.

(*) *Granovxki* (1813-1855): nhà sử học, hoạt động xã hội, theo chủ nghĩa Tây phương, rất nổi tiếng trong lớp trẻ thời những năm 1840-1850 (NHĐ).

(*) *Gherxen* (1812-1870): nhà văn và lý thuyết gia cách mạng Nga, lưu vong khắp Âu châu từ 1847. Các tác phẩm ông viết được bí mật đưa về nước và có ảnh hưởng chính trị lớn trong giới thanh niên Nga. Tư tưởng của Gherxen có giá trị tiên tri lớn cho đến tận ngày nay.

Trang 13

(*) *Charles Dickenx* (1812-1870): nhà văn hiện thực lớn nhất nước Anh thế kỉ XIX. Có nhiều tác phẩm nổi tiếng: *David Copơfin, Truyện phiêu lưu của Picuych...*

(*) *George Sand* (1804 - 1876): nữ tiểu thuyết gia Pháp, nổi danh cả về đời sống lãng mạn ra ngoài qui ước với nhiều cuộc tình duyên sôi nổi lẫn những tác phẩm chủ trương cải tạo xã hội, tranh đấu cho nữ quyền và ca tụng đồng quê.

Trang 14

(*) *Furie* (1772-1837): triết gia Pháp, chủ trương hủy bỏ quyền tư hữu để mọi người sống đoàn kết trong tình huynh đệ.

(*) *Johann Wolfgang Goethe* (1749-1832): đại văn hào Đức, là thiên tài đa diện, sở trường đủ mọi loại văn chương; tác giả vở kịch thơ *Fauxt* được xếp vào hàng những danh tác bất hủ của nhân loại.

Trang 27

(*) *Tokevil* (1805-1859): nhà sử học và hoạt động chính trị người Pháp, tác giả của nhiều bài báo về cơ cấu xã hội. (NHĐ).

(*) *Paul de Kock* (1794-1871): nhà văn Pháp, nổi tiếng với cốt truyện hấp dẫn, nhẹ nhàng, hóm hỉnh (NHĐ).

Trang 29

(*) *Alecxandr Radisev* (1749-1802): nhà văn Nga, tư tưởng tự do chủ nghĩa. Tác phẩm nổi danh của ông là cuốn *Cuộc du hành từ Peterburg tới Moxcva* xuất bản năm 1790 đả kích chế độ nông nô và quân chủ chuyên chế. Vì cuốn sách này, ông bị Nữ hoàng Caterina bỏ tù và bị đầy đi Xibir. Sách bị cấm. Ngày nay các học giả coi sách đó như khởi điểm của tư tưởng cách mạng tại nước Nga.

(*) *Lễ Tro*: mùa lễ hàng năm của Kito giáo kéo dài trong 40 ngày ăn lạt trước và để sửa soạn lễ Phục sinh, thường vào tháng 3 và tháng 4 dương lịch.

Trang 36

(*) *Anthens*: thủ đô Hi Lạp, trung tâm văn minh Âu châu thời Thượng Cổ, trước Công nguyên.

Trang 37

(*) Bức danh họa Xicxtin Madona của họa sĩ Italia Rafael (1483-1520), là người có biệt tài điều hòa ánh sáng và bóng tối. Bức họa này hiện tàng trữ ở Drezden thuộc nước Đức.

(*) Những chữ Pháp văn trong nguyên bản đều dịch và in nghiêng.

Trang 46

(*) *La Maseillaise*, bài Quốc ca của Cộng hòa Pháp từ năm 1792, tượng trưng cho khí thế cách mạng lật đổ quân chủ và nổi tiếng khắp Âu châu. Bài ca mang tên đó vì nhân dân hải cảng Marseille đầu tiên sử dụng nó làm bài hát tranh đấu.

Trang 47

(*) *Rasel* (1821 - 1858): nữ diễn viên nước Pháp, từ năm mười bốn tuổi chuyên về bi kịch Cổ điển. Khi nổi danh, cô có đi lưu diễn cả ở nước Anh và Hoa Kì và nức tiếng "Đệ nhất kịch sĩ" thời đó.

(*) *Dmit'ri Vaxilievitr Grigorovitr* (1822-1900): là tiểu thuyết gia và nghệ sĩ Nga. Từ năm 24 tuổi, ông bỏ Peterburg lui về sống ở nông thôn, chuyên viết truyện ngắn, tiểu thuyết và bình luận về nghệ thuật.

Trang 48

(*) *Igor:* ông hoàng trị vì nước Nga vào nửa đầu thế kỷ thứ X tức là thời đại khai quốc của dân Nga xem thêm chú thích trang 93.

Trang 50

(*) *Nicolai Gogol* (1809-1852): nhà văn Nga, tác giả cuốn *Những linh hồn chết* mô tả sinh hoạt và phong tục xã hội đồng quê; có ảnh hưởng lớn tới Doxtoevxki. Phê bình gia Belinxki khi đọc bản thảo tác phẩm đầu tay của Doxtoevxki khen là "Một Gogol mới đã xuất hiện!"

Trang 51

(*) *Ivan Andreevitr Crulov* (1768-1844): nhà văn châm biếm Nga, viết trên 200 truyện ngụ ngôn, đặc sắc về tinh thần hoạt kê chân chính cũng như tài sử dụng ngôn ngữ tuyệt vời. Ngụ ngôn của ông biểu lộ được dân tộc tính của người Nga đồng thời có cả giá trị nhân loại.

Trang 69

(*) *Victor Conxiderant* (1808-1893): nhà xã hội chủ nghĩa người Pháp, truyền bá các học thuyết cải cách xã hội của Furie (1772-1837), và đứng đầu trường phái này sau khi thầy mất. Tác phẩm chính của ông là cuốn *Định mệnh xã hội* xuất bản năm 1838. Ông có qua Hoa Kỳ lập một cộng đồng hợp tác để thực hành học thuyết nhưng thất bại.

Trang 73

(*) *Job*: tên tập sách thứ 18 trong 66 tập làm thành bộ *Kinh Thánh* của Kito giáo, nội dung mô tả sự tin tưởng tuyệt đối vào Thượng đế dù gặp bao thử thách gian lao ở đời này.

Trang 76

(*) *Bixmark* (1815 - 1898): nhà chính khách xứ Phổ, có tài thao lược, lập nên đế quốc Đức. Ông từng làm Đại sứ ở Nga những năm 1859 - 1862. Đối với Âu châu ông cũng nổi tiếng như Gia Cát Lượng ở Á Đông.

Trang 79

(*) *Paxcal* (1623-1662): triết gia kiêm khoa học gia người Pháp, từ nhỏ đã sớm phát lộ thiên tài, nhưng đến 25 tuổi ông hi sinh bộ óc tuyệt vời để phục vụ cho Kito giáo. Đã suy nhược, lại hành xác hãm mình, ông mất năm 39 tuổi. Tác phẩm dở dang của ông nhan đề *Tư tưởng* là danh văn bất hủ của nhân loại.

Trang 93

(*) *Igor* là ông hoàng khai quốc của nước Nga. *Khúc ca về cuộc hành binh Igor* là tác phẩm vĩ đại nhất của thời sơ khai văn học Nga, soạn vào cuối thế kỉ XII, đầu thế kỉ XIII, và được so sánh ngang hàng với bản anh hùng ca nhan đề *Bài ca Roland* (La Chanson de Roland) nổi tiếng, soạn vào cuối thế kỉ II ở Pháp. Đó cũng là một bản anh hùng ca mô tả sự thất trận và bị cầm tù của ông hoàng Igor trước quân Mông Cổ cũng như nỗi buồn của người chinh phụ bằng một giọng trữ tình bi thảm và chan chứa tinh thần dân tộc.

Trang 108

(*) *A.X. Puskin* (1799 - 1837): đại thi hào Nga. Ông chú trọng tới sứ mệnh của nước Nga và đề cao tinh thần dân tộc. Tác phẩm chính là cuốn *Evgheni Oneghin*. Năm 1880, Doxtoevxki thay mặt làng văn Nga đọc diễn từ ca tụng sự nghiệp của Puskin.

(*) *Molier* (1622-1673): nhà soạn hài kịch trứ danh của Pháp.

(*) *Volter*: (1694-1778): văn hào Pháp, khuynh hướng hoài nghi và châm biếm, có ảnh hưởng tới cuộc cách mạng 1789.

Trang 113

(*) *Bokhara*: còn viết là *Bukhara*, một xứ miền Tây Á, nay thuộc Nga, dân sống du mục và chuyên sản xuất len.

(*) *Tenier*: tên chung hai cha con cùng là họa sĩ nổi danh chuyên vẽ phong cảnh đồng quê, người xứ Flandre, nay thuộc nước Bỉ, sống vào thế kỉ XVII.

Trang 114

(*) *Thằng Cười*: tiểu thuyết của nhà văn Pháp V.Hugo (NHĐ).

Trang 122

(*) *Cozac*: tên một sắc dân thuộc Nga; cưỡi ngựa giỏi và rất hiếu chiến.

Trang 130

(*) *Copec*: tiền đồng của Nga, bằng 1/100 rúp.

Trang 135

(*) *Columbus*: người khám phá ra Mĩ châu năm 1492.

Trang 139

(*) *Trerkex*: tên một vùng ở Tây Bắc núi Cavcaz, phía Nam nước Nga.

Trang 149

(*) *Xevaxtopol*: một hải cảng thuộc Nga, bị liên quân Anh - Pháp vây từ năm 1854 đến 1855 trong trận chiến tranh Crưm chấm dứt bằng Hiệp ước Paris 1956 xem thêm chú thích ở trang 166.

(*) *Amazon*: theo huyền thoại Hi Lạp, chỉ những nữ chiến binh khỏe mạnh, hiếu chiến, cưỡi ngựa giỏi, thuộc một giống dân sống ở vùng Xiti (Scythia) gần Hắc Hải.

Trang 166

(*) Tên cũ là Xevaxtopol; hải cảng thuộc Nga ở Tây Nam vùng Crưm, cũng là căn cứ Hải quân nơi xảy ra chiến tranh 1854-1856 mà văn hào L.Tolxtoi đã viết thành tác phẩm *Xevaxtopol*.

Trang 192

(*) *Lễ Lá* (Pháp văn: Fete des Rameaux; Anh văn: Palm Sunday) là ngày lễ nhằm vào chủ nhật trước lễ Phục sinh, kỉ niệm Chúa Jêsu vào thành Jeruzalem và được dân Do Thái choàng vòng lá lên đầu tôn làm vua.

Trang 216

(*) *Ermolov*: đại tướng lừng danh của Nga (1772 - 1861), nổi tiếng trong chiến dịch năm 1812, chỉ huy quân đội Cavcaz.

Trang 220

(*) *Jupiter*: (thần thoại La Mã) vị chúa tể cai trị các thần; tương đương với Zeus trong thần thoại Hi Lạp.

Trang 221

(*) *Denix Vaxilievitr Davưdov* (1784 - 1836): sĩ quan kị binh nổi tiếng. Ông cũng là tác giả của nhiều bài cuồng ca.

Trang 231

(*) *Falxtaff*: một nhân vật trong vở *Henri Đệ tứ*.(Phần I) và trong *Những Người Vợ Vui Tươi của Windsor* của Secxpia, một chiến sĩ mập ú vui tính, khôn ngoan, nói chuyện thì hăng hái và can đảm lắm, nhưng ra trận thì nhát như thỏ đế.

Trang 234

(*) *Hamlet*: hoàng tử nước Đan Mạch; *Hamlet* là tên của một trong bốn bi kịch lừng danh nhất của Secxpia.

(*) *Horaxio*: một người bạn học thân của hoàng tử Hamlet, hiểu biết, an ủi, biện hộ cho Hamlet rất nhiều.

Trang 235

(*) *Ofelia*: vị hôn thê của hoàng tử Hamlet. Nàng phát điên và trầm mình tự tử khi Hamlet khước từ tình nàng để lo phục thù cho vua cha bị người em sát hại.

Trang 252

(*) *"Kẻ tháng Chạp"*: những người vệ binh hoàng gia trẻ chủ trương Quân chủ lập hiến họp thành nhiều hội kín tổ chức tại Nga vào cuối triều đại Nga hoàng Alecxandr Đệ nhất và vào lúc Nga hoàng này băng hà, họ định cướp trại lính dồn trú ở Peterburg vào ngày 26-12-1825. Nga hoàng Nicolai Đệ nhất kế vị, đè bẹp cuộc nổi loạn, treo cổ năm *Kẻ tháng Chạp*; còn tất cả bị phát vãng đi Xibir.

Trang 264

(*) *Turghenev* (1818-1883): tiểu thuyết gia người Nga, nổi danh nhất với tác phẩm *Cha và con* mô tả sự xung đột giữa hai thế hệ cũ, mới ở Nga. Thế hệ già theo tư tưởng tự do bảo thủ, thế hệ trẻ theo chủ nghĩa hư vô cách mạng. Nhân vật chính trong truyện là gia đình Bazarov.

(*) *Bairơn* (1788-1824): thi sĩ lãng mạn người Anh, cuộc đời nổi tiếng vì những mối tình sôi động, sống hoang tàng, phiêu bạt; sau tham dự cách mạng ở Hi Lạp và bỏ mình tại đó.

Trang 279

(*) *Honore de Balzac* (1799-1850): tiểu thuyết gia Pháp.

(*) *Xcopetx*: một giáo phái cuồng tín ở Nga. Các giáo đồ tự hoạn và hành xác trước công chúng.

Trang 292

(*) Quyển sách cuối cùng của bộ kinh thánh Tân Ước, nội dung tiên đoán ngày tận thế, sự phán xét tội lỗi của con người và đời sống vĩnh cửu. Tương truyền do thánh Juan viết và được coi như sấm kí của Tây phương.

Trang 315

(*) *Xtenca Razin*: một lãnh tụ Cozac. Xuất thân từ một gia đình khá giả nhưng lại cầm đầu một cuộc nổi dậy của nông dân năm 1670. Bị bắt hành quyết tại Moxcva năm 1671.

(*) *Markiz de Sade* (1740-1814): văn sĩ Pháp, chuyên viết những cuốn tiểu thuyết tình dục đề cao sự bạo dâm và chống đối Giáo hội.

Trang 336

(*) *Derzavin* (1743-1816): thi sĩ người Nga.

Trang 355

(*) *Moxcva*: tên một Vương quốc cổ của nước Nga.

Trang 374

(*) *Tableaux vivantes:* các màn trình diễn không có lời hay động tác trên sân khấu do người thực đóng, diễn tả một bức tranh hay một màn kịch.

Trang 377

(*) *Nicolai Trernưsevxki* (1828-89): tư tưởng gia và phê bình gia cấp tiến người Nga. Là đệ tử của Belinxki, chịu ảnh hưởng chủ nghĩa xã hội Pháp và triết lí duy vật Đức. Ông kêu gọi cải cách chính trị, giáo dục phổ thông và giải phóng nông nô. Cuốn tiểu thuyết *Làm gì* viết trong tù năm 1863, trước khi bị đày đi Xibir, mô tả giới thanh niên cấp tiến, không tưởng và nhiều hăng say với việc cải cách xã hội.

Trang 384

(*) *Fra Diavolo*: nhạc kịch hài hước ba màn do Auber (1782-1871) soạn năm 1830, kể lại những cuộc phiêu lưu của một nhà tu làm trùm bọn cướp và nổi tiếng hào hùng tên là Diavolo

Trang 386

(*) Chỉ cuộc cải cách nông nô Nga năm 1861 (NHĐ).

Trang 400

(*) *Juyl Favr* (1809-1880): chính khách Pháp, làm Bộ trưởng Ngoại giao và đã phải ký kết những điều khoản nhượng bộ nhục nhã với Phổ năm 1870 sau khi Pháp bại trận. Khi đó Bixmark làm Thủ tướng Phổ.

Trang 419

(*) *Capfig*: danh từ riêng này không thấy có trong các từ điển bách khoa và văn học sử Nga. Dịch giả phỏng đoán là tên Capnixt do bà Varvara đọc chệnh đi. Vaxili Capnixt (1737-1823) là tác giả vở hài kịch châm biếm nhan đề *Mưu gian* (1798) châm chọc ác độc giới cảnh sát mô tả như quân cướp bóc lột. Cả hai bản Anh ngữ và Pháp ngữ đều không có chú thích. Bản Pháp ngữ phiên âm là Capefigue, một tiếng vô nghĩa.

Trang 424

(*) *Nihilism*: chủ nghĩa Hư vô, học thuyết của một nhóm cực đoan ở Nga vào thế kỷ XIX, chủ trương vô chính phủ và chối bỏ hoàn toàn những niềm tin đạo đức và tôn giáo hiện hữu để thiết lập một trật tự mới không còn quyền tư hữu; phần đông gồm những thanh niên để tóc dài, ăn mặc kỳ lạ, như giới hippi bây giờ.

Trang 429

(*) *Carl Vogt* (1817-1895): nhà tự nhiên người Đức theo chủ nghĩa duy vật thô thiển; tham dự cuộc Cách mạng 1848-1849 ở Đức; sau đó, trong những năm lưu vong 1850 và những năm 1860, nhận tiền để làm tay sai cho Hoàng đế Pháp là Napoleon III.

(*) *Molesott* (1822-1893): nhà sinh vật học và triết gia người Đức, đại diện cho trường phái duy vật thô thiển, có dạy học tại Đức, Thụy Sĩ và Italia.

(*) *Ludwig Buechner* (1824-1893): nhà sinh vật học và triết gia người Đức; theo chủ nghĩa duy vật thô thiển.

(*) *Quần đảo Macseeva*: tại phía Nam Thái Bình Dương, thuộc Pháp.

Trang 433

(*) *Kharcov*: một tỉnh ở phía Đông Bắc Ucraina nay thuộc Nga.

Trang 453

(*) *Kondrat Ruleev* (1795-1831): thi sĩ Nga, có chân trong nhóm tao đàn của đại thi hào Puskin; ông bị xử tử với tư cách là một lãnh tụ trong cuộc khởi nghĩa của *Nhóm tháng Chạp*, để lại một tập thơ tranh đấu dân quyền cao cả và hùng tráng.

Trang 459

(*) Chiến tranh Pháp - Phổ xảy ra năm 1870-1871, chính là thời gian tác giả viết cuốn truyện này. Những ai quen thuộc với văn chương Nga đều biết nhân vật Carmazinov ở đây là bức ký họa châm biếm nhà văn Nga Turghenev. Turghenev có khuynh hướng tự do tư tưởng, thân Tây phương và lưu vong gần suốt đời ở Đức và Pháp. Doxtoevxki thoạt đầu có quan hệ với Turghenev, sau quay về chủ nghĩa dân tộc mà đối nghịch hẳn với Turghenev.

(*) *Babilon*: thủ đô của xứ Babilonia là một nước xưa, ở phía Tây Nam Á châu, ước khoảng bốn ngàn năm về trước (2800-1000 trước Công nguyên), nổi danh vì rộng lớn, giàu có, tàn ác và trụy lạc.

Trang 466

(*) *Taler*: đồng bạc của cựu đế quốc Đức.

Trang 487

(*) *Báo Tiếng Chuông*: đây là tờ báo cách mạng bằng tiếng Nga do Gherxen phát hành, trong thời gian lưu vong ở London, được đưa về Nga, và thanh niên rất hâm mộ.

Trang 493

(*) *Mazurca*: một điệu nhảy bình dân của Ba Lan, nhẹ nhàng, khinh khoái, rất phổ biến ở Nga.

Trang 501

(*) *Platon* (427-347 trước Công nguyên): triết gia Hi Lạp thời cổ; chủ trương nước cộng hòa lý tưởng do các hiền triết cai trị.

(*) *Rousseau* (1712-1778): triết gia kiêm văn sĩ Pháp; chủ trương xã hội tự nhiên trong đó con người sống gần vạn vật và không bị văn minh làm trụy lạc.

Trang 504

(*) *Prudon* (1809-1865): triết gia xã hội người Pháp, nổi danh với tác phẩm *Quyền tư hữu là gì?* xuất bản năm 1840, trong đó ông minh định: Quyền tư hữu là quyền ăn cắp.

Trang 505

(*) *Cabet* (1788-1856): nhà chủ nghĩa xã hội người Pháp, có thiết lập một cộng đồng không tưởng theo chủ trương cộng sản của mình tại Hoa Kỳ từ năm 1849 đến 1856.

Trang 521

(*) *Cicero* (106 - 43 trước Công nguyên): nhà hùng biện và chính khách trứ danh của La Mã.

(*) *Copernik* (1473-1543): nhà thiên văn học Ba Lan, người đã chứng minh trái đất xoay quanh chính nó và đồng thời xoay quanh mặt trời; bị Giáo hội La Mã kết án là tà đạo.

Trang 525

(*) *Littré* (1801-1881): triết gia duy thực của Pháp, nổi danh với bộ từ điển mang tên ông.

(*) Ở đây ngầm chỉ sự lưu lạc của dân Do Thái trong bốn mươi năm, sau khi thoát kiếp nô lệ ở Ai Cập và tìm về Đất Hứa.

Trang 526

(*) *Ivan*: tên sáu vị Nga hoàng trị vì ở Vương quốc Moxcva, nổi danh nhất là Nga hoàng Ivan Đệ tứ (1530-1584); tượng trưng cho dòng dõi hoàng gia chính thống của Nga.

Trang 527

(*) Một giáo phái Kito cuồng tín, tự lấy roi đánh vào mình trước công chúng, cho rằng hành xác như thế sẽ được cứu rỗi vì noi gương Chúa.

Trang 528

(*) *Salomon*: một vị minh quân của Do Thái thời Thượng Cổ, nổi tiếng vì chính trực và khéo léo khi xử án.

Trang 538

(*) *Arkhanghelxc*: đây là hải cảng Nga, nằm tại phía Bắc Âu châu; so với Xibir nằm tại phía Bắc Á châu, là hai cực Tây và Đông của đế quốc Nga.

Trang 553

(*) *Flibuxtierư:* cướp biển, nghĩa rộng là thảo khấu; đọc gần giống tên viên cảnh sát.

Trang 565

(*) Câu này là trích văn của Paxcal trong tập *Tư tưởng*.

(*) *Carlxrue*: một thành phố phía Tây nước Đức.

Trang 585

(*) Công chức Nga trước Cách mạng 1917 mặc đồng phục và có phẩm trật tương đương với quân đội.

Trang 597

(*) *Pompei* (106 - 48 trước Công nguyên): đại tướng và chính trị gia La Mã, cầm binh đánh trận đã nhiều, nhưng bị thất bại về tay Caesar và bị ám sát; chế độ Cộng hòa vì thế cũng suy sụp luôn.

(*) *Casius* (chết năm 42 trước Công nguyên): đại tướng La Mã, chỉ huy đội thủy quân của Pompei trong cuộc tranh chấp với Caesar. Thán phục sự can đảm của Caesar, ông qui hàng; nhưng sau lại ám sát Caesar. Thua trận tại Filippi năm 45, ông tự tử.

(*) *Gliuc* (1714-1787): nhà soạn nhạc kịch trứ danh người Đức.

Trang 598

(*) *Hoffmann* (1789-1874): nhà thơ, nhà ngữ học, và sử gia người Đức.

(*) *Chopin* (1810-1849): nhạc sĩ và nhà soạn nhạc trứ danh Ba Lan về dương cầm, khí chất ưu uất; là tình nhân của nữ sĩ George Sand.

(*) *Anc Marxi* (trị vì khoảng 642-617, trước Công nguyên): vị vua thứ tư theo truyền kì của Cổ La Mã.

Trang 599

(*) *Darwin* (1809-1882): nhà sinh vật học người Anh, tác giả bộ *Nguồn gốc muôn loài,* chủ trương thuyết sinh vật tiến hóa và cạnh tranh để sinh tồn, rất có ảnh hưởng trong thế kỉ XIX.

(*) *Heine* (1797-1856): thi sĩ người Đức, trữ tình, sâu sắc và chua chát bậc nhất. Ông có nhiều mâu thuẫn trong đời sống nên tác phẩm cực phong phú. Ông tự lưu đầy ở Pháp trong 25 năm cuối đời.

(*) *Lermontov* (1814-1841): thi sĩ và tiểu thuyết gia người Nga, nổi tiếng thần đồng. 17 tuổi đã viết 300 bài thơ trữ tình, 15 trường thi, 3 vở kịch và một tiểu thuyết. Vì bẩm chất tương đồng, ông say mê Bairơn và trở thành Đệ nhất thi sĩ lãng mạn Nga. Tác phẩm để đời của ông là cuốn tiểu thuyết *Một anh hùng của thời chúng ta* (1840) mô tả nhân vật chính Petrorin quá giầu sinh lực mà không biết làm gì ngoài việc đi lính trong một xã hội chuyên chế, nên đành tiêu phí vào phiêu lưu, đàn bà, và những hành vi dũng cảm lố lăng để rồi chán ngấy chính mình và cuộc đời.

Trang 600

(*) Dẫn điển trong *Kinh thánh* của Kito giáo (*Mátthêu* 15: 29-39; *Mác* 8: 1-9): Chúa Jêsu nuôi đám quần chúng đói bằng bảy ổ bánh và dăm con cá.

Trang 607

(*) *Secxpia* (1564-1616): thi hào và kịch tác gia Đệ nhất của văn chương Anh, soạn 37 vở kịch, 154 bài *xone* và 5 trường thi.

(*) *Rafael* (1483-1520): họa sĩ và điêu khắc gia thiên tài của Italia xem thêm chú thích trang 37 (NHĐ).

Trang 653

(*) *Lozan*: một thị xã ở phía Tây Thụy Sĩ, nằm bên bờ Hồ Jơnevơ.

Trang 673

(*) *Polinca Xacx* (theo bản dịch của Constance Garnett). Hai bản dịch của de Schloezer và MacAndrew đều ghi là Paulines Sachs.

Trang 728

(*) Giới vô sản nước Pháp chiếm ưu thế trong Paris Công xã năm 1793, và do đó quyết định luôn cả chính trị của Quốc ước Nghị hội.

Trang 800

(1) *Renan* (1823-1892): tư tưởng gia Pháp, chuyên khoa về Kito giáo, là tác giả của những cuốn *Tương lai khoa học*, *Nguồn gốc Kito giáo*. Cuốn *Đời Jêsu*, xuất bản năm 1863, gây chấn động khắp Âu châu vì tác giả đứng trên quan điểm lịch sử mà xét tiểu sử của Jêsu, thuần túy như một con người, không bị ảnh hưởng thần học hay tôn giáo chút nào.

Trang 816

(*) *Tân Ước*, sách *Khải huyền*, 3: 14-17.

Trang 819

(*) *Tân Ước*, sách *Luca* 8: 32-35.

Trang 841

(*) *Uri*: một trong ba tổng, kết hợp thành nước Thụy Sĩ, vào năm 1291. Tổng này chuyên về mục súc canh nông.

Trang 847

Chương này, trong bản dịch của ông Nguyễn Ngọc Minh là chương IX phần thứ Hai, với lời dẫn sau:

Trong nguyên tác Lũ người quỉ ám của Doxtoevxki, chương Tìm đến cụ Tikhon *thường gọi là chương* Lời thú tội *của Xtavroghin, được xếp đặt giữa hai chương* Ivan - Hoàng tử *và* Cuộc lục soát tại nhà ông Xtepan Verkhovenxki. *Tuy nhiên, hồi đó Nhà xuất bản đã không chịu in ra vì nghĩ rằng chương này có thể gây phẫn nộ và gây tiếng xấu cho tác giả. Doxtoevxki cũng đồng ý nên suốt trong thời gian sinh tiền, chương này chưa hề được ra mắt trong tác phẩm. Ngày nay chương này thường được in ở cuối tác phẩm như một phụ lục có tính cách giải thích, ngõ hầu làm sáng tỏ thêm cá tính của Xtavroghin, một nhân vật chính trong truyện. Tuy nhiên trong bản dịch này, chúng tôi đã cho đặt chương này vào vị trí đúng của nó vì nghĩ rằng làm như vậy độc giả sẽ có thể theo dõi*

diễn biến của truyện, đúng như quan niệm sơ khởi của tác giả. - Chú thích của Andrew Mac Andrew, dịch giả bản Anh ngữ.)

Tìm hiểu qua các nguồn tài liệu tiếng Nga, người hiệu đính thấy chương này thường được xếp vào phần *Phụ lục* của tác phẩm vì đây là một chương chưa hoàn chỉnh, theo ý kiến của Nxb tác giả đã loại bỏ hẳn ra khỏi cuốn sách và đưa ra một số điều chỉnh ở phần sau (phần ba) để nối mạch cốt truyện. Hơn nữa, theo ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu, nhân vật Xtavroghin của cuốn tiểu thuyết khác với Xtavroghin của chương này và không phải là một hình tượng thống nhất. Vì vậy, chúng tôi đưa chương *Tìm đến cụ Tikhon* vào phần *Phụ lục* như các bản tiếng Nga thường làm (NHĐ).

Trang 855

(*) *Levi*: thuộc Chính thống giáo Nga.

Trang 858

(*) Từ đoạn này trở đi, bản dịch của Nguyễn Ngọc Minh có nhiều chỗ khác với bản tiếng Nga NHĐ sử dụng. Chúng tôi giữ nguyên theo bản dịch của ông Nguyễn Ngọc Minh mà không hiệu đính lại vì làm như vậy khá phức tạp và xét thấy cũng không cần thiết. (NHĐ).

Trang 864

(*) Phần đầu chương này nói là có ba tờ giấy, nay lại thấy có năm tờ. Nguyên nhân có vẻ là vì có hai bản lời thú tội này. Xin xem lời ghi chú ở trang 865 (chú thích của Andrew Mac Andrew).

Trang 865

(*) Về phần đầu của câu này, xin đọc đoạn cuối của *Ghi chú* dưới đây. Trong một bản trước, nói rõ hơn, không có đề cập tờ bị thiếu, thay vào đó là đoạn dưới đây. Đoạn này dường như cần thiết để đánh tan mọi nghi ngờ về những gì đã xảy ra, và phải đặt sau câu kết thúc bằng mấy chữ "*mặt nó biểu lộ vẻ hoan lạc tuyệt đối*":

"Khi đã xong, nó có vẻ bối rối và tôi chẳng làm gì giúp nó dễ chịu hơn. Tôi không còn cảm thấy chút nào thương mến đối với nó nữa. Nó mỉm cười ngượng nghịu nhưng tôi chỉ thấy nó ngu muội. Nó càng thêm ngỡ ngàng; sau hết nó đưa hai tay lên che mặt và đứng yên trong góc buồng, quay mặt vào tường. Tôi sợ nó lại hoảng kinh nữa, vì vậy tôi không nói gì và ra về.

"Nay tôi tin rằng những gì đã xảy ra, khi nghĩ lại, đã đập mạnh

vào tâm hồn nó như là một sự khả ố làm nó phẫn khích. Mặc dầu nó chắc đã phải nghe những tiếng nhảm nhí và đủ mọi thứ chuyện từ thuở nhỏ, tôi tin chắc rằng nó hoàn toàn ngây thơ trước những chuyện đó. Chắc là khi chuyện đã rồi nó cảm nghĩ là mình đã phạm một tội trọng không thể nói được, đã phạm tội đáng chết, thực ra nó đã giết Chúa".

Khi cụ Tikhon tiếp tục đọc "*từ giữa câu*," phần đầu còn thiếu của câu đó là: "*Đêm đó, tại một quán rượu, tôi dính líu vào vụ lộn xộn mà - như tôi đã nói ở trên - tôi đang cầu mong. Lebiadkin phải đưa tôi về nhà. Sáng hôm sau, khi thức dậy ý nghĩ đầu tiên của tôi là: nó có kể lại hay không? Tôi trải qua...*" (Chú thích của Andrew Mac Andrew).

Trang 873

(*) *Claude Lorrain* (1600-1682): họa sĩ phong cảnh người Pháp.

Trang 889

(*) Chỉ Chúa Jêsu.

- Ông viết cho nàng những gì trong đó?

- Ôi bạn ơi, xin bạn tin rằng tôi đã làm chuyện đó với tất cả thiện ý của tôi. Tôi đã báo cho nàng biết rằng năm ngày trước đó tôi đã viết thư cho Nicolai, việc này cũng không ngoài những thiện ý cao đẹp nhất của tôi.

Tôi la lớn:

- Bây giờ tôi hiểu rồi! Nhưng ông có quyền gì gán ghép họ lại như thế?

- Thôi bạn ơi, đừng la tôi như vậy! Đừng dồn tôi vào bước đường cùng! Tôi đã bị ép như một con rệp rồi. Nhưng mà, dù sao, tôi vẫn tin rằng tôi đã xử sự một cách cao thượng nhất mà tôi có thể. Thử ví dụ đã có chuyện gì xảy ra ở Thụy Sĩ, hay đã bắt đầu ở đây chẳng hạn... Trường hợp đó tôi phải hỏi họ trước khi làm bất cứ chuyện gì. Tôi không muốn ngăn cản họ, tôi không muốn làm một chướng ngại vật trên con đường họ đi... Tôi đã hành động với những thiện ý cao đẹp nhất.

- Trời ơi trời! Sao ông lại có thể làm được một chuyện điên rồ cùng cực như vậy?

Ông chộp ngay lấy lời tôi:

- Điên, điên! Chưa bao giờ anh nói đúng hơn. Thật là điên rồ, nhưng tôi biết làm gì khác hơn được? *Cuối cùng, chuyện đã rồi.* Dù sao chăng nữa tôi cũng vẫn làm lễ cưới, mặc kệ việc có hay không tội lỗi kẻ khác. Vậy đủ chưa?

- Quanh đi quẩn lại vẫn chuyện đó!

- Từ nay trở đi anh không còn dịp la cho tôi sợ nữa! Anh đang đứng trước một Xtepan Verkhovenxki khác rồi. Con người cũ đã chết và bị chôn vùi, *cuối cùng, chuyện đã rồi.* Mà tôi hỏi lại anh, anh lấy quyền gì mà la tôi như vậy? Anh đâu phải là người sắp lấy vợ, cũng đâu phải là người sẽ bị cắm sừng! Người bạn đáng thương của tôi, bạn không biết gì về đàn bà cả, trong khi tôi đã bao nhiêu năm nghiên cứu họ. Lời nói nghe được duy nhất của Satov - ông anh vợ của tôi, một người cũng lãng mạn như anh - là: "Nếu bạn muốn chinh phục thế giới, hãy bắt đầu bằng việc chinh phục chính bạn".

MỤC LỤC

Trang

• *Ghi chú của dịch giả* 5

• *Lời chú của người hiệu đính* 7

PHẦN THỨ NHẤT

Chương I

Vào chuyện: Vài chi tiết về tiểu sử của ông Xtepan T'rofimovitr Verkhovenxki khả kính 11

Chương II

Ông hoàng Harri. Sự mối mai 52

Chương III

Tội lỗi kẻ khác 103

Chương IV

Cô gái thọt chân 158

Chương V

Con rắn tinh quái 198

PHẦN THỨ HAI

Chương I

Đêm tối 257

Chương II

Đêm tối (tiếp theo) 319

Chương III
Trận quyết đấu 351
Chương IV
Mọi người ngóng đợi 366
Chương V
Trước ngày dạ hội 394
Chương VI
Piot'r Verkhovenxki vất vả 425
Chương VII
Giữa đám bạn bè 482
Chương VIII
Ivan - Hoàng tử 515
Chương IX
Một cuộc lục soát tại nhà ông Xtepan Verkhovenxki 529
Chương X
Quân cướp - Một sáng định mệnh 542

PHẦN THỨ BA

Chương I
Dạ hội bắt đầu 575
Chương II
Dạ hội kết thúc 613
Chương III
Tàn một chuyện tình 651
Chương IV
Quyết định cuối cùng 679

Chương V

Người đàn bà phiêu linh 710

Chương VI

Một đêm đầy biến cố 750

Chương VII

Chuyến đi cuối cùng của ông Xtepan Verkhovenxki 790

Chương VIII

Đoạn kết 831

PHỤ LỤC

Chương IX

Tìm đến cụ Tikhon 847

CHÚ GIẢI 893

Chịu trách nhiệm xuất bản:
DƯƠNG THU HỒNG
Chịu trách nhiệm bản thảo:
NGUYỄN VĂN LƯU
Biên tập:
BAN VHNN - NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Trình bày:
ANH TRÍ
Vẽ bìa:
VĂN SÁNG
Sửa bản in:
TRUNG TÂM ĐÔNG TÂY



Tổng đại lý phát hành:
Nhà Sách Đông Tây I, 446 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa Hà Nội.
Điện thoại/Fax: 04 7.731436

F. DOXTOIEVXKI
Lũ người quỷ ám
Nguyễn Ngọc Minh *dịch*
Đoàn Tử Huyến hiệu đính
Nhà xuất bản Văn học, 18 Nguyễn Trường Tộ, Hà Nội
Lũ người quỷ ám là một trong những cuốn tiểu thuyết vĩ đại nhất của văn học Nga, lần này do Nhà xuất bản Văn học và Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây tổ chức tái bản trong bộ sách Doxtoevxki. Tuyển tập tác phẩm (năm tập)

In 800 cuốn khổ 13x19 tại Xí nghiệp in 15 Bộ Công nghiệp
Giấy phép xuất bản số: 17/1481-CXB cấp ngày 13/12/1999
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2000

F. Doxtoevxki

TUYỂN TẬP TÁC PHẨM

Lũ người quỷ ám



Giá: 105.000đ